LÊ DUẨN

TUYỂN TẬP

(1965 - 1975)

II

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 2008

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

PGS.TS. TÔ HUY RỨA Chủ tịch Hội đồng

NGÔ VĂN DỤ Ủy viên

GS.TS. LÊ HỮU NGHĨA Ủy viên

HÀ ĐĂNG Ủy viên

TS. NGUYỄN DUY HÙNG Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN

TS. LÊ MINH NGHĨA

ĐỐNG NGẠC

ĐỨC LƯỢNG

PGS. TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG

NGUYỄN VĂN LANH

NGUYỄN VĂN TRỌNG

NGUYỄN THANH BÌNH

TS. ĐẶNG VĂN THÁI

Th.S. NGUYỄN THỊ GIANG

Lời Nhà xuất bản

Tổng Bí thư Lê Duẩn là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo kiệt xuất, một trí tuệ lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Lê Duẩn đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Những tác phẩm lý luận của đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng và phát triển một cách đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, góp phần định ra đường lối chiến lược và sách lược của Đảng, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của đồng chí Lê Duẩn (7-4-1907 - 7-4-2007), thực hiện Công văn số 63/CV-TW ngày 21-12-2006 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương xuất bản Tuyển tập của mười đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Chỉ đạo xuất bản do đồng chí PGS, TS. Tô Huy Rứa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương), Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương làm Chủ tịch, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia đã tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách *Lê Duẩn Tuyển tập* (1950 - 1965) tập I.

Năm 2008, nhân dịp ngày sinh của đồng chí Lê Duẩn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia tiếp tục xuất bản tập II của bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* (1965 - 1975).

Giai đoạn 1965 - 1975 là giai đoạn chúng ta đẩy mạnh phản công trên các chiến trường, tiến tới tổng tiến công giành toàn thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Các bài nói, bài viết và những bức thư của đồng chí Lê Duẩn được tuyển chọn in trong tập II này đã cho chúng ta thấy rõ ràng, cụ thể và sinh động sự phát triển, hoàn thiện đường lối chiến lược, phương pháp cách mạng và chiến tranh cách mạng của Đảng, cũng như sự chỉ đạo tài tình, linh hoạt của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, và đồng chí Lê Duẩn.

Do những điều kiện khách quan và chủ quan, Ban Biên soạn và Nhà xuất bản thống nhất chỉ tuyển những bài quan trọng có tính chiến lược trước những bước ngoặt quyết định của cuộc chiến tranh cách mạng để đưa vào Tuyển tập tập II này.

Mặc dù đã hết sức cố gắng, song cuốn sách vẫn khó tránh khỏi có những khiếm khuyết, Ban Biên soạn và Nhà xuất bản rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để bổ sung, chỉnh lý trong lần xuất bản sau

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 3 năm 2008

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ
QUỐC GIA

LỜI GIỚI THIỆU TẬP II

Tiếp theo tập I bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* xuất bản tháng 4-2007, tập II của bộ sách *Lê Duẩn Tuyển tập* xuất bản lần này bao gồm những tác phẩm, bài viết và bài nói của đồng chí từ giữa năm 1965, năm đánh dấu sự phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" và đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam, đến lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn (giữa năm 1975).

Đây là thời kỳ đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đến mức cao nhất và liên tiếp thay đổi chiến lược chiến tranh, cuối cùng phải chấp nhận hoàn toàn thất bại. Đây cũng là thời kỳ cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta phát triển tới đỉnh cao, đánh thắng các chiến lược chiến tranh của địch, cuối cùng giành thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ba mốc son chói lọi của thời kỳ này là: Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968; việc ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam, tháng 1 năm 1973; cuộc tổng tiến công và nổi dậy với đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Những tác phẩm của đồng chí Lê Duẩn trong thời kỳ này đều gắn liền với toàn bộ tiến trình cuộc chiến đấu và chiến thắng của nhân dân ta, gắn liền với các mốc son chói lọi nêu trên, thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Trung ương Đảng, đồng thời thể hiện tài năng và phẩm cách của một nhà lãnh đạo chiến lược tầm cỡ lớn.

Năm 1965, ngay sau khi Mỹ leo thang chiến tranh, chuyển từ "chiến tranh đặc biệt" sang "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại chống miền Bắc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta, qua hai Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3-1965) và lần thứ 12 (tháng 12-1965) đã phân tích một cách toàn diện chiến lược mới của Mỹ và đề ra chủ trương đúng đắn, chủ động và sáng tạo. Phát biểu tại Hội nghị Trung ương lần thứ 12, đồng chí Lê Duẩn nêu rõ: "Với việc

đưa 20 vạn quân Mỹ vào miền Nam, hay rồi đây đế quốc Mỹ có thể tăng quân lên nữa thì tương quan lực lượng vẫn không thay đổi có lợi cho chúng… Địch không thể nào giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường miền Nam, mà vẫn phải bị động đối phó với những quả đấm ngày càng nặng của quân chủ lực của ta". Đồng chí khẳng định: "Ta nhất định đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai... Chúng ta nói đánh thắng đế quốc Mỹ hiện nay không phải là đánh bại chính sách sen đầm quốc tế của chúng, đánh bại thực lực quân sự và chính trị của chúng trên thế giới, mà chỉ là đánh thắng chúng trong khuôn khổ và quy mô của cuộc chiến tranh xâm lược mà chúng đang tiến hành ở miền Nam. Chúng ta cũng không chủ trương về quân sự phải đánh tiêu diệt toàn bộ quân Mỹ, tiêu diệt đến tên xâm lược cuối cùng, hoặc là về quân sự phải quét sạch chúng xuống biển Đông, mà chúng ta chủ trương làm thất bại chính sách xâm lược của chúng, đè bẹp và đánh tan ý chí xâm lược của chúng, làm cho chúng thấy không thể tiếp tục mở rộng và kéo dài chiến tranh xâm lược được nữa và phải chịu thua với những điều kiện nhất định và cuối cùng phải rút khỏi miền Nam nước ta. Do đó chúng ta đề ra nhiệm vụ giành thắng lợi quyết định trong giai đoạn trước mắt của cuộc chiến tranh cũng tức là nêu ra khái niệm giành một bước thắng lợi căn bản trong một tình hình nhất định của cuộc chiến tranh ở miền Nam".

Về nhiệm vụ của miền Nam, đồng chí Lê Duẩn chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cả hai mặt trận quân sự và chính trị. Nói kiên trì phương châm đấu tranh vừa quân sự vừa chính trị, cũng tức là khẳng định *khả năng tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam vẫn còn tồn tại,* mặc dù đế quốc Mỹ đã và còn có thể tăng quân nhiều hơn nữa vào miền Nam.

Về nhiệm vụ của miền Bắc, đồng chí nói: "Chiến tranh đã lan một phần ra đến miền Bắc, đặt cả nước ta trong tình trạng có chiến tranh. Đế quốc Mỹ lại đưa quân Mỹ và quân một số nước chư hầu vào xâm lược miền Nam nước ta thì cả nước

phải đánh Mỹ. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta và nhiệm vụ của miền Bắc tham gia cuộc chiến tranh ái quốc hiện nay đã trở thành một nhiệm vụ trực tiếp".

Dưới ánh sáng Nghị quyết Trung ương 12 và tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Bí thư thứ nhất, hai năm 1966 và 1967, quân và dân ta đã xốc tới, liên tiếp đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 của địch, đồng thời giáng trả đích đáng cuộc chiến tranh phá hoại của chúng chống miền Bắc. Tháng 1-1967, Hội nghị Trung ương lần thứ 13 quyết định chủ động mở cuộc tiến công địch trên mặt trận ngoại giao. Hội nghị khẳng định: Chúng ta tiến công địch về ngoại giao bây giờ là đúng lúc, vì ta đã và đang thắng địch, thế của ta là thế mạnh. Hội nghị đã nêu lên ba phương châm của đấu tranh ngoại giao là phải phát huy thế mạnh, thế thắng của ta; chủ động tiến công địch; giữ vững tính độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Phát biểu ý kiến kết luận Hội nghị Trung ương 13, đồng chí Lê Duẩn nói: "Đấu tranh ngoại giao là sách lược nhưng có tính chất chiến lược". "Tiến công ngoại giao của ta có sách lược quan trọng là hạn chế chiến tranh ở miền Nam. Nên và vận dụng sức đấu tranh ở ngoài hơn nữa thì có thể buộc địch phải lừng chừng, làm cho bước leo thang của nó khó hơn".

Vào nửa cuối năm 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta nhiều lần họp bàn và sau đó đưa ra Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng l-1968) quyết định về một đòn tiến công chiến lược nhằm chuyển cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định. Phát biểu tại Hội nghị này, trên cơ sở phân tích kỹ thế tiến thoái lưỡng nan và ngập ngừng về chiến lược của Mỹ, vừa thua trên chiến trường vừa đứng trước phong trào phản đối chiến tranh lên mạnh ở Mỹ và lúng túng trong năm bầu cử tổng thống Mỹ, đồng chí Lê Duẩn nói: "Muốn thắng nó, làm sập nó dữ, không phải đánh thường thường như bây giờ, mà phải chuyển

qua một giai đoạn mới, giai đoạn đó là chuyển qua tổng công kích, tổng khởi nghĩa, có khả năng đè bẹp ý chí xâm lược của nó; làm nó tan rã thật sự, nó phải đi đến ngồi với ta, thương lượng với ta, vì nó thua không còn cách gì khác nữa". Về cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa, đồng chí phác hoạ như sau: “Ta hiểu đây không phải là một cú đâu, mà bây giờ chúng ta phải biết ta công kích trên toàn chiến trường, biết khởi nghĩa ngay trong đô thị lớn, biến đô thị lớn, hậu phương của nó thành tiền phương đánh giặc của ta. Ta mở mặt trận mới. Nếu năm ngoái, ta mở mặt trận Trị - Thiên, năm nay ta mở mặt trận mới ngay trong đô thị, mặt trận này dựa vào lực lượng chính trị, quân sự mới, đánh cả trong cả ngoài; mở mặt trận ở trong ruột nó,... Mặt trận đó bắt nó phải thua. Mặt trận đó giải quyết nhiều vấn đề từ chính quyền đến lực lượng, từ chính trị đến quân sự, nghĩa là tất cả không phải chỉ đánh ở nông thôn, rừng núi mà đánh ngay trong quả tim nó, trong ruột nó, mà ta làm được việc này, bắt nó phải thua".

Cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa mà Hội nghị Trung ương 14 và đồng chí Lê Duẩn nêu lên chính là cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 - chiến thắng vang dội của quân và dân ta, đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh cục bộ" của Mỹ, gây chấn động mạnh trong dư luận Mỹ và trên thế giới, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn thương lượng với ta tại Hội nghị Pari.

Từ năm 1969 trở đi, trong khi chấp nhận đàm phán với ta, chính quyền Mỹ vẫn âm mưu kéo dài chiến tranh thông qua một chiến lược chiến tranh mới, gọi là chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Cũng từ đó, sự lãnh đạo của Trung ương và đồng chí Bí thư thứ nhất tập trung vào việc đánh bại chiến lược chiến tranh mới ấy của Mỹ.

Tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, một tổn thất vô cùng to lớn đối với Đảng và dân tộc ta. Đọc *Điếu văn tại lễ truy điệu Người,* đồng chí Lê Duẩn khẳng định:

“Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn nghìn năm lịch sử". "Không có gì quý hơn độc lập tự do". "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Đó là lời kêu gọi cứu nước khẩn thiết hiện nay của Tổ quốc, là lời hịch của ông cha ta vang vọng từ ngàn xưa, là nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta đối với muôn đời con cháu. Người nói: "Nước ta là một, dân tộc ta là một". "Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam”. Lúc còn sống, Người luôn luôn theo sát từng bước đi của cách mạng giải phóng miền Nam, ngày đêm Người tưởng nhớ đến đồng bào và chiến sĩ miền Nam với tấm lòng thương yêu không bờ bến.

Vĩnh biệt Người chúng ta thề:

Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người”. Năm 1970, vào dịp kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng ta, đồng chí Lê Duẩn viết tác phẩm *"Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới"*. Tác phẩm đã tổng kết một cách sâu sắc lịch sử cách mạng của Đảng ta 40 năm qua, từ đó, đúc kết thành những vấn đề mang tính quy luật của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Tác phẩm viết: "Lịch sử 40 năm qua của Đảng ta và nhân dân ta là lịch sử đấu tranh cách mạng rất vẻ vang.

Đó là lịch sử của nhiều cao trào cách mạng liên tục và nhiều cuộc khởi nghĩa anh dũng, cao trào cách mạng 1930-1931, cao trào cách mạng 1936-1939, cao trào cứu nước 1940-1945 đưa cả nước đến thành công của Cách mạng Tháng Tám.

Đó là lịch sử tiến hành hai cuộc kháng chiến trường kỳ một dân tộc anh hùng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược nhằm hoàn thành giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, góp phần vào cuộc đấu tranh vĩ đại của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đó cũng là lịch sử thực hiện hai cuộc cách mạng lớn của thời đại: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa".

Tác phẩm chứng minh một cách khoa học rằng: "Muốn đưa cách mạng đến thắng lợi, điều quan trọng trước hết là phải xác định đúng phương hướng và mục tiêu chiến lược chung cũng như phương hướng và mục tiêu cụ thể cho mỗi thời kỳ. Song, bằng con đường nào, với những hình thức và biện pháp gì để thực hiện phương hướng và mục tiêu đã định, vấn đề này không kém phần quan trọng so với việc định ra bản thân phương hướng và mục tiêu. Kinh nghiệm cho thấy phong trào cách mạng có khi dẫm chân tại chỗ thậm chí thất bại nữa, không phải vì thiếu phương hướng và mục tiêu rõ ràng mà chủ yếu vì *thiếu phương pháp cách mạng thích hợp* ".

Xuất phát từ kết luận khoa học ấy, tác phẩm đã đề ra một cách sáng tỏ và đầy sức thuyết phục, cả về đường lối, phương pháp, những mục tiêu và nhiệm vụ cho cả hai cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Ba năm 1970, 1971 và 1972 là ba năm diễn ra cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt giữa ta và địch trên chiến trường cũng như tại bàn đàm phán.

Từ tháng 7 năm 1970, trong thư gửi anh Bảy Cường (Phạm Hùng) và Trung ương cục miền Nam, đồng chí Lê Duẩn đã chỉ rõ: "Từ khi lên cầm quyền, Níchxơn vẫn phải tiếp tục xuống thang chiến tranh, nhưng hắn tỏ ra rất ngoan cố. Rõ ràng chính quyền Níchxơn "phi Mỹ hoá chiến tranh" nhưng lại tích cực "Việt Nam hoá chiến tranh". Xuống thang chiến tranh không phải để chấm dứt chiến tranh mà để rút bớt quân số, giảm bớt chi phí, tạo điều kiện kéo dài chiến tranh. Xuống thang chiến tranh nhưng lại xuống thang trên thế mạnh; vừa rút từng bước quân Mỹ, vừa ráo riết tăng cường ngụy quân, ngụy quyền, vừa xuống thang vừa phản công lại ta, vừa xuống thang vừa muốn giành thắng lợi quân sự".

Sự sáng suốt và nhạy bén của đồng chí Bí thư thứ nhất và Trung ương Đảng ta thể hiện nổi bật trong việc chỉ đạo kết hợp một cách chặt chẽ cuộc đấu tranh trên ba mặt trận quân sự chính trị và ngoại giao, vừa đánh thắng địch trên chiến trường (qua các chiến dịch đông xuân 1970-1971 và 1971-1972) vừa dùng sức ép ngoại giao trên bàn đàm phán để làm phá sản chiến tranh Việt Nam hoá và buộc Mỹ phải chấp nhận ký kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam vào tháng 1 năm 1973.

Ngày 12-10-1972, ngay sau khi ta và Mỹ đạt được thoả thuận về bản dự thảo Hiệp định, đồng chí Lê Duẩn đã gửi *điện cho Trung ương Cục miền Nam,*nêu rõ tinh thần cơ bản của giải pháp là: "Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, chấm dứt chiến tranh xâm lược ở miền Nam, rút hết quân đội, cố vấn, nhân viên quân sự của Mỹ và của phe Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, phá bỏ tất cả các căn cứ quân sự của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự ở Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam. Đó là thắng lợi rất to lớn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta"... Đồng chí nêu lên những nhiệm vụ cấp bách của ta khi công bố Hiệp định, đặc biệt nhấn mạnh việc phát động và "tập hợp

quần chúng thành *những lực lượng chính trị mạnh mẽ,* đẩy lên một cao trào hành động cách mạng rộng khắp" mục tiêu chủ yếu là để "chiếm lĩnh nông thôn, giành chính quyền ở xã ấp, kể cả vùng ven đô thị, và một số cơ sở trong thành phố"; việc *gấp rút củng cố vùng căn cứ của ta, xây dựng các căn cứ địa chiến lược, nắm chắc các lực lượng vũ trang,* tiếp tục củng cố và tăng cường ba thứ quân, v.v..

Do sự lật lọng của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, nhân dân ta còn trải qua một cuộc đọ sức quyết liệt, đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của địch vào Hà Nội và Hải Phòng, lập nên một Điện Biên Phủ trên không thì địch mới chịu ký kết Hiệp định mà nội dung cơ bản không có thay đổi gì nhiều so với bản Dự thảo tháng 10-1972. Những chỉ thị của đồng chí Lê Duẩn về những nhiệm vụ cấp bách cho miền Nam vẫn giữ nguyên giá trị.

Tròn ba tháng sau khi Hiệp định được ký kết, toàn bộ quân Mỹ và đồng minh của Mỹ đã phải rút khỏi miền Nam đánh dấu thời kỳ đất nước ta sạch bóng quân thù sau hơn 100 năm bị Pháp và Mỹ xâm lược. Tuy nhiên, từ sau khi Hiệp định Pari có hiệu lực, Đảng ta đã dự kiến hai khả năng: hoặc là hoà bình được duy trì, Hiệp định được thực hiện từng bước, phong trào cách mạng miền Nam sẽ có những bước phát triển mới; hoặc là chiến tranh sẽ tiếp tục. Tháng 5-1973, Hội nghị Bộ Chính trị nhận định, tình hình miền Nam sau mấy tháng thi hành Hiệp định đã cho thấy xu hướng phát triển theo khả năng thứ hai. Tiếp đó, tháng 7-1973, Hội nghị Trung ương lần thứ 21 khẳng định: Con đường của cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công, chỉ đạo linh hoạt, đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

Những bài viết và bài nói của đồng chí Lê Duẩn trong thời kỳ này đều thể hiện sâu sắc tinh thần chỉ đạo ấy của Trung ương, nhất là giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh.

Tháng 7 năm 1974, đồng chí Lê Duẩn trực tiếp hướng dẫn Bộ Tổng tham mưu khởi thảo *kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam.* Tiếp đó, Bộ Chính trị đã họp liền hai đợt (tháng 10 và tháng 12) để thống nhất quyết tâm chiến lược và thông qua kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam.

Ngày 10-10-1974, trong thư *Gửi đồng chí Bảy Cường về kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị* (đợt I), đồng chí Lê Duẩn đã phân tích toàn diện tình hình miền Nam và viết: "Xét tất cả các mặt nói trên, chúng ta khẳng định *đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.* Ngoài thời cơ này không có thời cơ nào khác". "Quyết tâm của ta là *động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân ngụy, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ ngụy quyền ở trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà.* Ngay từ giờ phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975-1976".

Kết luận Hội nghị Bộ Chính trị đợt II (tháng 1-1975), đồng chí Lê Duẩn lại nhấn mạnh: “Chúng ta nhất trí phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976…”. Đồng chí trình bày kế hoạch chiến lược năm 1975 và nói: “Kế hoạch tiếp theo cho năm 1976 sẽ do kết quả thực hiện kế hoạch năm 1975 quyết định. Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975".

Chỉ hơn 2 tháng sau, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của ta đã nổ ra từ ngày 4-3-1975 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá chiến lược đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định, kết thúc với thắng lợi hoàn toàn ngày 30-4-1975.

Về các chiến dịch đó, đồng chí Lê Duẩn đều có sự chỉ đạo ở tầm chiến lược cao.

Trong *Điện của Bộ Chính trị* (18 giờ ngày 27-3-1975) gửi đồng chí Năm Công (Võ Chí Công) và Hai Mạnh (Chu Huy Mân), đồng chí Lê Duẩn viết: "Chiến thắng oanh liệt ở Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên đã tạo ra thời cơ giải phóng Đà Nẵng. Ta phải tập trung lực lượng từ hai phía, từ Thừa Thiên - Huế đánh vào và từ Nam - Ngãi đánh ra, nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch ở Đà Nẵng, không cho chúng rút chạy để co cụm về giữ Sài Gòn... Các binh đoàn chủ lực phía bắc đã có kế hoạch hành quân nhanh nhất để kịp thời hợp đồng với cánh quân phía nam. Các anh hành động ngay, không chậm trễ".

Trong *Điện của Bộ Chính trị* (10 giờ ngày 29-4-1975) gửi Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh, đồng chí Lê Duẩn viết: “Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đang họp thì được tin Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chỉ thị:

1. Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch; tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng.

2. Công bố đặt thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Uỷ ban quân quản do tướng Trần Văn Trà làm chủ tịch"…

Trong *Điện của Bộ Chính trị* (ngày 30-4-1975) khen toàn thể cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh cùng đồng bào Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Lê Duẩn viết:

"Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhiệt liệt khen ngợi quân và dân Sài Gòn - Gia Định, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, thuộc các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội tinh nhuệ, dân quân tự vệ đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập chiến công chói lọi, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn quân địch, buộc nguỵ quyền Sài Gòn phải đầu hàng không điều kiện, giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, đưa chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ vĩ đại đến toàn thắng…".

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, từ lúc khởi đầu cho đến khi toàn thắng, miền Bắc luôn giữ vai trò to lớn, đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa quyết định Tập II bộ sách *Lê Duẩn tuyển tập* chọn lọc và giới thiệu nhiều tác phẩm tiêu biểu của đồng chí nói về nhiệm vụ của miền Bắc đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch, vừa chiến đấu vừa sản xuất, phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn, động viên cao độ sức người và sức của cho cuộc chiến đấu ở miền Nam.

Đó là những bài viết và bài nói trong các Hội nghị của Trung ương Đảng hoặc hội nghị phổ biến Nghị quyết của Trung ương, hội nghị cán bộ do Trung ương triệu tập, hội nghị toàn quốc của các ngành; vào các dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn; các đại hội toàn quốc của Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... Đó còn là những bài nói khi đồng chí đi thăm các đơn vị lực lượng vũ trang, các ngành, các địa phương và cơ sở. Những bài viết và bài nói ấy, dù ở cấp trung ương hay cơ sở, cũng đều mang ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn và tính chất lý luận cao; có sức cổ vũ và động viên lớn. "Ra sức xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng" (7-1965), "Độc lập và thống nhất Tổ quốc, chủ nghĩa xã hội và chủ

nghĩa cộng sản là lý tưởng của thanh niên" (7-1966), "Vai trò của giai cấp công nhân và nhiệm vụ của công đoàn trong giai đoạn trước mắt" (12-1966), "Nắm vững đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến lên xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh" (6-1968), ra sức phấn đấu xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa" (10-1974), v.v.. đều là những bài phát biểu có giá trị như vậy.

Tháng 12 năm 1973, phát biểu tại Hội nghị Trung ương lần thứ 22 về nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đồng chí Lê Duẩn khẳng định: "Phải nắm vững, nhất là phải biết vận dụng quy luật phổ biến về cách mạng xã hội chủ nghĩa vào điều kiện một nước nhỏ lạc hậu. Chủ nghĩa xã hội không phải là sản phẩm của nguyện vọng chủ quan, không phải là kết quả của tư duy trừu tượng chung chung, mà trước hết nó là một vấn đề khoa học, phát triển theo những quy luật nhất định. Nếu không nắm được quy luật của nó thì sẽ rơi vào tình trạng mù quáng tự phát, và kết quả là không thể xây dựng nổi chủ nghĩa xã hội mặc dù chủ quan ta rất muốn". Trên cơ sở sự phân tích đó, đồng chí đã đề cập tới các vấn đề về mối quan hệ giữa cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và về xây dựng chế độ mới - chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội.

Xây dựng Đảng vững mạnh là một chủ đề mà đồng chí Bí thư thứ nhất đặc biệt quan tâm. "Hăng hái tiến lên dưới ngọn cờ vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười" (11-1967), "Thế nào là một chi bộ tốt, đảng bộ tốt ở nông thôn hiện nay" (xuân 1969), "Mấy vấn đề về cán bộ và tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa" (3-1973), "Mấy vấn đề về Đảng cầm quyền" (12-1974), "Đảng Cộng sản Việt Nam, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam" (2-1975) là một số trong những bài tiêu biểu.

Trong "Mấy vấn đề về cán bộ và tổ chức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa", đồng chí Lê Duẩn viết: "Muốn đặt và giải quyết đúng vấn đề cán bộ, cần xuất phát đầy

đủ từ yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Cách mạng đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ, về số lượng và chất lượng cũng như về cơ cấu luôn luôn tương xứng với nhiệm vụ chính trị, một đội ngũ cán bộ có khả năng đáp ứng đầy đủ nhất yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong mỗi thời kỳ". Về mối quan hệ giữa tổ chức và cán bộ, đồng chí viết: "Tổ chức do con người lập ra, con người là nhân tố chủ yếu cấu thành tổ chức, tổ chức không hoạt động nếu không có con người. Là sản phẩm của con người, tổ chức do đó không thể không phụ thuộc vào con người, vào những đức tính và năng lực hoạt động của con người. Song, đến lượt nó, khi tổ chức đã trở thành một đối tượng tồn tại hợp quy luật, bám rễ chặt trong cuộc sống thì chính tổ chức quyết định lại con người". "Phải trên cơ sở tổ chức, trên tính chất, chức năng, nhiệm vụ, kết cấu, nhu cầu hoạt động của tổ chức mà đề cập và xử lý vấn đề cán bộ. Giải quyết đúng đắn những vấn đề tổ chức là cơ sở để giải quyết đúng đắn vấn đề cán bộ". "Thực chất công tác cán bộ là công tác tổ chức và chính do nhu cầu của tổ chức, do cần phải bảo đảm hiệu quả lớn nhất cho sự lãnh đạo và quản lý mà phải làm tốt công tác cán bộ, coi đây là mặt quan trọng hàng đầu của công tác tổ chức".

Về đảng cầm quyền, tại Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương (12-1974), đồng chí Lê Duẩn nói: "Là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, Đảng là bộ phận tích cực nhất của xã hội, là trung tâm động lực thúc đẩy xã hội tiến lên. Nhưng tổ chức của Đảng có những mặt thiếu năng động, cá biệt có những bộ phận không lành mạnh, trì trệ. Số tổ chức cơ sở yếu kém không làm được vai trò hạt nhân lãnh đạo tương đối nhiều. Số đảng viên không đủ tiêu chuẩn chiếm tỷ lệ không nhỏ. Một nhược điểm lớn hiện nay là năng lực của nhiều cán bộ, đảng viên chưa tương xứng với nhiệm vụ, trình độ hiểu biết còn thấp, khả năng tổ chức thực hiện bị hạn chế. Một số ít sa sút về phẩm chất, đạo đức, tham ô, hủ hoá, kèn cựa địa vị, chuyên quyền độc đoán". Đồng chí chỉ rõ: "Trong xây dựng Đảng, *phải coi*

trọng cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; kết hợp chặt chẽ ba mặt đó thành một thể thống nhất nhằm bảo đảm cho đường lối chính trị được xác định đúng đắn, được thấu suốt trong toàn Đảng và được thực hiện thắng lợi".

Tập II bộ sách *Lê Duẩn tuyển tập* được khép lại với bài diễn văn của đồng chí Bí thư thứ nhất đọc trong buổi lễ mừng chiến thắng ngày 15 tháng 5 năm 1975 tại Hà Nội.

"Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một trang sử mới vô cùng rực rỡ của Tổ quốc ta bắt đầu. Một nhiệm vụ mới vô cùng vĩ đại và làm phấn chấn lòng người đang chờ đón 45 triệu đồng bào ta là thực hiện đầy đủ *Di chúc* của Bác Hồ vĩ đại: *"Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*". Chúng ta hãy bắt tay vào công cuộc xây dựng và lao động sáng tạo làm cho nước Việt Nam ta tiến bộ, phồn vinh, nhân dân ta ấm no, hạnh phúc".

…"Một dân tộc đã làm nên những chiến công hiển hách ấy xứng đáng được hưởng hoà bình, tự do và hạnh phúc. Dân tộc ấy cũng nhất định có đủ tinh thần và nghị lực, sức mạnh và tài năng để khắc phục mọi khó khăn, vươn lên những đỉnh cao của thời đại, biến đất nước nghèo nàn, lạc hậu bị chiến tranh tàn phá nặng nề và trên đó đế quốc Mỹ đã gieo biết bao tội ác, thành một nước văn minh, giàu mạnh, thành trì bất khả xâm phạm của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Đông Dương và Đông Nam Á".

Xin trân trọng giới thiệu tập II bộ sách *Lê Duẩn tuyển tập* cùng bạn đọc.

Hà Nội, tháng Tư năm 2008

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

RA SỨC XÂY DỰNG MIỀN BẮC VỮNG MẠNH VỀ KINH TẾ VÀ QUỐC PHÒNG

Trích: **Bài nói tại Hội nghị cán bộ do Ban Bí thư Trung ương Đảng triệu tập. Ngày 28 tháng 7 năm 1965**

NẮM VỮNG QUAN HỆ GIỮA HAI NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VÀ CHIẾN ĐẤU

Nhiệm vụ của miền Bắc trong lúc này là vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc, vừa ra sức giúp đỡ cách mạng miền Nam. Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân mà đế quốc Mỹ đang tiến hành ở miền Bắc là một bộ phận của chiến lược chiến tranh đặc biệt của chúng ở miền Nam. Cho nên nhân dân ta phải vừa đánh thắng Mỹ ở miền Bắc, vừa đánh thắng Mỹ ở miền Nam; có thắng Mỹ ở miền Nam mới đánh bại được hoàn toàn chiến tranh phá hoại của chúng ở miền Bắc. Cuộc chiến đấu của quân dân hai miền phải phối hợp chặt chẽ với nhau, miền Nam là *tiền tuyến lớn,* miền Bắc là hậu phương lớn, để đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của địch và đè bẹp ý chí xâm lược của chúng.

Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, hậu phương cũng là nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi; không có một hậu phương vững mạnh thì tiền tuyến không thể thắng giặc được. Một hậu phương mạnh là một hậu phương có tiềm lực kinh tế và quốc phòng hùng hậu, có một dự trữ dồi dào để cung cấp lương thực, súng đạn, sức người, sức của đầy đủ cho tiền tuyến.

Miền Bắc phải đem toàn lực đánh trả đích đáng các cuộc bắn phá bằng không quân và hải quân của địch, đồng thời ra sức tăng cường khả năng phòng thủ đất nước về mọi mặt. Chúng ta phải có *quân đội nhân dân hùng mạnh với ba thứ quân:* bộ đội

chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Bộ đội chủ lực của chúng ta hiện nay đã có đủ các binh chủng, quân chủng. Nhưng điều cần thiết là phải xây dựng những binh đoàn lục quân mạnh, trang bị tương đối hiện đại, đồng thời phải xây dựng một lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương thật hùng hậu, được củng cố vững chắc về chính trị, được huấn luyện thành thạo về quân sự và được trang bị khá hơn. Chúng ta phải có ít nhất một vài triệu dân quân. Vĩnh Linh chỉ có 7 vạn rưỡi dân mà đã có non một vạn dân quân thì mỗi tỉnh trung bình 1 triệu dân cũng phải có trên dưới 10 vạn dân quân. Nếu địch đưa lục quân vào miền Bắc thì nhất định chúng sẽ bị tiến công và phản công liên tục bằng những quả đấm mạnh của quân chủ lực và của hàng triệu dân quân du kích. Sức mạnh đó đã được thử thách ở miền Nam trong mấy năm qua cũng như trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây; kẻ địch không có cách gì thắng nổi. Cho nên, nói đến củng cố quốc phòng thì trước hết các cấp uỷ Đảng địa phương phải đem hết khả năng xây dựng đội ngũ dân quân và bộ đội địa phương của mình cho mạnh về mọi mặt, địch đến là có thể tự lực tác chiến được ngay.

Chúng ta cần có lực lượng quốc phòng mạnh; điều đó không có nghĩa là nhất thiết chúng ta phải có không quân thật mạnh, có nhiều máy bay, có những vũ khí tối tân bậc nhất, cũng không phải cần có một nền công nghiệp quốc phòng lớn có thể sản xuất xe tăng, đại bác. Trước đây, có người nghĩ sai rằng hình như không có các thứ vũ khí và dụng cụ chiến tranh đó thì không thể đánh thắng được giặc Mỹ. Cuộc chiến tranh chống Mỹ ở miền Nam cũng như việc đánh máy bay Mỹ ở miền Bắc cho phép chúng ta nghĩ một cách khác. Chúng ta phải xây dựng lực lượng quốc phòng mạnh trong những điều kiện kinh tế hiện có của chúng ta, phù hợp với quy mô của một cuộc chiến tranh có chiến trường như nước ta. Chúng ta trang bị cho quân đội ta tất cả những gì mà chúng ta đã có với sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng ta đánh địch với tất cả phương tiện mà chúng ta có, và đánh theo cách của

ta. Cách mạng miền Nam hiện nay đã cho chúng ta một bài học đầy đủ rằng, mặc dù ít vũ khí và với vũ khí thường và thô sơ, chúng ta cũng có thể đánh một quân địch mạnh và chiến thắng chúng.

Trong việc chống chiến tranh phá hoại của địch, chúng ta phải ráo riết tăng cường việc *bảo vệ trị an,* chống chiến tranh tâm lý của chúng, kịp thời phát hiện và trừng trị đích đáng bọn gián điệp, biệt kích, và những phần tử phản cách mạng đang lén lút hoạt động phá hoại, âm mưu nhen nhóm các tổ chức phản động trong nội địa, đặc biệt trong những vùng tôn giáo mà hiện nay địch còn bí mật hoạt động và cơ sở của chúng ta ở đó còn yếu.

Ở miền núi, nhất là các vùng xa xôi hẻo lánh, địch có thể tung biệt kích, thổ phỉ, lợi dụng những sơ hở của ta để khơi sâu những kỳ thị dân tộc, những thành kiến giữa người Kinh và người các dân tộc khác, đe dọa và lôi kéo quần chúng, âm mưu gây ra những vụ bạo loạn chính trị để quấy rối hậu phương của ta. Do đó, các cấp uỷ Đảng phải hết sức coi trọng xây dựng khối đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc, nắm vững tình hình nhân dân, ra sức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bồi dưỡng các phần tử cốt cán người dân tộc, hết sức ngăn ngừa hoạt động của bọn biệt kích, thổ phỉ. Chúng ta phải hết sức cảnh giác, phát hiện và trừng trị kẻ địch ở dưới đất, trong làng, bản để đánh thắng kẻ địch từ trên không xuống hoặc từ xa đến.

Để xây dựng, củng cố miền núi thành căn cứ vững về quốc phòng và mạnh về kinh tế, điều quan trọng trước nhất là phải chú trọng xây dựng khối *đoàn kết dân tộc* giữa người Kinh và người các dân tộc, giữa các dân tộc khác với nhau. Phải giáo dục cho nhân dân các dân tộc đa số cũng như thiểu số tình thân ái đoàn kết, tôn trọng phong tục tập quán của nhau, thật thà giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; phải làm cho đồng bào các dân tộc hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ là kiên quyết đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, làm cho miền núi có kinh tế phồn vinh, đời sống đồng bào được ấm no hạnh phúc, thực hiện và bảo đảm quyền bình đẳng thật

sự giữa các dân tộc về kinh tế và chính trị, về quyền lợi và nghĩa vụ. Đồng bào miền núi phải vì lợi ích của bản thân mình và lợi ích của cả nước mà cùng đồng bào miền xuôi tích cực phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữ gìn trật tự trị an, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chúng ta phải ra sức củng cố hợp tác xã và các tổ sản xuất ở miền núi, tìm mọi cách đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống của nhân dân, ổn định đời sống của đồng bào vùng cao. Nơi nào có khó khăn, Nhà nước phải kịp thời giúp đỡ. Phải đi sâu phát động quần chúng để đồng bào ôn lại quá khứ đau khổ trước đây, hiểu rõ những thành tích đã giành được trong hơn 10 năm xây dựng hoà bình, trên cơ sở đó mà xây dựng lòng căm thù đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, phấn khởi và im tưởng tiến lên, ra sức thi đua sản xuất, quyết tâm bảo vệ làng, bản của mình.

Muốn có quốc phòng mạnh, chủ yếu ta phải dựa vào sức người, sức của của nhân dân ta. Vì vậy, phải có một nền *kinh tế mạnh* có thể bảo đảm những yêu cầu của chiến tranh. Chúng ta phải ra sức phát triển nông nghiệp, công nghiệp, phát triển hệ thống giao thông và lực lượng vận tải, phải sử dụng sức lao động và của cải một cách tốt nhất, để tạo nên một nền kinh tế đủ sức đáp ứng những yêu cầu của chiến tranh.

Trước hết, *nông nghiệp* phải bảo đảm sản xuất đủ lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc, và có dự trữ để đánh lâu dài. Phải tìm mọi cách đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất trên toàn bộ diện tích và đối với tất cả các cây trồng, trong đó về lúa phải phấn đấu đạt cho được 5 tấn một hécta trên những vùng rộng lớn, trước hết là ở các vùng trọng điểm lúa. Khả năng thâm canh tăng năng suất hiện nay còn nhiều, và tình hình của hai vụ sản xuất vừa qua đã khẳng định rằng năng suất 5 tấn (hai vụ) một héc ta là có thể thực hiện được. Để đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, phải đầu tư thêm lao động để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật canh tác trong từng khâu một, cày sâu bừa kỹ, bón phân nhiều, tưới

nước, tiêu nước hợp lý, làm cỏ sục bùn nhiều lượt, làm đúng thời vụ v.v... Phải gây thành phong trào quần chúng làm thủy lợi, nhất là đẩy mạnh thuỷ lợi nhỏ, đắp bờ vùng, bờ thửa, kiến thiết đồng ruộng. Phải đẩy mạnh chăn nuôi, mở rộng phong trào làm phân, trồng cây phân xanh, cải tạo đất, phong trào cải tiến công cụ, nhất là công cụ vận chuyển, phong trào chọn giống, cải tạo giống cây trồng.

Yêu cầu của chiến tranh đòi hỏi phải có hàng chục vạn người vào bộ đội, ra tiền tuyến, hàng vạn người làm giao thông vận tải và các công tác khác. Một mặt, phải điều chỉnh lực lượng lao động trong các ngành sản xuất phi nông nghiệp; mặt khác, nông thôn phải cung cấp một lực lượng lao động rất lớn, đồng thời vẫn phải bảo đảm thâm canh tăng năng suất để cung cấp lương thực, thực phẩm nhiều hơn trước. Vấn đề lao động đang được đặt ra rất khẩn trương. Các hợp tác xã nông nghiệp phải quản lý lao động tốt hơn, tổ chức lao động chặt chẽ, hợp lý hơn, làm sao sử dụng được cả lao động chính và lao động phụ, tăng số ngày công sản xuất cho tập thể nhiều hơn nữa.

Để giúp các hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh sản xuất, Trung ương chủ trương trong thời gian trước mắt, phải trang bị cho mỗi hợp tác xã quy mô thôn có từ 100 đến 200 hécta (ở miền núi thì quy mô nhỏ hơn) một máy động lực loại từ 10 đến 20 mã lực, để trên cơ sở đó, phát triển màng lưới cơ khí nhỏ ở nông thôn như bơm nước, máy tuốt lúa, máy xay xát, nghiền thức ăn gia súc v.v... Đó là những cơ sở kỹ thuật đầu tiên trang bị cho hợp tác xã nông nghiệp mà chúng ta phải kiên quyết phấn đấu làm cho kỳ được với sự cố gắng của công nghiệp trong nước và với sự giúp đỡ của các nước anh em. Đó là một chủ trương quan trọng để củng cố hợp tác xã và đưa hợp tác xã từng bước tiến lên quy mô sản xuất lớn sau này. Nhà nước phải cố gắng đầu tư vào nông nghiệp theo phương hướng đó. Ngành cơ khí phải nhằm vào hướng đó để phục vụ nông nghiệp. Làm được như vậy thì dù trong hoàn

cảnh chiến tranh, hợp tác xã vẫn có thể tăng năng suất lao động, dôi thêm nhiều sức lao động để thâm canh, tăng vụ, phát triển ngành, nghề.

Đi đôi với thâm canh tăng năng suất cây trồng, phải ra sức phát triển chăn nuôi, vì yêu cầu về thực phẩm và phân bón ngày càng nhiều hơn trước. Phải cố gắng phát triển các hình thức chăn nuôi tập thể thích hợp với khả năng quản lý của hợp tác xã, đồng thời phải rất coi trọng chăn nuôi gia đình, hướng dẫn cho từng hộ xã viên chăn nuôi các gia súc nhỏ và gia cầm. Mỗi hộ phải thường xuyên nuôi được hai lợn, phải nuôi nhiều gà, vịt, ngan, ngỗng.

Về *công nghiệp,* phải tạm ngừng xây dựng một số nhà máy lớn, nhưng vẫn phải tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thích ứng với hoàn cảnh chiến tranh. Chúng ta sẽ xây dựng một số công trình quy mô nhỏ và vừa ở những địa điểm nhất định, có điều kiện che giấu và bảo vệ, để có thể đáp ứng yêu cầu trước mắt của sản xuất và chiến đấu. Mấy năm qua, chúng ta mới xây dựng được một số xí nghiệp công nghiệp trung ương, còn về công nghiệp địa phương thì chưa làm được bao nhiêu. Trong thời gian tới, chúng ta sẽ chú trọng đẩy mạnh *công nghiệp địa phương,* trang bị thêm máy móc cho những cơ sở đã có sẵn, xây dựng thêm một số cơ sở mới hoặc chuyển một số xí nghiệp trung ương thành xí nghiệp địa phương, để công nghiệp phục vụ đắc lực và kịp thời hơn nữa cho nông nghiệp. Xây dựng công nghiệp địa phương theo phương hướng đó là làm cho công nghiệp địa phương kết hợp chặt chẽ với nông nghiệp, tạo điều kiện phát triển kinh tế địa phương mạnh mẽ, bao gồm cả nông nghiệp và công nghiệp để cho mỗi tỉnh, mỗi khu vực có thể tự cung tự cấp đến mức cao nhất. Làm như vậy là nhằm giải quyết vấn đề hậu cần tại chỗ trong hoàn cảnh chiến tranh. Điều đó cũng phù hợp với phương hướng tiến lên của chúng ta sau này, vì phát triển công nghiệp địa phương có nghĩa là thực hiện sự phân công lao động hợp lý trong mỗi địa phương, làm cho cơ cấu công, nông nghiệp trong mỗi địa phương thích hợp với nhau, làm

cho công nghiệp địa phương hỗ trợ đắc lực cho công nghiệp trung ương, đồng thời tạo ra một thị trường lớn cho công nghiệp trung ương. Trong khi chuyển việc xây dựng kinh tế theo phương hướng nói trên, chúng ta vẫn phải chuẩn bị điều kiện, cơ sở vật chất kỹ thuật để đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi chiến tranh kết thúc.

Do địch bắn phá, chúng ta đang gặp khó khăn về *giao thông vận tải.* Có chiến tranh thì tất nhiên không tránh khỏi khó khăn đó, nhưng khó khăn như hiện nay hay hơn nữa cũng không phải là không vượt qua được. Trung ương đã đề ra những biện pháp giải quyết theo phương hướng tích cực nhất; phương tiện, lực lượng giao thông vận tải cũng đã được tăng cường. Vấn đề là phải có quyết tâm cao để làm cho được ở những nơi đã bị bắn phá cũng như ở những nơi chưa bị bắn phá. Dù thế nào cũng phải có đường sá, phải vận chuyển cho được hàng hoá. Đó là vấn đề sống chết; bí quyết thắng lợi trong một cuộc chiến đấu có khi chỉ là một con đường; do dự, chậm trễ sẽ bỏ lỡ thời cơ, cho nên phải tập trung toàn lực của đảng bộ, của nhân dân địa phương để làm cho kỳ được. Phải ra sức phát triển hệ thống giao thông trong mỗi địa phương, nối liền địa phương này với địa phương khác, từ địa phương lên đến trung ương, không chờ đợi, ỷ lại vào trung ương. Phải tận dụng mọi phương tiện vận chuyển thô sơ và nửa cơ giới trong nhân dân; đặc biệt phải mở mang giao thông đường sông và ven biển, phải có kế hoạch đầy đủ, tỉ mỉ về phát triển hệ thống giao thông mà địch khó khống chế, phá hoại. Đi đôi với việc phát triển giao thông, các cơ quan có trách nhiệm về vấn đề này phải bảo đảm vận chuyển hai chiều, từ trung ương xuống địa phương và từ địa phương lên trung ương. Bộ Giao thông, Bộ Nội thương, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Vật tư phải phối hợp với nhau thật chặt chẽ để bảo đảm tốt việc vận chuyển hàng hoá.

Hiện nay, chúng ta vừa *sản xuất vừa chiến đấu.* Hai nhiệm vụ đó liên quan chặt chẽ với nhau. Có chuẩn bị chiến đấu tốt và chiến đấu tốt mới bảo vệ được sản xuất,

có sản xuất dồi dào mới bảo đảm được chiến đấu. Phải đem toàn lực ra để đánh giặc và đem toàn lực ra để sản xuất. Có bao nhiêu khả năng đánh giặc, thì đem hết bấy nhiêu ra đánh giặc, có vũ khí gì đánh bằng vũ khí ấy, người có vũ khí thì đánh bằng vũ khí, người không có vũ khí thì làm những công việc trực tiếp phục vụ chiến đấu. Có bao nhiêu khả năng sản xuất thì đem hết bấy nhiêu ra sản xuất, người nào đánh giặc thì cứ đánh, người nào sản xuất thì cứ sản xuất; chỗ nào, khi nào có giặc thì đánh giặc, chỗ nào, khi nào chưa có giặc thì sản xuất.

Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, người ta vẫn phải sản xuất, không có một cuộc chiến tranh nào chỉ có đánh nhau mà không có sản xuất; không có sản xuất, không có hậu phương thì không sao đánh thắng được giặc. Bây giờ địch gây chiến tranh phá hoại, ta phải tìm mọi cách chống lại cuộc chiến tranh đó, đồng thời cũng phải tìm mọi cách để sản xuất. Nếu chúng gây ra chiến tranh cục bộ ở miền Bắc, ta phải đánh nhau với bộ binh địch thì lại càng cần đẩy mạnh sản xuất. Ngoài lực lượng và thì giờ phải tham gia chiến đấu, bao nhiêu khả năng còn lại đều phải dồn vào sản xuất, phải làm thêm giờ, phải sản xuất cả ban đêm, phải động viên cả những người chưa đến tuổi lao động tham gia sản xuất một cách hợp lý. Sản xuất phải được coi là nhiệm vụ chiến đấu, dù có lúc phải đổ máu, phải hy sinh cũng phải bảo đảm sản xuất để phục vụ tiền tuyến, bảo đảm đời sống nhân dân.

Nhiệm vụ chính trị trong lúc này là chống Mỹ, cứu nước. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu là để thực hiện nhiệm vụ chính trị đó. Xen nhẹ sản xuất hoặc xem nhẹ chiến đấu đều không đúng. Phải kết hợp chiến đấu và chuẩn bị chiến đấu với sản xuất kết hợp trong từng chủ trương, từng kế hoạch thực hiện và trong từng việc làm cụ thể. Xây dựng công nghiệp kết hợp với quốc phòng thế nào, làm thuỷ lợi kết hợp với xây dựng làng chiến đấu thế nào, củng cố nông thôn kết hợp với xây dựng phương án bố phòng tác chiến thế nào, v.v.. những cái đó phải được tính toán cụ thể và phải được thực hiện ăn khớp với nhau.

Miền Bắc chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng chưa phải đã là nước công nghiệp phát triển mà vẫn còn là một nước nông nghiệp, phần lớn nền kinh tế còn là sản xuất nhỏ. Tình trạng này làm cho chúng ta gặp khó khăn, vì cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội hãy còn nghèo nàn. Nhưng mặt khác, trong tình hình hiện nay, tình trạng ấy cũng là một thuận lợi, vì dù địch có bắn phá một số thị xã, thành phố, phá hoại một số cơ sở công nghiệp cũng không thể làm cho nền kinh tế của chúng ta bị tê liệt, đình đốn, đời sống nhân dân bị đảo lộn được. Nếu chúng ta cố gắng hết sức mình đẩy sản xuất nông nghiệp lên tốt hơn và xây dựng được công nghiệp địa phương đến một mức nào đó thì có thể đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của chiến đấu và vẫn bảo đảm được đời sống của nhân dân.

Tình hình các tỉnh ở khu IV cũ trong 5, 6 tháng qua đã chỉ rõ rằng trong hoàn cảnh chiến đấu khá gay go ác liệt, mặc dầu một số vật tư và hàng tiêu dùng bị thiếu thốn, sản xuất về căn bản vẫn được bảo đảm, đời sống nhân dân về căn bản vẫn ổn định, thị trường không bị rối loạn, trật tự an ninh vẫn giữ vững. Riêng Vĩnh Linh, Quảng Bình ở tuyến đầu của miền Bắc, với chưa đầy nửa triệu dân lại phải đương đầu hàng ngày với các cuộc tiến công ăn cướp dã man của địch mà vẫn sản xuất tốt và đã thu được một vụ chiêm được mùa. Điều đó nói lên sức mạnh của chế độ ta và cho phép chúng ta tin tưởng rằng, dù chiến tranh có mở rộng ác liệt hơn nữa, chúng ta vẫn có thể đẩy mạnh sản xuất được, trước hết là về mặt nông nghiệp.

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất, chúng ta phải hết sức *thực hành tiết kiệm về mọi mặt.* Trong sản xuất phải tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu và các vật tư kỹ thuật, đề cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý của cải của Nhà nước, kiên quyết chống lãng phí, tham ô. Chúng ta phải ra sức giáo dục cho toàn thể nhân dân, cán bộ, bộ đội nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, thắt lưng buộc bụng, cố gắng tự hạn chế tiêu dùng hơn lúc nào hết, để tập trung tiền của vào việc chống Mỹ, cứu nước. Trong hợp tác xã nông nghiệp, phải ra sức tiết kiệm lương thực, thực phẩm,

để cho mỗi gia đình, mỗi hợp tác xã và Nhà nước đều có dự trữ khá và ngày càng dồi dào hơn để đề phòng những khó khăn, bất trắc do thiên tai, địch họa có thể gây ra.

Cần phải làm tốt việc phân công lao động hợp lý trong các hợp tác xã và các cơ sở sản xuất để động viên được nghĩa vụ lao động chống Mỹ, cứu nước của nhân dân nhiều hơn, hết sức hạn chế việc tung tiền ra để thuê mướn nhân công. Về mặt *phân phối,* phải tiến thêm một bước thực hiện chế độ cung cấp trong cán bộ, bộ đội và nhân dân, để bảo đảm việc phân phối được hợp lý trong lúc hàng hoá có hạn. Chúng ta phải chú trọng xây dựng thị trường xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, dựa vào việc mở rộng và củng cố các hợp tác xã mua bán ở xã mà nắm chặt các nguồn hàng chính, nhất là lương thực, thực phẩm, đồng thời mở rộng việc lưu thông trao đổi hàng hoá giữa thành thị và nông thôn cũng như giữa các vùng nông thôn với nhau.

Để khắc phục những khó khăn về hàng tiêu dùng, mỗi địa phương phải tích cực lãnh đạo các ngành thủ công nghiệp, hướng dẫn các hợp tác xã thủ công và tiểu công nghiệp tận dụng nguyên vật liệu địa phương để sản xuất thêm nhiều mặt hàng tiêu dùng. Các cơ quan nhà nước phải cố gắng giúp vốn, cung cấp cho họ những nguyên vật liệu mà ta có khả năng, và tổ chức việc tiêu thụ hàng hoá để khuyến khích thủ công nghiệp phát triển.

RA SỨC XÂY DỰNG CHI BỘ ĐẢNG VÀ TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

Để thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, đẩy mạnh cả hai mặt sản xuất và chiến đấu, điều quyết định là các đảng bộ, các cấp uỷ Đảng phải vững vàng, nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, đánh giá hết mọi khả năng và sức mạnh của chúng ta, tin tưởng ở quần chúng. Tôi nhấn mạnh điều đó, vì nhân dân ta ở đâu cũng rất anh hùng. Các đồng chí ở Hà Tĩnh có báo cáo rằng có một số xã trước đây rất kém, chi

bộ yếu, xây dựng hợp tác xã không tốt, sản xuất không lên, thế mà từ khi đánh máy bay Mỹ đến nay, chi bộ lại trỗi lên, phong trào lại vững vàng, đánh giặc rất giỏi, sản xuất khá hơn. Như vậy là không phải đảng viên và quần chúng ở những nơi đó thiếu tinh thần hăng hái cách mạng, mà có lẽ vì trước đây có những cái mắc mứu trong sản xuất mà các cấp lãnh đạo trên chưa giúp họ giải quyết tốt.

Cuộc chiến đấu thần thánh hiện nay là một cơ hội lớn để xây dựng *con người mới,* xây dựng những tình cảm mới cho nhân dân ta. Những hành động dã man của giặc Mỹ đã khơi sâu lòng căm thù trong nhân dân ta, khích động mạnh tinh thần dân tộc, lòng yêu nước của đồng bào ta. Cuộc chiến đấu anh hùng của nhân dân miền Nam đang hàng ngày hàng giờ cổ vũ mạnh mẽ tinh thần hy sinh cứu nước của nhân dân miền Bắc. Những tấm gương bất khuất của Nguyễn Văn Trỗi, Lê Độ, Trần Văn Đang làm xúc động trái tim hàng triệu thanh niên, đồng bào và chiến sĩ ta, khích động những tình cảm cách mạng trong lòng họ trỗi dậy một cách mãnh liệt. Do đó, năng lực cách mạng và sức sáng tạo của nhân dân ta có thể tăng lên gấp ba, gấp bốn lần hơn lúc bình thường. Chúng ta phải nắm lấy sức mạnh ấy, động viên được hết sức mạnh ấy, để đưa sản xuất và chiến đấu thành một cao trào mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Tình hình và nhiệm vụ hiện nay đòi hỏi các cấp uỷ Đảng phải có một cách suy nghĩ mới và một *phong cách lãnh đạo mới.* Từng tỉnh, từng huyện, từng xã, từng đơn vị sản xuất phải vươn lên rất mạnh, tự mình xoay xở lấy, tìm hết cách xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang ở địa phương, chủ động đánh địch bất kỳ chúng từ đâu đến; mặt khác, phải đem toàn lực đẩy mạnh sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp phải phát triển chứ không được thụt lùi, để bảo đảm ăn no đánh thắng. Muốn thế, phải phát động quần chúng, lấy tinh thần chống Mỹ, cứu nước để phát động quần chúng. Các cấp uỷ Đảng phải xuống cơ sở thảo luận với quần chúng, để cho quần chúng bàn bạc dân chủ từng mục tiêu phấn đấu trong hợp tác

xã. Ví dụ như làm thế nào để đạt 5 tấn thóc một hécta, giải quyết vấn đề nước, phân, giống má, sức người như thế nào, những việc đó phải được quần chúng bàn bạc giải quyết cụ thể, phải được tổ chức thực hiện tỉ mỉ, kiểm tra đôn đốc chặt chẽ. Sản xuất nông nghiệp tốt hay xấu tuỳ thuộc vào phương hướng sản xuất đúng hay không đúng, biện pháp kỹ thuật bảo đảm hay không bảo đảm. Có phương hướng sản xuất rồi thì biện pháp thực hiện không ngoài mấy vấn đề: nước, phân, cần, giống, thời vụ... Điều quan trọng là tỉnh uỷ phải hiểu biết đầy đủ tình hình thực tế của từng vùng trong địa phương mình, đặt vấn đề và giải quyết đúng vấn đề của địa phương mình, kiên quyết dựa vào quần chúng để tổ chức thực hiện, làm được như vậy thì có thể sản xuất tiến lên từng bước mạnh mẽ và vững chắc.

Huyện uỷ phải là người thực sự lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp ở cơ sở, biết tổ chức phong trào sản xuất của hợp tác xã, hướng dẫn và đôn đốc hợp tác xã thực hiện những mục tiêu lớn, những công tác lớn mà tỉnh đã đề ra. Huyện uỷ phải nắm chắc xã và hợp tác xã. Trừ vài ba đồng chí lo công việc chung, các huyện uỷ viên khác phải phân công nắm mỗi người hai, ba xã, cắm hẳn ở đó mà chỉ đạo. Họp bàn sản xuất, huyện uỷ phải bàn thật cụ thể: lúc này làm những việc gì, thời gian làm bao lâu, kỹ thuật thế nào, rồi phân công nhau xuống xã cùng bàn, cùng làm với các hợp tác xã. Mỗi huyện uỷ viên phụ trách xã phải hiểu sản xuất trong địa phương đó thật tỉ mỉ: đất đai, lao động, thời tiết, ngành nghề ra sao, kỹ thuật yếu hay mạnh, đúng hay sai, chi bộ đảng, các tổ chức quần chúng, hợp tác xã, ban quản trị ra sao. Nghĩa là phải nắm vững phương tiện, điều kiện sản xuất và con người, phải cắt nghĩa được tại sao sản xuất tốt hay xấu. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta bao gồm ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá. Lãnh đạo sản xuất nông nghiệp phải quán triệt ba cuộc cách mạng đó. Ba cuộc cách mạng đó không tách rời nhau và phải được thực hiện đồng thời trong hợp tác xã. Các cán bộ Đảng lãnh

đạo nông nghiệp phải nắm vững đường lối, nguyên tắc, nội dung củng cố hợp tác xã, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, phải hiểu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, tích cực đưa quần chúng đi vào cuộc cách mạng kỹ thuật, phải biết tuyên truyền giáo dục quần chúng, xây dựng cho nông dân xã viên lập trường, quan điểm của giai cấp vô sản và nâng cao trình độ văn hoá của họ. Các huyện ủy viên phải có tri thức về ba cuộc cách mạng, nhất là phải có tri thức về khoa học, kỹ thuật nông nghiệp. Đánh giặc có quy luật của đánh giặc, sản xuất cũng có quy luật của sản xuất. Quy luật của sản xuất, quy luật của kinh tế là những quy luật khách quan, chúng ta phải hiểu nó và biết vận dụng nó; phải biết cách quản lý kinh tế và từng bước nắm vững khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Cố nhiên, trước hết phải đẩy mạnh công tác tư tưởng, nghĩa là phải xây dựng cho tất cả đảng viên, đoàn viên thanh niên và toàn thể xã viên ý chí quyết chiến quyết thắng không lay chuyển, do đó quyết đem hết tinh thần và lực lượng để giành thắng lợi lớn trên mặt trận nông nghiệp, góp phần chiến thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong thời gian qua, đã có nhiều điển hình năng suất cao về lúa trong một vùng rộng lớn, và một số điển hình năng suất cao về các loại cây trồng khác. Cần phải tổng kết những điển hình đó về cả ba mặt như trên đã nói, nhưng quan trọng nhất là phải rút ra được những kết luận về mặt khoa học kỹ thuật. Không nên dừng lại ở những kinh nghiệm sản xuất, tất nhiên kinh nghiệm là quý, nhưng phải cắt nghĩa tại sao đạt được 3, 4 tấn thóc một vụ: làm đất, chọn giống, gieo mạ, trồng cây, thời tiết, bón phân, tưới nước, chăm sóc... ra sao, tất cả những công việc ấy phải được giải thích nột cách khoa học. Nếu chỉ mới là kinh nghiệm thì chưa đủ, và chưa thể phổ biến rộng rãi được, vì điều kiện thiên nhiên giữa nơi này nơi kia có thể khác nhau. Công việc đó đòi hỏi phải nhiều công phu, nhưng cần phải làm để đi đến những kết luận chính xác về mặt khoa học, kỹ thuật, có như thế mới có cơ sở để nâng cao hơn nữa trình độ sản xuất nông nghiệp của chúng ta.

Huyện uỷ phải đi sâu nắm chắc nông nghiệp giúp cho sự chỉ đạo của tỉnh. *Tỉnh uỷ* phải nắm nông nghiệp thật chắc, đồng thời phải nắm công nghiệp, chăm lo xây dựng công nghiệp địa phương và phát triển giao thông vận tải. Cấp tỉnh phải có bộ máy khá mạnh để làm hai việc đó. Trong lúc này, phải kết hợp chặt chẽ công nghiệp địa phương với nông nghiệp, sử dụng được nhiều nhất năng lực của công nghiệp địa phương để phục vụ nông nghiệp. Về nhận thức, nhiều đồng chí còn coi nhẹ công nghiệp địa phương, không đánh giá đầy đủ khả năng phát triển của nó. Chỉ riêng việc làm sao để mỗi hộ xã viên có đủ công cụ sản xuất: cày bừa, cuốc, cào cỏ, thuyền nan hay xe vận tải nhỏ, dao rựa; mỗi hợp tác xã đều có quạt hòm, máy tuốt lúa, có đội vận tải chuyên môn, có đủ vôi bón ruộng, v.v., cũng đã đòi hỏi công nghiệp địa phương phải phát triển hơn nhiều mới đáp ứng kịp yêu cầu của sản xuất nông nghiệp. Đó là chưa nói đến công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và sản xuất những hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân mà mỗi tỉnh nhất thiết phải có.

Hiện nay cũng như trong tương lai, mỗi tỉnh phải có kinh tế địa phương phát triển. Do đó, tỉnh uỷ phải nắm vững yêu cầu và khả năng phát triển kinh tế của địa phương mình, nắm vững đất đai, sức người, tài nguyên để có phương hướng sử dụng lao động, đất đai và tài nguyên trong địa phương một cách có lợi nhất, mở rộng phân công lao động trong tỉnh một cách hợp lý nhất. Đó là con đường tiến lên của kinh tế địa phương. Trong thời gian vài ba năm trước mắt, chúng ta phải cố gắng đặt cơ sở cho việc phát triển kinh tế địa phương một cách tốt nhất, mà muốn thế thì tỉnh uỷ phải quan tâm đầy đủ đến công nghiệp địa phương.

Chúng ta có *ba cấp làm kế hoạch:* trung ương, tỉnh và cơ sở (xí nghiệp và hợp tác xã). Tỉnh là một cấp làm kế hoạch rất quan trọng. Kế hoạch của tỉnh phải quán triệt đường lối, chủ trương của trung ương, đồng thời phải phản ánh được yêu cầu và khả năng phát triển kinh tế của địa phương. Kế hoạch của tỉnh phải dính với kế

hoạch của Nhà nước, với kế hoạch của cơ sở, của xí nghiệp và hợp tác xã. Do đó, giữa các ngành của trung ương và cấp tỉnh phải có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, các ngành ở trung ương phải giúp tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của địa phương, vì kế hoạch cấp tỉnh có làm tốt thì kế hoạch của các Bộ và Nhà nước mới làm tốt được. Cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Trung ương đồng thời phải phụ trách đời sống của nhân dân ở địa phương mình, cho nên tự mình phải có tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc phát triển kinh tế. Nhưng các ngành trung ương phải làm việc tốt với cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi và cùng phối hợp với tỉnh để thực hiện kế hoạch của địa phương cũng như kế hoạch của ngành.

Về *mặt tổ chức thực hiện,* lâu nay vẫn còn nhiều mắc mứu do tổ chức và lề lối làm việc chưa bảo đảm, mặt khác do tư tưởng chưa thông suốt, ý thức bản vị, cục bộ vẫn còn nặng giữa các ngành, các cấp. Trong tình hình chiến tranh, phải nhanh chóng sửa chữa tác phong, lối nghĩ, lối làm việc của thời bình. Phải soát lại và sửa đổi các thể lệ, chế độ, quy định không hợp với thời chiến, nhằm tập trung quyền lực vào Trung ương Đảng và Chính phủ, vào tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh để bảo đảm cho đường lối, chủ trương, kế hoạch của Trung ương Đảng, Chính phủ được thông suốt và thi hành một cách nhanh chóng nhất, khẩn trương nhất. Phải kiên quyết giảm bớt cách làm việc bằng giấy tờ không cần thiết. Giữa cấp tỉnh và các Bộ, giữa uỷ ban hành chính tỉnh và Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần liên hệ với nhau nhiều hơn, bàn bạc với nhau kỹ hơn để giải quyết công việc trực tiếp và nhanh chóng. Phải lấy tinh thần phụ trách trước nhân dân và tinh thần đồng chí để làm việc với nhau, đó là nội dung của tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành trung ương với các tỉnh cũng như giữa các ngành với nhau. Cố nhiên là có quyền hạn, có chức trách của từng ngành, từng cấp, có cấp trên, cấp dưới, nhưng trong ý thức làm việc thì không có cấp bậc, phải coi công việc của địa phương là công việc của ngành, công việc của trung ương cũng là công việc của địa phương.

Cấp trên hay cấp dưới đều phải vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mà làm việc, không thể để cho tư tưởng bản vị, cục bộ làm tổn thương đến lợi ích tối cao đó được.

Trong một cấp, phải bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Không có mâu thuẫn giữa vấn đề lãnh đạo tập thể và cá nhân phụ trách; càng có dân chủ bàn bạc, có lãnh đạo tập thể thì cá nhân phụ trách mới bảo đảm làm tốt và làm đúng đường lối chủ trương; ngược lại, tinh thần phụ trách cá nhân càng cao thì càng thực hiện tốt sự lãnh đạo tập thể. Tập thể là quan trọng, tập thể mới sáng suốt, còn cá nhân nào cũng có thể có lúc mắc sai lầm, cho nên trong một cấp uỷ nhất thiết không thể để xảy ra tư tưởng gia trưởng, tư tưởng độc tôn.

Muốn có phong trào cách mạng trong sản xuất, phải biến đường lối chủ trương của Đảng thành công việc của quần chúng, thành hành động cách mạng của quần chúng. Làm *công tác tư tưởng* không phải là nói cái gì trừu tượng, chung chung mà phải đi vào những vấn đề cụ thể của sản xuất. Ví dụ như phải làm cho quần chúng hiểu rõ lý lẽ vì sao phải làm 5 tấn thóc một hécta, và có cơ sở để tin tưởng là có thể làm được. Tư tưởng rất quan trọng, công tác tư tưởng phải làm tốt để bảo đảm cho quần chúng có nhiệt tình cách mạng và hành động cách mạng. Nhưng còn phải có tổ chức bảo đảm nữa. Muốn sản xuất mạnh thì các chi bộ Đảng trong các cơ sở sản xuất phải mạnh, muốn có nông nghiệp mạnh, hợp tác xã tốt thì chi bộ Đảng ở nông thôn phải mạnh. Vấn đề có tầm quan trọng quyết định cho sản xuất tốt, nói cho cùng là chi bộ phải tốt. Xây dựng *chi bộ tốt* là làm cho đảng viên thấm nhuần lập trường giai cấp vô sản, từ đó mà bảo đảm cho lập trường giai cấp vô sản thông suốt trong công nhân, trong nông dân xã viên, bảo đảm cho đường lối của Đảng được thi hành đúng đắn, thông qua những người đảng viên làm nòng cốt trong sản xuất và chiến đấu.

Công tác tư tưởng phải luôn luôn gắn liền với *công tác tổ chức*. Công tác tư tưởng nhằm xây dựng, củng cố tổ chức. Trái lại, công tác tổ chức nhằm duy trì và bảo đảm cho công tác tư tưởng phát triển và đem lại kết quả thiết thực. Tất cả mọi người ở trong một tổ chức nhất thiết phải làm theo những nhiệm vụ và kỷ luật do tổ chức ấy đề ra, nghĩa là phải tự rèn luyện tư tưởng mình phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức ấy. Cho nên, công tác tuyên huấn và công tác tổ chức phải phối hợp thật chặt chẽ với nhau. Tuyên truyền giáo dục, đấu tranh tư tưởng cũng chưa đủ, công tác tổ chức phải bảo đảm sao cho cán bộ, đảng viên tuân thủ kỷ luật và làm tròn nhiệm vụ. Phải xây dựng thành một chế độ, một nền nếp trong chi bộ Đảng, trong xí nghiệp, trong hợp tác xã, để không ai được làm trái chính sách chủ trương của Đảng, Nhà nước, làm thiệt hại đến lợi ích của xí nghiệp, của hợp tác xã; phải quy định những nguyên tắc kiểm tra từ trên xuống và từ dưới lên, nhất là bảo đảm quyền hạn trách nhiệm quần chúng kiểm tra đảng viên, cán bộ; phải sử dụng cốt cán ngoài Đảng, sử dụng vai trò của đoàn thể quần chúng, nhất là *Công đoàn* và *Đoàn thanh niên lao động* trong việc thực hiện và kiểm tra công tác quản lý kinh tế, quản lý sản xuất và phân phối. Phải có chế độ sinh hoạt, tự phê bình và phê bình, có chế độ làm việc dân chủ, có chế độ kiểm tra trong chi bộ, trong hợp tác xã, trong xí nghiệp thật chặt chẽ. Nếu không có tổ chức bảo đảm thì trong Đảng, nhất là ở cơ sở dễ sinh ra tình trạng lôi bè kéo cánh, thông đồng nhau, bao che cho nhau, dối trên lừa dưới để làm bậy.

Có làm tất cả những cái đó thì mới bảo đảm có chi bộ mạnh, toàn Đảng có sức chiến đấu. Trong thời kỳ hoạt động bí mật, Đảng rất coi trọng giáo dục cho đảng viên khí tiết của người cộng sản, nhưng dù có giáo dục sâu sắc đến đâu cũng chưa có bảo đảm là đảng viên không khai báo làm lộ bí mật của Đảng. Vì thế, phải có kỷ luật, có nguyên tắc hoạt động để bảo đảm khi đảng viên bị bắt, cơ sở Đảng khỏi bị vỡ, cơ quan lãnh đạo của Đảng không bị lộ. Bây giờ cũng vậy, nói tư tưởng mà

xem nhẹ tổ chức là không đúng. Tư tưởng và tổ chức phải đi đôi với nhau, phối hợp với nhau, hỗ trợ lẫn nhau và bảo đảm giữ vững sự nhất trí về chính trị, về tư tưởng và hành động trong Đảng.

Trong thời gian qua, một số đồng chí chúng ta tuy chỉ là một số ít, tỏ ra không vững vàng lắm, không nắm vững tinh thần cơ bản của đường lối của Trung ương Đảng cho nên dao động, lung lay. Đó là vì các đồng chí ấy kém ý thức tổ chức và kém cả tinh thần tự chủ, độc lập, dễ theo đuôi thời cuộc. Tinh thần tự cường, tự lập của một dân tộc thể hiện bằng sự độc lập về tư tưởng và chính trị của dân tộc ấy. Đảng ta xuất phát từ tình hình và thực tiễn cách mạng của nước ta, vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin để đề ra đường lối sách lược của Đảng. Đảng ta phụ trách đối với vận mệnh của dân tộc ta và phục vụ đầy đủ sự nghiệp cách mạng chung của giai cấp vô sản toàn thế giới mà đề ra đường lối chủ trương cách mạng. Đó là tư tưởng độc lập. Kinh nghiệm cho thấy rằng khi nào giữ vững được độc lập về tư tưởng thì Đảng ta mới vận dụng được một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng nước ta. Mỗi cán bộ, đảng viên cũng phải xây dựng cho mình tư tưởng tự chủ, có như thế mới quán triệt được sâu sắc đường lối của Trung ương Đảng; mới không nghiêng ngả, lừng chừng, và mới làm đúng đường lối của Trung ương với tinh thần kỷ luật tự giác.

Chiến tranh còn đang tiếp diễn, tình hình còn phát triển. Chúng ta càng đi gần đến thắng lợi thì địch càng hung hăng xảo quyệt. Cách mạng sẽ còn gặp nhiều khó khăn, do đó có thể phát sinh tư tưởng không lành mạnh ở nơi này hoặc nơi khác. Để bảo đảm thắng lợi, cần phải đề cao kỷ luật trong Đảng. Tất cả đảng viên phải làm theo đường lối của Trung ương, phải phục tùng hoàn toàn sự lãnh đạo của Đảng. Nếu còn ý kiến khác do chưa hiểu hoặc chưa đồng tình, thì nói có tổ chức, trình bày trong chi bộ, với cơ quan có trách nhiệm, tuyệt đối không được làm theo ý kiến cá nhân, không được lấy ý kiến cá nhân thay thế đường lối chủ trương của

Đảng. Kỷ luật của Đảng không cho phép cán bộ, đảng viên hành động theo tự do cá nhân; trong thời kỳ chiến tranh, kỷ luật lại càng phải nghiêm ngặt hơn bao giờ hết.

TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VÀ CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ

Đoàn thanh niên lao động và Hội liên hiệp phụ nữ có sáng kiến đề ra hai phong trào, phong trào thanh niên "ba sẵn sàng", phong trào phụ nữ "ba đảm đang". Đó là những phong trào cách mạng lớn.

Trong lịch sử cách mạng nước ta, phong trào thanh niên có những nét đặc biệt. Đảng ta ra đời và thành lập là từ tổ chức "Thanh niên cách mạng đồng chí hội"[1]. Điều đó có nghĩa là đã có một giai đoạn, trong đó thanh niên nắm vai trò là những người châm ngòi lửa đầu tiên cho phong trào cách mạng ở nước ta. Trong kháng chiến trước đây, thanh niên là một lực lượng chủ lực rất hùng hậu, rất mạnh mẽ. Hiện nay, ở miền Nam cũng thế, thanh niên cũng là lực lượng đi đầu trong đấu tranh chính trị và vũ trang. Giai cấp công nhân nước ta không đông lắm, cho nên khi miền Bắc đi vào chủ nghĩa xã hội, phần lớn công nhân là những thợ trẻ từ hàng ngũ thanh niên bổ sung vào. Như vậy là thanh niên đã và đang đóng vai trò hết sức quan trọng. Hiện nay, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như trong tương lai tiến lên xây dựng chủ nghĩa cộng sản, thanh niên là lực lượng tiên phong. Đảng ta lãnh đạo cách mạng, phải dựa vào công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác, nhưng phải hết sức quan tâm nắm lực lượng thanh niên.

Lâu nay, các cấp uỷ Đảng chưa thấy rõ vai trò của thanh niên và có nơi, có lúc chưa đặt đúng vị trí của *Đoàn thanh niên lao động*. Có lẽ, ngày nay một số đồng chí trong các cấp uỷ Đảng do đã lớn tuổi nên trong cách nhìn, cách nghĩ của mình có đánh giá thấp vai trò của thanh niên một chút, hơn là hồi mình còn ở tuổi đó. Nếu chúng ta - những cán bộ đảng viên đã có tuổi - tự coi mình là bậc cha anh đối

với thanh niên thì sẽ làm cho thanh niên sinh ra mất tự tin và ỷ lại vào thế hệ lớp trước. Điều đó không đúng và có hại. Trái lại, chúng ta phải hoà mình vào trong thanh niên, không phân biệt già hay trẻ trước sự nghiệp của cách mạng. Phải làm cho thanh niên nhận rõ khả năng to lớn của họ đối với cách mạng, nhận rõ trách nhiệm nặng nề của họ đối với nhân dân, đối với Tổ quốc, do đó làm cho họ thêm hăng hái cách mạng, tự nguyện đảm nhiệm công việc, dám hy sinh trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thanh niên là lứa tuổi say sưa với lý tưởng nhất, dám hy sinh nhất, nhạy bén với cái mới nhất. Các cấp uỷ Đảng, các chi bộ Đảng phải đánh giá đúng khả năng cách mạng của thanh niên, phải đặt đúng vị trí của Đoàn Thanh niên lao động, thông qua Đoàn Thanh niên lao động mà giáo dục, động viên tổ chức thanh niên thành người giúp việc đắc lực nhất của Đảng trong mọi công tác cách mạng.

Đoàn Thanh niên lao động chỉ có một nhiệm vụ riêng là giáo dục đào tạo thế hệ trẻ, còn ngoài ra không có nhiệm vụ gì khác ngoài những nhiệm vụ công tác do cấp uỷ Đảng đề ra. Nhiệm vụ của thanh niên trong nhà máy, trong hợp tác xã là thực hiện tất cả những công tác mà Đảng bộ ở đó đề ra. Tuỳ từng lúc, cấp uỷ Đảng có thể nêu ra cho Đoàn Thanh niên lao động một số công tác trung tâm, phù hợp với những yêu cầu cách mạng ở địa phương, để cho Đoàn Thanh niên lao động gây thành phong trào quần chúng, tập trung lực lượng mà làm. Nói như thế không có nghĩa là thanh niên chỉ làm một hai việc mà buông trôi các công việc khác. Gây một số phong trào để thực hiện công tác trung tâm do cấp ủy Đảng đề ra cũng là đẩy mạnh mọi mặt công tác mà mỗi thanh niên ở cơ sở sản xuất phải làm, cho nên nếu chỉ làm một hai việc mà bỏ các việc khác là không đúng. Trong khi làm công tác do Đảng đề ra, Đoàn Thanh niên lao động phải có phương thức hoạt động thích hợp với đặc điểm của thanh niên, nghĩa là phải biết tổ chức, động viên, lãnh đạo theo kiểu của thanh niên. Nhiệm vụ của thanh niên hiện nay nói chung lại là sản

xuất và chiến đấu. Về mặt sản xuất, Đoàn Thanh niên lao động phải đề ra những công tác thật cụ thể. Ví dụ, phấn đấu đạt 5 tấn thóc/một hécta, thì thanh niên phải làm gì để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, để đẩy mạnh việc cải tiến canh tác; thanh niên phải làm gì để trồng cây có sợi, cây có dầu, v.v.. Thanh niên phải nắm kỹ thuật, phải đi đầu trong cách mạng kỹ thuật, vì vậy các cấp bộ Đoàn không thể chỉ là những tổ chức chính trị, mà phải có người biết kỹ thuật, phải có các tổ chuyên môn về công nghiệp, nông nghiệp, hướng dẫn công việc sản xuất hàng ngày của thanh niên. Trong các cấp bộ Đoàn cũng phải có những cán bộ quân đội, dân quân tiêu biểu cho hoạt động của thanh niên trong các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang.

Đoàn Thanh niên lao động phải phát triển rộng rãi hơn nữa tổ chức của mình, làm cho hầu hết thanh niên được vào Đoàn, thông qua hoạt động trong tổ chức Đoàn mà được giáo dục rèn luyện để tiến bộ nhanh hơn nữa. Cố nhiên là phải có tiêu chuẩn, nhưng không nên khắt khe quá. Tôi cho rằng các giáo viên trẻ tuổi, sinh viên các trường sư phạm hầu hết phải là đoàn viên thanh niên lao động. Nếu không trở thành đoàn viên thì không làm được giáo viên, bởi vì giáo viên phải có lập trường giai cấp vô sản, phải có phẩm chất chính trị như một đoàn viên, thì mới làm một thầy giáo tốt được. Tỷ lệ đoàn viên trong giáo viên cũng như trong các cơ sở sản xuất hiện nay vẫn còn ít, như vậy là Đoàn thanh niên lao động chưa coi trọng đúng mức việc xây dựng và phát triển Đoàn. Mở rộng tổ chức của Đoàn không phải là làm giảm chất lượng của Đoàn, vấn đề là Đoàn Thanh niên lao động phải làm công tác tổ chức chặt chẽ hơn, phải chăm lo việc giáo dục tư tưởng thanh niên cho được sâu sắc hơn.

Giáo dục thanh niên là xây dựng con người, xây dựng cho thanh niên có lý tưởng, có đức hy sinh cao nhất vì sự nghiệp của cách mạng. Tác phẩm *Sống như anh* có một giá trị giáo dục thanh niên rất sâu sắc. Phải lấy cuộc đời của Nguyễn Văn Trỗi

làm điển hình sống và chiến đấu của thanh niên ta hiện nay. Phải giáo dục lập trường giai cấp vô sản của thanh niên, làm cho họ tự nguyện đi theo đường lối của giai cấp vô sản, có ý thức phục vụ sự nghiệp của giai cấp vô sản. Thanh niên công nhân là một bộ phận của giai cấp công nhân, thanh niên phải coi công nhân là người anh của mình, phục vụ giai cấp công nhân là lý tưởng của mình. Đoàn Thanh niên lao động trong nhà máy phải quan hệ mật thiết và phối hợp chặt chẽ với Công đoàn trong mọi mặt công tác. Hồ Chủ tịch rất quan tâm giáo dục thanh niên, luôn luôn cổ vũ, động viên thanh niên và thanh niên ta cũng rất xứng đáng với lòng tin yêu của Bác và sự tin cậy của Đảng. Đảng ta tự hào với thế hệ thanh niên ta, và phải làm cho thanh niên biết tự hào với nhiệm vụ và sự cống hiến của họ. Thanh niên là những người nắm lấy tương lai huy hoàng, thanh niên phải tắm mình trong ánh hào quang rực rỡ của tương lai. Nhưng thanh niên không bao giờ được quên quá khứ đau khổ của dân tộc ta và những truyền thống tốt đẹp của các bậc tiền bối, mà phải biết tôn trọng, giữ gìn và làm rạng rỡ thêm mãi những di sản quý báu của cha ông, phải tự rèn luyện mình và giáo dục cả thiếu nhi trở thành lớp người kế tục xứng đáng sự nghiệp vẻ vang của dân tộc và của Đảng. Tóm lại, muốn làm cho phong trào "ba sẵn sàng" của thanh niên thành một phong trào mạnh mẽ, các cấp uỷ Đảng phải nhận rõ vị trí của Đoàn Thanh niên lao động, quan tâm lãnh đạo các tổ chức Đoàn Thanh niên lao động ở các cấp làm cho Đoàn Thanh niên lao động thật sự là cánh tay đắc lực của Đảng, thành lực lượng hậu bị luôn luôn bổ sung cho Đảng những đảng viên trẻ để tăng thêm sức chiến đấu của Đảng.

Phụ nữ miền Bắc nước ta xưa nay rất đảm đang, nhất là ở nông thôn. Bây giờ đang có chiến tranh, phụ nữ lại phải gánh vác nhiều công việc nặng nhọc hơn nữa. Phụ nữ nước ta có truyền thống anh hùng vĩ đại. Xưa thì có Bà Trưng, Bà Triệu; nay thì có hàng triệu phụ nữ đã hăng hái tham gia cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là niềm hãnh diện vô song của dân tộc ta, của nhân dân ta. Chúng ta rất tự hào

đối với những bà mẹ, người chị và những em gái của chúng ta. Đó cũng là những điều kiện thuận lợi nhất để chúng ta làm cho phong trào "ba đảm đang" thành một phong trào quần chúng mạnh mẽ và rộng rãi. Vấn đề hiện nay là phải hết sức quan tâm giải quyết những khó khăn của phụ nữ, phải tổ chức việc ăn, ở, nuôi dạy con cái, chăm sóc đời sống và vệ sinh, sức khoẻ của phụ nữ tốt hơn nữa tạo điều kiện cho chị em làm việc, sản xuất, học tập được thuận lợi hơn.

Muốn phát huy được năng lực cách mạng của phụ nữ, phải mở rộng hơn nữa các tổ chức xã hội, các tổ chức chuyên môn như nhà giữ trẻ, lớp mẫu giáo, những trạm xá, bệnh xá, nhà hộ sinh, nhà ăn công cộng, nhà làm cho phụ nữ lao động, v.v.. Có tổ chức tốt những việc đó thì phụ nữ mới yên tâm làm nhiệm vụ. Đó cũng là một công việc hết sức quan trọng trong việc quản lý và sử dụng lao động đang rất khẩn trương hiện nay.

Để thay thế nam giới, thay thế chồng con mình ra mặt trận, phụ nữ phải đảm nhiệm một số công việc mới trong sản xuất và quản lý hợp tác xã. Cần phải tổ chức cho chị em học tập: học làm chủ nhiệm, làm kế toán, làm đội trưởng sản xuất, học cày, học kỹ thuật nông nghiệp, ở các xí nghiệp cũng vậy, muốn giao cho phụ nữ làm những phần việc sản xuất quản lý thay thế nam giới thì phải có thời gian huấn luyện, kèm cặp giúp đỡ chị em nắm vững nghề nghiệp nghiệp vụ. Phải biết sử dụng lao động phụ nữ, xếp đặt để phụ nữ làm những ngành nghề thích hợp với sức khoẻ và năng khiếu của chị em, như các ngành giáo dục, y tế, các ngành phục vụ trong thương nghiệp, các ngành sự vụ, hành chính, v.v.. Từ nay về sau, phải tính toán để sử dụng lao động phụ nữ nhiều hơn nữa trong các ngành; nhưng hiện nay có tình trạng trái ngược là một số cơ quan tuyển dụng nam giới nhiều hơn phụ nữ, hoặc từ chối không tuyển dụng chị em có con cái, vì ngại phải phụ trách thêm việc nuôi dạy trẻ con, và sợ ảnh hưởng đến năng suất lao động. Cần phải chấm dứt tình

trạng không hợp lý đó, và phải làm đúng chính sách quản lý và sử dụng lao động của Nhà nước.

Hiện nay, ở nông thôn phần lớn là lao động phụ nữ. Nay mai, công nghiệp phát triển, sẽ còn thu hút nhiều lực lượng lao động nam giới hơn nữa; ở nông thôn, phụ nữ vẫn là lực lượng đông đảo trong sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, phải tìm mọi cách chăm lo sức khoẻ cho phụ nữ nông thôn; mặt khác, phải nghiên cứu sản xuất những công cụ nhẹ nhàng, hợp với sức khoẻ của chị em.

Các ngành y tế, giáo dục, công đoàn, các cơ quan nhà nước có liên quan phải cùng bàn bạc với Hội Liên hiệp phụ nữ để giải quyết các vấn đề nói trên. Nhưng tất cả mọi việc cụ thể như tổ chức giữ trẻ mẫu giáo, vệ sinh phòng bệnh, thai nghén chửa đẻ, học văn hoá, giáo dục con cái, xây dựng gia đình, v.v., có làm tốt được hay không, đều phải do cơ sở xí nghiệp và hợp tác xã tổ chức thực hiện. Những việc đó là công việc chung của công đoàn, của xí nghiệp, của ban quản trị và của hợp tác xã; nhưng trước hết đoàn thể phụ nữ phải chủ động đề xuất ý kiến, chủ động tổ chức phụ nữ làm lấy. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ cần nghiên cứu cách tổ chức hoạt động của phụ nữ ở cơ sở, nhất là ở xã. Hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ phải lấy hoạt động ở cơ sở làm chính, và không nên chỉ thiên về chính trị chung chung, mà nên đi sâu vào việc tổ chức các công việc thiết thực nhằm bảo đảm thực hiện giải phóng phụ nữ. Ngoài ra, Hội Liên hiệp phụ nữ phải phối hợp với các tổ chức khác để động viên phụ nữ tham gia sản xuất, tổ chức cho phụ nữ học văn hoá, học chính trị vì hội viên phụ nữ có người đồng thời sinh hoạt trong công đoàn, trong hợp tác xã, trong Đoàn thanh niên.

Tóm lại, phải gắn liền phong trào “ba đảm đang" với việc giải phóng phụ nữ. Về chính trị, ngày nay phụ nữ đã bình quyền, bình đẳng với nam giới, nhưng phải quan tâm rất nhiều đến một loạt công tác xã hội để giải phóng phụ nữ khỏi những

gánh nặng về con cái, gia đình và tạo điều kiện để phụ nữ đóng góp được nhiều nhất năng lực cách mạng của mình vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

* *

*

Cuộc cách mạng miền Nam cũng như cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước của nhân dân cả nước ta đang bước vào thời kỳ gay go quyết liệt và đã thu được những thắng lợi vẻ vang. Nhưng đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế vẫn còn ngoan cố bám giữ miền Nam nước ta và chưa chịu từ bỏ cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, chừng nào lực lượng xâm lược của chúng chưa bị đập tan, ý chí xâm lược của chúng chưa bị đè bẹp. Vì vậy, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở cả hai miền còn phải lâu dài, gian khổ. Nhưng chúng ta càng vững vàng tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp chính nghĩa của mình hơn bao giờ hết.

Đảng ta có đường lối cách mạng đúng đắn. Ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và giàu mạnh của nhân dân ta không gì lay chuyển nổi. Chưa bao giờ truyền thống anh hùng và sức sáng tạo vĩ đại của nhân dân ta được phát huy đến mức cao như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ngày nay. Trên thế giới, kể cả ở nước Mỹ, cũng chưa bao giờ có một phong trào ủng hộ Việt Nam mạnh mẽ và rộng khắp như bây giờ. Đế quốc Mỹ càng mở rộng chiến tranh sẽ càng bị cô lập và thất bại thảm hại.

Các đồng chí chúng ta cần quán triệt sâu sắc đường lối của Trung ương, biến quyết tâm của toàn Đảng thành quyết tâm của toàn quân toàn dân, ra sức sản xuất và chiến đấu bảo vệ thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng miền Bắc thành cơ sở vững chắc của công cuộc chống Mỹ, cứu nước, hết lòng hết sức ủng hộ cuộc kháng chiến thần thánh của đồng bào miền Nam ruột thịt.

Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết, im tưởng, ra sức sản xuất và chiến đấu!

Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

Thắng lợi cuối cùng nhất định về chúng ta!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa Việt Nam*,

Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1976, t.1, tr.502-538.

MẤY Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA

Bài nói tại Hội nghị kiểm tra toàn ngành

(Ngày 17 tháng 7 năm 1965)

Thưa các đồng chí

Hôm nay, tôi nói với các đồng chí một vài ý kiến về công tác kiểm tra.

Từ Đại hội lần thứ III của Đảng đến nay, công tác kiểm tra có tiến bộ, đã đạt được kết quả đáng phấn khởi. Nhưng kiểm tra là một công tác khó và phức tạp, cho nên chắc chắn còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Trước hết, tôi đề nghị các đồng chí phát biểu xem công tác kiểm tra hiện nay có những trở ngại, khó khăn gì.

Các đồng chí nói khó khăn là ở chỗ nhiều cấp uỷ chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, cho nên biên chế thiếu, năng lực cán bộ yếu, chỗ ăn, chỗ ở không được chú ý bằng các ngành khác. Theo tôi, đó chưa phải là cái khó nhất.

Vừa qua, trong một bài đăng trên tạp chí *Học tập* tôi có nói rằng đối với một Đảng cầm quyền, phải đề phòng hai nguy cơ: Một là phạm sai lầm về đường lối chủ trương. Hai là cán bộ có quyền dễ sinh ra lạm quyền, hống hách với nhân dân. Các đồng chí nghĩ xem phương hướng, nội dung chủ yếu của công tác kiểm tra có phải nhằm đề phòng hai nguy cơ đó hay không? Tôi cho rằng cán bộ kiểm tra phải coi đó là phương hướng chủ yếu, nội dung chủ yếu trong công tác của ngành mình. Muốn làm tốt nhiệm vụ kiểm tra, các đồng chí phải tự hỏi mình đã được trang bị như thế nào về tư tưởng, lập trường, quan điểm của Đảng đối với các vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cái khó nhất chính là ở chỗ thiếu sự trang bị đầy đủ về những vấn đề cơ bản ấy. Cần xét xem mình đã hiểu đến mức nào về công nghiệp, nông nghiệp. Nếu không hiểu, hoặc hiểu không sâu thì làm thế nào biết được trong việc lãnh đạo công nghiệp, nông nghiệp đúng, sai ở chỗ nào, và ai làm đúng, ai làm không đúng. Nếu không hiểu sản xuất nông nghiệp thì làm sao kiểm tra được công

việc của hợp tác xã. Nếu không biết phương hướng phát triển công nghiệp và phương thức quản lý công nghiệp thì làm thế nào biết được đảng uỷ trong nhà máy lãnh đạo sản xuất tốt hay xấu. Có trang bị cho mình những tri thức cần thiết thì mới kiểm tra được công việc của các cấp uỷ, của cán bộ, đảng viên. Nếu không thì làm sao đánh giá được tư tưởng của người lãnh đạo cũng như của đông đảo cán bộ, đảng viên đúng hay sai. Không có tư tưởng chung chung mà tư tưởng bao giờ cũng biểu hiện ở đường lối, chủ trương, ở việc làm cụ thể. Vì vậy, nếu hiểu vấn đề không cụ thể, không xác thực thì không thể làm tốt công tác kiểm tra. Cái khó của công tác kiểm tra chính là ở chỗ đó.

Hiện nay, công việc rất nhiều, cho nên kiểm tra cần *phải có trọng tâm, phải nắm khâu mấu chốt;* từng thời gian một cần kiểm tra vấn đề gì ở hợp tác xã, ở nhà máy, vấn đề gì ở huyện, ở tỉnh thì phải có yêu cầu cụ thể, nếu không thì sẽ kiểm tra chung chung hoặc miên man không có kết quả.

Kiểm tra phải đi sát phong trào cách mạng, phải gắn liền với các cuộc vận động lớn do Đảng đề ra trong từng thời kỳ. Trước mắt, tôi đề nghị kiểm tra việc thực hiện hai phong trào mà Đảng ta đã phát động là phong trào "cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp" và phong trào "ba xây ba chống" trong công nghiệp.

Đối tượng chủ yếu cần kiểm tra thường xuyên là đảng viên và các cấp uỷ Đảng ở cơ sở. Đó là những người liên hệ hàng ngày với quần chúng và trực tiếp lãnh đạo quần chúng là những người thực hiện cụ thể mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Việc làm của họ tốt hay xấu đều có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống mọi mặt của quần chúng. Đảng ta mạnh hay không một phần quan trọng là ở sức chiến đấu của chi bộ, đảng bộ, và chi uỷ, đảng uỷ cơ sở, tuỳ ở ý chí cách mạng và thái độ phục vụ của cán bộ, đảng viên cơ sở đối với nhân dân. Hoàn cảnh khách quan của việc Đảng lãnh đao chính quyền khiến một số cán bộ, đảng viên dễ sinh

ra quan liêu xa rời quần chúng, hoặc lạm dụng quyền hành, dễ hống hách và ức hiếp quần chúng. Trong thực tế, đã có một số ít đảng viên trước đây là người tốt, gắn bó với quần chúng và có năng lực, nhưng ngày nay đã không giữ vững bản chất cách mạng mà sinh ra thoái hoá, hư hỏng. Do đó, trong mấy năm trước mắt, các đồng chí cần tập trung vào việc *kiểm tra chi bộ, chi uỷ, đảng uỷ và đảng viên ở cơ sở* để xem các tổ chức Đảng đó có lãnh đạo đúng hay không, có tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân hay không. Ban kiểm tra trung ương nên cùng với Ban kiểm tra của tỉnh đặt kế hoạch kiểm tra các chi bộ, đang bộ cơ sở trong một vài năm cho xong; qua kiểm tra, nếu phát hiện vấn đề gì thì bàn bạc ngay với huyện uỷ, tỉnh uỷ để tìm biện pháp giải quyết. Đó cũng là một cách để kiểm tra công tác của huyện uỷ tỉnh uỷ, bởi vì nắm được tình hình hoạt động của các chi bộ, đảng bộ cơ sở thì hiểu được lãnh đạo chỉ đạo của huyện uỷ và tỉnh uỷ.

Khi tiến hành kiểm tra, trước hết, cần nghiên cứu xem đường lối, chủ trương của tỉnh uỷ, huyện uỷ đúng, sai thế nào, nó ảnh hưởng ra sao đến hoạt động của đảng bộ và đảng viên cơ sở. Kiểm tra không phải chỉ một chiều phát hiện cái sai mà phải biết phát hiện cái hay, cái đúng, tổng kết lại thành bài học tốt cho các tổ chức của Đảng. Thí dụ như qua kiểm tra, phải giải thích cho được địa phương này vận dụng đường lối, chính sách của Đảng như thế nào mà sản xuất được ba, bốn tấn thóc một vụ trên một hécta, trong khi địa phương kia lại không làm được. Hiện nay, ở các ngành, các cấp, nhất là ở cơ sở, ngoài những biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng, tham ô, tư lợi, còn có những lệch lạc trong chủ trương công tác, trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng. Kiểm tra phải phát hiện cả ưu điểm lẫn khuyết điểm trên cả hai mặt đó. Kiểm tra không những để thấy rõ phẩm chất, đạo đức của đảng viên mà còn để đánh giá sự lãnh đạo và chỉ đạo của cấp uỷ đối với việc phát triển kinh tế, văn hoá. Nói cách khác, không những kiểm tra đạo đức, tác phong của cán bộ, đảng viên mà còn phải chú trọng kiểm tra chủ trương công tác,

lề lối làm việc, phương pháp lãnh đạo của các cấp uỷ và các tổ chức của Đảng. Phải qua việc để kiểm tra người; tách người với việc thì nội dung kiểm tra sẽ không rõ, kết luận của kiểm tra sẽ không chính xác. Cho nên, Ban kiểm tra các cấp có thể lập những bộ phận chuyên kiểm tra từng mặt công tác: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, văn hoá, giáo dục, v.v..

Để làm tròn nhiệm vụ của mình, cán bộ kiểm tra phải:

Một là nắm vững và thấu suốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, thể lệ, chế độ và pháp luật của Nhà nước về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; bởi vì những cái đó là chỗ dựa, là tiêu chuẩn phân biệt đúng, sai. Cán bộ kiểm tra mà không hiểu được đường lối, chủ trương của Đảng cũng như nội dung quản lý kinh tế, quản lý nhà nước thì không thể làm được việc, có khi vấn đề chính, vấn đề lớn thì bỏ sót mà lại đi kiểm tra cái phụ, cái nhỏ.

Lâu nay, tôi thấy cán bộ kiểm tra ít học kinh tế, kỹ thuật, ít hiểu biết các hoạt động kinh tế là những hoạt động chủ yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa mà thường hay dừng lại ở một vài nguyên tắc, đạo lý chung, cho nên không nhạy bén và kịp thời phát hiện những nhân tố tích cực và cả những mặt tiêu cực trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên và trong hoạt động của các tổ chức Đảng.

Hai là có nhiệt tình cách mạng cao, thật sự thiết tha làm cho hàng ngũ của Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, luôn luôn tôn trọng và phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân, gắn bó mật thiết với quần chúng, được quần chúng yêu mến, tin tưởng.

Ba là nhạy bén với cái mới, có thái độ ủng hộ, bồi đắp những nhân tố tích cực, đồng thời không khoan nhượng trước những việc làm sai trái. Không ngừng rèn luyện và bồi dưỡng các đức tính chí công vô tư, khách quan, bình tĩnh, không bị kích động, không chạy theo tình cảm. Khi xét việc, xét người phải đi sâu tìm hiểu

nguyên nhân, không dừng lại ở hiện tượng bên ngoài; phải thật sự tôn trọng sinh mệnh chính trị của cán bộ, đảng viên; không nên có thái độ gia đình chủ nghĩa, nhưng nghĩa, nhưng phải biết thương yêu đồng chí; có tinh thần phụ trách cao đối với những kết luận kiểm tra, vì đó chính là thái độ của Đảng đối với đảng viên. Phải lắng nghe mọi ý kiến, kiên quyết và kịp thời sửa chữa những kết luận chưa chính xác, không để oan cho bất cứ một ai. Phải thấy rằng kiểm tra là để xây dựng Đảng ngày càng mạnh, là để cứu vớt đồng chí tránh khỏi sai lầm, hư hỏng chứ tuyệt nhiên không phải là chuyện trả thù, báo oán như là việc đối xử giữa cá nhân với nhau.

Bốn là thành thạo nghiệp vụ chuyên môn, biết cách kiểm tra một người cụ thể, một việc cụ thể... Phải thường xuyên tổng kết kinh nghiệm để rút ra những cách làm tốt và uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong công tác.

Nói tóm lại, cán bộ kiểm tra phải là người có hiểu biết, có nhiệt tình, có tư cách đúng đắn, có đạo đức trong sạch. Có hiểu biết mới phân biệt được đúng sai, có trong sạch mới thật sự khách quan, không thiên vị. Gương có sáng thì soi mới tỏ. Các đồng chí thường nói cán bộ kiểm tra phải có lập trường giai cấp vô sản. Vậy thế nào là lập trường giai cấp vô sản? Lập trường giai cấp không chỉ là lòng căm thù đối với bọn bóc lột, là ý chí kiên quyết đánh đổ chế độ cũ mà còn là lòng thương yêu đối với người lao động, là thái độ hết lòng phục vụ nhân dân, là tinh thần đấu tranh xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng đời sống mới đầy hạnh phúc cho xã hội. Nếu Ban kiểm tra cùng với Ban tổ chức và Ban tuyên huấn bảo đảm trong mấy năm tới làm cho hàng ngũ đảng viên được trong sạch, tất cả đều là những chiến sĩ toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân và không một ai thoái hoá, biến chất thì đó sẽ là một đóng góp rất lớn vào việc xây dựng cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân. Nói nhiều đến "lập trường giai cấp", nhưng không làm tốt những công việc cụ thể thì chỉ là nói suông; đó là một bệnh tiểu tư sản, phải khắc phục.

Ngoài việc chú trọng kiểm tra các chi bộ trực tiếp lãnh đạo sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, còn phải kiểm tra các chi bộ cơ quan. Lâu nay, tôi thường thấy chi bộ cơ quan hoạt động như một tổ chức công đoàn cơ sở, chứ không phải là một tổ chức chính trị, một đơn vị chiến đấu có nhiệm vụ bồi dưỡng lập trường, tư tưởng của Đảng để bảo đảm cho đảng viên phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo. Sinh hoạt chính trị trong chi bộ cơ quan rất nghèo về nội dung và chất lượng thấp; điều đó làm cho đảng viên có phần lỏng lẻo về kỷ luật, về tính đảng. Một số đảng viên không chịu học tập để nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng mà thường hay dao động trước khó khăn, thậm chí trước những tin tức không có căn cứ do địch tung ra. Đảng viên phải có ý thức tổ chức, kỷ luật; đảng viên nhất thiết chỉ được nói những nhận định về tình hình trong nước, ngoài nước theo quan điểm của Đảng. Ban kiểm tra cần phối hợp chặt chẽ với Ban tổ chức, Ban tuyên huấn nghiên cứu việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, làm cho tất cả các chi bộ cơ quan trở thành những tổ chức chính trị vững mạnh có tác dụng giáo dục, rèn luyện đảng viên và người ngoài Đảng, đồng thời có tác dụng phát huy dân chủ nội bộ, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên đóng góp ý kiến vào công tác chung của cơ quan.

Xây dựng Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng, của tất cả các cấp bộ và tổ chức của Đảng. Kiểm tra cán bộ, đảng viên không chỉ là trách nhiệm của Ban kiểm tra các cấp, mà các chi bộ cũng có trách nhiệm thường xuyên quản lý chặt chẽ đảng viên trong chi bộ mình, để ngăn ngừa những sự thoái hoá, hư hỏng của cán bộ, đảng viên và đề phòng những phần tử xấu tìm cách chui vào Đảng. Chúng ta phải hết sức cảnh giác, không lơ là, sơ hở, nhưng không được hẹp hòi biệt phái. Chúng ta đã nói nhiều lần rằng mọi người trong xã hội, dù thuộc tầng lớp nào, dù quá khứ có phạm lỗi lầm gì chăng nữa, trong chế độ mới ngày nay cũng đều được sử dụng theo năng lực của mỗi người và đều có chỗ đứng thích đáng, miễn là họ thành tâm, thành ý đi theo chủ nghĩa xã hội, phục vụ lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Công

tác cách mạng, công tác xã hội muôn hình muôn vẻ, nhất là khi sự nghiệp xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học, kỹ thuật được đẩy mạnh thì nhu cầu về các loại lao động và cán bộ kỹ thuật rất lớn, không có người nào là không sắp xếp được việc làm thích hợp. Sau này khi miền Nam được giải phóng, đất nước được thống nhất, chúng ta không thể bỏ đi tất cả những người đã từng làm việc dưới chế độ của Mỹ, ngụy; trái lại, ta phải giúp đỡ họ cải tạo thành những người lao động có ích cho xã hội.

Ngoài sự kiểm tra của Đảng, cần có sự kiểm tra của nhân dân, bởi vì qua sự tiếp xúc hàng ngày với cán bộ, đảng viên, nhân dân có thể hiểu rõ hành động và tư cách, công tác và đạo đức của họ. Đó là một hình thức quan trọng của việc quần chúng tham gia xây dựng Đảng. Chi bộ, đảng bộ cơ sở phải định kỳ tự phê bình trước quần chúng và để cho quần chúng nhận xét, phê bình công tác của chi bộ, đảng bộ cơ sở và của từng đảng viên. Phải tạo điều kiện cho các đoàn thể công đoàn, thanh niên, phụ nữ tham gia vào việc kiểm tra đó.

Kiểm tra là một bộ phận cực kỳ quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền. Thế nhưng có một số cán bộ cho rằng có kiểm tra hay không điều đó không quan trọng. Đó là một nhận thức rất sai lầm, cần phải sửa chữa. Cấp uỷ nào không chú ý công tác kiểm tra là đã để mất một cánh tay đắc lực giúp mình trong công tác lãnh đạo. Cần kiện toàn Ban kiểm tra các cấp về cả chất lượng lẫn số lượng. Trong các Ban kiểm tra, phải kết hợp cán bộ già và cán bộ trẻ. Cán bộ già hiểu đời, từng trải và có kinh nghiệm; cán bộ trẻ có sức vươn lên và nhạy bén với cái mới; hai loại cán bộ đó cộng tác chặt chẽ với nhau thì sẽ tạo ra chất lượng mới.

Hôm nay, thì giờ ít, tôi chỉ có thể nói vắn tắt với các đồng chí một vài vấn đề về công tác kiểm tra. Từ khi có Đảng, đã có công tác kiểm tra. Qua nhiều thời kỳ khác nhau, Đảng ta đã vạch ra đường lối, chủ trương đúng, đồng thời chúng ta cũng đã

kịp thời phát hiện những cái sai, đã loại ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, thoái hoá, làm cho Đảng ta ngày càng vững mạnh, đủ sức gánh vác những trọng trách trước lịch sử. Những kinh nghiệm quý báu đó về công tác kiểm tra phải được tổng kết thật tốt. Và tôi mong rằng, từ những bài học ấy, hội nghị của các đồng chí sẽ đề ra một chương trình hành động thiết thực, quyết tâm trong vòng mấy năm tới, phát huy những nhân tố tích cực trong Đảng đồng thời kịp thời loại ra khỏi Đảng tất cả những phần tử hư hỏng, những đảng viên yếu kém, làm cho Đảng ta mãi mãi là một tổ chức chiến đấu tiên phong, hết lòng phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và của cả dân tộc.

Lê Duẩn: *Về xây dựng Đảng,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1978, tr.64-72.

GỬI TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Tháng 11 năm 1965

Các anh thân mến,

Vừa qua, Bộ Chính trị đã họp để nhận định tình hình và ra nghị quyết mới về miền Nam.

Dưới đây, tôi nói thêm những khía cạnh cụ thể của một số vấn đề mà khuôn khổ của nghị quyết không viết hết được.

I

1. **Trước hết nói về đặc điểm mới của cuộc chiến tranh**

Chúng ta đều nhất trí nhận định rằng, sở dĩ Mỹ phải đưa thêm hàng vạn quân vào miền Nam chính vì chúng đã thất bại về cơ bản trong "chiến tranh đặc biệt", đồng thời cũng thất bại nặng trong việc đánh phá miền Bắc. Việc Mỹ đưa thêm quân vào miền Nam càng biểu lộ sự bị động về chính trị và quân sự của chúng không những ở miền Nam, miền Bắc mà cả trên phạm vi thế giới.

Với việc Mỹ đưa vào miền Nam 15-20 vạn quân Mỹ hay nhiều hơn chút nữa, cuộc chiến tranh ở *miền Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới, tính chất của chiến tranh cũng có những điểm mới; đồng thời, đối với chúng ta, một loạt vấn đề mới cũng đặt ra.*

Nói chiến tranh có tính chất mới không có nghĩa là Mỹ đã thay đổi toàn bộ âm mưu chính trị, quân sự của chúng ở miền Nam cũng như ở cả Việt Nam. Tính chất cuộc chiến tranh của Mỹ ở miền Nam vẫn là chiến tranh thực dân mới, nhưng nay được tiến hành với những chiến thuật mới và có thêm lực lượng mới. Điều đó đã được chính Mắc Namara nói đến trong diễn văn đọc trước tiểu ban quốc phòng

Mỹ: "Mặc dù chiến thuật của chúng ta đã thay đổi, mục tiêu của chúng ta vẫn như cũ".

Tuy nhiên, chính sách "leo thang" của Mỹ ở Việt Nam còn tuỳ thuộc vào nhiều điều kiện, như mục tiêu của chúng có thay đổi hay không, lực lượng so sánh giữa ta và địch sẽ biến chuyển như thế nào, tình hình trong nước, ngoài nước đối với địch có thuận lợi hay không…

Còn về phía ta, căn cứ vào tình hình cơ bản của địch, vào thế và lực của mình, ta vẫn khẳng định có thể kiềm chế địch ở miền Nam và quyết thắng địch trên chiến trường chính đó.

Như vậy, trong tình hình hiện nay, miền Bắc vẫn là chiến trường mà Mỹ sẽ tiếp tục tiến hành chiến tranh phá hoại. Rồi đây, Mỹ có thể đưa mức độ đánh phá lên cao hơn nữa. Nhưng dù phải chịu tổn thất nặng nề đến đâu, miền Bắc cũng quyết đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Ở miền Nam, ta cần đánh giá cho đúng việc Mỹ đang ồ ạt đưa quân viễn chinh vào. Như trên đã nói, Mỹ phải đưa 15-20 vạn quân vào miền Nam chính là vì chúng ngày càng bị động và thất bại về nhiều mặt. Nhưng việc đó cũng chứng tỏ Mỹ quyết tâm hơn trong việc bám giữ miền Nam. Mỹ dần dần thấy rằng, việc chúng đưa quân viễn chinh vào miền Nam, trước mắt chưa có khả năng dẫn đến một cuộc chiến tranh lớn, khiến chúng phải trực tiếp đương đầu với các nước lớn trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Lực lượng đối địch trực tiếp với chúng vẫn là nhân dân Việt Nam. Đế quốc Mỹ cũng thấy rằng nếu thua ở miền Nam thì chẳng những chúng thua nhân dân Việt Nam mà còn thất bại trên phạm vi thế giới. Vấn đề Việt Nam đã trở thành một vấn đề mang ý nghĩa quốc tế. Nhân dân ta đang đương đầu với đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, kẻ thù hung bạo nhất của loài người. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta diễn ra tại một trong những khu vực nóng bỏng, tập trung nhiều mâu thuẫn gay gắt; nó là tiêu điểm của cuộc đấu tranh giữa hai thế lực:

cách mạng và phản cách mạng trên thế giới hiện nay. Vì vậy, nhân dân ta đang làm nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng đồng thời gánh vác nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Tuy nhiên, cần phải thấy rằng Mỹ đưa ồ ạt mấy chục vạn quân với vũ khí tối tân vào miền Nam trong lúc cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta đang diễn ra rất mạnh mẽ và rộng khắp từ Quảng Trị đến Cà Mau, từ rừng núi, nông thôn đồng bằng đến thành thị; trong lúc ngụy quân bị giáng những đòn chí tử, nguỵ quyền ngày càng suy sụp. Chính vì vậy, khi đưa quân Mỹ vào miền Nam, đế quốc Mỹ hy vọng trước hết là giữ cho ngụy quân, ngụy quyền không bị tan rã mau chóng và bảo vệ một số vị trí then chốt, đề phòng những cuộc tiến công lớn của ta; đồng thời, với lực lượng có thêm, chúng sẽ *từng bước phản công,* hòng giành lại quyền chủ động và tạo ra thế mạnh mới. Nhưng rõ ràng tình hình không cho phép chúng làm được điều đó.

Thật vậy, Mỹ đưa quân sang trong lúc chúng ta đã triển khai lực lượng khắp cả miền Nam, ba thứ quân đã được hình thành; ba vùng chiến lược đã được xây dựng và củng cố. Dân quân du kích, bộ đội địa phương tỉnh, huyện đã đứng chân vững ở khắp nơi; bộ đội chủ lực đang được xây dựng thành những quả đấm mạnh và đã chiếm lĩnh các vị trí chiến lược trọng yếu. Trên khắp chiến trường, chiến tranh du kích phát triển cao; ta đã giành được thế chủ động và đang tiến công địch. Cho nên, dù bước đầu địch có cố gắng tập trung quân để phản công thì về sau chúng cũng buộc phải phân tán lực lượng để đối phó với ta và quay về thế phòng ngự.

2. Về **lực lượng**, trước đây, đế quốc Mỹ phải dựa vào quân ngụy là chính, nay một mình quân ngụy không thể đứng vững được, cho nên chúng phải dựa vào cả *hai lực lượng chiến lược là quân Mỹ và quân ngụy để tiến hành chiến tranh.*

Tuy chưa nhiều bằng quân ngụy, nhưng với hoả lực mạnh, có khả năng cơ động lớn, *quân Mỹ đã trở thành lực lượng nòng cốt để ứng chiến và là chỗ dựa cho quân ngụy*. Quân Mỹ có nhiệm vụ chính trị quan trọng là ra sức giữ cho nguỵ

quân, ngụy quyền không tan rã; đồng thời chiếm đóng các vùng chiến lược, giữ thế mạnh của chúng trên toàn chiến trường và từng bước phản công hòng tiêu diệt lực lượng nòng cốt của ta.

Tuy vậy, *quân ngụy vẫn còn là một lực lượng lớn, có nhiệm vụ chính trị và quân sự rất quan trọng* là làm chỗ dựa cho ngụy quyền ở trung ương và địa phương. Quân ngụy có nhiệm vụ đánh chiếm lại những vùng đã mất, chắp vá lại hệ thống ngụy quyền đã tan rã, giành quyền kiểm soát đồng bằng, tiêu diệt lực lượng du kích và bộ đội địa phương của ta, và cùng với quân Mỹ mở những cuộc hành quân lớn đánh vào quân chủ lực của ta hòng giành lại quyền chủ động.

Căn cứ vào sự thay đổi lực lượng và ý định chiến lược mới của địch, ta nhận định rằng trong giai đoạn hiện nay, *cuộc chiến tranh ở miền Nam vừa có tính chất "chiến tranh cục bộ"*[2] *vừa có tính chất "chiến tranh đặc biệt"*[3]. Khi nhấn mạnh tính chất *"cục bộ"* là hình thái và biểu hiện mới đang ngày càng tăng lên của chiến tranh, ta vẫn phải đánh giá đúng mức tầm quan trọng của tính chất "*đặc biệt"* còn lại trong cuộc chiến tranh đó, vì mặt thứ hai này gắn liền với chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

3. Chúng ta nhận định như trên, chính là để đề ra **phương hướng và nhiệm vụ chiến lược nhằm làm thất bại mục đích chính trị của Mỹ và đánh thắng lực lượng quân sự của chúng.**

Từ sự phân tích trên đây, chúng ta xác định *đối tượng tác chiến* trước mắt của ta ở miền Nam không phải chủ yếu là quân ngụy mà là cả*quân Mỹ và quân ngụy.*

Chúng ta phải tiếp tục *tiên diệt và làm tan rã quân ngụy,* coi đó là một nhân tố cơ bản để đánh sụp ngụy quyền, để đập tan một chỗ dựa quan trọng của Mỹ. Đồng thời, ta phải *đánh bại quân Mỹ,* bẻ gãy lực lượng nòng cốt của chiến tranh xâm lược, khiến quân Mỹ không đủ sức chống đỡ cho ngụy quân, ngụy quyền, tức là

không đủ sức làm được nhiệm vụ chính trị của chúng; đồng thời làm cho Mỹ thấy rằng dù có tăng thêm quân viễn chinh, chúng cũng không tránh khỏi thất bại hoàn toàn.

Quan hệ biện chứng trong vấn đề này là đánh quân Mỹ để tạo điều kiện diệt quân ngụy; ngược lại, diệt quân ngụy cũng để tạo điều kiện đánh và diệt quân Mỹ. Và diệt ngụy diệt Mỹ là để đập tan lực lượng quân sự của địch; làm thất bại mục đích chính trị của chiến tranh xâm lược và làm thất bại chiến lược quân sự của Mỹ. Như vậy, ta đã đề ra yêu cầu toàn diện là *phải thắng địch về cả ba mặt nói trên.* Và có thắng được địch về cả ba mặt này mới gọi là thắng cuộc chiến tranh vừa có tính chất "cục bộ" vừa có tính chất "đặc biệt" trong giai đoạn hiện nay. Cố nhiên khi đánh địch, bộ phận nào yếu thì ta đánh trước, làm tan rã trước. Vì vậy, về đối tượng tác chiến, trước hết phải nhằm tiêu diệt cho được quân ngụy, làm tan rã quân ngụy, đồng thời tìm mọi cách tiêu hao và tiêu diệt nhiều quân Mỹ để tạo điều kiện tiêu diệt và làm tan rã nhanh quân ngụy. Tiêu hao, tiêu diệt quân Mỹ là cần thiết để giữ thế chủ động của ta trên toàn chiến trường và điều đó đã trở thành hiện thực.

Hiện nay, *đánh quân Mỹ và đánh quân ngụy đều quan trọng.* Chúng tôi hoàn toàn nhất trí với anh Năm Công và các anh về điều kiện này. Nhưng chúng tôi muốn nhắc lại một điều là khi bố trí tác chiến, phải nhằm tiêu diệt quân ngụy vì trong lực lượng quân sự của địch, quân ngụy yếu hơn.

Đánh quân Mỹ, ta phải chọn những chỗ yếu của chúng mà đánh, những trường hợp chúng yếu mà tiêu diệt. Đối với chỗ mạnh hoặc những trường hợp chúng mạnh thì tạm thời phải biết tránh, tuy nhiên việc này không phải là tuyệt đối. Đi đôi với đánh vào chỗ yếu của giặc Mỹ, ta phải tìm ra những chiến thuật, những phương thức tác chiến có hiệu lực để đánh bại những chỗ mạnh của chúng, làm cho chúng không phát huy được ưu thế về binh khí, kỹ thuật.

Về nhiệm vụ và khả năng của các chiến trường chúng ta cần phải nhận định cho thật rõ *ở chiến trường rừng núi* nói chung và chiến trường rừng núi Khu V nói riêng, đối tượng tác chiến quan trọng và ngày càng trở nên chủ yếu của ta là *quân Mỹ.* Vì quân Mỹ và cả quân chư hầu ngày càng đóng vai trò quan trọng, có nhiệm vụ trực tiếp đương đầu với quân ta ở vùng này. Đồng thời ở chiến trường này, ta vẫn phải coi trọng việc đánh quân ngụy. Vì ở rừng núi, Mỹ vẫn còn dùng quân ngụy để giữ thị trấn, thị xã hoặc sử dụng trong một số trường hợp mà quân Mỹ không thích nghi.

Ở chiến trường đồng bằng, chủ yếu là đồng bằng Nam Bộ, đối tượng tác chiến cụ thể và quan trọng bậc nhất của ta là quân ngụy.

Đi vào từng *chiến trường nhỏ hơn nữa,* cũng như đi vào *từng trận chiến đấu* phải xem nơi nào chỉ có quân Mỹ hoặc chỉ có quân ngụy, hoặc có cả quân Mỹ lẫn quân ngụy, loại nào nhiều, loại nào ít, thậm chí phải xem thời gian và cách xuất hiện của chúng, xem nhiệm vụ chiến thuật do chúng đảm nhận, v.v. , mà đề ra *loại quân nào là đối tượng tác chiến cụ thể* và định cách đánh của ta.

Do sự phân công của địch ở từng chiến trường, và mối quan hệ giữa các loại quân địch với nhau, đối tượng tác chiến cụ thể của ta ở từng chiến trường, trong từng trận đánh có khác nhau, song ta vẫn phải xác định đánh quân Mỹ cũng là để đánh quân ngụy, và chiến trường này đánh Mỹ là để cho chiến trường khác đánh ngụy; ngược lại, đánh quân ngụy cũng chính là để đánh quân Mỹ, và chiến trường này đánh ngụy là để cho chiến trường khác diệt Mỹ.

II

Tôi nói sang *phương hướng, ý định chiến lược của ta, điều kiện, khả năng và hình thức đấu tranh để đánh bại quân Mỹ và quân ngụy, tiến lên thật sự làm chủ rừng*

núi, nông thôn, đồng bằng, bao vây, chia cắt địch và tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa, làm chủ thành thị, giành thắng lợi quyết định về ta.

1. Trước đây **ta đã dự kiến đúng** là trong quá trình địch càng thua to và ta càng thắng lớn, thì Mỹ có thể đưa thêm hàng vạn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương (khoá III) về miền Nam nêu rõ: "chiến tranh đặc biệt" là hình thức chiến tranh thích ứng nhất với chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ; tuy nhiên nếu dùng "chiến tranh đặc biệt" mà không thể thắng, thì trong điều kiện nhất định chúng cũng có thể dùng "chiến tranh cục bộ". Xuất phát từ nhận định đó, chúng ta đã nêu ra chủ trương kiềm chế và thắng địch trong "chiến tranh đặc biệt", đồng thời sẵn sàng đối phó với khả năng địch tiến hành "chiến tranh cục bộ".

Kiềm chế địch ở miền Nam và thắng địch ở miền Nam là chính, là phương châm chiến lược lớn của ta. Phương châm đó phải quán triệt trong hoạt động của ta về chính trị, quân sự, ngoại giao. Trong tương quan lực lượng ở nước ta, ở Đông Nam Á và trên thế giới hiện nay,*khả năng kiềm chế địch và thắng địch ở miền Nam vẫn là hiện thực.* Đồng thời ta phải chuẩn bị và sẵn sàng đánh địch nếu chúng mở rộng chiến tranh ra miền Bắc bằng cả lục quân. Trong thời gian này, khả năng Mỹ mở rộng chiến tranh bằng cả lục quân ra miền Bắc tuy có, nhưng ít. Vì đế quốc Mỹ ngại phải đương đầu với lực lượng miền Bắc và toàn phe xã hội chủ nghĩa, đồng thời phải đối phó với phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh xâm lược ngày càng lên cao. Đế quốc Mỹ cũng lo ngại bị cô lập hơn nữa trước phong trào ủng hộ Việt Nam ngày càng mạnh của các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới. Trong các đế quốc khác, có bọn không ủng hộ chính sách của Mỹ; có bọn thì ủng hộ nhưng không muốn và không có khả năng cùng Mỹ mở rộng chiến tranh; song cả hai đều muốn tìm cơ hội giành giật những vùng ảnh hưởng của Mỹ trên thế giới.

Chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam cũng có thể chuyển dần thành một cuộc "chiến tranh cục bộ" với số lượng lục quân Mỹ tương đương với số chúng đã sử dụng ở Triều Tiên trước đây, nhưng không quân thì có thể nhiều hơn. Nhưng dù chiến tranh phát triển với quy mô và mức độ như thế nào, lực lượng cách mạng của miền Nam, với sự chi viện tích cực của miền Bắc, vẫn có thể và phải đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trong cuộc "chiến tranh đặc biệt" này. Khái niệm "đặc biệt" ở đây không dùng theo nghĩa mà Mỹ thường dùng. Tôi muốn dùng từ này để nói tới một kiểu chiến tranh trong đó đế quốc Mỹ không thể dùng hết sức mạnh của chúng và cuối cùng phải chịu thua có mức độ để tránh phải chuốc lấy thất bại to lớn hơn, đau hơn và những hậu quả nguy hiểm mà chúng chưa lường hết được. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, tương quan lực lượng cụ thể ở Việt Nam và ở Đông Nam Á, sức mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc, phong trào hoà bình dân chủ trên thế giới cũng như mâu thuẫn sâu sắc trong hàng ngũ bọn đế quốc không cho phép Mỹ tuỳ ý mở rộng chiến tranh với bất cứ quy mô nào.

Hiện nay đế quốc Mỹ đã đưa vào miền Nam mười mấy vạn quân, đó là một tình hình mới. Chúng ta phải theo dõi bước phát triển của chiến tranh để có kế hoạch đối phó kịp thời nhằm giành thắng lợi chắc chắn trong bất kỳ tình huống nào.

Phương châm chiến lược của cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam là *đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính.* Đề ra phương châm chiến lược này là xuất phát từ những cơ sở sau đây:

Một là, ban đầu ta phải lấy yếu đánh mạnh.

Hai là, tiến trình của cách mạng miền Nam từ lúc khởi sự đến khi đạt được những mục tiêu cơ bản là một quá trình lâu dài.

Ba là, Mỹ là một đế quốc giàu mạnh và hiếu chiến, ta phải dự kiến nhiều khả năng phát triển nhất là về mức độ và quy mô của chiến tranh.

Diễn biến của chiến tranh trong những năm qua, cục diện chiến tranh trong giai đoạn hiện nay đã chứng minh phương châm chiến lược nói trên là hoàn toàn đúng. Trước sự khủng hoảng trầm trọng của "chiến tranh đặc biệt", chúng ta đã chủ trương trên cơ sở đánh lâu dài, tranh thủ thời cơ, nỗ lực phấn đấu, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Tình hình miền Nam hơn một năm qua chỉ rõ rằng sự chỉ đạo chiến lược này đã thúc đẩy chiến tranh cách mạng giành thêm được những thắng lợi to lớn. Chúng ta đã làm thay đổi nhanh chóng lực lượng so sánh có lợi cho ta; đã thực hiện vượt mức những yêu cầu về phá ấp chiến lược, về mở rộng vùng giải phóng; đã tiêu diệt trên 30 tiểu đoàn và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân ngụy. Ở khu V, chúng ta đã giành được chủ động và thay đổi được cục diện chiến trường, từ thế phòng ngự chuyển hẳn lên thế tiến công. Chúng ta có thể đánh thắng địch trong “chiến tranh đặc biệt"; điều đó là rõ ràng và chắc chắn.

Chủ trương nói trên có một khía cạnh khác cần được hiểu một cách sáng tỏ hơn nữa. Khi nêu quyết tâm giành thắng lợi quyết định, chúng ta đặt yêu cầu giành một bước thắng lợi căn bản trong tình hình cụ thể nhất định của chiến tranh. Điều đó rõ ràng có khác với giành thắng lợi hoàn toàn trong bất cứ tình huống nào. Cũng trong nghĩa ấy, cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, chúng ta coi trận Điện Biên Phủ và toàn bộ chiến cuộc đông - xuân 1953 - 1954 là thắng lợi quyết định mà không gọi đó là thắng lợi hoàn toàn.

Vấn đề mới đặt ra là, trong tình huống hiện nay khi Mỹ đã đưa vào miền Nam vài chục vạn quân viễn chính Mỹ để phối hợp chiến đấu với nửa triệu quân ngụy thì chúng ta còn có điều kiện giành thắng lợi quyết định trong thời gian mấy năm trước mắt hay không? Trong một tình huống khác, nếu chiến tranh ở miền Nam

phát triển thành một cuộc "chiến tranh cục bộ" quy mô lớn với 30, 40 hoặc 50 vạn quân Mỹ, thì phương hướng chiến lược và khả năng đánh thắng của ta sẽ như thế nào?

Về tình huống thứ nhất, chúng ta nhận định rằng, trên cơ sở nắm vững phương châm đánh lâu dài, ta vẫn có khả năng giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Về *tình hình thứ hai,* nếu Mỹ đưa vào trên dưới nửa triệu quân Mỹ, chuyển "chiến tranh đặc biệt" thành cuộc "chiến tranh cục bộ" quy mô lớn ở miền Nam và địch có thể đưa bộ binh đánh ra miền Bắc (tuy điều này trước mắt không nhiều), thì trong hoàn cảnh hiện nay, xét khả năng của Mỹ cũng như của ta và tất cả các phương diện chính trị, quân sự, kinh tế, chúng ta tin chắc Mỹ không thể đánh lâu dài và thắng ta được; kháng chiến lâu dài thì chúng ta nhất định giành được thắng lợi cuối cùng.

Trong cả hai tình huống, phương châm chiến lược của ta đều đúng và ta có đủ điều kiện để giành thắng lợi.

2. Về vấn đề **giành thắng lợi quyết định** trong thời gian mấy năm trước mắt, tôi có ý kiến như sau:

Chúng ta coi việc Mỹ đưa trên dưới vài chục vạn quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam là *một bước phát triển quan trọng của chiến tranh.* Trong giai đoạn này, đế quốc Mỹ có những mục tiêu chính trị, quân sự nhất định, và quân Mỹ có những chỗ mạnh, chỗ yếu của chúng. Để đối phó với tình huống đó, nghị quyết của Bộ Chính trị đã đề cập nhiều vấn đề ở đây, tôi chỉ nói thêm về việc đánh quân Mỹ và quân nguỵ, về đấu tranh chính trị và khả năng tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong tình hình mới.

Ở phần đầu, tôi đã nói về đối tượng tác chiến mới của ta và quan hệ giữa vấn đề đánh quân Mỹ và đánh quân ngụy. Bây giờ tôi nói cụ thể về yêu cầu và khả năng đánh ngụy, đánh Mỹ.

Đứng về quân sự mà xét, diệt ngụy dễ hơn diệt Mỹ, vì quân Mỹ chưa giáp trận nhiều, nên chủ quan, ỷ lại vào vũ khí và phần nào còn có lòng tự tôn về quốc gia dân tộc. Còn quân ngụy thì đã thua trận, đang trong tình trạng hoang mang, giảm sút ý chí chiến đấu. Vì vậy, cần nêu cao hơn nữa quyết tâm tiêu diệt ngụy, làm tan rã quân ngụy càng nhiều, càng nhanh, càng tốt. Mặt khác, trong việc tuyên truyền, cổ động, ta phải nêu bật khẩu hiệu "Tìm Mỹ mà diệt". Trên những chiến trường nhất định, cần phải nghiên cứu chu đáo những hình thức chiến thuật những phương thức tác chiến thích hợp nhất để diệt quân Mỹ. Đối với lực lượng du kích đang bao vây các căn cứ quân Mỹ, cần phải phát huy mạnh mẽ tinh thần chiến đấu dũng cảm, khen thưởng, động viên kịp thời để anh chị em tăng thêm quyết tâm diệt nhiều quân Mỹ.

Về vấn đề đánh và thắng quân ngụy, qua thực tiễn chiến đấu mấy năm nay ta đã thấy rõ hướng giải quyết, mặc dù ngày nay quân ngụy còn trên nửa triệu, lại có quân Mỹ làm nòng cốt và chi viện, ta vẫn khẳng định có khả năng tiêu diệt và làm tan rã chúng về cơ bản.

Ở vùng rừng núi, với phương châm đấu tranh quân sự là chủ yếu, quân chủ lực của ta, bằng những quả đấm tương đối mạnh, đã đánh tiêu diệt và làm tan rã nhiều đơn vị cơ động của quân ngụy.

Ngày nay, trên chiến trường này, tuy quân Mỹ đảm nhiệm vai trò ngày càng quan trọng, ta vẫn có khả năng tiêu diệt quân ngụy ở những nơi chúng chiếm đóng hay hành quân, đi đôi với tiêu diệt quân ứng chiến của Mỹ.

Ở vùng đồng bằng, với phương châm đấu tranh chính trị và vũ trang kết hợp, với ba mũi giáp công, đặc biệt với chiến tranh du kích rộng khắp và khởi nghĩa từng phần, bộ đội địa phương, dân quân du kích và quần chúng cách mạng đã quét sạch một phần khá quan trọng bộ máy nguỵ quyền ở thôn, xã phá tan hệ thống ấp chiến lược và đánh thắng nhiều cuộc càn quét của địch. Ngày nay, sau khi Mỹ đưa hàng vạn quân viễn chinh vào miền Nam, quân ngụy có thể dồn thêm lực lượng về đồng bằng và được phi pháo của Mỹ yểm trợ ở mức độ cao. Cuộc chiến đấu của ta diễn ra trong hoàn cảnh ác liệt hơn, nhưng nếu ta có phương pháp tác chiến đúng đắn và linh hoạt thì ta chắc chắn sẽ tiếp tục tiến công được địch ở đồng bằng.

Muốn đánh thắng quân ngụy ở đồng bằng, điều quan trọng nhất là phải giữ vững và mở rộng quyền làm chủ của ta ở nông thôn. Để giành và giữ quyền làm chủ của ta ở nông thôn, trước hết phải xây dựng và bố trí thật hợp lý lực lượng vũ trang của ta trên chiến trường, ở từng huyện, tỉnh và mỗi quân khu. Phải tăng cường lực lượng và trình độ tác chiến của bộ đội địa phương; phát triển thật mạnh, thật rộng mạng lưới du kích; xây dựng làng, xã chiến đấu, trang bị thêm cho du kích những vũ khí thông thường (như chông, mìn, súng trường, lựu đạn), tạo điều kiện cho du kích có thể tự đánh địch khi chúng vào thôn, xã, đồng thời phối hợp với bộ đội địa phương và chủ lực để tiêu diệt được nhiều sinh lực địch.

Phải chăm lo củng cố, phát triển đội quân chính trị của quần chúng, phát động các tầng lớp nhân dân đứng lên làm chủ thôn, xã, giữ vững và đẩy mạnh sản xuất để bảo đảm đời sống, đồng thời đem sức người, sức của để giết giặc giữ làng, giữ nước. Phải thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân, giải quyết từng bước vấn đề ruộng đất cho nông dân; nắm vững chính sách của Đảng ở nông thôn chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và bọn địa chủ cường hào ác bá, tay sai của địch. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, phải chăm lo công tác y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội.

Trên chiến trường nông thôn phải đề ra nhiệm vụ thích hợp cho từng vùng; phải có kế hoạch phối hợp chiến đấu chặt chẽ giữa các lực lượng, giữa các địa phương. Phải luôn luôn nắm vững và quán triệt phương châm làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ ngày càng vững chắc. Tức là biết phòng ngự cho vững, biết tiến công cho mạnh, luôn luôn giữ thế chủ động, bảo vệ và phát triển lực lượng của ta phản công địch bằng mọi hình thức để giành và giữ từng thôn ấp, từng làng xã; từng bước mở rộng vùng làm chủ của ta, thu hẹp vùng kiểm soát của địch. Để chống chính sách "bình định" của địch ở nông thôn, hạn chế những ưu thế của chúng ở đồng bằng, phải kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công, phát triển chiến tranh du kích cao hơn nữa đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị và công tác binh vận; phải làm tốt việc củng cố và phát triển làng xã chiến đấu, đào hầm trú ẩn, xây dựng địa đạo để chống phi pháo và đánh địch.

Vừa qua, ở một số vùng như xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn, Long An, Mỹ Tho, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định... địch tập trung càn quét hết sức ác liệt, nhưng do ta bố trí lực lượng hợp lý, phối hợp tốt các mặt hoạt động, biết chủ động tiến công địch, cho nên đã giành và giữ được quyền làm chủ, tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch. Trái lại, ở một số nơi khác của Trị Thiên, của miền tây Nam Bộ, do không làm ít các việc nói trên, cho nên phòng ngự không vững, tiến công không mạnh, mà còn bị tiêu hao lực lượng khá mạnh.

Kết hợp tiến công địch ở rừng núi và ở đồng bằng trong thời gian trước mắt, ta phải cố gắng làm tan rã khoảng 30-40 vạn quân ngụy, trong đó có ít nhất 70-80 tiểu đoàn bị tiêu diệt. Đó là một yêu cầu trong kế hoạch giành thắng lợi quyết định của ta.

Đánh quân ngụy phải đi đôi với đánh và thắng quân Mỹ. Do Mỹ đưa thêm mấy chục vạn quân viễn chinh vào miền Nam, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta sẽ lâu dài hơn, ác liệt hơn. Nhưng mặt khác, quân Mỹ vào nhiều thì ta càng

tiêu diệt được nhiều sinh lực của chúng. Quân Mỹ bị diệt nhiều thì quân ngụy sẽ tan rã nhanh hơn; hy vọng của Mỹ giành thắng lợi bằng quân sự sẽ bị sụp đổ; phong trào nhân dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh bẩn thỉu của Mỹ ở Việt Nam sẽ dâng cao.

Sắp tới, ta có khả năng tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mỹ hay không? Tôi tin có khả năng làm được. Chiến thắng của quân ta trong trận Vạn Tường vừa qua là bằng chứng sinh động ở Vạn Tường, Mỹ đã chủ động lựa chọn chiến trường, sử dụng 9.000 quân, tập trung ưu thế hoả lực và phương tiện chiến tranh. Nhưng hai tiểu đoàn chủ lực của ta đã đánh cho chúng thất bại thảm hại; thiệt hại của ta so với địch là 1/20. Nếu trận Ấp Bắc đầu năm 1963 đã chỉ ra khả năng đánh bại việc Mỹ dùng chiến thuật "trực thăng vận", "thiết xa vận" yểm hộ cho những lực lượng lớn quân ngụy càn quét ở đồng bằng, nếu trận Bình Giã cuối năm 1964 đã đánh dấu bước trưởng thành của quân chủ lực ta trong việc tiêu diệt những đơn vị ứng chiến lớn quân chủ lực ngụy, thì trận Vạn Tường đã chứng tỏ một cách hùng hồn khả năng của ta đánh bại được quân Mỹ trong điều kiện chúng có ưu thế tuyệt đối về binh khí, hoả lực. Và từ sau trận Vạn Tường, đã liên tiếp có nhiều trận quân ta đánh thắng quân Mỹ một cách rất oanh liệt.

Hiện nay, ta có nhiều khả năng đánh quân Mỹ ở chiến trường rừng núi và nửa rừng núi khi chúng vận động ra ngoài công sự, đồng thời ta cũng có cách đánh quân Mỹ trong các căn cứ và chung quanh căn cứ. Muốn thế ta phải biết rõ chỗ mạnh chỗ yếu của quân Mỹ.

Tác chiến trên chiến trường rừng núi là điều bắt buộc đối với quân Mỹ. Vì ở đây ưu thế về binh khí, kỹ thuật của chúng đều giảm hiệu lực, các nhược điểm của chúng dễ bộc lộ. Còn đối với ta, rừng núi là căn cứ, là nội lực lượng quân sự của ta được xây dựng hùng hậu, là chiến trường mà ta quen thuộc và có thế mạnh để tiêu diệt cả quân Mỹ lẫn quân ngụy. Muốn đánh thắng quân Mỹ ở rừng núi thì trước hết

ta phải *làm chủ rừng núi.* Lâu nay nói ta làm chủ rừng núi, nhưng thật ra, có nhiều vùng rừng núi rộng lớn địch không chiếm đóng hết hay chưa hành quân đến nên ở đó không có địch. Còn về phía ta, trong những vùng này, ta cũng không có đủ lực lượng để làm chủ. Chính vì vậy mà có trường hợp địch tiến công vào rừng núi, đánh sâu cả vào căn cứ của ta như ở Đỗ Xá năm 1963, ở Biên Hoà, Thủ Dầu Một tháng 9, tháng 10 năm nay, ta không tiêu diệt được những lực lượng đáng kể của địch mà chỉ đánh tiêu hao lẻ tẻ. Như vậy thực chất ta chưa làm chủ các vùng rừng núi. Để làm chủ thật sự rừng núi, cần nắm vững mấy vấn đề sau đây:

Một là, phải thi hành chính sách của Đảng đối với các dân tộc thiểu số ở miền núi, xây dựng buôn làng của đồng bào các dân tộc thành buôn làng chiến đấu.

Hai là phải "cấy" người vào những vùng chưa có hoặc thưa dân cư, xây dựng cho được lực lượng vũ trang tại chỗ để làm chủ khắp các vùng rừng núi.

Ba là, phải xây dựng nhanh các đơn vị chủ lực mạnh, trang bị tốt, cơ động cao và được bảo đảm tốt về tiếp tế, hậu cần. Đặc điểm chiến tranh cách mạng, chiến tranh giải phóng dân tộc và phương hướng chiến lược của ta trong kháng chiến chống Mỹ đòi hỏi các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta phải làm chủ cuộc chiến đấu của mình, tức là phải đứng chân vững chắc, bám trụ vững chắc trên các chiến trường ở rừng núi cũng như ở đồng bằng để đánh địch chứ không phải theo kiểu đánh rồi chạy, bỏ đất, bỏ dân. Rừng núi là nơi có địa hình thuận lợi để xây dựng thế làm chủ; càng làm chủ rừng núi bao nhiêu thì càng tạo được thế làm chủ vững chắc bấy nhiêu trên các chiến trường khác.

Vì vậy phải thấy hết tầm quan trọng của việc "cấy" người ở vùng rừng núi; phải tổ chức được những đội du kích mạnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đồng thời triển khai hợp lý các lực lượng vũ trang của ta để giành quyền chủ động, đánh trả đích đáng những cuộc càn quét lớn của địch bảo vệ vững chắc các căn cứ của ta. Ở những vùng quá thưa dân và chưa có dân quân du kích, thì ta nên để một bộ phận

nhỏ bộ đội chủ lực giúp xây dựng dân quân du kích và bộ đội địa phương. Như thế thì chẳng những chúng ta có thể làm chủ được rừng núi, mà khi địch tiến công, ta có thể kiềm chế và tiêu diệt địch được nhiều hơn.

Đi đôi với hình thành mạng lưới du kích và bộ đội địa phương, phải gấp rút xây dựng bộ đội chủ lực thành những quả đấm mạnh, gồm những binh đoàn gọn nhẹ, có tinh thần chiến đấu và trình độ kỹ thuật, chiến thuật rất cao, có hoả lực thật mạnh (bao gồm vũ khí cá nhân, hoả lực trợ chiến, hoả lực phòng không và pháo hạng nhẹ), có khả năng cơ động nhanh, có dự trữ lương thực và đạn dược tương đối đủ.

Để chủ động đánh địch, ta thường dùng chiến thuật nhử địch đến để diệt, như công đồn hoặc vây đồn diệt viện, đánh giao thông diệt viện, đánh quân ngụy để kéo quân Mỹ đến mà diệt... Ở đây, tôi muốn nêu vấn *đề phản công để diệt địch, để đánh bại cuộc tiến công của địch.*Lâu này ta chưa làm được điều đó. Hầu hết các trận địch chủ động tiến công vào vùng rừng núi chỉ gặp sự đánh trả lẻ tẻ, các lực lượng vũ trang của ta chưa đánh được trận phản công nào. Chúng ta phải hiểu như thế nào về chủ động hoặc bị động trong phản công và chống càn? Thông thường khi vạch ra kế hoạch tiến công và triển khai lực lượng để tiến vào vùng địch càn quét, thì địch giữ được chủ động, tức là sự chủ động ở giai đoạn đầu. Nhưng trên chiến trường mà địch lựa chọn, nếu ta làm chủ tốt, bố trí sẵn thế trận và lực lượng, chủ động chống càn, thì địch có thể dần dần mất thế chủ động lúc đầu và chuyển thành bị động chống đỡ. Hơn nữa khi địch gần kết thúc hay vừa kết thúc trận càn, nếu ta có sẵn lực lượng dự trữ và có kế hoạch kiên quyết phản công thì ta có thể đẩy địch vào thế hoàn toàn bị động, gây thiệt hại nặng cho địch vì chúng đang rút quân, không chuẩn bị tinh thần và lực lượng để chống đỡ với ta.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, Xtalin đã nêu ra quan điểm nổi tiếng về phản công chiến lược, phản công chiến dịch, và thường nói đến khái niệm "phản

công với tư cách tiến công". Trận Xtalingrát là một chiến dịch phản công nổi tiếng. Toàn bộ các chiến dịch trong những năm 1943, 1944 và đầu năm 1945 là nằm trong chiến lược phản công của Hồng quân trên đất nước Liên Xô và tiến công ra ngoài biên giới Liên Xô, đến tận sào huyệt của bọn phát xít trên đất Đức.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chúng ta đánh bại những cuộc tiến công lớn của quân Pháp trong chiến dịch Việt Bắc (1947)[4], chiến dịch Hoà Bình (1952)[5], đó là những chiến dịch ta phản công đánh bại các cuộc tiến công của địch.

Ở miền Nam, trận tiêu diệt tiểu đoàn nguỵ ở Phú Túc (huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, năm 1964) khi chúng đi càn về, cũng có thể gọi là một hình thức phản công để đánh bại cuộc tiến công càn quét của địch.

Trong mùa khô sắp tới, có thêm binh lực và phương tiện vận chuyển cơ động, chắc chắn Mỹ sẽ mở nhiều cuộc tiến công vào chiến trường rừng núi và nửa rừng núi, với quân Mỹ là chính, có kèm theo quân ngụy và quân chư hầu hòng giành chủ động, đạt một số thắng lợi để gây ảnh hưởng chính trị cho chúng, làm thiệt hại, khó khăn cho ta, hòng đẩy ta vào thế bị động, thế phòng ngự. Để đối phó với các cuộc hành quân mới của địch, ta phải chuẩn bị đầy đủ các mặt để phản công địch. Phải coi các cuộc tiến công mùa khô của Mỹ là những cơ hội tốt mà ta có điều kiện thuận lợi để tiêu diệt lực lượng quân sự của Mỹ - ngụy, nhất là diệt quân Mỹ.

Phản công địch trong khi địch tiến công là nắm vững chiến thuật đánh địch ngoài công sự. Muốn thế phải nắm vững tình hình, chuẩn bị chu đáo về chiến trường và lực lượng, nhử địch vào những trận địa đã được chuẩn bị sẵn, nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch trong lúc bất ngờ. Đánh như thế có nhiều thuận lợi hơn là công đồn, diệt viện. Như vậy, về chiến thuật, ta không đánh chính diện, mà có thể áp dụng các cách đánh linh hoạt như đánh cạnh sườn, quần cho địch mệt mỏi, chia cắt địch để tiêu diệt. Điều cơ bản là phải phối hợp thật tốt ba thứ quân, phải nắm chắc tình hình chiến trường, và quan trọng hơn hết là phải có đủ lực lượng dự bị.

Đi đôi với kế hoạch chủ động phản công, ta vẫn phải có kế hoạch chủ động tiến công, như cách ta thường làm trong các đợt hoạt động đông - xuân, xuân - hè vừa qua. Tuy nhiên, trong các kế hoạch chủ động tiến công, mà ta thường dùng là đánh điểm, diệt viện, nếu chúng ta không có lực lượng dự bị nhất định để tung đúng lúc vào trận trong thời điểm kết thúc, thì sau khi ta đánh viện, dịch có thể dồn sức phản công lại, buộc ta phải phòng ngự hoặc rút lui. Đó là tình huống thường xảy ra ở đoạn chót các chiến dịch của ta, như trong các trận Bình Giã, Đồng Xoài, v.v. Nếu ta chuẩn bị sẵn lực lượng dự bị để đánh những đòn mạnh vào đoạn chót thì chắc chắn lúc bấy giờ sẽ giành được thắng lợi lớn hơn.

Nắm vững tư tưởng tiến công, chủ động tiến công để phòng ngự, đó là quan điểm của ta về chiến lược, chiến thuật trong chiến tranh cách mạng. Có thấu suốt tư tưởng đó thì ta mới hiểu được nội dung của phản công, mới thấy được khả năng tiêu diệt quân Mỹ cũng như quân ngụy khi chúng vận động ngoài công sự và lọt vào vùng rừng núi của ta. Đó là chiến trường mà ưu thế về phi pháo và chiến xạ của địch bị hạn chế, trái lại là nơi quân ta có thể phát huy cao độ uy lực về tinh thần và ưu thế về chiến thuật của mình.

Để làm sáng tỏ hơn cách đánh phản công của ta, tôi nói thêm về lực lượng dự bị và phương hướng sử dụng lực lượng dự bị.

Đứng về toàn cục mà xét, muốn tiến hành chiến tranh lâu dài phải xây dựng lực lượng từ nhỏ đến lớn, ở từng vùng và trên toàn chiến trường; phải từ đánh du kích lẻ tẻ đến đánh vận động quy mô lớn, tiêu hao, tiêu diệt địch từ ít đến nhiều; phải xây dựng cả lực lượng dự bị chiến thuật lẫn lực lượng dự bị chiến lược ngày càng hùng hậu.

Trong bất cứ một trận chiến đấu hay một chiến dịch nào, sử dụng quân nhiều hay ít, ta đều phải có lực lượng dự bị để giành lấy chủ động và bảo đảm chắc thắng. Đặc biệt, đánh với quân Mỹ, ta phải biết sử dụng tốt lực lượng dự bị để đối phó với

khả năng địch tập kích bất ngờ bằng không quân hoặc bằng các đội kỵ binh đổ bộ đường không. Để chống lại những chỗ mạnh đó của quân Mỹ, khi phản công địch, nếu ta sử dụng một trung đoàn thì ít nhất phải có một hoặc hai trung đoàn dự bị, nếu sử dụng một tiểu đoàn thì phải có một hoặc hai tiểu đoàn dự bị, để đón đánh quân đổ bộ đường không. Đối với ta, lực lượng dự bị không chỉ có quân chủ lực mà còn có quân du kích. Du kích là lực lượng chiến đấu thường xuyên, đồng thời cũng là một lực lượng dự bị. Khi địch tiến công vào vùng ta, quân du kích bám địch mà đánh. Sau khi quân chủ lực ta phản công, các đội du kích có thể làm lực lượng dự bị để tiếp tục truy kích địch.

Không những chúng ta cần có lực lượng dự bị về quân sự mà còn phải xây dựng lực lượng dự bị về chính trị thật hùng hậu để cùng với lực lượng quân sự đánh địch những đòn bất ngờ khi tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Để giữ gìn nguồn dự trữ lực lượng cho ta, các cấp uỷ đảng địa phương phải tăng cường vận động quần chúng đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn bắt lính của địch.

Sắp tới quân Mỹ sẽ lợi dụng mùa khô mở những trận phản công đầu tiên cố giành cho được một số thắng lợi về quân sự, chính trị, hòng cứu vãn sự sụp đổ của nguỵ quân, nguỵ quyền. Ta phải phối hợp chiến trường chặt chẽ hơn, chủ động tiến công và phản công với tinh thần quyết chiến của Vạn Tường, Bình Giã, Ba Gia, đánh thắng giòn giã quân Mỹ trong mùa khô, để mở đầu cuộc đọ sức giữa quân và dân ta với đế quốc Mỹ trong giai đoạn mới.

Quân Mỹ tuy ít hơn quân nguỵ, nhưng hoả lực mạnh, có những căn cứ lớn chứa nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại, nhiên liệu, đạn dược ngay trên đất nước ta. Vì vậy, đánh tiêu hao đối với những căn cứ, sân bay, kho tàng lớn của Mỹ và đánh tiêu diệt những đơn vị quân nguỵ, quân Mỹ, đều có giá trị quan trọng.

Về đánh quân Mỹ trong và chung quanh căn cứ ở miền Nam có ba cách đánh:

- Đánh bằng đặc công, có phối hợp hay không phối hợp với hoả lực, với lực lượng xung kích.

- Pháo kích từ ngoài vào.

- Đánh bằng các vành đai diệt Mỹ của du kích và bộ đội địa phương.

Ba cách đánh này, trong thời gian qua, đã tiêu hao, tiêu diệt khá nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ. Đó là những cách đánh rất sáng tạo, thể hiện tinh thần dũng cảm tuyệt vời và trình độ kỹ thuật, chiến thuật rất cao của lực lượng vũ trang nhân dân ta. Phải kịp thời tăng cường lực lượng, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của quân ta để phát triển các cách đánh nói trên, làm cho quân Mỹ bị thiệt hại nặng hơn nữa về vũ khí và phương tiện chiến tranh, hao tổn thêm binh lực, nhất là sĩ quan và cố vấn Mỹ, khó khăn thêm về vận tải hậu cần, buộc chúng phải mất thêm nhiều quân để giữ căn cứ.

Đặc công là một cách đánh rất độc đáo của quân ta. Phải nhanh chóng phát triển thêm nhiều bộ đội đặc công, tổ chức, huấn luyện thành một binh chủng thật tinh nhuệ để đánh các căn cứ và cơ quan đầu não của địch. Sử dụng các đội đặc công chuyên trách cùng với thuốc nổ mạnh và các loại vũ khí chuyên dùng, nhằm vào các kho dự trữ đạn dược nhiên liệu, các sân bay, tàu chiến, các nơi tập trung đông sĩ quan Mỹ mà đánh.

Vừa qua, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam phải thừa nhận: Với trình độ pháo kích chính xác như trong trận bắn phá sân bay Biên Hoà, Việt cộng có thể đánh bất cứ căn cứ nào của Mỹ ở miền Nam. Điều đó càng làm cho ta thấy rõ sự cần thiết phải ra sức phát triển cách đánh rất lợi hại này. Phải tổ chức, huấn luyện nhiều đơn vị sử dụng thành thạo các loại súng cối, súng không giật, sơn pháo và các vũ khí tầm xa khác để tăng cường pháo kích các căn cứ của Mỹ. Với các loại vũ khí đã có và hoả lực mới sắp đưa vào, chúng ta sẽ đánh những đòn bất ngờ giành thắng lợi

lớn, làm cho Mỹ lúng túng hơn nữa trong việc phòng thủ các căn cứ của chúng ở miền Nam.

Từ sáng kiến của các lực lượng vũ trang ở Đà Nẵng, Chu Lai, cần mở rộng việc thiết lập vành đai du kích, bộ đội địa phương chung quanh các căn cứ của Mỹ, lấy bao vây, bắn tỉa, đánh lẻ làm cách đánh thường xuyên để tiêu hao sinh lực của chúng. Vành đai phải được xây dựng thật mạnh có chiều dày, nhiều tầng, nhiều lớp để đánh và diệt địch, khi chúng nống ra hoặc đi càn. Du kích, bộ đội địa phương phải được huấn luyện kỹ, nắm vững địa hình trong và chung quanh căn cứ, biết rõ chiến thuật và quy luật hoạt động của quân Mỹ, sử dụng thành thạo nhiều loại vũ khí nhằm diệt từng tên, từng chiến xa, từng đơn vị nhỏ của chúng. Khi có điều kiện thuận lợi, có thể dùng lực lượng biệt động, thọc sâu, đánh mạnh vào những đơn vị lớn hơn của địch.

Cùng với đấu tranh quân sự, phải hết sức chú trọng tổ chức và lãnh đạo quần chúng ở chung quanh các căn cứ Mỹ đấu tranh chính trị và làm công tác binh vận đối với quân Mỹ nhằm hạn chế các cuộc càn quét, đánh phá của địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của dân.

Trong đợt xuân - hè sắp tới, chúng ta cần phấn đấu diệt cho được khoảng một vạn tên Mỹ như dự kiến, và trong vài năm trước mắt, phải diệt cho được khoảng bốn, năm vạn tên, đó là một yêu cầu mới để tiến tới giành thắng lợi quyết định trong cuộc chiến tranh này.

Đi đôi với tiêu diệt sinh lực của Mỹ, nguỵ, phải gây tổn thất lớn cho không quân Mỹ, đồng thời hạn chế tác hại đánh phá của chúng. Đó là nhiệm vụ chung của cả hai miền Nam, Bắc, đồng thời là một yêu cầu trong việc giành thắng lợi của ta.

Ở miền Bắc, quân và dân ta đã đánh rất giỏi, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ. Ở miền Nam, mặc dù lực lượng phòng không có hạn, các lực lượng vũ trang ta cũng có

nhiều cách đánh đầy hiệu lực, phá huỷ hàng loạt máy bay địch tại căn cứ, đốt phá các kho bom đạn, xăng dầu, hạn chế hoạt động của không quân địch. Cần tổng kết và phổ biến kịp thời kinh nghiệm diệt máy bay Mỹ cũng như kinh nghiệm phòng tránh; động viên các thứ quân, các binh chủng, quân chủng thi đua bắn rơi, phá huỷ nhiều máy bay địch hơn nữa. Diệt máy bay phải đi đôi với diệt phi công. Theo lời khai của phi công Mỹ bị bắt ở miền Bắc và những tài liệu khác mà ta thu được thì do hoả lực mạnh và chính xác của ta, Mỹ ngày càng thiếu nhiều phi công giỏi sử dụng thành thạo máy bay tối tân trong mọi thời tiết và tình huống chiến đấu. Vì vậy phải chú trọng bắt sống giặc lái Mỹ khi bắn rơi máy bay; phải đánh mạnh vào sân bay và nơi ở của phi công Mỹ.

3. Về vấn đề **khởi nghĩa**, một câu hỏi đặt ra là trong điều kiện Mỹ đã đưa quân Mỹ vào chiếm đóng một số nơi ở miền Nam, thì còn có khả năng tiến lên khởi nghĩa nữa hay không.

Muốn nhận định vấn đề này một cách sáng tỏ, trước hết cần phải hiểu nội dung của khởi nghĩa và điểm lại xem mấy năm nay ở miền Nam đã có khởi nghĩa hay chưa.

Khởi nghĩa là sự vùng dậy của quần chúng ở nông thôn hoặc ở thành thị, dùng sức mạnh chính trị hoặc sức mạnh vũ trang, hoặc cả chính trị và vũ trang để đánh đổ chính quyền địa phương hoặc chính quyền trung ương của địch. Khởi nghĩa còn là sự vùng dậy của những đơn vị lớn hoặc nhỏ của quân đội địch đứng về phía cách mạng, phía nhân dân, chống lại chính quyền tay sai.

Nếu nhất trí nhận thức về khởi nghĩa như vậy thì mấy năm nay ở miền Nam, quần chúng nhân dân và một số đơn vị quân nguỵ đã nhiều lần khởi nghĩa. Các cuộc nổi dậy bằng sức mạnh chính trị là chính, kết hợp với sức mạnh vũ trang của quần chúng ở một số vùng rừng núi Khu V và đồng bằng Nam Bộ vào cuối năm 1959 đầu năm 1960, giành chính quyền ở thôn, xã, là các cuộc khởi nghĩa cục bộ, là cao trào khởi nghĩa lớn đầu tiên. Đợt nổi dậy của đồng bằng Khu V hơn một năm nay

là cao trào khởi nghĩa cục bộ lớn thứ hai. Nhìn chung, phong trào quảng đại quần chúng nông dân vùng lên phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp, phát triển chiến tranh du kích để chống địch là một cuộc khởi nghĩa rộng lớn khắp nông thôn miền Nam kéo dài suốt mấy năm nay. Những cuộc nổi dậy của các tầng lớp nhân dân thành thị qua các phong trào học sinh, sinh viên, phật giáo, quần chúng lao động đưa đến việc thay đổi chính quyền tay sai ngoài ý muốn của Mỹ, là những hành động mang tính chất bạo lực có thể được xem như các cuộc tập dượt nhằm tiến đến khởi nghĩa ở thành thị. Sự nổi dậy của một số đơn vị nhỏ quân ngụy ở nhiều tỉnh chống lại chính quyền tay sai và bọn chỉ huy tàn ác, ủng hộ quần chúng đấu tranh, chạy về với cách mạng, với Mặt trận dân tộc giải phóng cũng là một kiểu khởi nghĩa quy mô nhỏ.

Nếu hiểu khởi nghĩa như vậy, thì sắp tới, khi ta thắng to hơn, cả quân Mỹ lẫn quân ngụy đều thất bại nặng hơn, các tầng lớp nhân dân trong vùng địch tạm chiếm và binh sĩ ngụy sao lại không có thể nổi dậy khởi nghĩa?

Cuộc tổng khởi nghĩa mà chúng ta nêu lên như là một khả năng, một phương hướng hiện thực góp phần giành thắng lợi quyết định ở miền Nam nhất thiết phải kết hợp với tổng công kích. Thật vậy, cuộc khởi nghĩa nào muốn giành được thắng lợi cũng phải đập tan sức đề kháng về quân sự của địch; ngược lại, trong chiến tranh cách mạng, muốn đánh thắng quân thù một cách triệt để, tổng công kích về quân sự phải được giúp sức bảng các cuộc khởi nghĩa ở mức độ khác nhau của quần chúng và binh lính địch. Trong cuộc Khởi nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917, công nhân và một bộ phận quan trọng binh sĩ quân đội Nga hoàng ở nhiều thành phố đã nổi dậy giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng Bônsêvích trong hoàn cảnh quân đội Nga hoàng bị thua nặng ngoài mặt trận. Cách mạng Tháng Tám của ta năm 1945 sở dĩ giành được thắng lợi mau lẹ là vì quân đội Pháp, Nhật

đều bị thua trận, và hàng triệu quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã nhất tề nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Ở miền Nam, từ cuối năm 1959 đầu năm 1960, cuộc "đồng khởi" của quần chúng ở nông thôn sở dĩ thắng lợi và phát triển cho đến ngày nay là vì nó đã kết hợp chặt chẽ với các cuộc tiến công ngày càng mạnh của các lực lượng vũ trang dưới hình thức chiến tranh du kích. Còn những hành động bạo lực từng đợt của quần chúng ở Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn vừa qua sở dĩ không tiến triển thành khởi nghĩa giành chính quyền, chủ yếu là vì thiếu sự phối hợp trực tiếp của các đòn công kích về quân sự làm cho quân ngụy bị tiêu diệt hoặc tan rã tới mức nghiêm trọng, đồng thời các cuộc đấu tranh chính trị ấy còn thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng.

Hiện nay, hàng vạn quân Mỹ đã được đưa vào miền Nam, song ở những nơi quân Mỹ đang chiếm đóng, không có lý do gì để khẳng định rằng quần chúng không thể khởi nghĩa được. Cuộc nổi dậy của sinh viên Nam Triều Tiên đánh đổ Lý Thừa Vãn trong khi có mấy vạn quân Mỹ, chẳng phải là một thí dụ cụ thể đó sao?

Hơn nữa, như trên đã phân tích, quân Mỹ vào cũng không thể cứu được sự tan rã của ngụy quân, ngụy quyền và ngay cả quân Mỹ cũng sẽ bị tiêu diệt từng bộ phận. Trong trường hợp đó, quần chúng nhân dân trong vùng sau lưng địch và binh sĩ một số đơn vị quân ngụy có thể nổi dậy khởi nghĩa. Đây là một khả năng hiện thực, nếu các đảng bộ địa phương lãnh đạo chặt chẽ phong trào đấu tranh chính trị và công tác binh vận; kết hợp hai mũi tiến công này với đấu tranh quân sự tạo nên sức mạnh áp đảo để đánh thắng quân thù. Và ta gọi sự phối hợp các đợt tiến công về quân sự với các cuộc nổi dậy của quần chúng ở thành thị và các cuộc binh biến của một số đơn vị quân ngụy, để đánh đổ ngụy quyền, chấm dứt chiến tranh, là tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Tuy nhiên, có điều khác với Cách mạng Tháng Tám là nếu cuộc tổng công kích sau này ở miền Nam sẽ diễn ra trong một giai đoạn, bao gồm nhiều đợt hoạt động thì cuộc khởi nghĩa của quần chúng ở thành thị và các

cuộc binh biến của một số đơn vị quân ngụy cũng sẽ diễn ra trong một giai đoạn, bằng nhiều cuộc nổi dậy và qua nhiều đợt đấu tranh. Thực tiễn cách mạng miền Nam mấy năm nay và kinh nghiệm lịch sử của nhiều cuộc khởi nghĩa ở các nước đã chỉ rõ sự cần thiết và khả năng kết hợp chặt chẽ những đòn công kích về quân sự với những cuộc tiến công về chính trị ở giai đoạn giành thắng lợi quyết định trong chiến tranh cách mạng.

Cho nên không thể quan niệm một cách giáo điều rằng tổng khởi nghĩa sẽ nổ ra đồng loạt, nhanh gọn như trong Cách mạng Tháng Tám; mà phải *rút ra từ Cách mạng Tháng Tám cái nội dung cơ bản, cái cốt lõi của nó để vận dụng vào bước phát triển mới của cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam mà đặc điểm nổi bật là kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị.*

Với quan niệm như vậy, tôi hoàn toàn nhất trí với các anh cũng như với các đồng chí Khu V là, dù Mỹ có đưa vài chục vạn quân viễn chinh vào miền Nam, chúng ta vẫn có khả năng tiến đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Ở thành phố, thị xã kết hợp khởi nghĩa với công kích bằng quân sự như thế nào, thì phải căn cứ vào tình hình cụ thể từng nơi mà quyết định ở những thị xã nhỏ mà địch đông như các thị xã ở Tây Ngụyên, ta có thể lấy công kích bằng quân sự làm chủ yếu, có quần chúng nổi dậy giúp sức. Ở những nơi đông dân nhưng địch ít thì khởi nghĩa có kết hợp với tiến công có mức độ về quân sự, nhưng khởi nghĩa của quần chúng đóng vai trò quyết định. Ở những thị xã đông dân mà địch tương đối nhiều, phải kết hợp chặt chẽ công kích bằng quân sự với khởi nghĩa của quần chúng. Ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, những thành phố dân đông mà quân địch cũng nhiều và mạnh, khi quân đội cách mạng kéo địch ra những nơi đã được chuẩn bị, mở những trận đánh lớn, thì quần chúng cách mạng có thể chớp thời cơ, dựa vào lực lượng có tổ chức của mình, được sự giúp sức tích cực của các lực lượng vũ trang nhân dân từ bàn đạp ở ngoại thành, và của các cuộc binh biến của một bộ

phận quân ngụy, có thể nổi dậy làm chủ từng phần thành phố, dựng lên chính quyền nhân dân dưới một hình thức thích hợp.

Ở đây tôi chỉ phác họa phương hướng chung, tiến công và khởi nghĩa chắc chắn sẽ diễn ra rất linh hoạt và phong phú hơn nhiều, bởi vì trong cách mạng, sự sáng tạo của quần chúng là vô tận.

Chiến tranh ở miền Nam đang phát triển nhanh. Chúng ta phải luôn luôn nắm kịp tình hình, nhất là những chuyển biến có khả năng tạo ra các bước ngoặt của chiến tranh. Không phải lúc nào chúng ta cũng dự kiến đúng quá trình phát triển của sự vật, nhưng chúng ta có khả năng làm chủ được tình thế, vì hằng ngày chúng ta vẫn điều khiển cuộc kháng chiến trên cơ sở những quy luật của chiến tranh cách mạng mà ta đã nắm được, đồng thời căn cứ vào những ý đồ của địch mà ta phán đoán đúng.

III

Tôi dành phần này để nói một số vấn đề về nhiệm vụ công tác sắp tới, song, trước khi đi vào các vấn đề ấy, tôi muốn nhắc lại việc *xây dựng căn cứ địa tạo ra một chiến trường tiêu diệt địch* ở vùng rừng núi gồm các tỉnh Phước Long, Phước Thành, Quảng Đức, Lâm Đồng. Tôi đã nhiều lần nêu ra với Trung ương Cục là vùng rừng núi nói trên có một vị trí chiến lược đặc biệt trong phòng ngự cũng như tiến công. Ta phải tích cực xây dựng vùng này vừa trở thành một căn cứ địa vững chắc, thuận lợi cho việc bảo vệ Trung ương Cục và bảo đảm sự chỉ đạo của Trung ương Cục, vừa trở thành một chiến trường, ở đó các binh đoàn chủ lực của ta có khả năng tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, đồng thời tạo ra sức ép ngày càng mạnh đối với Sài Gòn.

Hiện nay, vùng này có một số khó khăn như thưa dân, ít lương thực, giao thông vận tải không thuận lợi. Nhưng do vị trí chiến lược lớn của nó, ta phải và có thể

khắc phục được những khó khăn đó. Cần phải "cấy" thêm dân, rút từ các vùng đồng bằng, để vừa sản xuất tự túc, vừa xây dựng thành những đơn vị du kích hoặc bộ đội địa phương. Điều này có thể thực hiện được nếu ta kiên quyết đấu tranh giành giật số dân địch đang ra sức càn quét để dồn vào vùng chúng kiểm soát, vận động, tuyển chọn một số đưa ra "cấy" ở vùng ta nhằm tạo nên một hậu phương có người, có lương thực có lực lượng vũ trang và nửa vũ trang tại chỗ, có nguồn dự trữ cho kháng chiến.

Ngoài việc "cấy" người và đẩy mạnh sản xuất tự túc, ta cần cố gắng thu hút nhiều hơn nữa lúa gạo từ thị trường X^{1*}, và tổ chức vận chuyển tốt hơn. Chúng ta sẽ cố gắng mở thêm một số đường mới để tăng cường vận chuyển vũ khí từ miền Bắc nhằm khắc phục những khó khăn về hậu cần cho vùng này và cho cả miền Nam.

Trong khi triển khai thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, cần chú ý mấy điểm sau đây:

1. Trong giai đoạn hiện nay, nhất thiết phải **giành và nắm vững thế chủ động trên chiến trường,** luôn luôn tiến công cho mạnh, đồng thời tự vệ cho tốt; không ngừng mở rộng quyền làm chủ rừng núi, nông thôn đồng bằng, tiến tới làm chủ một số vùng chung quanh thành thị và trong thành thị. Muốn giành và giữ thế chủ động, phải bố trí hợp lý các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của quần chúng. Phối hợp chặt chẽ chiến trường, căng mỏng quân Mỹ, quân ngụy ra mà đánh; bao vây, chia cắt địch ra mà diệt; đánh phá, cắt đứt từng thời kỳ cho đến làm tê liệt hẳn các đường giao thông lớn, nhỏ của địch; đồng thời, biết tập trung và có động binh lực của ta để tiêu diệt từng đơn vị lớn quân Mỹ và quân nguỵ.

2. Để phối hợp chặt chẽ các chiến trường, phải nắm vững đặc điểm các vùng chiến lược, **nắm vững đối tượng tác chiến và giao nhiệm vụ thích hợp cho từng chiến trường**. Chiến trường đồng bằng có nhiệm vụ tiêu hao, tiêu diệt và kiềm chế địch giữ nguồn dự trữ về người và của cho ta. Chiến trường rừng núi có nhiệm vụ tiêu

diệt sinh lực và kiềm chế địch, chủ yếu là các đơn vị chủ lực của quân Mỹ, quân ngụy, đồng thời hoàn thiện và mở rộng căn cứ địa của ta.

Đi vào từng chiến trường nhỏ, cũng phải xác định rõ nơi nào, đơn vị nào làm nhiệm vụ căng địch, kiềm chế và tiêu hao địch là chủ yếu, để nơi khác, đơn vị khác làm nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch. Thí dụ: ở đồng bằng, dân quân du kích, bộ độ địa phương huyện và lực lượng chính trị của quần chúng có nhiệm vụ kiềm chế, tiêu hao địch trên một vài hướng, một vài vùng nhất định để cho bộ đội địa phương tỉnh và quân chủ lực khu có thể tiêu diệt địch ở hướng khác, vùng khác.

Ở rừng núi, cũng có vấn đề phối hợp giữa tiêu hao và tiêu diệt, giữa chiến trường chính, phụ. Thí dụ như vùng rừng núi Trị - Thiên, Khu 6 có nhiệm vụ căng địch ra, kiềm chế địch, để cho quân chủ lực của Bộ chỉ huy Miền và của Quân khu 5 tiêu diệt địch ở vùng rừng núi Khu 7 và Tây Nguyên.

3. **Phối hợp chặt chẽ ba thứ quân, sử dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật và các phương thức tác chiến của ta**. Ở đây, không nhắc lại cách phối hợp các thứ quân và những hình thức chiến thuật, phương thức tác chiến của ta, mà chỉ nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề này. Thực tiễn chiến tranh cách mạng miền Nam chỉ rõ rằng lực lượng vũ trang nhân dân của ta có thể tiêu hao, tiêu diệt nhiều địch, bất kể đó là quân ngụy, quân Mỹ hoặc quân chư hầu, bất kể chúng ở chiến trường nào và được trang bị hiện đại đến đâu. Và kẻ địch cũng phải thừa nhận quân đội ta là một quân đội vào loại giỏi trên thế giới. Đó là vì ngoài ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần, lực lượng vũ trang nhân dân ta còn biết phối hợp chặt chẽ ba thứ quân, biết sử dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật và phương thức tác chiến phù hợp với con người Việt Nam, đất nước Việt Nam.

Nói như vậy không phải cho rằng ở mọi nơi, mọi đơn vị, mọi thứ quân đều đánh tất cả. Sự thật là lực lượng vũ trang nhân dân ta trên các chiến trường phát triển chưa đồng đều cả về số lượng và chất lượng. Một số địa phương, đơn vị còn bộc lộ

nhiều nhược điểm, khuyết điểm trong chiến đấu. Chúng ta cần phải ra sức xây dựng các thứ quân, các binh chủng với tổ chức và trang bị thích hợp, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, tăng cường huấn luyện về nghệ thuật chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích, nhất là kinh nghiệm về cách đánh, để kịp thời phổ biến nhằm nâng cao hiệu suất chiến đấu của tất cả các chiến trường, các đơn vị, các thứ quân.

4. **Nắm chắc lực lượng dự bị và biết thắng địch một cách bất ngờ**. Ở phần II, tôi đã nói vấn đề lực lượng dự bị, nên ở đây tôi chỉ nhắc các đồng chí phải coi đó là một nguyên tắc khi sử dụng binh lực trong phạm vi toàn chiến trường, trong chiến dịch cũng như trong từng trận đánh. *Biết thắng địch một cách bất ngờ* là một trong những nhân tố quan trọng để giành thắng lợi, một phương châm tác chiến mà tất cả những người cầm quân đều phải nhuần nhuyễn. Thắng địch một cách bất ngờ không có nghĩa là thắng một cách tình cờ hoặc cầu may, mà phải có ý thức, có chuẩn bị trước, có kế hoạch khắc phục mọi khó khăn, trở ngại và phải có tinh thần triệt để cách mạng, tinh thần quyết chiến, quyết thắng rất cao.

Muốn thắng địch một cách bất ngờ thì về chiến thuật, phải huấn luyện thật kỹ các đơn vị chiến đấu; phải phòng gian, giữ bí mật về kế hoạch tác chiến; phải kịp thời phát hiện các cơ sở của địch; phải biết nghi binh, nắm chắc và sử dụng đội dự bị, biết mở đầu hoặc kết thúc cuộc chiến đấu đúng lúc, đúng thời cơ, tranh thủ thời cơ mà tiến công khi quân địch hoang mang, tan rã trên chiến trường hoặc khi chính quyền Mỹ nguỵ bị khủng hoảng nghiêm trọng về chính trị, kinh tế.

5. **Quán triệt hơn nữa phương châm đánh địch bằng cả quân sự và chính trị**. Vấn đề tiến công địch về quân sự đã được đề cập nhiều ở trên, cho nên ở đây tôi chỉ nói thêm về khả năng và sự cần thiết đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

Thực tế cho thấy việc Mỹ đưa quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam không những không làm giảm khả năng tập hợp lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị

của nhân dân ta, mà ngược lại càng làm tăng thêm khả năng đó, đồng thời càng đẩy địch vào thế bị cô lập và thất bại về chính trị. Các báo cáo gần đây của Khu uỷ Khu V đã làm sáng tỏ nhận định đó.

Sở dĩ có khả năng trên là vì:

- Mỹ càng đưa thêm quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam, tăng thêm căn cứ quân sự và mở rộng phạm vi chiếm đóng, càng sử dụng nhiều phương tiện chiến tranh tối tân đánh phá một cách dã man như dùng máy bay B.52 ném bom rải thảm, dùng hoá chất độc để phát quang, v.v., thì chúng càng làm gay gắt mâu thuẫn giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ, càng làm tăng thêm lòng căm thù của đồng bào ta đối với bọn cướp nước.

- Tuy Mỹ đẩy mạnh chiến tranh ngày càng ác liệt, nhưng chúng vẫn theo đuổi chính sách thực dân mới, vẫn buộc phải mị dân. Với trình độ giác ngộ khá và sự dày dạn trong đấu tranh, nhân dân ta có thể khoét sâu những nhược điểm về chính trị, vạch trần những thủ đoạn lừa mị của chúng để đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị.

- Mỹ càng đưa nhiều quân viễn chinh vào miền Nam càng làm cho nội bộ bọn cầm đầu nguỵ quân, nguỵ quyền thêm mâu thuẫn, kinh tế, tài chính của chúng thêm khó khăn, đời sống nhân dân trong vùng địch kiểm soát thêm đắt đỏ; điều đó càng thúc đẩy quần chúng đấu tranh quyết liệt chống lại địch.

- Mỹ đưa quân viễn chinh vào miền Nam để giành chiến thắng hòng nâng đỡ tinh thần nguỵ quân, nguỵ quyền, nhưng chính quân Mỹ cũng bị thua buộc Mỹ phải nói đến thương lượng, do đó, mâu thuẫn giữa Mỹ và nguỵ càng tăng, tinh thần quân nguỵ càng hoang mang, giảm sút. Nhà cầm quyền Mỹ tăng cường chiến tranh ở miền Nam và mở rộng phạm vi đánh phá ở miền Bắc nước ta thì nhân dân Mỹ và nhân dân tiến bộ trên thế giới càng phản đối chúng.

- Vì vậy trong đấu tranh chính trị, nhất là trong công tác thành thị, chúng ta có thể và cần phải *ra sức tập hợp quần chúng, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân lôi kéo cả những người tiến bộ trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền vào một mặt trận kháng chiến chống Mỹ, cứu nước xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân thật rộng rãi,* chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và bè lũ Việt gian bán nước.

6. Nhanh chóng **xây dựng lực lượng chính trị của ta ở thành thị và đẩy mạnh công tác thành thị**. Trước hết, xây dựng lực lượng nòng cốt, bao gồm các tổ chức cơ sở của Đảng và đoàn thể quần chúng, theo địa phương (phường, khóm) để dễ che giấu lực lượng. Cố gắng phát triển đảng viên tại chỗ, đồng thời lựa chọn một số đảng viên ở nông thôn để đưa vào hoạt động trong thành thị. Bố trí, phân công đảng viên và các phần tử trung kiên là thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên vào hoạt động ở các khu phố, chợ, trường học, các tổ chức tôn giáo, nhất là phật giáo, để vận động, tập hợp quần chúng thông qua những tổ chức thích hợp.

Dựa vào lực lượng đảng viên và quần chúng trung kiên, tích cực xây dựng các đội du kích bí mật, các đội đặc công, biệt động và lực lượng mai phục ngầm để tìm cơ hội đánh địch bằng quân sự.

Để tập hợp lực lượng và đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở thành thị, nên nghiên cứu đưa ra một số khẩu hiệu thích hợp có khả năng phân hoá hàng ngũ địch, đồng thời tranh thủ và tập hợp được đông đảo quần chúng. Thí dụ như những khẩu hiệu chống khủng bố, chống bắt lính; chống địch đánh phá bằng hoá chất độc, bằng máy bay B52; chống Mỹ xen vào công việc của người Việt Nam; đòi thành lập chính phủ dân sự rộng rãi gồm đủ đại biểu các đảng phái chính trị, các tôn giáo.

7**. Đẩy mạnh hơn nữa công tác nguỵ vận, địch vận**

Đối với *quân ngụy,* cần phải nắm vững sách lược mới: chĩa mũi nhọn vào đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, cô lập bọn sĩ quan ác ôn, trung lập bọn lừng

chừng, tranh thủ, lôi kéo đông đảo binh sĩ, kể cả đơn vị, muốn hoà hoãn, ở yên hoặc ngả về cách mạng. Mục tiêu của chúng ta là phân hoá binh sĩ ngụy làm cho quân ngụy tuy đông, nhưng chỉ một số ít chống lại ta quyết liệt; còn quân ta tuy ít hơn, nhưng có thể tập trung lực lượng đánh quân Mỹ và bọn ngụy ngoan cố nhất. Làm như vậy cũng là tạo điều kiện thực hiện công, nông, binh liên hiệp, tiến tới hình thành một số đơn vị quân trung lập trong các cuộc khởi nghĩa cục bộ và trong giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa sau này.

Trước mắt nên chú trọng hình thức phổ biến là kêu gọi binh sĩ ngụy bỏ về nhà làm ăn, hoặc khi giao chiến thì nhanh chóng chạy sang hàng ngũ quân giải phóng, hoặc quay súng bắn lại địch, mang vũ khí trở về với nhân dân. Đối với sĩ quan, cần tăng cường các hoạt động mật giao; bố trí cho được một số cơ sở quan trọng để mai phục lâu dài. Cố gắng vận dụng một vài tiểu đoàn, trung đoàn quân ngụy ly khai với địch, đứng về phía nhân dân hoặc về hẳn với quân giải phóng; ta sẽ giữ nguyên đơn vị của họ và cấp bậc của các sĩ quan. Phối hợp với các đòn tiến công về quân sự và chính trị, chúng ta phải động viên các tầng lớp nhân dân làm tốt công tác binh vận để góp phần thúc đẩy nhanh quá trình suy sụp, tan rã của quân ngụy.

Hiện nay, một số địa phương trong Nam đang lúng túng về việc xử lý số tù binh, hàng binh ngụy chạy về với ta ngày càng nhiều. Để giải quyết vấn đề này cần làm ba việc sau đây:

a) Làm tốt việc giáo dục chính trị cho họ.

b) Đưa phần lớn họ về sản xuất trong vùng giải phóng của các địa phương.

c) Đưa một số ít có giác ngộ vào bộ đội ta hoặc vào các đơn vị sản xuất của cơ quan, bộ đội. Không nên thả tù binh ngụy về vùng địch như trước đây, tránh cho họ khỏi bị địch bắt lại để bổ sung cho quân ngụy. Cố nhiên, đối với bọn ác ôn, ngụy hiểm thì phải giam giữ để cải tạo.

Đối với quân Mỹ và quân chư hầu, điều chủ yếu là tuyên truyền cho chúng hiểu rằng cuộc chiến tranh của Mỹ là chiến tranh xâm lược, phi nghĩa, rằng nhân dân Việt Nam và nhân dân nước chúng không có thù hằn nhau, và tuyên truyền cho chúng hiểu chính sách khoan hồng, nhân đạo của ta đối với tù binh, hàng binh để chúng bớt hung hăng, tàn ác với nhân dân. Truyền đơn, tài liệu địch vận không nên viết dài; cần trích dịch những tin tức báo chí Mỹ và báo chí nước ngoài lên án chính sách chiến tranh của Mỹ để binh sĩ Mỹ biết được sự thật.

Ngoài ra, phải cố gắng bắt nhiều tù binh Mỹ, và làm thật tốt công tác đối với tù binh. Từ việc giam giữ, quản lý, giáo dục, đến việc đối xử hằng ngày phải làm cho đúng chính sách đã ban hành.

Phải kiện toàn tổ chức làm công tác nguỵ vận, địch vận, tăng cường sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác quan trọng này.

8. **Xây dựng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược**. Phải động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ, nỗ lực xốc tới, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của vài chục vạn quân Mỹ và nửa triệu quân nguỵ; đồng thời sẵn sàng chiến đấu lâu dài đến khi giành được thắng lợi cuối cùng, nếu Mỹ đưa thêm mấy chục vạn quân viễn chinh nữa để tăng cường chiến tranh miền Nam và mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra cả nước. Phải đặc biệt chú trọng làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục các tầng lớp nhân dân căm thù sâu sắc kẻ địch, làm cho cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng hiểu rõ đường lối của Đảng quán triệt phương châm kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính, vững lòng tin ở thắng lợi cuối cùng, không sợ Mỹ, và không có ảo tưởng hoà bình.

9. **Động viên nhân dân đóng góp cho kháng chiến và chú trọng bồi dưỡng sức dân để chiến đấu lâu dài**

Trong vùng giải phóng và vùng ta làm chủ một phần, cần đẩy mạnh tăng gia sản xuất đi đôi với bảo vệ sản xuất. Đặc biệt, phải phấn đấu tăng năng suất lúa, màu lên gấp lưỡi, gấp đôi nhằm cải thiện đời sống nhân dân và tăng phần đóng góp cho kháng chiến. Phải đưa người ở đồng bằng lên rừng núi để tăng cường lực lượng sản xuất, trồng thật nhiều ngô, sắn, đồng thời cố gắng mua và vận chuyển lương thực từ đồng bằng và từ thị trường bên ngoài, bảo đảm cho bộ đội có đủ lương thực.

Cần phải cân nhắc mức đảm phụ kháng chiến của nhân dân cho vừa phải. Ở Nam Bộ, tôi không rõ mức đóng góp của nhân dân như hiện nay là cao hay thấp, nhưng ở Khu V thì mức đảm phụ hình như có nặng. Trong tình hình địch càn quét bắn phá ác liệt và ra sức vơ vét, cướp bóc, nếu ta yêu cầu nhân dân đóng góp quá mức thì e rằng quần chúng không đủ sức chịu đựng lâu dài. Để giảm bớt phần đóng góp của nhân dân, trong vài năm nay, Trung ương đã cố gắng đáp ứng nhu cầu tài chính của cuộc kháng chiến ở miền Nam. Tuy nhiên, khả năng về tài chính ở ngoài này có hạn. Đề nghị ở các chiến trường các anh tính toán cho chặt chẽ để tiết kiệm chi tiêu.

Vấn đề bảo đảm vũ khí, đạn dược cho chiến trường hiện nay đang là mối quan tâm hàng đầu của Trung ương Đảng và cơ quan quân sự ở ngoài này. Chúng tôi đang tính toán, tranh thủ mọi khả năng cả trong nước và ngoài nước, đồng thời khắc phục mọi khó khăn, trở ngại để vận tải từ miền Bắc vào. Riêng trong phạm vi miền Nam, thì các anh phải chỉ đạo, đôn đốc để vận chuyển cho hết khối lượng hàng đã và sẽ được đưa đến địa phận của mình.

Ngoài ra, đề nghị hết sức quan tâm đến vấn đề tiết kiệm đạn dược, đồng thời đặt mạnh việc đánh lấy vũ khí, đạn dược của địch để bổ sung cho ta.

* *

*

Trên đây là một số ý kiến trình bày thêm với các anh. Nếu có vấn đề gì nhận định chưa thật nhất trí, xin các anh báo ra để chúng ta trao đổi, thảo luận thêm.

Chúc các anh mạnh khoẻ và chiến thắng.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1985, tr.115-157.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12 CỦA TRUNG ƯƠNG [7]

Phấn khởi tiến lên, đem toàn lực của nhân dân hai miền đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai

Thưa các đồng chí,

Từ sau khi Trung ương ta họp Hội nghị lần thứ 11 đến nay, tình hình miền Nam nước ta đã có những chuyển biến mới.

Trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 (phần miền Nam) và lần thứ 11, chúng ta chủ trương phải đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai trong chiến tranh đặc biệt; phải cố gắng kiềm chế và có thể kiềm chế địch và thắng địch trên chiến trường miền Nam là chính; đồng thời chúng ta cũng đã dự kiến là nếu thất bại trong chiến tranh đặc biệt thì trong những điều kiện nhất định, đế quốc Mỹ có thể dùng chiến tranh cục bộ, có thể đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham gia chiến đấu ở miền Nam, giai đoạn đầu có thể 15, 20 vạn quân, về sau có thể tăng lên tới 30, 40 vạn. Nội dung chủ yếu của việc kiềm chế địch là hạn chế và thắng chúng ở chiến trường miền Nam, còn đối với việc đánh thắng địch trong chiến tranh đặc biệt thì chúng ta vừa cố gắng hạn chế địch trong chiến tranh đặc biệt, vừa chuẩn bị đối phó để đánh thắng địch trong trường hợp đế quốc Mỹ đưa quân đội Mỹ và quân các nước chư hầu vào tham chiến.

Đến cuối năm 1964, với chiến thắng Bình Giã của quân dân miền Nam, rõ ràng là nguỵ quân không còn đủ sức chống đỡ nổi trước sức tiến công của Quân giải phóng miền Nam, và đế quốc Mỹ đã bắt đầu thấy rằng chúng có thể thua trong chiến tranh đặc biệt. Đầu năm 1965, đế quốc Mỹ liều lĩnh tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, chủ yếu là để cứu vãn sự thất bại của chúng ở miền Nam; cuộc chiến tranh bằng bộ binh vẫn còn hạn chế ở chiến trường miền

Nam là chính, phương hướng chiến lược của địch về cơ bản vẫn chưa thay đổi. Nhưng chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc cũng thất bại nốt trên những mục đích mà địch đã đề ra. Trước tình thế bị động, lúng túng ấy, đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam. Điều đó chứng tỏ rằng chiến lược chiến tranh đặc biệt về căn bản đã bị phá sản.

Như vậy, tất cả những tình hình trên đây đã diễn ra đúng với dự kiến của chúng ta, và chỉ rõ rằng chủ trương và sự nhận định của Trung ương ta trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 và lần thứ 11 về cơ bản là đúng. Nhưng chúng ta cũng phải thấy rằng tình hình đã phát triển nhanh hơn là chúng ta dự kiến, trong khi đó thì chúng ta chưa có đầy đủ lực lượng, và điều kiện để chủ động đón lấy sự chuyển biến nhanh ấy của tình hình. Đến giữa năm 1965, nguỵ quân thất bại liên tiếp và hết sức nặng nề, nhưng sức ta cũng không đủ để làm cho chúng tan rã thực sự. Nếu lúc bấy giờ chúng ta có sẵn một lực lượng dự trữ mạnh ở miền Nam thì chúng ta có thể bồi thêm cho địch những đòn nặng hơn nữa, làm cho nguỵ quân tan rã một cách cơ bản, không phương cứu vãn được nữa. Và một khi nguỵ quân đã tan rã đến mức ấy, kéo theo sự sụp đổ của nguỵ quyền thì việc đế quốc Mỹ có trực tiếp đưa quân ồ ạt vào miền Nam hay không cũng còn là một vấn đề chúng phải cân nhắc, có thể chúng đưa quân vào mà cũng có thể chúng phải chịu thôi cuộc chiến tranh.

Nói như vậy không phải là nêu lại vấn đề để bàn cãi nữa, mà cốt để rút ra những kết luận cần thiết sau đây:

a) Khi đề ra phương châm kháng chiến lâu dài, chúng ta vừa hiểu nó theo quy luật của một cuộc chiến tranh nhân dân lấy yếu đánh mạnh, nhưng đồng thời cũng phải thấy rõ tương quan lực lượng cụ thể giữa ta và địch trong từng lúc để đặt chủ trương cho chính xác. Chủ trương kiên quyết đánh bại địch trong chiến tranh đặc biệt trong một thời gian tương đối ngắn (vài bốn năm) là một chủ trương đúng. Nó đã giúp cho chúng ta, nhất là cho Đảng bộ miền Nam nhận rõ tình hình và khả

năng hiện thực trong việc làm thất bại chiến tranh đặc biệt của địch, do đó mà đã có những nỗ lực vượt bực để đưa phong trào cách mạng miền Nam tiến lên một bước nhảy vọt rất lớn từ sau Bình Giã. Nếu hiểu trường kỳ theo kiểu tuần tự tiến bước, mà trong những điều kiện nhất định không nỗ lực tập trung binh lực thì cũng không thể giành được những thắng lợi lớn ở miền Nam trong thời gian qua và đẩy nhanh nguỵ quân đến nguy cơ tan rã hoàn toàn.

b) Đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang mở rộng chiến tranh thêm một bước ở miền Nam chủ yếu là vì chúng là tên sen đầm quốc tế, chúng còn lực lượng và khả năng mở rộng chiến tranh; bản chất chúng là hiếu chiến, chúng còn rất ngoan cố trong việc bám giữ miền Nam nước ta. Mặt khác, chúng còn leo thang chiến tranh là vì chúng ta chưa đánh và làm cho nguỵ quân tan rã đến mức không còn cứu vãn được nữa, nghĩa là chúng ta chưa thắng một cách triệt để hơn trong chiến tranh đặc biệt để làm cho đế quốc Mỹ ít có khả năng mở rộng chiến tranh hơn. Nói một cách khác là trong điều kiện còn có thể mở rộng chiến tranh được nữa thì chúng còn quyết tâm leo thang.

c) Đó là nói về điều kiện và nguyên nhân trong nước, nhưng vấn đề Việt Nam còn là một vấn đề và đã trở thành một vấn đề quốc tế. Trong chiến tranh ở miền Nam, không phải chỉ có mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, mà còn có mâu thuẫn giữa hai phe nữa. Trong lúc chúng ta có khả năng đánh mạnh và thắng lớn hơn nữa thì phe ta không có quyết tâm đầy đủ để cùng chúng ta chiến thắng đế quốc Mỹ ở miền Nam. Còn đế quốc Mỹ thì chúng đã dần dần thấy rằng, với việc chúng đưa thêm mấy chục vạn quân vào miền Nam, tình hình trước mắt cũng chưa đẩy chúng phải mắc kẹt vào một cuộc chiến tranh cục bộ lớn hơn khiến chúng phải đương đầu với một sự phản ứng lớn của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới. Ở đây chúng ta cũng rút ra một kết luận nữa là phải kiên quyết đoàn kết với phe ta và làm cho phe ta quyết tâm hơn nữa cùng chúng ta phối hợp

hành động để đánh bại đế quốc Mỹ ở miền Nam, giúp đỡ chúng ta một cách có hiệu quả nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng ta hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Thưa các đồng chí,

Tôi trình bày mấy điểm trên đây là để kiểm điểm lại một cách khái quát mấy chủ trương lớn trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 và lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương ta.

Hiện nay, đế quốc Mỹ đã đưa vào miền Nam nước ta gần 20 vạn quân Mỹ và quân các nước chư hầu. Tình hình đó làm cho cuộc chiến tranh ở miền Nam có những đặc điểm mới và một loạt vấn đề mới cũng đặt ra cho chúng ta.

Cục diện chiến tranh sẽ phát triển như thế nào? Tính chất, mục đích và hình thức của chiến tranh có gì thay đổi? Ta có thể đánh thắng đế quốc Mỹ không? Ta quyết thắng và thắng như thế nào? Đường lối, phương châm, quyết tâm chiến lược của chúng ta có gì thay đổi? Tất cả những vấn đề đó đều là những vấn đề lớn và rất phức tạp mà Bộ Chính trị đã bàn đi bàn lại nhiều lần. Trên cơ sở dự thảo nghị quyết mà Bộ Chính trị trình ra Trung ương, hội nghị chúng ta đã đi đến nhất trí trên vấn đề cơ bản là dù đế quốc Mỹ đưa 20, 25 vạn hay 30, 40 vạn quân chiến đấu vào miền Nam, chúng ta cũng có thể và nhất định đánh thắng chúng, chúng ta có thể hạn chế và thắng địch trên chiến trường miền Nam là chính. Chúng ta cũng nhất trí phải giữ vững và quán triệt hơn nữa phương châm đánh địch cả bằng quân sự và chính trị. Sự nhất trí đó rất là quan trọng, nó có một giá trị thực tiễn rất lớn đối với cuộc đấu tranh cách mạng chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở cả hai miền Nam Bắc, đồng thời nó cũng có một ý nghĩa lịch sử vô cùng trọng đại đối với dân tộc ta và cả đối với phe ta và phong trào cách mạng trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, trong một thời gian hạn chế, chúng ta cũng chưa thể bàn kỹ về tất cả mọi khía cạnh của từng vấn đề, cho nên về khía cạnh này hay khía cạnh khác, ý kiến cũng còn khác nhau chút ít như về việc đánh giá đế quốc Mỹ, về tính chất và hình thức của chiến tranh, về phương châm đánh lâu dài và tranh thủ thắng địch trong thời gian tương đối ngắn, về việc tranh thủ sự đồng tình và giúp đỡ của phe ta và của quốc tế. Ngoài ra, nhiều đồng chí đã góp một số ý kiến bổ sung quan trọng, nhất là về phần nhiệm vụ của miền Bắc. Bộ Chính trị sẽ dựa trên những ý kiến ấy để sửa lại dự thảo nghị quyết cho chặt chẽ và sắc bén hơn nữa.

Bây giờ tôi xin phát biểu thêm một số ý kiến về những vấn đề đã nêu ra ở trên.

I. ĐÁNH GIÁ ĐẾ QUỐC MỸ

Trong chiến tranh cũng như trong việc định ra đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng trên thế giới nói chung và trong mỗi nước nói riêng, vấn đề quan trọng bậc nhất là đánh giá đế quốc Mỹ, là đánh giá sự so sánh lực lượng giữa ta và địch, là vấn đề biết địch biết ta.

Chúng ta biết rằng đế quốc Mỹ có chiến lược toàn cầu của chúng, và chiến lược ấy đã được chúng đề ra từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II chứ không phải là mới đây. Sau chiến tranh thế giới lần thứ II, đế quốc Mỹ là kẻ độc quyền về bom nguyên tử, tiềm lực kinh tế và quân sự của chúng hầu như còn nguyên vẹn, còn các đế quốc phát xít thì bị giải giáp trong chiến tranh, các đế quốc đồng minh của Mỹ thì bị suy sụp nghiêm trọng hơn bao giờ hết, có thể nói là cả thế giới tư bản đều mắc nợ Mỹ. Trong khi đó thì Liên Xô vừa thắng trận trong chiến tranh chống phát xít cũng bị tổn thất rất nặng nề, cách mạng Trung Quốc chưa thắng lợi, phe xã hội chủ nghĩa cũng chưa hùng mạnh như ngày nay. Chính trong tình hình ấy mà đế quốc Mỹ âm mưu làm bá chủ hoàn cầu, chương trình 12 điểm của Tờruman và kế hoạch Mácsan là thể hiện chiến lược toàn cầu đó của đế quốc Mỹ.

Nhưng từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, tình hình thế giới đã phát triển theo chiều hướng không thuận lợi cho đế quốc Mỹ. Thắng lợi của Liên Xô trong việc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh, thành công to lớn của cách mạng Trung Quốc, sự xuất hiện và hình thành của một loạt nước xã hội chủ nghĩa sau chiến tranh đã làm cho cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phe xã hội chủ nghĩa và các lực lượng cách mạng trên toàn thế giới. Còn đế quốc Mỹ thì đã mất độc quyền về vũ khí nguyên tử, và lần lượt thất bại ở Trung Quốc, ở Triều Tiên, cùng với Pháp thua trận ở Việt Nam, sau này lại thất bại ở Cuba, và hiện nay đang sa lầy ở miền Nam Việt Nam và ở Lào. Trong thế giới tư bản thì rõ ràng đế quốc Mỹ không còn giữ được địa vị ưu thắng hoàn toàn nữa cả về mặt kinh tế và chính trị, vì các đế quốc thua trận và các đồng minh của Mỹ đã mạnh lên hơn trước, và có tên đã trở thành địch thủ đáng gờm đối với đế quốc Mỹ. Bản thân đế quốc Mỹ thì đang đứng trước nguy cơ khủng hoảng nghiêm trọng: khối lượng vàng dự trữ của Mỹ sụt xuống mức thấp nhất từ trước đến nay, đồng đôla đang mất giá, nền ngoại thương của Mỹ trên thị trường tư bản cũng giảm sút, v.v.. Sự mâu thuẫn trong phe đế quốc chủ nghĩa đang phát triển ngày càng gay gắt; đó là nguyên nhân của sự lủng củng và phá sản của các khối quân sự như Khối xâm lược Đông Nam Á (SEATO), Khối trung tâm (CENTO) và Khối Bắc Đại Tây Dương (NATO). Sự chuyển hướng của các nhà chiến lược Mỹ từ chiến lược "trấn áp ồ ạt" với vũ khí hạt nhân sang chiến lược "phản ứng linh hoạt" với ba loại chiến tranh đã nói lên thế bị động về chiến lược và sự suy yếu của đế quốc Mỹ. Chính nhiều tên đầu sỏ của đế quốc Mỹ đã phải thừa nhận điều đó.

Ngày nay đế quốc Mỹ còn rêu rao về chiến lược toàn cầu của chúng chính là để đe doạ nhiều hơn, vì cả phe đế quốc cũng như riêng đế quốc Mỹ đang bị phong trào cách mạng trên thế giới tiến công dồn dập. Đứng về chiến lược mà nói, cách mạng vô sản thế giới đang ở trên thế tiến công và lực lượng đế quốc chủ nghĩa đứng đầu

là đế quốc Mỹ đang ở thế phòng ngự. Nói như thế, chúng ta không bao giờ được quên rằng đế quốc Mỹ là tên đầu sỏ có tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh nhất trong phe đế quốc chủ nghĩa, và là tên sen đầm quốc tế đang âm mưu chuẩn bị chiến tranh thế giới, đã và đang cố nhen lên những lò lửa chiến tranh nguy hiểm ở Tây Âu và Viễn Đông, với việc phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Tây Đức và Nhật Bản, đã và đang tìm mọi cách phản kích lại phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào độc lập dân tộc của nhân dân các nước Á, Phi và Mỹ latinh.

Chúng ta không được coi thường âm mưu gây chiến và những hành động phản cách mạng của đế quốc Mỹ vì lịch sử cũng đã ghi nhận rằng chúng đã thành công tạm thời trong việc dập tắt phong trào cách mạng ở một số nơi trên thế giới như ở Philíppin, Hy Lạp (cố nhiên những thất bại tạm thời của cách mạng ở những nước này còn có thể do sự sai lầm về phía chủ quan của các lực lượng lãnh đạo ở đấy nữa, chứ không phải chỉ vì sự phản kích của địch mà thôi).

Trong những bước ngoặt của lịch sử cách mạng thế giới và của mỗi nước, việc đánh giá đúng thế lực của đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ trên phạm vi toàn thế giới và cụ thể ở từng khu vực là một vấn đề không giản đơn một chút nào đối với các đảng cộng sản trên thế giới. Đánh giá quá cao đế quốc Mỹ là không đúng và chúng ta đã thấy rõ sự nhận định không đúng ấy đã dẫn tới những sai lầm nguy hiểm như thế nào rồi về chiến lược và sách lược của cách mạng vô sản thế giới. Ngược lại, nếu không nhận rõ đế quốc Mỹ là tên sen đầm quốc tế, cũng có thể dẫn tới những sai lầm khác.

Chúng ta đã thấy rõ chỗ mạnh chỗ yếu của chủ nghĩa đế quốc nói chung và của đế quốc Mỹ nói riêng, cho nên trong khi khẳng định thế tiến công của cách mạng vô sản thế giới, chúng ta đã đề ra chiến lược đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc. Đường lối chiến lược ấy kết hợp hai nhiệm vụ, vừa đẩy mạnh cách mạng vô sản toàn thế giới tiến lên, vừa bảo vệ hoà bình thế giới chống

lại chính sách gây chiến của đế quốc Mỹ để từng bước làm phá sản chiến lược toàn cầu của chúng. Nó nhằm giành thắng lợi từng bước cho cách mạng, khoét sâu mâu thuẫn giữa bọn đế quốc với nhau, để thắng từng tên đế quốc một. Nó là sự kết hợp một cách hữu cơ giữa các mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trong thời đại chúng ta. Đường lối cách mạng ở miền Nam nước ta đã quán triệt chiến lược chung đó và chúng ta đã chủ trương rằng cách mạng miền Nam phải trải qua những bước quá độ nhất định trước khi tiến tới thống nhất nước nhà và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mà bước thứ nhất là nhằm đạt cho được những mục tiêu cơ bản là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam Việt Nam.

Trải qua thực tiễn của cách mạng ở Lào và ở miền Nam, càng ngày chúng ta càng hiểu rõ thêm chỗ mạnh, chỗ yếu của đế quốc Mỹ. Ở Việt Nam ta và ở miền Nam nói riêng, đế quốc Mỹ đã bốn lần thất bại. Lần thứ nhất, chúng can thiệp vào chiến tranh Đông Dương từ năm 1950, đã gánh chịu 80% chi phí quân sự cho Pháp trong những năm cuối cùng của cuộc chiến tranh này mà vẫn phải cùng thực dân Pháp chịu thất bại nhục nhã ở Điện Biên Phủ và ở Hội nghị Giơnevơ năm 1954.

Từ khi trực tiếp nhảy vào xâm lược miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã liên tiếp thất bại. Chúng đã thất bại trong việc dùng chính quyền phát xít Ngô đình Diệm hòng đè bẹp phong trào cách mạng ở miền Nam. Trong lúc kẻ thù lồng lộn điên cuồng, dùng tất cả những thủ đoạn dã man nhất để đàn áp cách mạng, và phong trào cách mạng cơ hồ như không thể gượng dậy nổi thì chúng ta đã nhận định rằng đế quốc Mỹ và tay sai đã thất bại một cách cơ bản về chính trị, và chủ trương phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa từng phần ở các thôn xã. Chuyển biến của phong trào cách mạng miền Nam từ đó đến nay đã chứng tỏ rằng sự đánh giá đó là hoàn toàn đúng đắn, lúc bấy giờ nếu chúng ta đánh giá khác thì chúng ta có thể sẽ phạm những sai lầm nguy hiểm chưa lường hết được.

Từ năm 1961 trở đi, đế quốc Mỹ đã dùng chiến tranh đặc biệt để tiếp tục đánh phá cách mạng miền Nam và hy vọng có thể tiêu diệt lực lượng vũ trang của nhân dân miền Nam trong một thời gian tương đối ngắn. Nhưng kết quả lại ngược với ý muốn của chúng: chiến lược chiến tranh đặc biệt đã căn bản bị phá sản cùng với sự về vườn của Taylo, bố đẻ của chiến lược ấy. Đó là thất bại lần thứ ba của đế quốc Mỹ.

Thất bại lần thứ tư của chúng là tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, nhưng vẫn không lay chuyển nổi quyết tâm của nhân dân ta trong cả nước và không cứu chúng ra khỏi tình thế lúng túng, bị động và ngày càng thất bại nặng nề hơn ở miền Nam.

Ở Lào, đế quốc Mỹ có một quân đội tay sai khá mạnh so với quân đội giải phóng nhân dân Lào. Năm 1962, đế quốc Mỹ đã huy động một phần lực lượng của hạm đội thứ 7, đã đưa quân chiến đấu lên Thái Lan, nhưng chúng vẫn không trực tiếp nhảy vào tham chiến ở Lào được, mà sau thất bại của quân phái hữu ở Nậm Thà, chúng buộc phải ngồi lại ở Hội nghị Giơnevơ và phải thừa nhận một Chính phủ liên hiệp có những người cộng sản Lào tham gia. Đó là một tiền lệ nguy hiểm cho đế quốc Mỹ và là một thất bại lớn của chúng.

Cố nhiên, chúng ta phải nhận thức một cách sâu sắc bản chất hiếu chiến, ngoan cố và khả năng tăng cường và mở rộng chiến tranh của chúng để không lơ là cảnh giác, để có chiến lược và sách lược đúng đắn và có biện pháp đối phó tích cực và toàn diện. Chính sách leo thang chiến tranh từng bước của đế quốc Mỹ vừa nói lên bản chất ngoan cố và hiếu chiến của chúng, vừa nói lên thế suy yếu, cô lập và bị động của chúng. Trong chiến tranh, có hai cách leo thang: leo thang trong thế tiến công và leo thang trong thế bị động chống đỡ. Phát xít Đức, Nhật trước đây cũng leo thang từng bước khi chúng đang ở thế tiến công trong giai đoạn đầu của chiến tranh thế giới lần thứ hai. Đế quốc Mỹ cũng có thể leo thang trong thế chúng

thắng; nếu thắng ở miền Nam, thì chúng có thể leo thang sang Lào, Campuchia. Dùng không quân oanh tạc miền Bắc, đưa quân Mỹ vào trực tiếp chiến đấu ở miền Nam, đều là những bước leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ. Nhưng chúng leo thang trong thế thất bại, bị động, chủ yếu là để cứu vãn nguy cơ thất bại của chúng ở miền Nam, nguy cơ tan rã và sụp đổ hoàn toàn của nguỵ quân, nguỵ quyền. Chúng ta cũng không gạt bỏ khả năng địch có thể leo thang bằng cách dùng bộ binh đánh miền Bắc - hiện nay khả năng này có ít - nhưng dù tình hình đó có xảy ra, cũng không cắt nghĩa được rằng địch đã thoát khỏi thế bị động ở trong Nam.

Tóm lại, đế quốc Mỹ là một tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế, quân sự to lớn gấp bội so với ta, nhưng càng dấn bước vào cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, chúng càng lún sâu hơn trước, do đó chúng phải thú nhận rằng chúng đã đi vào một "đường hầm không lối thoát".

Đánh giá đế quốc Mỹ không phải là làm một bài toán giản đơn để lường sức mạnh của chúng nhiều hay ít, cũng không chỉ là nhận định một cách chung chung so sánh lực lượng giữa chúng và các lực lượng cách mạng trên thế giới, mà phải phân tích thế lực của đôi bên một cách toàn diện về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, để thấy rõ chỗ mạnh chỗ yếu của chúng trong từng khu vực cụ thể trên thế giới, trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Trong giai đoạn lịch sử hiện tại, trong tương quan lực lượng giữa ta và địch ở Việt Nam, ở Đông Nam Á và trên toàn thế giới, đứng trước sức mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc, phong trào hoà bình dân chủ, và đứng trước những mâu thuẫn sâu sắc trong hàng ngũ bọn đế quốc, đế quốc Mỹ không thể tuỳ ý mở rộng chiến tranh với bất cứ quy mô nào cũng được, mà chúng đang đi vào một cuộc chiến tranh riêng biệt, trong đó chúng không thể dùng hết sức mạnh mà chúng có, càng tăng cường và mở rộng chiến tranh, chúng càng thất bại và bị cô lập hơn bao giờ hết, và cuối cùng chúng phải

chịu thua, vì nếu không thì chúng lại phải thua đau hơn, to hơn và sẽ không lường hết những hậu quả nguy hiểm đối với chúng.

II- TA ĐÁNH VÀ THẮNG NHƯ THẾ NÀO?

Như trên đã nói, chúng ta khẳng định rằng những dự kiến tình hình và những chủ trương đề ra trong các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 và thứ 11 của Trung ương ta về cơ bản là đúng, nhưng lúc bấy giờ chúng ta chỉ có thể nói đến mức ấy vì chúng ta chưa có thực tiễn để nói cụ thể hơn nữa. Vả lại, những người mácxít chúng ta, đứng trước một sự vật đang biến chuyển, chúng ta chỉ có thể dự kiến những khả năng phát triển nhất định của nó, mà không nên vội kết luận một cách cụ thể, cứng nhắc những cái chưa xảy đến, cũng không nên khẳng định về mặt lý luận những sự việc mà chúng ta chưa đụng chạm trên thực tiễn. Hơn nữa, chiến tranh ở miền Nam có những sự phát triển nhanh chóng về phía địch cũng như phía ta, cho nên chúng ta chỉ nên đề ra đường lối, phương hướng nhiệm vụ chung và phải luôn luôn theo dõi và kịp thời nắm vững sự phát triển và những bước ngoặt của tình hình để vận dụng đường lối, phương châm ấy một cách linh hoạt, để điều khiển cuộc chiến tranh trên cơ sở những quy luật mà ta đã nắm được, và trên ý đồ của địch mà ta đã phán đoán, vì không phải lúc nào sự vật cũng luôn luôn phát triển hoàn toàn đúng với ý định chủ quan của chúng ta.

Đến bây giờ, chúng ta đã đánh nhau với quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam 5, 7 tháng nay rồi, chúng ta đã thắng được một số trận, tuy mới là bước đầu, nhưng rất quan trọng, cho nên chúng ta có thực tế để phân tích cụ thể các mặt của tình hình từ so sánh lực lượng giữa ta và địch, hình thái chiến trường thế và lực, mục tiêu chiến lược và chiến thuật của đế quốc Mỹ. Từ đó, chúng ta đã đi đến kết luận là chúng ta hoàn toàn có khả năng thắng đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh quy mô như hiện nay hay quy mô lớn hơn nữa với 30, 40 vạn quân Mỹ tham gia. Đó là một nhận định có cơ sở thực tế, có nội dung lý luận cụ thể của nó.

- *Trước hết,* chúng ta thấy rằng đế quốc Mỹ đưa quân Mỹ trực tiếp tham gia chiến đấu ở miền Nam, trong thế chúng bị động về chiến lược, trong lúc nguỵ quân, nguỵ quyền đang có nguy cơ tan rã và sụp đổ hoàn toàn, còn cách mạng miền Nam thì đang ở trong thế tiến công cả về mặt chính trị và quân sự.

Thật vậy, từ khi chuyển từ thế thoái thủ lên thế tấn công, cách mạng miền Nam đã trải qua hai thời kỳ. Thời kỳ cuối năm 1959 đầu năm 1960 đến cuối năm 1963 là thời kỳ tấn công chủ yếu bằng đấu tranh chính trị có kết hợp với đấu tranh vũ trang. Trong thời kỳ này thành phần đấu tranh quân sự cũng ngày càng tăng lên song song với sự lớn mạnh của các lực lượng vũ trang. Từ năm 1964 đến nay, đã bắt đầu thời kỳ tấn công bằng quân sự.

Cuộc khởi nghĩa từng phần của 10 triệu nông dân miền Nam bắt đầu từ cuối năm 1959 đầu năm 1960, và việc đánh đổ anh em Diệm - Nhu năm 1963, chứng tỏ rằng đế quốc Mỹ đã thất bại một cách thảm hại về chính trị, và chiến thắng Bình Giã cuối năm 1964 là cái mốc đánh dấu sự thất bại của đế quốc Mỹ về mặt quân sự trong chiến lược chiến tranh đặc biệt.

Hai là, đế quốc Mỹ đưa quân của chúng vào Nam trong lúc lực lượng của cách mạng miền Nam đã lớn lên về mọi mặt. Khi đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp để thống trị miền Nam nước ta, chúng đã cùng với Pháp là kẻ chiến bại. Còn về phía ta, tuy lực lượng vũ trang và một phần lớn cán bộ tập kết ra Bắc, nhưng nhân dân miền Nam vẫn ở trong thế chiến thắng, vì họ đã tham gia tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám, họ đã tham gia kháng chiến chống Pháp trong 9 năm và góp phần vào thắng lợi chung của cả nước, họ đã làm chủ chính quyền và giành được đại bộ phận ruộng đất về tay mình. Thế chiến thắng ấy đã tạo cho nhân dân miền Nam một sức mạnh to lớn về tinh thần, về chính trị. Khi kẻ địch dùng lực lượng quân sự và chính quyền phát xít để đàn áp và phản kích lại, cách mạng phải tạm thời thoái thủ, lực lượng tuy bị tổn thất nặng nề, nhưng khi chuyển sang thế

tiến công, nhân dân đã vùng lên khởi nghĩa với một sức quật khởi còn mạnh hơn nhiều so với lúc tổng khởi nghĩa năm 1945. Kẻ địch không thể nào lường nổi sức mạnh ấy.

Đến nay sức mạnh về tinh thần, về chính trị ấy đã biến thành sức mạnh về vật chất, về quân sự. Nhân dân miền Nam đã có Đảng, có quân đội của mình, có mặt trận đang làm chức năng của một chính quyền nhân dân thực sự. Nói riêng về quân sự, sức mạnh ấy không phải chỉ thể hiện ở số lượng, mà còn cả về mặt chất lượng, tức là về trình độ kỹ thuật, chiến thuật, về trình độ tác chiến và chỉ huy, về cơ cấu tổ chức của quân đội, về quan hệ hữu cơ giữa ba thứ quân và sự gắn bó chặt chẽ của nó với nhân dân.

Ba là, đế quốc Mỹ đưa quân vào miền Nam trong lúc chúng ta đã triển khai lực lượng của ta khắp cả miền Nam từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau. Lực lượng vũ trang của chúng ta với ba thứ quân đã chiếm lĩnh trận địa, đã có mặt khắp mọi nơi, đã đứng chân một cách vững chắc ở rừng núi, ở nông thôn đồng bằng và cả ở xung quanh và trong các đô thị. Đế quốc Mỹ vào là đã ở trong thế bao vây của quân du kích và bộ đội địa phương. Vì vậy, quân chủ lực của chúng ta vẫn giữ vững thế chủ động, cơ động trên những địa bàn chiến lược quan trọng. Cho nên dù cho đế quốc Mỹ có cố gắng bước đầu tập trung quân để phản công ta, chúng cũng không thể nào thoát khỏi thế bị động về chiến lược và rồi cũng phải chuyển vào thế phòng ngự. đó là cái khó khăn nhất đối với quân Mỹ. Chính một số tên trong bọn chúng đã phải thừa nhận rằng đem những binh đoàn lớn đánh với quân du kích ở miền Nam chẳng khác nào "đấm vào nước, khi đã rút tay lên thì đâu lại vào đấy".

Tóm lại, với việc đưa 20 vạn quân Mỹ vào miền Nam, hay rồi đây đế quốc Mỹ có thể tăng quân lên nữa thì tương quan lực lượng vẫn không thay đổi có lợi cho chúng. Với quân số tăng lên, địch có thể đóng thêm một số chốt ở ven biển hoặc ở vùng Tây Nguyên, dồn quân nguỵ về vùng đồng bằng làm nhiệm vụ bình định và

giành lại những vùng đã mất, nhưng hình thái chiến trường vẫn không thay đổi, địch vẫn ở trong thế bị bao vây và phải phân tán đối phó với màng lưới chiến tranh du kích rộng khắp của quân dân miền Nam. Địch không thể nào giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường miền Nam, mà vẫn phải bị động đối phó với những quả đấm ngày càng nặng của quân chủ lực của ta.

Cái mạnh của địch chủ yếu là dựa vào phi cơ, pháo binh, dựa vào tính cơ động cao của chiến xa và máy bay trực thăng. Chúng ta không coi thường một chút nào khả năng cơ động của quân đội Mỹ cũng như ưu thế về vũ khí của chúng, nhưng phải thấy rõ rằng đế quốc Mỹ bị bắt buộc phải đánh theo lối đánh của chúng ta, cho nên quân đội của chúng với biên chế, tổ chức, và trang bị phù hợp với lối đánh trong chiến tranh hiện đại lại trở thành một nhược điểm lớn trong khi phải đối phó với chiến tranh du kích trên một địa hình phức tạp. đó là chưa kể chỗ yếu cơ bản của địch về chính trị, sự bạc nhược về tinh thần của binh lính chúng, và những khó khăn rất lớn về hậu cần của chúng trong việc mở rộng chiến tranh ở Việt Nam.

Về phía ta thì mỗi thứ quân của quân đội ta đã sáng tạo ra những lối đánh thích hợp ở mỗi chiến trường, trên mọi địa hình, ở trong đô thị, xung quanh các căn cứ đóng quân của địch, trên rừng núi cũng như ở đồng bằng. Trải qua thực tiễn, quân giải phóng và lực lượng vũ trang nhân dân miền Nam chúng ta đã đúc kết được những kinh nghiệm quý báu có giá trị rất lớn về mặt kỹ thuật và chỉ đạo chiến thuật. Nếu trận ấp Bắc đầu năm 1963 đã mở đầu cho một cao trào đánh bại chiến thuật trực thăng vận và thuỷ xa vận của Mỹ yểm hộ cho những lực lượng lớn của quân Mỹ ở đồng bằng, thì ta cũng có thể coi trận Vạn Tường trong tháng 8-1965 là một trận ấp Bắc đối với quân đội Mỹ. Trận Vạn Tường đã chứng tỏ một cách hùng hồn rằng quân đội ta hoàn toàn có khả năng đánh bại được quân đội Mỹ trong điều kiện chúng có mọi ưu thế tuyệt đối về binh khí, hoả lực so với quân đội ta. Và rõ ràng là sau trận Vạn Tường đã có một loạt trận quân giải phóng miền Nam chiến thắng

quân đội Mỹ một cách hết sức oanh liệt. Vì vậy ta có thể kết luận rằng sắp tới, chúng ta có khả năng đánh thắng quân Mỹ, và có thể tiêu diệt được một bộ phận quan trọng sinh lực của quân đội Mỹ. Nếu chúng ta nỗ lực vượt bậc hơn nữa, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn về hậu cần để tăng nhanh lực lượng dự trữ và lực lượng cơ động ở miền Nam thì nhất định ta có thể căng địch ra khắp nơi để đánh, đánh địch một đòn giòn giã hơn, liên tục hơn, và nhất định chúng ta sẽ thắng to hơn, thắng một cách cơ bản hơn.

Vậy thì, với việc đế quốc Mỹ đưa mấy chục vạn quân Mỹ vào miền Nam, tính chất và hình thức của cuộc chiến tranh ở miền Nam có những thay đổi gì? Cuộc chiến tranh ở miền Nam vẫn là chiến tranh đặc biệt, hay là chiến tranh cục bộ, hay là một cuộc chiến tranh vừa cục bộ, vừa đặc biệt?

Nói về tính chất của chiến tranh, những người mácxít chúng ta lâu nay chỉ phân biệt có hai loại chiến tranh: chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi chính nghĩa: chiến tranh cách mạng, chiến tranh chống xâm lược là chiến tranh chính nghĩa; chiến tranh xâm lược, chiến tranh phản cách mạng là chiến tranh phi chính nghĩa. Nếu xét về mặt lực lượng đôi bên đang đánh nhau, thì có thể là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống ngoại xâm hay là nội chiến, hoặc là chiến tranh đế quốc. Về quy mô, thì chiến tranh có thể to hay nhỏ tuỳ phạm vi rộng hay là hẹp của khu vực có chiến sự. Còn những khái niệm chiến tranh "cục bộ", chiến tranh "đặc biệt" mà chúng ta bàn ở đây là những "phát minh" mới của đế quốc Mỹ trong chiến lược "phản ứng linh hoạt" của chúng. Thật ra, đứng về quy mô chiến tranh mà xét, thì chiến tranh "cục bộ" hay chiến tranh "đặc biệt" cũng là một loại chiến tranh hạn chế. Nhưng chiến tranh "đặc biệt" là một hình thức chiến tranh xâm lược thích ứng nhất đối với chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ, trong đó chủ yếu chúng sử dụng quân đội tay sai do chúng trang bị, chỉ huy để đàn áp phong trào cách

mạng giải phóng dân tộc, do đó chiến tranh cách mạng chống lại chiến tranh đặc biệt vừa có tính chất nội chiến, vừa có tính chất chống ngoại xâm.

Trước đây, chúng ta có nói rằng nếu đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam 15, 20 vạn quân Mỹ thì cuộc chiến tranh đã vượt ra ngoài khuôn khổ của một cuộc chiến tranh đặc biệt và trở thành một cuộc chiến tranh cục bộ. Nhưng nay Bộ Chính trị qua nhiều lần thảo luận, cân nhắc thấy rằng nên nhận định cuộc chiến tranh ở miền Nam trong giai đoạn này là một cuộc chiến tranh vừa cục bộ vừa đặc biệt. Một sự vật có thể có hai mặt, cho nên nhận định ở trên cũng không có gì là khó hiểu. Nhưng nay, qua ý kiến phát biểu của nhiều đồng chí, và để phù hợp với những tuyên bố công khai của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam (trong Nam đã nói công khai là chiến tranh cục bộ), đề nghị Trung ương để cho Bộ Chính trị tìm một cách diễn đạt nhận định này như thế nào cho thích hợp. Vấn đề chủ yếu ở đây là chúng ta nhất trí với nhau về nội dung.

Khi nói cuộc chiến tranh ở miền Nam vừa là cục bộ vừa là đặc biệt, chúng ta muốn nhấn mạnh hai điều, một là tính chất cục bộ là *hình thái mới* của cuộc chiến tranh, và quân Mỹ vào miền Nam ngày càng đông thì những nhân tố của một cuộc chiến tranh cục bộ ngày càng tăng lên; hai là trong khi nhấn mạnh tính chất cục bộ của chiến tranh, chúng ta vẫn khẳng định rằng *hình thái và tính chất "đặc biệt" của nó vẫn tồn tại và vẫn còn quan trọng,* vì đế quốc Mỹ vẫn còn đeo đuổi mục đích của chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Chúng ta nhận định như vậy không phải để cắt nghĩa vấn đề theo lối tu từ học, mà chính là để *đề ra phương hướng và nhiệm vụ chiến lược nhằm đánh bại mục đích chính trị của cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ, và chiến thắng lực lượng quân sự của chúng, đồng thời là để đề ra đối tượng tác chiến mới của ta ở miền Nam* không phải chủ yếu là quân nguỵ nữa, mà là cả quân Mỹ và quân nguỵ.

Quân Mỹ và quân nguỵ là hai lực lượng chiến lược mà đế quốc Mỹ dựa vào để tiến hành chiến tranh. Quân Mỹ đã trở thành lực lượng nòng cốt để ứng chiến và là chỗ dựa của quân nguỵ. Nó có nhiệm vụ quan trọng là ra sức giữ cho nguỵ quân, nguỵ quyền khỏi tan rã, đồng thời chiếm đóng các vùng chiến lược, giữ thế mạnh cho chúng trên toàn bộ chiến trường và triển khai để tiêu diệt lực lượng nòng cốt của ta. Tuy vậy, nguỵ quân vẫn còn là một lực lượng lớn và cũng có nhiệm vụ chính trị và quân sự quan trọng là làm chỗ dựa cho nguỵ quyền ở trung ương và địa phương. Nguỵ quân có nhiệm vụ chiếm lại những vùng đã mất, chắp vá lại cơ sở nguỵ quyền đã bị tan rã, giành lại quyền làm chủ ở nông thôn đồng bằng, tiêu diệt bộ đội địa phương và du kích, và cùng với quân đội Mỹ mở những cuộc hành binh lớn đánh lại quân chủ lực của ta để giành lại thế chủ động cho chúng.

Vì vậy, chúng ta phải *tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân Mỹ,* bẻ gẫy lực lượng nòng cốt ấy của quân nguỵ, làm cho quân Mỹ không đủ sức giữ nguỵ quân, nguỵ quyền, tức là không đủ sức làm nhiệm vụ chính trị trực tiếp của nó, và chính bản thân nó cũng bị đánh bại. Tiêu diệt quân Mỹ đã trở thành vấn đề hiện thực và cần thiết để giữ thế chủ động của chúng ta trên toàn chiến trường. Nhưng một điều hết sức quan trọng là chúng ta phải tiếp tục tiêu diệt và làm tan rã nguỵ quân một cách cơ bản, coi đó là một nhân tố quan trọng để làm sụp đổ nguỵ quyền, làm thất bại mục đích chính trị của đế quốc Mỹ và cũng là để đánh bại lực lượng quân sự của Mỹ.

Quan hệ biện chứng của vấn đề này là ngày nay ta đánh quân Mỹ là để diệt quân nguỵ; diệt quân nguỵ cũng là để đánh và diệt quân Mỹ, và diệt nguỵ, diệt Mỹ chính là để *làm thất bại mục đích chính trị của cuộc chiến tranh của địch, làm thất bại chiến lược quân sự và đập tan lực lượng quân sự mới* của chúng. Như vậy là chúng ta đã đề ra một yêu cầu toàn diện là phải thắng địch cả về ba mặt nói trên, và có

thắng được địch cả về ba mặt ấy thì mới có thể giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh hiện nay ở miền Nam.

Tóm lại, căn cứ vào sự chuyển biến mới về lực lượng và ý định chiến lược của địch, đồng thời cũng căn cứ vào ý định chiến lược và phương châm thắng địch của ta, chúng ta nhận định rằng trong giai đoạn hiện nay, cuộc chiến tranh ở miền Nam là một cuộc chiến tranh vừa cục bộ vừa đặc biệt. Chúng ta sẽ tìm một cách diễn đạt như thế nào cho thích hợp nhưng về mặt nội dung, cần phải hết sức đề phòng coi nhẹ nhiệm vụ chiến lược quan trọng là tiêu diệt và đánh tan quân nguỵ; vì có làm tan rã nguỵ quân, nguỵ quyền thì mới có bắt buộc được đế quốc Mỹ chịu thua theo những điều kiện của ta. Hơn nữa nếu xem nhẹ nhiệm vụ chiến lược này thì có thể phạm sai lầm trong khi chỉ đạo tác chiến là không chú ý đánh bại chỗ yếu trước, làm tan rã bộ phận yếu của địch trước, và có thể xem nhẹ đấu tranh chính trị trong phương châm vừa đấu tranh quân sự vừa đấu tranh chính trị và cũng do đó mà không quán triệt khẩu hiệu công nông binh liên hiệp, không kiên quyết vận động binh lính nguỵ cùng với công nhân, nông dân đứng lên khởi nghĩa.

Sắp tới cục diện chiến tranh sẽ diễn biến ra sao?

Chúng ta nhận định rằng địch sẽ tăng quân chủ yếu là tăng quân Mỹ, còn quân nguỵ thì khả năng tăng thêm có ít và không đủ bổ sung số bị tiêu diệt và tan rã. Đế quốc Mỹ có thể tăng quân Mỹ từng bước, hoặc có thể đưa quân ồ ạt từ 20 vạn tăng lên đến 30, hay 40 vạn.

Nếu có tăng viện thêm, quân Mỹ có thể đóng chốt thêm một số căn cứ ở ven biển và Tây Nguyên, nhưng ý định chiến lược của địch vẫn không ngoài mấy điểm đã nói ở trên. Địch sẽ tập trung lực lượng đối phó với quân giải phóng chủ yếu là quân chủ lực của ta ở những địa bàn chiến lược quan trọng. Chúng sẽ ra sức củng cố nguỵ quân, tìm mọi cách ổn định và bảo vệ cho được nguỵ quyền ở trung ương. Chúng sẽ đẩy mạnh việc bình định nông thôn, trước hết là ở những vùng trọng

điểm, kết hợp càn quét, đánh phá bằng phi pháo các vùng giải phóng và thực hiện chính sách chiêu hồi để gom dân, củng cố và xây dựng lại ấp chiến lược để kìm kẹp lại nhân dân. Địch cũng sẽ chú trọng hơn trong việc đánh phá hành lang hòng cô lập miền Nam với miền Bắc.

Trong tình hình hiện nay, có khả năng là chiến tranh vẫn xảy ra trên chiến trường miền Nam là chính. Địch sẽ đánh phá ác liệt hơn, địch có thể nống ra, hoặc khi bị ta đánh mạnh, sinh lực địch bị tiêu hao nghiêm trọng, chúng cũng có thể co lại, rút bỏ bớt đồn bốt, thu hẹp dần phạm vi chiếm đóng, và cũng có thể co lại đến mức chỉ còn tập trung mấy triệu dân, nắm giữ các đô thị, thị xã và các chốt chiến lược, củng cố những nơi này cứng hơn để cố thủ phòng ngự.

Trường hợp thứ hai là địch có thể đánh Trung, Hạ - Lào, nhằm thiết lập một hành lang từ đường số 9 lên giáp sông Mê Công nhằm cắt đứt hẳn sự chi viện của ta từ miền Bắc vào. Địch đã tính đến âm mưu này, nhưng còn gặp một số khó khăn khá lớn. Trước hết, đánh Trung, Hạ - Lào tức là mở một mặt trận gần miền Bắc hơn và quân Mỹ phải đánh nhau chủ yếu với quân chủ lực miền Bắc, cho nên vấn đề này cũng không đơn giản. Vấn đề hậu cần, tiếp tế cũng có khó khăn không ít. Còn về mặt chính trị thì vấn đề càng phức tạp: các nước Á - Phi nhất định sẽ lên án Mỹ mạnh hơn nữa; Thái Lan thì do dự vì không đủ sức và cũng chưa dám liều lĩnh để bị mắc kẹt tại đây; ở Lào, bọn cánh hữu thì vừa hò hét vừa sợ, còn Phuma thì vừa rồi đã lên tiếng phản đối; Pháp thì không đồng tình. Chúng ta phải đề phòng và chuẩn bị đối phó với trường hợp này, nhất là ở các tỉnh Nam Liên khu IV cũ, vì nếu quân Mỹ nhảy vào Trung, Hạ - Lào thì miền Bắc, trước hết là các tỉnh Khu IV phải trực tiếp đương đầu với địch ở phía Tây, đồng thời phải chuẩn bị đối phó với địch về phía biển. Trong trường hợp này chiến trường tiêu diệt Mỹ quan trọng nhất sẽ là ở Trung, Hạ - Lào, nhưng vị trí của chiến trường miền Nam vẫn hết sức quan trọng.

Chúng ta cũng không loại trừ khả năng địch mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra miền Bắc, nhưng khả năng này không nhiều, vì đánh miền Bắc bằng bộ binh thì đế quốc Mỹ sẽ gặp rất nhiều khó khăn cả về quân sự và chính trị, cả trên thế giới và trong nước chúng. Cố nhiên, chúng ta vẫn phải chuẩn bị đề phòng, vì đế quốc Mỹ là tên sen đầm quốc tế, chúng có thể phạm sai lầm về chiến lược. Nhưng trong khi đó, chúng ta vẫn nhận định rằng biện pháp quan trọng để bảo vệ miền Bắc là ra sức chi viện cho miền Nam, nói cho đúng hơn là miền Bắc phải cùng với miền Nam đánh đế quốc Mỹ và thắng chúng trên chiến trường miền Nam là chính.

Nhưng vô luận trong trường hợp nào thì sắp tới chiến tranh cũng sẽ diễn ra ác liệt hơn ở cả hai miền. ở miền Nam, quy mô tác chiến sẽ lớn hơn, địch sẽ dùng pháo binh, không quân với một mật độ cao hơn, chúng cũng sẽ dùng đến chất hoá học và hơi độc trên một diện rộng lớn để đánh phá vùng giải phóng, kể cả những vùng ở sát các đô thị. Đối với miền Bắc, địch sẽ đẩy chiến tranh phá hoại lên một mức cao hơn; trong khi vẫn chú trọng đánh phá giao thông là chủ yếu, địch sẽ mở rộng oanh tạc các khu vực kinh tế quan trọng, bắn phá các đê đập, dùng đến hoá chất, đồng thời bắn phá các khu dân cư kết hợp với chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp để hăm doạ và lung lạc tinh thần của nhân dân. ở những vùng nhất định, địch có thể tập kích bằng hải quân, hoặc bộ binh để phá hoại, v.v.. Chúng ta cần nhận rõ tất cả những tình hình ấy để chuẩn bị tư tưởng đầy đủ cho nhân dân, và để đối phó với địch một cách kiên quyết nhất, có hiệu quả nhất, và giành thắng lợi to lớn nhất trong mọi tình thế.

Chúng ta đã xét tới các mặt của tình hình và khẳng định rằng ta nhất định đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai. Nhưng ta sẽ thắng như thế nào?

Trên thế giới đã từng xảy ra nhiều trường hợp khác nhau về đánh bại chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc. Liên Xô đánh bại phát xít Đức, Nhật là đánh đến mức bắt buộc chúng phải đầu hàng không điều kiện. Trước đây chúng ta đánh bại thực

dân Pháp là đánh bại ý chí xâm lược của chúng với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, một trận thắng có tính chất quyết định. Cũng có trường hợp như ở Angiêri, thì tuy quân đội cách mạng Angiêri không giành được thắng lợi quân sự nào có tính chất quyết định, nhưng đã làm phá sản những âm mưu quân sự và chính trị của địch, do đó đã bắt buộc chúng phải từ bỏ xâm lược và phải đến bàn hội nghị. Thắng lợi của cách mạng Lào trong trận Nậm Thà dẫn đến Hội nghị Giơnevơ năm 1962 cũng là một kiểu giành thắng lợi trong tương quan lực lượng lúc bấy giờ giữa Pathét Lào với đế quốc Mỹ và tay sai.

Chúng ta nói đánh thắng đế quốc Mỹ hiện nay không phải là đánh bại chính sách sen đầm quốc tế của chúng, đánh bại thực lực quân sự và chính trị của chúng trên thế giới, mà chỉ là đánh thắng chúng trong khuôn khổ và quy mô của cuộc chiến tranh xâm lược mà chúng đang tiến hành ở miền Nam. Chúng ta cũng không chủ trương về quân sự phải đánh tiêu diệt toàn bộ quân Mỹ, tiêu diệt đến tên xâm lược cuối cùng, hoặc là về quân sự phải quét sạch chúng xuống biển Đông, mà chúng ta chủ trương làm thất bại chính sách xâm lược của chúng, đè bẹp và đánh tan ý chí xâm lược của chúng, làm cho chúng thấy không thể tiếp tục mở rộng và kéo dài chiến tranh xâm lược được nữa và phải chịu thua với những điều kiện nhất định và cuối cùng phải rút khỏi miền Nam nước ta. Do đó, chúng ta đề ra nhiệm vụ giành thắng lợi quyết định trong giai đoạn trước mắt của cuộc chiến tranh cũng tức là nêu ra khái niệm giành một bước thắng lợi căn bản trong một tình hình nhất định của cuộc chiến tranh ở miền Nam. Trong thời kỳ cuối của cuộc kháng chiến trước đây, chúng ta đã đánh giá chiến thắng Điện Biên Phủ và toàn bộ chiến thắng Đông - Xuân 1953-1954 là một trận thắng quyết định của cuộc kháng chiến mà không thể gọi đó là thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến cũng là nằm trong khái niệm này.

Nội dung của việc giành thắng lợi quyết định là phải đẩy mạnh ba mũi giáp công để làm tan rã nguỵ quân về cơ bản, nghĩa là làm cho nguỵ quân không còn đủ sức làm chỗ dựa cho nguỵ quyền ở trung ương và địa phương, không thể phục hồi được thế lực của bọn tay sai ở miền Nam được nữa; mặt khác, phải tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng của quân đội Mỹ. Quan hệ qua lại giữa việc diệt nguỵ và diệt Mỹ đã được trình bày ở trên. Điều cần phải nhấn mạnh là chừng nào nguỵ quân chưa bị tan rã về cơ bản thì ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ chưa bị đập tan, nghĩa là chúng vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược và chưa chịu rút khỏi miền Nam nước ta.

Chúng ta cũng cần nhận thức rõ và nhất trí về phương châm chiến lược và sự chỉ đạo chiến lược của ta trong giai đoạn hiện nay. Trước đây, chúng ta đã nêu ra phương châm chiến lược của cuộc chiến tranh cách mạng của ta ở miền Nam là *chiến đấu lâu dài, dựa vào sức mình là chính.* Chúng ta đề ra phương châm đó là xuất phát từ những cơ sở sau đây:

Một là, về so sánh lực lượng, ta phải lấy yếu đánh mạnh.

Hai là, ta đã có những dự kiến về khả năng phát triển, về quy mô và tính chất của cuộc chiến tranh trong lúc phải đánh nhau với một kẻ địch mạnh và hiếu chiến là đế quốc Mỹ.

Ba là, từ khi khởi sự, đến khi thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và hoà bình thống nhất nước nhà, thì với lực lượng so sánh như trên, ta phải chiến đấu một thời gian lâu dài và phải trải qua những bước quá độ nhất định.

Phương châm chiến lược đánh lâu dài là phương châm chỉ đạo đối với cuộc chiến tranh ở miền Nam, và cả trong trường hợp chiến tranh có thể mở rộng ra trong cả nước.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây và trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ hiện nay, chúng ta đều nói phải "đánh lâu dài" nhưng cơ sở và nội dung của phương châm chiến lược ấy cũng có những điểm khác nhau:

Một là, chúng ta đều lấy yếu đánh mạnh, nhưng nếu xét về tương quan lực lượng thì ngày nay nhờ có những kinh nghiệm của 9 năm kháng chiến trước, nhờ thực lực của chúng ta về mọi mặt ở miền Nam đã phát triển một cách nhanh chóng, lại có sự chi viện ngày càng lớn của miền Bắc, cho nên khoảng cách giữa lực lượng ta với lực lượng của đế quốc Mỹ bây giờ không lớn bằng khoảng cách giữa lực lượng của ta với lực lượng của thực dân Pháp trước đây.

Hai là, nếu từ khi khởi sự cuộc kháng chiến lần thứ nhất đến cuối năm 1950, cách mạng Việt Nam nằm trong thế bị bao vây bốn mặt, thì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ hiện nay, tiền tuyến miền Nam đã có một căn cứ địa, một hậu phương hoàn chỉnh, được củng cố trong 10 năm xây dựng hoà bình, nối liền với phe xã hội chủ nghĩa rộng lớn và hùng mạnh.

Ba là, cuộc kháng chiến trước phải trải qua ba giai đoạn phòng ngự, cầm cự, phản công. Còn cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam ngày nay không phải bắt đầu bằng giai đoạn phòng ngự, mà lại bắt đầu bằng những cuộc khởi nghĩa từng phần của nhân dân, nghĩa là bắt đầu bằng một loạt các cuộc tiến công về chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Và trên cơ sở lực lượng vũ trang phát triển một cách nhanh chóng, cách mạng miền Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới: giai đoạn tấn công bằng quân sự. Đế quốc Mỹ đưa gần 20 vạn quân vào vẫn không làm cho cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam phải quay về thế phòng ngự được; trái lại địch vẫn ở thế phòng ngự và ta vẫn ở thế tiến công.

Trước đây, hiện nay cũng như sau này, chúng ta vẫn kiên trì phương châm chiến lược đánh lâu dài. Nhưng xuất phát từ những sự khác nhau nói trên, và trước sự khủng hoảng trầm trọng của cuộc chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ, cho nên từ

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương trên cơ sở phương châm chiến lược đánh lâu dài, chúng ta đã nêu ra phương hướng tranh thủ thời cơ, nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn. Chúng ta cũng đã vạch rõ rằng hai vấn đề ấy không mâu thuẫn với nhau vì điều kiện cơ bản để đánh lâu dài cũng như để giành thắng lợi trong một thời gian tương đối ngắn là phải phát triển nhanh chóng thực lực của chúng ta về mọi mặt, nhất là lực lượng quân sự để làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho chúng ta.

Tình hình miền Nam trong hơn một năm qua đã chỉ rõ rằng sự chỉ đạo chiến lược này của chúng ta đã thúc đẩy cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam thu thêm được những thắng lợi rất to lớn: chỉ trong hơn một năm, chúng ta đã vượt những yêu cầu về phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, về tiêu diệt sinh lực địch; chúng ta cũng đã giành được chủ động và làm thay đổi hẳn cục diện chiến trường khu V, và làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch một cách mau chóng có lợi cho ta.

Chúng ta nói đánh lâu dài không có nghĩa là đánh kéo dài, và cũng không có nghĩa là coi cuộc chiến tranh trong giai đoạn trước mắt như là lúc mới bắt đầu. Nói đánh lâu dài mà không thấy rõ phương hướng chỉ đạo chiến lược phải nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn, bỏ lỡ thời cơ là sai lầm. Các đồng chí ở trong Nam trước đây có khuyết điểm là cho rằng khi đã khởi sự cuộc chiến tranh cách mạng thì phải tuần tự tiến bước, do đó mà không thấy những bước nhảy vọt của phong trào, không nỗ lực đúng mức để phát triển và tập trung lực lượng xây dựng những quả đấm mạnh để làm thay đổi nhanh chóng cục diện của chiến tranh. Từ sau Bình Giã, chúng ta cũng bỏ lỡ cơ hội; nếu chúng ta có lực lượng dự trữ vài sư đoàn nữa thì tình hình có thể đã chuyển biến khác, và chúng ta có thể giành được những thắng lợi cơ bản hơn nữa.

Giờ đây về chiến lược chúng ta vẫn khẳng định phương châm đánh lâu dài, về lãnh đạo tư tưởng, chúng ta phải làm quán triệt tư tưởng đánh lâu dài, nhưng về mặt chỉ đạo chiến lược, chúng ta phải thấy rõ điều kiện và khả năng có thể đánh thắng trong một thời gian tương đối ngắn, để có một quyết tâm đầy đủ, một sự nỗ lực vượt bực. Chỉ đạo chiến lược như vậy không phải là phiêu lưu vì không phải chúng ta mới bắt đầu cuộc kháng chiến từ đây, cũng không phải chúng ta còn ở trong giai đoạn đánh du kích lẻ tẻ nữa, mà chúng ta đang ở trong thế chủ động tiến công, thực lực của chúng ta, nhất là lực lượng quân sự đã khác trước rất nhiều.

Đó là một mặt của vấn đề; mặt khác, trong khi đề ra phương châm đánh lâu dài, giáo dục tư tưởng đánh lâu dài, đứng về phía những người lãnh đạo, chúng ta phải hiểu rõ tâm trạng và hoàn cảnh của nhân dân ta, nhất là nhân dân miền Nam; tuy cuộc chiến tranh cách mạng chống đế quốc Mỹ mới bắt đầu ở miền Nam từ năm 1960, nhưng thực sự họ đã chiến đấu dai dẳng suốt 20 năm nay trong một hoàn cảnh vô cùng gay go, ác liệt, cho nên chúng ta phải nỗ lực tột bực để có thể rút ngắn cuộc chiến đấu được chừng nào tốt chừng đó. Cố nhiên, cái đích của chúng ta là phải giành thắng lợi mười mươi vẹn toàn, nhưng nếu trong một tình hình nhất định, chúng ta mới đạt được thắng lợi chín phần, chúng ta cũng có thể kết thúc chiến tranh trong những điều kiện có lợi cho chúng ta.

Chúng ta là những người cộng sản theo thuyết đấu tranh giai cấp, khi bạo lực đã không thể tránh khỏi thì chúng ta phải dùng đến bạo lực để tiến hành cách mạng, đến chiến tranh cách mạng để chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta không do dự, không sợ hy sinh, nhưng chúng ta cũng phải biết tiết kiệm từng giọt máu của nhân dân ta, phải biết cách thắng như thế nào để hạn chế những sự tan nát của đất nước ta. Cũng trong tinh thần đó, mà chúng ta chủ trương phải làm tan rã nguỵ quân vì phần lớn binh lính nguỵ là những thanh niên vô tội bị bắt buộc phải cầm súng cho giặc, thậm chí có những anh em ruột thịt, mà người này thì đi với cách

mạng, kẻ khác lại ở phía bên kia trận tuyến. Chúng ta chiến đấu lâu dài, chúng ta không sợ hy sinh, nhưng chúng ta phải làm sáng tỏ tính nhân đạo cách mạng đó trong đạo đức của người cộng sản.

III- VẤN ĐỀ ĐÁNH VÀ ĐÀM

Vấn đề đánh và đàm không phải là vấn đề hoàn toàn mới. Trong lịch sử nước ta, Nguyễn Trãi cũng đã thực hiện chiến lược lấy yếu đánh mạnh, có đánh có đàm để chống quân phong kiến nhà Minh. Các đồng chí Trung Quốc cũng đã từng chủ trương vừa đánh vừa đàm khi đánh nhau với Mỹ Tưởng. Trong chiến tranh chống Mỹ ở Triều Tiên, phía Triều - Trung cũng áp dụng đường lối vừa đánh vừa đàm.

Như trên tôi đã nói, về chiến lược chính trị, chúng ta chủ trương cách mạng miền Nam phải trải qua những bước quá độ trước khi tiến tới thống nhất nước nhà và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Về mặt quân sự, chúng ta không chủ trương đánh và tiêu diệt đến tên lính Mỹ cuối cùng ở miền Nam và bắt đế quốc Mỹ đầu hàng không điều kiện, mà chúng ta chủ trương đánh đến lúc làm tan rã nguỵ quân về cơ bản, đồng thời tiêu diệt một bộ phận quan trọng của quân Mỹ do đó mà đập tan được ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, bắt chúng phải thừa nhận những điều kiện của chúng ta! Như vậy, vấn đề có đánh có đàm - đánh thắng rồi mới đàm, hoặc vừa đánh vừa đàm - là một sách lược gắn liền với đường lối chính trị và quân sự nói trên. Tất cả đường lối và sách lược ấy đều nằm trong chiến lược lấy yếu đánh mạnh của chúng ta.

Hiện nay, đế quốc Mỹ một mặt thì vẫn âm mưu tăng cường mở rộng chiến tranh để cứu vãn tình thế thất bại và sa lầy của chúng, nhưng mặt khác chúng cũng rất mong chúng ta ngồi vào bàn thương lượng để ép chúng ta phải nhân nhượng. Còn chúng ta thì thấy chưa thể ngồi lại được chừng nào chưa làm tan rã được nguỵ quân và đập tan được ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. (Đây là một vấn đề rất bí mật ta chưa hề nói cho một đảng anh em nào biết cả). Chúng ta không thể chấp nhận mức

thắng lợi như ở Lào được vì tương quan lực lượng cả về chính trị và quân sự ở miền Nam hoàn toàn khác với ở Lào.

Tuy thế, vấn đề này rất phức tạp, vì hiện nay nói về đàm phán cũng có nhiều loại quan điểm rất khác nhau.

Có quan điểm của Mỹ là quan điểm đàm phán trên thế mạnh. Có quan điểm của các nước trung gian muốn làm kẻ chạy hàng cho đế quốc Mỹ. Có quan điểm của các nước thành thật ủng hộ ta, nhưng vì những lý do ngoại giao và nội trị cụ thể của họ, và cũng vì không hiểu rõ tình hình của ta, mà lo ngại một cuộc chiến đấu kéo dài, một sự hy sinh quá lớn về phía chúng ta. Lại có quan điểm của những nước lớn trong phe ta mà nhiệm vụ chiến lược trên thế giới có khác với chúng ta, cho nên từ nội dung cho đến giọng nói cao thấp cũng khác với chúng ta.

Lấy mạnh đánh mạnh và lấy yếu đánh mạnh, về chiến lược có chỗ khác nhau, cho nên về sách lược cũng không thể hoàn toàn giống nhau được. Chúng ta lấy yếu đánh mạnh; chỗ mạnh cơ bản nhất của chúng ta là về chính trị, là chúng ta có chính nghĩa. Cho nên chúng ta phải bày tỏ quan điểm của chúng ta một cách rất khéo léo để làm sáng tỏ thiện chí của chúng ta, tranh thủ sự đồng tình rộng rãi hơn nữa của các chính phủ và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, thúc đẩy cuộc đấu tranh phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ, vạch trần sự lừa bịp hoà bình của đế quốc Mỹ và cô lập chúng hơn nữa trên thế giới.

Giữ vững sự đoàn kết với phe ta, tranh thủ sự đồng tình và giúp đỡ của phe ta là vấn đề chiến lược. Còn vấn đề đánh và đàm là vấn đề sách lược. Nhưng sách lược cũng rất quan trọng, nếu phạm sai lầm về sách lược thì chẳng những chúng ta không củng cố và phát triển được Mặt trận nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ trong vấn đề Việt Nam, mà còn có thể làm cho cuộc chiến đấu kéo dài, làm cho nhân dân ta phải hy sinh xương máu nhiều hơn nữa trong khi có thể hạn chế được những sự tổn thất ấy.

Trong tình hình của chúng ta, có lẽ không đợi phải giành được thắng lợi một cách căn bản rồi mới đàm, mà đến một lúc nào đó, trong những điều kiện nhất định sẽ có thể vừa đánh vừa đàm, nhằm hạn chế những hành động quân sự của đối phương, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa trên thế giới, và cũng để giấu bớt ý đồ chiến lược của chúng ta. Vấn đề hiện nay là phải có thời cơ thuận lợi: thời cơ đó là những thắng lợi to lớn và giòn giã hơn nữa của chúng ta trên chiến trường, là tình thế của địch khốn quẫn hơn nữa, ý chí xâm lược của chúng bị giảm sút hơn nữa. Thời cơ đó cũng còn là sự nhất trí về quan điểm đánh và đàm trong các đảng, các nước xã hội chủ nghĩa anh em nữa.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương đã đề cập đến vấn đề này, và đã đề ra những nguyên tắc cơ bản. Theo ý kiến của một số đồng chí phát biểu trong hội nghị này, Bộ Chính trị sẽ căn cứ vào tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 để quyết định vấn đề cụ thể khi đã có những điều kiện chín muồi.

IV- VỀ NHIỆM VỤ CỦA MIỀN NAM

Muốn thực hiện được quyết tâm chiến lược của chúng ta, Đảng bộ và quân dân miền Nam phải nỗ lực xốc tới mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Nghị quyết Hội nghị Trung ương kỳ này đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ miền Nam. Tôi chỉ nói thêm một vài vấn đề quan trọng:

1. Phải *gấp rút tăng cường lực lượng của ta về mọi mặt,* trước hết là ra sức phát triển ba thứ quân, nhất là nhanh chóng *tăng cường lực lượng dự bị chiến lược.* Vấn đề xây dựng và nắm chắc lực lượng dự bị là vấn đề rất quan trọng về mặt chiến thuật cũng như về mặt chiến lược. Vì vậy, cần phải khắc phục mọi khó khăn về tiếp tế, hậu cần để xây dựng thêm những khối chủ lực ở những hướng chiến lược quan trọng, hình thành những quả đấm mạnh để đánh địch một cách bất ngờ và thực hiện ý đồ chiến lược của ta.

Không những chúng ta cần có lực lượng dự bị về quân sự, mà cần xây dựng lực lượng dự bị về chính trị thật hùng hậu để cùng với lực lượng quân sự đánh những đòn bất ngờ vào kẻ địch khi chúng ta tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Chúng ta phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị và các vùng địch kiểm soát nhằm đập tan các âm mưu và thủ đoạn bắt lính của địch, hạn chế nguồn bổ sung của địch, giành lại người và của về ta.

2. Phải *kiên quyết nắm vững thế chủ động chiến lược trên toàn chiến trường.* Muốn nắm vững thế chủ động phải nắm vững đặc điểm của từng chiến trường, giao nhiệm vụ thích hợp cho từng chiến trường và biết phối hợp chặt chẽ toàn bộ chiến trường để căng quân nguỵ, quân Mỹ ra mà đánh, bao vây chia cắt địch ra từng vùng, từng mảnh, phá hoại mạnh, đi đến cắt hẳn các đường giao thông lớn nhỏ của địch, đồng thời biết tập trung và cơ động binh lực của ta để tiêu diệt từng đơn vị lớn của quân Mỹ và quân nguỵ.

Một điều quan trọng nữa là *phải bố trí hợp lý nhất và phối hợp chặt chẽ ba thứ quân và sử dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật và các phương thức tác chiến của ta.* Sở dĩ ngày nay quân địch phải thua ta ở miền Nam và coi quân đội cách mạng của ta là "một đội quân vào loại giỏi bậc nhất trên thế giới" cũng là vì, ngoài các ưu thế tuyệt đối về chính nghĩa và tinh thần, ngoài quan điểm chiến tranh nhân dân, ta còn có ba thứ quân biết sử dụng và phối hợp chặt chẽ ba thứ quân và biết sử dụng rất linh hoạt các hình thức chiến thuật và phương thức tác chiến của ta. Cần phải nhanh chóng tổng kết và phổ biến những hình thức tác chiến độc đáo của từng loại quân, từng loại binh chủng hiện nay đã trở thành phổ biến ở miền Nam, như chống càn quét, đánh điểm diệt viện, đánh địch ngoài công sự, cách đánh đặc công, pháo kích các hậu cứ của địch, lập các vòng đai du kích bao vây các căn cứ của địch, v.v.. Ngoài ra, phải vận dụng một quan điểm chiến thuật mới là dùng phản

công để tiêu diệt địch và đánh bại các cuộc tấn công lớn của địch vào các vùng căn cứ của ta.

3. Phải *ra sức giữ vững, củng cố và mở rộng quyền làm chủ ở rừng núi và đồng bằng:* Lâu nay quan niệm làm chủ rừng núi và đồng bằng của chúng ta chưa được đầy đủ. Chúng ta không thể thực hiện phương hướng trường chinh chạy quanh mà đặc điểm của chiến trường nước ta là phải bám lấy đất, đứng chân tại chỗ để đánh địch ở vùng rừng núi cũng như ở đồng bằng.

Ở vùng rừng núi, phải kiên quyết thực hiện việc cấy người tức là đưa người đến những vùng thưa dân cư, thành lập cho được những đội quân địa phương để làm chủ khắp rừng núi; phải thi hành đúng đắn chính sách dân tộc, biến các buôn xã thành những làng chiến đấu mạnh. Trên cơ sở của màng lưới du kích ở xã và của đội quân địa phương đóng mốc ở khắp nơi, ta phải xây dựng những binh đoàn chủ lực gọn, nhẹ, có khả năng cơ động nhanh, có tinh thần chiến đấu và trình độ kỹ thuật, chiến thuật cao, có dự trữ lương thực và đạn dược đầy đủ. Làm được như vậy thì chẳng những ta có thể làm chủ được rừng núi, mà khi địch tiến công, ta có thể kiềm chế địch và tiêu diệt địch được nhiều nhất.

Ở nông thôn đồng bằng, phải bố trí một cách tương xứng các lực lượng bộ đội địa phương, phát triển rộng rãi màng lưới du kích chiến tranh, xây dựng các làng chiến đấu thành những pháo đài kiên cố, nắm vững phương châm kết hợp ba mũi giáp công để giữ thế chủ động, liên tiếp phản công địch bằng mọi hình thức chiến đấu của du kích, đồng thời đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần của quần chúng để mở rộng vùng giải phóng của ta và bao vây, thu hẹp vùng làm chủ của địch xung quanh các thị trấn, thị xã. Phải nắm thật vững phương châm làm chủ nông thôn để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ nông thôn một cách vững chắc hơn nữa, tiêu diệt địch để giữ người, giữ của và giữ người, giữ của để tiêu diệt địch. Phải quán triệt và thực hiện đầy đủ chính sách đại đoàn kết dân tộc, nắm vững sách lược của Đảng

ở nông thôn, không làm chệch mũi nhọn đấu tranh giai cấp lúc này là nhằm đánh đổ đế quốc Mỹ và bọn Việt gian bán nước, bọn địa chủ cường hào ác bá làm tay sai cho địch. Phải thi hành đúng đắn các chính sách kinh tế tài chính, chính sách ruộng đất, chính sách động viên, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để củng cố vùng giải phóng, phát động quần chúng đem hết sức người, sức của để giết giặc, giữ làng và giữ nước, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và bồi dưỡng sức dân.

4. Phải *tiếp tục quán triệt hơn nữa phương châm đánh địch cả bằng quân sự và chính trị:*Trong khi đẩy mạnh tiến công địch về quân sự, cần phải thấy rõ khả năng và sự cần thiết phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị. Việc đế quốc Mỹ đưa nhiều quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam, chẳng những không làm giảm khả năng tập hợp lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị của nhân dân ta, mà ngược lại, càng làm tăng thêm các khả năng ấy của ta, đồng thời càng làm cho địch bị cô lập và thất bại nặng nề hơn nữa về chính trị.

Thật vậy, Mỹ càng tăng quân chiếm đóng thêm nhiều căn cứ trên đất nước ta, càng sử dụng những thủ đoạn dã man, độc ác nhất để bắn giết nhân dân ta, thì mâu thuẫn giữa chúng với các tầng lớp nhân dân ta càng thêm gay gắt, mâu thuẫn giữa chúng với bọn cầm đầu nguỵ quân, nguỵ quyền ngày càng sâu sắc, tinh thần dân tộc trong số đông binh sĩ nguỵ quân và nhân viên nguỵ quyền cũng được thức tỉnh mạnh mẽ hơn, đời sống nhân dân các đô thị và các vùng địch kiểm soát ngày càng thêm khó khăn điêu đứng. Tình hình đó tạo ra khả năng mở rộng hơn nữa phong trào đấu tranh chính trị, tập hợp thêm những lực lượng mới vào mặt trận. Do đó, chúng ta phải chú trọng *ra sức tập hợp một lực lượng quần chúng rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân, lôi kéo cả những người trong nguỵ quân, nguỵ quyền vào một mặt trận kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thật rộng rãi.*

Chúng ta phải *đẩy mạnh công tác đô thị và mau chóng xây dựng lực lượng Đảng và lực lượng quần chúng trong các đô thị*. Song song với việc phát triển lực lượng

trung kiên nòng cốt một cách tích cực và vững chắc, phải thông qua các phong trào đấu tranh mà nắm quần chúng trong các tổ chức biến tướng rộng rãi, đồng thời phải tích cực xây dựng các đội du kích bí mật, các đội đặc công và lực lượng mai phục ngầm để tìm cơ hội đánh địch bằng quân sự.

Do việc quân Mỹ ngày càng vào nhiều, chiếm đóng tràn lan một số đô thị, kinh tế tài chính địch bị đình đốn và gặp nhiều khó khăn lớn, giá sinh hoạt tăng vọt, và do những hành động khủng bố, cướp bóc, bắt lính trong các đô thị ngày càng trắng trợn, chúng ta càng có thể có nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân đô thị lên cao hơn nữa, dưới những khẩu hiệu đòi giảm giá sinh hoạt, chặn đứng nạn lạm phát, cải thiện đời sống, chống khủng bố, chống bắt lính, chống Mỹ lấn quyền và xen vào công việc nội bộ của người Việt, đòi thành lập chính quyền dân sự rộng rãi, v.v.. Ngoài ra, phải biết lợi dụng các mâu thuẫn trong hàng ngũ địch để gây thêm lủng củng giữa Mỹ và nguỵ, giữa bọn cầm đầu nguỵ quân, nguỵ quyền với nhau, do đó mà đưa phong trào đấu tranh của quần chúng tiến lên.

Nói kiên trì phương châm đấu tranh vừa quân sự, vừa chính trị, cũng tức là khẳng định rằng *khả năng tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở miền Nam vẫn còn tồn tại,* mặc dù đế quốc Mỹ đã và còn có thể tăng quân nhiều hơn nữa vào miền Nam. Từ khi phong trào cách mạng ở miền Nam chuyển lên đến nay, đã từng xảy ra một loạt các cuộc khởi nghĩa của nhân dân nông thôn trong những vùng rộng lớn, đồng thời cũng đã có những hành động chính trị có tính chất bạo lực của quần chúng ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, và các cuộc binh biến khởi nghĩa lẻ tẻ trong nguỵ quân. Sắp tới, khi ta thắng to hơn nữa, cả quân Mỹ và quân nguỵ sẽ thất bại nặng hơn nữa, thì chẳng những các cuộc khởi nghĩa từng phần ở nông thôn sẽ tiếp tục nổ ra, mà các cuộc khởi nghĩa từng phần trong các thị trấn, thị xã và đô thị lớn cũng có thể xuất hiện dưới những hình thức khác nhau. Riêng trong quân nguỵ, phong

trào phản chiến, quay súng bắn lại địch cũng sẽ trở nên phổ biến, và có khả năng có những binh đoàn lớn của quân nguỵ cùng nổi dậy khởi nghĩa, đứng về phía nhân dân để cùng tham gia chống Mỹ, cứu nước. Cố nhiên, muốn làm được việc này, chúng ta *phải đẩy mạnh hơn nữa công tác địch nguỵ vận, nhất là công tác nguỵ vận,* phải nắm vững sách lược mới là: cô lập và chĩa mũi nhọn vào đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, cũng như bọn quân nhân ác ôn; trung lập bọn lưng chừng; tranh thủ và lôi kéo số lớn binh sĩ và đơn vị muốn hoà hoãn hoặc ngả về phía cách mạng. Chúng ta chẳng những phải biết sử dụng phương châm ba mũi giáp công ở địa vị chiến thuật, mà còn phải biết sử dụng nó ở địa vị chiến lược nữa để tạo ra những cuộc khởi nghĩa cục bộ trong những binh đoàn quân nguỵ, tạo cơ hội để thực hiện khẩu hiệu công nông binh liên hiệp khi thời cơ tổng công kích, tổng khởi nghĩa đã xuất hiện.

V- NHIỆM VỤ CỦA MIỀN BẮC ĐỐI VỚI MIỀN NAM

Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra cho mỗi miền Bắc, Nam một chiến lược cách mạng khác nhau; miền Bắc phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam phải tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trước mắt là đánh đổ đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Nhưng cả hai chiến lược ấy đều nhằm một nhiệm vụ chung là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trên thực tế, từ năm 1954 đến nay, hai miền nước ta vẫn chung lưng đấu cật đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Giải phóng miền Nam chẳng những là mối lo nghĩ lớn nhất, mối lo nghĩ hàng ngày của Trung ương Đảng và Chính phủ, mà đã trở thành nguyện vọng và ý chí của nhân dân ta ở cả hai miền; nhưng vì trước kia, cuộc cách mạng miền Nam còn ở những bước đầu, chiến tranh chưa phát

triển đến mức độ lớn và quyết liệt như ngày nay, cho nên nhân dân miền Bắc mới gánh vác một phần trách nhiệm đối với miền Nam.

Đến nay tình hình đã khác trước. Chiến tranh đã lan một phần ra đến miền Bắc, đặt cả nước ta trong tình trạng có chiến tranh. Đế quốc Mỹ lại đưa quân Mỹ và quân một số nước chư hầu vào xâm lược miền Nam nước ta thì cả nước phải đánh Mỹ. Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta và nhiệm vụ của miền Bắc tham gia cuộc chiến tranh ái quốc hiện nay đã trở thành một nhiệm vụ trực tiếp. Hơn lúc nào hết, miền Bắc phải phát huy vai trò hậu phương lớn của mình đối với tiền tuyến miền Nam, đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ trong cả nước. Miền Bắc phải động viên sức người, sức của đến mức cao nhất, tăng cường và phát huy tiềm lực kinh tế và quốc phòng của mình để chống cuộc chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời để trực tiếp tham gia đánh đế quốc Mỹ và tay sai để thắng chúng ở miền Nam. Miền Bắc là nguồn dự trữ lực lượng to lớn nhất đối với miền Nam, quân đội miền Bắc là lực lượng dự bị cho quân chủ lực ở miền Nam, Mỹ đưa quân vào miền Nam thì chẳng những chúng phải đương đầu với quân giải phóng và quân du kích miền Nam, mà còn phải trực tiếp đánh nhau với quân chủ lực của miền Bắc. Đó là nghĩa vụ cao cả của chúng ta đối với đồng bào ruột thịt ở miền Nam, đồng thời đó cũng là quyền bảo vệ Tổ quốc bất khả xâm phạm của chúng ta. Không có gì ràng buộc được chúng ta, và cũng không ai có thể ngăn cản nhân dân ta làm việc ấy. Dù đế quốc Mỹ có không muốn thừa nhận quyền bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, thì trên thực tế chúng cũng biết rằng chúng phải đánh nhau với quân đội miền Bắc.

Còn về phía ta, chúng ta nói giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc là một cách nói, nhưng chúng ta hiểu nhiệm vụ của chúng ta theo một nội dung khác. Nhiệm vụ của Đảng ta, nhân dân ta là giải phóng cả nước và đưa cả nước lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã khởi nghĩa giành chính quyền từ tay giặc Nhật, chúng ta đã đánh

nhau với thực dân Pháp trong 9 năm, đã giành giải phóng được một nửa nước, nhưng do điều kiện chủ quan, khách quan lúc bấy giờ, chúng ta phải tạm thời dừng lại, bây giờ nhân dân ở cả hai miền lại cùng sát cánh bên nhau chiến đấu để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Cố nhiên, về mặt sách lược chúng ta vẫn coi như có hai miền, nghĩa là chúng ta vẫn còn đấu tranh để đòi đối phương phải tôn trọng các điều khoản cơ bản của Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, chúng ta không xoá bỏ đường giới tuyến tạm thời ở vĩ tuyến 17. Đối với sự ủng hộ của nhân dân thế giới cũng như sự giúp đỡ của các nước trong phe ta, chúng ta cũng có phân biệt và yêu cầu có mức độ khác nhau đối với hai miền: chúng ta kêu gọi sự ủng hộ và giúp đỡ đối với cách mạng miền Nam như là ủng hộ và giúp đỡ một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc; còn đối với miền Bắc, chúng ta kêu gọi phải bảo vệ miền Bắc như là một nước độc lập có chủ quyền, một thành viên của phe xã hội chủ nghĩa. Chúng ta duy trì cơ sở pháp lý của Hiệp nghị Giơnevơ và kêu gọi sự ủng hộ có mức độ khác nhau đối với hai miền như vậy là có lợi cho cuộc đấu tranh của chúng ta về chính trị và ngoại giao, phát huy được sức mạnh chính nghĩa của chúng ta trên trường quốc tế.

Từ khi khởi sự cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, miền Bắc chúng ta đã chi viện cho miền Nam; từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương đến nay sự chi viện ấy đã tăng lên rất nhiều, về sức người, sức của, về vũ khí, lương thực, nhưng sự cố gắng của quân dân miền Bắc chúng ta vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu to lớn của tiền tuyến miền Nam. Giờ đây, để làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn của miền Bắc, chúng ta phải nỗ lực một cách đầy đủ và khẩn trương hơn nữa để đẩy mạnh hai mặt trận: sản xuất và chiến đấu. Về sản xuất, chúng ta phải đặc biệt coi trọng sản xuất nông nghiệp và phát triển công nghiệp địa phương. Về chiến đấu, chúng ta phải vừa chiến đấu bảo vệ miền Bắc, vừa phải tham gia đánh Mỹ ở miền Nam và tích cực giúp đỡ cho cách mạng Lào.

Muốn tăng cường chi viện cho miền Nam được nhiều hơn nữa, thì vấn đề có tầm chiến lược quan trọng nhất, cấp bách nhất hiện nay là phải đảm bảo cho được giao thông vận tải từ Bắc vào Nam. Người, vũ khí, lương thực chúng ta có sẵn tất cả, chỉ còn vấn đề quan trọng nhất là chở vào cho nhanh nhất, nhưng giao thông vận tải của chúng ta vẫn chưa đảm bảo, chưa thông suốt. Chúng ta làm còn chậm vì ý thức của chúng ta chưa đầy đủ, chưa mạnh mẽ. Bây giờ, chúng ta phải tranh thủ thời gian phải dồn sức hơn nữa, tập trung phương tiện, lực lượng hơn nữa để giải quyết cho được vấn đề đảm bảo giao thông vận tải. Tổng quân uỷ, Tổng cục hậu cần, Bộ Giao thông và các bộ có liên quan phải cùng nhau phối hợp chặt chẽ, chịu khó suy nghĩ và đem hết khả năng ra để làm cho kỳ được. Thủ tục, chính sách, lề lối làm việc, cái gì làm cho chúng ta vướng mắc, chậm trễ, phải kiên quyết xoá bỏ, sửa đổi một cách không thương tiếc. Vì đây là cái chìa khoá để thực hiện quyết tâm chiến lược của chúng ta; tất cả ý chí của chúng ta phải tập trung vào đó.

Cách mạng Việt Nam và cách mạng Lào có quan hệ chặt chẽ với nhau từ trước đến nay. Chúng ta phải giúp đỡ cách mạng Lào một cách toàn diện và trên tất cả các mặt trận, nhưng phải đặc biệt coi trọng mặt trận Trung, Hạ - Lào, vì đế quốc Mỹ đang có âm mưu đánh rộng ra ở vùng này để cô lập miền Nam với miền Bắc. Vì vậy chi viện cho Trung, Hạ - Lào là một vấn đề rất quan trọng. Chúng ta phải bàn bạc kỹ với Trung ương Đảng bạn để đôi bên cùng nhau phối hợp hành động. Về phía mình, chúng ta sẽ đem hết sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình, đồng thời cũng là làm nhiệm vụ trực tiếp để chiến thắng đế quốc Mỹ ở miền Nam.

Trong tình hình hiện nay, các tỉnh Khu IV cũ có một vị trí đặc biệt quan trọng. Các tỉnh Khu IV cũ là những tỉnh đứng mũi chịu sào trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, đồng thời cũng lại là những tỉnh gánh phần trách nhiệm nặng nhất, trực tiếp nhất trong việc chi viện cho miền Nam và cách mạng ở Trung, Hạ - Lào. Trung ương chính thức giao nhiệm vụ đó cho các tỉnh đảng bộ và

bốn triệu nhân dân Liên khu IV cũ. Đó là một vinh dự hết sức to lớn đối với dân tộc, đối với lịch sử. Mong rằng các tỉnh đảng bộ trong Khu IV sẽ quán triệt một cách sâu sắc nhiệm vụ trọng đại ấy và sẽ làm cho mỗi một đảng viên, đoàn viên, xã viên, mỗi một người dân từ cụ già đến em bé hiểu rõ nhiệm vụ cứu nước trước mắt là hết sức khẩn trương, cấp bách và hiểu rõ hàng ngày họ phải làm gì cho miền Nam.

Qua bản báo cáo của Tỉnh uỷ Quảng Bình tại hội nghị này, chúng ta hết sức phấn khởi nhận thấy rằng trong tình hình chiến đấu rất gay go ác liệt, quần chúng nhân dân vẫn một lòng tin tưởng ở Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, vẫn tỏ rõ khí phách anh hùng và tinh thần cách mạng rất cao. Điều đó chứng tỏ rằng đường lối chống Mỹ, cứu nước, đường lối giải phóng miền Nam của Trung ương Đảng ta là đúng và rất phù hợp với nguyện vọng và ý chí của nhân dân ta. Chúng ta tin tưởng rằng nhân dân tất cả các tỉnh Khu IV sẽ phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của địa phương mình và sẽ làm đầy đủ nhất nhiệm vụ trọng đại trước mắt mà Trung ương đã giao phó.

Trung ương giao nhiệm vụ, đồng thời cũng sẽ giao thêm quyền hạn cho các tỉnh Khu IV, Trung ương sẽ bàn với các bộ, các ngành giúp đỡ ưu tiên về phương tiện, vật tư, kỹ thuật và cán bộ để cho các tỉnh trong ấy chẳng những làm tròn nhiệm vụ trước mắt hiện nay, mà còn trưởng thành về mọi mặt trên con đường xây dựng và phát triển nền kinh tế địa phương sau này.

Nói chung, tất cả các tỉnh trên miền Bắc đều phải động viên cho được một cao trào chống Mỹ, cứu nước mạnh mẽ hơn nữa, một cao trào thi đua chiến đấu và sản xuất khẩn trương hơn nữa, nhằm đánh bại chiến tranh phá hoại của địch với bất cứ mức độ nào và thực hiện thắng lợi kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế trong hai năm 1966-1967. Tôi chỉ nhắc lại một điều là dù chiến tranh có gay go, ác liệt bao nhiêu cũng không được chỉ lo đánh giặc mà buông lơi và xem nhẹ mặt trận sản

xuất, vì sản xuất cũng là một vấn đề cốt tử của chúng ta để chống Mỹ, cứu nước thắng lợi.

VI- MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ VẤN ĐỀ QUỐC TẾ TRONG VẤN ĐỀ MIỀN NAM

Trong khi đề ra đường lối cách mạng miền Nam, chúng ta đã nhận định rằng miền Nam là nơi tập trung tất cả các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới: mâu thuẫn giữa phong trào độc lập dân tộc với bọn đế quốc xâm lược, mâu thuẫn giữa hai phe, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa hoà bình và chiến tranh.

Vì nội dung và bản chất của vấn đề là như vậy, cho nên ngày nay vấn đề miền Nam nói riêng và vấn đề Việt Nam nói chung trở thành trung tâm của các vấn đề trên thế giới. Giải quyết vấn đề miền Nam và Việt Nam có liên quan đến một loạt các vấn đề quốc tế khác. Đó là lý do giải thích vì sao cả thế giới đều quan tâm tới vấn đề Việt Nam. Mặt khác, vì chúng ta có đường lối đúng trong vấn đề cách mạng miền Nam và trong các vấn đề quốc tế, cho nên chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình rộng rãi và sự giúp đỡ to lớn trên thế giới.

Nhưng có một điều không may cho chúng ta là cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam nước ta đã xảy ra trong lúc trong phe ta, cũng như trong phong trào cộng sản quốc tế không có sự nhất trí về đường lối cách mạng trên thế giới. Những ý kiến bất đồng và sự tranh cãi công khai về đường lối có lúc đã dịu đi, nhưng gần đây tình hình lại phát triển đến một giai đoạn gay go hơn là khi Khơrútsốp còn giữ vai trò lãnh đạo của Liên Xô. Thật vậy, trước đây khi Khơrútsốp chưa bị cách chức, ba đảng anh em Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam cùng với Đảng Lào đã họp nhau lại để bàn về vấn đề Lào. Nhưng bây giờ triển vọng của một sự thống nhất hành động trong phe ta, hoặc là một sự bàn bạc tay ba, tay tư để cùng nhau chống đế quốc Mỹ trong vấn đề Việt Nam vẫn chưa có gì sáng sủa. Đứng trước tình hình khó khăn ấy,

Trung ương Đảng ta phải rất thận trọng, phải suy nghĩ cân nhắc nhiều mặt và phải làm hết sức mình để tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ có hiệu quả nhất của các nước trong phe ta đồng thời cố gắng tránh những ảnh hưởng xấu nhất đối với công cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Đảng ta, trước sau như một, vẫn chủ trương đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế, đoàn kết phe ta, đoàn kết với Liên Xô và Trung Quốc, trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Chúng ta rất tha thiết với sự đoàn kết ấy vì chúng ta nhận định rằng cách mạng Việt Nam nói chung và cách mạng miền Nam nói riêng là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản toàn thế giới. Chúng ta cho rằng cách mạng của các nước trên thế giới từ sau Cách mạng Tháng Mười thành công đến nay, dù đó là cách mạng vô sản hay cách mạng dân tộc dân chủ, đều nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản. Đó là đường lối của Lênin, đồng thời cũng là một sự thật đã được lịch sử xác nhận. Chúng ta khẳng định lại một lần nữa sự nhận định và cách đặt vấn đề đó để tiếp tục kiên trì đường lối đoàn kết quốc tế của Đảng ta.

Tuy nhiên, đứng về một mặt khác, trong khi tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của các đảng và các nước trong phe ta, cũng như của phong trào cộng sản quốc tế, chúng ta lại phải xét tới nhiệm vụ chiến lược và địa vị chính trị của từng đảng từng nước, để đặt yêu cầu cho hợp lý và đúng mức, vì chúng ta cần nhận rõ rằng giữa các đảng và các nước trong phe ta, cũng như giữa các đảng trong phong trào cộng sản quốc tế có mối quan hệ lẫn nhau trên tinh thần quốc tế vô sản, nhưng đồng thời giữa đảng này và đảng khác, giữa nước này và nước khác lại có những mối quan hệ cụ thể khác nhau do vị trí địa lý, do quá trình lịch sử, do nhiệm vụ chiến lược giống nhau hoặc khác nhau trên thế giới, trong từng khu vực tạo nên. Nếu không hiểu rõ mối quan hệ cụ thể đó, mà lấy mình làm trung tâm để xét đoán mọi vấn đề thì chúng ta

sẽ không khách quan, đồng thời chúng ta cũng sẽ không có cơ sở để hiểu đúng nhiều vấn đề quốc tế phức tạp khác trên thế giới.

Về đường lối đối nội và đối ngoại của Trung ương Đảng ta, nói chung tất cả cán bộ, đảng viên về cơ bản đều nhất trí. Nhưng gần đây đứng trước cuộc tranh luận công khai trong phong trào cộng sản quốc tế về những vấn đề liên quan đến tình hình cách mạng Việt Nam ta, một số ít đồng chí chúng ta tỏ ra xôn xao và hoài nghi hình như đường lối quốc tế của Đảng ta đã thay đổi. Trong Hội nghị Trung ương kỳ này, chúng ta không bàn về các vấn đề quốc tế, nhưng để xua tan sự hoài nghi ấy, tôi thấy cần nói một vài điểm cần thiết.

Từ khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 về các vấn đề quốc tế, Trung ương Đảng ta vẫn giữ vững và làm đúng đường lối đã đề ra. Nhưng sở dĩ có một số đồng chí hiểu lầm rằng hình như đường lối của Đảng ta đã thay đổi là vì các đồng chí ấy không hiểu đúng tinh thần cơ bản của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương, do sự phổ biến nghị quyết ở một số nơi không được đầy đủ và nghiêm túc.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương đã nói rõ quan điểm đường lối của Đảng ta về chiến lược và sách lược của phong trào cách mạng và phong trào cộng sản trên thế giới, nhưng nó không phân tích nhiều những chỗ khác nhau giữa quan điểm và đường lối của Đảng ta với quan điểm và đường lối của các đảng anh em vì Trung ương ta chủ trương chỉ nói có mức độ để đoàn kết phe ta và đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế. Nhưng nếu hiểu đúng tinh thần cơ bản của nghị quyết ấy, thì chúng ta phải nhận rằng đường lối của Đảng ta khác về chiến lược với đường lối của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đảng ta nhận định rằng cách mạng thế giới đang ở thế tiến công và chủ trương đẩy mạnh cách mạng tiến công vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ vừa để giữ gìn hoà bình thế giới, vừa để đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi cho cách mạng vô sản trên thế giới. Chiến lược cách

mạng đó khác một cách cơ bản với chiến lược thế thủ, hoà hoãn để giữ hoà bình với bất cứ giá nào của Đảng Cộng sản Liên Xô...

Đi sâu vào những quan điểm về các vấn đề quốc tế hiện nay, chúng ta còn thấy nhiều điểm khác nhau nữa giữa đường lối của Đảng ta với đường lối của Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nhưng tôi chỉ nói một vài điểm cơ bản để chứng minh rằng vì có sự khác nhau về chiến lược như vậy, cho nên thái độ của các đồng chí Liên Xô và của các đồng chí Trung Quốc đối với vấn đề Việt Nam cũng có khác nhau, chứ không phải đường lối của chúng ta đã thay đổi.

Và phần mình, chúng ta không vì những sự khác nhau ấy mà đặt phong trào cách mạng Việt Nam ra ngoài phong trào cách mạng vô sản thế giới, đặt nước ta ra ngoài phe xã hội chủ nghĩa và cũng không vì như vậy mà chúng ta không kiên trì đoàn kết với Liên Xô và Trung Quốc. Cố nhiên có nhất trí với nhau về đường lối thì sự đoàn kết mới thật chặt chẽ, nhưng dù chưa nhất trí với nhau về đường lối, Đảng ta vẫn phải cố gắng đoàn kết, vẫn làm hết sức mình để đoàn kết với Liên Xô và Trung Quốc.

Từ trước đến nay, cũng như từ nay về sau, Đảng ta vẫn coi Đảng Cộng sản Liên Xô là Đảng của Lênin, coi Liên Xô là Tổ quốc đầu tiên của vô sản toàn thế giới; Đảng ta coi Đảng Cộng sản Trung Quốc là đảng có một vị trí cực kỳ quan trọng trên thế giới và ở châu Á, coi quan hệ giữa nước ta với Trung Quốc là quan hệ môi răng, sống chết có nhau. Vì vậy, đường lối của Đảng ta là bảo vệ Liên Xô, bảo vệ Trung Quốc, đoàn kết với Liên Xô, đoàn kết với Trung Quốc để đoàn kết và bảo vệ toàn phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế. Chúng ta quyết không bao giờ đi chệch khỏi đường lối ấy.

Muốn đoàn kết được với Liên Xô và Trung Quốc, thì Đảng ta phải độc lập, tự chủ. Độc lập, tự chủ là thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của một đảng mácxít - lêninnít đối với vận mệnh của nhân dân nước mình, của toàn dân tộc mình và đối

với phong trào cộng sản quốc tế, là vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh của nước mình và thực tiễn của cách mạng thế giới để đề ra đường lối chủ trương của Đảng mình. Độc lập, tự chủ tức là không rập khuôn một cách máy móc theo đường lối chủ trương của đảng khác. Độc lập, tự chủ là thái độ và cách suy nghĩ đúng đắn của một đảng mácxít - lêninnít; nó không trái với tinh thần quốc tế vô sản chân chính và chính là vì tinh thần quốc tế vô sản mà chúng ta phải giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ.

Chúng ta cần có tinh thần độc lập, tự chủ, nhưng luôn luôn chúng ta phải rất khiêm tốn, chúng ta mãi mãi coi Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc là các đảng đàn anh, những đảng dày dạn kinh nghiệm đấu tranh cách mạng mà chúng ta phải học tập. Chúng ta cũng coi trọng và học tập những kinh nghiệm của tất cả các đảng anh em khác. Nhưng học tập kinh nghiệm là một việc, mà độc lập trong đường lối chủ trương lại là một việc khác. Có độc lập, tự chủ mới có sáng tạo. Máy móc có thể dẫn đến sai lầm, có khi "là phản động" như đồng chí Mao Trạch Đông đã có lần nói.

Kinh nghiệm và thực tiễn cách mạng của Đảng ta cho thấy rằng khi nào giữ vững được tinh thần độc lập, tự chủ, thì chúng ta có sáng tạo trong đường lối chủ trương và chúng ta thành công.

Đối với những kinh nghiệm của cách mạng Nga chúng ta đã học tập những vấn đề cơ bản, như phải thiết lập và nắm vững chuyên chính vô sản, phải thực hiện liên minh công nông, phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng; phải có một đảng mácxít - lêninnít kiên cường, bất khuất, v.v.. Nhưng đem những nguyên lý ấy vận dụng vào cách mạng nước ta, chúng ta đã sáng tạo ra một đường lối cách mạng mang những đặc điểm riêng của Việt Nam. Điều đó cũng dễ hiểu vì Cách mạng Tháng Mười Nga là cách mạng vô sản diễn ra ở một nước tư bản chủ nghĩa tương đối phát triển, còn Cách mạng Tháng Tám của ta là cách

mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp vô sản lãnh đạo ở trong một nước thuộc địa và nửa phong kiến.

Trung Quốc và nước ta có nhiều điểm giống nhau, cho nên chúng ta đã học tập ở cách mạng Trung Quốc rất nhiều. Kinh nghiệm cách mạng Trung Quốc đã giúp cho cách mạng Việt Nam ta những bài học quý báu như: nông dân là quân chủ lực của cách mạng, đánh lâu dài, xây dựng căn cứ địa, du kích chiến tranh, v.v.. Nhưng cách mạng Việt Nam ta có những nét độc đáo riêng của nó, vì trong khi học tập kinh nghiệm của đảng anh em, chúng ta đã có tinh thần độc lập tự chủ để đề ra đường lối chủ trương phù hợp với thực tế và hoàn cảnh của nước mình. Tôi xin nêu một vài ví dụ:

- Trong thời kỳ 1936-1939: đồng chí Lê Hồng Phong từ nước ngoài về chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân theo kinh nghiệm của Trung Quốc, nhưng lúc bấy giờ xét tương quan lực lượng ở nước ta có khác, cho nên Trung ương Đảng ta không đồng tình và chủ trương thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương.

- Trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, chúng ta vừa xây dựng căn cứ địa, nắm nông thôn, nhưng khi thời cơ đến, chúng ta đã kịp thời phát động khởi nghĩa ở thành phố, chứ chúng ta không lấy nông thôn bao vây thành thị. Nhờ chúng ta vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh chính trị, vừa nắm nông thôn vừa nắm đô thị, nên chúng ta đã giành được thắng lợi vẻ vang trong Cách mạng Tháng Tám.

Sau khi hoà bình lập lại, chúng ta cũng rất chú trọng học tập kinh nghiệm của Trung Quốc, nhưng đường lối, chủ trương của ta vẫn giữ được tinh thần độc lập tự chủ. Chúng ta nhận định rằng sau khi đánh đổ đế quốc và phong kiến, thiết lập chuyên chính dân chủ nhân dân, mà thực chất là chuyên chính vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta bao gồm ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng và văn hoá. Chúng ta tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp cũng là thực hiện từng bước nội dung

ba cuộc cách mạng ấy. Nội dung đó cũng có khác với cách đặt vấn đề và cách làm của các đồng chí Trung Quốc về hợp tác hoá nông nghiệp. đối với việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền núi, kinh nghiệm của Trung Quốc là không tiến hành cải cách dân chủ thì không thể nào cải tạo xã hội chủ nghĩa được, còn chúng ta thì chủ trương kết hợp cải cách dân chủ với tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp trong 3.000 xã miền núi.

Trong vấn đề miền Nam, Đảng ta chủ động khởi sự cuộc cách mạng theo đường lối, phương châm, phương pháp mà chúng ta đã đúc kết được trong Cách mạng Tháng Tám và trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất. Lúc chúng ta hạ quyết tâm tiến hành cách mạng ở miền Nam, Khơrútsốp không đồng tình, còn các đồng chí Trung Quốc thì khuyên chúng ta chỉ nên trường kỳ mai phục. Những thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam trong mấy năm qua rõ ràng là không thể tách rời khỏi tinh thần độc lập tự chủ của Đảng ta.

Tóm lại, tôi muốn nhấn mạnh rằng chúng ta phải ra sức học tập kinh nghiệm của các đảng anh em, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc, nhưng về đường lối, chủ trương chúng ta phải độc lập, chúng ta phải làm chủ lấy vận mệnh của Đảng ta và dân tộc ta. Sở dĩ tôi nói nhiều về tinh thần độc lập tự chủ là bởi vì tôi thấy trong đảng ta có một vấn đề nghiêm trọng là thiếu tinh thần độc lập tự chủ. Vì thiếu độc lập tự chủ, cho nên một số cán bộ, đảng viên dễ nghiêng ngả, lung lay, nhất là trong các vấn đề quốc tế, do đó mà đâm ra hoài nghi đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng ta.

Nhiệm vụ thiêng liêng, trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của Đảng ta đối với lịch sử là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đánh thắng được đế quốc Mỹ chẳng những là một thắng lợi lớn cho riêng nước ta, dân ta, mà còn là một thắng lợi rất lớn có ý nghĩa quốc tế sâu sắc. Vì vậy, chúng ta gác lại mọi sự bất đồng, tìm mọi cách tăng cường đoàn kết trong phe ta, đoàn kết với Liên Xô, Trung Quốc. Không phải lúc

nào chúng ta cũng phải nói chống chủ nghĩa xét lại và mở rộng cuộc đấu tranh đó trên tất cả mọi vấn đề. Chúng ta phê phán tư tưởng thoả hiệp, đầu hàng đế quốc Mỹ, khuynh hướng tự cô lập mình, không tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, cũng là chống chủ nghĩa xét lại trong vấn đề chống đế quốc Mỹ ở Việt Nam; còn đối với các vấn đề bất đồng ý kiến khác về quan điểm, về đường lối, chúng ta đấu tranh theo con đường nội bộ, trên tinh thần bàn bạc đồng chí.

Những điều tôi nói trên đây không phải để làm cho chúng ta bi quan. Những thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay không tách rời khỏi sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, của phong trào cộng sản quốc tế, đặc biệt là sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là của Liên Xô và Trung Quốc. Mặc dù sự bất đồng ý kiến sâu sắc về quan điểm giữa đôi bên, cả Liên Xô và Trung Quốc vẫn giúp đỡ chúng ta đầy đủ, có hiệu quả và ngày càng nhiều hơn. Chúng ta chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó của Liên Xô, Trung Quốc và của các nước anh em khác. Đó không phải là những câu xã giao đầu lưỡi, mà đó là những lời nói xuất phát từ tình cảm sâu xa của lòng mình. Mãi mãi chúng ta sẽ giáo dục cho con cháu chúng ta lòng biết ơn sâu sắc đối với Liên Xô và Trung Quốc, vun đắp tình cảm hữu nghị đời đời đối với nhân dân Liên Xô, nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Đối với các vấn đề quốc tế hiện nay, đối với sự đoàn kết trong phe ta và trong phong trào cộng sản quốc tế, Bác và Bộ Chính trị rất quan tâm, rất lo lắng. Nhưng chúng ta biết rằng đó là một vấn đề rất phức tạp, không thể trong một thời gian ngắn mà có thể giải quyết được. Trong lúc nước nhà đang có chiến tranh, chúng ta cần có một sự nhất trí thật cao, toàn Đảng phải đoàn kết xung quanh Trung ương, toàn đảng phải quán triệt đường lối, chủ trương của Trung ương, phải nói và làm

một cách nghiêm túc theo đúng đường lối, chủ trương của Trung ương, với một tinh thần kỷ luật tự giác, không được để cho tình cảm cá nhân chi phối hành động của mình. Chúng ta phải xua tan tất cả những nghi ngờ không đúng nói trên để tập trung lực lượng và ý chí chống Mỹ, cứu nước và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

VII- MẤY Ý KIẾN VỀ LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG VÀ LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam đang phát triển đến một giai đoạn khá gay go ác liệt. Kẻ địch bị động về chiến lược, bế tắc về chiến thuật, đang gặp những khó khăn cơ bản không thể vượt qua nổi. Về phía ta, chúng ta có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có những khó khăn lớn. Trong cuộc đọ sức giữa ta và địch trong giai đoạn trước mắt, ai vươn lên vượt được khó khăn thì kẻ đó sẽ thắng. Vì vậy, để giành được thắng lợi quyết định, toàn đảng, toàn quân, toàn dân ta phải chạy đua với thời gian, nỗ lực một cách phi thường thực hiện khẩu hiệu "tất cả để chiến thắng". Chúng ta tin tưởng ở sức chiến đấu dũng cảm và tinh thần kiên quyết cách mạng của quân và dân ta. Vấn đề quyết định hiện nay là về phía các cấp lãnh đạo chúng ta từ trung ương đến địa phương phải có một sự vươn lên mạnh mẽ về mặt chỉ đạo thực hiện để biến quyết tâm của Trung ương ta thành hành động cách mạng của hàng chục triệu nhân dân ta ở cả hai miền. Muốn làm được như vậy, chúng ta phải lãnh đạo tư tưởng một cách sâu sắc, triệt để, kịp thời và phải chuyển mạnh về mặt lãnh đạo tổ chức của chúng ta để đảm bảo sự chỉ đạo thực hiện được thông suốt, khẩn trương, chặt chẽ và chính xác.

Về mặt lãnh đạo tư tưởng, trước hết chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta *tin tưởng tuyệt đối* vào đường lối của Đảng ta về cách mạng miền Nam, về xây dựng và phát triển kinh tế trong chiến tranh và về các vấn đề quốc tế, đặc biệt là phải tin tưởng sâu sắc vào thắng lợi cuối cùng của công cuộc chống Mỹ, cứu nước của chúng ta.

Phải xây dựng cho quân đội và nhân dân ta *một ý chí quyết chiến quyết thắng* không lay chuyển, giáo dục sâu sắc tư tưởng đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Phải phát động cho được ý thức dân tộc, tinh thần hy sinh cứu nước vô điều kiện để thực hiện cho kỳ được nghĩa vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc, đối với miền Nam. Trên cơ sở đó, động viên nhân dân anh dũng chiến đấu, dồn sức người sức của cần thiết cho tiền tuyến, ra sức đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, và tích cực tham gia đảm bảo giao thông vận tải.

Phải giáo dục đầy đủ và *nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng* đối với những hành động điên cuồng của giặc Mỹ, chuẩn bị đầy đủ tinh thần chịu đựng gian khổ, sẵn sàng đánh Mỹ và thắng Mỹ trong chiến tranh phá hoại và trong bất cứ tình huống nào, đồng thời đập tan những thủ đoạn chiến tranh tâm lý và chống chiến tranh gián điệp.

Dân tộc Việt Nam ta là một dân tộc anh hùng, quân đội ta là một quân đội anh hùng, nhân dân ta ở miền Bắc cũng như ở miền Nam đều rất anh hùng, anh hùng trong chiến đấu và trong sản xuất; từ cụ già đến em bé, đàn ông cũng như đàn bà, đều có những tấm gương anh hùng. Chúng ta phải *đề cao lòng tự hào dân tộc, luôn luôn phát huy chủ nghĩa anh hùng tập thể* trong quân đội, trong dân quân du kích, trong các đoàn thể quần chúng, trong các tổ chức sản xuất, tạo nên một sức mạnh vô địch để đưa cuộc kháng chiến thần thánh hiện nay đến toàn thắng.

Chúng ta phải khắc phục tư tưởng chủ quan, đồng thời phải khắc phục tư tưởng dao động, sợ hy sinh, sợ gian khổ, ngại ác liệt, ngại lâu dài, tư tưởng ngán Mỹ, sùng bái vũ khí Mỹ, không tin tưởng ở sức mạnh của quần chúng, không tin tưởng ở đường lối chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân. Những tư tưởng ấy đều là những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh. Trong đảng ta, tư tưởng hữu khuynh có nguồn gốc sâu xa. Quá trình trưởng thành và đấu tranh thắng lợi của Đảng ta cũng là quá trình đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh. Hiện nay cách mạng Việt

Nam ta cũng đang ở trong một bước ngoặt lịch sử, chúng ta phải *chống tư tưởng hữu khuynh* để kiên định lập trường chống Mỹ, cứu nước, nâng cao tinh thần cách mạng triệt để của toàn Đảng, toàn dân để thực hiện cho được quyết tâm chiến lược của chúng ta.

Trong Đảng, chúng ta phải *ra sức xây dựng tinh thần độc lập tự chủ, đồng thời phải không ngừng giáo dục tinh thần quốc tế vô sản, hết sức đề cao tinh thần kỷ luật* để đảm bảo tư tưởng được nhất trí, hành động được thống nhất từ trên xuống dưới.

Chuyển biến về tư tưởng vẫn chưa đủ, mà phải có một sự chuyển biến mạnh về mặt lãnh đạo tổ chức thì mới bảo đảm hoàn thành được nhiệm vụ. Chúng ta đã thấy rõ công tác tổ chức của Đảng và Nhà nước ta lâu nay không đi kịp với nhiệm vụ chính trị. Các cơ quan bên Chính phủ đang bàn để cải tiến về mặt này, nhưng để khỏi mất thời gian, cái gì có thể thực hiện ngay được thì chúng ta kiên quyết làm ngay, không nên chờ đợi nghiên cứu một cách hoàn chỉnh đã rồi mới làm.

Công tác tổ chức và sự lãnh đạo tổ chức của chúng ta phải *bảo đảm thống nhất tập trung hơn nữa,* tập trung cao độ vào cơ quan chính quyền và Đảng ở Trung ương và địa phương. Chiến tranh của chúng ta là chiến tranh nhân dân, nhưng nếu lực lượng bị phân tán thì sức mạnh và sức sáng tạo của nhân dân không thể phát huy lên được. Muốn đảm bảo tập trung cao độ thì giữa thường trực Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng phải phối hợp chặt chẽ và phân công nhau nắm chắc các vấn đề lớn hiện nay như vấn đề chi viện cho miền Nam, cho Lào, vấn đề giao thông vận tải, vấn đề giúp đỡ cho Khu IV. Các cơ quan phụ trách các vấn đề này phải có đủ quyền hạn, phải được tăng cường cán bộ, để việc chỉ đạo có hiệu lực và nhanh chóng hơn nữa.

Nói tập trung cao độ, đồng thời có nghĩa là phải giao nhiệm vụ cụ thể, chức trách và quyền hạn rõ ràng, dứt khoát đối với các bộ, các ngành, các cấp trực thuộc của

bộ. Các đồng chí thủ trưởng các bộ, các ngành phải nắm chắc vấn đề của mình, phải chịu trách nhiệm với Chính phủ và Trung ương. Đối với cán bộ nào làm sai, cản trở, hoặc làm chậm trễ công việc, phải thi hành kỷ luật một cách nghiêm minh. Những thể lệ, chế độ, nguyên tắc nào không hợp thời phải tức khắc bãi bỏ hoặc sửa đổi.

Đối với cấp tỉnh, phải phân cấp quản lý rõ ràng, nhằm làm cho sự chỉ đạo từ Trung ương xuống được thông suốt nhằm tăng thêm quyền hạn, phương tiện, vật tư để địa phương có thể giải quyết nhanh chóng mọi vấn đề, đối phó kịp thời với mọi tình thế.

Giữa tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh, giữa đảng uỷ và chính quyền các cấp cũng phải có sự phối hợp chặt chẽ và phân công rõ ràng, nhằm tập trung nắm các vấn đề mấu chốt để khỏi phân tán lực lượng. Các cấp uỷ đảng phải tập trung xây dựng đảng, củng cố chi bộ, nắm chắc các tổ chức quần chúng, chỉ đạo chặt hoạt động của các đoàn thể quần chúng, và lãnh đạo chặt bộ đội địa phương và dân quân du kích. Đối với các mặt công tác sản xuất, chiến đấu, cố nhiên là các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo, nhưng phải sử dụng con đường chính quyền và nêu cao hơn nữa vai trò của chính quyền; cái gì đã có luật pháp của Nhà nước, của Chính phủ, có quyết định của chính quyền địa phương thì phải giáo dục cho nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh.

Phải có tác phong khẩn trương từ trên xuống dưới, tác phong đi đường lối quần chúng, kiên quyết chống lối làm việc giấy tờ, công chức.

Các đồng chí ở Khu IV cũ đã phát biểu ý kiến là không nên tổ chức lại khu uỷ, mà nên tăng cường quyền hạn, nhiệm vụ cho các tỉnh trong ấy, củng cố hoạt động của hội đồng quốc phòng của khu, và Trung ương sẽ chỉ định một số đồng chí nắm các vấn đề chung về chi viện miền Nam, về giao thông vận tải, hậu cần, vật tư để làm việc trực tiếp với các tỉnh uỷ, uỷ ban hành chính tỉnh và hội đồng quốc phòng của

khu. Bộ Chính trị thấy ý kiến ấy là đúng, làm như vậy cũng là một cách tăng cường lãnh đạo thiết thực và tốt hơn.

Thưa các đồng chí,

Công cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là một vấn đề rất lớn, cả thế giới đều quan tâm, đều đồng tình, ủng hộ. Đảng ta nhất định sẽ lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đưa cuộc cách mạng miền Nam và cách mạng Việt Nam đến toàn thắng. Nước ta từ thời kỳ Nam - Bắc phân tranh cho đến nay chưa bao giờ thống nhất. Bây giờ là cơ hội nghìn năm có một để chúng ta thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước. Ông cha chúng ta đã từng đánh bại quân Nguyên, kẻ xâm lược hung hãn nhất trong lịch sử thế giới. Ngày nay lịch sử lại lặp lại một lần nữa: chúng ta đã, đang và nhất định sẽ đánh bại tên đầu sỏ đế quốc là giặc Mỹ. Làm được sự nghiệp ấy là vinh quang ngàn đời của dân tộc ta, là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, đồng thời cũng là thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa mácxít - lêninnít trong thời đại ngày nay. Chúng ta quyết xứng đáng với ông cha chúng ta, quyết xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương ta kỳ này là một hội nghị lịch sử. Nó là biểu hiện tập trung của tinh thần dân tộc ta hàng ngàn năm về trước, trong giai đoạn hiện nay và cũng sẽ lưu lại cho con cháu chúng ta hàng ngàn năm về sau một trang sử oanh liệt nhất.

Nhất định chúng ta sẽ giải phóng miền Nam!

Nhất định chúng ta sẽ thống nhất Tổ quốc!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.26, tr.564-621.

ĐỘC LẬP VÀ THỐNG NHẤT TỔ QUỐC, CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN LÀ LÝ TƯỞNG CỦA THANH NIÊN

Bài nói tại Đại hội thanh niên quyết thắng toàn quân, ngày 18 tháng 5 năm 1966

I. LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, NGUỒN SỨC MẠNH CỦA THANH NIÊN

Thanh niên ta từ Bắc đến Nam đã và đang làm nên những thành tích vĩ đại. Trung ương Đảng rất vui mừng trước những thành tích của thanh niên trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng con người mới. Đảng ta, dân tộc ta tự hào về thế hệ thanh niên vẻ vang ngày nay; nhân dân và thanh niên thế giới ca ngợi thanh niên ta.

Hiện nay, nhân dân cả nước, trong đó thanh niên là lực lượng xung kích, đang nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Chúng ta đang thắng đế quốc Mỹ và nhất định sẽ thắng hoàn toàn. Chúng ta tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng, bởi vì, đây không phải là lần đầu ta thắng đế quốc Mỹ. Trong lịch sử mấy chục năm gần đây, nhân dân ta đã từng thắng Mỹ.

Năm 1954, cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Hoà bình được lập lại ở Đông Dương, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi vĩ đại đó của nhân dân ta không chỉ là thất bại của thực dân Pháp mà còn là thất bại của đế quốc Mỹ, kẻ đã hà hơi tiếp sức cho thực dân Pháp. Điện Biên Phủ là cái tang chung của cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đó là lần thứ nhất Mỹ thua, ta thắng.

Nhưng đế quốc Mỹ không cam tâm chịu thất bại. Trong những năm đầu sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đế quốc Mỹ dựng lên chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm, dìm phong trào cách mạng miền Nam trong biển máu, hòng khuất

phục nhân dân ta ở miền Nam và đặt lên cổ nhân dân ta ách thống trị thực dân kiểu mới của chúng. Nhưng đồng bào miền Nam đã vùng dậy đấu tranh quyết liệt chống lại Mỹ - Diệm. Chế độ Ngô Đình Diệm đã sụp đổ tan tành. Đó là lần thứ hai Mỹ thua, ta thắng. Thắng lợi ấy đánh dấu một sai lầm về chiến lược của đế quốc Mỹ là thực hành chủ nghĩa thực dân mới bằng một chế độ độc tài chuyên chế ở miền Nam nước ta.

Đế quốc Mỹ đã phát động một cuộc chiến tranh không tuyên bố, tiến hành cái mà chúng gọi là "chiến tranh đặc biệt" để chống lại cách mạng giải phóng của nhân dân hòng chinh phục miền Nam nước ta. Nhưng nhân dân miền Nam đã một lòng đứng dậy kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đánh bại về căn bản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Đó là lần thứ ba Mỹ thua, ta thắng. Thắng lợi ấy đánh dấu một sai lầm mới về chiến lược của đế quốc Mỹ là đã phát động "chiến tranh đặc biệt" trên đất nước ta.

Trước nguy cơ bị thất bại hoàn toàn, từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam tham chiến nhằm cứu vãn sự sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền, tiêu diệt lực lượng cách mạng miền Nam, giành lại một số vùng đã mất, hòng thay đổi cục diện chiến tranh, làm chuyển biến tình hình có lợi cho chúng. Chiến lược "Phản công mùa khô" 1965-1966 mở đầu cho âm mưu thâm độc đó đã bị quân và dân miền Nam đánh bại. Đó là lần thứ tư Mỹ thua, ta thắng. Thất bại ấy của Mỹ là thất bại bước đầu của chiến tranh cục bộ. Nó đánh dấu thêm một sai lầm nữa về chiến lược của đế quốc Mỹ.

Đi đôi với việc đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân đối với miền Bắc, hòng phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta, ngăn cản sự ủng hộ của miền Bắc đối với miền Nam, uy hiếp tinh thần nhân dân ta. Quân và dân miền Bắc đã giáng trả bọn xâm lược những đòn đích đáng: bắn rơi hơn 1.000 máy bay

Mỹ, bắn đắm hàng chục tàu biệt kích Mỹ, làm thất bại những âm mưu cơ bản của chiến tranh phá hoại của chúng. Đó là lần thứ năm Mỹ thua, ta thắng.

Thế là trong vòng hai chục năm qua, chúng ta đã liên tiếp đánh bại đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất trong phe đế quốc, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở cả hai miền nước ta, nhất là ở miền Nam, đang ngày càng thu được thắng lợi. Chúng ta đang tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một nửa đất nước và rèn luyện nhân dân ta, thanh niên ta thành những con người mới, con người cách mạng của thời đại cách mạng vô sản. Những thắng lợi đó có ý nghĩa thật vô cùng to lớn.

Hiện nay, đế quốc Mỹ đang sa lầy và thất bại nhưng không phải chúng đã chịu thua hoàn toàn, vì chịu thua ở Việt Nam lần này, chúng sẽ phải chuốc lấy nhiều thất bại sâu cay hơn nữa trên thế giới. Đó cũng là sự phá sản của "chiến lược toàn cầu" của chúng. Cho nên đế quốc Mỹ còn nhiều âm mưu hiểm độc. Chúng đang tìm mọi cách điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược trên toàn bộ nước ta. Nhân dân ta, thanh niên ta đang đứng trước một tình thế hết sức nghiêm trọng. Vì vậy, chúng ta không thể chỉ tự hào, phấn khởi nước thắng lợi mà thôi. Điều quan trọng hơn là chúng ta phải tìm mọi cách để tự tạo cho được một sức mạnh mới, to lớn hơn nữa để đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ. Với một tinh thần trách nhiệm rất cao trước vận mệnh của dân tộc, chúng ta cần suy nghĩ về những nhân tố đã giúp cho dân tộc ta, trong đó có thanh niên đã và đang đánh thắng giặc Mỹ.

Rõ ràng thắng lợi của chúng ta không phải tình cờ mà có. Chúng ta đã giành được thắng lợi vĩ đại chính là dựa trên cơ sở sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân ta nói chung và của thanh niên ta nói riêng. Phải khẳng định rằng dân tộc ta rất mạnh, thanh niên ta rất mạnh. Trong sức mạnh của dân tộc, có sức mạnh của thanh niên. Thanh niên có mạnh, dân tộc mới mạnh. Nhưng cái gì đã tạo nên sức mạnh

"dời núi lấp biển" của thanh niên ta? Phải chăng sức mạnh đó đã bắt đầu nguồn từ lý tưởng cách mạng, lý tưởng chiến đấu do Đảng ta giáo dục và bồi dưỡng cho thanh niên từ mấy chục năm nay?

Thanh niên là những người có bầu máu nóng, giàu nghị lực và rất khát khao lý tưởng. Bởi vậy, đối với thanh niên, việc xác định lý tưởng đúng đắn là vấn đề rất quan trọng. Lý tưởng cách mạng tức là mục tiêu phấn đấu cách mạng. Đấu tranh cách mạng phải có mục tiêu, nếu không, sẽ mất phương hướng.

Thế hệ thanh niên ngày nay đang sống trong thời đại cách mạng của giai cấp vô sản, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, thời đại của cách mạng giải phóng dân tộc, thời đại sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Trong thời đại này, giai cấp tiên tiến nhất là giai cấp vô sản. Đường lối cách mạng đúng đắn nhất, hợp với quy luật phát triển của lịch sử là đường lối cách mạng của giai cấp vô sản. Đối với thanh niên trong thời đại này, *con đường lý tưởng duy nhất là con đường cách mạng vô sản.* Ngoài con đường ấy, thanh niên không có cách nào thoát khỏi cuộc đời tối tăm mù mịt.

Là người đại biểu kiên quyết nhất, trung thành nhất của giai cấp vô sản Việt Nam, của dân tộc Việt Nam, Đảng ta ngay từ khi ra đời đã vạch rõ mục tiêu phấn đấu cuối cùng là thực hiện chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam. Để đi tới mục tiêu ấy, Đảng phải lãnh đạo toàn thể nhân dân ta tiến hành đấu tranh cách mạng một cách kiên quyết, triệt để, không khoan nhượng, để chống áp bức dân tộc và áp bức giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xoá bỏ mọi chế độ bất công, chống nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng một xã hội ấm no và hạnh phúc, không có người bóc lột người không có giai cấp. Đó là một xã hội lý tưởng mà toàn thể nhân dân lao động nước ta hằng mơ ước. Mục tiêu cách mạng ấy của Đảng chính là lý tưởng cách mạng của thanh niên. Thực không còn gì vinh dự cho

thanh niên nước ta bằng được đứng dưới cờ của Đảng, phấn đấu cho mục tiêu vĩ đại ấy, cho nguyện vọng cao cả ấy.

Trước mắt, cái gì cản trở nhiều nhất sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, dân tộc ta? Đó là đế quốc Mỹ đang xâm lược miền Nam, phá hoại miền Bắc. Chúng không muốn cho nhân dân ta đi lên con đường độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc; chúng bắt nhân dân ta trở lại cuộc đời nô lệ. Nhân dân ta đã khắc sâu lời thề "thà chết không chịu làm nô lệ" quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập cho dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, thực hiện lý tưởng thiêng liêng nhất của mình. Quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đó là mục tiêu phấn đấu trước mắt của Đảng ta, dân tộc ta và cũng là mục tiêu chiến đấu trước mắt của thanh niên. Đó là bước quyết định trên con đường đi tới thực hiện lý tưởng vĩ đại của chúng ta.

Mấy chục năm nay, dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, thanh niên ta đã kiên quyết phấn đấu cho lý tưởng của mình. Hiện giờ, thanh niên ta đang thể hiện tinh thần kiên quyết ấy trong phong trào thi đua sôi nổi, vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Đặc biệt, trong các lực lượng vũ trang nhân dân, thanh niên ta đang nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và đã lập nên những chiến công oanh liệt.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, thanh niên ta ngày càng được thử thách, rèn luyện. Trong đội ngũ thanh niên anh hùng đã nảy nở những người tiêu biểu nhất cho tinh thần kiên quyết phấn đấu vì sự nghiệp của Đảng, của dân tộc, vì lý tưởng của tuổi trẻ. Đó là những thanh niên quyết thắng, là những anh hùng trên mọi mặt trận sản xuất và chiến đấu.

Thanh niên phải ra sức rèn luyện để trở thành "chiến sĩ quyết thắng", trở thành anh hùng. Càng có nhiều "chiến sĩ quyết thắng", nhiều anh hùng trong hàng ngũ thanh

niên thì sự nghiệp cách mạng của chúng ta càng mau đi đến thắng lợi, ước mơ lớn nhất của tuổi trẻ càng chóng thành hiện thực.

Muốn trở thành "chiến sĩ quyết thắng", thành anh hùng, thanh niên phải có lòng yêu nước nồng nàn, có ý thức giác ngộ giai cấp rất cao, có ý chí kiên quyết chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp; phải có dũng khí đấu tranh kiên cường, bất khuất, không sợ hy sinh, sẵn sàng quên mình vì cách mạng, phải có tinh thần kỷ luật tự giác rất cao, phải có tri thức cách mạng và có tinh thần độc lập tự chủ, sáng tạo để hoàn thành tốt đẹp mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Đó cũng là những biểu hiện cơ bản của người thanh niên có quyết tâm phấn đấu vì lý tưởng cách mạng, và đó cũng là những nhân tố tạo nên sức mạnh vĩ đại của thanh niên ta.

II- ĐỘC LẬP VÀ THỐNG NHẤT TỔ QUỐC, CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN - LÝ TƯỞNG CỦA THANH NIÊN TA

Người thanh niên có quyết tâm chiến đấu vì lý tưởng cách mạng trước hết phải là người thanh niên có lòng yêu nước nồng nàn, sâu sắc. Lòng yêu nước đó là kết tinh của sự giác ngộ quyền lợi của dân tộc và quyền lợi giai cấp vô sản, là sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả.

Nhân dân ta vốn có tinh thần tự lập, tự cường rất cao. Tinh thần ấy được giữ gìn và phát triển qua hàng nghìn năm lịch sử. Nó đã trở thành một truyền thống sâu sắc, một sức mạnh vật chất kỳ diệu của dân tộc ta.

Từ khi Đảng của giai cấp vô sản Việt Nam ra đời, truyền thống quật cường đó của dân tộc được nhân lên gấp bội bằng một nội dung mới. Đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, giữa ý thức dân tộc và ý thức giai cấp của giai cấp vô sản. Tinh thần chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay

chính là sự tiếp nối và phát triển cao độ tinh thần đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta ngày trước. Nó là sự kế thừa và phát triển biện chứng truyền thống quật cường của dân tộc.

Nền độc lập của nước ta gắn liền với những chiến công oanh liệt của ông cha ta chống lại nhiều đạo quân xâm lược rất mạnh. Giặc Nguyên hung bạo đã xâm lược phần lớn châu Á, châu Âu và đánh đâu thắng đó, nhưng ba lần sang xâm lược Việt Nam đều bị thất bại hoàn toàn trước tinh thần của dân tộc ta quyết hy sinh chiến đấu giữ vững nền độc lập của nước nhà. Đội quân viễn chinh nhà nghề của đế quốc Pháp có sự giúp đỡ tích cực của bọn can thiệp Mỹ cũng đã không tránh khỏi thất bại. Ngày nay, với tinh thần ấy, nhân dân ta nhất định quật ngã đế quốc Mỹ xâm lược dù chúng tàn ác, dã man đến thế nào.

Ý chí nhân dân ta kiên quyết giành và giữ vững độc lập dân tộc có sức mạnh kỳ diệu, vì nó gắn liền với việc bảo vệ sự sống còn của dân tộc, bảo vệ cuộc sống của mỗi người Việt Nam. Qua thực tiễn, nhân dân ta đã thấy rất rõ rằng mất nước là mất tất cả; mất độc lập thì cũng mất tự do, dân chủ, bị áp bức, bóc lột và mất cả cơm áo, đời sống. Vì vậy, nhân dân ta hiểu hơn ai hết dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ đối với nước ta. Người Việt Nam ta từ bao đời nay đã nhận rõ cứu nước là cứu nhà và cứu cả bản thân mình. Nếu người nông dân xưa kia coi việc bảo vệ nền độc lập của nước nhà là công việc của chính mình chứ không phải là công việc của giai cấp phong kiến, thì toàn thể nhân dân ta ngày nay coi sự nghiệp chống Mỹ chính là sự nghiệp của bản thân mỗi người, là sự nghiệp thiêng liêng nhất, cao cả nhất của cả dân tộc; ai ai cũng quyết tâm chiến đấu để đền nợ nước, trả thù nhà.

Tinh thần dân tộc của nhân dân ta hình thành từ lâu và có sức mạnh lớn như vậy, nhưng không phải trong giai đoạn lịch sử mà tinh thần ấy cũng được phát huy đầy đủ mà đã có lúc nó bị lu mờ. Cũng không phải mọi người Việt Nam đều có tinh thần yêu nước như nhau, thậm chí có kẻ bán nước. Tinh thần yêu nước của giai cấp

phong kiến và giai cấp tư sản khác hẳn tinh thần yêu nước của nhân dân lao động. Trước kia, nhân dân lao động ta chưa có quan niệm đầy đủ về giai cấp cho nên tinh thần dân tộc tuy đã mạnh, song chưa mạnh như bây giờ.

Tinh thần dân tộc bao giờ cũng gắn với ý thức giai cấp. Nếu chỉ nói đến quyền lợi dân tộc mà không nói đến quyền lợi giai cấp thì sẽ không xây dựng được tình cảm cách mạng mạnh mẽ. Thật ra sức mạnh đấu tranh của nhân dân lao động gắn liền với nhu cầu về cơm áo, về đời sống, mà nói tới đời sống, cơm áo tức là nói đến giai cấp. Nói giai cấp là phải nói đến áp bức và chống áp bức bóc lột và chống bóc lột. Có nghĩ đến giai cấp tình cảm cách mạng mới vững vàng. Đấu tranh nảy sinh trong sự áp bức; cách mạng đẻ ra trong sự bất bằng. Mỗi khi ta nghĩ đến áp bức, bóc lột, ta giận, ta căm thù vì lẽ ta có quyền sống, quyền hưởng những cái do mình làm ra, nhưng lại bị kẻ khác cướp đoạt. Ta tức giận, ta căm thù cho nên ta vùng dậy chiến đấu với sức mạnh phi thường.

Năm 1930, Việt Nam quốc dân đảng cũng muốn lãnh đạo cách mạng dân tộc nhưng do lập trường giai cấp hạn chế của họ, họ không nói đến quyền lợi của những người lao động, không giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày, cho nên đông đảo quần chúng không hăng hái tham gia cách mạng, vì thế sức chiến đấu không mạnh.

Từ khi Đảng ta ra đời, Đảng ta đã biết kết hợp chặt chẽ việc thức tỉnh lòng yêu nước của cả dân tộc với việc khơi động ý thức giai cấp của quần chúng công nông. Lòng yêu nước của người Việt Nam từ ngàn xưa lưu truyền lại được hun đúc thêm bằng tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp vô sản Việt Nam. Đó là sự kết hợp đúng đắn giữa độc lập dân tộc, dân chủ, thống nhất Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, nói yêu nước tức là nói chủ nghĩa yêu nước của người vô sản. Nội dung trước tiên của nó là độc lập dân tộc. Đảng ta hiểu sâu sắc sức mạnh của tinh thần quật cường của dân tộc. Đảng ra sức phát huy tinh thần đó. Đôi lúc, có đồng chí

chúng ta hiểu lầm, sợ nhấn mạnh tinh thần dân tộc, quyền lợi dân tộc sẽ coi nhẹ ý thức giai cấp, quyền lợi giai cấp không thấy rằng quyền lợi dân tộc và quyền lợi giai cấp gắn liền với nhau. Trước đây, bọn quốc tế thứ hai đem chiêu bài "ái quốc" ra để lừa bịp quần chúng, phục vụ chiến tranh của bọn đế quốc. Lúc đó, những người vô sản phê phán cái gọi là "ái quốc" của chúng. Điều đó đã ảnh hưởng đến quan niệm của một số người đi theo con đường cách mạng vô sản. Họ nghĩ rằng "ái quốc" là quan điểm của giai cấp tư sản. Nghĩ như thế là không đúng. Trong thời kỳ tư bản chủ nghĩa, Mác có nói "giai cấp vô sản không có Tổ quốc" là ý muốn nói Tổ quốc của giai cấp vô sản bị giai cấp tư sản thống trị cướp đoạt vào tay chúng cũng như bản thân sức lao động của người công nhân. Nhưng khi giai cấp vô sản nắm chính quyền rồi thì họ có Tổ quốc. Chiến tranh của Liên Xô chống phát xít Hítle là một cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của giai cấp vô sản. Không có lòng yêu nước thì không có cách mạng, không giải phóng dân tộc thì cũng không giải phóng được giai cấp. Người cộng sản Việt Nam trước hết là người yêu nước nhất. Điều này chính là do địa vị của giai cấp công nhân Việt Nam quyết định. Giai cấp công nhân Việt Nam không thể được giải phóng nếu trước hết dân tộc Việt Nam chưa được độc lập.

Từ khi Đảng ta ra đời đến nay, bao giờ Đảng ta cũng coi vấn đề giành độc lập cho Tổ quốc là trước hết, là nhiệm vụ thiêng liêng nhất. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng cũng là cương lĩnh dân tộc độc lập. Rồi đến năm 1940, Trung ương Đảng ta lại đề ra khẩu hiệu "Tổ quốc trên hết". Như vậy là ta đã gắn liền quyền lợi của dân tộc với quyền lợi của nhân dân, của giai cấp vô sản.

Yêu cầu độc lập dân tộc của nhân dân ta luôn luôn gắn liền với yêu cầu tự do dân chủ. Trong lịch sử nước ta, dân tộc ta luôn luôn phải đương đầu với giặc ngoại xâm. Lực lượng quyết định thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập dân tộc bao giờ cũng là khối đoàn kết chặt chẽ của cả dân tộc mà nông dân

là lực lượng lớn nhất, mạnh nhất. Trong khi đấu tranh cho độc lập dân tộc, nông dân ta cũng biểu thị nguyện vọng dân chủ, ý thức làm chủ đất nước. Câu hỏi "hoà hay chiến" cùng tiếng trả lời "quyết chiến!" ở hội nghị Diễn Hồng ngày xưa chính là một trong những biểu hiện sơ khai của sự kết hợp giữa tinh thần cứu nước và ý thức dân chủ của nhân dân ta. Vua Quang Trung sau khi thắng lợi cũng đã thực hiện một số cải cách dân chủ. Đó là thực tế lịch sử và cũng là bí quyết thắng lợi của ông cha ta. Nhưng trong chế độ phong kiến, sau khi chống ngoại xâm thắng lợi, giai cấp phong kiến lại thâu tóm hết mọi quyền lợi của nhân dân lao động và nhân dân không được quyền làm chủ đất nước.

Chỉ từ khi Đảng ta ra đời, vấn đề ruộng đất cho dân cày, vấn đề tự do dân chủ của nhân dân mới được đặt ra và giải quyết một cách đúng đắn. Nhân dân mới thật sự làm chủ đất nước làm chủ vận mệnh của mình.

Đồng bào miền Nam ta, đã từng được hưởng tự do dân chủ do Cách mạng tháng Tám đem lại, cho nên vô cùng thiết tha với chế độ dân chủ cộng hoà; họ hiểu một cách nhạy bén và sâu sắc hơn ai hết mọi thứ dân chủ giả hiệu, lừa bịp của đế quốc Mỹ và tay sai. Bao nhiêu trò hề cải cách, bầu cử dân biểu, bao nhiêu lời đường mật về cái gọi là "viện trợ Mỹ" đều không lừa phỉnh được họ. Đó là vì ý thức độc lập, dân chủ kết hợp với tinh thần cách mạng của giai cấp vô sản đã ăn sâu trong lòng họ.

Lòng yêu nước của nhân dân do Đảng ta giáo dục còn là sự kết hợp tinh thần độc lập, ý thức dân chủ với lòng thiết tha vì sự nghiệp thống nhất Tổ quốc. Do giặc Mỹ xâm lược và bọn việt gian cam tâm bán nước mà Tổ quốc ta chưa được toàn vẹn, hơn nữa còn luôn luôn bị uy hiếp. Độc lập của dân tộc ta gắn liền với thống nhất Tổ quốc. Từ bao đời nay, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý ấy không bao giờ thay đổi. Đó là chân lý và còn là tình cảm thiêng liêng nhất của nhân dân ta. Chừng nào miền Nam còn bị giặc Mỹ xâm lược, chừng

nào đất nước ta chưa được thống nhất, thì chúng ta chưa thể ăn ngon ngủ yên. Mỗi người Việt Nam yêu nước chúng ta không ai là không rung động tận đáy lòng khi nhắc đến tình cảm thiêng liêng giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Giai cấp vô sản và nhân dân ta không thể dừng lại ở cách mạng dân tộc dân chủ mà phải tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, không những đấu tranh xoá bỏ áp bức, bóc lột mà còn phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng Tổ quốc giàu mạnh và đời sống ấm no, hạnh phúc cho mọi tầng lớp nhân dân. Không tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nền độc lập dân tộc không thể được củng cố và giữ vững. Chính vì lẽ đó mà hơn mười năm qua, đồng bào miền Bắc chúng ta thắt lưng buộc bụng, hăng hái thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, quyết biến miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, và hiện nay đang kiên quyết chiến đấu để bảo vệ miền Bắc và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh của hậu phương lớn để ủng hộ vô điều kiện cuộc chiến đấu cứu nước của đồng bào miền Nam ruột thịt. Cũng chính vì lẽ đó mà hằng ngày, hằng giờ đồng bào miền Nam hướng về miền Bắc xã hội chủ nghĩa, căn cứ địa thần thánh của cách mạng cả nước, niềm hy vọng và tự hào của họ, với tất cả tấm lòng tha thiết thương yêu, đã và đang anh dũng chiến đấu không từ một sự hy sinh, gian khổ để mà giành giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và bảo vệ miền Bắc.

Tình cảm của nhân dân cả nước ta đối với độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là một. Giặc Mỹ càng hung hãn xâm lược miền Nam, đánh phá miền Bắc, càng làm bốc cao hơn nữa ngọn lửa căm thù trong lòng nhân dân ta, và càng làm cho tình cảm đó thêm sâu sắc mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Giai cấp vô sản muốn giải phóng mình, giải phóng dân tộc không những phải biết kết hợp chặt chẽ lập trường giai cấp với lập trường dân tộc mà còn phải biết kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả.

Cách mạng Việt Nam không có cách mạng thế giới ủng hộ thì không thể thắng lợi, đồng thời, mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng là một thắng lợi của cách mạng thế giới. Rõ ràng nếu chúng ta thắng đế quốc Mỹ thì đó là một thắng lợi to lớn đẩy lùi âm mưu chiến tranh ghê tởm của chúng, phá vỡ một khâu trọng yếu trong vòng vây của đế quốc Mỹ chung quanh phe xã hội chủ nghĩa. Tình cảm của nhân dân ta đối với độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nước mình, với hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của cách mạng thế giới là một.

Độc lập, dân chủ, thống nhất Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, đó là những vấn đề gắn liền với tiền đồ vẻ vang, với đời sống hạnh phúc của từng người dân nước ta. Thiếu những cái đó, nhân dân Việt Nam mất quyền sống. Nhân dân ta sống không phải chỉ cần cơm ăn, áo mặc mà còn cần có tình nghĩa gia đình, tình nghĩa dân tộc. Tình nghĩa gia đình chân chính luôn luôn hoà vào tình nghĩa dân tộc. Lòng thương mến gia đình là cơ sở của lòng thương đồng bào, yêu dết nước; càng thương gia đình, thương đồng bào, yêu đất nước thì càng căm thù đế quốc phong kiến, căm thù áp bức và bóc lột, càng hăng hái đấu tranh cách mạng. Trong lòng yêu nước có tình cảm con cái mến yêu cha mẹ, cha mẹ thương yêu con cái. Không có tình thương cha, nhớ mẹ, tình thương yêu con cái thì không thể có tình yêu nhân dân, yêu dân tộc, không thể có lòng căm thù sôi sục đối với quân giặc. Nước với nhà là một, trong nước có nhà. nước mất thì nhà tan. Cả nước là một gia đình lớn. Tình yêu gia đình và nghĩa lớn dân tộc được chung đúc bởi mấy nghìn năm lịch sử trở thành một tình cảm lớn, trở thành nhu cầu trong đời sống tinh thần của mọi người Việt Nam yêu nước. Tình cảm trong sáng đó đang là một động lực thúc đẩy thanh niên ta đấu tranh. Không phải chỉ khi bản thân bị bóc lột và áp bức mà cả khi cha mẹ ta, anh chị em ta, vợ con ta, đồng bào ta bị kẻ thù giết hại, xâm phạm thì tình cảm đó cũng trỗi dậy trong lòng mỗi người và thôi thúc chúng ta chiến đấu. Đó chính là cơ sở của ý chí sắt đá quyết

tâm giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc hiện nay. Đồng bào ta ở cả hai miền Bắc Nam thương nhớ nhau cả về tình nghĩa gia đình và tình nghĩa đất nước. Mỗi người dân, mỗi thanh niên miền Bắc hằng ngày, hằng giờ nghĩ đến đồng bào miền Nam vì đồng bào miền Nam là người ruột thịt trong đại gia đình Việt Nam, "là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam". Nhục mất nước là nhục chung của cả dân tộc. Ý chí giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc là ý chí chung của cả dân tộc. Ý chí đó được xây dựng trên cơ sở lòng yêu nước, thương nòi vô cùng sâu sắc, không gì lay chuyển được.

Dân tộc, giai cấp, gia đình là nhất trí; yêu nước, yêu nhân dân, yêu giai cấp, yêu gia đình là nhất từ; độc lập, dân chủ, tự do, chủ nghĩa xã hội là nhất trí, chủ nghĩa yêu nước chân chính, chủ nghĩa quốc tế vô sản là nhất trí; tất cả những cái đó không tách rời nhau mà kết hợp chặt chẽ với nhau và tạo thành tinh thần yêu nước hết sức sâu sắc và cao đẹp của nhân dân ta, của thanh niên ta.

Dân tộc Việt Nam ta có lịch sử mấy nghìn năm, có ngôn ngữ riêng, văn tự riêng, phong tục, tập quán riêng, cốt cách làm ăn riêng, phong thái sinh hoạt riêng và có nền văn hoá lâu đời của mình. Tất cả những cái đó tạo nên truyền thống, tình cảm riêng của dân tộc ta. Lòng yêu nước thương nòi của người vô sản Việt Nam có những nét riêng biệt vì nó bắt nguồn từ tình cảm dân tộc và sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam mà trước đây, hiện nay và sau này không một thế lực phản động nào có thể tiêu diệt nổi. Lòng yêu nước thương nòi của mỗi người dân Việt Nam, được Đảng giáo dục, phát huy trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, trên lập trường của giai cấp vô sản, càng thêm nồng nhiệt, sâu sắc và biến thành một sức mạnh vô địch, dám đương đầu một cách gan góc, kiên cường với bất cứ một kẻ địch tàn bạo và thâm độc nào.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, Bác Hồ dạy quân đội ta phải "trung với nước, hiếu với dân". Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng

chủ nghĩa xã hội ngày nay, Bác lại dạy quân đội ta phải "lượng với Đảng, hiếu với dân". Lời dạy bảo ấy chứng tỏ rằng lòng trung với nước luôn luôn phải gắn liền với lòng trung với Đảng, trung với giai cấp vô sản, trung với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa quốc tế vô sản, vì chỉ có đứng trên lập trường của giai cấp vô sản mà Đảng là bộ tham mưu, chỉ có kết hợp lòng yêu nước với yêu chủ nghĩa xã hội thì quân đội ta, thanh niên ta mới có thêm sức mạnh để làm tròn nhiệm vụ là lực lượng xung kích trong cuộc chiến dấu cứu nước thần thánh hiện nay.

III. BỒI DƯỠNG CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN TA

Người thanh niên có lý tưởng cách mạng phải có dũng khí chiến đấu kiên cường bất khuất, không ngại gian khổ không sợ hy sinh, dám xả thân vì cách mạng, vì nhân dân, vì nghĩa lớn.

Đối với thanh niên không gì say sưa bằng làm cách mạng, không gì tự hào và hứng thú bằng được hy sinh, chiến đấu cho cách mạng. Hồi chúng ta còn thanh niên, hễ cứ nói đến cách mạng là trong lòng thấy phấn khởi hẳn lên, như muốn bay muốn nhảy, muốn đem sức mình lay chuyển cả đất trời. Biết làm cách mạng là phải hy sinh, phải gian khổ nhưng vẫn say sưa, vẫn hăng hái làm cách mạng, dám sẵn sàng hy sinh vì cách mạng. Đó chính là nhân sinh quan cách mạng đúng đắn nhất.

Chúng ta muốn tiến lên xây dựng một cuộc đời tươi đẹp.

Nhưng đường cách mạng không phải là một con đường thẳng tắp, phẳng phiu, trái lại rất khúc khuỷu, gồ ghề và đầy chông gai, hiểm trở. Không có tinh thần tận tuỵ, lòng trung thành, đức tính hy sinh dám xả thân vì cách mạng thì cách mạng không thể thắng lợi được.

Tận tuỵ trung thành là những đức tính đầu tiên của những người cộng sản. Chỉ có sự tận tuỵ thì mới làm trọn nhiệm vụ cách mạng, trong chiến đấu cũng như trong sản xuất hay bất cứ công tác cách mạng nào. Tận tuỵ gắn liền với lòng trung thành đối với lý tưởng. Đó là lòng trung thành vô hạn đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, đối với Đảng, đối với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Lòng trung thành còn phải được nâng lên thành đức tính hy sinh, xả thân vì cách mạng. Không có đức tính hy sinh không phải là người cách mạng chân chính. Muốn thực hiện lý tưởng mà không dám hy sinh thì chỉ là nói suông mà thôi.

Lớp thanh niên đi trước chúng ta đã hy sinh nhiều. Biết bao người đã ngã xuống như Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Cù Chính Lan, v.v.. Có sự hy sinh của lớp người đi trước mới có thành quả cách mạng ngày nay: một nửa nước được giải phóng và đang tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó rất to lớn, nhưng trên đường đi tới mục tiêu cuối cùng, đây mới là bước đầu của cuộc trường chinh vạn dặm. Lớp thanh niên hiện nay và sau này còn phải tiếp tục phấn đấu, tiếp tục gánh vác lấy sự nghiệp; không có đức tính hy sinh thì không thể đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi hoàn toàn.

Vậy hy sinh là hy sinh cái gì, hy sinh cho ai? Đó là hy sinh thân mình, là hy sinh để phụng sự cho Tổ quốc, cho nhân dân, cho cách mạng. Người cách mạng khác người không cách mạng ở chỗ biết quên mình phục vụ cho tập thể, cho quyền lợi chung, bao giờ cũng nghĩ đến cách mạng, đến tập thể trước, bao giờ cũng biết đặt quyền lợi của Tổ quốc, quyền lợi của tập thể lên trên quyền lợi cá nhân. Lý tưởng của thanh niên ta trong thời đại ngày nay là độc lập dân tộc, dân chủ thống nhất Tổ quốc, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Nhưng độc lập, tự do, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là sự nghiệp chung của tập thể giai cấp, tập thể dân tộc. Độc lập tự do, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản không phải của riêng ai và càng không thể do một cá nhân hay một nhóm người làm nên được. Cho nên bất cứ

làm việc gì to nhỏ đều phải hy sinh cái cá nhân nhỏ bé để phục vụ cái tập thể rộng lớn. Nếu chỉ vì cái cá nhân nhỏ bé tầm thường mà làm việc, mà xây dựng sự nghiệp thì sự nghiệp ấy không những chỉ nằm trong cái nhỏ bé, tầm thường mà có khi còn dẫn tới sai lầm nguy hiểm.

Đối với thanh niên trong lực lượng vũ trang, vấn đề hy sinh lớn nhất là luôn luôn sẵn sàng cống hiến cả tính mạng mình cho sự nghiệp cách mạng. Đấu tranh vũ trang là hình thức đấu tranh giai cấp cao nhất và gay go nhất. Nhiệm vụ của người thanh niên khi chưa có chính quyền là cầm súng để giành chính quyền, khi chính quyền đã thuộc về tay nhân dân rồi là vừa sản xuất vừa cầm súng để bảo vệ chính quyền. Thanh niên có vinh dự được Đảng và nhân dân giao vũ khí để chiến đấu tiêu diệt kẻ thù. Nhưng thanh niên phải thấy trách nhiệm nặng nề đó, phải có lòng trung thành vô hạn với lý tưởng, với Đảng, với nhân dân, sẵn sàng cống hiến cả cuộc đời mình cho cách mạng mới tận dụng được mọi thứ vũ khí có trong tay để chiến đấu đến cùng nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Trong lực lượng vũ trang, hy sinh phải có ý nghĩa là dám xả thân, quên mình vì cách mạng. Muốn thế, phải giải quyết đúng đắn quan niệm về cái sống và cái chết.

Người ta ai cũng muốn sống và ai cũng phải chết. Chỉ có điều là sống thế nào, chết thế nào cho xứng đáng. Nếu sống làm nô lệ, sống nhục nhã thì thà chết cho tự do. Vì muốn sống vẻ vang, sống có lý tưởng cho nên người cách mạng không sợ chết, không sợ đấu tranh gian lao nguy hiểm.

Xây dựng đức tính hy sinh, dám xả thân, quên mình vì cách mạng là một yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, là vấn đề rất căn bản để nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Các đồng chí đã thấy rõ gương chiến đấu của thanh niên trong cả nước, trong đó có các đồng chí dự đại hội này. Khi người thanh niên đã biết quên mình vì lý tưởng, chỉ còn nghĩ đến chiến thắng kẻ địch để trả thù cho đồng bào, đồng chí thì họ có nghị lực, có sức mạnh phi

thường. Những tên lính Mỹ dù lớn xác, dù được trang bị tận răng, cũng đều khiếp sợ run rẩy trước uy lực của họ. Không phải lính Mỹ sợ vũ khí của Việt Nam lợi hại mà trước hết là chúng sợ dũng khí chiến đấu, tinh thần hy sinh, gan dạ quả cảm của người thanh niên Việt Nam.

Thanh niên trong lực lượng vũ trang là những người xung kích của nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng. Họ được nhân dân trong cả nước yêu mến, nhân dân thế giới ca ngợi chính là vì đức tính hy sinh cao cả của họ ngày càng rực sáng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên phải là người đi hàng đầu chiến đấu kiên cường, dũng cảm nhất, sẵn sàng cống hiến đời mình vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc nhân dân, vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Người thanh niên có lý tưởng cách mạng còn là người thanh niên có ý thức tổ chức, kỷ luật cao. Thanh niên có lòng tự trọng, trọng phẩm chất, trọng danh dự của mình. Lòng tự trọng đó rất phù hợp với yêu cầu của kỷ luật cách mạng. Phải mở rộng lòng tự trọng thành ý thức tôn trọng tổ chức, tôn trọng kỷ luật, tôn trọng tập thể, tức là ý thức tổ chức và kỷ luật. Ý thức tổ chức, kỷ luật là đạo đức không thể thiếu được của người cách mạng. Nếu chỉ có lòng quả cảm, hy sinh chiến đấu thôi thì chưa đủ. Làm cách mạng phải có tổ chức. Có tổ chức mới có sức mạnh. Có tổ chức chặt chẽ thì một trăm người có sức mạnh bằng ba, bốn trăm người. Ý thức tổ chức, kỷ luật cao và tinh thần hy sinh, quên mình vì cách mạng là hoàn toàn nhất trí. Nó đều là biểu hiện của người thanh niên có quyết tâm phấn đấu vì lý tưởng cách mạng. Tự giác hy sinh cho lý tưởng cũng là tự giác phục tùng tổ chức kỷ luật. Điểm khác nhau giữa kỷ luật của quân đội ta với kỷ luật của quân đội đế quốc là ở chỗ tự giác. Kỷ luật không tự giác không thể nghiêm minh. Quân đội địch dù có cột vào vũ khí, lúc mất tinh thần, chúng vẫn thủ tiêu chiến đấu như thường. Quân đội ta rất tự giác phục tùng mệnh lệnh. Biết bao nhiêu chiến sĩ trẻ tuổi của chúng ta

đã nêu những tấm gương sáng ngời tinh thần chủ động giết giặc, chủ động hiệp đồng, lấy tiếng súng làm mệnh lệnh hiệp đồng và đã lập nên những chiến công vang dội. Đó chính là những biểu hiện sinh động của tinh thần kỷ luật tự giác của quân đội ta.

Thanh niên có đức tính xung phong. Xung phong là một biểu hiện của tính kỷ luật tự giác. Hiện nay ở nông thôn, thành thị, đâu đâu cũng có phong trào xung phong vào bộ đội, xung phong đi đến những nơi xa xôi nhất, khó khăn nhất, làm những việc nặng nhọc nhất. Trong quân đội, lúc đánh trận thường có phong trào xung phong nhận nhiệm vụ chủ công, xung phong vào đội dao nhọn, xung phong cắm cờ lên nóc sở chỉ huy quân địch... Đó là biểu hiện của lòng quả cảm, hy sinh chiến đấu, đồng thời cũng là biểu hiện của tinh thần kỷ luật tự giác. Tự giác hoàn thành nhiệm vụ là yêu cầu kỷ luật cao nhất đối với thanh niên. Trước nhiệm vụ thiêng liêng nhất là chống Mỹ, cứu nước thì yêu cầu kỷ luật cao nhất là mỗi người phải tự giác làm tròn nhiệm vụ trên cương vị cụ thể của mình. Mỗi thanh niên trong lực lượng vũ trang phải tự giác hoàn thành mọi nhiệm vụ chiến đấu trên bất cứ chiến trường nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Trước kia cũng như hiện nay, những tấm gương tự giác hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu có rất nhiều tiêu biểu là những tấm gương lấy thân mình bịt lỗ châu mai, chèn bánh xe cứu pháo, bị thương không rời trận địa, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Thanh niên ta phải học tập những tấm gương ấy, học tập tinh thần dũng cảm, tự giác, làm trọn mọi nhiệm vụ chiến đấu.

Ý thức tổ chức và kỷ luật bao giờ cũng gắn liền với tinh thần tập thể. Thanh niên ta không được đứng ra ngoài tập thể, đứng lên trên tập thể mà phải ở trong lòng tập thể. Tinh thần khiêm tốn của thanh niên bắt nguồn từ chỗ mỗi người tự giác thấy rằng mình là một đơn vị của tập thể, là một tế bào của tập thể những người lao động. Người lao động có tinh thần kỷ luật tự giác cao bao giờ cũng là người có tinh thần tập thể cao.

Người thanh niên quyết tâm phấn đấu vì lý tưởng cách mạng còn phải là người có từ thức cách mạng, có tinh thần độc lập tự chủ, sáng tạo trong mọi công tác, mọi hoàn cảnh. Chỉ có tình cảm cách mạng, có dũng khí chiến đấu, có đức hy sinh, có ý thức tổ chức, kỷ luật chưa đủ, còn phải có quyết tâm học tập để hiểu biết về cách mạng, nắm vững những tri thức khoa học cách mạng. Tri thức cách mạng tức là chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối chính sách của Đảng. Lại cần phải đạt đến những đỉnh cao của khoa học, kỹ thuật để phục vụ cho lý tưởng cách mạng.

Tri thức khoa học cách mạng giúp ta thấy rõ được mục tiêu chiến đấu, hiểu rõ lý tưởng phấn đấu của mình, có phương hướng hoạt động chính xác. Nhờ có tri thức cách mạng, chúng ta mới phân biệt rõ ta, bạn, thù, biết đánh kẻ địch nào, đánh như thế nào, dựa vào ai, dựa như thế nào. Nếu chỉ có lòng hăng say cách mạng mà không đi đúng đường lối thì sẽ không hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng, có khi lại gây tổn thất cho cách mạng.

Cho nên, thanh niên ta không những phải rèn luyện cho mình có tình cảm cách mạng sôi nổi, say sưa, có dũng khí chiến đấu kiên cường bất khuất, có ý thức kỷ luật tự giác cao mà còn phải ra sức học tập từ thức khoa học cách mạng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập đường lối chính sách của Đảng. Thanh niên trong lực lượng vũ trang phải đặc biệt chú trọng học tập để nắm vững đường lối quân sự của Đảng, nắm vững nguyên tắc chỉ đạo tác chiến, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, nắm vững khoa học, kỹ thuật quân sự, rèn luyện thành thạo bản lĩnh chiến đấu.

Trước đây, khi chưa có Đảng, những thanh niên tiên tiến phải đi khắp mọi nơi để tìm con đường cứu nước. Lớp người đi trước đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, đã tổ chức ra Đảng tiên phong và vạch ra đường lối để lãnh đạo cách mạng. Lớp thanh niên hiện nay có cái may mắn là đã có Đảng dẫn đường, có

phương hướng rõ ràng. Thanh niên phải ra sức học tập để nắm vững những tri thức cách mạng đã có và phải tiếp tục sáng tạo trong quá trình đấu tranh cách mạng.

Sáng tạo là vấn đề rất quan trọng; không sáng tạo không thể làm cách mạng thành công được. Không thể lấy nguyên xi cái của cách mạng nước khác để làm cách mạng ở Việt Nam. Đường lối của Đảng ta sở dĩ chính xác là vì nó sáng tạo, nó kết hợp tài tình chủ nghĩa Mác -Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đảng ta rất coi trọng việc học tập kinh nghiệm của các đảng anh em nhưng không phải học một cách máy móc. Phải biết xuất phát từ yêu cầu cách mạng Việt Nam mà học tập, đồng thời lại biết vận dựng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Sáng tạo là biểu hiện của tinh thần độc lập tự chủ, của tinh thần yêu nước, tinh thần cách mạng rất cao. Nếu tự ti, ỷ lại vào người khác thì không thể có sáng tạo, thì không phải là người cách mạng chân chính, không phải là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thanh niên là người giàu lý tưởng cho nên cũng giàu tính sáng tạo. Nếu người thanh niên không có lý tưởng, thiếu nhiệt tình sôi nổi, sống chỉ để hưởng thụ, làm việc chỉ vì đồng lương như những người làm thuê trong chế độ cũ thì không thể có sáng tạo. Thanh niên trong lực lượng vũ trang phải nắm thật vững đường lối chính sách quân sự, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các kiến thức khoa học, kỹ thuật quân sự đã được tổng kết và tiếp tục sáng tạo ra cách đánh giặc của người Việt Nam.

Ông cha ta ngày trước đã có nhiều sáng tạo về cách đánh giặc. Không có sáng tạo đó, không thể giữ được nước, không thể giành được độc lập, tự do. Ở Việt Nam ta, "giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh"; cả nhi đồng của ta cũng đánh giặc; điều đó đã có từ ngày xưa. Ở miền Nam ta bây giờ, không phải chỉ có dăm ba vạn người mà tất cả 14 triệu đồng bào miền Nam đều biết đánh giặc. Không những thanh niên, lực lượng nòng cốt bảo vệ Tổ quốc, mà cụ già, phụ nữ, trẻ em đều xông ra tiền tuyến, đặc biệt là phụ nữ Việt Nam ta đánh giặc rất hăng, rất giỏi. Chiến tranh nhân dân đã phát huy đến cao độ sức sáng tạo của dân tộc ta.

Trong quá trình dựng nước và giữ nước, dân tộc ta phải luôn luôn chống giặc ngoại xâm để bảo vệ độc lập tự do, sự sống còn của mình, cho nên có tinh thần tự vệ rất mạnh. Chính trên cơ sở của tinh thần tự vệ mạnh mẽ đó đã nảy sinh ra cách đánh giặc của người Việt Nam. Không phải là ngẫu nhiên mà trong lịch sử nước ta, mỗi khi dân tộc ta vùng dậy chống ngoại xâm là chỉ tiến công chứ không phòng ngự, tiến công kẻ xâm lược để bảo vệ độc lập của mình. Tiến công là chiến lược, còn phòng ngự chỉ là sách lược. Từ khi vùng dậy khởi nghĩa, nhân dân miền Nam Việt Nam đã tiến công liên tục; tuy có nơi, có lúc phòng ngự nhưng chủ yếu vẫn là tiến công. Mùa khô vừa qua, khi đế quốc Mỹ ào ạt đưa hơn hai mươi vạn quân viễn chinh vào miền Nam, quân và dân miền Nam nước ta không một chút do dự, kiên quyết giữ vững thế chủ động và liên tục tiến công địch, do đó đã giành được thắng lợi to lớn. Không hiểu người Việt Nam, không hiểu lịch sử Việt Nam thì không thể hiểu được chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam và cũng không thể lãnh đạo người Việt Nam đánh giặc.

Tư tưởng tiến công là cơ sở của chiến lược cách mạng, chiến lược quân sự của chúng ta. Xuất phát từ quan điểm cơ bản dựa vào con người là chính, quân và dân ta đã sáng tạo ra những hình thức chiến thuật độc đáo lấy ít đánh nhiều, lấy chỗ mạnh cơ bản của ta đánh vào chỗ yếu cơ bản của địch. Trong tác chiến, có trường hợp chúng ta tập trung binh lực hoả lực tương đối mạnh, lấy hai, ba để đánh một, nhưng cũng có rất nhiều trận chúng ta chỉ lấy một đánh một, thậm chí lấy một đánh mười hay ít hơn thế nữa mà vẫn thắng. Như vậy là quân và dân ta có lối đánh, có chiến thuật, kỹ thuật phù hợp với chiến trường Việt Nam, với con người Việt Nam. Chúng ta không coi thường binh khí kỹ thuật của nước ngoài, nhưng chúng ta phải biết sử dụng tính năng, tác dụng của binh khí kỹ thuật sao cho phù hợp với tình hình và đặc điểm của nước ta, với lối đánh của chúng ta.

Trong lĩnh vực sản xuất, chúng ta cũng coi trọng yếu tố con người, yếu tố tư tưởng nhưng đồng thời chúng ta phải rất coi trọng yếu tố kỹ thuật. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội, cách mạng kỹ thuật đóng vai trò then chốt trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Vì vậy, yêu cầu cấp bách hiện nay là thanh niên ta phải ra sức học tập khoa học, kỹ thuật hiện đại của thế giới để nhanh chóng xây dựng nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh. Nhưng điều cần thiết là phải có tinh thần độc lập tự chủ, có đầu óc sáng tạo, phải học tập và áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật của nước ngoài phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của nước nhà.

Tôi đã nói chuyện với các đồng chí về lý tưởng của thanh niên ta là gì, thế nào là một người thanh niên có lý tưởng, và làm thế nào để thực hiện lý tưởng ấy.

Từ đó rút ra kết luận gì?

Kết luận quan trọng thứ nhất là thanh niên ta phải luôn luôn bồi dưỡng lý tưởng, nâng cao phẩm chất và đạo đức cách mạng của mình. Không phải mọi người sinh ra là đã có lý tưởng, phẩm chất tốt đẹp cả. Lý tưởng, phẩm chất cách mạng chỉ có thể được hình thành trong quá trình đấu tranh cách mạng, trong sản xuất, chiến đấu và tu dưỡng. Nước Việt Nam ta giờ đây được vinh dự là tuyến đầu của loài người tiến bộ chống đế quốc Mỹ và là tiền đồ bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa ở phía đông nam. Cuộc chiến đấu cứu nước vĩ đại của nhân dân cả nước và sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là môi trường rất tốt để thanh niên rèn luyện thành những con người cách mạng kiên cường, những con người mới của thời đại cách mạng vô sản. Thanh niên ta hãy lao mình vào sản xuất và chiến đấu, vào sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước để phấn đấu trở thành thế hệ thanh niên anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Kết luận quan trọng thứ hai là các tổ chức Đảng trong và ngoài quân đội, các đoàn thể quần chúng, phải không ngừng tăng cường công tác giáo dục thanh niên. Ngay

từ lúc mới ra đời, Đảng ta đã rất coi trọng việc giáo dục thanh niên. Trong thời gian vừa qua, chúng ta đã làm tốt việc đó, nhưng chưa đủ và chưa sâu sắc.

Quân đội là một tổ chức rất chặt chẽ do Đảng trực tiếp giáo dục và lãnh đạo. Đó là trường rèn luyện thanh niên rất tốt, trường đạo tạo cán bộ cách mạng rất to lớn của Đảng. Mỗi thanh niên trong quân đội là một học viên, các chi bộ Đảng và các chi đoàn thanh niên lao động trong quân đội là những người thầy giảng dạy trong nhà trường vĩ đại đó. Phải đưa tất cả thanh niên trong quân đội vào đoàn thể, giáo dục họ, rèn luyện họ. Đó là một điều rất thiết thực để nâng cao sức chiến đấu của quân đội, đào tạo đội hậu bị của Đảng, bảo đảm chắc chắn cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng, tiếp tục đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên.

Trong lò lửa đấu tranh cách mạng sôi sục hiện nay, thanh niên trong các lực lượng vũ trang hãy tôi luyện thành thép. Thép của dân tộc Việt Nam ta, của thanh niên Việt Nam ta nhất định sẽ chiến thắng giặc Mỹ tàn bạo và đè bẹp ý chí xâm lược của chúng. Hãy giương cao ngọn cờ quyết chiến thắng của Hồ Chủ tịch, anh dũng xông lên lập nhiều chiến công to lớn hơn nữa oanh liệt hơn nữa.

Báo *Nhân dân* số 4491, ngày 24-7-1966.

VAI TRÒ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN TRONG GIAI ĐOẠN TRƯỚC MẮT

Bài nói tại Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam
(Ngày 28 tháng 12 năm 1966)

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi nói với các đồng chí một số ý kiến về giai cấp công nhân Việt Nam và về công tác của công đoàn. Đây là một vấn đề quan trọng có liên quan đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm cách mạng và nhiều mặt công tác của anh chị em công nhân và cán bộ công đoàn. Vấn đề này rất rộng trong buổi nói chuyện hôm nay, căn cứ vào những câu hỏi mà các đồng chí nêu lên trong hội nghị tôi chỉ phát biểu ý kiến về một số vấn đề chung.

I

VAI TRÒ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG CÁCH MẠNG NƯỚC TA

Hiện nay, giai cấp công nhân Việt Nam đang gánh vác một nhiệm vụ rất vĩ đại trước lịch sử nước ta, trước dân tộc ta và trước phong trào công nhân quốc tế. Từ hơn mười năm nay, ở miền Bắc, giai cấp công nhân ta, thông qua Đảng của mình, đã và đang lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, giai cấp công nhân ta lại lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc, đồng thời góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Sứ mệnh lịch sử vô cùng to lớn đó đòi hỏi chúng ta, mỗi người công nhân Việt Nam phải hiểu rõ vai trò lịch sử của giai cấp mình đối với sự nghiệp cách mạng

của dân tộc ta và đối với sự phát triển của cách mạng thế giới. Nếu không hiểu rõ điều ấy thì dù là công nhân thật sự, chúng ta cũng chưa hẳn đã là những công nhân giác ngộ cách mạng, dù là đảng viên đi nữa, chúng ta cũng chưa hẳn đã là người cộng sản chân chính.

Chúng ta thường nói đến chủ nghĩa xã hội, đến giai cấp công nhân, nhưng hiểu cho đúng thế nào là giai cấp công nhân, tại sao giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử cải tạo thế giới cũ và xây dựng thế giới mới, việc đó thật không đơn giản.

Muốn có một quan niệm thật chính xác, thật khoa học về các vấn đề trên đây, chúng ta phải có quan điểm duy vật lịch sử, phải xuất phát từ cơ sở kinh tế của xã hội. Cơ sở kinh tế đó là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất, là phương thức phân phối của sản phẩm làm ra, là những lực lượng sản xuất của xã hội. Giai cấp ra đời và mất đi cũng như đấu tranh giai cấp diễn ra và đến một lúc nào đó sẽ không còn nữa, tất cả những cái đó gắn liền với sự tồn tại và sự thay đổi của những cơ sở kinh tế nhất định.

Ăngghen nói: "Quan niệm duy vật lịch sử xuất phát từ nguyên lý cho rằng: sản xuất và sau sản xuất, việc trao đổi sản phẩm của sản xuất, là cơ sở của mọi chế độ xã hội; rằng trong mọi xã hội đã từng xuất hiện trong lịch sử, sự phân phối sản phẩm và cùng với sự phân phối ấy- sự phân chia xã hội thành giai cấp và đẳng cấp, được quyết định bởi những cái đã được sản xuất ra và bởi cách thức mà những cái đó đã được sản xuất ra, cũng như bởi cách thức mà người ta trao đổi những vật đã được sản xuất ra. Như vậy là, phải tìm những nguyên nhân cuối cùng của tất cả những sự biến đổi xã hội và của tất cả những cuộc biến cách chính trị ở trong những sự thay đổi về phương thức sản xuất và phương thức trao đổi, chứ không phải ở trong đầu óc người ta, không phải ở trong sự hiểu biết ngày càng tăng thêm của người ta về chân lý vĩnh cửu và công lý vĩnh cửu; phải tìm những nguyên nhân

đó không phải là ở trong *triết học*, mà ở trong *kinh tế* của thời đại mình nghiên cứu[1*].

Chính Mác đã đi từ sự phân tích nền kinh tế tư bản chủ nghĩa để nghiên cứu quá trình ra đời, lớn lên và diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản; đồng thời cũng đi từ sự phân tích ấy, Mác rút ra kết luận rằng giai cấp công nhân là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, là người sẽ đứng ra tổ chức xã hội mới, xã hội cộng sản văn minh.

Công nghiệp lớn ra đời đã làm cho lực lượng sản xuất phát triển rất mạnh. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất xã hội hoá ngày càng cao, trong khi đó, thì quan hệ sản xuất lại mang tính chất tư nhân tư bản chủ nghĩa. Mâu thuẫn đó là nguồn gốc của mọi tội lỗi và xấu xa của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Mâu thuẫn cơ bản đó biểu hiện thành mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Xoá bỏ mâu thuẫn cơ bản đó, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là yêu cầu cấp bách để đẩy xã hội tiến lên.

Là con đẻ của xã hội tư bản chủ nghĩa, gắn liền với nền sản xuất đại công nghiệp, và là sản phẩm của bản thân đại công nghiệp, giai cấp công nhân tiêu biểu cho lực lượng sản xuất mới, xã hội hoá, và do đó, nó là giai cấp tiên tiến nhất có khả năng cải tạo cả thế giới, tổ chức nên chế độ xã hội mới, xã hội tương lai của loài người, là xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Giai cấp công nhân không có tư liệu sản xuất trong tay, bị giai cấp tư sản bóc lột và bần cùng hoá, cho nên nó là giai cấp cách mạng triệt để nhất, có khả năng đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, xoá bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất, tạo nên phương thức sản xuất mới, phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, do đó thúc đẩy nền sản xuất xã hội phát

triển không ngừng. Giai cấp công nhân sẽ ngày một lớn mạnh cùng với sự phát triển của nền công nghiệp lớn. Trái lại các giai cấp khác trong xã hội tư bản chủ nghĩa đều suy tàn với sự phát triển của đại công nghiệp. Là những giai cấp trung gian trong xã hội tư bản chủ nghĩa, họ không có thái độ triệt để cách mạng trong việc xoá bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. "Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp "thực sự cách mạng"[2*].

Không nên quan niệm một cách đơn giản rằng giai cấp công nhân là giai cấp những người nghèo khổ, những người không có của, những người "vô sản" theo nghĩa đen của từ ấy. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân phải bán sức lao động để làm thuê cho giai cấp tư sản, bị giai cấp tư sản bóc lột đến tận xương tuỷ, phải sống cuộc đời cùng khổ, vì thế giai cấp công nhân coi giai cấp tư sản là kẻ tử thù của mình. Tuy nhiên, không phải bản thân sự nghèo khổ đó tạo cho giai cấp công nhân có vị trí là giai cấp lãnh đạo cách mạng. Những người nô lệ trước kia cũng như nông dân lao động dưới chế độ phong kiến đều là những người bị bóc lột, và nếu chỉ nhìn về mặt sinh hoạt và quyền sống của con người mà xét, thì họ còn khổ nhục hơn cả giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa, nhưng họ không lãnh đạo được cách mạng, không thể nắm chính quyền, bởi vì họ không tiêu biểu cho một phương thức sản xuất nào cả. Còn các tầng lớp vô sản lưu manh, tầng lớp cặn bã của xã hội có thể bị lôi cuốn vào phong trào cách mạng, "nhưng điều kiện sinh hoạt của họ lại khiến họ càng sẵn sàng hơn để bán mình cho phe phản động"[3*].

Lịch sử loài người từ khi có giai cấp đối kháng là lịch sử đấu tranh giai cấp. Nhưng chính bản thân giai cấp và đấu tranh giai cấp, như Ăngghen đã phân tích trên đây, lại do phương thức sản xuất và phương thức phân phối quyết định và do đó, lịch sử loài người là sự tiến hoá từ phương thức sản xuất này sang phương thức sản xuất

khác. Vì vậy, trong một xã hội nhất định, giai cấp nào đại diện cho phương thức sản xuất mới, tiến bộ hơn, thì giai cấp ấy có thể lãnh đạo cách mạng, có thể lên cầm quyền trở thành giai cấp thống trị và có thể tổ chức ra xã hội mới do mình đại diện.

Chính vì lý do đó mà không phải tất cả các cuộc đấu tranh giai cấp từ trước đến nay đều dẫn đến chính quyền thuộc về tay giai cấp bị áp bức bóc lột. Đấu tranh giai cấp giữa giai cấp nông dân và giai cấp phong kiến tuy có thúc đẩy sự phát triển của xã hội phong kiến trong một chừng mực nhất định, nhưng về cơ bản, đó chỉ là sự thay đổi các triều đại vua chúa, và đến khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã ra đời trong lòng chế độ phong kiến rồi, thì cuộc đấu tranh giai cấp lại dẫn đến sự chuyển hoá xã hội từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản chủ nghĩa.

Chỉ đến khi chủ nghĩa tư bản ra đời và phát triển thì đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư bản mới tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản, bởi vì giai cấp công nhân không những vì bị giai cấp tư sản áp bức bóc lột nặng nề cho nên quyết tâm đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, mà còn là đại diện cho một phương thức sản xuất tiên tiến mà những tiền đề cơ bản đã nằm trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, đó là phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Sự tất yếu đó do những nguyên nhân kinh tế quyết định. Nếu chúng ta không hiểu đấu tranh giai cấp gắn liền với sự tiến hoá của xã hội từ phương thức sản xuất này sang phương thức sản xuất khác, thì chúng ta cũng không thể hiểu nổi vai trò lịch sử của giai cấp công nhân.

Ăngghen nói: "Chủ nghĩa cộng sản là phản ánh của phong trào công nhân". Nhận định đó có nghĩa rằng đánh đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến lên chủ nghĩa cộng sản là sứ mệnh mà lịch sử đã giao phó cho giai cấp công nhân, rằng trong xã hội loài người, nếu không có sự ra đời của giai cấp công nhân thì không thể có phong trào cách mạng vô sản, và do đó, cũng không có chủ nghĩa xã

hội. Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta nói đây là chủ nghĩa xã hội khoa học do Mác, Ăngghen, những người thầy vĩ đại của chúng ta, sáng lập ra, chứ không phải là chủ nghĩa xã hội không tưởng dựa trên lòng từ thiện hay là trên những đạo đức tôn giáo.

Chủ nghĩa xã hội không thể có từ mấy nghìn năm về trước. Chủ nghĩa xã hội không phải là sản phẩm của phong trào nông dân, kể cả ở những nước mà nông dân chiếm đa số trong dân cư cũng vậy. Chủ nghĩa xã hội cũng không phải là sản phẩm của phong trào của giới trí thức, bởi vì trong lịch sử và trong sự tiến hoá của xã hội, nông dân và trí thức không đại biểu cho một phương thức sản xuất của một chế độ xã hội nhất định nào cả.

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân mà Mác và Ăngghen nêu ra trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*[19] sau đó đã được Lênin làm sáng tỏ thêm trong các luận điểm của Người về cách mạng vô sản trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, là sự tất yếu của lịch sử. Hai bản tuyên bố của hai cuộc Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva[20] năm 1957 và năm 1960 đã khẳng định lại điều đó.

Từ khi chủ nghĩa Mác ra đời đến nay, nội dung đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân trong lịch sử cũng có những bước phát triển rõ rệt. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* Mác và Ăngghen đã nêu ra khẩu hiệu *"Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại!"*. Khẩu hiệu đó xuất phát từ luận điểm của Mác cho rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể thắng lợi đồng thời trong các nước, rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản trong những nước tư bản chủ nghĩa phát triển mà ở đó mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đã trở nên sâu sắc, và ở đó sự phát triển của nền kinh tế đã làm cho sự xung đột giai cấp diễn ra chủ yếu là giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Giai cấp công nhân tất cả các nước phải đoàn kết lại để đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa làm cách mạng vô sản thế giới.

Đến cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn tột cùng của nó, giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Giai cấp tư sản ở những nước đế quốc chẳng những bóc lột giai cấp công nhân trong nước mà còn áp bức và bóc lột các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới. Các dân tộc bị áp bức trở thành bạn đồng minh thân thiết của giai cấp vô sản "chính quốc", và cuộc đấu tranh của họ để giành độc lập dân tộc trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc cách mạng vô sản thế giới. Vì thế, Lênin đề ra khẩu hiệu *"Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!"*. Đây là một bước phát triển mới của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản trên phạm vi thế giới. Muốn cho cách mạng vô sản thành công, giai cấp công nhân phái đoàn kết với phong trào giải phóng dân tộc; và phong trào giải phóng dân tộc muốn thắng lợi, phải trở thành một bộ phận của phong trào cách mạng vô sản. Luận điểm đó chống lại một khuynh hướng sai lầm cho rằng cách mạng vô sản chỉ có thể nổ ra ở những nước tư bản chủ nghĩa phát triển, còn các nước có nền kinh tế lạc hậu thì chưa thể làm cách mạng vô sản được.

Về sau này trong Đại hội lần thứ 19 của Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng chí Xtalin đã kêu gọi *những người cộng sản hãy nắm lấy ngọn cờ dân tộc, dân chủ mà tiến lên*. Đây không chỉ là một lời hiệu triệu, mà còn là sự tổng kết về phong trào cách mạng thế giới, chỉ rõ rằng giai cấp công nhân chỉ có thể làm cách mạng vô sản thành công khi nào giai cấp đó nắm vững ngọn cờ dân tộc và dân chủ.

Tại sao như vậy? Bởi vì cả thế giới là một thể thống nhất, nhưng từng nước là một xã hội có sự phát triển riêng của nó. Hơn nữa, do quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản mà cách mạng vô sản phát triển cũng không đều. Cho nên tuy rằng giai cấp công nhân là giai cấp có tính chất quốc tế, sứ mệnh lịch sử của nó là làm cách mạng thế giới, nhưng cách mạng vô sản cho đến nay chủ yếu vẫn diễn ra trong từng nước một. Muốn giành thắng lợi cho cách mạng vô sản giai cấp công

nhân ở mỗi nước phải nắm vững và giương cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ thì mới đoàn kết được nhân dân trong từng nước vùng dậy đấu tranh. Ngay trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản còn phát triển, Mác và Ăngghen đã chỉ ra rằng: "... giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu"[1*].

Trong lịch sử, vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc dính liền nhau. Trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang phát triển, giai cấp tư sản cũng đại diện một phần nào cho dân tộc.

Thời đại ngày nay là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu, là thời đại ngày càng có thêm nhiều dân tộc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới. Khẳng định nội dung thời đại như trên cũng tức là khẳng định rằng thế giới đang ở trong cao trào cách mạng vô sản, rằng vấn đề cơ bản của thời đại là vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới và trong từng nước; rằng vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc quan hệ khăng khít với nhau, và do đó càng phải nêu cao vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân. Lịch sử xã hội loài người đã phát triển đến giai đoạn mà giai cấp công nhân là người tiêu biểu cho thời đại, là người đại diện chân chính cho dân tộc và dân chủ. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản trên toàn thế giới ngày nay đang diễn ra dưới khẩu hiệu: *"Hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội"*.

Phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân thì mới quán triệt sâu sắc nội dung cách mạng triệt để của khẩu hiệu nói trên và mới thấy rõ mối quan hệ hữu cơ

của bốn mặt trong khẩu hiệu ấy. Nếu tách rời từng mặt hoặc lấy mặt này đối lập với một khác thì sẽ tước bỏ mất nội dung cách mạng của nó và do đó, làm yếu phong trào cách mạng vô sản.

Rõ ràng là sau khi cách mạng vô sản thế giới đã giành được thắng lợi vĩ đại, phe xã hội chủ nghĩa hùng cường đã trở thành một hệ thống thế giới, thì phong trào độc lập dân tộc đã nổi dậy như bão táp. Nhưng cho đến nay, ở những nước gọi là dân tộc chủ nghĩa, nền độc lập dân tộc còn đang ở trong bước quá độ. Trào lưu độc lập dân tộc chỉ trở thành trào lưu thật sự cách mạng nếu nó gắn liền với trào lưu xã hội chủ nghĩa và phát triển theo con đường không tư bản chủ nghĩa. Nếu chỉ dừng lại ở "độc lập dân tộc" thì cuối cùng những nước đó không tránh khỏi bị lệ thuộc vào đế quốc này hay đế quốc khác, hoặc may mắn lắm thì cũng đi vào con đường cải lương tư sản. Chỉ có phát triển theo con đường không tư bản chủ nghĩa thì các nước dân tộc chủ nghĩa mới có thể giành được độc lập hoàn toàn và thật sự. Muốn thế thì điều kiện tuyệt đối không thể thiếu được là xác lập sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và chính quyền ở nước đó phải thật sự là dân tộc dân chủ.

Xác định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân là vấn đề cốt tử của cách mạng thế giới cũng như ở trong mỗi nước. Hiện nay, trong các đồng chí chúng ta, không phải mọi người đã có sự nhận thức thống nhất về vấn đề này, có người nói giai cấp và đấu tranh giai cấp nhưng không xuất phát đầy đủ từ cơ sở kinh tế của xã hội, có người tách rời vấn đề giai cấp với vấn đề dân tộc, hoặc trong mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc thì lại nhấn mạnh mặt này, xem nhẹ mặt kia.

Sinh ra và lớn lên trong một nước thuộc địa và nửa phong kiến, nếu so với giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển thì giai cấp công nhân nước ta còn trẻ và nhỏ bé. Mặc dù vậy, giai cấp công nhân nước ta có một vai trò quyết định trong cách mạng Việt Nam.

Giai cấp công nhân Việt Nam có đầy đủ những phẩm chất chung của giai cấp công nhân quốc tế. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, giai cấp công nhân nước ta, cũng như giai cấp công nhân quốc tế, là giai cấp kiên quyết cách mạng nhất, có ý thức tổ chức và kỷ luật cao nhất, đồng thời nó còn có những đặc điểm riêng do quá trình hình thành và phát triển của nó tạo nên.

Giai cấp công nhân ta trưởng thành trước giai cấp tư sản dân tộc. Nó sinh ra và lớn lên không phải từ khi có thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa của giai cấp tư sản dân tộc, mà ngay từ khi có sự khai thác đầu tiên của tư bản nước ngoài trên đất nước ta.

Trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, công đoàn thường hình thành trước khi có chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân, và ngay trong các tổ chức công đoàn còn có công đoàn vàng do giai cấp tư sản nắm và gieo rắc tư tưởng cải lương trong hàng ngũ công nhân. Bọn tư bản độc quyền thường lấy một phần lợi nhuận siêu ngạch ở thuộc địa để nặn ra, mua chuộc và nuôi nấng một tầng lớp công nhân quý tộc. Bọn này đã trở thành tôi tớ chuyên làm chính trị cho giai cấp tư sản trong các tầng lớp công nhân để phá hoại phong trào cách mạng của giai cấp công nhân.

Ở nước ta, ngay khi giai cấp công nhân vừa mới lớn lên, đã có đảng cách mạng tiên phong của mình, Đảng tiên phong đã lập ra công đoàn để tổ chức và giáo dục, vận động công nhân, vì vậy giai cấp công nhân nước ta không bị chia rẽ về chính trị và về tổ chức.

Dưới sự thống trị của bọn tư bản thực dân trước đây, những cuộc đấu tranh của công nhân mặc dù chỉ đòi những yêu sách về kinh tế đều thường biến thành những cuộc đấu tranh có tính chất chính trị, vì chế độ thuộc địa luôn luôn chống lại một cách tàn nhẫn bất cứ một sự cải cách nào. Do đó những tổ chức công đoàn vàng của bọn tay sai đế quốc không thể nào lừa bịp và lôi cuốn được giai cấp công nhân nước ta.

Giai cấp công nhân nước ta lại vừa mới xuất thân từ trong nông dân, cho nên có nhiều liên hệ rất khăng khít với nông dân, hiểu rõ những nguyện vọng của nông dân lao động. Sự gắn bó giữa hai giai cấp anh em đó là cơ sở để xây dựng khối liên minh công nông vững chắc từ trong cách mạng dân tộc dân chủ cho đến ngày nay. Nông dân lao động càng gắn chặt với giai cấp công nhân, càng bảo đảm cho vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, vì rằng cuộc đấu tranh để giành quyền lãnh đạo cách mạng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản trong nước ta chủ yếu là vấn đề tranh thủ nông dân; giai cấp nào nắm được nông dân lao động, thoả mãn được những yêu cầu, nguyện vọng của nông dân lao động thì giai cấp ấy sẽ nắm được quyền lãnh đạo cách mạng.

Những đặc điểm kể trên tạo nên sức mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam và cũng là những điều kiện đã làm cho nó giành được địa vịưu thắng và giữ được độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ sau thất bại của cuộc bạo động Yên Bái do những người tiểu tư sản có xu hướng tư sản lãnh đạo.

Hơn nữa, giai cấp công nhân Việt Nam bước lên vũ đài chính trị sau khi Cách mạng tháng Mười đã thành công rực rỡ, giai cấp công nhân Nga đã trở thành người chủ của Nhà nước Xô viết; ước mơ hàng nghìn năm của các giai cấp cần lao đau khổ đã trở thành sự thật. Một mặt khác, ở Trung Quốc, một nước láng giềng của ta, giai cấp tư sản đã phản bội quyền lợi dân tộc; Đảng Cộng sản Trung Quốc, đảng của giai cấp công nhân Trung Quốc đã nắm lấy ngọn cờ dân tộc và dân chủ. Hoàn cảnh lịch sử đó càng nâng cao uy thế chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam trước toàn thể dân tộc Việt Nam.

Nói giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng Việt Nam có nghĩa là đường lối cách mạng Việt Nam là đường lối chính trị của giai cấp công nhân, chứ không phải của một giai cấp nào khác. Từ khi có Đảng ta, giai cấp công nhân nước ta đã thực hiện quyền lãnh đạo cách mạng thông qua đảng tiên phong của mình. Sự lãnh đạo của

giai cấp công nhân thông qua đảng tiên phong rõ ràng không phải chỉ là về mặt tổ chức mà điều quyết định là *đường lối chính trị của Đảng phải là đường lối cách mạng của giai cấp công nhân thể hiện đúng lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân.* Nếu Đảng đi chệch khỏi lập trường chính trị, quan điểm của giai cấp công nhân thì cách mạng nhất định sẽ thất bại.

Đảng ta, Đảng Cộng sản Đông Dương trước kia, Đảng Lao động Việt Nam ngày nay, đã sớm tiếp thụ được chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh nước ta. Đảng ta đã nhận rõ con đường của cách mạng Việt Nam phải qua hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất là tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân nhằm đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phong kiến câu kết với nhau, đó là hai kẻ thù, hai thế lực phản động chủ yếu ngăn trở sự tiến hoá của xã hội Việt Nam; sau khi cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đó, cách mạng sẽ chuyển sang giai đoạn thứ hai là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, một cuộc cách mạng triệt để nhất, sâu sắc nhất để giải phóng hoàn toàn người lao động, xoá bỏ áp bức bóc lột giai cấp, xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến lên xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Từ khi mới ra đời, Đảng ta đã kiên quyết giương cao ngọn cờ chống đế quốc, đã giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề dân chủ ở một nước thuộc địa.

Đảng ta đã nhận rõ các vấn đề giai cấp, dân tộc, dân chủ không thể tách rời nhau được. Trong một nước thuộc địa mà đại bộ phận dân cư lao động là nông dân thì vấn đề dân tộc thực chất là vấn đề nông dân, mà nội dung cơ bản của vấn đề nông dân là vấn đề ruộng đất. Không giải quyết vấn đề ruộng đất thì không thể lôi cuốn nông dân lao động hăng hái đứng lên chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Vì thế, *dân tộc độc lập, người cày có ruộng,* là hai khẩu hiệu khăng khít với nhau, là nội dung cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ.

Vấn đề cách mạng dân tộc dân chủ không chỉ là vấn đề ruộng đất cho dân cày mà trước hết là vấn đề sống còn của cả dân tộc trước ách thống trị tàn bạo của đế quốc, một vấn đề chết sống quan hệ đến mọi người trong dân tộc, do đó Đảng ta để xướng mặt trận dân tộc thống nhất để đoàn kết toàn dân chống đế quốc. Chỉ có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mới có khả năng tập hợp được nông dân lao động, thực hiện khối liên minh công nông làm lực lượng chủ lực cho cuộc cách mạng phản đế, phản phong, và làm cơ sở cho mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

Nói đến vấn đề dân tộc còn phải nói đến sự tiến hoá của nền kinh tế dân tộc, sự phục hồi và phát triển của nền văn hoá dân tộc. Trong thời đại ngày nay, sự tiến hoá tất yếu của nền kinh tế và văn hoá dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội sau khi giành được độc lập; chỉ có đưa nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội, mới bảo đảm vững chắc cho một nền độc lập thật sự và hoàn toàn. Và chỉ có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mới bảo đảm cho kinh tế và văn hoá dân tộc có tiền đồ phát triển rực rỡ đó.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ hơn 37 năm nay đã chứng minh đường lối của Đảng ta là đúng đắn. Đường lối ấy là đường lối chính trị của giai cấp công nhân, giai cấp duy nhất có khả năng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, mà Đảng ta là bộ tham mưu, là trí tuệ, là đội tiên phong. Sở dĩ Đảng ta có đường lối chính trị đúng đắn chủ yếu là vì Đảng ta dựa trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết đấu tranh giai cấp và xây dựng chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân. Đường lối ấy phản ánh quy luật phát triển khách quan của xã hội Việt Nam.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta, giai cấp công chân chẳng những là giai cấp lãnh đạo mà còn cùng với nông dân lao động, hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng Việt Nam.

Trước khi có Đảng ta, phong trào đấu tranh của công nhân đã bùng lên ở các hầm mỏ, nhà máy, đồn điền của thực dân Pháp. Sau khi Đảng thành lập, phong trào đó càng đi vào có tổ chức và phát triển ngày một sâu rộng.

Năm 1930, phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh đã dấy lên trước tiên trong công nhân nhà máy Trường Thi ở Vinh, rồi mới lan rộng ra trong nông dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Khi Mặt trận bình dân lên cầm quyền ở Pháp, Đảng ta đã kịp thời phát động rộng rãi công nhân và nông dân vùng lên đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, đặc biệt là đã đẩy mạnh phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân các thành thị và của nông dân lao động ở nông thôn thành một cao trào dân chủ dưới nhiều hình thức linh hoạt.

Khi chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu, để chống lại phát xít Nhật và thực dân Pháp, một mặt Đảng ta tích cực xây dựng căn cứ địa ở nông thôn và vùng rừng núi, tổ chức lực lượng vũ trang, mặt khác vẫn duy trì và phát triển phong trào công nhân và nhân dân thành thị, do đó khi thời cơ đến, Đảng đã kịp thời phát động quần chúng nổi lên cướp chính quyền từ thành thị đến nông thôn, đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công một cách nhanh chóng trong cả nước. Cách mạng tháng Tám chính là một cuộc khởi nghĩa kết hợp phong trào công nhân ở thành thị với phong trào nông dân ở nông thôn, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng công nông với lực lượng vũ trang.

Cách mạng miền Nam dưới ngọn cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng đã bắt đầu bằng khởi nghĩa từng phần ở nông thôn với lực lượng chính trị của quần chúng nông dân lao động là chủ yếu, tiến lên đấu tranh chính trị và quân sự song song, đánh địch ở cả ba vùng chiến lược rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị. Đó là sự vận dụng và phát triển những kinh nghiệm cách mạng Việt Nam. Thắng lợi của cách mạng miền Nam từ năm 1960 đến nay một lần nữa chứng tỏ rằng công

nhân và nông dân lao động là quân chủ lực của cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đương nhiên giai cấp công nhân nước ta là giai cấp lãnh đạo, đồng thời nó đang giữ vai trò một đội quân chủ lực của cách mạng.

Lênin nói: Ngoài đại công nghiệp ra, người ta không thể có cách nào khác để xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Chỉ có một nền đại công nghiệp lớn mạnh thì mới có điều kiện cải tạo hoàn toàn các thành phần kinh tế khác, nhất là cải tạo nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân là đội quân chủ lực trực tiếp xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng nền tảng của nền kinh tế quốc dân xã hội chủ nghĩa, và là người đóng vai trò chủ đạo trong việc quản lý nền kinh tế ấy.

Trong khi xác định vai trò quyết định của giai cấp công nhân đối với cách mạng nước ta, Đảng ta cũng đánh giá rất cao vai trò cách mạng của nông dân lao động Việt Nam, người bạn đồng minh tự nhiên rất đáng tin cậy của giai cấp công nhân. Tình cảnh bần cùng hoá của nông dân lao động do chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp gây ra và sự áp bức bóc lột tàn nhẫn của giai cấp địa chủ trước đây đã nung nấu trong nông dân ta lòng uất hận cao độ. Truyền thống hiển hách của ông cha ta lại hun đúc thêm cho họ chí khí quật cường mãnh liệt. Từ khi đảng của giai cấp công nhân ra đời và nêu ra khẩu hiệu "dân tộc độc lập, người cày có ruộng" phù hợp với nguyện vọng của nông dân lao động thì họ càng vùng lên mạnh mẽ, sát cánh cùng giai cấp công nhân kiên quyết đấu tranh đánh đổ đế quốc và phong kiến.

Nông dân lao động Việt Nam là lực lượng cách mạng rất đông đảo, là một lực lượng hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam, nhưng họ không lãnh đạo được cuộc cách mạng ấy. Trong cách mạng xã hội chủ

nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay cũng vậy, giai cấp nông dân không thể giữ vai trò lãnh đạo cách mạng, vì gắn liền với nền kinh tế tiểu nông cá thể, nông dân lao động với vị trí kinh tế của mình, chỉ có thể đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Trong lịch sử nông dân chưa bao giờ có thể dựng nên một chế độ xã hội do chính mình làm đại biểu; ngay trong thời kỳ phong kiến, nền kinh tế tự nhiên chủ yếu là kinh tế của nông dân, nhưng quan hệ xã hội vẫn chủ yếu là quan hệ phong kiến. Ở nước ta, ngay như Nguyễn Huệ, người anh hùng áo vải xuất thân từ nông dân, sau khi khởi nghĩa thành công cũng xưng vua và duy trì chế độ phong kiến.

Tuy nhiên, cần khẳng định rằng nông dân lao động nước ta là một động lực quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bởi vì nông dân lao động nước ta có tinh thần cách mạng rất cao, đã đi theo giai cấp công nhân làm cách mạng dân tộc dân chủ trong ngót 25 năm, khi chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, nông dân lao động đã hăng hái tự nguyện đi vào con đường hợp tác hoá xã hội chủ nghĩa, coi đó là con đường giải phóng họ khỏi mọi bất công xã hội và là con đường thoát khỏi nghèo nàn và đau khổ. Hơn nữa, xuất phát từ một nền nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta không có con đường nào khác là phải bắt đầu tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp và phát triển nông nghiệp toàn diện làm cơ sở để phát triển công nghiệp, lấy công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa làm đòn bẩy để cải tạo và đưa toàn bộ nền kinh tế quốc dân tiến lên.

Chỉ khi nào hoàn thành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa thì nước ta mới có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá, khoa học tiên tiến, xã hội ta mới tiến lên xoá bỏ được giai cấp, thoả mãn được nhu cầu vật chất và văn hoá của mọi người và đi vào một cuộc sống văn minh đầy đủ.

Hợp tác hoá xã hội chủ nghĩa và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là hai quá trình cải tạo và xây dựng đi liền với nhau, hỗ trợ lẫn nhau, thể hiện sự liên minh công

nông trong công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hợp tác hoá xã hội chủ nghĩa không chỉ là sản phẩm của nông dân, mà là của cả hai giai cấp công nhân và nông dân. Ngược lại, công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của giai cấp công nhân, đồng thời còn là sự nghiệp của giai cấp nông dân tập thể.

Tóm lại, tuy còn non trẻ và số lượng không nhiều, nhưng giai cấp công nhân Việt Nam có năng lực cách mạng rất lớn. Giai cấp công nhân Việt Nam *vừa là giai cấp lãnh đạo cách mạng, vừa cùng nông dân lao động trước đây hợp thành đội quân chủ lực trong cách mạng dân tộc dân chủ và hiện đang cùng giai cấp nông dân tập thể hợp thành đội quân chủ lực trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.*

Quá trình đấu tranh và thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ khi có đảng của giai cấp công nhân đến nay đã chứng minh điều đó.

Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc là cái vốn quý nhất và là đặc điểm của dân tộc Việt Nam ta trải qua mấy nghìn năm lịch sử. Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc ấy đã hình thành trong nhân dân ta ngay từ khi dựng nước và phát triển trong quá trình đấu tranh lâu dài chống ngoại xâm. Tổ tiên chúng ta đã biết nắm lấy nó, phát huy nó để bảo vệ nền độc lập của nước nhà. Điều đó cắt nghĩa vì sao dân tộc Việt Nam ta đã lập được những chiến công lẫy lừng trong lịch sử.

Ngày nay, với ý thức giai cấp đầy đủ và giác ngộ vai trò lịch sử của mình, giai cấp công nhân Việt Nam là người nắm vững và giương cao ngọn cờ dân tộc một cách kiên quyết nhất. Hồ Chủ tịch nói: “không có gì quý hơn độc lập, tự do". Lời kêu gọi vang dội núi sông do của Hồ Chủ tịch là kết tinh truyền thống chống ngoại xâm và ý chí tự lập tự cường của nhân dân ta hàng ngàn năm về trước và là lập trường không có gì lay chuyển nổi của nhân dân ta trong cuộc quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Đó cũng là lập trường của giai cấp công nhân Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện tại. Giai cấp công nhân ta hãy làm hết sức mình để xứng

đáng là giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, xứng đáng là người kế thừa và làm rạng rỡ thêm mãi truyền thống của dân tộc Việt Nam anh hùng, xứng đáng là đội quân tiên phong trong cuộc đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, xứng đáng là một bộ phận của giai cấp công nhân cách mạng trên toàn thế giới.

II

NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN ĐỐI VỚI BA CUỘC CÁCH MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN TRƯỚC MẮT

Giai cấp công nhân nước ta trước kia là giai cấp bị áp bức, bóc lột, công đoàn trước kia là công cụ đấu tranh để đòi những quyền lợi kinh tế và chính trị của quần chúng công nhân chống bọn tư bản và bọn thống trị. Giờ đây ở miền Bắc, giai cấp công nhân đã trở thành giai cấp nắm chính quyền; *công đoàn là một tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản, là trường học quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa, quản lý nhà nước, là trường học của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản*. Nhiệm vụ và quyền hạn của công đoàn đã được quy định thành luật và được Hiến pháp nước ta bảo đảm. Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7[21] của Ban Chấp hành trung ương Đảng cũng đã xác định vai trò của công đoàn trong công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa thì cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ tiến lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu xây dựng thành một nền kinh tế cân đối và hiện

đại, biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến. Quá trình cải biến cách mạng nói trên là quá trình phát triển tổng hợp của ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, diễn ra suốt cả thời kỳ quá độ mà trong đó công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm. Giai cấp công nhân chúng ta là người lãnh đạo và đóng vai trò chủ lực thực hiện ba cuộc cách mạng ấy. Nhiệm vụ của công đoàn các cấp và các ngành là phải làm cho mỗi người công nhân, mỗi người lao động hiểu rõ vai trò và nhiệm vụ của giai cấp mình đối với ba cuộc cách mạng và đem hết nhiệt tình cách mạng để biến cương lĩnh của Đảng thành hiện thực. Công tác của các tổ chức công đoàn phải hướng vào ba cuộc cách mạng, hướng vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mà hoạt động.

Cách mạng về quan hệ sản xuất là một nội dung chủ yếu của tất cả các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản diễn ra rất gay go và quyết liệt trên lĩnh vực này. Ở nước ta, vì giai cấp công nhân đã lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ, đã thiết lập chuyên chính vô sản, bộ máy bạo lực đã ở dưới quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đảng tiên phong của mình; mặt khác, vì nền kinh tế tư bản tư nhân rất nhỏ bé, cho nên cách mạng về quan hệ sản xuất không diễn ra gay gắt. Sau khi tịch thu và quốc hữu hoá các nhà máy, hầm mỏ của đế quốc, nhiệm vụ của chúng ta trong cách mạng về quan hệ sản xuất là cải tạo thành phần kinh tế tư bản của giai cấp tư sản dân tộc, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với sản xuất nhỏ mà trong đó khâu chính là hợp tác hoá nông nghiệp. Mục đích cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với sản xuất nhỏ là cải biến chế độ sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất thành chế độ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa, để mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, làm cho sản xuất nhỏ lớn lên thành sản xuất lớn xã hội chủ

nghĩa song song với việc xây dựng các cơ sở sản xuất lớn trong các ngành công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, v.v. .

Mục tiêu cơ bản của cách mạng về quan hệ sản xuất là xác lập quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động đối với tư liệu sản xuất. Nhưng, *làm chủ đề tư liệu sản xuất là để làm chủ trong lao động, trong sản xuất và trong phân phối.* Vì vậy một vấn đề hết sức quan trọng là làm thế nào bảo đảm cho công nhân thật sự làm chủ nhà máy, nông dân thật sự làm chủ hợp tác xã, để họ có thể phát huy được hết sức lực trí tuệ của mình vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vào việc nâng cao năng suất lao động, vào việc quản lý kinh tế ở từng đơn vị sản xuất.

Công đoàn phải lôi cuốn ngày càng sâu rộng giai cấp công nhân và quần chúng lao động vào toàn bộ sự nghiệp xây dựng kinh tế quốc dân. Công đoàn phải tham gia ngày càng nhiều vào việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch kinh tế, các kế hoạch sản xuất và phân phối, các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật. Trong nhà máy, xí nghiệp, công đoàn phải làm cho công nhân hiểu rõ trách nhiệm tăng năng suất lao động của xí nghiệp như thế nào, hiểu rõ công suất máy móc sử dụng cao hay thấp, việc tiêu hao nguyên liệu, vật liệu trong mỗi đơn vị sản phẩm nhiều hay ít, giá thành sản phẩm đắt hay rẻ, kinh doanh lời hay lỗ, phải làm cho công nhân có ý thức về toàn bộ hoạt động của xí nghiệp và đời sống kinh tế của xã hội, có như thế mới phát huy được vai trò làm chủ của giai cấp công nhân trong việc tham gia quản lý xí nghiệp.

Vấn đề này, Lênin đã nói: "Cần phải tăng cường sự tham gia của công đoàn vào mọi cơ quan làm kế hoạch của Nhà nước vô sản, vào việc thiết lập những kế hoạch kinh tế, những chương trình sản xuất và phân phối những vật phẩm cung cấp cho công nhân về vật chất... [5*]là phải làm cho công nhân "quen với toàn bộ đời sống kinh tế, toàn bộ hoạt động công nghiệp, từ việc dự trữ những nguyên liệu đến việc bán sản phẩm... làm cho họ có một quan niệm ngày càng cụ thể về kế hoạch

duy nhất về kinh tế xã hội chủ nghĩa của Nhà nước, cũng như về lợi ích thực tế của công nhân và nông dân trong việc thực hành kế hoạch đó"[6*].

Tuy nhiên, công đoàn thực hiện chức năng của mình tham gia quản lý xí nghiệp với tư cách và vị trí của một tổ chức quần chúng của công nhân, của những người lao động làm chủ xí nghiệp. Công đoàn phải làm cho đại hội công nhân, viên chức hoạt động một cách thiết thực, thông qua đó phát huy vai trò của quần chúng công nhân tham gia vào mọi hoạt động của xí nghiệp. Công đoàn phải hướng hoạt động của mình vào việc tham gia giải quyết các khó khăn trong sản xuất, trong việc kinh doanh, vào việc củng cố và tăng cường kỷ luật lao động, vào việc nâng cao trình độ kỹ thuật, văn hoá của công nhân, vào việc tổ chức và bảo đảm điều kiện lao động và sinh hoạt của công nhân, viên chức.

Công đoàn không phải là người thay thế các cơ quan quản lý kinh tế, các giám đốc xí nghiệp. Nhưng các kiến nghị của công đoàn phải được các cơ quan quản lý kinh tế, các giám đốc xí nghiệp coi trọng như là tiếng nói của một tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản, trong hệ thống quản lý xí nghiệp.

Chế độ quản lý xí nghiệp do Đảng và Nhà nước ta đề ra đã vạch rõ chức năng và quyền hạn của mỗi tổ chức trong xí nghiệp. Chúng ta cần phải tổng kết tốt cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, cải tiến kỹ thuật để nhận rõ trách nhiệm cụ thể của đảng uỷ, của ban giám đốc và của công đoàn, để nắm vững hơn nữa nguyên tắc quản lý tập trung dân chủ trong từng nhà máy, công trường, hầm mỏ. Điều quan trọng là phải nêu cao hơn nữa tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích chung của chủ nghĩa xã hội mà không ngừng củng cố vai trò làm chủ tập thể của công nhân.

Thi đua yêu nước, thi đua xã hội chủ nghĩa là một phương thức quan trọng để phát huy vai trò làm chủ tập thể của công nhân, đưa họ tích cực tham gia vào đời sống kinh tế của nước nhà. *Thi đua là một vấn đề gắn liền với quy luật kinh tế xã hội*

chủ nghĩa, phải làm cho nó trở thành một trong những đòn bẩy có tác động thúc đẩy sản xuất và góp phần cải tiến công tác quản lý xí nghiệp. Phải làm cho công nhân nắm vững các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, luôn luôn phấn đấu để vượt các định mức, từng bước xây dựng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật ngày càng tiên tiến hơn. Muốn làm cho phong trào thi đua có chất lượng cao thì phải dựa trên tinh thần làm chủ tập thể, phải phát huy tính tích cực tập thể của mỗi tổ sản xuất, mỗi một đội lao động, mỗi một phân xưởng, mỗi một nhà máy, vì chỉ có trên cơ sở đẩy mạnh sự nỗ lực tập thể, động viên trí tuệ và sáng kiến tập thể thì mới có tác dụng nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ sản xuất của toàn bộ nền công nghiệp nước ta. Vì vậy, cần phải nắm thật chặt hoạt động của các tổ chức công đoàn trong từng tổ sản xuất, từng phân xưởng, phải dựa trên những tổ chức sản xuất để luôn luôn củng cố sự nhất trí về chính trị và tư tưởng của công nhân, phát huy tinh thần thi đua tập thể và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, lấy đó làm mục tiêu phấn đấu để xây dựng công đoàn về mặt tư tưởng và tổ chức.

Vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động cuối cùng phải được thể hiện trong việc phân phối những thành quả lao động do họ tạo nên. Vì vậy, Đảng và Nhà nước phải có chính sách phân phối đúng đắn để đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế và bảo đảm quyền làm chủ của người lao động. Tất cả những vấn đề giá cả, tiền lương, phụ cấp, phúc lợi công cộng, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, v.v. , chẳng những là vấn đề thiết thân đến đời sống của công nhân, viên chức, mà còn là những vấn đề thể hiện quyền làm chủ tập thể của người lao động mà công đoàn phải quan tâm đầy đủ. Chăm lo đời sống của công nhân, viên chức là trách nhiệm của Nhà nước và của cơ quan quản lý kinh tế, nhưng công đoàn cũng có trách nhiệm rất quan trọng trong việc đảm đương nhiệm vụ ấy.

Trong điều kiện chiến đấu và sản xuất khẩn trương, một mặt phải giáo dục công nhân, viên chức nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, sẵn sàng chịu đựng gian khổ,

vượt mọi khó khăn để chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, nhưng mặt khác phải chăm lo tổ chức tốt việc ăn, ở, làm việc và lao động, đồng thời phải chú trọng đẩy mạnh công tác phòng không, bảo vệ tính mệnh của công nhân, làm tốt công tác phòng bệnh và chữa bệnh cho công nhân, viên chức. Chúng ta không được vin vào những khó khăn khách quan của thời chiến mà coi nhẹ việc này. Nhiều xí nghiệp đã có một số kinh nghiệm tốt về tổ chức đời sống của công nhân, viên chức như vận động công nhân trồng rau, chăn nuôi thêm để tự cấp một phần thực phẩm, tổ chức chu đáo việc ăn, ở, học tập cho anh chị em công nhân và một phần cho con cái của họ. Những kinh nghiệm ấy cần phải được phổ biến rộng rãi trong các xí nghiệp, các nhà máy.

Ngoài việc phân phối theo lao động, chế độ xã hội chủ nghĩa của ta phải bảo đảm cho các trẻ em, người già cả, những người mất sức lao động, những người tàn tật đều được xã hội chăm sóc. Với trình độ phát triển kinh tế hiện nay, chúng ta chưa thể thực hiện ngay được một sự phân phối đầy đủ như thế, nhưng có một vấn đề cấp bách mà Nhà nước, công đoàn và hợp tác xã phải quan tâm là giúp đỡ cho những gia đình đông con những người bị tai nạn chiến tranh, đừng để cho một số trẻ em phải ăn thiếu, mặc rét, đừng để cho những người mất sức lao động, những người già cả, những người bị tai nạn chiến tranh phải thiếu thốn quá. Các đồng chí thành uỷ, tỉnh uỷ phải quan tâm xem xét vấn đề công ăn việc làm cho từng người dân. Phải nắm sát từng đường phố, từng gia đình, xem những ai còn sức lao động mà chưa có việc làm để thu xếp cho họ. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước phải tìm mọi cách để giải quyết các vấn đề này, đặc biệt là công đoàn phải luôn luôn chăm lo đến công việc làm, góp phần giải quyết những khó khăn trong đời sống của người lao động kể cả những người ở ngoài tổ chức công đoàn.

Giữa hai công tác tham gia quản lý kinh tế và chăm lo đời sống công nhân, viên chức, công đoàn không nên nói công tác nào quan trọng hơn công tác nào. Công

đoàn phải ra sức cải tiến công tác của mình để thực hiện chức năng tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước; mặt khác, phải cố gắng rất lớn để góp phần vào việc tổ chức đời sống của công nhân, viên chức, vì chăm lo đến các nhu cầu về vật chất và văn hoá của người lao động là một nội dung của việc quản lý kinh tế, một trong những điều kiện bảo đảm cho công nhân có thể sản xuất tốt, hơn nữa về mặt này chúng ta còn không ít khuyết điểm.

Muốn tham gia một cách đắc lực vào việc quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, công đoàn phải làm cho công nhân nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của cách mạng kỹ thuật, nắm vững đường lối cách mạng kỹ thuật của Đảng, hiểu rõ vị trí của giai cấp mình trong cách mạng kỹ thuật, do đó mà ra sức phấn đấu làm đội quân xung kích trên mặt trận này.

Trong ba cuộc cách mạng thì *cách mạng kỹ thuật là then chốt,* vì nó nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Không có điều kiện vật chất đó thì không thể xây dựng nền kinh tế mới, chế độ mới, nền văn hoá mới và con người mới. Đối với nước ta, tiến hành cách mạng kỹ thuật là một nhiệm vụ hết sức to lớn, hết sức gay go và gian khổ. Bởi vì, nước ta chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nền công nghiệp hiện đại hầu như không có gì, chúng ta phải tự xây dựng lấy từ đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Con đường cách mạng kỹ thuật của chúng ta tiến hành bằng hai cách: một là đi tuần tự từ lao động thủ công tiến lên nửa cơ khí, rồi tiến lên cơ khí và hai là đi thẳng ngay vào kỹ thuật hiện đại, kể cả kỹ thuật tối tân nhất. Quá trình cách mạng kỹ thuật là quá trình phát triển kỹ thuật về mọi mặt trong công nghiệp, nông nghiệp và các ngành khác của nền kinh tế quốc dân.

Nội dung chính của cách mạng kỹ thuật là chuyển toàn bộ nền sản xuất xã hội bằng lao động thủ công hiện nay thành nền đại sản xuất cơ khí hoá, là trang bị lại tất cả

các ngành kinh tế quốc dân bằng kỹ thuật mới. Bước phát triển đó nhanh hay chậm là tuỳ thuộc ở quyết tâm tiến hành cách mạng kỹ thuật của giai cấp công nhân, của cán bộ và nhân viên kỹ thuật nước ta.

Khoa học, kỹ thuật ngày nay đã phát triển lên một trình độ rất cao, đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, đã đi sâu và gắn liền với đời sống hàng ngày của con người. Muốn làm thay đổi nhanh chóng nền kinh tế nước ta, chúng ta phải thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, mà thực chất là tiến hành một cuộc cách mạng kỹ thuật sâu rộng trong tất cả các ngành kinh tế. Sự nghiệp cách mạng to lớn đó đòi hỏi nhân dân ta phải có giác ngộ xã hội chủ nghĩa sâu sắc, do đó mà thấy đầy đủ vị trí quan trọng của khoa học, kỹ thuật để có thể tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong nhà máy, xí nghiệp, muốn sản xuất tốt thì công nhân phải nắm được kỹ thuật. Giác ngộ chính trị, giác ngộ xã hội chủ nghĩa đối với người công nhân làm chủ xí nghiệp là phải có quyết tâm kiên nhẫn đi sâu nắm vững kỹ thuật và nâng cao không ngừng trình độ kỹ thuật; mỗi công nhân phải hiểu rõ quy trình kỹ thuật, quy trình sản xuất để sử dụng máy móc thành thạo, nâng cao năng suất lao động, tận dụng được công suất của từng cái máy và của toàn nhà máy.

Để đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần phải có hàng triệu công nhân lành nghề, hàng chục vạn kỹ sư và cán bộ khoa học, kỹ thuật có trình độ cao. Đảng và Nhà nước ta phải có chính sách bồi dưỡng đào tạo công nhân và cán bộ khoa học, kỹ thuật một cách nhanh chóng và toàn diện; Đảng và Nhà nước khuyến khích tất cả anh chị em công nhân ta sức học tập kỹ thuật, trau dồi nghề nghiệp, phát triển tài năng, phát huy sáng kiến.

Muốn tiếp thụ được kỹ thuật, khoa học hiện đại thì phải có trình độ văn hoá ngày càng cao. Vì vậy, công nhân ta phải phấn đấu để trong một thời gian nhất định có thể đạt được trình độ văn hoá phổ thông cấp II, cấp III. Hơn nữa, ai có năng lực, có

điều kiện, đều phải cố gắng học lên nữa để có thể đạt tới những đỉnh cao về khoa học, kỹ thuật.

Các ban chấp hành công đoàn phải cùng với cơ quan quản lý kinh tế, với giám đốc các xí nghiệp chăm lo việc học tập kỹ thuật và văn hoá của anh chị em công nhân. Phải có kế hoạch hướng dẫn việc kèm cặp học nghề trong từng tổ sản xuất, phải tổ chức tốt các hình thức học tập kỹ thuật ngoài giờ sản xuất, củng cố và chỉ đạo chặt chẽ các lớp đào tạo công nhân học nghề, các lớp học kỹ thuật, các lớp bổ túc văn hoá tại chức và hàm thụ. Phải coi trọng việc phổ biến và áp dụng những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến, những sáng kiến hợp lý hoá sản xuất và cải tiến kỹ thuật. Phải chấn chỉnh sinh hoạt câu lạc bộ ở các xí nghiệp, xây dựng các tủ sách, các thư viện, phải có sách báo giúp cho công nhân học tập mở mang kiến thức. Tóm lại, phải khắc phục mọi khó khăn, biến mỗi nhà máy, mỗi xí nghiệp thành một trường học, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho anh chị em công nhân học tập văn hoá, kỹ thuật khoa học trong bất cứ hoàn cảnh nào. Công đoàn phải quan tâm nhiều hơn nữa đến các việc nói trên, *phải gây cho được một phong trào cách mạng sôi nổi tiến quân vào khoa học, kỹ thuật.*

Trước mắt, chúng ta đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương và giao thông vận tải để đáp ứng yêu cầu sản xuất và chiến đấu, và thông qua công nghiệp địa phương mà từng bước đưa kỹ thuật xuống nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiến hành từng bước việc phân công lao động mới. Công nghiệp trung ương, kể cả công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ, phải góp phần đắc lực vào việc xây dựng công nghiệp địa phương, mở mang giao thông vận tải.

Những yêu cầu về thâm canh, tăng năng suất trồng trọt và chăn nuôi, trồng cấy kịp thời vụ, tăng năng suất lao động nông nghiệp và tổ chức lại lao động nông thôn, chế biến nông sản, sửa chữa máy móc nhỏ, v.v., đang đòi hỏi phải tăng cường sự đóng góp tích cực về kỹ thuật của công nghiệp đối với nông nghiệp. Trong một

thời gian tương đối ngắn, chúng ta phải thanh toán tình trạng thiếu nông cụ thường phải đưa được nhiều nông cụ cải tiến, máy móc nhỏ, than và điện xuống nông thôn. Thực hiện được những mục tiêu trên đây sẽ tạo ra một bước tiến đáng kể thúc đẩy nông nghiệp hợp tác hoá phát triển làm cơ sở cho việc phát triển công nghiệp.

Các ban chấp hành công đoàn các cấp, các ngành phải làm cho công nhân hiểu rõ những yêu cầu phát triển công nghiệp địa phương và giao thông vận tải, nhất là hiểu rõ những yêu cầu cấp bách phục vụ nông nghiệp, động viên anh chị em ra sức thi đua sản xuất và xây dựng nhằm đẩy mạnh tốc độ trang bị kỹ thuật cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Sau khi đã thiết lập được chuyên chính vô sản, tức là giành được quyền làm chủ về chính trị, giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải tiến lên làm chủ xã hội làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân mình. Vì vậy, song song với cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật, chúng ta phải tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá.

Mục đích của cách mạng tư tưởng và văn hoá là nhằm xây dựng con người mới của chủ nghĩa xã hội, con người làm chủ được mình, làm chủ được xã hội, làm chủ được thiên nhiên, say sưa đi vào sản xuất, đi vào khoa học, kỹ thuật, đi vào văn học, nghệ thuật để tạo nên một quan hệ mới giữa người và người trên nguyên tắc "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người", xây dựng những con người theo thế giới quan của chủ nghĩa xã hội khoa học, của chủ nghĩa Mác - Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa. Đối với giai cấp công nhân, trong tình hình hiện nay, tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá chính là để *tự cải tạo mình thành một đội ngũ thật sự cách mạng, thật sự tiên tiến về mặt chính trị, về mặt tư tưởng và tổ chức cũng như về mặt kỹ thuật và chuyên môn,* để có đủ tư cách là người lãnh đạo cách mạng, là người làm chủ tập thể, làm chủ xã hội xã hội chủ nghĩa.

Chế độ tư bản chủ nghĩa phát sinh và phát triển một cách tự phát. Trái lại, chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội là do nguyện vọng làm chủ tập thể của nhân dân lao động, do sự hiểu biết và vận dụng những quy luật kinh tế khách quan, do đó mà chúng ta hết sức coi trọng phát huy tính năng động chủ quan của con người, không ngừng nâng cao lập trường giai cấp và ý thức giác ngộ xã hòi chủ nghĩa của những người lao động.

Lập trường giai cấp công nhân bao giờ cũng gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng. Nếu trước đây, đấu tranh chống áp bức, bóc lột của tư bản, kiên quyết đánh đổ bọn thống trị giành chính quyền là lập trường của giai cấp công nhân khi còn là người làm thuê, người dân mất nước, thì ngày nay xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể, nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, kỹ thuật và năng lực quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, để phát huy vai trò làm chủ tập thể của mình một cách đầy đủ nhất là lập trường của giai cấp công nhân nắm chính quyền, của giai cấp công nhân đang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Lập trường giai cấp công nhân hiện nay còn là kiên quyết chiến đấu tới cùng, sẵn sàng chịu đựng những hy sinh to lớn nhất để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ những thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, giữ gìn độc lập, tự do của Tổ quốc, thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hoà bình, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Hơn lúc nào hết, giai cấp công nhân chúng ta phải có ý thức đầy đủ rằng mình đang sống trong một cao trào cách mạng sôi nổi nhất, đang làm một nhiệm vụ cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc. Phải biến lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần dân tộc và tinh thần quốc tế vô sản thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và chiến đấu, thành tình cảm say sưa cách mạng, say sưa sản xuất.

Nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân là làm cho anh chị em công nhân hiểu rõ vai trò tiên phong của giai cấp mình trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, hiểu rõ vai trò làm chủ tập thể của giai cấp công nhân trong việc quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

Giữa Nhà nước và giai cấp công nhân là hoàn toàn nhất trí. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải thông qua Nhà nước của mình và cùng với bộ máy nhà nước quản lý xã hội, quản lý kinh tế. Ngược lại, Nhà nước dưới chuyên chính vô sản biểu hiện trung thành ý chí, nguyện vọng của giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động khác, và là công cụ để thực hiện những ý chí và nguyện vọng ấy. Sự nhất trí giữa lợi ích của giai cấp công nhân và Nhà nước là biểu hiện sự nhất trí giữa lợi ích của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động với lợi ích của dân tộc.

Muốn làm chủ Nhà nước thì trước hết giai cấp công nhân phải làm chủ từng nhà máy, từng xí nghiệp. Công đoàn chẳng những phải làm cho công nhân hiểu rõ nhiệm vụ chính trị chung của giai cấp mình trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà còn phải làm cho anh chị em hiểu rõ nhiệm vụ cụ thể của từng nhà máy, từng xí nghiệp, coi những chỉ tiêu kế hoạch của đơn vị sản xuất mình là cương lĩnh chính trị mà mình phải phấn đấu thực hiện một cách tốt nhất.

Giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong lúc này là phải nhận thức đầy đủ rằng trong hoàn cảnh nghèo nàn của nước nhà, vấn đề tích luỹ vốn để công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa đặt ra một cách hết sức gay gắt, vì trong điều kiện năng suất lao động xã hội còn rất thấp, chúng ta vừa phải tập trung vốn để xây dựng công nghiệp, lại vừa phải tiến hành phân phối theo chủ nghĩa xã hội và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Chúng ta không có cách nào khác là phải phấn đấu gian khổ để nâng cao năng suất lao động và thực hành tiết kiệm. Chúng ta phải ra sức tiết kiệm trong sản

xuất là chủ yếu, đồng thời tự giác hạn chế bớt một phần tiêu dùng cho cá nhân để tích luỹ nhanh chóng. Phải tích luỹ và tập trung vốn dồi dào thì chúng ta mới có thể đẩy nhanh được cách mạng kỹ thuật.

Song song với sự phát triển của công nghiệp, đội ngũ giai cấp công nhân ngày càng tăng lên. Đó là một điều tất nhiên và rất cần thiết, nhưng đồng thời những thành viên mới gia nhập hàng ngũ công nhân cũng mang theo những nếp nghĩ và cách sống chưa phù hợp đầy đủ với giai cấp công nhân. Hơn nữa, sống trong cái biển mênh mông của nền sản xuất nhỏ mới được cải tạo và vừa thoát ra khỏi chế độ thực dân phong kiến, giai cấp công nhân chúng ta không thể không có bộ phận tiêm nhiễm những tư tưởng không vô sản và những thói xấu của các giai cấp khác. Vì vậy, đấu tranh để gột rửa những tư tưởng không vô sản, như tính tự do tản mạn, thiếu ý thức tổ chức, thiếu kỷ luật, nếp nghĩ trì trệ bảo thủ, tệ lãng phí, tham ô là một vấn đề hết sức quan trọng, để giữ vững tính chất tiên phong của giai cấp công nhân.

Để củng cố công đoàn thành một tổ chức mạnh mẽ, có sức chiến đấu cao, công đoàn phải xây dựng và rèn luyện đội ngũ của mình trong một phong trào cách mạng luôn luôn sôi nổi. Phải thông qua nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, thông qua việc thực hiện ba cuộc cách mạng, thông qua phong trào thi đua yêu nước, thi đua xã hội chủ nghĩa mà củng cố đội ngũ của công đoàn, rèn luyện tư tưởng, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần của giai cấp công nhân.

Cần nhận rõ rằng, ngoài việc sử dụng chuyên chính vô sản làm công cụ sắc bén để chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, hình thức đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân nắm chính quyền là làm tốt việc xây dựng và quản lý kinh tế. Phải làm cho anh chị em công nhân nhận thức sâu sắc rằng ngày nay lao động sản xuất không còn là lao động làm thuê, mà là một nghĩa vụ đối với bản thân mình, đối với gia đình mình và đối với xã hội, là làm một nhiệm vụ cách mạng để xây dựng nước

nhà thành một Tổ quốc độc lập, phồn vinh. Đó là lao động cho mình, cho giai cấp mình, cho dân tộc mình, cho hiện tại và cho tương lai của con cháu chúng ta. Quý trọng lao động, quý trọng thì giờ, quý trọng máy móc là biểu hiện cụ thể ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa và phẩm chất cao quý của giai cấp công nhân. Vì vậy, công nhân, viên chức và tất cả những người lao động phải nâng cao ý thức lao động, phải kiên quyết đấu tranh chống vi phạm kỷ luật lao động, chống lãng phí thời gian, khắc phục lối làm việc lề mề, uể oải, bảo đảm ngày làm tám giờ và luôn luôn phấn đấu để không ngừng nâng cao năng suất lao động.

Còn gì sung sướng cho bằng những người lao động chúng ta tự mình nắm lấy vận mệnh của Tổ quốc, tự mình làm chủ cuộc đời mình, đang chiến đấu bảo vệ non sông gấm vóc của tổ tiên để lại và đang xây dựng tương lai huy hoàng cho các thế hệ mai sau. Giờ đây, trong hy sinh, trong khó khăn, gian khổ, chúng ta vẫn tràn ngập niềm vui và hạnh phúc, vì cách mạng đối với những người lao động bao giờ cũng là ngày hội của quần chúng. Đồng bào miền Nam, hàng trăm lần đau khổ hơn chúng ta, nhưng trong nước sôi lửa bỏng, vẫn phấn khởi, lạc quan và giữ vững lòng kiên trung bất khuất. Tấm gương sáng ngời đó làm cho chúng ta mến phục, tự hào và tăng thêm lòng tin và sức mạnh.

Tóm lại, nhiệm vụ của công đoàn trong giai đoạn trước mắt là tăng cường giáo dục công nhân quán triệt tinh thần làm chủ tập thể, tăng cường tổ chức công nhân tích cực tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, thực hiện cách mạng kỹ thuật, đồng thời hết sức chăm lo đến đời sống của công nhân, viên chức, vận động công nhân, viên chức ra sức thi đua yêu nước, thi đua xã hội chủ nghĩa, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, góp phần làm thất bại mọi âm mưu và hành động xâm lược của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Muốn cho công đoàn làm tròn được những nhiệm vụ nói trên, *cán bộ công đoàn phải là*

*những chiến sĩ cách mạng tiêu biểu nhất cho lực lượng cách mạng tiên tiến của xã hội,*phải hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của công nhân, viên chức, và nói lên tiếng nói thật sự của những người lao động. Cán bộ công đoàn cũng như bộ máy chỉ đạo của các tổ chức công đoàn phải liên hệ mật thiết với quần chúng, phải sát sản xuất, phải sát đời sống công nhân.*Khẩu hiệu của cán bộ công đoàn là phải xuống nhà máy, xuống xí nghiệp.* Nơi công tác của cán bộ công đoàn là ở đấy, chứ không phải ở bàn giấy. Phải đến xí nghiệp, sống, làm việc, bàn bạc với anh chị em công nhân thì cán bộ công đoàn mới hiểu tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu của họ, mới hiểu và giải quyết được những vấn đề do sản xuất và chiến đấu đặt ra, những vấn đề về quản lý xí nghiệp và về đời sống công nhân. Cán bộ công đoàn phải đến đó để rèn luyện lập trường, tác phong và nâng cao tri thức về công nghiệp của mình.

Liên hệ với quần chúng là điều kiện căn bản nhất, quan trọng nhất cho mọi hoạt động công đoàn thành công. Nếu nơi nào, ngành nào hiện nay chưa có khí thế cách mạng thật sôi nổi trong công nhân thì phải xem xét tình cảm giai cấp, chí khí cách mạng và sự liên hệ với quần chúng của cán bộ công đoàn ở đó, ngành đó ra sao?

Lênin nói: "Những đồng chí này, (tức là những cán bộ công đoàn - do tôi chú thích - L.D.), phải sống sâu vào đời sống công nhân, phải biết tường tận đời sống công nhân, biết định một cách chắc chắn bất cứ trong vấn đề nào, trong lúc nào, trạng thái tinh thần của quần chúng, những nguyện vọng thật sự, những nhu cầu, ý nghĩ của họ; biết định được, mà không mảy may lý tưởng hóa sai lệch trình độ giác ngộ của họ và sức mạnh ảnh hưởng của những thành kiến hay của những tàn dư nào đó của quá khứ; biết chiếm lấy được lòng tin cậy không bờ bến của quần chúng bằng một thái độ đồng chí đối với họ, bằng cách chú ý thoả mãn nhu cầu của họ". Để cải tiến công tác và lề lối làm việc của các ban chấp hành công đoàn hiện nay, chúng ta cần thấm nhuần sâu sắc những lời dạy trên đây của Lênin.

Cán bộ công đoàn còn phải học tập để nâng cao trình độ kỹ thuật, phải hiểu biết những quy luật kinh tế, và nắm được vấn đề kinh doanh công nghiệp, phải nâng cao tri thức về mọi mặt, nhất là tri thức về quản lý kinh tế, quản lý công nghiệp. Tóm lại, các đồng chí phải tạo cho mình có đủ năng lực, có đủ tư cách thực hiện ba cuộc cách mạng.

Để tăng cường liên hệ với quần chúng công nhân và làm cho hoạt động của công đoàn giữ vững tính chất là hoạt động quần chúng, thì phải chú ý đến sự cấu tạo ban chấp hành công đoàn các cấp và củng cố các bộ máy của công đoàn theo một nhận thức đúng.

Trong cán bộ công đoàn hiện nay có nhiều cán bộ cũ, nhiều đồng chí lão thành trước kia đã từng đấu tranh đòi tăng từng đồng xu lương cho anh chị em thợ. Những cán bộ này rất quý và có uy tín lớn trong công nhân. Bên cạnh đó cũng có rất nhiều cán bộ trưởng thành từ Cách mạng Tháng Tám, đã tham gia cuộc kháng chiến lần thứ nhất. Nhưng trong ban chấp hành công đoàn các cấp còn ít đại biểu của lớp công nhân tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội trên dưới mười năm nay.

Coi trọng những cán bộ cũ là đúng và là điều cần thiết để nêu cao và giữ vững truyền thống cách mạng của giai cấp công nhân nước ta. Nhưng nếu không chú ý đầy đủ đến đại biểu của lớp người mới thì đó là một thiếu sót nghiêm trọng. Giai cấp công nhân ta rất là cách mạng, rất anh hùng, kể cả lớp thanh niên mới gia nhập đội ngũ công nhân, lớp công nhân trẻ này rất thông minh và anh dũng. Họ có khả năng vươn lên nắm khoa học, kỹ thuật hiện đại, chú ý bồi dưỡng và phát huy lòng hăng hái, tích cực của anh chị em thanh niên là phù hợp với yêu cầu của cách mạng kỹ thuật và yêu cầu nâng cao chất lượng và năng lực quản lý của giai cấp công nhân.

Phụ nữ là lực lượng sản xuất rất lớn. Trong tình hình chiến tranh hiện nay, lực lượng nữ công nhân trong các xí nghiệp càng ngày càng đông lên và giữ một vai

trò to lớn trong sản xuất và cả trong chiến đấu bảo vệ nhà máy. Cần đặc biệt quan tâm bồi dưỡng nữ công nhân, sử dụng, đề bạt cán bộ nữ vào những khâu thích hợp trong bộ máy quản lý xí nghiệp và vào cương vị lãnh đạo trong bộ máy của công đoàn. Điều đó vừa đáp ứng yêu cầu của việc đẩy mạnh sản xuất, phục vụ chiến đấu, vừa nhằm thực hiện một nhiệm vụ cách mạng to lớn của công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là giải phóng phụ nữ.

Chúng ta phải chú trọng củng cố các ban chấp hành công đoàn cơ sở và phải chọn những cán bộ có năng lực phụ trách công đoàn. Ban chấp hành công đoàn cơ sở phải gồm những nam nữ công nhân có tinh thần hăng hái, được quần chúng tín nhiệm và cần có nhiều đồng chí thanh niên có sức vươn lên mạnh mẽ, nhưng không nên chỉ gồm toàn là đảng viên, mà nhất thiết phải có công nhân người ngoài Đảng tham gia. Có như thế, ban chấp hành công đoàn mới có thêm điều kiện để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu của quần chúng công nhân rộng rãi, mới sát sản xuất và sát đời sống quần chúng. Đây là vấn đề bảo đảm nguyên tắc liên hệ với quần chúng mà chúng ta phải tôn trọng; nếu không chú ý đến điều ấy thì tiếng nói của công đoàn sẽ không khác gì tiếng nói của Đảng, hoạt động của công đoàn sẽ không còn là hoạt động của tổ chức quần chúng nữa.

Ban chấp hành công đoàn ngành dọc phải đặc biệt coi trọng việc đi sâu vào chuyên môn, đi sâu vào kỹ thuật, để vận động công nhân nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ nghề nghiệp, thi đua thực hiện nhiệm vụ trung tâm của từng ngành cho đúng với vị trí của nó trong toàn bộ đời sống kinh tế văn hoá của nước nhà. Còn các công đoàn địa phương thì phải chú ý nhiều về việc chăm lo đời sống gia đình cũng như đời sống công cộng, chăm lo bảo đảm sức khoẻ, bảo hộ lao động của anh chị em công nhân.

Công đoàn có trách nhiệm trực tiếp vận động công nhân, viên chức, nhưng công tác vận động công nhân, viên chức là công tác chung của toàn Đảng. Các cấp uỷ

Đảng phải quan tâm nhiều đến công tác công đoàn, phải luôn luôn săn sóc đến sự lớn mạnh của đội ngũ công nhân. Đặc biệt là các thành uỷ, tỉnh uỷ càng phải coi trọng công tác công đoàn, vì chúng ta đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương. Phát triển công nghiệp địa phương là một vấn đề mới, từ việc xây dựng xí nghiệp, sản xuất, quản lý đến việc đào tạo đội ngũ công nhân. Các thành uỷ, tỉnh uỷ cần thường xuyên nghe công đoàn thành, tỉnh báo cáo công tác và cho chỉ thị để giúp cho công đoàn địa phương phát huy tác dụng của mình góp phần đưa các xí nghiệp địa phương nhanh chóng đi vào sản xuất, đi vào quản lý một cách có nền nếp để đạt được hiệu quả kinh tế ngày càng cao.

Để góp phần làm cho công tác công đoàn tiến nhanh, tiến mạnh, Ban công nghiệp, Ban tuyên giáo, Ban tổ chức, các đoàn thể chung quanh Trung ương phải phối hợp công tác với Tổng công đoàn một cách mật thiết hơn nữa, đồng thời Ban Bí thư sẽ chỉ đạo công tác công đoàn một cách chặt chẽ hơn trước.

Mấy năm nay, các tổ chức công đoàn đã thu được những thành tích tốt trong việc vận động công nhân, viên chức tham gia xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá. Từ khi có chiến tranh phá hoại đến nay, công đoàn đã chuyển hướng công tác kịp với tình hình mới, công nhân đã nêu cao gương lao động dũng cảm và chiến đấu ngoan cường. Mong rằng các tổ chức công đoàn sẽ nỗ lực vượt bậc để động viên, tổ chức công nhân, viên chức khắc phục mọi khó khăn trong thời chiến, hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ trước mắt để góp phần cùng toàn dân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

* *

*

Thưa các đồng chí

Chúng ta đang sống trong giai đoạn vẻ vang nhất của lịch sử dân tộc. Nhân dân ta đang làm hai nhiệm vụ cách mạng, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa chống lại sự xâm lược của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới. Cuộc đấu tranh kiên cường của nhân dân ta hiện nay là hình ảnh cụ thể của sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế vô sản.

Chúng ta lại vô cùng sung sướng được sống trong thời đại vẻ vang nhất của lịch sử nhân loại, thời đại mà giai cấp công nhân liên minh với các dân tộc bị áp bức đang vùng lên tiến hành cuộc chiến đấu cuối cùng, liên tục tiến công bọn đế quốc đẩy lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận, đi đến đánh đổ hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, thực hiện sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Thời đại đó đã được Cách mạng Tháng Mười Nga[22] vĩ đại mở ra cách đây vừa tròn nửa thế kỷ, ngày 7-11-1917. Chẳng bao lâu nữa, những người cộng sản và nhân dân lao động khắp năm châu sẽ kỷ niệm lần thứ 50 Đại cách mạng Tháng Mười, ngày hội quốc tế tưng bừng, ngày biểu dương thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, của phong trào cách mạng của giai cấp công nhân, của tư tưởng quốc tế vô sản và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Cách mạng Tháng Mười là buổi bình minh của kỷ nguyên mới, là ánh mặt trời đang xua tan những đêm dài đau khổ của các giai cấp cần lao dưới ách thống trị của bọn áp bức bóc lột hàng mấy nghìn năm lịch sử.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười và sự phát triển của thế giới trong 50 năm qua mà đặc điểm nổi bật là phe xã hội chủ nghĩa trở thành nhân tố quyết định sự tiến hoá của xã hội loài người càng chứng minh sự đúng đắn và sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác -Lênin bách chiến bách thắng.

Thắng lợi có ý nghĩa quốc tế của Cách mạng Tháng Mười đã khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân là lực lượng chủ yếu trong cuộc chiến đấu giai cấp của thời đại hiện nay và là người đi tiên phong mang ngọn cờ của chủ nghĩa xã hội đến đích cuối cùng.

Noi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập kinh nghiệm của Cách mạng Nga, của Cách mạng Trung Quốc và của các cuộc cách mạng khác, vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và những kinh nghiệm đó vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, những người cộng sản Việt Nam đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và giành được những thắng lợi rực rỡ.

Hoà trong niềm vui chung của nhân dân lao động toàn thế giới, giai cấp công nhân và nhân dân nước ta đón mừng ngày kỷ niệm Đại cách mạng Tháng Mười với tất cả mối cảm tình nồng nhiệt và lòng biết ơn sâu sắc, vì chính những tư tưởng của Cách mạng Tháng Mười đã chỉ ra cho giai cấp công nhân ta con đường tất thắng để cứu dân tộc khỏi hoạ diệt vong và đưa nước nhà lên con đường phát triển mới, con đường sẽ dẫn đến đỉnh cao nhất của đời sống văn minh là chủ nghĩa cộng sản.

Chúng ta có quyền tự hào về truyền thống đấu tranh cực kỳ anh dũng của giai cấp công nhân nước ta. Giai cấp công nhân nước ta cũng có quyền tự hào về Đảng tiên phong của mình, một đảng luôn luôn trung thành với lợi ích của giai cấp của dân tộc, một đảng triệt để cách mạng, đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười và tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin bất diệt.

Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt nhất, sự nghiệp tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời chiến và đẩy nhanh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi cuộc chiến tranh chống Mỹ kết thúc thắng lợi đặt ra trước mắt giai cấp công nhân và nhân dân ta nhiều nhiệm

vụ hết sức cấp bách và nặng nề, nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam nhất định hoàn thành sứ mệnh lịch sử vô cùng to lớn đó.

Siết chặt đội ngũ dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, phát huy truyền thống cách mạng, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần làm chủ tập thể, tất cả công nhân và anh chị em lao động hãy hăng hái tiến lên, thi đua thực hiện lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Hồ Chủ tịch!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,*

Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, t.1, tr.539-593.

ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO LÀ SÁCH LƯỢC, NHƯNG CÓ TÍNH CHẤT CHIẾN LƯỢC

Trích Phát biểu tại Hội nghị lần thứ 13[23] Ban Chấp hành Trung ương (khoá III)

Lần này, Trung ương chúng ta bàn vấn đề đấu tranh quân sự và chính trị ở miền Nam và vấn đề đấu tranh ngoại giao, cơ bản nhất trí. Các đồng chí ở miền Nam ra cũng hoàn bàn nhất trí với đường lối của Trung ương.

Kết thúc Hội nghị Trung ương, chúng ta rất phấn khởi với sự nhất trí đó.

Bản Nghị quyết của Trung ương đến chiều mai sẽ đưa ra Hội nghị thông qua.

Bây giờ tôi xin phát biểu ý kiến về mấy vấn đề.

Cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam ta chống đế quốc Mỹ chấn động toàn thế giới, gay go phức tạp vô cùng nhưng đồng thời cũng rất vinh quang. Trên thế giới bây giờ, cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt nhất là "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Trong toàn phe ta bây giờ, tin tưởng cách mạng không mạnh, xu hướng chung sống hoà bình, cải lương mạnh. Phong trào cách mạng thế giới đang có xu hướng cải lương mạnh. Phong trào cách mạng phát triển mạnh bây giờ là phong trào độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Miền Nam Việt Nam đấu tranh cho độc lập dân tộc nhưng chính với Đảng ta, với miền Bắc, cho nên Mặt trận dân tộc giải phóng sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội nữa. Cho nên cách mạng miền Nam vừa là độc lập dân tộc vừa là tiến lên chủ nghĩa xã hội nữa. Đế quốc Mỹ có thể bắt tay với bọn tư sản dân tộc, nhưng nó tìm mọi cách ngăn cản con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng miền Nam. Lúc đó,

yêu cầu của cách mạng miền Nam là dân tộc thôi nhưng khi Mỹ đưa quân vào miền Nam thì yêu cầu của cuộc đấu tranh của ta có tính chất quốc tế, có tính chất hai phe. *Đấu tranh ngoại giao là sách lược nhưng có tính chất chiến lược.* Ở miền Nam có mâu thuẫn giữa đế quốc với dân tộc đồng thời có mâu thuẫn giữa hai phe. Cuộc chiến tranh ở miền Nam có tính chất quốc tế nhưng ta cố hạn chế chiến tranh đó ở miền Nam. đó là vấn đề có tính chất chiến lược.

Cuộc chiến tranh của ta có tính chất quốc tế, nhưng xảy ra trong tình hình phe ta không nhất trí. Cách mạng Việt Nam thắng thì cách mạng Đông Nam Á thắng. Nhiệm vụ to lớn như vậy, nhưng ta làm một mình là chính.

Ta vận dụng sách lược ngoại giao trong lúc phe ta không nhất trí về lập mặt trận nhưng có điểm nhất trí là các nước anh em cùng với ta bảo vệ miền Bắc. Ta phải thắng điểm đó để tìm mọi cách tăng cường nhất trí. Muốn thắng Mỹ, ta phải củng cố điểm này.

Mỗi đảng đều có vị trí riêng, có chủ trương riêng, ta phải tìm mọi cách thực hiện nhất trí trong phe ta, nhưng ta phải giữ độc lập. Vì các nước trong phe ta đều nhất trí bảo vệ miền Bắc, muốn ta thắng ở miền Nam.

Đấu tranh ngoại giao với Mỹ bây giờ là một mũi tiến công nhưng cũng có khó khăn vì Mỹ còn tin vào nó có khả năng thắng ta về quân sự.

Bọn hiếu chiến ở Mỹ sợ ngồi nói chuyện với miền Bắc bây giờ hoặc vừa đánh vừa đàm như ở Triều Tiên. Ta phải nắm thời cơ không bị khiêu khích, nhưng cũng không do dự, phải kịp thời làm.

Tiến công ngoại giao của ta có sách lược quan trọng là hạn chế chiến tranh ở miền Nam. Nên và vận dụng sức đấu tranh ở ngoài hơn nữa thì có thể buộc địch phải lừng chừng, làm cho bước leo thang của nó khó hơn. Ta chỉ thắng Mỹ ở miền Nam khi nào đánh bại Mỹ về quân sự. Ta có khả năng thắng Mỹ về quân sự. Toàn Đảng

ta phải tập trung lực lượng thắng Mỹ về quân sự. Miền Bắc phải mạnh lên nữa. Các nước anh em ta đều hoài nghi, không tin ta thắng Mỹ về quân sự. Chúng ta phải tích cực chi viện miền Nam hơn nữa, miền Bắc phải được củng cố về kinh tế, chính trị, quân sự, có như thế ta mới tiến công địch về quân sự, chính trị, ngoại giao tốt được.

Công tác tư tưởng phải tăng cường, làm tốt hơn nữa.

Chúng ta có quyết tâm cao, nhưng phải thông minh nữa.

Nắm vững nguyên tắc cứng rắn, kết hợp với tính linh hoạt, đó là thông minh. Hàng ngày Trung ương phải suy nghĩ, tập thể góp trí tuệ cho Bộ Chính trị về sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam.

Muốn đấu tranh ngoại giao thắng lợi thì Trung ương giao cho các đồng chí quân sự phải đánh thắng hơn nữa. Chúng ta phải tìm mọi cách. Điều kiện quốc tế, điều kiện phe ta và nhất thiết phải độc lập. Bác nói: "Không có gì quý hơn độc lập tự do" là kết tinh của nhiều năm trước và sau này nữa.

Theo Biên bản Hội nghị lưu tại

Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương

GỬI KHU UỶ SÀI GÒN - GIA ĐỊNH

Ngày 1 tháng 7 năm 1967

Các anh thân mến,

Tôi đã xem báo cáo của anh Tư Ánh[1*] về công tác thành phố. Tôi rất vui mừng trước sự trưởng thành của phong trào cách mạng Sài Gòn- Gia Định.

Nhân đây, tôi muốn góp với các anh một số ý kiến. Vì không có hoàn cảnh trực tiếp trao đổi để nắm đầy đủ mọi mặt tình hình của thành phố, cho nên tôi chỉ nói một số vấn đề chung.

I. VỊ TRÍ CỦA THÀNH THỊ TRONG CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Nói đến công tác thành thị, trước hết phải đặt nó trong toàn bộ cuộc đấu tranh và trong mối quan hệ giữa ba vùng chiến lược mà chúng ta đã đề ra. Trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta cũng chia ba vùng: vùng căn cứ, vùng du kích, vùng tạm bị chiếm và đề ra phương châm chiến thuật cho mỗi vùng. Ngày nay, việc chia miền Nam thành ba vùng: rừng núi, nông thôn đồng bằng, thành thị cũng như việc vận dụng phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị ở mỗi vùng đều được xem xét trên quan điểm chiến lược. Vấn đề này không chỉ căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch ở từng vùng, mà còn xuất phát từ mục tiêu cách mạng, động lực cách mạng và phương pháp tiến hành cách mạng.

Thời đại ngày nay là thời đại cách mạng vô sản, từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay là thời kỳ cao trào, thời kỳ ba dòng thác cách mạng ở thế tiến công đang đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận, nhằm tiến tới đánh đổ hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc, thực hiện bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới.

Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam nước ta nằm trong quỹ đạo cách mạng vô sản. Đế quốc Mỹ đã nhảy vào xâm lược miền Nam, không chỉ nhằm đè bẹp cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của toàn dân ta mà còn hòng ngăn chặn cuộc cách mạng đó tiến lên chủ nghĩa xã hội. Để giành độc lập thật sự thì cách mạng dân tộc dân chủ phải phát triển theo con đường không tư bản chủ nghĩa. Nó phải giải quyết mâu thuẫn giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa đế quốc, đồng thời phải giải quyết mâu thuẫn giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, tức là mâu thuẫn giữa một bên là cuộc đấu tranh đòi giải phóng lao động để tiến lên chủ nghĩa xã hội của quần chúng công nông với một bên khác là âm mưu và hành động của bọn đế quốc, bọn tay sai cũng như của giai cấp tư sản kìm hãm miền Nam nước ta trong quỹ đạo chủ nghĩa tư bản. Cuộc cách mạng ở miền Nam gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống thế giới, xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Muốn cách mạng dân tộc dân chủ phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa thì nhất thiết phải xác lập vững vàng sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và lấy hai giai cấp công nhân và nông dân làm lực lượng chủ lực của cách mạng. Do đó chúng ta không chỉ xây dựng lực lượng ở nông thôn, mà chú trọng xây dựng thực lực cách mạng và đẩy mạnh đấu tranh cách mạng cả ở nông thôn và thành thị, chứ không làm theo cách "lấy nông thôn bao vây thành thị". Cách mạng Tháng Tám chứng minh rằng nhờ xây dựng lực lượng cả ở nông thôn và thành thị nên đã kịp thời tiến hành tổng khởi nghĩa nhanh chóng và thắng lợi triệt để.

Trong cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt hiện nay trên thế giới, bất cứ một cuộc cách mạng nào có tính chất quần chúng, nhằm mục đích cơ bản là giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội thì nó phải tiến hành bằng bạo lực cách mạng và trải qua đấu tranh lâu dài, gian khổ. Bạo lực cách mạng không phải chỉ là đấu tranh vũ trang. Bạo lực có thể là sự vùng dậy của quần chúng, là đấu tranh chính trị, hoặc

đấu tranh chính trị và vũ trang kết hợp nhằm lật đổ ách thống trị của địch, thiết lập chính quyền của nhân dân. Phải đứng trên quan điểm cách mạng để hiểu bạo lực quần chúng, và có hiểu bạo lực cách mạng với nội dung là sự vùng dậy của quần chúng bằng phương pháp đấu tranh vừa chính trị vừa quân sự thì mới thấy rõ thế tiến công của cách mạng. Nếu quan niệm bạo lực chỉ là đấu tranh vũ trang và chỉ đơn thuần căn cứ vào so sánh lực lượng quân sự giữa đôi bên thì sẽ phạm sai lầm lớn, đánh giá thấp lực lượng và khả năng cách mạng của quần chúng. Do đó, sẽ có thái độ do dự, rụt rè, không dám phát động quần chúng khởi nghĩa, và một khi quần chúng đã nổi dậy thì không dám tiếp tục tiến công để đẩy cách mạng tiến lên; hoặc là khi đã phát động đấu tranh vũ trang thì sẽ không tránh khỏi sa vào thế co thủ, phòng ngự. Đấu tranh quân sự để tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực, làm tan rã về cơ bản quân đội địch là điều quyết định đè bẹp ý chí xâm lược của chúng. Mặt khác, đấu tranh chính trị cũng có ý nghĩa quyết định, góp phần đập tan lực lượng phản động và bộ máy nguỵ quyền, giành thắng lợi cho cách mạng.

Ở miền Nam, chính trong lúc địch thi hành chính sách phát xít hết sức dã man, thì chúng ta nhận định rằng địch đã thất bại cơ bản về chính trị và dù chúng có tàn bạo đến mức nào, cách mạng cũng có thể bùng nổ, miễn là những người lãnh đạo đánh giá đúng tình hình, tin tưởng vào quần chúng và biết điều khiển cuộc đấu tranh cách mạng hợp với quy luật của nó. Nói về khả năng bùng nổ của cách mạng, Lênin cho rằng trong toàn bộ dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc, nơi nào địch yếu thì ở đó cách mạng có thể nổ ra; và khi đã phát khởi thì cách mạng tự nó dấy lên một sức mạnh rất lớn, đủ sức đương đầu với và đánh bại được bạo lực của quân thù. Luận điểm đó của Lênin có giá trị đối với tất cả các cuộc cách mạng, và chúng ta đã vận dụng nó để tiến hành khởi nghĩa từng phần ở nông thôn miền Nam.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, thành thị chi phối và khống chế nông thôn. Thành thị là nơi tập trung công nhân, lực lượng cách mạng tiên tiến nhất, đóng vai

trò chủ yếu trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản. Vì vậy, các cuộc cách mạng của giai cấp vô sản lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản chủ yếu phải nổ ra ở thành thị. Ở miền Nam nước ta tình hình có khác. Vùng nông thôn bao la với nền kinh tế tự nhiên không hoàn toàn phụ thuộc vào thành thị. Đời sống của nhân dân, mà đại bộ phận là nông dân lao động, chủ yếu gắn liền với nền kinh tế nông nghiệp. Hơn nữa, trải qua 9 năm kháng chiến chống Pháp, một bộ phận quan trọng nông dân miền Nam đã làm chủ nông thôn, làm chủ ruộng đất, làm chủ một bộ phận nền kinh tế có tính chất dân chủ nhân dân. Vì thế, tuy lúc đầu địch nắm được thành thị, chúng vẫn không khống chế được nông thôn một cách dễ dàng; ngược lại, nông thôn là khâu yếu nhất trong hệ thống nguỵ quyền, và là nơi địch có nhiều sơ hở.

Sau mấy năm đánh phá ác liệt, địch vẫn không cai trị được toàn bộ và không kiểm soát được chặt chẽ nông thôn. Quần chúng đông đảo ở đây ngày càng thấy rõ chỉ có vùng lên chiến đấu một mất một còn với quân thù thì mới sống nơi, mới giữ được những quyền lợi cơ bản trước đây cách mạng đã đem lại cho họ. Vì vậy, các cuộc khởi nghĩa từng phần có khả năng nổ ra và thật sự đã nổ ra trước hết ở nông thôn. Bằng lực lượng chính trị, kết hợp với lực lượng vũ trang và nửa vũ trang của mình, trong đó lực lượng chính trị là chính, quần chúng ở nông thôn đã nổi dậy giành chính quyền trên một phạm vi khá rộng. Từ các cuộc nổi dậy đó, trên cơ sở giữ vững thế tiến công, chiến tranh cách mạng ngày càng mở rộng và tăng cường, lần lượt làm thất bại các hành động quân sự và chính trị của địch, thúc đẩy phong trào đấu tranh ở thành thị phát triển, làm cho nội bộ địch càng mâu thuẫn, lục đục, mở đầu thời kỳ khủng hoảng triền miên của nguỵ quân, nguỵ quyền. Từ khi Ngô Đình Diệm bị phế truất đến nay, cuộc đấu tranh ở các thành thị lớn được duy trì và phát triển, có lúc đã diễn ra quyết liệt, đẩy địch vào tình thế rối loạn hoặc gần như tê liệt khiến cho thế chiến lược của địch bị đảo lộn, hoạt động quân sự liên tiếp thất

bại và lực lượng của chúng bị suy yếu nghiêm trọng. Quá trình phát triển nói trên chứng tỏ mối quan hệ qua lại giữa nông thôn và thành thị, trong đó thành thị cũng giữ một vị trí quan trọng. Quá trình đó đồng thời chỉ ra khả năng kết hợp ngày càng chặt chẽ cuộc tiến công ở cả hai vùng, và trong một giai đoạn nhất định, cuộc chiến tranh cách mạng vừa quân sự vừa chính trị của ta sẽ phát triển đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa, nhằm đánh bại về cơ bản lực lượng quân sự, chính trị của địch ở tất cả các vùng do chúng kiểm soát mà hướng chính là thành thị, giành trọn vẹn chính quyền về tay nhân dân.

Đối với cuộc chiến tranh thực dân mới của Mỹ, *thành thị là căn cứ, là hậu phương* quan trọng. Hơn nữa, dù liều lĩnh và trắng trợn, đế quốc Mỹ cũng không thể không dựa vào nguỵ quyền. Vì vậy, thành thị còn là hang ổ, là đầu não của nguỵ quân, nguỵ quyền. Đứng về quân sự mà xét, không đánh vào căn cứ, vào hậu phương, vào đầu não của địch thì không thể giành được thắng lợi cuối cùng. Trong quá trình chiến tranh cứu nước ở miền Nam, nếu ở giai đoạn đầu đấu tranh chính trị và quân sự ở nông thôn đã có tác dụng quyết định giành thắng lợi từng bước và làm thay đổi lực lượng so sánh ngày càng có lợi cho cách mạng thì ở giai đoạn cuối, những đòn tiến công mãnh liệt về quân sự và chính trị ở thành thị, đánh vào một trong những chỗ dựa cơ bản của địch, cũng là những đòn quyết định đánh bại hoàn toàn chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ. Tóm lại, trên cơ sở phân tích mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị, chúng ta cần phải nhận rõ vị trí chiến lược của thành thị; từ đó, xác định toàn bộ công tác thành thị trong thời gian tới là gấp rút và tích cực xây dựng lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh, chuẩn bị điều kiện để tiến đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

II. LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG Ở THÀNH THỊ

Khi nói về lực lượng cách mạng, các đồng chí đã chú ý phân tích vị trí của các giai cấp, khuynh hướng của các đảng phái, các tôn giáo ở Sài Gòn - Gia Định. Như thế là đúng.

Để xây dựng đội quân chính trị của quần chúng ở thành thị, trước hết chúng ta phải tập hợp cho được lực lượng công nhân và các tầng lớp lao động khác. Về năng lực cách mạng của công nhân và lao động nghèo ở thành thị, tôi hoàn toàn đồng ý với nhận định của các đồng chí. Tôi nói thêm về vấn đề *liên minh công nông*. Chúng ta đều biết liên minh công nông là cơ sở của mặt trận dân tộc thống nhất, là nhân tố thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ. Như đã nói ở trên, do phương pháp cách mạng của ta, sự chỉ đạo thống nhất hai vùng thành thị và nông thôn là rất cần thiết. Liên minh công nông phải thể hiện bằng sự phối hợp hành động hỗ trợ lẫn nhau về mọi mặt giữa phong trào cách mạng thành thị và nông thôn. Trong các cuộc đấu tranh chính trị ở thành thị, nhất là những cuộc quy mô lớn và kéo dài, sự phối hợp, hỗ trợ đó cần được tập dượt nhằm chuẩn bị cho những cuộc khởi nghĩa khi có thời cơ.

Song, chúng ta không chỉ đơn thuần xem xét khả năng cách mạng của các tầng lớp xã hội xuất phát từ vị trí giai cấp, mà còn phải nhận định thái độ chính trị của họ đối với cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, một cuộc chiến tranh hết sức tàn bạo và ác liệt đang đe doạ sự sống còn của toàn dân tộc, chi phối cuộc sống vật chất và tinh thần của mọi người Việt Nam. Trên quan điểm ấy, chúng ta nhìn nhận rằng trong các tầng lớp lao động, thanh niên và phụ nữ phải chịu những hậu quả của chiến tranh nặng nề hơn ai hết. Vì vậy, thanh niên và phụ nữ có vai trò rất to lớn trong cách mạng.

Thanh niên, nhất là thanh niên các tầng lớp lao động, chẳng những bị áp bức, bóc lột tàn nhẫn mà tính mạng còn bị đe dọa nghiêm trọng do bị địch săn đuổi để bắt làm bia đỡ đạn cho chúng. Trừ một số ít bị đầu độc, bị lưu manh hoá, truỵ lạc hoá,

số đông thanh niên căm thù sâu sắc bọn xâm lược Mỹ và tay sai, là lực lượng hăng hái, có quyết tâm đấu tranh chống bọn cướp nước và bán nước.

Để đẩy mạnh đấu tranh chính trị và quân sự trong và chung quanh thành thị, phải thu hút đông đảo thanh niên tham gia các đội quân chính trị và lực lượng vũ trang, kể cả tự vệ du kích, các đội biệt động hoạt động bí mật trong thành phố. Thanh niên là lực lượng quan trọng có khả năng làm nòng cốt cho hai mũi đấu tranh ấy. Hơn nữa, đặt đúng vị trí công tác thanh niên, coi trọng việc nắm lực lượng thanh niên còn là để phá tan nguồn dự trữ của địch, chuẩn bị điều kiện để làm tốt công tác binh vận.

Một nét độc đáo của cách mạng miền Nam là đã sản sinh ra "đội quân tóc dài", một lực lượng cách mạng mạnh mẽ và hùng hậu chứng minh khả năng cách mạng vô cùng to lớn của phụ nữ nước ta. Đó là kết quả của đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn do Đảng ta đề ra; đồng thời là kết tinh truyền thông bất khuất của dân tộc Việt Nam, của phụ nữ Việt Nam.

Ở các thành thị miền Nam, đời sống của phụ nữ, nhất là phụ nữ lao động, hết sức điêu đứng và đau khổ, vì giá sinh hoạt đắt đỏ, bị đuổi nhà, đuổi chợ, chồng con lại bị thất nghiệp khủng bố, tù đày, bị lùng ráp, bắt lính. Trước cảnh nước mất, nhà tan, chị em càng quyết tâm cách mạng. Cũng như ở nông thôn, phụ nữ thành thị có thể đóng vai trò quan trọng trong đấu tranh chính trị và công tác binh vận. Chúng ta cần xây dựng một số cơ sở phụ nữ trung kiên, sử dụng những cơ sở này để tuyên truyền, vận động, tập hợp chị em ở các chợ. Các xóm lao động thành đội quân chính trị.

Hiện nay, nhìn chung phong trào phụ nữ thành thị chưa mạnh. Tình hình này có thể do nhiều nguyên nhân, trong đó chúng ta có khuyết điểm là chưa đặt đúng tầm quan trọng công tác vận động phụ nữ. Khuyết điểm trên cần sớm được khắc phục.

Chúng ta đã đề ra phương châm đánh địch bằng ba mũi giáp công và khẩu hiệu "Công, nông, binh liên hiệp". Khẩu hiệu này là kết quả tổng kết kinh nghiệm của cách mạng thế giới cũng như của cách mạng Việt Nam. Trong Cách mạng Tháng Mười Nga, một bộ phận đáng kể binh lính của Nga hoàng đã đứng về phía cách mạng, cùng với công nông khởi nghĩa giành chính quyền. Sự liên hiệp giữa công nhân, nông dân và binh lính là một trong những nhân tố bảo đảm thắng lợi cho cách mạng. Trong quá trình đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ và tay sai, sự liên hiệp giữa binh lính địch với công nhân và nông dân đã xuất hiện trên một phạm vi nhất định. Ở giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh cứu nước, để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, chúng ta nhất thiết phải và có thể thực hiện khẩu hiệu "Công, nông, binh liên hiệp" với mức độ và quy mô lớn hơn. Vì vậy, chúng ta phải đặt công tác binh vận gắn liền với công tác vận động công nhân, nông dân, vận động thanh niên, phụ nữ; phải coi binh vận là một mặt trận quan trọng trong công tác thành thị, cần được sự chỉ đạo trực tiếp, chặt chẽ của Đảng.

Học sinh, sinh viên, các nhà khoa học, những người làm văn học, nghệ thuật, nói chung là giới trí thức, có địa vị xã hội quan trọng trong các tầng lớp nhân dân thành thị, có ảnh hưởng đáng kể đối với nguỵ quân, nguỵ quyền. Tuy ít nhiều có dính với các giai cấp bên trên, nhưng quyền lợi của trí thức về cơ bản mâu thuẫn với chính sách nô dịch của giặc Mỹ, với chế độ độc tài của tập đoàn thống trị tay sai. Trước sự xâm lược tàn bạo và trắng trợn của đế quốc Mỹ, tinh thần dân tộc của trí thức được thức tỉnh. Khi chiến tranh trở nên quyết liệt và sự mất còn của dân tộc được đặt ra thì trong các tầng lớp trí thức có thể có một bộ phận, trước hết là trong học sinh, sinh viên, cùng với công nông xông ra chiến đấu quyết liệt với quân thù. Vì vậy, chúng ta cần chú trọng đúng mức công tác vận động trí thức, trước hết là nắm cho được học sinh, sinh viên, đồng thời lôi cuốn đông đảo các tầng lớp trí thức khác, hình thành *mặt trận công nông, trí thức* bằng nhiều hình thức tổ chức và

phương thức hoạt động thích hợp, nhằm đẩy mạnh đấu tranh vì hoà bình, độc lập, dân chủ. Mặt trận này cũng có tác dụng quyết định làm thay đổi lực lượng so sánh ở thành thị. Khi công nhân, lao động lôi cuốn được các tầng lớp trí thức thì phong trào đấu tranh sẽ có quy mô rộng lớn, sức mạnh lớn hơn và cùng với các lực lượng đấu tranh khác có khả năng làm cho bộ máy cai trị của địch bị lung lay và nhanh chóng đi đến tan rã.

Khi xây dựng thực lực cách mạng, các đồng chí đã đặt vấn đề thâm nhập các tổ chức nghiệp đoàn do địch lập ra để nắm cho được quần chúng bên dưới đồng thời phân hoá bọn cầm đầu. Việc này cần làm tích cực và khôn khéo hơn nữa. Đối với các tổ chức tôn giáo cũng phải làm như thế, đặc biệt phải nắm cho được quần chúng tín đồ phật giáo.

Đi đôi với củng cố, mở rộng Mặt trận dân tộc giải phóng, các đồng chí đã bí mật đưa người của ta vào các tổ chức chính trị, các phe cánh trong tôn giáo ít nhiều đối lập với tập đoàn thống trị để tạo ra những lực lượng cánh tả trong các tổ chức ấy. Việc hình thành những hình thức mặt trận như thế là cần thiết. Về tổ chức, những kiểu mặt trận này có khi thành hình, có khi chưa thành hình; nhưng về hành động, thì ta cần thiết và có thể liên minh với các cánh tả nói trên trong những việc làm nhất định, trong từng thời gian nhất định, nhằm đạt tới một số yêu cầu cụ thể.

Tóm lại, ở phần này, tôi không nói lại nhận định về các giai cấp trong xã hội, mà chỉ nhấn mạnh thêm vai trò của thanh niên, phụ nữ, trí thức, binh sĩ trong hàng ngũ địch, vì việc vận động các giới này có tầm quan trọng rất lớn trong quá trình xây dựng thực lực cách mạng trong đấu tranh vì hoà bình, độc lập, dân chủ ở thành thị. Nếu không thì chúng ta sẽ không phát huy đầy đủ năng lực cách mạng của họ.

III. VỀ KHẨU HIỆU VÀ TỔ CHỨC ĐẤU TRANH

Cuộc chiến tranh cứu nước của nhân dân ta ở miền Nam đang phát triển rất cao. Thắng lợi to lớn, dồn dập của quân và dân ta, thất bại nặng nề và tình thế nguy khốn của Mỹ - nguỵ đang tác động một cách toàn diện, sâu sắc đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở các thành thị. Muốn chỉ đạo chặt chẽ phong trào cách mạng ở thành thị, trước hết phải nắm sát tình hình địch, ta, đánh giá đúng âm mưu hành động của địch và những chuyển biến trong hàng ngũ chúng; đồng thời phải hiểu thấu nguyện vọng, tình cảm của quần chúng; từ đó kịp thời đề ra những khẩu hiệu tuyên truyền, những khẩu hiệu hành động sắc bén, linh hoạt, có khả năng động viên tập hợp và đưa quần chúng vào cuộc đấu tranh. Làm được như thế là chúng ta đã tìm ra vũ khí để chiến đấu với quân thù. Nếu chỉ lặp đi lặp lại những nội dung tuyên truyền chung chung, thì chúng ta sẽ không phát động được quần chúng vùng dậy.

Mục tiêu của cách mạng là đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, lật đổ ách thống trị của bọn Việt gian, giành chính quyền về tay nhân dân. Trong giai đoạn này, cần tuyên truyền sâu rộng khẩu hiệu "chính quyền về tay nhân dân". Không làm như vậy là chúng ta không thấy hết nguyện vọng sâu xa của quần chúng, không thấy hết khả năng thắng lợi của cách mạng miền Nam, mặc dù chiến tranh đang diễn ra quyết liệt. Tuy nhiên, hiện nay khẩu hiệu “chính quyền về tay nhân dân" còn là một khẩu hiệu tuyên truyền, chứ chưa phải là khẩu hiệu hành động.

Để động viên, tập hợp, đưa quần chúng ra đấu tranh và qua đó phát triển đội ngũ cách mạng, không thể chỉ nêu khẩu hiệu tuyên truyền mà còn phải đưa ra những khẩu hiệu hành động, thí dụ như các khẩu hiệu: tự do, cơm áo, hoà bình, ruộng đất vừa sát với yêu cầu cơ bản của quần chúng, lại vừa thích hợp khi cần vận động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền. Cố nhiên, trong đấu tranh hằng ngày thì

phải nhằm vào các quyền dân sinh, dân chủ cụ thể, chẳng hạn như: chống khủng bố, đàn áp, chống cướp đất, đuổi nhà, chống phá giá đồng bạc, v.v..

Không nên quan niệm một cách máy móc rằng khẩu hiệu kinh tế là cải lương, khẩu hiệu chính trị mới là cách mạng. Có thể có những khẩu hiệu chính trị mà có tính cải lương; có những khẩu hiệu kinh tế mà mang tính cách mạng. Một khẩu hiệu nào đó mang tính cải lương hay cách mạng là tuỳ ở mục đích mà người sử dụng nó nhằm vào, ở bối cảnh và thời điểm mà nó được đưa ra.

Khẩu hiệu đòi cơm áo là nhằm vào quyền lợi bức thiết nhất của quần chúng, nhưng cũng có ý nghĩa rất lớn để động viên quần chúng đứng lên giành chính quyền. Chúng ta đều biết khẩu hiệu mà Đảng Bônsêvích đề ra để động viên công, nông, binh ở nước Nga đứng lên giành chính quyền là: *hòa bình, bánh mì, ruộng đất.* Trong ba khẩu hiệu đó, hai khẩu hiệu có nội dung kinh tế. Tuy vậy, hai khẩu hiệu đó không mang tính cải lương vì nó nhằm động viên đông đảo quần chúng đấu tranh cho quyền lợi thiết thân trước mắt của họ, đồng thời cũng nhằm cái đích cuối cùng là đánh đổ Nga hoàng, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong thời kỳ chuẩn bị Tổng khởi nghĩa tháng Tám ở nước ta, khẩu hiệu tuyên truyền tập trung lúc bấy giờ là đánh đổ phát xít Nhật, Pháp, giành lấy chính quyền. Giữa lúc đó, ở Bắc Bộ và bắc Trung Bộ xảy ra nạn đói khủng khiếp. Đảng đề ra khẩu hiệu: "Phá kho thóc để cứu đói".

Khẩu hiệu hành động này phù hợp với yêu cầu bức thiết của đông đảo quần chúng, được quần chúng nhiệt liệt ủng hộ và tích cực thực hiện. Đồng thời, Đảng cũng coi đó là khẩu hiệu trung tâm để phát động quần chúng, đưa hàng triệu người ra đấu tranh, tập dượt để tiến tới tổng khởi nghĩa.

Sau Cách mạng Tháng Tám, để chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ nêu khẩu hiệu "Chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm". Khẩu

hiệu đó mang nội dung cách mạng sâu sắc, hợp với quyền lợi thiết thân của quần chúng lao động mới đứng lên làm chủ nước nhà, đồng thời cũng phù hợp với lợi ích tối cao của Tổ quốc, với vận mệnh thiêng liêng của dân tộc ta.

Trong việc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, khẩu hiệu "độc lập dân tộc" không chỉ có nghĩa là đánh bại quân xâm lược Mỹ mà còn phải đánh đổ chính quyền tay sai, một công cụ xâm lược mà Mỹ khoác cho cái chiêu bài độc lập giả hiệu.

Khẩu hiệu "dân chủ" chủ yếu là đòi ruộng đất cho dân cày; mặt khác, còn là xây dựng một nền kinh tế dân tộc dân chủ. Ở thành thị, khẩu hiệu "dân chủ" có nghĩa là đòi các quyền dân sinh, dân chủ cho các tầng lớp lao động. Đối với người lao động ở thành thị, đòi các quyền dân sinh, dân chủ cũng quan trọng như đòi ruộng đất cho dân cày. Đó là một khẩu hiệu cách mạng nhằm thực hiện quyền dân chủ thật sự của công nhân và lao động thành thị, trong khi chúng ta vẫn chủ trương thực hiện một chính quyền liên hiệp, dân tộc, dân chủ rộng rãi ở bên trên.

Hiện nay, ở các thành thị miền Nam, tự do, dân chủ, dân sinh là những yêu cầu bức thiết của quần chúng, đồng thời cũng là những vấn đề rất cơ bản của cách mạng. Chính Lênin đã từng nói, nếu không có các quyền tự do, dân chủ do Cách mạng tháng Hai đưa lại thì không có phong trào đấu tranh sâu rộng của quần chúng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Những quyền tự do, dân chủ giành được trong thời gian nhất định, dù chỉ mười ngày hay vài tháng, cũng rất cần thiết cho cách mạng. Vì trong cao trào cách mạng, một ngày có khi bằng mấy năm, giác ngộ chính trị và sức sáng tạo của quần chúng có những bước nhảy vọt không thể lường hết được.

Nói tóm lại, hiện nay chúng ta cần nhằm vào các vấn đề bức xúc nhất về dân sinh, dân chủ mà đề ra khẩu hiệu hành động thích hợp, có sức lôi cuốn, động viên đông đảo quần chúng đấu tranh; thông qua đó, nâng cao giác ngộ chính trị cho quần

chúng, tranh thủ xây dựng và phát triển thực lực cách mạng, đồng thời tập dượt và chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa.

Trước mắt chúng ta là một thời gian quá độ, có quan hệ nhiều đến kết cục của cách mạng miền Nam. Nếu chúng ta chỉ đạo sắc bén kịp thời, linh hoạt thì cách mạng có thể nhanh chóng thắng lợi; ngược lại, nếu chỉ đạo bảo thủ, chậm chạp, cứng nhắc thì sẽ bỏ lỡ thời cơ chiến thắng. Trong thời gian này, tình hình biến chuyển rất mau lẹ. Phong trào đấu tranh của quần chúng lao động sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ, lôi cuốn các tầng lớp trung gian biến chuyển theo. Để thích ứng với tình hình, ngoài những khẩu hiệu cơ bản, phải biết đề ra những khẩu hiệu hành động cụ thể, sử dụng những tổ chức quá độ thích hợp để kịp thời động viên, tập hợp quần chúng. Thí dụ đối với các cuộc bầu cử của bọn bù nhìn, chúng ta phải vận động quần chúng tẩy chay, là cho quần chúng nhận thức sâu sắc rằng chỉ có đập tan bộ máy cai trị của địch, giành lấy chính quyền thì những quyền lợi cơ bản và cấp bách mới được thực hiện. Tuyệt đối không để cho quần chúng có bất kỳ một ảo tưởng nào đối với hiến pháp, nghị viện và các trò bầu bán của địch. Không làm như vậy là sai lầm. Nhưng mặt khác, nếu chúng ta không nêu khẩu hiệu đòi bảo đảm các quyền dân chủ, đòi lập chính quyền dân sự thì cũng không đúng. Đòi lập chính quyền dân sự là chống chính quyền quân sự độc tài, đồng thời cũng nhằm chống các trò bầu cử của địch. Đó là một khẩu hiệu giao thời để tuyên truyền, vận động quần chúng và khoét sâu thêm mâu thuẫn nội bộ địch. Còn chính quyền dân sự ấy làm thế nào mà có được, nó là của ai và do ai điều khiển thì chúng ta không nêu lên cụ thể, bởi vì trong lúc này khẩu hiệu đó không phải là một khẩu hiệu hành động.

Đề ra khẩu hiệu cho sát đúng là một việc khó, nhưng vấn đề quan trọng hơn là phải biết phát động, tập hợp quần chúng để họ đứng lên hành động.

Theo kinh nghiệm từ trước đến nay, chúng ta thường lấy xí nghiệp làm đơn vị tập hợp, tổ chức công nhân; điều đó là cần thiết. Chúng ta phải xây dựng tổ chức công

nhân trong các xí nghiệp quan trọng như điện, nước, giao thông vận tải, các nhà máy phục vụ chiến tranh... Mặt khác, cần nhận rõ tầm quan trọng của việc tập hợp, tổ chức công nhân lao động theo đơn vị cư trú của họ ở địa phương. Chúng ta cần có quan điểm biện chứng về vấn đề tổ chức cơ sở. Trước đây, những người mác xít phản đối bọn cơ hội trong Quốc tế II chủ trương lập tổ chức đảng trên cơ sở đơn vị hành chính, vì bọn này theo quan điểm đấu tranh nghị trường, chỉ chú trọng giành phiếu trong các cuộc bầu cử. Còn chúng ta coi trọng việc tổ chức công nhân, lao động theo đơn vị cư trú trong từng địa phương là vì nó phù hợp với phương pháp đấu tranh cách mạng của ta từ làm chủ từng bộ phận tiến lên làm chủ toàn bộ, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa. Hơn nữa, xét lực lượng so sánh thì ở địa phương ta có thế hơn, dễ tập hợp, tổ chức quần chúng hơn. Sinh hoạt của nhân dân lao động thành thị có quan hệ đến các khu lao động nội thành và các vùng nông thôn chung quanh; do đó, lấy địa phương làm đơn vị tổ chức lực lượng thì chúng ta có điều kiện thuận lợi để xây dựng đội ngũ cách mạng ở các khu lao động, ở ngoại ô và vùng nông thôn kế cận; từ đó tạo ra bàn đạp, đưa hoạt động vào nội thành, vào các xí nghiệp, nhà máy.

Nhằm tập hợp đông đảo quần chúng, cần phát triển nhiều tổ chức giao thời dưới các hình thức biến tướng thật rộng rãi, thật linh hoạt để có thể tồn tại công khai hoặc nửa công khai, để quần chúng dễ dàng hưởng ứng những khẩu hiệu đấu tranh do ta đề ra; đồng thời đó cũng là để che giấu cho lực lượng nòng cốt của ta hoạt động thuận lợi.

Những tổ chức biến tướng này nhiều hình, nhiều vẻ. Chúng ta không nên câu nệ về hình thức tổ chức, tên gọi, điều lệ hệ thống chỉ huy miễn là tập hợp được quần chúng, từng bước chuyển tổ chức theo hướng cách mạng, giữ vững và phát triển được đội ngũ, nuôi dưỡng tinh thần của quần chúng, thông qua đấu tranh từ thấp đến cao. Muốn vậy điều quan trọng là phải xây dựng lực lượng nòng cốt gồm đảng

viên hoặc những quần chúng trung kiên trong thanh niên, phụ nữ. Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, đi đôi với các tổ chức bí mật gồm các chi bộ Đảng và tổ chức quần chúng trung kiên, ta đã lập ra các tổ chức hợp pháp, công khai hoặc nửa công khai, các tổ chức biến tướng, hoặc ta lợi dụng các tổ chức của địch để hoạt động. Chúng ta cần nghiên cứu, vận dụng những kinh nghiệm ấy để phát triển mạnh mẽ, rộng khắp các tổ chức cách mạng của quần chúng.

Ở các thành thị, địch kiểm soát rất gắt gao bằng hệ thống cảnh sát, do thám, gián điệp dày đặc. Tuy vậy, quần chúng vẫn bền bỉ đấu tranh chống lại bọn Mỹ xâm lược và chính quyền bù nhìn. Giác ngộ chính trị và quyết tâm cách mạng của quần chúng ngày càng cao. Trong thời gian quá độ này, khi mà địch ngày càng thất bại, lâm vào tình thế khó khăn bế tắc, rối loạn thì chúng có nhiều cơ hội để tập hợp và tổ chức quần chúng đấu tranh. Ngay những sự việc nhỏ như địch vây ráp, bắt bớ giữa chợ, xe nhà binh Mỹ cán chết người, lính Mỹ đi xích lô quỵt tiền, v.v., đều có thể làm nổ ra các cuộc đấu tranh. Chúng ta phải biết lợi dụng tất cả những cơ hội ấy lãnh đạo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, qua đó giáo dục quần chúng, xây dựng tập hợp và súc tích lực lượng cách mạng. Nếu không thấy hết và kịp thời nắm lấy những cơ hội để tiến công địch, mà quá e dè trước sự kiểm soát của chúng, hành động quá thận trọng, tuần tự tiến bước, bắt rễ xâu chuỗi, phát triển từng cơ sở một, xây dựng tổ chức bí mật trước rồi mới phát động đấu tranh, thì chẳng những kìm hãm việc tập hợp quần chúng, mà còn làm cho phong trào sa vào khuynh hướng co thủ, phòng ngự.

Nói tiến công không có nghĩa là đưa quần chúng ra đấu tranh một cách phiêu lưu, mạo hiểm, làm bộc lộ và tiêu hao lực lượng. Tiến công ở đây là không làm theo lối rị mọ[2*] như các đồng chí thường nói mà là sau khi đã đề ra khẩu hiệu đúng, phải dám lợi dụng mọi cơ hội để tổ chức quần chúng đấu tranh, và thông qua đấu tranh, nhanh chóng phát triển đội ngũ cách mạng của quần chúng.

Không nên cho rằng các tổ chức công khai hợp pháp là cải lương, ta không cần sử dụng. Trái lại, cần lập ra các tổ chức công khai, hợp pháp của ta hoặc có thể xen vào các tổ chức của địch mà hoạt động, thí dụ như các tổ chức nghiệp đoàn. Vấn đề cơ bản là phải biết dùng những tổ chức ấy để giáo dục, tập hợp quần chúng, hướng những cuộc đấu tranh của quần chúng vào mục đích cuối cùng là đánh đổ chính quyền bù nhìn. Một khi quần chúng đã vào cuộc đấu tranh thì họ sẽ mau giác ngộ, sẽ có kinh nghiệm bản thân, dễ nhận ra chân lý, do đó, sẵn sàng chấp nhận những khẩu hiệu do Đảng đề ra, dám hăng hái xông lên đấu tranh một mất một còn với quân thù.

Trong khi nhấn mạnh tập hợp quần chúng bằng các hình thức công khai, hợp pháp, chúng ta không xem nhẹ một chút nào việc phát triển các tổ chức trung kiên, bí mật, xây dựng và phát triển các tổ chức cơ sở của Đảng, các tổ chức chính trị và vũ trang kể cả các cơ sở ngầm, mai phục lâu dài. Phải khéo che giấu các cơ sở Đảng và lực lượng nòng cốt; phải nghiêm ngặt tuân theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động bí mật; phải hết sức đề cao cảnh giác, đề phòng gián điệp chui vào Đảng và các tổ chức trung kiên để phá hoại, đề phòng địch dùng bọn đầu hàng, đầu thú để đánh ta.

Gần đây, ở các thành thị miền Nam đã xuất hiện một số tổ chức quần chúng và hình thức hoạt động tốt như Hội bảo vệ nhân phẩm phụ nữ, Hội bảo vệ văn hoá dân tộc, Hội ái hữu nhà giáo, các tuần lễ thuần phong mỹ tục, các hoạt động cứu tế xã hội mang danh nghĩa Phật giáo, v.v. Tuy nhiên những hình thức tổ chức và hoạt động như thế vẫn chưa nhiều. Cần sớm tổng kết kinh nghiệm và mạnh tay hơn nữa trong việc sử dụng các tổ chức công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp, các hình thức biến tướng để động viên, tập hợp đông đảo quần chúng.

IV. VẤN ĐỀ LỢI DỤNG MÂU THUẪN NỘI BỘ ĐỊCH

Cách mạng thành hay bại, xét cho cùng, là do lực lượng so sánh quyết định. Xét lực lượng so sánh là phải xét kết quả tổng hợp của các yếu tố vật chất và tinh thần,

của các lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá mà mỗi bên sử dụng để chống lại đối phương. Nó không phải là trừu tượng mà là cụ thể; nó không phải là một tỷ lệ bất biến mà là một so sánh trong vận động, kết quả của quá trình phát triển biện chứng về số lượng cũng như về chất lượng của các yếu tố, các lực lượng nói trên.

Về phía cách mạng, trước hết đó là thực lực của mình, bao gồm lực lượng lãnh đạo, lực lượng trung kiên, lực lượng quần chúng cách mạng, số lượng và chất lượng của đội quân vũ trang và đội quân chính trị, v.v.. Nói lực lượng cách mạng thì không chỉ tính đến lực lượng sẵn có, lực lượng do ta xây dựng nên, mà còn phải tính đến lực lượng tạo ra trong quá trình đấu tranh, đến những chỗ yếu, những mâu thuẫn trong nội bộ địch mà ta biết khai thác, lợi dụng nhằm tăng thêm sức mạnh cho mình.

Chúng ta đều biết, khi phát triển chủ nghĩa Mác trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, Lênin đã nêu lên ba mâu thuẫn cơ bản: một là, mâu thuẫn giữa vô sản và tư bản; hai là mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc; ba là, mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc.

Mâu thuẫn thứ nhất chỉ rõ lực lượng chủ yếu của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản trên phạm vi thế giới là giai cấp vô sản. Mâu thuẫn thứ hai chỉ rõ lực lượng đồng minh chủ yếu của cách mạng vô sản là cuộc đấu tranh để tự giải phóng của các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa đế quốc. Mâu thuẫn thứ ba chỉ rõ sự cần thiết phải lợi dụng sự chống đối lẫn nhau trong nội bộ địch, coi đó là một trong những thời cơ thuận lợi để cách mạng vô sản có thể nổ ra. Đứng về toàn cục mà xét, sự phát triển tổng hợp của ba phương diện đó tạo ra lực lượng so sánh giữa thế lực cách mạng và thế lực phản cách mạng. Vấn đề lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch, do đó, là một trong những nguyên tắc chiến lược của cách mạng vô sản. Theo chủ nghĩa Mác, chế độ tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ bị diệt vong và nhường chỗ cho

chủ nghĩa xã hội là do giai cấp vô sản đứng lên đánh đổ nó; mặt khác, còn do mâu thuẫn nội tại của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, do mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp thống trị làm suy yếu và huỷ hoại chế độ ấy. Đây không còn là lý thuyết mà là một hiện thực đã được kiểm nghiệm bằng thực tiễn thắng lợi của nhiều cuộc cách mạng. Cách mạng tháng Mười Nga chỉ rõ một trong những nguyên nhân đưa đến thắng lợi là Đảng Bônsêvích đã biết lợi dụng mâu thuẫn giữa các đế quốc với chế độ Nga hoàng, biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng. Điều đó chứng minh tầm quan trọng của nguyên tắc chiến lược nói trên.

Trong Cách mạng Tháng Mười Nga, việc lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch không chỉ được thực hiện trên phạm vi chiến lược mà còn ở phạm vi chiến thuật nữa. Nhân cơ hội Coócnilốp nổi loạn chống chính phủ lâm thời Kêrenxki, Đảng Bônsêvích đã chủ trương đòi vũ trang các xôviết thành phố và quần chúng cách mạng. Nhờ đó, quần chúng có thêm vũ khí trong tay để nổi dậy giành chính quyền.

Tổng kết kinh nghiệm cách mạng Việt Nam, Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã chỉ rõ biết lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch là một nguyên tắc chiến lược, chứ không phải chỉ là vấn đề sách lược.

Trong cách mạng miền Nam thời gian quan chúng ta đã lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ địch, nhất là sau sự sụp đổ của Ngô Đình Diệm, để phát động quần chúng vùng lên phá tan về cơ bản hệ thống ấp chiến lược của địch, giành lại đại bộ phận nông thôn, đặc biệt là ở miền Trung, tạo ra sự đồng đều giữa các chiến trường đưa chiến tranh du kích phát triển một bước nhảy vọt.

Hiện nay, mâu thuẫn nội bộ bọn thống trị và giữa các phe phái đang gay gắt. Chúng ta phải nghiên cứu, có kế hoạch và biện pháp khai thác, lợi dụng đến mức tối đa những mâu thuẫn ấy nhằm làm cho địch suy yếu, rối loạn đồng thời tăng thêm thực lực của cách mạng đưa phong trào đấu tranh tiến mạnh hơn nữa.

Lực lượng phản động nhất hiện nay đang thống trị miền Nam là tập đoàn quan liêu, quân phiệt (bao gồm cả bọn quân sự và dân sự) gắn liền với bộ máy chiến tranh của Mỹ. Thực chất cuộc chiến tranh đang diễn ra là cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhất giữa nhân dân lao động nước ta với đế quốc Mỹ cướp nước và bọn Việt gian làm tay sai cho Mỹ. Ngoài vũ khí và đôla của Mỹ, tập đoàn thống trị này không có cơ sở kinh tế, xã hội chính trị đáng kể làm chỗ dựa để thống nhất lực lượng của chúng. Sự phân hoá trong chính giới Mỹ và chính sách sử dụng tay sai của đế quốc Mỹ càng làm cho bọn Việt gian thêm mâu thuẫn, xâu xé lẫn nhau. Các tầng lớp tư sản ngày càng lép vế về chính trị, bị chèn ép về kinh tế, cũng tìm mọi cách chống lại tập đoàn thống trị. Các phe phái trong và ngoài nguỵ quân, nguỵ quyền cũng mâu thuẫn với tập đoàn thống trị, và những mâu thuẫn này có lúc đã diễn ra thành những cuộc đấu tranh quyết liệt.

Tất cả những mâu thuẫn kể trên làm cho các thế lực thống trị ở miền Nam chia năm xẻ bảy, trở nên bất lực trước phong trào đấu tranh ngày càng lên cao của quần chúng cách mạng.

Biết lợi dụng những mâu thuẫn đó, chúng ta không chỉ có thể nhanh chóng xây dựng và súc tích được lực lượng cách mạng, mà còn tạo ra khả năng lực lượng cách mạng liên hiệp hành động với các tầng lớp trung gian, với cánh tả trong các phe phái, các tổ chức tôn giáo, với các nhóm ly khai, hoặc trung lập hoá một bộ phận trong hàng ngũ địch. Làm như thế là thúc đẩy nhanh sự tan rã trong nguỵ quân, nguỵ quyền, tạo thêm thuận lợi để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Cuộc nổi dậy của đồng bào Đà Nẵng chống Thiệu - Kỳ từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1966, tuy không đem lại thắng lợi, nhưng đã cho ta một bài học bổ ích về lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch. Lúc đầu cuộc nổi dậy đó không phải do ta chủ động, mà nhân cơ hội nội bộ địch chống đối lẫn nhau, ta đã biết tập hợp, phát động quần chúng đứng lên làm chủ thành phố.

Mặc dù cơ sở Đảng mỏng và lực lượng cách mạng trong thành phố không nhiều, các đồng chí ở Đà Nẵng đã làm được việc đó. Nhưng thiếu sót ở đây là đảng bộ thành phố chưa tập trung lực lượng lãnh đạo chặt chẽ cuộc đấu tranh, nên đã bỏ lỡ cơ hội giành thắng lợi. Điều quan trọng hơn là các đồng chí ở Đà Nẵng chưa tranh thủ được thuận lợi để phát triển thực lực cách mạng; đặc biệt là chưa chú trọng xây dựng chính quyền cơ sở thực hiện một số quyền lợi kinh tế thiết thực cho đồng bào lao động, do đó, chưa tạo được một thế mới cho phong trào quần chúng tiến lên.

Bài học về cuộc nổi dậy của đồng bào Đà Nẵng rất phong phú. Ở đây, tôi chỉ đề cập việc lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch. Chúng ta không trông chờ kết quả ngẫu nhiên của mâu thuẫn trong hàng ngũ địch. Nhưng biết nắm lấy, biết khai thác mâu thuẫn nội bộ địch là một việc làm tích cực, đúng với nguyên tắc chiến lược của cách mạng. Cố nhiên, để lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch chúng ta phải vận dụng nhiều sách lược, thậm chí có sách lược quá độ, cần thiết trong một thời gian ngắn. Nhưng cần nhận rõ, đứng về toàn cục mà xét, thì lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch là một vấn đề chiến lược; còn những việc làm cụ thể nhằm phân hoá, chia rẽ hàng ngũ địch là những vấn đề sách lược phục vụ cho chiến lược đó.

Đừng vì ngại khuyết điểm chưa làm tốt việc lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch mà kết luận rằng việc đó chỉ là sách lược không nên đánh giá quá cao. Các đồng chí cần nghiên cứu kỹ mâu thuẫn trong hàng ngũ địch để đề ra những chủ trương, những biện pháp cụ thể nhằm lợi dụng các mâu thuẫn ấy, coi đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

V. VẤN ĐỀ THỜI CƠ

Phương hướng chiến lược của chúng ta là tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Tại sao tổng khởi nghĩa phải đi liền với tổng công kích?

Cuộc tổng khởi nghĩa mà chúng ta đề cập ở đây là một quá trình nổi dậy đồng loạt hoặc nối tiếp nhau của quần chúng cách mạng trong một thời gian nhất định để giành chính quyền ở tất cả những vùng còn do địch kiểm soát, chủ yếu ở các thành thị lớn.

Kinh nghiệm ở nước ta cũng như nhiều nước cho thấy khởi nghĩa chỉ có thể nổ ra và thành công khi kẻ thù không còn khả năng cai trị được nhân dân như trước nữa, đông đảo quần chúng quyết tâm vùng lên chiến đấu; khi các công cụ bạo lực trong tay giai cấp thống trị bị tê liệt, lực lượng vũ trang bị suy sụp, tan rã do chiến tranh đế quốc hoặc do nội chiến. Nếu bọn thống trị còn lực lượng quân sự mạnh thì khởi nghĩa khó thành công.

Chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam vừa là chiến tranh chống xâm lược, vừa là nội chiến cách mạng. Cuộc tổng khởi nghĩa, nhất là các cuộc khởi nghĩa ở thành thị, muốn thành công, thì về quân sự phải giành được thắng lợi cơ bản, làm cho quân Mỹ bị thiệt hại nặng, ý chí xâm lược lung lay tận gốc, làm cho quân nguỵ bị tiêu diệt một bộ phận quan trọng, đi đến tan rã không còn khả năng phục hồi. Như vậy trong quá trình khởi nghĩa, đúng về toàn cục mà xét, chúng ta không chỉ đánh địch bằng lực lượng chính trị mà còn phải đánh địch bằng lực lượng quân sự; và tổng công kích về quân sự phải đi trước một bước.

Nói tổng công kích phải đi trước một bước không có nghĩa là phải hoàn thành tổng công kích mới phát động tổng khởi nghĩa, mà điều đó nghĩa là để có tổng khởi nghĩa phải có tổng công kích. Mặt khác, cần nhận rõ rằng trong quá trình tổng công kích (quá trình này có thể kéo dài) thì những cuộc khởi nghĩa, đặc biệt là khởi nghĩa ở thành thị, có thể nổ ra và tác động trở lại, thúc đẩy tiến trình tổng công kích.

Trong chiến tranh, khởi nghĩa ở thành thị có thể nổ ra được không? Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng và những hành động có tính bạo lực cách mạng mấy

năm nay ở Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng đã giải đáp một phần quan trọng câu hỏi đó.

Rõ ràng làn sóng cách mạng của quần chúng ở thành thị năm 1963 bồi thêm một đòn vào những thất bại liên tiếp của địch ở rừng núi và đồng bằng, đã quật ngã chế độ độc tài của anh em Diệm - Nhu, làm lung lay đến tận gốc chính quyền bù nhìn giữa lúc cuộc "chiến tranh đặc biệt" bước vào giai đoạn quyết liệt. Từ đó đến nay, nguỵ quyền Sài Gòn lâm vào khủng hoảng không bao giờ dứt. Tình thế cách mạng đã xuất hiện. Chính quyền bù nhìn đã tỏ ra bất lực, không thể cai trị nhân dân một cách bình thường được nữa. Đại đa số nhân dân đã nhận rõ bộ mặt cướp nước của Mỹ, bộ mặt bán nước của bọn tay sai. Trong khi mâu thuẫn nội bộ chúng càng thêm sâu sắc, hàng ngũ kẻ thù ngày càng phân hoá, chia rẽ, thì quần chúng cơ bản ở thành thị càng tỏ rõ quyết tâm cách mạng, các tầng lớp trung gian cũng ngày càng có cảm tình với cách mạng. Những tiền đề cho khởi nghĩa ở thành thị đã có.

Trong thời gian sắp tới, trước những thắng lợi dồn dập của ta về quân sự, hãm địch vào tình thế nguy khốn, thì ở các thành thị lớn của miền Nam, kể cả Sài Gòn - Gia Định phong trào đấu tranh của quần chúng có khả năng phát triển nhảy vọt, tình thế chín muồi cho khởi nghĩa có thể xuất hiện và khởi nghĩa có thể nổ ra. Trong hoàn cảnh chiến tranh, thì khởi nghĩa ở thành thị chắc chắn không thể nổ ra chỉ một lần, một đợt là xong, như trường hợp của Cách mạng Tháng Tám nám 1945. Có nhiều khả năng khởi nghĩa ở thành thị sẽ diễn ra trong một quá trình nối tiếp nhau, cuộc khởi nghĩa trước tạo điều kiện cho cuộc khởi nghĩa sau. Trường hợp khởi nghĩa Tháng Mười tiếp sau khởi nghĩa tháng Hai trong Cách mạng Nga năm 1917, là một thí dụ khởi nghĩa đã nổ ra bằng nhiều cuộc, nhiều đợt kết tiếp nhau trong một quá trình.

Một vài năm nay đông đảo các tầng lớp nhân dân thành thị có ý thức đấu tranh giành chính quyền, và trong phong trào quần chúng đã xuất hiện những hành động

theo hướng đó. Nhưng chúng ta không theo dõi sát tình hình, không nắm bắt kịp những động thái mới đó để lãnh đạo. Đó là khuyết điểm đồng thời là chỗ yếu phải ra sức khắc phục.

Chúng ta phải nghiên cứu bài học về chỉ đạo khởi nghĩa của Lênin trong Cách mạng Tháng Mười. Tháng 4 năm 1917, Lênin đưa ra khẩu hiệu "Toàn bộ chính quyền về tay xô viết", và nhận định rằng lúc bấy giờ có khả năng giành chính quyền bằng phương pháp hoà bình. Nhưng đến tháng 7 năm ấy khi chính phủ lâm thời Kêrenxki thẳng tay đàn áp các cuộc biểu tình của quần chúng, tình trạng "hai chính quyền song song" đã chấm dứt; bọn xã hội - cách mạng và bọn mensêvích đã công khai đứng về phía phản cách mạng; các xô viết do bọn này lãnh đạo đã hoàn toàn vào tay giai cấp tư sản, thì Lênin chủ trương tạm thời rút khẩu hiệu ấy và đề ra chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Nhưng sau khi công nhân và binh lính đập tan cuộc nổi loạn của Coócnilốp thì tháng 9 năm 1917, Lênin lại đưa ra khẩu hiệu "Toàn bộ chính quyền về tay xô viết". Lúc bấy giờ, đó là khẩu hiệu tiến tới khởi nghĩa vũ trang.

Trong thời gian ngắn ngủi ấy, tình hình phát triển rất mau lẹ và sự chỉ đạo về chiến lược, chiến thuật của Lênin linh hoạt, kịp thời biết dường nào.

Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các cuộc khởi nghĩa đã nổ ra hầu như trong cùng một thời gian từ Bắc đến Nam, đặc biệt ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn, thể hiện sức sáng tạo phi thường của Đảng và nhân dân ta, cung cấp nhiều bài học quý mà chúng ta cần vận dụng để chỉ đạo chiến tranh cách mạng và các cuộc khởi nghĩa ở thành thị miền Nam.

Ở Hà Nội lúc bấy giờ, trong khi cuộc tổng khởi nghĩa đang được tích cực chuẩn bị, thì ngày 17 tháng 8 năm 1945, bọn Việt gian thân Nhật tổ chức một cuộc mít tinh ủng hộ chính phủ bù nhìn. Cuộc mít tinh này đã bị quần chúng nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, kịch liệt phản đối và chuyển thành mít tinh ủng hộ Việt Minh.

Từ đó, không khí cách mạng sôi sục. Những cuộc đình công, bãi thị, bãi sở đã nhanh chóng trở thành tổng bãi công chính trị. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, hơn mười vạn đồng bào Hà Nội đã biểu tình thị uy và cuộc xuống đường này đã lập tức chuyển thành khởi nghĩa giành chính quyền ở Thủ đô.

Ở Sài Gòn, cơ sở của Đảng trước khởi nghĩa rất ít, nhưng nhờ có lực lượng trung kiên, hàng vạn người hăng hái sống chết với quân thù, hành động rất dũng cảm, nên Đảng đã nhanh chóng tập hợp được đông đảo quần chúng xuống đường đấu tranh. Nếu lúc bấy giờ những người cộng sản chỉ bàn luận, đắn đo, suy tính, không nhận rõ nguyện vọng bức thiết và đánh giá đầy đủ khả năng cách mạng của quần chúng, không biết nắm những phần tử tích cực, không dám xông ra lãnh đạo khởi nghĩa thì đã bỏ lỡ thời cơ.

Cố nhiên, về khách quan hiện nay tình hình miền Nam có khác với khi Khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Lúc bấy giờ, quân Nhật tuy đã đầu hàng quân Đồng minh, nhưng ở Đông Dương chúng chưa bị thua; lực lượng vũ trang của ta thì còn nhỏ bé. Ngày nay, tuy quân Mỹ không thua trận trên thế giới, nhưng trên chiến trường miền Nam, chúng bị thất bại liên tiếp, nặng nề, ngụy quân đang trên đà tan rã. Còn quân ta ở miền Nam là người chiến thắng, đang ở thế tiến công và giữ quyền chủ động trên chiến trường. Với lực lượng so sánh như trên, chúng ta chẳng những có thể đẩy mạnh các cuộc tiến công về quân sự mà còn có thuận lợi để tăng cường lực lượng và phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, kết hợp chặt chẽ hai mặt đấu tranh đó làm cho các điều kiện của khởi nghĩa nhanh chóng chín muồi và khởi nghĩa sớm nổ ra ở thành thị.

Chúng ta phải tạo thực lực của mình cho đủ, đồng thời cần đánh giá đúng mức sự phản kháng và sự ngoan cố của địch để hành động kịp thời, kiên quyết. Phấn đấu tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa là quyết tâm cách mạng rất cao, là phương pháp cách mạng rất quyết liệt, rất triệt để của chúng ta. Song mặt khác chúng ta

phải có sách lược mềm dẻo và biết thắng với mức độ thích hợp. Khi tiến hành khởi nghĩa, đi đôi với việc chúng ta nắm chắc quần chúng, các công cụ bạo lực và chính quyền cách mạng bên dưới, ta sẽ lập ra ở bên trên một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ, hoà bình, trung lập thể hiện chính sách mặt trận rộng rãi của Đảng. Đây là một bước quá độ để tranh thủ và lôi kéo các lực lượng trung gian, cô lập các thế lực phản động, đánh bại đế quốc Mỹ và bọn tay sai ngoan cố, thực hiện những mục tiêu trước mắt của cách mạng miền Nam.

Trong cách mạng nói chung cũng như khởi nghĩa nói riêng, chúng ta không thể dự kiến được mọi điều kiện, mọi tình huống cụ thể. Có những điều kiện, những yếu tố chúng ta đã nắm chắc; nhưng cũng có những điều kiện, những yếu tố ta chưa dự đoán đầy đủ và chính xác, hoặc còn là ẩn số. Vấn đề cơ bản là chúng ta phải nắm vững tình hình, nắm vững phương hướng chiến lược và những nguyên tắc chỉ đạo khởi nghĩa, cố gắng tạo ra điều kiện cần thiết và đầy đủ đến một mức nhất định; và quan trọng hơn hết là phải có quyết tâm hành động; trong quá trình hành động, chúng ta sẽ thấy rõ sự vật hơn nữa.

Những điều trên đây là những gợi ý để các anh suy nghĩ, vận dụng vào công tác thành thị ở đây, tôi chỉ đề cập một số vấn đề có tính nguyên tắc. Thực tiễn đấu tranh chính trị ở Sài Gòn - Gia Định cũng như các thành thị khác ở miền Nam chắc chắn sinh động và phong phú hơn nhiều. Các anh nên cố gắng tổng kết rút ra những bài học từ thực tiễn. Đó là cách tốt nhất để nâng cao trình độ công tác của cán bộ và cũng là một phương pháp thiết thực nhằm đẩy phong trào thành thị phát triển mạnh mẽ, vượt bậc.

Chúc tất cả các anh mạnh khoẻ.

Chào thân ái và quyết thắng

Lê Duẩn: *Thư vào Nam,* Nxb Sự thật.

Hà Nội, 1985, tr. 158-188.

1* Tư Ánh tức đồng chí Trần Bạch Đằng

2* Rị mọ. Từ địa phương. Ở đây có nghĩa là mò mẫm, chậm chạp

CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VÀ CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

(Trích)

II- PHƯƠNG PHÁP CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Kinh nghiệm của cách mạng nước ta cũng như của nhiều nước trên thế giới đã khẳng định rằng, việc định ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử là vấn đề then chốt trước tiên của mọi cuộc cách mạng. Nhưng sau khi đã vạch ra nhiệm vụ chiến lược, vấn đề *phương pháp cách mạng,* tức là sự bố trí, vận dụng lực lượng cách mạng như thế nào để đạt đến mục đích cách mạng trong điều kiện cụ thể của lực lượng so sánh giữa địch và ta là vấn đề có tầm quan trọng quyết định đối với thành bại của cách mạng. Nói một cách khác, phương pháp cách mạng tức là đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng xác định việc giành thắng lợi cho cách mạng bằng *con đường nào, bằng phương pháp và hình thức nào* đúng đắn nhất, có lợi nhất. Phương pháp cách mạng phải thấu suốt mục đích cách mạng và phải dựa trên sự phân tích đúng đắn quan hệ giai cấp trong nước và trên thế giới, lực lượng so sánh địch ta. Do đó, khi định ra phương pháp cách mạng nhất thiết ta phải nắm vững *mục đích và phương pháp của địch* chống lại ta, nhận thức thật đầy đủ mục đích *cách mạng của ta, hiểu hết và sử dụng triệt để mọi lực lượng của ta,* kể cả những khả năng nhỏ nhất đánh thắng vào mục đích và phương pháp của kẻ thù, mới có thể giành thắng lợi cho cách mạng. Thực tế lịch sử của phong trào cách mạng trên thế giới đã cho thấy, có những cuộc cách mạng không phải vì không định ra được nhiệm vụ, mục tiêu chiến lược mà vì không tìm ra phương pháp cách mạng đúng đắn và sáng tạo, nên đã làm cho phong trào cách mạng dẫm chân tại chỗ, hoặc làm cho cách mạng mạnh thành yếu, khiến cho lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng đáng ra có lợi cho cách mạng

trở thành có lợi cho phản cách mạng, cách mạng đang ở thế tiến công phải quay về phòng thủ gây tổn thất nặng nề cho cách mạng.

Phương pháp cách mạng của mỗi nước là sự vận dụng sáng tạo những quy luật phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, những kinh nghiệm có tính nguyên tắc của phong trào cách mạng thế giới vào điều kiện cụ thể của nước mình. Mỗi nước có đặc điểm riêng biệt về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, về truyền thống và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, có đối tượng cách mạng cụ thể. Do đó, phương pháp cách mạng của mỗi nước trước hết phải là sản phẩm của điều kiện lịch sử cụ thể về mọi mặt của nước đó, phải là sự phản ánh đúng đắn những quy luật khách quan của cuộc đấu tranh cách mạng cụ thể. Ngay trong một nước, khi điều kiện lịch sử trong các giai đoạn cách mạng đã thay đổi, nếu không có sự thay đổi về phương pháp thì cách mạng cũng khó giành được thắng lợi.

Thấm nhuần những quy luật phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, con đường cách mạng bạo lực là con đường tất yếu để giành chính quyền về tay nhân dân, căn cứ vào điều kiện lịch sử cụ thể của ta trong cuộc đấu tranh chống chính sách xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, trên cơ sở phát huy truyền thống và kinh nghiệm đấu tranh cách mạng lâu dài của nhân dân ta, chúng ta khẳng định *phương pháp cách mạng tức là con đường giành chính quyền của nhân dân miền Nam là khởi nghĩa từng phần, tiến hành đấu tranh chính trị và quân sự song song trên cả ba vùng: nông thôn, rừng núi, đô thị tiến lên khởi nghĩa toàn bộ, công kích toàn bộ* đánh đổ toàn bộ nền thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là những kinh nghiệm được tổng kết chủ yếu từ cách mạng Việt Nam để vận dụng vào miền Nam Việt Nam. Trên thế giới, trong lịch sử cách mạng, có kinh nghiệm khởi nghĩa ở thành phố là nơi giai cấp công nhân tập trung đông như Liên Xô, có kinh nghiệm khởi nghĩa ở nông thôn ở các nước đông nông dân. Còn ở Việt Nam, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã

phối hợp giữa khởi nghĩa nông thôn trong thời gian phát xít Nhật chiếm đóng và khởi nghĩa đô thị giành chính quyền khi Hồng quân Liên Xô đánh bại chủ nghĩa phát xít. Như vậy cách mạng Việt Nam có khởi nghĩa ở nông thôn và có khởi nghĩa ở đô thị, từ khởi nghĩa vũ trang phải tiến lên tiến hành chiến tranh nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng.

Các nội dung của phương pháp cách mạng ở miền Nam liên quan chặt chẽ với nhau, không thể chia cắt được, nằm trong một thể thống nhất hoàn chỉnh. Đó là sự thống nhất biện chứng giữa các hình thức đấu tranh các mặt hoạt động cách mạng trong quá trình phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam.

Xét về mặt lịch sử, khởi nghĩa từng phần, đấu tranh chính trị và quân sự song song là một quá trình liên tục tiến công quân địch, tiến lên xây dựng lực lượng về mọi mặt, tích luỹ lực lượng về mọi mặt ở nông thôn (đồng bằng và rừng núi) cũng như ở đô thị, làm chủ từng bước tiến tới khởi nghĩa toàn bộ, công kích toàn bộ giành thắng lợi quyết định cho cách mạng, làm chủ toàn bộ đất nước. Trong quá trình ấy, nếu như khởi nghĩa từng phần là bắt đầu thì khởi nghĩa toàn bộ và công kích toàn bộ là bước kết thúc. Nhưng đặc điểm của cách mạng miền Nam Việt Nam không phải khởi nghĩa từng phần chỉ là bước bắt đầu và không xảy ra khi chiến tranh cách mạng đã trở thành phương thức cơ bản để thực hiện mục đích cách mạng, mà trái lại luôn luôn tiếp diễn trong quá trình chiến tranh tức là từ khởi nghĩa tiến lên làm chiến tranh cách mạng, bằng cả chính trị và quân sự, và khởi nghĩa từng phần luôn kết hợp với công kích từng phần. Như vậy, *quá trình của cách mạng miền Nam Việt Nam là quá trình kết hợp chặt chẽ khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng* (đây là nói chiến tranh theo nghĩa cổ điển là đấu tranh vũ trang).

Xét về mặt dân chủ của phương pháp cách mạng thì có thể thấy, nếu như quy luật là cái quy định các quá trình chủ yếu các mặt chủ yếu các hình thức chủ yếu của hiện tượng và sự vật thì sự *kết hợp giữa đấu tranh chính trị và quân sự là quy luật*

cơ bản của hình thức bạo lực của cách mạng miền Nam Việt Nam. Đấu tranh chính trị và quân sự song song chi phối toàn bộ quá trình cách mạng cũng như từng thời kỳ của cách mạng, quán triệt trong mọi hình thức đấu tranh, mọi hoạt động của nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng, diễn ra trên tất cả các vùng ở miền Nam. Nhân dân miền Nam dùng chính trị và quân sự song song không chỉ trong khởi nghĩa từng phần mà cả trong chống "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ", không phải chỉ trong các bước phát triển thông thường mà cả trong khi xảy ra các bước nhảy vọt giành thắng lợi quyết định của cách mạng, không phải chỉ ở đô thị mà cả ở nông thôn và rừng núi. Đương nhiên, sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị và quân sự như thế nào, địa vị của mỗi mặt đấu tranh quan trọng đến đâu trong mỗi thời kỳ, ở mỗi nơi không thể nhất loạt như nhau mà phải tuỳ thuộc vào lực lượng so sánh giữa địch và ta trong mỗi vùng, vào tính chất và nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quân sự của mỗi vùng trong từng thời kỳ khác nhau. Thực tiễn của cách mạng miền Nam đã khẳng định, ở đâu, lúc nào, đấu tranh chính trị và quân sự không được kết hợp một cách đúng đắn phù hợp với yêu cầu khách quan của đấu tranh cách mạng thì phong trào cách mạng của quần chúng không thể phát triển thắng lợi, thậm chí còn bị tổn thất; ngược lại ở đâu, lúc nào, đấu tranh chính trị và quân sự được kết hợp chặt chẽ thì ở đó, lúc đó cả phong trào đấu tranh chính trị và phong trào đấu tranh vũ trang đều phát triển mạnh mẽ, tiến công địch mãnh liệt và giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác ngày càng to lớn.

Xét về mặt tư tưởng cơ bản, tư tưởng chỉ đạo của phương pháp cách mạng miền Nam phải là và chỉ có thể là tư tưởng tiến công. Bắt đầu từ khởi nghĩa từng phần ở nông thôn đập tan hệ thống chính quyền của địch ở cơ sở, cách mạng miền Nam chuyển từ thế thủ về chiến lược sang tiến công về chiến lược. Phương pháp cách mạng của miền Nam ra đời rõ ràng do đòi hỏi của chiến lược tiến công đó và là biện pháp tốt nhất, thích hợp nhất để tiến công kiên quyết, mãnh liệt quân địch.

Chính nhờ có phương pháp cách mạng vô cùng dũng cảm và hết sức sáng tạo đó nhân dân miền Nam đã có thể tiến công địch từ cục bộ đến toàn bộ, từ nhỏ bé đến to lớn trên thế mạnh ngày càng phát triển của cách mạng, khiến cho đế quốc Mỹ dù có tăng thêm bao nhiêu quân, dùng bất cứ thủ đoạn xâm lược gì; biện pháp thống trị cổ truyền của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, "chiến tranh đặc biệt" hoặc "chiến tranh cục bộ" trên các quy mô khác nhau, cũng không thể làm cho lực lượng so sánh giữa ta và địch nghiêng về phía có lợi cho chúng, chúng không thể chuyển từ bị động về chiến lược sang chủ động về chiến lược mà ngày càng bị động nặng nề hơn, thất bại càng thảm hại hơn. Chính nhờ có phương pháp cách mạng đúng đắn đó, không phải chỉ trên toàn bộ miền Nam, mà ngay trên cả từng vùng, nhân dân miền Nam đã tìm ra được những phương thức tiến công tương ứng với thủ đoạn đánh phá cách mạng của địch, phát triển được lực lượng cách mạng, đẩy mạnh được thế tiến công phù hợp với đặc điểm của từng nơi. Do đó phương pháp cách mạng của miền Nam phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng tiến công cách mạng, phải thể hiện đầy đủ trong thực tiễn tư tưởng tiến công cách mạng. Nếu phạm phải tư tưởng phòng ngự dù là phòng ngự tích cực đi chăng nữa thì không có cách nào hơn là phải trường kỳ mai phục. Và nếu như thế thì cách mạng miền Nam có nguy cơ bị đẩy lùi thậm chí bị tiêu diệt chứ đừng nói đến những thắng lợi vĩ đại như ngày nay.

Nói như vậy, không có nghĩa là hình thức tiến công quân địch ở đâu, lúc nào cũng giống nhau. Cách mạng miền Nam đang trong thế mạnh mới có thể tiến công. Nhưng trong những thời kỳ khác nhau, trên các vùng khác nhau, thế mạnh của ta không giống nhau. Có nơi, có lúc, ta chỉ mạnh hơn địch có mức độ, có nơi, có lúc ta mạnh hơn hẳn địch; trong điều kiện này ta mạnh hơn địch một cách tương đối, trong điều kiện khác, ta lại mạnh hơn địch một cách tuyệt đối. Điều đó không thể chung chung mà phải xem xét mục đích, ý định cụ thể, lực lượng cụ thể của hai

bên trong hành động (en action). Hơn nữa, tính chất, vị trí nhiệm vụ chính trị và quân sự mỗi nơi, mỗi lúc lại không giống nhau. Cho nên tư tưởng tiến công phải được biểu hiện dưới những hình thức tiến công khác nhau phù hợp với yêu cầu khách quan cụ thể của cách mạng từng nơi, từng lúc.

Muốn tiến công, không những phải có nghệ thuật tiến công kiên quyết và sáng tạo mà còn phải biết tự vệ, tức là một mặt biết lấy kiên quyết tiến công quân địch làm cách tự vệ tốt nhất, mặt khác lại biết giữ gìn, bồi dưỡng, phát triển lực lượng của cách mạng, tránh và giảm đến mức thấp nhất những tổn thất không đáng xảy ra, ví như: đấu tranh trực diện đòi chính quyền địch không được bắn giết nhân dân vừa là tiến công mà cũng vừa là tự vệ. Biết vận dụng linh hoạt phương pháp cách mạng nói trên mà chủ yếu là biết kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự một cách khôn khéo, đó là phương thức tốt nhất để vừa có thể tiến công, vừa có thể tự vệ, kết hợp tiến công và tự vệ, không ngừng tích lũy lực lượng cách mạng kiên quyết tiến lên liên tục, chủ động tấn công quân địch…

III. CHIẾN TRANH NHÂN DÂN Ở MIỀN NAM

1. Chiến tranh nhân dân ở miền Nam là phương thức cơ bản để đạt mục đích của cách mạng miền Nam

Trước thế tiến công mạnh mẽ của cách mạng miền Nam bắt đầu từ phong trào "đồng khởi", đế quốc Mỹ và bọn tay sai đã phát động cuộc “chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" để chống lại, hòng duy trì chế độ thống trị thực dân kiểu mới của chúng. Nhân dân miền Nam đã phát triển phong trào "đồng khởi" lên thành một cuộc *chiến tranh nhân dân* rộng lớn để đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của cách mạng miền Nam. Chiến tranh nhân dân ở miền Nam hiện nay khác các cuộc chiến tranh nhân dân trước đây. Nói chung, các cuộc chiến tranh chính nghĩa vì lợi ích của nhân dân và do nhân dân tiến hành (ở mức độ khác nhau, trực tiếp hay gián tiếp) đều là chiến tranh

nhân dân, như cuộc chiến tranh giữ nước của nhân dân Liên Xô - chống phát xít Đức, cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945- 1954 của nhân dân Việt Nam ta cũng vậy. Đó đều là những cuộc chiến tranh nhân dân chống ngoại xâm để giữ nước hoặc bảo vệ thành quả của cách mạng đã giành được. Còn *chiến tranh nhân dân ở miền Nam hiện này là một cuộc chiến tranh cách mạng, phương thức cơ bản để tiến hành cách mạng ởmiền Nam theo con đường có phương pháp cách mạng miền Nam, chấm đứt mục đích có cách mạng trong tình hình đế quốc Mỹ và tay sai đã phát động một cuộc chiến tranh thực sự (đặc biệt và cục bộ) để duy trì chế độ thực do kiểu mới của chúng, chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam.*

Như vậy, *chiến tranh nhân dân ở miền Nam phải quán triệt phương pháp cách mạng của cách mạng miền Nam và phương pháp cách mạng của cách mạng miền Nam phải thể hiện đầy đủ trong chiến tranh nhân dân ở miền Nam.* Chiến tranh nhân dân ở miền Nam phát triển từ khởi nghĩa từng phần mà lên; trong quá trình chiến tranh vẫn tiếp tục có khởi nghĩa chứ không phải đã thành chiến tranh thì không còn khởi nghĩa; đánh địch cả bằng quân sự và chính trị, coi hai mũi tiến công quân sự và chính trị đều là cơ bản và quyết định chứ không phải chỉ có đấu tranh quân sự là chủ yếu; tiến công địch trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn và đô thị chứ không phải lấy nông thôn bao vây thành thị; tiến tới khởi nghĩa toàn bộ và công kích toàn bộ kết hợp với nhau chứ không phải chỉ có công kích toàn bộ, để đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai, đạt mục đích cơ bản của cách mạng.

Chiến tranh nhân dân ở miền Nam cần phải và có thể làm như vậy vì về phía địch, chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ dù bằng hình thức đặc biệt hay cục bộ, cũng là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới; và về phía ta, quân và dân miền Nam

có công nhân và nông dân là quân chủ lực của cách mạng, có lực lượng quân sự và lực lượng chính trị mạnh, giàu kinh nghiệm khởi nghĩa và đấu tranh vũ trang. Cách mạng là giải quyết mâu thuẫn. Phương pháp cách mạng của miền Nam - con đường giải quyết mâu thuẫn đó phản ánh sự vận động tất yếu của xã hội miền Nam từ một xã hội thuộc địa thực dân kiểu mới thành một xã hội độc lập và dân chủ. Cho nên, dù Mỹ có đưa vào bao nhiêu quân, mở rộng chiến tranh cục bộ để đạt mục đích chính trị của chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, thì chiến tranh nhân dân ở miền Nam vẫn hoàn toàn có thể và cần phải đi theo con đường của phương pháp cách mạng miền Nam để đạt tới đích. Đó chính là *nội dung mới của khái niệm chiến tranh nhân dân với tư cách là phương pháp cách mạng để đạt mục đích có cách mạng* (guerre populaire en tant que méthode révolutionnaire) trong tình hình kẻ địch đã phát động chiến tranh để chống lại cách mạng. Đó là cái độc đáo của chiến tranh nhân dân ở miền Nam. Khởi nghĩa từng phần, đấu tranh quân sự và chính trị đi đôi, kết hợp ba vùng, tiến tới kết hợp khởi nghĩa toàn bộ với công kích toàn bộ - nội dung của phương pháp cách mạng - cũng chính là những quy luật chủ yếu của chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng ở miền Nam.

Có nhận thức như thế, chúng ta mới giải quyết đúng các vấn đề về lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh nhân dân nói chung, lãnh đạo và chỉ đạo đấu tranh quân sự nói riêng; chúng ta mới thấy được những nét chủ yếu trong sự nghiệp phát triển đến độ cao của chiến tranh nhân dân ở miền Nam so với các cuộc chiến tranh nhân dân trước đây, kể cả cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954 của nhân dân ta, ví như: về lực lượng của chiến tranh nhân dân, không chỉ có đội quân vũ trang gồm ba thứ quân làm nòng cốt cho đấu tranh vũ trang mà còn có đội quân chính trị làm nòng cốt cho đấu tranh chính trị. Về địa bàn chiến lược, chiến tranh nhân dân không chỉ phát triển ở rừng núi, nông thôn mà cả trong đô thị; đô thị cũng là một chiến trường; chiến tranh nhân dân có cả căn cứ ở trình độ khác nhau trên cả ba địa bàn

chiến lược. Về phương thức đấu tranh của chiến tranh nhân dân, không chỉ có chiến đấu vũ trang mà còn có đấu tranh chính trị, có khởi nghĩa từng phần; đấu tranh chính trị và khởi nghĩa từng phần đánh cả vào lực lượng chính trị của chính quyền địch và lực lượng quân sự của chúng; chiến tranh du kích không chỉ là một vấn đề trong chiến lược quân sự (cùng với chiến tranh chính quy quyết định thắng lợi của đấu tranh quân sự) mà còn là một phương thức khởi nghĩa từng phần trong đấu tranh cách mạng, giành chính quyền cơ sở về tay nhân dân v.v..

Nói đến chiến tranh nhân dân ở miền Nam mà chỉ nói đến sự phát triển của đấu tranh quân sự, của tác chiến giữa ba thứ quân, của các phương thức tác chiến... là mới chỉ nói đến sự phát triển một mặt (vũ trang) của chiến tranh nhân dân mà thôi.

Có một vấn đề được đặt ra: như vậy có sự phân biệt nào giữa khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng không?

Chúng ta biết rằng khởi nghĩa vũ trang cũng như chiến tranh cách mạng đều là cuộc chiến đấu của giai cấp hoặc dân tộc bị áp bức để chống lại giai cấp hoặc dân tộc đi áp bức bằng cả chính trị và vũ trang. Quan niệm thông thường vẫn cho rằng sự khác nhau giữa khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng là ở chỗ: *đặc trưng của khởi nghĩa vũ trang là sự nổi dậy của quần chúng* (soulèvement des masses) ít nhiều có vũ trang (kể cả bằng gậy gộc, giáo mác) nhưng lấy lực lượng chính trị của quần chúng và bạo lực chính trị là chủ yếu, như cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 (ngoài ra còn có các hình thức khởi nghĩa của binh sĩ trong chính quyền dịch). *Còn đặc trưng của chiến tranh cách mạng là đấu tranh vũ trang* (lutte armée), ít nhiều có kết hợp đấu tranh chính trị nhưng lấy lực lượng vũ trang có tổ chức và bạo lực vũ trang là chủ yếu như cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954.

Tuy nhiên, thực tiễn phong phú của chiến tranh nhân dân ở miền Nam cho thấy khái niệm chiến tranh như vậy trở nên chật hẹp và không đủ nữa. Có thể nói chiến

tranh nhân dân ở miền Nam - phương thức cơ bản để tiến hành cách mạng miền Nam - đã bao gồm cả khởi nghĩa và chiến tranh (theo khái niệm thông thường). Cho nên, chúng ta thường nói rằng chiến tranh nhân dân ở miền Nam đã tổng hợp và phát triển lên một trình độ mới cả kinh nghiệm khởi nghĩa của nhân dân ta trong những ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kinh nghiệm chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954. Lênin đã từng nêu rõ "thật là khó mà phân biệt được khởi nghĩa với chiến tranh". Chúng ta có thể thêm: dù có một sự phân biệt nào đó thì trên thực tế, khởi nghĩa và chiến tranh đã hoà với nhau trong chiến tranh nhân dân ở miền Nam nước ta.

Thực ra, các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác chưa hề tự bó mình trong một định nghĩa cứng nhắc nào đó về khởi nghĩa và chiến tranh. Lênin nói: "khởi nghĩa vũ trang là một hình thức đặc biệt của đấu tranh chính trị", và "bất cứ cuộc chiến tranh nào chẳng qua cũng chỉ là tiếp tục chính trị bằng những thủ đoạn khác mà thôi".

Tất nhiên, nói đến chiến tranh là phải nói đến đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang; *chiến tranh có những quy luật riêng*. Chiến tranh nhân dân ở miền Nam cũng vậy. Không thể xoá nhoà hoặc lẫn lộn quy luật đấu tranh quân sự với quy luật cách mạng; không thể lấy quy luật cách mạng thay thế cho quy luật của đấu tranh quân sự. Phải đi sâu vào nắm vững những quy luật riêng của đấu tranh quân sự mới lãnh đạo, chỉ đạo và thực hành đấu tranh quân sự thu được thắng lợi.

Nhưng rõ ràng chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng ở miền Nam không chỉ có những quy luật của đấu tranh quân sự mà còn có những quy luật của cách mạng. Trong chiến tranh cách mạng, những quy luật của cách mạng chi phối sâu sắc các quy luật của chiến tranh và đấu tranh quân sự. Cho nên trong lãnh đạo chiến tranh nhân dân ở miền Nam, phải nắm vững cả quy luật cách mạng và quy luật đấu tranh quân sự riêng trong lãnh đạo đấu tranh quân sự, cũng phải nắm vững

cả quy luật cách mạng và quy luật đấu tranh quân sự, gắn chặt đấu tranh quân sự với các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế trong chiến tranh mới nhận thức và giải quyết đúng các vấn đề quân sự theo yêu cầu chung của chiến tranh nhân dân[1*].

2. Nhiệm vụ chiến lược, mục tiêu chiến lược và tư tưởng chỉ đạo cơ bản của chiến tranh nhân dân ở miền Nam

Mục đích chính trị của chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam là xây dựng và củng cố chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam nước ta. Nhằm mục đích chính trị đó, chiến lược của chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới có cả *mục tiêu chính trị là củng cố* ngụy quân, ngụy quyền làm chỗ dựa, giành lại những vùng mà cách mạng miền Nam đã làm chủ và *mục tiêu quân sự* là tiêu diệt lực lượng vũ trang giải phóng. Đó cũng là hai mục tiêu "bình định" và "tìm diệt" mà đế quốc Mỹ và bọn tay sai luôn luôn theo đuổi. Vì thế *nhiệm vụ chiến lược của chiến tranh nhân dân ở miền Nam là phải thắng địch cả về ba mặt: đánh bại mục tiêu chính trị, làm thất bại chiến lược quân sự và đập tan lực lượng quân sự của bọn Mỹ và tay sai*. Thắng địch cả về ba mặt này mới gọi là thắng chiến tranh đặc biệt hay cục bộ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ.

Mỹ tiến công cách mạng miền Nam bằng cách kết hợp quân sự với chính trị. Đó là một quy luật của chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới. Nhưng chính trị của Mỹ rất yếu. Chỗ mạnh của nó chỉ là về quân sự (nhưng cũng chỉ mạnh trên một số mặt). Đế quốc Mỹ và bọn tay sai chủ yếu dùng quân sự để đạt cả mục tiêu chính trị và quân sự của chúng. *Cho nên, thắng Mỹ về quân sự là một vấn đề có tác dụng quyết định trực tiếp để đánh bại cả mục tiêu chính trị và mục tiêu quân sự của chúng*. Muốn thắng Mỹ về quân sự, phải tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mỹ; phải tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy; phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị, nhất là ở các đô thị.

Về phía cách mạng miền Nam, để nhằm đạt được mục đích chính trị của chiến tranh cách mạng, một mục tiêu chiến lược của chiến tranh nhân dân ở miền Nam cũng như mọi cuộc chiến tranh khác là *tiêu diệt địch.* Đó là yêu cầu của quy luật chung của chiến tranh là tiêu diệt địch, giữ mình.

Đứng về mục tiêu này mà nói, chúng ta phải đánh cả quân Mỹ và quân ngụy, *tiêu diệt thật nhiều lực lượng quân sự của chúng.* Đánh quân ngụy là để làm tan rã ngụy quyền, làm thất bại mục tiêu chính trị và cả lực lượng quân sự của Mỹ (đánh quân ngụy là đánh vào chỗ hiểm yếu và cũng là một chỗ rất yếu của chiến tranh thực dân kiểu mới của Mỹ). Đánh quân Mỹ là làm thất bại chiến lược quân sự và lực lượng quân sự của Mỹ và cũng là làm thất bại nhiệm vụ chính trị trực tiếp của nó. Đánh Mỹ và đánh ngụy là để thực hiện được nhiệm vụ thắng địch cả về ba mặt như trên đã nói. Ngoài ra, còn phải chú ý *tiêu diệt lực lượng chính trị* của địch nữa, tức là bọn nhân viên ngụy quyền các cấp, bọn tề điệp, ác ôn, các đội "cán bộ bình định".

Những mục tiêu chiến lược của chiến tranh nhân dân ở miền Nam không chỉ có tiêu diệt địch mà còn phải từng bước *giành và xây dựng quyền làm chủ* ở các vùng chiến lược rừng núi, nông thôn, đô thị tiến tới làm chủ hoàn toàn các vùng đó. Phải giữ vững rừng núi, giành nông thôn và phá tung đô thị của địch ra. Đó vừa là yêu cầu của việc đánh bại cả mục tiêu chính trị và mục tiêu quân sự của chiến tranh xâm lược của Mỹ, đánh thắng Mỹ cả về ba mặt, vừa là yêu cầu của bản thân mục đích chính trị của chiến tranh nhân dân với tư cách là phương thức cơ bản để đạt mục đích cách mạng - là giành chính quyền về tay nhân dân, đập tan chính quyền của đế quốc Mỹ và bọn tay sai. Đó là yêu cầu của quy luật riêng của chiến tranh cách mạng ở miền Nam.

Như vậy chiến tranh nhân dân ở miền Nam *có hai mục tiêu chiến lược là: làm chủ và tiêu diệt địch.* Đây là điểm khác với cuộc kháng chiến chống Pháp; hồi đó

chúng ta lấy tiêu diệt sinh lực địch là chủ yếu; qua tiêu diệt sinh lực địch mà dần dần giải phóng dân và đất; giải phóng dân và đất là kết quả của tiêu diệt sinh lực địch.

Giữa làm chủ và tiêu diệt địch có mối quan hệ khăng khít: có làm chủ được thì mới tiêu diệt được nhiều địch, có tiêu diệt được nhiều địch thì mới mở rộng thêm quyền làm chủ và thực hiện quyền làm chủ được vững chắc hơn. Nói làm chủ một vùng là cả về chính trị, kinh tế và quân sự, địch đến có thể giữ được và tiêu diệt được địch. Tất nhiên tuỳ theo tình hình cụ thể từng vùng khác nhau mà yêu cầu làm chủ, mức độ và hình thức làm chủ có khác nhau. Nếu giải phóng dân và đất nhưng không làm chủ được, địch trở lại không giữ được, hoặc có một số vùng (như ở rừng núi), ta và địch đều không có lực lượng để làm chủ ở đấy, khi địch đánh đến, ta cũng không có điều kiện tiêu diệt được địch.

Những chiến trường ta tiêu diệt được nhiều địch chính là những chiến trường ta làm chủ được ở nhiều vùng (rừng núi Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, đồng bằng miền Trung Trung Bộ...). Đồng thời do tiêu diệt được nhiều địch mà quyền làm chủ của ta ở những vùng đó càng được củng cố và mở rộng. Quá trình tiến hành chiến tranh nhân dân phải là quá trình vừa tiêu diệt địch vừa giành quyền làm chủ từng phần, tiến tới tiêu diệt đại bộ phận quân địch và giành quyền làm chủ hoàn toàn. *Làm chủ và tiêu diệt địch vừa là mục tiêu phải đạt tới, vừa là điều kiện để đạt tới mục tiêu.*

Cho nên, trong chỉ đạo và thực hành chiến lược chiến thuật của chiến tranh nhân dân ở miền Nam, đối với lực lượng vũ trang cũng như lực lượng chính trị, trong đấu tranh quân sự cũng như trong đấu tranh chính trị, phải *quán triệt mục tiêu chiến lược và tư tưởng chỉ đạo cơ bản của chiến tranh nhân dân là: làm chủ và tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ làm chủ để tiêu diệt địch.* Đó là quy luật giành thắng lợi của chiến lược chiến tranh nhân dân ở miền Nam. Quy luật này là

một biểu hiện của sự thống nhất giữa yêu cầu của quy luật cách mạng và quy luật chiến tranh trong chiến tranh cách mạng ở miền Nam.

3. Chiến lược tiến công

Chiến lược của chiến tranh nhân dân ở miền Nam là *chiến lược tiến công.*

Trong lãnh đạo cách mạng và chiến tranh cách mạng, trên cơ sở quán triệt tư tưởng chỉ đạo là tích cực tiến công địch, vấn đề áp dụng chiến lược nào, chiến lược tiến công hay chiến lược phòng ngự, là phải căn cứ vào lực lượng so sánh giữa hai bên. Trong chiến lược phản cách mạng và chiến tranh xâm lược, địch có lúc phòng ngự và tiến công. Trong chiến lược cách mạng và chiến lược chiến tranh cách mạng, ta cũng có lúc tiến công và có lúc tạm thời phòng ngự. Như vậy *cơ sở trực tiếp của chiến lược trong chiến tranh là lực lượng so sánh giữa hai bên chứ không phải là bản chất và mục đích của chiến tranh.* Nói rằng chiến tranh nhân dân miền Nam là chiến tranh giải phóng nên phải áp dụng chiến lược tiến công, còn chiến tranh nhân dân ở miền Bắc là chiến tranh tự vệ nên phải áp dụng chiến lược phòng ngự tích cực, là không đúng. Trong lịch sử dân tộc ta, Lý Thường Kiệt có lúc đã dùng chiến lược tiến công để giữ nước. Cách mạng miền Nam, trong giai đoạn đầu của nó (1954-1959) là giai đoạn phòng ngự: quần chúng trong thế tự vệ là chính, có cả rút lui để bảo tồn lực lượng và cũng có cả tiến công bộ phận. Vì lực lượng so sánh trong giai đoạn này là địch mạnh ta yếu. Địch đưa toàn bộ lực lượng quân sự của nó từ miền Bắc vào miền Nam, còn sức mạnh trực tiếp của cách mạng miền Nam lúc đó là lực lượng quân sự thì tập kết ra Bắc.

Yêu cầu của chủ nghĩa thực dân kiểu mới là dùng chính trị để thống trị. Về chính trị, Mỹ - Diệm lại rất yếu, cách mạng miền Nam lại rất mạnh. Vì thế, Mỹ - Diệm không thể thống trị bằng chính trị được mà phải dùng quân sự, dùng các chính sách phát xít hết sức dã man và tàn bạo. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam như vậy là đã yếu ngay từ đầu dù Mỹ là tên đế quốc mạnh. Vì thế Mỹ đã thất

bại. Cách mạng miền Nam giữ được lực lượng (lúc này chủ yếu là lực lượng chính trị), buộc địch phải dùng lực lượng quân sự, là cách mạng miền Nam đã thắng Mỹ - Diệm lúc đó. Lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng đã thay đổi có lợi cho phía cách mạng. Đó là cơ sở để cách mạng miền Nam chuyển sang chiến lược tiến công, bắt đầu bằng phong trào đồng khởi (1959-1960).

Chiến lược tiến công của chiến tranh nhân dân ở miền Nam là chiến lược tiến công của cách mạng miền Nam phát triển từ khởi nghĩa mà lên. Nó không chỉ là chiến lược tiến công về quân sự. Nó là chiến lược tiến công phát triển từ tiến công chính trị là chủ yếu trong phong trào đồng khởi, trên một lực và một thế chưa mạnh hẳn, đến tiến công cả về chính trị và quân sự mạnh hơn trong cuộc chiến đấu chống "chiến tranh đặc biệt", rồi tiến công cả về quân sự và chính trị ngày một mạnh hơn nữa trong cuộc chiến đấu chống "chiến tranh cục bộ". Nó phát huy sức mạnh của phương pháp cách mạng là quân sự và chính trị song song, khởi nghĩa từng phần, chiến tranh du kích và đấu tranh vũ trang quy mô lớn trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn và đô thị, tiến tới kết hợp khởi nghĩa toàn bộ với công kích toàn bộ. Chỉ có tiến công như thế mới tiến công được và mới phát triển được lực lượng của ta nhằm đạt mục tiêu chiến lược của chiến tranh nhân dân là làm chủ và tiêu diệt địch, tiến tới giành thắng lợi quyết định.

Chiến lược tiến công của chiến tranh nhân dân ở miền Nam phù hợp với tình hình lực lượng so sánh giữa cách mạng miền Nam với đế quốc Mỹ và bọn tay sai ở miền Nam và cũng phù hợp với tình hình so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, trong thế chiến lược tiến công của cách mạng thế giới. Vấn đề đặt ra là phải có *quan điểm so sánh lực lượng như thế nào để phản ánh đúng tình hình lực lượng so sánh giữa ta và địch.*

Đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh hơn hẳn miền Nam nước ta, điều đó không nói ai cũng biết. Nó lại là tên đế quốc đầu sỏ, hiếu chiến ngoan cố.

Do bản chất, do âm mưu làm bá chủ thế giới và vị trí sen đầm quốc tế của nó, thua keo này, nó bày keo khác, không chịu thua ngay ở một số keo đầu một cách dễ dàng. Cho nên quá trình của cách mạng miền Nam từ khởi nghĩa tiến lên đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ và bọn tay sai, thực hiện mục tiêu cơ bản của cách mạng miền Nam là độc lập dân tộc và dân chủ, tiến tới thống nhất đất nước, phải là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều bước. *Phương châm chiến lược của chiến tranh nhân dân vì thế phải là đánh lâu dài.*

Nhưng đánh lâu dài như thế nào, thì phải căn cứ vào quá trình phát triển cụ thể của sự so sánh lực lượng giữa cách mạng miền Nam với đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam. Đánh giá lực lượng so sánh hai bên trong chiến tranh phải có quan điểm lịch sử cụ thể, đặt trong những điều kiện thời gian và không gian nhất định, trong ý đồ và mục đích nhất định của mỗi bên.

Qua thực tế 12 năm qua ở miền Nam ta có thể nhận định rằng ở Đông Nam Á cũng như ở Việt Nam, với ý đồ xâm lược của đế quốc Mỹ, trong từng giai đoạn của quá trình phát triển của chiến tranh, *Mỹ yếu cả về quân sự và chính trị, chiến tranh cách mạng miền Nam mạnh cả về chính trị và quân sự.*

Miền Nam không phải là mối đe doạ sự sống còn của nước Mỹ, Mỹ phải đối phó với nhiều nơi trên thế giới để làm vai trò sen đầm quốc tế của nó. Vì thế Mỹ không thể đem toàn lực đánh miền Nam. Mỹ lại ở cách xa Việt Nam đến một phần ba vòng quả đất, sức mạnh lớn nhất mà Mỹ có thể dành cho cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam vì thế cũng bị yếu đi nhiều. Ví như *Mỹ đánh miền Nam chỉ bằng một tay mà cái tay này coi như đã bị cắt rời khỏi thân thể, không phải cái tay được đánh bằng sức mạnh của toàn thân.* Còn cách mạng miền Nam thì đánh bằng sức mạnh trực tiếp và tiềm tàng của mình, trên đất nước mình, trong thế tiến công chung của cách mạng thể giới đối với phe đế quốc, nên có một sức mạnh rất lớn, rất cơ bản cả về chính trị và quân sự của cả một cơ thể, trên một thế rất vững chắc.

Quá trình phát triển lực lượng hai bên diễn ra như sau:

Về phía Mỹ, một mặt do chủ quan đánh giá thấp lực lượng của cách mạng miền Nam, đánh giá cao lực lượng của Mỹ, lại tính toán theo kiểu con buôn, muốn dùng lực lượng ít nhất để đạt hiệu quả cao nhất theo lý luận chi phí - hiệu lực (cout - efficacité) Mỹ tưởng mong chỉ cần một lực lượng nào đó thôi cũng nuốt trôi được miền Nam nước ta. Mặt khác, do bị cô lập cao độ về chính trị, phải dùng chiến lược "leo thang". Mỹ chỉ có thể và phải triển khai những lực lượng nhất định từng bước một, không thể ngay một lúc dùng toàn bộ sức mạnh lớn nhất có thể dành cho cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam. Hơn nữa, đế quốc Mỹ mạnh nhưng chế độ thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam lại có nhiều chỗ yếu rất cơ bản, mang trong lòng nó đầy rẫy những nhân tố thất bại. Vì thế, đế quốc Mỹ mạnh nhưng sức mạnh của Mỹ ở miền Nam lại chỉ có hạn và luôn luôn bị hạn chế trong quá trình phát triển của chiến tranh.

Về phía cách mạng miền Nam, chiến tranh nhân dân ở miền Nam là một cuộc tiến công toàn diện của cách mạng miền Nam vào nền tảng thống trị của bọn Mỹ và tay sai chứ không đơn thuần là một cuộc tiến công về quân sự. Sức mạnh của nó không đơn thuần là sức mạnh quân sự (nhất là trong thời kỳ đầu thì chủ yếu không phải là sức mạnh quân sự), mà là một sức mạnh tổng hợp mọi mặt về chính trị - tinh thần, về quân sự, về thế và lực của cả nhân dân và đất nước. Sức mạnh này, qua nhiều keo đánh bại Mỹ, đã trưởng thành theo các *bước nhảy vọt liên tiếp* nên lớn mạnh rất nhanh chóng, với tốc độ vượt khả năng tăng cường lực lượng của Mỹ. Do đặc điểm trong sự phát triển lực lượng của hai bên như thế nên đi vào cụ thể, trong các keo của cuộc đọ sức trực tiếp giữa cách mạng miền Nam với bọn Mỹ và tay sai, *Mỹ yếu cách mạng miền Nam mạnh.* Đó chính là cơ sở khách quan của chiến lược tiến công của cách mạng và chiến tranh cách mạng ở miền Nam. Việc Mỹ đã liên tiếp thua nhiều keo, chiến tranh nhân dân ở miền Nam đã thắng Mỹ nhiều keo

chứng tỏ cả về quân sự và chính trị, Mỹ yếu chứ không mạnh, chứng tỏ chiến lược tiến công của chiến tranh nhân dân ở miền Nam là hoàn toàn đúng. Nếu không đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, sinh ra trù trừ, do dự, không kiên quyết tiến công và liên tục tiến công trước việc Mỹ ồ ạt tăng quân viễn chinh, chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", thì chiến tranh cách mạng ở miền Nam không phát triển thắng lợi như ngày nay.

Như vậy, *chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng miền Nam là chiến lược tiến công của một cuộc chiến tranh lâu dài,* trải qua nhiều keo để giành thắng lợi, chứ không phải của một cuộc chiến tranh ngắn có thể nhanh chóng kết thúc thắng lợi. Nhưng *quá trình đánh lâu dài là một quá trình tiến công liên tục từ nhỏ đến lớn, theo một chiến lược nhất quán là chiến lược tiến công* chứ không phải qua các giai đoạn chiến lược phòng ngự, cầm cự và phản công. Chiến lược tiến công phản ánh đúng quá trình phát triển của sự so sánh lực lượng giữa ta và Mỹ ở miền Nam. Nó cũng là một quy luật giành thắng lợi của chiến tranh cách mạng miền Nam.

Còn chiến lược của Mỹ là liên tục phản công với những lực lượng ngày một lớn hơn để hòng giành thắng lợi quyết định trong thời gian ngắn. Nhưng tăng thêm bao nhiêu lực lượng, Mỹ cũng không thể làm thay đổi được lực lượng so sánh có lợi cho chúng, "leo thang trong thế thua" nên Mỹ không thể "leo thang" vô hạn độ, và vì thất bại nên Mỹ vẫn buộc phải đánh kéo dài. Chỗ yếu của Mỹ là đánh lâu dài. Phải đánh lâu dài, chắc chắn Mỹ sẽ thất bại. Sự thất bại thảm hại và ngày càng lớn của Mỹ thể hiện rõ rệt ở chỗ lực lượng quân sự của Mỹ ở miền Nam mỗi ngày một nhiều thì mục tiêu chính trị của Mỹ cứ phải hạ thấp dần. Ngày nay, đã triển khai trên một triệu quân Mỹ - nguỵ ở miền Nam, Mỹ lại phải nói quay về Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954. Tất nhiên, do có tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh, rất ngoan cố, Mỹ chưa chịu thua hoàn toàn, cách mạng miền Nam chưa đủ mạnh để đánh bại Mỹ hoàn toàn, nên cuộc chiến đấu của ta còn lâu dài.

Nhưng cũng chính trong đặc điểm tình hình lực lượng so sánh cụ thể giữa cách mạng miền Nam và Mỹ như thế mà luôn luôn xuất hiện khả năng chiến tranh cách mạng ở miền Nam *có thể giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn.* Vấn đề là ở chỗ sự nỗ lực chủ quan của cách mạng miền Nam trong việc tạo ra thời cơ và tranh thủ thời cơ để giành thắng lợi trong các khả năng đó.

Như vậy, khi so sánh lực lượng, nói mạnh yếu là nói trong những điều kiện nhất định. Nhất là phải xem những lực lượng đó với hiệu lực thực tế (efficacité) trong hành động, trong cuộc đọ sức trực tiếp với nhau, mà trong hành động thì trên cơ sở những điều kiện vật chất nào đó, tính năng động của con người (bao gồm cả ý chí, tài năng mưu trí sáng tạo) có tác dụng quyết định. Mác đã từng nói lao động chân tay của công nhân không chỉ dựa vào sức mạnh của hoạt động bắp thịt mà còn dựa vào sức mạnh của hoạt động thần kinh, của ý chí; sức mạnh ý chí đã trở thành sức mạnh vật chất. Đồng chí Ngô Thị Tuyển, khi tiếp đạn cho bộ đội bắn máy bay Mỹ có thể mang một trọng lượng gấp bội ngày thường vì có sức mạnh của lòng căm thù và ý chí quyết cùng bộ đội hạ máy bay Mỹ. Đây là một vấn đề rất khoa học. Khoa học cách mạng, khoa học quân sự là khoa học bạo lực, phải tính đến đầy đủ sức mạnh của con người, nhất là sức mạnh của ý chí, của tinh thần giác ngộ cách mạng và quyết tâm làm cách mạng, quyết tâm tiêu diệt địch. Đó là sức mạnh vật chất chứ không phải chỉ là sức mạnh tinh thần, một sức mạnh rất cụ thể chứ không phải trừu tượng. Sức mạnh vật chất không thể lường được của cách mạng miền Nam - cơ sở của chiến lược tiến công của chiến tranh nhân dân ở miền Nam - bắt nguồn từ một ý chí gang thép, một quyết tâm sắt đá của nhân dân miền Nam quyết vùng lên lật đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giành quyền sống, giành độc lập và tự do; bắt nguồn từ đầu óc mưu trí và sáng tạo của một dân tộc thông minh và dày dạn kinh nghiệm đấu tranh. Phải thấu hiểu con người Việt Nam, lịch

sử dân tộc Việt Nam, có quyết tâm làm cách mạng đến cùng thì mới đánh giá được đúng sức mạnh to lớn đó.

… Nếu trên cả ba vùng chiến lược, quyền làm chủ của ta được củng cố và mở rộng, việc bố trí chiến trường, bố trí các lực lượng thích hợp, chiến tranh nhân dân sẽ tạo nên một *thế chiến lược có lợi vững chắc* để chia cắt, vây hãm và tiến công địch; chiến lược tiến công của chiến tranh nhân dân sẽ phát triển rất tốt, rất mạnh; ưu thế nói chung trong chiến tranh và ưu thế quân sự nói riêng của ta trên chiến trường hình thành và ngày càng được tăng cường; quyền chủ động chiến lược của ta càng được củng cố và mở rộng; thắng lợi của ta về tiêu diệt địch và làm chủ ngày càng lớn. Dù địch đưa vào bao nhiêu quân, phản công và tiến công liên tiếp, cũng phải thất bại trong chiến đấu, chiến dịch và chiến lược, không thể nào thay đổi được cục diện chiến tranh có lợi cho chúng, chỉ càng sa lầy và chuốc lấy thất bại lớn hơn. Đó là thành công to lớn của sự chỉ đạo và thực hành chiến lược.

Trên cơ sở một thế chiến lược có lợi và vững chắc như vậy ta có thể tạo thời cơ và tranh thủ thời cơ *đánh và thắng địch một cách bất ngờ.*

Cho đến nay, vấn đề đánh và thắng địch một cách bất ngờ đã được coi như là một quan điểm tư tưởng quân sự không thể thiếu của những người cầm quân có tài. Muốn đánh và thắng địch bất ngờ về chiến lược, phải giữ được bí mật ý định và phương hướng chiến lược của ta; xây dựng lực lượng dự bị chiến lược của cả ba thứ quân, nhất là quân chủ lực cùng những vũ khí và hoả lực mạnh của ta ở thời cơ quyết chiến; đồng thời ra sức xây dựng lực lượng dự bị chiến lược về chính trị, nhất là ở các thành phố, lại còn phải nắm thời cơ địch hoang mang, tan rã, gặp những bất lợi về chính trị, kinh tế và quân sự trong nước và trên thế giới.

Thắng địch bất ngờ không phải là cầu may, ngẫu nhiên, không có căn cứ mà dựa trên cơ sở những lực lượng mạnh, trên cơ sở tích luỹ những thắng lợi nhỏ thành thắng lợi lớn, trên một thế chiến lược rất tốt. Thắng địch bất ngờ về chiến lược

phản ánh bước nhảy vọt tất yếu về chất của chiến tranh trên cơ sở một sự tích luỹ lâu dài và vững chắc về lượng. Ở đây chỉ là vấn đề nghệ thuật - thực sự là một nghệ thuật - của người lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh giỏi biết tạo nên bước nhảy vọt đó bằng cách tạo và nắm thời cơ, sử dụng lực lượng một cách vững chắc, kiên quyết và táo bạo, đánh đúng vào chỗ hiểm nhất của địch vào lúc thích hợp nhất khiến cho kẻ địch có khi trong tay quân vẫn còn không ít mà phải chịu thua. Đó cũng là biểu hiện của việc quán triệt phương châm chỉ đạo chiến lược là giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trên cơ sở của phương châm chiến lược đánh lâu dài.

… Chiến tranh nhân dân ở miền Nam tiến công *bằng nhiều phương thức tác chiến:* đánh tập trung, đánh du kích, đánh căn cứ hậu cần của địch, đánh giao thông, đánh trong đô thị, kết hợp tác chiến với địch vận. Đó là các phương thức tác chiến quán triệt tinh thần dũng cảm cách mạng rất cao và tư tưởng tích cực tiến công. Nó phát huy được đến cao nhất thế tiến công liên tục và toàn diện của chiến tranh nhân dân trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn và đô thị; phát huy được sức mạnh của cả ba thứ quân; kết hợp được chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận; đánh địch cả trong và ngoài công sai vừa lấy ít đánh nhiều, vừa lấy nhiều đánh ít; vừa đánh vừa giữ gìn và bồi dưỡng được lực lượng ta; nhằm đạt được mục tiêu chiến lược của chiến tranh là tiêu diệt địch và làm chủ (trong tiêu diệt địch thì vừa tiêu diệt sinh lực địch, vừa tiêu huỷ, phá hoại cơ sở vật chất và phương tiện chiến tranh của chúng). Phải phát triển và kết hợp các phương thức tác chiến đó trên từng chiến trường, trong từng chiến dịch và đợt hoạt động thì mới phát huy được hiệu lực cao nhất.

Về chiến lược quân sự, tích cực tiến công bằng các phương thức tác chiến và tích cực phản công với tư cách tiến công là hoàn toàn phù hợp với chiến lược tiến công

của chiến tranh nhân dân, phối hợp chặt chẽ với mũi tiến công chính trị phát triển chiến lược tiến công của chiến tranh nhân dân ngày càng mạnh mẽ.

Vấn đề rất quan trọng trong tiến công và phản công là *sử dụng lực lượng dự bị*. Đây là một nguyên tắc sử dụng binh lực để giành chủ động và thắng địch một cách bất ngờ cả trong trận chiến đấu, chiến dịch và chung trên toàn chiến trường. Đặc biệt Mỹ có khả năng cơ động chiến dịch cao bằng quân "kỵ binh bay", quân dù hòng phát huy sự bất ngờ và chủ động đến mức cao nhất để tiêu diệt ta. Vì thế vấn đề nắm và sử dụng lực lượng dự bị lại càng rất quan trọng. Trong một cuộc phản công lại địch, nếu ta sử dụng một trung đoàn, ta phải có một đến hai trung đoàn để đánh quân kỳ binh và quân dù của Mỹ. Trong chiến dịch tiến công của ta, cần dành một lực lượng dự bị quan trọng để tung vào thời kỳ chót. Nếu không, sau mỗi lần đánh viện binh địch, địch phản công lại, ta lại phải chuyển sang phòng ngự hoặc rút quân (các chiến dịch Bình Giã, Đồng Xoài, Đức Cơ...). Nếu có đội dự bị ở thời kỳ chót, ta có thể giành được thắng lợi lớn. Trường hợp này cũng có nghĩa là ta lại dùng phản công với tư cách tiến công để đánh bại cuộc phản công của địch.

Không phải cứ có nhiều quân, nhiều lương thực, đạn dược mới có lực lượng dự bị. Nếu biết cầm quân, có một trung đoàn, một tiểu đoàn, vẫn giữ được đội dự bị và có sức phản công. Vấn đề vẫn là có quyết tâm lấy phản công với tư cách tiến công để tiêu diệt địch hay không.

Lực lượng dự bị cũng không phải chỉ là bộ đội chủ lực mà có thể là cả du kích. Quân du kích vừa là lực lượng thường xuyên chiến đấu, vừa là lực lượng dự bị theo cách đánh của ta (ví dụ, quân du kích làm đội dự bị, sau khi quân chủ lực phản kích địch, quân du kích trở lại làm nhiệm vụ truy kích).

Lực lượng dự bị không chỉ là lực lượng vũ trang mà còn gồm cả *lực lượng chính trị* nữa, nhất là ở thị trấn, thị xã, đô thị. Cần chú trọng nắm và lãnh đạo lực lượng quần chúng ở những nơi có nhiều dân quanh căn cứ của Mỹ và đô thị, thị xã thị

trấn làm lực lượng dự bị để đấu tranh chính trị, bảo vệ người và của của ta, phối hợp chiến trường hoặc mở rộng kết quả của trận chiến đấu hay chiến dịch….

Qua những điều phân tích trên đây, ta thấy rõ cách mạng, phương pháp cách mạng và chiến tranh cách mạng ở miền Nam là một thể thống nhất biện chứng. Đường lối cách mạng và đường lối chiến tranh cách mạng rất dũng cảm và sáng tạo của Đảng ta chính là sự phản ánh đúng đắn sự thống nhất khách quan đó của cách mạng, phương pháp cách mạng và chiến tranh cách mạng, phản ánh đúng quy luật vận động và phát triển của cách mạng và chiến tranh cách mạng ở miền Nam. Vì thế chúng ta đã động viên, tổ chức, tận dụng và phát huy được mọi sức mạnh tinh thần và vật chất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, với sự giúp đỡ tích cực của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và các dân tộc yêu chuộng hoà bình trên thế giới, thực hiện được chiến lược tiến công và phát triển thế tiến công chiến lược từ cục bộ đến toàn bộ, đánh bại từng bước cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ và tay sai, đưa cách mạng tiến lên từng bước...

Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.274-302.

1* Đương nhiên, chiến tranh nhân dân ở miền Nam - với tư cách là phương pháp cách mạng - không thể bao gồm mọi vấn đề của cách mạng, như định ra nhiệm vụ và mục đích của cách mạng, chiến lược và sách lược cách mạng... Nghệ thuật lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh nhân dân không đồng nhất với nghệ thuật lãnh đạo cách mạng nói chung.

HĂNG HÁI TIẾN LÊN DƯỚI NGỌN CỜ VĨ ĐẠI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Bài viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại

(Tháng 11 năm 1967)

Ngày 7 tháng 11 năm 1917, tiếng súng Cách mạng Tháng Mười Nga đã vang lên như một hồi kèn xung trận làm chấn động địa cầu, thức tỉnh cả loài người tiến bộ.

Cách mạng Tháng Mười Nga, cuộc cách mạng vô sản đầu tiên thành công trên một phần sáu trái đất, đã chặt đứt mắt xích yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa, mở ra một thời đại mới, thời đại sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Từ đó đến nay, chủ nghĩa cộng sản không còn là một "bóng ma ám ảnh châu Âu" nữa mà đã trở thành lẽ sống, niềm hy vọng của nhân dân lao động khắp các lục địa. Từ châu Âu sang châu Á và châu Mỹ Latinh, từ Mátxcơva đến Bắc Kinh, Hà Nội, từ Bình Nhưỡng đến Béclin, La Habana hơn một nghìn triệu người đang tiến tới chủ nghĩa cộng sản với những hình thức khác nhau. Trong hệ thống tư bản chủ nghĩa đang dấy lên một cao trào cách mạng sôi nổi chưa từng có của hàng nghìn triệu người khao khát độc lập dân tộc, hoà bình và chủ nghĩa xã hội.

CON ĐƯỜNG THÁNG MƯỜI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* Các Mác và Phơrêđơrích Ăngghen đã khẳng định chế độ tư bản chủ nghĩa đã lỗi thời, nhất định sẽ diệt vong và nhường chỗ cho xã hội cộng sản văn minh. Đúng 70 năm sau, lời tiên đoán khoa học đó đã trở thành sự thật. Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 cũng như những cuộc cách mạng nhân dân hiện nay trên thế giới đều chứng minh giá trị vĩ đại và sức

sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao nhất của trí tuệ loài người, vũ khí sắc bén nhất và đầy đủ nhất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đấu tranh xoá bỏ chế độ cũ, xây dựng chế độ mới. Cách mạng Tháng Mười là cái mốc đầu tiên đánh dấu thắng lợi vĩ đại của học thuyết Mác - Lênin đối với các trào lưu tư tưởng phản động và các khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân quốc tế. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, chủ nghĩa Mác – Lênin, từ lý luận khoa học trở thành lương tâm của thời đại; chủ nghĩa cộng sản, từ ước mơ của giai cấp cần lao trở thành một sự thật sinh động. Vì vậy, sau Cách mạng Tháng Mười, chủ nghĩa Mác -Lênin được truyền bá nhanh chóng khắp mọi nơi, biến thành bó đuốc soi đường, thúc đẩy cách mạng thế giới bước vào một thời kỳ phát triển hoàn toàn mới.

Cách mạng Tháng Mười Nga đã chứng minh rằng bất cứ chế độ xã hội nào đã tỏ ra lỗi thời trong lịch sử, thì dù có tàn bạo đến đâu cũng đều có thể bị đánh đổ, kể cả khi kẻ thù sử dụng những thủ đoạn phátxít cực kỳ dã man để đàn áp những nguyện vọng chính đáng và bức thiết của quần chúng nhân dân. Những người vô sản cùng các tầng lớp cùng khổ trong xã hội, một khi đã vùng dậy dưới sự chỉ dẫn của một đường lối chính trị đúng đắn, thì trở thành một lực lượng vô địch, không những có thể phá tan các thành trì phản động, mà còn có thể xây dựng một cơ đồ mới lộng lẫy gấp trăm lần chế độ cũ. Hơn nữa, giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong mỗi nước hoàn toàn có thể chủ động đứng lên trực tiếp tiến công kẻ thù trong nước, giành giải phóng dân tộc và giải phóng lao động mà không phải ngồi chờ cách mạng các nước khác.

Ý nghĩa quốc tế của Cách mạng tháng Mười còn là ở chỗ nó đã nêu lên cho tất cả những người cách mạng trên thế giới một mẫu mực kiệt xuất về chiến lược và sách lược tiến hành cách mạng. Lênin và Đảng Cộng sản (bônsêvích) Liên Xô đã giải quyết thành công một loạt vấn đề cơ bản có ý nghĩa quyết định trong cách mạng vô

sản: xác lập và củng cố không ngừng quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân, giai cấp tiên tiến nhất gắn liền với nền sản xuất hiện đại, tiêu biểu cho con đường đi lên của lịch sử, người đại biểu chân chính nhất quyền lợi của nhân dân lao động; xây dựng một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, được bảo đảm bằng sự thống nhất chặt chẽ về tổ chức; xây dựng liên minh công nông vững chắc, cơ sở mạnh mẽ nhất của khối đoàn kết dân tộc, nguyên tắc tối cao của chuyên chính vô sản; kết hợp chặt chẽ và nhịp nhàng phong trào các mạng xã hội chủ nghĩa với phong trào độc lập dân tộc; lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ địch để tăng thêm thế mạnh của cách mạng, phân hoá và cô lập kẻ thù, tập trung mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù nguy hiểm nhất.

Dưới sự lãnh đạo thiên tài của Lênin và Đảng Cộng sản (Bônsêvích), Cách mạng Tháng Mười đã nêu lên một bài học sinh động về vận dụng tài tình và linh hoạt lý luận bạo lực cách mạng và khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng tháng Mười là một cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc là sự nổi dậy của đông đảo quần chúng dưới khẩu hiệu "công nông binh liên hiệp", kết hợp lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, tạo thành bạo lực cách mạng to lớn đủ sức đập tan bạo lực phản cách mạng của tư bản và địa chủ.

Những vấn đề trên đây là những vấn đề cơ bản có ý nghĩa phổ biến đối với tất cả các nước và cũng là những vấn đề nóng hổi trong chiến lược cách mạng của thời đại chúng ta.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười không phải chỉ là thắng lợi riêng của nhân dân Nga và các dân tộc trong Liên bang xôviết, mà còn là thắng lợi chung của cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới. Chính vì vậy mà những người cộng sản và giai cấp công nhân quốc tế vốn là những người nô lệ làm thuê, đã từ lâu coi Liên Xô, con đẻ của Cách mạng Tháng Mười, là Tổ quốc đầu

tiên của giai cấp vô sản, là căn cứ địa đầu tiên của cách mạng thế giới, là lá cờ hiệu triệu của thời đại mới, thời đại xoá bỏ triệt để mọi áp bức, bóc lột và xây dựng quan hệ bình đẳng, hữu nghị giữa người và người.

Nhân dân lao động các dân tộc trong Liên bang Xôviết dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Liên Xô, sau khi làm chủ xã hội đã anh dũng phấn đấu đánh thắng thù trong giặc ngoài, trong vòng vài mươi năm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, Liên Xô đã trở thành một nước công nghiệp tiên tiến đứng hàng đầu thế giới. Thành tựu vĩ đại đó đã bảo đảm cho Liên Xô, trong chiến tranh thế giới thứ hai, đánh bại quân đội phát xít Đức - Nhật hung hãn nhất. Tiếng súng kháng chiến vừa chấm dứt, nhân dân Liên Xô anh dũng tuyệt vời trong chiến đấu, lại hăng hái xây dựng lại đất nước; chưa đầy một kế hoạch 5 năm, những vết thương chiến tranh nặng nề đã được hàn gắn, nền kinh tế quốc dân đã đạt mức trước chiến tranh. Từ đó về sau, trải qua nhiều kế hoạch dài hạn, nhân dân Liên Xô tiếp tục tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa với một khí thế mới. Trong thời gian lịch sử tương đối ngắn, tuy phải mất gần 20 năm chiến tranh và khôi phục kinh tế, nhân dân xôviết đã biến đất nước Liên Xô thành một lâu đài tráng lệ. So với năm 1913 là năm phát triển cao nhất của nước Nga Sa hoàng, sản xuất công nghiệp Liên Xô năm 1966 đã tăng 66 lần, cơ khí và luyện kim tăng 538 lần, điện lực tăng 267 lần, công nghiệp hoá chất tăng 294 lần, công nghiệp nhẹ tăng 16,2 lần. Sản lượng ngũ cốc năm 1966 tăng 1,8 lần, thịt tăng 2,3 lần so với năm 1940. Trên cơ sở phát triển mạnh mẽ của sản xuất công nông nghiệp, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân được cải thiện rõ rệt: so với năm 1913 thu nhập thực tế trong năm 1966 của công nhân tăng 6,6 lần, của nông dân tăng 8,5 lần; hiện nay 34 triệu người được lĩnh lương hưu trí, trong 10 năm qua, gần một nửa số dân đã có nhà ở mới hoặc được cải thiện điều kiện ăn ở; so với

trước cách mạng, số học sinh phổ thông tăng gần 5 lần, số sinh viên tăng hơn 32 lần, số bác sĩ tăng 20 lần.

Thắng lợi vĩ đại của Liên Xô trong nửa thế kỷ qua là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Liên Xô. Thắng lợi đó là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp hết sức quyết liệt của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Liên Xô chống mọi kẻ thù bên trong và bên ngoài. Đó là thắng lợi của lòng yêu nước nồng nàn, của tinh thần dũng cảm hy sinh vô bờ bến, của trí thông minh sáng tạo, của ý chí sắt đá và lòng kiên nhẫn của người xôviết. Thắng lợi to lớn đó đã tạo điều kiện cho Liên Xô thi hành nghĩa vụ quốc tế của mình đối với nhân dân các nước.

Liên Xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên đã khai phá một con đường hoàn toàn mới, đã nêu lên những kinh nghiệm quý báu đối với nhân dân các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những kinh nghiệm ấy đã được phản ánh trong những quy luật phổ biến về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Hội nghị các đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa họp tại Mátxcơva năm 1957 đã tổng kết.

Thắng lợi của Liên Xô trong chiến tranh chống phát xít không những đã bảo vệ được nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, mà còn *tạo điều kiện cho cách mạng của hàng loạt nước châu Âu và châu Á giành được thắng lợi, đưa chủ nghĩa xã hội thoát ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới, thúc đẩy phong trào độc lập dân tộc phát triển như vũ bão, tạo ra một thế tiến công toàn diện vào chủ nghĩa đế quốc.*

Ra đời chưa được bao lâu, nhưng chủ nghĩa xã hội đã tỏ ra hơn hẳn chủ nghĩa tư bản và các chế độ xã hội trước đó. Từ bao đời nay, những người lao động bị đè nén, bị coi khinh, nay đứng lên làm chủ xã hội, làm chủ kinh tế, làm chủ cuộc sống của mình. Áp bức, bóc lột, cạnh tranh, vô chính phủ, khủng hoảng kinh tế là những

sản phẩm tất yếu của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, thì đến nay không còn cơ sở để tồn tại nữa. Nền kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa phát triển với tốc độ cao mà không một nước tư bản chủ nghĩa nào có thể sánh kịp. Cho đến nay, phe xã hội chủ nghĩa đã chiếm hơn một phần ba sản lượng công nghiệp thế giới; hàng năm công nghiệp của phe xã hội chủ nghĩa tăng khoảng 12% trong khi đó công nghiệp của các nước tư bản chủ nghĩa chỉ tăng khoảng 5%.

Hiện nay các nước xã hội chủ nghĩa đang dựa vào nền chuyên chính vô sản, bộ máy quyền lực của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa lấy chế độ công hữu về tư liệu sản xuất làm cơ sở, lấy việc thoả mãn đời sống nhân dân làm mục đích. Bản chất xã hội chủ nghĩa đó là một thực tế khách quan do nhiều nhân tố xã hội và kinh tế quyết định. Nó bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trong lao động, trong sản xuất và trong phân phối. Nó động viên tinh thần phấn khởi lao động của mọi người trong xã hội, làm cho mọi người thấy rõ quyền lợi cá nhân không những không bị chà đạp như dưới chế độ cũ, mà gắn liền một cách hữu cơ với quyền lợi của tập thể, của xã hội. Chủ nghĩa xã hội đã thức tỉnh và phát huy cao độ ý thức tập thể, tinh thần xã hội trong nhân dân lao động, làm cho mọi người hiểu rõ chân lý, tự giác tôn trọng và phục tùng lợi ích của cộng đồng xã hội. Giác ngộ xã hội chủ nghĩa và sự nhất trí giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội là nguồn gốc, là cơ sở đẻ ra những sự tích anh hùng trong lao động sản xuất, trong việc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy vậy, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ra đời chưa được bao lâu, các quy luật của nó chưa phát huy tác dụng được đầy đủ, nhiều vấn đề kinh tế cụ thể đang trong quá trình phát triển, cho nên trong thực tiễn không tránh khỏi vấp váp, thậm chí có lúc phạm phải sai lầm.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất còn phải tiếp tục cho đến giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản nhằm củng cố và hoàn thiện không ngừng quan hệ sản xuất mới, nhất là quan hệ phân phối và chế độ quản lý.

Thực tiễn chứng minh rằng việc xoá bỏ chế độ tư hữu và xác lập chế độ công hữu cũng như việc xây dựng quan hệ phân phối xã hội chủ nghĩa công bằng, hợp lý đều đòi hỏi phải có một tinh thần cách mạng triệt để. Có như vậy mới phát huy hết tác dụng to lớn của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, mới củng cố và nâng cao được quyền làm chủ của nhân dân lao động.

“Xét đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ xã hội mới"[1*]. Vì vậy, cách mạng kỹ thuật là khâu quan trọng hàng đầu đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Các nước xã hội chủ nghĩa đang dựa vào những ưu thế chính trị và kinh tế của mình để tiến quân mạnh mẽ vào khoa học kỹ thuật, nhất là cuộc cách mạng kỹ thuật mới hiện nay trên thế giới. Liên Xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên có nền kinh tế hùng mạnh nhất, đang dẫn đầu thế giới về một số ngành khoa học kỹ thuật quan trọng. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác vốn là những nước chậm tiến, ngày nay cũng đã vươn lên đến đỉnh cao của khoa học kỹ thuật thế giới. Đó là niềm tự hào chung của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá nhằm đào luyện những con người mới trung thành vô hạn với sự nghiệp của giai cấp và dân tộc, kiên quyết phá bỏ những tàn tích lạc hậu của chế độ cũ đồng thời tiếp thu những di sản ưu tú hàng nghìn năm do loài người để lại. Những con người mới của chế độ xã hội chủ nghĩa phải tượng trưng cho sự kết hợp đẹp nhất những tinh hoa của quá khứ với những đỉnh cao của nền văn hoá hiện đại, thực tiễn sinh động của ngày nay với lý tưởng cao cả của ngày mai, lòng yêu nước sâu sắc nhất với tinh thần quốc tế chân chính.

Không nghi ngờ gì nữa, nếu các nước xã hội chủ nghĩa củng cố được nền chuyên chính vô sản trong nước, phát huy đầy đủ sức mạnh to lớn của nó, đồng thời tăng cường hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau nhiều hơn nữa theo đúng những quy luật khách quan của chủ nghĩa xã hội và tinh thần quốc tế vô sản thì sự nghiệp xây dựng kinh

tế và phát triển văn hoá nhất định sẽ thắng lợi vẻ vang, chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ được củng cố, tạo cơ sở cho một cuộc sống tinh thần và vật chất phong phú nhất và lành mạnh nhất.

Đối với giai cấp công nhân, sau khi làm chủ xã hội, việc xây dựng kinh tế và phát triển văn hoá cũng là một "ngày hội cách mạng" như khi đấu tranh giành chính quyền. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa mà trọng tâm là xây dựng nền kinh tế mới, đang tiếp tục sôi nổi trong phe ta, gắn liền chặt chẽ với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác. Sự nghiệp cách mạng của phe xã hội chủ nghĩa thắng lợi càng nhiều, càng nhanh thì tác dụng tích cực của nó đối với cách mạng thế giới càng lớn. Ngược lại, phong trào cách mạng sôi sục hiện nay trên nhiều lục địa là một sự hỗ trợ to lớn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của phe ta. Rõ ràng là trong thời đại ngày nay, độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và chủ nghĩa xã hội là những mục tiêu dính liền với nhau, không thể tách rời được. Sự nghiệp cách mạng ấy đòi hỏi những người cộng sản trong phe xã hội chủ nghĩa đang làm nhiệm vụ đội quân xung kích phải tỏ ra kiên cường, đầy dũng khí, thấy hết trách nhiệm của mình không những đối với vận mệnh của nhân dân trong nước, mà còn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Trong mấy chục năm qua, lực lượng cách mạng thế giới mà trung tâm là phe xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh, ngày càng có tác dụng quyết định trên vũ đài lịch sử, còn phe đế quốc chủ nghĩa thì ngày càng xuống dốc, lao sâu vào cuộc tổng khủng hoảng triền miên. Để ngăn chặn quá trình sụp đổ của chủ nghĩa tư bản, để kìm hãm và thủ tiêu các cuộc bùng nổ xã hội nhằm tiến công vào chủ nghĩa tư bản, bọn cầm đầu các nước đế quốc, nhất là Mỹ, một mặt tích cực thúc đẩy việc chuyển sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, thành lập các liên minh quốc tế về quân sự, chính trị và kinh tế, tài chính, chạy đua vũ trang, khai thác những năng lực mới

của cách mạng kỹ thuật; mặt khác, bọn chúng cố nặn ra những lý luận hoang đường để che đậy sự thối nát của chủ nghĩa tư bản đế quốc, nào là "chủ nghĩa tư bản nhân dân", "dân chủ hoá tư bản", "Nhà nước phúc lợi chung", v.v.. Song, tất cả những thủ đoạn kinh tế, chính trị, quân sự đó chỉ có tác dụng *hoà hoãn tạm thời* những mũi nhọn mâu thuẫn gay gắt nào đó của chủ nghĩa đế quốc, chứ không thể cứu vãn chủ nghĩa đế quốc thoát khỏi tình trạng tổng khủng hoảng. Vì vậy, trong thời gian qua, dù hết sức điên cuồng và xảo quyệt, chủ nghĩa đế quốc vẫn không ngăn cản nổi ngọn triều cách mạng đang dâng lên trên khắp thế giới. Chúng bị đánh phá khắp nơi, nhất là ở khu vực Á, Phi và Mỹ Latinh; kẻ thất bại nhiều nhất lại là đế quốc Mỹ. Trước những đòn đả kích mãnh liệt của cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, trước sự thức tỉnh và vùng dậy của các dân tộc bị áp bức, trước những thất bại nặng nề và phá sản thảm hại của chủ nghĩa thực dân cũ, bọn đế quốc, đứng đầu là Mỹ, buộc phải chuyển sang thi hành chính sách thực dân mới, chính sách thực dân giấu mặt, trá hình.

Như vậy, *chủ nghĩa thực dân mới không phải là sản phẩm của thế mạnh mà là sản phẩm của thế yếu của chủ nghĩa đế quốc nhằm chống lại thế tiến công của các lực lượng cách mạng, nhằm duy trì địa vị của chủ nghĩa đế quốc trên thế giới.*

Hiện nay, vùng Á, Phi, Mỹ Latinh là nơi đang diễn ra những cơn bão táp cách mạng, là nơi tập trung các mâu thuẫn hiện có trên thế giới, là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc thế giới. Nhân dân lao động ở vùng này, trong đó nông dân chiếm số đông, bị chủ nghĩa đế quốc câu kết với giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp tư sản mại bản áp bức bóc lột cực kỳ tàn khốc. Yêu cầu cấp bách của nền sản xuất các nước đó và cũng là nguyện vọng tha thiết của nhân dân là phải làm cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng lực lượng sản xuất. Sự hình thành và phát triển của phe xã hội chủ nghĩa, trong đó có những nước vốn là thuộc địa cũ, đã cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc bị áp bức, nhất là công nông.

Họ đã vùng dậy với một khí thế cách mạng phi thường, không những yêu cầu giải phóng dân tộc, cải cách dân chủ, mà còn yêu cầu giải phóng lao động, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tình hình đó buộc chủ nghĩa đế quốc không thể ngoan cố thi hành chính sách thực dân cũ, vì như vậy sẽ có nguy cơ mất hết, cho nên chúng vội vàng thoả hiệp với giai cấp tư sản, chủ yếu là tư sản mại bản và giai cấp địa chủ phong kiến, dựa vào các giai cấp này thi hành chính sách thực dân mới nhằm duy trì những quyền lợi thực dân, những vị trí chính trị, kinh tế và quân sự của chúng. Chuyển sang chủ nghĩa thực dân mới là thủ đoạn của bọn đế quốc "buông ra để nắm lại" bằng một cách khác.

Như vậy, *chủ nghĩa thực dân mới là chính sách của chủ nghĩa đế quốc nhằm cứu vãn chủ nghĩa thực dân đang sụp đổ, ngăn cản các nước dân tộc chủ nghĩa tiến lên thực hiện nền độc lập dân tộc thật sự, ngăn cản phong trào giải phóng dân tộc, kìm hãm xu hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội của công nông trong các nước đó.*

Phe xã hội chủ nghĩa đã trở thành một lực lượng chính trị kinh tế hùng cường, có ảnh hưởng sâu sắc đến tiến trình cách mạng thế giới. Bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa làm cho tính chất xấu xa của chế độ tư bản đế quốc càng phơi trần trước mắt nhân dân lao động thế giới, điều đó khơi sâu thêm lòng căm thù sẵn có trong lòng họ, kích thích họ kiên quyết đứng lên đấu tranh không những vì quyền lợi sống còn trước mắt mà còn vì tương lai của các thế hệ mai sau. Thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa là những kinh nghiệm sống, những bài học phong phú giúp cho nhân dân các nước còn bị chủ nghĩa đế quốc thống trị, tìm thấy con đường giải phóng khỏi ách nô lệ. Thêm vào đó, sự giúp đỡ về kinh tế và kỹ thuật của phe xã hội chủ nghĩa đối với những nước vừa giành được độc lập nhằm xây dựng một nền kinh tế dân tộc, đã góp phần đáng kể vào việc củng cố nền độc lập của các nước đó, tạo khả năng cho các nước này thoát khỏi tình trạng phụ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc. Tình hình đó làm cho mâu

thuẫn giữa phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa ngày càng trở nên sâu sắc; cuộc đấu tranh giữa hai phe là cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt nhất diễn ra trên khắp các lục địa, trên khắp các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng. Để cứu vãn tình trạng nguy ngập và tránh khỏi những thất bại nặng nề trong cuộc đấu tranh đó, bọn đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ không thể không thay đổi chính sách thực dân cũ, trắng trợn và lỗi thời của chúng. "Trao trả độc lập", "viện trợ kinh tế", tổ chức các đội "hoà bình", tuyên truyền "lối sống phương Tây", v.v., là những thủ đoạn mị dân xảo quyệt nhằm chia rẽ phong trào độc lập dân tộc với phe xã hội chủ nghĩa, lôi kéo "thế giới thứ ba" vào quỹ đạo của chủ nghĩa đế quốc.

Như vậy, *chủ nghĩa thực dân mới là chính sách của chủ nghĩa đế quốc nhằm chống lại ảnh hưởng to lớn của phe xã hội chủ nghĩa đối với phong trào giải phóng dân tộc, kìm giữ nhân dân các nước trong quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản thế giới.*

Trong mấy chục năm gần đây, vấn đề thị trường và nguyên liệu đã trở thành một vấn đề gay gắt đối với bọn tư bản đế quốc, bởi vì một mặt, thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc ở một loạt nước đã thu hẹp thị trường và phạm vi ảnh hưởng của chủ nghĩa đế quốc; mặt khác, cuộc cách mạng kỹ thuật mới trong sản xuất đã giúp cho nền kinh tế của các nước đế quốc (kể cả những nước thua trận như Tây Đức, Nhật, Ý) được phục hồi và phát triển khá nhanh, đòi hỏi thị trường mới và nguồn nguyên liệu mới. Đặc biệt là đế quốc Mỹ, từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đã vượt hẳn lên và trở thành tên đế quốc đầu sỏ giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản. Tình hình đó làm cho cuộc đấu tranh sinh tử giữa các nước đế quốc nhằm giành giật thị trường và nguồn nguyên liệu càng trở nên quyết liệt. Nhưng hiện nay các lực lượng cách mạng và hoà bình trên thế giới đã lớn mạnh đến mức có thể ngăn chặn bàn tay gây chiến của bọn đế quốc, không cho phép bọn đế quốc gây ra một cuộc chiến tranh thế giới mới để chia lại thị

trường. Chủ nghĩa đế quốc phải tìm những hình thức mới để giành giật thị trường và khu vực ảnh hưởng. Chủ nghĩa thực dân mới đã tỏ ra là hình thức thích hợp được bọn đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, sử dụng để tranh cướp thị trường của nhau. Dựa vào ưu thế kinh tế và quân sự của mình trong thế giới tư bản, lợi dụng sự suy yếu và khó khăn của các nước đế quốc khác trong thời gian đầu sau chiến tranh, đế quốc Mỹ đã núp dưới chiêu bài "bảo vệ thế giới tự do", "chống nguy cơ cộng sản", dùng hình thức "viện trợ" kinh tế và quân sự, ký kết các liên minh quân sự để khống chế các nước khác, kể cả các nước đế quốc. Với thủ đoạn đó, Mỹ đã lần lượt chèn lấn và hất cẳng các đế quốc khác ở nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc cũ. Để khỏi mất thuộc địa của mình vào tay Mỹ, các nước đế quốc khác cũng chuyển từ chính sách thực dân cũ sang chính sách thực dân mới, tìm mọi cách thoát khỏi sự khống chế của Mỹ, ngăn chặn sự thâm nhập của Mỹ bằng chính sách thực dân mới vào những khu vực thị trường và phạm vi ảnh hưởng của các nước đó. Đương nhiên, việc dùng chính sách thực dân mới để giành giật thị trường giữa các nước đế quốc không gạt bỏ, mà còn bao gồm một cách tất yếu thủ đoạn bạo lực quân sự dưới hình thức những cuộc đảo chính phản động, xung đột vũ trang giữa các lực lượng tay sai của các đế quốc khác nhau trong các nước thuộc địa kiểu mới.

Như vậy, *chủ nghĩa thực dân mới là chính sách của chủ nghĩa đế quốc nhằm giành giật thị trường và nguồn nguyên liệu của nhau trong điều kiện lực lượng so sánh đã nghiêng hẳn về phía cách mạng, là một chính sách cơ bản của đế quốc Mỹ nhằm thực hiện chức năng sen đầm quốc tế và âm mưu làm bá chủ thế giới.*

Tóm lại, chủ nghĩa thực dân mới là một sản phẩm lịch sử tất yếu đẻ ra từ những điều kiện chính trị và kinh tế chung của thế giới, từ sự tác động của các mâu thuẫn cơ bản trong thời đại ngày nay, từ tình hình so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng. Mũi nhọn của nó nhằm chĩa vào phong trào giải phóng dân tộc, các lực lượng xã hội chủ nghĩa và hoà bình trên thế giới. Có thể dự đoán rằng chủ

nghĩa thực dân mới là hình thức thực dân cơ bản cuối cùng trong cơn hấp hối của chủ nghĩa tư bản giãy chết. Trong giai đoạn hiện nay,*nội dung của việc chống chủ nghĩa đế quốc chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân mới.* Nhiệm vụ chống chủ nghĩa thực dân mới không phải chỉ là nhiệm vụ riêng của các lực lượng độc lập dân tộc và giải phóng dân tộc, mà còn là nhiệm vụ chung của mọi lực lượng cách mạng trên thế giới.

Từ sau Cách mạng tháng Mười, nhất là từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, đặc điểm nổi bật của phong trào giải phóng dân tộc là ở chỗ công nông đã thức tỉnh, ngày càng đóng vai trò quyết định trong lực lượng giải phóng dân tộc, còn giai cấp tư sản dân tộc thì tuy có xu hướng chống đế quốc trong một mức độ nhất định, nhưng thái độ căn bản của họ là lừng chừng, cải lương. Hơn nữa, lực lượng giải phóng dân tộc ngày nay lại có chỗ dựa hết sức vững chắc là phe xã hội chủ nghĩa. Tất cả những nhân tố mới đó làm cho phong trào giải phóng dân tộc không những phát triển rộng rãi trên quy mô lớn, mà đang đi vào chiều sâu và có chất lượng mới; cách mạng giải phóng dân tộc, tuy mang nội dung là dân tộc dân chủ, nhưng không còn thuộc phạm trù cách mạng tư sản nữa, mà đã trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản trên thế giới. Luận điểm nổi tiếng ấy của Lênin chẳng những vẫn giữ nguyên giá trị của nó mà còn được thực tiễn cách mạng ngày nay chứng minh rõ ràng hơn nữa. Cũng vì vậy mà sức tiến công của phong trào độc lập dân tộc vô cùng mạnh mẽ, tác dụng của nó vô cùng to lớn, uy hiếp nghiêm trọng hậu phương của chủ nghĩa đế quốc, tạo điều kiện để mở rộng cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi thế giới. Đây là một đặc điểm mới, một khả năng mới của thời đại chúng ta. Nó nói lên thế tiến công của cách mạng, thế áp đảo của chế độ xã hội chủ nghĩa tiên tiến đối với chế độ tư bản chủ nghĩa lỗi thời. Nó là một biểu hiện nổi bật nói lên tác dụng quyết định của hệ thống xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển xã hội loài người.

Hiện nay, hàng loạt nước thuộc địa cũ đã giành được độc lập với những mức độ khác nhau. Trước mắt các nước đó chỉ có hai con đường, hoặc là phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa, hoặc là bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Xu thế chung của thời đại trên thế giới cũng như trong nước, không cho phép các nước đó lặp lại con đường đi của lịch sử là phát triển chủ nghĩa tư bản một cách độc lập để rồi chuyển qua vết xe đế quốc chủ nghĩa như các nước phương Tây. Nếu họ đi con đường đó thì cuối cùng cũng chỉ là rơi vào ách thực dân mới của các nước đế quốc mà thôi. Thật vậy, hiện nay bọn đế quốc thế giới, nhất là đế quốc Mỹ, đang hàng ngày hàng giờ tìm đủ mọi cách đưa chủ nghĩa thực dân mới vào các nước dân tộc chủ nghĩa, hướng các nước đó đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Không phải chính sách này của Mỹ hoàn toàn không mang lại kết quả gì. Lợi dụng những khó khăn về kinh tế và những mặt yếu của những người cầm đầu các nước dân tộc chủ nghĩa, Mỹ đã len được bàn chân bỉ ổi, đầy tội ác của nó vào một số nước mới giành được độc lập. Để thoát khỏi tình trạng nguy hiểm đó, để bảo vệ nền độc lập dân tộc của nước mình, các nước dân tộc chủ nghĩa cần đi với phe xã hội chủ nghĩa, dựa vào sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa mà tiến thẳng lên *con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa*. Như vậy là, nếu trước đây chủ nghĩa dân tộc đi liền với chủ nghĩa tư bản, thì ngày nay độc lập dân tộc nhất thiết phải đi liền với chủ nghĩa xã hội. Muốn đi con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa, thì mấu chốt là cách mạng phải phát triển theo những tư tưởng vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, giai cấp công nhân phải nắm được quyền lãnh đạo cách mạng, chính quyền Nhà nước phải là một chính quyền dân tộc dân chủ thật sự. Nếu không như vậy thì mọi thứ “chủ nghĩa xã hội" đều là chủ nghĩa tư bản cải lương trá hình, phụ thuộc vào bọn đế quốc này hay bọn đế quốc khác, nhất là đế quốc Mỹ.

Trong thời gian qua, chủ nghĩa tư bản lũng đoạn chuyển biến mau lẹ sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn Nhà nước. Điều đó, một mặt nói lên những khó khăn và mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc; mặt khác phản ánh trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất. Đúng như Lênin đã nói, đây là bước "chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất" để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Giai cấp tư bản lũng đoạn và các chính phủ do chúng khống chế, dựa vào những thành tựu mới nhất của khoa học kỹ thuật, tăng cường đàn áp, bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động, hạn chế tự do dân chủ, có khuynh hướng phát xít hoá và ra sức chạy đua vũ trang. Vì vậy, trong nội bộ phe tư bản đế quốc, các mâu thuẫn đều rất gay gắt, nhất là mâu thuẫn giữa giai cấp tư bản lũng đoạn và giai cấp công nhân cùng các tầng lớp nhân dân lao động khác thì trở nên sâu sắc hơn bao giờ hết. Đông đảo quần chúng nhân dân đang đứng lên đấu tranh chống chính sách chạy đua vũ trang, đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ. Đó là một khả năng mà giai cấp công nhân có thể nắm lấy để động viên quần chúng. Dưới khẩu hiệu hoà bình, dân tộc, dân chủ dân sinh, giai cấp công nhân có thể tập hợp quần chúng lao động, các tầng lớp trung gian và các lực lượng dân chủ yêu nước khác vào trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn đầu sỏ tư bản lũng đoạn, giành dân chủ, tiến bộ xã hội và bảo vệ hoà bình thế giới, chuẩn bị điều kiện để đến lên đánh đổ hoàn toàn chủ nghĩa tư bản, thiết lập chuyên chính vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, với sự phát triển rộng rãi của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, với trình độ gay gắt chưa từng thấy của các mâu thuẫn xã hội, trong lòng các nước tư bản đế quốc đang âm ỉ một lò lửa cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chỉ cần giai cấp công nhân và chính đảng của nó, với sự giúp đỡ đắc lực của phe xã hội chủ nghĩa, nắm vững tinh thần cách mạng tiến công, giương cao ngọn cờ xã hội chủ nghĩa và ngọn cờ dân tộc dân chủ, đề ra được một đường lối chính trị đúng đắn thì lò lửa cách mạng xã hội chủ nghĩa đó nhất định sẽ bùng lên đốt cháy tan tành cái chế độ

xã hội lỗi thời đã bị lịch sử lên án. Đứng trên quan điểm chiến lược của thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội mà xét, thì cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở các nước đế quốc có ý nghĩa quyết định đối với việc "chôn vùi chủ nghĩa tư bản". Nếu phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa có tác dụng đánh phá các hậu phương các nguồn dự trữ của chủ nghĩa tư bản đế quốc thì phong trào cách mạng của giai cấp vô sản ở chính quốc có tác dụng đánh phá sào huyệt của chủ nghĩa tư bản, loại trừ chủ nghĩa tư bản đã từng thống trị hàng mấy trăm năm ra khỏi đời sống xã hội loài người.

Tóm lại, *ba phong trào cách mạng lớn: xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong phe ta, con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa trong các nước dân tộc chủ nghĩa, cách mạng xã hội chủ nghĩa trong các nước tư bản đế quốc, tuy có nội dung và vai trò khác nhau nhưng là ba dòng thác vĩ đại tạo nên cao trào cách mạng xã hội chủ nghĩa của thời đại chúng ta, lôi cuốn loài người thoát khỏi quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản để đi vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội.*

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ lịch sử vô cùng vẻ vang và đầy phấn khởi; chưa bao giờ cách mạng xã hội chủ nghĩa lại có khả năng phát triển mạnh mẽ như ngày nay. Chủ nghĩa xã hội đã trở thành mục tiêu chiến đấu trực tiếp của nhân dân thế giới; mọi phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình đều phải hướng vào chủ nghĩa xã hội mà hình ảnh cụ thể là các nước xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người, là chỗ dựa vững chắc của phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình. Trong cuộc đấu tranh chung cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, vấn đề cấp bách hiện nay là phải củng cố và tăng cường đoàn kết phe xã hội chủ nghĩa, đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Chịu trách nhiệm trước phong trào cách mạng của nhân dân nước mình, mỗi một đảng cộng sản phải giữ vững tính độc lập tự chủ,

làm tròn vai trò đội quân tiên phong cách mạng, đồng thời phải tăng cường hợp tác quốc tế, tôn trọng quyền độc lập tự chủ của các đảng anh em, tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của cách mạng thế giới.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu vội vã lập ra các khối quân sự xâm lược để bao vây phe xã hội chủ nghĩa, tìm mọi cách thâm nhập và phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa, ra sức quân sự hoá kinh tế và chạy đua vũ trang một cách điên cuồng, dùng vũ khí nguyên tử làm con ngoáo ộp đe dọa nhân dân thế giới; đặc biệt là đế quốc Mỹ đang chuẩn bị chiến tranh với mức độ khẩn trương nhất: mức tăng vọt hàng năm của ngân sách quân sự Mỹ đã chứng minh điều đó. Được sự giúp đỡ và khuyến khích của đế quốc Mỹ, bọn quân phiệt Tây Đức cũng đang lăm le nhen lên một lò lửa chiến tranh nguy hiểm ở châu Âu hòng thực hiện những mưu đồ phục thù của chúng. Với tất cả những hành động trên đây, chủ nghĩa đế quốc đã đến bên "miệng hố chiến tranh" và điều đó vạch rõ khuynh hướng chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc là khuynh hướng bạo lực, chính sách cơ bản của chủ nghĩa đế quốc là chính sách chiến tranh. Đứng trước tình hình đó, nhiệm vụ bảo vệ hoà bình, bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập dân tộc là một trong những nhiệm vụ cấp bách của thời đại chúng ta.

Ngày nay cùng với sự trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng thế giới, lực lượng hoà bình cũng ngày càng phát triển và đã mạnh hơn lực lượng chiến tranh. Với lực lượng to lớn của mình, phong trào bảo vệ hoà bình có khả năng thực tế phá tan từng chính sách chiến tranh đi đến phá tan toàn bộ kế hoạch gây chiến của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, làm cho chủ nghĩa đế quốc càng lao sâu vào vực thẳm của những mâu thuẫn vốn có của nó, tạo điều kiện cho cách mạng phát triển. Vì vậy, phong trào bảo vệ hoà bình ngày nay không những là một phong trào có tính chất dân chủ chống chiến tranh như trước đây, mà trên một ý nghĩa khác, nó còn là một phong trào có tính chất cách mạng tiến công thật sự, và có thể

nói đấu tranh cho hoà bình đang là một trong những mũi tiến công chính vào chủ nghĩa đế quốc.

Trong thế tiến công chung của cách mạng thế giới, cuộc đấu tranh cho hoà bình có thể và cần phải gắn liền một cách hữu cơ với phong trào cách mạng trong các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa nhằm thực hiện sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới. Để ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới mới, giữ gìn được hoà bình, cần tích cực chủ động chống lại và làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây chiến của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu; cần tăng cường sức mạnh mọi mặt: chính trị, kinh tế, quốc phòng của phe xã hội chủ nghĩa; luôn luôn tỉnh táo sẵn sàng giáng trả những hành động phiêu lưu của bọn cuồng chiến; cần đẩy mạnh phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân trong các nước đế quốc. Trong khi chăm lo xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, tăng cường lực lượng mọi mặt của mình, các nước xã hội chủ nghĩa cần tích cực ủng hộ và giúp đỡ phong trào cách mạng của các nước khác, nhất là giúp đỡ các lực lượng độc lập dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới để từng bước tiến lên con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa. Ngược lại, nhân dân các nước thuộc hệ thống tư bản chủ nghĩa, trong khi kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và bọn đầu sỏ tư bản lũng đoạn nhà nước, cũng phải luôn luôn gắn chặt những mục tiêu độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa của mình với nhiệm vụ bảo vệ hoà bình, bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa, coi sự tồn tại và lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa là điều kiện không thể thiếu được đối với cách mạng thế giới cũng như đối với cách mạng của mỗi nước.

Nhìn tổng quát tình hình quốc tế, phân tích những nhân tố mới trong lực lượng cách mạng và tình hình thực tế hiện nay của chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động khác, chúng ta thấy lực lượng của cách mạng và hoà bình mạnh hơn hẳn

lực lượng của đế quốc và chiến tranh. Vì vậy, cách mạng không phải ở thế thủ, mà *cách mạng đang ở thế tiến công, chiến lược cách mạng là chiến lược tiến công nhằm phá từng chính sách chiến tranh một, đi đến phá tan toàn bộ kế hoạch gây chiến của chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu; đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, đi đến thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc; đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ, phất cao ngọn cờ cách mạng xã hội chủ nghĩa.*

Sức mạnh vĩ đại của cách mạng thế giới chính là sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng chính trị tiến công từ nhiều hướng vào chủ nghĩa đế quốc thế giới do Mỹ cầm đầu. Chỉ có kết hợp chặt chẽ việc ra sức tăng cường lực lượng mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa với việc hết lòng ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân lao động bị áp bức, kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh cho giải phóng dân tộc với cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh cách mạng thủ tiêu sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc với cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới, thì các lực lượng cách mạng, các lực lượng hoà bình và dân chủ mới có thể làm thất bại mọi âm mưu gây chiến của bọn đế quốc, giữ gìn được hoà bình, đồng thời đánh lùi được chủ nghĩa đế quốc, đưa cách mạng thế giới phát triển thắng lợi không ngừng.

Tình hình khách quan nói trên đòi hỏi bức thiết phải phối hợp sức mạnh của toàn phe xã hội chủ nghĩa, phải thành lập mặt trận thống nhất thế giới chống chủ nghĩa đế quốc do đế quốc Mỹ cầm đầu. Vấn đề mặt trận là một trong những vấn đề cơ bản của chiến lược và sách lược cách mạng. Trong lịch sử mấy chục năm gần đây, vấn đề mặt trận đã được nêu lên sát đúng với hoàn cảnh cụ thể của từng giai đoạn.

Khi chuyển qua giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, bọn đế quốc không những bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong nước, mà còn thủ tiêu nền độc lập của nhiều nước khác, áp bức bóc lột nặng nề nhân dân các nước đó. Khẩu hiệu của Lênin "Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!" là tiếng kèn

tập hợp những người bị áp bức trên thế giới thành một mặt trận thống nhất chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

Trước chiến tranh thế giới thứ hai, đứng trước thảm họa phát xít, Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản[24] chủ trương thành lập mặt trận thống nhất, bao gồm các lực lượng xã hội chủ nghĩa, dân chủ và hoà bình. Mặt trận lúc bấy giờ mang tính chất mặt trận dân chủ sống phát xít và chiến tranh phát xít. Không nghi ngờ gì nữa, sách lược mặt trận đó là hoàn toàn đúng, phù hợp với yêu cầu chống chiến tranh, chống chủ nghĩa phát xít là nguy cơ lớn nhất đối với vận mệnh các dân tộc.

Ngày nay, trong thế tiến công chung của cách mạng thế giới mặt trận thống nhất, một mặt phải lấy phe xã hội chủ nghĩa, các phong trào đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và phong trào độc lập dân tộc làm nòng cốt; mặt khác, phải hết sức rộng rãi, bao gồm nhiều tầng lớp, nhiều lực lượng đấu tranh cho hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội. Mặt trận phải động viên được mọi khả năng cách mạng của nhân dân thế giới nhằm cô lập bọn cuồng chiến, đập tan những âm mưu và hành động gây chiến của chúng, bảo vệ hoà bình thế giới, tiếp tục đưa cách mạng tiến lên.

Chỉ cần phe xã hội chủ nghĩa và các lực lượng cách mạng khác trên thế giới quyết tâm phát huy hơn nữa tinh thần tiến công của Cách mạng Tháng Mười, đi đúng đường lối cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, thì cách mạng thế giới nhất định sẽ bước vào một cao trào mới; ba mục tiêu của thời đại: *độc lập dân tộc, hoà bình và chủ nghĩa xã hội* nhất định sẽ được thực hiện.

CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI ÁNH SÁNG CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Cách mạng Tháng Mười Nga đã chứng thực rằng cách mạng vô sản thế giới đã chín muồi và đường lối cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác - Lênin là hoàn toàn

chính xác. Nó đã thức tỉnh các dân tộc phương Đông, đồng thời mở đường cho chủ nghĩa Mác - Lênin đến với nhân dân Việt Nam.

Lý luận và thực tiễn của Cách mạng Tháng Mười đã giúp cho những người cách mạng Việt Nam thấy con đường giải phóng của dân tộc mình phải gắn liền với cuộc cách mạng vô sản toàn thế giới. Đồng chí Hồ Chí Minh, người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam đã tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là lý luận về cách mạng dân tộc thuộc địa và truyền bá nó vào Việt Nam.

Năm 1930, đảng của giai cấp công nhân Việt Nam ra đời; từ đó cách mạng Việt Nam giở sang một trang sử mới. Lần đầu tiên sau gần 70 năm mất nước, nhân dân Việt Nam có một đảng tiền phong kiên cường và sáng suốt lãnh đạo, có một đường lối cách mạng khoa học và chính xác dẫn đường.

Tuân theo lời dạy của Lênin về cách mạng phương Đông, những người cách mạng Việt Nam đã vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin thích hợp với hoàn cảnh cụ thể và đặc điểm xã hội Việt Nam. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương trước kia, nay là Đảng Lao động Việt Nam, đã vạch rõ trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, trong điều kiện cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thành công ở Liên Xô, cách mạng Việt Nam đã trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã nắm vững và kiên quyết giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ, đã giải quyết đúng vấn đề nông dân là nội dung chủ yếu của vấn đề dân tộc, và vấn đề ruộng đất là nội dung cơ bản của cách mạng dân chủ. Cương lĩnh của Đảng với hai khẩu hiệu "dân tộc độc lập", “người cày có ruộng", kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chống đế quốc giành giải phóng dân tộc và nhiệm vụ chống phong kiến giành dân chủ, đã phản ánh đúng quy luật phát triển khách quan của xã hội Việt Nam thuộc địa và nửa phong kiến, đáp ứng đúng những đòi hỏi cơ bản và cấp bách của nhân dân Việt Nam, mở đường đưa cách mạng Việt Nam tiến lên làm nhiệm vụ cách

mạng xã hội chủ nghĩa. Nhờ có cương lĩnh đúng đắn và những hoạt động thực tiễn của mình, Đảng đã thức tỉnh mạnh mẽ tinh thần dân tộc của nhân dân Việt Nam, đã động viên được lực lượng cách mạng hết sức to lớn của nông dân lao động kết hợp với lực lượng của giai cấp công nhân làm thành đội quân chủ lực hùng mạnh của cách mạng dân tộc dân chủ; đồng thời Đảng đã xây dựng khối liên minh công nông vững chắc dưới quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân, làm cơ sở cho Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, làm trụ cột cho chính quyền dân chủ nhân dân.

Đường lối chiến lược và sách lược nói trên đã đánh bại những quan điểm xoá nhoà giai cấp, làm cho công nhân và nông dân thoát khỏi ảnh hưởng của bọn tư sản cải lương, của những người cách mạng tiểu tư sản và của bọn tờrốtkít khiêu khích và phá hoại; vì vậy nó đã bảo đảm quyền lãnh đạo tuyệt đối của giai cấp công nhân Việt Nam.

Trong lịch sử của nhân dân Việt Nam chống thực dân xâm lược Pháp, nhiều phong trào cứu nước đã nối tiếp nhau, nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang đã bùng nổ; đặc biệt có những cuộc chiến đấu vũ trang trong đó những nhà ái quốc Việt Nam đã biết xây dựng căn cứ ở vùng núi non hiểm trở và chiến đấu lâu dài, có cuộc kéo dài 10 năm như cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng[25], có cuộc ròng rã ngót 30 năm như cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám[26]. Nhưng tất cả đều không đưa được sự nghiệp giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi. Thất bại của các cuộc chiến đấu cứu nước trước kia là do nhiều nguyên nhân gây ra, nhưng nó chứng minh rằng muốn đi đến thắng lợi, cách mạng nhất thiết phải là sự nghiệp đấu tranh của đông đảo quần chúng, phải là phong trào thật sự của nhân dân. Đúng như Lênin đã nói, cách mạng phải là sự nghiệp của quần chúng.

Ngay sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập, một phong trào cách mạng quần chúng đã bùng lên khắp nước Việt Nam, mà đỉnh cao nhất là phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh năm 1930 – 1931[27]. Quần chúng công nông hai tỉnh Nghệ An và

Hà Tĩnh đã đứng lên khởi nghĩa đánh đổ bọn cai trị thực dân và bọn quan lại cường hào ở địa phương thành lập chính quyền công nông ở một số vùng nông thôn. Cuộc nổi dậy này tuy thất bại nhưng nó đã thức tỉnh mạnh mẽ tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước và vạch rõ năng lực cách mạng vô cùng to lớn của công nông.

Từ năm 1936 đến năm 1939, trước nguy cơ phát xít, Đảng đã kịp thời chuyển hướng cách mạng Việt Nam từ những hoạt động bí mật thành một phong trào nửa bí mật, nửa công khai, đã khéo kết hợp đấu tranh bất hợp pháp với đấu tranh hợp pháp kể cả việc lợi dụng các viện "dân biểu", "hội đồng quản hạt", để phát động khắp cả nước, từ thành thị đến nông thôn, một phong trào đấu tranh sôi nổi chống bọn phản động thuộc địa và bọn vua quan phong kiến đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, chống phát xít xâm lược và bảo vệ hoà bình thế giới. Cuộc vận động này đã động viên được hàng triệu quần chúng, đã giáo dục chính trị, nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ giai cấp sâu sắc cho đông đảo công nhân và nông dân.

Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và phát xít Nhật xâm chiếm Đông Dương, Đảng đã chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, đồng thời vẫn tiếp tục giữ vững phong trào cách mạng ở thành phố, vừa xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng, vừa tổ chức lực lượng vũ trang, phát động phong trào cứu nước trong cả nước và chiến tranh du kích cục bộ chống phát xít Nhật - Pháp, lập ra khu giải phóng Việt Bắc và các căn cứ du kích.

Tháng 8 năm 1945, trước thắng lợi vĩ đại của Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phát xít, Đảng đã kịp thời nắm lấy thời cơ thuận lợi có một không hai đó để phát động cao trào tổng khởi nghĩa, dựa vào lực lượng chính trị đã có trong các đô thị và nông thôn kết hợp với các lực lượng vũ trang nhân dân, đập tan các cơ quan đầu não của địch ở Thủ đô và ở các thành phố, xoá bỏ toàn bộ hệ thống cai trị của

địch ở nông thôn, giành chính quyền trong phạm vi cả nước. Nhờ vậy Cách mạng Tháng Tám đã thành công nhanh chóng từ Bắc chí Nam.

Các cuộc khởi nghĩa cục bộ và các cao trào cách mạng do Đảng phát động và lãnh đạo từ năm 1930 về sau là những cuộc tập dượt dẫn đến tổng khởi nghĩa tháng Tám. Cách mạng Tháng Tám đã vận dụng một cách sáng tạo những nguyên lý của Lênin về bạo lực cách mạng và khởi nghĩa giành chính quyền. Nó là sự kết hợp tài tình giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, giữa giành chính quyền cục bộ ở nông thôn với khởi nghĩa ở đô thị, giữa chuẩn bị lâu dài về lực lượng chính trị và quân sự với việc mau lẹ cướp thời cơ phát động quần chúng đứng lên đánh đổ chính quyền phản động của đế quốc và phong kiến.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thành công rực rỡ của cuộc đấu tranh vô cùng anh dũng giải phóng dân tộc gần một trăm năm của nhân dân Việt Nam. Nó đã xoá bỏ nhà nước của bọn thực dân phong kiến, lập ra nước Việt Nam ở Đông Nam Á, mở ra một kỷ nguyên mới vẻ vang trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cũng như thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ đó về sau đã chứng minh và góp phần hoàn chỉnh thêm lý luận về cách mạng vô sản ở các nước phương Đông.

Cách mạng Tháng Tám đã đánh một đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc thế giới và hệ thống thuộc địa của nó. Vì vậy bọn đế quốc xâm lược đã phối hợp với nhau quyết tiêu diệt cách mạng Việt Nam. Được sự che chở của đế quốc Anh và sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp đã quay lại câu kết với thế lực phản cách mạng trong nước tiến hành chiến tranh xâm lược, hòng lập lại ách thống trị thực dân và phong kiến trên đất nước Việt Nam một lần nữa.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên cầm súng cứu nước, kiên quyết tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài, dựa vào sức mình là chính, xây dựng một quân đội nhân dân hùng

mạnh, vừa đánh giặc vừa phát triển thực lực cách mạng, vừa đánh địch ở tiền tuyến vừa chăm lo củng cố hậu phương, vừa kháng chiến vừa tiến hành từng bước những cải cách dân chủ, tiến lên thực hiện cải cách ruộng đất nhằm cải thiện đời sống của nông dân và tăng cường lực lượng mọi mặt của cuộc kháng chiến cứu nước.

Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và nhờ tinh thần yêu nước nồng nàn và ý chí quật cường của cả dân tộc, cuộc chiến tranh nhân dân đã phát triển mạnh mẽ từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, làm cho quân đội xâm lược Pháp ngày càng sa lầy và thất bại. Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Trung Quốc giải phóng hoàn toàn lục địa Trung Hoa, đã cổ vũ mạnh mẽ nhân dân Việt Nam đang chiến đấu, làm tăng thêm thế mạnh của cuộc kháng chiến và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Việt Nam tiến lên giáng những đòn quyết liệt vào quân thù. Chiến thắng oanh liệt ở Điện Biên Phủ[28] đã đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi vẻ vang, kết liễu số phận của thực dân Pháp ở Đông Dương, buộc chúng phải ký hiệp nghị Giơnevơ thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam vẫn chưa kết thúc. Trong khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa thì miền Nam Việt Nam vẫn phải tiếp tục cuộc chiến đấu chống sự nô dịch và xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Non một phần tư thế kỷ nay, đế quốc Mỹ luôn luôn là kẻ tử thù của dân tộc Việt Nam. Sau khi thất bại trong việc giúp đỡ đế quốc Pháp trở lại xâm lược Việt Nam và trong âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp tiếp tục thực hiện dã tâm xâm lược miền Nam Việt Nam, hòng chia cắt vĩnh viễn nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, chuẩn bị tiến công miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa, uy hiếp độc lập dân tộc của Việt Nam và các nước khác ở Đông Dương, ngăn cản bước phát triển của cách

mạng miền Nam và cách mạng các nước Đông Nam Á. Âm mưu đó là một bộ phận trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ nhằm đối phó với những dòng thác cách mạng đang dồn dập tiến công vào dinh luỹ của chủ nghĩa đế quốc quốc tế do Mỹ cầm đầu.

Ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã nặn ra một chính quyền tay sai độc tài phát xít để dìm phong trào yêu nước của nhân dân trong máu lửa, hòng bắt nhân dân miền Nam phải chấp nhận chủ nghĩa thực dân mới của chúng. Nhưng miền Nam là một bộ phận không thể chia cắt của nước Việt Nam thống nhất, nhân dân miền Nam là con em của một dân tộc có bốn nghìn năm lịch sử hiển hách, một dân tộc đã chiến đấu gần một thế kỷ để phá bỏ xiềng xích thực dân, và trên thực tế đã giành lại tự do, độc lập và làm chủ vận mệnh của mình. Cho nên, nhân dân miền Nam nhất thiết không thể chịu khuất phục dưới ách thực dân mới của đế quốc Mỹ, nhất thiết không thể không vùng lên kiên quyết chống lại chính sách nô dịch và xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai, giành lại những thành quả cách mạng đã bị chúng xoá bỏ, giành lấy quyền sống và tự chọn lấy con đường phát triển tương lai của mình phù hợp với sự tiến hoá chung của thời đại.

Dưới lá cờ vẻ vang của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam[29], đứng vững trên tuyến đầu của Tổ quốc, nhân dân miền Nam kiên cường và anh dũng đã và đang viết tiếp những trang sử vàng chói lọi nhất của dân tộc Việt Nam anh hùng. Quá trình tiến triển của cách mạng miền Nam là quá trình đoàn kết, tổ chức và phát triển các lực lượng cách mạng và yêu nước để đánh bại sự xâm lược của đế quốc Mỹ và tập đoàn thống trị tay sai, nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc, giữ vững độc lập và hoà bình ở Việt Nam, bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới. Mục tiêu chiến đấu cơ bản trước mắt của nhân dân miền Nam là *độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập và phồn vinh, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà*. Để thực hiện những mục tiêu đó, nhân dân miền

Nam không có con đường nào khác là phải dùng *bạo lực cách mạng* để chống lại những hành động bạo lực phản cách mạng hung ác và trắng trợn của đế quốc Mỹ và tay sai.

Bài học của Cách mạng Tháng Tám cũng như kinh nghiệm của các cuộc cách mạng nhân dân trên thế giới đã giúp cho những người cách mạng miền Nam Việt Nam nhận thấy bất cứ một cuộc cách mạng nào có tính chất quần chúng rộng rãi đều phải sử dụng cả hai lực lượng chính trị và quân sự và đều phải kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang thì mới giành được thắng lợi. Cách mạng là sự vùng dậy của đông đảo quần chúng bị áp bức, bóc lột chống lại ách thống trị của bọn áp bức, bóc lột, cho nên phải đứng trên quan điểm cách mạng quần chúng để hiểu bạo lực cách mạng và có hiểu bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị và quân sự, với phương pháp đấu tranh vừa chính trị vừa vũ trang, thì mới thấy được thế tiến công của cách mạng khi tình thế cách mạng đã chín muồi. Ngược lại, nếu chỉ quan niệm bạo lực đơn thuần là đấu tranh vũ trang và vì thế chỉ căn cứ vào lực lượng quân sự đôi bên để đánh giá so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng thì sẽ phạm sau lầm sẽ không thấy hết được sức mạnh của cách mạng, sẽ không dám phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa; và khi quần chúng đã nổi dậy khởi nghĩa thì sẽ không dám tiếp tục tiến công để đưa cách mạng tiến lên, hoặc là khi đã phát động đấu tranh vũ trang thì cũng không tránh khỏi đi vào chiến lược phòng ngự.

Trong những năm 1959-1960, giữa lúc đế quốc Mỹ và tay sai dùng những thủ đoạn phát xít man rợ nhất để khủng bố, giết hại nhân dân hàng loạt thì những người cách mạng miền Nam Việt Nam nhận định rằng kẻ thù đã thất bại một cách cơ bản về chính trị, chúng không thể cai trị nhân dân miền Nam được nữa, còn quần chúng nhân dân thì ngày càng nhận rõ không thể sống dưới ách thống trị của chúng được nữa, mà phải vùng lên chiến đấu một mất một còn với quân thù. Trong khung cảnh

cụ thể ấy, nhân dân miền Nam đã tiến hành khởi nghĩa, dùng lực lượng chính trị là chính kết hợp với lực lượng vũ trang, phá tan ách kìm kẹp của địch, làm chủ một số vùng nông thôn rộng lớn, cướp chính quyền về tay mình, chia lại ruộng đất, lập ra các Uỷ ban tự quản, ra sức tăng cường lực lượng mọi mặt, phát động chiến tranh nhân dân rộng khắp để tiếp tục cuộc chiến đấu giải phóng.

Ở miền Nam Việt Nam, vùng nông thôn rộng lớn với nền kinh tế tự nhiên không phụ thuộc nhiều vào đô thị; đời sống nhân dân mà đại bộ phận là nông dân lao động gắn liền với nền kinh tế nông nghiệp; bọn thống trị tuy nắm được đô thị nhưng không thể khống chế được nông thôn một cách chặt chẽ. Vì thế, khi cách mạng chín muồi, nông thôn là nơi yếu nhất, là nơi mà nguỵ quyền lung lay và khủng hoảng sớm nhất, do đó nhân dân có khả năng tiến hành *khởi nghĩa từng phần,* phá bỏ từng mảng hệ thống cai trị của địch.

Sau khi đã vùng dậy giải phóng những vùng nông thôn rộng lớn, nhân dân đã tiến lên xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh, nhanh chóng tổ chức các đội quân chính trị hùng hậu, phát triển phong trào cách mạng rộng khắp cả miền Nam, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và quân sự, giữ vững thế cách mạng tiến công, liên tiếp bẻ gãy các âm mưu chính trị và quân sự của địch, tiếp tục đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Từ đó đến nay, *kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị là hình thức bạo lực cơ bản của cách mạng miền Nam.* Hình thức bạo lực cơ bản đó là phương thức đấu tranh thích hợp nhất đối với một cuộc cách mạng nhằm chống lại chủ nghĩa thực dân mới. Nó không phải chỉ được sử dụng trong khi khởi nghĩa, mà cả trong khi chống "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự được tiến hành thích hợp với so sánh lực lượng ở *ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị,* và tuỳ theo nhiệm vụ chung của cách mạng và nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ.

Cũng như cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước trước đây, cách mạng miền Nam Việt Nam hiện nay lấy công nhân và nông dân làm đội quân chủ lực; sự liên minh giữa công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất. Do đó, nó không thể chỉ dựa vào lực lượng cách mạng ở nông thôn, mà cần phải xây dựng thực lực cách mạng ở cả nông thôn và thành thị, đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng ở cả nông thôn và thành thị. Trong quá trình phát triển cách mạng miền Nam, phong trào cách mạng ở đô thị và ở nông thôn đã phối hợp chặt chẽ với nhau, ảnh hưởng và thúc đẩy lẫn nhau rất sâu sắc và mạnh mẽ. Nếu phong trào cách mạng dấy lên như triều dâng thác đổ ở nông thôn những năm trước đây đã tác động mạnh đến phong trào cách mạng trong đô thị, thì những cuộc đấu tranh sôi nổi của quần chúng ở đô thị đã tạo ra những điều kiện thuận lợi to lớn cho các cuộc khởi nghĩa ở nông thôn và cho việc phát triển chiến tranh nhân dân. Phong trào đấu tranh chính trị quyết liệt của nhân dân đô thị vừa qua đã làm suy yếu, có lúc làm đình trệ hoặc đảo lộn nặng nề những hoạt động quân sự của địch ngoài mặt trận, do đó đã trợ lực cho những cuộc tiến công của quân đội cách mạng; ngược lại, những thắng lợi quân sự trên các chiến trường cũng như những trận đánh phá nên tiếp của Quân giải phóng miền Nam vào hậu cứ và sào huyệt của địch ở các thành phố, thị xã đã thúc đẩy nhanh chóng sự trưởng thành của phong trào cách mạng đô thị.

Tóm lại, *quá trình phát triển của cách mạng miền Nam là dùng bạo lực cách mạng của quần chúng tiến hành khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, phát triển lực lượng cách mạng ở cả nông thôn và đô thị, cả lực lượng quân sự và lực lượng chính trị, giữ vững thế cách mạng tiến công, đánh địch bằng quân sự, chính trị và binh vận; kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị để lần lượt đập tan các hoạt động quân sự và chính trị của địch, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.*

Chủ nghĩa thực dân mới và chiến lược quân sự của đế quốc Mỹ trên thế giới, ở Đông Nam Á cũng như ở miền Nam Việt Nam là một chiến lược bị động, chắp vá, là sản phẩm của thế suy yếu của chúng trước những đòn tiến công dồn dập của các lực lượng cách mạng trên thế giới. Vả lại, ở miền Nam Việt Nam, chủ nghĩa thực dân mới đã phá sản ngay từ khi giặc Mỹ và tay sai dùng những thủ đoạn phát xít trắng trợn để đánh vào nhân dân, đánh vào những lực lượng mà chúng cần tranh thủ và lừa mị. Dùng “chiến tranh đặc biệt", “chiến tranh cục bộ" để cứu vãn một chính sách đã phá sản ngay từ đầu, đế quốc Mỹ đã đi từ bị động này đến bị động khác, càng gỡ càng bí, càng đánh càng thua.

Với phương pháp cách mạng đúng đắn và linh hoạt nói trên, nhân dân miền Nam đã quật ngã chế độ độc tài phát xít của Ngô Đình Diệm, đẩy chính quyền bù nhìn vào một cuộc khủng hoảng không bao giờ chấm dứt, dẫn sâu giặc Mỹ vào “con đường hầm không lối thoát”. Trên cơ sở phương pháp cách mạng ấy, chiến tranh nhân dân ở miền Nam đã phát triển đến đỉnh cao chưa từng có, đã làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và bước đầu đánh bại “chiến tranh cục bộ" của chúng, một cuộc chiến tranh xâm lược vô cùng tàn bạo với 1 triệu 20 vạn quân, với những vũ khí giết người man rợ nhất, và đến nay đã tiêu tốn trên 50 tỷ đôla chiến phí.

Bị thua đau và sa lầy thảm hại, giặc Mỹ dã man, một mặt ra sức mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam; mặt khác trắng trợn tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, hòng làm lung lay quyết tâm chiến dấu của nhân dân cả nước, ngăn chặn sự giúp đỡ của miền Bắc đối với miền Nam, mong cứu vãn sự thất bại không thể tránh khỏi của chúng. Ba năm qua, nhân dân miền Bắc đã kiên quyết đứng lên chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, trừng trị đích đáng mọi bước leo thang chiến tranh của giặc Mỹ và giành được thắng lợi to lớn. Máy bay, tàu chiến của giặc Mỹ quyết không khuất phục nổi nhân dân miền Bắc. Trong khói lửa chiến tranh, miền Bắc

vẫn vững vàng tiến bước trên con đường xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Những chiến công oanh liệt của miền Bắc là thắng lợi của nền chuyên chính vô sản, của chế độ xã hội chủ nghĩa tiên tiến và ưu việt, là thắng lợi của sức mạnh làm chủ tập thể của nhân dân lao động, của lòng yêu nước và ý chí thống nhất Tổ quốc không lay chuyển của cả dân tộc, là thắng lợi của sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch.

Đứng trên tuyến đầu chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Việt Nam đang thực hiện những nhiệm vụ dân tộc thiêng liêng, đồng thời gánh vác những nhiệm vụ quốc tế hết sức nặng nề và vẻ vang, góp phần giải quyết những mâu thuẫn cơ bản của thế giới trong thời đại hiện nay. Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam là mũi nhọn của cao trào cách mạng thế giới, là đỉnh cao của cuộc đấu tranh chung của nhân dân lao động và các dân tộc cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Vì thế, nó đã và đang được sự đồng tình sâu sắc và sự giúp đỡ tích cực của tất cả các lực lượng cách mạng khắp năm châu, trước hết là của các nước xã hội chủ nghĩa. Sự ủng hộ to lớn và quý báu đó là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

Giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc, ngọn cờ hoà bình và cách mạng, nhân dân cả nước Việt Nam chắc chắn sẽ vững bước tiến lên giành thắng lợi cuối cùng và làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với nhân dân lao động và các dân tộc trên toàn thế giới.

*

* *

Mười ba năm qua, miền Bắc Việt Nam đã bước vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là yêu cầu của xã hội miền Bắc trên bước đường phát triển, đồng

thời cũng là nguyện vọng tha thiết của bản thân giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hơn nữa, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội còn là để đáp ứng yêu cầu cấp bách của phong trào cách mạng cả nước, của sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam nhận định rằng miền Bắc Việt Nam từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ là chủ yếu, có khả năng bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Luận điểm ấy đã được đề ra trong Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng, và ngày nay đã được thực tiễn chứng minh là đúng.

Quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là quá trình phát triển tổng hợp của ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá nhằm mục đích nâng cao không ngừng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên cơ sở một nền kỹ thuật hiện đại và một năng suất lao động cao, trên cơ sở xác lập quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong toàn bộ nền kinh tế cũng như trong từng địa phương và từng đơn vị sản xuất. Mỗi cuộc cách mạng nói trên có nội dung yêu cầu và vị trí khác nhau, nhưng cả ba cuộc cách mạng đều phải tiến hành song song trong suốt thời kỳ quá độ đều dính liền với nhau, ảnh hưởng và thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển.

Sau ba năm khôi phục kinh tế, miền Bắc bước vào thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế và văn hoá. Đi đôi với việc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật mới, miền Bắc đã sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân làm chức năng của chuyên chính vô sản để tiến hành *cách mạng về quan hệ sản xuất.* Đó là bước đi cần thiết của cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm trước hết cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư nhân và đối với thành phần kinh tế cá thể, chủ yếu là kinh tế tiểu nông nhằm thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho nó trở thành

quan hệ sản xuất phổ biến chiếm địa vị thống trị trong xã hội với hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể.

Trong sự phát triển của các phương thức sản xuất thì lực lượng sản xuất đóng vai trò quyết định; song muốn phát triển lực lượng sản xuất thì phải có những quan hệ sản xuất thích ứng. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có một vai trò cách mạng rất to lớn và tích cực. Nó là nhân tố chủ yếu mở đường và thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, tạo tiền đề xã hội để củng cố chuyên chính vô sản, để đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá. Nó là một trong những động lực quan trọng đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc tiến lên. Trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, khi cơ sở vật chất kỹ thuật còn non yếu, nếu biết dựa vào tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa để sử dụng một cách hợp lý lao động đã được hợp tác hoá, cải tiến tổ chức sản xuất và quản lý, cải tiến kỹ thuật từng bước đi đôi với việc nâng cao ý thức làm chủ tập thể của nhân dân thì có thể tạo ra được một năng suất lao động cao hơn trước, đẩy mạnh được việc xây dựng kinh tế và phát triển sản xuất.

Trong cách mạng về quan hệ sản xuất, không những phải cải tạo quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất mà còn phải chú ý giải quyết tốt quan hệ phân phối, để làm cho nhân dân lao động thông qua chế độ phân phối, nhận thấy quyền làm chủ thật sự của họ trong nền kinh tế xã hội. Muốn vậy, cần thực hiện đầy đủ nguyên tắc phân phối theo lao động kết hợp với việc bảo đảm những nhu cầu cơ bản về đời sống cho mọi người song song với sự phát triển của nền sản xuất xã hội; cần kết hợp chặt chẽ việc khuyến khích lợi ích vật chất với việc giáo dục chính trị, động viên tinh thần để nâng cao nhiệt tình lao động của nhân dân. Cách mạng về quan hệ sản xuất không dừng lại ở việc thiết lập quan hệ sản xuất mới mà trong suốt thời kỳ quá độ còn phải không ngừng củng cố, phát triển và hoàn thiện quan hệ sản xuất đó

đi liền với việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, với việc cải tiến và hoàn thiện chế độ quản lý kinh tế.

Đối với một nước tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, thì cải tạo quan hệ sản xuất chỉ mới là bước đầu trong tiến trình cách mạng. Muốn cải biến căn bản bộ mặt của xã hội Việt Nam, muốn xác lập vững chắc phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa thì vấn đề then chốt là phải tiến hành *cách mạng kỹ thuật.* Sau khi thiết lập chuyên chính vô sản và xác lập quan hệ sản xuất mới, cách mạng kỹ thuật là động lực quan trọng nhất đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Có đẩy nhanh tốc độ của cách mạng kỹ thuật thì lực lượng sản xuất mới có thể phát triển cao, tạo cơ sở vật chất để củng cố quan hệ sản xuất, để xây dựng một nền văn hoá, khoa học tiên tiến, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội giành được thắng lợi quyết định.

Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng kỹ thuật, thực chất của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, là tạo ra một hệ thống công nghiệp hiện đại có khả năng cải tạo nông nghiệp và trang bị kỹ thuật mới cho tất cả các ngành kinh tế nhằm chuyển toàn bộ nền sản xuất xã hội dựa trên lao động thủ công thành một nền sản xuất lớn cơ khí hoá. Cách mạng kỹ thuật ở Việt Nam bao gồm hai quá trình song song: một là dựa vào sự viện trợ về kinh tế và kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa và sự hợp tác quốc tế, tiến thẳng từ tình trạng thủ công lên kỹ thuật hiện đại và tối tân; hai là tiến tuần tự từ lao động thủ công sang lao động nửa cơ khí và cơ khí. Đó là cách đi tốt nhất vừa phù hợp với khả năng thực tế của miền Bắc, vừa tranh thủ được thời gian để nhanh chóng khắc phục tình trạng lạc hậu về khoa học kỹ thuật của nước nhà.

Từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tất yếu phải *phân công lại lao động trong toàn bộ xã hội* dựa trên cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại. Quá trình phân công lao động mới đó gắn liền với việc thực hiện ba cuộc cách

mạng, đặc biệt là với cách mạng kỹ thuật. Đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, cải tiến công cụ lao động, trang bị kỹ thuật mới cho tất cả các ngành kinh tế là tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện một sự phân công lao động hợp lý trong từng ngành kinh tế và trong toàn xã hội; sự phân công lao động mới đến lượt nó lại tác động và kích thích cách mạng kỹ thuật tiến lên. Vấn đề mấu chốt hiện nay là trang bị kỹ thuật mới cho nông nghiệp để nâng cao năng suất lao động nông nghiệp, phân bố lại hợp lý lao động trong nông nghiệp và giữa các vùng lãnh thổ, trên cơ sở đó, cung cấp lao động đầy đủ cho sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của công nghiệp. Có kết hợp chặt chẽ cách mạng kỹ thuật với phân công lao động mới thì mới có thể phát triển mạnh mẽ kinh tế của cả nước và kinh tế địa phương, bảo đảm sự cân đối từng bước giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa sản xuất và phân phối, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, nâng cao năng suất lao động xã hội, khai thác tốt nhất và hợp lý nhất những tài nguyên phong phú và tiềm tàng của đất nước.

Trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, việc tạo ra một phương thức sản xuất mới, xây dựng cơ sở kinh tế là vấn đề quyết định, nhưng mặt khác tính năng động chủ quan của con người đóng một vai trò rất to lớn, bởi vì chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhân dân lao động mới thật sự làm nên lịch sử một cách tự giác, hơn nữa chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới giải phóng con người khỏi mọi sự ràng buộc của xã hội và của thiên nhiên, mới trả lại giá trị chân chính của con người cho con người. Từ người nô lệ làm thuê, người làm chủ cá thể mảnh đất riêng lẻ của mình chuyển thành những người làm chủ tập thể tư liệu sản xuất, làm chủ xã hội là một bước nhảy vọt rất lớn. Bước nhảy vọt đó đòi hỏi những người lao động phải nhận thức một cách sâu sắc vai trò làm chủ tập thể của mình và phải phấn đấu để có đủ tư cách, đủ năng lực làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ chính bản thân mình. Điều đó chứng tỏ *cách mạng tư tưởng và văn hoá* cũng là một động lực quan trọng của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Về mặt tư tưởng, mục đích của

cuộc cách mạng đó là giáo dục và cải tạo các tầng lớp nhân dân lao động phù hợp với yêu cầu của chế độ mới, xây dựng họ thành những con người có đạo đức xã hội chủ nghĩa, những con người theo thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa. Về mặt văn hoá, cuộc cách mạng đó nhằm xoá bỏ tình trạng thất học, nâng cao trình độ văn hoá và trình độ hiểu biết cho những người lao động, cải tạo những phong tục tập quán lạc hậu, đào tạo đội ngũ trí thức của giai cấp công nhân trung thành với lợi ích của chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, cách mạng tư tưởng và văn hoá một mặt phải phục vụ cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật; mặt khác phải nhằm xây dựng những con người mới, những con người có phẩm chất cách mạng tốt đẹp nhất, có năng lực lao động sản xuất giỏi nhất, có trình độ khoa học và kỹ thuật cao, có một đời sống văn hoá và tinh thần đẹp đẽ, phong phú và lành mạnh, kế tục và phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc, đồng thời xoá bỏ những mặt tiêu cực do nền sản xuất nhỏ cũng như chế độ thực dân phong kiến để lại.

Đường lối cải tạo và xây dựng kinh tế ở miền Bắc được biểu hiện tập trung ở hai phong trào lớn: hợp tác hoá nông nghiệp và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện chưa có công nghiệp lớn, hợp tác hoá phải đi liền với thuỷ lợi hoá và cải tiến kỹ thuật canh tác nhằm ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện làm *cơ sở để phát triển công nghiệp.* Tuy nhiên, bản thân nông nghiệp không thể tự nó phát triển mạnh mẽ được nếu không có sự tác động của công nghiệp lớn. Cho nên con đường duy nhất để cải biến tình trạng nông nghiệp lạc hậu của đất nước là phải thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, coi đó là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ; phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, *lấy công nghiệp nặng làm nền tảng của nền kinh tế quốc dân.* Trong quá trình công nghiệp hoá, cần có phương hướng đúng đắn phát triển công nghiệp trung ương đi đôi với xây dựng công nghiệp địa phương, nhằm trước hết phục vụ sản xuất nông nghiệp và củng cố

hợp tác xã, bảo đảm cho công nghiệp và nông nghiệp phát triển nhịp nhàng, đưa nền kinh tế quốc dân tiến lên mạnh mẽ và vững chắc.

Ba cuộc cách mạng nói trên là nội dung cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, là quy luật tiến lên chủ nghĩa xã hội của một nước nông nghiệp lạc hậu. Thực hiện ba cuộc cách mạng, thực hiện hợp tác hoá nông nghiệp và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là tiến hành một cuộc đấu tranh giai cấp rất gay go để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Nếu trước đây đấu tranh giành chính quyền là nội dung cơ bản của đấu tranh giai cấp thì ngày nay, sau khi đã giành được chính quyền, *tiến hành ba cuộc cách mạng là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó cũng là nhiệm vụ chủ yếu của nền chuyên chính vô sản,* bởi vì như Lênin đã nói: "Chuyên chính vô sản… không phải chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột, và cũng không phải chủ yếu là bạo lực... Cái bảo đảm cho sức sống và sự thắng lợi của nó chính là việc giai cấp vô sản đưa ra được và thực hiện được kiểu tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản. Đấy là thực chất của vấn đề. Đấy là nguồn sức mạnh và là điều bảo đảm cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản"[2*].

Chuyên chính vô sản là một động lực vô cùng trọng yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhân dân miền Bắc đã và đang sử dụng nó làm một công cụ có hiệu lực để cải tạo, xây dựng kinh tế và văn hoá, đồng thời luôn luôn nắm vững vũ khí sắc bén đó để đập tan mọi âm mưu và hành động gây chiến của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, kịp thời trấn áp những phần tử phản động phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Muốn phát huy được vai trò của chuyên chính vô sản trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì vấn đề quan trọng bậc nhất, có ý nghĩa quyết định là không ngừng nêu cao và tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chăm lo xây dựng Đảng Mác - Lênin vững mạnh, đoàn kết nhất trí, liên hệ chặt chẽ với quần

chúng; ra sức củng cố khối liên minh công nông, dựa vào cả hai giai cấp công nhân và nông dân tập thể làm đội quân chủ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong hơn mười năm cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhân dân miền Bắc Việt Nam đã thu được những thành tích to lớn; bộ mặt kinh tế và xã hội của miền Bắc đã có những biến đổi sâu sắc. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành, nền nông nghiệp hợp tác hoá đã vượt qua nhiều thử thách và đã tỏ ra hơn hẳn nền nông nghiệp cá thể trước đây. Sau kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, những cơ sở công nghiệp nặng đầu tiên đã hình thành, nhiều xí nghiệp công nghiệp nhẹ và công nghiệp địa phương đã được xây dựng. Từ năm 1955 đến năm 1965, hàng năm công nghiệp tăng 22%, nông nghiệp tăng 4,5%; tỷ trọng của công nghiệp từ 17% đã tăng đến 53%. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá cũng phát triển vượt bậc; nạn mù chữ đã được thanh toán, hiện nay cứ gần 4 người dân có 1 người đi học; năm 1965 số bác sĩ, y sĩ đã tăng hơn 25 lần so với mười năm trước. Những thành tựu bước đầu đó tạo nên sức mạnh và nguồn phấn khởi mới thúc đẩy nhân dân miền Bắc hăng hái xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc và kiên quyết bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Phát huy ý thức làm chủ tập thể và lòng yêu nước nồng nàn, 17 triệu nhân dân miền Bắc nhất định sẽ đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, sát cánh cùng những người anh em ruột thịt của mình ở miền Nam, chiến đấu đến cùng để hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất Tổ quốc thân yêu. Hiện nay, cuộc chiến đấu chưa kết thúc, nhân dân Việt Nam hiểu rằng đế quốc Mỹ còn ngoan cố và xảo quyệt, còn liều lĩnh và hung hãn. Nhưng với sức chiến đấu anh dũng, bền bỉ của mình, được sự giúp đỡ tích cực và to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và sự đồng tình, ủng hộ của cả loài người tiến bộ, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

*

* *

Năm mươi năm là một thời gian ngắn ngủi trong lịch sử thế giới cũng như lịch sử của một dân tộc. Nhưng nhìn lại bước trưởng thành vượt bậc cùng những thắng lợi huy hoàng của nhân dân Liên Xô, của cách mạng thế giới trong nửa thế kỷ qua dưới ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười, chúng ta vô cùng phấn khởi và tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch, vào thắng lợi của cách mạng thế giới, vào tiền đồ tươi sáng của chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta đời đời nhớ ơn Cách mạng Tháng Mười, nhớ ơn Các Mác và Lênin vĩ đại đã mở đường giải phóng cho loài người tiến bộ. Sự nghiệp vẻ vang của Cách mạng Tháng Mười sống mãi trong lòng nhân dân thế giới! Ánh sáng chói lọi của Cách mạng Tháng Mười chiếu rạng khắp năm châu!

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ trước đến nay không tách rời thắng lợi của cách mạng thế giới. Đối với dân tộc Việt Nam, từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười, của chiến tranh chống phát xít đến thắng lợi Cách mạng Tháng Tám, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, của kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay là những sự kiện to lớn nối tiếp nhau thành một dây chuyền lịch sử. Trong không khí tưng bừng kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, ngày hội lớn của nhân dân lao động thế giới, những người cộng sản giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam nhiệt liệt chúc mừng Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô anh em giành được những thành tích rực rỡ hơn nữa trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản. Chiến công oanh liệt của Cách mạng Tháng Mười và những thắng lợi của nhân dân Liên Xô từ trước tới nay cũng như từ nay về sau là một nguồn cổ vũ to lớn đối với nhân dân Việt Nam.

Triệt để thực hiện lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Hồ Chủ tịch "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", nhân dân Việt Nam triệu người như một, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Chúng tôi tin rằng những cuộc chiến đấu anh dũng đầy hy sinh gian khổ trên các chiến trường và công cuộc lao động quên mình của nhân dân chúng tôi trong khói lửa chiến tranh nhất định sẽ xây nên trên đất nước Việt Nam một tương lai xán lạn, huy hoàng giống như sự hy sinh dũng cảm của các chiến sĩ Cách mạng Tháng Mười, của những đội quân lao động xôviết đã tạo nên cảnh tượng hùng vĩ ngày nay trên quê hương của Lênin vĩ đại.

Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân,*

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.274-302.

---

l*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.25.

2* Xem: V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.XV.

BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 14[30] BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Tháng 1 năm 1968

Thưa các đồng chí,

Trước hết, tôi xin báo cáo với các đồng chí lần này Hội nghị Trung ương chúng ta họp, có một số đồng chí Trung ương bị ốm không đến được, có một số đồng chí bận việc không đến được. Trong Bộ Chính trị cũng có đồng chí bận việc không đến được, một số đồng chí sẽ đến, mai có đồng chí Thọ, đồng chí Dũng sẽ đến báo cáo.

Thưa các đồng chí,

Kỳ này họp Trung ương, đây là vấn đề quan trọng quá, vấn đề lớn quá. Chắc các đồng chí đã đọc nghị quyết của Bộ Chính trị, đã thấy đó là vấn đề lớn quá. Bộ Chính trị chúng tôi đã thảo luận rất lâu, đã thảo luận trong Bộ Chính trị nhiều lần, đã thảo luận với các đồng chí miền Nam mấy lần, với các đồng chí ở Trung ương Cục, ở Khu V và Trị - Thiên. Tất cả các đồng chí đều đồng tình và nhất trí với Bộ Chính trị. Cho nên, nghị quyết của Bộ Chính trị kỳ này đồng thời cũng là nghị quyết của tất cả các đồng chí ở miền Nam đã tham gia ý kiến.

Bây giờ, tôi xin trình bày thêm một số ý kiến về Nghị quyết này.

Trước hết, trong Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta đề ra một nhiệm vụ rất lớn là chuyển hướng một nhiệm vụ chiến lược quan trọng của cuộc chiến tranh nhân dân của chúng ta. Để trình bày thêm một số ý kiến trong nghị quyết, tôi xin nói rõ thêm một số tình hình ở miền Nam:

a) Chuyển hướng từ thế phản công chiến lược của địch sang thế bị động chiến lược của địch.

b) Âm mưu của địch.

c) Phương hướng tiến lên của chúng ta và khả năng diễn biến của tình hình.

d) Công tác của miền Bắc.

Chúng ta nhận rằng: trong một cuộc chiến tranh cách mạng hay bất cứ một cuộc cách mạng nào, vấn đề quan trọng là đánh giá đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch, đề ra cho được nhiệm vụ, yêu cầu về chiến lược, sách lược cho đúng. Việc này phải làm đúng thì ta mới thắng được. Kỳ này ta muốn chuyển hướng một nhiệm vụ chiến lược mới, không có cách nào khác, chúng ta cũng phải nghiên cứu tương quan lực lượng để đề ra nhiệm vụ. Nhưng trước khi nói rõ về tương quan lực lượng, tôi xin trình bày một vài điểm về quá trình phát triển của cách mạng miền Nam cho rõ thêm diễn biến của phong trào.

Cuộc cách mạng miền Nam của chúng ta tạm gọi đã trải qua bốn thời kỳ:

- Thời kỳ phòng ngự về chiến lược, năm 1954 ta chuyển quân ra Bắc;

- Thời kỳ đồng khởi ở miền Nam;

- Thời kỳ chiến tranh đặc biệt;

- Thời kỳ từ chiến tranh đặc biệt chuyển qua chiến tranh cục bộ.

Mỗi thời kỳ như vậy, Trung ương đã đề ra những nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng. Chính Trung ương đã đề ra đúng, nên diễn biến qua mỗi thời kỳ mới có thắng lợi như vậy.

Chúng ta biết rằng trong thời kỳ năm 1954, chúng ta ai nấy đều biết rõ rằng không bao giờ hai năm có tổng tuyển cử. Ta đã nói như vậy, không bao giờ ta tin đế quốc lại có thể giao lại độc lập cho chúng ta. Chúng ta không bao giờ tin cái đó đâu. Ta không tin chút nào, khi đó mặc dầu ta tranh đấu cho hai năm tổng tuyển cử, nhưng chúng ta cơ bản không bao giờ tin, vì không có chuyện đó bao giờ cả. Cho nên,

trong lúc đó, đứng về miền Nam mà nói, từ thế cầm súng, có chính quyền, bây giờ chuyển tất cả súng ống, chính quyền ra miền Bắc, nghĩa là ta từ thế tiến công chuyển xuống thế thủ, thế yếu rồi. Trong lúc đó, địch đem toàn bộ lực lượng quân sự vào miền Nam, còn ta đem ra miền Bắc, chính quyền không còn nữa. Như vậy, rõ ràng ta từ thế mạnh, ta thụt xuống thế yếu, mặc dầu ta thắng lợi cả nước và nửa nước, nhưng đối với miền Nam là ở trong thế yếu. Nếu trong lúc đó, ta không biết thế thủ thì cách mạng sẽ tan nát. Cho nên, cách mạng phải biết tiến công, phải biết thế thủ. Lúc đó, ta chuyển vào bí mật, từ công khai trở lại bí mật; từ đấu tranh quân sự cao chuyển sang đấu tranh chính trị theo kiểu này, kiểu kia, hợp pháp, bất hợp pháp. Như vậy, rõ ràng từ thế tiến công, chúng ta trở lại thế thủ và ta đã biết giữ thế thủ để giữ vững cách mạng là chính, giữ vững thôi, không phát triển. Cố làm thế nào trong giai đoạn đó giữ vững được cách mạng là chính. Trung ương đề ra như vậy. Tôi còn nhớ lúc đó có nhiều nơi làm không đúng, nghĩa là cứ tiến công lung tung, rồi sau tan nát gần hết, như có một số tỉnh ở Khu V làm rất găng, găng rồi sau không được gì cả. Nhưng những nơi nào biết thế thủ, biết giữ vững lực lượng, biết đi vào bí mật, biết nắm vững vấn đề, giữ vững được lực lượng thì ở nơi đó duy trì được lực lượng cách mạng. Nói như vậy, không phải là ta thế thủ hoàn toàn không phản công đâu, ta có phản công, phản công về chính trị, bằng cách đấu tranh hợp pháp, bất hợp pháp. Cách mạng nói thế thủ, nhưng không bao giờ có thế thủ hoàn toàn đâu. Đứng về chiến lược chung lúc đó mà nói, chúng ta phải biết giữ lực lượng, nếu không biết giữ lực lượng thì cách mạng sẽ tan nát. ở trong Nam, tôi biết có chi bộ hàng trăm đảng viên, cuối cùng chỉ còn 5, 10 người. Thời kỳ công khai, có chính quyền, người ta vào rất đông. Hồi đó, tôi biết chi bộ đã biết chia thành ba loại đảng viên: loại A, loại B, loại C; loại A là loại phải rút vào bí mật, còn loại B, loại C coi như tan rã. Phải tổ chức lại chi bộ như thế để giữ bí mật hơn, nếu không, tan nát hết. Lúc đó phải làm như vậy. Trong giai đoạn đó, chúng ta đi vào thế thủ, chúng ta biết tổ chức quần chúng, biết tổ chức Đảng, có vũ trang tuyên

truyền, vũ trang tự vệ. Đó là một điểm mới của ta rút ra từ bài học kinh nghiệm trong thời kỳ bí mật thôi. Trong thời kỳ đó ở miền Nam là giai đoạn biết tổ chức quần chúng trở lại, biết tổ chức Đảng, biết chuẩn bị phương pháp đấu tranh có vũ trang tự vệ.

Chính nhờ cách làm đó, ta mới giữ được lực lượng cách mạng, tuy còn có nhiều chuyện có nơi bị bắt bớ, nhưng về cơ bản là ta giữ được cách mạng; nếu không giữ được lực lượng cách mạng thì không bao giờ có cuộc đồng khởi đâu. Vấn đề đó rất quan trọng. ở Huế, 1 vạn đồng chí chỉ còn không đầy 100 đồng chí. ở khu V, khi công khai có 20 vạn đảng viên, sau này không còn được 1.000, chỉ còn mấy trăm người thôi. Nhưng ở Nam Bộ còn hơn 10 vạn đồng chí, vì biết chuyển hướng phong trào hơn.

Khi ta chuyển hướng phong trào, đồng thời ta tiến công địch hơn nữa, đấu tranh chính trị là làm cho quần chúng hiểu không bao giờ chịu sống dưới quyền của Diệm. Lúc đó nó đã phải chuyển qua một chính quyền phátxít dùng bạo lực, dùng phương pháp hành chính, quân sự, để cai trị; phátxít đây không phải là phátxít thông thường, mà là phátxít với quân sự cai trị, đem từng sư đoàn, lữ đoàn đi cai trị, lê máy chém đi khắp nơi. Trong thời kỳ địch làm như vậy thì lay chuyển rất dữ trong đảng viên, trong quần chúng. Nhưng Bộ Chính trị và Trung ương Cục nhận định rằng: chính lúc này, Mỹ - Diệm đã thất bại cơ bản về chính trị, nó đã không thể cai trị được một cách bình thường, hoặc theo kiểu phátxít như trước nữa, mà đến nỗi phải lê máy chém đi khắp thôn quê. Đó là biểu hiện địch yếu, chứ không phải địch mạnh. Vì vậy, vùng dậy khởi nghĩa đi, có lực lượng trong tay, số vũ trang tuyên truyền tập trung lại mà khởi nghĩa. Đó là ý kiến đề ra khi đó. Lúc bấy giờ, Trung ương Cục rất đồng tình với việc đánh giá này của Trung ương. Tình hình lúc đó đang hoang mang, 30 vạn thanh niên chạy vào rừng U minh ở, quần chúng đuổi theo cách mạng mà khóc; lúc đó, hoang mang chung trong nhân dân là

như vậy. Nhưng Bộ Chính trị, Trung ương ta ngoài này đề ra cho miền Nam là không phải như vậy, chính bây giờ, địch thất bại cơ bản về chính trị, phải biết tập trung lại, bây giờ quần chúng vùng dậy được rồi. Trước đây, quần chúng có thể muốn hoà bình vì đánh giặc chín năm rồi, khi hoà bình trở lại, ai không muốn hoà bình. Khi đó ta chuyển hướng. Lúc đó chúng tôi tính trong một xã, chỉ có 5 - 10% muốn chống thôi, còn 80% muốn yên thôi; lúc bắt đầu hoà bình, lúc đó ta làm ta sẽ cô lập với quần chúng; quần chúng sau chín năm chiến đấu, họ không muốn bạo lực ngay, nhưng đến lúc nó găng như vậy rồi, tất cả quần chúng đều muốn nổi dậy cả rồi; lúc này vấn đề sống chết đặt ra rồi. Cho nên, Đảng có thể nêu khẩu hiệu khởi nghĩa được. Chính đưa ra được đúng lúc là quần chúng vùng dậy; đó là cuộc đồng khởi; đồng khởi là cuộc nổi dậy của quần chúng.

Đồng khởi là giai đoạn thứ hai, là thời kỳ quần chúng nổi dậy cướp chính quyền ở nông thôn, xây dựng lực lượng cách mạng. Từ thế thủ chúng ta đã chuyển qua thế tiến công rồi. Đây là một bước rất quan trọng, vì trên thế giới chưa có nước nào khởi nghĩa trong lúc trong nước lực lượng phátxít của chúng đang mạnh, dưới chế độ phátxít quân sự mà khởi nghĩa chưa nước nào làm nổi đâu, chưa có đâu. Cái đó ở một số nước to lớn, người ta xây dựng căn cứ dần dần thôi, còn tình hình khởi nghĩa trong một nước phátxít mà quân sự nó mạnh như vậy thì thế giới không dám làm như vậy. Các đảng anh em xưa nay nói cái này khó lắm, không làm được đâu. Miền Nam ta làm được là có một cái đặc điểm riêng, sau này chúng tôi sẽ nói. Ta vùng dậy được vì ta tiếp tục chín năm kháng chiến, vì ta có Cách mạng Tháng Tám, vì có nhiều vấn đề sau này nữa, không phải dễ như vậy. Đây là đặc điểm của cách mạng Việt Nam ta, không phải dưới chế độ phátxít như vậy, với lực lượng như vậy mà khởi nghĩa dễ đâu. Việt Nam ta làm được là có hoàn cảnh lịch sử từ Cách mạng Tháng Tám trở lại, không phải chỉ lúc đó mà có đâu, vì đã chia ruộng đất, v.v..

Đó là giai đoạn hai, giai đoạn này, nếu lúc đó, chệch đi một chút nữa thôi, độ 5, 6 tháng mà không khởi nghĩa, theo tôi hiểu thì tan nát gần hết, phải 10, 20 năm liền chưa chắc đã dậy được, chưa phải 10 năm đâu. Nếu lúc đó làm mà chệch đi thì có thể 10, 20 năm, chưa biết khi nào vùng dậy. Tình hình phức tạp lắm, không phải dễ, bước ngoặt này khó lắm. Lúc đó, ta nhớ rằng trên thế giới, các đảng anh em đều khuyên ta đừng làm, làm rất nguy hiểm… Đảng ta độc lập, Đảng ta làm Cách mạng Tháng Tám, ta cũng độc lập. Cuộc cách mạng miền Nam, ta cũng độc lập; ta có cái độc lập của ta; ta thấy được vấn đề, ta làm, ta làm nên. Đó là giai đoạn hai, quan trọng lắm. Bây giờ ta nghĩ lại cuộc đồng khởi này, ta đồng khởi trong lúc có nửa triệu quân Diệm nó đang chuẩn bị đánh ra miền Bắc; nó đã tổ chức ra quân đoàn để đánh ra miền Bắc. ở nông thôn, nó phátxít hoá, nó cũng chuẩn bị đánh ra miền Bắc… mà ta vẫn khởi nghĩa.

Đó là một giai đoạn. Từ khởi nghĩa đến chiến tranh đặc biệt. Bọn Diệm không chặn nổi khởi nghĩa, cho nên buộc phải chuyển sang chiến tranh đặc biệt. Trước kia, Diệm nắm bộ tham mưu, nay Mỹ nắm lấy để điều khiển, lấy người Việt Nam đánh người Việt Nam thôi, nắm lấy để làm chiến tranh đặc biệt. Ta thấy khi chiến tranh đặc biệt, từ khởi nghĩa tiến lên qua chiến tranh đặc biệt, Trung ương chúng ta đề ra cho miền Nam vấn đề rất lớn là để chống lại cuộc chiến tranh đặc biệt của Mỹ - Diệm. Lúc đó địch có hai vấn đề lớn là "tìm diệt" và "kìm kẹp", nhưng nó kìm kẹp chủ yếu bằng ấp chiến lược. Chúng làm lớn lắm, quy mô lắm; còn các đội quân chủ lực của nó cơ động nhất thì chúng dùng vào tìm diệt, nghĩa là chúng tìm diệt ngay các lực lượng cách mạng mới mọc ra, mục đích của chúng là như vậy. Lúc đó, trong tư tưởng các đồng chí chúng ta thấy phá ấp chiến lược khó lắm, không phải dễ đâu, mình phá, nó lại làm thôi. Sau trận Ấp Bắc rồi, thì ngoài này, Bộ Chính trị, Quân uỷ thấy vấn đề khác, thấy nó thua ở Ấp Bắc không phải là thua một trận chiến đấu, mà là thua về chiến thuật rồi, tức là nó có tàu bay, xe tăng, thiết

giáp, trực thăng… có hàng ngàn quân mà thua. Còn ta, ta chỉ có một tiểu đoàn thôi mà đánh tan được địch, như vậy rõ ràng nó thua về chiến thuật rồi. Vì vậy, đặt điều kiện là với phong trào chính trị chung lên, phải phá banh ra ấp chiến lược và đồng thời đưa mạnh quân đội lên, đánh các trận lớn, đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở các đô thị hơn nữa. Chính lúc đó là lúc ta đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở trong đô thị lên, phá ấp chiến lược và đánh những trận lớn; do đó mà chiến tranh đặc biệt nó bị thất bại. Đây là một vấn đề rất lớn; nếu lúc đó ta coi thường việc phá ấp chiến lược chẳng hạn và thấy rằng lực lượng quân sự của ta không đánh bẻ gẫy được chúng về chiến thuật, lúc đó mà chần chừ thì chúng ta không thắng được đâu. Đây là một điểm rất lớn, rất quan trọng trong nhiệm vụ chiến lược đề ra trong giai đoạn đó.

Khi chiến tranh đặc biệt sắp thất bại, Mỹ đưa vào 20 vạn quân, chuyển từ chiến tranh đặc biệt qua chiến tranh cục bộ. Lúc đó Mỹ... cho là nếu nó đưa vào 20 vạn quân, thì ở miền Nam phải đi vào thế phòng ngự thôi, trở lại ba giai đoạn thôi, không có cách nào khác. Nó nghiên cứu kỹ lắm vì nó thấy trên thế giới đã như vậy mà. Đưa vào hai chục vạn quân để lùi giai đoạn mà… Nhưng Trung ương ta thấy khác, Trung ương ta nói: Không, ta phải đề ra thế tiến công, ta phải đánh thắng. Đó là điểm khác lắm đấy. Đề ra tiến công vì ta nhận rằng cách mạng miền Nam đã đấu tranh theo kiểu Việt Nam thế này thì tiến công được. Qua trận Vạn Tường, có một giá trị rất lớn, cho ta thấy rõ rằng ta có đủ sức mạnh để đánh thắng 9.000 quân Mỹ, ngoài biển chúng có tàu thuỷ, trên bộ chúng có máy bay, xe tăng; ta chỉ có 2 tiểu đoàn đánh nó mà ta giết được hơn 1.000 tên, ta chỉ chết có 50 người. Rõ ràng là ta đủ sức đánh chiến tranh cục bộ rồi, rõ ràng quá rồi. Thực tiễn cho phép ta có thể 1 đánh 9, đánh 10, mà 9, 10 đây là nói về số lượng thôi, còn về sức chiến đấu trên chiến trường thì nó gấp 20, 30 lần ta. Cho nên tấn công nó được, không phải thế thủ gì đâu. Từ đó đến Bầu Bàng, Dầu Tiếng… Tấn công này quan trọng lắm, chính tấn công đó đã làm nó hoang mang thất bại. Sau này, lần thứ hai, nó đưa thêm vào

20 vạn quân nữa. Không những ta tấn công trên chiến trường cũ, ta lại mở một loạt mặt trận mới, cả ở ngoài phía bắc này, ở Trị - Thiên, nó hoang mang ghê lắm, nó không ngờ ta mở mặt trận Trị - Thiên. Xưa nay, nó tưởng ngoài này ta không thể mở mặt trận được, nó muốn ta đánh theo cách đánh của nó. Ta đã phá vỡ kế hoạch của nó muốn đánh ra miền Bắc; đánh nó hoang mang hết cả. Vì vậy, đến mùa mưa, nó đi vào thế bị động, vào thế thủ, rõ ràng rồi. Những điểm đó, ta không nắm, không mở mặt trận Trị - Thiên thì nguy hiểm.

Hôm nay, ta đánh ở Trị - Thiên..., sức người nhiều hơn Điện Biên Phủ. ở Điện Biên Phủ có 4 vạn thôi, bây giờ ta đánh nó với 7 vạn người, vũ khí gấp 3, 4, 5 lần, lại hiện đại hơn... Trận to quá rồi, làm trận này thôi, riêng trong kia không làm nổi như vậy đâu; đây là cả hậu phương miền Bắc này, tất cả mới làm được. Chính mở mặt trận này là phân tán nó, kéo nó ra ngoài này mà tiêu diệt. Đây là vấn đề chiến lược lớn, cơ bản, để thấy rằng qua từng giai đoạn như vậy chúng ta đều đi đúng đường; từng bước ngoặt một, từng tương quan một, chúng ta đề ra được nhiệm vụ, đề ra được mục tiêu, ta bố trí được lực lượng đánh nó. Cho nên, đến bây giờ đây, ta nhận nó từ thế tiến công chuyển qua thế bị động chiến lược, từ khi vào mùa mưa đến bây giờ. Đây là nói về chiến lược thôi, rõ ràng là chưa nói về chiến thuật. Trong cuộc chiến tranh cách mạng, vấn đề quan trọng lớn là từng giai đoạn lớn đề ra được nhiệm vụ chiến lược. Đây là bước ngoặt rất lớn. Rõ ràng là bây giờ địch đã chuyển hướng từ một thế tiến công phải chuyển sang thế bị động phòng ngự, trong giai đoạn phát triển cao nhất của chiến tranh cục bộ rồi. Bởi vì với nửa triệu quân Mỹ, với cách đánh thế này là một đỉnh cao nhất của chiến tranh cục bộ rồi. Nếu đánh qua một chiến lược khác thì khác, bởi vì bố trí lực lượng là theo mục đích yêu cầu; mục đích của nó là chiến tranh cục bộ thôi, không phải đương đầu với một cuộc chiến tranh lớn, to giữa hai phe hẳn hoi. Với nhiệm vụ quân sự, chính trị ở miền Nam, từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ mốc cao nhất là nửa

triệu quân, là khá cao rồi; còn nó lên một triệu quân thì sang chiến lược khác rồi, qua giai đoạn khác rồi. Do đó, ta thấy nó lừng chừng ở giữa. Năm nay, nó nói cả năm đưa sang nhiều lắm là 5 vạn quân, mà 3 tháng gần đây, ta diệt 3 vạn quân Mỹ rồi. Cho nên, nó ở giai đoạn cao rồi, không thể tiến, không thể lui được nữa. Còn ta thì như thế nào? Bây giờ tôi muốn nói tại sao ta thắng về chiến lược, chiến thuật. Để nói về điểm này, tôi xin đưa ra vài con số để chứng minh là nó đã thất bại như thế nào, từ chiến tranh đặc biệt đến bây giờ.

Trước kia, đứng về so sánh lực lượng giữa ta và địch:

- 1959 - 1960, khi ta mới bắt đầu khởi nghĩa, quân địch 7, ta 1 (lúc đó không có Mỹ đâu);

- 1960: quân Diệm 10, ta 1;

- 1961: địch 7, ta 1;

- 1962 - 1963: địch 5, ta 1;

- 1965 đến bây giờ: Mỹ vào nửa triệu người nữa, tất cả, đến bây giờ, địch 3, ta 1.

Đó là con số quân đấy, nhưng về lực lượng cơ động, bây giờ ta 1, địch 0,5; địch thua ta về lực lượng cơ động, nó 1, ta 2, ta mạnh hơn nó. Trên kia nói nó 3, ta 1 là nói cả quân ngụy (60 vạn), nhưng 60 vạn quân ngụy không đủ năng lực bình định thì nói con số để làm gì. Nói 3/1 là nói theo nghĩa đó. Còn nói quân Mỹ làm nhiệm vụ tìm diệt, không làm nổi. Không phải con số đâu, thực chất con số này ta mạnh chứ không phải nó mạnh, chưa nói đến lực lượng cơ động, ta 2, nó 1. Đấy là nói con số. Còn mạnh ở chỗ trên chiến trường, ai nắm quyền chủ động nữa. Rõ ràng ngay con số như vậy, ngay từ khi quân Mỹ vào, qua hai mùa khô, ta tiêu diệt cả Mỹ - ngụy hơn nửa triệu quân, trong đó hơn 6 vạn quân Mỹ và chư hầu. Lớn biết bao nhiêu mà kể, trong đó ta diệt từng tiểu đoàn, từng chiến đoàn xe tăng của nó,

còn địch chưa bao giờ diệt ta 1 đại đội. Hôm nay tôi nói một vài con số để làm cơ sở mà nhận định tình hình thôi. Ngày mai, anh Dũng sẽ báo cáo tỉ mỉ cụ thể hơn.

Như vậy ta mới nói về quân sự, nói vài con số và như vậy rõ ràng đó là về quân sự nó thua rồi. Còn về mặt chính trị, chưa bao giờ địch rối loạn, thua như bây giờ. Về mặt chính trị, ở trong Nam từ xưa đến nay, địch vẫn thua ta, địch vẫn thất bại chính trị cơ bản, chưa bao giờ địch rối loạn như bây giờ. Kỳ này sau bao nhiêu lần đổ lên đổ xuống, địch mới đưa ra được một chính quyền dân sự. Tại sao chúng phải đưa ra chính quyền dân sự? Trước kia, Trung ương đã nói rằng chiến tranh cục bộ của địch nhưng còn mang tính chất chiến tranh đặc biệt, nghĩa là vẫn theo thực dân kiểu mới, do đó, chính quyền là quan trọng; chính quyền đó muốn làm vai trò thực dân kiểu mới phải là chính quyền dân sự mới làm nổi, nhưng địch làm không nổi. Đây là thất bại lớn lắm, rất lớn. Chưa lúc nào, mâu thuẫn trong nội bộ nó và quần chúng trong đô thị chống lại chúng mạnh như bây giờ. Còn thất bại của Mỹ rất rõ: trong nước, nó phân tán như thế nào; về kinh tế, rối loạn như thế nào; về quân sự cũng rối loạn, về quân sự ở miền Nam và về quân sự phòng thủ chung trên thế giới; về chính trị rối loạn và bị cô lập; chưa có nước nào bị cô lập ghê gớm như Mỹ bây giờ trên thế giới. Đến nỗi từ xưa đến nay chưa bao giờ có phong trào quần chúng nổi dậy mạnh mẽ như bây giờ ở Mỹ, quần chúng nổi dậy chống phân biệt chủng tộc như người da đen ở Mỹ, quần chúng đòi cải thiện đời sống. Tình hình này, nay mai sẽ là cuộc đấu tranh gay go nhất của Mỹ, không gỡ được.

Trái lại, còn về ta, không những ta thắng lợi về quân sự, còn thắng lợi về Mặt trận nữa. Mặt trận chưa thành một chính quyền, một chính phủ, trên thế giới chưa bao giờ có Mặt trận nào như vậy được thừa nhận như bây giờ. Trước đây ta có chính quyền, có chính phủ đàng hoàng, có cả Liên Xô, Trung Quốc nữa, ta cũng chưa được công nhận như bây giờ. Bây giờ, Mặt trận thôi mà cả thế giới, số người thừa nhận quan trọng đến như vậy. Vị trí của Mặt trận miền Nam trên lịch sử chưa có

bao giờ như vậy. Đó là vì sao? Vì chính nghĩa về ta lớn quá. Sự thất bại của Mỹ to quá. Tất cả mọi người trên thế giới đều thấy cái phi nghĩa, đều thấy cái kém hèn, đều thấy cái yếu ớt, đều thấy tất cả cái gì xấu xa đều thuộc về phía Mỹ; còn những cái gì đẹp đẽ nhất của loài người, những cái chính nghĩa đều đưa về phía Mặt trận miền Nam, tất cả đều đưa về phía bên này. Thất bại của Mỹ lớn lắm, ta xem báo chí thì thấy rõ.

Bây giờ ta xem lại vì sao ta thắng được về chiến lược, chiến thuật? Vì sao ta thắng được về chính trị, quân sự như vậy?

Trước hết, sở dĩ chúng ta đã thắng lợi về chiến lược lớn như vậy mà cả về chính trị nữa, theo tôi nghĩ, chủ yếu nhất, cơ bản nhất là ta đã nắm được phương châm chiến lược tiến công. Cách mạng là tiến công, không tiến công là thất bại. Ta thắng từ khi đồng khởi đến chiến tranh đặc biệt và bây giờ tại sao ta thắng như vậy, nguyên nhân lớn nhất về mặt quân sự mà nói là vì ta nắm được chiến lược tiến công; nếu ta nắm chiến lược phòng ngự, chiến lược cầm cự là sai mất rồi. Chính ta đã nắm được chiến lược tiến công mới thắng được Mỹ. Bài học này lớn lắm. Khi cần thế thủ lúc đầu thì thế thủ, nhưng cách mạng luôn luôn tiến công. đó là chủ nghĩa Mác, đó là chủ nghĩa Lênin, không có cách gì khác. Khi thoái trào thì phải biết thế thủ, còn khi cách mạng đã vùng dậy rồi thì phải biết tiến công, không tiến công là thất bại, lừng chừng là nguy hiểm, là đứng tại chỗ thôi, không tiến lên được. Lịch sử cách mạng là như vậy; bản chất cách mạng là như vậy, không tiến công là không được đâu. Cái này lớn lắm, rất lớn. Đảng ta đã nắm được như vậy. Cách mạng ta từ đồng khởi đến bây giờ là ta tiến công. Vì đánh giá được lực lượng chính trị, quân sự thế nào mới tiến công, chứ không phải dễ tiến công. Nói tiến công là một loạt vấn đề. Theo tôi hiểu, một là chủ nghĩa Mác - Lênin nói như vậy; Mác nói như vậy về Công xã Pari, không tiến công là thất bại; về sau, Lênin cũng nói như vậy; hai là, dân tộc Việt Nam ta xưa nay vẫn tiến công, ta đọc lại lịch sử sẽ thấy, không thế thủ

đâu, lui về là để tiến công thôi, khi mất Hà Nội lui về là để tiến công, không bao giờ thế thủ. Con người Việt Nam đủ sức làm việc này. Đây là có nguyên nhân của nó. Và chúng ta có vốn cách mạng từ hơn hai mươi năm nay nữa. Tôi cho đây là vấn đề rất lớn. Nếu chúng ta không biết tiến công thì chúng ta không đến giai đoạn như bây giờ đâu, khác lắm rồi. Chính đế quốc Mỹ tính toán sai về ta chỗ này đấy, nó sai nhiều lắm, nó không hiểu được. Cố nhiên, trong thế tiến công này, từng sách lược một, có khi biết thế thủ cũng có, nhưng mà thế tiến công là chính. Chúng ta đặt toàn bộ thế tiến công này trước hết là ở trên vị trí thế giới đã, tôi chưa nói trong nước vội. Chúng ta đã nghiên cứu, nhận thấy bây giờ ở trên thế giới, cách mạng đang ở thế tiến công, chứ không phải chỉ ở Việt Nam. Vấn đề này quan trọng lắm, để cắt nghĩa vì sao nó lên từng bước, nó leo thang, nó không đưa ùa nửa triệu quân Mỹ vào một lúc. Chúng ta biết rằng, trên thế giới, giai đoạn này cách mạng đang ở thế tiến công, Mỹ không phải dễ dàng chuyển từ chế độ thực dân kiểu mới sang chế độ thực dân kiểu cũ, nó bị ép, không phải đem quân qua dễ lắm đâu. Tại sao như vậy? Vì nó đang bị cách mạng thế giới tiến công nó, cho nên nó dùng chính sách thực dân kiểu mới, nghĩa là từ thế tiến công đưa nguyên tử ra dọa người của nó phải chuyển qua thế phản ứng linh hoạt. Phản ứng linh hoạt có nghĩa là thế thủ rồi, rất rõ như vậy. Đây là điểm rất lớn. Ta thấy Mỹ từ chỗ tiến công, đem nguyên tử mà dọa người ta, đưa vào thế phản ứng linh hoạt, nghĩa là thế thủ rồi, hễ chỗ nào đánh nó thì nó phản ứng lại. Thế thủ đây không phải ý muốn của nó, đây là khách quan của lịch sử thế giới buộc nó. Nó trơ tráo tiến công không được, Cuba ở gần nó, ngay bên cạnh nó mà nó không tiến công được, không phải dễ dàng như vậy. Vì vậy, ở ta, nó mới leo thang từng bước. Vì tương quan lực lượng trên thế giới kiềm chế, tương quan lực lượng trong nước nó buộc nó phải làm chuyện đó. Vì vậy, ta tiến công từng bước một tiến lên. Nếu nó từ chiến tranh đặc biệt đưa thẳng lên chiến tranh cục bộ thì ta đánh nó khó lắm. Nó tiến công cũng đi từng bước một; cái đó đều có tất yếu lịch sử của nó, không phải tự nhiên đâu. Nếu nó tính trước là

nó là nước giầu như vậy, muốn nắm ngay Đông Nam Á này một cách mạnh đưa ngay lên chiến tranh cục bộ; điều đó trái với tình hình thế giới lúc đó, vì tương quan lực lượng thế giới buộc nó, không cho phép nó làm như vậy. Ở đây, sở dĩ Mỹ từng bước tiến công được, đem được quân vào mặc dầu ta có thế tiến công trên thế giới là do phe ta có lủng củng; nhưng nó tính sai, mặc dầu lủng củng như vậy, nhưng tương quan ta vẫn mạnh hơn. Cho nên, nó tiến công đến đây, nó dám làm lên chút nữa. Còn ta tiến công nó, ta gắng lên chút nữa. Điều đó có nhược điểm của phe ta. Thế tiến công của cách mạng thế giới cho phép cách mạng Việt Nam tiến công, nhưng ta tiến công già dặn như vậy vì Việt Nam ta là một nước đặc biệt mạnh, ta có cái mạnh khác, ta dám đánh Mỹ, không phải Mỹ nhất thiết phải vào nửa triệu quân ở miền Nam đâu. Nếu phe ta không có lủng củng, nhất trí với ta là một, thì nó thua từ chiến tranh đặc biệt thôi. Tình hình như vậy, ta có thể tiến công thật sự, nhưng nó bị yếu đi, cho nên địch có đà lên được. Ta cũng nắm lấy đó mà tiến công. Nếu trong lúc này không phải là người Việt Nam, nghĩa là một dân tộc đã làm ba cuộc cách mạng, thì không thể thắng như thế này đâu, mà "Mỹ sẽ thắng". Không phải lúc nào chiến tranh nhân dân cũng thắng cả đâu. Ở Mã Lai, chiến tranh nhân dân thất bại; ở Hy Lạp thất bại; ở Huk (Philíppin) cũng đã thất bại… ở Mã Lai, đâu có lên cao như thế này. Ở Philíppin lên cao lắm, đánh gần thành phố mà vẫn thất bại. Còn chúng ta, chúng ta đã làm Cách mạng Tháng Tám, đã kháng chiến. Chúng ta đặc biệt lắm. Việt Nam ta có 30 triệu người, - 10 triệu người không làm nổi đâu -, có nửa nước xã hội chủ nghĩa… Tất cả cái đó cộng lại mới làm được, rõ ràng là ta đưa vào Nam 20 vạn người, không phải dễ đâu, không có chủ nghĩa xã hội thì làm sao được. Nếu Việt Nam chỉ có 10 triệu người thì không làm được; nếu nhỏ quá thì không làm được đâu. Ta không thể nói độc đoán nhỏ thế nào cũng làm được cả đâu, phải có sức lực thế nào, có phe ta giúp đỡ thế nào, không có phe ta không được đâu, phải có những điều kiện của nó. Đó là điểm lớn, chúng ta đã đánh giá đúng thế tiến công trên thế giới. Điểm này, anh Nguyễn

Chí Thanh khi còn sống rất thú vị; khi ở miền Nam, anh ấy nói Việt Nam là tiến công, không có ba giai đoạn đâu.
Chúng ta đã vận dụng thế tiến công này khác; ta tiến công cả ba vùng chiến lược: miền núi, nông thôn, đô thị; tiến công cả đô thị, nhưng tương quan lực lượng từng vùng khác nhau. Đã là tiến công, phải toàn diện, nhưng về phương pháp tiến công có khác nhau. Đồng thời nói tiến công ở ta có nghĩa là công nông là chủ lực dưới quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân. Không phải chỉ có nông dân là chủ lực, chúng ta có công nhân, nông dân là chủ lực. Vì vậy, chúng ta khác hẳn. Và ta hiểu tiến công như vậy cho nên phương pháp của ta là quân sự, chính trị song song. Về quân sự, lực lượng nó 7, ta 1, thì nói làm gì. Ta hiểu bạo lực ở đây là cả bạo lực chính trị. Ta nói chính trị ở đây không phải chính trị là cơ sở, mà là lực lượng chính trị, là đội quân chính trị mạnh lắm. Có vậy lực lượng ta mới mạnh gấp 5, gấp 10 nó. Khác hẳn, hai cái: quân sự, chính trị cùng tiến lên. Bởi vậy, ở nông thôn, vừa khởi nghĩa, vừa công kích. Vừa rồi, 2/3 ấp chiến lược, ta đã công kích và khởi nghĩa. Chúng ta dùng lực lượng quân sự và chính trị mới phá được. ở Mã Lai dùng quân sự không thôi, không được. Chính chúng ta đã đề ra ba vùng chiến lược. Ngay khi đặt vấn đề, ba năm nay chúng ta đã bao vây các đô thị rồi, như Sài Gòn có ba lực lượng quân sự bao vây nó, ở bên trong là lực lượng địa phương từng tiểu đoàn một, ra ngoài là lực lượng trung đoàn, ngoài nữa là lực lượng sư đoàn rồi. Mấy năm nay, đang chuẩn bị rồi. Nếu ta không đặt vấn đề như vậy thì 2, 3 năm nay ta đã không đưa về mấy tiểu đoàn. Đề ra tiến công đô thị, cho nên ta mới làm việc đó. Nói tiến công có nghĩa là phải có mục đích cách mạng là gì, phương pháp cách mạng là gì? Lực lượng cách mạng là công nông. Trong giai đoạn hiện tại mà nói, tôi cho rằng nước nào cũng vậy, cả thế giới đang làm cách mạng tiến công. Nói tiến công cách mạng là phải nói giai cấp vô sản, giai cấp công nhân, không có thì không có tiến công, vì trong giai đoạn hiện tại, giai cấp nông dân phải đi theo giai cấp công nhân mới có tiến công, không có cách nào khác. Nếu đi với giai cấp tiểu

tư sản như ở Nam Dương, Ấn Độ thì không thể có tiến công. Chỗ này quan trọng đối với công tác chỉ đạo. Mấy năm nay, ta nắm vững, nếu không thì không thể có được như ngày nay. Vì ta đặt khác. Đó là vấn đề bố trí chiến lược chung.

Nhưng còn về nhiệm vụ chiến lược quân sự, mấy năm nay Tổng Quân uỷ đề ra những điểm rất đặc biệt Việt Nam. Đứng về chiến lược quân sự, đề ra chúng ta thắng ở đâu, phải biết làm chủ ở đấy, giành quyền làm chủ. Nếu chỉ đặt vấn đề tiêu diệt thôi mà không đề ra vấn đề làm chủ thì không về bao vây Sài Gòn được, ta không đem quân về bao vây đô thị được, để tiêu diệt địch. Một là, khẩu hiệu của chúng ta là: "một tấc không đi, một ly không bỏ", không thì không lãnh đạo như vậy được. Chúng ta không dang ra, chúng ta quyết giành quyền làm chủ, khác cơ bản lắm. Do đó, cho nên ta sử dụng tốt ba thứ quân một cách rất linh hoạt, rất đầy đủ. Hai là, Việt Nam ta đứng về quân sự mà nói, chúng ta phản đối một quả đấm, phải có nhiều quả đấm... Chúng ta có nhiều vùng chiến lược, nên chúng ta phản đối một quả đấm, phải có nhiều quả đấm. Đây là nói về chiến lược, nếu chúng ta chỉ có một quả đấm, chúng ta sai nghiêm trọng lắm. Chúng ta có nhiều vùng chiến lược, chúng ta phải căng địch ra mà đánh, nghĩa là chúng ta phải có nhiều quả đấm. Nói như vậy để mà nói trình độ quân sự của Đảng ta đánh thắng Mỹ đã trở thành chiến lược theo kiểu Việt Nam, đến mức như vậy, không phải chúng ta chỉ theo kiểu cũ, chúng ta biết vận dụng khác lắm. Nếu không, chúng ta không thể thắng được nửa triệu quân Mỹ. Cái đó không giống Liên Xô, Trung Quốc, mà là của Việt Nam, không những không giống mà còn có điểm trái ngược với Liên Xô, Trung Quốc. Cái này là Việt Nam đã tổng kết từ mấy chục năm nay, tổng kết từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, nếu không thì không thắng được đâu.

Đứng về chiến lược, chúng ta có những điểm khác như vậy. Về chiến thuật, chúng ta có sáu phương thức tác chiến, mới lắm, sáng lắm, hăng lắm, sáng vô cùng, nó làm đảo lộn tất cả chiến thuật của Mỹ. Ngay chuyện đánh hậu cứ địch, ta diệt hàng

ngàn máy bay, theo kiểu này xưa nay thế giới chưa có chuyện như vậy đâu. Tôi nói mấy chiến thuật lớn: chiến thuật đặc công, đánh giao thông, đánh hậu cứ…, đây là đặc sắc của Việt Nam, đặc biệt lắm mới làm được như vậy. Không có sáu phương thức này, không áp dụng đúng thì không thể thắng Mỹ được. Cái này đặc sắc Việt Nam, chỉ con người Việt Nam, kinh nghiệm Việt Nam và chỉ ở Việt Nam mới làm được chuyện này.

Vừa rồi, tôi nói chuyện với mấy đồng chí Trung Quốc, gần đây ở vùng đồng bằng, chúng tôi tập trung nhiều lắm là hai tiểu đoàn, mà diệt được một tiểu đoàn Mỹ, đánh chín tàu lớn Mỹ với 100 súng lớn mà chỉ có bốn người thôi, lạ lắm, các đồng chí đó không hiểu nổi... Đánh chín tàu Mỹ với cả 100 súng lớn nhỏ, chỉ có bốn người đánh thôi mà đánh thắng được, ta không mất gì cả, sao lạ lùng như vậy, đáng lẽ phải một sư đoàn mới đánh nổi, không phải ít đâu. Chiến thuật của ta đặc biệt như vậy. Chúng ta có chiến thuật của ta, chiến thuật đặc biệt lắm.

Vì lý do gì ta đã thắng về chiến lược, chiến thuật? Vì về quân sự, chúng ta đã tổng kết được kinh nghiệm Việt Nam, chúng ta đã đề ra được đường lối quân sự Việt Nam. Ta có đường lối quân sự Việt Nam, ta có đường lối chiến lược, chiến thuật Việt Nam và cái đó hợp với người Việt Nam, ta làm được việc này.

Cho nên, hai năm nay, ta tiêu diệt nửa triệu quân Mỹ và chư hầu, mà nó quy mô đến nỗi trên thế giới chưa có trận nào gay gắt như bây giờ, chưa có vùng nào đánh như Vĩnh Linh bây giờ. 16.000 chuyến B52 đánh ta. Thế giới có chuyện đó đâu. Điều đó chứng tỏ nếu chúng ta không có nhiệm vụ chiến lược, chiến thuật, không có đường lối quân sự đúng, thì chúng ta không có thắng lợi như bây giờ đâu. Kết luận lại, tại sao ta thắng về chiến lược, chiến thuật đi đến bắt đế quốc Mỹ phải từ thế phản công qua thế bị động phòng ngự. Đó là thắng lợi về đường lối chính trị của ta trong thế tiến công và là thắng lợi cả về đường lối chiến lược quân sự, chiến thuật quân sự của ta trong thế tiến công.

Chúng ta đã thấy địch sau khi leo thang từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ, đến nay đã tới mức cao rồi. Nó nói "bình định", "tìm diệt", nhưng vẫn như cũ thôi, không có thêm gì cả. Sở dĩ như vậy là do chúng ta đã thắng lợi về chính trị chung, về chiến lược, chiến thuật và bây giờ đến mức ta thấy Mỹ không còn có phương hướng tiến lên rõ, mà phương hướng rút lui thì thế nào cũng không được. Tại sao như vậy? Âm mưu của Mỹ như thế nào? Nếu muốn tiến lên, hơn hai năm nay, Mỹ bị tiêu diệt 26 vạn, năm nay đưa vào 5 vạn, 5 vạn có nghĩa lý gì. Nếu muốn chống cự lại ta, phải đưa vào 20 vạn mới được, chống cự thôi, không phải thắng; đưa thêm 20 vạn, không phải 5, 10 vạn, nhưng Mỹ vấp phải nhiều khó khăn. Chỉ có trước đây địch nói đưa quân vào trong 6 tháng, nay phải cố đưa vào nhanh hơn, chứ chưa có phương hướng gì rõ lắm. Chỉ sợ cũng không đưa nhanh được thôi.

Nhưng vì sao nó chưa rút lui, sao bế tắc thế này nó chưa rút?

Trước hết, ta phải thấy âm mưu cơ bản của Mỹ thế nào, vị trí của đế quốc Mỹ trên thế giới như thế nào, trong vùng Đông Nam Á như thế nào, âm mưu của nó như thế nào. Xưa nay ta đã nói Mỹ là tên sen đầm quốc tế, muốn làm bá chủ hoàn cầu, vị trí của nó là như vậy. Mặc dầu vị trí đó bớt đi không thể làm được, không làm được như trước, nhưng mà với một nước to như Mỹ, vị trí làm tên sen đầm quốc tế vẫn y nguyên, vẫn chưa bỏ. Đặc biệt vùng Đông Nam Á này, nó thấy ở đây lực lượng cách mạng của chủ nghĩa xã hội, lực lượng cách mạng Việt Nam, cách mạng Trung Quốc phát triển, lực lượng của phong trào độc lập dân tộc đang phát triển, nguy cơ mất cả Đông Nam Á. Ta còn nhớ Aixenhao đã nói nếu mất Đông Nam Á thì mất cả bao nhiêu nguyên liệu của nó, rất rõ. Tôi còn nhớ hội nghị Sớcsin và Rudơven với Xtalin lúc đó muốn trung lập hoá Đông Dương, sau nó bỏ đi. Mỹ đã đề ra vấn đề trung lập hoá Đông Dương từ khi còn Xtalin. Vấn đề Đông Dương quan trọng như vậy đấy, lúc đó Trung Quốc chưa thắng lợi, Việt Nam chưa thắng

lợi, nó đã đặt vấn đề như vậy, nó để cho Liên hợp quốc nắm tức là nó nắm. Vị trí Đông Dương nằm giữa hai khối: 500 triệu người ở Ấn Độ, 700 triệu người ở Trung Quốc, Nam Dương 100 triệu người. Thị trường này lớn lắm. Vấn đề thị trường không gì hơn là người. Người mua hàng, người tiêu dùng. Thị trường tư bản là người, không có gì khác nữa. Đất đai là để lấy nguyên liệu. Anh làm 8 giờ rồi, nó bán hàng cho anh để bóc lột anh nữa. Đối với tư bản đấy là quan trọng lắm. Không phải chỉ nguyên liệu, đất đai thôi đâu mà là vấn đề người, vấn đề thị trường người này nữa.

Đó là vị trí của nó trên thế giới, ở Đông Nam Á là như thế. Sau khi thất bại ở Điện Biên Phủ, nó lập khối SEATO là để nắm vấn đề này, rồi một số tổ chức khác ở Liên hợp quốc nữa, giữa các nước như Úc, Mã Lai, Nam Dương... nhiều lắm, không phải ít đâu. Với vị trí quan trọng như vậy, Mỹ đã đem sang nửa triệu quân, cuộc chiến tranh này có lẽ là cuộc chiến tranh to lần thứ ba của Mỹ, hai cuộc đại chiến trước là to nhất. Mỹ bây giờ dùng lực lượng quân đội hơn nửa triệu quân, lớn nhất từ sau đại chiến thứ hai đến nay. Nếu Mỹ thua ở Việt Nam có nghĩa là Mỹ thua cả về quân sự, chính trị, kinh tế, thua toàn diện ở Việt Nam. Uy tín quân sự không còn, địa vị kinh tế không còn, có nghĩa là vị trí của nó bị lung lay. Còn về chi của nó, một năm nó tiêu 30 tỷ, chưa đến nỗi sao, còn có thể đưa được 5, 10 vạn người vào, nó cố giữ không được thua, vì thua thì sập lớn, sập toàn bộ chiến lược của nó trên thế giới. Tình hình là như vậy. Nhưng thắng thì nó không thắng được. Nó đoán sai ta và đoán sai lủng củng của phe ta. Âm mưu chủ yếu bây giờ là nó muốn duy trì một vài năm, nó thấy nó có nửa triệu quân, nó 3, ta 1, phe ta còn lủng củng, chưa có chuyện gì lắm. Nó muốn giữ nhùng nhằng qua 1968-1969, tổng tuyển cử xong, tổng thống mới lên, có quyền hạn rộng rãi, sẽ tính toán. Cho nên nó cố gắng đừng thua nữa. Nó cho là nó có thua cũng thua đến mức nào đó thôi, ta đánh nó có thắng cũng chẳng thắng được. Bộ đội ta có tiêu diệt nó nhưng không

được mấy, đánh vài trận rồi còn phải chuẩn bị. Nó biết chủ lực của ta có một số nhược điểm, vận chuyển khó khăn, tập trung khó khăn, đánh binh đoàn không phải dễ. Nó tính toán như vậy. Nó nói đánh ở Việt Nam, phải đánh ba cuộc chiến tranh: quân sự, chính trị, phá hoại miền Bắc. Nhưng nó không hiểu chính trị là thế nào đâu, âm mưu của nó không phải đánh ra miền Bắc. Nó thấy mùa mưa vừa rồi, ta đánh nó, nó cho là ta đánh mức nào thôi, chưa phải mạnh lắm. Nó cho mùa mưa là mùa chính của ta, mùa khô là mùa của nó; hai mùa khô qua, nó đánh ta trước. Nó không ngờ mùa khô này ta lại đánh nó trước. Gần đây nó hoang mang, nhưng nó chưa đoán hết lực lượng quân sự, chính trị của ta đâu.

Vì vậy, mục đích của Mỹ là cố duy trì tình hình này. Nó cho là phe ta chưa làm gì nó; Liên Xô giúp ta đến mức nào thôi, nó biết Liên Xô chưa dám giúp nhiều nữa; Trung Quốc thì bận. Tất cả điều kiện ấy làm cho nó có âm mưu như thế. Nếu trong lúc này, theo tôi nếu có hội nghị quốc tế cả phe họp lại, có cả ta, Liên Xô, Trung Quốc..., thì có lẽ nó khác rồi. Nhưng lúc này không họp được.

Vì vậy cho nên âm mưu cơ bản của Mỹ hiện nay như vậy. Đúng như Nghị quyết 12 của Trung ương đã nhận định, nó cố duy trì tình trạng này trong năm 1968, có thua phần nào thôi, đừng thua lớn, có thua thì thua ít thôi để rồi tổng tuyển cử xong..., cố gắng đừng thua lớn.

Vì vậy, ta phân tích tình hình ta thắng, nó thua, nó có âm mưu này. Cho nên Bộ Chính trị kỳ này nghiên cứu ta có khả năng thắng, phân tích tình hình thấy ta có khả năng thắng âm mưu này của nó, đạt tới mục đích như Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương đã đề ra.

Muốn làm được việc đó, bây giờ đã có điều kiện, là phải chuyển qua một chiến lược mới như Hội nghị Trung ương đề ra.

Bây giờ, chúng tôi trình bày những điều kiện nào, tiền đề như thế nào? Muốn thắng nó, làm sập nó dữ, không phải đánh thường thường như bây giờ, mà phải chuyển qua một giai đoạn mới, giai đoạn đó là chuyển qua tổng công kích, tổng khởi nghĩa, có khả năng đè bẹp ý chí xâm lược của nó; làm nó tan rã thật sự, nó phải đi đến ngồi với ta, thương lượng với ta, vì nó thua, không còn cách gì khác nữa.

Điểm này, trước hết tôi nói đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Đây là chủ trương ta đề ra một nhiệm vụ mới, Trung ương ta đề ra rồi, nhưng thời cơ lúc nào thôi. Mấy năm nay, đánh giặc đều theo hướng đó, không phải bây giờ đâu. Mấy năm nay các vùng đô thị đều bố trí lực lượng để chiếm dần dần. Hai, ba năm rồi, từng bước một lấn xuống đô thị. Đó là hướng chiến lược chung.

Cho nên ta đã làm chủ từng vùng trong đô thị. Mùa mưa vừa rồi, ta đã đánh hơn 40 thị trấn, thị xã lớn nhỏ. Đó là chuyện mới, ta đánh vào Huế và nhiều thị trấn khác. Tình hình xưa nay, ta đã chuyển hướng như vậy từng bước để tiến lên. Trước hết, ta quan niệm tổng công kích, tổng khởi nghĩa như thế nào, những tiền đề gì đặt cho ta làm chuyện này?

Chúng ta cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quan niệm mới. Ta có khởi nghĩa từng phần tiến lên, phấn đấu từ du kích chiến tranh nhân dân tiến lên đấu tranh quân sự, chính trị song song, tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Đó là lôgích của sự phát triển ba vùng chiến lược, đó là một sự bố trí lực lượng về chiến lược của ta như vậy, một lôgích của chiến lược ta như vậy.

Ở đây nói tổng công kích thì dễ hiểu, nhưng tổng khởi nghĩa thì như thế nào? Khi quân sự tiến lên mạnh thì dễ hiểu, mấy năm nay ta đã tiến công, vì ta có sức mạnh nhiều mặt hơn nữa thì ta tổng công kích được. Như năm ngoái, ta đã làm một phần, ta giải phóng đường số 4 ở Mỹ Tho, ta phối hợp khởi nghĩa và công kích là một, làm rất mạnh. Trước đây hai cái tách rời nhau, nhưng việc này nay ta đã làm là một

rồi đấy. Như vậy, tôi nói khởi nghĩa trước, nói tổng công kích, tổng khởi nghĩa sau.

Quan niệm khởi nghĩa của Lênin đã nói khởi nghĩa ở đô thị là một cuộc cướp chính quyền, là giai đoạn đầu tiên của chiến tranh cách mạng, không có cuộc khởi nghĩa nào rồi là xong đâu, như ta làm Cách mạng Tháng Tám rồi, ta phải kháng chiến chín năm nữa. Khởi nghĩa mới giải quyết về chính trị, quân sự chưa mạnh đâu, sau phải đánh giặc nữa, đánh lâu nữa mới thắng được. Trên thế giới có hai cuộc khởi nghĩa thắng lợi là Liên Xô và Việt Nam. Liên Xô khởi nghĩa xong phải ba năm nội chiến. Việt Nam khởi nghĩa Tháng Tám xong, phải chín năm kháng chiến mới thắng được. Trên thế giới chỉ có hai nước khởi nghĩa thành công thôi, lịch sử chưa có đâu. Cuộc khởi nghĩa ta nói đây là một giai đoạn cuối cùng, không phải giai đoạn đầu, không phải là một cú, mà là một giai đoạn. Trung ương đề ra một giai đoạn, không phải là giai đoạn đầu, mà là giai đoạn cuối, có thể 3 tháng, 6 tháng, 1 năm, không phải một cú, sẽ kéo dài tuỳ tình hình như vậy.

Ta xem cuộc cách mạng của chúng ta đã có từng giai đoạn: từ 1960 đến bây giờ, từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ, từng lúc tiến công, có giai đoạn của nó.

Bây giờ đây nghĩa giai đoạn là một khái niệm mới của một chiến lược cách mạng mới, mà trên thế giới chưa có; thế giới chỉ có công kích không thôi hay khởi nghĩa không thôi. Công kích - khởi nghĩa là việc riêng biệt của Việt Nam làm bây giờ, còn trên lịch sử cách mạng thế giới chưa có bao giờ. Đây là một việc chúng ta làm, ta tổng kết kinh nghiệm của chúng ta và của thế giới, tổng kết để sáng tạo lên mà có giai đoạn này, không phải để nguyên như vậy. Ta hiểu không phải là một cú đâu, mà bây giờ chúng ta phải biết ta công kích trên toàn chiến trường, ta biết khởi nghĩa ngay trong đô thị lớn, biến đô thị lớn, hậu phương của nó thành tiền phương đánh giặc của ta. Ta mở mặt trận mới. Nếu năm ngoái, ta mở mặt trận Trị - Thiên,

năm nay ta mở mặt trận mới ngay trong đô thị, mặt trận này dựa vào lực lượng chính trị, quân sự mới, đánh cả trong, cả ngoài; mở mặt trận ở trong ruột nó, đánh nó 3, 4, 5 tháng, chưa biết đến khi nào. Mặt trận đó bắt nó phải thua. Mặt trận đó giải quyết nhiều vấn đề từ chính quyền đến lực lượng, từ chính trị đến quân sự, nghĩa là tất cả, không phải chỉ đánh ở nông thôn, rừng núi mà đánh ngay trong quả tim nó, trong ruột nó, mà ta làm được việc này, bắt nó phải thua.

Như vậy có hai cái công kích lớn nhất là công kích của các chiến trường lớn và công kích các đô thị lớn. Ta có lý luận quân sự, khả năng công kích có những lực lượng quân sự khá mạnh, những chủ trương lớn và những mũi nhọn khá mạnh đánh ngay vào tim nó; vùng dậy cả về quân sự, chính trị trong một thời gian. Ở đây ta có nhảy vọt lên, nó có nhảy vọt xuống, ghê gớm lắm, không lường thế nào cho hết đâu. Nếu Sài Gòn bị sập một cái, nửa triệu người, vài ba chục vạn người cầm súng cho ta đánh nó thì lắm vấn đề lớn lắm, không lường hết được. 30 vạn người cầm súng đánh nó một thời gian cả trong, cả ngoài đều chiến đấu, lớn vô cùng, sức mạnh này lớn vô cùng, không lường hết được. Ở Hà Nội, lúc đầu một trung đoàn Thủ đô đánh hai tháng ra có việc gì đâu, huống chi bây giờ ta làm chủ, ta vào Sài Gòn đánh vài ba tháng ta ra cũng được, không có chuyện gì; ta đánh đây không phải là manh động như trước, không có chuyện này, mà đây là cả một chiến dịch, một cuộc chiến đấu về mọi mặt cả quân sự, chính trị, binh vận tiến lên, có điều kiện ta làm, vùng dậy rất lớn; điều này chúng ta thấy đã chín muồi, tức là có tiền đề làm được và sức mạnh lúc đó sẽ gấp 5, gấp 10 lần bây giờ.

Ta mạnh lên, nó sụp xuống, hai cái nhảy vọt, hai cái pông. Có như vậy âm mưu xâm lược của nó sẽ bị thất bại, muốn dậy cũng không được nữa, phải thua thôi, không thể mở rộng chiến tranh ra, không còn cách gì khác.

Tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một việc làm lúc ta đã thắng về quân sự, đã đánh bại 1 triệu quân của nó, trong lúc đó về mặt chính trị thì có những điểm ta đã

làm chủ gần chung quanh đô thị và trong đô thị, đã diễn ra những giai đoạn tôi sẽ nói sau, đã có giai đoạn ta cầm quyền 70 ngày như ở Đà Nẵng rồi, quần chúng đã bạo lực nổi dậy trong đô thị và đã có lúc cầm quyền 70 ngày.

Như vậy, bây giờ nó có phải nhiệm vụ chiến lược như bây giờ không? Chúng ta nói điều cơ bản như thế đó thôi. Khi sự việc tiến lên, nó sẽ có nhiều vấn đề diễn biến, nhiều vấn đề bây giờ chưa thấy rõ. Như khi Cách mạng Tháng Tám, ta nói khởi nghĩa lên thôi, chứ có nói khởi nghĩa như thế nào đâu, có nói so sánh lực lượng như thế nào đâu, làm sao mà biết Sài Gòn sẽ khởi nghĩa như thế nào được, còn nhiều việc không biết trước như vậy được. Nếu lúc đó tính toán quân sự, ta có 1.000 người thì đánh làm sao hết khởi nghĩa rồi, nói như thế thì không thể có Cách mạng Tháng Tám đâu, tính toán theo kiểu đó thì thương lượng với nó cái gì đó cho yên thôi. Cách mạng Nga cũng vậy, nắm mấy điểm lớn thôi, dám vùng dậy.

Ta cũng vậy. Ở đây, ta dám vùng dậy, dám với một khoa học, dám là vì nắm vững quần chúng ở nông thôn, dám nắm vững chiến lược chiến thuật, dám với lực lượng nắm sẵn trong tay rồi, dám nắm vững mấy sư đoàn trong tay, dám của ta bây giờ khác hẳn, không phải dám phiêu lưu, dám của ta là rất vững vàng. Thành công thì cũng tốt, không thành công thì cũng mạnh hơn nữa, không sao cả. Cái này vững vàng lắm, rất vững vàng.

Bây giờ muốn làm nhiệm vụ này, chúng ta phải chiến đấu trên chiến trường quân sự, ta điều quân nó ra mà đánh, vừa rồi ở Đắc Tô, ở Đường 9, chiến trường Trị - Thiên, Đường 9 bây giờ đánh to lắm đấy. 7 vạn quân, vũ khí gấp 2, 3 lần trước, mà có thể đánh 3, 4, 5 tháng. Anh Tuệ bảo đảm đánh hàng năm đấy. Trung Quốc cũng bảo đảm. Lương thực, khí tài bảo đảm hàng năm cũng được, không sao cả, mà ta biết đánh lắm, biết đánh bằng cách nào. Về quân sự, ta đã làm chủ chiến trường, ở đây, các đô thị lớn mấy năm nay, ta đã bố trí lực lượng khá, rất tốt. Như ở Sài Gòn lâu nay chúng ta đã đưa về gần đó 6 tiểu đoàn, xung quanh bộ đội địa phương hàng

trung đoàn. Trước có thế đâu. Nó thành như 6 múi bưởi, bây giờ ta đánh cách Sài Gòn 5, 6 km. Hai năm nay, ta đã bố trí lực lượng quân sự rồi. Bây giờ lực lượng chung quanh đó từng trung đoàn, ngoài là từng sư đoàn. Như vậy hoàn thành bố trí lực lượng quan trọng vô cùng. Khi anh mở ra đưa lực lượng anh về rồi là khó lắm đấy. Trước đây đem quân về Hà Nội là khó lắm, không phải dễ đâu, làm sao vượt được. Bây giờ ta đã có lực lượng dân quân du kích... Ba tháng vừa rồi, ta tiêu diệt nó 5, 6 vạn quân, cả Mỹ - nguỵ. Bây giờ nếu ta mở mặt trận này, tôi nghe anh em miền Nam nói tinh thần nó bạc nhược lắm, nó sợ vô cùng, Sư đoàn 25 của nó cũng yếu đi rồi. Ở Huế ta đánh mạnh là nó tan rã. Mỹ đấy. Còn về quân nguỵ, nó yếu vô cùng, nghe anh em nói khi ta đánh nó khóc lóc, bạc nhược vô cùng. Còn các sư đoàn khác, ta đã nắm tình hình nó mạnh yếu như thế nào? Như năm ngoái, Sư đoàn 1, Sư đoàn 2 của nó, nếu ta đánh mạnh, nó sẽ tan rã, chạy theo ta.

Như vậy, về quân sự, Trung ương nói, ở miền Nam cũng như ở cả nước ta, chưa có lúc nào ta sung sức như bây giờ, ta vững như bây giờ, khí giới có thể đánh hàng năm trời, lương thực cũng vậy. Chính bộ đội của ta ở miền Nam bây giờ là cao nhất.

Còn về chính trị, theo tôi, ở đô thị cũng như ở Sài Gòn, có mấy giai đoạn:

- Giai đoạn 1 là Diệm đổ, phong trào quần chúng lên có tính chất bạo lực; không phải thường mà làm Diệm đổ.

- Giai đoạn 2 đã đưa ra khẩu hiệu Mỹ phải ra rồi và đã cướp chính quyền 70 ngày ở Đà Nẵng. Phong trào đô thị đã có tính chất bạo lực từ khi đánh đổ Diệm, đã qua đánh đổ Mỹ, đã có lúc nắm chính quyền.

- Nhưng từ phong trào đồng khởi cuối năm nay phong trào đô thị đã do ta chỉ đạo. Trước kia phong trào bật khởi; do mấy lần thất bại, phong trào đã chuyển hoá thành dưới quyền lãnh đạo của ta. Vụ vừa rồi, mấy vạn thợ, quần chúng công nhân đấu tranh, giai đoạn này do ta lãnh đạo. Và như vậy quần chúng đã khởi nghĩa, đã

dùng bạo lực, quần chúng đã chín muồi, muốn nắm chính quyền. Hàng triệu người ra đường phố, quần chúng đó xưa nay chỉ chờ sức mạnh quân sự của ta. Hiện nay ở đô thị, đã có từng chòm, phường ấp ta làm chủ. Hầu hết đô thị đều sôi nổi, coi như bây giờ không có con đường nào khác, phải khởi nghĩa, phải đánh đổ Mỹ; chỉ có khởi nghĩa, cứu nước, cứu mình, không có con đường nào khác.

Như vậy tiền đề đã có chưa? Tiền đề có rồi. Chính trị, quân sự ở đô thị đã lên rồi, bố trí lực lượng xung quanh đô thị đã làm rồi, các mũi nhọn quân sự được ta đẩy lên. Đó là tiền đề.

Còn diễn biến nữa, giai đoạn chuyển lên nữa, đó là tiền đề chúng ta đề ra. Vì vậy, chính bây giờ, chúng ta không đề ra cái này là bỏ lỡ cơ hội, rồi phong trào sẽ lừng chừng, sẽ nguy hiểm, lúc đang thắng thế này.

Đây là một mặt trận, bây giờ ta đánh đô thị, vấn đề quan trọng ta phải làm sập chính quyền của nó. Hơn nữa, đánh đô thị là đánh những căn cứ hậu cần của nó. Mỹ là một đội quân hiện đại, không có hậu cần, không có hải cảng không được. Đánh đây là đánh hậu cứ mạnh nhất của nó, đánh cơ sở cơ bản của nó; không phải chỉ lật chính quyền bù nhìn; phải phá hết, phá rất dữ hậu cứ của nó. Quân đội Mỹ mấy năm nay sở dĩ đứng được là dựa vào trang bị. Nếu thiếu trang bị thì sập ghê gớm lắm. Cuộc khởi nghĩa của ta không phải chỉ cướp chính quyền đô thị, mà còn để đánh giặc, để chiến đấu, để phá hết tất cả lực lượng của nó nữa, đồng thời xây dựng chính quyền khác nữa. Đấy là về mặt quân sự, chính trị, chúng ta thấy có những điều kiện làm việc đó.

Ý kiến này anh em đều có biết. Nhưng ở đây có vấn đề quan trọng là ta căn cứ vào tương quan lực lượng, ta có khả năng làm như vậy, nhưng cuộc khởi nghĩa phải biết nắm thời cơ. Thời cơ là nghệ thuật, còn so sánh lực lượng là khoa học. Thời cơ phải là có nghệ thuật, biết nắm nó, biết dùng nó thì lực lượng mạnh 1 thành gấp 5, gấp 10.

Vấn đề này, anh em miền Nam sẽ cùng Bộ Chính trị nghiên cứu hơn nữa, cách đặt vấn đề như thế nào cho đúng hơn nữa. Nhưng mà phải biết so sánh lực lượng, phải biết nắm thời cơ, phải biết nắm cả hai, không có không được. Nếu chỉ nắm thời cơ mà không biết so sánh lực lượng cũng không được. Vì đây không phải chỉ có nghệ thuật quân sự mà phải có phân tích chính trị lý luận của khởi nghĩa. Vì đây không phải phân tích không thôi mà là thời cơ khởi nghĩa, phải có lực lượng chính trị. Lực lượng chính trị vùng dậy sẽ khác hẳn, khi vùng dậy như vậy sẽ là một đội quân. Ví dụ: thành phố Huế có 15 vạn dân, có thể có 9 vạn người cầm súng đánh nó thì khác hẳn. Đây không phải khởi nghĩa ở đô thị không thôi, mà trong lúc đó, ta còn khởi nghĩa ở nông thôn nữa. Vùng nông thôn nào chưa giải phóng, ta khởi nghĩa. Đây là hai mũi nhọn lớn là quân sự công kích vào đô thị và khởi nghĩa toàn bộ. Lúc này khẩu hiệu là công nông binh liên hiệp, tất cả lực lượng phản chiến sẽ ngả về ta.

Gần đây, Mặt trận đưa ra Cương lĩnh, nguỵ quân, nguỵ quyền hoang mang dữ lắm, muốn ngả theo ta một phần. Đến lúc đó, tôi nghĩ sẽ có nhảy vọt lớn lắm. ý kiến này không phải bây giờ đâu, tôi nhớ năm ngoái vấn đề này đã đề ra, ta đã nói phải khởi nghĩa từng phần, tình hình hơn một năm nay đã có chuyển biến. Quần chúng đã có lực lượng thực sự, như ở Đà Nẵng đã giữ chính quyền 72 ngày rồi.

Thế thì khởi nghĩa là một quan niệm, là một giai đoạn, ta phải thắng về quân sự và chính trị, thắng cả hai ở ngay yết hầu của chúng, ở ngay đô thị của chúng. Chúng ta chưa thể lường hết chuyển biến như thế nào, đến đó mới vận dụng hơn nữa. Nhưng rõ ràng nó sẽ phản công lại. Ta chuẩn bị đánh lại phản công của nó, tiêu diệt nó, truy kích nó, ta có điều kiện làm được.

Đây coi là một chiến dịch, chuẩn bị đánh một giai đoạn, đánh 3 tháng, 5 tháng, 6 tháng, đánh trong, đánh ngoài, đánh mọi mặt, đánh nơi nó khó vận động hơn ta. Nó

có thể kéo dài, rõ ràng là do tương quan lực lượng chuyển biến lúc đó, do tài năng của mình, do sức chiến đấu của nó, bây giờ lường không hết được. Nhưng phải hiểu khởi nghĩa là một giai đoạn. Cướp chính quyền ở đây không phải để cai trị như tiếp quản đâu, mà để chiến đấu trong một thời gian đã, mà phải chiến đấu, chiến đấu cho nó quỵ đã, rồi hãy hay. Khởi nghĩa rồi, công kích nữa, khởi nghĩa rồi còn phải công kích mạnh hơn nữa.

Những ý kiến này chúng tôi thảo luận với Trung ương Cục miền Nam rất kỹ, nhất trí nhiều lắm. Nhất trí đây không phải chỉ nhìn vào khả năng quần chúng mà nhất trí, không phải chỉ nhìn đường lối nói theo lôgích mà nhất trí, mà đây vì thấy nhu cầu của quần chúng thật sự, nguyện vọng quần chúng thật sự, thấy khả năng quần chúng thật sự có thể làm như vậy. Trong lúc đó, có chỗ nào đó về quân sự ta có yếu phần nào, chừng nào chưa mạnh, nhưng mà quần chúng sẽ trực tiếp làm. Rõ ràng là Sài Gòn đã làm rồi. Bây giờ đã có quần chúng ra xem khởi nghĩa có phải của ta làm không, không phải của ta họ không làm. Kỳ này khác, gần đây ta lãnh đạo phong trào 1 vạn thợ. Từ khi phong trào Phật giáo thất bại, quyền lãnh đạo thuộc về ta. Sự mâu thuẫn giữa họ làm cho họ phân tán. Phong trào đã giao quyền lãnh đạo về cho Đảng ta. Bây giờ ta nghiên cứu phong trào Sài Gòn từ đầu đến cuối là bạo lực. Phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn là bạo lực, phật giáo cũng là bạo lực thôi, đốt hòm phiếu, tự thiêu là bạo lực. Mấy năm nay bạo lực mới ở mức độ như hiện nay, chứ chưa phải bạo lực đến mức vùng lên cướp chính quyền. Chúng ta xem báo hay xem phim cũng thấy mức thế thôi.

Ở Sài Gòn, trước khởi nghĩa, đảng viên không có ai, vài ba người thôi, lúc Cách mạng Tháng Tám ấy mà. Bây giờ ở Sài Gòn tôi biết có vài ba vạn đảng viên nằm im,... khi khởi nghĩa họ là đảng viên làm được việc, nay nằm im thôi.

Bây giờ để tiến hành công việc này, Bộ Chính trị giao Tổng Quân uỷ nghiên cứu về quân sự, anh Dũng sẽ báo cáo một số nét phương hướng chung về quân sự. Còn về chính trị, tôi nói thêm một số ý kiến.

Cố nhiên quân sự phải bảo đảm làm sao ăn khớp với các cuộc khởi nghĩa khi nổi dậy ở đô thị. Phong trào này quan trọng là ở chỗ đô thị phải biết khởi nghĩa như thế nào? Quần chúng đã có, Đảng bộ đã có. Có hai cách: một là phong trào khởi nghĩa từng bước có trước, rồi quân sự đánh vào; hai là quân sự đánh vào rồi khởi nghĩa lên. Hai cái. quân sự đánh vào như vậy, đập một cái mạnh tung toé rồi khởi nghĩa vùng dậy. Cái đó tuỳ, nhưng phải có hai cái như vậy. Khởi nghĩa và công kích, hoặc công kích và khởi nghĩa. Nhưng chưa chắc khởi nghĩa có trước, tuỳ theo hoàn cảnh, có khi công kích có trước cũng có. Vấn đề này chúng tôi đã thảo luận với các đồng chí Sài Gòn đã lâu về khởi nghĩa đô thị. Muốn khởi nghĩa ở đô thị, ta biết rõ rằng quần chúng không chịu sống dưới chế độ này; chính quyền này không cai trị được quần chúng nữa; Đảng phải biết tập trung, tập hợp quần chúng. Vì vậy cho nên phải có những khẩu hiệu đúng, khẩu hiệu giao thời, những khẩu hiệu đưa ra tuyên truyền gì đây, khẩu hiệu đưa ra hành động gì đây, khẩu hiệu đưa ra giao thời thế nào? Tổ chức quần chúng cũng vậy, có những tổ chức chiến đấu, có tổ chức không phải của mình cũng như của Mặt trận..., giao thời nào đó rồi chuyển qua.

Tất cả những tổ chức, khẩu hiệu để động viên, tập hợp quần chúng lâu nay thảo luận rất nhiều trong Sài Gòn. Đại thể như trong này khẩu hiệu chính bây giờ là độc lập, tự do. Cái đó quan trọng lắm. Độc lập, tự do xưa nay là một yêu cầu của dân tộc ta rồi, nặng lắm. Từ khi Bác kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập, tự do..." xúc động lắm, xúc động đến tình cảm sâu sắc lắm, các nước xúc động lắm. Cho nên, ta nêu độc lập, tự do, đây là một yêu cầu cấp thiết nhất, nhưng người hiệu triệu quan trọng lắm. Hai năm nay trên đài, báo nói: "Không gì quý hơn độc lập, tự do", cả đô thị, thôn quê đối với tất cả mọi người, câu nói của Bác cũng là điều hiệu

triệu thiết tha nhất. Hiện giờ trong miền Nam đời sống trăm điều gian khổ, sống hôm nay, vợ con ngày mai không biết có còn không? Cho nên thôi chiến tranh, giành hoà bình, cứu nước, cứu nhà là vấn đề bức thiết ghê gớm lắm, hàng ngày, hàng giờ của các tầng lớp. Rồi cơm áo, ruộng đất. Khẩu hiệu cơ bản này là khẩu hiệu rất tha thiết trong lòng người ta; rõ ràng như cuộc khởi nghĩa của Nga trước tiên là bánh mì, ruộng đất, hoà bình. Ba khẩu hiệu thôi. Cái này quan trọng lắm. Hiện tại bây giờ họ tập hợp dưới khẩu hiệu này. Hình thức đấu tranh chủ yếu bây giờ có hình thức công nhân, nông dân, thanh niên. Nhưng khởi nghĩa xong rồi, nay mai hình thức quan trọng nhất là chính quyền địa phương, chính quyền khu phố, hình thức này nó tập hợp như Xôviết tập hợp tất cả các lực lượng để mà chiến đấu, để cai trị. ở miền Nam, dân ta có khả năng, dân ta biết lãnh đạo chính quyền 20 năm nay rồi. Ta đưa mấy nghìn cán bộ vào nắm chính quyền dễ dàng, không khó nữa đâu. Ta có khả năng, không khó. Trên có chính quyền trung ương, Trung ương chúng ta đề ra có một chính quyền trung ương của Mặt trận mới; làm như vậy để có nhiều sách lược tốt. Mặt trận này tập hợp những người chưa vào Mặt trận giải phóng vì họ cho là cộng sản. Bọn đế quốc thấy Mặt trận thứ hai này, bọn muốn thôi cũng có cớ cho nó, đây không phải là cộng sản, mà là một chính quyền khác. Trong chính quyền này, ta sẽ đưa những người thân Pháp vào đấy, thậm chí những người lâu nay làm việc với Mỹ mà không nguy hiểm cũng có thể đưa vào. Ta làm mạnh, ta làm nó lừng chừng, ta phân hoá nó... Sẽ có Mặt trận khác, tên khác, cờ khác. Đây là cầm chính quyền. Phải tập hợp quần chúng, xây dựng được chính quyền cách mạng địa phương, đồng thời xây dựng được chính quyền trung ương.

Nay mai đây, ngoài Bắc có một chính quyền, trong Nam có hai chính quyền: Mặt trận Giải phóng và Mặt trận mới. Tức 3 nhưng là 1, như đất với trời. Vậy thôi, chắc có lẽ 3 là 1, 1 là 3. Ta làm như vậy hợp với hoàn cảnh của chúng ta. Tình hình này

anh em miền Nam nắm rõ lắm; người như thế nào, anh em đã chuẩn bị sẵn sàng. Cờ đã có rồi, cờ có thể trên đỏ, dưới đỏ, giữa xanh có sao vàng, v.v.. Về chương trình tất cả có rồi, chuẩn bị tất cả rồi. Chỉ còn đánh nữa thôi, rồi vùng dậy nữa.

Như vậy, cuộc này nếu ta làm tốt, ta đánh 2, 3, 4 tháng, đánh thật tốt, nó phải rụng. Khi đó, đô thị sụp xuống, bọn Việt gian không còn nữa. Chính một điều kiện quan trọng để đánh thắng Mỹ là có chính quyền này. Bên này rụng rồi, ở bên Mỹ bọn hiếu chiến phải mất tinh thần. Có hàng triệu quần chúng ra đường biểu tình chống bọn hiếu chiến. Bọn hiếu chiến là không còn có cơ sở. Nếu khi khởi nghĩa xong rồi, nếu có 1 triệu người ra ngoài biểu tình giữa thành phố thì tinh thần bên nước Mỹ không còn gì.

Tình hình đó, nếu ta đánh 3, 4, 5 tháng, nó đem quân vào, ta giữ không nổi, ta ra, không có vấn đề gì, lực lượng ta sẽ mạnh hơn, ta không mất mà sức ta tăng gấp 2, 3. Nếu mà giữ được thì kết thúc, vì ta nắm nông thôn rồi, lực lượng ta có rồi; ta có đô thị rồi ta ra, lực lượng ta mạnh hơn trước. Bài học Trung đoàn Thủ đô, ban đêm rút qua cầu Đume để ra, không có chuyện gì cả. Bây giờ nông thôn ta là một, không có vấn đề gì cả. Ta có kinh nghiệm, cho nên ta dám làm, mà làm mạnh, làm đến nơi (vỗ tay).

Bây giờ trong miền Nam, anh em mình làm việc này, mình nắm vững chắc như vậy. Đây là như một chiến dịch sau lưng nó về quân sự, chính trị, mà mạnh hơn.

Đại thể tình hình lúc khởi nghĩa là như vậy, đi vào cụ thể còn phức tạp lắm, đến lúc đó chúng ta sẽ làm. Nhưng nét lớn là như vậy. Trung ương thấy rằng đây là một chủ trương rất bức thiết, không làm không được, mà làm là vững chắc, không có vấn đề gì lo cả. Chỉ có cái là ta muốn thắng nhanh hơn nữa, tốt hơn nữa, không thì ta phải đánh dài hơn. Còn khả năng vì nó thua, nó phải chuyển qua một cái đánh to hơn nữa, ít lắm. Đánh to ngay bây giờ Mỹ làm không nổi, ngày tiêu 30 tỷ lớn lắm, rối loạn lắm, mở rộng sao nổi. Mở rộng là phải có mặt trận đế quốc, nhất thiết phải

có mặt trận đế quốc, mở rộng cái gì một mình Mỹ không thôi, không bao giờ Mỹ làm nổi. Nhưng ta phải đề phòng, ta chuẩn bị. Còn nó, không bao giờ làm nổi đâu.

Vấn đề này là một chủ trương lớn do Trung ương ta thảo luận từ mấy năm trước. Đấy là thực hiện chủ trương của Trung ương ta đã đề ra từ Nghị quyết 11, 12 đã đề ra hướng lớn. Đây là giai đoạn thực hiện thôi, không phải là mới. Tình hình như vậy, đã đề ra, đến bây giờ có điều kiện là làm thôi. Đây là nó cũng biết thôi, biết mức nào thôi; đế quốc nó hiểu vì thiết thân nó suy nghĩ. Anh em ta không hiểu đâu. Không ai biết chuyện này, không ngờ đâu. Ta không dám bàn với ai cả, bí mật lắm...

Hôm nay bàn trong Trung ương, lần này rất bí mật,... vì nếu lộ ra ngoài thì nguy hiểm. Cái này phải nắm thời cơ, lộ ra nguy hiểm lắm. Nhưng nói như thế này không phải địch không biết, không biết lúc nào thôi. Ta không làm đột biến, không ai biết, không có đâu, không phải như vậy, mà vẫn có phong trào quần chúng; nó biết vì ta có phong trào quần chúng. Nhưng phong trào quần chúng thế nào, nó không biết. Hiện nay, ở miền Nam, trong các nơi, đâu đâu cũng thấy năm nay sắp sửa có tiến công mạnh. Ngay ở khu IX vừa rồi, đồng bào họ quyên 1 tỷ tiền miền Nam cho Mặt trận, không phải ít đâu. Quần chúng sôi nổi lắm. Đó mới là điều kiện. Nếu quần chúng không sôi nổi, không thiết tha chết sống thì không khởi nghĩa được. Còn về đảng viên, bây giờ..., tôi nghe nói anh Trần Quang ở Quảng trị đang ốm không đi được; khi nghe nói nghiên cứu vấn đề này thì anh đi được, đi một ngày không sao cả, vì phấn khởi, như vậy đảng viên đã sẵn sàng ra chết sống, không có không làm được.

Cho nên, khi đưa ra rồi, tất cả mọi người đều muốn chết sống làm cho được việc này. Để làm gì? Để mà tiến lên. Việc này rõ ràng lắm. Trước kia thấy rõ, bây giờ càng rõ lắm. Bây giờ tôi tin rằng khi phong trào nổi dậy, những chuyện anh hùng vĩ đại không lường hết, không lường được; nghĩa là người lãnh đạo phải biết vận

dụng thắng lợi cao nhất thế nào thôi, chứ cái này lạ lùng lắm. Chúng ta không chủ quan đâu. Nhưng nếu có khả năng thứ ba, ta cũng không sợ đâu, ta vẫn đề phòng; không phải vì ta làm mà có đâu, không phải vì ta thắng mà nó chuyển sang.

Vì vậy, nhận định của Bộ Chính trị, yêu cầu Trung ương xem có đồng ý không, đề nghị cho ý kiến nhiều về chủ trương, phương hướng lớn thôi. Còn vấn đề cụ thể thì xin đi vào mức nào thôi, để Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương bàn, vì tình hình diễn biến phức tạp lắm.

Để phối hợp với tổng khởi nghĩa, có một vấn đề quan trọng là vấn đề ngoại giao. Mặt trận ngoại giao rất quan trọng. Anh Trinh sẽ báo cáo thêm. Đây là vấn đề quan trọng lắm, vì Mỹ đang bị động trên thế giới, nó đang ở trong thế khó khăn nhất, nhưng nó lại là kẻ mạnh. Lịch sử Việt Nam ta đánh giặc rồi kêu giặc; đánh giặc mãi mãi không được. Nguyễn Trãi trước kia như vậy. Bây giờ ta cũng làm như vậy. Vì nó là đế quốc mạnh như vậy, cho nên ta phải biết thắng nó, nghĩa là thắng cao nhất, nhưng thắng được, nó ra được.

Về mặt này, không phải ngoại giao lúc nào cũng có kết quả đâu. Khi nó sụp mới có kết quả, trên cơ sở thất bại này của địch.

Ngoại giao quan trọng lắm, ngoại giao này ta làm rồi, các đồng chí xem đề nghị phe ta như thế nào đây, ta cố gắng làm, các đồng chí Trung Quốc, Liên Xô giúp ta như thế nào? các đảng cộng sản khác, đồng thời ta động viên tất cả thế giới vùng dậy chống nó, ủng hộ ta, đứng dậy giúp ta.

Bộ chính trị sẽ làm hết sức. Nhưng ta làm hết sức là một chuyện, còn làm hay không thì do các bạn lại là chuyện khác.

Tôi xin báo cáo, chưa bao giờ Liên Xô, Trung Quốc giúp ta tốt như bây giờ... Trước đây tôi đã mấy lần nói chuyện với các đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, đồng chí Brêgiơnhép là chúng tôi biết khởi sự cuộc chiến tranh thì chúng tôi biết kết thúc

cuộc chiến tranh. Ta độc lập, không nghe ai cả. Nói rõ ràng như vậy, không mập mờ nữa đâu. Nay mai ta kết thúc chứ. Không phải nhờ bạn, mà ta biết kết thúc cuộc chiến tranh.

Trước hết, Trung ương ta phải nhất trí với nhau, ta nắm vững của ta, rồi ta yêu cầu các bạn giúp ta, quan trọng lắm...

Như vậy, vấn đề ngoại giao, các đồng chí Bộ ngoại giao đang thảo luận, có thể ta với Mỹ bàn với nhau, bốn bên bàn nhau đã, rồi có hội nghị quốc tế thế nào đó... mà giải quyết.

Để làm trọn nhiệm vụ này, rõ ràng là miền Bắc nước ta phải làm thế nào đóng góp nhiều nhất trong việc này. Nếu không có miền Bắc, riêng miền Nam, không thể thắng như bây giờ. Vừa rồi ta đưa 20 vạn vào. Miền Bắc đóng một vai trò rất quyết định... Kỳ này lấy quân đội thêm, phải 5, 10 vạn để làm việc này, để chuẩn bị bảo vệ miền Bắc nữa. Vì vậy kinh tế công nghiệp, nông nghiệp có khó khăn. Ta phải làm việc này: do bớt người, ta phải hết sức suy nghĩ, đem năng lực ta cố gắng hơn nữa. Rõ ràng là 5 tấn lúa, 2 con lợn, 1 lao động trên 1 hécta, ta có thể làm, nếu ta quyết tâm vì cách mạng, yêu nước đi vào đấy, sáng tạo ra, nhất định làm được. Công nghiệp địa phương phải làm tốt nhất, nhanh nhất, năm trước làm chậm, nay một năm phải bằng 2 - 3 năm. Thương nghiệp phải làm tốt khâu phân phối, phục vụ đời sống như thế nào cho quần chúng phấn khởi.

Ngoài việc đó, phải chuẩn bị, thành công rồi thì làm thế nào, cho nên phải suy nghĩ chuẩn bị. Tôi nghĩ phải chuẩn bị tinh thần cao nhất. Trung ương ta phải nắm phong trào, làm sao khi thắng lợi rồi phải đưa phong trào thành cao trào trong 5 - 10 năm. Đây là một dịp vĩ đại. Nước ta nghèo, phải nắm tư thế đó đưa lên 5 năm, 10 năm. Nếu ta để hở một thời gian, tinh thần cách mạng sẽ tụt xuống.

Chuẩn bị để hàn gắn nhanh nhất cuộc chiến tranh. Chuẩn bị đối phó ở khu IV; phong trào bộ đội địa phương, giao thông vận tải phải rất sẵn sàng. Đây là nhiệm

vụ rất cơ bản, tôi thấy rằng quần chúng biết được thì rất phấn khởi, sẽ lên một cách lạ lùng lắm. Vì hai mươi năm chiến tranh đau khổ lắm, khi thắng lợi rất vĩ đại, phấn khởi lắm.

Về tình hình miền Bắc, anh Côn sẽ nói thêm. Chúng ta làm đúng.

Những tư tưởng này, ta không chệch qua, chệch lại. Như vậy, cuộc chiến tranh của chúng ta qua từng giai đoạn đến đây là cái tất yếu. Qua đây mà ta có năng lực nắm lấy, nếu không nó qua mất. Anh em miền Nam đồng tình lắm, sáng lắm. Anh em đồng tình biểu hiện ở kế hoạch bố trí lực lượng sáng lắm. Điều đó chứng minh đề ra các nhiệm vụ đầy đủ lắm, tâm tình lắm; nghe anh em báo cáo cụ thể, phấn khởi lắm, chứng minh rằng nhiệm vụ của Bộ Chính trị đề ra rất kịp thời.

Đề nghị Trung ương thảo luận chủ yếu vấn đề này.

Ngày mai, Trung ương sẽ nghe:

- Anh Dũng báo cáo về quân sự;

- Anh Thư báo cáo về tình hình đô thị;

- Anh Trinh báo cáo về ngoại giao;

- Anh Côn, anh Thọ báo cáo về miền Bắc.

Báo cáo thì nhiều, nhưng tập trung thảo luận thế nào để trước Tết ta về được.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Hà Nội, 2004, t.29, tr.1-40.

CON ĐƯỜNG TU DƯỠNG RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CỦA THANH NIÊN

Bài nói với đoàn viên và thanh niên trường phổ thông cấp III Bất Bạt, Hà Tây, ngày 23 tháng 3 năm 1968

Thưa các đồng chí

Hiện nay chúng ta đang kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời đang xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Sau này nước nhà thống nhất, cả nước ta cũng sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội vì đó là con đường phù hợp với sự tiến hoá của lịch sử.

Thanh niên là lực lượng chủ yếu trong nhân dân phải gánh vác và hoàn thành sự nghiệp vĩ đại ấy. Muốn vậy, đoàn viên và thanh niên phải ra sức học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất và năng lực của mình kịp với đòi hỏi của nhiệm vụ. Đảng, Đoàn và nhà trường có trách nhiệm giúp cho thanh niên học tập và trau dồi đạo đức. Một trong những nội dung rèn luyện của đoàn viên và thanh niên là phải hiểu rõ các mối quan hệ của mình đối với xã hội để có thái độ và hành động đúng đối với các quan hệ ấy.

Trước hết, nói về quan hệ với Đoàn, với Đảng

Nhiều thanh niên ở đây có nguyện vọng muốn được vào Đảng. Vậy cần hiểu rõ vào Đoàn để làm gì? Vấn đề này hết sức quan trọng; nó quyết định mục đích cuộc sống, phương hướng phấn đấu của thanh niên, đồng thời cũng là cái gốc của mối quan hệ giữa thanh niên với Đoàn, với Đảng.

Vào Đoàn là tự nguyện đứng trong đội ngũ của những người cộng sản trẻ tuổi. Vào Đoàn là để chiến đấu cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, cho sự nghiệp độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, xây dựng một chế độ xã hội tốt đẹp nhất, không có áp bức, bóc lột, bảo đảm cuộc sống hoàn toàn bình đẳng, tự do, hạnh phúc cho nhân dân ta.

Đó là một lý tưởng rất cao đẹp. Tuổi trẻ bao giờ cũng mong muốn vươn tới cái hay nhất, đẹp nhất, tiên tiến nhất, cao thượng nhất. Chỉ có xã hội cộng sản chủ nghĩa mới thoả mãn hoàn toàn những ước vọng đó của thanh niên. Và chỉ có Đảng ta mới vạch ra cho thanh niên lẽ sống cao quý, đúng đắn, mới có khả năng đưa đường chỉ lối cho thanh niên thực hiện được hoài bão lớn lao của mình. Bởi vì lý tưởng của thanh niên, của Đoàn, đồng thời là lý tưởng của Đảng.

Quan hệ giữa thanh niên với Đoàn, với Đảng trước hết là ở sự nhất trí về lý tưởng, về lẽ sống. Sự nghiệp của Đảng là lý tưởng của thanh niên. Mục đích của Đảng là lẽ sống của thanh niên. Không phấn đấu cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa thì không phải là thanh niên Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Đoàn viên và thanh niên phải giác ngộ sâu sắc về lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Nếu vào Đoàn mà không lấy chủ nghĩa cộng sản làm lẽ sống, không suốt đời trung thành với lẽ sống đó, tự cho phép mình hành động ra ngoài hoặc trái với lẽ sống đó thì coi như không có quan hệ gì với Đoàn, với Đảng cả. Nếu vào Đoàn mà không gắn tình cảm, tư tưởng, hành động của mình với mục đích chiến đấu của Đoàn, chỉ coi lợi ích riêng tư là trọng, chỉ suy nghĩ chuyện được mất cho cá nhân mình là chính, không còn thiết tha với lý tưởng nữa, thì như thế là không còn có quan hệ với Đoàn, với Đảng; mặc dầu ở trong tổ chức, nhưng đã xa rời lý tưởng của Đoàn, thì về thực chất không thể xem là còn có quan hệ nữa.

Về tổ chức, thanh niên là người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, thông qua quá trình đào luyện trong Đoàn thanh niên. Đoàn là cánh tay và đội hậu bị của Đảng. Lập trường của Đoàn là lập trường giai cấp công nhân. Đoàn viên phải rèn luyện mình để xứng đáng là thành viên của những hạt nhân vô sản trong các cơ sở kinh tế và văn hoá, là những phần tử tiến bộ trong hàng ngũ công nhân, trong xã viên các hợp tác xã. Đoàn là bộ phận quần chúng tiên tiến gần Đảng. Do đó, Đảng đã quy định cho Đoàn thanh niên ở cơ sở được tham gia một số hoạt động chung

với chi bộ đảng, được góp ý kiến vào việc xây dựng Đảng qua chi bộ và đảng bộ cơ sở, như lựa chọn giới thiệu những đoàn viên ưu tú vào Đảng, nhận xét những đảng viên không đủ tiêu chuẩn cần đưa ra khỏi Đảng, phê bình công tác của chi bộ và đảng bộ cơ sở nhận xét những đảng viên, cán bộ đủ tư cách và năng lực để các tổ chức Đảng bầu vào các cấp uỷ ở cơ sở. Đoàn thanh niên làm tốt những việc trên đây cũng là một cách giáo dục cho đoàn viên hiểu biết về Đảng, chuẩn bị cho họ phấn đấu vươn lên để được gia nhập đội ngũ của Đảng. Đoàn thanh niên phải kiên quyết chấp hành mọi chủ trương đường lối của Đảng, phải làm đầu tàu lôi cuốn đông đảo thanh niên tham gia mọi phong trào cách mạng. Đoàn viên và thanh niên phải hiểu rằng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng là đấu tranh cho tự do và mới thật sự có tự do.

Bản thân thanh niên muốn vào Đoàn phải ra sức phấn đấu để tiến bộ. Nhưng muốn đẩy nhanh sự nghiệp đào tạo thế hệ thanh niên mới thì phải có sự giáo dục của Đoàn, của nhà trường, của Đảng. Đoàn thanh niên là trường học cộng sản chủ nghĩa đối với thanh niên. Đoàn phải tìm mọi cách giáo dục, xây dựng lý tưởng cho thanh niên, không nên ngồi chờ khi nào thanh niên tiến bộ rồi mới kết nạp họ vào Đoàn. Trong trường học, không nên lấy quá khứ của gia đình để đánh giá thanh niên và gán mọi lỗi lầm của cha mẹ cho bản thân họ. Phải hướng thanh niên đi tới tương lai, làm cho người nào cũng có thể tiến bộ. Ở miền Bắc, trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đoàn thanh niên cần phải tăng cường công tác giáo dục gấp bội, nâng cao tính chiến đấu trong toàn bộ công tác của Đoàn, nhất là ở cơ sở; phải có nhiều hình thức thu hút thanh niên ngoài Đoàn hoạt động, qua đó mà giáo dục họ; đồng thời cần phát triển Đoàn ở những nơi cần thiết, khắc phục bệnh hẹp hòi trong việc xây dựng tổ chức Đoàn. Chúng ta luôn luôn coi trọng chất lượng của Đoàn thanh niên, nhưng không vì thế mà đóng cửa không phát triển Đoàn nữa. Cần hiểu rằng chất lượng cao nhất của Đoàn phải thể hiện ở chỗ hầu hết thanh niên

được giáo dục về chủ nghĩa cộng sản thông qua các hoạt động do Đoàn đề xướng, và cũng qua đó Đoàn mới thu hút được những thanh niên tốt vào hàng ngũ của mình. Đoàn thanh niên phải mở rộng hoạt động đến tất cả mọi tầng lớp thanh niên, phải phát huy tác dụng của Đoàn đối với phần lớn thanh niên, kể cả số thanh niên chậm tiến, đừng để một bộ phận thanh niên ngoài Đoàn trở nên lêu lổng, hư hỏng. Đoàn có nhiệm vụ cùng với các ngành hữu quan đấu tranh ngăn chặn và chấm dứt những biểu hiện không lành mạnh trong một số ít thanh niên. Chúng ta tin chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản có khả năng lớn giáo dục và cải tạo con người. Tóm lại, từ ý thức đến hành động từ tư tưởng đến tổ chức, đoàn viên và thanh niên phải gắn bó mật thiết với Đoàn, với Đảng. Đoàn viên và thanh niên phải xây dựng lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, phải suốt đời trung thành và phấn đấu vì lý tưởng đó, trước mắt là đấu tranh để hoàn thành độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đoàn viên và thanh niên chẳng những là người tiếp thụ, truyền bá tư tưởng của Đảng mà còn là người thừa kế sự nghiệp của Đảng, người xung phong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, tích cực bảo vệ Đảng, góp phần tăng cường sức chiến đấu của Đảng, giữ gìn sự đúng đắn và trong sạch của Đảng.

Hai là, quan hệ đối với chính quyền

Giai đoạn từ đây đến chủ nghĩa cộng sản còn dài, cho nên còn phải có Nhà nước.

Nhà nước ta là Nhà nước của dân, vì dân, do dân, là thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và sự lãnh đạo của Đảng. Trong chế độ ta, nhân dân bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, là người làm chủ tập thể của xã hội; tất cả mọi công dân đều có quyền dân chủ về chính trị, kinh tế văn hoá.

Quan hệ giữa thanh niên với chính quyền là quan hệ của người công dân xã hội chủ nghĩa đối với Nhà nước, đồng thời thể hiện thái độ và trách nhiệm của thanh niên đối với quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Trước hết, thanh niên phải tuân theo pháp luật Nhà nước. Đoàn thanh niên cũng như nhà trường phải tuyên truyền, giáo dục cho toàn thể thanh niên, học sinh hiểu rõ pháp luật của Nhà nước, từ luật cơ bản là Hiến pháp đến các luật về nghĩa vụ và quyền lợi của công dân, các thể lệ, chế độ về từng mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội do các cơ quan Nhà nước ban hành. Pháp luật là phản ánh ý chí nguyện vọng chung của toàn thể nhân dân. Mỗi công dân có tôn trọng pháp luật thì ý chí, nguyện vọng chung đó mới được thực hiện và do đó quyền dân chủ của bản thân và gia đình mình mới được người khác tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Ngược lại, pháp luật không được tôn trọng thì trật tự xã hội rối loạn và đương nhiên quyền tự do dân chủ của từng người cũng bị xâm phạm.

Một xã hội đạt tới trình độ cao về tự do, dân chủ đồng thời là một xã hội của trật tự, kỷ luật cao nhất, chặt chẽ nhất. Xã hội xã hội chủ nghĩa đòi hỏi mọi người phải tuân theo pháp luật Nhà nước và một kỷ luật của cuộc sống tập thể, đòi hỏi mỗi người phải biết và sử dụng đúng quyền tự do, dân chủ của mình, đồng thời phải tôn trọng đầy đủ quyền tự do, dân chủ của người khác. Thanh niên phải xây dựng cho mình ý thức và thói quen tôn trọng và thực hiện đúng pháp luật, xây dựng phong cách sống trong pháp luật và có kỷ luật. Ý thức, thói quen, phong cách ấy phải biểu hiện trong nếp sống hằng ngày, từ việc chấp hành kỷ luật trật tự khi đi đường, khi mua bán, giữ gìn vệ sinh, yên lặng ở nơi công cộng, bảo vệ một vườn hoa, một di tích lịch sử, v.v... đến việc chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật lệ của Nhà nước có quan hệ đến tính mệnh của nhân dân, đến tài sản của xã hội và của tư nhân, đến toàn bộ công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá ở miền Bắc. Đừng tưởng lầm rằng, tự do dân chủ là mỗi người muốn làm thế nào thì làm, muốn sống thế nào thì sống. Đó là chủ nghĩa tự do của giai cấp tư sản mà thanh niên cần kiên quyết đấu tranh ngăn chặn. Tự do hiểu theo nghĩa đúng của khái niệm ấy là sự hiểu

biết quy luật tất yếu của xã hội và của tự nhiên, và hành động hợp với sự tất yếu ấy.

Hơn ai hết, thanh niên phải bảo vệ chính quyền Nhà nước, phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân như nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ học tập. Thanh niên đến tuổi nghĩa vụ quân sự phải tham gia quân đội để bảo vệ đất nước, phải đi dân quân, giữ gìn trật tự trị an trong thôn xã, trong khu phố, phải kiên quyết trừng trị mọi hành động thù địch chống lại chính quyền Nhà nước, phải luôn luôn cảnh giác đấu tranh chống những phần tử lưu manh côn đồ gây rối trật tự, an ninh, phá hoại sản xuất, chống bọn đầu cơ trục lợi buôn bán trái phép, ăn cắp của công.

Đoàn thanh niên có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước trong nhân dân, làm cho mỗi gia đình, mỗi người dân, trẻ, già, trai, gái đều hiểu rõ pháp luật, hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ công dân, nhất là hiểu rõ các quyền tự do, dân chủ, vì đây là quyền lợi lớn nhất của người dân trong chế độ mới. Nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng quyền lợi cơ bản này bao nhiêu thì họ càng có ý thức sâu sắc bấy nhiêu đối với việc bầu cử những người thay mặt cho mình để quản lý công việc của hợp tác xã, của chính quyền, đối với việc bảo vệ chính quyền, đối với việc kiểm tra, giám sát việc làm của các cơ quan dân cử và tư cách của nhân viên Nhà nước.

Chủ trương, chính sách của Nhà nước ta nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân lao động. Việc thực hiện những chủ trương, chính sách ấy đã thu được những kết quả đáng phấn khởi, làm cho đời sống của nhân dân ta trong hoàn cảnh chiến tranh vẫn được ổn định, và sản xuất có mặt được phát triển. Song bên cạnh thành tích, cũng có khuyết điểm mà điều đáng nói nhất hiện nay là nhiều uỷ ban hành chính cấp xã ban quản trị hợp tác xã và một số cán bộ, nhân viên Nhà nước đã vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân như bè phái không công minh, chuyên quyền, độc

đoán, tham ô, lãng phí thậm chí có nơi ức hiếp nhân dân. Điều đó có nhiều nguyên nhân: cán bộ còn mang những tư tưởng xấu của xã hội cũ chưa tẩy trừ hết, Nhà nước trung ương quản lý không chặt, Đảng kiểm tra không khắp, không sát, đồng thời nhân dân cũng chưa hiểu hết quyền dân chủ của mình. Vì vậy, cần phải có phong trào quần chúng đấu tranh để xây dựng quyền làm chủ tập thể, trước hết là ở các hợp tác xã. Đoàn thanh niên phải tham gia phong trào đó. Phải nắm chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc xây dựng kinh tế tập thể trong nông nghiệp để đấu tranh vạch ra những thiếu sót trong việc quản lý hợp tác xã, phê phán tình trạng cán bộ vi phạm quyền dân chủ của xã viên và nhân dân, và cùng với xã viên định ra những thể thức và nền nếp quản lý chặt chẽ mọi công việc làm ăn trong hợp tác xã, nhằm đề cao vai trò làm chủ thật sự của xã viên, ngăn ngừa những hành động sai trái của cán bộ ở cơ sở.

Đoàn viên và thanh niên làm tốt vai trò nòng cốt trong việc đấu tranh xây dựng quyền làm chủ tập thể trong các hợp tác xã là thực hiện một nhiệm vụ quan trọng trong việc tham gia xây dựng và củng cố chính quyền.

Ba là, quan hệ với nhân dân

Chúng ta mới bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho nên đời sống vật chất còn khó khăn. Sau này, nhân dân ta nhất định sẽ được cơm no, áo ấm; nhưng như thế chưa đủ mà còn phải học tốt nhất và phải sống đẹp nhất. Thế nào là một cuộc sống đẹp nhất của người Việt Nam ta? Theo tôi, một cuộc sống đẹp phải xây dựng trên những cơ sở sau đây:

Một là tình thương đối với Tổ quốc, đối với đồng bào, đối với nhân dân lao động. Một xã hội đẹp là một xã hội trong đó mọi người thương yêu lẫn nhau, mọi người sống trong đoàn kết, thân ái, trong hợp tác, tương trợ.

Hai là đấu tranh chống các thế lực phản động, chống cường quyền, áp bức và quét sạch mọi tư tưởng, lề thói của xã hội cũ còn rơi rớt lại, nhất là thói lười biếng, ăn bám.

Ba là lao động. Mọi người đều phải lao động; lao động vì tập thể, vì xã hội, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật và có năng suất cao.

Bốn là mọi người vươn tới đỉnh cao về nhân phẩm và trí tuệ. Phải rèn luyện các đức tính: tận tuỵ, trung thành, hy sinh, xả thân, thật thà, dũng cảm, khiêm tốn. Phải nâng cao trình độ học vấn, ra sức phát huy năng lực sáng tạo, cống hiến nhiều nhất cho xã hội.

Trong các điểm nói trên, tình thương là cơ sở quan trọng nhất tạo nên cái đẹp của xã hội xã hội chủ nghĩa. Tình thương là hạnh phúc của con người, là tình cảm cao đẹp thuộc bản chất của người lao động. Giai cấp áp bức, bóc lột giai cấp khác thì không có tình thương, không có bình đẳng. Trước đây, Đảng ta giáo dục cho người lớn tuổi lòng căm thù giai cấp để đấu tranh chống lại cường quyền, áp bức của đế quốc và phong kiến. Bây giờ, sau khi thủ tiêu giai cấp bóc lột, phải giáo dục cho thế hệ mới tình thương yêu nhau giữa những người lao động và coi đó là một cơ sở của đạo đức mới, một cơ sở tình cảm để xây dựng quan hệ giữa người và người trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Bác Hồ dạy thanh niên phải yêu Tổ quốc, yêu đồng bào. Tôi nói tình thương, nói lòng nhân ái là nói trên quan điểm của giai cấp công nhân và cùng một ý nghĩa với lời dạy của Bác.

Dân tộc Việt Nam ta xây dựng đất nước trên tình thương và đấu tranh: thương nước, thương nhà, thương người, thương mình; đồng thời đấu tranh kiên cường bất khuất chống cường quyền, chống xâm lược. Dân tộc ta có tinh thần yêu nước rất cao, đồng thời là một dân tộc giàu lòng nhân ái. Ngày nay trong chế độ mới, chúng ta cần nêu cao giá trị tinh thần đó. Đặc biệt thanh niên cần phải xây dựng tình thương sâu sắc đối với nhân dân lao động, và vì tình thương đó mà căm ghét bóc

lột, ăn bám và tội ác. Đối với nhân dân, thanh niên phải luôn luôn tỏ lòng thương yêu, kính trọng. Tình cảm ấy, ý thức ấy phải biểu hiện trong nếp sống, trong sự tiếp xúc hằng ngày với nhân dân. Tôi lấy một số ví dụ để làm rõ vấn đề này.

Đối với ông già, bà già, thanh niên phải có thái độ kính nhường và hết lòng giúp đỡ, bởi vì một lẽ dễ hiểu là có ông già, bà già thì mới có chúng ta. Trên đường đi, thanh niên phải nhường bước cho người cao tuổi, phải đỡ gánh nặng cho cụ già, phải dìu bà lão qua cầu, qua suối. Những việc như thế, thanh niên không thể làm ngơ, và cũng không phải là việc khó nếu thanh niên thật sự có lòng kính yêu ông già, bà già.

Khi đi tàu đi xe, thanh niên không được chen lấn phụ nữ. Trong trường hợp phụ nữ, nhất là phụ nữ có thai, chưa có chỗ ngồi, thanh niên phải nhường chỗ của mình cho họ. Như vậy là biết khiêm nhường và tôn trọng phụ nữ. Sỗ sàng, thô bạo đối với phụ nữ là những hành vi xấu xa, đáng chê trách.

Trong xã hội ta, nhiều thanh niên biết tỏ lòng thương yêu quý mến nhân dân bằng những hành động dũng cảm và hào hiệp; lúc chiến tranh xông pha lửa đạn để bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào; lúc bình thường cứu giúp trẻ em bị tai nạn, đỡ đầu người đi đường bị ốm đau, v.v.. Những việc làm mang nội dung đạo đức tốt đẹp của người thanh niên mới như thế rất đáng biểu dương, khuyến khích.

Thanh niên phải có tinh thần xung phong, gương mẫu; bất cứ việc gì tập thể cần thì thanh niên phải làm với tinh thần trách nhiệm cao nhất; song phải luôn luôn khiêm tốn, thật thà, không được phô trương, dối trá. Đó cũng là một thái độ đúng đắn của thanh niên đối với nhân dân, của cá nhân đối với tập thể.

Thanh niên cũng phải dành thì giờ nhất định để giúp đỡ cha mẹ, săn sóc các em, chăm lo một phần công việc gia đình. Người thanh niên nào không biết tí gì đến việc nhà, không kính yêu cha mẹ, không thương mến người thân trong gia đình thì

ra ngoài xã hội làm sao có lòng yêu mến nhân dân thật sự được? Thanh niên cần phải biết tổ chức tốt cuộc sống gia đình hợp với những tiêu chuẩn của đạo đức mới nhằm tạo điều kiện cho mọi người trong gia đình làm tròn nghĩa vụ công dân, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Tóm lại, thanh niên phải có lòng thương yêu kính trọng nhân dân như thương yêu kính trọng cha mẹ và người thân của mình, thì mới có quan hệ tốt với nhân dân được.

Bốn là, quan hệ với bè bạn

Trong tuổi thanh niên ai cũng có bè bạn. Tình bạn là sự kết thân hoàn toàn tự nguyện dựa trên sự hiểu biết về tính tình, về tình cảm, về sở thích của nhau trong quá trình công tác và học tập, nhưng cơ sở của một tình bạn đúng đắn và trong sáng phải là sự nhất trí về nhân sinh quan cách mạng. Trong quan hệ bè bạn, phải lấy tình thân ái đoàn kết thực sự để đối xử với nhau. Phải thật thà, thẳng thắn, cởi mở; không mánh khóe, lừa dối, đố kỵ nhau. Phải có sự thông cảm và thương mến lẫn nhau, chia sẻ niềm vui và lo lắng của nhau, giúp đỡ nhau để không ngừng tiến bộ. Trong học tập, người khá cần bày vẽ cho người kém, không được làm cao, ích kỷ; người kém phải cố vươn lên, không được ỷ lại, nhưng không nên giấu dốt. Trong lao động, phải trao đổi kinh nghiệm cho nhau, khuyến khích nhau thi đua, giúp đỡ nhau trau dồi nghề nghiệp. Trong chiến đấu, phải hiệp đồng chặt chẽ với nhau để hoàn thành nhiệm vụ, phải đồng cam cộng khổ, gian nguy có nhau, sống chết có nhau. Trong rèn luyện tư tưởng, phải học tập cái hay của nhau, động viên nhau làm điều tốt, nhắc nhở nhau tránh điều xấu, không nên vì quen thân nhau mà dung túng lỗi lầm của bạn; trái lại, phải tìm cách đấu tranh phân rõ phải trái để giúp bạn sửa chữa khuyết điểm.

Thanh niên cần có quan điểm đúng đắn về tình yêu; trước hết, không nên đặt vấn đề yêu đương quá sớm, khi chưa có cuộc sống tự lập. Tình yêu thật sự bền vững,

đẹp đẽ không phải là những tình cảm lãng mạn, bồng bột nhất thời, mà phải dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau, coi trọng tính tình và ý kiến của nhau, trên sự gắn bó với nhau về lý tưởng để luôn luôn giúp đỡ nhau tiến bộ suốt đời và cổ vũ nhau làm tròn nghĩa vụ đối với xã hội.

Đặc biệt, các đồng chí phải có quan hệ tốt với thiếu nhi. Thiếu nhi Việt Nam rất thông minh, dũng cảm, thẳng thắn và nói chung là ngoan. Các em là những mầm non đầy hứa hẹn của đất nước. Phải làm thế nào cho bản chất tốt đẹp, quý báu trong các em không mất đi mà còn được bồi dưỡng và phát huy lên mãi. Trong quan hệ với thiếu nhi, đoàn viên và thanh niên là người phụ trách. Các đồng chí phải xứng đáng là những người đàn anh hết lòng chăm sóc, giáo dục, dìu dắt và bảo vệ các em. Trẻ em bao giờ cũng nhìn vào thanh niên, những người cao hơn mình một chút để học tập, để bắt chước. Thanh niên như thế nào thì các em như thế ấy. Bởi vậy, đoàn viên và thanh niên phải làm gương tốt cho thiếu niên, nhi đồng noi theo. Giáo dục thiếu nhi là một nhiệm vụ rất lớn mà Đảng giao cho Đoàn thanh niên. Đoàn viên và thanh niên phải đề cao ý thức trách nhiệm để làm tốt nhiệm vụ này hơn nữa.

Cuối cùng, tôi nói một vài ý kiến về việc rèn luyện bản thân.

Là thanh niên, ngày nào các đồng chí cũng phải suy nghĩ và tự hỏi hôm nay mình có khuyết điểm gì không? Tốt nhất là sau một ngày làm việc, trước khi đi ngủ, nên kiểm điểm xem mình đã làm cái gì đúng, cái gì sai và ngày mai phải làm sao cho tốt hơn ngày hôm nay.

Thuở xưa, có một người hiền tu dưỡng bằng cách ngày nào cũng tự kiểm điểm, có ưu điểm thì bỏ một hạt đậu trắng vào một cái lọ, có khuyết điểm thì bỏ một hạt đậu đen vào một lọ khác. Sau một thời gian, ông ta đem đậu ra đếm để xem khuyết điểm so với ưu điểm đã giảm hay là tăng.

Bây giờ để tu dưỡng hằng ngày, các đồng chí có thể ghi vào sổ, vào giấy. Có khuyết điểm thì ghi lại và có thể nêu lên ở nơi làm việc hoặc nơi thường qua lại để nhắc nhở mình ngẫm nghĩ, liên hệ và kiên quyết sửa chữa. Các đồng chí có thể nghĩ ra nhiều cách khác nữa, nhưng muốn làm được việc tu dưỡng đều đặn thì phải phấn đấu rất kiên nhẫn, rất quyết tâm, không ngại khó, ngại khổ. Làm cách mạng là phải chịu khó và không sợ khổ. Muốn tiến bộ, các đồng chí phải tự rèn luyện mình là chính, phải xây dựng nền nếp tự phê bình thường xuyên. Đây là vũ khí hiệu nghiệm nhất để trau dồi đạo đức cách mạng.

Có thể khi tự phê bình, các đồng chí sẽ thấy mình luôn luôn có khuyết điểm. Khi còn thanh niên, không ngày nào tôi không tự thấy mình có khuyết điểm. Điều đó không có gì đáng ngại. Sở dĩ như vậy là vì bản thân chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống; nhưng điều quan trọng hơn là do mình có tình cảm cách mạng mạnh mẽ, luôn luôn muốn vươn lên phía trước. Thấy được khuyết điểm là có chí tiến thủ.

Hiện nay, nhiều người có ý nghĩ coi thường thanh niên, cho rằng thanh niên thua kém người lớn tuổi. Điều đó hoàn toàn không đúng. Theo quy luật tiến hoá của xã hội, thế hệ sau bao giờ cũng tiến bộ hơn thế hệ trước. Nói chung, thanh niên phải giỏi hơn người lớn tuổi. Các đồng chí đừng tự cho mình là bé. Cố nhiên, thanh niên phải hết sức khiêm tốn, không được kiêu ngạo, phải luôn luôn biết ơn những người đi trước và không bao giờ quên quá khứ đau khổ của cha anh mình. Nhưng nếu tự ti, hạ thấp mình xuống, việc gì cũng ỷ lại vào người lớn, người già thì không đúng.

Sức thanh niên là sức dời non lấp biển. Nước nhà có giàu mạnh hay không là do công học tập và xây dựng của thanh niên. Xây dựng và bảo vệ đất nước là sự nghiệp to lớn mà thanh niên phải gánh vác và nhất định thanh niên sẽ làm được. Lúc 20, 21 tuổi, tôi được biết các đồng chí trong Trung ương Đảng, trong các Xứ uỷ đều ở lứa tuổi 20 đến 25, chỉ có Bác Hồ lúc ấy là nhiều tuổi. Nhưng lúc bấy giờ

không ai tự cho mình là bé mà sẵn sàng gánh vác nhiệm vụ nặng nề vì dân, vì nước, chứ không ỷ lại vào các bậc lão thành. Chính vì thế mà lớp thanh niên chúng ta lúc ấy dám cáng đáng, dám xông pha, dám đấu tranh, dám hy sinh. Tôi cho rằng nếu bây giờ các đồng chí cũng như vậy thì các đồng chí sẽ lớn lên, tầm mắt sẽ mở rộng, trí óc sẽ sáng ra, và do đó các đồng chí sẽ dám nghĩ, dám làm, dám tiến lên để cống hiến được nhiều hơn cho đất nước, cho cách mạng.

Nhân dân ta đang làm một sự nghiệp rất vĩ đại là đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Thắng lợi rực rỡ của cuộc kháng chiến của chúng ta làm cho nhân dân các nước thấy được bộ mặt thật cực kỳ hung bạo của đế quốc Mỹ, đồng thời hiểu rõ sức mạnh của chúng không phải là đáng sợ. Vì thế, anh em bầu bạn ta trên thế giới yêu mến và khen ngợi chúng ta. Có bạn trí thức nước ngoài ước mơ: "Sau một đêm ngủ dậy, bỗng nhiên được trở thành người Việt Nam". Chúng ta cám ơn những lời cổ vũ quý báu đó.

Chúng ta giành được thắng lợi là nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn và dày dạn kinh nghiệm của Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch. Đảng ta là một Đảng vĩ đại, mới 15 tuổi đã lãnh đạo Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công, giành chính quyền trong cả nước; 25 tuổi lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, và hiện nay đang đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và chắc chắn sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn.

Thắng lợi của chúng ta cũng là thắng lợi của tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu kiên cường bất khuất và truyền thống chiến đấu chống xâm lược rất oanh liệt và rất vẻ vang của dân tộc ta. Chúng ta có quyền tự hào về dân tộc Việt Nam ta, một dân tộc anh hùng đã từng đánh thắng đế quốc Nguyên - Mông ở thế kỷ XIII và nay đang đánh thắng tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế và kẻ thù số một của loài người.

Là con em của một dân tộc anh hùng, là người thừa kế sự nghiệp cách mạng của một Đảng anh hùng, thanh niên ta phải thấy hết vinh dự to lớn và trách nhiệm nặng nề của mình trước nhân dân ta và nhân dân thế giới. Nhiệm vụ của thanh niên ta là phải kiên quyết chiến đấu, mang lá cờ vẻ vang của Đảng, của Bác đến đích thắng lợi cuối cùng. Nhân dân ta thường nói: "Con hơn cha là nhà có phúc". Câu đó chứa đựng một nội dung rất cách mạng. Bác Hồ và Trung ương Đảng mong rằng thanh niên Việt Nam sẽ vươn tới đỉnh cao của những tư tưởng cách mạng và trí tuệ của thời đại mới, sẽ đưa nước nhà đi xa hơn nữa trên con đường tiến bộ và văn minh.

Các đồng chí hãy ra sức trau dồi đạo đức, gắng công học tập anh dũng chiến đấu và luôn luôn xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của Bác.

Lê Duẩn: *Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng*

và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, tr.113-128.

NẮM VỮNG ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TIẾN LÊN XÂY DỰNG KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG VỮNG MẠNH

Bài nói tại Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng bộ tỉnh Nam Hà

(Ngày 8 tháng 6 năm 1968)

Thưa các đồng chí

Hôm nay, tôi rất phấn khởi đến dự đại hội của các đồng chí. Trước hết, tôi xin chuyển tới các đồng chí lời thăm hỏi ân cần của Hồ Chủ tịch và của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Chúng ta họp đại hội trong những ngày tháng sục sôi cách mạng. Nhân dân cả nước đang rầm rập tiến lên cao trào cách mạng mới và đã lập nên những chiến công vô cùng to lớn.

Ba năm qua, trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Nam Hà đã góp phần xứng đáng của mình. Quân và dân Nam Hà đã chiến đấu anh dũng, bắn rơi nhiều máy bay của giặc Mỹ và trừng trị đích đáng những cuộc xâm nhập ăn cướp của tàu chiến Mỹ; lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh đã được tăng cường; trật tự trị an được giữ vững. Mặc dù địch đánh phá ác liệt ngày đêm, giao thông vận tải vẫn được thông suốt; sản xuất công nghiệp và nông nghiệp vẫn phát triển một cách vững chắc. Bên cạnh những thành phố và thị xã đổ nát, nông thôn Nam Hà vẫn vươn lên lành mạnh và tươi tốt. Trải qua thử thách của chiến tranh, hợp tác xã nông nghiệp ngày càng được củng cố và ổn định; sản xuất lương thực đã giành được thắng lợi lớn: sáu huyện với 40% diện tích lúa toàn tỉnh đạt 5 tấn thóc một héc ta cả năm. Công nghiệp địa phương và tiểu công nghiệp được giữ vững và phát triển khá, đặc biệt là sản xuất muối và vải đạt sản lượng cao nhất từ trước đến nay. Nam Hà đã đóng góp ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm và nhân lực để phục vụ kháng chiến, phục vụ tiền tuyến. Trong

hoàn cảnh chiến tranh, đời sống nhân dân trong tỉnh về cơ bản vẫn được ổn định, có vùng, có mặt được cải thiện hơn trước.

Những thắng lợi kể trên là công lao tập thể của một triệu 65 vạn đồng bào Nam Hà, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, đã và đang nêu cao tinh thần lao động sáng tạo và ý chí quyết chiến, quyết thắng trong sản xuất và chiến đấu. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt ngợi khen Đảng bộ và nhân dân Nam Hà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng đại của mình xứng đáng với truyền thống vẻ vang của quê hương Trần Hưng Đạo, vị anh hùng kiệt xuất, nhà chiến lược lỗi lạc của dân tộc ta.

Đại hội của các đồng chí lần này là đại hội chống Mỹ, cứu nước và xây dựng kinh tế địa phương, dưới ánh sáng đường lối của Trung ương Đảng, đại hội này phải đề ra được một chương trình hành động thiết thực và cụ thể nhằm động viên và tổ chức nhân dân trong tỉnh phát huy khí thế cách mạng tiến công, đẩy mạnh cao trào sản xuất, chiến đấu và phục vụ tiền tuyến, ra sức phát triển kinh tế, văn hoá, tổ chức tốt đời sống nhằm góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đặt cơ sở vững chắc để xây dựng tỉnh Nam Hà thành một tỉnh có nông nghiệp và công nghiệp phát triển mạnh trong những năm sắp tới. Nhân đây, tôi phát biểu một số ý kiến về việc xây dựng kinh tế trong tỉnh trong thời gian trước mắt.

Xây dựng kinh tế địa phương

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp chưa phát triển, phân công lao động và năng suất lao động còn ở trình độ rất thấp. Trong quá trình tiến lên, chúng ta phải tạo nên sự cân đối từng bước giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa sản xuất và tiêu dùng, vừa phải tạo cơ sở để tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, vừa phải chăm lo cải thiện đời sống của

nhân dân. Muốn thế, cách đi tốt nhất là vừa phát triển kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương.

Kinh tế trung ương và kinh tế địa phương là những bộ phận hợp thành cơ cấu thống nhất hoàn chỉnh của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong đó kinh tế trung ương giữ vai trò chủ đạo, làm đòn xeo thúc đẩy đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trung ương nắm vững sự lãnh đạo tập trung thống nhất, thông qua kế hoạch toàn quốc bao gồm những mặt cân đối chủ yếu và những chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất, phân phối và tiêu dùng. Kinh tế địa phương, ngoài nông nghiệp và công nghiệp địa phương là hai ngành chủ yếu, còn gồm cả giao thông vận tải địa phương, ngành xây dựng, nghề biển, nghề rừng, v.v... Mỗi tỉnh, với từ một triệu đến hai triệu dân, được xem là một vùng kinh tế địa phương, có kế hoạch địa phương, ngân sách địa phương... Tỉnh có quyền và có nhiệm vụ xây dựng địa phương, ngân sách địa phương... Tỉnh có quyền và có nhiệm vụ xây dựng tốt nhất kinh tế địa phương của mình phù hợp với đường lối và chính sách chung của Trung ương, phù hợp với điều kiện và khả năng của mình về mặt tự nhiên cũng như về mặt kinh tế - xã hội, nhằm vừa làm trọn nghĩa vụ đối với Trung ương, vừa cùng với Trung ương nâng cao đời sống nhân dân, trước hết là thoả mãn cho được những nhu cầu tối thiểu về ăn, ở, đi lại, học hành, v.v... Để làm được nhiệm vụ đó, mỗi địa phương phải phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và quản lý kinh tế, đồng thời Trung ương phải tích cực giúp đỡ, tạo cho mỗi địa phương có cơ sở ban đầu về vốn, cán bộ, thiết bị, máy móc và một số vật tư nhất định. Hơn nữa, về một số mặt tiêu dùng nào đó, như mặc chẳng hạn thì Trung ương phải gánh phần trách nhiệm chính. Hiện nay, Trung ương đang tiến hành phân cấp quản lý kinh tế, tài chính cho tỉnh là nhằm tạo cho mỗi tỉnh có những điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế của địa phương một cách cân đối, hợp lý,

đồng thời cũng để Trung ương tập trung được lực lượng thích đáng vào việc xây dựng và quản lý kinh tế trung ương.

Phát triển kinh tế địa phương không những phù hợp với điều kiện xây dựng kinh tế trong thời kỳ chiến tranh, mà còn là một nhiệm vụ quan trọng lâu dài, tất yếu trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đi từ sản xuất nhỏ là chủ yếu, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Phát triển kinh tế địa phương lấy một tỉnh làm một đơn vị kinh tế có kế hoạch, có ngân sách riêng, đi đôi và phù hợp với sự phát triển của kinh tế trung ương, là cách tốt nhất để tạo nên bước cân đối hợp lý đầu tiên giữa công nghiệp và nông nghiệp, để tiến hành từng bước sự phân công lao động xã hội, đem nông thôn gắn liền với thành thị, xoá bỏ dần sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn. Đó là cách đi tốt nhất để khơi ra một nguồn tích luỹ quan trọng cho công cuộc công nghiệp xã hội chủ nghĩa, dựa trên việc khai thác hợp lý các nguồn lao động, đất đai và tài nguyên thiên nhiên. Phát triển kinh tế địa phương là nhằm làm cho sản xuất và tiêu dùng gắn bó chặt chẽ với nhau hơn. Sản xuất quyết định tiêu dùng, nhưng vì sản xuất là để tiêu dùng, cho nên phải căn cứ vào tiêu dùng để định sản xuất. Sự cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng (tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng cho cá nhân) là một sự cân đối hết sức phức tạp, thường xuyên biến động, nó bao gồm những cân đối lớn trong phạm vi cả nước và những cân đối có tính chất cục bộ, địa phương. Kinh tế trung ương chỉ có khả năng thực hiện những cân đối lớn trong phạm vi cả nước. Còn hàng loạt những cân đối cụ thể về sản xuất và tiêu dùng có tính chất địa phương, cục bộ thì chỉ có thông qua phát triển kinh tế địa phương, mới có thể giải quyết một cách tích cực, đúng đắn và kịp thời. Những cân đối địa phương đó không những không đối lập mà còn là cần thiết để thực hiện những cân đối lớn giữa sản xuất và tiêu dùng trong phạm vi cả nước; và có như vậy mới tạo nên được sự dồi dào, phong phú và tốc độ phát triển nhanh của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Phát triển kinh tế địa phương đi đôi với phát triển kinh tế trung ương là quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc xây dựng và quản lý kinh tế, nhằm phát huy vai trò làm chủ tập thể. Phát huy sáng kiến và tính sáng tạo của các địa phương, nhằm động viên năng lực to lớn của nhân dân cùng với Nhà nước xây dựng kinh tế, nhằm phát huy sức lực và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân trong việc tổ chức và điều khiển các hoạt động kinh tế, văn hoá.

Kinh tế của mỗi tỉnh là một bộ phận hợp thành của nền kinh tế chung cả nước, cho nên khi xây dựng kinh tế địa phương, các tỉnh một mặt phải căn cứ vào đường lối phát triển kinh tế của Trung ương, căn cứ vào phương hướng tiến lên của nền kinh tế cả nước; mặt khác, phải nắm vững đặc điểm tài nguyên và lao động của địa phương để xây dựng *một ý đồ lâu dài* về phát triển kinh tế trong tỉnh. Cần dự kiến trong một thời gian dài, 5-10 năm chẳng hạn, trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch chung của Trung ương, tức của cả nước, kinh tế trong tỉnh sẽ phát triển như thế nào; nông nghiệp cả tỉnh và từng vùng trong tỉnh, công nghiệp địa phương, giao thông vận tải địa phương sẽ lớn lên như thế nào; vấn đề ăn, ở tiêu dùng, y tế, văn hoá cuối cùng sẽ được giải quyết ra sao, và trong từng thời gian một sẽ giải quyết được những gì. Nếu không suy nghĩ phương hướng làm ăn lâu dài thì không thể hình dung được bước đi và mục tiêu cụ thể của ba cuộc cách mạng ở địa phương mình, không thể có phương hướng sản xuất đúng và phân bố lao động hợp lý, không thể có những biện pháp kinh tế mạnh bạo và thiết thực. Ý đồ phát triển kinh tế và văn hoá đó phải được thể hiện trong kế hoạch dài hạn, nhất là trên những nét lớn, để trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, xác định nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể từng năm.

Hiện nay, chúng ta xây dựng kinh tế trong điều kiện có chiến tranh, phải ra sức đẩy mạnh sản xuất và cải tiến chế độ phân phối theo phương hướng thời chiến để đáp ứng nhu cầu của chiến đấu và đời sống nhân dân, thực hiện quyết tâm đánh thắng

giặc Mỹ. Nhưng nhất thiết phải nghĩ đến phương hướng lâu dài, phải thiết thực chuẩn bị điều kiện để phục hồi và phát triển kinh tế với tốc độ nhanh hơn khi chiến tranh kết thúc. Việc phát triển kinh tế địa phương trước mắt, tuy phải thực hiện trong điều kiện có chiến tranh, nhưng không mâu thuẫn với phương hướng lâu dài, mà là một mắt khâu mở đầu trong toàn bộ công cuộc xây dựng kinh tế.

Nam Hà là một tỉnh lớn có nhiều khả năng tiềm tàng để xây dựng kinh tế lớn mạnh Nam Hà có vùng lúa và cây công nghiệp tương đối tập trung, lại có vùng nửa đồi núi, có vùng biển lớn có thể phát triển mạnh nghề cá, muối và giao thông đường biển. Nam Hà vừa có nông nghiệp phong phú, lại vừa là một trong ba tỉnh có công nghiệp quan trọng nhất của miền Bắc. Nam Hà có hàng vạn công nhân giỏi và thợ thủ công cổ truyền. Việc hợp nhất hai tỉnh cũ Nam Định và Nam Hà đã tạo cho Nam Hà *một chất lượng mới* về phát triển kinh tế, làm cho công nghiệp và nông nghiệp, sản xuất và tiêu dùng có điều kiện kết hợp tốt hơn và hỗ trợ cho nhau đầy đủ hơn. Trong khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xác định phương hướng sản xuất, phương hướng tiêu dùng, các đồng chí cần thấy hết chất lượng mới, khả năng mới đó để phát huy nó đến mức cao nhất.

Sau đây, tôi phát biểu một số ý kiến về phát triển nông nghiệp và công nghiệp địa phương.

Nông nghiệp

Đảng ta đã khẳng định rằng, công nghiệp chủ yếu là công nghiệp nặng, là nền tảng của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò chủ đạo, phục vụ cho nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, xây dựng, giao thông vận tải... và bước đầu nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp, đồng thời nông nghiệp cùng với công nghiệp là hai ngành kinh tế quan trọng thoả mãn nhu cầu đời sống của xã hội. Để làm cơ sở cho công nghiệp phát triển và làm tròn nhiệm vụ của một ngành kinh tế quan trọng, nền nông nghiệp nước ta không thể là một nền nông nghiệp dựa trên sản xuất nhỏ của

bần nông hay trung nông mà nhất thiết phải là nền nông nghiệp sản xuất lớn của hợp tác xã, của một giai cấp nông dân mới là nông dân tập thể, và phải chuyển từ tình trạng sản xuất nhỏ, độc canh sang sản xuất lớn và toàn diện. Phát triển toàn diện có nghĩa là ngoài trồng trọt ra, còn phải có chăn nuôi; ngoài lúa ra còn phải có màu, có cây công nghiệp. Phát triển nông nghiệp toàn diện là nhằm tạo cho nông nghiệp một thế mới: *có nhiều ngành với quy mô lớn* để có thể cung cấp đủ lương thực, thực phẩm cho xã hội, đủ lao động và nguyên liệu cho công nghiệp. Sản xuất toàn diện phải đi đôi với sản xuất chuyên canh, tập trung theo quy mô lớn. Có chuyên canh thì mới có một cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai, mới đi sâu vào kỹ thuật canh tác để đạt năng suất cao. Cố nhiên, đối với một số loại cây trồng nhất định, chuyên canh lại phải đi đôi với luân canh. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện thiên nhiên (đất, nước thời tiết, khí hậu) do đó, không nên hiểu phát triển toàn diện một cách máy móc đi đến chỗ sử dụng ruộng đất một cách không khoa học, không hợp lý. Muốn phát triển nông nghiệp toàn diện phù hợp với điều kiện thiên nhiên và lao động của từng địa phương, phù hợp với trình độ phát triển của khoa học và kỹ thuật thì nhất thiết phải phân vùng, để trên cơ sở đó quy hoạch sản xuất một cách hợp lý. Mấy năm nay, Trung ương và các địa phương đã tiến hành điều tra thổ nhưỡng, phân vùng sản xuất; nhưng công việc đó tiến hành chậm chạp, phân tán, kéo dài, các bản đồ thổ nhưỡng chưa hoàn chỉnh, hơn nữa những kết quả điều tra được thì cũng chưa được ứng dụng nhiều trong sản xuất. Sắp tới, chúng ta phải phối hợp lực lượng của các ngành để giải quyết cho xong những vấn đề cơ bản nhất về phân vùng, quy hoạch sản xuất, sau này sẽ tiếp tục bổ sung thêm.

Trong vài năm tới, theo phương hướng phát triển toàn diện, nông nghiệp nước ta phải đạt cho được ba mục tiêu: 5 tấn thóc hai vụ trên một héc ta, một lao động làm một héc ta gieo trồng và hai con lợn trên một héc ta gieo trồng. Đây là một bước

phấn đấu hết sức quan trọng nhằm tạo nên một thế mới trong nông nghiệp, một chất lượng mới về phân công lao động nông nghiệp và lao động xã hội nói chung, để đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển công nghiệp và các ngành, nghề khác. Ba mục tiêu đó là nội dung cụ thể của việc "nông nghiệp làm cơ sở để phát triển công nghiệp" trong giai đoạn hiện nay.

Đạt được *5 tấn thóc hai vụ trên một héc ta* trên toàn bộ diện tích cấy lúa thì không những có đủ lương thực để nhân dân (kể cả những người không sản xuất nông nghiệp) ăn no hơn, mà còn có điều kiện để phát triển chăn nuôi và mở rộng trồng cây công nghiệp, làm cho việc sử dụng đất đai vừa kinh tế hơn, vừa khoa học hơn. Đạt được mục tiêu *một lao động làm một hécta gieo trồng* thì tác dụng càng lớn hơn, bước nhảy vọt sẽ lớn hơn, bởi vì chúng ta không những sẽ có đủ lao động để thâm canh nông nghiệp, để phát triển các ngành, nghề nông nghiệp như chăn nuôi, nghề cá, trồng cây mà còn có lao động để phát triển công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng ở trong địa phương cũng như trong toàn quốc. Đây là một bước phân công lại lao động hết sức quan trọng, làm cho lao động nông nghiệp có năng suất cao hơn, có thu nhập nhiều hơn và sức mua sẽ lớn hơn; mặt khác, chuyển được một bộ phận lao động nông nghiệp sang làm công nghiệp có nghĩa là chuyển lao động có năng suất thấp sang lao động có năng suất cao, làm cho của cải xã hội thêm dồi dào. Từ đó, có điều kiện để tích luỹ nhiều hơn mà đời sống nhân dân cũng sẽ được cải thiện hơn. Vì vậy, quá trình tăng năng suất lao động, giải phóng sức lao động ra khỏi nông nghiệp phải gắn liền với việc phát triển ngành, nghề để sử dụng hết số lao động dôi ra đó với hiệu quả cao nhất. *Hai con lợn trên một héc ta gieo trồng* cũng là một mục tiêu quan trọng, trước mắt nhằm tạo nên sự cân đối bước đầu giữa trồng trọt và chăn nuôi. Chăn nuôi của ta hiện nay còn quá thấp, chưa trở thành một ngành kinh doanh chính, quy mô lớn, bao gồm nhiều loại gia súc, gia cầm như lợn, trâu, bò, dê, gà, vịt, ngan, ngỗng, v.v... Vì vậy, mục tiêu hai

con lợn trên một héc ta gieo trồng dù hết sức quan trọng, nhưng cũng chỉ mới là bước phát triển tối thiểu của chăn nuôi. Chúng ta phải có phương hướng, kế hoạch xây dựng ngành chăn nuôi thành một ngành lớn xứng đáng với khả năng của một nước nhiệt đới có nhiều rừng, nhiều đồi núi để không những có đủ phân bón, sức kéo mà quan trọng hơn là có đủ thịt, sữa, trứng cung cấp cho người.

5 tấn, 1 lao động, 2 con lợn là một mục tiêu tổng hợp, tiêu biểu cho một bước phát triển quan trọng của nông nghiệp mà các ngành, các cấp, nhất là nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp phải ra sức phục vụ cho nó. Nói "5 tấn" và "2 con lợn" không có nghĩa là phương hướng sản xuất của nông nghiệp chỉ đóng khung ở lúa, lợn. Thực ra, muốn đạt được ba mục tiêu đó sản xuất nông nghiệp phải phát triển toàn diện đến một mức nhất định. Thí dụ: muốn làm được 5 tấn thóc, phải có đủ phân bón; muốn có phân bón, phải có màu, phải có phụ phẩm của cây công nghiệp để phát triển chăn nuôi. Không phải chỉ chú trọng lúa mà không coi trọng màu, cây công nghiệp. Cây công nghiệp cũng phải có năng suất cao, nhất là khi diện tích trồng cây công nghiệp còn ít như hiện nay thì càng phải đi sâu vào thâm canh để tăng năng suất. Vừa qua, năng suất của một số cây công nghiệp ở Nam Hà như mía, cói, dâu tằm, đỗ tương... giẫm chân tại chỗ hoặc giảm sút. Các đồng chí cần phấn đấu khắc phục tình trạng đó, cần đi sâu vào công tác quản lý, thực hiện đúng đắn các chính sách kinh tế như: chính sách giá cả, chính sách lương thực, chính sách thu mua, quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình xã viên. Ngoài ra, còn phải hết sức chú trọng giống, phân bón, thuỷ lợi và trừ sâu bệnh cho cây công nghiệp.

Hiện nay, năng suất lúa còn thấp, việc trồng lúa thu hút hết phần lớn diện tích và lao động nông nghiệp, cho nên các loại cây trồng khác và các ngành, nghề khác không có điều kiện phát triển. Đó là lý do vì sao chúng ta đề ra cho nông nghiệp ba mục tiêu nói trên trong thời gian sắp tới. Trong đại hội này, các đồng chí phát biểu

ý kiến về ba mục tiêu chưa thật rõ, không nêu đầy đủ từng huyện, từng địa phương phải làm gì và phải làm trong bao nhiêu lâu thì đạt được ba mục tiêu đó, và nếu đạt được ba mục tiêu đó thì cục diện kinh tế và đời sống nhân dân trong địa phương sẽ biến đổi ra sao. Đặc biệt là về mục tiêu một lao động làm một héc ta gieo trồng thì các đồng chí nói chưa sáng lắm.

Vậy chúng ta phải làm gì để đạt ba mục tiêu?

Trước hết, *phải tích cực đẩy mạnh các biện pháp thâm canh.* Đây là những công việc mà Nam Hà cũng như các tỉnh khác mấy năm nay đã làm và đã đạt được những thành tích đáng kể. Nhưng việc thực hiện ba mục tiêu đòi hỏi chúng ta phải đi sâu hơn nữa vào nông nghiệp, tìm chỗ mạnh, chỗ yếu chung của cả tỉnh và từng huyện, từng hợp tác xã, từng cánh đồng, để có kế hoạch thực hiện một cách kiên quyết và dứt điểm những biện pháp kỹ thuật phục vụ thâm canh. Vả chăng 5 tấn, 1 lao động, 2 con lợn chỉ là những mục tiêu trước mắt của nông nghiệp; rồi đây, mục tiêu phấn đấu còn phải cao hơn nữa. Nói như thế để thấy rằng việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp còn là một sự nghiệp lâu dài gắn liền với công cuộc công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Về *thuỷ lợi,* trong hơn mười năm nay, Nhà nước đã đầu tư khá nhiều và công sức của nhân dân bỏ vào đây cũng rất lớn. Tuy nhiên, chúng ta chưa hoàn toàn diệt được hạn, úng; việc tưới nước, tiêu nước một cách chủ động chưa thực hiện được trên địa bàn rộng. Công tác thuỷ lợi còn là một nhiệm vụ rất lớn, kể cả ở những tỉnh đã đạt được thành tích khá về công tác này. Chúng ta không được thoả mãn với những việc đã làm với cách tính toán công trình theo công suất thiết kế và theo khối lượng đào đắp hàng năm, mà chủ yếu phải xét xem nước đã vào tận ruộng chưa, đã phục vụ cho thâm canh đến mức độ nào? Hiện nay, nhiều hệ thống công trình thuỷ lợi chưa hoàn chỉnh, thiếu kênh mương; việc xây dựng đồng ruộng chưa thực hiện được nhiều, hoặc có nơi làm một cách phô trương hình thức; việc quản

lý, tu bổ công trình chưa được chú trọng đúng mức; nhiều công trình chưa được sử dụng hết công suất, chưa phát huy đầy đủ hiệu quả kinh tế. Trong thời gian tới, phải kiên quyết xây dựng xong quy hoạch thuỷ lợi trong tỉnh, tôi nhấn mạnh đây là quy hoạch trên đồng ruộng, chứ không phải chỉ là quy hoạch xây dựng công trình đầu mối. Không có quy hoạch thuỷ lợi toàn diện thì việc xây dựng sẽ chắp vá gây ra lãng phí. Phải tập trung lực lượng đúng mức để đẩy mạnh phong trào làm thuỷ lợi, đặc biệt chú trọng việc hoàn chỉnh các hệ thống công trình đã có bao gồm việc hoàn thành hệ thống kênh mương và các công trình phụ, đắp bờ vùng, bờ thửa và xây dựng đồng ruộng. Đối với Nam Hà, trọng điểm về thuỷ lợi là cải tạo vùng đồng chiêm trũng phía bắc tỉnh, biến nó từ chỗ là nguồn gốc của đói khổ trở thành nguồn làm giàu, nguồn hạnh phúc của nhân dân trong tỉnh. Cải tạo được vùng đồng chiêm trũng là nhiệm vụ phải làm liên tục trong nhiều năm; nhưng trong từng năm, từng vụ, phải cố gắng làm dứt điểm từng hệ thống công trình, hoặc từng vùng, từng cánh đồng để nhanh chóng đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất.

Để bảo đảm thâm canh giành 5 tấn thóc cả năm trên một héc ta, nhất thiết có đủ *phân bón.* Chúng ta không thể trông chờ nhiều vào phân hoá học, mà phải coi trọng các loại phân hữu cơ, nhất là phân chuồng. Nam Hà đã có phong trào trồng điền thanh và đã thu được những kết quả tốt, cần hết sức đẩy mạnh và mở rộng phong trào làm phân xanh là một nguồn phân vừa rẻ tiền, dễ làm, vừa có tác dụng bồi bổ đất rất tốt; ở những nơi có điều kiện, phải kết hợp với công tác thuỷ lợi để tận dụng phân phù sa. Nam Hà có nhiều đất chua, cần phải tìm mọi cách chuyển than về nung vôi để có đủ vôi bón ruộng.

Muốn thâm canh tăng năng suất, phải có *giống tốt.* Mấy năm nay, chúng ta đã tuyển lựa được một số giống có năng suất cao. Nhưng phải nghiêm khắc mà nhận rằng giống của ta còn kém; chúng ta chỉ mới chú ý tới giống lúa, còn giống hoa màu, cây công nghiệp và giống gia súc thì chưa được chú ý đầy đủ. Từng khâu

một, từ việc chọn giống, bảo quản giống, nhân giống, thanh toán những giống đã thoái hoá, chưa được chỉ đạo chặt chẽ. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho năng suất cây trồng và gia súc tăng chậm. Các cơ quan nông nghiệp từ Trung ương đến hợp tác xã phải coi việc tuyển lựa và phổ biến giống tốt là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Phải đặt công tác giống thành một tiêu chuẩn về tiến bộ kỹ thuật trong kế hoạch hằng năm và phát thanh toán cho được các loại giống xấu trong một thời gian nhất định, trước hết là đối với các vùng trọng điểm về trồng trọt, chăn nuôi và đối với các loại cây trồng, các loại gia súc chính. Phải chú trọng đầu tư vốn vào khâu giống một cách kiên quyết và mạnh mẽ. Các cơ quan nông nghiệp phải có đủ cán bộ chỉ đạo về giống, phải củng cố và phát huy tác dụng của hệ thống cơ sở thí nghiệm, tuyển lựa giống, nhân giống; hợp tác xã phải có tổ chuyên trách về giống. Công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương phải cố gắng cung cấp thêm thuốc trừ sâu cho giống, đặc biệt là công nghiệp địa phương phải sản xuất đủ dụng cụ để cất giữ giống.

Vấn đề *sức kéo* cũng phải được coi trọng dụng mức, nhất là ở các tỉnh đồng bằng. Trong một thời gian tương đối dài, trâu bò vẫn còn là sức kéo chủ yếu ở nông thôn. Để giành chủ động trong vấn đề này, ngoài việc mua trâu bò từ miền núi về và chăm sóc tốt đàn trâu bò cày kéo hiện có, các tỉnh đồng bằng phải tích cực đẩy mạnh chăn nuôi sinh sản tại chỗ, lấy chăn nuôi phân tán trong các hợp tác xã, các gia đình làm chính, đồng thời tỉnh cần đầu tư thích đáng vào việc chăn nuôi sinh sản tập trung ở những nơi có đồng cỏ.

Xây dựng những cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các biện pháp kỹ thuật nói trên vẫn chưa phải đã có bảo đảm chắc chắn để đạt năng suất cao, nếu việc chỉ đạo thực hiện các khâu kỹ thuật canh tác liên hoàn từ khi gieo mạ đến khi thu hoạch không được chặt chẽ và cụ thể. Để đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật canh tác, cần từ thực tiễn mấy năm qua mà tổng kết rút ra những kết luận chính xác về kỹ thuật đối với

từng vụ, từng loại cây trồng đặc biệt là về việc chỉ đạo thời vụ. Nắm vững *thời vụ* mà chỉ đạo trồng trọt đúng thời vụ là một biện pháp rất quan trọng, để bảo đảm sự sinh trưởng tốt nhất của cây trồng và để tránh được một phần sâu bệnh, và do đó tạo nên năng suất cao và ổn định. Cần phải coi trọng việc tổng kết kinh nghiệm của những hợp tác xã tiên tiến có năng suất cao, để vận động phong trào cải tiến kỹ thuật canh tác trong tất cả các hợp tác xã. Kinh nghiệm cho thấy rằng nếu việc cải tiến kỹ thuật chưa thật sự trở thành phong trào sâu rộng của quần chúng trong tất cả các hợp tác xã, các biện pháp kỹ thuật trên hoàn về trồng trọt và chăn nuôi chưa biến thành những tiêu chuẩn kỹ thuật, thành kỷ luật sản xuất thì việc thâm canh tăng năng suất chưa thể đẩy lên được một cách mạnh mẽ và đồng đều.

Thứ hai là *phải chú trọng tổ chức tốt lao động và đẩy mạnh việc cải tiến công cụ.* Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn, khâu tổ chức nói chung và tổ chức lao động nói riêng có tác dụng hết sức quan trọng. Mác và Lênin đã từng nói trong điều kiện kỹ thuật thủ công, việc tổ chức lao động hợp lý là nhân tố chủ yếu quyết định việc tăng năng suất lao động. Với số người và công cụ như nhau, nhưng cách tổ chức khác nhau thì sẽ tạo ra năng suất khác nhau. Rất nhiều điển hình trong công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải... đã chứng minh điều đó. Vì vậy, *hợp tác hoá phải đi đôi với tổ chức lao động.* Tổ chức tốt lao động là một điều kiện quan trọng để phát huy tính hơn hẳn của lối sản xuất tập thể so với sản xuất cá thể. Nội dung của công tác tổ chức lao động nông nghiệp bao gồm nhiều mặt, nhưng ở đây tôi chỉ nhấn mạnh ba vấn đề lớn: tổ chức các đội chuyên môn; xếp bậc, định mức lao động và công điểm; bồi dưỡng trình độ lành nghề của người lao động.

Muốn có năng suất cao, phải chuyên môn hoá lao động, bởi vì có chuyên môn hoá lao động mới đi sâu được vào kỹ thuật canh tác và tạo nên những người lao động có tay nghề thành thạo, mới có điều kiện cải tiến công cụ sản xuất và kỹ thuật sản

xuất. Trong hợp tác xã, trước hết phải củng cố, ổn định các đội sản xuất cơ bản về trồng trọt. Đồng thời ngoài đội sản xuất cơ bản ra, nên tổ chức các tổ, đội chuyên môn như thuỷ lợi, chăn nuôi, giống, phân bón, trồng cây, rèn, mộc... Số lượng lao động của mỗi tổ, đội chuyên môn phải thích hợp với từng loại công việc, thuận tiện cho việc quản lý sử dụng, bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm lao động tới mức cao nhất.

Việc xếp bậc, định mức lao động và công điểm cho từng ngành, nghề phải công bằng hợp lý, nhằm khuyến khích lao động nặng nhọc, lao động có kỹ thuật, khuyến khích việc đưa kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của mọi người lao động, nhất là của phụ nữ. Hợp tác xã phải tiến tới xây dựng cho được các định mức lao động về từng công việc đồng áng khác nhau. Định mức lao động và công điểm phụ thuộc vào điều kiện canh tác, công cụ lao động, trình độ lành nghề của người sản xuất và tương quan giữa các ngành, nghề. Đây là một công tác phức tạp, có tính khoa học rất cao, phải thường xuyên theo dõi để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho thích hợp. Nhiều nơi đã có sáng kiến tổ chức hội thi cấy, thi cày, thi gặt... nhằm đưa năng suất lên, trên cơ sở đó điều chỉnh lại định mức lao động theo tiêu chuẩn trung bình tiên tiến. Đó là một kinh nghiệm tốn các địa phương nên áp dụng, vì các định mức lao động của ta hiện chưa hợp lý, có phần thấp, ảnh hưởng đến năng suất lao động chung của hợp tác xã.

Khi đi vào sản xuất lớn, sử dụng ngày càng nhiều công cụ mới, nâng cao dần trình độ thâm canh, thì việc bồi dưỡng lao động lành nghề càng trở nên bức thiết. Lao động trẻ có nhiệt tình hăng hái, nhạy cảm với cái mới, nhưng ít kinh nghiệm sản xuất, không thành thạo tay nghề; đó là chưa kể ở một số địa phương do tập quán cũ để lại, có người biết cấy mà không biết cày, hoặc ngược lại. Mặt khác, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp cổ truyền của ông cha ta tuy rất phong phú nhưng dù sao cũng thấp kém so với trình độ khoa học, kỹ thuật nông nghiệp ngày nay. Cho nên, phải đẩy mạnh việc học tập văn hoá, học tập khoa học, kỹ thuật để trang bị những

kiến thức mới cho người lao động, giúp cho họ sử dụng thành thạo những công cụ mới, biết áp dụng khoa học, kỹ thuật vào trong điều kiện của địa phương mình. Việc học tập có thể tổ chức bằng nhiều hình thức: mở lớp chuyên môn ở tỉnh, ở huyện và ở ngay hợp tác xã, làm ruộng thí nghiệm, tổ chức kèm cặp giữa người khá và người kém, tổ chức triển lãm giới thiệu kinh nghiệm mới, công cụ mới... Để kích thích việc học tập, nâng cao trình độ lành nghề của người lao động, hợp tác xã cũng như huyện và tỉnh phải có chính sách khuyến khích, nâng đỡ và ưu đãi những người dạy giỏi, học giỏi và làm giỏi.

Công tác quản lý lao động hiện nay trong hợp tác xã còn yếu và thường có tình trạng vừa lơi lỏng, vừa gò bó. Phải trên cơ sở giáo dục nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên và tăng cường công tác tổ chức lao động mà làm cho xã viên bảo đảm giờ lao động trong ngày và phấn đấu tăng số ngày lao động trong năm, trong tháng; phải chấm dứt tình trạng đi muộn về sớm, làm việc trễ nải trái với kỷ luật lao động, trái với tinh thần cần cù lao động, nhất là trong lúc thời vụ khẩn trương. Mặt khác, phải khắc phục cách quản lý lao động gò bó, không những không tìm cách mở mang những ngành nghề mới để cho xã viên có thêm công việc làm trong những lúc nhàn rỗi, mà trái lại, còn hạn chế, có nơi làm mất hẳn những nghề phụ đã trở thành tập quán sản xuất của nhiều vùng.

Đi đôi với tổ chức lao động, phải đẩy mạnh việc *cải tiến công cụ.* Có công cụ tốt mới tăng được năng suất lao động, mới bảo đảm một lao động làm được một héc ta gieo trồng. Then chốt để bảo đảm "nhất thì nhì thục" là công cụ đủ và tốt tổ chức lao động hợp lý và khoa học. Mấy năm nay, tuy công nghiệp địa phương đã sản xuất và cung cấp được nhiều công cụ cho nông nghiệp, nhưng yêu cầu về công cụ lao động vẫn chưa được đáp ứng đầy đủ. Cho đến nay các hợp tác xã vẫn chưa được trang bị đầy đủ các công cụ cải tiến; nhiều nơi còn thiếu cả những công cụ thông thường. Trước mắt, các địa phương cần kiểm tra lại các loại công cụ hiện có

ở nông thôn, xác minh, kết luận những loại công cụ gì là thích hợp nhất và có năng suất cao nhất, trên cơ sở đó đặt kế hoạch sản xuất cho sát, và phải cố gắng giải quyết dứt điểm những loại công cụ bức thiết nhất, không để dây dưa, kéo dài, trước hết là công cụ làm đất, công cụ vận chuyển, công cụ thu hoạch. Cần củng cố lại các điểm cơ khí nhỏ nhằm giúp các hợp tác xã sửa chữa, bảo quản và sử dụng tốt các cơ sở đã có, đồng thời cố gắng trang bị thêm cho các hợp tác xã khác hiện chưa có cơ khí nhỏ. Sản xuất nông nghiệp mang tính chất địa phương rất rõ, cho nên công cụ lao động phải có nhiều kiểu cách khác nhau mới thích hợp với từng loại cây trồng, với tập quán sản xuất, điều kiện đất đai ở từng vùng. Vì vậy, ngành cơ khí nông nghiệp nói riêng và công nghiệp địa phương nói chung phải cố gắng đi sát nông nghiệp hơn nữa thì mới có thể thoả mãn được yêu cầu về công cụ lao động cả về số lượng, chủng loại và chất lượng. Song song với xưởng cơ khí của tỉnh, huyện, các hợp tác xã nông nghiệp phải lập các tổ rèn, mộc để sửa chữa nông cụ tại chỗ, tạo thành một hệ thống cơ khí với trình độ khác nhau nhằm phục vụ kịp thời và đắc lực cho nông nghiệp.

Thứ ba là *phải rà lại phương hướng sản xuất để bổ sung và điều chỉnh cho sát đúng.* Việc cải tiến kỹ thuật và thực hiện các biện pháp thâm canh cũng như việc tổ chức lao động liên quan mật thiết đến phương hướng canh tác, phương hướng sản xuất. Qua các đợt cải tiến quản lý hợp tác xã, các địa phương và các hợp tác xã đã xây dựng được phương hướng sản xuất của mình. Tuy nhiên, nếu đối chiếu với yêu cầu phát triển kinh tế địa phương, yêu cầu thâm canh tăng năng suất thì chúng ta thấy trong phương hướng sản xuất nông nghiệp của tỉnh và của từng hợp tác xã còn có nhiều mặt chưa hợp lý. Trước tiên, muốn bảo đảm thâm canh thì trong phương hướng sản xuất, phải bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, xác định rõ những cây trồng chính phù hợp với đất đai, thời tiết, khí hậu từng vùng. Các vấn đề tăng vụ, rải vụ, chuyển vụ, xen canh gối vụ đều phải được tính toán chu đáo để tránh tình trạng

được vụ này mất vụ khác, được cây này mất cây khác, vụ phụ làm ảnh hưởng đến vụ chính, cây trồng xen làm trở ngại việc thâm canh cây trồng chính. Phương hướng sản xuất phải dựa trên cơ sở quy hoạch, phân vùng. Cần cố gắng giải quyết nhanh chóng việc quy vùng sản xuất trong phạm vi toàn tỉnh, để các hợp tác xã sớm ổn định được phương hướng sản xuất cụ thể của mình và trên cơ sở đó đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất. Trong việc phân công lao động nông nghiệp và phát triển kinh tế địa phương, phải hết sức chú ý đến cây công nghiệp, đưa cây công nghiệp lên vị trí quan trọng trong ngành trồng trọt ở nước ta bao gồm các loại cây có sợi, có đường, có dầu và cây ăn quả. Mặt khác, phải phát triển mạnh chăn nuôi, mở mang nghề biển, nghề rừng. Tôi nghĩ rằng *phát triển chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng là một phương hướng lớn của sự phân công lao động mới ở nước ta,* một nước nhiệt đới, có bờ biển dài, có vùng đồi núi rộng lớn, lại có nhiều hồ ao, sông ngòi, đồng nước. Chăn nuôi hết sức quan trọng, bởi vì không những nó liên quan đến trồng trọt mà còn liên quan đến việc cải tiến cách ăn, nhằm tăng thêm sức khoẻ cho nhân dân trong quá trình phát triển công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Nước ta có nhiều khả năng phát triển chăn nuôi lớn, nhất là ở trung du và miền núi, nhưng do nhận thức vấn đề không đầy đủ nhất là do công tác tổ chức kém, cho nên đến nay, ngành chăn nuôi còn chiếm một tỷ trọng rất thấp trong giá trị sản lượng nông nghiệp. Phát triển mạnh nghề cá là biết khai thác nguồn làm giàu của nước ta, đồng thời rất phù hợp với nhu cầu ăn ở một nước nhiệt đới. Nếu nay mai, nước ta có một đội ngũ lao động đông đảo kinh doanh nghề cá, sống dựa vào biển, thì nhất định sẽ đem lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế quốc dân.

Nam Hà là một tỉnh có nhiều điều kiện để phát triển chăn nuôi và nghề cá, nhưng trong đại hội này, các đồng chí nói về hai nghề này chưa đúng mức, chưa sáng tỏ, chưa thể hiện đầy đủ tinh thần cách mạng tiến công.

Khi xác định phương hướng sản xuất, cần giải quyết đúng mối quan hệ giữa kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình. Kinh tế hợp tác xã chủ yếu dựa vào kinh tế tập thể, nó phải bao gồm những ngành quan trọng nhất quyết định đời sống của xã viên. Hiện nay, kinh tế tập thể của hợp tác xã chưa thật vững mạnh, còn nhiều nhược điểm trong công tác quản lý, trong cách mạng kỹ thuật. Vì vậy, *phải ra sức củng cố kinh tế tập thể bằng cách tăng cường và hoàn thiện chế độ làm chủ tập thể, nâng cao năng lực quản lý hợp tác xã, phấn đấu giành ba mục tiêu trong thời gian ngắn nhất.* Kinh tế phụ gia đình cũng là một bộ phận của kinh tế hợp tác xã, kinh tế phụ không phải thuần là kinh tế cá thể, càng không phải là kinh tế tư bản chủ nghĩa. Xoá bỏ kinh tế phụ lúc này là không hiểu giai đoạn phát triển hiện nay của hợp tác xã và của nền nông nghiệp nước ta. Đảng ta đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là cốt để nâng cao đời sống của nông dân, tạo điều kiện phát triển nông nghiệp. Nhưng hiện nay, kinh tế tập thể chỉ mới giải quyết được một số mặt cơ bản, chứ chưa thể thoả mãn được mọi mặt nhu cầu của đời sống xã viên, do đó nếu hạn chế hoặc xoá bỏ kinh tế phụ thì đời sống nông dân sẽ gặp khó khăn, sản phẩm xã hội sẽ giảm sút, kinh tế tập thể cũng không thể vững vàng được. Hiện nay, khoảng 40% thu nhập của xã viên là dựa vào kinh tế phụ. Gần 5 triệu con lợn trong xã hội chủ yếu là lợn của kinh tế phụ. Con số đó đáng cho chúng ta suy nghĩ về sự bức thiết phải tăng cường kinh tế tập thể, đồng thời phải nhìn nhận cho rõ vai trò trước mắt của kinh tế phụ đối với đời sống xã hội. Vừa qua, ở đôi nơi kinh tế phụ phát triển có phần tuỳ tiện, có khi xen lấn kinh tế tập thể trên các mặt lao động, phân bón, giống má... Đó là vì một số cấp uỷ Đảng, nhất là chi uỷ và ban quản trị hợp tác xã, một mặt không thấu suốt những nguyên tắc quản lý hợp tác xã theo phương thức xã hội chủ nghĩa; mặt khác, buông lơi việc lãnh đạo kinh tế phụ không giúp đỡ, hướng dẫn cho nó đi đúng hướng. Kinh tế phụ gia đình là kinh tế dựa trên 5% đất để lại cho xã viên, sử dụng thì giờ nhàn rỗi của họ và lao động phụ trong gia đình để phát triển chăn nuôi, trồng rau, làm vườn và các nghề thủ công

khác. Tôi nghĩ rằng các đồng chí ở cơ sở phải đi đến từng gia đình xã viên, hướng dẫn cụ thể cho họ nên trồng gì, chăn nuôi gì... để vừa có lợi cho gia đình, vừa có lợi cho tập thể. Hợp tác xã mua bán ở xã cũng phải đi sát từng hộ xã viên, bán cho họ những tư liệu cần thiết như giống má, công cụ thường, đồng thời giúp họ tiêu thụ sản phẩm đúng chính sách chế độ của Nhà nước. Làm được như vậy thì sự phát triển của kinh tế phụ gia đình không còn là điều đáng sợ; trái lại, nó càng góp phần làm phong phú thêm đời sống của nông dân xã viên và của xã hội.

Thứ tư là *chăm lo tổ chức tốt đời sống và bảo vệ sức lao động.* Tổ chức tốt đời sống cho quần chúng không những là mục đích của chủ nghĩa xã hội, là nhiệm vụ của những người cộng sản, mà việc đó còn có tác dụng trực tiếp đến việc tăng năng suất lao động. Tổ chức vườn trẻ, lớp mẫu giáo, nuôi dạy tốt các cháu bé, tổ chức các tổ giúp nhau đi chợ, nấu ăn trong những lúc thời vụ khẩn trương, phát triển mạng lưới phòng bệnh và chữa bệnh, làm nhà tắm cho phụ nữ là những công việc hết sức cần thiết và cấp bách mà cơ quan chính quyền xã và các hợp tác xã phải trực tiếp giải quyết, chi bộ và đảng bộ cơ sở phải quan tâm lãnh đạo và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc. Tôi đề nghị các đồng chí đặc biệt quan tâm đến sức khoẻ của phụ nữ và trẻ em ở vùng đồng chiêm trũng; cần tích cực kiểm tra và có kế hoạch chữa cho khỏi trong một thời gian nhất định những bệnh phổ biến ở vùng này. Phát triển văn hoá, văn nghệ để vừa giải trí cho quần chúng sau những ngày lao động nặng nhọc, vừa bồi dưỡng tư tưởng mới, đạo đức mới cho quần chúng, làm cho quần chúng phấn khởi để hăng hái lao động cũng là một công tác mà chúng ta không được xem nhẹ. Nói tóm lại, tổ chức tốt đời sống và bảo vệ sức lao động là một nhiệm vụ rất quan trọng. Đó là nhiệm vụ chung của các ngành, các cấp, nhưng đặc biệt là của cơ quan chính quyền xã, của chi bộ cũng như các ngành thương nghiệp, y tế, văn hoá; các đoàn thể thanh niên, phụ nữ cần tham gia và hướng dẫn cho hội viên của mình thực hiện.

Phấn đấu giành ba mục tiêu, đưa nông nghiệp tiến lên toàn diện liên quan đến những vấn đề kinh tế rất cơ bản như công nghiệp phục vụ nông nghiệp, tổ chức lao động, cách mạng kỹ thuật, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Đạt được ba mục tiêu trong nông nghiệp sẽ là thành tích của ba cuộc cách mạng ở nông thôn trong giai đoạn trước mắt. Muốn đạt được ba mục tiêu, phải có sự nỗ lực chung của các ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, y tế, văn hoá và của các cấp từ Trung ương đến cơ sở. Các địa phương từ tỉnh đến huyện, xã và hợp tác xã cần soát duyệt lại toàn bộ tình hình kinh tế trong địa phương mình, tìm ra chỗ mạnh, chỗ yếu để đề ra những chủ trương và biện pháp tích cực và thiết thực để giành cho kỳ được ba mục tiêu trong thời gian ngắn nhất.

Công nghiệp địa phương

Kinh tế địa phương có hai ngành cơ bản là nông nghiệp và công nghiệp địa phương. Chỉ trên cơ sở một nền nông nghiệp hợp tác hoá sản xuất lớn thì mới có điều kiện phát triển nhanh công nghiệp địa phương, và ngược lại, trong giai đoạn hiện nay, khi công nghiệp trung ương chưa lớn mạnh, nếu không có công nghiệp địa phương thì không thể củng cố và phát triển nền nông nghiệp hợp tác hoá được. Các cấp uỷ địa phương phải có tầm mắt toàn diện, bao quát cả nông nghiệp và công nghiệp. Phải biết hướng công nghiệp phục vụ nông nghiệp, làm đòn xeo để cải tạo bộ mặt nông nghiệp và nông thôn; đồng thời lại phải biết thay đổi dần cơ cấu của sản xuất nông nghiệp và tăng nhanh năng suất lao động nông nghiệp để làm cơ sở cho công nghiệp ra đời và phát triển. Trong khi phát triển công nghiệp, phải tính toán kỹ *khả năng và nhu cầu* của nông nghiệp và của các ngành kinh tế khác trong tỉnh, để có sự cân đối cần thiết về nguyên liệu, lao động và thị trường để xây dựng một cơ cấu công nghiệp hợp lý, thoả mãn được nhu cầu của địa phương và góp phần phát triển kinh tế trung ương với hiệu quả kinh tế cao nhất.

Nam Hà là một trong những tỉnh có năng lực công nghiệp địa phương lớn nhất, chẳng những có thể giải quyết được nhu cầu của địa phương, mà còn có thể trợ lực một phần cho các tỉnh bạn và cho Trung ương. Vài năm nay, công nghiệp địa phương Nam Hà đã phát triển đúng hướng và đã góp phần đáng kể vào thành tích chung của tỉnh. Tuy nhiên, nếu các đồng chí nắm vững công nghiệp hơn nữa, đặt rõ trách nhiệm của công nghiệp đối với nông nghiệp, thì còn có thể làm được nhiều việc lớn hơn so với khả năng hiện có của công nghiệp Nam Hà có nhiều năng lực cơ khí mà lại để thiếu nông cụ, kể cả nông cụ thường; có nhiều đá vôi mà lại để thiếu vôi bón ruộng; có nhiều cói mà không sản xuất đủ chiếu cho dân dùng... là những thiếu sót không đáng có.

Công nghiệp địa phương trong mỗi tỉnh, về đại thể, sẽ phát triển những ngành chủ yếu sau đây: cơ khí chế tạo nhỏ và sửa chữa nhỏ, chế biến nông sản và thực phẩm, sản xuất những hàng tiêu dùng thông thường, sản xuất gạch, ngói, vôi, xi măng, làm giao thông vận tải địa phương; và tuỳ theo tài nguyên thiên nhiên và sở trường của từng địa phương mà phát triển những ngành, nghề cần thiết cho địa phương, đồng thời phục vụ một phần cho Trung ương và cho xuất khẩu.

Phục vụ nông nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của công nghiệp trung ương cũng như công nghiệp địa phương. Phấn đấu giành ba mục tiêu trong nông nghiệp đòi hỏi công nghiệp địa phương, nhất là cơ khí địa phương, phải vươn lên mạnh mẽ, góp phần tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh và tăng năng suất lao động nông nghiệp. Các xí nghiệp cơ khí địa phương phải cố gắng cung cấp đầy đủ và sửa chữa kịp thời công cụ thường và công cụ cải tiến phục vụ trồng trọt, trước hết phải nhanh chóng giải quyết công cụ vận chuyển, vì vận chuyển là khâu chiếm nhiều lao động nhất trong công việc đồng áng; sản xuất đủ công cụ làm đất và công cụ thu hoạch là bảo đảm cho sản xuất kịp thời vụ. Mặt khác, cũng phải chú trọng đúng mức việc sản xuất các công cụ làm thuỷ lợi, công

cụ tưới nước, công cụ chăn nuôi, công cụ chế biến nông sản và các công cụ phục vụ các ngành tiểu công nghiệp như làm muối, chế biến cá mắm, sản xuất chiếu cói, v.v...

Phục vụ giao thông vận tải địa phương cũng là một hướng quan trọng của cơ khí tỉnh. Với năng lực hiện có, cơ khí Nam Hà phải cố gắng sản xuất và cung cấp đủ thuyền vận tải, càng, xà lan cho ngành vận tải thuỷ và nghề đánh cá trong tỉnh. Nhu cầu về công cụ lao động nông nghiệp và công cụ phục vụ các ngành kinh tế khác trong tỉnh hiện nay rất lớn; tỉnh phải có kế hoạch sản xuất cho sát đúng, phải chỉ đạo chặt chẽ cơ khí địa phương phối hợp với cơ khí trung ương và cơ khí các tỉnh bạn để cung cấp đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, đồng thời phải soát lại giá cả các loại công cụ, kể cả giá cả sửa chữa để quy định hợp lý.

Chế biến thực phẩm là một ngành sản xuất chiếm địa vị trọng yếu và nay mai sẽ là ngành phát triển phong phú nhất của công nghiệp địa phương, bởi vì thực phẩm là nhu cầu thiết yếu hằng ngày của nhân dân, hơn nữa đời sống càng được cải thiện thì mức tiêu dùng thực phẩm sẽ càng nhiều. Nông nghiệp phát triển ngày càng toàn diện, đòi hỏi phải triển khai kịp thời công nghiệp chế biến thực phẩm. Với sự giúp đỡ của Trung ương, các địa phương, tuỳ theo khả năng của mình, phải tự giải quyết lấy việc chế biến cá, nước chấm, nước hoa quả, dầu ăn, rau dưa, tinh bột từ các loại hoa màu, v.v… để cung cấp cho nhân dân địa phương, cho toàn quốc và cho xuất khẩu.

Xây dựng nhà ở, trường học, bệnh viện, đường sá trong địa phương chủ yếu là trách nhiệm của địa phương; các địa phương phải phát triển mạnh sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi...). Sau chiến tranh, nhu cầu xây dựng ở thành thị cũng như ở nông thôn sẽ rất lớn; nếu công nghiệp địa phương không có kế hoạch chuẩn bị sớm thì sau này sẽ bị động, lúng túng trước những yêu cầu mới.

Sản xuất hàng tiêu dùng, nhất là đồ dùng cho gia đình và học sinh sẽ tiến hành một phần ở địa phương. Sự tiêu dùng ngày càng tăng của nhân dân đòi hỏi phải có nhiều mặt hàng, trong đó có những thứ tuy giá trị không lớn, nhưng lại hết sức cần thiết; nếu không quan tâm đầy đủ thì có thể tạo ra những sự cảng thẳng không đáng có trong đời sống nhân dân.

Chế biến thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng chủ yếu là dựa vào nguyên liệu địa phương. Vì vậy, các đồng chí cần nghiên cứu xem Nam Hà nên quy vùng sản xuất tập trung những loại cây gì, phát triển chăn nuôi những loại gia súc gì là thế mạnh của địa phương, để tạo điều kiện mở mang công nghiệp. Ngoài mía, cói, tôi nghĩ nên cố gắng mở rộng diện tích dâu tằm, nhất là dâu đồi, và nên tìm mọi cách phát triển các loại cây có dầu như lạc, đỗ tương, sở và các loại cây ăn quả. Đặc biệt Nam Hà có vùng biển, có nghề cá, muối khá lớn, cần tiến hành điều tra, nghiên cứu, quy hoạch toàn điện về khai thác vùng biển nhằm phát triển mạnh hơn nữa nghề cá, muối, làm nước mắm và chế biến hải sản. Đó là một phương hướng phát triển quan trọng của công nghiệp địa phương Nam Hà.

Sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm là những nhiệm vụ quan trọng không những để đáp ứng nhu cầu của nhân dân, mà còn nhằm thực hiện sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp, khuyến khích nông nghiệp phát triển, tạo ra thị trường ổn định và ngày càng mở rộng cho công nghiệp địa phương. Điều đó thích hợp với sự phân công lao động mới, thúc đẩy năng suất lao động chung trong địa phương tăng lên nhanh chóng. Mặt khác, với kỹ thuật ngày càng cải tiến, phẩm chất hàng hoá ngày càng cao, công nghiệp địa phương có thể và cần phải tiến lên xuất khẩu một số mặt hàng, thí dụ: hoa quả, rượu, tơ tằm, v.v..., tạo điều kiện để nhập thêm thiết bị, vật tư cho công nghiệp địa phương và nông nghiệp. Làm như vậy là thúc đẩy được việc cải tiến kỹ thuật và nâng cao giá trị lao động trong địa phương.

Trong công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp chiếm một vị trí rất quan trọng. Khác với công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương không những gồm có xí nghiệp quốc doanh mà còn gồm có cả xí nghiệp tập thể, tức hợp tác xã. Cần kết hợp chặt chẽ hai loại xí nghiệp đó, tạo thành một mạng lưới công nghiệp hợp lý, hỗ trợ và bổ sung cho nhau, tận dụng mọi khả năng để sản xuất ra nhiều mặt hàng phong phú. Trước mắt, cần giúp đỡ hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp xây dựng chế độ quản lý phù hợp với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt quan hệ giữa các xã viên với nhau cũng như giữa hợp tác xã với Nhà nước, đồng thời phải tích cực trang bị kỹ thuật mới, tạo điều kiện cho hợp tác xã sản xuất được những mặt hàng có chất lượng cao. Phải tìm mọi cách phát triển các nghề thủ công cổ truyền của địa phương, giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp phát triển thêm nghề phụ thủ công. Không coi trọng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp trong khi phát triển công nghiệp địa phương là thoát ly tình hình thực tế hiện nay của nước ta. Vấn đề là phải ra sức củng cố nó về mặt quan hệ sản xuất và đưa dần nó lên về mặt trang bị kỹ thuật. Coi nhẹ việc tiếp tục cải tạo và giúp đỡ các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp là một khuyết điểm cần được tích cực sửa chữa.

Tóm lại, công nghiệp địa phương là một bộ phận hữu cơ của nền công nghiệp cả nước, nằm trong quy hoạch phát triển của các ngành công nghiệp; nó là một lực lượng chiến lược của nền kinh tế quốc dân, kể cả khi công nghiệp trung ương đã trở thành một hệ thống tương đối hoàn chỉnh. Để đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng công nghiệp địa phương, tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh phải đi sâu vào công nghiệp, phải học tập những kiến thức cơ bản về công nghiệp; các cán bộ công nghiệp phải hiểu kỹ nông thôn và nông nghiệp, phải nắm vững tài nguyên và ý đồ phát triển của kinh tế trong tỉnh để xây dựng quy hoạch phát triển công nghiệp địa phương, làm sao mỗi bước phát triển của công nghiệp địa phương đều có tác dụng

trực tiếp đến kinh tế trong tỉnh. Các Bộ phải chủ động giúp đỡ các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp địa phương phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp chung của cả nước, phải đầu tư một phần vốn cho các địa phương, nhất là trong giai đoạn đầu, phải giúp các địa phương đào tạo công nhân, cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý.

Ngoài việc trực tiếp quản lý các xí nghiệp công nghiệp địa phương, các địa phương còn phải tham gia quản lý các xí nghiệp trung ương tại địa phương mình, phải hiểu rõ nhu cầu và khả năng phát triển của kinh tế trung ương, để làm trọn nghĩa vụ phục vụ kinh tế trung ương và tận dụng khả năng của kinh tế trung ương để mở mang kinh tế trong tỉnh. Công nghiệp địa phương của các tỉnh, về đại thể, có một số ngành sản xuất giống nhau. Tuy nhiên, mỗi tỉnh phải dựa trên quy hoạch công nghiệp chung của trung ương, dựa trên tài nguyên thiên nhiên và nhu cầu sản xuất của địa phương mà bố trí một cơ cấu cụ thể thích hợp; giữa các tỉnh cần có sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong việc xây dựng công nghiệp cũng như trong việc phát triển kinh tế nói chung. Thí dụ Nam Hà có nhiều đá vôi, có thể sản xuất được nhiều vôi, đá, để cung cấp một phần cho Thái Bình là nơi không có đá. Công nghiệp địa phương không thể tồn tại độc lập trong phạm vi từng tỉnh, mà phải phát triển theo một quy hoạch thống nhất của ngành trong phạm vi cả nước, nghĩa là phải tồn tại trong sự phân công và hiệp tác rộng rãi. Có như vậy, việc xây dựng công nghiệp địa phương mới hợp lý và mới đạt được hiệu quả mong muốn.

Giao thông vận tải

Trong khi xây dựng kinh tế địa phương, cần phát triển giao thông vận tải một cách cân đối, để phục vụ cho sự giao lưu kinh tế của địa phương và cho sự đi lại của nhân dân. Mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta phải bao gồm giao thông trung ương kết hợp với giao thông địa phương, đường dài kết hợp với đường ngắn, đường bộ kết hợp với đường thuỷ, và sẽ phát triển chủ yếu dưới hình thức giao

thông vận tải công cộng. Trung ương sẽ tập trung xây dựng và quản lý những tuyến đường dài về đường bộ, đường sắt, đường biển; còn các đường giao thông thuỷ bộ liên tỉnh, liên huyện, giao thông nông thôn thì chủ yếu là trách nhiệm của địa phương. Nam Hà có biển, có sông, lại có đường ôtô, đường sắt của Trung ương chạy qua, rất thuận tiện cho việc phát triển giao thông vận tải. Với sự giúp đỡ của Trung ương về một số vật tư, máy móc cần thiết, tỉnh phải tích cực vươn lên phát triển mạnh giao thông vận tải địa phương. Cần củng cố và hoàn chỉnh các trục giao thông thuỷ, bộ lớn trong tỉnh, hết sức chú trọng phát triển giao thông vận tải đường sông. Đặc biệt phải chăm lo mở mang giao thông nông thôn, ra sức phát triển những phương tiện vận tải nửa cơ giới; phải kết hợp ngay từ đầu quy hoạch phát triển giao thông với quy hoạch xây dựng thuỷ lợi, để tránh những sự chồng chéo, làm trở ngại lẫn nhau.

Thương nghiệp, tài chính

Để phát triển nông nghiệp, công nghiệp địa phương và phục vụ đời sống nhân dân, các tỉnh phải xây dựng ngành thương nghiệp thành một đòn bẩy có hiệu lực lớn nối liền công nghiệp với nông nghiệp, sản xuất với tiêu dùng, địa phương với trung ương. Thương nghiệp không chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ phân phối, mà còn phải trực tiếp tham gia vào sản xuất để thúc đẩy sản xuất. Thương nghiệp là người trực tiếp hằng ngày với đời sống nhân dân, phải nhạy bén với nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, phải có trách nhiệm đóng góp vào sản xuất để cho sản xuất phù hợp với tiêu dùng. Trong phạm vi kinh tế địa phương, ngành thương nghiệp phải suy nghĩ nên mua gì và mua như thế nào của dân, nên bán gì và bán như thế nào cho dân, để đóng góp tích cực vào sản xuất, kích thích được quần chúng đẩy mạnh sản xuất. Nếu không nhận thức đúng đắn vai trò của thương nghiệp và không hiểu rõ tính quy luật trong quan hệ giữa sản xuất và tiêu dùng thì việc mua, bán dễ đi vào con đường mệnh lệnh, gò ép. Không nên chờ sẵn nhân dân sản xuất ra rồi đến thu mua,

mà ngay từ đầu phải hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân sản xuất những thứ có thể bán ra để mua về những thứ cần thiết; phải chủ động tổ chức giao lưu kinh tế giữa các vùng và các hợp tác xã, giúp đỡ vùng này, hợp tác xã này sản xuất loại sản phẩm này để đổi lấy sản xuất phẩm của vùng khác, hợp tác xã khác. Ngoài phần nghĩa vụ phải đóng góp cho trung ương ra, địa phương phải tính toán xem có thể khai thác thêm những gì trong tỉnh để bán ra ngoài tỉnh, và mua về những hàng hoá cần thiết cho sản xuất và đời sống của nhân dân trong tỉnh. Mục đích chính của thương nghiệp là phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống, chứ không phải kinh doanh lấy lãi. Muốn phục vụ tốt hơn cho sản xuất và đời sống thì một mặt phải ra sức giảm chi phí lưu thông, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, cải tiến cách mua bán, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt xã hội; mặt khác, phải tích cực góp phần tăng năng suất lao động, thúc đẩy sản xuất, mở mang kinh tế. Đó cũng là con đường tăng thêm nguồn thu cho Nhà nước, tạo nên nguồn lãi cho thương nghiệp.

Là cơ quan hậu cần của toàn dân, là bà nội trợ của toàn xã hội, các ngành thương nghiệp hằng ngày, hằng giờ phải nghĩ đến đời sống nhân dân; phải sửa đổi những thể thức mua bán gây phiền phức cho dân; phải có thái độ phụ trách nghiêm túc và đầy đủ đối với những nhu cầu về sản xuất và đời sống của nhân dân. Tôi nghĩ rằng thương nghiệp phải cùng với nông nghiệp, công nghiệp hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân, làm sao mỗi gia đình thường xuyên có luống rau xanh, có chuối, có đu đủ, có hũ tương hay nước chấm, có chăn nuôi gà, vịt. Những việc làm này không đòi hỏi đầu tư nhiều vốn, nhưng lại đòi hỏi sự quan tâm tha thiết của các cấp uỷ đảng và chính quyền. của các cơ quan kinh tế.

Tài chính, ngân hàng, hợp tác vay mượn ở nông thôn là những công cụ kinh tế quan trọng mà các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương phải trực tiếp nắm lấy để thúc đẩy sản xuất phát triển. Tài chính, ngân hàng, tín dụng phải đi sâu vào sản xuất, chủ động phục vụ sản xuất; các chế độ, thể lệ. Phải chặt chẽ, nhưng không

được vì thế mà cản trở sản xuất. Cần phải biết cách tập trung vốn và xác định đúng phương hướng đầu tư (cấp phát và cho vay) để không một đồng xu nào rơi vào chỗ trống; cần tích cực hướng dẫn, giúp đỡ công tác tài vụ của các hợp tác xã, của xí nghiệp công nghiệp địa phương, vì đây là một trong những khâu yếu nhất hiện nay của công tác quản lý hợp tác xã, quản lý xí nghiệp. Một nhiệm vụ quan trọng có tính chất tổng hợp của các ngành thương nghiệp, tài chính là thông qua hoạt động thị trường, giá cả, tiền tệ mà giữ vững sự cân đối của kinh tế địa phương, đồng thời tích cực đóng góp vào sự cân đối chung của nền kinh tế cả nước. Thu mua hợp lý, phân phối hàng hoá công bằng là thiết thực bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân về mặt kinh tế đi đôi với quyền làm chủ về chính trị, văn hoá, xã hội.

Trên đây, tôi đã nói một số vấn đề cơ bản trong việc xây dựng kinh tế địa phương. Trung ương hy vọng rằng đại hội lần này của đảng bộ tỉnh sẽ thảo luận kỹ và nhận thức cho rõ vị trí, khả năng và phương hướng phát triển của kinh tế địa phương, đồng thời đề ra cho được những kế hoạch và biện pháp cụ thể nhằm thực hiện từng bước vững chắc hoài bão to lớn của mình là làm cho kinh tế trong tỉnh phát triển phồn vinh, phong phú, vừa nâng cao được đời sống nhân dân địa phương, vừa đóng góp được ngày càng nhiều cho nền kinh tế.

Coi trọng công tác tổ chức

Để thực hiện được tất cả những nhiệm vụ trên đây, chúng ta phải coi trọng *công tác tổ chức.*

Nói đến công tác tổ chức, chúng ta không nên hiểu rằng đây chỉ là công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng. Những công tác đó là những công tác quan trọng của tổ chức; nhưng, nếu chỉ hiểu như vậy thì chưa đủ và chưa đúng. Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, công tác tổ chức còn bao gồm một loạt vấn đề về sắp xếp cơ cấu của nền kinh tế quốc dân, về xây dựng bộ máy quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, văn hoá, quy định những chế độ, nội quy của từng đơn vị, kế hoạch, quy

định chức trách quyền hạn của mỗi cấp, mỗi ngành nhằm bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ chính trị, kinh tế trong từng thời kỳ. Công tác tổ chức liên quan đến trình độ phát triển của kinh tế, của xã hội, liên quan đến pháp chế, đến nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Do đó, không thể làm theo lối hành chính, càng không thể làm tuỳ tiện như thế nào cũng được.

Tổ chức và tư tưởng phải gắn chặt với nhau. Nói tư tưởng mà không nói tổ chức là khi nói từng người riêng lẻ, bởi vì hành động của bất cứ người nào cũng đều do một tư tưởng nhất định chi phối; nếu họ có tư tưởng đúng thì họ sẽ hành động đúng. Nhưng khi đề cập đến một tập thể bao gồm nhiều người gắn bó với nhau bằng một quan hệ nào đó, thì tư tưởng nhất thiết phải gắn liền với tổ chức, bởi vì đối với cả một tập thể, có tư tưởng đúng chưa đủ mà còn phải có tổ chức chặt chẽ nữa thì mới bảo đảm ý chí thống nhất, hành động thống nhất. Khi ta nói Đảng là một ý chí thống nhất và chỉ một mà thôi, là không phải chỉ nói về tư tưởng mà còn nói về tổ chức nữa. Tư tưởng là lý luận cách mạng, có tư tưởng đúng mới có hành động cách mạng đúng. Tuy nhiên, từ tư tưởng đến thực tiễn, phải thông qua tổ chức. Tổ chức là công cụ, là phương tiện để biến tư tưởng thành hành động, thành hiện thực. Nói rộng ra, tổ chức xã hội chính là sự tồn tại của xã hội dưới một cơ cấu kinh tế và xã hội nhất định. Tư tưởng xã hội là sản phẩm của một tổ chức xã hội nhất định. Tổ chức của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa đẻ ra hệ tư tưởng tư sản; trái lại, tư tưởng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể tồn tại vững chắc trên cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó là quan điểm duy vật lịch sử. Ở nông thôn, tư tưởng làm chủ tập thể là sản phẩm của kinh tế tập thể của hợp tác xã. Hợp tác xã càng mạnh thì tư tưởng làm chủ tập thể càng vững. Tư tưởng của một người hay một số người trong một tập thể nào đó có khi nghiêng ngả, dao động, nhưng nếu tổ chức chặt chẽ thì có thể giữ cho tập thể đó vững vàng và phát triển, có khả năng ngăn ngừa những hành động sai lầm xa rời tập thể.

Trong việc quản lý kinh tế, phát triển sản xuất, công tác tổ chức rất quan trọng. Có đường lối, chủ trương đúng rồi, thì vấn đề tổ chức là quyết định. Lênin vạch rõ: *"Trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào khác hơn là sự tổ chức"*[1*]. Sau khi chính quyền vô sản đã được thiết lập, và nhiệm vụ xây dựng xã hội mới được để lên hàng đầu, Lênin lại nhấn mạnh: *"Chúng ta phải hiểu rằng muốn quản lý được tốt, mà chỉ biết thuyết phục, biết chiến thắng trong cuộc nội chiến mà thôi thì chưa đủ; còn cần phải biết tổ chức về mặt thực tiễn nữa. Đó là nhiệm trụ khó khăn nhất, vì vấn đề là phải tổ chức một cách mới mẻ những cơ sở sâu xa nhất, những cơ sở kinh tế của đời sống hàng chục triệu con người"*[2*]. Tổ chức tốt tạo nên chất lượng mới, tổ chức lao động tốt tạo nên năng suất lao động cao; tổ chức quản lý tốt đưa lại hiệu quả kinh tế lớn; tổ chức chuệch choạc thì không hoàn thành được nhiệm vụ, gây quan liêu, lãng phí. Gần đây, tổng kết kinh nghiệm của những hợp tác xã nông nghiệp đạt ba mục tiêu: 5 tấn, một lao động, hai con lợn, báo *Nhân dân* đã nêu lên một kết luận chính xác: tổ chức lao động tốt, hợp lý là vấn đề hàng đầu, vấn đề mấu chốt để bảo đảm thực hiện được phương hướng sản xuất toàn diện và thâm canh. Ở khu mỏ Quảng Ninh cũng vậy, tổ chức lao động tốt là biện pháp quan trọng hàng đầu để thực hiện những phương pháp sản xuất mới, đưa năng suất lao động ở một số mỏ than tăng lên rõ rệt.

Trong hơn mười năm qua, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã đạt được những thành tích đáng phấn khởi, đồng thời cũng còn có nhiều khuyết điểm. Chúng ta đều nhất trí nhận định rằng nguyên nhân của những khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước chủ yếu là do công tác tổ chức còn kém, còn thiếu kinh nghiệm, do trình độ tổ chức, năng lực tổ chức của chúng ta không đi kịp nhiệm vụ chính trị của thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, không đi kịp yêu cầu phát triển kinh tế. Từ một nền sản xuất nhỏ, phân tán, tiến lên một nền sản xuất

lớn xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải tiến hành một công tác tổ chức khoa học, có nền nếp theo kiểu công nghiệp hiện đại, nhưng trình độ tổ chức, cả đến tác phong và ý thức tổ chức của số đông cán bộ chúng ta còn mang nặng dấu vết của nền sản xuất nhỏ, thủ công nghiệp. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách trước mắt là phải ra sức khắc phục những nhược điểm về mặt tổ chức, thường xuyên đi sâu vào công tác tổ chức, tăng cường khâu tổ chức thực hiện, cải tiến phương pháp công tác, phương pháp tổ chức sản xuất và tổ chức quản lý kinh tế, không ngừng nâng cao năng lực tổ chức của mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị kinh tế. Có như vậy, chúng ta mới có thể hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, mới thực hiện tốt ba cuộc cách mạng và đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến lên mạnh mẽ và vững chắc.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta coi nhẹ công tác tư tưởng. Tư tưởng có chính xác, có thông suốt thì ý chí mới thống nhất; ý chí có thống nhất thì hành động mới thống nhất, mới làm tăng thêm sức mạnh của tổ chức, mới bảo đảm cho tổ chức phát triển theo một phương hướng đúng và lành mạnh. Chỉ nói đến tổ chức mà coi nhẹ tư tưởng là không phù hợp với bước tiến nhảy vọt của thời đại ngày nay, khi mà con người được ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường chỉ lối đang phát huy vai trò làm chủ của mình để thúc đẩy xã hội loài người tiến nhanh lên đỉnh cao nhất là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Vì nhận thức rõ sức mạnh của tư tưởng và vai trò của con người tự giác làm ra lịch sử dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, cho nên Đảng ta luôn luôn coi trọng việc xây dựng những con người mới trong cách mạng tư tưởng và văn hoá. Cũng chính vì lẽ đó mà chúng ta đã và đang nêu cao vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động, coi trình độ giác ngộ về chính trị, tư tưởng, ý thức làm chủ tập thể của người lao động là một động lực quan trọng trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, khi nói đến vấn đề xây dựng tư tưởng, chúng ta phải luôn luôn gắn liền tư tưởng với những tổ chức

nhất định, gắn liền việc xây dựng con người mới với việc xây dựng những cơ sở kinh tế - xã hội cụ thể của nước ta hiện nay. Trong vấn đề xây dựng Đảng, chúng ta không nên quan niệm Đảng là *con số cộng của những người có tư tưởng mác xít* mà Đảng là một tổ chức, một thể hữu cơ thống nhất, có một sự sống với những quy luật tồn tại và phát triển của nó. Tổ chức Đảng chính là sự tồn tại của Đảng, chính là sức mạnh của Đảng. Sự khác nhau giữa phái bônsêvích và phái mensêvích trong thời kỳ Đại hội lần thứ hai của Đảng Công nhân xã hội- dân chủ Nga, đại hội thành lập đảng mác xít cách mạng Nga, "*chủ yếu thuộc về những vấn đề tổ chức chứ không phải thuộc về những vấn đề cương lĩnh hoặc sách lược*"[3*].

Trong việc xây dựng và quản lý kinh tế, tiến hành công tác tư tưởng đúng chỗ, đúng lúc và sâu sắc là điều cần thiết và rất quan trọng. Nhưng có điều đáng chú ý là không ít cán bộ chúng ta vì thiếu năng lực tổ chức, thiếu đầu óc thực hành, hoặc không chịu đi sâu suy nghĩ về công tác tổ chức cho nên thường chỉ chú trọng động viên tư tưởng chung chung, coi đó là biện pháp duy nhất và tốt nhất để giải quyết mọi vấn đề. Rõ ràng cách làm việc đó không đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế. Cần phải nhận rõ rằng nhược điểm lớn nhất, khó khăn lớn nhất của chúng ta trong việc quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước là trong lĩnh vực tổ chức, trong nhiệm vụ tổ chức. Đã đến lúc phải có sự chuyển biến thật mạnh mẽ trong quan niệm của chúng ta về tổ chức, phải có sự cố gắng rất lớn của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi cán bộ trong việc tổ chức lao động, tổ chức sản xuất và tổ chức phân phối.

Trong những năm đầu của chính quyền xô viết, Lênin đã từng vạch rõ sự kém cỏi của những người cộng sản Nga lúc bấy giờ về phương diện tổ chức. Người luôn luôn nhấn mạnh nhiệm vụ tổ chức và phê phán nghiêm khắc lối nói tư tưởng chung chung là một cách làm việc lười biếng. Những lời dạy trên đây của Lênin đối với những người cộng sản Nga có một ý nghĩa to lớn biết bao đối với chúng ta ngày

nay. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta phải bắt đầu cả một quá trình tổ chức rất mới mẻ, rất khó khăn và phức tạp. Chúng ta phải tổ chức tất cả mọi việc từ đầu. Muốn tăng cường hiệu lực chỉ đạo, hiệu suất công tác và hiệu quả quản lý kinh tế thì không có cách nào khác là phải kiên nhẫn đi vào công tác tổ chức, luôn luôn suy nghĩ cách tổ chức, luôn luôn học hỏi để nâng cao năng lực tổ chức. Chúng ta phải học tổ chức, học điều khiển công việc Nhà nước và đời sống kinh tế, phải học tổ chức lao động, tổ chức sản xuất theo những phương pháp tiên tiến. Chúng ta phải vừa làm, vừa học, học ngay trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, và cũng chỉ có từ trong tổ chức thực tiễn, chúng ta mới trưởng thành lên được. Nếu bằng lòng với những lời hô hào, động viên tư tưởng chung chung mà thôi thì chúng ta sẽ không thể nào hoàn thành được nhiệm vụ trọng đại là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một xã hội có tổ chức nhất và là tổ chức xã hội cao nhất trong lịch sử loài người.

Trong đại hội này, có nhiều ý kiến nói về công tác xây dựng Đảng, nhưng tôi cảm thấy một số đồng chí chưa thấy rõ sự liên quan mật thiết giữa công tác xây dựng Đảng với những nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu mà chúng ta đang thực hiện. Xây dựng Đảng trước hết phải thông qua và gắn liền với nhiệm vụ chính trị, với phong trào cách mạng của quần chúng. Đó là một phương châm rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng.

Xây dựng Đảng trong khi chính quyền đã về tay nhân dân và đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, có nhiều nội dung mới so với khi chúng ta chưa giành được chính quyền và còn làm cách mạng dân tộc dân chủ. Trước kia, muốn lãnh đạo cách mạng, đảng viên phải biết hoạt động bí mật, phải biết lãnh đạo một cuộc đấu tranh; muốn lãnh đạo kháng chiến, đảng viên phải học quân sự và phải tham gia đánh giặc. Bây giờ, muốn lãnh đạo xây dựng kinh tế, đảng viên phải tham gia sản xuất,

phải biết quản lý kinh tế, phải học khoa học, kỹ thuật. Trong cuộc kháng chiến trước đây, một đảng bộ mạnh, một cấp uỷ vững, một chi bộ tốt phải là một đảng bộ, một cấp uỷ, một chi bộ cùng lăn lộn, cùng sống chết với nhân dân và lãnh đạo nhân dân đánh giặc giỏi. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhiệm vụ thường xuyên ở miền Bắc là cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, là tiến hành ba cuộc cách mạng, là tổ chức và điều khiển đời sống kinh tế của hàng chục triệu người, trước mắt là vừa sản xuất vừa chiến đấu. Xây dựng Đảng bao gồm nhiều việc như củng cố tổ chức, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, kết nạp đảng viên mới, v.v... Tất cả những công tác cụ thể ấy đều nhằm mục đích làm tăng thêm sức chiến đấu của Đảng, bảo đảm cho Đảng làm trọn nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, không thể nào chấp nhận được một đảng bộ, một cấp uỷ, một chi bộ nào đó là tốt, trong khi ở đó, sản xuất trì trệ, chiến đấu yếu ớt, xí nghiệp, hợp tác xã làm ăn ì ạch, tổ chức xộc xệch. Phải lấy kết quả của việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng cụ thể trong từng thời kỳ làm thước đo để đánh giá chất lượng công tác xây dựng Đảng; chỉ có gắn liền với những nhiệm vụ chính trị, với phong trào cách mạng của quần chúng, công tác xây dựng Đảng mới có thể làm đúng và làm tốt được.

Để bảo đảm sự thành công của cách mạng, chúng ta phải luôn luôn cảnh giác đề phòng hai nguy cơ có thể xảy ra trong Đảng: một là phạm sai lầm về đường lối, chủ trương; hai là cán bộ, đảng viên quan liêu, thoái hoá, hư hỏng. Để tránh những nguy cơ đó, chúng ta phải hết sức trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm vững và vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo những quy luật phổ biến về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đối với một đảng đang lãnh đạo chính quyền thì điều cốt yếu nhất là phải luôn luôn nắm vững chuyên chính vô sản và kiên định lập trường của giai cấp công nhân. Ở đâu và lúc nào mà Đảng cộng sản buông lỏng chuyên chính vô sản, xa rời

lập trường của giai cấp công nhân và những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, thì nhất định sẽ đưa cách mạng đi chệch đường và gây ra những tổn thất cho chủ nghĩa xã hội. Chúng ta cũng không được xem thường bệnh quan liêu xa rời quần chúng, bởi vì một khi đã giành được chính quyền thì bệnh quan liêu có hoàn cảnh để phát sinh và phát triển. Nếu xem nhẹ công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức và tư tưởng, thì có thể có một số cán bộ, đảng viên lợi dụng uy quyền của Đảng hoặc quyền hành về chính trị, kinh tế của nhân dân trao cho mình mà sinh ra chuyên quyền, mệnh lệnh, tham ô, thoái hoá.

Chống quan liêu xa rời quần chúng là vấn đề chung của toàn Đảng, của tất cả các cấp uỷ, đặc biệt là của chi bộ, nhằm ngăn ngừa tình trạng lạm quyền, ngăn ngừa những sự vi phạm quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế, chính trị và xã hội. Muốn chống quan liêu xa rời quần chúng, một mặt phải ra sức giáo dục làm cho tất cả đảng viên hiểu một cách sâu sắc rằng phục vụ Đảng và phục vụ nhân dân là hoàn toàn nhất trí, rằng mục đích duy nhất, mục đích thường xuyên của Đảng không có gì khác hơn là phục vụ quần chúng nhân dân. Sau khi giành được chính quyền, Đảng lãnh đạo là phải nhằm bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân, coi đó là một nhiệm vụ, một lý tưởng cao cả của Đảng. Cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo, đồng thời là người đày tớ trung thành của nhân dân, phải thấu hiểu và chăm lo đầy đủ đến quyền lợi và đời sống hằng ngày của nhân dân. Không làm tròn nhiệm vụ ấy là có khuyết điểm, làm trái hoặc làm thiệt hại đến lợi ích của nhân dân là có tội với dân, với Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải lấy tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân làm tiêu chuẩn cơ bản để rèn luyện đạo đức, phẩm chất của mình và để chứng minh lòng trung thành của mình đối với Đảng.

Mặt khác, phải hết sức coi trọng củng cố, xây dựng Đảng về mặt tổ chức, phải dựa vào những nguyên tắc tổ chức của Đảng mà quản lý đảng viên, kiểm tra đạo đức,

phẩm chất của đảng viên, giữ vững sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong Đảng và đề cao kỷ luật Đảng. Phải thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, xây dựng một nền nếp sinh hoạt dân chủ đầy đủ trong các cấp uỷ đảng, nhất là trong chi bộ; thông qua việc thực hiện những chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước mà kiểm tra đạo đức, phẩm chất của cán bộ, đảng viên, tích cực đấu tranh chống quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí. Đặc biệt phải chú trọng tăng cường công tác chi bộ, đảng bộ cơ sở; phải lấy việc củng cố sinh hoạt chi bộ và việc thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ đã được quy định trong điều lệ làm phương pháp cơ bản để giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và gắn chặt Đảng với quần chúng. Đi đôi với các biện pháp nói trên, các cấp uỷ đảng phải tăng cường kiểm tra và thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, vi phạm pháp luật Nhà nước và có những hành động sai trái về đạo đức cách mạng.

Từ trước tới nay, Đảng ta luôn luôn xác định rằng sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, và sức mạnh, sự thành công của Đảng là tuỳ thuộc vào sự liên hệ của Đảng với quần chúng. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay đòi hỏi chúng ta càng phải thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa Đảng với quần chúng. Quần chúng nhân dân ta rất tốt và rất hăng hái cách mạng một lòng yêu mến và tin tưởng Đảng. Việc gì khó khăn đến mấy, nếu được quần chúng đồng tình thì đều có thể làm được và làm tốt, miễn là cán bộ, đảng viên liên hệ chặt chẽ với quần chúng, hoà mình với quần chúng, ra sức tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng. Muốn vậy, phải thông qua cốt cán, phải biết nắm, bồi dưỡng và sở dụng cốt cán. Cốt cán là những phần tử tích cực trong quần chúng, giúp cho cán bộ, đảng viên liên hệ với quần chúng, tìm hiểu nguyện vọng, ý kiến của quần chúng, nắm vững tình hình mọi mặt về đời sống của quần chúng. Trước đây, trong thời kỳ bí mật

cũng như trong kháng chiến, cán bộ, đảng viên thường sử dụng cốt cán để vận động quần chúng, nhưng ngày nay một số cán bộ, đảng viên đã lãng quên mất phương thức công tác ấy và thường thiên về biện pháp mệnh lệnh, gò ép. Đó là một điều không đúng. Chúng ta phải chú trọng hình thành đội ngũ cốt cán của quần chúng, coi đó là một hình thức tổ chức nhằm giữ vững liên hệ giữa Đảng với quần chúng, khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa mệnh lệnh, quan liêu.

Trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền, phải thật sự làm cho Đảng hoà mình vào trong quần chúng. Điều lệ Đảng ta đã ghi rõ, Đảng khuyến khích và hoan nghênh việc quần chúng nhân dân phê bình công việc, phê bình cán bộ, đảng viên của Đảng và Đảng thành khẩn tiếp thu sự phê bình đúng đắn của quần chúng. Theo tôi nghĩ, cần quy định thành một chế độ bảo đảm cho quần chúng được góp ý kiến vào việc xây dựng Đảng, giám sát cán bộ, đảng viên của Đảng. Thí dụ như trong từng thời gian nhất định, chi bộ, đảng bộ cơ sở phải tự phê bình trước quần chúng và để cho quần chúng phê bình, nhận xét cán bộ, đảng viên, phê bình công tác của Đảng, trước hết là công tác của chi bộ và đảng bộ cơ sở. Đối với việc kết nạp đảng viên mới, hoặc bầu các cấp uỷ đảng ở cơ sở, chúng ta phải hỏi ý kiến quần chúng để họ nhận xét, lựa chọn, đề nghị những người tốt, đủ tư cách và thật sự thiết tha đến lợi ích của họ. Cố nhiên, chi bộ, đảng bộ cơ sở là người quyết định cuối cùng, nhưng nhất thiết phải thông qua sự nhận xét, lựa chọn của quần chúng, phải lắng nghe và tham khảo ý kiến của quần chúng. Hiến pháp nước ta cũng nêu rõ Nhà nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Điều đó có nghĩa là quần chúng nhân dân thừa nhận Đảng ta cũng đồng thời là đảng của họ. Hơn nữa, mọi công tác của cán bộ, đảng viên đúng, sai, tốt, xấu đều có ảnh hưởng đến lợi ích hằng ngày, đến bát cơm, tấm áo của quần chúng. Do đó để cho quần chúng có quyền được tham gia xây dựng Đảng, được phê bình, giám sát công việc của Đảng, của cán bộ, đảng viên chẳng những là phù hợp với nguyện vọng chính đáng của quần chúng mà còn

là một biện pháp làm cho Đảng và quần chúng gắn bó chặt chẽ với nhau hơn nữa, giữ cho cán bộ, đảng viên khỏi đi vào con đường sa ngã, hư hỏng.

Trong thời gian tới, phải kết hợp việc xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở với cuộc vận động xây dựng chế độ làm chủ tập thể mà chúng ta đang thực hiện ở nông thôn. Mục đích của cuộc vận động này là xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng và chính trị, kinh tế, xã hội; xây dựng và thực hiện những nguyên tắc tổ chức và quản lý xã hội chủ nghĩa trong hợp tác xã, thực hiện tốt pháp chế xã hội chủ nghĩa, động viên khí thế phấn khởi của quần chúng, đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn.

Cần phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính xã là những cơ quan quyền lực của nhân dân trong việc tổ chức và điều khiển mọi mặt đời sống của nhân dân trong thôn, xã. Cơ quan chính quyền cấp xã phải bảo vệ lợi ích của quần chúng, bảo vệ lợi ích của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chính quyền cấp xã phải thay mặt nhân dân kiểm tra thường xuyên việc chấp hành chính sách và chế độ quản lý của hợp tác xã, đặc biệt phải kiểm tra tài chính và việc phân phối thu nhập của hợp tác xã, kiểm tra việc thực hiện chính sách thu mua nông sản và phân phối hàng hoá, việc làm nghĩa vụ đối với Nhà nước; ngăn ngừa tình trạng tham ô, lãng phí, mệnh lệnh, gò ép, xâm phạm quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. Mặt khác, chính quyền cấp xã phải được sự tín nhiệm và chịu sự kiểm tra của quần chúng.

Các đoàn thể quần chúng có một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển và củng cố nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện chế độ quản lý dân chủ trong các xí nghiệp, hợp tác xã. Chúng ta phải luôn luôn xây dựng, củng cố công đoàn, bảo đảm cho Công đoàn tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý đời sống của công nhân, viên chức. Ở nông thôn, phải chú trọng tăng cường tổ chức, củng cố hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ nhằm giáo dục nâng cao ý thức

làm chủ tập thể và phát huy tính chủ động, sáng tạo của thanh niên, phụ nữ trong sản xuất, chiến đấu, tổ chức đời sống, trong việc tôn trọng và bảo vệ pháp luật của Nhà nước cũng như trong việc giám sát, kiểm tra đối với cán bộ, đảng viên, đối với các cơ quan chính quyền và cơ quan quản lý hợp tác xã.

Sau hơn mười năm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và trải qua hơn ba năm chống chiến tranh phá hoại rất ác liệt của giặc Mỹ, chúng ta có cơ sở thực tế để khẳng định tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, trong đó nhân dân đã làm chủ đời sống của bản thân mình và vận mệnh của nước nhà. Tuy nhiên, chúng ta cần hiểu rằng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là vấn đề rất mới, gắn liền với việc hoàn thiện không ngừng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, với việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, với việc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. Do đó, không thể đòi hỏi hoàn thiện và củng cố chế độ làm chủ tập thể ngay một lúc được, và cuộc vận động mà chúng ta đang thực hiện chỉ mới nhằm đạt tới một số yêu cầu nhất định.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, cấp tỉnh phải lãnh đạo và quản lý toàn diện các mặt phát triển kinh tế và văn hoá, phải bảo đảm thực hiện ba cuộc cách mạng trong địa phương mình. Muốn làm trọn được nhiệm vụ ấy, tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh phải nắm cả nông nghiệp và công nghiệp, cả sản xuất và lưu thông phân phối, cả công tác tổ chức và tư tưởng; phải ra sức học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế và quản lý kinh tế, nhất là về công nghiệp và quản lý công nghiệp, vì trên lĩnh vực này, nói chung hiểu biết của chúng ta còn ít ỏi.

Cấp tỉnh phải có bộ máy chuyên môn khá mạnh. Trước hết, cần kiện toàn cơ quan chính quyền cấp tỉnh và phát huy vai trò của chính quyền trong việc quản lý kinh tế. Cần phân biệt rõ Đảng lãnh đạo xây dựng kinh tế. Cần phân biệt rõ Đảng lãnh đạo xây dựng kinh tế chứ Đảng không quản lý kinh tế. Dưới ánh sáng đường lối

của Trung ương Đảng, tỉnh uỷ có nhiệm vụ đề ra chủ trương và các biện pháp tiếp tục cải tạo và phát triển kinh tế, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những chủ trương, biện pháp ấy trong địa phương mình. Còn quản lý kinh tế trong tỉnh là chức năng của cơ quan chính quyền cấp tỉnh. Cơ quan chính quyền là bộ máy chỉ đạo thực hiện mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, thông qua Hội đồng nhân dân các cấp để biến đường lối, chủ trương của Đảng thành ý nguyện của nhân dân, thành pháp lệnh của chính quyền; thông qua hệ thống tổ chức chính quyền để chỉ đạo việc thực hiện từ trên xuống dưới. Nói dùng bộ máy chính quyền, dùng pháp luật của chính quyền để quản lý kinh tế tức là dựa vào những tổ chức đại diện của nhân dân, dựa vào ý nguyện của nhân dân để cùng với nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế và văn hoá trong địa phương mình. Từ sản xuất nhỏ tiến lên, chúng ta chưa có kinh nghiệm về quản lý nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chưa thể trong một lúc nắm vững các vấn đề khoa học và kỹ thuật sản xuất; thêm vào đó, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của những người sản xuất lại không đồng đều, cho nên không tránh khỏi những sai sót về kinh tế, kỹ thuật. Để phát hiện và uốn nắn kịp thời những thiếu sót có thể xảy ra và khắc phục những hiện tượng làm dối, làm ẩu, cần phải coi trọng đúng mức công tác *kiểm tra về kinh tế, kỹ thuật,* coi đó là một khâu không thể thiếu được trong công tác quản lý kinh tế. Nội dung chủ yếu của công tác kiểm tra là kiểm tra việc thực hiện các định mức tiêu hao vật tư, kiểm tra quy cách và phẩm chất sản phẩm, kiểm tra việc tổ chức lao động và năng suất lao động, kiểm tra tài vụ, v.v... Các tổ chức Đảng phải cùng với cơ quan chuyên môn của Nhà nước tiến hành một chế độ kiểm tra chặt chẽ và đều đặn từ khâu chuẩn bị sản xuất đến khi xuất xưởng, từ khâu sản xuất đến khâu phân phối, để bảo đảm thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật tiên tiến, nâng cao dần chất lượng sản phẩm, bảo đảm hàng hoá được phân phối kịp thời đến tay người tiêu dùng.

Ở cấp tỉnh, cần nghiên cứu sự phân công, phân nhiệm hợp lý giữa ban thường vụ tỉnh uỷ và uỷ ban hành chính tỉnh và cách phối hợp công tác giữa đôi bên nhằm tăng cường cơ quan chính quyền, tạo điều kiện cho uỷ ban hành chính chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa việc quản lý kinh tế và làm trọn nhiệm vụ quản lý mọi mặt đời sống của nhân dân trong địa phương, đồng thời để ban thường vụ tỉnh uỷ cũng nắm được tình hình một cách toàn diện và đầy đủ. Đối với các ban chuyên môn về kinh tế của tỉnh uỷ và các ban chuyên môn, các ty, sở phụ trách về kinh tế của chính quyền cũng cần phối hợp như thế nào để gắn chặt việc nghiên cứu đề ra biện pháp, chủ trương với việc chỉ đạo thực hiện. Ở tỉnh, hai công việc này càng gắn chặt với nhau thì càng có thể tập trung được cán bộ và việc chỉ đạo thực hiện càng nhanh chóng, nhạy bén hơn. Cần chú trọng củng cố và kiện toàn các ban chuyên môn phụ trách về nông nghiệp, công nghiệp, kế hoạch và tài chính, thương nghiệp, nhất là ban kế hoạch, vì đây là một công tác mà tỉnh chưa có nhiều kinh nghiệm và là một bộ môn rất quan trọng để phát triển kinh tế địa phương. Các ban tuyên huấn, tổ chức, kiểm tra của tỉnh uỷ cần quan hệ chặt chẽ với nhau để làm tốt việc xây dựng Đảng và phục vụ đắc lực việc xây dựng kinh tế và văn hoá. Các ngành công an, kiểm sát, toà án và cơ quan quân sự địa phương, ngoài việc làm tốt việc giữ gìn trật tự trị an và công tác pháp chế, cần ra sức làm tròn nhiệm vụ bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, phục vụ việc xây dựng và quản lý kinh tế, phát triển văn hoá.

Trong tỉnh uỷ, uỷ ban hành chính tỉnh cũng như trong các ban chuyên môn của Đảng và chính quyền, cần có những cán bộ vững vàng về chính trị và những cán bộ thông thạo về quản lý kinh tế, về khoa học, kỹ thuật. Chỉ có trong một tổ chức nhất định mới kết hợp được đầy đủ chính trị với chuyên môn; còn đối với từng người thì ai cũng làm một việc chuyên môn nhất định, ai cũng phải chủ yếu là làm tốt công tác mà mình được phân công. Làm công tác khoa học, kỹ thuật càng cần đi sâu vào từng bộ môn, từng ngành, nghề để nghiên cứu sáng chế, phát minh, ứng

dụng khoa học vào việc phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện và bảo vệ đời sống nhân dân. Muốn thành công trong nhiệm vụ cách mạng cao cả ấy, những người làm công tác khoa học, kỹ thuật phải hiểu rõ đường lối của Đảng, phải có đầy đủ ý thức phục vụ nhân dân, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa xã hội, với sự nghiệp chung của Tổ quốc, của dân tộc.

Ngay từ bây giờ, các địa phương cần chú trọng đào tạo cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề, cán bộ quản lý kinh tế, nhất là cán bộ quản lý công nghiệp: phải có kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo trong tỉnh, đồng thời chủ động đề nghị với các Bộ có liên quan đào tạo cán bộ, công nhân cho địa phương mình. Cuộc chiến đấu gay go, ác liệt hiện nay cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi cấp bách phải tăng cường sức chiến đấu mới cho Đảng, đào tạo, đề bạt những cán bộ, đảng viên tháo vát, khẩn trương, dám lao mình vào khó khăn, gian khổ, và dám tiến công vào khoa học, kỹ thuật. Do đó phải mạnh dạn kết nạp thanh niên vào Đảng, tăng tỷ lệ đảng viên trẻ và thành phần cán bộ trẻ trong các cấp uỷ đảng và trong các cơ quan quản lý kinh tế. Đối với phụ nữ cũng vậy. Trong cuộc kháng chiến hiện nay, phong trào phụ nữ đang có một khí thế cách mạng rất sôi nổi; chị em phụ nữ rất dũng cảm, thông minh, đảm đang, cần mẫn. Vì vậy, trong việc phát triển Đảng cũng như trong việc đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ, phải chú trọng đến phụ nữ, nhất là nữ thanh niên. Trở ngại chính trong vấn đề này là tư tưởng coi khinh người trẻ, coi khinh phụ nữ, tư tưởng tôn ti trật tự, sống lâu lên lão làng. Đó là tư tưởng phong kiến cũ mà chúng ta phải đả phá.

Thưa các đồng chí,

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang ở trong một thời kỳ vô cùng oanh liệt. Đế quốc ấy tuy đã bị thất bại thảm hại, nhưng còn rất ngoan cố và xảo quyệt. Vì vậy chúng ta phải đánh mạnh và đánh lâu dài, phải anh dũng kiên cường hơn nữa, đạp bằng mọi khó khăn gian khổ, quyết đánh bại bọn Mỹ xâm

lược. Hơn lúc nào hết, chúng ta phải thấm nhuần sâu sắc Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"*. Đó là lập trường kiên định của giai cấp công nhân Việt Nam, là ý chí quyết chiến, quyết thắng của cả dân tộc ta. Đó là tiếng gọi cứu nước vọng từ ngàn xưa, là lời thề son sắt của chúng ta đối với các thế hệ mai sau. Đó là nhiệm vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc đồng thời cũng là nghĩa vụ cao cả của nhân dân ta đối với các dân tộc và cả loài người tiến bộ. Với ý chí sắt đá và niềm tin tuyệt đối Đảng bộ và nhân dân Nam Hà hãy nêu cao hơn nữa truyền thống của quê hương, nỗ lực vượt bậc, hy sinh, chiến đấu, cùng nhân dân cả nước đưa sự nghiệp chính nghĩa của chúng ta đến toàn thắng. Nam Hà có nhiều điều kiện thiên nhiên rất thuận lợi, lại có lực lượng công nghiệp khá lớn và nông nghiệp phong phú, do đó có thể nhanh chóng trở thành một tỉnh có nông nghiệp và công nghiệp phát triển. Trung ương giao cho Đảng bộ và nhân dân Nam Hà nhiệm vụ xây dựng tỉnh mình thành một tỉnh kiểu mẫu về phát triển kinh tế địa phương cho tất cả miền Bắc, và hy vọng rằng Nam Hà có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vẻ vang đó. Đó cũng là trách nhiệm của Đảng bộ đối với một triệu 65 vạn đồng bào trong tỉnh. Muốn làm được như thế, toàn Đảng bộ phải nghiên cứu quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương và các nghị quyết của Trung ương Đảng, phải tăng cường đoàn kết, đi sâu vào công tác kinh tế, công tác tổ chức, ra sức xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân và một nền nếp sinh hoạt dân chủ từ trong Đảng ra ngoài quần chúng.

Mong rằng đại hội của các đồng chí sẽ đem lại cho đồng bào trong tỉnh một nguồn phấn khởi mới, một quyết tâm mới, làm dấy lên một cao trào cách mạng mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.II, tr.136-199.

1. V.I.Lênin: "Một bước tiến, hai bước lùi", *Tuyển tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1969, q.I, ph.I, tr. 624.

2. V.I.Lênin: "Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xôviết", *Tuyển tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, q.II. ph.I, tr. 402.

3. V.I. Lênin: "Một bước tiến, hai bước lùi", *Tuyển tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.376.

THẾ NÀO LÀ MỘT CHI BỘ TỐT, ĐẢNG BỘ TỐT Ở NÔNG THÔN HIỆN NAY?

Bài nói tại Hội nghị bàn về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An

(Mùa xuân năm 1969)

Thưa các đồng chí,

Trước khi vào Nghệ An, tôi có đến thăm Bác Hồ. Bác là người hiểu đồng bào tỉnh nhà hơn ai hết và rất quan tâm tới đồng bào trong những năm chiến tranh. Bác rất vui mừng được biết nhân dân Nghệ An đã đánh giặc giỏi, làm giao thông vận tải, phục vụ tiền tuyến giỏi và gần đây đã có những tiến bộ rõ rệt trong sản xuất. Riêng huyện Quỳnh Lưu đang có đà vươn lên mạnh. Bác gửi lời khen các đồng chí, và nhờ các đồng chí chuyển lời chúc mừng năm mới của Bác tới tất cả bà con trong huyện trong tỉnh. Hôm nay, nhân dịp các đồng chí họp bàn công tác xây dựng Đảng, tôi nói một số ý kiến về vấn đề này.

I

MỘT CHI BỘ TỐT, MỘT ĐẢNG BỘ TỐT TRƯỚC HẾT LÀ MỘT CHI BỘ, ĐẢNG BỘ BIẾT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KIÊN QUYẾT CHIẾN ĐẤU GÓP PHẦN ĐƯA SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC ĐẾN TOÀN THẮNG VÀ LÀM TỐT BA CUỘC CÁCH MẠNG Ở NÔNG THÔN

Muốn xây dựng Đảng tốt, trước hết phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ, phải gắn liền công tác xây dựng Đảng với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị đó.

Nhiệm vụ chính trị của miền Bắc ta hiện nay là cùng với nhân dân cả nước tiếp tục chiến đấu đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng; đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Giặc Mỹ xâm lược đã bị nhân dân cả hai miền nước ta đánh cho thua đau. Chúng buộc phải chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc và ngồi nói chuyện với đại diện Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại hội nghị Pari. Chúng ta đã thắng rất lớn, và nhất định sẽ toàn thắng vì nhân dân ta chiến đấu theo một đường lối chính trị, quân sự đúng đắn vì dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, vì cuộc kháng chiến cứu nước của chúng ta được sự đồng tình và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và bầu bạn khắp năm châu.

Giặc Mỹ thua đã rõ ràng, nhưng chúng vẫn còn ngoan cố, vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam nước ta. Vì thế, đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam còn phải đánh mạnh, đánh lâu dài để quét sạch bọn xâm lược Mỹ ra khỏi đất nước ta. Đồng bào ta ở miền Bắc phải hết lòng, hết sức vì miền Nam ruột thịt, làm tốt công tác giao thông vận tải, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, sẵn sàng cùng tiền tuyến hy sinh chiến đấu diệt giặc, cứu nước. Mặt khác, phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng giáng trả đích đáng giặc Mỹ nếu chúng liều lĩnh đánh phá trở lại miền Bắc hoặc mở rộng chiến tranh xâm lược, không ngừng tăng cường công tác phòng không nhân dân, ra sức bảo vệ bờ biển, biên giới, giữ vững trật tự trị an, tích cực phòng và chống chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý của địch. Phải ra sức củng cố và tăng cường lực lượng dân quân tự vệ và bộ đội địa phương để không những có đủ sức đối phó với mọi âm mưu của địch trước mắt, mà còn để tăng cường củng cố quốc phòng lâu dài về sau. Đồng thời, trên đà chiến thắng hiện nay, chúng ta phải phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần cách mạng tiến công trong sản xuất để đưa sự nghiệp xây dựng chủ

nghĩa xã hội tiến lên nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng và nâng cao đời sống nhân dân.

Muốn đưa nông thôn miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá. Hiện nay, ngoài việc lãnh đạo đánh giặc chi bộ tốt, đảng bộ tốt ở nông thôn phải biết lãnh đạo thực hiện tốt ba cuộc cách mạng ấy. Nếu không hiểu rõ nội dung cơ bản của ba cuộc cách mạng và mối liên hệ qua lại mật thiết giữa ba cuộc cách mạng đó ở nông thôn, thì không thể đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, không thể cải tạo nhanh chóng bộ mặt nông thôn.

Hiện nay hầu hết nông dân đã vào hợp tác xã, nhưng cách mạng về quan hệ sản xuất vẫn chưa hoàn thành; chúng ta còn phải tiếp tục làm tốt cuộc cách mạng này. Quan hệ sản xuất mới chỉ được củng cố vững chắc khi nó có cơ sở vật chất kỹ thuật tương ứng; vì thế, phải làm cách mạng kỹ thuật và coi cách mạng kỹ thuật là then chốt. Phương thức sản xuất mới lại đòi hỏi phải có những con người mới có ý thức làm chủ tập thể có trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, vì thế, cần phải làm cách mạng tư tưởng và văn hoá.

Trong mấy chục năm qua, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nông dân miền Bắc nước ta đã cùng toàn dân tiến hành thắng lợi cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời, đã trải qua hai cuộc cải tạo xã hội sâu sắc, hai bước nhảy vọt lớn. Một là, cuộc cải cách ruộng đất đã xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến, đồng thời biến người bần nông làm thuê thành người nông dân tự do. Hai là, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp đã biến người nông dân cá thể thành người nông dân tập thể. Bước nhảy vọt mới này tạo ra chất lượng mới. Song, hiện nay chất lượng mới đó chưa được củng cố, vì công tác quản lý hợp tác xã chưa tốt, quy mô hợp tác xã còn nhỏ, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã còn yếu, ý thức làm chủ tập thể của xã viên chưa mạnh và kiến thức của xã

viên chưa cao... Để củng cố và nâng cao chất lượng mới đó, phải đồng thời tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn.

Các đồng chí phải đi sâu vào tình hình thực tế từng địa phương, xác định rõ nội dung cụ thể của ba cuộc cách mạng trong địa phương mình, suy nghĩ, tìm xem cái gì đã làm được, cái gì chưa làm được, rồi đề ra những biện pháp thiết thực, mạnh bạo, quyết tâm dấy lên một cao trào cách mạng xã hội chủ nghĩa như cao trào chống Mỹ, cứu nước để đẩy mạnh sản xuất và cải thiện từng bước đời sống của nhân dân.

Chúng ta tổ chức nông dân vào hợp tác xã là cốt để tạo ra năng suất lao động cao hơn, tạo ra nền sản xuất lớn có hiệu quả kinh tế nhiều hơn so với lối làm ăn cũ. Nếu hợp tác xã làm ăn không có gì hơn trước, thì hợp tác hoá không còn có ý nghĩa nữa. Để có năng suất lao động cao hơn, đạt hiệu quả kinh tế lớn hơn, đi đôi với việc tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp, *phải làm tốt công tác quản lý hợp tác xã.*

Quản lý hợp tác xã là một việc khó, bởi vì quản lý hợp tác xã là quản lý sản xuất nông nghiệp, mà sản xuất nông nghiệp hiện nay còn lệ thuộc nhiều vào điều kiện thiên nhiên. Hợp tác xã là một tổ chức kinh tế tập thể do nông dân tự nguyện lập ra dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chúng ta không thể dùng mệnh lệnh bắt buộc, mà phải thông qua biện pháp dân chủ, để hướng dẫn các hợp tác xã tiến hành sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống nông dân và nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.

Công tác quản lý hợp tác xã phụ thuộc vào tình hình cơ sở vật chất kỹ thuật và điều kiện canh tác của từng nơi. Hiện nay, cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp mới bắt đầu, kỹ thuật canh tác ở các hợp tác xã đang đổi mới, cho nên những quy định về tổ chức quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài vụ trong hợp tác xã

không thể cứng đờ, máy móc, mà phải luôn luôn cải tiến cho phù hợp với điều kiện kỹ thuật từng nơi, từng lúc. Có như vậy, sản xuất mới phát triển được.

Công tác phân phối trong nội bộ hợp tác xã cũng khác ở nông trường quốc doanh: phải làm sao vừa bảo đảm được nhu cầu của Nhà nước và tăng tích luỹ cho tái sản xuất mở rộng của hợp tác xã, lại vừa bảo đảm nâng cao dần đời sống xã viên; vừa khuyến khích được lao động, lại vừa phát huy được tinh thần đoàn kết, tương trợ, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, để mọi người đều phấn khởi, hăng hái tham gia sản xuất, xây dựng hợp tác xã.

Công tác quản lý hợp tác xã còn tuỳ thuộc ở quy mô hợp tác xã. Quy mô càng lớn thì hợp tác xã càng có điều kiện phân công lao động hợp lý hơn, làm cho lao động càng đi vào chuyên môn hoá hơn, do đó có năng suất cao hơn. Quy mô càng lớn thì hợp tác xã càng có điều kiện sử dụng đất đai hợp lý hơn, phát triển nhiều ngành nghề hơn, do đó thu được hiệu quả kinh tế lớn hơn. Song, hợp tác xã càng lớn thì càng đòi hỏi việc quản lý phải được tổ chức chặt chẽ hơn, khoa học hơn; nếu không thì không tránh khỏi xảy ra những hiện tượng tiêu cực như lãng phí, tham ô, làm thiệt hại đến sản xuất.

Công tác quản lý hợp tác xã tuy khó như vậy, nhưng chúng ta có thể làm tốt, vì chúng ta có đường lối đúng, nhân dân ta rất cách mạng và thông minh, và chúng ta cũng đã có một số kinh nghiệm của những hợp tác xã điển hình quản lý tương đối tốt. Một chi bộ tốt ở nông thôn phải là một chi bộ am hiểu công tác quản lý hợp tác xã, giải quyết thành công những vấn đề về quản lý hợp tác xã.

Muốn cho sản xuất của hợp tác xã đưa lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với khi làm ăn cá thể, trước hết, từng hợp tác xã phải tuỳ điều kiện cụ thể của mình mà tìm ra *phương hướng sản xuất tốt nhất* trên cơ sở quy hoạch chung của cả huyện. Phải biết bố trí một cơ cấu cây trồng và chăn nuôi hợp lý, tận dụng đến mức cao nhất mọi loại lao động trong hợp tác xã, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm hơn, để không

những đáp ứng được nhu cầu của xã viên, mà còn có thể đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp chung của cả nước. Muốn xác định đúng phương hướng sản xuất, trước hết phải xác định đúng nhu cầu về đời sống của nhân dân, nhất là nhu cầu về ăn và cách sản xuất để giải quyết vấn đề ăn, đồng thời lại phải biết sản xuất để có nhiều nông phẩm hàng hoá nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của lao động trong hợp tác xã. Mỗi hợp tác xã, mỗi địa phương phải tìm cho được nguồn hàng xuất khẩu, để góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà, để đổi lấy máy móc trang bị lại cho nông nghiệp. Không nhìn vấn đề toàn diện như vậy thì không thể có phương hướng sản xuất đúng được.

Cần phải cải tiến cách ăn và cách sản xuất để cho bữa ăn của nhân dân ngày càng ngon hơn, tốt hơn. Câu nói xưa của Nghệ An: "cơm với cà là nhà có phúc" đến nay không còn thích hợp nữa. Do thói quen, người ta quý gạo cơm, trong khi đó lại không sản xuất được thức ăn gì khác ngoài cà muối. Bây giờ ta phải hiểu khác. Lương thực không phải chỉ có gạo cơm. Hoa màu cũng là lương thực và phải là lương thực chính. Hoa màu như ngô, khoai, sắn được chế biến tốt và ăn với các thức ăn thích hợp có đủ chất dinh dưỡng như rau, đậu, dầu mỡ, cá, trứng, hoa quả... chắc sẽ tốt hơn là chỉ cơm với cà. Ở Nghệ An ta càng phải biết ăn hoa màu, quý hoa màu vì đất đai ở đây có điều kiện trồng nhiều hoa màu hơn nữa.

Để giải quyết vấn đề ăn như trên, phải có cách nghĩ mới, cách làm mới, phải khéo tổ chức, phân công hợp lý giữa kinh tế tập thể và kinh tế phụ gia đình. Sản xuất tập thể phải trồng cây lương thực, cây thực phẩm bảo đảm cung cấp đủ thóc gạo, hoa màu, dầu, đậu, v.v.. Kinh tế phụ gia đình lo bảo đảm các sản phẩm khác như hoa quả (chuối, đu đủ), gà, vịt, lợn, v.v. Các hợp tác xã phải ra sức phấn đấu đạt 5 tấn thóc trên một héc ta, đưa sản lượng hoa màu lên nhanh hơn, bảo đảm đủ rau ăn quanh năm, phải trồng nhiều cây có dầu như lạc, sở, khuyến khích nhân dân trồng cây ăn quả và ra sức đẩy mạnh chăn nuôi. Phải đưa chăn nuôi lên cân đối với trồng

trọt, để không những góp phần giải quyết tốt vấn đề ăn trong địa phương, mà còn để có nhiều thực phẩm cung cấp cho các nơi khác và cho Nhà nước.

Song, không phải hợp tác xã nào cũng sản xuất đủ mọi thứ để thoả mãn mọi nhu cầu cần thiết về ăn đong hợp tác xã. Sản xuất như thế là đi vào con đường tự cấp tự túc, trái với phương hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Từng hợp tác xã phải căn cứ vào điều kiện thiên nhiên và khả năng lao động của mình mà tích cực phát triển sản xuất những thứ có hiệu quả kinh tế cao hơn, vừa để trực tiếp giải quyết một số nhu cầu về lương thực, thực phẩm của xã viên, vừa để trao đổi với Nhà nước để lấy những sản phẩm mà mình không sản xuất được. Không những từng hợp tác xã mà cả nước ta cũng phải làm như vậy. Khả năng nông nghiệp nước ta cho phép chúng ta đồng thời buộc chúng ta phải biết sử dụng con đường xuất, nhập khẩu để tạo điều kiện cho ta tiến hành sản xuất một cách có lợi nhất và thoả mãn nhu cầu đời sống của nhân dân một cách tốt nhất. Ví dụ như nước ta có thể sản xuất nhiều rau quả như dưa chuột, cà chua, chuối, dứa, cam... và nhiều mặt hàng từ cây công nghiệp để bán ra nước ngoài và mua một phần lương thực như bột mì về ăn. Thông qua xuất, nhập khẩu không phải chỉ để giải quyết vấn đề ăn, mà quan trọng hơn, cơ bản hơn là để phục vụ cho cách mạng kỹ thuật. Chúng ta phải dành cho được mấy chục vạn héc ta ruộng đất và một số ngày công của xã viên để sản xuất cho xuất khẩu. Nhà nước sẽ căn cứ vào điều kiện thiên nhiên, vào quy hoạch và phân vùng nông nghiệp mà phân công cho các hợp tác xã sản xuất để phục vụ xuất khẩu. Không coi trọng xuất khẩu là không hiểu rõ khả năng của nông nghiệp nhiệt đới và nhiệm vụ chiến lược của mặt trận nông nghiệp của chúng ta.

Nói "5 tấn thóc hai vụ trên một héc ta" không có nghĩa là chỉ nói đến việc giải quyết vấn đề lương thực, mà còn có nghĩa là ngoài diện tích trồng cây lương thực để bảo đảm lương thực cho xã hội, còn phải dành diện tích thích đáng để trồng cây công nghiệp cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và hàng hoá cho xuất khẩu.

Phấn đấu đạt "2 con lợn trên một héc ta gieo trồng" (với trọng lượng mỗi con 45-50 kilôgam trở lên) không chỉ là để có thịt ăn mà còn là để có phân bón phục vụ thâm canh, có thịt dành cho xuất khẩu. Phấn đấu đạt "1 lao động làm 1 héc ta gieo trồng" không chỉ để có đủ lao động mở mang công nghiệp trong nước, mà còn để có lao động sản xuất cho xuất khẩu.

Cán bộ các cấp phải có đầu óc mới, cách nghĩ mới để giúp cho hợp tác xã có cách làm ăn mới, hoàn toàn khác hẳn lối sản xuất tự cung, tự cấp của nông dân cá thể trước đây. Hiện nay, tuy nông nghiệp đã hợp tác hoá, nhưng thói quen sản xuất cũ nếp suy nghĩ cũ còn kìm hãm cách làm ăn của các hợp tác xã. Phải thật sự cách mạng nếp suy nghĩ và cách làm ăn thì mới có cách mạng thật sự trong sản xuất. Mỗi hợp tác xã phải nhìn xa, có phương hướng đi tới trong 5 năm, 10 năm, lại phải biết tính toán chu đáo, cụ thể, cân đối hàng năm, hàng vụ để không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, giành cho kỳ được những tiến bộ rõ rệt qua từng thời gian. Đi đôi với việc *phát triển kinh tế tập thể là cơ bản,* làm cho kinh tế tập thể tăng lên cả về số lượng và tỷ trọng, các hợp tác xã phải biết chỉ đạo, hướng dẫn và *giúp đỡ kinh tế phụ gia đình phát triển đúng hướng* để tăng thêm nguồn thu nhập cho xã viên. Nói tới kinh tế phụ, trước hết là nói đến việc sản xuất trên đất 5% để lại cho các gia đình. Hiện nay, việc sản xuất trên đất 5% chưa tốt chưa phù hợp với mục đích của kinh tế phụ. Hợp tác xã phải chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ cho các gia đình sử dụng tốt vườn tược và đất 5%, làm sao mỗi nhà đều có mảnh đất trồng rau quanh năm, cả các thứ cây ăn quả như chuối, đu đủ, cam, chanh..., có đàn gà vịt, có vài ba con lợn; ở những vùng phát triển chăn nuôi thuận lợi có thể nuôi một vài con trâu hoặc bò, dê... Chúng ta không để kinh tế phụ xâm lấn kinh tế tập thể về các mặt: diện tích, phân bón, lao động... Ngay ở những vùng vừa mới khai phá, đất đai nhiều, cũng chỉ nên để cho các gia đình một mảnh vườn vừa phải. Vấn đề là phải giúp đỡ, hướng dẫn cho bà con xã viên nên trồng gì, nuôi gì để kinh tế phụ

đem lại cho gia đình họ hiệu quả kinh tế lớn, đồng thời làm cho xã viên có thể hoàn thành tốt nhất và đầy đủ nhất nghĩa vụ đối với kinh tế tập thể của hợp tác xã. Muốn ngăn chặn những lệch lạc có thể xảy ra trong vấn đề kinh tế phụ, các đồng chí phải chịu khó tổ chức, hướng dẫn một cách cụ thể, không thể bằng lòng với mấy câu hô hào chung chung. Ví dụ, các hợp tác xã nên mở một đợt kiểm tra xem phần đất để lại cho các gia đình có đúng không? Nếu nhiều quá mức quy định thì có thể bàn bạc dân chủ để thu hồi lại cho kinh tế tập thể. Từng hợp tác xã lại phải căn cứ vào tình hình sản xuất của mình mà quy định cho mỗi xã viên hàng năm, hàng vụ phải đóng góp cho kinh tế tập thể ít nhất là bao nhiêu ngày công, bao nhiêu phân bón, v.v.. Đồng thời hợp tác xã lại phải hướng dẫn, giúp đỡ cụ thể và thiết thực cho từng gia đình, làm sao chỉ trong phạm vi 5% đất để lại và lao động nhàn rỗi mà có thu hoạch cao nhất. Hợp tác xã không những hướng dẫn kinh tế phụ về mặt phương hướng sản xuất và cách thức làm ăn, mà còn hướng dẫn các gia đình tiêu thụ sản phẩm của kinh tế phụ theo đúng thể lệ chế độ của Nhà nước. Tôi nghĩ rằng nếu các đồng chí làm được như vậy thì kinh tế tập thể cũng như kinh tế phụ đều phát triển tốt, đời sống xã viên cũng như nghĩa vụ đối với Nhà nước đều vẹn cả hai bề.

Có phương hướng sản xuất đúng là điều rất quan trọng, nhưng không phải chỉ có như vậy là hợp tác xã phát triển được sản xuất, mà còn phải làm tốt công tác quản lý về các mặt khác.

Hiện nay, trong công tác quản lý hợp tác xã, việc nào là khó nhất? (Có tiếng trả lời: Quản lý lao động là khó nhất).

Đúng, quản lý lao động rất khó. Mục đích chủ yếu của *quản lý lao động* là tạo nên năng suất lao động cao. Công tác quản lý lao động dínhliền với phương hướng sản xuất, với sự bố trí cơ cấu cây trồng, với kỹ thuật canh tác, công cụ sản xuất và quy mô to nhỏ của hợp tác xã. Để có năng suất cao, phải phân công lại lao động một

cách hợp lý. Muốn phân công lao động được hợp lý, phải có quy mô hợp tác xã thích hợp. Hiện nay, nói chung quy mô hợp tác xã ở Quỳnh Lưu cũng như ở Nghệ An còn nhỏ quá; phải đưa quy mô mỗi hợp tác xã lên khoảng 200 héc ta (tức là khoảng 400 héc ta gieo trồng) để có thể bố trí trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề hợp lý và do đó tạo ra một sự phân công lao động tốt hơn.

Trong điều kiện kỹ thuật thủ công hiện nay, sản xuất hợp tác xã sở dĩ có thể hơn hẳn sản xuất cá thể chủ yếu do hợp tác xã có tổ chức lao động và phân công lao động tốt hơn, do đó tạo ra năng suất cao hơn, làm được những việc mà cá thể không làm nổi. Nếu các đồng chí không hiểu như vậy và không đi sâu vào công tác tổ chức lao động thì hợp tác xã làm ăn không hơn cá thể, và thậm chí có thể kém hơn. Sản xuất tập thể tốt hơn sản xuất cá thể, đó là một khả năng. Nhưng muốn biến khả năng đó thành hiện thực thì nhất thiết phải làm tốt công tác quản lý nhất là quản lý lao động. Hiện nay, trong những công việc cần tập trung đông người mới làm được như thuỷ lợi, xây dựng cơ bản... thì hợp tác xã đã hơn hẳn cá thể. Song, trên một số mặt khác thì hợp tác xã lại chưa hơn. Ví dụ: việc chăm sóc đồng ruộng, làm cỏ bón phân. Trên một diện tích hẹp, trước kia nông dân cá thể chỉ dùng có một, hai người, nay hợp tác xã có khi kéo ra đồng đến 10-15 người mà năng suất vẫn không hơn. "Thức khuya dậy sớm, một nắng hai sương" vốn là đức tính cần cù của người nông dân trong lúc thời vụ khẩn trương. Ngày nay, khi đã tổ chức hợp tác xã đáng lẽ phải phát huy hơn nữa đức tính cần cù đó đi đôi với việc tổ chức lao động một cách chặt chẽ, thì trong một số hợp tác xã, lối làm ăn cần mẫn lại hình như không còn nữa.

Chúng ta biết nông dân tuy tự nguyện vào hợp tác xã, nhưng không phải ai cũng có trình độ giác ngộ, có ý thức làm chủ tập thể như nhau. Do đó, đi đôi với công tác giáo dục tư tưởng, nhất thiết phải có chế độ lao động và kỷ luật lao động thật chặt chẽ, có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức đối với từng loại việc. Việc ít, nhất

thiết không dùng nhiều người. Xã viên phải bảo đảm làm đủ số ngày công trong mỗi vụ, mỗi năm, đủ số giờ lao động trong ngày; phải có sự kiểm tra, đôn đốc giám sát lẫn nhau đến nơi đến chốn. Lại phải biết giao việc hợp lý cho từng loại lao động, như người khoẻ làm việc gì, người yếu làm việc gì... Đồng thời phải có chế độ trả công công bằng, hợp lý khen thưởng đúng mức những người lao động giỏi, xử phạt nghiêm minh đối với những người chây lười, làm ẩu, làm dối. Bằng cách đó, chúng ta sẽ làm cho mọi xã viên dù giác ngộ cao hay thấp, đều phải lao động một cách nghiêm túc, bảo đảm tạo ra năng suất lao động cao hơn.

Như trên kia đã nói việc tổ chức lao động phụ thuộc vào trình độ phát triển của cơ sở vật chất kỹ thuật trong hợp tác xã. Một công cụ lao động mới đòi hỏi một tổ chức lao động mới, một tiêu chuẩn, định mức lao động mới. Ví dụ khi dùng xe cải tiến một cách phổ biến trong hợp tác xã, nếu không kịp thời điều chỉnh tổ chức lao động, tiêu chuẩn tính công, thì có thể xảy ra hiện tượng không hợp lý, không phát huy được khả năng tăng năng suất lao động để làm lợi cho hợp tác xã. Hiện nay, chúng ta đang cố gắng trang bị cho hợp tác xã đủ công cụ thường, công cụ cải tiến và cơ khí nhỏ. Việc tổ chức lao động và quản lý lao động, vì thế phải linh hoạt, phải thích ứng với những sự đổi mới đó.

Công tác quản lý tài chính quan hệ mật thiết với công tác quản lý lao động. Tài chính có công khai, minh bạch, phân phối có công bằng, hợp lý thì xã viên mới an tâm, phấn khởi sản xuất. Hiện nay, khâu này làm chưa tốt. Tài chính luộm thuộm, công điểm không hợp lý, phân phối không phân minh là hiện tượng khá phổ biến ở nhiều hợp tác xã. Sở dĩ như vậy có phần do cán bộ thiếu trình độ và kinh nghiệm, nhưng có phần do động cơ mờ ám, thiếu vô tư của một số người trong ban quản trị. Để khắc phục tình trạng đó một mặt phải tích cực bồi dưỡng cán bộ kế toán, tài vụ, chọn những người có trình độ văn hoá, có lòng trung thực, kiên quyết bảo vệ và tôn trọng lợi ích của hợp tác xã và xã viên. Mặt khác, phải xây dựng những chế độ,

thể lệ về công tác tài vụ trong hợp tác xã theo tinh thần vừa chặt chẽ để bịt mọi sơ hở có thể xảy ra, lại vừa giản đơn tránh phiền phức trong việc kế toán, và để mọi người có thể theo dõi. Phải quy định chế độ kiểm tra và tổ chức kiểm tra đều đặn trong công tác tài vụ của hợp tác xã, kịp thời phát hiện mọi sự sai phạm, đề ra những biện pháp cụ thể nhằm sửa chữa kịp thời và dứt điểm các trường hợp tài chính không minh bạch. Ngoài công tác kiểm tra của các ngành tài chính, ngân hàng, phải tổ chức sự *kiểm tra của quần chúng xã viên.* Chi bộ phải giúp đỡ và ban quản trị phải tạo điều kiện cho xã viên có thể kiểm tra được công tác tài vụ của hợp tác xã. Tài chính của hợp tác xã là thành quả lao động, là huyết mạch, là nguồn sống của xã viên; nếu các ban quản trị không coi trọng công tác tài vụ, không loại trừ được mọi hiện tượng tham ô, lợi dụng thì dù chúng ta có ra sức tuyên truyền, giải thích thế nào đi nữa, quần chúng vẫn không thể đồng tình, không thể an tâm, phấn khởi sản xuất. Các đảng viên, cán bộ trong ban quản trị phải thật sự gương mẫu, chí công vô tư để tỏ lòng trung thành với Đảng, tận tuỵ với dân và xứng đáng với sự tin cậy của xã viên.

Phải thực hiện quản lý dân chủ, bảo đảm quyền làm chế tập thể của xã viên. Ruộng đất, trâu bò và các tư liệu sản xuất khác của hợp tác xã là do xã viên đóng góp. Ngày nay, nguồn sống chủ yếu của họ dựa vào kinh tế tập thể của hợp tác xã. Sản xuất của hợp tác xã tốt hay xấu đều quan hệ trực tiếp tới đời sống của xã viên. Hợp tác xã sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào cho phù hợp với đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và đưa lại lợi ích nhiều nhất cho xã viên? Sản xuất ra rồi, phân phối như thế nào là công bằng hợp lý? Những việc ấy phải được xã viên bàn bạc dân chủ và quyết định. Cần kiên quyết chống tệ mệnh lệnh, độc đoán chuyên quyền. Ngày nay, đời sống nông dân gắn chặt với hợp tác xã. Đảng ta là đảng lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo hợp tác xã tức là lãnh đạo toàn bộ sự nghiệp xây dựng có quan hệ tới đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nếu cán bộ

mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền, đi đến làm sai, làm hỏng thì không những gây thiệt hại cho sản xuất, cho đời sống của nhân dân, mà còn làm mất uy tín, làm giảm vai trò lãnh đạo của Đảng. Chính phủ sắp ban hành Điều lệ của hợp tác xã[1*] nhằm bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở phải lãnh đạo thực hiện tốt Điều lệ đó.

Cán bộ không những phải có ý thức tôn trọng quyền dân chủ của xã viên, mà còn phải tìm ra những hình thức thích hợp để bảo đảm quyền dân chủ đó. Nếu gặp việc gì cũng triệu tập toàn thể xã viên đến để "bàn bạc" thì dễ rơi vào bệnh hình thức, vì hội họp đông đúc như mít tinh thì vừa tốn thì giờ vừa không giải quyết được vấn đề gì cả. Trước hết, nên họp ban quản trị, các đội trưởng, đội phó sản xuất, một số xã viên giàu kinh nghiệm và một số thanh niên tiên tiến để cùng nhau bàn bạc đến nơi đến chốn và có ý kiến chính xác về phương hướng làm ăn, về kế hoạch thực hiện và các vấn đề lớn của hợp tác xã. Sau đó, đưa xuống các đội sản xuất bàn bạc cụ thể về từng vấn đề như sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào tổ chức lao động ra sao? Cuối cùng tập hợp lại thành quyết định của hợp tác xã.

Tóm lại, một chi bộ tốt, đảng bộ tốt ở nông thôn trước hết phải là chi bộ, đảng bộ lãnh đạo tốt công tác quản lý hợp tác xã. Hợp tác xã quản lý chưa tốt thì làm sao chi bộ, đảng bộ nơi ấy lại có thể là chi bộ tốt, đảng bộ tốt được?

Đi đôi với việc làm tốt công tác quản lý hợp tác xã, phải tích cực *đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp.* Để tiến lên sản xuất lớn hiện đại, dựa vào sự giúp đỡ của công nghiệp, nông nghiệp nước ta phải thực hiện thuỷ lợi hoá, cơ giới hoá, điện khí hoá và hoá học hoá. Song, trước mắt, trong phạm vi trồng trọt, để đạt mục tiêu “5 tấn thóc hai vụ trên một héc ta", chỉ cần chúng ta thực hiện tốt bốn vấn đề "nước, phân, cần, giống" theo những yêu cầu tối thiểu như sau:

- Về *nước,* mấy năm nay, Nhà nước và nhân dân đã bỏ ra nhiều tiền của và công sức để làm thuỷ lợi, nhưng vẫn chưa giải quyết được nạn úng, hạn một cách căn

bản, đó là chưa nói tới việc tưới tiêu khoa học nhằm đạt tới mục đích của thuỷ lợi là phục vụ thâm canh. Sắp tới, Quỳnh Lưu cũng như các huyện khác trong tỉnh Nghệ An phải làm mạnh công tác thuỷ lợi hơn nữa. Phải có quy hoạch chung cho cả địa phương, trên cơ sở đó làm quy hoạch cụ thể của từng hợp tác xã. Phải soát duyệt lại tình hình thuỷ lợi trong địa phương mình, xem mặt nào đã làm được, mặt nào chưa làm được, đề ra một chương trình làm thuỷ lợi trong một thời gian nhất định, giải quyết dứt điểm từng công trình một, từng cánh đồng một. Thuỷ lợi là biện pháp hàng đầu để đạt 5 tấn một cách ổn định, đến nay, có lẽ không còn ai hoài nghi điều đó nữa. Vấn đề đặt ra hiện nay là các đảng bộ có quyết tâm đầy đủ và có kế hoạch cụ thể vận động nhân dân làm hay là không? Đảng bộ Quỳnh Lưu phải trả lời cho nhân dân Quỳnh Lưu và cho cấp trên là bao giờ Quỳnh Lưu có thể hoàn thành được công tác thuỷ lợi để có 5 tấn? Miệng nói tay làm, đảng viên tốt ở nông thôn trước hết phải là những người hăng hái vận động nhân dân làm thuỷ lợi và tự mình đứng ra làm thuỷ lợi.

- Về *phân,* phân hữu cơ là loại phân bón tốt nhất. Vì vậy, muốn có 5 tấn, nhất thiết phải có ít nhất 2 con lợn trên một héc ta gieo trồng với trọng lượng mỗi con 45-50 kilôgam trở lên và phát triển mạnh đàn trâu bò, để có đủ phân chuồng cho trồng trọt. Nếu đảng viên chúng ta ở nông thôn không thấy hết tầm quan trọng của việc nuôi lợn và quyết tâm làm cho bằng được thì tức là đã làm giảm mất vai trò lãnh đạo của Đảng trong sản xuất nông nghiệp. Để đưa nhanh đàn lợn lên, cần coi trọng cả hai mặt phát triển chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình. Hợp tác xã phải tập trung sức giải quyết đủ giống và giống ít cho xã viên, tổ chức sản xuất và chế biến thức ăn cho gia súc... Nếu đạt 2 con lợn trên một héc ta với trọng lượng lợn như trên, thì nhất định sẽ có bước tiến đáng kể về năng suất cây trồng. Quỳnh Lưu đã có 1,7 con lợn trên một héc ta, phải tích cực phấn đấu để sớm đạt và vượt chỉ tiêu đó. Một nguồn phân khác vừa rẻ tiền, dễ làm, lại có tác dụng lớn là các loại phân

xanh, nhất là bèo dâu, điền thanh. Không có "biển bèo dâu, rừng điền thành" thì làm sao có 5 tấn được? Trồng nhiều điền thanh, hợp tác xã sẽ có nhiều phân, nông dân có đủ củi đun, sẽ dễ dàng tiếp thu giống lúa thấp cây có năng suất cao mà không sợ thiếu rơm rạ để đun nấu.

- Về *cần,* cần có nghĩa là làm kịp thời vụ, làm đất kỹ và chăm sóc đồng ruộng tốt. Muốn vậy, phải tổ chức quản lý tốt lao động, đồng thời phải có công cụ đủ và tốt. Chẳng hạn, hiện nay công vận chuyển còn chiếm đến 30-40% công lao động nông nghiệp, vì thế mà ảnh hưởng tới việc làm đất, bảo đảm thời vụ và việc chăm sóc cây trồng. Quỳnh Lưu và tỉnh Nghệ An có thể giải quyết xong công cụ vận chuyển để giải phóng đôi vai cho nông dân trong vòng vài năm tới hay không? Các đồng chí phải phấn đấu khẩn trương hơn, vì việc này làm quá chậm rồi.

- Về *giống,* các hợp tác xã tiên tiến đạt 5 tấn đều dùng nhiều loại giống tốt; mỗi hợp tác xã có một đội chuyên lo sống từ khâu chọn giống, nhân giống đến khâu bảo quản, xử lý. Thay đổi giống cũ, gieo trồng giống mới là biện pháp rất quan trọng hiện nay trong việc cải tiến kỹ thuật canh tác. Về mặt này, Nghệ An cũng như Quỳnh Lưu đã đi chậm so với nhiều tỉnh ở đồng bằng Bắc Bộ. Phải có một cuộc cách mạng thật sự về giống cây trồng, và phải ấn định cụ thể trong mấy vụ nữa thì toàn bộ hợp tác xã đều sử dụng giống mới nhằm nâng cao nhanh chóng năng suất và sản lượng lúa.

Trên đây, tôi chỉ gợi ý về một số vấn đề cấp bách hiện nay trong nông nghiệp. Đối với một huyện có tài nguyên phong phú như huyện Quỳnh Lưu thì đương nhiên về mặt nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, cách mạng kỹ thuật còn rất nhiều việc khác nữa phải làm. Các đồng chí phải suy nghĩ thêm về những vấn đề đó.

Đồng thời với cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật, các địa phương *phải làm tốt cách mạng tư tưởng và văn hoá.*

Nói đến cách mạng tư tưởng và văn hoá là nói đến việc xây dựng con người mới có tư tưởng mới, đạo đức mới và văn hoá mới. Phải tích cực bồi dưỡng để nâng cao không ngừng tinh thần làm chủ tập thể: làm chủ hợp tác xã, làm chủ nông thôn và làm chủ nước nhà, xây dựng đạo đức mới xã hội chủ nghĩa, "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người". Phải kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng cá nhân: tư lợi, cục bộ, bảo thủ trong xây dựng hợp tác xã và phát triển kinh tế, mọi biểu hiện của tư tưởng phong kiến, độc đoán, gia trưởng đối với thanh niên. phụ nữ. ..

Mặt khác, phải chú trọng nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật cho nhân dân, làm cho mọi người vừa có giác ngộ đầy đủ về quyền làm chủ tập thể của mình, vừa có kiến thức cần thiết để tham gia công tác quản lý kinh tế, tiến hành cách mạng kỹ thuật và quản lý mọi mặt công tác ở nông thôn. Phải có nhiều hình thức giáo dục phổ cập thích hợp như mở các lớp bổ túc văn hoá, các kỳ học chính trị, khoa học, kỹ thuật, tổ chức phong trào đọc báo, đọc sách "Người tốt, việc tốt", đọc sách khoa học, kỹ thuật phổ thông, gây phong trào văn nghệ... Trường học và văn nghệ là hai vũ khí sắc bén để giáo dục tư tưởng mới, tình cảm mới cho quần chúng và nâng cao trình độ văn hoá của họ. Đối với quần chúng nhân dân, muốn có phong trào cách mạng cao, không thể chỉ dùng tự phê bình và phê bình, mà phải nâng cao trình độ nhận thức, làm cho họ hồ hởi, phấn khởi thật sự.

Đó là những nhiệm vụ chủ yếu của ba cuộc cách mạng ở nông thôn hiện nay. Nông thôn miền Bắc nước ta có thể tiến lên nhanh trong ba cuộc cách mạng đó, vì chúng ta có đường lối đúng, vì nông dân xã viên ta rất cách mạng, nam nữ thanh niên ở nông thôn ngày nay có trình độ văn hoá tương đối khá, vì chúng ta bắt tay xây dựng kinh tế với tinh thần phấn khởi, lạc quan của người chiến thắng. Quỳnh Lưu đất rộng, người nhiều, có đồng bằng, có núi, có biển, có nhiều nghề thủ công, có

giao thông thuận lợi. Nếu biết khai thác những điều kiện đó thì có thể làm cho huyện Quỳnh Lưu mau giàu mạnh.

Vừa qua, nhân dân và Đảng bộ Quỳnh Lưu cũng như toàn tỉnh Nghệ An đã đánh giặc giỏi, làm giao thông vận tải phục vụ tiền tuyến giỏi và bước đầu có những chuyển biến trên một số mặt xây dựng kinh tế; các đồng chí có thể tự hào về những sự tiến bộ và thành tích đó. Nhưng tuyệt đối không được thoả mãn, bởi vì so với khả năng hiện có của Quỳnh Lưu cũng như so với yêu cầu phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân thì những tiến bộ nói trên chỉ mới là một bước ngắn trên con đường vạn dặm. Đối với cách mạng, "một ngày có thể bằng hai mươi năm"; nếu Đảng bộ Quỳnh Lưu biết nắm lấy đà sẵn có, vươn lên mạnh mẽ hơn nữa, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và nhược điểm của phong trào thì nhất định Quỳnh Lưu sẽ tiến bộ vượt bậc.

II

CHI BỘ TỐT, ĐẢNG BỘ TỐT PHẢI CÓ QUAN HỆ TỐT VỚI NHÂN DÂN

Sức mạnh của Đảng ta chính là ở chỗ có quan hệ mật thiết với nhân dân, Đảng gắn liền với quần chúng nhân dân. Nhân dân ta sống trong chế độ xã hội chủ nghĩa, có quyền làm chủ về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội Đảng ta là Đảng cầm quyền, Đảng phải có quan hệ tốt với nhân dân, phải *bảo đảm cho nhân dân thật sự có quyền làm chủ.*

1. Trong các quyền dân chủ của nhân dân thì quyền dân chủ về kinh tế là rất quan trọng. Điều này tôi đã nói rõ trong phần quản lý hợp tác xã. Dưới đây, tôi nói thêm về quyền làm chủ của nhân dân về mặt chính trị.

Chính quyền là cơ quan quyền lực của nhân dân. Tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân tức là phải để cho các cơ quan chính quyền có tiếng nói thật sự của mình. Đối với những việc lớn có quan hệ đến nhân dân mà Đảng đã có đường lối, chủ

trương và Nhà nước trung ương đã quy định thành Hiến pháp, pháp luật cũng như đối với những việc thuộc lợi ích của nhân dân địa phương và chỉ đơn thuần có tính chất địa phương thì các Hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp cần bàn bạc, quyết định một cách cụ thể.

Trong quần chúng nhân dân có bộ phận tiên tiến, nhưng cũng có bộ phận trung gian và chậm tiến. Ngoài việc giáo dục, phải biết dựa vào Hiến pháp và luật pháp để làm cho mọi người, dù là tiên tiến, trung gian hay chậm tiến, đều phải tích cực làm tròn nghĩa vụ công dân của mình, đều phải sống trong trật tự xã hội mới. Đó là công việc của chính quyền.

Đảng ta là Đảng lãnh đạo nhân dân chứ không phải là Đảng cai trị nhân dân. Để lãnh đạo nhân dân,

a) Đảng phải biết thông qua các cơ quan chính quyền mà tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng chứ không làm thay công việc của chính quyền;

b) Đảng phải làm tốt công tác vận động quần chúng;

c) Đảng phải tích cực thuyết phục quần chúng bằng những hành động gương mẫu của đảng viên trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Đảng phải hết sức coi trọng việc giữ vững mối liên hệ mật thiết với quần chúng, kiên quyết đấu tranh, chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh độc đoán, chuyên quyền dễ khiến cho Đảng xa lìa quần chúng và mất hết sức chiến đấu.

Chính quyền của ta là chính quyền do dân bầu ra và vì dân mà phục vụ. Nói đến chuyên chính vô sản không có nghĩa là chỉ nói đến bạo lực. Đối với số phần tử phản cách mạng chống đối chế độ, chúng ta cần kiên quyết và kịp thời trấn áp mọi hoạt động phá hoại của chúng, đồng thời chúng ta luôn luôn sẵn sàng chiến đấu

chống kẻ thù bên ngoài xâm phạm đất nước ta. Nhưng chức năng cơ bản của chuyên chính vô sản là làm tốt ba cuộc cách mạng. Muốn làm tốt ba cuộc cách mạng thì phải tôn trọng và thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của dân, làm cho nhân dân tự giác, tự nguyện, hăng hái, phấn khởi. Không biết dùng bạo lực khi cần phải dùng đến nó, hoặc ngược lại lúc không cần đến bạo lực mà lại dùng bạo lực, cả hai trường hợp đều là sai lầm; đó không chỉ là ngu ngốc mà còn là một tội ác nữa. Hiện nay, đôi nơi đã xảy ra những hành động độc đoán lạm dụng quyền hành, vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ, thậm chí làm thiệt hại tới lợi ích của dân. Những hành động đó mang tính chất cường hào rất xấu xa, đầy tội lỗi, trái hẳn với bản chất của chế độ ta. Nơi nào phạm khuyết điểm như vậy phải sửa chữa ngay không chậm trễ.

2. Thanh niên nước ta đã sinh ra và lớn lên trong hai cuộc cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Họ là lớp người mới tiêu biểu cho chế độ mới: Được giáo dục, rèn luyện trong cách mạng, họ là những người rất dũng cảm và thông minh, có trình độ văn hoá, dễ tiếp thụ cái mới. Qua sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn, thanh niên ta đã tỏ ra không những rất cách mạng mà còn rất tài trí.

Phụ nữ nước ta cũng đã trải qua ba bước nhảy vọt: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng giới mình. Mấy năm nay, phụ nữ cùng nam giới cầm súng đánh giặc và làm tất cả mọi việc cần thiết để thay thế chồng con đi chiến đấu ngoài mặt trận; như vậy là đã có bình đẳng giữa nam và nữ. Phụ nữ Việt Nam vốn rất cần cù, đảm đang, ngày nay lại được hoàn toàn giải phóng, đã và đang trở thành những con người mới, có năng lực, đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy cần dựa vào thanh niên, phụ nữ để làm tốt ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Phải làm cho thanh niên, phụ nữ có vị trí và vai trò xứng đáng trong bộ máy

quản lý kinh tế quản lý Nhà nước. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền phải đấu tranh khắc phục tư tưởng gia trưởng, phong kiến, coi thường thanh niên, phụ nữ; phải hết sức quan tâm giáo dục, bồi dưỡng họ về mặt kiến thức và đạo đức cách mạng, tích cực giúp đỡ họ trong công tác, trong đời sống để họ có đủ điều kiện làm tròn những nhiệm vụ lịch sử trọng đại trong giai đoạn cách mạng mới này.

3. Đồng bào theo đạo Thiên chúa phần lớn là những người thuộc các thành phần cơ bản trong xã hội. Ngoài nhu cầu vật chất, họ còn có nhu cầu tín ngưỡng. Buổi sáng, đồng bào thường đọc kinh: “lạy chúa, cho chúng con hằng ngày dùng đủ”. Là người cộng sản, chúng ta đang phấn đấu cho nhân dân hằng ngày dùng đủ. Chúng ta không những muốn cho đồng bào theo đạo có cơm no, áo ấm, mà trong những ngày lễ, ngày hội còn có quần áo đẹp để đi nhà thờ nữa. Một trong những đau khổ của giáo dân là sống không được đi nhà thờ, chết không được theo Chúa lên thiên đường. Chúng ta làm cách mạng là phấn đấu để xoá bỏ mọi sự đau khổ, làm cho mọi người được sung sướng cả về vật chất lẫn tinh thần, cho nên tôn trọng tự do tín ngưỡng là một chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước ta. Là người cộng sản, chúng ta không tin có thần thánh, ma quỷ, nhưng chúng ta tôn trọng tín ngưỡng của nhân dân. Chúng ta cảnh giác với một số ít phần tử phản cách mạng đội lốt tôn giáo, nhưng chúng ta phải phân biệt đông đảo quần chúng cơ bản với những phần tử phản động đó, phân biệt hành động phá hoại của kẻ thù với hoạt động tín ngưỡng của nhân dân.

Nếu chúng ta vừa quan tâm đầy đủ đến đời sống vật chất của giáo dân, lại vừa tôn trọng nhu cầu tín ngưỡng của họ thì nhất định đồng bào theo đạo sẽ một lòng "sống theo Đảng, chết theo Chúa" như đồng bào thường nói, công tác sản xuất và chiến đấu ở vùng thiên chúa giáo sẽ tốt hơn nhiều.

4. Đảng ta hoạt động và chiến đấu vì lợi ích của nhân dân. Ngoài quyền lợi của nhân dân, Đảng ta không có quyền lợi nào khác. Mọi suy nghĩ và hành động của

Đảng ta đều nhằm làm cho nước ta mau độc lập, thống nhất, dân ta mau có đời sống ấm no. Mỗi một đảng bộ, chi bộ, trong phạm vi trách nhiệm của mình, phải chú ý theo dõi tình hình đời sống của nhân dân để kịp thời giúp đỡ những người túng thiếu. Trong hợp tác xã, còn bao nhiêu ông bà già chưa có đủ áo ấm, còn bao nhiêu gia đình thiếu ăn, bao nhiêu người ốm đau chưa có thuốc chữa bệnh, bao nhiêu trẻ em chưa có đủ giày, dép, chi bộ, chi uỷ, đảng uỷ đã nắm vững và có kế hoạch giải quyết những vấn đề ấy chưa? Dưới chế độ cũ, có khi chỉ vì đấu tranh cho người thợ được tăng lương thêm năm, ba xu một ngày mà đảng viên ta có người bị tù đày 15, 20 năm, nhưng các đồng chí chúng ta vẫn không hề quản ngại. Ngày nay, để cho nhân dân ta có ăn, có mặc, có nhà ở, được chữa bệnh, học hành tốt hơn, không bắt buộc đảng viên phải chịu tù đày gian khổ như trước nữa. Nhưng Đảng yêu cầu cán bộ, đảng viên phải có ý thức trách nhiệm thật đầy đủ đối với nhân dân và có tinh thần phấn đấu cách mạng cao vì lợi ích của nhân dân. Nếu ngày nay, một cán bộ, đảng viên ra đường gặp các cháu đi chân đất, ông bà già mặc rách, người ốm không được săn sóc, phụ nữ có thai còn phải gánh gù lưng... mà trong lòng không có chút xót xa, suy nghĩ để cùng với tập thể có kế hoạch phấn đấu cải biến tình hình đó, làm cho đời sống nhân dân ngày càng tốt hơn, thì người ấy không còn có phẩm chất đảng viên nữa.

Chăm lo đời sống quần chúng là nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ cơ sở. Mỗi cán bộ, đảng viên và tập thể chi bộ, đảng bộ cơ sở phải có ý thức làm tốt công tác đời sống. Để giúp chi bộ, đảng bộ trong công tác này, mỗi chi uỷ, đảng uỷ phải có một uỷ viên phụ trách đời sống, để hằng ngày nắm chắc tình hình từng gia đình, từng người mà giải quyết cho kịp thời. Trong chiến tranh, nhiều nơi bị tàn phá, quần chúng gặp khó khăn lớn, Nhà nước chưa kịp giúp đỡ, nhưng nhân dân đã nêu cao tinh thần đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, tích cực giúp đỡ lẫn nhau nên đã

vượt qua được khó khăn, hoạn nạn. Các địa phương cần học tập kinh nghiệm tốt đó.

Chúng ta không những phải quan tâm đến đời sống vật chất mà còn phải chăm lo tốt đời sống tinh thần của nhân dân. Phải làm cho mọi người đều được học hành, đều được giải trí thoải mái sau những ngày lao động mệt nhọc. Phải bảo đảm cho trẻ em đến tuổi đều được đi học, kể cả những trẻ mồ côi hoặc gặp khó khăn về đời sống vật chất. Nhân dân ta có truyền thống hiếu học; nhưng dưới chế độ cũ, phần lớn phải chịu mù chữ. Chế độ mới của chúng ta phải bảo đảm cho ai cũng được học. Phải lo cho có đủ trường sở, có đủ thầy giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho thầy giáo dạy tốt và các em học tốt. Đi đôi với hệ giáo dục phổ thông, cần phát triển mạnh phong trào bổ túc văn hoá, trước hết là bổ túc văn hoá cho cán bộ và nam nữ thanh niên. Trong nông thôn còn phải có phong trào đọc sách báo, phong trào văn nghệ, phong trào thể dục, thể thao, mỗi xã đều phải có tủ sách, có đội văn nghệ, có sân vận động.. .

Tóm lại, trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, để thắt chặt mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng, Đảng cần tôn trọng và bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân về mọi mặt, đồng thời phải hết sức chăm lo đời sống nhân dân, kiên quyết chống và khắc phục mọi biểu hiện của tình trạng lạm quyền, độc đoán, quan liêu, vô trách nhiệm. Một chi bộ, một đảng bộ không quan tâm đến quyền làm chủ của nhân dân, chưa làm tốt nhiệm vụ chăm lo đời sống của nhân dân thì làm sao có thể coi là chi bộ tốt, đảng bộ tốt được?

III

TĂNG CƯỜNG SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Đảng ta là một tổ chức chiến đấu, là công cụ đấu tranh để giải phóng Tổ quốc khỏi ách nô lệ giải phóng nhân dân lao động khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Trong mỗi thời

kỳ, Đảng phải thực hiện một nhiệm vụ chính trị nhất định do tình hình cách mạng lúc đó đặt ra. Và để hoàn thành nhiệm vụ chính trị đó, Đảng phải có một tổ chức tương xứng, phải bao gồm những người tiêu biểu cho nhiệm vụ chính trị đó, đồng thời, Đảng phải biết xây dựng những tư tưởng phù hợp với nhiệm vụ chính trị đó. Sức chiến đấu của Đảng không phải là một khái niệm chung chung, mà trong từng thời kỳ một, có nội dung cụ thể của nó. Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, năng lực chiến đấu của Đảng chính là ở chỗ biết vận động và tổ chức quần chúng đứng lên đấu tranh với địch, nắm vững khoa học khởi nghĩa và đấu tranh vũ trang; hàng ngũ của Đảng phải bao gồm những người kiên cường bất khuất, dám xả thân vì sự nghiệp lớn, nêu cao dũng khí cách mạng trước kẻ thù; tổ chức của Đảng phải gọn, nhẹ, bí mật, có chất lượng cao...; nhờ vậy, Đảng ta đã hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ lịch sử đánh đuổi đế quốc, đập tan chế độ phong kiến. Trong sự nghiệp cao cả đó, biết bao đồng chí đã ngã xuống, mở đường giải phóng cho dân tộc, biết bao đồng chí đã bị tù đày, hy sinh lợi ích riêng vì nghĩa cả!

Song, sự nghiệp cách mạng của Đảng không chỉ dừng lại ở đó Đảng ta, ngay từ khi mới ra đời, đã nguyện chiến đấu vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Ngày nay, một nửa nước được giải phóng, chính quyền đã về tay nhân dân. Đảng ta đứng trước nhiệm vụ mới là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa mà nội dung chủ yếu là xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới và con người mới. Nhiệm vụ cách mạng đó đòi hỏi Đảng ta phải có sức chiến đấu mới, có kiến thức mới, phải có cách suy nghĩ mới và cách làm việc mới. Để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, trước hết phải nâng cao chất lượng của chi bộ, vì chi bộ là tổ chức cơ sở của Đảng là nơi gắn liền Đảng với quần chúng, là nơi tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng đồng thời là nơi đào tạo cán bộ cho Đảng.

Làm thế nào để chi bộ, chi uỷ, đảng uỷ, huyện uỷ có sức chiến đấu cao?

1. Chi bộ, chi uỷ, đảng uỷ, huyện uỷ phải bao gồm những người có ý thức làm chủ tập thể, có tinh thần cách mạng tiến công, có khả năng tổ chức thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn

Sự nghiệp xây dựng kinh tế và văn hoá là một sự nghiệp mới mẻ, đòi hỏi Đảng ta phải có nhiều kiến thức mới về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, phải có thêm những lực lượng mới không những biết hy sinh vì lợi ích chung, mà còn dám sáng tạo trong cách nghĩ và cách làm, có khả năng tiếp thụ khoa học và kỹ thuật. Cần thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng trên mặt trận sản xuất và chiến đấu mà kịp thời phát hiện, giáo dục, bồi dưỡng và mạnh dạn kết nạp những nam nữ thanh niên ưu tú, có đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Thanh niên là lớp người mới, có tinh thần cách mạng, ít bảo thủ, có trình độ văn hoá và khả năng tiếp thụ cái mới. Kết nạp thêm những người trẻ vào Đảng bên cạnh những đảng viên lâu năm, đứng tuổi, sẽ làm cho các tổ chức cơ sở của Đảng luôn luôn tiêu biểu được phong trào cách mạng ngày càng đi lên của nhân dân, làm cho sức chiến đấu của chi bộ được tăng cường kịp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị mới.

Đi đôi với việc tích cực kết nạp vào Đảng những phần tử ưu tú mới xuất hiện trong phong trào cách mạng của quần chúng, cần kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử mất phẩm chất, không xứng đáng với danh hiệu đảng viên của một đảng tiền phong cách mạng. Cũng như một cơ thể sống, Đảng ta qua đấu tranh và thử thách của thực tiễn cách mạng, không tránh khỏi có một bộ phận nào đó bị thoái hoá, cần phải loại bỏ. Đó là điều bình thường. Đảng bộ Nghệ An đã có thời kỳ phát triển mạnh trong điều kiện Đảng nắm chính quyền và trong thời bình; bên cạnh những người thực sự giác ngộ cách mạng cũng có những người chưa được thử thách kỹ trước khi vào Đảng. Qua bốn năm chiến tranh vừa rồi, cán bộ, đảng viên đã được rèn luyện và trưởng thành rõ rệt. Song cho đến nay, trong Đảng bộ vẫn còn một số ít đảng viên kém hoặc quá kém. Đảng là một tổ chức chiến đấu. Ai ở

trong Đảng mà không đủ điều kiện và năng lực chiến đấu thì nên ra khỏi Đảng, làm người cảm tình với Đảng là tốt hơn. Đi đôi với việc kết nạp thêm lực lượng mới, Nghệ An phải tích cực làm trẻ đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng, trước hết là ở cơ sở và cấp huyện, bằng cách mạnh dạn đề bạt nhiều cán bộ trẻ có phẩm chất, có năng lực, có triển vọng vào các cấp uỷ và bộ máy quản lý kinh tế.

Phải quan niệm rõ tiêu chuẩn cán bộ để xem xét và sử dụng cán bộ cho đúng. Đối với một cán bộ lãnh đạo, chỉ có lập trường, đạo đức tốt không đủ mà còn phải có hiểu biết nữa thì mới đảm đang được nhiệm vụ cách mạng. Vả lại, "lập trường" không phải là một khái niệm trừu tượng, dùng chung cho mọi nơi, mọi lúc. Thật ra "lập trường giai cấp vô sản" bao giờ cũng có nội dung cụ thể phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng, phù hợp với cương vị và điều kiện công tác của từng người đảng viên, cán bộ. Đối với các chi bộ, đảng bộ ở nông thôn, lập trường vô sản trong giai đoạn này chính là ở chỗ thấu suốt và quyết tâm thực hiện và thực hiện tốt ba cuộc cách mạng, làm sao giành được ba mục tiêu trong nông nghiệp trong thời gian ngắn nhất. Tiêu chuẩn khách quan để đánh giá lập trường, phẩm chất của một cán bộ, đảng viên trước hết và chủ yếu là hiệu quả công tác mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Không thể có người đảng viên có "lập trường tốt" trong khi công tác bê trễ nhiệm vụ không hoàn thành. Muốn lãnh đạo được quần chúng trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, người cán bộ phải biết quản lý hợp tác xã nông nghiệp, phải hiểu các vấn đề nước, phân, cần, giống, công cụ, chăn nuôi lợn, trâu bò... Nếu không hiểu biết và không có năng lực giải quyết những vấn đề đó, thì không có lý do làm người cán bộ lãnh đạo nữa.

Giai đoạn cách mạng hiện nay đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ tương xứng với nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh những cán bộ có quá trình chiến đấu lâu năm, kiên định và có năng lực thật sự, cần phải có thêm nhiều cán bộ mới, trẻ, đang có sức vươn lên, đủ tư cách và năng lực

hoàn thành nhiệm vụ. Đương nhiên, nói làm trẻ đội ngũ cán bộ không phải chỉ nói đến việc đưa thêm những lực lượng trẻ vào các cấp lãnh đạo, mà còn có nghĩa là phải làm trẻ lại, đổi mới lại cách suy nghĩ, cách làm ăn của một số cán bộ đã quen suy nghĩ và làm việc theo nếp cũ không còn thích hợp với thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trẻ về con người và trẻ về nếp suy nghĩ, về cách làm ăn, đó là những yêu cầu cấp bách của công tác xây dựng Đảng. công tác đào tạo cán bộ hiện nay mà Đảng bộ Nghệ An có thực hiện được thì mới có cao trào cách mạng sôi nổi trên mặt trận sản xuất, trên mặt trận nông nghiệp.

Đối với những cán bộ đã hoạt động lâu năm cho Đảng, đã có nhiều cống hiến cho cách mạng, Đảng và nhân dân ta rất biết ơn và kính trọng. Đảng và nhân dân rất mong các đồng chí đó tích cực vươn lên, tiến kịp phong trào chung để tiếp tục phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân nhiều hơn nữa. Song, phải nhận rằng vì tuổi cao, sức yếu nên một số không ít cán bộ ta không kịp phong trào chung nữa. Trước đây, khi còn trẻ, các đồng chí đã vào sinh ra tử, hy sinh phấn đấu và cống hiến nhiều cho Đảng. Ngày nay, vì sức khoẻ và năng lực hạn chế mà các đồng chí tự nguyện rút lui khỏi cương vị lãnh đạo, nhận một công tác khác thích hợp hơn và tích cực ủng hộ lớp cán bộ trẻ mới lên đảm đang nhiệm vụ cách mạng thì tức là các đồng chí đã giữ trọn lòng chung thuỷ với Đảng, với dân. Các cấp uỷ Đảng phải hết sức quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của các đồng chí đó cho trọn tình, trọn nghĩa.

2. Tích cực nâng cao trình độ chính trị, khoa học, kỹ thuật và phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Ra đời và lớn lên trong cuộc đấu tranh lâu dài chống đế quốc và phong kiến, Đảng ta đã tích luỹ được nhiều kiến thức và kinh nghiệm về khoa học quân sự, khoa học khởi nghĩa, đấu tranh công khai, bí mật... Nhưng làm cách mạng kinh tế thì chúng ta còn có nhiều nhược điểm, vì kinh tế có những quy luật riêng của nó, không

giống như quy luật chiến tranh. Nếu cứ thoả mãn với những hiểu biết cũ và kinh nghiệm cũ, không thấy tính chất nghiêm trọng của nhược điểm này để kịp thời và tích cực nâng cao trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên thì chúng ta không thể nào làm nổi nhiệm vụ cách mạng mới. Ngay ở nước Nga là một nước đã trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, các cán bộ, đảng viên của Đảng cộng sản Bônsêvích đã có những ý niệm rõ rệt thế nào là sản xuất lớn, thế nào là công nghiệp nặng, thế nào là nông nghiệp hiện đại; thế mà sau Cách mạng tháng Mười Nga, Lênin vẫn kêu gọi các đảng viên cộng sản Nga phải khổ công học tập, học tập buôn bán, học tập tổ chức kinh tế, học tập quản lý sản xuất.

Phải có nhiều hình thức và phương pháp giáo dục để làm cho cán bộ, đảng viên nắm vững đường lối, chủ trương xây dựng kinh tế của Đảng và biết vận dụng đường lối, chủ trương đó vào tình hình cụ thể của từng địa phương. Các chi uỷ, đảng uỷ và đảng viên ở nông thôn phải hiểu công tác quản lý hợp tác xã, phải có những kiến thức về nông nghiệp, phải hiểu biết đầy đủ các loại cây trồng và gia súc trong địa phương, không những phải hiểu lợi ích kinh tế của nó mà còn phải hiểu kỹ thuật gieo trồng và chăn nuôi các loại cây trồng và gia súc đó. Các đồng chí huyện uỷ viên cũng vậy, phải thông thạo nước, phân, cần, giống; trong một số năm sau này, huyện uỷ viên phải có trình độ kỹ sư kinh tế. Đây không phải là ý muốn chủ quan của chúng ta, mà chính phong trào cách mạng của quần chúng, chính phong trào sản xuất, phong trào cách mạng kỹ thuật ở nông thôn đòi hỏi một cách khách quan người lãnh đạo phải có trình độ như vậy. Vì thế, các cấp uỷ phải đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; và cán bộ, đảng viên phải tích cực học tập, học tập không mệt mỏi, coi việc học tập là một kỷ luật của Đảng mà mọi người phải tự giác chấp hành nghiêm chỉnh. Một số đồng chí chúng ta bận rộn công tác sự vụ, hội họp liên miên hết cuộc này đến cuộc khác, không còn thì giờ để học tập; ngay tờ báo *Nhân dân* - tiếng nói hằng ngày của Đảng -nhiều đồng

chí cũng không đọc. Các đồng chí ấy viện lý do bận công tác. Nhưng thật ra, về nhận thức các đồng chí ấy chưa cảm thấy việc học tập là cần thiết, nên không tận dụng mọi cơ hội để học tập, mặc cho thời gian lặng lẽ trôi qua, hoặc lãng phí thì giờ vào những việc vô ích. Không học tập là điều đáng sợ và rất có hại. Không phải chỉ có hại cho bản thân các đồng chí đó, mà quan trọng hơn là có hại cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân mà Đảng ta là người lãnh đạo.

Đi đôi với việc tích cực nâng cao trình độ của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, cần có kế hoạch đào tạo một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế đông đảo cho cơ sở và các ngành kinh tế trong địa phương. Đối với số cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý hiện có, các cấp uỷ phải biết coi trọng và sử dụng tốt, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh chị em đi sâu vào nghiệp vụ, làm tốt công tác chuyên môn để thiết thực giúp đỡ cho Đảng bộ và cấp uỷ trong công tác lãnh đạo kinh tế.

Đối với người cán bộ, đảng viên của đảng cầm quyền, thì ngoài việc nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết kinh tế, kỹ thuật, còn phải luôn luôn chú trọng trau dồi phẩm chất và đạo đức cách mạng. Vừa qua, nhân dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng, Hồ Chủ tịch đã viết một bài về *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*[2]*. Các chi bộ và các đảng bộ cần tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng nhằm thảo luận, thấm nhuần huấn thị đó của Bác để thực hiện cho tốt. Trong Đảng, phải thường xuyên phát huy dân chủ, xây dựng nền nếp tự phê bình và phê bình, làm cho tất cả cán bộ, đảng viên đều phát huy được mặt tốt, ngăn ngừa và khắc phục được một xấu. Nhân dân ta rất độ lượng, sẵn sàng tha thứ những khuyết điểm và nhược điểm do trình độ kém cỏi gây nên, nhưng lại nghiêm khắc đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải có lòng vô tư đức liêm khiết, thật sự mình vì mọi người. Để luôn luôn xứng đáng là chiến sĩ tiên phong trong phong trào cách mạng của quần chúng, các đồng chí phải luôn luôn rèn luyện đạo đức, gột

sạch mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, sống một đời sống cách mạng, trong sạch, vị tha, để lại trong nhân dân lòng tin yêu, mến phục.

3. Xây dựng Đảng trong phong trào cách mạng của quần chúng và tích cực phát động quần chúng xây dựng Đảng.

Trước đây, khi còn hoạt động bí mật, người đảng viên nếu làm sai thì chỉ người đó bị tù đày và sự nghiệp cách mạng của Đảng gặp khó khăn. Còn ngày nay, trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo công cuộc xây dựng kinh tế, nông dân đưa ruộng vườn, tài sản vào hợp tác xã uỷ thác phần lớn cuộc sống của họ cho hợp tác xã, thì mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên đều liên quan tới bát cơm, manh áo của quần chúng, của xã viên. Quần chúng thường nói một cách mộc mạc: "Đảng không phải chỉ là của Đảng, mà còn là của cả nhân dân chúng tôi nữa". Vì thế, nhân dân có quyền và có điều kiện tham gia xây dựng Đảng. Ai xứng đáng vào Đảng, vào chi uỷ, đảng uỷ... Đảng cần hỏi ý kiến của quần chúng, vì quần chúng biết rõ người tốt, người xấu, hiểu rõ tư cách và việc làm của từng đảng viên. Làm như vậy thì có thể tránh được những sự thiếu sót, nhầm lẫn trong việc kết nạp đảng viên mới và đề bạt, sử dụng cán bộ. Đương nhiên, người quyết định cuối cùng vẫn là chi bộ, đảng bộ cơ sở. Trong các chủ trương lớn cũng như trong công tác hằng ngày của chi bộ, chi uỷ, đảng uỷ, dù làm giỏi đến đâu cũng không thể tránh khỏi sai phạm. Ngoài sự tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, Đảng cần tự phê bình trước quần chúng và để cho quần chúng phê bình, góp ý kiến với Đảng. Quần chúng của ta rất công minh và rất cách mạng. Họ mong muốn Đảng ta ngày càng mạnh hơn, tốt hơn, mong muốn đảng viên của Đảng kịp thời sửa chữa khuyết điểm để trưởng thành, vì điều đó có lợi cho cách mạng, tức là có lợi cho quần chúng. Các đồng chí không nên sợ quần chúng phê bình mà lẩn tránh việc vận động quần chúng tham gia xây dựng Đảng.

Phong trào chống Mỹ, cứu nước và ba cuộc cách mạng ở nông thôn hiện nay là cơ hội rất tốt để rèn luyện cán bộ, đảng viên cả về lập trường, tư tưởng lẫn trình độ hiểu biết và tác phong công tác. Cần thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng mà đưa đảng viên, cán bộ ra hành động cách mạng để rèn luyện cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng về mọi mặt của các tổ chức đảng.

Làm tốt những việc nói trên là nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Ở nông thôn, chi bộ tốt, đảng bộ tốt phải là chi bộ, đảng bộ có sức chiến đấu cao, bảo đảm làm tròn nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và thực hiện thắng lợi ba cuộc cách mạng. Chi bộ nào, đảng bộ nào chưa đảm đang nổi nhiệm vụ đó thì chưa thể coi là chi bộ tốt, đảng bộ tốt thật sự được.

Thưa các đồng chí,

Nghệ An là quê hương của Hồ Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại và kính mến của dân tộc ta, là quê hương của Xôviết anh hùng. Đảng bộ và nhân dân Nghệ An nói chung và huyện Quỳnh Lưu nói riêng có quyền tự hào về vinh dự to lớn đó. Các đồng chí cần phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, biến niềm tự hào và khí thế của người chiến thắng thành sức mạnh mới để đưa ba cuộc cách mạng ở nông thôn tiến lên nhanh hơn, và thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng tiến hành ba cuộc cách mạng mà xây dựng chi bộ, đảng bộ tốt, góp phần tích cực cùng nhân dân Nghệ An xây dựng tỉnh nhà thành một tỉnh vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng.

Nhân đây, tôi báo để các đồng chí biết rằng Trung ương đã nhiều lần định xây dựng khu lưu niệm lớn tại quê Bác ở làng Sen, song Bác không cho, vì Bác thấy nhân dân tỉnh nhà còn nghèo lắm. Tôi xin hỏi: các đồng chí có muốn sớm xây dựng một khu lưu niệm xứng đáng với Bác hay không? *(Cả hội nghị đồng thanh trả lời: Thưa có).* Đồng ý như vậy thì các đồng chí hãy nỗ lực vươn lên mạnh mẽ hơn nữa, làm cho tỉnh nhà chóng trở nên giàu có, đồng bào trong tỉnh ai cũng được

ăn no, mặc ấm, có nhà ở tươm tất và được học hành đầy đủ. Các đồng chí làm được như thế thì tôi tin chắc Bác sẽ đồng tình với chúng ta.

Các đồng chí có hứa với Bác làm được như vậy hay không? *(Cả hội trường hô lớn: Xin hứa quyết tâm!).* Lời hứa của các đồng chí đối với Bác cũng là lời hứa đối với nhân dân trong huyện. Mong rằng các đồng chí sẽ giữ trọn lời hứa hôm nay. Chúc các đồng chí thành công.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t. II, tr.259.

1*. Bản Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28-4-1969 và đã được ban hành (BT).

2* Bản Điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28-4-1969 và đã được ban hành (BT).

3*. Nhà xuất bản Sự thật đã in thành sách (B.T)

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 16[31]

Tháng 5 năm 1969

Về nhiệm vụ cách mạng miền Nam

Lần này Bộ Chính trị trình Trung ương Nghị quyết về đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở miền Nam để giành thắng lợi quyết định. Nội dung của giành thắng lợi quyết định như thế nào? Trong Nghị quyết có nói rõ, là chúng ta nhất định đánh thắng Mỹ, Mỹ phải ra khỏi miền Nam Việt Nam và làm cho ngụy phải suy sụp; mặt khác, về chính quyền, về lực lượng quân sự của chúng ta ở miền Nam càng mạnh hơn nữa, nội dung như vậy.

Các đồng chí Trung ương không phát biểu nhiều ý kiến ở đây, nhưng nói chung, theo chúng tôi nhận định, các đồng chí đều nhất trí cả, nhất trí với Bộ Chính trị về điểm này. Như vậy có nghĩa là chúng ta đi một bước căn bản, đầu tiên đây, ta đã quyết định đây. Trên cơ sở này, chúng ta tiến lên một bước nữa là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ cho cả miền Nam. Bây giờ chúng ta đề ra như vậy nhưng thời gian bao nhiêu, đánh như thế nào nữa thì còn phức tạp lắm, còn gay go lắm. Bởi vì nếu Mỹ thua như vậy, thua trên cơ sở tình hình thế giới như thế này là thua rất lớn đối với Mỹ, thua đây không những là thua ở miền Nam Việt Nam nước ta, mà thua cả trên toàn thế giới nữa. Vì Mỹ đã đưa nửa triệu quân qua đây đánh với ta, đánh với ta đây không phải chỉ là đánh với miền Nam mà còn đánh với miền Bắc (miền Bắc là chế độ xã hội chủ nghĩa) và đánh với phe ta nữa, thế mà phải thua, phải rút ra để cho miền Nam có một chính quyền liên hiệp, trong đó ta có quân đội khá mạnh, rất mạnh, chính quyền khá mạnh. Đây là một sự thua to lớn lắm. Cho nên trước sự thua to lớn ấy thì Mỹ còn gây cho ta phức tạp, khó khăn lắm. Chưa phải dễ dàng nó đã chịu thua như thế này, mặc dù yêu cầu của chúng ta đề ra đây có nhẹ đi phần nào so với trước. Trước đây ta hướng chính quyền miền Nam không còn gì nữa cơ. Bây giờ ta nói nó suy sụp thôi, chứ nó vẫn còn phần nào

đây, trước nói nó tan nát không còn gì cả, ta thay thế hẳn cơ. Bây giờ ta thấy thực tiễn nó khác. Khi ta đề ra nhiệm vụ đó thì cách mạng nước ta tiến lên trong tình hình quốc tế thuận lợi nhiều hơn chứ không phải thế này đâu. Nhưng cuộc cách mạng của Việt Nam chúng ta, cuộc cách mạng ở miền Nam dính chặt với mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn dân tộc, dân chủ ở miền Nam và giữa hai phe nữa. Trong lúc đó phe ta bây giờ khó khăn không thể tưởng tượng được, mặc dù giúp ta, cho nên hạn chế thắng lợi của ta. Vì vậy ta đề ra như vậy là cao nhất của ta, nhưng thực ra ta cũng chưa đồng tình với cái này. Nếu như phe ta, tất cả đều đồng lòng nhất trí với ta để mà đánh Mỹ ở miền Nam thì khác đi rồi, chúng ta không phải để như thế này đâu, dân không phải như thế này. Nhưng phe ta giúp ta đến mức nào đó thôi, còn một chút nào đó nữa thì lại không phải giúp ta một cách đầy đủ, do đó nó hạn chế mục tiêu, yêu cầu của chúng ta trước mắt. Nhưng cuối cùng ta cũng thực hiện được quyết định của ta, cuối cùng là như vậy. Bởi vì nếu như Mỹ đã thua ở miền Nam rồi, phải rút ra rồi, là nó đã thua trong cuộc chiến tranh cục bộ đó (sau khi cuộc chiến tranh đặc biệt thua rồi). Nó vô mà nó phải ra thì rõ ràng nó đã thua cơ bản rồi. Lực lượng quân sự của chúng ta ở miền Nam bây giờ mạnh hơn lúc mà ta đang thắng nó trong chiến tranh đặc biệt. Trong thời gian chiến tranh đặc biệt, ta mạnh đến mức nó vô mà ta thắng. Nay mai mà Mỹ ra, lực lượng chúng ta mạnh hơn trong thời kỳ chiến tranh đặc biệt, nhất định bọn ngụy không còn gì nữa đâu, yếu thôi. Do đó ta cũng chắc lắm, chắc ở điểm này. Đó là ý kiến mà kỳ này Trung ương đồng tình với Nghị quyết của Bộ Chính trị. Chúng tôi nghĩ, đây là vấn đề khó khăn. Phải đánh trên ba mặt: chính trị, quân sự, ngoại giao, rất gay go, chứ không phải đơn giản. Mức độ kỳ này là quyết định, nó chưa hoàn toàn đầy đủ như là chúng ta đặt ra lúc đầu, còn gay go, nhưng gay go như thế nào ta cũng quyết đánh và quyết thắng. Gay go như thế nào cũng phải làm, nếu có kéo dài cũng phải làm. Quyết định như vậy. Không phải gay go mà chúng ta chùn lại đâu, không phải. Nhất thiết phải làm, không có cách gì khác nữa. Bởi vì đây là độc lập, tự do. Mỹ

phải ra hoàn toàn, dầu sao mình cũng phải làm như vậy... Kéo dài một vài ba năm nữa cũng phải làm, không có cách gì khác. Cái này là dứt khoát, Trung ương chúng ta quyết tâm. Tôi tin rằng toàn dân chúng ta quyết tâm. Đây là quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta. Ở miền Nam bây giờ họ chỉ sợ Mỹ ra rồi nó lại trở lại như trước, nhưng không phải như vậy. Vì vậy chúng ta khẳng định một lần nữa là nhất định Mỹ phải ra hoàn toàn. Chúng ta đánh cho cái chính quyền này yếu, sụp đi, để xây dựng một chính quyền liên hiệp, để chúng ta tiến lên nữa.

Cuộc cách mạng miền Nam còn diễn biến phức tạp vô cùng. Các đồng chí nói như vậy và đúng như vậy đấy. Đúng là miền Nam có phần nào như ở Lào, nhưng cũng khác với Lào lắm. Cũng có hai chính quyền, nhưng cuộc đấu tranh giai cấp ở Lào không găng như ở Việt Nam. Còn miền Nam đấu tranh giai cấp găng lắm. Tư sản miền Nam mạnh, nó có thế lực rồi, phức tạp lắm. Cho nên sau này thì cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam phức tạp hơn ở Lào nhiều, bởi vì kẻ thù giai cấp mạnh hơn ở Lào. Nhưng trái lại ta mạnh... Cho nên mặc dầu đấu tranh giai cấp còn găng hơn nhiều, khó khăn hơn nhiều, nhưng vì ta mạnh hơn nhiều lắm cho nên ta hơn Lào ở điều đó. Có một cái bất lợi, mà cũng có thuận lợi. Bất lợi là chúng ta ở miền Nam không có một căn cứ hoàn chỉnh như ở Lào. Nhưng, ở xen kẽ, về mặt chính trị ta khá hơn, thì cũng có lợi khác là làm trả nó mau hơn, hai mặt như vậy. Ngay từ bây giờ chúng ta phải chuẩn bị tiếp cho thắng lợi này với lực lượng mạnh. Vì vậy, tất cả các đồng chí ở miền Nam bây giờ phải lo củng cố chính quyền địa phương, củng cố du kích địa phương, củng cố tổ chức đảng ở địa phương, không những cho thắng lợi bây giờ mà còn chuẩn bị cho nay mai. Trong tình hình này có đồng chí ngại rằng, nếu ta thắng rồi, Mỹ ra, nhưng còn chính quyền liên hiệp giữa ta và nó thì về mặt kinh tế sẽ như thế nào? Ở miền Nam ta như thế nào? Đây đúng là chuyện đáng lo. Nhưng ở miền Nam có khác, hơn 20 năm nay có chiến tranh. Đô thị miền Nam hơn 20 năm nay sống có chiến tranh, nó khác lắm. Chưa có một

đô thị nào trên thế giới sống theo kiểu này, có một tầng lớp nhân dân sống về chiến tranh, phức tạp lắm. Miền Nam khác miền Bắc ở chỗ có một nông thôn giàu... có lúa, cá, tất cả mọi thứ, đời sống dễ dàng. Ta bây giờ đang mạnh ở nông thôn. Nay mai ta nắm kinh tế nông thôn là chính thì có thể bao vây thành thị được, ta không yếu đâu... Ở đô thị, trong quản lý kinh tế, chúng ta tham gia với nó, buộc nó phải giải quyết một loạt vấn đề về kinh tế, ta lấy chính trị, lấy công nhân để bắt nó gánh một gánh nặng ta chưa làm được. Một mặt ta cùng nó để giữ kinh tế này, động viên chính trị quần chúng lên để từ đó giải quyết vấn đề kinh tế. Mặt khác, ta chưa quản lý được kinh tế đô thị, khi nào chính quyền này thực sự đa số về ta, về ta hẳn cơ, ta mới quản lý được còn không thì ta chưa làm được. Đã không làm được mà ta xen vào đó thì quần chúng hiểu khác, ta lại mang cái nguy hiểm, bị quần chúng chọi lại. Ở trong đó đồng tiền nó còn nắm, tài chính của nó, đồng tiền ta chưa đưa ra được, ngân hàng nó làm chủ. Phần nhiều sự tiêu dùng là do nhập cảng. Nhập cảng là chính: vải nhập cảng, đồ dùng cũng nhập cảng, thậm chí gạo cũng nhập cảng. Ngân hàng, tài chính, nó nắm, ta chưa có gì hết. Nhưng ta dùng chính trị quần chúng, dùng tổ chức quần chúng để kiềm chế. Ta nắm nông thôn, kinh tế nông thôn ta rồi tiến lên. Còn chương trình kinh tế như thế nào thì cần nghiên cứu. Quá độ kinh tế đó sẽ chuyển như thế nào? Phải chuyển song song với quá trình thắng lợi chính trị. Nếu chính trị ta thắng, ta chiếm đa số thì trong kinh tế ta thắng. Còn chính trị mà ta không chiếm được nhiều thì kinh tế chúng ta cũng không làm được. Cho nên xây dựng kinh tế miền Nam trước hết phải nắm chính quyền nông thôn mạnh, nắm nông thôn đã. Còn ở đô thị, chúng ta tham gia với nó, kìm chế nó và nắm quần chúng lao động, để đòi nó, bắt nó phải thực hiện nguyện vọng của quần chúng, bắt nó gánh lấy những gánh nặng khó khăn trong vấn đề đó. Có thể nó có sức phục hồi gì đó thì ta tham gia, Mỹ phải đầu tư cái gì, ta tính toán và bàn sau.

Vấn đề kinh tế phải đi liền với cuộc cách mạng về chính trị. Nếu chính trị ta mạnh, thì kinh tế ta mới sử dụng tốt được. Nếu chính trị ta không lên mạnh thì ta xen vào không nổi đâu. Ngay ở bên Lào, tranh đấu cho chính quyền Phuma giành chính quyền dân tộc, dân chủ thực sự, có nền kinh tế của dân tộc, không phải lệ thuộc nữa, ở Lào bây giờ tranh đấu như vậy đấy. Bên này thì kinh tế dân chủ nhân dân, còn chính quyền này là dân tộc, dân chủ. Ở miền Nam làm thế nào thúc giục để cho nó đầu tư tốt hơn. Chứ còn ta gạt đầu tư cũng không phải đúng lắm đâu, không phải là hay lắm đâu. Tình hình này ta sẽ suy nghĩ sau. Nhưng nếu hiểu rằng, Mỹ đem kinh tế vô đây để lũng đoạn ta, mà thắng ta về kinh tế thì không phải. Nó hủ hoá cán bộ ta thì nguy hiểm là chuyện khác. Chứ không phải kinh tế nó đưa vô đây mà nó hơn ta, nó chỉ hơn ta nếu chính trị chúng ta thấp. Nếu vì kinh tế đó mà chính trị ta lung lay, đảng viên ta lung lay, ham chơi bời, v.v., thì đó là thất bại về chính trị, chứ không phải nó đưa kinh tế vô làm mình thất bại. Không phải kinh tế vô mà nó đủ sức phá. Không phải như vậy. Vấn đề cơ bản là quần chúng, là đảng viên phải hiểu, là quân đội mạnh lên, những điểm này là cơ bản. Đúng là nó sẽ mua chuộc dữ, mà cán bộ ta ở miền Nam đã đánh giặc lâu ngày rồi, muốn xả hơi là phức tạp lắm đấy, chứ không phải là không phức tạp. Ở miền Nam có tình hình là ăn chơi rộng rãi hơn, khi hết chiến tranh rồi thì người ta ca hát, chơi bời nhiều hơn... Cho nên mình phải biết trước chuyện này. Tình hình miền Nam có thể như vậy, nó muốn mua chuộc cán bộ, mua chuộc bằng đời sống, nói câu "viên đạn bọc đường" cũng đúng.

Cuộc đấu tranh giữa giai cấp tư sản ở đô thị với chính quyền của chúng ta về kinh tế như thế nào thì bước đầu phải có nhà cửa, phải lo đời sống cho công nhân là chính. Đấu tranh đầu tiên là ta giành lấy quyền kinh tế này. Khi nào ta có chính quyền mạnh, ta đấu tranh nữa. Cuộc đấu tranh kinh tế có nghĩa là bắt chính quyền đó phải đẩy mạnh đời sống của công nhân lên, nắm chính trị trong quần chúng.

Kinh tế đô thị bước đầu là như vậy. Khi chính trị lên, ta nắm được chính trị rồi, lúc đó ta nắm được kinh tế theo phương hướng của ta.

Có lẽ nay mai ở miền Nam cách đi có khác với miền Bắc, phải tính sau. Miền Nam không phải đi nhanh vào cải tạo công thương nghiệp tư bản đô thị như ở miền Bắc, theo tôi hiểu có thể khác. Chúng ta đi vào cải tạo công thương nghiệp ở Sài Gòn có thể khác. Nửa triệu người Hoa ở đấy nắm hết đời sống, cải tạo nửa triệu người này thế nào, phức tạp lắm, khó lắm. Nửa triệu người làm cả trăm thứ, cả mọi cái từ nông thôn, từ rau họ cũng làm, ăn uống họ cũng làm hết cả. Tình hình phức tạp về kinh tế ở miền Nam có lẽ ta đến tại chỗ mà nghiên cứu, rồi lúc đó ta có một chủ trương cho từng giai đoạn, không phải khác được đâu, không phải cải tạo ngay như ở miền Bắc được.

Sau khi Mỹ rút, còn chính quyền miền Nam, tôi hiểu là còn khó khăn lắm. Ngay 80 vạn dân di cư lúc đó họ như thế nào đây, có người chạy qua Úc nữa. Có thể có 5-10 vạn người chạy sang nước khác, chứ không phải đơn giản đâu. Có thể có vài ba chục vạn người cho mình là kẻ thù của họ mà bỏ chạy. Ta chưa nói hết những chuyện phức tạp có thể xảy ra ở miền Nam. Tình hình có nhiều phức tạp lắm.

Ta đánh cho Mỹ thua, Mỹ ra rồi, ta có cái mạnh về chính trị, quân sự trong miền Nam, nhưng tình hình đấu tranh sẽ rất gay go và phức tạp về mọi mặt chính trị, kinh tế, cả quân sự nữa. Giai cấp tư sản miền Nam bây giờ là giai cấp tư sản quân phiệt, không phải nó đầu hàng một cách dễ dàng đâu. Muốn như vậy thì nay mai ở miền Nam, có lẽ các đồng chí Trung ương phải tham gia vào miền Nam nhiều hơn vì quan trọng, phức tạp như vậy. Các đồng chí Trung ương ra đây nên phân công thế nào cho hợp lý hơn nữa, chứ như bây giờ ở trong Nam chỉ có một vài đồng chí Trung ương thôi. Thế nay mai như thế nào? Đó cũng là việc khó. Bên dưới không cần nhiều lắm, nhưng bên trên là quan trọng, bộ phận lãnh đạo đủ sức mà chiến đấu, đó là những việc cần phải nghiên cứu.

Ở ngoài này bây giờ có một bộ phận anh em đang nghiên cứu về nông thôn Nam Bộ nay mai phải làm thế nào? Phải nghiên cứu. Về kinh tế, nghiên cứu đến mức nào thôi, còn thì cũng khó nghiên cứu lắm. Đến lúc đó phải tìm hiểu tình hình nó như thế nào nữa. Trong 10 điểm chúng ta nêu ra vừa rồi, có đề cập vấn đề nếu Mỹ ra rồi thì giữa miền Bắc, miền Nam có quan hệ kinh tế với nhau; kinh tế của tư bản ở miền Nam sẽ còn nhiều cái mới. Hôm nay chưa phải lúc chúng ta nói cái này. Đây là một vấn đề khác hơn là thời kỳ ta thắng lần trước, lần trước đơn giản hơn nhiều lắm.

Hôm qua có đồng chí nói rằng, ý kiến của Bộ Chính trị nêu trong này ít nói khó khăn, nói về khó khăn chưa hết. Đúng là trong báo cáo này nói khó khăn chưa hết. Từ hơn một năm nay, chúng ta có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có những khó khăn không lường hết được, đúng như vậy. Khó khăn đến nỗi bộ đội đói cũng nhiều, ở vùng ta thôi, ở Trị - Thiên thôi, chứ không phải đâu đâu, khó khăn như vậy đấy. Cái đó không nói ở trong này, tôi báo cáo như vậy. Nói đây là nói những thuận lợi, nhưng chúng ta phải đề phòng những khó khăn. Trung ương cũng đang nghĩ như vậy. Có những khó khăn, nhưng chúng ta cố gắng hơn nữa. Kỳ này chúng ta có cái đáng mừng, có cái hay nhất là chiến thắng Đông Xuân vừa rồi ở miền Nam, tiêu diệt được địch nhiều mà ta tổn thất ít, đó là lớn lắm. Chúng ta biết là thanh niên miền Bắc của chúng ta không phải là nhiều lắm đâu. Bây giờ đánh lớn, đánh lâu dài như thế nào? Kỳ này có một cái thuận lợi lớn nhất là đánh nó rất mạnh, mà ta thương vong ít. Đó là cái hay, nói về thuận lợi vừa rồi ấy để thấy đây là một cái lớn lắm.

Một thuận lợi khác nữa là Mỹ nó thấy rằng nhất thiết nó phải ra và chúng ta đã chủ động thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. Vừa rồi thắng lợi về ngoại giao rất quan trọng đối với Việt Nam. Tôi mừng là ông Xihanúc thừa nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam là Chính phủ hợp pháp, cái đó là thắng lợi lớn lắm. Tôi nói lại

với các đồng chí ở đây về quan hệ chiến thắng miền Nam mà Liên Xô, Trung Quốc rồi Xihanúc thừa nhận là có tầm quan trọng lớn, đây là thắng lợi lớn lắm, đáng mừng lắm. Trong Hội nghị này, đây là một tin mừng lớn lắm.

Trước kia chúng tôi ở miền Nam, mỗi lần ra Bắc họp phải đi sáu tháng, nay anh em ra chỉ một ngày, hai ngày, dự hội nghị xong rồi vô, chỉ một chuyện như vậy thôi cũng đã thuận lợi hơn trước. Nếu không thông suốt giữa Trung ương với trong kia thì khó làm lắm, không phải đơn giản.

Ta nói thuận lợi, nhưng cũng phải thấy khó khăn. Chúng tôi thấy nên nói như vậy mới đúng. Nhưng dù khó khăn như thế nào thì ta cũng phải thắng, nhất định phải thắng. Chứ không phải khó khăn rồi ta rút lại yêu cầu đâu, chúng tôi không nói như vậy. Khó khăn như thế nào cũng phải vượt qua.

Nếu Việt Nam ta mà thắng lợi như tôi nói, với thắng lợi quyết định này thì đối với phe ta như thế nào? Muốn như vậy không những chúng ta phải quyết tâm, phải đánh mạnh, mà điều quan trọng hơn lúc nào hết là phải đoàn kết phe ta. Riêng tôi thấy, giữa lúc đã gần thắng lợi thì ta phải làm cho mặt trận ta mạnh lên, ta phải cố gắng hơn nữa làm cho mặt trận quốc tế thuận lợi đối với ta nhất, đây là một nhiệm vụ lớn.

Tôi nghĩ, thắng lợi ở miền Nam ta cũng thực sự là thắng lợi của phe ta. Nhưng chúng ta phải biết rằng trong phe ta đang có nhiều ý kiến khác nhau về cách mạng miền Nam, do đó mà ảnh hưởng đến sự đồng tình ý kiến với ta, có ý kiến không đồng tình với ta. Cho nên việc ta phải làm là làm sao đoàn kết phe ta về vấn đề Việt Nam. Đoàn kết với phe ta trong vấn đề Việt Nam, đây là một vấn đề khó, bởi vì gần kết thúc rồi thì ý kiến có thể khác nhau, nhưng chúng ta cố gắng hơn nữa, chúng ta vẫn có thể đoàn kết được. Vì sao vậy? Vì nó đem lại lợi ích thật sự cho các nước anh em. Mỹ ra rồi thì lợi ích thật sự. Do đó mà đoàn kết được. Có khó khăn là khác nhau về ý kiến, nhưng mục đích cuối cùng là có lợi ích thật sự, tại sao

lại không đoàn kết được. Mặc dầu khi gần kết thúc có những ý kiến khác nhau, nhưng tôi tin rằng có thể đoàn kết được một cách chặt chẽ, vì rằng mục đích ta đề ra đây là của ta và của cả phe ta nữa, cho nên có thể đoàn kết được. Muốn như vậy, chúng ta phải tìm cách nào để đoàn kết. Hôm nay tôi muốn nói lại là phe ta khác ý kiến với ta nhiều lắm, nhiều chuyện lắm... Nhưng người Việt Nam chúng ta hôm nay nói rằng, nhất định chúng ta chỉ có biết ơn thôi, chúng ta biết ơn các nước đã giúp đỡ chúng ta. Chúng ta nói một cách thật thà từ trong lòng ta, chúng ta không nói dối, ý kiến của chúng tôi từ khi Hội nghị 9, gặp đồng chí Khorútxốp, chúng tôi cũng nói như vậy. Tôi nói rằng, các đồng chí giúp chúng tôi, chúng tôi cảm ơn, mà không giúp, chúng tôi vẫn cảm ơn, vì Việt Nam không thể nào không cảm ơn Liên Xô được. Khi gặp Khorútxốp, tôi đã nói như vậy. Không giúp chúng tôi cũng được, không sao cả. Tôi vẫn cảm ơn, tôi nói lại ý kiến như vậy. Vì vậy Trung ương chúng ta, toàn Đảng ta nhất trí với nhau là chúng ta luôn luôn nhớ ơn những người đã giúp đỡ chúng ta, chúng ta không quên những người này.

Mặc dầu có ý kiến khác nhau, mặc dầu có ý kiến không đồng tình, mặc dầu các đồng chí có thể làm cho ta khó khăn, nhưng chúng ta xây dựng cho toàn Đảng ta, dân ta biết ơn những người đã giúp đỡ chúng ta. Đó cũng là cơ sở để chúng ta làm nhiệm vụ quốc tế, để chúng ta thắng Mỹ. Tôi nghĩ Trung ương ta nhất trí như vậy, còn có những ý kiến khác nhau thì tuỳ đó. Tôi chỉ thấy khác nhau là Liên Xô thế này, Trung Quốc thế kia. Nhưng thực sự, nếu chúng ta không có sự giúp đỡ thì không được đâu. Không có sự giúp đỡ thì không thắng được đâu. Ngay vấn đề gạo, nếu chúng ta không được 90 vạn tấn thì chúng ta khó biết bao nhiêu mà kể, chúng ta phải hiểu như vậy, chứ nếu không sẽ không đúng. Hỏi rằng thiếu mấy chục vạn tấn thì dân ta đói chứ. Chúng ta đồng tình hay không đồng tình, nhưng nếu nói ở đây không có giá trị bao nhiêu cả, nó vô nghĩa, nói như vậy sao được. Tôi cho không được nói như vậy, không thể nói như vậy được. Tôi nghĩ cái đạo đức của

Đảng Lao động Việt Nam không cho phép nói như vậy, khác thì khác, đồng tình hay không đồng tình, nhưng về mặt này chúng ta không được nói như vậy. Ta luôn luôn giữ tinh thần đoàn kết đó. Ta tôn trọng các Đảng anh em, ta nhờ các Đảng anh em cùng ta chống Mỹ. Còn có thể có những ý kiến khác nhau, chủ trương khác nhau, chiến lược khác nhau, ta độc lập.

Trong bản báo cáo này có một chuyện quan trọng, sở dĩ làm được như vậy vì chúng ta độc lập, tự chủ, ý kiến này rất rõ. Ta nhớ ơn, ta đoàn kết phe ta, nhưng không độc lập tự chủ không thắng được, điều đó anh em đã phát biểu nhiều lần rồi. Vì vậy cũng khẳng định lại một lần nữa là nhất thiết phải độc lập tự chủ. Ý kiến này được Bộ Chính trị và Trung ương nhận định như vậy. Cái đó không có gì mâu thuẫn cả. Chúng tôi nghĩ, chúng ta có độc lập thì chúng ta mới có quốc tế được, chúng ta không nghe cái này cái kia để rồi mất luôn cái độc lập. Nay mai đây với ý nghĩa đó, người ta sẽ đồng tình với ta, thấy Việt Nam phải chăng, đúng đắn. Chúng ta chưa bao giờ nói điều gì hại cho Liên Xô. Chúng ta chưa bao giờ nói một điều gì hại cho Trung Quốc. Đảng ta chưa bao giờ làm chuyện đó. Chưa bao giờ có cá nhân trong Bộ Chính trị hay Trung ương ta đi ra nước ngoài mà nói một điều gì hại đến Liên Xô hay Trung Quốc, chúng ta chỉ có bảo vệ thôi. Tôi nói lại về tư tưởng của chúng ta, đây là một ý kiến rất rõ. Gặp ở chỗ nào, lúc nào mà người ta làm không đúng đối với Liên Xô là ta chống, đối với Trung Quốc là ta chống, ta làm chuyện đó đấy chứ. Chúng ta làm đầy đủ lắm chứ. Xưa nay chúng ta làm chuyện này rất đầy đủ. Chúng ta chấp hành kỷ luật về điều đó. Tôi nghĩ rằng, chúng ta sẽ luôn luôn chấp hành chuyện này. Chúng ta không bao giờ làm điều gì hại đến các nước anh em. Nhưng chúng ta chống xét lại, chúng ta chống những cái gì không đúng chủ nghĩa Mác - Lênin, không có cách gì khác cả.

Ý kiến của Bộ Chính trị và Trung ương ta là muốn như vậy thì nhất thiết phải độc lập tự chủ, cái này nói rõ lắm. Vì không độc lập tự chủ thì chúng ta không thắng

như thế này đâu. Không độc lập tự chủ thì ta không kết thúc chiến tranh đúng theo của ta được. Tôi nghĩ như vậy. Cho nên phải độc lập tự chủ để kết thúc đúng theo cái của ta. Đây cũng là một điểm quan trọng. Vừa rồi anh Lam[1*] đi ra ngoài có nói: trên thế giới người ta đồng tình với Đảng ta, đồng tình này đã đóng góp một hướng, lớn lắm. Ở đây có một cái mới trong nhận định của chúng ta. Thực ra, từ khi Mác nói: "Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại" để làm cách mạng, đến khi Lênin nói: "Vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức liên hiệp lại", khi sắp mất Xtalin nói: "Người cộng sản phải nắm ngọn cờ dân tộc, dân chủ mà thắng", đó là từ lý luận đến thực tiễn. Đúng, cộng sản muốn thắng được, bây giờ phải nắm dân tộc, dân chủ. Nói chung có tinh thần quốc tế, nhưng mỗi nơi đều có dân tộc, dân chủ của nó. Kết luận của Xtalin, tôi cho đó là một kết luận sâu sắc và lâu dài. Ở đây có điểm lớn là nếu không đi vào dân tộc, dân chủ thì không được. Độc lập tự chủ là như vậy, độc lập tự chủ là anh phải dựa vào dân tộc anh, phải nắm được cái này thì mới thấy được vấn đề độc lập, nếu không thì làm không nổi. Cho nên câu kết luận của Xtalin đã chứng minh độc lập và tự chủ - là một lý luận mácxít trong giai đoạn này...

Nói như vậy đồng thời chúng ta phải nắm quốc tế vô sản và chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi. Giai đoạn này người cộng sản phải nắm quyền dân tộc dân chủ và độc lập tự chủ. Đồng thời chúng ta hết sức tránh và coi chừng mối nguy hiểm dân tộc lớn và dân tộc hẹp hòi, hai cái đó nó đẻ ra nhiều bệnh lắm. Chúng ta là nước nhỏ thôi, nhưng quan hệ với Lào - điều này cũng quan trọng, nếu chúng ta không đúng, chúng ta cũng sẽ đi vào dân tộc lớn thôi, không thể như vậy. Đây là một thực tiễn đồng thời là lý luận trong giai đoạn này...

Đảng ta phải độc lập tự chủ, đó không phải vì tình hình quốc tế có khó khăn mà vì lý luận mácxít như vậy. Tôi muốn kết luận như vậy. Không phải chỉ vì phe ta rắc rối, khó khăn, mà lý luận mácxít đã đề ra cái này, như vậy mới đúng với cách

mạng, mới vùng lên, chứ không thì không vùng lên nổi. Đảng phải nắm lấy phong trào mà lên, phải đề cao quốc tế vô sản lên nữa. Thực hiện đường lối độc lập tự chủ này không những đúng với tình hình cụ thể mà tôi cho rằng cũng là chúng ta đi đúng đường lối Mác - Lênin trong giai đoạn hiện tại. Đúng như vậy thì ta mới chiến thắng Mỹ. Nay mai lên chủ nghĩa xã hội cũng như vậy. Đây là một điểm do Nghị quyết của Bộ Chính trị kỳ này nêu lên trong vấn đề thắng Mỹ về quân sự và ngoại giao. Hôm nay tôi trình bày với Trung ương về điểm này, Trung ương ta cũng nhất trí lắm.

Như vậy tôi có thể kết luận: về Nghị quyết đối với miền Nam thì Trung ương hoàn toàn nhất trí: về phương hướng ta phải thắng lợi, quyết định về nhiệm vụ đấu tranh quân sự thế nào, chính trị, ngoại giao thế nào thì Trung ương cũng không có ý kiến gì khác, đồng tình cả. Có phải như vậy không?

Bây giờ tôi nói qua một vài vấn đề về miền Bắc.

Miền Bắc của chúng ta bây giờ là ta đã thắng lợi lớn, Mỹ phải xuống thang, đã xuống thang một năm rồi đó. Nhưng nhìn lại ta chậm chạp lắm, một năm nay rồi mà ta chưa làm được bao nhiêu cả. Trước hết chúng tôi muốn nói lại một số ý kiến:

Sau khi thắng Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại bốn năm ghê gớm như vậy, ta bị chết và bị thương 14 vạn người, cũng gần như là chín năm kháng chiến, nhưng chín năm kháng chiến bị chết 8 vạn, bây giờ thương vong 14 vạn. Đánh với Mỹ bốn năm chiến tranh phá hoại bị thương và bị chết 14 vạn người, gần như chín năm kháng chiến với Pháp. Chín năm kháng chiến với Pháp thì chết 8 vạn thôi, chết một nửa thôi, nhưng chiến tranh phá hoại thì ghê gớm lắm. Cuộc đấu tranh này với Mỹ trong bốn năm cũng như chín năm đánh Pháp, tình hình găng lắm. Nói như vậy chỉ kể ở miền Bắc thôi, còn miền Nam thì lớn quá rồi. Đây là một cuộc chiến tranh gay gắt, găng lắm đấy. Ta thắng nó giữa lúc nó đem không quân, nó thả biệt kích nặng như vậy. Ta không những thắng nó ở đây mà ta còn động viên hàng triệu

người, hàng chục vạn người vào miền Nam, thế thì hỏi chế độ ta có vững vàng không, ta có vững vàng về chính trị không, đánh giá chính trị của Đảng ta, nhân dân ta như thế nào? Tôi cho rằng cả thế giới, tất cả các nước đều nhận rằng: chính các anh thắng trước hết là các anh đã nhất trí hoàn toàn trong Đảng anh, anh đã nhất trí hoàn toàn trong nhân dân anh, anh đã nhất trí hoàn toàn trong quân đội anh, anh có một chính trị rất cao anh mới thắng được chuyện này. Vật chất anh không có bao nhiêu, vật chất anh cũng nhờ bên ngoài, cái cơ sở để thắng là cái chính trị này. Có quyết tâm dữ, còn vật chất ta không có nhiều, ta nhờ bên ngoài thôi, ta cũng đánh giá như vậy. Có đánh giá như vậy không? Đánh giá rằng cơ sở vật chất ta không có gì nhiều lắm đâu, ta thắng đây là thắng bằng cái chính trị của ta, dân chúng ta đã bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã hy sinh, tất cả đều vì nước, vì chủ nghĩa xã hội, có phải như vậy không? Hay là đánh giá khác? Tôi cho nếu đánh giá khác là sai, không đúng. Đây là một tấm gương sáng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một tấm gương sáng về xây dựng chủ nghĩa xã hội của ta, về dân tộc độc lập của ta, phải nói như vậy, không nói như vậy không được đâu. Đánh giá như vậy là quan trọng lắm, tôi cho là quan trọng lắm. Ngay khi anh Tô đi sang Trung Quốc, đồng chí Mao cũng nói chuyện đó thôi. Đồng chí Mao nói rằng: các đồng chí thắng lợi lớn lắm đó, trước hết vì các đồng chí có Đảng nhất trí làm một, dân các đồng chí cũng nhất trí.

Nếu trong Đảng ta mà ý kiến khác nhau thì đánh làm sao được. Dân ta mà ý kiến khác nhau thì đánh làm sao được, động viên ở nông thôn ra hai triệu người mà nông thôn vẫn giữ được như thế này. Trong lúc chiến tranh nó cũng đẻ ra các mặt khác, mặt tiêu cực, có nhưng mà ít thôi. (Hiện bây giờ Hà Nội có đến một ngàn em ăn cắp). Vì tổ chức sai trong kinh tế sẽ đẻ ra tiêu cực, vì tổ chức có nhiều nhược điểm mà đẻ ra những phần tử xấu đây, có đấy, nghiêm trọng đấy, chúng ta thành thật mà nói. Nhưng trước hết phải nói cái cơ bản, cái chính có phải là cái đó không,

là cái tiêu cực không? Nhân tiện nói điểm này, tôi cũng đánh giá lại Đảng ta. Hôm kia tôi nói với Bác thế này: Đảng ta một triệu người, nếu 1% mà hỏng thì một vạn người hỏng, hỏng một vạn người chứ không phải ít đâu. Tôi cho 1% hỏng là đã rất ghê gớm. Mà xưa nay ta nói Đảng ta có 2-3% hỏng, ta nói như vậy. Tôi có gặp các đồng chí Trung Quốc, trước kia chứ không phải bây giờ đâu, các đồng chí đó cũng nói: Đảng tôi có 5% hỏng dữ. Đảng ta nói chỉ có 1% hỏng thôi thì đã có một vạn người hỏng rồi. Ta kể năm, ba người, trăm người, vạn người thì đông thật, nói 1% thôi. Vì có một ngàn người hỏng mà nói Đảng ta hỏng sao được, còn 99% nó là như thế này chứ, phải nói như vậy, nhưng ta cho rằng như vậy là nghiêm trọng, nghiêm trọng thật sự. Vì vậy cách đây đã bốn, năm năm, chúng tôi biết là ngay ở đồng bằng Bắc Bộ trước đây bị chiếm, bọn tề tràn vô đây rất nhiều, phức tạp dữ. Cho nên tôi đã nói với Ban Kiểm tra chủ yếu làm trong ba, bốn năm kiểm tra chi bộ ở xã là chính, kiểm tra cán bộ, chi bộ là chính. Đề ra với Ban Kiểm tra bốn, năm năm rồi, không làm việc khác, chủ yếu là làm chi bộ, đi vào cùng với chi bộ để kiểm tra. Nói chi bộ ở đây, tìm cách như thế nào, đưa ra Ban Tổ chức tìm mọi cách để củng cố chi bộ. Ta cũng biết nguy cơ đó, trước kia không có quyền thì không lạm quyền, bây giờ có quyền rồi thì lạm quyền lắm, mà lạm quyền là chi bộ đó, chi bộ gần nhân dân mà. Anh đó trước kia là bần nông, bây giờ anh lên trung nông rồi, anh có quyền, anh lạm quyền chứ không có gì khác đâu. Vì vậy đã có chính quyền rồi thì phải coi chừng người vào trong Đảng ta lạm quyền rồi làm bậy, cho nên phải xem lại chi bộ, tìm mọi cách để củng cố chi bộ. Tôi cho rằng từ nay về sau phải làm chuyện đó. Bởi vì có chính quyền thế này, họ dễ lạm quyền lắm chứ không phải như trước đâu. Cho nên Ban Kiểm tra, Ban Kiểm sát, tất cả phải nắm và luôn luôn kiểm tra về cán bộ gần dân, sát dân. Có hai mặt như vậy nhưng ta đánh giá mặt tốt là chính. Nhưng chính trong cuộc chiến tranh vừa rồi biểu lộ một cái sai về tổ chức. Vì miền Nam giữa cái chết và cái sống có sự tác động rất lớn về chính trị, tư tưởng. Bác và Bộ Chính trị đã nói rất nhiều về điểm này, nhưng

không bao giờ trong xã hội lại không có năm ba phần trăm là không tốt. Muốn chống lại cái này phải có một tổ chức bảo đảm. Không phải cứ chính trị, tư tưởng nói rồi là xong mà nhất thiết phải có tổ chức bảo đảm. Trong mấy năm nay, khi có chiến tranh, thì biểu lộ rõ những sai lầm và cả tính chất phức tạp của công tác tổ chức. Như ở ngành than tổ chức loãng đi, hỏng đi, cho nên làm không bằng 1964, 1965. Không phải chỉ do buông lỏng thôi đâu, mà do cách tổ chức, cách quản lý, thể lệ... tất cả, buông lỏng là cách nói thôi. Không phải chỉ sửa buông lỏng mà phải sửa cả cơ cấu tổ chức, cách tổ chức, tất cả mọi cái trong này. Cái lớn nhất là ta hầu hết làm việc thủ công, làm thủ công, rời rạc, cho nên dễ sai, dễ ăn cắp lắm. Tổ chức không thành bộ máy, bộ máy đại kỹ nghệ. Thực tế đời sống chúng ta ở miền Bắc đã có đại kỹ nghệ rồi. Từ vật tư ở đây đến nhà máy ở kia nó đã đi vào kỹ nghệ rồi. Tổ chức lãnh đạo của cá nhân trong Đảng ta còn thủ công quá. Bây giờ ta phải làm chuyện này, phải đi vào nắm hơn nữa cách quản lý, cách tổ chức, làm đây là làm lâu. Còn chiến tranh đẻ ra những cái tiêu cực, bọn nó chạy, đầu hàng, làm bậy thì có đấy, nhưng cái chính vẫn là tổ chức. Có lẽ kỳ này Trung ương tập trung lo về mặt tổ chức trong khoảng vài ba năm. Hiện tại chúng tôi đang lo, Ban Tổ chức Trung ương đang lo chuyện này. Tôi nghĩ có thể năm nay, sang năm, sang năm nữa ta phải có một hội nghị để mà nói về tổ chức. Muốn kết luận trong 5 năm chiến tranh, cái biểu lộ nhược điểm trong Đảng ta, tôi nghĩ là về mặt tổ chức, còn chính trị tư tưởng, tôi đánh giá cơ bản không lớn. Bên cạnh khuyết điểm này nọ, cần nói rằng ta đã động viên tinh thần yêu nước, tinh thần hy sinh là lớn lắm. Về tổ chức thì ta đã có những khuyết điểm lớn lắm, có nhiều sai lầm lắm, nhiều cái lớn lắm, chứ không phải không lớn. Sai lầm như thế nào, quan hệ như thế nào, thì chúng ta đang nghiên cứu để mà sửa.

Nhân tiện đây chúng tôi muốn trình bày với các đồng chí một số nhiệm vụ sắp tới, tôi nói ít thôi vì thời gian không nhiều. Hiện bây giờ, sau chiến tranh rồi, chúng ta

đang có một khó khăn lớn lắm. Trên thế giới chưa có một nước nào đi vào chủ nghĩa xã hội như ta, đi với tay không thế này, đi với mười người một hécta, lại không đủ ăn nữa kia. Mười người một hécta, làm thủ công thôi, không có phân bón, không có gì cả. Chúng ta phải hiểu tình hình, không hiểu tình hình thì không sáng đâu. Chúng ta đi vào chủ nghĩa xã hội với mười người trên một hécta, mà một hécta này không có phân bón, không có cày máy, không có một cái gì cả, chỉ có hai bàn tay thì gay go lắm. Chúng ta mà thiếu thực tế, chỉ nói suông thôi thì không giải quyết được vấn đề này. Ta không phải như Liên Xô trước đây, vì lúc đó nông nghiệp của họ có lúa bán ra ngoài để mua máy móc về. Ta không như vậy, ta khó lắm. Ta khác Trung Quốc, Trung Quốc đã có mấy chục năm tư bản phát triển, họ có phương thức tư sản dữ lắm, họ xuất khẩu đến mấy chục vạn tấn đậu nành cơ, 70% xuất khẩu của họ là nông nghiệp, không phải nông nghiệp như của ta, nông nghiệp của ta là tự túc nhỏ. Vì vậy, chúng ta đề ra phải đi vào sản xuất nông nghiệp. Chúng ta đề ra như vậy nhưng thực sự chúng ta làm không tốt, có nhiều khuyết điểm lắm, khách quan cũng có nhưng nhược điểm cũng nhiều. Trong mười năm nay, nông nghiệp của chúng ta không lên được. Bây giờ chúng ta có 40 vạn hécta trên 5 tấn, đó là cái mới, trước kia chỉ 2 - 3 tấn thôi, 40 vạn hécta trên 4 tấn cũng là một cái mới. Còn 70 vạn hécta chỉ tấn rưỡi thôi, bởi vì bị úng, bị lụt nên năng suất thấp quá. Vì vậy kinh tế nông nghiệp của chúng ta còn bị mắc kẹt. Ngay cả ở vùng rừng núi chúng ta cũng không trồng cây công nghiệp được, cũng do cây lương thực này nó hạn chế. Trung ương đã chú trọng rất mạnh, nhưng chưa đầy đủ đâu, đưa về thuỷ lợi khá mạnh nhưng bây giờ thuỷ lợi chưa bảo đảm. Nay mai Trung ương sẽ nghe kết luận về nông nghiệp, hôm nay tôi chỉ nói mấy điểm. Thực ra về phương thức canh tác ta nắm rồi, ta kết luận rồi, chứ không phải như khi mới bước vào hợp tác hoá ta chưa biết gì về khoa học nông nghiệp cả đâu. Bây giờ ta đã nắm được, chắc chắn rồi, hơn 5 tấn nắm được rồi đó, nhưng "nước" chúng ta

không bảo đảm, "công cụ" chúng ta không bảo đảm, "phân" chúng ta không bảo đảm, một số cái chúng ta không bảo đảm, cho nên không lên được.

Nói nông nghiệp, kỳ này chúng tôi nghĩ cái cơ bản vẫn là "nước", nếu làm đúng thì chúng ta không bị hàng chục vạn hécta chỉ được có một tấn rưỡi đâu, không phải như vậy. Nếu vài chục vạn hécta này mà cho 3 tấn rưỡi thì khác hẳn rồi, đây là vấn đề "nước". Còn 4 tấn đây cũng còn có nhiều vấn đề thuộc về công cụ nữa. Anh em ta bây giờ "giống" nắm được rồi, "canh tác" nắm được rồi, nhưng về "nước", "phân", còn nhiều vấn đề lắm. Có những cái đã nói hai, ba năm rồi mà vẫn sai. Tôi nói một cái sai này để các đồng chí biết. Khi ta hợp tác hoá, ta nói ta hợp tác hoá chủ yếu không có máy móc mà tổ chức lao động là chính, có phải như vậy không? Ta nói như vậy, đó là bài đầu tiên của ta. Hợp tác hoá chủ yếu phải tổ chức lao động. Hiện bây giờ trên Vĩnh Phúc khoán cho hộ, thế là thế nào? Hợp tác hoá ở Việt Nam không phải là máy móc mà tổ chức lao động là chính. Đó là nội dung hợp tác hoá của ta. Đất ruộng vẫn ở đây, chủ yếu là tổ chức lao động lại để năng suất có thể lên 15-20%. Lênin nói như vậy, mà ta cũng nói như vậy, nói từ đầu rằng, đó là nội dung hợp tác hoá. Bây giờ lại ra mấy chỗ giao khoán, là sai đấy, nhưng sai này phải đánh giá cho đúng. Trong công nghiệp chúng ta có khoán không? Khoán chứ, khoán không phải là tư bản chủ nghĩa, không phải đã khoán là tư bản đâu. Hiện giờ trong công nghiệp ta khoán chứ, khoán giờ, khoán việc rồi trả lương như vậy chứ gì, nhưng nay mai cái lời ấy về ai? Về xã hội hay về tư bản? Còn cách làm này đâu phải là cách làm tư bản. Trong công nghiệp ta cũng khoán, khoán công, khoán trả lương từng ngày, nhưng khoán trong nông nghiệp theo kiểu chia đất ra là sai. Còn khoán từng gia đình để mà chăn nuôi thì được đấy, không phải là sai. Đó là cách làm việc thôi, nay mai cái lợi này đưa về cho hợp tác xã để mở rộng ra thì khác. Vấn đề là như vậy... Bóc lột là tư bản chứ không phải xã hội chủ nghĩa. Có những vấn đề quan trọng như vậy nói rồi mà vẫn cứ sai. Cho nên

nông nghiệp có khó khăn như vậy. Kỳ này Trung ương quyết tâm làm thế nào trong một vài năm cho xong thuỷ lợi. Bên Cuba động viên sáu tháng tập trung làm mía, ta cũng làm như vậy được chứ? Bây giờ mỗi năm chúng ta xin bên ngoài 70-80 vạn tấn lương thực, nay mai hoà bình người ta sẽ không cho như vậy đâu. Cho nên toàn Đảng, toàn dân phải tập trung làm thuỷ lợi, bỏ học cả một năm để làm thuỷ lợi, bỏ đi một năm để mà chống đói, quân đội cũng tập trung vào làm, quyết tâm làm. Các cơ quan chuyên môn phải nghiên cứu, quy hoạch đi, chuẩn bị làm một cuộc cách mạng sâu và mạnh, làm nhanh một vài năm, làm thế nào để trong một vài năm nông thôn mình nhảy vọt lên về nông nghiệp, tôi nghĩ như vậy. Điều kiện năm tấn có, điều kiện thuỷ lợi bây giờ tuy như vậy nhưng chúng ta có thể làm nhanh đi một vài năm. Công nghiệp tìm mọi cách phục vụ nông nghiệp hơn nữa đi thì một vài năm nữa chúng ta có thể đưa 80 vạn hécta này lên năm tấn không? Được chứ! 70 vạn này đưa lên sáu tấn không? Đưa được chứ. Như vậy mới giải quyết được các vấn đề lớn chứ. Trung ương chúng ta cố gắng nắm cho được nông nghiệp, nắm trong điều kiện hiện nay, chưa có gì khác đâu. Nước, nuôi lợn lấy phân, kinh nghiệm của mấy ngàn hợp tác xã mà chúng ta có, làm thế nào mà qua năm 1970 - 1971 có thiếu lương thực chăng nữa cũng chỉ thiếu khoảng 10 vạn tấn trong một năm thôi. Bộ Chính trị có ý kiến như vậy đấy, không thể thiếu 40, 50 vạn tấn như bây giờ. Muốn như vậy phải đem toàn lực ra mà làm, không làm thì nguy hiểm lắm. Có khả năng làm chuyện này, có điều kiện làm chuyện này chứ không phải không có. Đây là một nhiệm vụ mà sau khi tổng kết nông nghiệp rồi, cả Trung ương ta đứng lên làm thuỷ lợi, tôi nghĩ như vậy. Đề nghị anh Tấn[2*] cùng các tỉnh, thành uỷ lên quy hoạch đi, sắm công cụ đi. Anh Nghị[3*] đi nước ngoài xin viện trợ, để rồi tập trung vào chuyện này, làm sao chúng ta không bị nguy hiểm về lương thực thì chúng ta mới độc lập, nghĩa là độc lập với Mỹ rồi, thì lương thực phải đủ mới độc lập, không thì không độc lập được đâu. Cho nên phải cố gắng, không cố gắng không được. Về nông nghiệp, Việt Nam chúng ta có khả năng giầu

chứ không phải không; miền núi chúng ta rộng rãi mênh mông, nhưng chúng ta bị mắc kẹt cái này thôi.

Còn về công nghiệp, tôi nghĩ các đồng chí nên điều chỉnh lại ngay những cái mà mấy năm vừa qua phân tán, phải điều chỉnh lại một cách thật nhanh chóng, làm cho dây chuyền sản xuất đi vào nền nếp hơn nữa. Bởi vì mấy năm vừa qua ta đề phòng, phân tán ra, nhưng nay khả năng hoà bình nhiều hơn. Cho nên ta tranh thủ được giờ nào là ta tranh thủ, tranh thủ nhanh hơn nữa đi để đẩy năng suất công nghiệp lên, làm cho công nghiệp mạnh hơn nữa đi. Chúng ta một mặt phải cảnh giác, mặt khác phải tranh thủ thời gian. Đồng thời chúng ta đi sâu vào công nghiệp địa phương. Hiện bây giờ có hàng trăm nhà máy xin ở nước ngoài về chưa sử dụng tốt. Làm thế nào để trong một vài năm này, trong khi chúng ta chưa có điều kiện triển khai cách mạng công nghiệp trung ương thì chúng ta xây dựng nông nghiệp và công nghiệp địa phương mạnh hơn, nông nghiệp và công nghiệp địa phương có nghĩa công nghiệp nhẹ là chính. Nếu công nghiệp nhẹ và nông nghiệp có cơ sở rồi thì ta có điều kiện đi vào công nghiệp nặng. Ý kiến chúng ta như vậy. Cho nên trong lúc chúng ta còn chiến tranh, chúng ta chưa triển khai được công nghiệp nặng, chưa hỏi các nước giúp ta cái gì đây để đẩy cái này thì chúng ta đã có điều kiện đẩy mạnh nông nghiệp và công nghiệp nhẹ - công nghiệp địa phương. Đây là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Nếu Mỹ có đánh chăng nữa, mở rộng chiến tranh với ta, ta cũng có cơ sở để đánh, không thì ta cũng có cơ sở để công nghiệp hoá. Nếu chúng ta đánh Mỹ có cơ sở này cũng tốt, không thì nó cũng là cơ sở để công nghiệp hoá tốt hơn nữa. Cho nên nhiệm vụ dứt khoát bây giờ là đẩy mạnh nông nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp địa phương, xây dựng kinh tế địa phương khá mạnh cùng với bộ đội địa phương mạnh, đấy là nhiệm vụ trước mắt. Chúng ta làm được thế này vững chắc lắm và tốt. Việc này phải làm một cách khẩn trương lắm,

làm trên cái đà chiến thắng hiện nay. Đó là một vài ý kiến về công nghiệp và nông nghiệp.

Về công tác tư tưởng chính trị, tôi thấy chúng ta phải làm thế nào để quân và dân ta thấy được rằng chúng ta đã đánh giặc thắng như thế này là vĩ đại lắm, người Việt Nam ta có những năng lực một cách đặc biệt, năng lực này chúng ta đã đem vào trong chiến tranh thì chúng ta cũng biết sử dụng trong sản xuất. Ý kiến tôi là muốn các đồng chí nghiên cứu hơn nữa năng lực, tài năng, khôn ngoan, mưu trí, những nhiệt tình trong chiến đấu đưa vào sản xuất, đưa vào từng người giám đốc để năm ba năm họ trở thành những người quản lý, những người sản xuất giỏi, ta phải làm được như vậy. Bắt đầu làm công tác tư tưởng chính trị là như vậy đấy chứ nếu chúng ta chỉ nói chung chung là không phải đâu. Tôi cho rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm công tác tư tưởng chính trị là xây dựng con người sản xuất giỏi chứ không phải nói một cách chung chung như thế này. Trong chiến đấu phải đánh giặc giỏi, không có cách nào khác cả. Nếu chúng ta nói tư tưởng chính trị một cách chung chung, còn sản xuất không biết thế nào là phát triển công nghiệp, thế nào là phát triển nông nghiệp, ta không nắm được, không hiểu cách nuôi lợn lấy phân như thế nào thì làm sao xây dựng được. Tư tưởng là quy luật của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng là phải nắm vững khoa học để áp dụng vào đây, tư tưởng là như vậy. Việt Nam ta có khó thực sự, không phải dễ, vì chúng ta không qua tư bản phát triển, thế thì quy luật kinh tế là rất khó, rất khó chứ không phải đơn giản. Cho nên chúng ta phải học. Tôi chỉ nói một điểm thế này để thấy cái khó. Chúng ta nói hai con đường, hai con đường như thế nào? Nghị quyết Trung ương nói từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đối với Đảng ta, hai con đường tư bản và vô sản có một phần nào đây, không phải giành từ tay tư bản. Không phải. Ta chưa có tư bản phát triển. Nhưng chúng ta hiểu hai con đường bây giờ còn lờ mờ lắm. Hai con đường có nghĩa bây giờ xây dựng là chính. Xây dựng từ sản xuất nhỏ lên đại

sản xuất xã hội chủ nghĩa, không phải đấu tranh giữa hai con đường là phá, chế độ tư bản phải được phá đi, chưa phải, ở đây chưa có gì cả. Nội dung hai con đường của ta không phải như nội dung của các nước tư bản phát triển, không phải như vậy. Anh em ta chưa rõ chuyện này, không rõ nhiều vấn đề quan trọng như vậy. Tôi nói một điều thế này, ở đây không rõ: người nông dân chúng ta, khi đánh đổ địa chủ để có đất ruộng là một cái nhảy vọt, đó là kinh tế, từ làm thuê trở thành người làm chủ, nghĩa là nhảy vọt rồi, nhảy vọt này cần phải có bạo lực, không thì địa chủ nó không chịu đâu, bạo lực bằng cách có chính quyền, bắt nó phải làm thôi. Từ người nông dân, bần nông mà bắt địa chủ phải đưa đất lại cho mình là một sự nhảy vọt, nhảy vọt này phải có bạo lực. Nhưng người bần nông nhỏ mà lên hợp tác xã là một nhảy vọt nữa, nhảy vọt này phải tự nguyện và dân chủ. Từ sản xuất nhỏ mà lên hợp tác hoá là một cái nhảy vọt, nhảy vọt này lại phải tự nguyện và dân chủ, không phải bạo lực đâu. Hai cái nó khác nhau như vậy, nhảy vọt kia phải dùng bạo lực, cái nhảy vọt này phải tự nguyện dân chủ. Chúng ta không hiểu, chúng ta cũng không làm lung tung. Còn mấy kẻ phá hoại thì nhỏ thôi, có bọn phá hoại, nhưng không phải là chính, không phải trừng trị bọn phá hoại mà hợp tác hoá lên đâu, mà cái chính là tự nguyện, dân chủ, người nông dân đó có muốn không thì người ta mới lên chứ. Không phải một số con cái địa chủ nó phá hoại là cái chủ yếu đâu, tôi nói lại như vậy. Đó là nội dung hai con đường. Ở Liên Xô thì phải trừng trị bọn phú nông ghê gớm lắm. Cho nên ở Liên Xô giữa hai con đường, hợp tác hoá... là trừng trị bọn phú nông rất dữ, ta thì không phải như vậy. Nói lộn xộn giữa hai con đường là không đúng rồi, nếu làm không khéo, làm lung tung ở nông thôn thì thành ra phá hoại hết cả. Có phải như vậy không? Có phải là tự nguyện dân chủ không? Có phải cách hiểu đúng về hai con đường đó là của Ăngghen, Lênin và của ta nữa? Từ sản xuất nhỏ đi lên có hai cái nhảy vọt, một cái nhảy vọt bạo lực, một cái nhảy vọt tự nguyện dân chủ - nhảy vọt từ cá thể lên tập thể, đó là điều lệ của ta, đó là nghị quyết của Trung ương, của hợp tác hoá, nhưng mà trong

tư tưởng chúng ta không hiểu rõ, cho nên từ chính sách, đường lối, các cái chúng ta làm không rõ. Tôi nói một ví dụ như vậy để biết rằng những ý kiến về kinh tế không phải đơn giản, phải nghiên cứu, nghiên cứu để thấy, để có phương pháp làm đúng. Lênin cũng nói: sau cải cách ruộng đất, ở nông thôn thì trung nông là nhân vật chính, đó là nhảy vọt rồi, từ bần nông, bây giờ có ruộng là nhảy vọt rồi, nhân vật trung tâm ở nông thôn bây giờ là trung nông. Từ người nông dân này lên hợp tác xã là một nhảy vọt nữa, là tập thể rồi. Bần nông bây giờ tiến lên hợp tác hoá là hai cái nhảy vọt rồi. Đã hai nhảy vọt như vậy, anh phải có tri thức tương đương để thích ứng với cái nhảy vọt này. Đây là một giai cấp tập thể; phải có đường lối, có chủ trương, có nhiều cách để xây dựng tập thể. Đường lối giai cấp nông thôn là đường lối xây dựng giai cấp tập thể này làm động lực cho nông thôn, chứ không phải đường lối bần nông nữa, bần nông là cá thể thôi. Đường lối nông thôn bây giờ là đường lối xây dựng giai cấp nông dân tập thể làm động lực cho nông thôn tiến lên... Còn bần nông là cá thể thôi, cá thể chứ không phải xây dựng cho tập thể đâu. Đây là xây dựng người nông dân tập thể tiến lên.

Đảng ta bây giờ muốn tiến vào chủ nghĩa xã hội phải đọc và nghiên cứu thêm, phải bàn bạc rất nhiều về kinh tế, có nhiều vấn đề lắm, phải bàn cả những khuyết điểm sai lầm của chúng ta. Còn về quản lý thì lại càng khó nữa, còn phức tạp nữa. Đại thể tôi nêu lên những ví dụ như vậy.

Muốn chuẩn bị tiến lên một giai đoạn xây dựng kinh tế mạnh thì toàn Đảng chúng ta phải học. Ngay bên Đức bây giờ Bộ Chính trị họ cũng phải học cả thôi. Toàn Đảng ta phải học kinh tế, tôi muốn trình bày như vậy.

Trong lúc làm công nghiệp, nông nghiệp thì chúng ta - toàn Đảng từ Bộ Chính trị trở đi phải học kinh tế, học dữ lắm, học quy luật kinh tế không qua tư bản phát triển là cái gì, nó ra làm sao, như thế nào. Phải xây dựng cái gì? Quản lý về nông nghiệp, trong điều kiện nước ta - hợp tác xã nhỏ như thế này thì làm thế nào? Đó là

những vấn đề lớn đấy. Còn vấn đề xây dựng con người mới trong xã hội xã hội chủ nghĩa nữa. Vì vậy Việt Nam có một đường lối xây dựng kinh tế hơi đặc biệt hơn các nước khác, vì sự ra đời của nó khác, từ chỗ không có gì cả, không phải như Triều Tiên có 5, 10 tỷ KW/giờ. Cũng không phải như Trung Quốc có bao nhiêu năm tư bản chủ nghĩa phát triển, có nhiều thành phố lớn. Còn Việt Nam ta khác. Đây là vấn đề lớn lắm. Nếu chúng ta muốn đi nhanh sau chiến tranh, tôi nghĩ một điều quan trọng là phải tăng cường cho chúng ta về lý luận kinh tế. Chúng ta muốn nay mai phát triển nhanh, thì phải trang bị một lý luận kinh tế, Việt Nam làm thế nào để tiến lên, về quy luật phát triển của nó, về quản lý kinh tế như thế nào, về công nghiệp như thế nào? Không có lý luận này thì chúng ta không làm được đâu, ... Tư tưởng đi đầu có nghĩa là lý luận này. Lý luận này thì trong 10 năm chúng ta đã có mò mẫm qua, đã biết ít nhiều, bây giờ chúng ta có thể kết luận một số điểm. Tin chắc rằng chúng ta nắm vững vấn đề này, qua từng bước một, chúng ta sẽ thấy rõ hơn nữa, đó là nhiệm vụ của miền Bắc. Rõ ràng miền Bắc chúng ta muốn đi lên chủ nghĩa xã hội thì phải có sự viện trợ của phe ta. Cho nên sự đoàn kết của phe ta, không những giúp ta trong cuộc chiến tranh, mà còn giúp ta trong việc xây dựng cuộc sống.

Tôi đề nghị các đồng chí Trung ương - tất cả chúng ta, ở trong Trung ương, chúng ta phải nói thật, những điều ta nói ra đây, nếu trong Trung ương mà không thật thà nói ra tất cả với nhau thì không đúng, nhưng có những cái nói trong Trung ương không thể nói ra bên ngoài được đâu, phải như vậy không?... Tôi cho rằng tình nghĩa cha, con, vợ, chồng không thể như tình nghĩa Đảng ta với nhau. Đây là lý tưởng, đây có lẽ là quan hệ chặt nhất, quan hệ chặt nhất là Trung ương, trên tinh thần quan hệ, chúng ta nói hết với nhau. Tôi cho rằng chúng ta phải tin nhau, hiểu nhau, nếu không thì không làm được nhiệm vụ đâu...

Đó là mấy ý kiến trình bày với các đồng chí.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 30, tr.142-169.

_____

1*. Lam: Nguyễn Lam *(B.T)*.

2*. Tấn: Hà Kế Tấn *(B.T)*.

3*. Nghị: Lê Thanh Nghị *(B.T)*.

ĐIẾU VĂN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 9 tháng 9 năm 1969

Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,

Thưa các đồng chí và các bạn,

HỒ CHỦ TỊCH kính yêu của chúng ta không còn nữa!

Tổn thất này vô cùng lớn lao! Đau thương này thật là vô hạn!

Dân tộc ta và Đảng ta mất một vị lãnh tụ thiên tài và một người thầy vĩ đại. Phong trào cộng sản quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc và cả loài người tiến bộ mất một chiến sĩ lỗi lạc, một người bạn chiến đấu kiên cường và thân thiết.

Đồng bào và chiến sĩ cả nước ta thương nhớ Người khôn xiết! Anh em và bầu bạn khắp năm châu cùng chia sẻ nỗi đau buồn sâu sắc của chúng ta.

*

* *

Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, HỒ CHỦ TỊCH đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ.

Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, HỒ CHỦ TỊCH đã sớm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước. HỒ CHỦ TỊCH là người Việt Nam đầu tiên đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta, vạch đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam từng bước tiến lên, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

HỒ CHỦ TỊCH là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, là người xây dựng nền Cộng hoà dân chủ Việt Nam và Mặt trận Dân tộc thống nhất, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Người là linh hồn, là ngọn cờ chói lọi, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, viết nên những trang sử vẻ vang nhất của Tổ quốc ta.

Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra HỒ CHỦ TỊCH, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta.

*

* *

Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn nghìn năm lịch sử. "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Đó là lời kêu gọi cứu nước khẩn thiết hiện nay của Tổ quốc, là lời hịch của ông cha ta vang vọng tự ngàn xưa, là nghĩa vụ thiêng liêng của chúng ta đối với muôn đời con cháu. Người nói: "Nước ta là một, dân tộc ta là một". "Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam". Lúc còn sống, Người luôn luôn theo sát từng bước đi của cách mạng giải phóng miền Nam, ngày đêm Người tưởng nhớ đến đồng bào và chiến sĩ miền Nam với tấm lòng thương yêu không bờ bến.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thoả lòng mong ước của Người.

*

* *

Hoài bão lớn nhất của HỒ CHỦ TỊCH là Tổ quốc được giải phóng, nhân dân được hạnh phúc. Người nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Người còn nói: "Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội".

Lúc còn sống, Người dành tất cả lòng hiền từ ấm áp cho đồng bào, con cháu, già, trẻ, gái, trai, miền Bắc, miền Nam, miền xuôi, miền ngược. Khi mất đi, Người còn "để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng".

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào.

*

* *

HỒ CHỦ TỊCH hằng quan tâm và dày công xây dựng Đảng ta thành một khối đoàn kết, thống nhất vững mạnh. Người dạy: "Sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí". HỒ CHỦ TỊCH là hiện thân của khối đoàn kết dân tộc, là hiện thân tình ruột thịt Bắc - Nam. Người nói: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Người luôn luôn căn dặn chúng ta phải giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết và tình thương yêu đồng bào, đồng chí.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Hết lòng hết sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, làm hạt nhân cho khối đoàn kết toàn dân, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam hoàn toàn thắng lợi.

*

* *

HỒ CHỦ TỊCH là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của Người dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Là người học trò trung thành của Các Mác và Lênin, HỒ CHỦ TỊCH chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại, mà còn là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỷ XX. HỒ CHỦ TỊCH thường dạy chúng ta phải chăm lo bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp to lớn của cách mạng Việt Nam, vì nghĩa vụ cao cả đối với cách mạng thế giới.

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Luôn luôn phát huy tình cảm quốc tế trong sáng của HỒ CHỦ TỊCH, hết lòng góp sức vào việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và giữa các Đảng anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc Đông Dương; ra sức ủng hộ phong trào cách mạng của nhân dân các nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

*

* *

Cả cuộc đời vĩ đại của HỒ CHỦ TỊCH là tấm gương mãi mãi sáng ngời chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. HỒ CHỦ TỊCH dạy chúng ta: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Vĩnh biệt Người, chúng ta thề:

Suốt đời học tập đạo đức, tác phong của Người, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng, không sợ gian khổ, không sợ hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đồng chí, là học trò của HỒ CHỦ TỊCH. Noi gương Người, toàn thể nhân dân ta, thanh niên ta nguyện ra sức trau dồi mình thành những con người mới, làm chủ đất nước, làm chủ xã hội mới, mang lá cờ bách chiến bách thắng của HỒ CHỦ TỊCH tới đích cuối cùng.

*

* *

HỒ CHỦ TỊCH đã qua đời! Nhưng Người để lại cho chúng ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là thời đại HỒ CHỦ TỊCH, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Toàn thể dân tộc Việt Nam ta, mỗi người Việt Nam ta mãi mãi ghi lòng tạc dạ công ơn trời biển của Người.

Trước anh linh của HỒ CHỦ TỊCH, chúng ta nguyện suốt đời trung thành với Người, đem hết tâm hồn và nghị lực, đoàn kết thành một khối sắt thép, phấn đấu quên mình, quyết làm tròn nghĩa vụ cao cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh

phúc của nhân dân ta và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

HỒ CHỦ TỊCH đã qua đời! Nhưng Người luôn luôn dẫn dắt chúng ta. Chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn luôn bên cạnh. Bởi vì chúng ta vẫn đi theo con đường của Người, tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người. Bởi vì Người vẫn sống mãi với non sông đất nước, tên tuổi và hình ảnh của Người ngày càng khắc sâu trong trái tim, khối óc của mỗi chúng ta.

*

* *

Các đồng chí và đồng bào thân mến!

Vĩnh biệt chúng ta, BÁC HỒ có để lại cho Đảng ta, cho toàn thể đồng bào và chiến sĩ hai miền Nam - Bắc một bản *Di chúc* lịch sử. Đó là những lời căn dặn cuối cùng của BÁC, là những tình cảm và niềm tin của BÁC đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau.

Chúng ta hãy xứng đáng với Bác hơn nữa!

Hãy nén đau thương, anh dũng phấn đấu, hăng hái vươn lên, đạp bằng mọi trở lực, chông gai, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, thực hiện lời thề danh dự trong giờ phút vĩnh biệt thiêng liêng này!

HỒ CHỦ TỊCH, LÃNH TỤ VĨ ĐẠI, NGƯỜI THẦY KÍNH YÊU CỦA ĐẢNG TA, CỦA DÂN TỘC TA, ĐỜI ĐỜI SỐNG MÃI!

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới

Đang cập nhật…

CHỦ NGHĨA LÊNIN SOI SÁNG MỤC TIÊU CÁCH MẠNG CỦA THỜI ĐẠI

Bài viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của V.I.Lênin (tháng 4 năm 1970)

Thời đại ngày nay là thời đại vẻ vang nhất trong lịch sử loài người. Cuộc sống không ngừng cổ vũ các lực lượng cách mạng anh dũng tiến lên giành thắng lợi mới. Qua mỗi bước phấn đấu, những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động lại càng phấn khởi và tin tưởng giương cao hơn nữa ngọn cờ bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Giờ đây, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của V.I.Lênin bất diệt, niềm phấn khởi và tin tưởng ấy càng dạt dào, sôi nổi hơn bao giờ hết. Và cũng hơn bao giờ hết nổi lên sáng ngời trong ánh hào quang của cách mạng thế giới hình ảnh vị lãnh tụ vĩ đại và người thầy lỗi lạc đã mở ra thời đại chúng ta.

Hơn nửa thế kỷ qua, lịch sử càng ngày càng làm chói rạng thêm công đức cao sâu của Lênin đối với nhân dân thế giới. Kế tục sự nghiệp của C.Mác và Ph.Ăngghen, *Lênin đã phát triển một cách thiên tài cả ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác, giải quyết đúng đắn về lý luận cũng như về thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản ở thời đại đế quốc chủ nghĩa.* Người đã đề ra những luận điểm nổi tiếng về chủ nghĩa đế quốc, vạch rõ những đặc điểm cơ bản và những mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa đế quốc, khẳng định chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản và là đêm trước của cách mạng vô sản. Người đã bảo vệ và làm sáng tỏ thêm, phong phú thêm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Và Người đã nêu lên những nguyên lý rất cơ bản mở đường cho phong trào cộng sản đi tới toàn thắng, những nguyên lý về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, về liên minh công nông, về vấn đề dân tộc và cách mạng thuộc địa, về công cuộc xây

dựng chủ nghĩa xã hội, về chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa yêu nước, về những mối quan hệ giữa hoà bình, chiến tranh và cách mạng, v.v..

Sức sáng tạo của Lênin, thể hiện hùng hồn trong toàn bộ hoạt động thực tiễn của Người, đã đem lại cho cách mạng vô sản không những ở nước Nga và ở Liên Xô mà cả trên toàn thế giới những cống hiến vô cùng to lớn, vô cùng quý báu, mà tiêu biểu nhất là: *sáng lập Đảng Cộng sản Liên Xô, đội tiên phong quang vinh* của giai cấp công nhân và nhân dân Liên Xô anh hùng; *tổ chức và lãnh đạo Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười* thắng lợi huy hoàng, thực hiện bước tiến vọt lớn nhất trong lịch sử loài người và mở đầu kỷ nguyên con người tự giác làm chủ vận mệnh của mình; *thành lập Nhà nước xôviết,* Nhà nước đầu tiên của công nông tiêu biểu cho quyền làm chủ của nhân dân lao động; *lãnh đạo cuộc chiến đấu thiêng liêng bảo vệ nước xã hội chủ nghĩa mới ra đời,* đập tan sự can thiệp vũ trang của mười bốn nước đế quốc câu kết với bọn địa chủ và tư sản Nga tiến hành nội chiến phản cách mạng; *xác định nội dung cơ bản của cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội* là công nghiệp hoá đất nước, hợp tác hoá nông nghiệp và cách mạng văn hoá, nhằm đúng phương hướng chung đi tới chủ nghĩa cộng sản là chính quyền xôviết cộng với điện khí hoá toàn quốc; *xây dựng Liên bang Xôviết* thể hiện quyền bình đẳng thật sự và tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc trong các nước cộng hoà cùng nhau xây dựng xã hội mới, xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa; *sáng lập Quốc tế cộng sản*[32] nêu cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin, đánh bại đường lối cải lương phản bội của Quốc tế II, và đặt vững nền tảng chủ nghĩa quốc tế vô sản cho phong trào cộng sản và công nhân.

Sau C.Mác và Ph.Ăngghen, tinh hoa của loài người đã kết tinh ở V.I.Lênin và chính Lênin đã phát huy cao độ tinh hoa của loài người trong toàn bộ sự nghiệp vĩ đại của mình. Biến lý tưởng tuyệt đẹp của Mác, Ăngghen và ước mơ tha thiết của biết bao thế hệ cần lao thành cuộc sống hiện thực, Lênin đã đem lại sức mạnh thần

kỳ cho lương tâm, trí tuệ và danh dự con người ở khắp mọi nơi, làm cho họ thoát khỏi bóng tối mù mịt của kỷ nguyên cũ và vút cao lên mãi trong ánh sáng huy hoàng của thời đại chúng ta.

Làm giàu thêm kho tàng lý luận kinh điển và thúc đẩy mạnh mẽ thực tiễn đấu tranh thắng lợi của cách mạng vô sản, chủ nghĩa Lênin là *sự phát triển toàn diện của chủ nghĩa Mác* và là một giai đoạn mới của chủ nghĩa Mác, giai đoạn thắng lợi hoàn toàn của cách mạng vô sản thế giới. Trải qua hết thử thách này đến thử thách khác ở khắp mọi nơi, mọi lúc và trên mọi lĩnh vực, chủ nghĩa Mác - Lênin luôn luôn tỏ rõ là đỉnh cao của trí tuệ loài người, luôn luôn phát huy sức sống dồi dào và mãnh liệt.

Trong sự nghiệp phát triển học thuyết vạn năng của Mác, Lênin luôn luôn nêu cao gương sáng về lòng trung thành tuyệt đối với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa và về tinh thần chiến đấu cách mạng triệt để, một mặt đập tan mọi thứ lý luận hoang đường của giai cấp tư sản, mặt khác chiến thắng chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc của bọn xét lại và phản bội ngay trong hàng ngũ cách mạng. Mỗi chiến công oanh liệt của Lênin đánh bại những luận điệu xằng bậy đả kích hoặc xuyên tạc chủ nghĩa Mác chính là một bước tiến mạnh, một thắng lợi mới của chính trị kinh tế học, của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, của chủ nghĩa xã hội khoa học. Lênin thường khuyên những người cộng sản suy nghĩ sâu sắc về ý nghĩa câu nói của Mác và Ăngghen nhấn mạnh rằng học thuyết của mình không phải là giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Nêu cao quyết tâm chiến đấu bảo vệ tính trong sáng của chủ nghĩa Mác, Lênin đồng thời chỉ rõ một cách sinh động phương pháp sử dụng kim chỉ nam ấy để nhìn đúng chân lý và giải quyết đúng vấn đề trong mọi hoàn cảnh cụ thể của cách mạng. Sự đề ra và vận dụng phương pháp ấy xuất phát từ quan điểm khoa học khẳng định rằng *chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo*. Cách mạng thường xuyên phải giải quyết những

vấn đề mới, và các vấn đề mà cách mạng phải giải quyết đều nảy ra trong những hoàn cảnh cụ thể về không gian và thời gian, những điều kiện cụ thể về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá. Chỉ có đi sâu vào hoàn cảnh cụ thể và điều kiện cụ thể mới có thể nhìn thấy chân lý, và chỉ có dựa trên cơ sở nắm vững chân lý cụ thể mới có thể đưa ra cách giải quyết vấn đề đúng đắn để giành thắng lợi. Bởi vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin "là hoàn toàn thù địch với những công thức trừu tượng, những phương án lý thuyết suông"[1*].

Lênin đã mở ra *thời đại ngày nay* cho những người cộng sản, giai cấp công nhân và toàn thể loài người tiến bộ. Các đảng cộng sản và công nhân hoạt động trong thời đại ngày nay, hàng ngày hàng giờ đứng trước những vấn đề chưa từng nảy ra ở các thời đại trước. Mỗi đảng lại hoạt động ở từng nước cụ thể và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước giai cấp công nhân và nhân dân lao động mình, trước dân tộc mình. Để nêu lên và giải quyết đúng các vấn đề của cách mạng vô sản, điều then chốt trước tiên là chấp hành triệt để lời của Lênin dạy rằng: "lý luận mác xít tuyệt đối đòi hỏi người ta khi phân tích một vấn đề xã hội, phải đặt nó trong một khung cảnh lịch sử *nhất định;* sau đó, nếu chỉ nói về một nước thôi (chẳng hạn nói về cương lĩnh dân tộc đối với một nước nhất định), cần phải chú trọng đến những đặc điểm cụ thể, phân biệt nước ấy với nước khác trong phạm vi cùng một thời đại lịch sử duy nhất"[2*].

Nêu lên khái niệm "thời đại", Lênin đã từng chỉ ra những điều cần nắm chắc để hiểu đúng một thời đại. Người nói: "…Chúng ta có thể biết và đã biết *giai cấp nào* đứng ở trung tâm của thời đại này hay thời đại khác và quyết định nội dung cơ bản, phương hướng phát triển chính của thời đại ấy, những đặc điểm chủ yếu của bối cảnh lịch sử thời đại ấy, v.v.. Chỉ trên cơ sở này, nghĩa là trước hết chỉ có xem xét những đặc điểm chủ yếu của những "thời đại" khác nhau (chứ không phải là những giai đoạn lịch sử cá biệt ở mỗi nước) thì chúng ta mới có thể định ra đúng

đắn sách lược của chúng ta; và chỉ có hiểu biết những đặc điểm cơ sở của một thời đại, chúng ta mới có thể tính đến những đặc điểm chi tiết của nước này hay nước kia"[3*].

Thời đại là một sự thật khách quan, không thể quy định một cách tuỳ tiện. Từ khi có lịch sử, loài người đã trải qua nhiều thời đại và ngày nay đã bước vào một thời đại mới mở ra bằng Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại và kéo dài cho đến khi chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi trên toàn thế giới. Con đường tiến hoá của lịch sử suốt cả thời đại có những bước chuyển biến và nhảy vọt lớn. Do đó, những đặc điểm cơ bản của thời đại cũng không ngừng phát triển. Nhưng chừng nào chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản chưa giành được toàn thắng trên phạm vi thế giới thì nội dung chủ yếu cũng như phương hướng phát triển chủ yếu của thời đại vẫn không thay đổi, và thời đại vẫn chưa kết thúc. Mỗi dân tộc cũng có thời đại này, thời đại kia trong lịch sử của mình. Tuy vậy, không phải sự thay đổi thời đại trong lịch sử một dân tộc nào cũng đánh dấu một sự thay đổi thời đại trên thế giới nói chung. Cách mạng Tháng mười sở dĩ mở ra được một thời đại mới, một kỷ nguyên mới trên quy mô toàn thế giới chính là vì nó có ý nghĩa quốc tế cực kỳ to lớn, tạo ra một bước ngoặt thay đổi phương hướng cũng như nhịp điệu tiến lên của cả lịch sử loài người.

Ngay sau Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã đánh giá rất đúng bước ngoặt lớn của xã hội loài người, và đã chỉ rõ những đặc điểm cơ bản của thời đại vừa mở ra. Trước toàn thế giới, Người khẳng định:

“Một kỷ nguyên mới đã mở ra trong lịch sử thế giới.

Loài người đang thoát khỏi hình thức cuối cùng của chế độ nô lệ tức là nô lệ tư bản chủ nghĩa hay là nô lệ làm thuê.

Thoát khỏi ách nô lệ, lần đầu tiên loài người bước vào chế độ tự do chân chính”[4*].

Và Người nói rõ bước ngoặt ấy là "bước ngoặt lịch sử thế giới chuyển từ dân chủ tư sản sang dân chủ vô sản, từ chuyên chính tư sản sang chuyên chính vô sản”[5*].

Đó là những nhận định cơ bản đầu tiên về *nội dung của thời đại* ngày nay. Cuộc sống càng ngày càng làm sáng tỏ thêm những nhận định ấy. Và bốn mươi năm sau khi Lênin khẳng định như trên, các đảng cộng sản và công nhân, dựa vào thực tiễn phong phú và trải qua nhiều bước phát triển cụ thể của tình hình chung đã nhất trí nêu rõ:

“Thời đại chúng ta mà nội dung chủ yếu là sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mở đầu bằng Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống đối lập, là thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc, là thời đại chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ và hệ thống thuộc địa bị thủ tiêu, là thời đại ngày càng có thêm nhiều dân tộc tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới”[6*].

Đi sâu vào cuộc đấu tranh giai cấp, Lênin chỉ ra rằng hai lực lượng đối kháng mà cuộc đấu tranh một mất một còn quyết định phương hướng và nhịp điệu phát triển của thời đại, là giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Dĩ nhiên, ngoài cuộc đấu tranh đó còn có những cuộc đấu tranh khác cũng rất quyết liệt. Nhưng cuối cùng, trong mọi sự lựa chọn, loài người buộc phải đi tới một sự lựa chọn dứt khoát có ý nghĩa quyết định nhất: đó là sự lựa chọn chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa hay là chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, nền dân chủ giả dối và nền chuyên chính phản động của chủ nghĩa tư bản hay là nền dân chủ chân chính và nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.

Chủ nghĩa tư bản hiện còn đang nắm những bộ máy đàn áp mạnh mẽ ở nhiều nơi, nhưng thật ra thì, từ khi trở thành chủ nghĩa đế quốc, nó đã là một lực lượng xuống dốc và giãy chết. Trái lại, qua thời kỳ đấu tranh tự phát cho đến thời kỳ tự giác,

chưa bao giờ giai cấp công nhân nắm được vũ khí tư tưởng và vũ khí tổ chức sắc bén, vững mạnh để chiến đấu cho quyền lợi của giai cấp và của dân tộc mình như ở thời đại ngày nay. Trong từng nước, giai cấp công nhân bước lên vũ đài chính trị luôn luôn giương cao ngọn cờ cách mạng của dân tộc và nhân dân, thể hiện đúng đắn sự nhất trí giữa quyền lợi của giai cấp mình với quyền lợi chung của dân tộc. Trên thế giới, giai cấp công nhân là một lực lượng quốc tế dẫn đầu mọi phong trào cách mạng, đoàn kết mọi lực lượng tiến bộ để chiến thắng các thế lực phản động. Về lý luận cũng như trong thực tiễn, trên quy mô toàn thế giới cũng như trong phạm vi từng nước, *giai cấp công nhân là lực lượng đang lên, lực lượng tiên phong càng ngày càng phát huy mạnh mẽ tác dụng thúc đẩy xã hội loài người tiến tới.* Đặt bất kỳ giai cấp nào khác hay lực lượng nào khác vào vị trí trung tâm và vị trí tiên phong là đi lạc hoặc đi ngược trào lưu của lịch sử và xu thế của thời đại.

Các cuộc đấu tranh trên thế giới phản ánh *những mâu thuẫn của thế giới.* Nhìn đúng những mâu thuẫn đó là hoàn toàn cần thiết không những để giải quyết đúng những vấn đề đặt ra cho cách mạng thế giới mà còn để giải quyết đúng những vấn đề đặt ra cho cách mạng mỗi nước phù hợp với mối quan hệ tất yếu giữa tình hình cũng như lợi ích mỗi nước và tình hình chung, lợi ích chung của cách mạng thế giới.

Sau Cách mạng Tháng Mười, nói đến tình thế của cuộc đấu tranh giữa các lực lượng đối kháng trong thời đại mới, Lênin đặc biệt chú ý nêu lên mâu thuẫn mới lớn nhất là mâu thuẫn "giữa thế giới cũ tư bản chủ nghĩa... và thế giới mới đang lên, thế giới này còn rất yếu, nhưng nó đang lên, vì nó không thể bị lực lượng gì chiến thắng nổi"[7*]. Người chỉ rõ đó là hai trận tuyến "đối lập với nhau một cách có ý thức đầy đủ trên quy mô toàn thế giới"[8*]. Những mâu thuẫn lớn khác là những mâu thuẫn vốn có từ trước, nhưng do tác động mạnh của Cách mạng Tháng Mười mà có những chuyển biến mới và trở nên gay gắt hơn trước. Đó là mâu thuẫn giữa

giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc với các nước thuộc địa và phụ thuộc, và mâu thuẫn giữa bọn đế quốc này với bọn đế quốc khác.

Toàn bộ những mối quan hệ qua lại giữa các mâu thuẫn trên đây tạo nên hình thế chung của thời đại cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản là: thế giới mới xã hội chủ nghĩa, phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc là ba lực lượng cách mạng lớn nhất đoàn kết lại tiến công từ nhiều hướng vào thành trì tư bản đế quốc.

Trong những điều kiện đó, phong trào cộng sản và công nhân không ngừng phát huy tác dụng tiên phong của mình ở khắp mọi nơi, không những ở các nơi có công nghiệp phát triển, mà cả ở những nơi giai cấp công nhân mới hình thành và còn rất nhỏ về số lượng so với các tầng lớp nhân dân lao động khác. Sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân không phải chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mà còn bao gồm những loại hình cách mạng khác nữa. Trước Cách mạng Tháng Mười, Lênin đã từng vạch ra cho giai cấp công nhân Nga con đường đi từ cách mạng dân chủ tư sản lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau Cách mạng Tháng Mười, cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng dân tộc dân chủ phù hợp với xu thế của thời đại đã trở thành những bộ phận khác nhau của cách mạng vô sản. Cách mạng vô sản không những biểu hiện tính giai cấp trong mục tiêu giải phóng giai cấp công nhân, mà còn biểu hiện cả tính dân tộc và tính nhân dân trong những mục tiêu giải phóng dân tộc và giải phóng tất cả các giai cấp bị bóc lột, áp bức. Do đó, khẩu hiệu: *"Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!"* là tiếng gọi thiêng liêng của thời đại nhằm không ngừng thắt chặt những mối quan hệ hữu cơ giữa các lực lượng của cách mạng vô sản trên toàn thế giới và giải quyết các mâu thuẫn lớn của xã hội loài người theo đúng phương hướng phát triển của lịch sử.

Đoàn kết chiến đấu để giành thắng lợi cho cách mạng cũng là đoàn kết chiến đấu để làm thất bại những chính sách chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc và đi tới một

nền hoà bình vững chắc và lâu dài. Trong khi nêu lên sự đoàn kết của các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác, Lênin cũng nói rõ thái độ đúng đắn của những người cộng sản đối với chiến tranh và hoà bình. Phân biệt dứt khoát chiến tranh phi nghĩa và phản cách mạng của bọn đế quốc và tay sai với chiến tranh chính nghĩa và cách mạng của các lực lượng tiến bộ, những người cộng sản không phải vì "hoà bình nói chung" mà phản đối nhất loạt mọi cuộc chiến tranh. Trái lại, những người cộng sản coi việc kiên trì tiến hành hoặc ủng hộ những cuộc chiến tranh chính nghĩa theo đúng yêu cầu của cách mạng là phù hợp với lợi ích của hoà bình thế giới. Lênin cũng phân biệt rõ ràng hoà bình dân chủ thật sự và hoà bình giả dối. Chúng ta đấu tranh vì hoà bình là đấu tranh để thực hiện một nền hoà bình vững chắc trong một cuộc sống độc lập dân chủ thật sự, chứ không phải là một thứ "hoà bình" dưới ách nô lệ, một thứ "hoà bình" giả tạo. Cuộc đấu tranh đó phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc bởi vì chừng nào trong xã hội loài người còn có chủ nghĩa đế quốc áp bức, bóc lột các dân tộc và nhân dân lao động thì vẫn chưa thể có hoà bình thật sự được.

*

* *

Từ khi V.I.Lênin kính yêu từ trần, 46 năm đã qua. Những luận điểm cơ bản về thời đại mà Lênin đề ra cho đến nay vẫn là kim chỉ nam chính xác cho hành động cách mạng của nhân dân thế giới. Nhiều nhà lý luận tư sản và bọn cơ hội chủ nghĩa luôn luôn nguỵ biện rằng ngày nay tình hình đã khác trước nhiều và chủ nghĩa Mác - Lênin không thích ứng với thời cuộc nữa. Thật ra, chủ nghĩa Mác - Lênin không những sống mãi mà còn không ngừng phát huy sức mạnh sáng tạo và chiến thắng trong tất cả mọi hoàn cảnh, trên tất cả mọi lĩnh vực. Càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, những người cộng sản càng đi sâu vào cuộc sống muôn màu nghìn vẻ để tìm hiểu chân lý cụ thể trong cái mới hàng ngày và giải quyết đúng đắn các vấn

đề của cách mạng. Những người cộng sản thấy rõ rằng từ buổi đầu thời đại đến nay, sự phát triển của tình hình thế giới diễn ra rất nhanh và cũng đã trải qua những chuyển biến nhảy vọt đặt ra nhiều vấn đề mới to lớn cho phong trào cộng sản và công nhân.

Đặc biệt là trong một phần tư thế kỷ vừa qua, càng ngày càng nổi bật lên những *nhân tố mới* tác động đến sự phát triển của xã hội loài người.

Trước hết là sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Căn cứ địa của cách mạng thế giới từ chỗ là một nước nằm giữa vòng vây của chủ nghĩa tư bản đã trở thành một hệ thống thế giới chiếm một phần tư diện tích đất đai và một phần ba số người trên hành tinh chúng ta. Những thành quả quý báu của công cuộc xây dựng, củng cố và phát triển hình thái kinh tế - xã hội mới ở một loạt nước đang vươn lên biểu hiện rõ ràng tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội so với chủ nghĩa tư bản. Bao gồm nhiều nước và nhiều dân tộc ở phương Đông cũng có mà ở phương Tây cũng có, và tạo thành một tập thể vĩ đại rất phong phú về trình độ phát triển kinh tế và xã hội, về màu da và tiếng nói, về lịch sử và văn hoá, về truyền thống chiến đấu và xây dựng, thế giới mới tiêu biểu cho xu thế đi lên của giai cấp công nhân, nhân dân các nước và các dân tộc trên khắp năm châu đoàn kết lại. Nó cũng tiêu biểu cho những phương pháp và hình thức phát triển khác nhau dẫn tới một tiền đồ tươi đẹp, một mục đích chung là chủ nghĩa xã hội. Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ cách mạng của thời đại, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là thành trì kiên cố của cách mạng vô sản trên thế giới, là chỗ dựa vững chắc của phong trào đấu tranh vì độc lập của các dân tộc, là nòng cốt của mặt trận thế giới đấu tranh cho hoà bình. Bởi vậy, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới cùng với các lực lượng khác đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội là nhân tố quyết định xu hướng phát triển của xã hội loài người.

Thứ hai là *sự phát triển mãnh liệt của phong trào giải phóng dân tộc.* Đi đôi với sự hình thành và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, bão táp đấu tranh

của các dân tộc bị áp bức vùng lên giành độc lập tới tấp quật vào chủ nghĩa đế quốc, làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của nó. Sự kiện ấy "đứng về mặt ý nghĩa lịch sử là hiện tượng quan trọng thứ hai sau sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới"[9*].

Đây không phải chỉ là những cuộc nổi dậy rời rạc ở nước này hay nước khác, của tầng lớp này hay tầng lớp khác. Điểm nổi bật ở đây là sự thức tỉnh của ý thức dân tộc đi đôi với ý thức làm chủ của nhân dân lao động, là sự hình thành và phát triển của một trào lưu cách mạng mới bắt nguồn từ giác ngộ sâu sắc của nhân dân lao động về độc lập, tự do của dân tộc, về tất yếu phải đi từ giải phóng dân tộc đến giải phóng lao động, gắn liền cách mạng dân tộc dân chủ với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sự thức tỉnh của ý thức dân tộc lôi cuốn cả những tầng lớp bên trên bị chủ nghĩa đế quốc chèn ép đòi hỏi được độc lập về chính trị dựa trên một nền kinh tế tư sản dân tộc. Do tác động chung của cách mạng vô sản trên toàn thế giới, thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo không thể không đưa tới sự mở đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là sự phát triển mới của thời đại chúng ta, thời đại mà độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội gắn bó chặt chẽ với nhau bằng cách này hay cách khác.

Thứ ba là *khí thế phong trào công nhân dâng lên cuồn cuộn hết đợt này đến đợt khác, từ nơi này đến nơi khác trong các nước tư bản phát triển.* Với nội dung phong phú, hình thức linh hoạt và lực lượng đông đảo, các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển càng ngày càng tỏ rõ đà tiến hùng dũng của giai cấp tiên phong. Những cuộc bãi công, biểu tình của hàng triệu người trở thành những đợt sóng đấu tranh rộng lớn và mạnh mẽ chưa từng có trong phạm vi từng nước và có khi trên phạm vi thế giới. Những khẩu hiệu đấu tranh kết hợp nội dung kinh tế với nội dung chính trị, văn hoá xuất hiện khắp nơi, nêu lên những yêu cầu nóng hổi của giai cấp công nhân và của cả dân tộc. Dù giờ ra thủ

đoạn gì và dùng đến lực lượng gì, bọn tư bản lũng đoạn nhà nước cũng không sao ngăn chặn, kìm hãm được ngọn lửa cách mạng của giai cấp công nhân càng ngày càng bốc cao, lan rộng, và nhất định sẽ đốt cháy chủ nghĩa tư bản ngay tại sào huyệt của nó.

Quá trình hình thành và phát triển của những nhân tố mới trên đây cũng đồng thời là quá trình nâng cao giác ngộ cách mạng của loài người tiến bộ, từ giai cấp công nhân cho đến những thành phần xã hội khác. Trong tất cả các thời đại đã qua chưa bao giờ nhân dân đông đảo có ý thức rõ ràng và ý nghĩ mạnh bạo về quyền lợi và khả năng làm chủ của mình đối với cuộc sống và đối với vận mệnh của dân tộc như hiện nay. Dưới ánh sáng của thời đại, những tư tưởng ấy đang đẩy mạnh sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động gắn liền với cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của các dân tộc, đưa các phong trào cách mạng trên thế giới đi vào quỹ đạo của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đứng trước những bước tiến vọt mới của các lực lượng cách mạng, chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn tột cùng của nó không thể không xoay xở để hòng tìm lối thoát mới. Lâm vào cuộc tổng khủng hoảng triền miên bắt đầu cùng một lúc với thời đại ngày nay, chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ chủ nghĩa tư bản lũng đoạn thành *chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước* hòng cứu vớt chế độ tư bản trong cơn hấp hối. Cùng với quá trình chuyển biến ấy, diễn ra cả những quá trình phát xít hoá chính trị và quân sự hoá kinh tế một cách lộ liễu hoặc che giấu. Nhưng lối thoát vẫn không có. Chiến tranh thế giới thứ hai đưa cuộc tổng khủng hoảng sang giai đoạn thứ hai. Nhịp điệu chuyển lên chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước càng khẩn trương, ào ạt. Chủ nghĩa phát xít lộ liễu kiểu quốc xã Đức nhường bước cho chủ nghĩa phát xít che giấu kiểu Mỹ. Chính sách quân sự hoá kinh tế dính liền với chính sách chạy đua vũ trang trên con đường phiêu lưu từ chiến tranh lạnh ở khắp mọi nơi đến chiến tranh nóng ở khu vực này hoặc khu vực khác. Thế nhưng chủ

nghĩa tư bản vẫn không ra khỏi tổng khủng hoảng. Trái lại, trong hoàn cảnh không có chiến tranh thế giới, cuộc tổng khủng hoảng đã chuyển sang giai đoạn thứ ba càng ngày càng thêm trầm trọng. Bọn tư bản lũng đoạn nhà nước mưu toan lợi dụng những thành tựu của cuộc cách mạng mới về khoa học và kỹ thuật trong lịch sử tiến hoá của xã hội loài người, gây nên phồn vinh giả tạo nhất thời ở nơi này, nơi khác, và đưa ra những thứ bùa mê gọi là "chủ nghĩa tư bản nhân dân", "chủ nghĩa tư bản hiện đại", v.v. để hòng xoa dịu đấu tranh giai cấp. Nhưng sự thật là chúng biến các thành tựu ấy thành những thủ đoạn bóc lột lao động chân tay và lao động trí óc của xã hội một cách thâm hiểm hơn trước. Mặt khác, chúng cũng dùng các thành tựu ấy làm phương tiện chèn ép, gạt bỏ lẫn nhau càng ngày càng ráo riết. Tình thế đó chỉ làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh giai cấp và làm nghiêm trọng thêm cuộc tổng khủng hoảng trong xã hội tư bản.

Một hiện tượng quan trọng đẩy chủ nghĩa tư bản đi sâu hơn nữa vào các vòng luẩn quẩn của cuộc tổng khủng hoảng là sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ. Để "lấp lỗ hổng", bè lũ đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ, thi hành *chủ nghĩa thực dân mới* bằng những đoàn "cố vấn" và những thủ đoạn "viện trợ" thay thế những bộ máy và những biện pháp cai trị thuộc địa đã bị lên án. Nhưng chủ nghĩa thực dân mới đã lộ chân tướng: nó là do thế yếu của chủ nghĩa đế quốc mà sản sinh ra nhằm chống lại thế tiến công của các lực lượng cách mạng; nó là chính sách của chủ nghĩa đế quốc nhằm cứu vãn chủ nghĩa thực dân đang sụp đổ; nó là chính sách của chủ nghĩa đế quốc nhằm chống lại ảnh hưởng tốt đẹp và to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa đối với phong trào giải phóng dân tộc; nó là chính sách của bọn đế quốc này nhằm giành giật thị trường và nguồn nguyên liệu của bọn đế quốc khác trong điều kiện thế mạnh trên thế giới đã thuộc về phía các lực lượng cách mạng; đặc biệt *nó là một chính sách cơ bản của đế quốc Mỹ nhằm thực hiện chức năng sen đầm quốc tế và âm mưu làm bá chủ thế giới.* Kiên trì đấu tranh vì độc lập và tự do,

các dân tộc giành giải phóng cùng với toàn thể loài người tiến bộ nhận thức ngày càng sâu sắc rằng, trong giai đoạn hiện nay, nội dung của việc chống chủ nghĩa đế quốc chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân mới của nó, trước hết là chống chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Trong khi chủ nghĩa đế quốc lúng túng đối phó với các phong trào cách mạng càng ngày càng lớn mạnh, thì mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau không hề giảm đi so với trước kia mà trái lại càng trầm trọng hơn. Chưa bao giờ quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản lại đưa tới tình trạng một nước đế quốc nhảy lên ngôi đầu sỏ chèn ép tất cả các nước đế quốc khác như nước Mỹ của một nhóm tài phiệt lớn hiện nay. Do đó, chưa bao giờ kẻ cầm cờ của chủ nghĩa đế quốc lại bị cô lập như hiện nay. Một mặt, Mỹ phải chống đỡ hằng ngày trước bão táp cách mạng từ bốn phía quật vào; mặt khác, phải luôn luôn đối phó với sự kèn cựa của những nước đế quốc bị Mỹ chèn ép. Các nước này, một mặt, phải dựa vào Mỹ, nhượng bộ Mỹ; mặt khác, vẫn tìm cách thoát khỏi sự ràng buộc của Mỹ và tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau ở khu vực này, khu vực khác để mưu tìm lối rộng cho mình trồi lên. Rốt cuộc, những con đường của Mỹ và của tất cả các thế lực đế quốc đi tìm "thế mạnh" lại chỉ làm cho thế yếu của chủ nghĩa đế quốc thêm nghiêm trọng và hoàn cảnh của cách mạng càng thuận lợi hơn trước.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, sự vùng dậy của các lực lượng chiến đấu cho độc lập dân tộc và tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước đế quốc là *ba dòng thác lớn* của cách mạng vô sản trong thời đại ngày nay. Sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng đó cùng với sức mạnh của phong trào hoà bình tạo nên một tình hình so sánh lực lượng mới trên thế giới: lực lượng cách mạng đã hơn hẳn lực lượng chiến tranh. Đó là cơ sở hình thành thế tiến công về chiến lược

của các lực lượng cách mạng và hoà bình trong giai đoạn hiện nay của thời đại chúng ta. Xuất phát từ tình hình thực tế là cách mạng phát triển không đều, và từ nhiệm vụ cấp bách trước mắt là vừa đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng vừa đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới, chiến lược tiến công của cách mạng là: *đẩy lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, đi tới đánh đổ toàn bộ chủ nghĩa đế quốc; thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc trên khắp quả đất.* Thế tiến công của cách mạng theo chiến lược nói trên là thế phát triển của cách mạng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trên phạm vi toàn thế giới cũng như trong nhiều nước và ở những khu vực khác nhau.

Muốn thực hành chiến lược tiến công, trước hết phải đề ra mục tiêu cách mạng đúng đắn phù hợp với những hoàn cảnh lịch sử và xã hội cụ thể, phù hợp với tình hình so sánh lực lượng trong từng nước, từng khu vực... Đồng thời, phải có *những phương pháp cách mạng thích hợp.* Đây chính là vấn đề nóng hổi và quan trọng bậc nhất của phong trào cách mạng trên thế giới hiện nay. Nó đòi hỏi người cách mạng phải phát huy trí sáng tạo của mình nhiều nhất và nhạy nhất, vừa phải hết sức vững chắc về nguyên tắc, vừa phải hết sức linh hoạt về hình thức và quả quyết về chủ trương hành động cụ thể. Chính Lênin đã để lại cho chúng ta vô số kiểu mẫu xuất sắc về sự vận dụng những phương pháp cách mạng khác nhau sát với những hoàn cảnh khác nhau. Người nhấn mạnh: "Không xem xét hoàn cảnh cụ thể của phong trào đó mà cứ muốn thừa nhận hay phủ nhận một phương thức đấu tranh nhất định thì như vậy là hoàn toàn rời bỏ lập trường mác xít"[10*].

Một yếu tố có ý nghĩa quyết định to lớn tạo nên thế tất thắng cho chiến lược tiến công của cách mạng là sự đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi giữa tất cả các lực lượng chiến đấu trong mọi trào lưu cách mạng. Sự đoàn kết ấy bắt nguồn sâu xa từ những mối quan hệ tất yếu giữa các nhiệm vụ và giữa các mục tiêu cách mạng của thời đại. Chưa bao giờ phong trào độc lập dân tộc, phong trào dân chủ, phong trào xã

hội chủ nghĩa và phong trào bảo vệ hoà bình gắn bó với nhau chặt chẽ ở khắp mọi nơi như ngày nay.

Lý tưởng cao cả của chủ nghĩa cộng sản là hoàn toàn giải phóng con người, bảo đảm cho con người có mọi điều kiện thuận lợi để phát huy đầy đủ tài năng của mình và xây dựng cuộc sống phồn vinh, tươi đẹp. Muốn vậy, trước hết phải giải phóng các dân tộc khỏi mọi sự nô dịch và xâm lược, bảo đảm cho mỗi dân tộc đều có độc lập, chủ quyền. *Độc lập dân tộc* là mục tiêu đấu tranh đầu tiên của nhân dân các nước chưa được giải phóng và các nước mà chủ quyền đang bị xâm phạm hoặc đe dọa. Trên thực tế, ngày nào còn chủ nghĩa đế quốc thì ngày đó vấn đề đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc, thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc và sự bình đẳng giữa các dân tộc vẫn còn là một vấn đề hết sức quan trọng trong chương trình nghị sự của các lực lượng cách mạng trên thế giới. Đặc biệt là ngày nay, bằng cách thi hành chủ nghĩa thực dân mới và chiến lược toàn cầu phản cách mạng, đế quốc Mỹ ráo riết mưu đồ duy trì ách thống trị thực dân của chúng ở nhiều nơi, xâm phạm chủ quyền các nước trong thế giới tư bản chủ nghĩa, khiêu khích và uy hiếp cả các nước xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình đó, độc lập dân tộc chính là một khẩu hiệu cách mạng đánh trúng vào những huyệt trí mạng của chủ nghĩa đế quốc, không những ở các nước thuộc địa kiểu cũ hoặc kiểu mới mà cả ở các nước tư bản phát triển. Sự thật là có nước tư bản và đế quốc nào là đồng minh của Mỹ trong "thế giới tự do" lại không bị Mỹ tìm cách trói chặt độc lập, chủ quyền bằng sợi dây "tuỳ thuộc lẫn nhau mà thực chất là sự phụ thuộc vào Mỹ? Và chính ở nước Mỹ, chẳng phải là bọn tài phiệt nắm quyền thống trị vẫn đang hằng ngày chà đạp những lợi ích dân tộc chân chính và bôi nhọ danh dự dân tộc của nhân dân Mỹ, không những đối với người da đen mà cả đối với người da trắng đó sao?

Dân chủ là mục tiêu cách mạng chung của tất cả các lực lượng đấu tranh chống áp bức, bóc lột. Dân chủ vừa dính liền với độc lập dân tộc vừa dính liền với chủ nghĩa xã hội. Yêu cầu về dân chủ của thời đại ngày nay, xét về bản chất, khác hẳn yêu cầu về dân chủ của thời đại trước kia, khi loài người ở vào thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang phát triển, và trong các cuộc cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp tư sản lãnh đạo. Chính sự vùng dậy của hàng nghìn triệu người ở các nước thuộc địa đấu tranh cho độc lập dân tộc cũng là một bước phát triển dân chủ mạnh nhất của loài người. Yêu cầu của sự vùng dậy đó không phải chỉ là độc lập dân tộc mà còn là giải phóng lao động, giải phóng con người. Khẩu hiệu dân chủ chống phong kiến, đòi ruộng đất cho nông dân không phải nêu lên theo lập trường của giai cấp tư sản, nhằm mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển, mà là nêu lên theo lập trường vô sản nhằm hoàn toàn giải phóng nông dân lao động, tiến tới xoá bỏ mọi chế độ áp bức, bóc lột. Khẩu hiệu đòi dân chủ của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân khác ở thành thị cũng có ý nghĩa cách mạng rất sâu sắc. Nó không phải chỉ nhằm gạt bỏ những trở lực kìm hãm nền kinh tế quốc dân mà còn nhằm một mục tiêu quan trọng hơn là giải phóng người lao động ở thành thị. Xét cho cùng, cũng chỉ trong điều kiện những người lao động ở nông thôn và thành thị được giải phóng thì độc lập dân tộc mới thật sự vững vàng. Rõ ràng là phong trào độc lập dân tộc ngày nay mang sẵn trong mình nó tính chất dân chủ ngày càng sâu rộng.

Tại các nước tư bản phát triển, chính chế độ dân chủ tư sản trước kia cũng bị bóp nghẹt. Thi hành chính sách quân sự hoá kinh tế, phát xít hoá chính trị, chạy đua vũ trang và gây chiến tranh ở nơi này nơi khác trên thế giới, bọn đế quốc do Mỹ cầm đầu, giày xéo lên mọi quyền dân chủ của nhân dân lao động và cả của một bộ phận tư sản nhỏ và vừa ở ngay nước chúng. Do đó, đấu tranh cho dân chủ là cuộc đấu tranh chung ngày càng quyết liệt của một mặt trận dân tộc thống nhất chống chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước. Cũng do đó, dân chủ chính là một khẩu hiệu

cách mạng tập hợp chung quanh giai cấp công nhân những lực lượng đông đảo trong xã hội đấu tranh cho hoà bình và chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy, nắm lấy ngọn cờ độc lập dân tộc và dân chủ chân chính, tạo thành một lực lượng thật sự dân tộc và thật sự dân chủ, đó là một yêu cầu phù hợp với tất yếu lịch sử đề ra không những đối với các phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc hiện nay, mà cả đối với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản.

Trong hoàn cảnh lịch sử ngày nay, khi chủ nghĩa tư bản đã đi sâu vào giai đoạn tột cùng của nó và các lực lượng xã hội chủ nghĩa thế giới đã trở thành nhân tố quyết định sự tiến hoá của xã hội loài người, thì *chủ nghĩa xã hội* trực tiếp trở thành mục tiêu cách mạng của tất cả các nước, kể cả những nước lạc hậu về kinh tế vừa giành được độc lập dân tộc.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa tư bản chuyển thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước thì, như Lênin chỉ rõ, xã hội càng đi sát tới chủ nghĩa xã hội, không còn có bậc thang trung gian nào khác nữa.

Ở các nước mới được giải phóng khỏi những xiềng xích của chủ nghĩa thực dân thì tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là con đường duy nhất bảo đảm đưa tới độc lập hoàn toàn và dân chủ thật sự. Nhân dân lao động các nước đó càng ngày càng thấy rõ rằng từ sản xuất nhỏ không phải chỉ có một con đường duy nhất là tiến lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa. Trong thời đại chúng ta, đã xuất hiện một khả năng mới là sản xuất nhỏ *có thể và cần phải* tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Bản thân nội dung các nhiệm vụ và mục tiêu cách mạng của thời đại đã nói lên mối quan hệ hữu cơ giữa các phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ

nghĩa xã hội, nói lên sự đoàn kết tất yếu của các lực lượng cách mạng tạo thành sức mạnh vô địch đánh bại chủ nghĩa đế quốc cùng bè lũ ta sai.

Dù đã lâm vào thế bí nghiêm trọng trong bước đường cùng, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động khác vẫn không chịu khoanh tay chờ chết. Bằng mọi thủ đoạn, chúng điên cuồng tìm cách chia rẽ, mua chuộc, ngăn cản và tiêu diệt các lực lượng cách mạng. Bạo lực, xâm lược và chiến tranh là biện pháp chủ yếu của bọn đế quốc đối với các phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước càng đi xa hơn chủ nghĩa tư bản lũng đoạn trước kia trên con đường phiêu lưu mưu dùng bom đạn để duy trì và bành trướng thế lực của mình. Nhất là đế quốc Mỹ, tên đầu sỏ của các thế lực phản động hiếu chiến trên thế giới, ngày càng điên cuồng đẩy mạnh hoạt động phá hoại hoà bình, dốc những món tiền khổng lồ vào ngân sách chiến tranh, đặt hàng loạt căn cứ quân sự đồ sộ ở khắp năm châu, xúc tiến việc quân sự hoá Tây Đức và Nhật Bản nhằm thực hiện chiến lược toàn cầu của chúng. Nhưng trong thời đại chúng ta, bọn đế quốc kể cả đế quốc Mỹ, không thể làm chiến tranh ở thế mạnh như khi chủ nghĩa tư bản đang lên và kéo binh mã đi xâm chiếm các thị trường chưa khai thác. Trong lúc suy tàn này, chúng chỉ có thể làm chiến tranh ở thế yếu, thế bí và thế bị động, nhấtđịnh đưa tới thất bại. Những cuộc chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra, từ chiến tranh Triều Tiên đến chiến tranh Việt Nam, há chẳng phải đã phơi trần bản chất hiếu chiến của đế quốc Mỹ, đồng thời nói rõ thế bị động và thế yếu của chúng sao?

Hai mươi lăm năm nay, trên vũ đài quốc tế đã xảy ra nhiều thay đổi lớn có lợi cho cách mạng và hoà bình. Các lực lượng cách mạng chiếm ưu thế và nắm quyền chủ động vững chắc hơn trước nhiều. Trong hoàn cảnh thuận lợi của sự nghiệp đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới, tình thế cách mạng trực tiếp vẫn liên tục xuất hiện ở nơi này hoặc nơi khác; sự bùng nổ của các cuộc cách mạng không còn dính liền với sự bùng nổ của những cuộc chiến tranh thế giới. Các phong trào đấu tranh cách

mạng phát triển không ngừng theo mục tiêu đúng và bằng phương pháp đúng, chẳng những không làm tăng nguy cơ chiến tranh thế giới mà còn, ngược lại, chính là ngăn chặn những hành động phiêu lưu hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc tạo điều kiện thuận lợi cho thế giới từng bước đi tới một nền hoà bình vững bền và rộng khắp.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta không bao giờ coi nhẹ nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh thế giới mà bọn đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ đang ráo riết chuẩn bị. Nhưng mặt khác, chúng ta cũng luôn luôn đánh giá đúng và nhìn thấy rõ cái mới đang phát triển trong vấn đề hoà bình và chiến tranh hiện nay: đó là tính hiện thực của khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới, và thế tất thắng của các lực lượng đấu tranh cho hoà bình đoàn kết thành một mặt trận lớn mạnh.

Đấu tranh cho hoà bình là một nhiệm vụ cấp bách của toàn thể loài người. Hoà bình rất quý báu và rất cần thiết cho công cuộc xây dựng, củng cố và phát triển chế độ mới trong hệ thống xã hội chủ nghĩa cũng như cho sự vươn lên của các dân tộc đã giành được độc lập, tự do. Mặt khác, hoà bình lại phải lấy độc lập, tự do của các dân tộc làm cơ sở và lấy hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới làm thành trì. Các dân tộc và nhân dân lao động bị chủ nghĩa đế quốc dùng chiến tranh và bạo lực phản cách mạng để nô dịch và khủng bố mà không kiên quyết vùng lên chống lại chúng thì chỉ có thể có “hoà bình" trong cảnh tàn lụi, khổ nhục.

Đấu tranh cho hoà bình và bảo vệ hoà bình không chỉ là một phong trào có tính chất dân chủ mà còn là một nhiệm vụ cách mạng, có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng. Nhiệm vụ chiến lược đó gắn liền với sự nghiệp cách mạng thế giới trong giai đoạn hiện nay của thời đại chúng ta. Chiến lược đấu tranh cho hoà bình bao gồm một cách tất yếu chính sách *cùng tồn tại hoà bình* giữa các nước có chế độ chính trị và xã hội khác nhau. Chính sách cùng tồn tại hoà bình phải là và chỉ có thể là một bộ phận nằm trong toàn bộ chiến lược đấu tranh cho hoà bình. Đối với

toàn thế giới, mỗi thắng lợi cách mạng của phong trào độc lập dân tộc và dân chủ ở bất cứ nơi nào, cũng như mỗi bước tiến của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, là một cống hiến tích cực vào việc củng cố cơ sở tăng cường lực lượng và mở rộng phạm vi của hoà bình. Mối quan hệ khăng khít giữa các phong trào đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ, chủ nghĩa xã hội và hoà bình tập trung mũi nhọn tiến công vào chủ nghĩa đế quốc, biểu hiện rõ ràng trong toàn bộ tình hình thế giới cũng như trong cuộc đấu tranh cách mạng ở mỗi nước.

Gắn chặt với chiến lược tiến công của cách mạng vô sản, chiến lược đấu tranh cho hoà bình phải nhằm: *đập tan từng kế hoạch chiến tranh của bọn đế quốc, đặc biệt là của đế quốc Mỹ tiến tới làm thất bại toàn bộ chính sách gây chiến của chúng, cuối cùng với sự toàn thắng của cách mạng thế giới, xoá bỏ nguồn gốc gây ra chiến tranh trong xã hội loài người.* Hiện nay, đế quốc Mỹ thi hành chủ nghĩa thực dân mới không phải chỉ bằng thủ đoạn "viện trợ" và hệ thống "cố vấn" mà còn bằng những cuộc "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ". Vì vậy, đẩy mạnh đấu tranh làm thất bạt hoàn toàn những cuộc chiến tranh đó trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ là một vấn đề có ý nghĩa then chốt trong phong trào bảo vệ hoà bình. Đây không phải chỉ là cuộc chiến đấu riêng của những dân tộc trực tiếp bị xâm lược mà còn là một cuộc chiến đấu chung của tất cả các lực lượng cách mạng trên thế giới. Bởi vì một khi thực hiện được dã tâm xâm lược một dân tộc nào đó bằng một loại chiến tranh nào đó, đế quốc Mỹ không ngần ngại gì mà không mở rộng phạm vi tiến hành chiến tranh ở những nơi đang chống lại chúng để tự giải phóng. Chúng không ngần ngại gì mà không vét thêm tiền bạc, xương máu của nhân dân Mỹ trút vào lò lửa chiến tranh xâm lược. Và chúng cũng không ngần ngại gì mà không biến những nơi xâm lược được thành những căn cứ quân sự bao vây hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, uy hiếp tất cả các nước đã giành được

độc lập, tự do và liều lĩnh đi tới một cuộc chiến tranh thế giới mới nhằm nô dịch tất cả các dân tộc. Tiến hành thắng lợi cuộc chiến đấu chung nói trên chẳng những đem lại độc lập, tự do cho dân tộc bị xâm lược mà còn đem lại những cống hiến rất to lớn rất vẻ vang cho tất cả các lực lượng đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Bởi vậy, cuộc chiến đấu đó cũng như toàn bộ chiến lược đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới đòi hỏi phải xây dựng và phát triển không ngừng một *mặt trận* hết sức đông đảo, rộng lớn và hùng cường bao gồm mọi lực lượng cách mạng, mọi lực lượng tiến bộ, mọi lực lượng yêu chuộng hoà bình ở khắp năm châu nhằm tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ. Trên thực tế, mặt trận nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ đã hình thành. Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, sự đoàn kết nhất trí của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới và của phong trào cộng sản quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản có một ý nghĩa rất quan trọng. Cuộc phấn đấu cho sự đoàn kết của những người vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức theo tiếng gọi thiêng liêng vang lên từ buổi đầu thời đại đòi hỏi trước hết phải bảo vệ và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, ra sức xây dựng, củng cố và phát triển sự đoàn kết vững mạnh giữa các nước xã hội chủ nghĩa với các lực lượng cách mạng ở khắp mọi nơi. Nắm vững sứ mệnh cao cả của mình và thể hiện đầy đủ ý nghĩa thiêng liêng đó, các đảng tiên phong của giai cấp công nhân và các nước anh em trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa càng phải phát huy mạnh mẽ tác dụng thúc đẩy lịch sử tiến nhanh hơn nữa.

Đi ngược trào lưu lịch sử đế quốc Mỹ và phe lũ vừa lao đầu vào những cuộc phiêu lưu chiến tranh, lại vừa bán rao những món hàng "hoà bình" giả dối. Thay thế những luận điệu cũ đã phá sản, mới đây Mỹ lại đưa ra những luận điệu mới về "hoà bình" theo "học thuyết Níchxơn" với ba nguyên tắc là “có sự tham gia tập thể", “có sức mạnh của Mỹ" và “có thái độ sẵn sàng thương lượng". Dư luận tiến

bộ thấy rõ thực chất của những nguyên tắc ấy là sự phụ thuộc chung vào Mỹ, sự khuất phục trước hành động chiến tranh của Mỹ và sự chấp nhận những điều kiện do Mỹ đưa ra. "Hoà bình" kiểu ấy chỉ có thể kìm hãm các dân tộc bị xâm lược và nhân dân lao động trong thế giới tư bản chủ nghĩa dưới ách áp bức, bóc lột của đế quốc Mỹ, và chỉ có thể làm cho bọn khát máu ấy càng thêm ngông cuồng hiếu chiến.

Phát huy ưu thế trên cán cân so sánh lực lượng, đẩy mạnh thế tiến công về chiến lược và nắm vững nhiệm vụ đấu tranh cho hoà bình, các lực lượng cách mạng quyết đập tan mọi chính sách phản cách mạng và gây chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, quyết đưa sự nghiệp cách mạng vô sản là sự nghiệp hoà bình thế giới đến toàn thắng.

*

* *

Lịch sử loài người sẽ đời đời ghi rõ thời đại vẻ vang này của toàn thế giới là *thời đại thắng lợi của cho nghĩa Mác - Lênin.* Trải qua bao nhiêu thời đại đã kế tiếp nhau đi vào quá khứ, ngày nay quần chúng nhân dân đang đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ cuộc sống của mình ở khắp mọi nơi. Nắm vững nội dung và phương hướng phát triển của thời đại, loài người tiến bộ đang tự giác làm nên những sự nghiệp vô cùng rạng rỡ. Ba trào lưu lớn của cách mạng vô sản không ngừng nâng cao ý thức và phát huy năng lực làm chủ của quần chúng. Cuộc cách mạng mới về khoa học và kỹ thuật cũng góp phần quan trọng thúc đẩy quần chúng tiến mạnh trên con đường làm chủ xã hội và làm chủ thiên nhiên.

Ánh sáng của thời đại, ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin soi tỏ con đường tiến lên của loài người, càng ngày càng chói lọi. Ánh sáng ấy đã đến với giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam ngay sau Cách mạng xã hội chủ

nghĩa tháng Mười vĩ đại. Cách đây nửa thế kỷ, đồng chí Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ và người thầy vô cùng kính yêu của cách mạng Việt Nam đã xiết bao cảm động, phấn khởi và sung sướng khi nhìn thấy lần đầu tiên ánh sáng của chủ nghĩa Lênin vạn năng và kỳ diệu! Đất nước Việt Nam chìm trong bóng đêm kéo dài hàng thế kỷ bỗng bừng lên với buổi bình minh rực rỡ của thời đại. Từ đó, trên con đường chiến đấu cứu nước, nhân dân Việt Nam càng ngày càng tin tưởng sâu sắc vào chủ nghĩa Lênin, càng ngày càng thấy rõ Lênin sống mãi đời đời, không phải chỉ trong lòng những người xôviết mà cả trong lòng nhân dân thế giới. Nhân dân tất cả các nước đều "biết rằng con người vĩ đại đó sau khi đã giải phóng nước Nga, còn muốn giải phóng tất cả các dân tộc khác nữa" cho nên "dĩ nhiên là tất cả những hy vọng của người nô lệ bị áp bức ở các nước thuộc địa vào một tương lai tốt đẹp đều gắn liền với tên tuổi của Lênin vĩ đại"[11*].

Bốn mươi năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh sáng lập, cách mạng Việt Nam phát triển không ngừng và liên tiếp vượt qua mọi khó khăn, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Thể hiện đúng đắn mối quan hệ khăng khít giữa các nhiệm vụ cách mạng của thời đại, Cách mạng tháng Tám đã thành công rực rỡ và kháng chiến chống Pháp đã thắng lợi vẻ vang. Cuộc kháng chiến cứu nước chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam hiện nay cũng đang tiến mạnh trên con đường đi tới thành công và thắng lợi hoàn toàn.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, miền Bắc Việt Nam chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa và từ một nền nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, miền Bắc đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng tỏ rõ tính ưu việt của chế độ mới, vượt qua mọi thử thách, đánh thắng

một cách oanh liệt cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, và thực hiện vẻ vang nghĩa vụ hậu phương lớn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược là một cuộc chiến đấu chính nghĩa nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến thần thánh ấy không phải chỉ là một bước tiến vọt rất lớn của cách mạng Việt Nam mà còn là một cống hiến rất tích cực tăng cường ưu thế của cách mạng thế giới và hoà bình thế giới. Trong sự nghiệp cao cả đó, nhân dân Việt Nam luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ hết sức quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của phong trào cộng sản quốc tế và của nhân dân tất cả các nước, bao gồm cả nhân dân Mỹ.

Nhân ngày kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của V.I.Lênin, nhân dân Việt Nam càng thêm tự hào và phấn khởi trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng thế giới dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch, và càng thêm tin tưởng vào tiền đồ rực rỡ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em và toàn thể loài người tiến bộ. Nhân dân Việt Nam nguyện ra sức tăng cường đoàn kết với nhân dân Liên Xô, nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nguyện tích cực góp phần củng cố và mở rộng mặt trận nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ, kẻ thù chung của loài người.

Nhìn rõ chân lý, nhân dân Việt Nam vững bước tiến lên, lòng đầy phấn khởi và tin tưởng nhất định hoàn thành vẻ vang sự nghiệp cách mạng của mình theo đúng phương hướng chung của cách mạng vô sản ở thời đại ngày nay mà Lênin đã vạch ra, quyết tâm thực hiện điều mong muốn cuối cùng của đồng chí Hồ Chí Minh "đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"[12*].

Cuộc sống càng ngày càng làm nổi bật hình tượng rất đẹp mà đồng chí Hồ Chí Minh, người cộng sản Việt Nam đầu tiên và người học trò ưu tú nhất của Lênin ở Việt Nam, đã nêu lên: "Chủ nghĩa Lênin… không những là cái "cẩm nang" thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản"[13*]. Cùng với các chiến sĩ ở khắp mọi nơi đang một lòng một dạ chiến đấu đến cùng dưới ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, những người cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam mãi mãi giữ trọn hình tượng thiêng liêng ấy trong quả tim, trong khối óc và trong hành động cách mạng của mình.

Lê Duẩn: *Tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.247-281.

---

l*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư. t.11, tr.186.

2*. V.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội. 1963, t.20, tr.468.

3*. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd,* t.21, tr.157.

4*, 5*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1968, t.29, tr.350, 434.

6*. *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva, tháng 11 năm 1960.* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.17-18.

7*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1970, t.33, tr.215.

8*. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd,* 1968, t.30, tr.573.

9*. *Văn kiện Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân tại Mátxcơva tháng 11 năm 1960,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1961, tr.51.

10*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t.11, tr.187.

11*. Nguyễn Ái Quốc: *Lên án chủ nghĩa thực dân,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.183-184.

12*. *Di chúc của Hồ Chủ tịch.*

13*. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr.128.

GỬI ANH BẢY CƯỜNG[1*] VÀ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Tháng 7 năm 1970

Các anh thân mến,

Về tình hình mới và nhiệm vụ mới, Bộ Chính trị đã thảo luận nhiều lần. Chúng tôi đã điện nội dung tóm tắt cho các anh; vì lý do giữ bí mật nên không nói rõ hết, nhưng về đại thể đã nêu lên được phương hướng lớn. Lần này chúng tôi gửi Nghị quyết của Bộ Chính trị vào; nhân đây tôi viết thư này để trình bày thêm một số ý kiến mà nghị quyết không thể nói hết và không nói cụ thể được.

*

* *

Trước hết, cần đánh giá cho đúng **tình hình từ sau Tết Nhâm Thân**.

Trong đợt tiến công và nổi dậy dịp Tết Mậu Thân, ta đã thắng rất to, địch đã thua rất nặng. Rõ ràng trận này đã mở ra một bước ngoặt chiến lược, đánh dấu thời kỳ Mỹ phải xuống thang chiến tranh do bị thất bại trong chiến lược là chiến tranh cục bộ. Từ sau Tết Mậu Thân, cục diện trên chiến trường đã biến chuyển như thế nào?

Chính quyền Giônxơn nhận thấy rằng, trong cuộc "chiến tranh cục bộ" này, dùng lực lượng quân sự đế quốc Mỹ không thắng ta được, càng "leo thang" chiến tranh càng thất bại nặng hơn, nên chúng buộc phải xuống thang chiến tranh. Nhưng trong lúc xuống thang không phải chúng không có ý đồ mới để đối phó lại ta. Chúng đã gấp rút dồn lực lượng về phòng ngự các thành thị, các căn cứ quan trọng đồng thời từng bước tìm cách đánh chiếm lại nông thôn. Về phía ta, một thời gian sau Tết Mậu Thân, chúng ta đã thấy cần phải có phương hướng tiến công thích hợp với diễn biến trên chiến trường để làm suy yếu địch hơn nữa. Nghĩa là trong khi

tiếp tục thực hiện chiến lược tiến công trên cả ba vùng tiếp tục đẩy mạnh phong trào chính trị và hoạt động quân sự ở thành thị thì hướng tiến công chủ yếu phải nhằm vào nông thôn; uy hiếp thành thị để tiến công mạnh ở nông thôn, giải phóng nông thôn, phát triển quyền làm chủ ở những vùng đông dân, nhiều của, tạo điều kiện mới để tiến công thành thị. Từ khi lên cầm quyền, Níchxơn vẫn phải tiếp tục xuống thang chiến tranh, nhưng hắn tỏ ra rất ngoan cố. Rõ ràng chính quyền Ních xơn "phi Mỹ hoá chiến tranh" nhưng lại tích cực "Việt Nam hoá chiến tranh". Xuống thang chiến tranh không phải để chấm dứt chiến tranh mà để rút bớt quân số giảm bớt chi phí, tạo điều kiện kéo dài chiến tranh. Xuống thang chiến tranh nhưng lại xuống thang trên thế mạnh; vừa rút từng bước quân Mỹ, vừa ráo riết tăng cường nguỵ quân, nguỵ quyền, vừa xuống thang vừa phản công lại ta, vừa xuống thang vừa muốn giành thắng lợi quân sự.

Chính để đạt được mục đích ấy mà địch đặt vấn đề "bình định" thành quốc sách. Chúng ráo riết tìm mọi cách tiến hành "bình định", tăng cường nhanh chóng quân nguỵ, tạo điều kiện cho Mỹ rút quân mà vẫn giữ được thế mạnh trên chiến trường. Trong việc thực hiện âm mưu mới, địch đã gặp nhiều khó khăn, đã bị nhiều tổn thất, nhưng do ta sơ hở và có nơi đối phó chưa kịp thời nên chúng cũng đã làm được một phần khá quan trọng kế hoạch củng cố phòng ngự, "bình định" nông thôn. Do đó, chúng đã tăng cường được quân nguỵ, phát triển các lực lượng kìm kẹp, đánh phá cơ sở chính trị và các tuyến tiếp tế hậu cần của ta.

Thực hành “Việt Nam hoá chiến tranh" và kéo dài chiến tranh, chính quyền Níchxơn cho rằng ta không đủ sức đánh lâu dài thêm nữa; còn Mỹ thì với tiềm lực dồi dào về kinh tế, tài chính và chính sách dùng người Việt đánh người Việt, dùng người châu Á đánh người châu Á, chúng sẽ tạo được thế mạnh để thương lượng với ta và ép ta phải nhượng bộ.

Nhưng đến nay, diễn biến trên chiến trường không theo ý muốn của Mỹ. Quân địch tiếp tục bị tổn thất rất nặng; về phía ta, thì thế trên toàn chiến trường được giữ vững. Địch phải thừa nhận lực lượng quân giải phóng vẫn mạnh, được bổ sung đầy đủ và có tinh thần chiến đấu cao. Các lực lượng chính trị của ta từ nông thôn đến thành thị được rèn luyện thêm. Gần đây, phong trào đấu tranh chính ta lại dấy lên mạnh ở các thành thị lớn, nhất là ở Sài Gòn. Chúng ta đã đánh lùi một bước kế hoạch "bình định" của địch. Không khí lạc quan giả tạo về phía địch dần dần nhường bước cho một sự lo lắng và bi quan ngày càng tăng. Một số người trong chính quyền Níchxơn bắt đầu thấy "Việt Nam hoá chiến tranh" có thể bị thất bại.

Chiến tranh ở Việt Nam đã tác động sâu sắc đến tình hình chính trị, xã hội, kinh tế, tài chính của nước Mỹ. Phải xuống thang mà còn cố tình kéo dài chiến tranh, Níchxơn đã làm cho sự chống đối ở Mỹ trở nên hết sức gay gắt. Phong trào chống chiến tranh đã có một chất lượng mới. Nó không chỉ lôi cuốn những thanh niên, sinh viên không muốn đi lính sang chết ở Việt Nam; nó cũng không chỉ lan đến một bộ phận binh lính và sĩ quan Mỹ, mà nghiêm trọng hơn thế, nó đã lôi cuốn cả các giới kinh doanh, các giới tài phiệt, bởi vì chiến tranh Việt Nam đã làm cho nạn lạm phát ở Mỹ không giải quyết được lợi nhuận của các tập đoàn lũng đoạn tụt xuống. Lời hứa của Níchxơn chỉ là lời hứa suông. Vì vậy, nội bộ tập đoàn thống trị Mỹ chống đối Níchxơn khá gay gắt. Sau sự kiện Campuchia, quốc hội càng chống lại tổng thống, đó là điều hiếm có khi đang chiến tranh. Một số nhân vật trong chính quyền cũng phản đối Níchxơn. Sắp tới, làn sóng chống đối đó còn mạnh hơn nữa. Dù ngoan cố đến đâu, Níchxơn cũng không thể không rút phần lớn quân Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta được. Gần đây, trước áp lực chung của nhân dân Mỹ, Níchxơn đã buộc phải tuyên bố chuyển kinh tế từ thời chiến sang thời bình. Đã xuống thang trong tình hình như vậy thì Mỹ phải tiếp tục xuống thang nữa, và càng xuống thang càng bị thất bại. Trong quá trình xuống thang, không loại trừ khả năng

địch có những hành động phiêu lưu mới. Chúng ta phải luôn luôn chủ động để đối phó kịp thời với địch.

Do tình hình thay đổi như đã nói, chúng ta chủ trương một mặt, tích cực tạo điều kiện, tạo thời cơ để đẩy mạnh tiến công, đánh những trận quyết liệt với địch; mặt khác, phải nắm vững hơn nữa phương châm chiến đấu lâu dài. Thế tiến công của ta trong lúc này là uy hiếp thành thị để đẩy mạnh phong trào nông thôn, tăng cường lực lượng ở nông thôn, đập tan kế hoạch bình định của địch, mở rộng vùng giải phóng nông thôn; đồng thời đánh cho quân Mỹ đau hơn, bắt chúng phải xuống thang nhanh hơn nữa. Nghĩa là phải tiếp tục tiến công, nhưng tiến công theo một phương hướng mới, vừa tiến công vừa xây dựng lực lượng, tạo thời cơ đưa chiến tranh cách mạng lên một bước nhảy vọt. Đó là hình thái mới, một bước phát triển "dích dắc" của chiến tranh cách mạng miền Nam sau Tết Mậu Thân. Nhưng, nhìn chung từ Tết Mậu Thân đến nay, chúng ta chưa đặt vấn đề kịp thời, chính xác chuyển chiến tranh theo hướng tiến công mới, xây dựng thế tiến công chiến lược mới, nhằm đánh bại âm mưu mới của địch, tiếp tục giành thắng lợi cho cách mạng.

Trong lúc "leo thang", đế quốc Mỹ đã tỏ ra bị động và phiêu lưu. Trong lúc xuống thang, Mỹ đã và sẽ có những bước phiêu lưu mới, mà hành động gần đây nhất là mở rộng chiến tranh sang Campuchia.

Cần nhắc lại rằng một trong những chủ trương quan trọng nhất của Mỹ từ trước đến nay là đánh phá hậu phương, đánh phá các tuyến hậu cần tiếp tế của ta. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ nhằm đánh vào hậu phương ta. Trong thế thua, Mỹ vẫn ném bom "hạn chế" nhằm tiếp tục đánh phá hậu phương. Tập trung lực lượng không quân đánh phá "đường mòn" Hồ Chí Minh, mở tiến công lớn đánh vào Cánh đồng Chum, uy hiếp miền Bắc, đều nhằm làm giảm hoặc cắt đứt sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam. Trong nhiều năm nay, đế quốc Mỹ đã tăng cường áp lực với chính quyền Xihanúc hòng triệt phá một nguồn tiếp

tế quan trọng của ta; và chúng dự tính nếu làm được như vậy thì chiến tranh có thể kết thúc trong vài năm. Những mưu toan nói trên đã gây khó khăn cho ta, nhưng rút cục đều thất bại. Gần đây, Mỹ câu kết với bè lũ Lon Non lật đổ ông hoàng Xihanúc và đưa quân Mỹ vào Campuchia, mở rộng chiến tranh ra cả Đông Dương. Đó là hành động phiêu lưu rất nghiêm trọng, nằm trong âm mưu của Mỹ giành thế mạnh. Mỹ hy vọng sẽ tiêu diệt đầu não kháng chiến ở miền Nam, phá huỷ các cơ sở hậu cần, cắt đứt một con đường tiếp tế quan trọng của ta, củng cố nguỵ quyền Lon Non, hình thành được một phòng tuyến chống cộng chạy từ miền Nam Việt Nam qua Campuchia đến Thái Lan, tạo nên thế mạnh một buộc quân giải phóng phải rút lui và dừng lại ở vĩ tuyến 17.

Nhưng hành động phiêu lưu đó càng làm cho đế quốc Mỹ thất bại nặng nề hơn. Đánh lên Campuchia, Mỹ đã bị sa lầy trên một chiến trường hoàn toàn chưa được chuẩn bị. Ở đó bọn tay sai Lon Non, "đồng minh" của Mỹ yếu về mọi mặt, quân sự, chính trị, kinh tế. Trái lại, chỉ trong một thời gian ngắn, một cao trào cách mạng đã dâng lên ở Campuchia, giành được thắng lợi cực kỳ to lớn, tạo nên một bước nhảy vọt chưa từng có trong lịch sử cách mạng của nhân dân Campuchia anh em. Chuyển biến cách mạng ở Campuchia trong mấy tháng nay không chỉ là kết quả của những đợt phản công của các lực lượng vũ trang cách mạng, mà còn là của cả một phong trào quật khởi của quần chúng mang tính chất tiến công và nổi dậy, diễn ra trên quy mô lớn. Sau sự kiện Campuchia, liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương đã nhanh chóng hình thành. Chiến tranh cách mạng ở ba nước phát triển trên một cơ sở mới, vững chắc theo quy luật chung tiến công và nổi dậy.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trong dịp Tết Mậu Thân ở miền Nam Việt Nam[33] đã buộc Mỹ phải xuống thang và bị động mở rộng chiến tranh sang Campuchia. Đứng về toàn cục mà xét, có thể nói rằng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Việt Nam đã tạo tiền đề và điều kiện cho cuộc tiến

công và nổi dậy trên chiến trường Campuchia. Cố nhiên, bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Campuchia trong thời gian qua không nằm trong dự tính của ta. Nhưng các sự kiện lịch sử không phải lúc nào cũng phát triển theo chủ trương và tính toán của ta mà có khi còn do sai lầm của địch. Lô gích phát triển của lịch sử xưa nay vẫn như vậy. Sau Tết Mậu Thân, một mặt ta vây ép thành thị, mặt khác ta chủ trương hướng cuộc tiến công về nông thôn. Nếu ở nông thôn miền Nam cuộc tiến công đó chưa mạnh thì trên chiến trường Campuchia trong một thời gian ngắn, nó đã diễn ra rất mạnh trên nhiều vùng nông thôn rộng lớn bao gồm cả những thị trấn, thị xã nhỏ.

Xâm lược Campuchia trong lúc đang tiếp tục xuống thang và rút thêm quân Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ mang thêm một gánh nặng mới là phải tìm cách cứu nguy bọn tay sai Lon Non không có khả năng đứng vững; mặt khác, để giữ chiến trường mới mở ra, Mỹ phải phân tán lên đó một bộ phận quan trọng quân ngụy miền Nam, trong lúc bọn này chưa làm nổi nhiệm vụ từng bước thay thế quân Mỹ ở chiến trường chính.

Dùng quân ngụy Lon Non hòng đánh bại lực lượng cách mạng của ta và của bạn trên chiến trường Campuchia, rồi lại dùng quân ngụy miền Nam để cứu nguy cho quân ngụy Campuchia quá yếu và đã tỏ ra bất lực, rõ ràng Mỹ đã sa vào một vòng luẩn quẩn, khó tránh khỏi thất bại. Cái "học thuyết Ních xơn", dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, dùng người châu Á đánh người châu Á, vừa mới triển khai đã gặp phải khó khăn không sao vượt nổi. Hành động phiêu lưu đó của chính quyền Níchxơn lại kích động rất mạnh tinh thần và làn sóng chống chiến tranh ở Mỹ và trên thế giới. Có thể nói chưa lúc nào phong trào chống chiến tranh trong nước Mỹ lên cao như đối với sự kiện đế quốc Mỹ xâm lược Campuchia.

Níchxơn còn có mưu đồ tập hợp các lực lượng phản động ở châu Á để tiếp sức cho Mỹ mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương. Chính quyền Mỹ đã giật dây bọn

phản động ở châu Á họp Hội nghị Giacácta, nhưng hội nghị này không đạt kết quả mong muốn. Tại hội nghị các nước trong liên minh quân sự Đông Nam Á vừa họp ở Manila cũng như hội nghị ngoại trưởng các nước tham chiến trong chiến tranh Việt Nam, một số nước "đồng minh" của Mỹ đã tỏ thái độ lạnh nhạt. Đó là vì Mỹ đề xướng ra việc tập hợp lực lượng này trong lúc chính Mỹ cũng đang thua trận và buộc phải xuống thang chiến tranh, trong lúc ở một số nước Đông Nam Á, xu hướng hoà bình, trung lập trong các tầng lớp nhân dân và các chính giới đang phát triển. Bọn quân phiệt phục thù ở châu Á tuy về lâu dài là hiểm hoạ cho cách mạng của các nước trong khu vực, nhưng hiện nay chưa sẵn sàng để tham gia những hành động phiêu lưu quân sự.

Rồi đây chính quyền Níchxơn sẽ làm gì?

Tình hình chính trị, kinh tế, tài chính của nước Mỹ hiện nay không cho phép Nichxơn kéo dài chiến tranh ở Việt Nam. Dù ngoan cố đến đâu, chúng cũng phải tiếp tục xuống thang chiến tranh, đó là điều không thể đảo ngược. Chính phủ Mỹ đã phải tuyên bố, đến giữa năm 1971 sẽ rút 26 vạn quân về nước. Chúng cho rằng rút đến mức đó là đã rút toàn bộ lực lượng chiến đấu, chỉ còn để lại lực lượng yểm trợ. Quân Mỹ còn lại khoảng 25-30 vạn tên, trong đó có vài sư đoàn bộ binh, nhưng sẽ không còn là lực lượng chiến đấu chủ yếu ở miền Nam nữa. Việc đó sẽ có tác động lớn, chi phối tình hình không những ở miền Nam mà cả ở Campuchia và Lào. Nhiệm vụ của quân Mỹ còn lại là yểm trợ và chi viện cho quân ngụy, làm nòng cốt bảo vệ các thành thị, bảo vệ chính quyền trung ương của ngụy, bảo vệ các sân bay chiến lược, các căn cứ hậu cần, các đường giao thông quan trọng. Mỹ trù tính với hơn một triệu quân (cả Mỹ và ngụy), gấp bốn, năm lần quân giải phóng, chúng có thể đánh lâu dài, làm cho ta quỵ dần. Chúng ta không đánh giá thấp quân Mỹ còn lại, cũng không đánh giá thấp quân ngụy mà Mỹ sẽ cố gắng tăng cường để trở thành lực lượng chủ yếu của cuộc chiến tranh "Việt Nam hoá". Hiện nay, tuy

quân chủ lực nguỵ chỉ hơn 30 vạn nhưng quân ngụy đang đóng vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch bình định nông thôn. Nhưng Níchxơn đã không lường hết được hậu quả của việc mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia, Mỹ muốn giành thế mạnh, nhưng sự kiện này đã đẩy Mỹ vào thế yếu hơn trước. Bởi vì Mỹ chẳng những lao vào một chiến trường yếu, ở đó quân nguỵ Lon Non không kham nổi nhiệm vụ, quân Mỹ thì không thể hoạt động dễ dàng vì tình hình chính trị nước Mỹ không cho phép; mà sự kiện đó còn làm cho đế quốc Mỹ và bọn tay sai lâm vào thế yếu trên toàn chiến trường Đông Dương, đặc biệt là trên chiến trường miền Nam Việt Nam, vì quân nguỵ miền Nam buộc phải phân tán lực lượng để cứu nguy cho quân nguỵ Campuchia trong khi chính mình đang gặp khó khăn.

Ở Campuchia, Mỹ sẽ tìm mọi cách như tăng cường viện trợ quân sự và kinh tế, đưa thêm cố vấn Mỹ... để cứu chính quyền và quân đội Lon Non. Biện pháp quan trọng nhất là đưa một bộ phận đáng kể quân nguỵ miền Nam lên đó. Chúng cũng có thể tính đến việc dùng quân Thái Lan và quân một số nước khác ở Đông Nam Á. Trên chiến trường này, Mỹ và tay sai sẽ cố gắng giữ Phnôm Pênh và các thành thị lớn, bảo vệ các đường giao thông quan trọng, lập vành đai ngăn chặn ở biên giới Việt Nam - Campuchia. Từ đó, chúng sẽ tiến lên giành giật lại những vùng đã mất, đánh phá các căn cứ và đường tiếp tế hòng làm cho ta không có chỗ đứng chân vững chắc. Cũng có thể, theo kinh nghiệm đánh phá cách mạng ở miền Nam Việt Nam, chúng sẽ tung bọn ác ôn, thám báo về những vùng hiểm yếu để tiến hành "bình định", gom dân, lập ấp chiến lược.

Những điều trên đây có thể thấy tương đối dễ. Nhưng Mỹ sẽ làm gì nữa? Rồi đây, trước khi rút thêm 15 vạn quân, chắc chắn Mỹ sẽ có hành động phiêu lưu mới. Chúng có thể mở những cuộc tiến công lớn vào hành lang chiến lược ở Trung, Hạ Lào, và đông bắc Campuchia. Ngoài quân nguỵ Lào, quân ngụy Campuchia có sự

yểm trợ của không quân Mỹ, chúng có thể huy động một bộ phận quan trọng quân ngụy miền Nam như chúng đã làm vừa qua. Cũng có thể Mỹ sẽ dùng một bộ phận quân Thái Lan, và khi cần, không loại trừ khả năng sử dụng lại lục quân Mỹ. Những hoạt động đó có thể bắt đầu vào cuối mùa mưa đầu mùa khô năm nay. Nhưng cũng có khả năng địch sẽ đợi đến sau cuộc tuyển cử tháng 11 năm 1970 ở Mỹ. Lúc đó, do ít bị ràng buộc bởi tình hình chính trị trong nước Mỹ, thời tiết lại thuận lợi hơn, chúng mới thực hiện cuộc phiêu lưu lớn nhằm cắt đứt đường chi viện quan trọng nhất của ta từ Bắc vào. Đồng thời chúng có thể đánh phá trở lại miền Bắc, nhất là Khu IV để gây sức ép với ta trong thương lượng. Tuy còn nhiều âm mưu đen tối, nhưng khả năng phiêu lưu của chính quyền Níchxơn không phải không có giới hạn.

Xuất phát từ tình hình diễn ra trên chiến trường miền Nam, Campuchia và Lào, chúng ta càng thấy rõ quy luật chiến tranh cách mạng ở nước ta cũng như ở cả Đông Dương là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, đi đến tổng tiến công và nổi dậy để đánh bại quân thù. Nói một cách khác, đây là một quá trình kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự, đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị (chính trị bao gồm cả binh vận và ngoại giao), là quá trình quần chúng đứng lên làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để củng cố và mở rộng làm chủ, là kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, chiến tranh cách mạng với khởi nghĩa của quần chúng, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, đặc biệt thời Lê Lợi, Quang Trung, chiến tranh cứu nước và giữ nước đã diễn ra theo hình thái đó.

Để thực hiện đầy đủ quy luật trên, phải nắm vững các vấn đề quan trọng sau đây:

Nắm vững ba vùng chiến lược và mối quan hệ giữa các vùng đó trong toàn cuộc chiến tranh; phải căn cứ vào sự phát triển của phong trào và lực lượng so sánh ở

từng vùng, từng lúc mà có phương thức kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự.

Phải đánh giá đúng lực lượng so sánh cụ thể giữa ta và địch, trong từng thời gian, ở từng vùng để có phương hướng đúng đắn trong việc xây dựng, phát triển lực lượng cũng như trong việc phối hợp các mặt đấu tranh, đặc biệt phải đánh giá thật đầy đủ vai trò của quần chúng nổi dậy dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò của ba thứ quân. Chúng ta chủ trương kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, nhưng có khi chính trị đi trước, có khi quân sự đi trước, rồi mới có thể thực hiện được đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị kết hợp, mới có thể thực hiện phương châm "hai chân, ba mũi".

Phải luôn luôn nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công. Địch mạnh hơn ta, ta phải biết tiến công để chặn địch lại, căng địch ra, kéo địch xuống. Địch đã suy yếu, ta phải biết tiến công để tiêu diệt từng bộ phận quân địch, đánh bại ý chí xâm lược của chúng, giành thắng lợi. Choáng ngợp trước sức mạnh của địch hoặc sợ địch, đều gây khó khăn và làm hại cho cách mạng.

Trong chiến tranh cách mạng, chiến tranh của một nước nhỏ chống lại một cường quốc đế quốc, để thực hiện tư tưởng chiến lược tiến công phải nắm vững quy luật kết hợp nổi dậy với tiến công, tiến công với nổi dậy, làm chủ để tiêu diệt, tiêu diệt để làm chủ, kết hợp lực lượng của quần chúng cách mạng với lực lượng vũ trang, kết hợp những cuộc đấu tranh chính trị với những đòn tiến công quân sự thành lực lượng tổng hợp để liên tục tiến công địch. Tuy nhiên, phải đánh giá đúng tương quan về thế và lực giữa ta và địch trong từng thời kỳ để có phương hướng tiến công đúng.

Hiện nay, cả **ba nước Đông Dương đã trở thành một chiến trường thống nhất**. Địch có chiến lược chung trên toàn chiến trường Đông Dương và chiến lược cụ thể trên chiến trường mỗi nước. Chiến lược của chúng là nhằm giành thắng lợi trên cả

ba chiến trường, nhưng chủ yếu là ở chiến trường miền Nam. Để đối phó lại, ta và bạn cũng phải có chiến lược chung cho cả chiến trường Đông Dương và chiến lược cụ thể trên chiến trường từng nước. Sự chỉ đạo chiến lược của ta là nhằm cuối cùng giành thắng lợi cho cách mạng của các nước Đông Dương, nhưng phải nhận rõ miền Nam là chiến trường quyết định cho cả phong trào giải phóng toàn Đông Dương. Miền Nam Việt Nam là nơi tập trung lực lượng lớn quân Mỹ và lực lượng tay sai đắc lực nhất của chúng. Vì vậy, để giành thắng lợi to lớn cho cách mạng trên cả ba nước Đông Dương, chúng ta phải đánh cho quân Mỹ rút khỏi miền Nam, đánh cho quân nguy miền Nam phải suy sụp.

Trong chiến tranh giải phóng của nhân dân ba nước Đông Dương, quân đội cách mạng Việt Nam là lực lượng nòng cốt. Về phía địch, lực lượng nòng cốt là quân Mỹ và quân nguỵ miền Nam. Khi “leo thang" trong "chiến tranh cục bộ", quân Mỹ giữ vai trò lực lượng chiến lược chủ yếu. Trong quá hình xuống thang, vai trò chiến lược của quân Mỹ dần dần thu hẹp lại. Sắp tới, lực lượng quân Mỹ vẫn là chỗ dựa quan trọng của bọn tay sai nhưng dần dần quân nguỵ miền Nam sẽ là lực lượng chiến lược chủ yếu, không những trên chiến trường miền Nam mà cả trên chiến trường Campuchia và một phần trên chiến trường Lào. Quá trình quân nguỵ miền Nam thay thế vai trò của quân Mỹ còn tuỳ thuộc vào nhịp độ rút quân của Mỹ và nhịp độ tăng cường quân nguỵ Sài Gòn. Quá trình đó đã bắt đầu, và sẽ tiếp tục trong suốt mấy năm tới, nhất là trong những năm 1971, 1972. Vì vậy, đối tượng tác chiến chủ yếu trên chiến trường Đông Dương là quân Mỹ và quân ngụy miền Nam. Ta phải có phương thức tiếp tục đánh cho quân Mỹ thua đau, làm cho Mỹ không giảm được thương vong như ý đồ của chúng; mặt quan trọng hơn là ta phải có phương hướng đánh mạnh quân nguỵ miền Nam. Phải bố trí lực lượng hợp lý trên những chiến trường nhất định, và trong từng thời gian, phải tập trung ưu thế lực lượng để đánh tiêu diệt những đơn vị lớn quân chủ lực nguỵ miền Nam. Đây là

một yêu cầu chiến lược có ý nghĩa quyết định làm thất bại chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương của đế quốc Mỹ.

Đứng trên quan điểm Đông Dương là một chiến trường thống nhất, chúng ta phải xác định trong từng thời gian, chiến trường nào là hướng tiến công chủ yếu, để đánh những đòn thật mạnh giành thắng lợi lớn, làm rung chuyển chiến trường chung, tiến lên giành thắng lợi quyết định. Hiện nay, Campuchia là khâu yếu nhất trong sự bố trí lực lượng của địch trên toàn bán đảo Đông Dương. Vì vậy, đây là hướng tiến công chủ yếu của ta. Campuchia là chiến trường thuận lợi không những để ta tiêu diệt và làm tan rã quân nguỵ Lon Non, mà còn để ta tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận lớn quân chủ lực nguỵ miền Nam đang bị sa lầy ở đây. Chúng ta phải chọn chiến trường này mà đánh những đòn quyết định vào quân nguỵ miền Nam và quân nguỵ Campuchia. Trong bước đầu, chúng ta hướng mũi nhọn tiến công vào quân nguỵ Campuchia là đúng. Nhưng, chỉ khi nào chúng ta chuyển mũi nhọn tiến công vào quân nguỵ miền Nam, đánh được những đòn tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguỵ miền Nam trên chiến trường Campuchia, thì khi đó mới tạo được điều kiện cơ bản để đánh tan quân nguỵ Campuchia, thúc đẩy nhanh chóng hơn nữa sự sụp đổ của nguỵ quyền phản động Lon Non.

Thực hiện được yêu cầu tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân nguỵ miền Nam trên chiến trường Campuchia sẽ làm cho quân nguỵ miền Nam suy yếu một bước nghiêm trọng. Thắng lợi đó tạo điều kiện cho ta chuyển sang bước chiến lược mới lấy chiến trường miền Nam làm hướng tiến công chính, đánh những đòn quyết định vào quân nguỵ miền Nam và một phần quân Mỹ còn lại trên chiến trường này, nhằm giành thắng lợi quyết định cho cách mạng miền Nam cũng như cho cách mạng của toàn Đông Dương.

Như vậy, yêu cầu giành thắng lợi quyết định hiện nay có khác so với yêu cầu ta đã đề ra trong năm 1968. Trong sự chuyển hướng chiến lược đầu năm ngoái, chúng ta

đề ra yêu cầu đánh cho quân Mỹ phải rút khỏi miền Nam là chính, nhưng quân ngụy thì vẫn còn tương đối mạnh. Trong phương hướng chiến lược sắp tới, ngoài yêu cầu đánh cho quân Mỹ phải rút hết khỏi miền Nam, chúng ta nhấn mạnh việc tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy miền Nam, làm cho nó tan rã. Hơn nữa, mục tiêu của chúng ta còn là giành thắng lợi cơ bản cho cách mạng Campuchia, làm cho Campuchia hoàn toàn thoát khỏi chế độ thực dân mới của Mỹ. Đó là những khả năng hiện thực do tình hình mới đưa lại.

Trong khi xác định hướng tiến công chủ yếu như trên, chúng ta còn phải nhận rõ âm mưu thâm độc của địch trên chiến trường hiểm yếu ở Trung, Hạ Lào và đông bắc Campuchia; ở đó sắp tới địch có thể mở những trận đánh quyết liệt. Vì vậy trong dự kiến tình hình chuẩn bị chiến trường, bố trí lực lượng và kế hoạch cụ thể, chúng ta nhất thiết phải sẵn sàng về mọi mặt để kiên quyết đập tan âm mưu của địch, gây tổn thất nặng nề cho chúng hòng ngăn chặn con đường chi viện của ta, giữ vững hành lang chiến lược từ Bắc vào Nam. Làm như vậy cũng là thiết thực xây dựng và củng cố một căn cứ rộng lớn của chiến trường Đông Dương; đồng thời là để sẵn sàng đập tan hành động phiêu lưu mới của địch, bảo đảm thực hiện ý đồ chiến lược của ta.

Từ khi đế quốc Mỹ, do phiêu lưu và bị động, mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia, chúng ta đã kịp thời nắm lấy cơ hội đó, cùng với Đảng bạn đẩy cách mạng Campuchia tiến lên một bước nhảy vọt. Tình hình đang phát triển; và đến giữa năm 1971, quân Mỹ phải tiếp tục rút, chỉ còn lại 25-30 vạn, thì nhất định sẽ tạo nên chuyển biến lớn trên chiến trường miền Nam, cũng như trên chiến trường Campuchia và Lào. Lúc đó sẽ xuất hiện thời cơ lớn để ta đẩy mạnh tiến công địch, giành thắng lợi quyết định trên cả ba chiến trường ở Đông Dương.

Chúng ta phải chuẩn bị chu đáo, xây dựng lực lượng và kế hoạch tác chiến để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quân sự trên chiến trường Campuchia, tạo nên thế chiến

lược mới và điều kiện thuận lợi mới, tiến lên đánh những đòn quyết định nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguỵ miền Nam và đánh sụp quân nguỵ Lon Non.

Tuy nhiên, tình hình quân sự và chính trị (kể cả tình hình chính trị trong nước Mỹ và trên trường quốc tê) cũng có khả năng diễn biến phức tạp. Chúng ta cần dự kiến từ nay đến giữa năm 1971, do nhiều khó khăn, quân nguỵ miền Nam không thể đưa lực lượng lớn lên Campuchia, phải ra sức củng cố thế phòng ngự trên chiến trường này. Trước tình trạng ngày càng suy yếu của ngụy quân, nguỵ quyền Campuchia, đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác cũng có thể dàn xếp về chính trị để tạo nên một bộ mặt mới cho chính quyền tay sai ở Phnôm Pênh. Trong tình hình đó, chúng ta cần có chủ trương thích hợp. Một mặt, phải tiêu diệt một bộ phận và kiềm chế quân nguỵ miền Nam; mặt khác, tập trung lực lượng tiêu diệt đại bộ phận quân nguỵ Campuchia, có thể giúp bạn đánh thẳng vào Phnôm Pênh, giành thắng lợi cả về quân sự và chính trị. Cần nắm vững khả năng phát triển này để có kế hoạch đánh chiếm cho linh hoạt, đừng để bị động, vì tình hình có thể biến chuyển nhanh hơn dự kiến của ta.

Dù trong tình huống nào, đẩy mạnh hoạt động quân sự trên chiến trường miền Nam cũng giữ một vị trí rất quan trọng. Ngay trong kế hoạch hoạt động mùa khô năm 1971, phải ra sức tiến công, đánh bại kế hoạch "bình định" của địch; đồng thời phải chuẩn bị về mọi mặt để khi giành được thắng lợi quyết định ở Campuchia thì lập tức chuyển phần lớn bộ đội chủ lực về miền Nam, lấy chiến trường này làm hướng tiến công chủ yếu. Công tác chuẩn bị cần được tiến hành khẩn trương trên các địa bàn quan trọng, xung yếu nhất là ở miền đông Nam Bộ và một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long như Mỹ Tho, Bến Tre, Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ... Tiêu diệt được một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguỵ miền Nam cũng là tạo điều

kiện thuận lợi để đẩy tới cao trào cách mạng ở các thành thị lớn, nhất là ở Sài Gòn. Vì vậy ở thành thị cũng phải có chuẩn bị.

Thời cơ đánh những đòn quyết định bắt đầu từ xuân - hè 1971 và có thể kéo dài sang năm 1972. Dự kiến đại thể của chúng tôi ở ngoài này là như thế. Còn cuộc tiến công lớn ở Campuchia cụ thể nên phát động vào lúc nào thì do các anh bàn với bạn mà quyết định, vì các anh sát chiến trường và thấy rõ tình hình hơn chúng tôi.

Ở Campuchia vừa qua chúng ta đã làm rất ít, có chủ trương đúng đắn, hành động kịp thời, tranh thủ được sự nhất trí với bạn, thực hiện được sự đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc giữa quân đội ta với quân giải phóng Campuchia; nhờ đó, đã tạo ra bước phát triển nhảy vọt của cách mạng nước bạn. Chúng tôi đồng ý với các anh là chúng ta cần lợi dụng lúc địch còn yếu mà tiếp tục đẩy mạnh tiến công, khuếch trương thắng lợi, không để cho địch có thời gian nghỉ ngơi, củng cố. Vấn đề là đánh giá cho thật sát lực lượng so sánh để vận dụng phương thức tiến công và xác định hướng tiến công cho thích hợp trong mỗi thời gian.

Cần nắm lấy mọi cơ hội thuận lợi và tạo ra thời cơ mới để tiêu diệt và làm tan rã quân nguỵ Lon Non. Cần đẩy mạnh chiến tranh du kích đi đôi với phát động phong trào nổi dậy của quần chúng, không ngừng mở rộng và củng cố thế làm chủ ở các vùng nông thôn trọng yếu, nhất là ở những nơi đông dân, nhiều của, và dọc biên giới giữa Campuchia và miền Nam Việt Nam (nông thôn nói ở đây bao gồm cả quận lỵ, thị trấn).

Vừa qua, chúng ta đã giải phóng một số tỉnh lỵ, thị xã, như vậy là rất tốt. Hiện nay, vùng giải phóng đã được mở ra rất rộng; lực lượng ta đã toả đi nhiều hướng. Về phía địch, quân nguỵ Lon Non đã có sự chuẩn bị nhất định, có sự phối hợp của quân nguỵ miền Nam và của quân Mỹ. Trong tình hình đó, chúng ta cần xây dựng và củng cố các bàn đạp vùng ven, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và hoạt động du kích bên trong, bao vây, uy hiếp các tỉnh lỵ và thị xã còn do địch kiểm

soát, nhất là phải hình thành thế bao vây thủ đô Phnôm Pênh, làm cho chính quyền trung ương tê liệt không chỉ huy được các tỉnh. Chỉ nên đánh những thị xã ở đó ta có điều kiện thuận lợi để tiêu diệt cơ quan đầu não hoặc sinh lực của địch. Trong trường hợp có chủ trương giải phóng một vài thị xã, thì cần có kế hoạch chu đáo, chỉ huy chặt chẽ, tiêu diệt và làm tan rã quân địch, kể cả quân nguỵ miền Nam đến tiếp viện. Đi đôi với các hoạt động nói trên cần triệt phá các đường giao thông tiếp tế quan trọng, đánh phá các kho dự trữ, các cơ sở kinh tế phục vụ chiến tranh của địch.

Những điều vừa nói đang được thực hiện trên chiến trường. Ở đây, tôi nhấn mạnh là ta phải hết sức giúp bạn phát động nông dân, nhất là ở những vùng xung yếu đông dân, nhiều của, giúp bạn xây dựng chính quyền nhân dân, cơ sở phát triển thật mạnh lực lượng chính trị và vũ trang. Cần giúp bạn và cùng với bạn ra sức xây dựng và củng cố vùng giải phóng, nhất là căn cứ địa chủ yếu từ biên giới Việt Nam -Campuchia đến Biển Hồ, nối liền với Tây Nguyên, Hạ Lào, làm chỗ đứng chân vững chắc cho lực lượng cách mạng của hai nước. Chăm lo đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, đồng thời tìm mọi cách tổ chức các tuyến vận chuyển bằng đường bộ và đường sông, nhằm tăng cường dự trữ về hậu cần, đề phòng tình huống hành lang chiến lược tạm thời bị gián đoạn. Có làm như thế mới giành được phần lớn sức người, sức của cho cách mạng, làm suy yếu một cách cơ bản nguỵ quyền và nguỵ quân Lon Non, mới tạo được cơ sở bền vững và lâu dài cho chiến tranh giải phóng của nước bạn. Hơn nữa, có làm như thế mới thật sự phát triển chiến tranh du kích và phong trào đấu tranh chính trị rộng khắp, mới tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực ta dần tập trung lại làm lực lượng nòng cốt trên chiến trường Campuchia và chuẩn bị tốt cho các hoạt động lớn của ta sau này.

Sắp tới hình hình cách mạng Campuchia sẽ biến chuyển như thế nào?

Chiến trường Campuchia là một bộ phận không thể tách rời của chiến trường thống nhất toàn Đông Dương. Quân nguỵ Lon Non tuy yếu nhưng có sự phối hợp chiến đấu của quân nguỵ miền Nam, lại được sự giúp đỡ và yểm trợ của quân Mỹ. Vì vậy, chỉ khi nào ta tiêu diệt được một bộ phận quan trọng quân nguỵ miền Nam thì quân nguỵ Lon Non mới hoàn toàn sụp đổ. Thắng lợi của cách mạng Campuchia và thắng lợi của cách mạng miền Nam chỉ là hai bước của một quá trình. Tuy nhiên, là một nước độc lập, Campuchia có vị trí chiến lược về quân sự và chính trị, cho nên, như trên đã phân tích, trong tình hình nào đó, cách mạng Campuchia có khả năng giành được thắng lợi trước. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải giúp bạn và cùng bạn giành thắng lợi lớn ở Campuchia, đập tan âm mưu của bọn đế quốc dùng một giải pháp thoả hiệp hòng ngăn chặn bước tiến của ta.

Nếu chiến tranh Đông Dương kéo dài, tất nhiên tình hình Campuchia sẽ phức tạp hơn. Mỹ có thể lôi kéo bọn phản động một số nước Đông Nam Á tiếp tay cho bè lũ Lon Non. Nhưng yếu tố này của địch còn gặp nhiều khó khăn.

Với Đảng nhân dân cách mạng Campuchia, chúng ta cần tìm mọi cách tăng cường quan hệ từng bước tạo ra sự nhất trí về đường lối chủ trương, đồng thời ra sức giúp bạn đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Trên bước đường tiến lên của cách mạng, không tránh khỏi có những sự khác nhau giữa ta và bạn. Nhưng với đường lối đúng đắn, với tinh thần quốc tế chân chính, với thái độ chân thành, tôn trọng bạn, chúng ta tin chắc sẽ xây dựng được tình đoàn kết nhất trí ngày càng sâu sắc giữa hai đảng sẽ tăng cường tình hữu nghị chiến đấu ngày càng bền vững giữa nhân dân hai nước.

Có thể thấy được rằng, khi phần lớn quân Mỹ rút về nước, khi quân nguỵ miền Nam bị ta tránh những đòn chí mạng ở Campuchia và hướng tiến công chủ yếu của ta chuyển về chiến trường miền Nam, thì cục diện chiến tranh cách mạng ở miền Nam sẽ có những bước chuyển biến mới.

Âm mưu chủ yếu của Mỹ ở miền Nam là tiến hành "Việt Nam hoá chiến tranh" bằng biện pháp đẩy mạnh bình định" và tăng cường quân ngụy. Trên cơ sở tiến công địch bằng phương thức thích hợp trên cả ba vùng chiến lược, chúng ta xác định hướng tiến công chủ yếu hiện nay là vùng nông thôn đông dân, nhiều của, nhằm thực hiện nhiệm vụ trung tâm là đập tan kế hoạch "bình định" của địch. Cần tổ chức những chiến dịch tổng hợp, kết hợp tiến công bằng quân sự với phát động mạnh mẽ các cuộc nổi dậy của quần chúng ở trọng điểm là đồng bằng sông Cửu Long. Ở vùng nông thôn xung yếu ven thành thị, cần phát triển lực lượng chính trị và xây dựng lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với chiến tranh du kích, giữ vững và củng cố bàn đạp nhằm tăng cường thế bao vây các thành thị ở miền núi, thì triển khai thực hiện các chiến đích của bộ đội chủ lực như chúng ta đã đề ra.

Nhìn cả quá trình chiến tranh từ khi khởi sự cho đến khi kết thúc, thì rõ ràng muốn giành thắng lợi cuối cùng, ta phải đánh thắng cả quân Mỹ và quân ngụy; nhưng khi Mỹ đã xuống thang, "phi Mỹ hoá chiến tranh", thì ta phải đánh thắng quân ngụy miền Nam là chủ yếu. Ta có khả năng tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân ngụy miền Nam hay không? Phải khẳng định rằng ta có đủ khả năng làm được điều đó.

Trong tình hình quân Mỹ phải tiếp tục rút, quân ngụy Sài Gòn càng phải dàn mỏng hơn nữa trên chiến trường miền Nam, một bộ phận lại phải bị động phân tán lên chiến trường Campuchia, thì ta càng có điều kiện thuận lợi để đánh thắng quân ngụy miền Nam. Đương nhiên, chúng ta cần đánh giá quân ngụy miền Nam cho đúng, cả chỗ yếu lẫn chỗ mạnh. Tinh thần quân ngụy đã kém, rồi đây sẽ còn giảm sút hơn nữa. Trong quân ngụy, hơn 70% là bị cưỡng ép đi lính. Đứng trước những khó khăn lớn về chính trị và kinh tế của ngụy quyền, trước tình hình mâu thuẫn nội bộ bọn tay sai cũng như mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy ngày càng tăng, thì tinh thần chiến đấu của quân ngụy càng giảm. Đó là mặt yếu, là một căn cứ để đánh giá quân

nguỵ. Tuy nhiên, hiện nay quân nguỵ còn đông, được trang bị khá và có kinh nghiệm chiến đấu nhất định. Lính nguỵ còn bị ràng buộc vì sinh kế hoặc vì những lý do khác. Sĩ quan cao cấp, trung cấp của chúng một phần quan trọng có quyền lợi gắn liền với giai cấp thống trị. Mấy lâu nay ở miền Nam, ta chưa tiêu diệt được trung đoàn nguỵ nào thật gọn. Đối với hệ thống kìm kẹp của địch ở nông thôn ta cũng chưa phá vỡ được từng mảng lớn, mặc dù gần đây 40% số quân cơ động của nguỵ bị điều đi nơi khác. Ngay trên chiến trường Campuchia, bộ đội ta đánh thắng giòn giã, quân nguỵ Lon Non, nhưng đánh với quân nguỵ miền Nam thì chưa có trận tiêu diệt nào lớn và gọn. Đó là một căn cứ nữa để đánh giá quân nguỵ.

Vì vậy, muốn giành được thắng lợi có ý nghĩa quyết định trong thời cơ lớn sắp tới, chúng ta phải dày công chuẩn bị. Ngay từ bây giờ cần phải nghiên cứu giải quyết một loạt vấn đề cụ thể về cách đánh, chuẩn bị bộ đội, thực hiện ưu thế binh lực, hoả lực trong chiến dịch và chiến đấu, chuẩn bị chiến trường, bảo đảm hậu cần và tạo yếu tố bất ngờ để đánh những trận lớn tiêu diệt từng chiến đoàn, từng trung đoàn, tiêu diệt và làm tan rã từng sư đoàn nguỵ. Cần phải đi sâu nghiên cứu, tổ chức những trận đánh lớn tiêu diệt quân nguỵ miền Nam trên chiến trường Campuchia và trên chiến trường miền Nam.

Trong khi tiến hành chuẩn bị mọi mặt, chúng ta không bị động chờ đợi mà phải tích cực, chủ động tiến công địch. Đi đôi với đánh Mỹ, phải đẩy mạnh đánh nguỵ trên chiến trường miền Nam, tiêu diệt sinh lực và triệt nguồn bổ sung của chúng. Đánh nhỏ, đánh vừa, khi có điều kiện thì đánh lớn, làm cho quân nguỵ càng bị động, phân tán hơn nữa trên cả hai chiến trường miền Nam và Campuchia.

Một nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của chúng ta là phải xây dựng những binh đoàn chủ lực mạnh, đủ sức làm trụ cột cho cả chiến trường Đông Dương, đủ sức đập tan quân nguỵ miền Nam bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào.

Cần phải cố gắng cao hơn, tập trung chỉ đạo tốt hơn, để làm thất bại về cơ bản kế hoạch "bình định" của địch, giành lại đại bộ phận dân chúng, xây dựng thế làm chủ thật sự, không cho địch bắt lính, kéo dài chiến tranh. Chống phá "bình định" là một vấn đề rất lớn. Hơn một năm nay, chúng ta đã đánh lùi được một bước, nhưng chưa đánh bại hoàn toàn kế hoạch của địch, nhất là ở các vùng đồng bằng quan trọng. Sắp tới chúng ta phải nắm vững tình hình, phân tích cụ thể hoạt động của địch để có chủ trương, biện pháp thiết thực và kiên quyết làm cho kỳ được việc này.

Để thực hiện âm mưu "bình định", địch đã có sự chuyển hướng mạnh về tổ chức: tăng cường và dồn một lực lượng quân sự rất lớn về địa phương đóng thêm hàng nghìn đồn bốt, thực hiện chỉ đạo, chỉ huy thống nhất. Nhằm phá kế hoạch của địch, chúng ta đã chủ trương phát động phong trào "đồng khởi" mới. Vấn đề quan trọng hiện nay là phải hướng dẫn cho các cấp thấy hết nội dung mới của phong trào "đồng khởi" trong thời gian này. Phải đạt được sự kết hợp chặt chẽ ở mức độ cao giữa đấu tranh quân sự, chính trị và binh vận. Phải củng cố chi bộ, củng cố các tổ chức quần chúng, phát triển đội quân chính trị; đồng thời xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương thật mạnh có số lượng cần thiết, nhưng chất lượng phải rất cao, có thể tổ chức thành đơn vị nhỏ có mặt khắp nơi, nhưng rất sắc về kỹ thuật, chiến thuật. Hai lực lượng đó tác động qua lại rất chặt chẽ, có nơi từ lực lượng chính trị mà hình thành lực lượng vũ trang; có nơi phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự mới có điều kiện củng cố và phát triển lực lượng chính trị, tiến hành "đồng khởi" phát triển mạnh du kích xã, ấp, tăng cường có trọng điểm bộ đội địa phương tỉnh, huyện, làm cho lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với lực lượng chính trị của quần chúng đủ sức tiêu diệt quân địa phương của địch phá bỏ đồn bốt, làm tan rã lực lượng kìm kẹp của địch. Đối với những địa phương đang gặp khó khăn, ta cần kiên quyết chuyển một bộ phận lực lượng về các nơi đó tạo thành những tỉnh, huyện có lực lượng quân sự và chính trị mạnh hơn địch. Tất nhiên, việc này

phải làm có trọng điểm. Ở những nơi có phong trào quần chúng tương đối mạnh như Mỹ Tho, Bến Tre, Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ thì cần tăng cường lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, xây dựng thành địa bàn chiến lược quan trọng, làm chỗ dựa đẩy mạnh phong trào cách mạng ở đồng bằng sông Cửu Long và uy hiếp Sài Gòn – Gia Định. Đồng thời, phải củng cố bổ sung các trung đoàn chủ lực của Khu, bảo đảm cho các đơn vị này cùng với lực lượng vũ trang nhân dân địa phương làm tốt vai trò nòng cốt thúc đẩy chiến tranh du kích và phong trào nổi dậy của quần chúng. Trong điều kiện rất khó khăn Khu V đã duy trì được chiến tranh du kích là vì một tỉnh ít ra cũng có hai, ba tiểu đoàn bộ đội địa phương; có tỉnh như Bình Định đến năm tiểu đoàn, còn du kích thì nhiều xã đạt tỷ lệ từ 7% đến 10% số dân. Nếu bộ đội chủ lực phát huy tác dụng tốt thì Khu V có thể giành thêm nhiều dân hơn nữa. Để đẩy mạnh phong trào ở nông thôn đồng bằng, phải tổ chức những chiến dịch tổng hợp, kết hợp hoạt động của bộ đội chủ lực với chiến tranh du kích và các cuộc nổi dậy của quần chúng. Và nhằm mục đích này, cần chấn chỉnh cách làm việc bảo đảm cho sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng được chặt chẽ hơn nữa, tập trung hơn nữa, đặc biệt là ở các tỉnh Khu IX. Đề nghị các anh suy nghĩ xem có cần phân công một vài đồng chí trong Trung ương Cục trực tiếp theo dõi chỉ đạo phong trào đồng bằng sông Cửu Long hay không?

Cần tăng cường chỉ đạo nhằm đẩy mạnh chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị ở vùng ven các thành thị đặc biệt là ven Sài Gòn – Gia Định. Đấu tranh quân sự ở đây vừa qua chuyển biến chậm, cần tổ chức lại hệ thống chỉ đạo, chỉ huy, mạnh dạn đưa lực lượng về địa phương, đồng thời cần có phương thức hoạt động quân sự và chính trị thích hợp như các anh đã nêu ra. Kinh nghiệm hoạt động ở vùng ven Đà Nẵng đáng để chúng ta suy nghĩ và vận dụng.

Gần đây, phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị, nhất là ở Sài Gòn – Gia Định đã phát triển khá, có nhiều sáng kiến, kinh nghiệm và mở ra những triển vọng

tốt. Điều kiện khách quan hiện nay đang có lợi; phải cố gắng chỉ đạo sát để nuôi dưỡng, mở rộng phong trào và đưa lên thành cao trào khi có thời cơ. Trước hết, phải đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phải có một đội quân tuyên truyền đông đảo, biết căn cứ vào khẩu hiệu do Đài giải phóng đưa ra mà phát động quần chúng. Phải nắm sát nguyện vọng, yêu cầu của quần chúng, biết dùng nhiều hình thức tổ chức linh hoạt nhất là khéo lợi dụng các hình thức hợp pháp mà tập hợp quần chúng rộng rãi theo ngành, giới hoặc theo địa phương. Chú ý củng cố Đảng, bảo đảm cho cơ sở Đảng dù ít, nhưng phải tinh. Phát triển lực lượng những người cảm tình của Đảng, coi họ như cốt cán để tập hợp, lãnh đạo quần chúng.

Phải kết hợp phong trào thành thị với phong trào nông thôn, thực hiện liên hiệp hành động trên mặt trận đấu tranh chính trị đòi hoà bình, độc lập, tự do, cơm áo; đồng thời gắn phong trào cứu nước của Việt Nam với phong trào chống chiến tranh ở Mỹ.

Trong tình hình mới, công tác binh vận càng trở nên cực kỳ quan trọng, và có nhiều thuận lợi để đẩy lên. Mỗi đòn tiến công quân sự, mỗi cuộc đấu tranh chính trị ở thành thị cũng như ở nông thôn nhất thiết phải gắn liền với công tác binh vận. Phải sử dụng một lực lượng, mọi hình thức, mọi phương diện, kể cả một số báo chí công khai để tuyên truyền, vận động binh lính địch. Phải làm cho phong trào quần chúng nổi dậy ở nông thôn, phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị tác động mạnh đến quân ngụy tại chỗ và ngoài mặt trận. Lôi cuốn ngày càng nhiều binh sĩ, sĩ quan tham gia phong trào đòi hoà bình, chống chiến tranh, thúc đẩy nhanh chóng sự suy sụp và tan rã của quân ngụy, nhất là khi từng đơn vị lớn quân ngụy bị đánh quỵ. Cần kiện toàn hệ thống công tác binh vận ở các cấp và cả trong quân đội. Tăng cường thêm cán bộ sắc sảo để làm công tác binh vận; cấp uỷ Đảng ở cơ sở phải chú ý phân công đủ người để vận động các gia đình binh sĩ và chỉ đạo quần chúng làm công tác binh vận. Đồng thời phải tìm mọi cách tổ chức cho được mạng

lưới làm công tác binh vận bám các tuyến giao thông chiến lược, các hệ thống đồn bốt, các căn cứ quan trọng, các trại huấn luyện nhất là các đơn vị lớn của quân chủ lực nguỵ. Ngay từ bây giờ các cấp uỷ Đảng phải tăng cường lãnh đạo, kịp thời rút kinh nghiệm để khắc phục sự chậm trễ của công tác binh vận trong thời gian qua.

Tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa việc mở rộng và xây dựng căn cứ địa, mở rộng và củng cố hậu phương. Trong tình hình chiến tranh hiện nay, chúng ta đã làm chủ một vùng rừng núi rộng lớn từ miền tây Trị - Thiên, Tây Nguyên, Trung, Hạ Lào đến miền đông Campuchia và miền đông Nam Bộ. Địa bàn này có vị trí chiến lược rất quan trọng. Một nhiệm vụ cực kỳ to lớn, có tác dụng quyết định đối với toàn bộ cuộc kháng chiến ở miền Nam nước ta cũng như của nước bạn Campuchia và Lào, là phải ra sức xây dựng vùng giải phóng rộng lớn đó thành một căn cứ vững chắc, mạnh về chính trị và quân sự, có khả năng tự túc về kinh tế. Có làm được như vậy thì trước mắt mũi bảo đảm giữ vững được hành lang chiến lược và lâu dài mới tạo được chỗ đứng chân vững chắc cho lực lượng cách mạng của ba nước trong mọi tình huống chiến tranh. Ở Nam Bộ, cần chú ý củng cố, mở rộng căn cứ địa miền đông (Tây Ninh, Bình Long, Phước Long, Biên Hoà và một phần Khu VI) nối liền với Khu V tạo thế uy hiếp Sài Gòn – Gia Định.

Những điểm trên đây cũng chính là nội dung xây dựng thế tiến công chiến lược mới của ta từ khi địch mở rộng chiến tranh lên chiến trường Campuchia. Tiếp tục xây dựng và phát triển thế tiến công chiến lược mới, đẩy mạnh hoạt động quân sự, chính trị và binh vận, đi đôi với ra sức củng cố phát triển lực lượng mọi mặt của ta là yêu cầu cấp thiết để phát huy những thắng lợi đã giành được, đập tan những âm mưu mới của địch.

Trải qua mười mấy năm chiến đấu vô cùng gay go, gian khổ chống một kẻ thù lớn mạnh và cực kỳ hung hãn, chúng ta có thể rút ra kết luận: Chính trong những lúc địch tưởng có thể làm xoay chuyển tình thế và di gần đến thắng lợi thì chúng lại

phải chịu những thất bại nặng nề không lường hết được; trái lại trong những lúc gặp vô vàn khó khăn và đứng trước tình thế hiểm nghèo, nhờ sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn của Đảng ta, nhờ sức chiến đấu anh dũng và sự nỗ lực phi thường của quân và dân ta, cách mạng Việt Nam đã vượt qua mọi thử thách tiến lên những bước nhảy vọt.

Trong bước ngoặt mới của chiến tranh hiện nay, chúng ta cần thấy rõ chiều hướng phát triển cơ bản của tình hình, đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, xác định rõ nhiệm vụ, đối tượng tác chiến và hướng tiến công, nắm vững thời cơ, đề ra chủ trương đúng đắn; và sau đó có quyết tâm thật cao, khắc phục mọi khó khăn, tổ chức thực hiện chu đáo, kiểm tra chặt chẽ, thì nhất định chúng ta sẽ thực hiện được ý định chiến lược của mình.

Cần làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nhận rõ rằng cách mạng nước ta đang ở trong một thời kỳ mới, có thời cơ thuận lợi và khả năng hiện thực để đánh thắng tên đế quốc đầu sỏ giải phóng miền Nam và cả bán đảo Đông Dương, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với nhân dân hai nước anh em Campuchia và Lào, cũng như đối với cách mạng thế giới. Đó là niềm tự hào lớn nhất của mỗi người dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Bộ Chính trị mong rằng các anh sẽ làm thật tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường đoàn kết, nhất trí trong toàn đảng bộ, trong lực lượng vũ trang và toàn thể đồng bào, tạo nên sức mạnh mới, tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Trong khi phổ biến nghị quyết mới của Bộ Chính trị xuống các cấp, cần hết sức chú trọng giữ bí mật. Riêng thư này có nhiều nội dung thuộc về ý đồ chiến lược hết sức cơ mật, đề nghị các anh bàn bạc, thảo luận trong phạm vi hẹp. Các đồng chí trong Bộ Chính trị và tôi gửi các anh lời chúc sức khoẻ và thắng lợi.

Lê Duẩn: *Thư vào Nam,*

Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, tr 214-243.

1*. Tức đồng chí Phạm Hùng (BT)

SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐOÀN KẾT NHÂN DÂN TA LÀ VÔ ĐỊCH

Bài nói tại Hội nghị Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ 20, ngày 12-9-1970

(Trích)

… Mặt trận Dân tộc thống nhất là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi vĩ đại của cách mạng nước ta trong 40 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kế tục sự nghiệp vẻ vang của Mặt trận Phản đế đồng minh (1930-1935), Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936-1939), Mặt trận Việt Minh (1941- 1951), Mặt trận Liên Việt (1951-1955). Trải qua 15 năm hoạt động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã giương cao ngọn cờ đoàn kết toàn dân, phát huy vai trò to lớn của các giai cấp cách mạng, các đảng phái các tầng lớp xã hội, đồng bào các tôn giáo, các dân tộc tham gia sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội.

Sức mạnh của khối đoàn kết nhân dân ta là vô địch. Chân lý đó đã được Hồ Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta nêu lên thành một tư tưởng lớn:

Đoàn kết, đoàn kêu đại đoàn kết

Thành công, thành công đại thành công.

Tư tưởng chủ đạo ấy của Hồ Chủ tịch, chẳng những là sự vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta mà còn là kết tinh truyền thống vẻ vang, giá trị tinh thần to lớn và quý báu của nhân dân ta suốt 4.000 năm lịch sử. Truyền thống đó, giá trị tinh thần đó là lòng yêu nước thương nòi sâu sắc, là ý thức dân tộc, dân chủ mạnh mẽ đã gắn bó nhân dân ta thành một khối trong quá trình đấu tranh lâu dài để xây dựng đất nước và bảo vệ độc lập, tự do. Trong lịch sử, truyền thống đó, giá trị tinh thần đó là sức sống mãnh liệt của dân tộc ta, là nguồn gốc thắng lợi của nhân dân ta trong những cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc và chống

ngoại xâm vô cùng mãnh liệt, đồng thời nó đã nhấn chìm tư tưởng phản bội đầu hàng của một số triều đại phong kiến cầm quyền trong lúc suy tàn, mà điển hình nhất là triều Nguyễn Gia Long đã đưa dân tộc ta thụt lùi hàng mấy trăm năm.

Trong thời đại ngày nay, trên quan điểm giai cấp vô sản, Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch, đã nêu lên lập trường dân tộc đúng đắn, kết hợp cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Chỉ có đứng trên lập trường đó, các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc ta mới phát huy được đầy đủ vai trò của mình trong việc tăng cường khối đoàn kết dân tộc, cùng nhau hợp tác lâu dài, góp phần hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của nhân dân ta trong giai đoạn lịch sử hiện nay. Đứng trên lập trường đó, Mặt trận Tổ quốc sẽ cùng với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam thắt chặt hơn nữa khối đoàn kết dân tộc từ Bắc chí Nam, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của chúng ta đi đến toàn thắng, sẽ luôn luôn sát cánh cùng Mặt trận Thống nhất dân tộc Campuchia và Mặt trận Lào yêu nước xây đắp Mặt trận đoàn kết vô địch của các dân tộc Đông Dương chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai, đồng thời góp phần xứng đáng của mình vào việc tăng cường tình đoàn kết anh em giữa các nước xã hội chủ nghĩa, tình hữu nghị bền vững với phong trào cách mạng của nhân dân thế giới.

Cách mạng Việt Nam trong 25 năm qua là sự gặp nhau, sự nối tiếp của hai trào lưu cách mạng lớn của thời đại: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam nước ta, rồi mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc chẳng những là nhằm chống lại bước đường phát triển thắng lợi của dân tộc ta mà còn nhằm tiêu diệt và dập tắt phong trào cách mạng đang sôi sục ở Đông Nam Á, đồng thời uy hiếp phe xã hội chủ nghĩa, thực hiện vai trò sen đầm quốc tế và chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng. Quy mô to lớn của cuộc chiến tranh cục bộ do giặc Mỹ gây ra trên đất nước ta đã vượt ra ngoài những sự tính toán ban đầu của

giới cầm quyền Mỹ. Điều đó cắt nghĩa tính chất gay go, phức tạp của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, đồng thời nó cũng chứng tỏ ý nghĩa vô cùng vĩ đại của thắng lợi của chúng ta trong lịch sử thế giới ngày nay...

Một dân tộc nhỏ như dân tộc ta, một nước nghèo như nước ta, đất không rộng, người không đông, trong một phần tư thế kỷ ròng rã, đã gan góc đương đầu với phát xít Nhật, đánh bại thực dân Pháp, nay lại đang đánh thắng sự xâm lược cực kỳ hung bạo của đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ trên thế giới. Đó thật là một bước nhảy vọt kỳ diệu, một sự phát triển nhanh chóng lạ thường trong lịch sử. Chúng ta có quyền tự hào đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nhân dân thế giới. Chính vì lẽ đó mà nhân dân ta được anh em bầu bạn khắp năm châu cổ vũ, giúp đỡ, yêu mến và cảm phục.

Như Hồ Chủ tịch đã dạy, đối với nhân dân ta không có gì quý hơn độc lập, tự do. Chúng ta rất tha thiết hoà bình, nhưng chừng nào chưa có hoà bình trong độc lập, tự do thì chúng ta còn kiên quyết chiến đấu. Vì sự sống còn của dân tộc ta, vì tương lai của ngàn đời con cháu, vì sự nghiệp hoà bình và cách mạng của nhân dân thế giới, nhân dân ta vượt qua mọi gian khổ hy sinh, quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Thời gian không ủng hộ giặc Mỹ xâm lược. Với tinh thần ngoan cường và bền bỉ của nhân dân ta từ Bắc chí Nam, với đường lối quân sự, chính trị và ngoại giao đúng đắn của Đảng ta và của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, với khối đoàn kết chiến đấu vững chắc của nhân dân ba bước Đông Dương, với sự giúp đỡ to lớn và sự ủng hộ mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của cả loài người tiến bộ, nhân dân ta nhất định thắng, nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào nhất định thắng…

Từ một nền sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, miền Bắc nước ta phải làm ba cuộc cách mạng, thực hiện ba

nhiệm vụ: xây dựng một nền kinh tế mới, xây dựng một chế độ xã hội mới và xây dựng con người mới. Trước mắt, đi đôi với việc tích cực tăng cường củng cố quốc phòng, ta phải từng bước khôi phục và phát triển kinh tế.

Chúng ta xây dựng kinh tế, xây dựng cuộc sống của mình từ hai bàn tay trắng, cơ sở vật chất kỹ thuật hết sức nghèo nàn lạc hậu nhỏ bé. Chiến tranh đã để lại cho chúng ta những hậu quả nghiêm trọng. Trong khi đó thì nhân dân ta cán bộ ta lại chưa trải qua trường học của nền sản xuất lớn. Tình hình trước mắt trên mặt trận kinh tế đòi hỏi ở tất cả chúng ta một sự nỗ lực phi thường. Trước mắt, mọi người lao động chúng ta trên miền Bắc, công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ phải ra sức lao động và sản xuất, đề cao kỷ luật lao động, phấn đấu làm ra nhiều của cải cho xã hội. Nguyên tắc đạo đức lớn nhất của chủ nghĩa xã hội là lợi ích cá nhân gắn liền với lợi ích tập thể, lợi ích của xã hội, luôn luôn đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Nói chủ nghĩa xã hội trước hết là nói lao động sản xuất. Nói giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nói dân chủ, nói kỷ luật, nói pháp chế, trước hết cũng là nói lao động sản xuất. Chỉ có lao động sản xuất với năng suất cao mới có cải thiện đời sống.

Đảng và Nhà nước ta phải tăng cường và cải tiến chế độ quản lý kinh tế theo những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội. Phải biết sử dụng đầy đủ các quy luật kinh tế, các biện pháp kinh tế phải tăng cường công tác chính trị và tư tưởng, đồng thời phải đề cao pháp luật xã hội chủ nghĩa. Ba mặt đó là thể hiện sự nhất trí giữa dân chủ và kỷ luật.

Tôi tin tưởng rằng với tính hơn hẳn và sức sống mãnh liệt của chế độ xã hội chủ nghĩa, với khối đoàn kết toàn dân vững chắc, với lòng yêu nước nồng nàn, tài năng sáng tạo của nhân dân ta và nguồn của cải vô cùng phong phú của đất nước, nhất định chúng ta sẽ đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiến bước vững vàng, tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Báo *Nhân dân* số 5989,

ngày 12-9-1970

ĐIỆN

Ngày 14 tháng 9 năm 1970

Về chỉ đạo cách mạng miền Nam

Gửi: Anh Bảy Cường,

Vừa rồi đọc báo cáo của Khu VIII, tôi càng thấy rõ hơn sự lo ngại của chúng tôi đối với tình hình đồng bằng sông Cửu Long là có căn cứ. Bộ Chính trị đã có chỉ thị gửi các anh (số 254 ngày 9 tháng 9 năm 1970), đề ra những chủ trương cấp bách đối với chiến trường đồng bằng. Nhưng đó chỉ mới là những chủ trương lớn. Để thực hiện các chủ trương đó, cần có sự cố gắng vượt bậc và những sáng tạo của các anh, của các khu uỷ và tỉnh uỷ trong việc tìm ra những biện pháp cụ thể, bởi vì chỉ có nắm sát tình hình chiến trường mới có thể đề ra những biện pháp cụ thể nhằm triển khai và đẩy mạnh phong trào. Tôi nghĩ rằng tình hình các chiến trường trên biên giới Việt Nam - Campuchia hiện nay đang tạo ra những điều kiện thuận lợi để chủ lực của ta có chỗ đứng chân chắc chắn và có thể cơ động linh hoạt, không những có thể giúp bạn xây dựng vững chắc những căn cứ dọc biên giới mà đồng thời chủ lực ta có thể cùng với sự thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường đồng bằng theo phương hướng mà Bộ Chính trị đã đề ra - tạo ra một thế mạnh cho sự vùng dậy của phong trào đấu tranh sôi nổi và to lớn làm thay đổi cục diện không những ở đồng bằng mà cả ở đô thị trong tình hình hiện nay. Phải làm như vậy mới thích ứng với giai đoạn trước mắt của phong trào cách mạng miền Nam. Tôi nghĩ rằng về chiến lược chung cũng như về thực tế và yêu cầu hiện nay của cách mạng miền Nam, lực lượng Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu của cách mạng Việt Nam, đồng thời tích cực giúp đỡ cách mạng Campuchia cho thích hợp với từng giai đoạn. Vừa qua, chúng ta đã làm tốt với lực lượng to lớn của ta trên toàn bộ chiến

trường Campuchia và đã có kết quả lớn; từ nay chúng ta vẫn phải giúp đỡ tích cực và phối hợp tốt hơn nữa với lực lượng của bạn để giữ vững và phát triển phong trào cách mạng Campuchia, tạo cho ta một hậu phương vững chắc và để có sự thống nhất trên chiến trường toàn Đông Dương. Song, chúng ta phải nhận rằng: phần lớn lực lượng Việt Nam phải lấy chiến trường Việt Nam làm mục tiêu và phương hướng hoạt động chủ yếu nhằm tiêu diệt ngụy, phá tan kế hoạch bình định và chính sách Việt Nam hóa của địch. Có như vậy mới giải quyết đúng tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng đáp ứng với yêu cầu của cách mạng chung của cả Đông Dương.

Vì vậy, theo tôi nếu chúng ta không kịp thời và quyết tâm đem toàn lực ra thực hiện bằng được những chủ trương mà Bộ Chính trị đã đề ra thì tình hình sẽ trở nên khó khăn nghiêm trọng và ta sẽ không kịp thời đáp ứng với tình thế khi có những biến chuyển mới trong giai đoạn chiến tranh hiện nay.

Anh suy nghĩ, có ý kiến gì gởi ra cho tôi biết.

Thân ái

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.31, tr.301-303.

BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 19 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG[34]

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi thay mặt Bộ Chính trị tổng kết Hội nghị của chúng ta đồng thời phát biểu thêm một số ý kiến về những vấn đề các đồng chí đề cập trong quá trình thảo luận.

Từ Đại hội lần thứ III của Đảng đến nay đã 10 năm và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này là phiên thứ 19. Như thế là ngay trong hoàn cảnh chiến tranh, chúng ta vẫn giữ sinh hoạt của Trung ương tương đối đều. Tuy thế, mấy năm gần đây, kể từ Hội nghị lần thứ 12, Trung ương ta họp chủ yếu để bàn việc đối phó với chiến tranh. Vì vậy, sắp tới, ngoài việc tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Trung ương cần để thì giờ thảo luận các vấn đề kinh tế.

Về Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này, Bộ Chính trị đề ra việc chuẩn bị rất sớm và đã họp bàn nhiều lần, nhưng công tác chuẩn bị vẫn tiến hành chậm. Lần này, chúng ta bàn về phương hướng nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong ba năm tới và về nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp. Còn những vấn đề khác trong công tác xây dựng và quản lý kinh tế thì cần tiếp tục chuẩn bị thêm nữa mới có thể trình ra Trung ương thảo luận, vì trong lĩnh vực kinh tế, quả thực còn nhiều vấn đề rất khó cần có thời gian nghiên cứu chuẩn bị kỹ và bàn trong những hội nghị chuyên đề thì mới giải quyết được. Hội nghị chúng ta cũng đã nghe báo cáo tình hình quân sự và nhấn mạnh mọi công tác kinh tế, văn hoá ở miền Bắc đều phải phục vụ cho nhiệm vụ hàng đầu của cả nước hiện nay là kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Qua mấy tuần làm việc, số đông các đồng chí Trung ương đã phát biểu ý kiến. Tất cả các đồng chí đều nhất trí đánh giá thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc rất là to lớn, đều khẳng định đường lối chung của Đảng ta thể hiện trong hai nhiệm vụ chiến lược: hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là hoàn toàn đúng; tuy nhiên, việc quán triệt đường lối của Đảng trong các ngành, các cấp chưa thật đầy đủ, nhận thức của cán bộ, đảng viên còn có những điểm chưa sáng tỏ, chưa sâu sắc. Các đồng chí cũng nhất trí nhận định những khó khăn hiện nay trong nền kinh tế miền Bắc cùng những nguyên nhân khách quan của tình hình ấy, đồng thời đã nghiêm khắc vạch ra những khuyết điểm và nhược điểm về lãnh đạo và chỉ đạo, đặc biệt là trong việc tổ chức thực hiện và quản lý kinh tế. Các đồng chí đã góp nhiều ý kiến cụ thể về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, về công tác kế hoạch, công tác pháp chế, về xây dựng và quản lý hợp tác xã, về xây dựng Đảng nhất là củng cố và tăng cường sức chiến đấu của chi bộ.

Bây giờ tôi xin lần lượt nói về mấy vấn đề sau đây:

I- Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

II- Đánh giá tình hình kinh tế miền Bắc hiện nay.

III- Mấy vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

IV- Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế trong thời gian tới và mấy biện pháp cơ bản.

A- Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

Cuộc chiến tranh xâm lược do đế quốc Mỹ tiến hành chống lại nhân dân ta là một cuộc chiến tranh lớn nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai và cũng là cuộc chiến

tranh lớn nhất và dài nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nó là một mắt khâu trong toàn bộ chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Mỹ nhảy vào xâm lược Việt Nam không phải là một việc ngẫu nhiên. Từ lâu đế quốc Mỹ đã dòm ngó Việt Nam vì thấy nước ta có một vị trí chiến lược rất quan trọng. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công và nhân dân ta chiến thắng thực dân xâm lược Pháp, nước ta trở thành cái cầu nối liền phe ta với vùng Đông Nam Á đang sục sôi cách mạng, đồng thời là ngọn cờ cổ vũ mạnh mẽ phong trào độc lập dân tộc trong thế giới thứ ba. Vì vậy, đế quốc Mỹ mưu dùng sức mạnh vật chất to lớn của chúng để đè bẹp cách mạng nước ta, nô dịch miền Nam, xâm lược miền Bắc, lấy Việt Nam làm nơi thí nghiệm chiến lược, chiến thuật và các loại vũ khí của Mỹ, dùng những kinh nghiệm ở Việt Nam để đàn áp và dập tắt phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc, đồng thời uy hiếp phe xã hội chủ nghĩa trước hết là bao vây và uy hiếp nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Mưu đồ này đã được Giônxơn tính toán khi hắn làm Tổng thống và sau này báo chí Mỹ đã tiết lộ.

Với những âm mưu hết sức thâm độc của bọn hiếu chiến Mỹ, cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở nước ta tuy là một cuộc chiến tranh "cục bộ", nhưng nó không chỉ biểu hiện mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân ta với chủ nghĩa đế quốc Mỹ, mà còn phản ánh mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe, giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi toàn thế giới. Chính vì thế, giặc Mỹ đã đổ vào đây một khối khổng lồ về bom đạn, của cải và sinh mạng người Mỹ, và mặc dù bị thất bại nặng nề, chúng vẫn chưa từ bỏ dã tâm xâm lược. Báo chí phương Tây đã nhiều lần nói tới cái giá đắt mà Mỹ phải trả ở Việt Nam. Theo tờ báo Pháp *Thế giới* số ra ngày 29-7-1970 thì giặc Mỹ đã ném xuống đất nước ta hơn 10 triệu tấn bom và đạn đại bác, tính ra bằng 770 quả bom nguyên tử đã ném xuống Hirôsima năm 1945, gần gấp năm lần số bom, đạn Mỹ đã dùng trên tất cả các chiến trường Tây Âu, Địa Trung Hải, Bắc Phi, Thái Bình Dương trong Chiến tranh thế giới thứ hai, hơn 11

lần số bom Mỹ đã dùng trong chiến tranh xâm lược Triều Tiên. Chỉ mấy con số đó cũng đủ cho ta thấy quy mô chiến tranh to lớn, mức độ chiến tranh ác liệt biết chừng nào. Thế mà nước ta đã đứng vững, nhân dân cả nước ta đã và đang chiến thắng.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta thật vô cùng vĩ đại! Chẳng những chúng ta khẳng định điều đó mà anh em, bè bạn ta trên thế giới và cả loài người tiến bộ cũng đánh giá như vậy.

Chúng ta thắng trước hết là nhờ Đảng ta có đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân rất đúng đắn.

Nhận định này là kết luận rút ra từ thực tiễn cách mạng, từ thực tế chiến đấu trên các chiến trường từ Trị - Thiên đến Khu V, Nam Bộ, đồng thời cũng là sự thể nghiệm của bản thân các đồng chí đã và đang lăn lộn ở tiền tuyến.

Hơn bốn mươi năm qua, chỉ nói về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành hai cuộc cách mạng, hai cuộc chiến tranh: Cách mạng Tháng Tám và cách mạng miền Nam, kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống xâm lược Mỹ. Hai cuộc cách mạng, hai cuộc chiến tranh đó tuy có nhiều điểm cơ bản giống nhau mà ai nấy đều thấy, song cũng có nhiều cái khác nhau: kẻ thù khác, so sánh lực lượng khác, hoàn cảnh quốc tế khác, đối tượng tác chiến khác, diễn biến chiến tranh khác.

Trước đây, nhân dân cả nước ta đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp; ngày nay đồng bào miền Nam ta phải trực tiếp đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trước kia mang tính chất một cuộc chiến tranh cổ điển; còn chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ bây giờ là một kiểu chiến tranh nằm trong chiến lược "phản ứng linh hoạt" mà chúng đang thí nghiệm, một cuộc chiến tranh leo thang từ chiến lược chiến tranh "đặc

biệt" thất bại phải bị động chuyển sang chiến tranh "cục bộ", đồng thời từ miền Nam leo thang ra miền Bắc, dùng không quân đánh phá hậu phương của ta hòng gỡ thế sa lầy của quân Mỹ ở miền Nam. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta cũng khác với các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, chiến tranh giải phóng dân tộc của một số nước trên thế giới trong thời đại ngày nay như chiến tranh chống Nhật của Trung Quốc, chiến tranh chống Mỹ của Triều Tiên, kháng chiến chống Pháp của Angiêri, bởi vì nói đến chiến tranh là phải nói đến so sánh lực lượng, đến con người, đến lịch sử, đến truyền thống dân tộc, đến vị trí địa lý, đến hình thế, đất đai, cho nên quy luật mỗi cuộc chiến tranh một khác.

Thành công của chúng ta là đã biết tổng kết những kinh nghiệm phong phú của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ta ra đời, nhất là kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám, của kháng chiến chống Pháp và đã vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh mới để đề ra đường lối và phương hướng chiến lược đúng đắn. Có thể nói rằng bài học của mọi bài học thắng lợi của chúng ta là trong khi kế thừa quá khứ, trong khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng khoa học quân sự mácxít, học tập kinh nghiệm cách mạng và chiến tranh cách mạng của các nước anh em, chúng ta phải sáng tạo trong đường lối, chủ trương, phương châm, phương pháp, phải có cách suy nghĩ độc lập để tìm ra quy luật cách mạng, quy luật chiến tranh của ta, không nên và không thể lấy một vài công thức nào đó làm khuôn mẫu, làm nguyên tắc bất di bất dịch để chỉ đạo cách mạng, chỉ đạo chiến tranh.

Đường lối cách mạng miền Nam, đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta là đường lối độc lập, tự chủ, một đường lối sáng tạo. Đại hội lần thứ III của Đảng ta đề ra hai chiến lược cách mạng: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đồng thời đẩy mạnh đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hai nhiệm vụ này quan hệ khăng khít với nhau và đều nhằm một mục

đích chung là giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc nhằm đưa cả nước đi lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng chung của cả nước và đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Miền Bắc phải tiến lên chủ nghĩa xã hội; đó là đòi hỏi cấp bách của nhân dân lao động miền Bắc, là sự phát triển tất yếu của cơ sở kinh tế, xã hội miền Bắc sau khi được giải phóng khỏi sự kìm hãm của chế độ thực dân phong kiến, đồng thời còn là vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, một nhiệm vụ bức thiết của toàn thể dân tộc Việt Nam ta. Miền Bắc phải mạnh về mọi mặt để tự bảo vệ mình, bảo vệ căn cứ địa chung của cả nước, để có thể giúp miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai.

Đẩy mạnh cách mạng miền Nam là nhiệm vụ quyết định trực tiếp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, miền Nam phải tự mình vùng dậy đánh đổ đế quốc Mỹ và tập đoàn phát xít Ngô Đình Diệm vì những mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với bọn chúng đã gay gắt đến tột độ, tất yếu dẫn đến những cuộc bùng nổ cách mạng, không có con đường nào khác; miền Nam không thể bị động trông chờ miền Bắc, đồng thời cũng không thể nằm im chờ đợi thời cơ, trường kỳ mai phục. Song, xuất phát từ so sánh lực lượng cụ thể giữa ta và đế quốc Mỹ, trong tình hình thế giới ngày nay, Đảng ta dự kiến cách mạng miền Nam phải qua nhiều bước quá độ để thắng địch từng bước cho đúng mà bước trước mắt là thực hiện một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập.

Từ khi đế quốc Mỹ trực tiếp nhảy vào xâm lược miền Nam và dùng không quân đánh phá miền Bắc, Đảng ta đã vạch rõ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước là nghĩa vụ thiêng liêng của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Chúng ta chủ trương chuyển hướng xây dựng kinh tế ở miền Bắc đồng thời nhấn mạnh trong bất kỳ tình huống nào, miền Bắc xã hội chủ nghĩa cũng phải

được củng cố và bảo vệ, quyết đánh bại chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ và hết lòng hết sức chi viện cho miền Nam.

Thực tiễn cách mạng miền Nam và thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chứng tỏ Đảng ta đã đề ra hai nhiệm vụ cách mạng ở hai miền là đúng. Rõ ràng trong tình hình đen tối của miền Nam từ tháng 7-1954 đến cuối năm 1959, nếu chúng ta không kịp thời phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa từng phần và tiến hành chiến tranh cách mạng thì lực lượng cách mạng ở miền Nam có thể tan rã, phong trào yêu nước có nguy cơ bị đè bẹp không sao gượng dậy nổi và Mỹ - Diệm có thể mang lục quân đánh ra miền Bắc như lúc bấy giờ chúng đã mưu tính và ra sức chuẩn bị. Mặt khác, nếu miền Bắc không nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh sau chín năm kháng chiến chống Pháp, không tranh thủ xây dựng chủ nghĩa xã hội, không tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng thì miền Bắc không thể đứng vững và đánh thắng chiến tranh phá hoại vô cùng ác liệt của giặc Mỹ, không thể dốc toàn lực chi viện miền Nam và trong trường hợp đó, miền Nam cũng không thể đương đầu và chiến thắng nổi một cuộc chiến tranh quy mô cực kỳ to lớn như chúng ta đã biết. Sự thật là công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã, đang và sẽ tiếp tục tăng cường lực lượng mọi mặt của quân và dân ta ở cả hai miền để chiến đấu và chiến thắng giặc Mỹ và bè lũ tay sai.

Chiến tranh nhân dân ở miền Nam ta là một quá trình kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị (chính trị bao gồm cả công tác binh vận và đấu tranh ngoại giao), kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, chiến tranh cách mạng với khởi nghĩa của quần chúng; có nơi, có lúc chính trị đi trước phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành quyền làm chủ, tạo điều kiện, tạo cơ sở phát triển chiến tranh du kích, đẩy mạnh đấu tranh quân sự để tiêu diệt địch; có nơi có lúc quân sự đi trước, lấy tiến công quân sự để tiêu diệt và áp đảo quân thù, thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị,

giúp sức quần chúng đứng lên giành quyền làm chủ với những mức độ khác nhau. Quá trình kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự song song đã diễn ra trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng, thành thị với những phương thức thích hợp tuỳ theo sự phát triển của phong trào và so sánh lực lượng ở từng vùng, từng lúc. Phong trào cách mạng ở nông thôn và thành thị đồng thời phát triển thúc đẩy và hỗ trợ lẫn nhau, lúc thì làn sóng đấu tranh mãnh liệt ở nông thôn tác động vào thành thị đưa phong trào chính trị ở thành thị tiến lên, lúc thì cao trào cách mạng ở thành thị trực tiếp đánh gục bọn Việt gian đầu sỏ, tạo điều kiện cho những vùng nông thôn rộng lớn vùng lên triệt phá từng mảng hệ thống cai trị và kìm kẹp của địch, phát triển thế làm chủ, mở rộng vùng giải phóng. Đấu tranh quân sự, chính trị càng phát triển, lực lượng quân sự và chính trị được tăng cường, phong trào cách mạng ở nông thôn và thành thị càng lớn mạnh lại tạo ra những tiền đề cho những cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Nói một cách khác, quy luật của chiến tranh nhân dân ở miền Nam ta là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ, giành thắng lợi từng bước tiến tới thắng lợi hoàn toàn. Đây là quy luật của một cuộc chiến tranh nhân dân thật sự với đầy đủ ý nghĩa của nó, một cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, trong đó chẳng những chỉ có quả đấm thép là các lực lượng vũ trang cách mạng với ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, mà còn có sức mạnh to lớn của đội quân chính trị của quần chúng, chủ động tham gia đánh địch bằng mọi biện pháp, mọi phương tiện, phối hợp với những đòn tiến công của lực lượng vũ trang để làm thất bại mọi thủ đoạn quân sự và chính trị rất tàn ác và xảo quyệt của Mỹ - ngụy.

Nhờ vận dụng quy luật trên đây, ta đã phát huy được ưu thế tuyệt đối về chính trị và tinh thần là chỗ mạnh cơ bản của ta, đã sử dụng đến mức cao nhất bạo lực cách mạng của quần chúng, biến lực lượng quần chúng và lực lượng vũ trang, biến các

cuộc đấu tranh quân sự và chính trị thành một lực lượng tổng hợp và trên cơ sở đó, ta mới có được chiến lược tiến công, mới xây dựng được thế trận vững chắc của chiến tranh nhân dân, bảo đảm cho quân đội cách mạng của một nước nhỏ đánh bại được đội quân xâm lược của một nước đế quốc chủ nghĩa mạnh nhất.

Đấu tranh quân sự, chính trị song song, kết hợp đánh địch ở cả nông thôn, thành thị và luôn luôn giữ vững thế tiến công là nét độc đáo của chiến tranh nhân dân ở miền Nam ta và không nghi ngờ gì nữa, đó chính là bài học đặc sắc nhất về phương pháp cách mạng mà Đảng ta đã đúc kết được trong mấy chục năm lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta, đặc biệt là trong Cách mạng Tháng Tám.

Thật vậy, Cách mạng Tháng Tám là một cuộc tổng công kích kết hợp rất tài tình đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, một cuộc nổi dậy đồng loạt cả ở thành thị và nông thôn khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và ở các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng với lực lượng võ trang mới tổ chức và ít ỏi lúc ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa ở thành thị, là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bấy giờ trong việc nắm thời cơ. Chỉ trong một thời gian ngắn mà ta đánh đổ được toàn bộ chính quyền phản động, thiết lập chính quyền cách mạng trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương, là nhờ khí thế vùng dậy lay trời chuyển đất của hàng triệu quần chúng, tạo nên một ưu thế áp đảo, giáng một đòn quyết định vào tất cả các cơ quan đầu não của bọn Việt gian, làm tê liệt mọi sự kháng cự của các thế lực thù địch, khiến cho chúng không kịp trở tay. Sở dĩ chúng ta làm dấy lên được một làn sóng cách mạng dũng mãnh và rộng khắp như vậy là vì qua các thời kỳ cách mạng khác nhau, Đảng ta đã nắm vững nguyên lý về bạo lực cách mạng của quần chúng, đã chuẩn bị lâu

dài về lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đã chú trọng xây dựng phong trào cách mạng cả ở nông thôn và thành thị.

Cách mạng Tháng Tám đã diễn ra như thế. Đó là một thực tế lịch sử. Rõ ràng nếu trong thời kỳ 1941 - 1945 ta không phát động đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa cục bộ ở nông thôn, không xây dựng căn cứ địa vững chắc, thì ta không thể đẩy tới cao trào kháng Nhật cứu nước và gây thanh thế mạnh mẽ cho cách mạng; nhưng ngược lại, khi thời cơ đã xuất hiện, mà ta chỉ dựa vào lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang, chỉ dựa vào rừng núi và nông thôn mà không nhanh chóng động viên hàng triệu quần chúng đứng lên, không chuyển toàn bộ lực lượng chính trị và vũ trang của ta giáng những đòn tiến công quyết liệt vào trung tâm thần kinh của địch ở thành thị thì có thể ta đã lỡ mất thời cơ có một không hai trong những ngày Tháng Tám năm 1945.

Một giả thiết như vậy không phải không có cơ sở. Bởi vì, như chúng ta đã thấy, lịch sử đã ghi nhận sự thất bại tạm thời của cách mạng một số nước Đông Nam Á cũng có hoàn cảnh tương tự như nước ta sau khi phát xít Nhật bại trận và đầu hàng. Ở đây, tôi không có ý định làm một sự so sánh mà chỉ muốn nêu lên một thực tế lịch sử khác làm căn cứ để chúng ta cùng nhau khẳng định dứt khoát bài học về phương pháp cách mạng rất sáng tạo của cách mạng Việt Nam, từ đó nhận thức sâu sắc hơn nữa quy luật chiến tranh nhân dân ở miền Nam ta.

Tôi nói vấn đề này không phải để nhắc chuyện đã qua mà để nêu rõ phương hướng tiến lên đánh thắng địch trên chiến trường miền Nam, làm thất bại âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ. Muốn phá tan kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ - ngụy, nhất thiết phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị song song, thực hiện ba mũi giáp công, kết hợp nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy. Muốn đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ, phải đánh mạnh thắng to về quân sự đồng thời phải thắng về chính trị và ngoại

giao; ở nông thôn phải dấy lên phong trào đồng khởi mới, đồng thời thành thị cũng phải vùng dậy quyết liệt thì mới thắng được địch một cách cơ bản. Chỉ đánh về quân sự, xem nhẹ đấu tranh chính trị, chỉ nắm nông thôn, bỏ lơi thành thị hoặc ngược lại đều không thể thành công. Ta phải nắm vững phương hướng đó hơn nữa. Bất cứ một sự chập chờn nào trong nhận định, một sự lướng vướng nào trong tư tưởng chỉ đạo, đi chệch ra ngoài phương hướng đó, đều có hại cho sự nỗ lực vươn lên của chúng ta trong giai đoạn chiến đấu quyết liệt hiện nay.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta hiện nay đang ở một bước ngoặt mới. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân đã giành được một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh "cục bộ" của Mỹ, mở ra thời kỳ Mỹ phải xuống thang chiến tranh.

Trong quá trình xuống thang, dưới chính quyền Giônxơn, đế quốc Mỹ đã gấp rút dồn lực lượng về phòng ngự các thành thị, các căn cứ quan trọng đồng thời từng bước bung ra phản kích đánh chiếm lại nông thôn. Từ khi Níchxơn lên cầm quyền, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục phi Mỹ hoá chiến tranh nhưng lại tích cực Việt Nam hoá chiến tranh, nghĩa là tiếp tục xuống thang chiến tranh, nhưng không phải để chấm dứt chiến tranh, mà để kéo dài và mở rộng chiến tranh. Vừa rút từng bước quân Mỹ, vừa ra sức tăng cường ngụy quân, ngụy quyền; vừa xuống thang vừa phản công chống lại ta; vừa xuống thang vừa muốn giành thắng lợi về quân sự. Tình hình ngày càng chứng tỏ Níchxơn đã biến cuộc chiến tranh của Giônxơn thành cuộc chiến tranh của hắn, đã thay đổi chiến lược của đế quốc Mỹ trước đây bằng một chiến lược khác. Việt Nam hoá chiến tranh là dùng người Việt đánh người Việt, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, trong cái "học thuyết" dùng người châu Á đánh người châu Á của Níchxơn, là làm một cuộc chiến tranh do Mỹ chỉ đạo, chỉ huy, do Mỹ yểm trợ về không quân và hậu cần, là rút bớt quân

Mỹ, giảm bớt chi phí chiến tranh, tạo điều kiện để kéo dài chiến tranh. Làm như vậy, chúng cho rằng ta không đủ sức đánh lâu dài với chúng và với chiến lược mới đó, chúng sẽ tạo được thế mạnh để ép ta phải thương lượng theo những điều kiện có lợi cho chúng.

Như vậy, chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã và đang diễn ra theo một quy luật khác thường: leo thang rồi xuống thang; xuống thang nhưng lại kéo dài và mở rộng chiến tranh. Trong lúc leo thang, đế quốc Mỹ tỏ ra bị động và phiêu lưu. Trong lúc xuống thang, chúng cũng tỏ ra rất ngoan cố và có những hành động phiêu lưu mới.

Để đối phó với chiến lược mới của đế quốc Mỹ, ta cần phải nắm vững và quán triệt hơn nữa phương châm chiến đấu lâu dài, nghĩa là phải*biết thắng địch để đánh lâu dài, phải biết đánh lâu dài để thắng địch, đồng thời phải nỗ lực vươn lên đánh bại âm mưu kéo dài chiến tranh của đế quốc Mỹ.* Ta phải đánh cho quân Mỹ bị thua đau hơn nữa, đánh cho ngụy quân, ngụy quyền phải sụp đổ, phá tan kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ - ngụy, làm phá sản chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải từ bỏ xâm lược, chấm dứt chiến tranh.

Đồng bào miền Nam ta đã chiến đấu suốt 25 năm nay, trong đó hơn 10 năm trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai, nay dù phải hy sinh gian khổ đến đâu, ta cũng nhất thiết phải nêu cao quyết tâm kiên trì chiến đấu cho đến khi giành được độc lập tự do. Níchxơn và phe lũ rất liều lĩnh và ngoan cố; chúng có ý đồ kéo dài chiến tranh và thắng ta trên thế mạnh. Song dù ngoan cố và phiêu lưu đến mức nào, chúng cũng không thoát khỏi thế bế tắc và ngày càng thất bại. Mỗi bước phiêu lưu của Níchxơn đều bị giáng trả những đòn trừng trị đích đáng và tình hình trên chiến trường ba nước Đông Dương cũng như ở miền Nam Việt Nam đã không diễn biến theo ý muốn của Mỹ. Hiện nay ta đang ở thế đi lên, Mỹ và tay sai đang ở thế đi xuống. Kiên trì kháng chiến, giữ vững và đẩy mạnh tiến công trên cả ba mặt trận

quân sự, chính trị, ngoại giao, ta sẽ làm thất bại mọi âm mưu quân sự, chính trị của Mỹ - ngụy và nhất định sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, chúng ta dựa vào sức mình để chiến đấu, song sự ủng hộ chí tình về tinh thần và vật chất, sự giúp đỡ to lớn về kinh tế và quốc phòng của phe ta cũng là một chỗ dựa rất quan trọng để chúng ta đánh thắng giặc Mỹ. Chưa lúc nào, Liên Xô, Trung Quốc và cả phe ta đoàn kết nhất trí với ta và giúp đỡ ta đầy đủ như bây giờ. Đó là một nguồn phấn khởi rất lớn đối với chúng ta, đồng thời cũng là thắng lợi của đường lối đoàn kết quốc tế của Đảng ta. Trước sau như một, chúng ta nhất định giữ vững đường lối đoàn kết quốc tế đúng đắn của Đảng để làm tròn sứ mệnh thiêng liêng đối với dân tộc và nghĩa vụ cao cả đối với phong trào cách mạng trên thế giới.

Hội nghị Trung ương ta lần này khẳng định một lần nữa, nhiệm vụ chống Mỹ và thắng Mỹ là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong lúc này. Lời kêu gọi của Trung ương và Chính phủ vừa rồi cũng vạch rõ cả nước ta đang trong tình trạng chiến tranh. Níchxơn và phe lũ đang giở giọng đe dọa đánh phá miền Bắc và chắc chắn là chúng có âm mưu đánh các tỉnh Khu IV, có thể dùng máy bay ném bom, bắn phá, có thể tập kích bằng đường không, đường biển và cũng không loại trừ khả năng địch dùng bộ binh đánh ra miền Bắc. Trước tình hình và nhiệm vụ hết sức nặng nề và khẩn trương hiện nay, ta phải tăng cường củng cố quốc phòng, tăng cường sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân ở miền Bắc, phải chuẩn bị thực sự, sẵn sàng chiến đấu, đánh trả và tiêu diệt địch bất cứ chúng đến bằng cách nào; mặt khác chúng ta phải ra sức đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữ vững và phát triển nền kinh tế quốc dân. Để thích nghi với tình hình mới, chúng ta phải nắm vững cả hai nhiệm vụ: chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, sản xuất và đẩy mạnh sản xuất; chuẩn bị đầy đủ, kiên quyết đập tan mọi

hành động chiến tranh của Mỹ - ngụy, đồng thời triển khai việc khôi phục kinh tế theo kế hoạch đã định.

Trong khi đặt yêu cầu khôi phục và phát triển kinh tế trong ba năm sắp tới, chúng ta đã tính đến việc đề phòng chiến tranh, nhưng không phải vì vậy mà sinh ra chập chờn, ngần ngại. Chúng ta phải dám làm, phải vươn lên phía trước với tinh thần cách mạng tiến công, bởi vì làm cách mạng nói chung không bao giờ chờ có đủ điều kiện một trăm phần trăm mới hành động. Trong chiến tranh phá hoại trước đây, có khi chúng ta nắm không vững quan hệ giữa hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, có việc vì chúng ta ngập ngừng, do dự mà bị đẩy lùi, chậm trễ. Bây giờ, ta phải dứt khoát khẳng định rằng nếu không tranh thủ khôi phục kinh tế thì ngay trước mắt ta không tạo nên được sức mạnh để đánh Mỹ và thắng Mỹ. Xây dựng kinh tế không làm yếu một chút nào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; trái lại chính là xuất phát từ sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ mà ta phải tranh thủ xây dựng để khắc phục những khó khăn về kinh tế, bảo đảm cho miền Bắc làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn chẳng những đối với miền Nam mà cả đối với hai chiến trường Campuchia và Lào. Trong vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng có vấn đề cân đối nhân lực giữa sản xuất và chiến đấu. Nói chung, ta phải động viên đến mức cao nhất sức lao động hiện có của ta, tổ chức và sử dụng lực lượng lao động một cách hợp lý, biết tiết kiệm sức người đồng thời ra sức phấn đấu tăng năng suất lao động, để bất kỳ trong tình huống nào của chiến tranh, ta cũng bảo đảm đủ quân số cả cho tiền tuyến và hậu phương, cung cấp đủ nhân lực cho cả hai yêu cầu chiến đấu và sản xuất.

Tóm lại, ta phải vừa đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, vừa kiên quyết khôi phục và phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất. Đương nhiên, ta cần tính toán chặt chẽ các công trình khôi phục và xây dựng mới, để cân đối với nhân lực, đồng thời trong khi xây dựng, nhất là xây dựng các xí

nghiệp công nghiệp, phải có kế hoạch bảo vệ chu đáo, từ việc lựa chọn địa điểm, bố trí lực lượng thi công và công tác phòng không, che chắn, để giảm tổn thất đến mức thấp nhất trong trường hợp địch bắn phá trở lại. Trong tình hình hiện nay, càng cảnh giác sẵn sàng, ta càng phải làm cho miền Bắc lớn mạnh nhanh chóng hơn nữa về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá để phát huy đầy đủ và mạnh mẽ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa của miền Bắc và làm tốt hơn nữa nghĩa vụ thiêng liêng của miền Bắc đối với miền Nam, đối với sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

B- Đánh giá tình hình kinh tế miền Bắc hiện nay

Trên cơ sở phân tích đúng đắn đặc điểm cơ bản của miền Bắc nước ta, Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra đường lối chung cho suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự chỉ đạo của đường lối chung đó, Đảng ta và nhân dân ta ở miền Bắc, với sự giúp đỡ của các nước anh em, trong một thời gian ngắn, đã thu được những thắng lợi to lớn. Đến năm 1964, chúng ta đã tự bảo đảm được khoảng 90% nhu cầu đời sống nhân dân, đồng thời giành được một số vốn đáng kể cho tích luỹ. Tuy vậy, do thời gian xây dựng còn ngắn ngủi, các xí nghiệp công nghiệp lớn còn đang trong quá trình thi công, cho nên *nền sản xuất xã hội về cơ bản vẫn còn là sản xuất nhỏ.*

Bước vào thời kỳ miền Bắc trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trên cơ sở phân tích đúng đắn tính chất và phạm vi của chiến tranh, Trung ương đề ra bốn chủ trương lớn về kinh tế:

1. Chuyển hướng kinh tế: ra sức phát triển kinh tế địa phương bao gồm nông nghiệp và công nghiệp địa phương; đối với các xí nghiệp công nghiệp lớn thì chủ yếu là duy trì năng lực sản xuất bằng cách tích cực bảo vệ, phân tán và sơ tán.

2. Tích cực chi viện tiền tuyến, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", đồng thời cố gắng bảo đảm những nhu cầu cơ bản của đời sống nhân dân.

3. Bằng một đường lối đối ngoại đúng đắn, tranh thủ tới mức độ cao nhất sự viện trợ quốc tế, chủ yếu là sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa.

4. Tăng tiềm lực kinh tế, tích cực đào tạo cán bộ và công nhân, đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản nhằm chuẩn bị điều kiện cho việc xây dựng kinh tế sau chiến tranh.

Một mặt, dựa vào nền đại sản xuất của phe ta để bảo đảm nhu cầu vật chất của chiến tranh; mặt khác, dựa vào ưu thế của chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân để duy trì, phát triển sản xuất trong nước nhằm đánh thắng chiến tranh phá hoại, bảo đảm đời sống nhân dân và chi viện tiền tuyến.

Thực tiễn vừa qua đã chứng minh những chủ trương kinh tế nói trên của Trung ương là hoàn toàn chính xác, đã *góp một phần quyết định vào thắng lợi chung của sự nghiệp chống Mỹ.* Thật vậy, qua mấy năm chiến tranh ác liệt, dưới sự tàn phá của bom đạn, trong điều kiện rút hàng triệu lao động cốt cán, trẻ, khoẻ ra khỏi lĩnh vực sản xuất, thế mà nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa của ta không những về cơ bản ổn định mà còn xuất hiện nhiều nhân tố mới về trồng trọt cũng như chăn nuôi. Công nghiệp địa phương được triển khai mạnh, trong một thời gian ngắn có hàng ngàn xí nghiệp mới ra đời. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật tăng lên nhanh chóng, đó là cái vốn rất quý có tác dụng lâu dài. Khối lượng vật tư, thiết bị, và các phương tiện vật chất khác tăng lên gấp đôi, gấp ba mức trước chiến tranh. Mạng lưới giao thông được mở rộng trên nhiều địa bàn, là điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng kinh tế. Đời sống nhân dân về cơ bản vẫn ổn định trong tình hình dân số tăng nhanh, bình quân hằng năm trên 1/2 triệu người. Sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế phát triển mạnh.

Trong lịch sử thế giới, ít có những nền kinh tế có thể lớn mạnh trong chiến tranh, có thể giữ vững mức sống vật chất của nhân dân trong suốt thời gian chiến tranh; không có một nền sản xuất nhỏ nào lại không đi liền với đói, rét. Mỗi một người chúng ta, từ công nhân trong nhà máy đến nông dân trên đồng ruộng, từ người cán bộ trong cơ quan đến người trí thức trên mặt trận khoa học và kỹ thuật đều có quyền tự hào chính đáng về những thành tựu kinh tế nói trên bên cạnh những chiến công lẫy lừng về quân sự và những thắng lợi to lớn về chính trị.

Đương nhiên, trong khi khẳng định những thành tựu to lớn vừa qua, chúng ta không được phép coi thường một chút nào những mặt kém cỏi và những thiếu sót sai lầm trên mặt trận kinh tế, tài chính, những nhược điểm nặng nề hiện nay của nền kinh tế quốc dân: sản xuất không đủ tiêu dùng và không bảo đảm được tích luỹ; tình trạng không cân đối vốn có của nền kinh tế trở nên nghiêm trọng hơn trước; lao động, vật tư, tiền vốn bị lãng phí nghiêm trọng; sự phân công lao động xã hội càng trở nên không hợp lý, lao động sản xuất giảm sút trong khi đó bộ máy hành chính sự nghiệp phình lên quá mức cần thiết; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa không được củng cố, chế độ quản lý không chặt chẽ, bộ máy quản lý kém hiệu lực; pháp chế có phần lỏng lẻo, lối làm ăn phi pháp có chiều phát triển.

Vì sao vậy? Qua phát biểu của nhiều đồng chí, chúng ta đi đến nhất trí nêu ra những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1- Chiến tranh xâm lược nói chung trong cả nước và chiến tranh phá hoại nói riêng ở miền Bắc là nguyên nhân trực tiếp tác động một cách toàn diện đến sản xuất và đời sống xã hội.

Chiến tranh đã tàn phá ở những mức độ khác nhau hầu hết các công trình công nghiệp lớn, làm giảm sút nghiêm trọng năng lực sản xuất của những ngành then chốt như điện, than, xi măng, dệt, giấy… Hàng trăm cầu cống, hàng ngàn phương

tiện vận tải, hàng chục công trình thủy lợi, hàng triệu mét vuông nhà ở bị đánh phá nhiều lần.

Do nhu cầu chiến đấu trong cả nước, chúng ta phải động viên hàng triệu lao động trong một thời gian ngắn, đã làm xáo trộn tổ chức lao động xã hội, làm xộc xệch bộ máy quản lý vốn còn yếu, nhất là ở cơ sở. Do đó, năng suất lao động sút kém, sản xuất nông nghiệp không kịp thời vụ, các yêu cầu kỹ thuật canh tác không được bảo đảm, một số hiện tượng tiêu cực nảy nở trong xã hội.

Chiến tranh không những gây thiệt hại về người, về của, mà còn phá vỡ một phần chế độ quản lý kinh tế tài chính. Nhiều quy chế về quản lý kinh tế tài chính, nhiều phương thức và lề lối làm việc tương đối có nền nếp từ trước tuy chưa được hoàn thiện, nay bị đảo lộn nghiêm trọng khi gặp hoàn cảnh khó khăn và yêu cầu cấp bách của chiến tranh. Mặt khác, trong thời gian qua, nhất là trong hai năm 1968 - 1969, thiên tai nặng đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, làm cho việc thu mua lương thực sụt xuống tới mức thấp nhất và việc nhập khẩu lương thực lên tới mức cao nhất từ trước tới nay.

Chiến tranh không phải chỉ gây ra những tổn thất trước mắt, mà còn để lại những hậu quả nặng nề trong một thời gian dài. Nhà nước ta và nhân dân ta còn phải bỏ ra nhiều công của mới hàn gắn được vết thương chiến tranh và giải quyết tốt những hậu quả lâu dài của chiến tranh (thương binh, trẻ mồ côi, tai nạn chiến tranh...). Điều đó tất nhiên có ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

2- Một nguyên nhân trực tiếp nữa là trong việc chỉ đạo và quản lý kinh tế, các cấp, các ngành đã có những thiếu sót đáng kể sau đây:

a) Trong một số đồng chí, do nhận thức không sâu sắc đường lối, chủ trương kinh tế của Đảng, do tinh thần cách mạng tiến công kém, ý thức trách nhiệm không đầy

đủ, lối làm việc quan liêu, đại khái, không sâu sát thực tế, không bám chặt cơ sở, nên có nhiều suy nghĩ hạn chế, hẹp hòi, nhiều công việc trì trệ, đường lối, chủ trương của Đảng không được chấp hành nghiêm chỉnh.

b) Không kịp thời cụ thể hoá đường lối, chủ trương chung bằng những *kế hoạch* phát triển kinh tế đúng đắn, bằng những *biện pháp* tích cực có hiệu quả, bằng những *chính sách* cụ thể và chính xác, thậm chí có những chính sách và lề lối làm việc không phù hợp với đường lối chung và chủ trương chung. Thực tiễn kinh tế vừa qua chứng minh rằng việc xác định những nhiệm vụ và chính sách kinh tế cụ thể như tiền lương, giá cả, thuế khoá, lao động, vật tư, tài chính, v.v. có tầm quan trọng đặc biệt, bởi vì chính những nhiệm vụ cụ thể và chính sách cụ thể mới bảo đảm cho đường lối biến thành hành động thực tế, thể hiện sự vận dụng các quy luật kinh tế khách quan, chi phối trực tiếp mọi hoạt động hằng ngày của các ngành, các cấp, là công cụ đắc lực của Nhà nước chuyên chính vô sản trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường nhằm xây dựng xã hội mới và chống lại những khuynh hướng tiêu cực. Những thiếu sót vừa qua trong lĩnh vực chính sách đã ảnh hưởng một phần đến sản xuất, đời sống và sinh hoạt xã hội. Sau Hội nghị này, cần soát xét lại các chính sách kinh tế, mạnh dạn điều chỉnh những mặt không hợp lý, kịp thời bổ sung những mặt còn thiếu.

c) Trong lĩnh vực quản lý kinh tế và lao động sản xuất không biết vận dụng đúng đắn *chế độ quản lý thời chiến* và động viên lao động thời chiến. Kỷ luật lao động không nghiêm minh, định mức lao động không cụ thể; vật tư quản lý không chặt chẽ từ khâu nhập khẩu cho đến khâu sử dụng; tiền tệ đưa ra quá nhiều, cho vay tràn lan, chi tiêu lãng phí.

d) Không có những *tổ chức tương xứng* chăm lo từng công việc, chỉ đạo chặt chẽ, giải quyết dứt điểm từng vấn đề. Bộ máy nhà nước cồng kềnh mà kém hiệu lực; chế độ trách nhiệm không rõ ràng, vừa thiếu tập trung, vừa thiếu dân chủ. Không

giao đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm cho các bộ, các địa phương và các cơ sở; không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ, định mức, chế độ thống nhất của Nhà nước, thái độ tuỳ tiện, chủ quan khá phổ biến không những trong lĩnh vực kinh tế mà cả trong lĩnh vực kỹ thuật sản xuất.

Ngoài hai nguyên nhân trực tiếp nói trên, những khó khăn hiện nay trong nền kinh tế còn bắt nguồn từ những nguyên nhân cơ bản sâu xa.

Thứ nhất: Trình độ thấp kém của cơ sở vật chất và kỹ thuật.

Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh rằng chủ nghĩa xã hội chỉ trở thành một sản phẩm tất yếu khi nền sản xuất xã hội hoá mâu thuẫn gay gắt với chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, rằng chủ nghĩa xã hội - để khỏi trở thành không tưởng, để được bảo đảm vững chắc - nhất thiết phải xây dựng trên một cơ sở sản xuất lớn hiện đại. Nhưng ở nước ta, do con đường phát triển đặc thù của lịch sử, chủ nghĩa xã hội ra đời, khác với nhiều nước anh em, chưa phải trên một nền tảng kỹ thuật hiện đại, mà chủ yếu trên một nền sản xuất nhỏ lạc hậu, từng bước tiến dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. *Chủ nghĩa xã hội trong bước đầu thiếu hẳn một cơ sở vật chất vững chắc.* Do đó, khó khăn trong kinh tế còn lâu dài, những sự dao động trong đời sống kinh tế xã hội là khó tránh. Chính vì để giải quyết mâu thuẫn đó mà Đảng ta, trong khi nêu cao vai trò của cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng tư tưởng văn hoá thì đồng thời khẳng định vị trí "then chốt" của cách mạng kỹ thuật.

Thứ hai: Chúng ta đứng trước một mâu thuẫn cực kỳ gay gắt trong bước đầu xây dựng kinh tế: mâu thuẫn giữa yêu cầu phải tiến hành "tích luỹ ban đầu" với yêu cầu phải bảo đảm đời sống nhân dân, tiến hành phân phối theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa.

Khi mới ra đời, giai cấp tư sản vấp phải mâu thuẫn giữa yêu cầu phải có tích luỹ với khả năng có hạn của nền kinh tế, và giai cấp tư sản đã giải quyết mâu thuẫn đó

bằng một sự bóc lột vô cùng tàn khốc, bằng một chế độ lao động cực kỳ hà khắc kéo dài hàng trăm năm. Còn nước ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta đứng trước không phải một mà là hai mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa yêu cầu phải có tích luỹ nhiều và nhanh với tình trạng nghèo nàn của nền kinh tế; mâu thuẫn giữa yêu cầu phải có tích luỹ với yêu cầu phải cải thiện đời sống nhân dân. Với bình quân 10 người 1 hécta, với những cơ sở công nghiệp lạc hậu, què quặt, với một năng suất lao động xã hội cực kỳ thấp kém, thế mà chúng ta vừa phải dành một phần của cải cho tích luỹ (hơn nữa phần tích luỹ càng nhiều thì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội càng nhanh), vừa phải dành một phần của cải cho tiêu dùng hợp lý của xã hội; vừa phải bảo đảm cho mọi người có cơm ăn áo mặc, được học hành, vừa khuyến khích thích đáng những người sản xuất giỏi, lao động giỏi. Đó là những khó khăn rất lớn trên con đường tiến lên của nền kinh tế nước ta.

Thứ ba: Thiếu hiểu biết khoa học và kỹ thuật, kém năng lực tổ chức và quản lý kinh tế; tay nghề lao động giỏi và thói quen lao động theo lối đại công nghiệp vừa yếu vừa thiếu. Lênin nói: chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội với những con người do lịch sử để lại. Lịch sử Việt Nam để lại cho chúng ta những người cán bộ đầy lòng dũng cảm và đức độ trung thành, nhưng thiếu hiểu biết kinh tế và kỹ thuật, kém năng lực tổ chức và quản lý kinh tế. Lịch sử Việt Nam để lại cho chúng ta những người công dân rất mực yêu nước, dám xả thân hy sinh vì nợ nước, thù nhà, nhưng không thạo tay nghề lao động theo kỹ thuật hiện đại, không quen kỷ luật sản xuất đại công nghiệp. Lề thói tự do, tản mạn, suy nghĩ hẹp hòi, làm ăn tủn mủn của người sản xuất nhỏ vẫn còn đè nặng trên nếp nghĩ và lối sống của những người công dân đã bước vào ngưỡng cửa của chủ nghĩa xã hội. Rõ ràng là những nhược điểm nói trên đã và đang gây trở ngại lớn cho việc xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa vốn có tính tổ chức và kỷ luật cao, đòi hỏi một sự hiệp đồng nhịp nhàng trong phạm vi cả nước. Và thực tình mà nói, không thể trong ngày một ngày

hai đã có thể khắc phục những nhược điểm đó. Song điều đáng trách là một số đồng chí không thấy hết những mặt kém cỏi của mình, không thấy khoảng cách rất lớn giữa trình độ hiểu biết của mình với yêu cầu công tác mà mình đương đảm nhiệm, để từ đó cố gắng học tập, miệt mài học tập.

Tóm lại:

Những khó khăn cực kỳ to lớn của chiến tranh, những thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế và tổ chức chỉ đạo; những khó khăn khách quan của việc đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đó là ba nguyên nhân tổng hợp giải thích những mặt non yếu, trì trệ và thậm chí tiêu cực trong nền kinh tế hiện nay.

Chúng ta đương đứng trước một tình hình kinh tế khá phức tạp, đòi hỏi một thái độ khoa học, khách quan, cụ thể, lịch sử trong việc đánh giá và nhận định, vì nền kinh tế miền Bắc vừa qua không những chịu sự chi phối của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, mà còn chịu sự chi phối một phần của quy luật chiến tranh. Trên một số vấn đề kinh tế, nhu cầu của chiến tranh và sự thúc bách của chiến tranh buộc ta không thể duy trì chế độ định mức quản lý như thời bình.

Song, chúng ta phải hết sức nghiêm khắc với khuyết điểm chủ quan, phải phân biệt rõ cái gì do chiến tranh, cái gì do chủ quan sai, không nên nói xô bồ, tất cả đổ lỗi cho chiến tranh. Sau Hội nghị Trung ương lần này, các ngành, các cấp cần kiểm điểm nghiêm túc, từ những thành công và thiếu sót vừa qua, rút ra những kết luận cần thiết, bảo đảm làm chuyển biến tình hình trong thời gian ngắn nhất.

C- Mấy vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc

Nhân Hội nghị Trung ương lần này, Bộ Chính trị xét thấy cần thiết phải trình bày một số quan điểm cơ bản trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta,

để chúng ta cùng nhau nghiên cứu, làm sáng tỏ hơn con đường tiến lên của nước ta.

I- ĐẤU TRANH "AI THẮNG AI" GIỮA HAI CON ĐƯỜNG

Như chúng ta đều biết: thiết lập được chuyên chính vô sản có nghĩa là giai cấp vô sản đã thắng giai cấp tư sản và các giai cấp bóc lột khác một cách *cơ bản về chính trị* và mở đầu cho một thời kỳ đấu tranh mới, đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Đây là cuộc đấu tranh toàn diện bao gồm các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hoá, xã hội. Mọi đường lối chính sách của Nhà nước chuyên chính vô sản đều xoay quanh cuộc đấu tranh đó, đều nhằm giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh đó. Song, do trình độ phát triển kinh tế xã hội khác nhau, do so sánh lực lượng giai cấp khác nhau, do điều kiện lịch sử khác nhau mà nội dung cụ thể của "hai con đường" cũng như biện pháp nhằm giải quyết cuộc đấu tranh đó trong mỗi một nước không thể giống nhau. Ở những nước đã trải qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa, cơ sở vật chất và kỹ thuật đã phát triển cao, thì nội dung chủ yếu của đấu tranh giữa hai con đường là đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn và chủ nghĩa xã hội đã ra đời nhưng còn non yếu. Do đó, vấn đề then chốt đối với thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở đây là: *tước đoạt giai cấp tư sản, cải biến sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa thành sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.* Còn ở nước ta vốn chưa trải qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa, đấu tranh giữa hai con đường chủ yếu là *đấu tranh giữa hai khả năng phát triển của sản xuất nhỏ*: sẽ đi lên chủ nghĩa tư bản hay sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội? Vì vậy, trên mặt trận kinh tế, vấn đề cơ bản nhất đối với chúng ta là *đấu tranh đưa sản xuất nhỏ cá thể lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*.

Sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa và sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là hai quá trình được diễn ra trên những cơ sở và phương pháp khác nhau.

Một bên là sự phát triển *tự phát* ngoài ý muốn con người; còn một bên là sự hoạt động *tự giác* của những con người làm chủ xã hội dưới sự tổ chức và chỉ đạo của nhà nước vô sản.

Một bên là quá trình phát triển chế độ *tư hữu*, phân hoá giai cấp, *bóc lột và bần cùng hoá nhân dân lao động,* làm cho các mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên sâu sắc và trầm trọng; còn một bên là quá trình *xây dựng và củng cố không ngừng chế độ công hữu và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động,* tạo ra sự nhất trí ngày càng cao về kinh tế, chính trị và tinh thần trong xã hội.

Một bên là quá trình *cạnh tranh*, vô chính phủ "cá lớn nuốt cá bé", còn một bên là quá trình *phát triển có kế hoạch,* cân đối từng bước.

Một bên là quá trình công nghiệp và thành thị tách khỏi nông nghiệp và nông thôn, *đối lập và làm phá sản* nông nghiệp và nông thôn; còn một bên là quá trình vừa xây dựng nền công nghiệp mới, thành thị mới và nông thôn mới, phát triển nông nghiệp làm cơ sở cho công nghiệp hoá, vừa *kết hợp* chặt chẽ công nghiệp với nông nghiệp, thành thị với nông thôn, xoá bỏ từng bước sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn.

Một bên là quá trình phát triển *tuần tự* trải qua ba giai đoạn: hiệp tác giản đơn, công trường thủ công và cơ giới hoá, từ phân tán đến tập trung, từ địa phương ra toàn quốc phải trải qua một thời gian dài mấy trăm năm. Còn một bên là quá trình phát triển tổng hợp *vừa tuần tự, vừa nhảy vọt,* kết hợp nhịp nhàng cả ba mặt: công trường thủ công, cơ giới hoá và một phần tự động hoá; vừa từ các địa phương lên toàn quốc, vừa từ trung ương toả xuống, thể hiện một ưu thế đặc biệt của chủ nghĩa xã hội là có khả năng *tập trung, thống nhất* ngay từ đầu.

Trong lĩnh vực kinh tế, đấu tranh giữa hai con đường ở nước ta, chủ yếu là đấu tranh giữa hai phương thức phát triển nói trên. Vì vậy, muốn đưa sản xuất nhỏ lên

sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiến hành ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt. Nói một cách khác, nắm vững chuyên chính vô sản để tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng là nội dung cơ bản của đấu tranh giữa hai con đường, là tiến hành đấu tranh giữa hai con đường một cách đúng đắn nhất, sâu sắc nhất và triệt để nhất trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nói nắm vững chuyên chính vô sản có nghĩa là nắm vững quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân biểu hiện trước hết ở chỗ đường lối cách mạng phải là đường lối của giai cấp công nhân; có nghĩa là bảo đảm sự lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với bộ máy chuyên chính, xây dựng Nhà nước công nông vững mạnh; có nghĩa là nắm vững việc xây dựng và củng cố chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Sau khi giành được chính quyền, với mục đích xây dựng một xã hội không có bóc lột, cần tiến hành ngay cách mạng quan hệ sản xuất, xoá bỏ chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa và cải tạo chế độ cá thể, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tạo điều kiện đưa sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cách mạng quan hệ sản xuất là một quá trình dài, bao gồm nhiều nội dung: thay đổi chế độ sở hữu, xây dựng chế độ quản lý mới và phân phối mới. Khi việc cải tạo chế độ sở hữu về cơ bản hoàn thành thì nội dung chủ yếu của cách mạng quan hệ sản xuất là *xây dựng và hoàn thiện chế độ quản lý và chế độ phân phối* trên cơ sở bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đồng thời *củng cố và phát triển mạnh chế độ công hữu*, kiên quyết bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

Chỉ riêng việc cải tạo quan hệ sản xuất chưa đủ để tạo nên nền sản xuất lớn, hiện đại. Do đó, đi đôi với cách mạng quan hệ sản xuất, phải tiến hành đồng thời cách mạng kỹ thuật, coi cách mạng kỹ thuật là "then chốt", có tác dụng quyết định đối với việc tăng năng suất lao động xã hội, xây dựng nền kinh tế mới.

"Cái cối xay tay đưa lại cho người ta một xã hội có chúa phong kiến. Cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại cho người ta một xã hội có nhà tư bản công nghiệp" (Mác). "Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xôviết cộng với điện khí hoá" (Lênin). Đó là những sự đánh giá của Mác và Lênin đối với vai trò của kỹ thuật trong lịch sử phát triển xã hội loài người. Dưới ánh sáng của những tư tưởng vĩ đại của Mác - Lênin, trong khi tổng kết kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Xtalin cũng khẳng định: thoả mãn tối đa nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân bằng cách phát triển sản xuất *trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao*, là quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội quyết định mọi quá trình kinh tế trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Kỹ thuật bản thân nó không phải là tài sản của giai cấp bóc lột, mà là sản phẩm của quá trình lao động lâu dài, là kết quả của cuộc đấu tranh giữa người với thiên nhiên được tích luỹ từ thế hệ này qua thế hệ khác. Nhưng trong các xã hội cũ, các giai cấp bóc lột đã độc chiếm kỹ thuật thành tài sản riêng, không phải chỉ để đấu tranh với thiên nhiên mà còn để bóc lột nhân dân lao động. Càng chinh phục thiên nhiên được nhiều bao nhiêu thì chúng càng bóc lột nhân dân lao động được nhiều bấy nhiêu. Chúng đem kỹ thuật đối lập với nhân dân lao động là những người sáng tạo ra kỹ thuật và trực tiếp sử dụng kỹ thuật. Khi nhân dân lao động nắm được chính quyền và giành lại được kỹ thuật, người sử dụng kỹ thuật đồng thời là người chiếm hữu kỹ thuật, thì tác dụng của kỹ thuật sẽ hết sức to lớn, góp phần tích cực vào việc giải phóng con người. Nếu trước đây, giai cấp tư sản đã thắng chế độ phong kiến một cách triệt để là nhờ có cuộc cách mạng công nghiệp thì ngày nay, sau khi thiết lập chuyên chính vô sản và quan hệ sản xuất mới, sự nghiệp xã hội chủ nghĩa của chúng ta phụ thuộc một phần rất quan trọng vào thắng lợi của cách mạng kỹ thuật đưa đến một trình độ cao về năng suất lao động. Bởi vì như Lênin nói: "Năng suất lao động, xét cho cùng, là điều quan trọng nhất, căn bản nhất để bảo đảm thắng lợi

cho chế độ xã hội mới, chủ nghĩa tư bản đã sáng tạo ra một năng suất lao động chưa từng có dưới chế độ nông nô, chủ nghĩa tư bản có thể bị đánh bại và sẽ bị đánh bật hẳn, bởi vì chủ nghĩa xã hội đương sáng tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều". Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, có lập trường vô sản hay không, chính là được biểu hiện không những ở chỗ biết xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mà còn ở chỗ có hiểu đúng vai trò của cách mạng kỹ thuật, có dám "thắt lưng buộc bụng" dành vốn cho tích luỹ để xây dựng công nghiệp nặng, cải tạo kỹ thuật của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Hiện nay ở miền Bắc nước ta, chế độ áp bức, bóc lột không còn nữa, mọi người lao động đều bình đẳng, tự do; nhưng sự bình đẳng, tự do đó chưa thể coi là đầy đủ, bởi vì đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động miền Bắc còn dựa trên một cơ sở vật chất và kỹ thuật thấp kém. Chính vì vậy mà Đại hội lần thứ III của Đảng đã kết luận: sau khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi quyết định thì *nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.*

Là những hoạt động tự giác của những con người làm chủ xã hội, quá trình phát triển của sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phải gắn liền một cách tất yếu và hữu cơ với cách mạng tư tưởng và văn hoá. Ở đây, sự giác ngộ về tư tưởng có tầm quan trọng đặc biệt, *nó là một động lực thúc đẩy sự ra đời của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.* Thật vậy, chính nhờ có sự giác ngộ đó mà vừa qua chúng ta đã xây dựng được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và góp phần tạo ra một năng suất lao động mới. Chúng ta còn phải phấn đấu làm cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta tự giác hơn nữa về con đường tiến lên của mình, nhận thức được cuộc sống hạnh phúc của bản thân và con cháu mình mai sau gắn liền với sự phát triển thắng lợi của ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt. Làm được như vậy thì đó sẽ là một sức mạnh to lớn góp phần tạo nên

những kỳ công trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, hun đúc nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sản xuất. Cách mạng tư tưởng và văn hoá, vì thế trở thành một bộ phận khăng khít trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, là một nội dung của cuộc đấu tranh giữa hai con đường nhằm xây dựng con người mới, con người xã hội chủ nghĩa mà tầm quan trọng của nó đã được Hồ Chủ tịch khẳng định từ lâu: muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có những con người xã hội chủ nghĩa. Song, tư tưởng mà chúng ta nói không phải là những "ý niệm tuyệt đối" trong triết học duy tâm của Hêghen, nhà tư tưởng lớn của giai cấp tư sản. Theo quan niệm của chúng ta, tư tưởng chỉ có thể có tác dụng dẫn đầu đối với thực tiễn khi nó là sự tổng kết khoa học muôn vàn hiện tượng phong phú của đời sống thực tế, khi nó là sự nhận thức sâu sắc của quy luật phát triển khách quan của xã hội, của tự nhiên và của tư duy. Chính trên những ý nghĩa đó mà Lênin nói: không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Như vậy, tư tưởng có sức mạnh rất lớn, có thể trở thành một lực lượng vật chất khi nó xâm nhập vào trong quần chúng. Nhưng nó không phải là những ý muốn chủ quan bất chấp quy luật, bất chấp thực tiễn. Sự giác ngộ về tư tưởng tạo cho người ta một nhiệt tình lao động, một tinh thần hăng hái sản xuất, say sưa sản xuất. Đó là một nhân tố rất quan trọng. Nhưng muốn tiến hành sản xuất, nhiệt tình lao động đó, tinh thần hăng say sản xuất đó nhất thiết phải gắn liền với sự hiểu biết khoa học kỹ thuật, với việc trang bị và sử dụng thành thạo các tư liệu sản xuất ngày càng hiện đại. Nếu không, thì không chinh phục được thiên nhiên, tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Không đủ nước, nhiều phân thì làm sao có được 5 tấn? Không tiến hành cơ giới hoá mà cứ giữ mãi trạng thái thủ công thì làm sao có được năng suất lao động cao? v.v..

Tóm lại, nắm vững chuyên chính vô sản để tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giữa hai con đường, là những động lực cơ bản làm thay đổi tận gốc rễ toàn bộ đời sống miền Bắc, thúc đẩy sự ra đời của một

nền kinh tế mới, một chế độ xã hội mới và những con người mới. Đường lối đó của Đảng ta là hoàn toàn phù hợp với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, với kinh nghiệm phong phú của phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới, và đã được chứng minh bằng thực tiễn sinh động của bản thân nước ta trong hơn mười năm qua. Vấn đề là các đồng chí chúng ta ở các ngành, các cấp phải dày công học tập lý luận Mác - Lênin, nhất là học tập kinh tế học mácxít, nắm vững hơn những quan điểm cơ bản trong đường lối của Đảng, hiểu biết đầy đủ hơn thực tiễn cách mạng nước ta và suy nghĩ nhiều hơn về những thành công và thiếu sót vừa qua để từ đó rút ra những kết luận cần thiết, chỉ đạo công tác sắp tới của ngành mình, cấp mình.

Ba cuộc cách mạng là quy luật chung đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, và cũng là những hoạt động thực tiễn hằng ngày của các ngành, các cấp nhằm tạo ra những nhân tố xã hội chủ nghĩa và đẩy lùi những nhân tố lạc hậu, phi xã hội chủ nghĩa. Một sản phẩm mới, một ngành kinh tế mới, một địa phương đổi mới, cả miền Bắc đổi mới đều phải trải qua ba cuộc cách mạng mới hình thành nên được. Do đó, không nắm vững ba cuộc cách mạng có nghĩa là không nắm vững nội dung cụ thể của cuộc đấu tranh giữa hai con đường, không nắm vững phương hướng hành động của các ngành, các cấp.

*

* *

Do gắn liền với những cơ sở kinh tế, cơ sở kỹ thuật nhất định mà trong lịch sử xã hội loài người, mỗi một giai cấp có một vị trí và vai trò khác nhau, mỗi một cuộc đấu tranh giai cấp có một nội dung nhất định, diễn ra dưới những hình thức nhất định và dẫn đến một xã hội nhất định.

Giai cấp công nhân, sở dĩ được coi là giai cấp trung tâm của thời đại ngày nay, được coi là người lãnh đạo cuộc đấu tranh xây dựng xã hội mới, là bởi vì giai cấp

công nhân không những là một giai cấp bị bóc lột và nghèo khổ mà còn là một *giai cấp tiên tiến* tiêu biểu cho một phương thức sản xuất tiến bộ nhất, đại diện cho lực lượng sản xuất ngày càng xã hội hoá. Tính chất tiên tiến của giai cấp công nhân gắn liền hữu cơ với sự tiến hoá của xã hội loài người, là sản phẩm tất yếu của *cả một giai cấp tồn tại và vận động trong một cơ cấu kinh tế hiện đại*, chứ không phải là sản phẩm của từng người công nhân sống riêng lẻ, ngoài guồng máy kinh tế xã hội.

Trong lịch sử Đảng ta, đã có lúc có đồng chí nhận thức vấn đề này không chính xác. Ví dụ năm 1930-1931, có đồng chí phân biệt hai loại vô sản: vô sản áo nâu và vô sản áo xanh, cho vô sản áo nâu cách mạng hơn vô sản áo xanh, vì vô sản áo nâu nghèo khổ hơn. Trong việc đánh giá năng lực và vị trí của các giai cấp cách mạng, không những phải căn cứ vào trình độ bị bóc lột, mà còn phải căn cứ vào các cơ sở kinh tế cụ thể đẻ ra các giai cấp và quyết định vai trò của các giai cấp trong phong trào cách mạng.

Quyền lợi giai cấp của giai cấp công nhân bao giờ cũng gắn liền mật thiết với quyền lợi của các giai cấp bị bóc lột khác, với quyền lợi chung của cả *dân tộc*. Như Mác - Ăngghen đã nói mình không thể không đồng thời giải phóng cho các giai cấp bị bóc lột khác. Vì vậy, khi nói đến *giác ngộ giai cấp*, không nên hiểu đó chỉ là giác ngộ về quyền lợi, mà còn phải giác ngộ về vai trò lịch sử, về quy luật phát triển khách quan của loài người nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; không những phải nhận rõ sự cần thiết phải đấu tranh chống áp bức bóc lột mà còn phải nắm vững nội dung và phương pháp đấu tranh, nắm vững quy luật xây dựng xã hội mới, một xã hội không có bóc lột. Đối với người cộng sản, giác ngộ giai cấp còn có nghĩa là giác ngộ về vai trò tiên phong của mình trong phong trào cách mạng như Hồ Chủ tịch nói: "vừa là đày tớ vừa là lãnh tụ của quần chúng". Nếu không quan niệm sự giác ngộ giai cấp với đầy đủ ý nghĩa của nó thì

dễ phạm phải sai lầm hẹp hòi, thiển cận của chủ nghĩa công đoàn, đi vào con đường chủ nghĩa cải lương và kết quả là không giải phóng được giai cấp công nhân, không giải phóng được xã hội.

Trong vấn đề giai cấp, có vấn đề đấu tranh giai cấp và vấn đề liên hiệp giai cấp, chủ yếu là liên minh giữa công nhân và nông dân.

Lênin, nhà chiến lược vĩ đại của giai cấp vô sản, đã xây dựng được một lý luận hoàn chỉnh về vấn đề nông dân, đánh giá đúng vai trò của nông dân trong cách mạng, nêu bật ý nghĩa chiến lược của vấn đề công nông liên minh. "Liên minh công nông là nguyên tắc tối cao của chuyên chính vô sản". Song, vì nông dân có bản chất hai mặt: là người lao động, tích cực cách mạng, nông dân có thể đi theo giai cấp vô sản; là người tư hữu, nông dân có thể tự phát đi theo giai cấp tư sản. Sau khi được giải phóng khỏi ách địa chủ, họ trở thành những người sản xuất nhỏ tự do, mà sản xuất nhỏ thì hằng ngày hằng giờ đẻ ra chủ nghĩa tư bản một cách tự phát, tư tưởng tiểu tư sản của họ là thuộc phạm trù hệ tư tưởng tư sản. Do đó, khi đánh giá cao vai trò của nông dân và sự cần thiết phải liên minh với nông dân, Lênin đồng thời nhấn mạnh liên minh công nông là một hình thức liên minh "đặc biệt" nghĩa là một sự liên minh mà trong đó giai cấp công nhân phải nắm quyền lãnh đạo. Trong các giai đoạn cách mạng khác nhau, liên minh công nông có những nội dung cụ thể khác nhau tuỳ theo tình hình giai cấp và nhiệm vụ chính trị của giai đoạn cách mạng. Trong cách mạng dân tộc dân chủ với hai nhiệm vụ cơ bản là chống đế quốc và chống phong kiến để giải phóng dân tộc và thực hiện "người cày có ruộng", liên minh công nông là sự liên minh giữa giai cấp công nhân với *cố nông, bần nông và trung nông*. Trong giai đoạn cải tạo xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa và chuyển chế độ cá thể lên chế độ tập thể thì liên minh công nông là sự liên minh giữa giai cấp công nhân với *bần nông và trung nông đã thoát khỏi ách địa chủ.* Nhưng khi công cuộc cải tạo xã hội chủ

nghĩa đã giành được thắng lợi quyết định, một giai cấp nông dân mới đã hình thành và chuyển qua giai đoạn lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm thì liên minh công nông là sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp *nông dân tập thể.*

Đưa nông dân cá thể lên chủ nghĩa xã hội, một nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giữa hai con đường, là việc khó khăn, phức tạp. Trước đây, Mác và Ăngghen, trong các tác phẩm của mình, chủ yếu là nói về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân, còn đối với nông dân thì các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ mới nêu lên một vài tư tưởng cơ bản như: phải chờ đợi nông dân suy nghĩ trên miếng đất của mình, không thể dùng bạo lực tước đoạt... Kế tục những tư tưởng cơ bản đó của Mác - Ăngghen, với toàn bộ thiên tài của mình, Lênin đã vạch ra một cương lĩnh chung tương đối toàn diện về việc đưa nông dân lên chủ nghĩa xã hội. Song, do tình hình cụ thể mỗi nước một khác cho nên cương lĩnh chung đó cần được vận dụng sát hợp với hoàn cảnh từng nước.

Ở nước ta, giai cấp nông dân có truyền thống cách mạng lâu đời, đã từng đi chung với giai cấp công nhân trong hơn 40 năm qua và là người bạn trung thành nhất của giai cấp công nhân. Chúng ta không phải chỉ coi nông dân là người bạn đồng minh trực tiếp, mà đặt nông dân vào vị trí đội quân chủ lực của cách mạng. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta biết dựa vào nhiệt tình và khả năng cách mạng to lớn của nông dân, dựa vào các tổ chức đảng ở nông thôn và tiến hành hợp tác hoá và bước đầu xây dựng nền nông nghiệp mới trong khi chưa có công nghiệp hiện đại. Trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta, nếu không thấy hết mặt tích cực, khả năng to lớn của nông dân, thúc đẩy nông dân - dựa theo đường lối của giai cấp công nhân - tự lực tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, là sai lầm. Nhưng chậm trễ trong việc đưa công nghiệp phục vụ nông nghiệp, tăng cường sự giúp đỡ của công nghiệp đối với nông nghiệp cũng không đúng. Chính vì vậy mà chúng ta đã khẳng định: hợp tác hoá là sản phẩm của hai giai cấp công nhân và nông dân, là kết hợp

sự nỗ lực vươn lên của bản thân nông dân với sự lãnh đạo và tác động của công nhân và công nghiệp.

Trong hơn mười năm qua, nông thôn miền Bắc đã trải qua hai cuộc cải tạo xã hội sâu rộng, và nông dân lao động đã trải qua hai bước nhảy vọt cơ bản:

Một là, cải cách ruộng đất đã xoá bỏ giai cấp địa chủ và biến người nông dân bị bóc lột thành người nông dân cá thể, tự do. Đúng như Lênin nói: sau cải cách ruộng đất, trung nông là nhân vật trung tâm ở nông thôn.

Hai là, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông dân lại biến người nông dân cá thể thành người nông dân tập thể. Bước nhảy vọt thứ hai này đã tạo nên một sự thay đổi sâu sắc về kinh tế và xã hội ở nông thôn. Nó xoá bỏ về cơ bản chế độ tư hữu đã từng tồn tại hàng nghìn năm trong lịch sử nông thôn Việt Nam, thay thế chế độ làm chủ cá thể bằng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, hình thành nên một giai cấp mới về chất lượng, giai cấp nông dân tập thể.

Sau khi xây dựng quan hệ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa, vấn đề đặt ra là phải kiên định con đường sản xuất tập thể, phải làm cho kinh tế tập thể chiếm ưu thế ở nông thôn, phải đi nhanh vào cách mạng kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất theo quy mô ngày càng lớn; phải làm cho chế độ làm chủ tập thể thực sự chiến thắng chế độ làm chủ cá thể, phải làm cho phương thức quản lý xã hội chủ nghĩa thắng cách quản lý theo lối phường hội; phải làm cho đầu óc tổ chức, quan điểm kinh doanh theo lối công nghiệp lớn thắng đầu óc thủ công, thắng lối làm ăn bảo thủ, tản mạn, tự cấp tự túc của người sản xuất nhỏ, phải làm cho tư tưởng công nhân chiếm ưu thế ở nông thôn, đẩy lùi tư tưởng của người sản xuất nhỏ. Nói một cách khác, sau hai bước nhảy vọt nói trên, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, nông dân tập thể và nông thôn ta còn *phải trải qua những sự nhảy vọt mới nữa: phấn đấu đưa nền nông nghiệp hợp tác hoá từ phương thức sản xuất nhỏ lên phương thức sản xuất lớn, từ độc canh lên toàn diện, từ năng suất thấp lên năng suất cao.*

Để thực hiện sự chuyển biến cách mạng này, về đại thể sẽ phải qua hai bước:

1. Trên cơ sở lao động thủ công được tổ chức và bước đầu phân công lại, xây dựng phương hướng sản xuất mới và sử dụng hợp lý ruộng đất, dùng công cụ cải tiến là chủ yếu kết hợp sử dụng một phần cơ giới, ra sức thực hiện những biện pháp cơ bản: thuỷ lợi, phân bón, giống và kỹ thuật canh tác tiên tiến để tạo ra bước nhảy vọt đầu tiên về sản lượng và năng suất lao động. Những hợp tác xã tiên tiến hiện nay là những điển hình tốt chứng minh rằng: *nông nghiệp ta có thể thực hiện bước phát triển này trong điều kiện trang bị kỹ thuật mới còn thấp và khả năng tác động của công nghiệp chưa nhiều.*

2. Khi công nghiệp trong nước đã phát triển mạnh, ta sẽ tiến lên hoàn chỉnh công cuộc hiện đại hoá nông nghiệp, tổ chức hợp tác xã với quy mô lớn theo hướng tiến tới xí nghiệp công nông nghiệp liên hợp.

Như vậy, cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở nông thôn nước ta còn phức tạp và lâu dài. Đây là một quá trình cách mạng rất to lớn, rất sâu sắc và rất sôi nổi, không kém cách mạng ở thành thị, vì đưa cái mới vào nông thôn thì đồng thời phải xoá bỏ cái cũ, làm thay đổi hẳn cách làm ăn, nếp suy nghĩ của người sản xuất nhỏ. Các ngành và các cấp, nhất là các tổ chức đảng và chính quyền ở nông thôn phải biết dấy lên những *cao trào cách mạng rầm rộ,* đưa giai cấp nông dân tập thể tiến quân mạnh mẽ vào ba cuộc cách mạng, phát động liên tục hết chiến dịch này đến chiến dịch khác, từ làm thủy lợi đến làm phân bón, cải tạo giống, từ đấu tranh về phát triển kinh tế và cải tạo kỹ thuật đến đấu tranh về xây dựng quyền làm chủ tập thể, xây dựng con người mới, xã hội chủ nghĩa. Chỉ có trên cơ sở một khí thế cách mạng to lớn như vậy mới có thể cải tạo được bộ mặt cũ của nông thôn nước ta, đưa nông thôn tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là thời kỳ chuyên chính vô sản, là thời kỳ đấu tranh giai cấp giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản.

Luận điểm cơ bản đó được Mác - Lênin vạch ra từ lâu, là một nguyên lý gối đầu giường của mọi người cộng sản. Bản thân chuyên chính vô sản - cũng như mọi nền chuyên chính khác - là thể hiện của đấu tranh giai cấp. Nhưng chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp của đa số quần chúng đã làm chủ xã hội không những nhằm trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột và chống lại các tàn tích cũ, mà còn nhằm xây dựng một xã hội mới theo đường lối của giai cấp công nhân. Như vậy, nội dung của đấu tranh giai cấp trong chuyên chính vô sản không những bao gồm việc cải tạo và xoá bỏ cái cũ mà còn bao gồm cả việc xây dựng và tổ chức cái mới. Hơn nữa, sau khi cải tạo cái cũ thì "xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài"[1*]. Công tác xây dựng càng thành công thì kết quả cải tạo càng được củng cố, cuộc đấu tranh giai cấp càng thắng lợi. Vì thế, Đại hội lần thứ III của Đảng đã khẳng định: tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, một công tác xây dựng và tổ chức vô cùng to lớn, là *nhiệm vụ trung tâm* suốt thời kỳ quá độ. "Nếu đã trải qua 10 hay 20 năm điện khí hoá, thì chủ nghĩa cá nhân của người tiểu nông và việc buôn bán tự do của *anh ta* trong phạm vi lưu thông của địa phương không còn có chút gì đáng sợ cả. Nếu không điện khí hoá thì sự phục hồi chủ nghĩa tư bản *dù sao* cũng không thể tránh khỏi" (Lênin: *Toàn tập*, tập 32, trang 302 - 303, tiếng Nga). Mọi *đường lối, chủ trương chung* cũng như những *chính sách cụ thể* của Đảng và Nhà nước nhằm thực hiện ba cuộc cách mạng, mỗi *hình thức, tổ chức* nhằm quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ đời sống xã hội đều mang ý nghĩa đấu tranh giai cấp một cách cụ thể và sinh động. Đúng như Lênin nói: "chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hoà bình, quân sự và kinh tế, giáo dục và hành chính". Với chính sách cộng sản quân sự trong những năm nội chiến, với Chính sách kinh tế mới trước một nền kinh tế đổ nát sau chiến tranh, Lênin đã nêu một tấm gương sáng ngời về vận dụng linh hoạt sách lược đấu tranh giai cấp thích hợp với những hoàn cảnh khác nhau của nước Nga Xôviết.

Trong quá trình cải tạo, tổ chức và xây dựng từ trước tới nay cũng như từ nay về sau, luôn luôn có những phần tử thù địch ôm ấp những mưu đồ nham hiểm nhằm phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân, khôi phục lại trật tự xã hội cũ và sẵn sàng sống mái để biến mưu đồ nham hiểm thành hành động đầy tội ác. Nhất là khi bọn chúng câu kết và được sự giúp đỡ, phối hợp của bọn phản động quốc tế. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn nắm vững các công cụ chuyên chính.

Tóm lại, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra với nhiều nội dung phong phú và bằng nhiều hình thức linh hoạt: nắm vững chuyên chính vô sản để thực hiện ba cuộc cách mạng, trấn áp phản cách mạng, chống tự phát tư bản chủ nghĩa, chống chuyên quyền, bè phái, tham ô, lợi dụng, chống lề lối thủ công vô tổ chức, vô kỷ luật, chống các quan niệm phong kiến đối với thanh niên, phụ nữ, v.v.. Tất cả đều mang ý nghĩa đấu tranh giai cấp nhằm củng cố chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng, xây dựng tổ chức đại công nghiệp, xây dựng một cơ cấu kinh tế có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá khoa học tiên tiến, giải quyết thành công vấn đề "ai thắng ai", giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội.

II- MẤY VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Để xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta, một nước nông nghiệp lạc hậu, chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta phải - trên cơ sở vận dụng các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội - nắm vững và giải quyết đúng những vấn đề kinh tế cơ bản có tính quy luật sau đây:

Một là, quan hệ giữa cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội

Sau khi thiết lập chuyên chính vô sản, để mở đầu công cuộc xây dựng nền kinh tế mới, chúng ta phải cải tạo ngay quan hệ sản xuất cũ, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức: toàn dân và tập thể. Sự phát triển đặc thù của

nước ta là việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ thành quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, không những nhằm xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà còn nhằm *mở đường* phát triển lực lượng sản xuất, chủ động tạo tiền đề kinh tế - xã hội cho việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Điều đó càng làm nổi bật vai trò *tích cực cách mạng của quan hệ sản xuất mới trong điều kiện kinh tế nước ta: thúc đẩy sự ra đời của lực lượng sản xuất mới, của nền sản xuất hiện đại.* Song, cũng chính vì vậy mà trong bước ban đầu đó, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa còn bấp bênh, trình độ và chất lượng của nó còn thấp. Nó chỉ có thể thật sự vững chắc, thật sự ổn định khi được xây dựng trên một nền tảng kỹ thuật hiện đại, *trở thành một cách tự nhiên "kết quả"* của một trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất. Vì thế, sau khi xây dựng quan hệ sản xuất mới, một nhiệm vụ cấp bách được đặt ra là phải đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, ra sức xây dựng lực lượng sản xuất mới, nhanh chóng tạo ra những bước nhảy vọt về năng suất lao động và khối lượng sản phẩm.

Ở nông thôn ta, việc xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa đã tạo điều kiện tổ chức và phân công lại lao động nông nghiệp, xây dựng phương hướng sản xuất mới và tiếp thu những kỹ thuật canh tác tiên tiến, đưa nông nghiệp tiến một bước vào con đường sản xuất tập thể. Nhưng như thế chưa đủ bảo đảm có một nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa vững vàng, bởi vì nền nông nghiệp hợp tác hoá của ta hiện nay về cơ bản vẫn còn dựa trên kỹ thuật thủ công, phương thức làm ăn nhỏ. Do đó, một mặt, phải thúc đẩy nông nghiệp, dựa trên những ưu thế của quan hệ sản xuất mới và lao động tập thể mà tiến mạnh vào cách mạng kỹ thuật. Mặt khác, phải đưa ngay công nghiệp tác động vào nông nghiệp, góp phần tạo ra những cơ sở vật chất mới, làm cho lao động tập thể trong nông nghiệp nhanh chóng trở thành một "tất yếu kỹ thuật" (Mác). Chỉ khi nào công nghiệp phát triển mạnh, nông nghiệp

mới có thể hiện đại hoá, và chỉ trên cơ sở một nền nông nghiệp hiện đại hoá, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn mới có thể thật sự vững vàng và ổn định.

Trong quá trình đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, nắm vững cách mạng kỹ thuật là "then chốt", phải luôn luôn chăm lo củng cố quan hệ sản xuất mới, *xây dựng và hoàn thiện không ngừng chế độ quản lý và chế độ phân phối, tích cực củng cố và mở rộng chế độ công hữu,* làm cho quan hệ sản xuất mới có thể phát huy đầy đủ vai trò "tích cực cách mạng" của nó, thúc đẩy kỹ thuật mới xâm nhập vào nền kinh tế một cách nhanh nhất và với hiệu quả nhiều nhất.

Quá trình phát triển kinh tế của nước ta từ thấp đến cao, từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chính là quá trình tác động "nhân quả" không ngừng đó giữa việc cải tạo quan hệ sản xuất và xây dựng lực lượng sản xuất. Chậm trễ trong việc cải tạo quan hệ sản xuất và buông lơi việc củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới thì không đẩy mạnh được cách mạng kỹ thuật. Nhưng không thấy hết tính chất cấp bách của việc xây dựng một phương thức sản xuất lớn với những lực lượng sản xuất mới, trên cơ sở kỹ thuật hiện đại thì cũng không củng cố được quan hệ sản xuất mới. Sự lãnh đạo kinh tế của Đảng phải nhằm vận dụng đúng đắn mối quan hệ "nhân quả" đó trong toàn bộ đường lối kinh tế cũng như trong từng kế hoạch kinh tế.

Hai là, xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý

Quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là quá trình xây dựng từng bước một cơ cấu kinh tế hợp lý bao gồm hai ngành sản xuất cơ bản: công nghiệp và nông nghiệp, hai khu vực kinh tế: trung ương và địa phương.

Là nền tảng của nền kinh tế quốc dân, công nghiệp càng phát triển thì càng làm thay đổi căn bản bộ mặt của tất cả các ngành khác, xoá bỏ tình trạng nghèo nàn lạc hậu, tạo nên một nền kinh tế mới phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử loài

người. Nhưng muốn phát triển công nghiệp, phải gấp rút tạo ra một sự phân công lao động mới trong nông nghiệp, bảo đảm đầy đủ lương thực, thực phẩm, nguyên liệu và lao động cho nhu cầu phát triển công nghiệp. Do đó, trong khi khẳng định vai trò nền tảng, chủ đạo của công nghiệp thì đồng thời phải thấy hết tầm quan trọng của nông nghiệp là cơ sở ban đầu để tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Công nghiệp nặng là đòn xeo đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, là nguồn gốc của năng suất lao động cao và tích luỹ nhiều, là điều kiện cơ bản để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Do đó, công nghiệp nặng phải được phát triển một cách ưu tiên hợp lý ngay từ đầu. Một mặt, phải biết khai thác mọi khả năng trong nước, tự giác "thắt lưng buộc bụng" dành vốn cho tích luỹ; mặt khác, phải biết tận dụng mọi sự hợp tác quốc tế để ra sức xây dựng ngay những cơ sở công nghiệp nặng cần thiết, đưa công nghiệp nặng từng bước tiến lên thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Đồng thời trong bước đi ban đầu, khi mà phần lớn lao động xã hội với năng suất rất thấp đương bị cột chặt vào sản xuất nông nghiệp, khi mà sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp nhẹ chưa đủ bảo đảm đời sống nhân dân và nhu cầu phát triển công nghiệp nặng thì việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp nhẹ có tầm quan trọng đặc biệt. Hơn nữa, sự phát triển của bản thân công nghiệp nặng, suy đến cùng, là nhằm phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để thông qua đó mà phục vụ đời sống, thoả mãn ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân. Vì thế, việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng phải gắn liền chặt chẽ với việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, phải nhằm phục vụ trước hết cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Bước đi và tốc độ phát triển của công nghiệp nặng lúc ban đầu phải dựa chủ yếu "trên cơ sở" nhu cầu và khả năng của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Các ngành công nghiệp nặng phải tuỳ theo khả năng và trình độ của mình mà tích cực trang bị công cụ

mới, cải tạo kỹ thuật sản xuất của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để cùng với sự nỗ lực của bản thân nông nghiệp và công nghiệp nhẹ - tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý, thực hiện những bước nảy vọt đầu tiên về sản xuất và năng suất lao động, làm cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ có thể bảo đảm nhu cầu đời sống nhân dân và làm cơ sở vững chắc cho việc phát triển công nghiệp nặng. Không thấy vai trò quan trọng của công nghiệp nặng, không khẩn trương xây dựng ngay công nghiệp nặng để tác động vào nông nghiệp và công nghiệp nhẹ thì nền kinh tế quốc dân sẽ bị đình trệ. Nhưng không gấp rút đẩy mạnh nông nghiệp và công nghiệp nhẹ vượt qua những "cửa ải" cần thiết thì không bảo đảm được đời sống nhân dân và tạo cơ sở cho công nghiệp nặng phát triển. Vì thế *ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ* trở thành một quy luật phát triển của nền kinh tế nước ta trong bước đi ban đầu, thể hiện mối quan hệ "nhân quả" trong một cơ cấu thống nhất giữa công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Đó là sự phát triển cụ thể hoá đường lối chung của Đại hội lần thứ III đề ra cho suốt thời kỳ quá độ vào trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình phát triển tổng hợp kết hợp tuần tự với nhảy vọt, kết hợp thủ công với cơ giới, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ, kết hợp những sự cân đối chung trong phạm vi cả nước với những sự cân đối riêng trong phạm vi từng địa phương, kết hợp sự phát triển tập trung thống nhất từ trên xuống với sự phát triển rộng rãi từ dưới lên. Do đó,*xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương là một nội dung có tính quy luật của sự phát triển cơ cấu kinh tế ở nước ta*.

Quá trình phát triển kinh tế tổng hợp đó là phù hợp với yêu cầu *phân công lao động* được tiến hành trong từng cơ sở, từng địa phương cho đến trong cả nước, nhưng trong giai đoạn hiện nay *chủ yếu là ở địa phương và trong nông nghiệp.* Nội

dung của phân công lao động mới bao gồm nhiều mặt: lao động trong một hợp tác xã phải được tổ chức và phân công thành các đội cơ bản và các tổ đội chuyên môn để tạo ra một năng suất lao động cao hơn, để biến lao động tập thể bước đầu trở thành một "tất yếu kỹ thuật". Trong phạm vi một huyện, sự phân công lao động mới nhằm tạo ra khả năng phát triển được nhiều ngành nghề, sử dụng hết mọi tài nguyên, thoả mãn được nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, bảo đảm xây dựng nông thôn mới và làm tròn nghĩa vụ đối với cả nước. Lao động nông nghiệp cần được tổ chức và phân công ngay để vừa bảo đảm thâm canh, tăng vụ trên diện tích hiện có, vừa tích cực mở mang thêm diện tích mới, vừa bảo đảm đầy đủ lao động cho nông nghiệp, vừa cung cấp kịp thời lao động cho công nghiệp và các ngành khác là phù hợp với yêu cầu "*tích luỹ ban đầu"* bao gồm hai quá trình song song: tích tụ và tập trung vốn trên cơ sở của sự phân công lao động mới. *Tích tụ* là gây dựng vốn mới ở các cơ sở và các địa phương; *tập trung* là gom góp những vốn nhỏ sẵn có thành vốn lớn. Không tạo điều kiện cho cơ sở và địa phương tích tụ vốn thì trung ương sẽ mất đi một nguồn tập trung quan trọng. Song, nếu không biết tập trung đúng lúc, đúng mức thì không thể tiến hành những bước nhảy vọt trong kinh tế, thúc đẩy tích tụ cao hơn. Một mặt, phải biết tập trung những vật tư quan trọng vào tay Nhà nước để thống nhất phân phối theo yêu cầu chung của nền kinh tế quốc dân; mặt khác, phải biết tận dụng mọi nguồn lao động và tài nguyên tại chỗ để thực hiện sản xuất tại chỗ, phân phối cho những tiêu dùng thứ yếu tại chỗ. Đó là những hình thức tổ chức kinh tế hợp lý, tạo nên sự *cân đối tốt nhất giữa sản xuất và tiêu dùng*. Vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương là một sự kết hợp biện chứng giữa hai quá trình: vừa xây dựng thành thị mới và nông thôn mới, vừa kết hợp chặt chẽ thành thị với nông thôn, từng bước *xoá bỏ sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn*.

Cùng với sự hình thành và phát triển của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, quy mô tập trung của nền kinh tế càng to hơn, tính thống nhất càng mạnh hơn và sâu hơn, các ngành sản xuất càng cân đối vững chắc hơn; nhưng đồng thời khối lượng ngành nghề và sản phẩm ở các địa phương cũng không ngừng lớn lên, làm cho nền kinh tế quốc dân ngày càng trở nên phong phú nhiều vẻ. Nói một cách khác, tập trung được tăng cường từng bước mà dân chủ cũng được mở rộng không ngừng. Tiến trình phát triển kinh tế đó là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu thoả mãn đời sống nhân dân và bảo đảm tái sản xuất mở rộng trên quy mô ngày càng lớn.

Tóm lại, nắm vững mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp nói chung, giữa công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ nói riêng, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương là nắm vững nội dung cơ bản của việc xây dựng một cơ cấu kinh tế mới phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế lâu dài và đặc điểm cụ thể của giai đoạn ban đầu.

Ba là, phát triển kinh tế có kế hoạch

Nền kinh tế nước ta được xây dựng và lớn lên trên cơ sở quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể, cho nên*phát triển có kế hoạch trở thành một quy luật tất yếu khách quan.* Mọi quá trình kinh tế cơ bản, mọi hoạt động kinh tế chủ yếu đều tuân theo một số kế hoạch thống nhất dưới sự chỉ đạo của nhà nước vô sản.

Kế hoạch kinh tế của Nhà nước được đặt ra, trước hết xuất phát từ nhu cầu xã hội và nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội: nhu cầu đời sống, nhu cầu sản xuất và nhu cầu tích luỹ. Vì thế, nội dung cơ bản của kế hoạch hoá là *kế hoạch hoá việc xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, bảo đảm tái sản xuất mở rộng không ngừng.* Phải nắm vững sự phát triển cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa sản xuất và tiêu dùng phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế trong bước đi ban đầu. Cần phân biệt hai mặt cân đối *những sự*

cân đối trước mắt hằng năm, hằng quý bảo đảm được nhu cầu của đời sống hiện tại, đồng thời tích luỹ được vốn cho tái sản xuất mở rộng và những sự *cân đối lâu dài* của một nền kinh tế độc lập tự chủ. Muốn đạt tới sự cân đối này, phải qua nhiều kế hoạch kinh tế, nhiều bước cân đối cụ thể hằng năm, phải qua quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tiến hành cách mạng kỹ thuật trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Trong quá trình xây dựng cơ cấu kinh tế mới, phải ra sức phấn đấu và cố gắng tạo mọi điều kiện để bảo đảm tái sản xuất mở rộng không ngừng trong từng ngành, từng cấp và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vì thế, phải tiến hành kế hoạch hoá theo chế độ *ba cấp*: trung ương, địa phương và cơ sở, trong đó cấp trung ương đóng vai trò chủ đạo, có tác dụng chi phối toàn bộ quá trình phát triển. Bằng những cân đối tổng hợp, kế hoạch nhà nước trung ương phải nhằm giải quyết các vấn đề quan trọng của sản xuất và tái sản xuất xã hội, bảo đảm các mặt cân đối cơ bản trong nền kinh tế quốc dân, đồng thời đi sâu giải quyết các điều kiện vật chất cụ thể, phục vụ thiết thực cho các ngành, các địa phương chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch. Xác định ba cấp kế hoạch là một hình thức quản lý kinh tế thích hợp để phát huy cao nhất các thế mạnh của kinh tế cả nước cũng như của từng địa phương và cơ sở, sử dụng được nhiều nhất mọi khả năng lao động và tài nguyên, thể hiện cụ thể nguyên tắc tập trung dân chủ: vừa giữ vững tính thống nhất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, vừa bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ tập thể của các ngành, các cấp và của nhân dân lao động.

Các kế hoạch kinh tế, muốn thật sự tích cực và vững chắc, có thể trở thành pháp lệnh nhà nước, phải được xây dựng *từ trên xuống* để bảo đảm các mặt cân đối chung của cả nền kinh tế tiến hành xây dựng những ngành mới và cơ sở mới, vừa *từ dưới lên* để khai thác hết mọi khả năng của cơ sở, bảo đảm cân đối các mặt ở ngay từng cơ sở. Chế độ kế hoạch hoá ba cấp xác định các mặt cân đối chung

trong từng cấp, phải đi đôi và được bổ sung bằng các kế hoạch cụ thể về lao động, vật tư, tiền tệ, giao thông vận tải, v.v. để vừa tạo nên những cân đối tổng hợp bao quát toàn bộ cơ cấu kinh tế, vừa tạo nên những cân đối cụ thể về từng mặt.

Cân đối tổng hợp cũng như cân đối cụ thể, bao giờ cũng phải *dựa trên những định mức,* có căn cứ vững chắc và được cải tiến không ngừng tuỳ theo trình độ phát triển của kinh tế và khoa học kỹ thuật. Để ngày càng trở nên hoàn chỉnh hơn và bảo đảm tích cực vững chắc hơn, các kế hoạch kinh tế phải kết hợp chặt chẽ *kế hoạch hiện vật với kế hoạch tài chính.* Tài chính không phải chỉ thụ động phản ánh các hoạt động kinh tế sản xuất, mà tài chính phải trên cơ sở vận dụng đúng đắn quy luật tiền tệ chủ động thúc đẩy kinh tế ra đời, thúc đẩy sản xuất phát triển góp phần tích cực vào việc xây dựng kế hoạch kinh tế và hoàn thiện phương hướng sản xuất.

Quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ thủ công lên sản xuất lớn hiện đại bắt buộc phải *kết hợp kế hoạch hoá kinh tế với kế hoạch hoá khoa học - kỹ thuật*, bảo đảm đưa khoa học, kỹ thuật xâm nhập vào nền kinh tế một cách nhanh nhất và có hiệu quả nhiều nhất. Bên cạnh chương trình phát triển kinh tế mở rộng sản xuất, nhất thiết phải có chương trình liên tục đổi mới kỹ thuật là một biện pháp cơ bản để tăng năng suất lao động không ngừng.

Bốn là, đẩy mạnh tăng năng suất lao động xã hội

Tăng năng suất lao động là một quy luật kinh tế chung của các hình thái xã hội. Đối với nước ta đi từ sản xuất nhỏ thủ công lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, việc tăng năng suất lao động xã hội lại càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và cấp bách, trở thành một quy luật "thép" đối với mọi ngành, mọi cấp. Chỉ có trên cơ sở tăng năng suất lao động mới có thể bảo đảm được đời sống nhân dân, thực hiện được tích luỹ là hai nhiệm vụ kinh tế quan trọng trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Chỉ có trên cơ sở tăng năng suất lao động với tốc độ cao mới có thể rút ngắn khoảng cách lịch sử hàng trăm năm giữa trình độ phát triển kinh tế của nước ta với

trình độ nhiều nước trên thế giới. Vì thế, trong việc phát triển kinh tế - dù là công nghiệp hay nông nghiệp - luôn luôn phải nắm vững phương hướng chung là kết hợp chặt chẽ việc tăng khối lượng sản phẩm với tăng năng suất lao động. Đi đôi với kế hoạch mở rộng sản xuất, phát triển ngành nghề, tăng thêm sản phẩm, phải có kế hoạch tăng năng suất lao động, làm cho sau mỗi chu kỳ sản xuất, năng suất lao động của từng cá nhân cũng như của cả xã hội có sự tiến bộ vượt bậc. Chất lượng công tác của các ngành, các cấp không những biểu hiện ở số lượng sản phẩm nhiều, chất lượng sản phẩm tốt, mà còn ở *năng suất lao động ngày càng cao, hiệu quả kinh tế ngày càng lớn.*

Muốn tăng năng suất lao động, cần phải:

1. *Đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật,* ra sức trang bị công cụ mới và phương pháp sản xuất tiên tiến một cách phổ biến, tiến nhanh lên cơ giới hoá và một phần tự động hoá. Muốn thế, cần đẩy mạnh công nghiệp cơ khí và điện khí, xây dựng một quy hoạch thống nhất về mạng lưới cơ khí từ trung ương đến địa phương và cơ sở, tích cực bổ sung, nâng cao và hoàn chỉnh từng bước ngành cơ khí, đưa tốc độ phát triển cơ khí đi nhanh hơn. Đi đôi với việc trang bị công cụ mới, cần hợp lý hoá việc tổ chức sản xuất và tổ chức lao động là một nội dung quan trọng của cách mạng kỹ thuật; cần giữ vững kỷ luật và định mức lao động, nâng cao không ngừng trình độ nghề nghiệp của người lao động; tích cực bồi dưỡng một đội ngũ công nhân có tay nghề thành thạo, làm chủ được máy móc, thiết bị. Ngày nay khoa học đã trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp, cho nên ra sức đào tạo một đội ngũ khoa học giỏi vươn lên nắm vững các kiến thức khoa học - kỹ thuật tiên tiến, trở thành một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách đối với sự nghiệp xây dựng kinh tế.

2. *Xây dựng chế độ và ý thức làm chủ tập thể cao trong nhân dân lao động.* Nâng cao không ngừng giác ngộ xã hội chủ nghĩa và nhiệt tình lao động là một động lực có ý nghĩa thường xuyên, là một nhân tố không thể thiếu được để tăng năng suất

lao động xã hội. Phải đấu tranh khắc phục tư tưởng "làm thuê", thái độ chây lười, uể oải, xây dựng tác phong khẩn trương, ý thức tổ chức kỷ luật theo lối đại công nghiệp. Mặt khác, phải có chế độ chính sách cụ thể bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong sản xuất và trong phân phối của cải, quán triệt hơn nữa nguyên tắc phân phối theo lao động, áp dụng những hình thức trả công thích hợp như lương sản phẩm, lương ngày, lương giờ... để kích thích lao động nhiều, lao động với năng suất ngày càng cao. Phải nắm vững và mở rộng hơn nữa phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa như là một biện pháp cách mạng nhằm động viên và tổ chức quần chúng đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất lao động.

3. *Xây dựng phương hướng sản xuất hợp lý, xác định phương án kinh tế tốt nhất.* Để có thể tăng năng suất lao động không ngừng với tốc độ cao, tạo ra nhiều sản phẩm với hiệu quả ngày càng lớn, thì một biện pháp quan trọng là xác định đúng đắn phương hướng và mục tiêu phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân trong một thời gian dài và trong từng thời kỳ cụ thể. Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch chung đó, mỗi đơn vị cần có phương hướng sản xuất thích hợp và ổn định nhằm sử dụng đầy đủ nhất mọi nguồn lao động và tài nguyên, phát huy hết mọi khả năng và sở trường sẵn có, bảo đảm ngày càng chuyên sâu để có năng suất cao. Có phương hướng sản xuất hợp lý chưa đủ, còn cần phải thông qua nhiều sự tính toán, đối chiếu tỷ mỷ mà tìm lấy *phương án kinh tế tốt nhất* mang lại năng suất lao động cao nhất và hiệu quả kinh tế lớn nhất.

4. Sau khi xác định được phương hướng nhiệm vụ, vấn đề quan trọng nhất là tổ chức quản lý: chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy chế về lao động, mọi định mức về tiêu hao vật tư kỹ thuật, kịp thời điều chỉnh những tổ chức không hợp lý, kịp thời giải quyết những yêu cầu và khó khăn phát sinh ra trong quá trình sản xuất, bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cần thiết cho quá trình lao động được tiến hành liên tục.

Tóm lại, phấn đấu tăng năng suất lao động không ngừng là một cuộc cách mạng to lớn về kinh tế và kỹ thuật, về tư tưởng và tổ chức, đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc của tất cả các ngành, các cấp và mọi người lao động.

Năm là, quy luật giá trị và thị trường

Khối lượng của cải làm ra trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dù là tư liệu sản xuất hay tư liệu sinh hoạt - ngay từ đầu đã được xác định cho những mục đích cụ thể của lợi ích xã hội, chứ không lệ thuộc vào sự diễn biến của thị trường tự do như hàng hoá trong xã hội cũ, do đó *giá trị sử dụng* có vị trí đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên vì sản xuất xã hội chủ nghĩa còn mang tính chất sản xuất hàng hoá, cho nên phải coi trọng quy luật giá trị và vai trò của thị trường, phải tự giác vận dụng quy luật giá trị và quan hệ thị trường như là một thước đo để xây dựng các mặt cân đối kinh tế, một nhân tố quan trọng để thực hiện kế hoạch nhà nước, kích thích cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất lao động, làm cho *giá trị hàng hoá* ngày càng hạ, bảo đảm tốt hơn nhu cầu đời sống đồng thời tăng thêm khối lượng tích luỹ.

Vận dụng quy luật giá trị là để tính toán lao động cần thiết và lao động thặng dư giải quyết đúng đắn các vấn đề tiền lương, giá cả, lợi nhuận, đưa chế độ hạch toán kinh tế vào nền nếp và có căn cứ vững chắc. Tiền lương, giá cả, lợi nhuận phải dựa trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết bảo đảm phân phối đúng đắn thu nhập quốc dân phù hợp với yêu cầu cải thiện đời sống và tăng nhanh tích luỹ, phù hợp với nguyên tắc hưởng theo lao động của chủ nghĩa xã hội. Chỉ trên cơ sở đó mới có thể kích thích lao động với năng suất ngày càng cao, thấy rõ hiệu quả kinh tế và chất lượng kinh doanh của các ngành, các cấp, khắc phục kịp thời lối làm ăn tuỳ tiện, bất chấp lỗ lãi, bất chấp hiệu quả kinh tế.

Trong nền kinh tế nước ta hiện nay, kế hoạch là công cụ chủ yếu, chiếm địa vị chủ đạo. Nhưng Nhà nước ta phải chủ động lợi dụng vai trò của giá cả và thị trường như là một công cụ quan trọng thúc đẩy hoàn thành kế hoạch kinh tế, đồng thời

đáp ứng một số nhu cầu chính đáng nào đó của xã hội mà kế hoạch nhà nước không thể dự kiến hết được. Phải áp dụng rộng rãi chế độ hợp đồng kinh tế trong quan hệ giữa Nhà nước với nông dân cũng như giữa các ngành và các xí nghiệp quốc doanh với nhau. Phải mở rộng quan hệ hàng hoá tiền tệ, khắc phục nền kinh tế hiện vật, chống hiện tượng "bao cấp" tràn lan, ỷ lại vào Nhà nước, vào tập thể, xác định nghĩa vụ của từng người đối với tập thể, đối với xã hội. Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác quản lý thị trường và cải tạo xã hội chủ nghĩa, giải quyết đúng đắn vấn đề giá cả, tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển mạnh mẽ, đồng thời thông qua các biện pháp đăng ký, thuế khoá, giá cả mà quản lý bộ phận kinh tế cá thể, nghiêm trị những kẻ buôn lậu, đầu cơ, làm ăn phi pháp.

Sáu là, thực hiện tái sản xuất mở rộng không ngừng

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là quá trình tái sản xuất mở rộng không ngừng trên quy mô ngày càng lớn, trên cơ sở khoa học - kỹ thuật ngày càng hiện đại. Để thực hiện tái sản xuất mở rộng không ngừng, điều cơ bản nhất là phải tăng nhanh năng suất lao động xã hội, tạo ra một nguồn tích luỹ ngày càng dồi dào. Phải bảo đảm phát triển cân đối các ngành sản xuất vật chất, cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, với sự ưu tiên phát triển sản xuất tư liệu sản xuất. Cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật hiện nay trên thế giới luôn luôn đặt ra những nhân tố mới, những quy trình công nghệ mới trong quá trình tái sản xuất mở rộng, luôn luôn tạo ra những ngành nghề mới và sản phẩm mới, làm cho tốc độ *hao mòn vô hình* nhanh hơn, mạnh hơn. Vì vậy, các cơ quan quản lý kinh tế và quản lý kỹ thuật phải nhạy cảm với những đổi mới đó, để có kế hoạch và biện pháp thích đáng đưa nền kinh tế nước ta tiến bộ vượt bậc, phù hợp với xu hướng phát triển chung của khoa học và kỹ thuật thế giới.

Trong tình hình kinh tế nước ta hiện nay, để tạo điều kiện cho quá trình tái sản xuất mở rộng được tiến hành mạnh mẽ, thì:

1. Cần đẩy mạnh xây dựng công nghiệp nặng nhằm tạo ra một khối lượng tư liệu sản xuất ngày càng nhiều, không những đủ bù đắp số vật tư đã tiêu hao trong quá trình sản xuất mà còn có thêm vật tư mới phục vụ yêu cầu mở rộng sản xuất không ngừng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

2. Tích cực phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đồng thời - cùng với một số cơ sở công nghiệp nặng - tạo ra một nguồn xuất khẩu quan trọng để nhập thêm thiết bị máy móc bổ sung cho những mặt non kém của sản xuất trong nước.

3. Tiến hành tích luỹ và tái sản xuất mở rộng trên phạm vi ba cấp: toàn quốc, địa phương và cơ sở. Mỗi cấp, mỗi ngành, trong khi xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh tế, không những phải bảo đảm khôi phục được quy mô sản xuất cũ mà còn *phải có tích luỹ để mở rộng và hiện đại hoá sản xuất.* Bất cứ nhà máy nào cũng đều phải có kế hoạch cụ thể, biện pháp thiết thực để tích luỹ vốn và mở rộng sản xuất. Các quy chế về quản lý kinh tế, các thể lệ về tài vụ, vật tư... phải nhằm bảo đảm thực hiện tích luỹ trên ba cấp đi đôi với chế độ ba cấp kế hoạch. Phải giải quyết đúng mối quan hệ giữa tiêu dùng và tích luỹ, xác định phương hướng tiêu dùng hợp lý, đề cao ý thức tiết kiệm, coi tiết kiệm là một chế độ, một nguyên tắc của quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó là cách đi tất yếu để phát triển sản xuất một cách nhanh chóng trên cơ sở động viên mọi khả năng tiềm tàng trong nền kinh tế.

4. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại bằng các hình thức trao đổi hàng hoá, phân công hợp tác... nhằm tạo những điều kiện cần thiết như thiết bị, máy móc, khoa học - kỹ thuật để đẩy mạnh tốc độ tái sản xuất mở rộng.

5. Tích cực đào tạo một đội ngũ công nhân, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật phù hợp với phương hướng phát triển của các ngành kinh tế và đáp ứng kịp thời nhu cầu mở rộng sản xuất.

Bảy là, xây dựng và hoàn thiện không ngừng chế độ quản lý kinh tế

Trong điều kiện nước ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải *trên cơ sở nắm vững chuyên chính vô sản, thực hiện ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và phương pháp tổ chức đại công nghiệp mà quản lý lao động, vật tư, tiền tệ nhằm đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động để thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, đồng thời tích luỹ vốn cho tái sản xuất mở rộng.* Đó là nội dung cơ bản và mục đích chủ yếu của chế độ quản lý kinh tế mà chúng ta phải ra sức xây dựng và hoàn thiện không ngừng.

Trong quản lý kinh tế, bao giờ cũng phải kết hợp ba mặt: nắm vững các quy luật kinh tế, sử dụng linh hoạt các biện pháp hành chính và đẩy mạnh công tác tư tưởng. Thoát ly quy luật kinh tế sẽ phạm sai lầm của chủ nghĩa chủ quan. Nhưng bất cứ sự vận dụng nào về quy luật kinh tế đều phải biến thành điều lệnh hành chính, mọi người bắt buộc phải tuân theo. Cái mà chúng ta phản đối là thứ mệnh lệnh "hành chính quan liêu" không dựa trên quy luật kinh tế khách quan, không dựa trên sự giáo dục, giác ngộ quần chúng. Xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa là hoạt động tự giác của những con người làm chủ, do đó trong việc quản lý kinh tế, phải coi trọng công tác tư tưởng, phải làm cho mọi người nhận thức được đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, hiểu rõ đạo lý và sự cần thiết của các biện pháp hành chính kinh tế để tự nguyện chấp hành đầy đủ.

Trong việc xây dựng chế độ quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay, cần kết hợp hai mặt: vừa phải biết quản lý một nền sản xuất nhỏ phân tán đang từng bước tiến lên sản xuất lớn tập trung, vừa phải biết quản lý những xí nghiệp hiện đại có tính tổ

chức và kỷ luật cao; vừa xây dựng và quản lý theo ngành thống nhất từ trung ương đến cơ sở, vừa xây dựng và quản lý theo các vùng kinh tế địa phương. *Một mặt, phải nắm vững sự lãnh đạo tập trung về các mặt:* xây dựng đường lối chiến lược chung; xây dựng các chính sách lớn của Nhà nước; thống nhất các định mức cơ bản về lao động, vật tư, tiền vốn; quy định các mặt cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân; tập trung vốn thích đáng để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong phạm vi toàn xã hội, đẩy nhanh tốc độ phát triển của các ngành kinh tế then chốt; chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ các địa phương, các cơ sở phát triển đúng hướng. *Mặt khác, tạo điều kiện cho các địa phương và các cơ sở chủ động quản lý kinh tế* trong địa phương mình và cơ sở mình. Chủ động quản lý có nghĩa là dựa trên quy hoạch và kế hoạch kinh tế chung của Trung ương, dựa trên sự giúp đỡ của Trung ương, căn cứ vào đặc điểm lao động, tài nguyên và nhu cầu của địa phương mà chủ động tìm ra phương hướng tiến lên của kinh tế địa phương một cách tốt nhất. Chủ động quản lý có nghĩa là chủ động tổ chức sản xuất, phát triển ngành nghề thu hút hết các nguồn lao động tham gia sản xuất với năng suất ngày càng cao; chủ động giải quyết nhu cầu của nhân dân địa phương, không ỷ lại, không chờ Trung ương; chủ động giải quyết những nhiệm vụ, những khó khăn chung của cả nước, tích cực đóng góp nhiều hơn cho Trung ương. Để thực hiện tốt nhất các quá trình kinh tế nói trên, cần kiên quyết chống những hiện tượng tập trung quan liêu, gò bó các địa phương, đồng thời phải ngăn chặn những biểu hiện bản vị, địa phương chủ nghĩa không những ở khâu phân phối mà cả ở trong phương hướng sản xuất. Phải coi trọng công tác kiểm tra, đặt kiểm tra thành một chế độ chặt chẽ và thường xuyên, thành một nội dung công tác của tất cả các ngành, các cấp và các tổ chức. Nội dung kiểm tra phải bao gồm nhiều mặt: kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách, kiểm tra kinh tế, kỹ thuật, lao động, vật tư, tài chính, cán bộ.

Tám là, ra sức xây dựng một nền kinh tế dân tộc tự chủ, đồng thời mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, chủ yếu với các nước xã hội chủ nghĩa

Trái với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội khôi phục lại chủ quyền độc lập của các dân tộc, bảo đảm vững chắc nền độc lập dân tộc không những bằng một chế độ chính trị tiên tiến mà còn bằng một nền *kinh tế dân tộc tự chủ.*

Xây dựng một nền kinh tế dân tộc tự chủ có nghĩa là xây dựng một cơ cấu kinh tế và một sự phân công lao động hợp lý nhằm sử dụng và phát huy tới mức cao nhất mọi khả năng lao động và tài nguyên trong nước, nhằm tạo ra một nền công nghiệp hiện đại tương đối hoàn chỉnh và một nền nông nghiệp phát triển toàn diện, làm cho đời sống và sản xuất có những cơ sở vững chắc phù hợp với đặc điểm kinh tế, tự nhiên, xã hội và phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam. Muốn đạt tới một nền kinh tế dân tộc tự chủ, nhân dân ta phải phấn đấu trong một thời gian tương đối dài trải qua việc thực hiện thành công ba cuộc cách mạng.

Ngày nay, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới, cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật mới đang phát triển mạnh, các quan hệ kinh tế đã mở rộng ra ngoài phạm vi một nước, lao động xã hội không những được phân công trong phạm vi một nước mà còn cần được phân công trong phạm vi quốc tế. Do đó, nền kinh tế dân tộc tự chủ của nước ta tất yếu phải gắn liền với nền kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Thông qua sự hợp tác và phân công quốc tế trên nhiều lĩnh vực, chúng ta có thể bổ sung những mặt non yếu của nền kinh tế nước ta và khai thác được nhiều hơn những khả năng to lớn mà nước ta sẵn có. Sự hợp tác và phân công quốc tế hợp lý sẽ giúp cho chúng ta xây dựng nhanh chóng nền kinh tế độc lập tự chủ, xoá bỏ tính chất phụ thuộc của nền kinh tế cũ. Mặt khác, kinh tế càng độc lập tự chủ thì càng có khả năng khai thác hết mọi năng lực tiềm tàng trong nước, củng cố vững chắc chế độ chính trị và nền văn hoá dân tộc, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội phát triển đầy đủ, đồng thời càng có điều kiện mở rộng hợp

tác và phân công quốc tế, góp phần tích cực vào việc củng cố và tăng cường sức mạnh chung của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Mối quan hệ tất yếu đó phải được quán triệt và thể hiện cụ thể trong đường lối kinh tế chung cũng như trong các kế hoạch kinh tế cụ thể, phải trở thành những suy nghĩ, tìm tòi và hoạt động thiết thực của các ngành, các cấp.

D- Phương hướng, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong thời gian tới và mấy biện pháp cơ bản

Hội nghị chúng ta đã nhất trí tán thành báo cáo của Bộ Chính trị vạch rõ nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá trong thời gian tới là nhằm bảo đảm yêu cầu của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, bảo đảm đời sống nhân dân, từng bước xây dựng cơ cấu của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị cho sự nghiệp phát triển kinh tế sau này.

Chúng ta phải phấn đấu tăng nhanh sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, bảo đảm tiêu dùng xã hội, tự giải quyết phần lớn những nhu cầu bình thường về đời sống, trước hết là lương thực, tạo dần nguồn vốn tích luỹ trong nước và nguồn hàng xuất khẩu để có điều kiện tái sản xuất mở rộng, đưa nền kinh tế quốc dân đi vào thế cân đối tích cực và vững chắc.

Phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế trong ba năm (1971 - 1973) là tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, khôi phục và phát triển công nghiệp nhẹ bao gồm công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương, xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tiểu công nghệ, thủ công nghiệp; khôi phục và phát triển một số ngành công nghiệp nặng chủ chốt nhằm phục vụ thiết thực cho sản xuất công nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng. Trong khi khôi phục các cơ sở công nghiệp cũ, cần tính toán mở rộng, cải tạo và đổi mới thiết bị, đồng thời xây dựng một số công trình mới để tạo dần khả năng cân đối lại nền kinh tế quốc dân, đẩy mạnh cách mạng kỹ

thuật, từng bước khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ, tiến dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Để phục vụ kịp thời cho nhu cầu chiến đấu và sản xuất, cần khôi phục, cải tạo và phát triển có trọng điểm giao thông vận tải, tổ chức khai thác tốt năng lực hiện có. Nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng cơ bản, tích cực chuẩn bị điều kiện để công nghiệp hoá một bước ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế sau này.

Khôi phục kinh tế phải đi đôi với khôi phục và cải tiến chế độ quản lý, khôi phục và cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật, đẩy mạnh thực hiện hạch toán kinh tế, đưa việc quản lý kinh tế vào nền nếp, đặc biệt chú trọng tổ chức tốt lao động, tăng cường kỷ luật lao động và phấn đấu tăng nhanh năng suất lao động, đẩy mạnh phân công lao động xã hội, sử dụng hợp lý sức lao động để phát triển sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác trên cơ sở khôi phục và phát triển kinh tế, phải phấn đấu từng bước ổn định thị trường, giá cả, tiền tệ, lập lại thế cân đối giữa cung và cầu, giữa tiền và hàng, bảo đảm thu nhập thực tế của công nhân, viên chức, tổ chức tốt đời sống, chăm sóc tốt sức khoẻ để bồi dưỡng sức lao động và sức chiến đấu của quân và dân ta.

Cần tích cực xúc tiến việc điều tra cơ bản, quy hoạch các ngành chủ yếu và phân vùng kinh tế để phát triển sản xuất theo hướng từng bước tập trung, chuyên môn hoá, dần dần hình thành các vùng sản xuất vừa chuyên môn hoá, vừa kinh doanh tổng hợp. Ra sức đẩy mạnh xây dựng kinh tế trung ương với những ngành sản xuất chủ chốt của công nghiệp nặng, những xí nghiệp lớn về công nghiệp nhẹ, một số xí nghiệp quốc doanh trung ương về nông, lâm, ngư nghiệp làm cho kinh tế trung ương luôn luôn giữ vị trí quyết định trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Đồng thời tích cực phát triển kinh tế địa phương, làm cho mỗi tỉnh, thành phố thành một đơn vị kinh tế, vừa là bộ phận hợp thành của nền kinh tế chung, chịu sự chỉ đạo tập

trung, thống nhất của Trung ương, vừa có cơ cấu hợp lý tuỳ theo điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, bao gồm nông nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp xây dựng và một số cơ sở sản xuất và sửa chữa tư liệu sản xuất cần thiết; ở các tỉnh miền núi, miền biển còn có nghề rừng, nghề cá, nghề muối và công nghiệp chế biến lâm sản, hải sản.

Phải kết hợp chặt chẽ việc phát triển lực lượng sản xuất với hoàn thiện và củng cố quan hệ sản xuất mới, phát huy tính hơn hẳn của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Phải rất coi trọng phát triển lực lượng sản xuất, áp dụng những tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế khác; cố gắng tiến nhanh trong việc trang bị đủ công cụ thường có chất lượng tốt, công cụ cải tiến cho người lao động, trang bị công cụ nửa cơ giới, cơ giới và một phần kỹ thuật hiện đại cho các ngành sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc, thiết bị đồng thời hết sức coi trọng tổ chức lao động hợp lý, tăng cường kỷ luật lao động và đề cao ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Đó là biện pháp cơ bản để nâng cao năng suất lao động xã hội và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, phải chăm lo xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý kinh tế và chế độ phân phối hợp lý, trước hết là chế độ quản lý và phân phối ở cơ sở, không ngừng củng cố và mở rộng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, kết hợp đúng đắn lợi ích chung của xã hội với lợi ích tập thể và lợi ích của người lao động, làm cho người lao động gắn bó chặt chẽ với xí nghiệp quốc doanh, với hợp tác xã, phấn khởi sản xuất, tích cực cải tiến kỹ thuật, làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đối với tập thể. Đi đôi với việc không ngừng tăng cường kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, phải hướng dẫn kinh tế phụ gia đình xã viên và quản lý bộ phận nhỏ kinh tế cá thể trong nông nghiệp, thủ công nghiệp sản xuất đúng hướng, phục vụ tốt các yêu cầu quốc kế dân sinh, dần dần thu hút những người làm ăn riêng lẻ tự nguyện tham gia các hình thức kinh tế tập thể đối

với những ngành nghề cần thiết, đồng thời sử dụng các biện pháp kinh tế để củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa, quản lý thị trường tự do, ngăn chặn và bài trừ những hành động làm ăn phi pháp.

Về sản xuất nông nghiệp, cần tập trung mọi cố gắng nhằm tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phát triển nông nghiệp toàn diện đi đôi với thâm canh, chuyên canh trên cơ sở phân vùng, tiến hành từng bước một sự biến đổi cách mạng trong cơ cấu trồng trọt, tăng nhanh tỷ trọng chăn nuôi, đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính, quy mô lớn, thực hiện cho được một bước nhảy vọt về năng suất cây trồng, năng suất chăn nuôi và năng suất lao động. Xuất phát từ nhu cầu trước mắt và lâu dài của nền kinh tế quốc dân, phải nhanh chóng hoàn thiện quy hoạch sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng, xác định cụ thể phương hướng sản xuất của từng tỉnh, huyện và hợp tác xã, hình thành các vùng trọng điểm lúa, màu và cây công nghiệp để đầu tư một cách tập trung, thực hiện mạnh mẽ các biện pháp kỹ thuật, nhằm tăng nhanh năng suất, sản lượng và tỷ suất hàng hoá. Đồng thời tích cực xây dựng những vùng kinh tế mới ở đồi núi để trồng cây công nghiệp và chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, có tổ chức thích hợp, có đầu tư thích đáng về nhân lực, lương thực và phương tiện cơ giới, nhằm tạo ra một thế mới, tiến lên mở mang toàn diện kinh tế trung du và miền núi, kết hợp kinh tế trung du, miền núi với kinh tế đồng bằng thành *một thể kinh tế thống nhất.*

Nhiệm vụ cấp bách của nông nghiệp trong mấy năm tới là:

- Giải quyết về cơ bản nhu cầu của nhân dân miền Bắc về lương thực, thực phẩm; mở rộng nhanh diện tích đạt và vượt 5-6 tấn thóc một hécta cả năm, thu hẹp và thanh toán diện tích đạt dưới 3,5 - 4 tấn, chỉ đạo chặt chẽ sản xuất các loại hoa màu và cây thực phẩm từ khâu sản xuất đến khâu chế biến, góp phần cải tiến bữa ăn của nhân dân.

- Phát triển mạnh chăn nuôi và xây dựng những cơ sở bước đầu cho chăn nuôi lớn, tăng nhanh đàn lợn cả về số lượng và trọng lượng, phát triển đàn trâu, khôi phục đàn bò, lai tạo giống để xây dựng nhanh đàn bò sữa, đẩy mạnh chăn nuôi gà, vịt thành một ngành sản xuất thực phẩm quan trọng, khuyến khích chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm khác.

- Xây dựng một số vùng kinh tế mới, ổn định diện tích cây công nghiệp ở đồng bằng, mở rộng diện tích cây công nghiệp lên vùng đồi núi, đi đôi với mở mang nghề rừng, tạo cơ sở nguyên liệu để giải quyết vấn đề mặc và cung cấp nhiều nguyên liệu khác cho công nghiệp trong nước.

- Phát triển nghề phụ ở nông thôn thành những ngành nghề quan trọng để sử dụng hợp lý sức lao động trong hợp tác xã và nguồn nguyên liệu của nông nghiệp nhằm tăng thêm sản phẩm và thu nhập của xã viên.

- Tăng nhanh mức xuất khẩu nông sản nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu nhập khẩu trước mắt để phát triển nông nghiệp.

- Chấn chỉnh tổ chức và quản lý hợp tác xã phù hợp với phương hướng sản xuất ở những vùng khác nhau, xây dựng các chế độ chặt chẽ về quản lý ruộng đất, quản lý sản xuất và kỹ thuật, quản lý lao động, vật tư, tài chính và phân phối sản phẩm, phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của xã viên; tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của những hợp tác xã tiên tiến, nhanh chóng củng cố những hợp tác xã yếu kém, đưa phần lớn hợp tác xã tiên tiến lên loại khá.

- Phát triển nghề rừng, kết hợp chặt chẽ việc trồng rừng, bảo vệ và cải tạo rừng với khai thác lâm sản, nhằm bảo đảm nhu cầu ngày càng lớn về gỗ và lâm sản cho công nghiệp, cho đời sống và xuất khẩu. Kết hợp phát triển nghề rừng với cuộc vận động định canh định cư, với việc xây dựng các vùng kinh tế mới, với chăn nuôi gia

súc lớn và trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, đưa kinh tế vùng trung du và miền núi tiến lên một bước mới.

- Đẩy mạnh nghề nuôi cá và các thuỷ sản khác trên phần lớn diện tích ao, hồ và mặt nước sẵn có; kết hợp với công tác thuỷ lợi, xây dựng đồng ruộng để cải tạo các ao, hồ, đầm; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật để tăng năng suất cá nuôi, chú trọng bảo vệ thuỷ sản.

Về công nghiệp, nhiệm vụ chủ yếu trong mấy năm tới là:

- Nhanh chóng khôi phục sản lượng *than*, bằng cách đẩy mạnh tốc độ khảo sát, thiết kế, xây dựng các mỏ than và tăng cường công tác quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật.

- Khôi phục và xây dựng các nhà máy *điện* để tăng nhanh sản lượng điện; cải tiến việc phân phối điện và quản lý việc tiêu dùng điện một cách triệt để tiết kiệm.

- Phát triển ngành *cơ khí* theo hướng chuyên môn hoá và hiệp tác hoá; hoàn chỉnh quy hoạch cơ khí, tích cực chuẩn bị để bổ sung, nâng cao từng bước ngành cơ khí, đưa tốc độ phát triển cơ khí đi nhanh hơn.

- Đẩy mạnh tốc độ sản xuất vật liệu xây dựng: khôi phục và xây dựng thêm nhà máy *xi măng*; tăng cường khai thác và chế biến *gỗ,* sử dụng gỗ một cách hợp lý và tiết kiệm; mở rộng sản xuất *vôi, gạch, ngói* theo hướng tập trung, quy mô lớn.

- Mở rộng và xây dựng thêm một số nhà máy *phân hoá học.*

- Khôi phục và phát triển nhanh *công nghiệp chế biến thực phẩm và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng* để phục vụ đời sống nhân dân, tăng thêm nguồn hàng công nghiệp trao đổi với nông dân, tăng kim ngạch xuất khẩu, tạo nguồn tích luỹ cho ngân sách nhà nước.

Trên đây, tôi chỉ nhắc lại phương hướng, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, chủ yếu là về nông nghiệp và công nghiệp, còn về chỉ tiêu cụ thể thì cần soát xét thêm và sau này sẽ được quyết định trong kế hoạch nhà nước hằng năm.

Thưa các đồng chí,

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình kết hợp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, là một biến đổi cách mạng sâu rộng diễn ra trên các mặt của đời sống xã hội, từ cơ cấu kinh tế đến phân công lao động xã hội, từ cơ sở kinh tế đến kiến trúc thượng tầng, từ con người lao động đến công cụ lao động, từ trình độ kỹ thuật, trình độ sản xuất đến tác phong lao động, tập quán làm ăn. Đây là một cuộc đấu tranh cách mạng rất sâu sắc, rất to lớn, đầy hào hứng phấn khởi song cũng rất gay go gian khổ. Hiện nay ta lại tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế trong hoàn cảnh khách quan cả nước còn có chiến tranh. Nhiệm vụ cách mạng càng thêm nặng nề gấp bội. Vì vậy, đi đôi với việc vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế, nhất thiết phải biến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thành một *phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng*. Phải biết động viên, tổ chức, lôi cuốn hàng triệu quần chúng vào phong trào cách mạng mạnh mẽ và liên tục như những đợt sóng ngày càng dâng cao, làm cho tất cả nhân dân lao động, công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa và các từng lớp lao động khác, ai nấy đều hăng hái vươn lên, phát huy khí thế chiến thắng và tinh thần tự lực tự cường của dân tộc, đem hết nhiệt tình cách mạng vào mặt trận lao động sản xuất với tất cả lòng dũng cảm hy sinh như trên mặt trận chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Muốn gây được một phong trào cách mạng như thế, phải lãnh đạo chặt chẽ và đẩy mạnh cuộc vận động lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Trung ương đã đề ra: cuộc vận động lao động sản xuất thực hành tiết kiệm, cuộc vận động xây dựng chế độ làm chủ tập thể và cuộc vận động nâng cao chất lượng

đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Phải gắn chặt ba cuộc vận động đó làm một và biến thành những động lực thúc đẩy toàn bộ công tác của chúng ta vì sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo nên những chuyển biến lớn trong đời sống chính trị và kinh tế của miền Bắc ta ngay từ năm 1971 này.

Trong cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, phải động viên tất cả những năng lực hiện có để đưa vào sản xuất nhằm tăng thêm sản phẩm xã hội, tăng thêm thu nhập quốc dân. Mỗi nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, mỗi cơ sở sản xuất phải nắm chắc lực lượng lao động, vật tư kỹ thuật, tổ chức lao động chặt chẽ và hợp lý, tăng cường kỷ luật lao động, bảo đảm ngày công, giờ công, tăng thêm ca, kíp làm việc ở những nơi cần thiết, đồng thời phải sử dụng vật tư một cách tiết kiệm để đạt được hiệu quả kinh tế ngày càng cao với mức tiêu hao vật chất ngày càng thấp. Ở nông thôn, các hợp tác xã phải phát động các phong trào làm thuỷ lợi, phân bón, cải tạo giống, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến thành những phong trào cách mạng sôi nổi, nêu cao tinh thần tự lực vươn lên, cần kiệm xây dựng hợp tác xã theo hướng *trồng trọt chuyên canh với năng suất cao, chăn nuôi ngày càng lớn và mở mang nhiều ngành nghề phục vụ đời sống, phục vụ xuất khẩu.*

Chúng ta phải làm tốt cuộc vận động nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đầy đủ chế độ làm chủ tập thể nhằm phát huy năng lực sáng tạo của nhân dân lao động, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Phải gắn cuộc vận động này với việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp và cải tiến quản lý xí nghiệp của quần chúng. Phải có những chế độ, những biện pháp tổ chức có hiệu lực bảo đảm cho quần chúng có thể tham gia quản lý mọi công việc làm ăn của hợp tác xã từ khi vạch phương hướng kế hoạch sản xuất đến khi thu hoạch phân phối sản phẩm, từ việc bầu cử các cơ quan quản trị hợp tác xã đến việc giám sát, kiểm

tra công việc làm của các cơ quan này. Sự lãnh đạo của các đảng bộ, sự hoạt động của chính quyền và các đoàn thể, công tác tổ chức và công tác pháp chế phải bảo đảm cho các chế độ đó được thực hiện đầy đủ, ra sức ngăn ngừa và nghiêm khắc xử lý những hành động vi phạm quyền làm chủ.

Việc củng cố và xây dựng Đảng phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị trước mắt hiện nay là kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khôi phục và phát triển kinh tế. Phải thông qua các cuộc đấu tranh thực hiện những nhiệm vụ chính trị trên đây, thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng trong sản xuất và chiến đấu mà nâng cao giác ngộ cộng sản chủ nghĩa và phẩm chất cách mạng, nâng cao năng lực công tác, ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên đi đôi với nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức của các cấp uỷ và các tổ chức đảng. Tình hình và nhiệm vụ hiện nay đòi hỏi các tổ chức đảng phải kiên cường chống Mỹ, không sợ gian khổ hy sinh, lãnh đạo quần chúng sẵn sàng chiến đấu, diệt giặc, cứu nước; phải lãnh đạo được ba cuộc cách mạng, lãnh đạo tốt phong trào sản xuất tiết kiệm, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước; phải bảo đảm và tôn trọng đầy đủ quyền làm chủ tập thể của quần chúng; phải chăm lo và tổ chức tốt đời sống nhân dân. Đảng viên phải nêu cao vai trò gương mẫu đi đầu trong chiến đấu, sản xuất và thực hành tiết kiệm, chấp hành đúng các chính sách và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện chuyên quyền, độc đoán, tham ô, lợi dụng, sợ khó, sợ khổ, vi phạm kỷ luật lao động, pháp luật nhà nước và *Điều lệ Đảng,* lười biếng không chịu học tập. Chúng ta phải tiếp tục bồi dưỡng, lựa chọn những người lao động giỏi, thực sự giác ngộ về Đảng, về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa để kết nạp vào lớp Hồ Chí Minh, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi Đảng nhưng phần tử xấu, đầu cơ, trục lợi, những phần tử thoái hoá, biến chất, những người không đủ tư cách, bị quần chúng oán ghét, làm cho hàng ngũ của Đảng được trong sạch. Để làm tốt cuộc vận động này, phải tiến hành phê bình, tự

phê bình trong nội bộ Đảng, phải đẩy mạnh công tác xây dựng chi bộ, công tác kiểm tra Đảng mà trọng tâm là *kiểm tra chi bộ,* đồng thời phải phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng.

Đi đôi với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế, phải tăng cường công tác quản lý kinh tế của các cơ quan nhà nước. Yêu cầu trước mắt là ổn định và cải tiến một bước công tác quản lý kinh tế làm cho các hoạt động kinh tế trở lại bình thường, đi vào nền nếp và chuyển dần từ cách quản lý mang nặng tính chất hành chính cung cấp sang cách quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Trước hết phải coi trọng *củng cố cơ sở,* tăng cường công tác quản lý ở xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, hợp tác xã. Đối với hợp tác xã nông nghiệp, phải thông qua việc đưa điều lệ mới vào hợp tác xã và xây dựng chế độ làm chủ tập thể mà chấn chỉnh công tác quản lý. Đối với các cơ sở quốc doanh, phải nhanh chóng ổn định phương hướng sản xuất và các điều kiện sản xuất cho xí nghiệp, khôi phục và cải tiến các quy chế quản lý, các định mức về lao động, vật tư, năng suất, giá thành, thực hiện cho được ba yêu cầu cấp bách: bảo đảm ngày làm 8 giờ, sử dụng ít nhất 70%, 80% công suất máy móc, thực hiện hạch toán kinh tế, phấn đấu kinh doanh có lãi. Phải khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng các giám đốc xí nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã và một đội ngũ đông đảo công nhân kỹ thuật lành nghề, đưa thêm cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật xuống công tác ở cơ sở. Ngoài xí nghiệp công, nông nghiệp quốc doanh và hợp tác xã nông nghiệp, phải chú ý đúng mức công tác quản lý ở các cơ sở mậu dịch quốc doanh, các ngân hàng, các hợp tác xã tiểu công nghệ, thủ công nghiệp, hợp tác xã mua bán, tín dụng... đưa các tổ chức này đi vào quản lý có nền nếp chặt chẽ, xứng đáng là những tổ chức kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Phải chấn chỉnh và kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế quốc dân ở cấp *trung ương.* Tăng cường sự chỉ đạo và quản lý tập trung của Hội đồng Chính

phủ để bảo đảm tính thống nhất, tính cân đối của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Cần cải tiến và làm tốt công tác kế hoạch, làm cho kế hoạch nhà nước, công cụ chủ yếu của quản lý kinh tế, thể hiện đầy đủ và chính xác đường lối, chủ trương kinh tế của Đảng, đồng thời tăng cường các cơ quan tổng hợp khác để làm tốt chức năng tham mưu giúp Hội đồng Chính phủ kiểm tra, cân đối toàn diện và phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành kinh tế, văn hoá, giữa trung ương và địa phương. Các bộ quản lý ngành cần được tổ chức ngày càng chuyên sâu theo đặc điểm kinh tế kỹ thuật của sản phẩm hay nhóm sản phẩm; cần mở rộng quyền hạn bảo đảm cho các bộ này nắm đầy đủ các điều kiện sản xuất và đề cao trách nhiệm toàn diện trong công tác kinh doanh, trong việc quản lý toàn ngành từ trung ương đến cơ sở. Để phát huy đầy đủ chức năng và hiệu lực của các cơ quan quản lý kinh tế ở trung ương, cần giảm bớt những bộ phận có tính chất hành chính, kiên quyết cắt bỏ những khâu trung gian không cần thiết làm cho trung ương liên hệ với cơ sở một cách nhanh nhất. Cần sửa đổi lề lối làm việc của các cơ quan trung ương, chú ý cải tiến quan hệ công tác giữa các cơ quan đảng và các cơ quan chính quyền nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra của Đảng, đề cao chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước, kỷ luật của chính quyền và pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Phải cải tiến và tiếp tục việc phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương, bảo đảm quyền quản lý tập trung, thống nhất của trung ương, chức năng quản lý toàn ngành của bộ và tổng cục, đồng thời mở rộng quyền hạn và nâng cao trách nhiệm của cấp tỉnh trong việc phát triển kinh tế địa phương. Cấp *huyện* có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và quản lý hợp tác xã. Cần nghiên cứu và sớm có quy định cụ thể về cấp huyện, kịp thời đào tạo cán bộ để bổ sung và kiện toàn cấp huyện, làm cho cấp huyện có đủ sức lãnh đạo trực tiếp ba cuộc cách mạng ở nông thôn, trở thành một cấp kế hoạch về

nông nghiệp và thủ công nghiệp dưới sự chỉ đạo thống nhất của tỉnh thành một cứ điểm để đưa công nghiệp, văn hoá, khoa học kỹ thuật xuống nông thôn.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng ta đề ra là sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và những quy luật của chủ nghĩa xã hội vào hoàn cảnh cụ thể của miền Bắc nước ta. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế trong thời gian sắp tới, điều quan trọng nhất là phải làm quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng ta trong các cấp uỷ đảng và cán bộ từ trung ương đến cơ sở, tạo nên một sự nhất trí ngày càng cao trong tất cả các ngành, các cấp về quan điểm nhận thức, về phương hướng nhiệm vụ, về biện pháp thực hiện để quyết tâm hành động, quyết tâm giành thắng lợi.

Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta. Đường lối, chủ trương của Đảng phải biến thành hành động cách mạng của quần chúng thì mới trở thành hiện thực. Muốn vậy, phải phát huy đầy đủ vai trò của các đoàn thể để động viên, tổ chức cao trào thi đua sản xuất và chiến đấu trong tất cả các từng lớp nhân dân.

Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, cánh tay và đội hậu bị của Đảng, là lực lượng xung phong chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, Đoàn Thanh niên phải đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng" nêu cao lòng dũng cảm hy sinh, "nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng" như Bác Hồ đã dạy. Trên mặt trận sản xuất và xây dựng, Đoàn Thanh niên phải tiến quân vào ba cuộc cách mạng, phải là đội xung kích trong cách mạng kỹ thuật, là trường học về phong cách lao động mới, lao động có kỷ luật, nắm vững kỹ thuật, biết tổ chức và quản lý sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, là trường học xây dựng con người mới xã hội

chủ nghĩa, có ý thức làm chủ tập thể, có phẩm chất cách mạng, có tri thức và văn hoá.

Công đoàn, lực lượng lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam, là trường học chủ nghĩa cộng sản, phải tiêu biểu cho tinh thần cách mạng tiến công, cho ý chí và năng lực sáng tạo của giai cấp công nhân *làm chủ* đang tổ chức, xây dựng và quản lý xã hội mới, tiêu biểu cho sự nhất trí về chính trị của nhân dân lao động đông đảo, sự nhất trí giữa nhân dân lao động và nhà nước vô sản. Công đoàn phải phát huy vai trò của mình trong việc tham gia quản lý kinh tế, tham gia xây dựng và phấn đấu hoàn thành kế hoạch nhà nước, tham gia đào tạo đội ngũ công nhân và cán bộ. Phải làm tốt hơn nữa việc nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý thức và kỷ luật lao động, động viên và hướng dẫn công nhân viên chức nâng cao trình độ nghề nghiệp, phấn đấu tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao hiệu suất công tác, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu và tổ chức tốt đời sống.

Nông dân tập thể ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã và đang nêu cao vai trò to lớn của mình trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới. Các tổ chức đảng phải lãnh đạo chấp hành nghiêm chỉnh *Điều lệ hợp tác xã,* lãnh đạo nông dân hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Cần tiến tới thường kỳ mở các *Đại hội đại biểu nông dân tập thể ở các cấp và toàn quốc*nhằm phát huy hơn nữa vai trò làm chủ tập thể của nông dân xã viên trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống và góp phần thực hiện công nghiệp hoá đất nước.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã và đang động viên phụ nữ gánh vác nhiều công việc quan trọng ở khắp các ngành và những nhiệm vụ nặng nề ở hậu phương, thay thế cho chồng, con ra tiền tuyến giết giặc cứu nước, săn sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân. Cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Ba đảm đang", chú

trọng bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao trình độ văn hoá và nghề nghiệp, làm tốt công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, chăm lo phúc lợi công cộng cho phụ nữ, để phát huy năng lực dồi dào của chị em trên mặt trận sản xuất và chiến đấu, trong công tác y tế, văn hoá, giáo dục, chăm sóc và dạy dỗ nhi đồng, trong cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ, xây dựng người phụ nữ Việt Nam mới, bà mẹ Việt Nam đẹp.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiêu biểu sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ta, sự thống nhất hành động của các chính đảng, các đoàn thể thành viên trong Mặt trận, đã động viên lực lượng to lớn của các từng lớp nhân dân vào công cuộc chống Mỹ, cứu nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, Mặt trận sẽ không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, nêu cao khí phách anh hùng của nhân dân ta để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí,

Hơn bốn mươi năm qua, Đảng ta đã chiến thắng muôn trùng gian lao thử thách, đưa nhân dân cả nước vượt mọi phong ba bão táp và giành được những thắng lợi vĩ đại chưa từng có trong lịch sử. Đó là nhờ Đảng ta có đường lối chính trị, quân sự, đường lối đối nội, đối ngoại đúng đắn, luôn luôn giữ vững và nêu cao sự đoàn kết nhất trí về tư tưởng và tổ chức của Đảng. Đoàn kết là truyền thống quý báu nhất và là nguồn sức mạnh to lớn của Đảng ta. Giờ đây, đứng trước những nhiệm vụ hết sức nặng nề mà lịch sử giao phó, chúng ta phải phát huy truyền thống tốt đẹp đó để nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của Đảng. Đó là điều căn dặn tha thiết nhất của Bác trước khi qua đời. Muốn tăng cường đoàn kết, mỗi một đồng chí phải nhận thức đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với giai cấp và dân tộc; phải hiểu biết sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, dựa vào chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối độc lập tự chủ của Đảng ta mà nhận xét và giải quyết các vấn đề do cách mạng đề ra; phải hiểu rõ thực tế cách mạng, thực tế xã hội để có sự đánh giá thống nhất. Ngoài ra, chúng ta

phải giữ vững lối làm việc tập thể, phải khiêm tốn, phải chống chủ nghĩa cá nhân và có tình thương yêu đồng chí. Để kết thúc Hội nghị, một lần nữa chúng ta nhắc nhủ với nhau lời di huấn thiêng liêng của Bác, quyết biến ý nguyện của Bác thành sức mạnh vô tận đặng làm tròn sứ mệnh cao cả của Đảng ta trước lịch sử.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.32, tr.115-191.

1*. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.10, tr.13 *(B.T)*.

ĐIỆN

Số 100, ngày 13 tháng 6 năm 1971

Về tăng cường sự lãnh đạo của Thường vụ Trung ương Cục đối với nhiệm vụ quân sự, chính trị và Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định[*]

Anh Bảy Cường,

Nhận được điện anh hỏi về việc anh Bảy Linh[1*] và anh Tư Chi[2*] ra, tôi suy nghĩ lại thấy rằng nhiệm vụ quân sự, chính trị trong thời gian sắp tới đều rất nặng nề, khẩn trương, đòi hỏi Thường vụ TƯC[3*] phải tăng cường lãnh đạo rất chặt chẽ, rất kịp thời. Riêng về chính trị, tình hình Bình Giã đang có những biến chuyển rất mới, cần có sự chỉ đạo sắc bén, vững vàng với sự theo dõi, giúp đỡ nhiều của Thường vụ TƯC; nếu anh Bảy Linh vắng mặt lâu ngày thì sự lãnh đạo của P10[4*] có thể gặp khó khăn, vì tôi ngại rằng, đứng trước tình hình mới, các đồng chí P10 có thể không nhận định đầy đủ để triển khai công tác thích hợp, vững chắc. Về phương hướng nhiệm vụ sắp tới, ngoài này đã bàn xong; chúng tôi sẽ điện sớm cho các anh những điểm cần thiết, cấp bách còn những vấn đề cụ thể về quân sự, anh Hồ sẽ mang vào. Những báo cáo nhận định của TƯC và các khu đã giúp ngoài này đánh giá tình hình đầy đủ và sâu sắc, trên cơ sở đó, ý kiến mà ngoài này và trong ấy rất dễ nhất trí trên những vấn đề cơ bản. Vì vậy, tôi thiên về ý kiến anh Bảy Linh không nên ra trong lúc này, một mình anh Tư Chi ra cũng được. Nhưng nếu các anh thấy việc anh Bảy Linh ra là thật cần thiết và không trở ngại gì cho công việc chung trong ấy thì tôi cũng đồng tình.

Về những đề nghị của anh Mười Khang, xin nói vắn tắt, để các anh rõ là chúng tôi đồng ý tất cả. Sẽ tăng cường chủ lực R[5*] đủ số các anh yêu cầu, và để cho kịp thời, sẽ đưa một số đơn vị chỗ anh Hai Mạnh[6*] xuống sớm. Chúng tôi có ý kiến cần tăng

cường chủ lực thật mạnh cả về quân số và trang bị, đồng thời hết sức chú ý tăng cường bộ đội địa phương. Ngoài này đã tổ chức huấn luyện các c, d địa phương và cố gắng đưa nhanh vào để các anh kịp triển khai công việc.

Thăm tất cả các anh.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.32, tr.351-352.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1*. Bảy Linh: bí danh của đồng chí Nguyễn Văn Linh *(B.T)*.

2*. Tư Chi: bí danh của đồng chí Trần Văn Trà (*B.T*).

3*. TƯC: Trung ương Cục *(B.T)*.

4*. P10: Khu Sài Gòn - Gia Định *(B.T)*.

5*. Chủ lực R: chủ lực Miền *(B.T)*.

6*. Hai Mạnh: bí danh của đồng chí Chu Huy Mân (*B.T*).

ĐIỆN

Số 44, ngày 24 tháng 6 năm 1971

Về phương hướng công tác ở Sài Gòn và các tỉnh trong dịp bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện của chính quyền ngụy*

Gửi: Anh Bảy Cường và các đồng chí Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định, Khu uỷ V, Khu uỷ Trị - Thiên,

Hôm nay tôi điện mấy ý kiến của tôi về phương hướng và công tác ở Sài Gòn và các tỉnh trong dịp bầu cử Tổng thống nguỵ và Hạ nghị viện bù nhìn.

Tình hình Mỹ phải xuống thang chiến tranh và phải rút ra khỏi Việt Nam là một yêu cầu bức thiết của nước Mỹ mà bọn cầm quyền Níchxơn không thể cưỡng lại nổi. Tuy nhiên, thời gian rút hết quân dù dài hay ngắn và tình hình sẽ diễn biến như thế nào, bọn cầm quyền Mỹ một mặt vẫn ngoan cố bám lấy mục tiêu của chúng, một mặt chúng cũng chưa lường hết tất cả những diễn biến có thể xảy ra ở cả trên chiến trường Việt Nam, Đông Dương và trong nước chúng.

Về phía ta, ta phải nhận định rằng cách mạng phải luôn luôn nắm vững tình hình, nắm vững thời cơ, lại phải có bước đi đúng, tạo ra thời cơ và kịp thời nắm lấy thời cơ, luôn luôn phải đánh địch hết đòn bất ngờ này đến đòn bất ngờ khác cả về quân sự và chính trị.

Vậy trong tình hình hiện nay, chủ trương của ta trong cuộc bầu cử sắp tới như thế nào?

Trong tình hình này ta có thể đề ra và ra sức phấn đấu đạt cho được mấy yêu cầu sau đây:

Yêu cầu thứ nhất là *tuyên truyền động viên tập hợp quần chúng, phát triển phong trào đấu tranh công khai rộng lớn đi đôi với xây dựng lực lượng bí mật.* Cuộc tuyển cử của bọn bù nhìn sắp tới là cơ hội tốt nhất ta phải nắm lấy để tuyên truyền, vận động, tập hợp lực lượng quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh công khai với một quy mô rộng lớn đến mức có thể và cần thiết đưa quần chúng xuống đường biểu tình, thị uy, tất nhiên chưa phải là bạo động cướp chính quyền, mà để đòi lập ra một chính phủ đại diện thực sự cho những nguyện vọng bức thiết của nhân dân hiện nay là *hoà bình và cơm áo, dân chủ và độc lập dân tộc.* Phải phóng tay phát động quần chúng, mở rộng phong trào công khai, đưa quần chúng vào những hành động cách mạng từ hình thức thấp đến hình thức cao, và mở rộng phong trào công khai càng nhanh, càng rộng càng mạnh bao nhiêu thì ta càng có điều kiện xây dựng lực lượng chính trị, cả tổ chức công khai và bí mật, càng thuận lợi bấy nhiêu, không nên sợ đẩy mạnh phong trào công khai nhiều quá sẽ coi nhẹ tổ chức bí mật. Vấn đề tổ chức bí mật bị coi nhẹ hay là không đều là do sự lãnh đạo và tổ chức của Đảng. Phát động phong trào công khai luôn luôn phải có sự lãnh đạo của Đảng, chỗ nào chưa có sự lãnh đạo của Đảng thì phải tạo ra cho có. Thành uỷ, quận uỷ nhất thiết phải có bộ phận chuyên lo xây dựng tổ chức bí mật, lực lượng bí mật cơ sở đảng, cơ sở nòng cốt, cốt cán trong các hình thức khác nhau (như trong đội quân tuyên truyền, trong các tổ chức quần chúng), các dây liên lạc bí mật, các địa điểm bí mật, v.v. và bộ phận lãnh đạo phong trào công khai, bộ phận này phải tìm đủ mọi cách phóng tay phát động quần chúng, tập hợp quần chúng vào các hoạt động công khai, các tổ chức công khai, lấy phong trào công khai để che giấu tổ chức và hoạt động bí mật. Nhất thiết không thể vì một lý do gì mà hạn chế phong trào công khai, đồng thời cũng không một lúc nào được lơi lỏng không quan tâm tới việc xây dựng và củng cố tổ chức và lực lượng bí mật.

Yêu cầu thứ hai là *kéo địch xuống một bước* nghĩa là đánh lùi chính quyền tay sai phản động ở Sài Gòn xuống một bước để tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng tiến lên giành thắng lợi quyết định, là tạo ra một chính quyền ít phản động hơn mặc dầu còn là tay sai của Mỹ nhưng cũng phải dính với quần chúng một phần nào, như trường hợp ta ủng hộ một liên danh nào đó ra ứng cử Tổng thống với chương trình thực hiện hoà bình chấm dứt chiến tranh, chịu thương lượng với Mặt trận và Chính phủ cách mạng, ví dụ liên danh đó có thể là Dương Văn Minh.

Ở đây phải dự liệu và có nhận định về hai tình huống sau đây: *một là,* Thiệu thắng cử; *hai là,* ta kéo địch xuống được một bước.

Nếu Thiệu thắng cử, ta sẵn có lực lượng đông đảo quần chúng được giác ngộ và tổ chức lại trong quá trình đấu tranh cách mạng thì ta có thể và cần phải đẩy tiếp cuộc đấu tranh lên mạnh hơn, quyết liệt hơn để chống Thiệu và phe cánh của hắn. Nếu Thiệu ra mặt phát xít, thẳng tay trấn áp phong trào quần chúng, mâu thuẫn giữa chính quyền của Thiệu với quần chúng gay gắt đến tột độ thì đó cũng là cơ hội tạo ra những bước nhảy vọt của cách mạng. Ở miền Nam ta, khi Diệm lê máy chém đi khắp nơi cũng là lúc hắn thất bại cơ bản về chính trị và quần chúng cách mạng ở nông thôn Nam Bộ đã vùng lên. Ở Nga, khi Kêrensky thẳng tay bắn vào quần chúng, Đảng Bônsovích phải rút vào bí mật, chính là lúc cách mạng có cơ hội chuyển sang dùng bạo lực để cướp chính quyền. Ở miền Nam ta cố nhiên điều kiện có khác, phong trào cách mạng ở thành phố có thuận lợi hơn do có sự phối hợp với những cuộc tiến công quân sự của bộ đội chủ lực và những cuộc tiến công và nổi dậy ở nông thôn. Do đó, nếu cuộc bầu cử không đem lại kết quả như ta muốn, không đẩy lùi được chính quyền phản động một bước thì ta cũng không có gì phải bi quan, lo ngại.

Trong trường hợp ta kéo được địch xuống một bước (ở đây cố nhiên là do sức đấu tranh của quần chúng đồng thời cũng là do ý đồ của Mỹ một phần) thì ta phải nắm

lấy những khẩu hiệu cơ bản nói trên đã trở thành nguyện vọng của quần chúng để đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh vừa công khai hợp pháp, vừa bí mật để đi đến tạo ra cho được *tình hình có hai chính quyền.* Bên trên là một chính quyền tay sai của Mỹ nhưng phải theo nguyện vọng của quần chúng chịu đi đến kết thúc chiến tranh, thương lượng nghiêm chỉnh với ta. Bên dưới, ở các khu phố, khóm phường, ấp xã, nhà máy ta phải tạo ra một chính quyền dân chủ, công khai nhưng thực sự do ta lãnh đạo. Quá trình tạo ra hai chính quyền này là một quá trình đấu tranh gay go; phức tạp tiếp liền sau khi cuộc bầu cử kết thúc, nhằm tạo điều kiện cho ta đưa cuộc cách mạng đến bước quyết định theo ý đồ của ta.

Tình thế cách mạng ở Sài Gòn và các thành thị miền Nam có khả năng phát triển nhảy vọt. Ta nhớ rằng trong Cách mạng Tháng Tám, ở Sài Gòn, cơ sở đảng chưa có bao nhiêu, nhưng khi có thời cơ và được sự lãnh đạo đúng, Sài Gòn đã vùng lên khởi nghĩa thành công. Ở Nga, thời kỳ từ tháng Hai đến tháng Mười, cách mạng cũng biến chuyển mau lẹ như vậy, trong các xôviết lúc đầu, Đảng Bônsovích chỉ chiếm khoảng 5%, tám tháng sau đã chiếm 70, 80%.

Yêu cầu thứ ba là *phải lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch* để làm suy yếu địch và tăng cường lực lượng của cách mạng. Không lúc nào thuận lợi hơn lúc này để ta có thể lợi dụng mâu thuẫn giữa bọn Việt gian đầu sỏ, giữa các bọn tay sai để phân hoá, chia rẽ chúng với nhau, cô lập bọn ngoan cố, phản động nhất, cốt để làm cho địch thêm rối loạn, suy yếu và để ta đưa phong trào cách mạng tiến lên, mở rộng đội ngũ đấu tranh, tăng thêm lực lượng cho ta. Đây là một vấn đề quan trọng có ý nghĩa chiến lược mà tôi đã có dịp nói với các anh nhiều lần. Ở đây, tôi chỉ nhắc lại sự kiện ở Đà Nẵng, năm 1965, lúc bấy giờ phong trào quần chúng cũng chưa lên mạnh như bây giờ, trong nội thành chỉ có vài ba cán bộ trình độ huyện uỷ viên, thế nhưng do biết lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch, đã có thể dấy lên một cao trào cách mạng giành quyền làm chủ 76 ngày trong thành phố. Điều kiện bây giờ thuận lợi

hơn trước nhiều, nếu lợi dụng được mâu thuẫn nội bộ địch mà giành được quyền làm chủ ở thành phố thì ta có thể duy trì để tiến lên thực hiện mục tiêu chính của ta trong giai đoạn hiện nay, vì bây giờ Mỹ phải rút quân về nước, còn ta thì lực lượng mọi mặt đều mạnh hơn.

Yêu cầu thứ tư là *làm cho phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị và nông thôn dính chặt với nhau* nhằm lấy phong trào chính trị ở thành phố tác động đến nông thôn, đẩy phong trào đấu tranh chính trị ở nông thôn thành một phong trào công khai mạnh mẽ, rộng rãi, kết hợp phong trào đấu tranh chính trị ở nông thôn một cách thích đáng với đòn tiến công về quân sự để phá lỏng đi đến phá rã từng vùng nông thôn đang bị địch kìm kẹp.

Tất cả những yêu cầu này đều dính với phương hướng và nhiệm vụ chiến lược của cách mạng miền Nam, dính với toàn bộ kế hoạch hoạt động quân sự và đấu tranh chính trị của ta trong thời gian sắp tới, mà tôi sẽ gửi vào sau. Đây là những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, sự diễn biến hằng ngày không thể lường hết được; ta phải biết đẩy mạnh phong trào mà cũng phải biết nuôi dưỡng phong trào, phải tính toán đúng từng thời cơ cụ thể, từng sự việc, từng mục đích, yêu cầu, thì mới thu được kết quả lớn. Hiện nay điều quyết định thắng lợi nhiều hay ít là ở sự lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo của ta. Vì vậy, đề nghị các anh chấn chỉnh một bước tổ chức chỉ đạo từ Trung ương Cục xuống Thành để đủ sức đảm đương trách nhiệm quan trọng này trong thời gian sắp tới.

Chào thân ái và quyết thắng

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.32, tr.356-361.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

ĐIỆN

Số 00, ngày 29 tháng 6 năm 1971

Về tình hình cách mạng miền Nam và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới*

Gửi: Anh Bảy Cường và Trung ương Cục,

Tôi viết cho các anh một số ý kiến về đánh giá tình hình, nhận định khả năng phát triển của chiến tranh và của phong trào cách mạng miền Nam, về phương hướng nhiệm vụ trong thời gian sắp tới nhằm đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh của Mỹ, còn về nhiệm vụ và kế hoạch cụ thể thì sẽ có người vào báo cáo sau.

Trước khi nhận định tình hình hiện nay và khả năng phát triển của cuộc chiến tranh sắp tới, ta hãy phân tích tính chất và ý nghĩa của cuộc kháng chiến, cứu nước của chúng ta, điểm qua quá trình phát triển của nó qua các giai đoạn trước đây.

I- TÍNH CHẤT VÀ Ý NGHĨA CỦA SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC CỦA CHÚNG TA

Cuộc chiến tranh giữa ta và đế quốc Mỹ đã kéo dài hơn 16 năm nay. Nguyên nhân cơ bản sâu xa của nó nằm trong chính sách toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trên thế giới đã hình thành hai hệ thống xã hội đối lập: hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới kéo dài từ châu Âu sang châu Á, đóng vai trò là lực lượng quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người; phong trào giải phóng dân tộc từ châu Á lan ra khắp thế giới thứ ba, lần lượt đập tan hệ thống nô dịch của chủ nghĩa thực dân cũ; phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước đế quốc chủ nghĩa cũng ngày càng lớn mạnh vượt bực. Còn về phe đế quốc chủ nghĩa thì sau Chiến tranh thế giới thứ hai trong lúc các đế quốc khác thất bại và suy yếu, đế quốc Mỹ đã trở thành tên đế

quốc giàu mạnh nhất đóng vai trò đầu sỏ, âm mưu làm bá chủ thế giới, làm tên sen đầm quốc tế ở khắp nơi để chống phe xã hội chủ nghĩa, chống phong trào độc lập dân tộc và các lực lượng đấu tranh cho hoà bình, dân chủ. Chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ biểu hiện một cách tập trung nhất trong chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Cuộc đấu tranh một mất một còn giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng đã diễn ra gay gắt trên phạm vi toàn thế giới. Ở vùng Đông Nam Á, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam, của cách mạng Trung Quốc và đặc biệt là sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, cách mạng Việt Nam trở thành mũi nhọn của cách mạng thế giới, vì Việt Nam là nơi tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới, là cái cầu nối liền phe xã hội chủ nghĩa với vùng Đông Nam Á đang sục sôi cách mạng, là ngọn cờ cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc trong các nước Á - Phi - Mỹ latinh. Chính vì thế, từ lâu đế quốc Mỹ đã dòm ngó Việt Nam và hơn 16 năm nay chúng nhảy vào xâm lược Việt Nam với một mưu đồ nham hiểm: đè bẹp cách mạng Việt Nam, ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan xuống phương Nam, lấy Việt Nam làm nơi thí nghiệm chiến lược, chiến thuật của Mỹ để đàn áp cách mạng trong các nước mới trỗi dậy, đồng thời uy hiếp phe xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi chủ nghĩa cộng sản một bước trên thế giới. Cuộc đọ sức giữa nhân dân Việt Nam ta với đế quốc Mỹ là *một tất yếu lịch sử.* Có nhận thức rõ điều đó chúng ta mới thấy hết ý nghĩa quốc tế sâu rộng và to lớn của cuộc chiến đấu, cứu nước của chúng ta. Mặc dầu cuộc chiến tranh giữa ta và đế quốc Mỹ chỉ diễn ra trong một địa bàn nhỏ hẹp trên thế giới, song đây là một cuộc chiến tranh to lớn nhất, ác liệt nhất, lâu dài nhất sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một cuộc chiến tranh mà kết quả và ảnh hưởng không chỉ gắn liền với nền độc lập dân tộc của nước ta và hai nước Campuchia và Lào anh em mà còn vượt ra ngoài phạm vi Việt Nam và Đông Dương, *làm thay đổi so*

sánh lực lượng trên phạm vi thế giới mở ra một giai đoạn phát triển mới cho các trào lưu cách mạng trong thời đại chúng ta. Bởi vì thất bại của Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương cũng là một bước phá sản rất nghiêm trọng của chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mỹ; thắng lợi của cách mạng Việt Nam, của cách mạng Campuchia và Lào cũng là thắng lợi của phong trào cách mạng trên toàn thế giới, thắng lợi của hệ thống xã hội chủ nghĩa, của phong trào độc lập dân tộc, của phong trào hoà bình dân chủ trên thế giới.

Đế quốc Mỹ đã nhảy vào xâm lược Việt Nam với một mưu đồ, một tham vọng rất lớn và đã đi từ bước leo thang này đến bước leo thang khác cho nên việc chúng *xuống thang rút ra khỏi chiến tranh không thể là một quá trình đơn giản;* nhưng mặt khác, nếu cứ tiếp tục dấn sâu vào con đường chiến tranh thì chúng lại gặp muôn vàn khó khăn phức tạp khác không thể lường hết được; do đó, một khi đã bị thất bại đến mức *không thể nào tiếp tục chiến tranh được nữa thì dù việc chấm dứt xâm lược sẽ đưa lại cho Mỹ hậu quả như thế nào, chúng cũng phải rút ra khỏi chiến tranh.* Tất cả những điều đó tưởng chừng mâu thuẫn với nhau nhưng đó lại là lôgíc của sự vật. Chúng ta cần nhận rõ tính chất khó khăn phức tạp của cuộc chiến tranh để *biết đánh và biết thắng. Đã biết mở đầu, biết đánh lâu dài thì phải biết kết thúc như thế nào cho đúng.* Mặt khác, phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thấy hết ý nghĩa vĩ đại của cuộc chiến đấu của chúng ta, để thêm tự hào và tin tưởng; luôn luôn xác định một quyết tâm không lay chuyển là dù còn phải trải qua gian khổ, khó khăn đến thế nào, chúng ta cũng đạp bằng tất cả để giành lấy thắng lợi cuối cùng, giành lấy vinh quang đời đời cho dân tộc ta, cho thời đại chúng ta.

II- TA ĐÃ THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ NHƯ THẾ NÀO?

Trong những năm cuối cùng của cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương. Sau khi Pháp

thua ở Điện Biên Phủ và Hiệp nghị Giơnevơ được ký kết, Mỹ đã vội vã lập ra khối xâm lược Đông Nam Á, nhảy vào miền Nam Việt Nam hất cẳng Pháp, dựng lên chính quyền bù nhìn tay sai của Mỹ, thông qua hệ thống cố vấn và bỏ ra hàng tỷ đôla để xây dựng một đội quân đánh thuê mạnh do Mỹ điều khiển. Với một chính quyền phát xít, một đội quân được huấn luyện và trang bị theo kiểu Mỹ, đế quốc Mỹ hy vọng nhanh chóng đè bẹp các lực lượng cách mạng và dập tắt phong trào yêu nước ở miền Nam, thiết lập vững chắc ở đây chủ nghĩa thực dân mới, biến miền Nam thành căn cứ quân sự để tiến công miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bao vây nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, tiến lên chọc thủng hệ thống xã hội chủ nghĩa ở khu vực này khi có thời cơ.

Nhưng sau 5 năm bị đàn áp hết sức dữ dội và dã man, và chính giữa lúc Mỹ - Diệm lăm le "Bắc tiến", thì cách mạng miền Nam đã vùng dậy ở một số vùng nông thôn Nam Bộ làm cho địch bị bất ngờ, từ đó đã nhanh chóng phát triển thành một cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp. Đây là một cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, vừa có đấu tranh quân sự, vừa có đấu tranh chính trị, diễn ra dưới hình thái một cuộc chiến tranh cách mạng phát triển từ thấp đến cao và những cuộc khởi nghĩa của quần chúng thường lắp đi lắp lại, dưới hình thái kết hợp nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự ở khắp nông thôn rừng núi và đồng bằng, và ngay cả trong đô thị cũng dấy lên những làn sóng cách mạng quyết liệt, làm rối loạn hậu phương, làm lung lay cơ quan đầu não của địch và chế độ cai trị bù nhìn khiến cho đế quốc Mỹ hoang mang phải thay đổi tay sai, phế bỏ Ngô Đình Diệm hòng cải thiện tình hình chính trị và quân sự để cứu vãn thất bại. Song Mỹ đã phạm sai lầm; sự sụp đổ của Diệm mở ra một bước phát triển mới của chiến tranh cách mạng. Với thế *tấn công hai chân, ba mũi, với chiến lược đánh địch trên cả ba vùng: rừng núi, đồng bằng, thành thị, với phương châm làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ,* lực lượng vũ trang cách mạng

phối hợp chiến đấu với đội quân chính trị của đông đảo quần chúng, đã liên tiếp chiến thắng, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau. Chỉ trong vòng hai năm, từ trận Ấp Bắc bẻ gãy những chiến thuật "thiết xa vận", "trực thăng vận" được coi là chỗ mạnh của quân nguỵ, đến các trận Bình Giã, Ba Gia quân giải phóng đã trưởng thành nhanh chóng, từ chỗ diệt gọn từng đại đội địch tiến lên diệt gọn từng tiểu đoàn, hoặc nhiều tiểu đoàn quân chủ lực và một số đơn vị quân dự bị chiến lược nguỵ trong một trận đánh, đẩy quân chủ lực nguỵ đến nguy cơ tan rã, làm cho chế độ bù nhìn Sài Gòn lung lay dữ dội và đưa cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam chuyển sang một bước ngoặt mới.

Đến đầu năm 1965, cuộc "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ không phương cứu vãn được nữa. Để hòng xoay chuyển tình thế, đế quốc Mỹ đã leo thang từ "chiến tranh đặc biệt" sang "chiến tranh cục bộ" với quân viễn chinh Mỹ làm lực lượng nòng cốt, đồng thời từ miền Nam leo thang ra miền Bắc, tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại quy mô lớn với lực lượng không quân và hải quân của Mỹ, sau trận đánh thăm dò đầu tiên ngày 5-8-1964.

Sau khi nắm chắc sự phản ứng quốc tế và biết chắc rằng Mỹ chỉ đánh với nhân dân Việt Nam, đế quốc Mỹ đã ào ạt đưa 20 vạn quân Mỹ vào miền Nam, hy vọng đẩy quân giải phóng về thế phòng ngự bị động, buộc phải tiến hành chiến tranh du kích phân tán. Nhưng ta đã đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch sau khi Mỹ đã thất bại trong "chiến tranh đặc biệt" và nhảy vào miền Nam trong thế trận ta đã bố trí sẵn, ta chủ trương *giữ vững thế tiến công, tiếp tục đẩy mạnh tiến công, tiến công trên cả ba vùng chiến lược* và đã hoàn toàn đánh bại cuộc phản công mùa khô lần thứ nhất, một cuộc phản công triển khai từ các tỉnh phía nam Quân khu I của địch cho đến miền Đông Nam Bộ.

Khi giặc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai với 40 vạn quân Mỹ, ta đã chủ trương không những tiến công địch trên các chiến trường cũ, mà

còn *mở mặt trận mới ở Trị Thiên và đường số 9, kéo địch ra chiến trường phía bắc, phân tán và căng địch ra để tiêu diệt,* hạn chế khả năng của địch mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra phía Bắc giới tuyến và phá ý định đưa quân Mỹ vào đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời tạo điều kiện cho chiến trường miền Đông Nam Bộ đánh bại cuộc hành quân tìm diệt Gianxơn Xity với 45.000 quân Mỹ tham gia.

Sang mùa mưa năm 1967, khi ở miền Nam Mỹ leo thang đến đỉnh cao với trên 60 vạn quân Mỹ và chư hầu, ta vẫn nắm vững quyền chủ động chiến trường, liên tục tiến công tiêu diệt địch, củng cố và mở rộng quyền làm chủ trên những địa bàn trọng yếu ở vùng đồng bằng và rừng núi rộng lớn. Ở xung quanh thành phố và cả bên trong thành phố ta cũng tạo được những chỗ đứng chân và thế làm chủ từng bộ phận với những mức độ khác nhau. Ta không những tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh mà còn đánh cả hậu phương, cơ quan đầu não của địch. Những tháng cuối năm 1967 ta đã đánh 40 lần vào các thị xã, thị trấn. Các thành phố và căn cứ lớn của địch bị bao vây, như Sài Gòn đã có ba lực lượng bao vây; vùng ven là vành đai du kích và bộ đội địa phương, tổ chức thành đại đội, tiểu đoàn; ra ngoài là lực lượng trung đoàn, ngoài nữa là các sư đoàn chủ lực của ta; bên trong các thành phố, phong trào cách mạng tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đã xuất hiện những hành động có tính chất bạo lực chính trị của đông đảo quần chúng. Còn địch thì sau hai mùa khô phản công thất bại, đã phải lùi về chiến lược phòng ngự cơ động "tìm diệt" và "bình định".

Trên cơ sở so sánh thế và lực cụ thể có lợi cho ta, bất lợi cho địch, xuất phát từ nhận định tác động sâu sắc của những thất bại ngày càng nặng của chiến tranh xâm lược Việt Nam đối với tình hình chính trị nước Mỹ và nhận định thời cơ thuận lợi có khả năng kéo Mỹ xuống thang để thắng Mỹ và chuyển cuộc kháng chiến của ta sang một giai đoạn mới, ta đã hạ quyết tâm *mở trận tập kích chiến lược trong dịp*

Tết Mậu Thân vào các thành phố và vùng nông thôn tạm thời do địch kiểm soát, tạo điều kiện cho quần chúng ở thành thị nổi dậy, mở một mặt trận mới vây ép địch ở thành thị và mở rộng hơn nữa vùng giải phóng nông thôn.

Trong cuộc tổng tiến công mùa Xuân Mậu Thân, ta đã thu được thắng lợi cực kỳ to lớn; Mỹ bị thất bại rất nặng cả về quân sự và chính trị, thất bại cả ở Việt Nam và trong nước Mỹ. Thất bại về quân sự vì Mỹ không thắng được ta trong một cuộc chiến tranh quy mô lớn, với hơn một triệu quân Mỹ - nguỵ, với một khối lượng phương tiện chiến tranh khổng lồ, với những binh đoàn tinh nhuệ nhất, những vũ khí tối tân nhất trừ vũ khí nguyên tử, vì những chiến lược chiến thuật của Mỹ đều lần lượt bị đánh bại, kể cả cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, một bộ phận của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của chúng ở miền Nam. Thất bại về quân sự dẫn đến thất bại về chính trị, vì cuộc chiến tranh Việt Nam đã gây ra cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng nhất từ trước đến nay ở nước Mỹ, làm cho nền kinh tế Mỹ suy thoái, xã hội Mỹ chia rẽ, rối loạn, khủng hoảng về tâm lý và lòng tin, làm cho địa vị quốc tế của Mỹ bị giảm sút hơn bao giờ hết trong thế giới tư bản chủ nghĩa. Những thất bại và khó khăn về quân sự, chính trị trên chiến trường Việt Nam và ngay ở nước Mỹ *đã giáng một đòn mạnh làm lung lay ý chí xâm lược của bọn cầm quyền Mỹ, buộc Giônxơn phải xuống thang để rút dần ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam.*

Cần nhận định rằng khi leo thang chiến tranh ở Việt Nam, đế quốc Mỹ *có tính đến so sánh lực lượng giữa phe ta và Mỹ.* Sau khi biết rõ mức độ phản ứng của phe ta, đế quốc Mỹ không lo ngại phải đương đầu với một cuộc chiến tranh có lực lượng quốc tế tham gia, cho nên chúng tin chắc sẽ giành phần thắng vì chúng cho rằng sức ta cả miền Nam và miền Bắc không sao đối phó nổi với lực lượng rất to lớn và hùng mạnh của Mỹ. Nhưng nay buộc phải xuống thang chiến tranh thì *chủ yếu là Mỹ tính đến so sánh lực lượng giữa ta và Mỹ,* bởi vì rõ ràng là sức mạnh khổng lồ

của Mỹ đã không thắng nổi cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, không cứu được đế quốc Mỹ khỏi thất bại thảm hại trên đất nước Việt Nam.

Chúng ta thắng trước hết là vì Đảng ta có đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn và sáng tạo, đồng thời trong quá trình chỉ đạo kháng chiến, chúng ta đã dần dần nắm được quy luật của chiến tranh, đã đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch, thấy rõ chỗ mạnh chỗ yếu của đôi bên, luôn luôn chú trọng xây dựng thế và lực của ta ngày càng vững mạnh, lại biết nắm vững thời cơ và tạo được bất ngờ. Trái lại, về phía Mỹ, một trong những nguyên nhân thất bại của Mỹ ở Việt Nam là Mỹ tự đánh giá Mỹ quá cao, đánh giá ta quá thấp; do đó, Mỹ luôn luôn bị hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. *Yếu tố bất ngờ* cũng là một vấn đề có tính quy luật trong cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt giữa ta và địch. Nếu về phía địch, chúng luôn luôn bị bất ngờ vì thái độ chủ quan của chúng, thì về phía ta, tạo nên được bất ngờ để đánh và thắng địch là kết quả của một quá trình xây dựng lực lượng lớn mạnh và tạo nên thế chiến lược có lợi, một quá trình tính toán và chuẩn bị cả về chiến lược cũng như về chiến thuật, chứ hoàn toàn không phải là một sự ngẫu nhiên. Vì vậy, trên bước đường tiến lên đánh thắng địch hoàn toàn, những trận thắng cuối cùng của ta cũng phải là *những trận bất ngờ* với tất cả sự tính toán và chuẩn bị chu đáo và đầy đủ nhất.

III- CHÍNH SÁCH VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH CỦA MỸ ĐÃ THẤT BẠI MỘT BƯỚC RẤT NGHIÊM TRỌNG VÀ NHẤT ĐỊNH SẼ THẤT BẠI HOÀN TOÀN

Sau khi lên cầm quyền, Níchxơn vẫn phải tiếp tục xuống thang chiến tranh, song hắn đã thay đổi chiến lược, ráo riết thực hiện và đẩy mạnh Việt Nam hoá chiến tranh, tiếp tục xuống thang không phải để chấm dứt chiến tranh mà để kéo dài và mở rộng chiến tranh, vừa rút quân Mỹ từng bước để giảm bớt thương vong và chi phí chiến tranh, vừa ra sức phản kích lại ta nhằm tạo ra một thế mạnh mới hòng ép

ta thương lượng trên thế mạnh của Mỹ và duy trì miền Nam trong quỹ đạo chủ nghĩa thực dân mới. Để tạo thế mạnh mới và buộc ta phải chấp nhận một giải pháp chính trị có lợi cho Mỹ, để thực hiện Việt Nam hoá chiến tranh, đế quốc Mỹ ra sức tạo ra bốn chỗ dựa sau đây mà chúng coi là bốn điều kiện phải có, bốn yêu cầu cơ bản phải đạt cho kỳ được:

Một là: một quân đội nguỵ mạnh trong đó có một lực lượng chủ lực mạnh đủ sức đương đầu với quân chủ lực của ta với sự yểm trợ và chi viện tối đa của Mỹ về không quân và hậu cần.

Hai là: một hệ thống nguỵ quyền mạnh, trước hết phải có một chính quyền trung ương mạnh ở Sài Gòn.

Ba là: bình định cho được nông thôn và kiểm soát được đại bộ phận dân chúng.

Bốn là: ổn định tình hình chính trị và kinh tế trong nước, ngăn chặn phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ hòng tạo ra một chỗ dựa thuận lợi cho chính sách Việt Nam hoá chiến tranh.

Ngoài ra, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục tìm mọi cách hạn chế, cắt đứt sự chi viện từ Bắc vào Nam, hòng bao vây, cô lập và làm suy yếu các lực lượng kháng chiến của ta ở miền Nam.

Hơn hai năm qua, trong khi bị ta đánh trả quyết liệt trên khắp chiến trường miền Nam và bị thất bại rất nặng khi đánh lên Campuchia, Nam Lào, thì ở một số vùng nông thôn quan trọng, Mỹ - nguỵ đã thu những kết quả đáng kể trong công tác bình định. Chúng đã lấn chiếm được đại bộ phận đồng bằng sông Cửu Long và Trị Thiên, kiểm soát được nhiều dân, vơ vét được sức người, sức của để tăng cường quân nguỵ, nhất là phát triển được nhiều quân địa phương, thiết lập được hệ thống đồn bốt, củng cố và tăng cường bộ máy kìm kẹp ở thôn xã, nhờ đó địch đã củng cố được thế phòng ngự ở đồng bằng, đặc biệt là thế phòng ngự xung quanh thị xã, thị

trấn, dọc các trục giao thông, và thế phòng ngự chung của chúng trên chiến trường Nam Bộ, tập trung được phần lớn quân chủ lực nguỵ làm lực lượng cơ động cùng với quân Mỹ đánh sang Campuchia, liên tiếp mở các cuộc hành quân yểm trợ cho quân nguỵ Lonnon hoặc những cuộc hành quân ngăn chặn ở biên giới.

Nhìn chung một số chiến trường quan trọng ở nông thôn, đặc biệt ở đồng bằng sông Cửu Long thì *thế địch mạnh, thế ta yếu.* Vùng giải phóng bị thu hẹp, các căn cứ bị đánh phá, chiến trường bị chia cắt; ta bị mất dân, mất đất, thế đứng chân của du kích, bộ đội địa phương tỉnh, huyện và chủ lực khu không vững chắc; lực lượng quân sự, chính trị bị hao mòn, bổ sung đào tạo khó khăn, sức chiến đấu của lực lượng vũ trang ta giảm sút; bộ đội chủ lực Miền phải giãn ra xa, ba thứ quân mất thế hợp đồng hỗ trợ lẫn nhau, không còn duy trì được thế bao vây, phân tán, chia cắt địch, thế kết hợp đánh lớn, đánh vừa, đánh nhỏ; các mũi nhọn đánh giao thông, đánh hậu cứ, đánh thành thị không thực hiện được như trước.

Vì sao khi thực hành chiến lược phản công, Mỹ - nguỵ bị thất bại liên tiếp, mà nay quay về thế phòng ngự Mỹ - nguỵ lại thu được những kết quả như trên? Vì sao sau Tết Mậu Thân ta đang ở thế thắng, địch đang ở thế thua, phải xuống thang và từng bước rút quân, ta không thể thắng to hơn mà lại gặp khó khăn, thất thế ở một số vùng quan trọng?

Nhìn lại sự chỉ đạo chiến lược của ta từ khi Mỹ tiến hành "chiến tranh cục bộ" đến nay, việc đánh giá tình hình của ta cơ bản là đúng, cho nên đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chiến lược đúng, do đó ta đã liên tiếp giành được thắng lợi: ta đã thắng Mỹ trong hai cuộc phản công mùa khô, trong việc mở mặt trận Trị Thiên, trong cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân, trong việc đánh bại chiến tranh phá hoại ở miền Bắc; trong giai đoạn Mỹ tiến hành Việt Nam hoá chiến tranh, ta đã liên tiếp đánh bại các cuộc phiêu lưu quân sự ra Cánh đồng Chum, sang Campuchia, ra Nam Lào. Tuy nhiên, cũng có lúc chúng ta, cả bên trên và bên dưới, đánh giá tình

hình không hết, không kịp thời do đó không đánh bại được tất cả những âm mưu và khả năng mới của địch, như khi Mỹ chuyển từ chiến lược "tìm diệt và bình định" sang chiến lược "quét và giữ".

Sau khi dồn lực lượng về bảo vệ các thành thị và vùng xung quanh, tăng cường phòng thủ các căn cứ, Mỹ - nguỵ đã bung ra phản kích lại ta, càn quét và bình định nông thôn, coi đây là một biện pháp chiến lược chủ yếu; địch đã sử dụng với mức độ cao các thứ quân, các binh chủng của chúng, cả quân Mỹ, quân nguỵ và quân chư hầu, tập trung hầu như toàn bộ hoạt động quân sự, chính trị, hành chính của chúng để đánh phá ta một cách rất ác liệt. Với chiến lược phòng ngự này, trong khi còn quân đông và phương tiện chiến tranh nhiều, địch đã tạo ra được một thế mạnh mới, nhưng ta *không đánh giá đúng âm mưu, thủ đoạn, biện pháp và những khả năng mới của địch, do đó ta không kịp thời vận dụng chiến lược tiến công và phương thức tiến công một cách thích hợp để chặn đứng chiến lược mới của địch, tiếp tục uy hiếp thành thị, giành và giữ nông thôn.* Bài học thành công của đồng bằng Khu V đã chỉ rõ khả năng đánh bại chiến lược "quét và giữ" của địch khi ta có phương hướng tác chiến đúng và chuyển hướng mọi mặt công tác một cách thích hợp và kịp thời.

Ở đây, cần nhận rằng trong giai đoạn Việt Nam hoá chiến tranh, địch đã tiến hành một kiểu chiến tranh "toàn diện" chống lại cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân toàn diện của ta, và địch đã thành công trong việc sử dụng các lực lượng, các biện pháp của chúng (quân đội, cảnh sát, hành chính, gián điệp, hành quân càn quét, gom dân lập ấp, chiến tranh tâm lý, kinh tế, văn hoá) có sự phối hợp chặt chẽ với nhau từ trung ương, địa phương đến thôn, xã. Trong khi đó ta có khuyết điểm là một thời gian dài không đặt nhiệm vụ chống càn quét bình định thành nhiệm vụ trung tâm của toàn Miền, và ngay cả sau khi có chủ trương khắc phục khuyết điểm nói trên ta vẫn còn giao phó nhiệm vụ ấy cho địa phương và cơ sở, thiếu phương hướng và kế

hoạch cụ thể, biện pháp cụ thể để phối hợp chặt chẽ từ trung ương đến cơ sở và giữa các thứ quân, các ngành, các cấp. Trong quá trình chỉ đạo đối phó với kế hoạch bình định nông thôn của địch, ta cũng chưa vận dụng thật đúng đắn, sắc bén và thích hợp toàn bộ đường lối, phương châm chiến lược của chiến tranh nhân dân Việt Nam, chưa quán triệt thật đầy đủ những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo mối quan hệ giữa chính trị và quân sự, giữa ba vùng chiến lược, giữa ba thứ quân, giữa tác chiến và giành dân, giữ dân, xây dựng hậu phương tại chỗ. Do đó, *không nắm vững và thực hiện đúng phương châm chiến lược trọng yếu nhất của ta là "làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ", "kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công"*. Kết quả là ta chưa đánh bại được kế hoạch bình định của địch; hai năm qua, tuy ta tiêu diệt được nhiều sinh lực địch nhưng ta không mạnh lên, mà bị mất đất, mất dân, mất thế làm chủ, lực lượng bị hao mòn không bổ sung được, trái lại địch tuy bị tổn thất rất nặng vẫn có thể bắt lính, đôn quân, bổ sung lực lượng nhanh chóng và triển khai được thế kìm kẹp của chúng ở hầu khắp vùng đồng bằng.

Gần đây, đảng bộ các cấp đã đánh giá lại tình hình một cách đầy đủ, khách quan, đã kiểm điểm ưu khuyết điểm và nguyên nhân về chỉ đạo. Tôi cho rằng *tám khuyết điểm mà Khu uỷ VIII nêu lên là có những cơ sở đúng đắn và đó không chỉ là khuyết điểm của Khu VIII mà còn là khuyết điểm chung của toàn Miền.* Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, đảng bộ các cấp đã nhất trí hơn về chủ trương cũng như về biện pháp, đang từng bước xây dựng thế tiến công mới, từng bước giành lại thế chủ động ở đồng bằng và vùng ven đô thị, bước đầu đã tạo được những chuyển biến tốt.

Tuy nhiên, không phải ở nơi nào địch cũng thu được kết quả trong việc bình định nông thôn và ngay ở đồng bằng sông Cửu Long cũng không phải địch đã thực hiện được tất cả những mục tiêu chúng đề ra và không gặp những khó khăn, tổn thất. Ở đồng bằng Khu V và Tây Nguyên địch đã thất bại rõ ràng; ở đây, ta và địch đã

giằng co nhau ác liệt, ta vẫn nắm được quyền chủ động chiến trường và giữ vững thế ba vùng hỗ trợ lẫn nhau. Ở đồng bằng Nam Bộ thì địch không dập tắt được phong trào du kích chiến tranh và không tiêu diệt được cơ sở hạ tầng của ta; trái lại, hoạt động vũ trang của ta vẫn duy trì, từng nơi có phát triển, đã đánh thiệt hại nặng một số mũi phản kích lấn chiếm của địch; phong trào diệt ác phá kìm bao vây đồn bốt dần dần được mở rộng; cơ sở hạ tầng của ta nói chung vẫn bám trụ được địa bàn, gần đây có phát triển thêm lực lượng mới. Còn về phía địch, những kết quả tạm thời mà chúng thu được lại làm phát sinh những mâu thuẫn rất gay gắt giữa chúng với mọi từng lớp nhân dân; quân ngụy tuy đông nhưng ô hợp, tinh thần bạc nhược, sa sút; diện chiếm đóng rộng, cho nên lực lượng địch đã bắt đầu bị co kéo giữa phía trước và phía sau. Những thắng lợi lớn của ta và thất bại nặng của địch ở Đường 9 - Nam Lào và trên chiến trường Campuchia đang khoét sâu những nhược điểm cơ bản và khó khăn nói trên của địch, đồng thời làm cho đông đảo đồng bào ta ở vùng tạm bị địch kiểm soát ngày càng hướng về cách mạng.

Trong khi ở một số vùng đồng bằng ta gặp khó khăn thì trên các địa bàn chiến lược trọng yếu, bộ đội chủ lực ta được tăng cường và mạnh hẳn lên, còn ở Sài Gòn và các thành thị lớn thì phong trào đấu tranh chính trị lại diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Khối chủ lực Miền tuy bị đẩy ra xa chiến trường miền Nam, nhưng vẫn được giữ vững, củng cố, đồng thời đã tạo ra được thế chiến lược mới rất vững chắc. Khi Mỹ - ngụy đánh lên Campuchia, bộ đội chủ lực ta đã làm thất bại một âm mưu lớn của địch là đánh gãy xương sống của ta, tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến ở miền Nam, đồng thời ta đã cùng bạn phản công kịp thời và chỉ trong một thời gian ngắn, đã giải phóng 2/3 đất nước Campuchia, tạo được một hậu phương chiến lược rộng lớn cho chiến trường Nam Bộ và một phần cho cả Tây Nguyên,

vây hãm quân nguỵ Lonnon trong thế bị động chống đỡ, buộc quân nguỵ miền Nam phải phân tán đối phó trên một chiến trường yếu và sơ hở.

Các cuộc phản công thắng lợi lớn mùa xuân năm nay đánh dấu một bước trưởng thành rất lớn của quân chủ lực ta, *mở ra triển vọng quân chủ lực ta có thể đánh bại hoàn toàn quân chủ lực nguỵ miền Nam.* Có thể nói rằng quân chủ lực ta, kể cả lực lượng dự bị chiến lược miền Bắc, chưa lúc nào hùng mạnh và sung sức như hiện nay. Trái lại, sau những thất bại thảm hại của quân nguỵ miền Nam ở Đường 9 - Nam Lào, ở miền Đông Campuchia, ở Tây Nguyên, Xnun, đế quốc Mỹ đã mất lòng tin vào chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, bởi vì quân chủ lực nguỵ, cái "cột trụ", cái "xương sống" của chính sách Việt Nam hoá, một điều kiện quan trọng để Mỹ thực hiện chính sách ấy đã bị lung lay và rõ ràng là khi quân Mỹ rút khỏi miền Nam, thì quân chủ lực nguỵ không thể nào chống đỡ nổi sức tiến công của quân chủ lực ta, nhất định sẽ bị đẩy đến chỗ thất bại và sụp đổ.

Một điều kiện, một chỗ dựa quan trọng khác của chính sách Việt Nam hoá chiến tranh là chính quyền bù nhìn trung ương, thì cũng đang lung lay và cô lập trước làn sóng đấu tranh ngày càng dâng cao của nhân dân Sài Gòn và các thành thị miền Nam. Đây là *một chỗ yếu cơ bản của địch và một chỗ mạnh rất quan trọng của ta*. Chưa có một chính quyền nào trong lúc đang điều khiển chiến tranh mà bên trong, bọn đầu sỏ lục đục nhau, đả kích nhau kịch liệt, bên ngoài bị báo chí công khai công kích dữ dội, bị quần chúng căm phẫn lên án như chính quyền bù nhìn của Thiệu hiện nay. Những dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng chính trị có thể còn sâu sắc hơn cuộc khủng hoảng của chế độ Ngô Đình Diệm trước đây đã xuất hiện. Hơn lúc nào hết, phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và các thành thị lớn miền Nam đang có thế mạnh và có khả năng dấy lên thành một cao trào cách mạng rộng lớn và trong những điều kiện nhất định, có thể tiến lên đánh đổ bọn tay sai ngoan cố, hiếu chiến nhất, phối hợp với những đòn tiến công quân sự và chính trị

khác của quân đội chủ lực, của mặt trận chống phá bình định ở nông thôn, đập tan hệ thống chính quyền bù nhìn và cả bộ máy chiến tranh của địch.

Chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Níchxơn chẳng những đang thất bại ở Việt Nam mà còn thất bại cả trong nước Mỹ. Sau một thời gian lừa bịp dư luận Mỹ bằng cách xuống thang, rút dần quân Mỹ về nước, Níchxơn đã bị lột mặt nạ vì chính sách kéo dài và mở rộng chiến tranh của hắn, vì những sự cam kết và những cuộc phiêu lưu bi thảm của hắn ở Việt Nam và Đông Dương đang đẩy nước Mỹ đến bên vực thẳm của một thảm họa quốc gia. Trước lịch sử và thế giới, Níchxơn và bè lũ là những tên bịp bợm, những tội phạm chiến tranh. Uy tín của Níchxơn ngày càng xuống thấp như Giônxơn trước đây. Lương tâm đại đa số nhân dân Mỹ đã thức tỉnh và Níchxơn không thể nào ngăn cản nổi làn sóng phản chiến đang dâng cao ở nước Mỹ. Chỗ dựa tinh thần mà Níchxơn cố tạo ra ở Mỹ để thực hiện chính sách kéo dài chiến tranh của hắn *thực sự đang sụp đổ.*

Rõ ràng, trong bốn chỗ dựa, bốn điều kiện quan trọng để Mỹ thực hiện chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, thì ba đang bị lung lay nghiêm trọng.

Diễn biến cơ bản của tình hình và so sánh lực lượng giữa ta và Mỹ - nguỵ *ở miền Nam là ta đang ở thế thắng, thế thuận lợi, thế đi lên, địch đang ở thế thua, thế khó khăn, thế đi xuống.* Còn nhìn chung cả chiến trường Đông Dương, thì ở Lào và Campuchia, *ta và bạn đều mạnh hẳn hơn địch và giữ quyền chủ động tiến công.* Sau bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Campuchia từ năm ngoái đến nay và sau các chiến thắng lớn ở Nam Lào, cao nguyên Bôlôven, ta đã mở ra một vùng căn cứ chiến lược rộng lớn từ Nam Lào, Tây Trị Thiên đến miền Đông Nam Bộ và Biển Hồ, tạo nên một thế mạnh mới cho ta không những trước mắt mà cho cả về sau nữa. Hành lang tiếp tế chiến lược từ hậu phương lớn miền Bắc đến tận Nam Bộ, Campuchia đã được mở rộng và củng cố.

Chúng ta không đánh giá thấp những điều địch đã làm được, những chỗ mạnh hiện nay của chúng, không coi thường những khó khăn địch đã gây ra và còn có thể gây ra cho ta, cũng như những khuyết điểm và nhược điểm của ta, nhưng ta có những cơ sở để khẳng định rằng, mặc dù địch đã thu được những kết quả đáng kể trong việc bình định những vùng đồng bằng rộng lớn, mà nguyên nhân chủ yếu là do ta phạm khuyết điểm sai lầm, chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ *đã thất bại một bước rất nghiêm trọng và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn.*

IV- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ SẮP TỚI

Phương hướng lớn của chúng ta sắp tới là nỗ lực vượt bực, tranh thủ thời cơ thuận lợi đẩy mạnh tấn công quân sự, chính trị kết hợp với tiến công về ngoại giao: đẩy mạnh hoạt động quân sự, mở nhiều chiến dịch lớn trong mùa đông năm 1971 và cả năm 1972 trên toàn chiến trường Đông Dương, hướng tiến công chính là chiến trường miền Nam; đẩy mạnh công tác đánh phá bình định, giành lại phần lớn nhân dân ở những vùng nông thôn quan trọng; đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở các thành thị, nhằm làm thay đổi một bước quan trọng so sánh lực lượng giữa ta và địch hoàn toàn có lợi cho ta, giành lại thế chủ động chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, tạo ra một bước chuyển biến căn bản, tiến lên làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh ở miền Nam và cả Đông Dương.

Trên chiến trường chính miền Nam, đây là một kế hoạch tiến công chiến lược, đẩy mạnh tiến công quân sự đi đôi với đẩy mạnh tiến công chính trị, trên cả ba vùng chiến lược, đánh sập ba trụ cột của chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của đế quốc Mỹ, bằng ba quả đấm chiến lược: *quả đấm mạnh của quân chủ lực,* ta đánh những trận tiêu diệt lớn và làm tan rã quân chủ lực nguỵ miền Nam, *quả đấm mạnh của lực lượng quân sự và chính trị của ta ở đồng bằng,* kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công để đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch, giành lại quyền làm chủ phần lớn nông thôn; *quả đấm mạnh ở thành thị,* chủ yếu là của

phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn của quần chúng làm lung lay đến tận gốc, tiến lên đánh đổ chính quyền trung ương của nguỵ; trên cơ sở đánh bại ba chỗ dựa trên đây của chính sách Việt Nam hoá chiến tranh, làm cho Níchxơn thất bại nặng hơn nữa về chính trị trong nước Mỹ, đập tan ý chí kéo dài xâm lược, mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và trên toàn Đông Dương.

1. *Về hoạt động của chủ lực,* ta phải sử dụng những khối chủ lực hiện có và được tăng cường thêm, *mở những chiến dịch phản công và tiến công đánh tiêu diệt một bộ phận quan trọng của quân chủ lực nguỵ miền Nam,* diệt gọn một số chiến đoàn, trung đoàn, đánh quỵ sư đoàn địch, đẩy nhanh quân nguỵ đến suy sụp nặng và tan rã, gây thôi động mạnh đến thành phố và tạo điều kiện cho nông thôn nổi dậy và tiến công, phá vỡ hệ thống phòng ngự và kìm kẹp của địch, giành và mở rộng quyền làm chủ trên diện rộng.

Đại bộ phận khối chủ lực Miền phải triển khai hoạt động dần *về nội địa miền Nam, khôi phục lại thế làm chủ như trước thời kỳ tổng tiến công Tết Mậu Thân* và cùng với các hướng tiến công khác giành lại quyền chủ động chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam, hình thành thế bao vây, uy hiếp Sài Gòn, kết hợp với hoạt động của bộ đội khu, tỉnh, huyện và phong trào du kích chiến tranh phá rã từng mảng lớn hệ thống phòng ngự và kìm kẹp của địch ở miền Đông, xung quanh Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời uy hiếp, khống chế các trục giao thông, các hậu cứ của địch, và các thành phố khác.

Ở Campuchia, phương hướng lớn sắp tới là luôn luôn giữ vững thế chủ động trên toàn chiến trường, xây dựng và củng cố những vùng đã giành được, tăng cường thực lực tại chỗ khá mạnh, tạo nên thế đứng vững chắc cả cho ta và cho bạn, ta phải thực hiện sự phối hợp thích hợp với bạn để chủ lực ta có thể cơ động hơn và làm được nhiệm vụ chiến lược mà ta đã đề ra trên chiến trường chính (về quân sự sẽ có kế hoạch cụ thể).

2. *Về đánh phá bình định nông thôn:* phải nắm vững hơn nữa toàn bộ đường lối, phương châm chiến tranh nhân dân của ta, *kết hợp tiến công hai chân, ba mũi, kết hợp tác chiến tiêu diệt địch với giành quyền làm chủ của nhân dân;* phải phát huy cho được nắm đấm quân sự khá mạnh của ba thứ quân của ta, kết hợp với bạo lực cách mạng của quần chúng đứng lên đấu tranh công khai chống lại các công cụ và chính sách bạo lực của địch ở nông thôn.

Vì vậy, về lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang điều chủ yếu là phải nhanh chóng tăng cường hơn nữa bộ đội địa phương tỉnh, huyện; dưới phải hết sức cố gắng xây dựng, bổ sung đồng thời trên cũng phải tăng cường lực lượng cho dưới đúng mức, nhất là phải làm *kịp thời* việc đưa lực lượng về các vùng trọng yếu để làm thay đổi lực lượng so sánh tại chỗ, tạo điều kiện cho dưới đủ sức đánh bại lực lượng quân sự địa phương của địch; nếu làm chậm sẽ mất tác dụng, lỡ thời cơ (theo báo cáo Khu IX, tỷ lệ địch ta là 10/1, tỷ lệ thương vong địch 15, ta 1, nếu tăng cường nhanh được lực lượng từ trên xuống sẽ tạo ra thế và lực mới cho dưới). Các cấp khu, tỉnh, huyện phải trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ toàn bộ việc xây dựng và tăng cường lực lượng vũ trang địa phương, nhưng trên Trung ương Cục, Quân uỷ và cơ quan tham mưu của Miền phải nắm sát vấn đề này và thực sự chăm lo giúp đỡ tích cực cho dưới hơn nữa.

Về lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị ở đồng bằng. Đi đôi với việc xây dựng thực lực tại chỗ, xây dựng cơ sở nòng cốt bí mật, xây dựng lực lượng ba mũi giáp công trong thôn ấp, cần phải *hết sức chú trọng phát động và chỉ đạo phong trào đấu tranh công khai của quần chúng,* vì trong lúc này chẳng những ở thành thị mà cả ở nông thôn, ta có rất nhiều điều kiện thuận lợi để mở rộng phong trào đấu tranh chính trị và đẩy lên thành cao trào cách mạng rộng lớn.

Phải nhân dịp bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện bù nhìn mà đưa phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng lên kết hợp với phong trào đấu tranh công khai, với

báo chí công khai ở Sài Gòn và các thành thị lớn miền Nam. Phải gắn phong trào đấu tranh chính trị của đông đảo nhân dân với các hoạt động quân sự của ta, với công tác binh vận, để chống lại mọi chủ trương chính sách bình định nông thôn của địch, nhằm vào mấy mục tiêu chính là: phá vỡ lực lượng phòng vệ dân sự, chống bắt lính đôn quân (như Khu IX đã làm); hạn chế tác dụng kìm kẹp của đồn bốt địch; đẩy lùi và đánh bại chính sách cai trị bằng cảnh sát, gián điệp của địch, đòi thực hiện dân chủ bầu cử ở hương thôn; đẩy lùi và đánh bại chính sách "tự túc, tự phòng, tự quản" trong âm mưu bình định mới của địch.

Điều quan trọng nhất là trong kế hoạch đẩy mạnh mũi tiến công chống phá bình định sắp tới, cần phải có sự chỉ huy thống nhất, từ trên Trung ương Cục xuống dưới, có sự phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các thứ quân, có sự chỉ đạo cụ thể để sử dụng các phương thức tiến công, các hình thức tác chiến một cách sắc bén và có hiệu suất cao, nhất là phải có kế hoạch hợp đồng giữa trên dưới và giữa các địa phương với nhau trong việc đánh phá bình định ở những vùng trọng điểm nhất định nhằm gây thôi động mạnh đến phong trào chung ở đồng bằng, phong trào trong mỗi khu, mỗi tỉnh và phối hợp kịp thời, ăn khớp với hoạt động lớn của quân chủ lực.

3. *Về quả đấm chính trị ở thành thị*

Trước mắt, cần lợi dụng cuộc bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện bù nhìn để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, nhằm đạt bốn yêu cầu lớn sau đây:

a) *Ra sức tuyên truyền, động viên, tập hợp quần chúng, đưa quần chúng ra đấu tranh công khai với một quy mô rộng lớn, có thể và cần thiết phải tiến tới những hành động bạo lực công khai của quần chúng* như xuống đường biểu tình, thị uy, tất nhiên chưa phải để bạo động cướp chính quyền, mà để đòi lập một chính phủ đại diện thực sự cho nguyện vọng của nhân dân là đem lại *hoà bình* và *ấm no, dân*

chủ và*độc lập cho dân tộc*. Các thành uỷ, quận uỷ nhất thiết phải có bộ phận chuyên lo xây dựng tổ chức và lực lượng bí mật thành một hệ thống tinh tế, chặt chẽ, vững chắc, đồng thời phải có bộ phận chuyên lo tổ chức và lãnh đạo phong trào công khai. Trong lúc này, phải phóng tay phát động quần chúng, mở rộng phong trào công khai càng nhanh, càng rộng, càng mạnh bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, biết lấy phong trào công khai để tạo điều kiện thuận lợi phát triển tổ chức bí mật và che giấu hoạt động bí mật, đồng thời không một phút nào được lơi lỏng việc xây dựng tổ chức bí mật, trái lại phải luôn luôn chú trọng củng cố phát triển các tổ chức bí mật, các lực lượng bí mật để làm nòng cốt và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công khai.

b) *Phải kéo địch xuống một bước,* đẩy lùi chính quyền phát xít Thiệu - Kỳ - Khiêm, lập ra một chính quyền ít phản động hơn tuy vẫn còn là tay sai của địch, song có phần nào dính với quần chúng, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng tiến lên giành những thắng lợi quyết định sau này. Trong trường hợp Thiệu thắng cử, phải tiếp tục đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng quyết liệt hơn nữa, đồng thời liên hiệp hành động rộng rãi hơn nữa với các phe phái đối lập có khả năng đi với ta để chống Thiệu và phe cánh của hắn. Nếu một chính quyền ít phản động hơn lên thay Thiệu, ta cũng phải đẩy mạnh đấu tranh buộc nó phải theo nguyện vọng của nhân dân, chịu kết thúc chiến tranh, thương lượng nghiêm chỉnh với Mặt trận của Chính phủ cách mạng lâm thời. Trong trường hợp thứ hai này, ta phải đấu tranh để đi đến tạo ra tình hình có *hai chính quyền:* bên trên là chính quyền tay sai của địch, nhưng trong đó ta phải cố gắng tạo ra được một *cánh tả* gồm nhiều màu sắc, có quan hệ với phong trào quần chúng và ta có thể nắm được bằng cách này hay cách khác; bên dưới, ở các khu phố; khóm phường, nhà máy, thôn xã, cần đấu tranh để lập ra cho được một chính quyền dân chủ công khai, do ta thực sự lãnh đạo. Quá trình tạo ra hai chính quyền là một quá trình đấu tranh gay go, phức tạp

và còn tiếp diễn lâu dài của phong trào chính trị của quần chúng để đòi thực hiện cho được dân chủ, dân sinh và độc lập thực sự, mà ta phải biết nắm lấy để tiếp tục tiến lên giành thắng lợi cao hơn sau này.

c) *Phải biết lợi dụng mâu thuẫn nội bộ bọn tay sai* để làm suy yếu chúng, phát triển thực lực cách mạng và giành thế mạnh cho phong trào chính trị của ta trong thành phố. Đây là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược trước mắt hiện nay cũng như lâu dài về sau. Để có thể lợi dụng được mâu thuẫn nội bộ địch thì một mặt, phải dựa vào sức mạnh của ta, mà trực tiếp ở trong thành phố là phải có phong trào đấu tranh chính trị rộng lớn của quần chúng làm hậu thuẫn cho ta và làm áp lực mạnh mẽ đối với địch; mặt khác, phải luôn luôn mở rộng mặt trận liên hiệp hành động với các lực lượng, các phe phái chống đối, chĩa mũi nhọn vào bọn tay sai phản động nhất, hiếu chiến nhất; phải biết tạo ra nhiều hình thức để làm mặt trận với các lực lượng nói trên, như lập ra nhiều tổ chức công khai hợp pháp hoặc nửa hợp pháp mang nhiều màu sắc khác nhau, nhằm tập hợp mọi xu hướng từ tả đến trung gian và cả những phần tử phái hữu miễn là trước mắt họ tán thành Mỹ rút hết quân, miền Nam hoà bình trung lập và loại bỏ Thiệu.

d) *Phải làm cho phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị và nông thôn gắn chặt với nhau* nhằm thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị công khai ở nông thôn phát triển mạnh mẽ, kết hợp với mũi tiến công quân sự và binh vận để phá lỏng tiến lên phá vỡ từng mảng hệ thống kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ.

Tình hình Sài Gòn và các thành thị lớn ở miền Nam có khả năng phát triển một cách đột biến khi có thời cơ, hoặc là do những cuộc phản công quyết liệt của quân đội cách mạng đưa lại, kéo theo một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng của chế độ Sài Gòn; hoặc là do chính phong trào cách mạng ở Sài Gòn lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch mà đẩy tới cao trào cách mạng buộc Mỹ phải thay đổi tay sai. Trong cách mạng, luôn luôn có những bước phát triển nhảy vọt "một ngày bằng 20 năm"; thời

cơ đến tạo ra những khả năng phát triển mới cho cách mạng. Trường hợp Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi năm 1945, trường hợp Ngô Đình Diệm bị lật đổ cuối năm 1963, trường hợp nhân dân Đà Nẵng làm chủ 76 ngày trong thành phố năm 1965 là những ví dụ cho chúng ta suy nghĩ. Ta cần nhận định đầy đủ hơn nữa vị trí cực kỳ quan trọng của thành thị và đấu tranh chính trị ở thành thị, trong việc đánh bại chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ trong thời cơ sắp đến, để có một sự chỉ đạo hết sức linh hoạt; chủ động và kịp thời khi có những động thái mới của tình hình.

Như vậy, chúng ta phải đồng thời đẩy mạnh cả ba quả đấm trên ba hướng chiến lược. Nếu ta làm tốt, nỗ lực cao trên cả ba hướng thì ba quả đấm có thể phát triển đồng đều và phối hợp nhịp nhàng trong cùng một thời gian nhất định. Cũng có thể ba quả đấm xảy ra trước sau không đồng đều nhau; quả đấm của chủ lực và quả đấm ở đồng bằng có thể giành được thắng lợi lớn, do đó tác động mạnh đến thành phố, thúc đẩy phong trào cách mạng ở thành phố nổi dậy quyết liệt, làm sụp đổ chính quyền trung ương của nguỵ. Cũng có một khả năng khác là nếu ta chỉ đạo sắc bén, nội bộ địch rối ren hơn nữa thì quả đấm của chủ lực và quả đấm ở thành thị có thể tiến công trước và quyết liệt, giành được thắng lợi lớn, do đó, tác động đến đồng bằng tạo điều kiện cho đồng bằng tiến công và nổi dậy phá tan kế hoạch bình định nông thôn của địch. Trong cách mạng nước ta đã từng có những trường hợp như thế: trong Cách mạng Tháng Tám, khởi nghĩa ở thành phố đã nổ ra trong khi phong trào nhiều vùng nông thôn còn yếu; trong kháng chiến chống Pháp trước đây, trận Hoà Bình, nhất là trận Điện Biên Phủ đánh đòn quyết định ở rừng núi đã tạo cơ hội giải phóng nhiều vùng nông thôn ở đồng bằng Bắc Bộ, còn trong cách mạng miền Nam thì nông thôn đồng bằng Khu V đã vùng dậy nhanh chóng sau khi Ngô Đình Diệm đổ.

Muốn hoàn thành được những nhiệm vụ nói trên, ta phải nắm vững phương hướng chiến lược, đặc biệt là phải tranh thủ thời gian, nỗ lực về mọi mặt khắc phục nhược điểm, khó khăn, xây dựng thế và lực của ta trên chiến trường lên nhanh hơn nữa, *đuổi kịp nắm thời cơ.*

Chiến tranh là sự kế tục của chính trị trên một phương diện khác, cho nên trong chiến tranh không chỉ có những quy luật quân sự phát huy tác dụng mà những quy luật chính trị cũng phát huy tác dụng; kết cục của chiến tranh có khi do quân sự quyết định như trong chiến tranh chống phát xít, Liên Xô phải công phá Béclin thì Hítle mới chịu đầu hàng; nhưng cũng có khi do chính trị quyết định như trường hợp chiến tranh chống Pháp của Angiêri; ở đây, quân đội viễn chinh Pháp chưa bị đánh bại về quân sự, nhưng phải chấm dứt chiến tranh, rút lui về nước vì tình hình chính trị ở Pháp không cho phép nhà cầm quyền Pháp kéo dài chiến tranh được nữa (tình hình chính trị nói đây là kết quả tổng hợp của những khó khăn về chính trị nội bộ, về kinh tế, tài chính của nước Pháp lúc bấy giờ).

Trong chiến tranh Việt Nam thì các yếu tố quân sự và chính trị dính chặt với nhau. Giônxơn trước đây đã phải xuống thang chiến tranh vì thất bại về quân sự trên chiến trường Việt Nam và thất bại về chính trị ở trong nước Mỹ. Nay Níchxơn đang đi theo vết xe đổ của Giônxơn. Trên chiến trường, chính sách Việt Nam hoá chiến tranh của Níchxơn đã bị thất bại một bước nghiêm trọng và chính sự thất bại này đang đẩy Níchxơn đến một thất bại về chính trị không kém phần nghiêm trọng ở nước Mỹ, tạo nên một sức ép đối với hắn trong việc giải quyết vấn đề Việt Nam, đặc biệt là trong lúc Níchxơn phải tranh ghế tổng thống với các đối thủ của hắn sang năm tới. Đây là thời cơ rất thuận lợi cho ta đánh bại mưu đồ xâm lược của Níchxơn, đánh bại học thuyết của hắn ở Việt Nam.

Đường lối chính trị và phương hướng chiến lược của chúng ta là đánh Mỹ trên hai mặt trận quân sự và chính trị (chính trị bao gồm cả công tác ngoại giao). Ta phải

thắng Mỹ cả bằng quân sự và chính trị. Khi Mỹ leo thang, ta chủ trương hạn chế chiến tranh trong miền Nam để thắng Mỹ và trên thực tế ta đã làm được điều đó; mặc dù Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhưng lục quân Mỹ vẫn bị hạn chế trong Nam. Khi Mỹ lên thang đến mức cao nhất, ta chủ trương kéo Mỹ xuống thang để thắng Mỹ và ta đã kéo Mỹ xuống từng bước. Bây giờ là lúc *có khả năng kéo Mỹ xuống nữa để thắng một bước căn bản tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho cuộc cách mạng miền Nam ta.*Muốn kéo Mỹ xuống phải triển khai cuộc đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao; dùng chính trị, ngoại giao kết hợp với quân sự để kéo Mỹ xuống; kéo Mỹ xuống để quân sự đánh to thắng lớn thúc đẩy phong trào chính trị trong nước Mỹ làm áp lực mạnh hơn buộc chính quyền Mỹ phải từ bỏ xâm lược, chấm dứt chiến tranh. Càng nhận rõ vai trò của đấu tranh quân sự và chính trị trong cuộc chiến tranh giữa ta và Mỹ, ta cần phải thấy hết tầm quan trọng của việc nắm vững thời cơ.

Thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của ta trong mùa Xuân năm 1971, việc Mỹ phải rút thêm quân cuối năm nay và cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ trong năm 1972, *những sự kiện đó trùng hợp nhau tạo nên một thời cơ thuận lợi.* Tình hình quốc tế cũng có lợi cho ta hơn trước. Thời cơ đó mở ra cho chúng ta triển vọng giành thắng lợi lớn trong năm sắp tới, đồng thời tình hình cũng đòi hỏi ta phải cố gắng đến mức cao nhất, giành lấy thắng lợi lớn nhất, làm cho Mỹ phải chấm dứt chiến tranh, quân Mỹ phải rút hết và nguỵ quân, nguỵ quyền phải sụp đổ, tan rã một bước nghiêm trọng; nếu Mỹ ra mà quân nguỵ còn đông, nhất là quân chủ lực nguỵ còn mạnh thì sau này cuộc đấu tranh còn nhiều khó khăn, phức tạp. Vì vậy, mọi hoạt động của ta, nhất là hoạt động quân sự của bộ đội chủ lực phải bảo đảm thu được thắng lợi để tranh thủ thời cơ sắp tới và nắm chắc thời cơ này để giành thắng lợi có tính chất quyết định. Mặt khác, cần nhận rõ rằng sau khi giành được

thắng lợi theo ý định chiến lược như trên, ta vẫn còn phải tiếp tục đánh nguỵ để giành thắng lợi cuối cùng.

Tình hình đang biến chuyển rất mau lẹ, đòi hỏi một công tác chuẩn bị thật khẩn trương, sâu sát và cụ thể. Trước hết, phải tạo nên một sự nhất trí cao về đánh giá tình hình, xác định nhiệm vụ, đồng thời tích cực chuẩn bị về vật chất: tiếp tế hậu cần, tăng cường lực lượng, chuẩn bị chiến trường, xây dựng cơ sở, tăng cường sự chỉ đạo từ trên xuống dưới. Đó là những công việc cấp bách trước mắt của cả ngoài này và trong đó. Để triển khai nhanh khối lượng công tác lớn sắp tới, và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, phải nghiên cứu cải tiến việc chỉ đạo thực hiện, tổ chức lại cách làm việc để có thể đưa bớt cán bộ về các chiến trường, các địa phương, phổ biến nhiệm vụ, kiểm tra cơ sở, nắm vững tình hình, bàn bạc kế hoạch cụ thể cho từng chiến trường, từng địa phương, từng khâu công tác.

*

* *

Cuối cùng Bộ Chính trị và tôi chúc tất cả các anh mạnh khoẻ và mong rằng Đảng bộ miền Nam, toàn thể lực lượng vũ trang và đồng bào miền Nam sẽ anh dũng tiến lên và giành được thắng lợi cao nhất về ta.

Thân ái

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.32, tr.362-390.

---

[*] Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

PHẢI THẮNG LỚN NHẤT, ĐÚNG THỜI CƠ NHẤT

Bài nói tại Hội nghị tổng kết chiến dịch đường 9 - Nam Lào do Quân uỷ Trung ương triệu tập, tháng 7-1971

(Trích)

…

Trong chiến tranh, có những trận đánh mà *kết quả thắng lợi mang ý nghĩa bước ngoặt.* Ở miền Nam năm 1962, Mỹ - nguỵ càn quét, lập "ấp chiến lược", dùng chiến thuật "trực thăng vận, "thiết xa vận" đánh phá ta. Trận Ấp Bắc mở đầu cho việc đánh bại các chiến thuật đó của địch, làm cơ sở cho ta kết luận miền Nam hoàn toàn có khả năng thắng Mỹ về quân sự trong "chiến tranh đặc biệt". Như vậy trận Ấp Bắc đã đánh bại một biện pháp chiến lược của địch chứ không chỉ giới hạn trong phạm vi chiến thuật. Trận Vạn Tường cũng vậy, thắng lợi của nó không phải chỉ có ý nghĩa chiến thuật mà có tầm chiến lược, giúp cho ta khẳng định: Mỹ đưa quân vào miền Nam vẫn có thể tiếp tục tiến công.

Ý nghĩa của chiến dịch đường 9 - Nam Lào cũng không phải chỉ là tiêu diệt được một, hai vạn tên địch, mà ý nghĩa chiến lược của nó là ở chỗ ta đã đánh bại quân chủ lực nguỵ, mở ra triển vọng hiện thực đánh bại chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ về quân sự.

Rõ ràng là quân nguỵ, lực lượng trụ cột của "Việt Nam hoá chiến tranh" đang ngày càng suy yếu. Quân chiến đấu Mỹ tiếp tục rút dần, nay chỉ còn 20 vạn, rồi sẽ xuống 18 vạn, 15 vạn... Tinh thần chiến đấu của quân Mỹ sa sút nghiêm trọng. Quân nguỵ xưa nay vốn dựa vào quân Mỹ, nay dù có được tăng thêm ít nhiều máy bay, thiết giáp, cũng không sao mạnh lên được. Còn chúng ta thì hoàn toàn khác. Ở tiền tuyến, khí thế giết giặc đang lên. Hậu phương ta đang gấp rút huy động lực lượng

chi viện cho phía trước. Với sức mạnh như vậy, nhất định ta sẽ ngày càng thắng lớn hơn.

Khi điều kiện đã chín muồi cách mạng sẽ có những bước nhảy vọt. Ở Nga năm 1917, sau Cách mạng tháng Hai lực lượng cách mạng trong các xôviết chỉ chiếm khoảng 5-10%; đến tháng 10, Đảng Bônsêvích đã nắm được quyền lãnh đạo ở hầu hết các xôviết và quần chúng đã ngả hẳn về phía cách mạng. Đó là bước nhảy vọt lớn trong một thời gian tương đối ngắn. Cách mạng tháng Tám 1945 của ta cũng vậy, tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước diễn ra chỉ trong vòng 15 ngày.

Sau nhiều năm đấu tranh, phong trào cách mạng miền Nam được củng cố và phát triển rất mạnh. Ở Đà Nẵng, chỉ khéo lợi dụng những mâu thuẫn trong nội bộ kẻ dịch mà quần chúng đã giành được chính quyền hàng mấy chục ngày. Phong trào ở Sài Gòn cũng có nhiều tiến bộ. Tình hình cách mạng đã đến lúc khẩn trương và nhất định sẽ có những bước nhảy vọt mới.

Để đi tới thắng lợi, phải làm tốt mấy việc: Đập tan quân chủ lực nguỵ, đánh bại "bình định" của địch và đẩy mạnh phong trào đô thị. Chúng ta nhất định sẽ làm được những việc đó. Với thế mạnh sẵn có, với phương hướng tác chiến đúng, có chủ trương, kế hoạch đúng, chủ lực ta sẽ đập tan được chủ lực nguỵ. "Bình định" của địch tuy có gắt gao hơn trước, nhưng ta đã nhiều lần phá có kết quả, nay chắc chắn sẽ phá được.

Hiện nay cả nước Mỹ đang đòi bọn cầm quyền phải rút ra khỏi cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Nhân dân Mỹ đấu tranh hàng ngày làm cho tình hình nước Mỹ khá rối loạn. Nhất thiết đế quốc Mỹ phải xuống thang không thể khác được. Trong chỉ đạo cách mạng, có lúc phải dự kiến có khả năng này, khả năng kia, nhưng có lúc phải khẳng định, vì có khẳng định mới có chủ trương mạnh bạo và chính xác. Khi Mỹ đưa quân vào tiến hành chiến tranh cục bộ, ta khẳng định chúng đưa vào cao nhất

được 50-70 vạn là cùng. Dù chúng ngoan cố đến đâu cũng phải có giới hạn. Điều khẳng định đó đã được chứng minh là đúng. Bây giờ ta có thể khẳng định Mỹ phải xuống thang thôi. Kết luận như vậy là có căn cứ khoa học.

Trong lịch sử những tên phản động khét tiếng từng vùng vẫy một thời, cuối cùng cũng thất bại. Hítle hung hăng, ngoan cố thế mà rồi cũng phải thua, không thể ngoan cố mãi được. Níchxơn là một phần tử chống cộng quyết liệt nhất, nay cũng đã phải đổi giọng ít nhiều.

Tuy nhiên, trước âm mưu và lực lượng của địch, cuộc đấu tranh sẽ còn gay gắt, quyết liệt. Vì quyền lợi sống còn của chúng, kẻ địch không bao giờ chịu thua một cách dễ dàng. Ta đã có đủ điều kiện để đánh thắng, nhưng còn phải nỗ lực rất lớn mới giành được thắng lợi hiện thực. Napôlêông đã có lý khi nói rằng: “Thắng hay bại là ở năm phút cuối cùng của trận đánh". Trong những giây phút quyết định đó, ai có lực lượng, ai nỗ lực lớn hơn thì sẽ thắng.

Lúc này mọi trí tuệ của chúng ta phải tập trung để làm sao đánh thắng. Cán bộ chỉ huy phải ngày đêm suy nghĩ về xây dựng, huấn luyện và tổ chức bộ đội vượt mọi khó khăn, chiến đấu thắng lợi. Công tác chính trị phải đi sâu vào hoạt động quân sự, nắm vững tình hình tư tưởng bộ đội mà động viên, giáo dục cụ thể. Nếu chỉ nói yêu nước thương nòi chung chung, lập trường giai cấp chung chung thì chẳng ích gì; nói như thế, ai cũng nói được. Cán bộ quân sự, cán bộ chính trị đều phải nỗ lực nhiều hơn, bắt óc mình suy nghĩ không ngừng, luôn luôn sáng tạo trên cơ sở tình cảm cách mạng sâu sắc và nhận thức khoa học.

Bây giờ tôi nói mấy điểm về *đường lối quân sự, nghệ thuật quân sự* của chúng ta.

Trước đây, khi Mỹ đưa quân ồ ạt vào miền Nam, bạn bè lo lắng cho ta, có người khuyên ta phải rút lui. Bây giờ đánh Mỹ rồi, ta hãy xem đường lối quân sự của ta như thế nào và kinh nghiệm trên thế giới ra sao?

Hồi chống Nhật, Trung Quốc có 500 triệu dân đánh với Nhật Bản dân số 70 triệu. Nhật lại còn chia quân đi xâm lược nhiều nơi và phải đánh nhau với Mỹ. Vậy mà Trung Quốc phải chia ra ba giai đoạn chiến tranh. Về phương thức tác chiến, Trung Quốc đặc biệt đề cao du kích chiến, đưa chiến tranh du kích lên địa vị chiến lược Đánh du kích của Trung Quốc "địch tiến ta lùi" không phải là tiến công. Có nói đến vận động chiến, tiêu diệt chiến, nhưng tư tưởng chủ đạo là phòng ngự, cầm cự chờ thời. Chiến lược của Trung Quốc là như vậy.

Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam mấy chục năm qua đã diễn ra rất khác. Trong kháng chiến chống Pháp, ta cũng nói ba giai đoạn, nói du kích chiến, vận động chiến, nhưng thực chất nội dung tư tưởng và thực tiễn thì hoàn toàn khác. Trung Quốc lấy phòng ngự là chính, còn ta thì *tư tưởng chỉ đạo là tiến công.* Chiến tranh du kích của ta không phải là phòng ngự, cầm cự gì cả, mà là tiến công, là bao vây địch lại, căng địch ra mà đánh. Chiến tranh du kích ở Việt Nam là một hình thức khởi nghĩa của quần chúng, một hình thức tiến công chiến lược của chiến tranh nhân dân. Trong kháng chiến chống Mỹ, từ đầu đến cuối ta chỉ nói tiến công. Ta đề ra phá "ấp chiến lược", giành quyền làm chủ ở nông thôn. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang là tiến công địch bằng cả quân sự và chính trị. Ta đẩy mạnh chiến tranh du kích không phải chỉ ở nông thôn mà trên cả ba vùng chiến lược, tiến công địch ngay cả ở hậu phương của chúng. Chúng ta đã hiểu đúng và làm đúng tư tưởng của Ăngghen về chiến tranh nhân dân.

Người Việt Nam chúng ta đánh giặc với truyền thống Việt Nam, địa lý Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam, vì quân sự không tách rời các điều kiện địa lý, kinh tế, chế độ xã hội. Đất nước ta dài và hẹp, dễ bị địch chia cắt. Vì vậy, khi Mỹ đưa 20 vạn quân vào, ta không "trường chinh" đi nơi khác như Trung Quốc, cũng không rút lui như các lực lượng cách mạng ở Mã Lai năm 1945, mà tiếp tục đến công, thực hiện*"làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ.* Suốt cả cuộc chiến tranh

đều như vậy. Trong trận Vạn Tường, quân địch đông gấp 10 lần ta nhưng ta làm chủ trước nên vẫn tiêu diệt được địch giành thắng lợi. Trận Plâyme cũng như vậy.

Có thể kết luận là chiến dịch đường 9 vừa rồi thắng lớn cũng là do thực hiện được "làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ". Từ Bản Đông đến Lao Bảo chỉ có 20 kilômét mà địch đi không nổi vì ta đã làm chủ rồi: một trung đoàn của ta đã trụ vững ở đây và chặn đứng địch lại.

Để thực hiện điều này, các lực lượng, các thứ quân phải tổ chức bố trí và hoạt động như thế nào? Lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ ra sao? Đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị như thế nào?

Để làm chủ, lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích có vị trí rất quan trọng; địch vừa vào là ta bao vây tiến công được ngay. Ở Khu V, để chuẩn bị đánh giặc, các đồng chí ở đây đã tổ chức và bố trí các trung đội, đại đội nằm tại chỗ, cách địch chừng 20 kilômét. Trong trận chống càn Gianxơn Xiti, ta cũng làm như vậy. Thực hiện tốt làm chủ thì có thể thực hiện *phản công để tiến công*, giành thắng lợi lớn. Phương hướng này phù hợp không chỉ với vùng rừng núi mà cả với đồng bằng, không chỉ với thời gian qua mà cả hiện nay và sau này nữa.

"Làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ" là cách đánh gắn liền với nhân dân ta, chế độ ta, phù hợp với địa thế nước ta, với điều kiện xây dựng lực lượng của ta. Người Việt Nam ta, đàn bà cũng đánh giặc được. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, khả năng đánh giặc của nhân dân ta càng rất lớn. Cho nên có thể nói đây là cách đánh tốt nhất, phù hợp nhất với thực tiễn Việt Nam.

Mỗi vùng phải làm chủ mà đánh địch. Địch vào là bám chặt bao vây, tiến công ngay. Phòng ngự và tiến công là một. Kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ để đánh địch. Nước ta là một nước nhỏ, phải đánh thắng một kẻ địch lớn, nên ta phải huy động lực lượng đánh giặc với tỷ lệ lớn hơn mức

bình thường nhiều, không thể khác được. Đây là những vấn đề rất lớn. Phải từ đó mà nghiên cứu giải quyết một loạt vấn đề: tác chiến hiệp đồng binh chủng; xây dựng bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương; bố trí kinh tế kết hợp với phương hướng tác chiến và xây dựng lực lượng; vận dụng chiến thuật trên các địa hình khác nhau; rừng núi bờ biển v v.

Chính trị và quân sự gắn với nhau rất chặt nhưng *trong chiến tranh, sức mạnh quân sự là cao nhất.* Phải có đủ sức mạnh để khi địch vào thì chặn chúng lại, quần nhau với chúng, phản công rồi phát triển thành tiến công tiêu diệt chúng. Sức yếu thì không bao giờ có thể phản công và tiến công thắng lợi được.

Về quân sự, xét đến cùng thì lúc nào cũng phải *tạo nên sức mạnh lớn hơn địch,* làm cho chúng luôn luôn bị bất ngờ. Trong chiến tranh giữ nước, khi quân Đức tiến công, quân đội Liên Xô chặn chúng lại đánh giằng co, tiêu hao, tiêu diệt địch, rồi tung những lực lượng mới rất mạnh ra phản công đánh sập chúng. Đó là cách đánh của cách mạng mà chúng ta phải suy nghĩ, vận dụng phù hợp với địa thế và lực lượng của ta. Ta phải tạo ra thế chiến lược mạnh từng chiến dịch mạnh. Chúng ta có mấy triệu người đánh giặc chứ không phải chỉ vài vạn. Nhân dân và quân đội ta dũng cảm, tài tình nên chúng ta nhất định làm được.

Để đánh thắng Mỹ, chúng ta kiên quyết tiến công nhưng *phải vững chắc để đánh mạnh được, đánh lâu dài được.* Mạnh và vững chắc phải đi đôi với nhau, càng vững chắc thì cũng có sức mạnh. Về chiến lược, ta phải luôn luôn chú ý điều này không để có chỗ sơ hở. Ví dụ: nếu ta không chuẩn bị chu đáo để địch đổ bộ được vào Khu IV rồi đứng chân ở đó một, hai tháng thôi thì tình hình sẽ rất phức tạp. Tuy nhiên, không phải vì vững chắc mà co lại không dám đánh. Trong quân sự, vững chắc là phải có lực lượng dự trữ mạnh. Vừa qua ở đường 9, có khuyết điểm là sau khi đánh rồi thiếu lực lượng dự trữ để phát triển tiến công, giành thắng lợi lớn

hơn. Muốn có dự trữ, cơ quan tham mưu phải chuẩn bị, tính toán mọi mặt, tổ chức bảo đảm từ trước; nếu để lúc cần đến mới làm thì làm sao nổi?

Trong quân sự, các đồng chí nói phải dự kiến mọi tình huống có thể xảy ra. Điều đó rất đúng, rất cần thiết. Tuy nhiên, không phải có thể dễ dàng dự kiến hết mọi việc. Trong chiến dịch đường 9, giỏi lắm ta chỉ lường trước được 60-70%, nhưng trên những vấn đề cơ bản ta dự kiến đúng, nên đã giành thắng lợi.

Nắm thời cơ tạo bất ngờ là một nguyên tắc rất quan trọng của nghệ thuật quân sự. Trong các tác phẩm quân sự của mình, Ăngghen nhiều lần nói đến yếu tố bất ngờ. Trong quân sự, bất ngờ làm cho sức mạnh được nhân lên gấp năm, mười lần. Cách đánh đặc công là một nghệ thuật cao và sử dụng yếu tố bất ngờ. Mỹ thua ta hết trận này đến trận khác cũng vì bị bất ngờ do ta tạo ra cho chúng. Bất ngờ không phải ngẫu nhiên mà phải có công tác chuẩn bị và tổ chức hết sức chu đáo mới tạo ra được.

Trong chiến dịch đường 9, địch bị bất ngờ từ đầu đến cuối. Bảy ngày thúc quân lên mà không đến được Sê Pôn vì chúng không ngờ ta đã bố trí, chuẩn bị sẵn để đánh chúng. Chúng sử dụng nhiều trực thăng nhưng không ngờ gặp lực lượng phòng không của ta mạnh đến thế. Trong những trận sắp tới chúng ta phải tiếp tục nắm địch, nghiên cứu cách đánh như thế nào để kẻ địch bị bất ngờ lớn hơn và thua đau hơn nữa.

Chúng ta đều nhất trí đánh giá vừa qua ở đường 9 ta thắng lớn. Nhưng nếu ở hướng nam, ta không có bộ đội bố trí trước thì không thắng được như thế. Muốn đưa quân nhanh đến đường 9 mà không có ô tô và đường vận chuyển cơ giới thì cũng không thể đánh địch đúng thời cơ. Nói như vậy để thấy *công tác hậu cần là rất quan trọng*. Trước kia ta đánh địch khác, bây giờ khác vì có vũ khí, phương tiện kỹ thuật nhiều hơn. Chiến tranh là sự đối chọi giữa các lực lượng vật chất.

Chúng ta rất coi trọng nhân tố tinh thần, nhưng sức mạnh tinh thần phải chuyển thành sức mạnh vật chất thì mới tạo ra thắng lợi hiện thực.

Khi tác chiến tập trung lớn, hậu cần càng hết sức quan trọng. Quân sự gắn bó rất chặt chẽ với kinh tế. Ăngghen nói: chiến tranh là hành vi bạo lực, mà lực lượng kinh tế lại là cơ sở vật chất của bạo lực. Hậu cần là công tác kinh tế trong lực lượng vũ trang; tất cả đường sá, xe cộ, vũ khí, lương thực đều gắn với kinh tế. Chiến tranh hiện đại lại càng gắn với kinh tế hơn nữa.

Ở Trị - Thiên năm vừa qua, khuyết điểm lớn nhất là trong vấn đề hậu cần. Bộ đội không phải đánh không tốt nhưng không có ăn thì phải kéo nhau ra thôi. Đưa bộ đội vào thì phải tính toán, lo liệu cung cấp đủ lương thực, đạn dược, thuốc men. Một đồng chí chỉ huy mà để bộ đội đói là sai lầm lớn, gây ảnh hưởng xấu đến tinh thần bộ đội và nhiều mặt khác nữa. Phải rất nghiêm khắc về vấn đề này, không thể coi thường được. Đây còn là trách nhiệm chung của các cơ quan tham mưu, chính trị hậu cần; phải cùng nhau góp phần bảo đảm, chứ không thể khoán trắng cho cơ quan hậu cần được.

…

…Một vấn đề nữa tôi muốn nói với các đồng chí là *rèn luyện kỷ luật* cho bộ đội. Vừa qua, có đồng chí nói với tôi là bộ đội hành quân trên đường dây còn phí phạm lắm; anh em chưa chú ý giữ gìn súng đạn, cơm gạo, áo quần, còn để vương vãi mất mát nhiều. Có đồng chí còn so sánh kỷ luật của bộ đội ta bây giờ có mặt không bằng thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Có phải như vậy không? Đây là một vấn đề cần xem xét và giải quyết cho nghiêm túc.

Kỷ luật nghiêm minh là một nhân tố rất quan trọng tạo thành sức mạnh của quân đội, là một vấn đề then chốt để nâng cao chất lượng và hiệu suất chiến đấu của lực lượng vũ trang. Nếu đơn vị nào để có tình trạng lỏng lẻo kỷ luật thì thật đáng lo.

Các cán bộ chỉ huy cán bộ chính trị phải làm sao cho bộ đội có tổ chức, kỷ luật cao hơn nữa. biết tiết kiệm từng viên đạn, từng hạt gạo, từng đồng xu, quý trọng và giữ gìn tài sản của Nhà nước, của nhân dân giao cho quân đội quản lý, sử dụng. Công tác tổ chức: quản lý và công tác tư tưởng phải tiến hành một cách công phu ở từng đại đội, đến từng cán bộ, chiến sĩ. Phải giáo dục phát huy tinh thần tự giác chấp hành kỷ luật; cán bộ phải làm gương cho chiến sĩ, đồng thời có những biện pháp nghiêm ngặt để bảo đảm thực hiện tốt các chế độ quy định.

Rồi đây, quân đội sẽ được bổ sung thêm nhiều chiến sĩ mới. Phải làm sao những anh em đó, từ chỗ có những suy nghĩ, tình cảm, xu hướng tản mạn khác nhau nhanh chóng hướng vào một mục đích chung, một nhiệm vụ chung, thống nhất hành động trong tổ chức. Để làm được như vậy công tác tư tưởng càng phải rất cụ thể, rất sâu sắc và có hiệu quả.

Sau khi chúng ta toàn thắng đế quốc Mỹ, việc xây dựng đất nước, xây dựng quân đội sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Đế quốc Mỹ còn đó chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động còn đó, nên nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của ta còn lâu dài, phức tạp. Sự nghiệp quân sự, quốc phòng còn phải nghiên cứu xây dựng thế nào cho đúng, để bảo đảm vẫn có đủ sức mạnh gìn nước mà không ảnh hưởng dân xây dựng kinh tế; bởi vì kinh tế yếu thì quân sự không thể mạnh được. Trong điều kiện đó, việc thực hành tiết kiệm đối với quân đội càng trở thành một yêu cầu hết sức quan trọng và cấp bách.

Chúng ta quyết đánh thắng cuộc chiến tranh này, thắng vì Việt Nam, vì hệ thống xã hội chủ nghĩa, vì phong trào giải phóng dân tộc, vì loài người tiến bộ. Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam được cả thế giới chăm chú theo dõi. Việt Nam được coi như "lương tâm của thời đại".

Vì trách nhiệm đối với lịch sử: chúng ta phải đánh thắng.

Đã có đường lối đúng đắn của Đảng, để đánh thắng, khâu tổ chức, cán bộ giữ vai trò quyết định. Chúng ta phải có nhiều công phu mới xây dựng được một đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của lực lượng vũ trang. Nhưng tin chắc chúng ta sẽ làm được điều đó. Đánh thắng nhưng *phải thắng lớn nhất, thắng đúng thời cơ nhất.* Đó là nghệ thuật, là tư tưởng chỉ đạo rất quan trọng.

Lê Duẩn: *Về Chiến tranh nhân dân Việt Nam,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr. 410-421.

ĐIỆN

Số 367, ngày 31 tháng 8 năm 1971

Về vấn đề liên minh mặt trận trong thời gian chính quyền Sài Gòn bầu cử Tổng thống[1*]

Gửi: Anh Bảy Cường, Thành uỷ Sài - Chợ[2], Khu uỷ V, Khu uỷ Trị - Thiên,*

Sau khi gửi cho Thường vụ Trung ương Cục Điện số 335 ngày 21-8-1971, tôi lại nhận được Điện số 13/SC ngày 22-8-1971 của Thành uỷ S/C, tôi viết thêm cho các anh một số ý kiến:

1. Hiện nay tình hình chính trị ở miền Nam nhất là ở Sài Gòn đang có những chuyển biến lớn. Nguyên nhân thật sự của những chuyển biến ấy một mặt do Mỹ thua phải rút quân, nhưng muốn duy trì Thiệu làm tay sai để củng cố nguỵ quân nguỵ quyền, thực hiện Việt Nam hoá chiến tranh, tạo điều kiện cho Mỹ rút quân mà không bị thất bại lớn. Mặt khác hầu hết các tầng lớp nhân dân miền Nam đều mong muốn hoà bình, đòi quân Mỹ phải rút hết khỏi Việt Nam, mong muốn có những sự thay đổi trong đời sống đau khổ hằng ngày do chiến tranh gây ra, mong muốn có một chính quyền có thể giải quyết được những yêu cầu bức thiết đó trong khi Mỹ thua đã rõ ràng. Vì vậy nhân dân miền Nam thấy việc bầu cử Tổng thống và Hạ nghị viện bù nhìn là một cơ hội tốt để họ đưa ra những nguyện vọng của mình và muốn có một chính quyền có thể thoả mãn những nguyện vọng ấy. Đặc biệt sau khi Minh - Kỳ rút khỏi cuộc tranh cử Tổng thống, thì thủ đoạn gian lận của Mỹ - Thiệu càng bộc lộ trắng trợn, mâu thuẫn trong nội bộ địch rất gay gắt và quần chúng nhân dân càng đấu tranh mạnh mẽ chống lại những mánh khoé gian lận của Mỹ - Thiệu.

Ta cần nắm cơ hội này, - (cơ hội này chưa phải là thời cơ để giành thắng lợi cơ bản như ta đã đề ra) - để phân hoá và khơi mạnh hơn nữa mâu thuẫn gay gắt trong nội bộ địch và mâu thuẫn không thể điều hoà giữa quần chúng với Mỹ - Thiệu, để ra sức phát động, tập hợp và tổ chức quần chúng, hình thành mặt trận đấu tranh rộng rãi của quần chúng dưới sự lãnh đạo của ta, làm dấy lên phong trào đấu tranh công khai sôi nổi, kể cả những hình thức biểu dương lực lượng như tổng bãi công, tổng bãi thị, v.v. tạo điều kiện, tạo khả năng cho ta đánh lùi địch một bước.

2. Chống bầu cử gian lận, đòi bầu cử dân chủ không phải là mục đích đấu tranh của quần chúng nhân dân miền Nam, mà mới chỉ là một khẩu hiệu trước mắt nhằm phá thủ đoạn gian lận lừa dối của địch. Mục đích cơ bản của cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân miền Nam là hoà bình, độc lập, dân chủ, ấm no. Rồi đây nếu có đẩy lùi địch được một bước, đưa được một liên danh đỡ tệ hơn bọn Thiệu, thì cũng chỉ là một bước quá độ, một lối bắc cầu để tiến lên giành lấy mục đích cơ bản của quần chúng. Không thể vì dùng khẩu hiệu và phương thức giải quyết những bước quá độ ấy, mà làm lu mờ nguyên nhân cơ bản của tình hình và mục đích cơ bản của cuộc đấu tranh của quần chúng. Cho nên lúc này là lúc cần lên án thật mạnh Mỹ xâm lược, đòi Mỹ rút về nước, chấm dứt chiến tranh xâm lược, không xen vào công việc nội bộ của người Việt Nam (chứ không phải "kết án Mỹ có mức độ" như chủ trương của Thành uỷ). Đồng thời phải lên án mạnh Mỹ - Thiệu, chống bầu cử gian lận đòi bầu cử dân chủ, chống đàn áp khủng bố, chống bình định kìm kẹp, đòi thay Thiệu, lập chính phủ hoà bình, trung lập để nói chuyện với Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời để vãn hồi hòa bình cho xứ sở. Ta đòi Thiệu từ chức và tổ chức bầu cử dân chủ là đủ, không cần nêu cụ thể đòi Thiệu giao quyền cho chủ tịch thượng nghị viện để tổ chức bầu cử trong thời hạn ba tháng, vì nếu Mỹ buộc phải thay Thiệu thì nó có nhiều cách làm. Ta không phải dựa theo hiến pháp của địch hoặc theo câu của Kỳ đã nêu ra.

Tôi đồng ý có thể triệu tập một đại hội các lực lượng chính trị, tôn giáo (không phải đại hội quốc dân như Thành uỷ đề nghị) và tổ chức những uỷ ban vận động, làm cho đại hội có hình thức như một mặt trận (không nên đặt ra những uỷ ban bầu cử gồm đại diện các phe phái*chủ yếu là của ba lực lượng Thiệu - Kỳ - Minh* vì không thực tế và làm quần chúng sinh ảo tưởng). Nhưng điều quan trọng là ta phải có lực lượng độc lập thật mạnh mẽ thì mặt trận mới vững mạnh. Ta phải tận dụng những hình thức tổ chức hiện có mà ta đã tổ chức ra, hoặc những tổ chức của các phe phái đối lập tiến bộ, để tập hợp quần chúng các giới, các nhóm, các tôn giáo, v.v. nhưng điều quan trọng là ta phải có nòng cốt trong các tổ chức ấy và lãnh đạo được các tổ chức đó. Ta phải làm mặt trận với Minh, nhưng với Kỳ, thì ta liên hiệp hành động trong những việc cụ thể (xem Điện 335, ngày 21-8).

3. Rồi đây với một cao trào đấu tranh của quần chúng, cũng có khả năng kéo địch xuống một bước (thí dụ như địch phải hoãn bầu cử, đưa ra một liên danh đỡ tệ hơn bọn Thiệu). Nhưng nếu Mỹ - Thiệu ngoan cố dùng mọi thủ đoạn gian lận để giữ Thiệu, thì lại càng khơi sâu thêm mâu thuẫn với quần chúng nhân dân và các phe phái đối lập. Ta vẫn có thêm thuận lợi để tổ chức và tập hợp lực lượng của mình và đó là một điều mấu chốt như đã nói trong điện trước. Ta phải có sức mạnh thật sự mới có thể liên minh, liên hiệp hành động rộng rãi với các phe nhóm khác, mới lợi dụng được mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù và tạo ra được thời cơ thực sự giành thắng lợi quyết định cho cách mạng miền Nam.

Nhân đây, tôi nhắc lại một số kinh nghiệm lịch sử của Đảng ta. Trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ ở Nam Bộ ta đã phạm một sai lầm về vấn đề Mặt trận. Lúc bấy giờ, muốn làm mặt trận rộng rãi, một đồng chí lãnh đạo quan trọng của Đảng ta đã chủ trương làm Mặt trận cả với Nguyễn Phan Long là một phần tử phản động để chống lại bọn Trần Văn Khá và đã ra lời kêu gọi "hãy dồn thăm cho Nguyễn Phan Long; nếu trông xa nghĩ rộng thì bỏ thăm cho Mặt trận Dân chủ". Nhân cơ hội này, bọn

tờrốtkít kịch liệt tấn công vào Đảng ta. Kết quả là quần chúng không dồn thăm cho Long, trái lại đã bỏ thăm cho bọn tờrốtkít, làm cho Mặt trận Dân chủ của ta thất bại thảm hại, mặc dầu ta đã có phong trào khá mạnh. Còn ở miền Trung, ta giành được đại đa số trong viện dân biểu chủ yếu là nhờ ta xây dựng được Mặt trận mạnh ở các *làng, xã và thành phố*, do đó ta mới thực hiện được mặt trận bên trên, chứ không phải do có mặt trận bên trên trước mà ta giành được đa số trong viện dân biểu. Sau Cách mạng Tháng Tám, thực hiện sách lược lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, ta đã chia 70 ghế cho bọn Quốc dân Đảng trong Quốc hội đầu tiên là cốt để hoà hoãn với quân Tưởng, chứ tuyệt nhiên ta không làm mặt trận với Quốc dân Đảng; chính sách lược đó đã tạo điều kiện cho ta gạt mũi nhọn của bọn Tưởng, củng cố thực lực của ta về mọi mặt và đánh bại bọn Quốc dân Đảng cùng những âm mưu phản cách mạng của chúng.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.32, tr. 420-424.

1*. Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

2*. Thành uỷ Sài - Chợ: Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn (*B.T*).

ĐIỆN

Số 485, ngày 29 tháng 11 năm 1971

Về đánh giá tình hình phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và nhiệm vụ năm 1972

Gửi: Anh Bảy Cường, Trung ương Cục,

Đồng gửi: Khu uỷ Sài Gòn,

Ngoài này vừa nhận được Điện số 84-SG thông báo nội dung cuộc họp của Thường vụ Khu uỷ Sài Gòn đánh giá tình hình phong trào, chủ yếu là đợt đấu tranh trong dịp bầu cử Tổng thống ngụy và đề ra những nhiệm vụ công tác đến cuối năm 1971. Căn cứ vào những nhận định và chủ trương nói trong thông báo tôi viết cho các anh một số ý kiến về công tác đấu tranh chính trị ở thành thị trong thời gian sắp tới.

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và các thành thị miền Nam trong đợt tiến công chính trị nhân dịp bầu cử Hạ nghị viện và Tổng thống bù nhìn đã diễn ra khá sôi nổi với nhiều hình thức phong phú, có khí thế tiến công, đánh dấu một chuyển biến mới về chất lượng. Phong trào có rộng và mạnh hơn trước, tuy mức độ và quy mô không đều nhau giữa các thành phố; đội ngũ xung kích tỏ ra rất hăng hái, ngoan cường; lực lượng đấu tranh có phát triển thêm trong các giới, các từng lớp, trong một bộ phận của các tôn giáo và bước đầu đã được thử thách, rèn luyện, có nơi phong trào đã tranh thủ được sự đồng tình của một số binh sĩ và lực lượng "nhân dân tự vệ"; quyền lãnh đạo của Đảng được tăng cường và củng cố thêm một bước. Phong trào cũng đã diễn ra trên một diện rộng trong thành phố, ở ngoại ô, có nơi đã lan ra đến các thị trấn và một số vùng nông thôn xung quanh thành phố và trong toàn miền Nam đã có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa Gài Gòn với các thành

thị lớn (khá nhất là phong trào ở Đà Nẵng và Huế quy mô rộng lớn, quyết liệt, làm cho bọn tay sai bối rối, bất lực trước sức mạnh của quần chúng). Thành công của phong trào là đã biến được các khẩu hiệu chống bầu cử gian lận, chống Thiệu độc tài, chống sự can thiệp trắng trợn của Mỹ vào công việc nội bộ của người Việt Nam, đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh xâm lược, đuổi Mỹ về nước, thành khẩu hiệu của đông đảo nhân dân thành thị, nâng cao được nhận thức chính trị, thức tỉnh được tinh thần dân tộc của quần chúng, tranh thủ được sự đồng tình của các từng lớp trung gian, thúc đẩy hơn nữa sự phân hoá lục đục trong hàng ngũ bọn tay sai, mở rộng thêm một bước mặt trận liên hiệp hành động chống Mỹ - Thiệu. Nó đã phát huy được ưu thế chính trị tuyệt đối của ta, giáng một đòn nặng nề vào trò hề "bầu cử dân chủ", vạch trần bộ mặt xâm lược hiếu chiến của Mỹ và tên Việt gian Nguyễn Văn Thiệu, làm cho chúng càng thêm cô lập, lúng túng và thất thế về chính trị.

Chúng ta khẳng định những ưu điểm lớn và kết quả đáng kể nói trên của phong trào, *khẳng định đó là thắng lợi bước đầu trên bước đường tiến tới một cao trào chiến đấu mới rộng lớn hơn nữa ở Sài Gòn và các thành thị khác.* Song, chúng ta không thể đánh giá là "phong trào đã thật sự trở thành một phong trào cách mạng của quần chúng", là đã đạt tới một cuộc phát động quần chúng vừa rộng vừa sâu chưa từng có, chưa thể coi là "phong trào đã tập hợp được lực lượng rộng rãi" như Thường vụ Khu uỷ đã nhận định, bởi vì nếu xét về những vấn đề cơ bản như trên vừa đánh giá thì phong trào thành thị, nhất là phong trào ở Sài Gòn còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm lớn.

Đúng như anh Năm Cường[1*] đã nhận xét "*cái thiếu và cái yếu của chúng ta chính là chưa hình thành được một lực lượng quần chúng cách mạng bao gồm công nhân lao động, học sinh, sinh viên, phụ nữ và trí thức cách mạng được tập hợp, tổ chức và phối hợp chặt chẽ đủ sức làm cơ sở cho một cú đấm chiến lược". "Sự rời*

rạc, tản mạn không phải chỉ là nói tới mặt trận rộng ở đô thị, mà chính là nằm trong các lực lượng cơ bản do ta nắm". Lực lượng công nhân thì *"còn tản mát chưa tập hợp được",* phong trào công nhân thì *"xà quần*[2*] *mãi trong những mâu thuẫn kinh tế, mâu thuẫn giữa chủ và thợ... không tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu là Mỹ - ngụy, không đưa được đấu tranh lên mức chính trị". "Về học sinh, sinh viên, phụ nữ và trí thức cách mạng thì tuy đội xung kích rất dũng cảm, sáng tạo, nhưng lực lượng tập hợp còn quá ít, hoạt động có tiếng hơn có miếng, ưa huênh hoang, tự do cá nhân khá nặng...".*

Thật vậy, lực lượng đấu tranh của ta còn bó hẹp trong bộ phận tích cực của các giới, chủ yếu là đội xung kích trong học sinh, sinh viên; nơi khá cũng chỉ mới lôi cuốn được một bộ phận quần chúng tham gia còn đại bộ phận quần chúng cơ bản còn đứng ngoài cuộc, hoặc ở "*trong tình trạng hoạt động thụ động, ủng hộ nhiều hơn"* như thông báo của Thường vụ Khu uỷ đã nói. Vì thế, ở nhiều nơi, những hành động của các mũi xung kích trở nên đơn độc. Đội xung kích chưa có công nhân tham gia; ngay cuộc đình công, bãi công dự định trong ngày 3-10 ở Sài Gòn không thực hiện được, càng chứng tỏ sự rời rạc của phong trào. Theo phương pháp đấu tranh chính trị của ta hiện nay, ngoài việc tập hợp quần chúng theo ngành, theo giới còn phải coi việc tập hợp lực lượng theo địa phương có tầm quan trọng đặc biệt, vì địa phương là cơ sở để hình thành mặt trận của quần chúng cơ bản, là nơi ta có điều kiện phối hợp hoạt động của các ngành, các giới để xây dựng phong trào quần chúng tại chỗ, là nơi thực hiện công nông binh liên hiệp để phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Hiện nay, chẳng những các tổ chức đoàn thể theo ngành, theo giới còn yếu, cả trong công nhân, thanh niên, phụ nữ, mà việc tập hợp lực lượng theo địa phương (khu phố, xóm lao động) cũng không thực hiện được. Vì thế, mặc dầu điều kiện khách quan thuận lợi, nội bộ địch mâu thuẫn sâu sắc, các từng lớp trung gian ngả theo cách mạng. Đảng vẫn chưa hình thành được

mặt trận đấu tranh của quần chúng đông đảo. Mặt khác phong trào đang phát triển rộng lớn và phức tạp, nhưng ta chưa có phương hướng, chính sách và biện pháp tích cực để bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, cốt cán của phong trào.

Tôi cho rằng ý kiến của anh Năm Cường đã nêu bật được một số nét quan trọng nhất trong những nhược điểm của phong trào Sài Gòn. Thông báo của Thường vụ Khu uỷ tuy có nói đến những điều đó, nhưng thật sự vẫn chưa đánh giá tình hình một cách đầy đủ và chính xác. Thiên hướng chung trong thông báo là đánh giá quá cao tác dụng của sự lãnh đạo của ta; trái lại không phân tích đầy đủ những thiếu sót, lệch lạc của lãnh đạo làm hạn chế khả năng lợi dụng được nhiều hơn nữa những thuận lợi khách quan để làm cho thực lực của ta thật sự chuyển biến một cách mạnh mẽ.

Trong phần nhận định tình hình, Thường vụ Khu uỷ đã vạch ra rằng "nhiều nhược điểm và thiếu sót đã bộc lộ rõ ràng hơn, chủ yếu là trên ba vấn đề:

1. Tổ chức và cơ sở cách mạng liên hệ với quần chúng và tập hợp quần chúng rộng rãi.

2. Phối hợp hành động và thống nhất lực lượng trong bản thân chúng ta.

3. Tổ chức và chỉ đạo đấu tranh trong đó có khâu cán bộ chỉ đạo tại chỗ ở cơ sở và các cấp trung gian".

Nêu lên ba nhược điểm đó là đúng, song nếu không kiểm điểm một cách sâu sắc hơn nữa để tìm ra những nguyên nhân cơ bản của tình hình nói trên thì chúng ta không thể khắc phục được nhược điểm để đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ và vững chắc.

Vậy, nguyên nhân chính vì sao ta chưa tập hợp và tổ chức được quần chúng rộng rãi để có thể dấy lên được cao trào? Vì sao lực lượng còn tản mát, rời rạc?

Trong dịp bầu cử Hạ nghị viện và Tổng thống bù nhìn, chúng ta đề ra hai yêu cầu cơ bản. Căn cứ vào tình hình chung và thực lực chính trị của ta trong thành phố, chúng ta *chú trọng trước hết đến yêu cầu tập hợp tổ chức quần chúng coi đây là vấn đề hàng đầu,* là vấn đề mấu chốt nhất có tính chất quyết định, vì có đạt được yêu cầu này thì mới tạo ra được điều kiện cơ bản để có thể đạt được yêu cầu thứ hai, buộc Mỹ phải bỏ Thiệu; và dù chưa kéo được Thiệu xuống ta vẫn làm cho thực lực của mình lớn mạnh hẳn lên để tiến tới những cuộc chiến đấu quyết định sau này. Về yêu cầu thứ hai, chúng ta đặt vấn đề kéo lùi địch xuống một bước về chính trị và coi đó là một khả năng, bởi vì điều này tuỳ thuộc chủ yếu trước hết ở việc xây dựng và phát triển thực lực của ta trong thành phố, tức là tuỳ thuộc vào việc thực hiện yêu cầu thứ nhất. Trong thư tôi viết cho các anh lần trước cũng như trong những điện tiếp theo, đều toát lên tinh thần là không nên quá nhấn mạnh đến yêu cầu kéo Thiệu xuống mà xao lãng việc chủ yếu là tập hợp và tổ chức quần chúng để xây dựng thực lực chính trị của ta, là cần có một sự nhận định đúng đắn về việc liên hiệp hành động với các phe phái bên trên và phải nắm vững điều cốt yếu là chăm lo xây dựng mặt trận của ta ở bên dưới.

Thông báo đã nhắc lại hai yêu cầu cơ bản như trên vừa nói, song trong thực tiễn thì Thường vụ Khu uỷ lại không hiểu đúng và làm đúng như thế. Chúng ta phải căn cứ vào hành động thực tiễn để kiểm tra lại sự lãnh đạo của mình chứ không thể chỉ bằng vào lý lẽ trừu tượng. Trong chỉ đạo hành động, Thường vụ Khu uỷ đã nhấn mạnh yêu cầu kéo Thiệu xuống hơn là yêu cầu tập hợp lực lượng, và coi việc đánh đổ Thiệu như là vấn đề quyết định mọi công tác của ta trong dịp bầu cử. Hơn nữa, để đạt được yêu cầu kéo Thiệu xuống, Thường vụ lại chú ý nhiều đến việc làm mặt trận với các phe phái bên trên, xuất phát từ chỗ đánh giá sai khả năng cách mạng của các từng lớp, các phe phái này mà không nhận thức đúng rằng thực lực cách mạng chủ yếu là ở trong quần chúng, ở trong các từng lớp lao động, rằng chỉ khi

nào quần chúng cơ bản được tập họp và tổ chức lại thành lực lượng mạnh mẽ thì mới có thể lôi kéo, thúc đẩy các từng lớp trên đi đúng hướng, mới có thể tạo ra được phương pháp đấu tranh có hiệu lực để đạt đến mục tiêu, xuất phát từ chỗ hiểu sai vấn đề mặt trận, chỉ thấy mặt trận bên trên, không thấy vai trò quyết định của mặt trận bên dưới mà Đảng phải độc lập xây dựng và nắm cho được để điều khiển phong trào đi đúng sự lãnh đạo của mình. Như vậy, nguyên nhân chính của những nhược điểm, khuyết điểm của phong trào trước hết là do nhận thức không đúng yêu cầu đấu tranh trong dịp bầu cử và do nhận định về mặt trận không được đầy đủ.

Bằng chứng rõ ràng là mấy tháng nay, trong các thông báo, báo cáo của Sài Gòn gửi ra, thường chú trọng phân tích tỷ mỷ thái độ chính trị của các lực lượng đối lập, các nhân vật bên trên, phân chia các phái tả, hữu, trung gian, sắp xếp các khuynh hướng khác nhau trong các phái này, phái nọ và bàn khá cụ thể sách lược, biện pháp phân hoá tranh thủ họ. Trái lại, chưa có một báo cáo hay nghị quyết nào phân tích sâu sắc, toàn diện tình hình các tầng lớp quần chúng, tình hình phong trào ở các quận, các khu phố, các xóm lao động, tình hình các giới công nhân lao động, thanh niên, phụ nữ, tình hình các tổ chức của ta hoặc do ta chi phối, để từ đó mà vạch ra đầy đủ phương châm, phương hướng, hình thức tổ chức và lãnh đạo đấu tranh và những công tác cụ thể phải làm nhằm xây dựng thực lực chính trị của ta. Kết quả lôgích của thiếu sót này là, đối với các từng lớp trung gian và bên trên, anh em trong nội thành có thể lập ra đến 50 tổ chức khác nhau (cố nhiên có nhiều tổ chức có tên, có hình mà không có lực lượng cần phải gạn bỏ bớt), nhưng đối với các từng lớp quần chúng bên dưới, ở các khu phố, các xóm lao động thì lại không nghĩ ra được nhiều hình thức tập hợp và tổ chức lực lượng. Thông báo có nêu lên khuyết điểm là "các đội xung kích không biết xé rào để động viên đông đảo quần chúng cùng chiến đấu với mình". Theo tôi, khuyết điểm không phải chỉ tại các đội xung kích chưa biết phát động quần chúng, mà chính vì các cấp uỷ chưa có chủ

trương rõ ràng và biện pháp tích cực đưa các đội xung kích vào hoạt động trong quần chúng, chưa đặt việc xây dựng lực lượng chính trị ở cơ sở, ở địa phương thành một yêu cầu có tầm quan trọng đặc biệt như trên đã nói.

Một bằng chứng khác là nhiều thông báo, báo cáo của Sài Gòn thường nêu lên ý kiến và việc làm của những "nhân vật", những "chính khách" bên trên và coi như tiếng nói và hành động của họ có một giá trị quyết định trong cuộc đấu tranh chống Mỹ - Thiệu nhân dịp bầu cử. Trong sự nhận định này có mặt sai lầm và sai lầm rất nghiêm trọng. Chúng ta coi trọng việc vận dụng sách lược khôn khéo để lôi kéo những từng lớp bên trên, thúc đẩy họ tiến lên liên hiệp hành động với nhân dân lao động trong từng việc, từng thời gian nhất định, hoặc tranh thủ bộ phận tiến bộ làm mặt trận với ta, song tuyệt nhiên không phải vì thế mà chúng ta đánh giá quá cao tác dụng của họ đối với cách mạng. Sự thật là những lời lẽ có vẻ hăng hái, mạnh mẽ của họ không thoát ra ngoài vị trí giai cấp, địa vị xã hội của họ, cho nên, dù nó có chứa đựng một nội dung cách mạng nhất định nào đó thì năng lực cách mạng của họ cũng rất yếu ớt so với lực lượng cách mạng vô cùng lớn lao của quảng đại quần chúng lao động. Sở dĩ tôi phải nói như vậy là vì tôi lo ngại rằng khuynh hướng chú trọng các từng lớp trên đã ảnh hưởng nhiều đến sự lãnh đạo của Thường vụ Khu uỷ đối với phong trào cách mạng ở Sài Gòn, do đó mà Thường vụ Khu uỷ không tập trung đầy đủ sự cố gắng để nắm việc xây dựng và tập hợp lực lượng quần chúng cơ bản bên dưới. Sự lo ngại của tôi không phải không có căn cứ. Như các đồng chí đã biết, việc chúng ta công khai lên án những mưu đồ đen tối của Níchxơn trong chuyến đi sắp tới của y sang Trung Quốc, qua bài xã luận của báo *Nhân dân* ngày 19-7-1971, đã làm cho hầu hết anh em, bầu bạn ta trên thế giới vui mừng phấn khởi về sự vững vàng, đúng đắn của Đảng ta và chính bè lũ Níchxơn cũng phải thấy tinh thần độc lập tự chủ của chúng ta và nhận rằng nếu không nói chuyện với Việt Nam thì Mỹ không có đường nào thoát khỏi tình trạng

bế tắc hiện nay của chúng. Thế nhưng, có đồng chí trong Thường vụ Khu uỷ đã căn cứ vào một vài lời phát biểu của tên Đặng Văn Sung nào đó để phê phán việc làm của Trung ương Đảng là "thiếu bình tĩnh". Ở đây, ngoài sự hiểu biết không đầy đủ và thái độ vội vàng trong nhận định, việc này còn biểu hiện sự đánh giá quá cao vai trò của các từng lớp trên, thậm chí của một số người đang đóng vai "chính khách" ở Sài Gòn.

Chính vì Thường vụ Khu uỷ chưa kiểm điểm sâu sắc sự lãnh đạo của mình, cho nên phương hướng bổ khuyết đề ra đến cuối năm 1971 vẫn phạm phải những lệch lạc cũ và chưa nhằm đúng những nhược điểm, khuyết điểm của phong trào. Trong khi đề ra nhiệm vụ tiếp tục duy trì, mở rộng và đẩy mạnh phong trào, thông báo cũng nhấn mạnh trước hết đến việc vận động các từng lớp trên, như "tranh thủ các cá nhân tiêu biểu", tạo ra sự chống đối cả "trong các cơ cấu ngụy có bề thế như thượng nghị viện, hạ nghị viện, tối cao pháp viện", đến các hình thức tố cáo "kiến nghị, tuyên cáo, hội thảo, viết báo". Còn về đấu tranh cho các yêu cầu dân sinh dân chủ thì những khẩu hiệu nêu lên chủ yếu lại dính đến vấn đề bầu cử, đến học sinh, sinh viên hơn là với các từng lớp quần chúng khác về xây dựng và tập hợp lực lượng thì chưa chú ý đến việc mở rộng đội ngũ xung kích ra cả giới thanh niên nhất là thanh niên lao động, đến việc tổ chức đội quân chính trị trong giới phụ nữ, đặc biệt là chưa vạch ra được phương pháp và kế hoạch phát triển phong trào tại chỗ ở địa phương, ở cơ sở, chưa có phương hướng, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cốt cán của phong trào.

Từ thực tế trên đây, cần rút ra bài học thiết thực cho sự lãnh đạo của Khu uỷ và tất cả các cấp, các ngành. Cuộc đấu tranh của chúng ta nói chung, cũng như cuộc đấu tranh chính trị ở thành thị nói riêng, không phải là một hình thức, một âm mưu lật đổ của một số ít người, mà là hành động cách mạng, là sự vùng dậy long trời lở đất của đông đảo quần chúng để đánh đổ chế độ cai trị của Mỹ và tay sai. Do đó,

nó chỉ có thể là kết quả của một quá trình tập hợp và tổ chức quần chúng, của quá trình xây dựng, nuôi dưỡng, phát triển phong trào quần chúng trong những hành động cách mạng thật sự, để biến quần chúng thành lực lượng cách mạng đủ sức vùng lên và đủ sức phá bỏ chế độ áp bức, đánh ngã kẻ thù, chứ không thể là kết quả của lối hoạt động theo kiểu nghị trường, theo kiểu chính khách tách rời quần chúng, hoặc chỉ là kết quả của một sự liên hiệp nhất thời với một số phe phái "đối lập" bên trên. Cố nhiên, nói như vậy không có nghĩa là việc lợi dụng hoạt động của nghị trường là không có một tác dụng nhất định nào, không phải là cho rằng việc lợi dụng mâu thuẫn nội bộ của địch là không có tầm quan trọng có tính chất chiến lược, rằng liên hiệp hành động với các thế lực chống đối với Thiệu là không cần thiết. Song, chúng ta đặt vấn đề lợi dụng hoạt động của nghị trường, lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch là để *làm cho địch thêm suy yếu và đưa phong trào cách mạng tiến lên,* chứ tuyệt nhiên không mơ hồ, ảo tưởng đối với việc bầu bán dưới chế độ của Mỹ - ngụy, đối với các từng lớp, các nhân vật bên trên. Điều cơ bản trước hết là cách mạng phải có sức mạnh thật sự trong quần chúng, đó mới là chỗ dựa để ta phân hoá, cô lập và đánh bại địch. *Thành công hay không thành công, thành công nhiều hay thành công ít, chung quy lại là tuỳ thuộc ở việc tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng của quần chúng cơ bản.* Cho nên, nói đến chỉ đạo phong trào chính trị ở thành thị hiện nay, trước hết và rút lại là phải có đường lối và phương pháp động viên quần chúng, nghĩa là phải biết đề ra khẩu hiệu đúng, phải tìm ra những hình thức tổ chức thích hợp để tập hợp được quần chúng trong từng ngành, từng giới và đặc biệt là ở cơ sở, địa phương, vì đây là nơi quần chúng sẽ đứng lên trước hết để giành quyền làm chủ và xây dựng thế làm chủ của mình; phải tìm ra những hình thức đấu tranh thích hợp trong từng lúc, từng giai đoạn để từng bước đưa phong trào lên đến đỉnh cao. Đó là những vấn đề trước mắt các cấp uỷ ở thành thị phải tập trung toàn lực để giải quyết nhằm xây dựng thực lực chính trị vững mạnh và làm chuyển biến được tình hình.

II- MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TRONG THỜI GIAN SẮP TỚI Ở THÀNH THỊ

Việc đế quốc Mỹ ngoan cố duy trì Thiệu trên ghế Tổng thống bù nhìn không làm thay đổi được chiều hướng phát triển cơ bản của tình hình miền Nam. Ta đang thắng, phong trào cách mạng chung trên toàn chiến trường đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Mỹ đang thua, phải chạy ngược chạy xuôi để tìm lối thoát; ngụy quyền của Thiệu độc tài, thối nát đang bị cô lập và lung lay dữ dội. Kết quả bầu cử gian lận vừa qua chẳng những không chấm dứt được cuộc khủng hoảng chính trị của chế độ Sài Gòn, trái lại càng làm cho nó trở nên trầm trọng, dọn đường cho một sự thất bại nặng nề hơn nữa về chính trị. So sánh lực lượng về mọi mặt đang phát triển có lợi cho ta, không có lợi cho Mỹ - ngụy. Cách mạng miền Nam đang đứng trước thời cơ mới và phong trào chính trị ở thành thị có khả năng thực tế để chuyển thành cao trào cách mạng rộng lớn.

Nhiệm vụ của công tác thành thị từ đây đến suốt năm 1972 là ra sức tranh thủ thời gian động viên, tập hợp và tổ chức quần chúng, nhanh chóng hình thành đội quân chính trị thật đông đảo, kết hợp phong trào cách mạng quần chúng với việc khoét sâu và lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch, mở rộng mặt trận liên hiệp hành động chống Mỹ - Thiệu, tập trung mũi nhọn đấu tranh đòi đuổi Mỹ, lật Thiệu, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược, vãn hồi hoà bình, hoà hợp dân tộc, tích cực chuẩn bị tiến tới một cuộc bùng nổ cách mạng, một bước phát triển nhảy vọt của phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị, phối hợp với các hướng tiến công chiến lược khác trên toàn chiến trường để làm tan rã đại bộ phận ngụy quân, ngụy quyền, đánh đổ chế độ phản dân hại nước của bè lũ bù nhìn, giành thắng lợi cơ bản cho cách mạng.

Mục tiêu đấu tranh của cách mạng miền Nam nói chung, của phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn và các thành thị lớn nói riêng trong thời gian sắp tới phải nêu

bật quyết tâm *đuổi Mỹ về nước, đánh đổ Thiệu xuống,* phá bỏ về cơ bản toàn bộ chế độ cai trị bằng quân sự và cảnh sát của tập đoàn tay sai hiếu chiến phát xít ở Sài Gòn, nhằm đập tan âm mưu kéo dài xâm lược và chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Níchxơn, lập chính phủ vãn hồi hoà bình, hoà hợp dân tộc để chấm dứt chiến tranh xâm lược, giành hoà bình, độc lập, tự do dân chủ, cơm áo và quyền sống cho nhân dân. Khẳng định lại mục tiêu đấu tranh như vậy ngay từ bây giờ, sau khi đế quốc Mỹ dùng những thủ đoạn xấu xa và trắng trợn nhất để duy trì Thiệu, không phải là có khuynh hướng nôn nóng hay cay cú, mà đây là yêu cầu thiết thực của phong trào cách mạng chung trong cả thời kỳ chiến lược từ đây đến suốt năm 1972, phù hợp với nguyện vọng bức thiết thật sự của quần chúng nhân dân. Cố nhiên, trong quá trình đấu tranh, ta có thể đề ra những khẩu hiệu đánh lùi địch từ bước này đến bước khác, làm thất bại từng chính sách, từng thủ đoạn của địch, để đi đến đánh bại địch về cơ bản. Song những khẩu hiệu này không có ý nghĩa giống như chủ trương kéo lùi địch một bước trong dịp bầu cử vừa qua. Trong tình hình Mỹ vẫn một mực ngoan cố bám giữ Thiệu để thực hiện đến cùng chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" và "học thuyết Níchxơn", cần thiết phải nêu cao khẩu hiệu trung tâm đuổi Mỹ, lật Thiệu, nếu chỉ đề ra yêu cầu đẩy lùi địch một bước thôi, thì chúng ta có thể làm cho phong trào đi vào thế cải cách, không nhằm trúng đích để tạo ra những biện pháp cách mạng đẩy tới cao trào trong thời gian sắp tới.

Để đưa phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị tiến lên và đạt tới mục tiêu nói trên, cần phải tiến hành nhiều công tác, giải quyết nhiều vấn đề, ở đây, tôi chỉ góp ý kiến về một vài công tác lớn:

1. *Tiến hành một cuộc động viên chính trị sâu rộng trong toàn thể nhân dân thành thị, nhất là trong quần chúng lao động nhằm vào khẩu hiệu trung tâm là đuổi Mỹ, lật Thiệu, vãn hồi hoà bình, hoà hợp dân tộc.*

Yêu cầu của cuộc động viên chính trị này là:

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong đội ngũ cách mạng của ta và trong đông đảo quần chúng, nhất là trong nhân dân lao động, về *thắng lợi của ta, thất bại của Mỹ - Thiệu,* tố cáo âm mưu, tội ác và đập tan những luận điệu xảo trá của chúng, nhằm gây cho quần chúng một *lòng tin mạnh mẽ và vững chắc vào con đường tất thắng của ta, thất bại của địch,* làm cho quần chúng tin rằng nếu đoàn kết nhau lại, kiên quyết đứng lên đấu tranh quyết liệt chống Mỹ - Thiệu thì nhất định đánh đổ được chúng xuống và giành được thắng lợi; gây lòng căm thù cao độ và thái độ chống đối thường xuyên của quần chúng đối với mọi thủ đoạn chiến tranh, mọi biện pháp đàn áp, bóc lột, lừa bịp của địch. Trên cơ sở đó, tạo nên một khí thế cách mạng sôi nổi, một ý chí quyết chiến quyết thắng hừng hực đầy lạc quan, phấn khởi, trong các từng lớp quần chúng cơ bản, biến lòng tin tưởng và chí căm thù của quần chúng thành hành động cách mạng thiết thực, quyết nỗ lực vươn lên đấu tranh không khoan nhượng với địch, đạp bằng mọi khó khăn trở ngại, chiến thắng mọi gian khổ ác liệt, để đập tan âm mưu "Việt Nam hoá" và kéo dài chiến tranh, dùng người Việt giết người Việt của đế quốc Mỹ, giành cho được độc lập, tự do cho Tổ quốc, hoà bình, cơm áo và quyền sống cho nhân dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong hàng ngũ nguỵ quân, nguỵ quyền, trong các tôn giáo, trong các phe nhóm chống đối Mỹ - Thiệu về chính sách đại đoàn kết rộng rãi, chính sách hoà hợp dân tộc và hợp tác lâu dài của mặt trận đối với tất cả những ai tán thành hoà bình, trung lập, hoà hợp dân tộc thật sự, nhằm thúc đẩy cuộc khủng hoảng chính trị ở miền Nam càng thêm trầm trọng hơn nữa, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng đội ngũ đấu tranh, mở rộng mặt trận chống Mỹ - Thiệu, thực hiện công nông binh liên hiệp tiến tới cao trào chính trị ở thành thị và các vùng nông thôn xung quanh thành thị.

Cần huy động tất cả mọi lực lượng sẵn có của ta, sử dụng mọi công cụ, mọi hình thức để làm công tác tuyên truyền; cần nghiên cứu sáng tạo nhiều phương thức, nhiều biện pháp động viên nuôi dưỡng khí thế cách mạng. Đặc biệt, các cấp uỷ cần có kế hoạch *chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên việc dùng báo chí công khai tiến bộ, lập ra các đội tuyên truyền, các tổ mua báo đọc báo chung, lấy báo chí làm phương tiện liên lạc, tuyên truyền phát động và tập hợp quần chúng* ở các khu phố, các xóm lao động, các chợ, các xí nghiệp, trường học; chú ý sử dụng lực lượng học sinh, sinh viên vào các đội tuyên truyền làm công tác dân vận và binh vận (như kiểu phong trào "nói cho đồng bào nghe và nghe đồng bào nói" của sinh viên Sài Gòn là một sáng kiến có ý nghĩa).

2. *Động viên, tổ chức lực lượng đông đảo quần chúng lao động và các từng lớp yêu nước đẩy mạnh đấu tranh đòi các quyền dân sinh dân chủ, chống đàn áp, khủng bố, bóc lột, gắn liền với khẩu hiệu đuổi Mỹ, lật Thiệu đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh*

Đứng trước những khó khăn chồng chất về quân sự, chính trị, kinh tế hiện nay, tên Việt gian Nguyễn Văn Thiệu đang ra sức phản kích, đánh phá phong trào, trả thù những người chống đối và khủng bố quần chúng, đồng thời thi hành nhiều biện pháp kinh tế phản động (như phá giá đồng bạc, tăng thuế) để trút gánh nặng chiến tranh lên đầu nhân dân miền Nam. Rồi đây Mỹ - ngụy càng thua, càng yếu, thì những thủ đoạn đàn áp, khủng bố, bắt lính đôn quân, cướp bóc vơ vét của Thiệu và phe lũ còn có thể dã man, trắng trợn hơn nữa. Đời sống của đồng bào ta trong vùng địch kiểm soát, nhất là nhân dân lao động thành thị sẽ càng bị đẩy vào tình cảnh ngột ngạt, điêu đứng không thể chịu đựng nổi.

Vì vậy, cần chú ý đẩy mạnh đấu tranh cho các yêu cầu bức thiết nhất của quần chúng, đòi các quyền dân sinh, dân chủ chống khủng bố đàn áp, chống bắt lính đôn quân, chống bóc lột vơ vét của cải, coi đây là vấn đề rất quan trọng để duy trì và

mở rộng phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị, là đòn tiến công chủ yếu trước mắt vào chế độ độc tài phátxít của Thiệu sau trò hề bầu cử, là khẩu hiệu hành động cách mạng trực tiếp nhất, thường xuyên nhất để phát động và tập hợp hàng chục vạn quần chúng đứng lên giành hoà bình, độc lập, dân chủ, tự do thật sự. Khẩu hiệu đấu tranh cho các quyền dân sinh dân chủ thiết thân của quần chúng là những khẩu hiệu cách mạng mà ta phải luôn luôn biết nắm lấy để phát động quần chúng đấu tranh chống địch, tiến lên đánh đổ ách thống trị của địch. Khuyết điểm của phong trào công nhân mà anh Năm Cường vạch ra là ở chỗ trong một phạm vi nào đó, nó đã tách rời yêu cầu đấu tranh về đời sống, về kinh tế với phong trào đấu tranh chính trị chung. Để khắc phục khuyết điểm, ta phải đề ra khẩu hiệu dân sinh, dân chủ cụ thể, sát với từng giới, từng tầng lớp nhân dân, đồng thời trong mọi công tác chỉ đạo đấu tranh, phải thật sự gắn chặt những khẩu hiệu này với khẩu hiệu trung tâm đuổi Mỹ, lật Thiệu, đòi hoà bình, chấm dứt chiến tranh xâm lược. Phải làm cho quần chúng nhận thức sâu sắc rằng kẻ gây ra mọi nỗi cực khổ, đau thương cho nhân dân miền Nam là đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu, rằng chỉ có đuổi Mỹ về nước và lật đổ Thiệu xuống, thì mới bảo vệ được quyền sống và cải thiện được đời sống của nhân dân một cách cơ bản, do đó hiểu rõ phải từ khẩu hiệu dân sinh dân chủ mà tiến lên chĩa đúng mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chủ yếu là Mỹ - Thiệu. Đối với công nhân và các từng lớp nhân dân lao động khác, mục tiêu đòi dân sinh dân chủ phải gắn với việc đấu tranh chống các thủ đoạn vơ vét, bóc lột phục vụ chiến tranh, kéo dài xâm lược, với nhiệm vụ phá kìm ở các khu phố, các xóm lao động, tiến lên giành quyền làm chủ ở cơ sở; đối với học sinh, sinh viên và thanh niên, phải gắn với việc chống chế độ quân sự hoá học đường, chống đôn quân bắt lính để kéo dài chiến tranh, v.v..

Điều chủ yếu và cái cần thiết trong lúc này là có phong trào rộng và mạnh, nghĩa là làm cho phong trào đi sâu vào quần chúng cơ bản, thu hút, tập hợp được tuyệt đại

đa số quần chúng cơ bản vào mặt trận đấu tranh của ta, do đó phải *tạo được diện đấu tranh thật rộng, phát động nhiều cuộc đấu tranh theo từng ngành, từng giới, từng khu phố, từng xóm lao động, lấy phong trào để nuôi dưỡng và lôi cuốn phong trào,* làm cho quần chúng tin ở sức mình, tập dượt cho quần chúng và dần dần đưa họ tham gia những cuộc đấu tranh phối hợp trên quy mô to hơn, phạm vi rộng hơn, với mức độ quyết liệt, mạnh mẽ hơn. Để tập hợp quần chúng đông đảo, súc tích được lực lượng nhanh chóng, cần chú ý điều khiển uốn nắn những cuộc đấu tranh có tính chất xốc nổi, tách xa quần chúng của một số ít người, đừng để những cuộc đấu tranh này đưa quần chúng vào thế thụ động, đặc biệt cần ngăn ngừa những hoạt động hung hăng, theo lối tự do cá nhân, vì những hoạt động này chẳng những không có tác dụng tuyên truyền tập hợp quần chúng rộng rãi mà ngược lại làm cho quần chúng càng thêm thụ động, do đó, làm cho phong trào không phát triển được. Hơn nữa, cần hết sức đề phòng bọn C.I.A, bọn mật vụ có thể xen vào gây ra khiêu khích, lợi dụng những hoạt động này để hạn chế, kìm hãm không cho phong trào của ta lớn mạnh lên.

3. *Phải nắm vững khâu trung tâm cấp bách trước mắt của công tác thành thị là tổ chức tập hợp lực lượng, là xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị, ra sức phấn đấu để thu hút thật đông đảo quần chúng cơ bản vào mặt trận đấu tranh của ta, làm cho thực lực chính trị thay đổi một cách có ý nghĩa cả về số lượng và chất lượng*

a) Trước hết, phải ra sức khắc phục tình trạng rời rạc của các tổ chức đoàn thể của ta. Phải cố gắng tập hợp lực lượng *công nhân tiến bộ*làm hạt nhân lôi cuốn phong trào công nhân lao động đi đúng hướng, đồng thời tăng thêm sinh lực và sức chiến đấu mới cho phong trào chính trị ở thành thị. Phải mở rộng đội ngũ xung kích vào mọi tầng lớp *thanh niên,* nhất là thanh niên lao động để hình thành tổ chức và phong trào chung của giới thanh niên, đồng thời chuyển một bộ phận lực lượng xung kích của học sinh, sinh viên toả ra hoạt động trong các giới lao động để làm

công tác tuyên truyền tập hợp quần chúng. Cần tích cực giải quyết vấn đề cán bộ, cốt cán và hình thức tổ chức thích hợp để nhanh chóng tập hợp *phụ nữ* thành đội quân chính trị đông đảo và đẩy phong trào phụ nữ tiến lên tương xứng với năng lực cách mạng to lớn của chị em. Ở miền Nam ta, phụ nữ đã trở thành một lực lượng cách mạng hùng hậu với danh hiệu nổi tiếng là "đội quân tóc dài". Nhưng, trong khi địch bắt bà Ngô Bá Thành, ở Sài Gòn chỉ có vài trăm chị em biểu tình phản đối; điều đó chứng tỏ ta chưa quan tâm đầy đủ đến việc tổ chức lực lượng phụ nữ và phát triển phong trào phụ nữ.

b) Về xây dựng và phát huy vai trò của cánh tả trong các tôn giáo, cần chú ý thêm là phải ra sức tranh thủ thanh niên, phụ nữ và cố gắng nắm được cơ sở của các tổ chức tôn giáo. Riêng về Công giáo ở Sài Gòn, hiện đã hình thành một nhóm tiến bộ, có liên hệ ít nhiều với nhân dân lao động; vì vậy, cần tranh thủ lực lượng này và trong các ban làm công tác dân vận của cấp uỷ, ngoài Ban Phật giáo vận, nên có thêm *Ban Công giáo vận* để chăm lo việc vận động quần chúng giáo dân.

c) Cần đi sâu chỉ đạo việc triển khai các tổ chức đoàn thể, các tổ chức công khai và nửa công khai do ta lập ra và lãnh đạo xuống địa phương, *lấy khu phố, xóm lao động, khóm, phường làm nơi tập hợp lực lượng và xây dựng phong trào quần chúng tại chỗ,* làm nơi phối hợp hoạt động các đoàn thể làm nòng cốt cho phong trào chung và làm cơ sở vững chắc cho Mặt trận liên hiệp rộng rãi. Để nâng cao chất lượng đấu tranh chính trị và bảo đảm huy động được phong trào quần chúng rộng mạnh, phải quan tâm xây dựng *đội xung kích và lực lượng nòng cốt* cho phong trào ngay tại địa phương, tại cơ sở. Cần đề ra nhiệm vụ cho mỗi khu phố, mỗi xóm lao động, mỗi quận phải xây dựng bao nhiêu lực lượng xung kích, bao nhiêu lực lượng nòng cốt và các cấp uỷ nhất thiết phải nắm chắc vấn đề này trong quá trình chỉ đạo đấu tranh và xây dựng thực lực chính trị. Tổng kết công tác đấu tranh chính trị ở miền Trung, Khu uỷ Khu V đã nêu bật tầm quan trọng của vấn đề

xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị, nhất là ở cơ sở và quy định mỗi quận, mỗi thị xã nhỏ phải có từ 500 đến 1.000 chiến sĩ xung kích, từ 5.000 đến 7.000 lực lượng nòng cốt, và mỗi quận, mỗi khu phố, mỗi phường phải có ban chỉ huy đấu tranh chính trị từ 3 đến 5 người. Đây là cách đặt vấn đề đúng đắn, tôi thấy cần nêu lên để các nơi tham khảo kinh nghiệm. Đi đôi với việc tập hợp, tổ chức quần chúng cơ bản, xây dựng và phát triển phong trào ở cơ sở, cần tiến hành kiểm điểm, tổng kết công tác vận động và tổ chức các lực lượng trung gian và các từng lớp trên, nhằm rút ra những kết luận và kinh nghiệm đúng đắn để mở rộng hơn nữa mặt trận liên hiệp hành động với các lực lượng, các phe phái "đối lập", triệt để lợi dụng mâu thuẫn nội bộ địch để cô lập Mỹ - Thiệu và làm suy yếu kẻ địch hơn nữa.

d) Một vấn đề rất quan trọng, rất cấp thiết nữa là phải ra sức *đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cốt cán đấu tranh* chính trị, cả cán bộ bí mật và cán bộ công khai. Từ trong phong trào quần chúng hiện nay đang xuất hiện nhiều phần tử tích cực, ta có thể chọn ra những người hoạt động hăng hái hơn, giác ngộ hơn, có trình độ khá hơn để đào tạo và bồi dưỡng thành cán bộ. Phương pháp chủ yếu là tiến hành việc kiểm điểm công tác, sơ kết, tổng kết từng cuộc, từng đợt đấu tranh để rút kinh nghiệm về chỉ đạo, chỉ huy, về tổ chức và nghệ thuật đấu tranh chính trị với địch, trên cơ sở đó mà bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.

e) Trong thành phố cũng như trong vùng tạm bị chiếm nói chung, Đảng phải tinh, song phải có số lượng nhất định để tăng thêm sức chiến đấu và phát huy vai trò lãnh đạo trong lúc phong trào cách mạng đang ngày càng lớn mạnh. Vì vậy, phải chú trọng *phát triển và xây dựng Đảng,* cố gắng hình thành được chi bộ, hoặc chí ít là tạo ra được các *tổ hạt nhân* ở khắp các cơ sở. Tổ hạt nhân trong mỗi tổ chức cơ sở bao gồm đảng viên và những cốt cán, những phần tử tích cực trong quần chúng cách mạng, là những người có cảm tình với Đảng, hoạt động theo đường lối và sự chỉ dẫn của Đảng nhưng chưa vào Đảng; nơi chưa có đảng viên cũng có thể hình

thành được tổ hạt nhân với những cốt cán và phần tử tích cực ngoài Đảng. Xây dựng tổ hạt nhân, phát triển đội ngũ cốt cán xung quanh Đảng là một biện pháp quan trọng để củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời cũng là một biện pháp quan trọng của Đảng để đào tạo cán bộ. Trong hoàn cảnh hoạt động bí mật ở thành phố, có thể có nhiều người hoạt động hăng hái, kiên cường nhưng chưa dám vào Đảng, hoặc vì một lẽ nào đó mà chưa được kết nạp thì ta nên chú ý phát triển các tổ hạt nhân để phát huy sự lãnh đạo của Đảng. Và trong khi Đảng chưa phát triển nhanh được, ta cần ra sức xây dựng đội ngũ cốt cán, coi cốt cán như là cán bộ cơ sở của Đảng để bồi dưỡng và giao nhiệm vụ thích hợp cho họ. Đặt vấn đề như vậy và ra sức bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo phương hướng đó, thì một khi phong trào mở rộng, ta sẽ không lo ngại thiếu cán bộ. Đương nhiên việc đó không thay thế cho công tác phát triển, củng cố Đảng mà ta vẫn phải luôn luôn chú trọng trong quá trình xây dựng thực lực cách mạng để nâng cao chất lượng của phong trào.

4. *Đẩy mạnh hơn nữa công tác binh vận, thực hiện cho được công nông binh liên hiệp để đánh bại âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ - ngụy*

Hiện nay do Mỹ - ngụy ráo riết thực hiện kế hoạch bình định và chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh", bộ máy đàn áp của chúng phát triển rất đông và ngày càng thâm nhập vào quần chúng; lấy quần chúng để kìm kẹp, khống chế quần chúng, đồng thời làm thành mạng lưới bảo vệ cho địch và chống lại cách mạng. Mặt khác, do việc bắt lính đôn quân bừa bãi, tổ chức quân ngụy ngày càng ô hợp; đứng trước những thất bại rất nghiêm trọng về quân sự của Mỹ - ngụy và sự lục đục, xâu xé trong nội bộ bọn tay sai, tinh thần quân ngụy rất hoang mang, dao động và phân hóa ngày càng mạnh. Trong tình hình đó, công tác binh vận cần thiết phải được đẩy mạnh lên và có thời cơ thuận lợi hơn bao giờ hết để đẩy lên đúng tầm quan trọng chiến lược của nó. Công tác binh vận phải thật sự trở thành một bộ phận hữu

cơ của mặt trận đấu tranh chính trị, của công tác vận động cách mạng, về thực chất phải coi công tác binh vận là công tác dân vận, kết hợp chặt chẽ với mũi tiến công quân sự và đấu tranh chính trị nhằm gây ra một phong trào phản chiến, một phong trào nổi dậy rộng khắp trong binh lính địch, thực hiện cho được mặt trận công nông binh liên hiệp làm cho quân ngụy suy sụp và tan rã đại bộ phận, góp phần đánh bại về cơ bản chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ - ngụy.

Trước mắt, ở thành thị, phải gắn liền công tác dân vận, gắn liền mọi cuộc đấu tranh của quần chúng với công tác binh vận, phải sử dụng mọi phương tiện, mọi hình thức, nhất là báo chí công khai, để đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên và từng lúc mở những chiến dịch tuyên truyền tập trung khuếch trương thắng lợi quân sự của ta, phát huy khí thế đấu tranh chính trị của nhân dân thành thị để tác động đến quân ngụy tại chỗ và ngoài mặt trận.

Phải huy động mọi lực lượng, mọi tổ chức, phát động toàn dân tham gia làm công tác binh vận; hết sức chú ý thực hiện chính sách *đối xử đúng đắn với gia đình binh sĩ để sử dụng họ thành một lực lượng trọng yếu trên mặt trận binh vận.* Phải gắn liền phong trào đấu tranh đòi huỷ bỏ chế độ quân sự học đường, đấu tranh chống bắt lính với công tác binh vận, hình thành các đội tuyên truyền xung phong của học sinh, sinh viên mở mặt trận tấn công vào hàng ngũ binh sĩ; phải nắm bộ phận tiến bộ trong thương binh, phế binh để mở rộng phong trào đấu tranh chống Mỹ - Thiệu, kết hợp đẩy mạnh phong trào phản chiến trong quân đội ngụy.

Phải chú trọng vận động các lực lượng phòng thủ thành phố, nhất là cảnh sát dã chiến nhằm tranh thủ binh lính thi hành nhiệm vụ một cách tiêu cực, chiếu lệ, đồng tình, làm lơ không can thiệp, không đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng, đi đến đồng tình tham gia các cuộc đấu tranh của quần chúng. Đối với "phòng vệ dân sự", "nhân dân tự vệ" một mặt phải vận động biến số đông giữ thái độ trung lập, làm lỏng kìm kẹp, tạo thế cho quần chúng và ủng hộ quần chúng đấu tranh;

mặt khác, phải tiến tới làm tan rã từng mảng, gây ra những cuộc binh biến, khởi nghĩa, kết hợp binh vận với bạo lực cách mạng của quần chúng và tiến công quân sự, phá bỏ hệ thống kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ ở cơ sở. Cần chú ý ra sức xây dựng cơ sở trực tiếp trong binh lính và thông qua gia đình bà con để làm công tác tuyên truyền vận động, đồng thời kiên quyết diệt thật trúng bọn đầu sỏ ác ôn, trên cơ sở đó phát động anh em đứng lên tự giải thoát khỏi sự kìm kẹp của địch. Đối với các đơn vị chủ lực ngụy bảo vệ thành phố, thì vận động đào ngũ, rã ngũ, không tham gia đàn áp nhân dân, phản chiến không đi tiếp viện, án binh bất động; ra sức xây dựng nhân mối, phát triển cơ sở trong binh lính, chú ý vận động sĩ quan, chuẩn bị lực lượng, trường kỳ mai phục để khi có thời cơ, phát động khởi nghĩa, lãnh đạo binh lính hưởng ứng cao trào tiến công và nổi dậy của quần chúng, đứng về phía cách mạng.

*

* *

Năm 1972 là năm cách mạng miền Nam *có thời cơ lớn để chuyển sang một bước ngoặt, một giai đoạn mà quy luật chiến tranh cách mạng của ta, quy luật nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ, có khả năng phát huy tác dụng đầy đủ nhất của nó, với tất cả quy mô và sức mạnh của nó*. Vì vậy, trong thời gian sắp tới, đi đôi với mặt trận quân sự sẽ được đẩy mạnh lên, *mặt trận chính trị càng trở nên cực kỳ quan trọng, có khả năng phát triển hết sức to lớn và có tầm quan trọng quyết định đối với thắng lợi của cách mạng*. Để phát huy mạnh mẽ tác dụng của đấu tranh chính trị, các cấp uỷ cần coi trọng mặt trận chính trị như coi trọng mặt trận quân sự, phải chăm lo xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị như chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang và mỗi cấp cần có ban tham mưu chuyên trách chỉ đạo đấu tranh chính trị. Riêng đối với Sài Gòn, phong trào đấu tranh chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và những điều kiện

khách quan thuận lợi cho cao trào cách mạng vẫn tiếp tục phát triển. Nếu các đảng bộ thành thị biết cách làm việc và làm việc với ý chí cách mạng tiến công, luôn luôn nắm vững tình hình, kiên quyết khắc phục nhược điểm của phong trào và sửa chữa khuyết điểm của lãnh đạo, quyết tâm đi vào quần chúng, chủ động, sáng tạo tìm ra cung cách tập hợp lực lượng tổ chức quần chúng, đồng thời vận dụng sách lược khôn khéo, sắc bén, kết hợp tốt phong trào thành thị với phong trào nông thôn, phong trào chính trị với hoạt động quân sự chung trên toàn Miền, thì chắc chắn sẽ tăng cường thực lực nhanh chóng, sớm tạo ra những điều kiện đầy đủ cho bước phát triển nhảy vọt của phong trào.

Trong thư này, tôi chỉ nói một số ý kiến về công tác đấu tranh chính trị ở thành thị; còn có nhiều vấn đề quan trọng khác như hoạt động của bộ đội chủ lực và đánh phá bình định nông thôn, thì tôi không viết, vì Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã làm việc với anh Tư Chi. Riêng việc đẩy mạnh đánh phá bình định nông thôn nhất là ở vùng ngoại vi Sài Gòn có quan hệ mật thiết với phong trào chính trị trong thành phố; vì vậy, trên cơ sở phương hướng và kế hoạch hoạt động chung của Trung ương Cục, đề nghị các anh làm việc cụ thể với Khu uỷ Sài Gòn, giúp cho Sài Gòn xây dựng và phát triển các hoạt động vũ trang, khôi phục và củng cố các căn cứ bàn đạp, củng cố giao thông liên lạc, bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ huy được thông suốt và nhạy bén hơn.

Thân ái chúc các anh mạnh khoẻ và thắng lợi.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.32, tr.450-474.

1*. Năm Cường: tên gọi bí mật của Khu uỷ Sài Gòn - Gia Định *(B.T)*.

2*. Xà quầng: quanh quẩn (*B.T*).

ĐIỆN

Ngày 26 tháng 4 năm 1972

Gửi: Anh Bảy Cường và anh Mười Khang[1*],

1. Diễn biến chiến sự từ đầu tháng đến nay trên các chiến trường cho ta thấy bộ đội chủ lực ta hoàn toàn có đủ sức tiêu diệt từng sư đoàn chủ lực ngụy. Vì vậy, ta cần hết sức chú trọng sử dụng chủ lực ta một cách cơ động để thực hiện cho được nhiệm vụ tiêu diệt nhiều đơn vị lớn quân chủ lực ngụy và giải phóng đất đai trên những vùng trọng yếu. Ngoài nhiệm vụ chung đó, bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ còn có nhiệm vụ tạo ra thế uy hiếp mạnh hơn nữa đối với Sài Gòn, đồng thời mở hướng tiến công phối hợp rất chặt chẽ với Khu VIII và vùng nông thôn xung quanh Sài Gòn để đẩy mạnh phong trào tiến công và nổi dậy nhằm đánh bại về cơ bản kế hoạch bình định của địch.

2. Mặt trận đánh phá bình định ở đồng bằng sông Cửu Long bước đầu đã có một chuyển biến mạnh. Tuy nhiên, mũi tiến công và nổi dậy ở đây chưa mở ra được những vùng giải phóng và làm chủ rộng liên hoàn với nhau, chưa lợi dụng được thế suy yếu và sơ hở của địch trong lúc một bộ phận quan trọng quân chủ lực ngụy ở đồng bằng bị điều đi chống đỡ ở các mặt trận khác. Sở dĩ có tình hình đó là do lực lượng tại chỗ của ta chưa đủ mạnh so với địch. Trong tình hình ấy, cần có những điều kiện cần thiết và đầy đủ (conditions nécessaires et suffisantes) mới có thể đẩy mạnh, đẩy nhanh tốc độ tiến công và nổi dậy. Điều kiện cần và đủ đó không chỉ là phong trào chính trị và lực lượng ba mũi tiến công tại chỗ ở từng thôn xã, mà còn phải có lực lượng quân sự và cú đấm quân sự mạnh, đủ sức tiến công tiêu diệt các cứ điểm đại đội một cách phổ biến và tiêu diệt được những căn cứ một, hai tiểu đoàn quân ngụy, tiêu diệt được nhiều *quận lỵ, chi khu và một số cụm cứ điểm của địch*, phá tung từng mảng lớn hệ thống phòng ngự và kìm kẹp của địch ở đồng bằng. Có như thế mới tạo được thế mạnh và thuận lợi giúp cho lực

lượng tại chỗ vùng dậy đồng loạt và quyết liệt hơn nữa. Cố nhiên, sức tiến công và nổi dậy của lực lượng tại chỗ ở thôn xã đóng một vai trò rất quan trọng trên mặt trận đánh phá bình định và ta cần nhắc nhở các đảng bộ và tổ chức cơ sở phải nắm vững thời cơ, mạnh dạn xốc tới; ;tuy nhiên, ta cần thấu hiểu những khó khăn cụ thể và sự hạn chế về thực lực tại chỗ để có biện pháp thiết thực giúp cho bên dưới đủ sức đẩy lên cao trào tiến công và nổi dậy rộng khắp, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận lực lượng kìm kẹp ở thôn xã một cách nhanh chóng. Vì vậy, tôi đề nghị cần đưa lực lượng chủ lực ta dừng chân ở vùng biên giới Campuchia thọc nhanh về đồng bằng, trước mắt tăng cường thêm cho Khu VIII và Khu IX *mỗi nơi 2E chủ lực* để cùng với bộ đội khu, tỉnh đẩy mạnh đánh phá bình định trong từng khu vực liên hoàn, mở rộng vùng giải phóng nông thôn trên những địa bàn chiến lược trọng yếu. Ngoài các trung đoàn độc lập ra, cần tiến lên hình thành ở mỗi khu *một sư đoàn chủ lực* để tiếp tục đánh mạnh, phá vỡ các cứ điểm lớn ở đồng bằng và giữ vững vùng giải phóng của ta. Ngoài ra có ý định sang mùa mưa sẽ rút lực lượng ở Tây Nguyên để tăng cường cho chiến trường Nam Bộ một sư chủ lực nữa. Có làm như vậy mới thật quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ và ta mới có đủ điều kiện, đủ khả năng đánh thắng kẻ địch trong giai đoạn hiện nay.

3. Việc tăng cường bộ đội chủ lực xuống đồng bằng sông Cửu Long và đẩy mạnh đánh phá kế hoạch bình định của địch như tôi nói ở trên gắn liền với diễn biến tình hình chính trị chung của cuộc kháng chiến của chúng ta. Đây là một công việc rất cấp bách phải làm kịp thời trong tháng 5 sắp tới. Ta chủ trương và chuẩn bị tiến công liên tục trong một thời gian dài, suốt cả xuân - hè - thu, nhưng tháng 5 là tháng rất quan trọng, bởi vì trong tháng này, quân chủ lực ngụy sẽ càng bị căng ra nhiều hơn nữa, thế địch ở nông thôn đồng bằng càng thêm suy yếu và sơ hở. Phải nắm vững thời cơ này, quyết đẩy mạnh tiến công và nổi dậy thật mạnh ở đồng

bằng sông Cửu Long để giành cho được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, tạo nên chất lượng mới về so sánh lực lượng, làm thay đổi cục diện chiến tranh trên chiến trường Nam Bộ nói riêng và trên chiến trường miền Nam nói chung.

Đề nghị các anh suy nghĩ về những gợi ý trên đây và tìm mọi cách thực hiện nhanh chóng để khỏi lỡ thời cơ.

Chào quyết thắng!

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.33, tr.253-255.

1*. Tức đồng chí Hoàng Văn Thái *(B.T.)*.

GỬI TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Ngày 8 tháng 5 năm 1972

Các anh thân mến,

Chúng tôi đã nhận được điện số 141 ngày 6 tháng 5 của anh Mười Khang về kế hoạch tác chiến ở An Lộc và điện số 42 ngày 7 tháng 5 của Trung ương Cục.

Bộ Chính trị đã họp bàn; trên cơ sở đó tôi có một số ý kiến sau đây:

Trung ương Cục đã nêu quyết tâm trong tháng 5 và tháng 6 sắp tới cố gắng tạo nên một chuyển biến có ý nghĩa chiến lược, giành thắng lợi trong đánh phá "bình định" ở hướng trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, giải phóng phần lớn đồng bằng, đặc biệt ở Khu VIII, coi đó là nhiệm vụ chiến lược quan trọng hàng đầu của chiến trường Nam Bộ. Chúng tôi hoan nghênh những biện pháp mới của Trung ương Cục nhằm tăng cường chỉ đạo đồng bằng, như thay đổi cách đánh, tăng thêm lực lượng cho chiến trường trọng điểm, tổ chức tốt vận chuyển để bảo đảm hậu cần, v.v.. Những biện pháp đó chắc chắn sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đưa một bộ phận bộ đội chủ lực của Miền xuống đồng bằng. Đối với lực lượng này, tôi đề nghị tổ chức thành đơn vị gọn, nhẹ, mạnh, cỡ sư đoàn thiếu hoặc sư đoàn tăng cường (tùy các anh cân nhắc), được trang bị binh khí kỹ thuật thích hợp, được động viên, giáo dục thật tốt đưa về Khu VIII, phối hợp với lực lượng tại đó, mở những cuộc tiến công táo bạo, bất ngờ trên chiến trường này. Làm được như vậy sẽ gây nên sự rung chuyển trong hệ thống phòng ngự của địch, tạo thế uy hiếp mới đối với Sài Gòn và phối hợp đắc lực với Khu IX. Muốn thực hiện nhiệm vụ to lớn đó, phải có sự chỉ đạo kiên quyết và chặt chẽ; phải tiến hành công tác tổ chức, động viên rất lớn. Chúng tôi tin rằng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục, quân và dân đồng bằng Nam Bộ nhất định sẽ giành được thắng lợi.

Về kế hoạch tác chiến trên mặt trận Bình Long, chúng tôi đề nghị nên cân nhắc kỹ hơn. Nhiệm vụ của bộ đội chủ lực ta ở hướng này chủ yếu là tiêu diệt sinh lực địch, đồng thời phối hợp với các lực lượng khác tăng cường uy hiếp Sài Gòn. Hiện nay, địch ở thị xã An Lộc tuy bị khó khăn, nguy khốn, nhưng số lượng còn đông và đã hình thành một hệ thống phòng ngự theo cụm, mỗi cụm trên dưới một trung đoàn, dựa vào công sự kiên cố. Trong lúc đó trên đường số 13, hai lữ đoàn dù vừa được tăng viện còn đóng quân theo lối dã chiến. Phía Lai Khê lại tương đối sơ hở. Phương hướng tác chiến tốt nhất là bao vây An Lộc, tập trung lực lượng tiêu diệt viện binh của địch; tiêu diệt được số đơn vị của địch trên đường 13, nhất là hai lữ dù, thì ta sẽ thắng rất lớn, đồng thời tạo thêm điều kiện để giải phóng An Lộc và uy hiếp Sài Gòn. Nếu sử dụng phần lớn chủ lực đánh công kiên quy mô tương đối lớn vào An Lộc, thì dù tiêu diệt được quân địch ở đây, ta cũng phải chịu tổn thất đáng kể; đó là chưa tính đến khả năng giằng co, kéo dài, không giải quyết được nhanh, gọn. Các anh nên suy nghĩ theo tinh thần nói trên để cân nhắc, quyết định. Nếu đánh An Lộc mà nắm chắc phần thắng, không làm ảnh hưởng nhiều đến nhiệm vụ chiến lược chủ yếu thì mới đánh; nếu đánh không chắc thắng, có thể dẫn đến giằng co, kéo dài, làm cho quân chủ lực ta bị giam chân và tiêu hao thì nên dứt khoát chuyển hướng. Trong trường hợp quyết định chuyển hướng thì cần giải thích cho cán bộ hiểu rõ, và kiên quyết chấp hành.

Chúng tôi chờ các anh trả lời.

Chúc sức khoẻ và thắng lợi.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam,*

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.299-301.

ĐIỆN

Số 453, ngày 16 tháng 6 năm 1972

Gửi: Anh Bảy Cường,

Anh Mười Khang,

Anh Tư Nguyễn[1*],

1. Qua hơn hai tháng bị ta tấn công, quân ngụy miền Nam bị tổn thất rất nặng, suy yếu nghiêm trọng, đang ở thế bị động đối phó. Để hạn chế thất bại ở miền Nam, Mỹ tăng không quân, hải quân, gây lại chiến tranh phá hoại ở mức cao trên miền Bắc nước ta, tiến hành phong toả bờ biển, Mỹ gặp nhiều khó khăn về chính trị, kinh tế, tài chính trong nước, vẫn ở thế buộc phải tiếp tục rút bớt lục quân, càng bị cô lập ở trong nước và trên thế giới. Ta đã thu được thắng lợi to lớn, đang ở thế chủ động tấn công. Tuy thắng lợi của ta còn bị hạn chế do nhịp độ tấn công, nắm thời cơ phát triển tấn công của đòn chủ lực còn chậm, đòn phá bình định đẩy lên chưa kịp với yêu cầu và thời cơ, nhưng ở miền Nam so với trước thì tình hình ta cả về thế và lực đã tốt hơn, mạnh hơn và chủ động hơn nhiều; nhiều đơn vị chủ lực lớn đã trở về miền Nam, cơ động tấn công địch trên những địa bàn chiến lược quan trọng. Nếu chiến lược Việt Nam hoá tiếp tục bị ta đánh bại thêm một bước trên chiến trường, Níchxơn có thể buộc phải kết thúc chiến tranh vào khoảng 596 năm nay, nhằm phục vụ cuộc tổng tuyển cử sắp tới. Ngược lại nếu chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" chưa có nguy cơ đổ vỡ, Níchxơn lại tìm được biện pháp khắc phục khó khăn trong nước, thì khả năng địch ngoan cố tiếp tục chiến tranh vẫn tồn tại.

2. Trước thời cơ chiến lược hiện nay, về quân sự ta cần làm gì để bảo đảm tiến lên một cách vững chắc, giành thắng lợi hoàn toàn dù chiến tranh kết thúc hay chiến

tranh còn tiếp tục? Trường hợp chiến tranh kết thúc, ta cần tạo nên một thế mạnh như thế nào để trên cơ sở đó mà đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

a) Vấn đề quan trọng cấp thiết nhất hiện nay là đưa một bộ phận chủ lực về 603, chủ yếu là 579, mở chiến dịch tổng hợp, đẩy mạnh phong trào tấn công và nổi dậy, nhằm vào chỗ yếu của quân địch mà tiêu diệt sinh lực, giành dân, giành đất, giải phóng những mảng liên hoàn rộng lớn. Lúc đầu ta mở chiến dịch lớn thì đòn chủ lực có tác dụng hàng đầu. Bây giờ phải hết sức tranh thủ đẩy đòn phá bình định lên nhanh và mạnh. Muốn vậy, cách đánh là bao vây 765, tiêu diệt chi khu quận lỵ, tiêu diệt tiểu đoàn chiến đoàn giải toả. Có thể nhằm vào các chi khu quận lỵ yếu mà tiêu diệt và giải phóng trước. Cần chỉ đạo cách đánh chi khu quận lỵ cho tốt cho nhanh. Ở 579, ngoài các 566 độc lập cần hình thành mỗi khu 904, 568 chủ lực để tiêu diệt giải phóng phần lớn chi khu quận lỵ trong một vùng nhất định như 122, 104, 137, 132, v.v.. Khi đã giải phóng được quận rồi thì nhanh chóng tổ chức mỗi quận 904, 565. Trên cơ sở đó mà đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng khắp. Phải có kế hoạch thật cụ thể gấp rút phát triển lực lượng địa phương và dân quân du kích, bổ sung quân số, tăng cường trang bị. Vì có lực lượng địa phương mạnh thì mới có thể cùng với chủ lực mở rộng địa bàn, giữ vững địa bàn và đưa phong trào nông thôn tiến lên trong mọi tình huống. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh vấn đề gấp rút mở hành lang vận chuyển và tổ chức tuyến hậu cần tiếp tế bảo đảm tăng thêm vật chất cho 424, 400 trong thời gian ngắn nhất.

b) Cần tiếp tục tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch. Tránh chỗ địch mạnh, tìm chỗ địch yếu hoặc tương đối yếu mà đánh. Điểm này vừa qua ta nắm không vững lắm và chuyển hướng chậm, ta đánh vào chỗ địch mạnh (có công sự vững chắc và tập trung không quân) mà kéo dài nên bị tiêu hao mà không dứt điểm được.

Bộ đội chủ lực của Miền hiện đã làm chủ được một phần địa bàn chiến lược miền Đông, nay cần có kế hoạch tiếp tục tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, cùng với lực lượng địa phương giải phóng các vùng 603 quanh 280, và tăng cường uy hiếp 280 hơn nữa. Cần có kế hoạch củng cố vùng mới giải phóng ở miền Đông, bố trí một lực lượng địa phương mạnh để giữ vững địa bàn bảo đảm cho khối chủ lực Miền cơ động tấn công địch.

Nếu ta nắm vững hai vấn đề: chủ lực ta đứng vững và cơ động trên những địa bàn chiến lược quan trọng, ở nông thôn ta tiêu diệt và giải phóng một số lớn chi khu quận lỵ làm chủ và giải phóng được một số lớn dân và nhiều mảng rộng lớn liên hoàn thì dù chiến tranh có kết thúc hay còn tiếp tục, ta vẫn có đầy đủ yếu tố thắng lợi để đưa cách mạng tiến lên, nhất là khi chiến tranh kết thúc ta có một lực lượng địa phương mạnh làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị.

3. Về thời gian cần nỗ lực cao độ nhằm tạo nên một cục diện có lợi vào khoảng tháng 908 tháng 907. Nếu ta có một khối chủ lực mạnh cơ động tấn công địch trên địa bàn chiến lược miền Đông, nếu mặt trận đánh phá bình định ở Khu VIII lên mạnh ta càng có điều kiện thuận lợi để bao vây 280 và đẩy phong trào đấu tranh chính trị ở 280 lên cao. Thời gian rất gấp, diễn biến của cục diện chung trong thời cơ chiến lược hiện nay đòi hỏi có một sự chỉ đạo thật khẩn trương, cụ thể, động viên sự cố gắng cao nhất. Cần chỉ đạo theo phương hướng nói trên nhưng tuyệt đối không được để lộ ý định. Nên chỉ đạo cho các địa phương đẩy mạnh hoạt động, tạo cục diện tốt nhất vào giữa 596 để có thể chủ động trong mọi tình huống và nhắc nhở các cấp tinh thần kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúc các anh khỏe.

KÝ TÊN

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.33, tr.329-332.

1*. Còn có tên là Tư Chi, tức đồng chí Trần Văn Trà (B.T)

NHIỆM VỤ, PHƯƠNG HƯỚNG ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

(Mật điện gửi anh Bảy Cường, anh Năm Công[1*] ngày 21-7-1972)

Tôi viết cho các anh một số ý kiến về phương hướng đấu tranh ngoại giao để các anh nắm và vận dụng vào sự chỉ đạo những nhiệm vụ công tác sắp tới.

Trong khi Mỹ phải rút quân Mỹ ra khỏi Việt Nam và giữa lúc cuộc vận động bầu cử tổng thống ở Mỹ đang diễn ra gay go giữa hai đảng Cộng hoà và Dân chủ, cuộc tiến công và nổi dậy của ta giáng một đòn thất bại rất nặng vào chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Níchxơn đang khoét sâu thêm mâu thuẫn trong nội bộ nước Mỹ, đưa vấn đề Việt Nam lên thành vấn đề số một của nước Mỹ, khiến cho chính quyền Níchxơn gặp nhiều khó khăn lúng túng.

Níchxơn có yêu cầu cấp bách là phải rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam trước cuộc bầu cử tổng thống Mỹ sắp tới. Nhưng hắn muốn giải quyết vấn đề Việt Nam sao cho không tổn hại đến địa vị và ảnh hưởng của nước Mỹ là một nước lớn trên thế giới, rút ra khỏi Việt Nam nhưng vẫn duy trì được chủ nghĩa thực dân mới dưới một hình thức khác, ra khỏi Việt Nam nhưng không để cho miền Nam có nguy cơ rơi vào chủ nghĩa cộng sản. Thực hiện "Học thuyết Níchxơn", chiến lược toàn cầu hiện nay của chủ nghĩa đế quốc Mỹ, chính quyền Níchxơn ra sức chia rẽ các nước lớn trong phe xã hội chủ nghĩa và hoà hoãn với các nước này, cố tạo ra một sự tập hợp mới về lực lượng trên thế giới, đồng thời hy vọng dùng chiến lược này để tác động đến chiến tranh ở Việt Nam, giúp cho Níchxơn thực hiện trót lọt kế hoạch "Việt Nam hóa" của hắn. Nhưng rõ ràng Níchxơn đã vỡ mộng. Hơn bao giờ hết, Níchxơn đã thấy được sự độc lập của ta đối với các nước lớn, mặc dầu hắn vẫn còn tìm một cách ve vãn các nước lớn để thúc ép ta.

Đứng trước tình hình hiện nay kế hoạch "Việt Nam hoá" chiến tranh có nguy cơ phá sản, nếu Mỹ tiếp tục kéo dài sự dính líu ở Việt Nam, tù binh Mỹ chưa được thả, kinh tế tài chính ở Mỹ tiếp tục suy thoái, khủng hoảng, Níchxơn sẽ gặp những khó khăn rất lớn trong cuộc vận động bầu cử. Gần đây phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh, phản đối chính quyền Mỹ tăng cường chiến tranh không quân, phong toả và đánh phá dã man miền Bắc lên mạnh; việc Mác Gavơn trúng cử ứng cử viên tổng thống của đảng Dân chủ là thêm một bằng chứng nói lên thái độ chống đối chiến tranh của nhân dân Mỹ. Tất cả những điều đó đang tạo thêm sức ép đối với Níchxơn.

Sau mấy lần chạy vạy không giải quyết được vấn đề, đã đến lúc Níchxơn phải quyết định một sự lựa chọn, Níchxơn muốn được làm tổng thống một nhiệm kỳ nữa thì phải tìm cách giải quyết vấn đề Việt Nam với ta.

Về phía ta, cuộc chiến đấu lâu dài của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ và hung hãn nhất, là một cuộc chiến tranh mang tính chất thời đại và có ý nghĩa quốc tế rất quan trọng. Nhận rõ tính chất đó và xuất phát từ lực lượng so sánh giữa ta và Mỹ, chúng ta đã đề ra phương hướng chiến lược là phải biết thắng từng bước cho đúng. Trên cơ sở những thắng lợi rất to lớn của cuộc tấn công và nổi dậy vừa qua, ta cần hết sức cố gắng giải quyết phải đúng với tình hình của ta và tình hình chung trên thế giới, đáp ứng những nguyện vọng cơ bản của nhân dân ta.

Trong cuộc chiến đấu giữa ta và Mỹ, chỗ dựa cơ bản của ta là lực lượng, là sức mạnh của bản thân ta. Nhưng biết lợi dụng mâu thuẫn nội bộ của địch để đánh địch và thắng địch cũng là một điều rất quan trọng. Ta thắng Mỹ nhưng ta lấy yếu đánh mạnh, lấy nhỏ đánh lớn, cho nên thắng lợi tất nhiên có mức độ nhất định. Do đó ta càng phải biết sử dụng mâu thuẫn nội bộ địch để đánh và để thắng một cách có lợi nhất. Mâu thuẫn nội bộ địch có nguồn gốc sâu xa của nó và việc lợi dụng mâu thuẫn này có ý nghĩa chiến lược lâu dài, nhưng việc đó chỉ có tác dụng lớn

trong những thời cơ nhất định. *Cuộc chiến tranh Việt Nam đã đến một bước ngoặt mở ra khả năng nữa đi đến một giải pháp mà hai bên có thể chấp nhận. Ta cần tranh thủ thời cơ này ép Mỹ giải quyết vấn đề theo những điều kiện có lợi cho ta.*

Giải pháp cụ thể căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch, ta nhằm vào hai yêu cầu cơ bản sau đây để đòi Mỹ phải giải quyết.

1. Mỹ phải rút hết toàn bộ quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, chấm dứt hoàn toàn mọi sự dính líu về quân sự của Mỹ ở Việt Nam, tức là chấm dứt mọi hành động quân sự của Mỹ đối với hai miền Nam, Bắc bao gồm tất cả mọi hành động của hải, lục, không quân bất cứ từ đâu tới.

2. Về vấn đề chính quyền miền Nam, ta đòi phải có hình thức chính quyền ba thành phần cho toàn miền Nam, nhưng về thực chất ở miền Nam chỉ có hai chính quyền hai quân đội song song tồn tại.

Lực lượng thứ 3 là một lực lượng quan trọng, nhưng rốt cuộc nó sẽ, hoặc ngả về đối phương hoặc ngả theo ta.

Trong tình hình hiện nay, Mỹ đã thất bại rất nặng nề về quân sự trên chiến trường Việt Nam, việc chấm dứt hoàn toàn sự dính líu về quân sự của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam đang trở thành đòi hỏi cấp bách của đa số nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới, thành vấn đề nóng hổi nhất trong cuộc tranh giành gay gắt giữa hai phe tranh cử. Hiện nay, Níchxơn đã nói tới việc rút hết quân Mỹ mà không đòi hai bên cùng rút. Nhưng hắn còn muốn tiếp tục viện trợ quân sự cho bọn bù nhìn Sài Gòn. Trái lại Mắc Gavơn thì nói dứt khoát là Mỹ sẽ không còn dính líu về quân sự ở Việt Nam nữa.

Ta phải kiên quyết buộc Mỹ rút quân hoàn toàn và không còn dính líu về quân sự ở Việt Nam bất cứ dưới hình thức nào. Đạt được yêu cầu cơ bản này sẽ là một thắng lợi rất to lớn, vì Mỹ chấm dứt sự dính líu về quân sự ở Việt Nam thì thời kỳ cuộc

kháng chiến của ta chống ngoại xâm đã thành công, bọn nguỵ quân, ngụy quyền sẽ mất chỗ dựa và ngày càng suy yếu, cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam đã thắng lợi một bước rất quan trọng; tạo điều kiện tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, miền Bắc được bảo đảm an toàn để xây dựng chủ nghĩa xã hội vững mạnh. Thắng lợi này có ý nghĩa quốc tế quan trọng: âm mưu của Mỹ biến miền Nam thành căn cứ quân sự để thực hiện vai trò sen đầm quốc tế của chúng ở khu vực Đông Nam Á và Viễn Đông đã phá sản hoàn toàn.

Về vấn đề chính quyền liên hiệp ba thành phần, ta sẽ đạt được yêu cầu cao hay thấp, điều đó còn tuỳ ở lực lượng so sánh giữa ta và địch trên chiến trường trong thời gian sắp tới. Tuy nhiên dù lập được chính quyền đó theo hình thức nào, vấn đề thực chất là ở miền Nam sẽ có hai chính quyền: chính quyền cách mạng của ta và một thứ chính quyền khác.

Vấn đề quan trọng trước mắt là quân đội ta phải chiếm lĩnh các địa bàn chiến lược trọng yếu về quân sự, chính trị. Ở nông thôn đồng bằng, cần cố gắng hết sức mở ra các khu giải phóng, các vùng căn cứ liên tỉnh, liên huyện, liên xã, liên ấp. Phải mở ra những địa bàn tương đối rộng ở đồng bằng có sư đoàn chủ lực chiếm đóng. Mỗi tỉnh hoặc liên tỉnh phải có trung đoàn mạnh, mỗi huyện phải có tiểu đoàn, sư đoàn cùng với lực lượng quân sự tỉnh, huyện, kết thành một hệ thống làm chỗ dựa mạnh cho lực lượng quân sự và chính trị của quần chúng, có như thế nhân dân mới tin và đi theo chính quyền cách mạng, và chính quyền cách mạng mới có nhân dân. Tất cả cố gắng của ta trong hè - thu cũng như phương hướng hoạt động quân sự phải nhằm đạt được yêu cầu nói trên.

Khi đàm phán có chiều hướng đạt đến một giải pháp, ta phải tranh thủ thời gian, dồn lực lượng ra phía trước, đẩy mạnh việc giành dân, giải phóng thêm nhiều xã ấp trong vùng địch kiểm soát. Nhân lúc tình hình chưa ổn định ta cần đẩy mạnh mới kịp, hết sức chú trọng mặt trận tiến công chính trị và binh vận nhằm làm tan rã lực

lượng vũ trang, nửa vũ trang của địch và các tổ chức kềm kẹp khác ở thôn xã. Phải phát động quần chúng nổi dậy đòi tự do dân chủ, phá bỏ các hình thức kềm kẹp, phá các khu dồn dân, các ấp chiến lược giải tán phòng vệ dân sự bung ra, trở về làng cũ, dựa vào dân, vận động binh lính, lấy phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng giúp sức cho binh lính làm binh biến khởi nghĩa về với nhân dân.

Ở thành thị sau khi có giải pháp, quần chúng sẽ phấn khởi, trong hàng ngũ địch sẽ có bộ phận hoang mang, rối loạn nội bộ càng phân hoá, mâu thuẫn; các phe phái chống đối có cơ hội hoạt động mạnh lên. Đó là lúc thuận lợi nhất cho cao trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Cần dựa trên cơ sở pháp lý của giải pháp, nắm vững và giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập dân chủ, hòa hợp dân tộc và cải thiện đời sống. Để phát động, tập hợp, tổ chức quần chúng và đưa họ ra đấu tranh giành làm chủ ở cơ sở, hình thành một hình thức chính quyền bên dưới do ta nắm như tôi đã nhiều lần nói tới trong các thư trước. Ở đây mặt trận binh vận cũng phải hết sức chú ý đẩy mạnh và kết hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

Để đi kịp với bước phát triển của tình hình, kịp thời triển khai các mặt công tác khi có giải pháp, cần tiến hành công tác chuẩn bị về vật chất rất cụ thể, tích cực. Trong các mặt chuẩn bị, thì vấn đề chuẩn bị về cán bộ là quan trọng và cấp bách nhất. Cho nên phải có tổ chức chuyên lo vấn đề cán bộ ngay từ bây giờ để khỏi bị động lúng túng. Ta phải có đội ngũ cán bộ đông đảo, đủ các ngành, đặc biệt coi trọng trước hết cán bộ chính trị, cán bộ dân vận vì khi chuyển sang giai đoạn mới, vấn đề quan trọng hàng đầu là tranh thủ quần chúng về ta, cho nên phải dành những cán bộ tốt, vững vàng, kiên quyết, khôn ngoan cho công tác chính trị, dân vận. Cần làm ngay kế hoạch về cán bộ, mà chủ yếu trước hết là sử dụng, đề bạt, bồi dưỡng cán bộ trưởng thành từ phong trào quần chúng, phong trào cách mạng; chuyển bớt cán bộ các cấp từ trên xuống để kịp triển khai chiếm lĩnh các địa bàn mà ta và địch sẽ

tranh chấp gay gắt, đi sâu nắm quần chúng, xây dựng thực lực của ta và đấu tranh với địch. Đồng thời cũng phải chuẩn bị một đội ngũ cán bộ có thể đảm nhận nhiệm vụ công khai trong bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến xã.

Trong khi đề ra phương hướng đấu tranh ngoại giao để đi tới một giải pháp, chúng ta còn dự kiến một khả năng khác là Níchxơn vẫn ngoan cố, không chịu giải quyết vấn đề trong năm 1972. Trong trường hợp đó, từ quyết tâm động viên nhân dân cả nước tiếp tục kháng chiến, dù phải trải qua nhiều hy sinh, gian khổ để giành thắng lợi hoàn toàn. Vì vậy, đi đôi với đẩy mạnh hoạt động quân sự, chính trị trong thời gian trước mắt để phối hợp với đấu tranh ngoại giao và giành lợi thế nhiều nhất cho ta sau khi có giải pháp, chúng ta cần chuẩn bị kế hoạch chiến đấu lâu dài sau năm 1972, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, quyết đánh bại Mỹ, nguỵ, giành thắng lợi cuối cùng.

Trên đây tôi chỉ nêu một vài công tác cụ thể trong kế hoạch hè - thu và sau hè - thu liên quan đến đấu tranh ngoại giao sắp tới. Trước bước ngoặt của tình hình, nhiều vấn đề mới đang đặt ra, nhưng thư này không thể nói hết được. Khi cần, sẽ bàn với các anh về các vấn đề khác.

Chúc các anh luôn luôn mạnh khoẻ.

BA

Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam,*

Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr 422-429.

1*. Anh Năm Công: tức đồng chí Võ Chí Công, lúc đó là Bí thư Khu uỷ Khu V

ĐIỆN

Số 582/B, ngày 4 tháng 8 năm 1972

Gửi: Anh Bảy Cường, anh Mười Khang, anh Tư Chi[1], anh Chín Vinh[2*],*

Đã nhận được điện anh Bảy Cường cho biết sau khi họp Trung ương Cục sẽ có báo cáo về đánh giá tình hình chung, phương hướng, nhiệm vụ tới. Tiếp đó đã nhận được hai điện anh Mười Khang báo cáo quyết tâm quân sự, cuộc họp của Khu uỷ Khu VIII bàn về nhiệm vụ từ nay cho đến hết 657, 900/939.

1. Vừa qua các anh đã có cố gắng tăng cường cho 424 một bộ phận quan trọng của 587 Miền, đã tăng cường chỉ đạo đối với hướng trọng điểm này bước đầu đã thu được một số thắng lợi, đã đưa phong trào đánh phá bình định ở 424 tiến lên một bước, đã hình thành được thế bố trí lực lượng, thế tấn công mới có lợi.

Tuy nhiên, qua kết quả hoạt động trong 901, 657, 909 và 908/939 thì nói chung thắng lợi còn thấp, chưa đạt yêu cầu về tiêu diệt sinh lực, về tấn công và nổi dậy mở mảng, mở vùng. Điện của anh Mười Khang có nói rõ hơn về việc hình thành bố trí các 566, nhưng từ đấy hoạt động quân sự cũng chưa được đẩy mạnh. Qua nội dung của cuộc họp Khu uỷ 424 thấy chỉ tiêu đề ra về một số mặt thì khá cao, nhưng thời gian lại ngắn, nguyên nhân chính vì sao vừa qua phong trào 424 chưa lên được mạnh theo đúng yêu cầu, thì phân tích không rõ, biện pháp để thực hiện quyết tâm thì cũng chung chung.

a) Về nguyên nhân, trong điện nói nhiều đến các nhân tố chính trị, tư tưởng, như chưa quán triệt quyết tâm, còn hữu khuynh co thủ, lãnh đạo còn chủ quan bảo thủ, giản đơn thiếu sâu sát, vận dụng phương châm, phương thức thiếu linh hoạt. Những điểm này ba tháng trước đây và các năm trước đây, các anh cũng đã đề ra rồi, nhưng phong trào đồng bằng vẫn không biến chuyển. Ngày nay nếu không phân tích cụ thể, tìm cho ra nguyên nhân chính, mà vẫn nói chung chung, nhấn

mạnh phê phán tư tưởng hữu khuynh co thủ của dưới, nhấn mạnh động viên tinh thần tiền phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong tấn công mà thiếu chỉ đạo biện pháp cụ thể thì có thể gây nên tổn thất mà vẫn không đạt được kết quả.

Ở dưới mức độ kìm kẹp của địch về quân sự, chính trị, hành chính rất chằng chịt, phức tạp, nếu hoạt động không đúng thời cơ, không đúng phương pháp, không biết kết hợp bí mật và công khai, không biết phối hợp quân sự và chính trị, chủ lực và du kích thì không những không đưa phong trào lên được mà còn không bảo tồn được lực lượng.

b) Hội nghị Khu uỷ 424 có đề ra sáu biện pháp để thực hiện quyết tâm nhưng sáu biện pháp ấy cũng có tính chất chung chung và nặng về chính trị, trong khi địch tăng cường lực lượng vũ trang và các thủ đoạn quân sự để đối phó với ta; để giữ vững tình thế sáu biện pháp đó không đủ để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đề ra. Không thấy khu uỷ bàn đến các biện pháp về tăng cường lực lượng quân sự, về chỉ đạo chiến dịch chiến đấu, trong khi tình hình đòi hỏi phải đẩy quân sự lên mới tạo điều kiện đẩy chính trị lên được.

2. Theo ý kiến chúng tôi như trước kia đã từng phân tích, nguyên nhân quan trọng nhất gây ra tình trạng trì trệ ở 579, là do so sánh lực lượng mọi mặt, nhất là so sánh lực lượng quân sự giữa địch và ta quá 804, 990, 093, 000. Từ khi ta 821 038 một bộ phận 587 Miền tăng cường cho 424 thì đã giải quyết một phần, nhưng so sánh lực lượng địa phương từ tỉnh xuống thì ta vẫn còn yếu hơn địch, trong chỉ đạo, trong chấp hành ta còn có khuyết điểm nên 587 chưa tiêu diệt và làm tan rã nhiều lực lượng địch như đã đề ra, chưa tác động lớn đến vấn đề nổi dậy. Địch tuy tinh thần suy yếu, quân số giảm sút, nhưng lực lượng địa phương vẫn còn đông, còn có khả năng bắt lính đôn quân, vẫn tiếp tục ngăn chặn ta ở biên giới, vẫn kìm kẹp được nhân dân, ngăn chặn quần chúng nổi dậy ở vùng đông dân. Cần đánh giá thật khách quan tình hình, nhận định cho rõ nguyên nhân chính, đề ra phương pháp giải

quyết đúng. Muốn đẩy phong trào ở 579 tiến lên, thực hiện được nhiệm vụ chiến lược phá bình định ở 579 trước hết phải có biện pháp cụ thể làm chuyển biến mạnh hơn nữa so sánh lực lượng vũ trang giữa ta và địch, căn bản là cơ sở từ cấp huyện xuống xã, thôn thì mới tạo điều kiện, tạo thời cơ cho quần chúng nổi dậy. Trong tình hình hiện nay, đi đôi với việc động viên thanh niên để phát triển lực lượng tại chỗ, cần có biện pháp đột kích như giản chính cơ quan khu, cơ quan Trung ương Cục để tăng cường lực lượng địa phương, theo phương hướng: huyện quan trọng có 565, tỉnh quan trọng có 566. Do đó, ngoài này đã đưa vào 900 - 565 và 903 - 903 - 564 là để tăng cường cho bộ đội địa phương và tăng cường có trọng điểm.

424 là hướng trọng điểm. Thời gian không còn dài. Các anh cần chỉ đạo thật chặt chẽ. 587 đưa xuống 424, nhiệm vụ chính là phá bình định. Cần xác định hướng đánh, đối tượng đánh cho rõ. 587 ta phải biết bao vây kiềm chế chủ lực địch tập trung đánh mạnh vào lực lượng địa phương, tiêu diệt bọn bảo an, dân vệ để mở vùng giành dân ở những vùng đông dân, đồng thời cân nhắc việc tăng cường thêm 587 ở biên giới để cùng các đơn vị hiện có đánh một số trận thật tốt, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phá vỡ tuyến ngăn chặn biên giới, bảo đảm hành lang vận chuyển thông suốt từ biên giới xuống các tỉnh 424 và nối liền 400. Phương thức hoạt động để giải phóng nông thôn cần kết hợp hai mặt: một mặt tiêu diệt chi khu quận lỵ tạo điều kiện cho xã nổi dậy, một mặt thôn xã nổi dậy tiêu diệt đồn bót nhỏ tạo điều kiện tiến lên giải phóng chi khu quận lỵ. Hết sức chú ý tạo bất ngờ về cách đánh. Về hướng đánh.

Vừa qua các anh đã cố gắng xây dựng hành lang đưa vật chất xuống 424. Cần đẩy mạnh hơn nữa việc củng cố mở rộng hành lang đưa vật chất xuống cho 424 và một phần cho 400 bảo đảm cho 587 Miền, chủ lực khu đánh được liên tục, bảo đảm cho trước mắt và cả cho sau này nữa.

3. Kinh nghiệm cho thấy chỉ có cách làm thay đổi so sánh lực lượng quân sự có trọng điểm, đánh một số trận tiêu diệt thật tốt, nâng cao tỷ lệ tiêu diệt, làm tan rã lực lượng địa phương của địch mới có điều kiện đẩy mạnh chiến tranh du kích, đẩy mạnh tấn công và nổi dậy, giành dân giành đất, tạo chỗ đứng chân vững chắc cho lực lượng vũ trang của ta trước mắt cũng như sau này. 424 là hướng phá bình định chủ yếu của toàn Miền. Nhiệm vụ rất quan trọng, thời gian lại cấp bách, mong Trung ương Cục và Quân uỷ Miền tập trung lực lượng, tập trung chỉ đạo bảo đảm 424 giành thắng lợi lớn, đồng thời có sự chỉ đạo cụ thể và kịp thời đối với 400 và 568/904 để có sự phối hợp hoạt động tích cực. Hình thành thế liên hoàn giữa 424 - 400 qua 137 - 132.

Các anh có ý kiến gì điện cho biết.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.33, tr.339-343.

---

1) Tư Chi: Trần Văn Trà *(B.T).*

2) Chín Vinh: Trần Quốc Vinh, Trần Độ *(B.T).*

ĐIỆN

Số 603/B, ngày 13 tháng 8 năm 1972

Gửi: Anh Bảy Cường Trung ương Cục,

Đồng gửi: Anh Mười Khang, anh Tư Nguyễn[1], anh Năm Công[2*], anh Hai Mạnh[3*], anh Hoàng[4*], anh Môn[5*], anh Bảy Tiến[6*],*

1. Chiến lược của ta là tấn công và nổi dậy, tiêu diệt và làm tan rã quân nguỵ. Cuộc tấn công chiến lược của ta đã kéo dài hơn bốn tháng. Mặc dù ta đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguỵ nhưng lực lượng địa phương bảo an dân vệ, lực lượng phòng vệ dân sự vẫn chưa tan rã lớn, mặc dầu ta tấn công quân sự khá mạnh nhưng quần chúng vẫn chưa nổi dậy rộng khắp; nông thôn vẫn chưa vỡ lớn. Địch tuy bị thiệt hại nặng nhưng đã bắt lính đôn quân khá nhiều (trên 10 vạn) đã hồi phục nhanh chóng các đơn vị bị tiêu diệt.

Tình hình nông thôn hiện nay đã khác nhiều so với lúc Tết Mậu Thân, lúc đồng khởi. Qua hơn hai năm thực hiện kế hoạch bình định, địch đã kìm kẹp tương đối chặt quần chúng. Mục đích của chúng là cưỡng ép nhân dân ta phải tham gia các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang từ phòng vệ dân sự, bảo an dân vệ đến chủ lực của chúng. Bằng những biện pháp hành chính phát xít, chúng đã xây dựng được một lực lượng phòng vệ dân sự, một lực lượng bảo an dân vệ khá đông, vừa để giữ địa phương vừa để đôn lên bổ sung cho chủ lực. Do đó, về so sánh lực lượng địch và ta, mặc dù so sánh về tổng quân số, so sánh về chủ lực thì có lợi cho ta, nhưng so sánh về lực lượng địa phương, lực lượng nửa vũ trang thì địch vẫn còn ưu thế hơn ta. Quan hệ của quần chúng với cách mạng, với phản cách mạng ngày nay cũng khác trước; có địa phương có đến 70-80% gia đình có người nhà bị cưỡng ép tham gia các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang của địch.

Cách mạng đang ở thế tấn công, tinh thần sĩ quan binh lính nguỵ sa sút nghiêm trọng, nguyện vọng của quần chúng là muốn hoà bình; thanh niên, phòng vệ dân sự, dân vệ bảo an, gia đình binh lính đều chống đôn quân bắt lính. Có địa phương qua đẩy mạnh phong trào chống đôn quân bắt lính mà giành được thế làm chủ ở vùng trước nay cơ sở yếu. Đi đôi với chiến dịch tổng hợp, với phong trào chiến tranh du kích rộng khắp tấn công tiêu diệt địch, công tác chính trị trong nhân dân, trong quân đội, trong giai đoạn này, phải biết nắm lấy nhiệm vụ chính trị, mấu chốt là làm tan rã lực lượng quân sự của địch trước hết là lực lượng phòng vệ dân sự, lực lượng dân vệ bảo an.

2. Vừa qua, sở dĩ ta chưa làm tan rã được phòng vệ dân sự, dân vệ bảo an, chủ lực địch vì công tác vận động quần chúng, công tác chính trị trong bộ đội, dân quân du kích chưa biết nắm lấy nhiệm vụ chính trị mấu chốt là làm tan rã lực lượng quân sự địch, chưa có khẩu hiệu trung tâm, chưa biết dùng biện pháp thích hợp, nhất là biện pháp công khai hợp pháp.

Cần làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân thấm nhuần nhiệm vụ chính trị trung tâm lúc này là làm tan rã lực lượng quân sự địch, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho ta, nhất là so sánh lực lượng ở cơ sở xã, huyện tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy, đánh bại kế hoạch bình định, tạo điều kiện có lợi đưa cách mạng tiếp tục tiến lên sau này.

Nguyện vọng sâu xa nhất của các tầng lớp hiện nay, nhất là trong các vùng tranh chấp, vùng địch tạm thời còn kiểm soát là hoà bình, chống đôn quân, bắt lính. Ta cần nắm lấy khẩu hiệu đòi hoà bình, chống đôn quân bắt lính, đòi trả súng trở về làm khẩu hiệu chính trị trung tâm trong giai đoạn này, để tấn công làm tan rã địch.

Khẩu hiệu này có điều kiện dùng biện pháp công khai hợp pháp, huy động các gia đình có con em bị bắt vào các tổ chức vũ trang, nửa vũ trang của địch, gây thành một chiến dịch quy mô lớn, hợp pháp đòi chồng con trở về, đòi trả súng, đòi không

đi chiến đấu, biến thành một phong trào phản chiến. Song song với phong trào công khai hợp pháp chống đôn quân bắt lính nói trên, cần vận động bí mật bên trong, phổ cập 10 chính sách của Mặt trận. Trong khi địch áp dụng nhiều biện pháp phát xít và tìm mọi cách để tiêu diệt cơ sở của ta, việc tuyên truyền 10 chính sách của mặt trận phải tiến hành thật khéo léo, tránh bộc lộ lực lượng, làm lộ cơ sở. Phải biết lấy biện pháp công khai hợp pháp để che giấu lực lượng của ta. Lấy phong trào công khai hợp pháp để phổ biến rộng 10 chính sách. Có làm như vậy mới thích hợp hoàn cảnh vùng tranh chấp và vùng tạm thời địch còn kiểm soát.

Cần nghiên cứu nhiều hình thức tổ chức cho thích hợp, lấy thôn xã làm cơ sở. Ví dụ, tổ chức vợ binh lính, ông bà già, thiếu nhi, đòi chồng con, cựu chiến binh đòi anh em trả súng trở về, không đi chiến đấu, không để đôn quân.

3. Yêu cầu nhiệm vụ rất cấp bách, cần phổ biến nhanh chóng xuống tận cơ sở để đẩy phong trào lên. Cần có phân công cán bộ phụ trách, có tổ chức chuyên theo dõi nghiên cứu cụ thể, có kế hoạch đúng cho từng cấp. Ở ấp, xã cần có người đi làm.

Trước kia, trước khi kết thúc cuộc chiến tranh chống Pháp ta đã biết đề ra khẩu hiệu ruộng đất. Ngày nay chúng ta phải biết nắm lấy khẩu hiệu đòi hoà bình, chống đôn quân bắt lính, có hoà bình mới có cơm áo, có hạnh phúc, không chết chóc. Khẩu hiệu này có điều kiện dùng biện pháp công khai, hợp pháp, dùng gia đình quân nguỵ để tấn công làm tan rã quân nguỵ, làm thay đổi nhanh chóng so sánh lực lượng có lợi cho ta.

Đây là phong trào đấu tranh chính trị, là phương pháp đấu tranh chính trị lớn nhất, thích hợp nhất ở miền Nam hiện nay. Cần thêm một số khẩu hiệu thích hợp tuỳ từng vùng. Vừa qua sở dĩ phong trào đấu tranh chính trị ta chưa đẩy lên được, vì ta chưa đặt nhiệm vụ làm tan rã lực lượng quân sự địch, chưa đặt khẩu hiệu đòi hoà bình chống đôn quân, bắt lính đúng tầm quan trọng trung tâm của nó, chưa có biện pháp tổ chức thích hợp.

Các anh nghiên cứu chấp hành, có ý kiến gì điện cho biết.

Chúc các anh thắng lợi.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.33, tr. 352-355.

1*. Tư Nguyễn: Trần Văn Trà (*B.T*).

2*. Năm Công: Võ Chí Công *(B.T).*

3*. Hai Mạnh: Chu Huy Mân *(B.T).*

4*. Hoàng: Hoàng Minh Thảo *(B.T).*

5*. Môn: Trần Thế Môn *(B.T).*

6*. Bảy Tiến: Trần Văn Quang *(B.T)*

ĐIỆN

Ngày 28 tháng 9 năm 1972

Về những công tác cấp bách ở miền Nam[1*]

Gửi: Thường vụ Trung ương Cục,

Thường vụ Khu uỷ Khu V,

Thường vụ Khu uỷ Trị - Thiên,

Nhân dịp làm việc với các đồng chí Khu uỷ Khu V, tôi đã phát biểu một số ý kiến về công tác cấp bách trong thời gian sắp tới. Văn phòng Trung ương Đảng đã ghi lại, tôi đã xem, sửa chữa và bổ sung; nay gửi đến để các anh nghiên cứu và vận dụng cho kịp trong tình hình mới nay mai.

1. *Nắm vững tình hình, kiên quyết đưa phong trào cách mạng tiến lên giành thắng lợi mới*

Cách mạng miền Nam và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi vĩ đại. Đây không phải là một cuộc chiến tranh có tính chất địa phương, cục bộ, mà còn có tính chất quốc tế, tính chất thời đại vì nó là tiêu điểm của cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai thế lực cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi thế giới. Vì vậy, chiến tranh đã diễn ra rất gay go, phức tạp.

Từ khi Níchxơn lên cầm quyền, chiến tranh càng thêm phức tạp. Vì trong quá trình phi Mỹ hoá chiến tranh, Níchxơn đã kéo dài và tăng cường chiến tranh bằng chiến lược "Việt Nam hoá", đồng thời mở rộng chiến tranh ra cả Đông Dương. Từ tháng 4-1972 đến nay, Níchxơn lại leo thang chiến tranh, thả mìn phong toả các cảng, gây lại chiến tranh phá hoại miền Bắc trên quy mô lớn vượt xa thời kỳ Giônxơn; ở miền Nam, Mỹ đã tăng cường chiến tranh bằng không quân và hải quân với mức độ ác liệt chưa từng thấy, và như vậy, Níchxơn đã Mỹ hoá trở lại chiến tranh bằng

một hình thức khác. Phức tạp vì những hành động chiến tranh hết sức tàn bạo đó lại phối hợp với những thủ đoạn ngoại giao quỷ quyệt hòng tập trung mũi nhọn về phía nhân dân ta. Chính quyền Mỹ ra sức lợi dụng sự chia rẽ Trung - Xô và những sự diễn biến trong nội bộ hai nước lớn trong phe ta mà tìm cách hoà hoãn với nước này rồi nước kia hòng giúp cho Níchxơn thực hiện trót lọt chiến lược "Việt Nam hoá" để cho Mỹ rút ra khỏi Việt Nam mà vẫn duy trì được chủ nghĩa thực dân mới dưới một hình thức khác trên cả ba nước Đông Dương.

Nhưng Níchxơn và phe lũ đã tính nhầm. Cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam trong mấy tháng qua đã giáng một đòn thất bại hết sức nặng vào chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ, làm cho vấn đề Việt Nam, mà Níchxơn cố tìm cách làm mờ đi, lại nổi lên thành vấn đề số 1 của nước Mỹ, đặt Níchxơn trước những khó khăn rất lớn trong thời kỳ gay cấn nhất của năm bầu cử tổng thống ở Mỹ. Và chính những hành động chiến tranh điên cuồng của Níchxơn lại đang đẩy hắn vào thế thất bại mới về chính trị trong nước Mỹ và trên trường quốc tế.

Bộ mặt tàn bạo, lừa bịp của Níchxơn càng bị bóc trần. Phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh lại nổi lên mạnh mẽ trong lúc hai đảng Cộng hoà và Dân chủ đang chạy đua vào Nhà trắng. Còn sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, của nhân dân hai nước Lào và Campuchia anh em thì vẫn tiếp tục được sự ủng hộ mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Sự kiện có ý nghĩa nhất gần đây là việc Hội nghị các nước không liên kết ở Gioócgiơtao (Guyana) công nhận đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam và đại biểu Chính phủ Vương quốc đoàn kết dân tộc Campuchia là thành viên chính thức của Hội nghị. Đây là biểu thị sự phản đối kiên quyết của các lực lượng độc lập dân tộc thuộc thế giới thứ ba đối với "học thuyết Níchxơn", đồng thời là sự nhắc nhở nghiêm khắc đối với những ai xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin để

đi vào con đường thoả hiệp vô nguyên tắc, khiến cho bè lũ Níchxơn thêm ngoan cố, liều lĩnh.

Đối với nhân dân ta, bom đạn, đe doạ và lừa bịp không lay chuyển được. Chưa bao giờ cuộc kháng chiến của ta có được thế trận tốt và lực lượng hùng hậu như ngày nay. Trái lại, kẻ đang thất bại và bị lên án là bè lũ Níchxơn. Chúng đang đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn của chính sách "Việt Nam hoá" và trước những sức ép mới của nhân dân Mỹ trong cuộc vận động bầu cử. Nhưng Níchxơn rất ngoan cố, đang tìm mọi cách vượt qua cuộc tuyển cử để tiếp tục thực hiện học thuyết của hắn sau khi được trúng cử trở lại tổng thống một nhiệm kỳ nữa. Ta phải tỉnh táo ngăn chặn mọi âm mưu thâm độc của hắn và sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Trên mặt trận ngoại giao, ta phải biết lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ kẻ địch để đánh địch và thắng địch một cách có lợi nhất, nhằm đạt được những yêu cầu cơ bản của cách mạng miền Nam ta. Nhưng chúng ta không bao giờ đặt sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta phụ thuộc vào kết quả của cuộc chạy đua vào Nhà trắng giữa các tập đoàn tư bản Mỹ. Chúng ta luôn luôn khẳng định rằng trong cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, thắng lợi của đấu tranh quân sự, chính trị trên chiến trường là vấn đề quyết định; cố nhiên, biết nắm thời cơ sử dụng linh hoạt đấu tranh ngoại giao cũng là điều rất quan trọng.

Cuộc chống Mỹ, cứu nước của chúng ta là sự nghiệp lớn lao chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta, đồng thời là nhiệm vụ quốc tế vẻ vang chưa từng có của nhân dân ta đối với cách mạng thế giới. Hơn lúc nào hết, chúng ta tin tưởng vào đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, vào con đường tất thắng của sự nghiệp chúng ta.

Chúng ta quyết kiên trì cách mạng, anh dũng tiến lên đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giành lại độc lập cho Tổ quốc ta, tự do cho nhân dân ta. Chúng ta không những quyết đánh thắng mà còn phải biết thắng tên đế quốc đầu sỏ, đưa cách mạng nước ta tiến lên những bước vững chắc, luôn luôn giành thắng lợi mới, đồng thời góp phần thúc đẩy cách mạng thế giới phát triển theo con đường đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

2. *Phát động phong trào giành hoà bình, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và công tác binh vận, tranh thủ thời cơ đẩy tới cao trào cách mạng trong vùng địch*

Hiện nay, cuộc tiến công và nổi dậy trên chiến trường đang tiếp diễn. Về quân sự, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã có chỉ thị về chủ trương, phương hướng tác chiến. Nay tôi chỉ nói một số ý kiến về đấu tranh chính trị.

Mũi tiến công của các lực lượng vũ trang cách mạng của ta đang thọc sâu vào vùng tạm bị chiếm, nơi mà mấy năm nay Mỹ - nguỵ đã đánh phá càn quét liên miên, ác liệt, đã biến thành những khu tập trung, những trại lính trá hình. Đứng trước những hành động bạo lực hết sức man rợ đi đôi với những thủ đoạn lừa mị, đầu độc rất xảo quyệt của địch, số đông quần chúng nhân dân một mặt vì lo ngại bị chết chóc, tàn phá, mặt khác vì chưa tin sức ta có thể đánh thắng hoàn toàn lực lượng vật chất khổng lồ của Mỹ, mà phải chịu sống dưới ách kìm kẹp khắc nghiệt của địch, hàng chục vạn nhân dân lao động, cả trẻ em và người lớn, đang bị cưỡng ép cầm súng đánh thuê cho Mỹ.

Trong hoàn cảnh đó, ta phải sử dụng cú đấm quân sự rất mạnh, phải phát triển chiến tranh du kích trong vùng sau lưng địch để tiêu diệt và đánh bại lực lượng quân sự của Mỹ - nguỵ; nhưng đi đôi với đấu tranh quân sự, cần phải có phong trào đấu tranh chính trị rất mạnh, rất quyết liệt của đông đảo quần chúng thì mới làm thất bại được chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ. Muốn có một phong trào chính trị như thế thì cần phải nêu khẩu hiệu chính trị cho đúng.

Hơn nữa, tuy hiện nay chiến tranh đang tiếp tục, nhưng có khả năng là nay mai ta và địch có thể đi đến thoả thuận một giải pháp chính trị cho cuộc chiến. Vì vậy, khẩu hiệu nêu ra phải đáp ứng được yêu cầu của phong trào đấu tranh chính trị trước mắt bây giờ và cả sau này khi cách mạng miền Nam chuyển sang bước ngoặt mới.

Nêu khẩu hiệu đúng là điều rất quan trọng trong mỗi thời kỳ cách mạng. Chúng ta đều biết trong Cách mạng Tháng Mười Nga, khởi nghĩa vũ trang đã nổ ra dưới khẩu hiệu "hoà bình, bánh mì, ruộng đất". Trong chiến tranh chống Pháp, ở giai đoạn cuối, ta đã lấy vấn đề ruộng đất để phát động nông dân đẩy mạnh kháng chiến. Bây giờ, ở miền Nam ta cần nắm *khẩu hiệu hoà bình làm khẩu hiệu trung tâm* để phát động quần chúng trong vùng địch đứng lên chống Mỹ - Thiệu.

Bởi vì hoà bình là vấn đề chết sống, là nguyện vọng tha thiết nhất của mọi từng lớp nhân dân từ thành thị đến nông thôn đứng trước cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của đế quốc Mỹ, cuộc chiến tranh đã gieo biết bao tai hoạ cho nhân dân, cho đất nước, đã chồng chất biết bao đau thương tang tóc cho hầu hết mọi gia đình. Và nay mai, sau khi có giải pháp, ở miền Nam sẽ có hai chính quyền, hai quân đội song song tồn tại; bên cạnh chính quyền và quân đội cách mạng của ta, bọn bù nhìn ở Sài Gòn vẫn còn chính quyền và quân đội của chúng. Với bản chất cực kỳ ngoan cố, phản động và dưới bàn tay chỉ huy của Mỹ, chúng sẽ ráo riết tăng cường đàn áp, kìm kẹp trong vùng chúng kiểm soát, sẽ ra sức củng cố, xây dựng quân đội của chúng, sẽ tìm cách bung ra để giành dân lấn đất, phản kích lấn chiếm những vùng chúng đã mất; do đó, nguy cơ chiến tranh do địch gây ra sẽ có thể luôn luôn diễn ra và *hoà bình vẫn còn là một yêu cầu cấp bách* bức thiết của toàn thể nhân dân ta ở miền Nam.

Như vậy, đấu tranh giành hoà bình chẳng những là một khẩu hiệu cần thiết trước mắt để kêu gọi quần chúng trong vùng địch đoàn kết đấu tranh, đòi Mỹ - Thiệu

phải chấm dứt cuộc chiến tranh tội ác của chúng, mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân miền Nam trong thời kỳ chuyển tiếp nay mai, để ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu của Mỹ - nguỵ muốn gây hấn trở lại, là khẩu hiệu đưa quần chúng đứng lên đấu tranh giành độc lập thật sự, dân chủ thật sự, thiết lập một chế độ chính trị bảo đảm quyền tự quyết dân tộc và các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam, đồng thời đấy cũng là khẩu hiệu nổi dậy của quần chúng khi có thời cơ.

Khẩu hiệu hoà bình là một khẩu hiệu *cách mạng,* một khẩu hiệu *tiến công,* gắn liền những mục tiêu cơ bản trước mắt của cách mạng miền Nam trong lúc chiến tranh còn tiếp diễn cũng như sau khi ngừng bắn.

Trước hết, khẩu hiệu hoà bình gắn liền với khẩu hiệu độc lập dân tộc, chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chính là đế quốc Mỹ, kẻ đã gây ra cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo chưa từng có trong lịch sử loài người trên đất nước ta, chưa chịu từ bỏ âm mưu bám giữ miền Nam làm nơi thí nghiệm học thuyết Níchxơn để đeo đuổi đến cùng chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Cho nên, bây giờ cũng như sau này, mục tiêu giành hoà bình trước hết là đòi Mỹ phải hoàn toàn rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu của Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, hoàn toàn chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự của Mỹ ở Việt Nam, hoàn toàn không được dùng lực lượng quân sự của Mỹ và các nước thuộc phe Mỹ để ảnh hưởng đến quá trình diễn biến chính trị ở miền Nam sau khi có giải pháp.

Mặt khác, muốn có hoà bình thật sự, hoà bình trong độc lập, tự do, dân chủ, thì quần chúng phải tự mình phá sạch mọi tổ chức bình định của Mỹ - nguỵ, phá bỏ mọi hình thức áp bức, kìm kẹp của chúng ở nông thôn, và kiên quyết đấu tranh không cho chúng phục hồi chương trình bình định ở những vùng tranh chấp, những vùng bình định đã bị phá lỏng, phá rã; qua đó, triệt phá tận gốc nguồn dự trữ lực lượng của địch, không để cho địch tiếp tục vơ vét sức người, sức của để chuẩn bị

gây lại chiến tranh; đồng thời tạo điều kiện cho quần chúng giành quyền làm chủ trên khắp các địa phương, các khu vực, nắm chắc chính quyền ở thôn xã để đưa cách mạng tiến lên gìn giữ hoà bình và độc lập thật sự.

Khẩu hiệu hoà bình gắn liền với khẩu hiệu đòi *tự do, dân chủ* nhằm chống lại mọi chính sách độc tài phátxít, mọi biện pháp tăng cường đàn áp, khủng bố, mọi hành động trả thù, mọi thủ đoạn kìm kẹp mới của nguỵ quyền tay sai, buộc nguỵ quyền phải bảo đảm các quyền tự do dân chủ thật sự để nhân dân có quyền xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc trong hoà bình và độc lập dân tộc.

Khẩu hiệu hoà bình còn gắn liền với khẩu hiệu *hoà hợp dân tộc* là khẩu hiệu nhằm tập hợp các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình rộng rãi hơn nữa vào một mặt trận mới để phân hoá các thế lực phản động, cô lập bọn tay sai ngoan cố, hiếu chiến nhất, đại biểu quyền lực của giai cấp tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt, và nhằm phấn đấu thực hiện chính quyền hoà hợp dân tộc để mở đường tiến lên thiết lập ở miền Nam một thể chế chính trị dân tộc, dân chủ thật sự, thoát hẳn sự lệ thuộc vào đế quốc Mỹ.

Trong thời gian trước mắt cũng như sau khi có giải pháp đấu tranh giành hoà bình có nghĩa là thực hiện những nội dung cách mạng nói trên, và chỉ khi nào đạt được những mục tiêu cơ bản ấy thì chiến tranh xâm lược của Mỹ mới hoàn toàn chấm dứt thật sự và không còn khả năng tái diễn một lần nữa, và một nền hoà bình chân chính trong độc lập, tự do mới được bảo đảm một cách vững chắc.

Dưới những khẩu hiệu giành hoà bình, độc lập dân tộc, tự do dân chủ cần phải vận động nhiều phong trào đấu tranh của quần chúng với những khẩu hiệu cụ thể khác nhau, thích hợp với mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi, mọi ngành, mọi giới, bao gồm cả gia đình binh sĩ và binh sĩ trong hàng ngũ nguỵ quân. Điều cần chú ý là phải thực hiện cho được sự kết hợp giữa các phong trào với nhau, phải liên kết, quy tụ tất cả

các phong trào vào một dòng thác chung, làm cho phong trào hoà bình trở thành một phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ, rộng khắp.

Ở nông thôn, trước mắt, kết hợp với đòn tiến công về quân sự, phải phát động phong trào đấu tranh công khai mạnh mẽ của tất cả các tầng lớp nhân dân, bao gồm cả gia đình binh sĩ nguỵ quân, kéo nhau đi tìm, đi đòi chồng con, bao vây đồn bốt, kêu gọi binh lính bỏ ngũ, mang súng trở về; tập thể đấu tranh giành giật thanh niên với địch, tổ chức che giấu, bảo vệ thanh niên trốn lính và đào binh; tổ chức các đội quân chính trị của quần chúng đấu tranh trực diện ngăn chặn các cuộc vây ráp bắt lính, càn quét gom dân, các cuộc hành quân giải toả, tiếp viện, và đấu tranh chống địch bắn phá, ném bom bừa bãi.

Đồng thời, trong binh sĩ thuộc các lực lượng quân sự địa phương của địch, phải đẩy mạnh phong trào đào ngũ, rã ngũ tập thể, làm binh biến, phản chiến, làm tan rã tất cả các lực lượng phòng vệ dân sự, các tổ chức quân sự, cảnh sát, bình định trong nông thôn.

Hai phong trào đó phải đi đôi và gắn chặt với nhau làm một. Phải sử dụng mọi biện pháp, mọi phương tiện, động viên mọi lực lượng, phát huy mọi hình thức đấu tranh từ thấp đến cao để có thể thu hút hàng ngàn, hàng vạn quần chúng tham gia. Đặc biệt với những thuận lợi và khả năng mới hiện nay, cần tổ chức nhiều hình thức đấu tranh tập thể với hành động bạo lực quyết liệt, làm thành phong trào phổ biến trên diện rộng, phối hợp giữa nhiều địa phương với nhau, lấy sức mạnh và khí thế của đông đảo quần chúng để tác động đến tinh thần của binh sĩ nguỵ quân, đồng thời giúp sức cho phong trào đấu tranh của anh em binh sĩ yêu nước, nhằm thúc đẩy nhanh chóng sự tan rã của quân nguỵ trong các lực lượng quân sự địa phương nhất là làm tan rã cho được lực lượng phòng vệ dân sự, nhân dân tự vệ. Trên cơ sở này mà đẩy tới những cuộc nổi dậy với ba mũi giáp công, đánh bại và phá tan mọi

tổ chức và hình thức kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn.

Sắp tới cần theo dõi diễn biến của Hội nghị Pari, khi thấy ta và địch đi đến thoả thuận được một giải pháp cho chiến tranh, thì lập tức phải tranh thủ thời cơ nhanh chóng tập hợp lực lượng quần chúng đông đảo với khẩu hiệu vì hoà bình thật sự, vì độc lập, tự do thật sự, mà đưa phong trào đấu tranh chính trị thành cao trào khởi nghĩa giành lại thôn xã.

Nội dung của khởi nghĩa ở nông thôn là phát động phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân, phá banh các ấp chiến lược, các khu dồn, các hình thức và tổ chức kìm kẹp, đòi hoà bình, đòi dân chủ, đòi tự do đi lại làm ăn sinh sống, không để cho địch kìm kẹp và siết chặt sự kiểm soát của chúng. Đồng thời tiếp tục sử dụng lực lượng quần chúng xáp vào làm công tác binh vận, nhất là vận động lực lượng phòng vệ dân sự, nhân dân tự vệ, không đánh phá, bắn giết, không giành dân lấn đất, không ngăn cản phong trào đấu tranh của quần chúng, trả súng bỏ đồn về nhà làm ăn; chú ý vận động cho được lực lượng phòng vệ dân sự cùng với nhân dân đứng lên khởi nghĩa.

Để phát động cao trào cách mạng ở nông thôn thì ngoài khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ thật sự, ta cần vận dụng các khẩu hiệu khác nữa; đặc biệt là về vấn đề *ruộng đất,* cần vận động nông dân lao động đấu tranh giữ quyền sở hữu, giữ nguyên canh những ruộng đất đã được chia từ trước, đòi mua lại ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân thiếu ruộng.

Cuộc đấu tranh trong thời kỳ chuyển tiếp sắp tới ở nông thôn sẽ gay go phức tạp. Tuy nhiên, trên cơ sở những thắng lợi đã giành được, và cơ sở pháp lý của những hiệp nghị sẽ được ký kết, ta có khả năng mới và thuận lợi lớn để tranh thủ đa số quần chúng về mình, xây dựng lực lượng nòng cốt vững mạnh. Phải biết sử dụng lực lượng vũ trang cách mạng có mặt khắp nơi để làm hậu thuẫn và tạo thế cho

phong trào chính trị, để có thể đẩy tới cao trào nổi dậy thực hiện khởi nghĩa rộng khắp ở nông thôn, đi đến giành quyền làm chủ từng địa phương, từng khu vực rộng lớn.

Về tổ chức chỉ đạo phong trào, để đẩy tới cuộc tiến công và nổi dậy, trước mắt ở nông thôn, mỗi khu, tỉnh cần tập trung chỉ đạo một số vùng, một số mảng, tranh thủ thời cơ cho kịp, quyết giành cho được thắng lợi ở đây để thúc đẩy phong trào các nơi khác. Ở mỗi vùng, mỗi mảng, cần thành lập các *trung tâm chỉ đạo* chung gồm có cán bộ chính trị và quân sự, cán bộ lãnh đạo các cấp uỷ Đảng trong mỗi khu vực; trung tâm này sẽ lãnh đạo thống nhất, tập trung ba mũi tiến công quân sự, chính trị, binh vận, sẽ sử dụng và phối hợp tất cả mọi lực lượng của các ngành, các giới từ trên xuống dưới cơ sở. Đây là phương thức tổ chức chỉ đạo mà các đồng chí ở Khu V đã làm tốt, trong thời kỳ chuyển tiếp sắp tới, cũng cần vận dụng phương thức tổ chức này để chỉ đạo cao trào đấu tranh chính trị.

Ở thành thị, trong tình hình sắp tới, đặc biệt là sau khi có giải pháp, tình hình Sài Gòn và các thành phố lớn ở miền Nam sẽ có những chuyển biến mạnh mẽ. Trong các tầng lớp xã hội, trong đông đảo nhân dân sẽ có một sự chuyển động lớn về chính trị. Các biện pháp phát xít của địch, tình hình kinh tế ngày càng đình đốn, đen tối, cộng thêm với các chính sách vơ vét trắng trợn của Thiệu, với lạm phát, thất nghiệp, chợ đen đang làm cho đời sống công nhân, viên chức và nhân dân lao động ngày càng bi đát, điêu đứng, làm cho sự bất mãn của các tầng lớp nhân dân đối với nguỵ quyền ngày càng tăng. Nội bộ bọn tay sai bên trên sẽ thêm phân hoá, chia rẽ sâu sắc, các thế lực phản động trong và ngoài chính quyền sẽ tranh giành nhau gay gắt, bọn bên dưới càng thêm hoang mang dao động.

Đây là thời cơ có thể tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong phong trào chính trị ở Sài Gòn và các thành thị lớn.

Phải nắm lấy cơ hội này, bắt mạch cho đúng những sự chuyển động về chính trị trong mỗi từng lớp, mỗi ngành, mỗi giới mà đưa các khẩu hiệu hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc, cải thiện đời sống của ta ra cho đúng lúc, đúng đối tượng, để phát động quần chúng, tập hợp lực lượng, xây dựng thực lực của cách mạng, mở rộng mặt trận chống Mỹ - Thiệu, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh của quần chúng; tiến tới phát động những cuộc nổi dậy với khẩu hiệu đòi "hoà bình thật sự, độc lập, dân chủ thật sự", đòi "Mỹ rút hết, lập chính quyền hoà hợp dân tộc", nhằm giành quyền làm chủ ở cơ sở và làm áp lực đòi thực hiện một hình thức chính quyền liên hiệp ở bên trên.

Phải tranh thủ thời gian đẩy mạnh việc xây dựng thực lực, tập hợp quần chúng cơ bản, hình thành mặt trận nhân dân, phát triển lực lượng nòng cốt và các đội xung kích ở các khu xóm lao động, biến các địa phương thành những cứ điểm cách mạng để chuẩn bị khởi nghĩa khi có thời cơ.

Đồng thời với việc xây dựng thực lực cách mạng ở địa phương phải chú ý củng cố phát triển thực lực của ta trong các ngành, các giới, xây dựng các ngành, các giới thành những phong trào vững mạnh, đặc biệt chú trọng xây dựng phong trào công nhân lao động, phong trào thanh niên, học sinh, sinh viên, phong trào phụ nữ thành những lực lượng chính trị mạnh làm trụ cột cho phong trào cách mạng trong thành phố. Trong lao động và thanh niên, cần có hình thức thích hợp để tổ chức lực lượng nửa vũ trang cách mạng; hiện nay nơi nào đã có tự vệ bí mật thì chú ý duy trì, nuôi dưỡng, nơi nào chưa có thì cần nghiên cứu hình thức thích hợp để tổ chức.

Phải kịp thời tập hợp *lực lượng thứ ba* gồm các phe, nhóm tán thành hoà bình, dân tộc, dân chủ, hoà hợp dân tộc, làm thành lực lượng đồng minh trực tiếp của ta để phân hoá hơn nữa các thế lực phản động, cô lập và chĩa mũi nhọn vào Thiệu và các phần tử thân Mỹ cực đoan, hiếu chiến nhất. Muốn thế, cần có nhiều hình thức mặt

trận. Có thể có hình thức mặt trận trong các tôn giáo, trong trí thức, giáo giới, viên chức, báo chí v.v.. Ví dụ như: trong thanh niên có thể lập mặt trận thanh niên hoà bình dân chủ; trong các tôn giáo có thể lập mặt trận hoà bình dân chủ trong mỗi đạo giáo. Ở Sài Gòn và các thành phố, các tỉnh, hình thức mặt trận cũng có thể khác nhau. Và nay mai, trong một tình hình cụ thể nhất định, cũng có thể xuất hiện khả năng làm mặt trận giữa quân đội cách mạng với một bộ phận nào đó trong quân đội của phía bên kia ly khai hoặc trung lập với quân đội của chính quyền bù nhìn. Về phía mặt trận của ta hiện nay, Mặt trận Dân tộc giải phóng và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, cũng cần nghiên cứu việc mở rộng như thế nào cho phù hợp với tình hình mới và cần tổ chức tốt việc liên hệ giữa Mặt trận của ta với mặt trận thứ ba để liên hiệp hành động trong cuộc đấu tranh chống Mỹ - Thiệu.

Phải xuất phát từ những quyền lợi bức thiết nhất của mỗi tầng lớp nhân dân, mỗi ngành, mỗi giới, hoặc của đông đảo quần chúng ở cơ sở, nhất là từ các yêu cầu bức bách về đời sống, về cơm áo, về dân sinh, dân chủ, mà phát động và lãnh đạo các phong trào đấu tranh của quần chúng, như các phong trào chống tăng thuế, chống phạt vạ, chống bóp nghẹt báo chí, chống khủng bố v.v., nâng cao chất lượng của phong trào, liên kết, quy tụ dần các phong trào đó vào những mục tiêu chính trị chung mà ta đã đề ra ở trên. Đặc biệt phải biết kết hợp phong trào hoà bình với phong trào dân chủ để đẩy tới cao trào cách mạng trong thành thị, đồng thời phải gắn liền phong trào hoà bình, dân chủ với phong trào đòi độc lập thật sự, nhằm làm suy yếu, tan rã chính quyền tay sai, tiến lên thực hiện một chính quyền hoà hợp dân tộc.

Khi tình hình có chuyển biến mới, phải tranh thủ thời cơ phát động một phong trào quần chúng thật mạnh mẽ, rộng lớn; cần tổ chức cho được những cuộc xuống đường biểu tình rầm rộ, những hình thức mít tinh, hội họp của đông đảo quần

chúng, hoặc triển khai kịp thời các hoạt động xã hội như cứu tế nạn nhân chiến tranh, cứu tế trẻ mồ côi, thanh toán những rác rưởi đồi truỵ do Mỹ để lại, v.v., thông qua những hình thức đó mà tập hợp quần chúng rộng rãi, để lấy đà mở phong trào công khai rộng lớn mà tiến lên.

Phải biết đi từ phong trào đấu tranh rộng rãi của quần chúng mà luôn luôn xây dựng phát triển lực lượng nòng cốt, đặc biệt là xây dựng phát triển mặt trận của quần chúng cơ bản ở cơ sở, ở địa phương làm chỗ dựa tiến lên thực hiện khởi nghĩa từng phần, giành quyền làm chủ, xây dựng một hình thức chính quyền dân tộc dân chủ thật sự bên dưới do ta nắm. Do đó, cần thiết phải kết hợp phong trào vùng ven thành thị với phong trào ở các vùng nông thôn phụ cận, tạo thành một thế liên hoàn giữa hai vùng này, giúp sức đưa phong trào vùng ven tiến lên thành cao trào nổi dậy mạnh mẽ.

Trong quá trình đẩy mạnh phong trào chính trị ở thành thị cần phải luôn luôn kết hợp công khai với bí mật, hết sức coi trọng việc duy trì, xây dựng và phát triển *hệ thống tổ chức bí mật* rất tinh, rất chặt, nghiêm ngặt tuân thủ quy tắc hoạt động bí mật để bảo vệ cán bộ, bảo vệ cốt cán, che giấu lực lượng nòng cốt của ta trong mọi tổ chức, mọi hoạt động; đồng thời phải tìm cách len vào các tổ chức của địch, kể cả một số tổ chức chính trị phản động để nắm được các hoạt động của chúng và có phương sách đối phó đích đáng.

Công tác đấu tranh chính trị, công tác vận động quần chúng, tranh thủ đa số quần chúng về ta là vấn đề hàng đầu trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch trong thời kỳ chuyển tiếp sắp tới. Vì vậy, phải gấp rút *kiện toàn bộ máy làm công tác mặt trận, công tác dân vận, binh vận,* các ban chỉ huy các đoàn thể quần chúng, các ban công tác vận động tôn giáo. Phải xem xét lại tổ chức các đoàn thể công đoàn, nông hội, thanh niên, phụ nữ cũng như phương pháp công tác sao cho thích hợp với tình hình mới, với điều kiện khác nhau ở các vùng: nông thôn, thành thị, vùng ta, vùng

địch. Phải đưa nhiều cán bộ giỏi của Đảng, trực tiếp phụ trách mặt trận đấu tranh chính trị và phải *tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng* để bảo đảm cho Đảng có thể chỉ đạo chặt chẽ, sít sao công tác đấu tranh chính trị như chỉ đạo đấu tranh quân sự.

Phải gấp rút đào tạo một *đội ngũ cán bộ chính trị vững vàng,* thông thạo công tác vận động quần chúng và đông đảo đủ để toả khắp các địa bàn, các thôn xã. Muốn có hàng loạt cán bộ như vậy, phải chuyển một phần cán bộ các ngành sang làm công tác chính trị, dân vận, phải rút bớt cán bộ từ trên để đưa xuống huyện và cơ sở; nhưng chủ yếu phải tuyển chọn cán bộ từ cơ sở, tuyển chọn những *cốt cán* người ngoài Đảng trong phong trào thanh niên, phụ nữ, công nhân, học sinh, sinh viên và các tầng lớp khác, xem cốt cán là một lực lượng cán bộ rất quan trọng, phải tranh thủ bồi dưỡng, đào tạo họ thì mới có đủ cán bộ đáp ứng kịp sự phát triển của tình hình.

Đánh địch về chính trị thì phải biết nắm vũ khí tuyên truyền, phát huy ưu thế chính trị của ta để tiến công địch. Phải tuyên truyền sao cho người dân trong vùng địch, người lính của địch hiểu ta, tin ta, đi với ta. Phải nêu cao chính nghĩa của ngọn cờ hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc của ta để kịp thời đập tan mọi luận điệu xuyên tạc của địch. Phải suy nghĩ, sáng tạo nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền; đặc biệt phải sử dụng *báo chí,* cả báo chí tiến bộ trong vùng địch và báo của ta làm một vũ khí sắc bén, làm công cụ để tuyên truyền phát động và tập hợp quần chúng. Cần kịp thời chuẩn bị đủ điều kiện cần thiết để xuất bản báo công khai của Mặt trận trong các thành phố, nhất là ở Sài Gòn.

3. *Ổn định tình hình chính trị ở vùng mới giải phóng*

Trung ương đã có chỉ thị, đã cho ban bố chính sách 10 điểm đối với vùng mới giải phóng. Hôm nay tôi nói một điểm là phải *quán triệt chính sách hoà hợp dân tộc.*

Hoà hợp dân tộc không phải chỉ là một sách lược để phân hoá hàng ngũ bọn tay sai Mỹ ở miền Nam, mà còn là một chính sách cơ bản của ta đối với quần chúng nhân dân đang sống trong vòng kìm kẹp của Mỹ - nguỵ.

Ta phải hiểu hoàn cảnh đất nước ta, đồng bào miền Nam ta đã trải qua 27 năm chiến tranh; hơn 10 năm nay phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược hết sức tàn bạo của Mỹ, phải sống dưới một chế độ phát xít rất dã man. Chết chóc, đau khổ đã nhiều; đoạ đày, tủi nhục không sao kể xiết. Phải hiểu rõ bệnh tình của xã hội, thông cảm sâu sắc tình cảnh của đồng bào để tìm phương thuốc cứu chữa hiệu nghiệm, giảm được đau khổ cho nhân dân.

Cuộc đấu tranh ai thắng ai giữa ta và địch rất gay go quyết liệt. Địch đã và sẽ tìm mọi cách giành giật quần chúng với ta. Muốn đánh bại địch, cả bây giờ và sau này, ta phải giành đa số quần chúng về mình. Điều đó đòi hỏi phải làm nhiều việc, nhưng ở vùng mới giải phóng, trước hết phải tạo ra *tình hình chính trị ổn định.* Chính trị không vững thì không thể ổn định được đời sống, ổn định được kinh tế. Vả chăng về đời sống, về kinh tế, không thể một mai một chiều mà làm thay đổi nhanh chóng được, cho nên phải hết sức làm tốt việc đoàn kết hương thôn, hoà hợp dân tộc để làm cho đời sống tinh thần của nhân dân được nhẹ nhàng, dễ chịu.

Hôm qua, kẻ thù gây chia rẽ cộng sản và "quốc gia", ly gián gia đình, gây kỳ thị trong làng xóm, gieo rắc hận thù, xúi giục tội ác. Bây giờ giải phóng rồi, chúng ta kêu gọi, đoàn kết, lôi kéo tất cả những người lầm lạc trở về với bà con, làng nước, với Tổ quốc, nhân dân. *Hoà hợp dân tộc là hoà hợp trong từng gia đình, từng thôn xã. Ta phải làm cho mỗi gia đình được đoàn tụ, mỗi thôn xóm được yên vui hoà thuận.* Ta phải tuyên truyền tố cáo tội ác của Mỹ - nguỵ, vạch trần âm mưu, thủ đoạn chia rẽ độc ác của địch, nhưng không phải để gây căm thù đối với những người đã ở lại, đã quay về với cách mạng, mà phải *chĩa mũi nhọn vào kẻ tội phạm*

chính là Mỹ - Thiệu và bọn tay sai đầu sỏ. Còn đối với quần chúng nhân dân, ta phải *khêu gợi lòng yêu nước thương nòi,* vun đắp *tình nghĩa đồng bào, tình quê hương làng mạc,* trên cơ sở đó mà khuyến khích đoàn kết thương yêu, xoá bỏ tỵ hiềm, thù oán do kẻ thù gây ra trước đây, động viên tất cả mọi người tham gia chống Mỹ, cứu nước, tổ chức cuộc sống chiến đấu, sản xuất, xây dựng nếp sống lành mạnh, hồ hởi trong thôn xã.

Phải đề ra một số công tác nhằm thanh toán những đau khổ, hàn gắn những vết thương do chiến tranh để lại, nhất là các công tác xã hội, văn hoá, như giúp nhau sửa chữa nhà cửa, khôi phục sản xuất, dựng lại trường học cho trẻ em, mở mang bình dân học vụ, cứu tế những người bị tai nạn chiến tranh, nuôi dưỡng giúp đỡ cô nhi, quả phụ, v.v.. Ngoài các đoàn thể quần chúng, cần lập ra những hình thức tổ chức thích hợp có tính chất rộng rãi để thu hút được mọi từng lớp tham gia những công tác nói trên, chú ý sử dụng các bậc phụ lão, các bà mẹ, các nhà tu hành.

Thực hiện hoà hợp dân tộc là *lập trường giai cấp, là đường lối đúng đắn của Đảng ta* trong lúc này. Chính đế quốc Mỹ và tay sai đang tiến hành chiến tranh diệt chủng, đang chia rẽ và tiêu diệt dân tộc ta. Đây là thảm hoạ đối với đất nước, đối với dân tộc. Ta nêu cao ngọn cờ cứu nước, ngọn cờ hoà hợp dân tộc là để đoàn kết toàn dân rộng rãi nhất, giành đa số quần chúng về ta, cô lập Mỹ và tay sai, dựa vào lực lượng của nhân dân mà đánh đuổi bọn cướp nước, trừng trị và đánh đổ bọn Việt gian bán nước. Đó là đấu tranh giai cấp một cách kiên quyết và triệt để. Cũng như trước đây, năm 1940, Đảng ta đề ra khẩu hiệu "Tổ quốc trên hết, dân tộc trên hết" để cứu nước nhà khỏi thảm hoạ phát xít. Nói đấu tranh giai cấp, lập trường giai cấp trái với đường lối nói trên, để gây ra tình hình căng thẳng, xáo trộn là sai lầm nguy hiểm.

Ở vùng mới giải phóng, không được làm điều gì khiến cho quần chúng lo ngại, nghi ngờ, để cho địch lợi dụng, lôi kéo quần chúng chạy theo chúng. Ở các vùng

dân tộc như Tây Nguyên, ở các vùng tôn giáo, điều này càng cần phải hết sức chú ý. Cán bộ, bộ đội phải triệt để tôn trọng nhân dân, làm đúng 10 điều kỷ luật dân vận, chấp hành đúng chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc của Đảng. Phải lấy vấn đề này làm nội dung giáo dục thường xuyên trong sinh hoạt chính trị của các lực lượng vũ trang. Trước hết, cán bộ chỉ huy từ tiểu đội trở lên phải giữ nghiêm kỷ luật; cán bộ nghiêm thì chiến sĩ không dám làm sai, làm bậy.

Tuyệt đối không đặt "vấn đề liên quan" đối với quần chúng để truy tróc lý lịch, rồi bắt bớ, đấu tố lung tung. Đặt vấn đề như thế là đánh giá quần chúng không đúng với tình hình thực tế, với hoàn cảnh đặc biệt của đất nước ta đã chịu đựng sự dày xéo của hết tên đế quốc này đến tên đế quốc khác suốt mấy chục năm chiến tranh ròng rã. Trước Cách mạng Tháng Tám, nhân dân ta mấy ai không liên quan với đế quốc phong kiến, người theo cách mạng chỉ mấy nghìn, nhưng khi Đảng phát động Tổng khởi nghĩa, hầu hết mọi người đều đứng dậy và đi theo cách mạng. Người dân ở vùng tạm bị chiếm, ai mà không liên quan với địch bằng cách này hay cách khác? Nay được giải phóng, quần chúng về với cách mạng, thì cách mạng với quần chúng là một. Phải lôi cuốn tất cả vào cuộc đấu tranh cách mạng bây giờ và công cuộc xây dựng mai sau, chỉ trừ một dúm bọn tay sai cố tình chống đối cách mạng tới cùng, theo giặc tới cùng để giết dân hại nước.

Đối với những người đã tham gia các tổ chức chính trị và vũ trang của địch, chính sách của chúng ta sau giải phóng là thi hành một cuộc*đại xá* theo tinh thần hoà hợp dân tộc. Tất cả những ai thấy được tội lỗi, đoạn tuyệt với quá khứ, quay về với đường ngay lẽ phải, đều có chỗ đứng trong lòng dân tộc. Chúng ta lấy chính nghĩa để thuyết phục, lấy nhân nghĩa để cảm hoá, lấy khoan hồng để đối xử, tuyệt đối không trả thù báo oán. Ta phải thi hành đúng chính sách 10 điểm về công tác binh vận. Ta sử dụng tất cả mọi người có thể sử dụng được vào công tác kháng chiến và xây dựng, tuỳ theo nguyện vọng và năng lực của họ.

Âm mưu của địch là luôn luôn bám lấy cơ sở của chúng, là tìm mọi cách cài lại bọn tay sai, gián điệp hòng khôi phục, xây dựng các tổ chức chính trị phản động, chắp nối và bố trí màng lưới tình báo gián điệp trong vùng giải phóng để chống phá ta lâu dài. Ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, tìm mọi cách để điều tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ mọi hành động của địch để đối phó kịp thời. Song, cần nhận rõ rằng đấu tranh chống phản cách mạng trước hết là một công tác có tính chất quần chúng. Vì vậy, phải nắm chắc quần chúng bằng công tác vận động, giáo dục *thật sâu, thật sát đối với từng nhà, từng người,* lôi kéo được đa số quần chúng về ta, thực hiện hoà hợp dân tộc, đoàn kết hương thôn thật chặt chẽ. Có nắm chắc quần chúng và dựa trên một phong trào quần chúng mạnh mẽ thì mới theo dõi, phát hiện, giám sát được địch, mới cô lập và đánh trúng được những tên cầm đầu nguy hiểm, phân hoá được bọn tay chân bên dưới, hoặc trung lập hoá cả tổ chức chính trị phản động do địch cài lại.

Những việc làm ở vùng mới giải phóng tác động rất nhanh, rất nhạy đến các vùng chưa giải phóng. Do đó, công tác trấn áp phản cách mạng phải làm thận trọng, chắc chắn, có kế hoạch toàn diện, có chỉ đạo chặt chẽ, tuyệt đối tránh tự động, cục bộ. Trước mắt, phải ổn định tình hình chính trị, không đặt vấn đề bắt bớ, trấn áp, trừng trị đối với những người đã về với ta. Có những việc làm sai trong vấn đề này không phải là về tinh thần cảnh giác cao mà chính lại là hữu khuynh, sợ địch; như ở Quảng Trị vừa rồi có trường hợp sợ địch phản kích lấn chiếm mà làm bừa, bắt ẩu đối với một số người đã trở về với cách mạng.

Về kinh tế, bây giờ cũng như trong thời gian đầu sau chiến tranh, chủ yếu là lo *ổn định tình hình kinh tế,* trên cơ sở đó mà ổn định đời sống nhân dân; việc xây dựng phát triển kinh tế vùng giải phóng sau này như thế nào còn cần phải được nghiên cứu kỹ lưỡng. Trước mắt, phải cố gắng phấn đấu lo cho dân ăn đủ no, trẻ em được

đi học, phòng bệnh và chữa một số bệnh phổ biến, lo cho dân có nhà ở trong những vùng bị tàn phá.

Phải từng bước khôi phục sản xuất nông nghiệp để giải quyết cho được vấn đề lương thực; ngoài ra, cái gì là ưu thế của vùng giải phóng (như cá, muối, chăn nuôi, lâm sản, cây công nghiệp) đều phải khuyến khích nhân dân khai thác, trồng tỉa, giữ vững và khôi phục. Cần nghiên cứu tổ chức tốt việc giao lưu, buôn bán với vùng địch, thông qua đó để giải quyết một phần những nhu cầu về mặc, nông cụ, thuốc men và những hàng tiêu dùng cần thiết khác cho nhân dân vùng giải phóng.

Bây giờ cũng như sau này, phải động viên tinh thần tự lực tự cường, phát huy sức lao động và tài năng của nhân dân, phát huy ưu thế về kinh tế trong vùng giải phóng mà giải quyết đời sống cho đồng bào; không nên đặt vấn đề xin miền Bắc viện trợ, vì miền Bắc còn nghèo, lại hai lần bị chiến tranh tàn phá rất nặng, cho nên, sự giúp đỡ của miền Bắc chỉ là một phần rất nhỏ.

Cuối cùng, để đẩy mạnh cuộc tiến công, nổi dậy hiện nay và làm tốt toàn bộ các công tác nói trên, thì vấn đề mấu chốt là phải làm cho các cấp uỷ Đảng, toàn thể cán bộ các ngành, các cấp nhận rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch, đánh giá đúng tình hình, hiểu thông suốt nhiệm vụ trước mắt, nhất là nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển tiếp, thấy rõ khả năng mới, thuận lợi mới, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, nêu cao dũng khí cách mạng, khắc phục mọi biểu hiện mệt mỏi, ảo tưởng hoà bình, mọi quan điểm mơ hồ, lệch lạc; trên cơ sở đó mà động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hăng hái xốc tới làm tròn nhiệm vụ, đưa cách mạng miền Nam vững bước tiến lên giành thắng lợi mới.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.33, tr.365-386.

[*] Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

NHIỆM VỤ CẤP BÁCH KHI CÔNG BỐ HIỆP ĐỊNH PARI[35]

(Điện gửi Trung ương Cục miền Nam ngày 12-10-1972)

Sắp tới giữa ta và Mỹ có thể đạt được một giải pháp nhằm chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Tinh thần cơ bản giải pháp là:

a) Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, chấm dứt chiến tranh xâm lược ở miền Nam, rút hết quân đội, cố vấn, nhân viên quân sự của Mỹ và của phe Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam, phá bỏ tất cả các căn cứ quân sự của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự ở Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam. Đó là thắng lợi rất to lớn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

b) Phía Mỹ công nhận trên thực tế sự tồn tại ở miền Nam hai chính quyền, hai quân đội, tức là công nhận sự tồn tại của Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hoà miền Nam Việt Nam và Quân đội giải phóng, công nhận một hình thức chính quyền hoà hợp dân tộc để thi hành các hiệp định được ký kết, duy trì ngừng bắn bảo đảm thực hiện các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam Việt Nam, thực hiện hoà hợp dân tộc, quyết định các thể thức bầu cử và tổ chức các cuộc tuyển cử tự do và dân chủ. Đó là một thắng lợi rất quan trọng tạo ra những điều kiện rất cơ bản để đưa cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam tiến lên.

c) Mỹ nhận trách nhiệm đóng góp vào công cuộc xây dựng lại đất nước ta thực chất là bồi thường chiến tranh.

Tóm lại, do thắng lợi của cuộc kháng chiến, hiệp định này là một thắng lợi to lớn của ta. Thắng lợi này lại càng to lớn và nó dính liền với thắng lợi của cách mạng

Campuchia và cách mạng Lào, vì ý nghĩa và tác dụng quan trọng của nó đối với phong trào cách mạng thế giới.

Thắng lợi này sẽ làm cho nhân dân cả nước vui mừng phấn khởi, nguỵ quân, nguỵ quyền càng dao động và phân hoá và bọn tay sai hiếu chiến ngoan cố càng bị cô lập.

Trong điện ngày 28-9-1972, tôi đã phân tích tình hình và đề ra phương hướng và nhiệm vụ đấu tranh trước mắt. Tinh thần của điện ấy nhấn mạnh nhiệm vụ trước mắt là phát huy thắng lợi, đưa phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng thành cao trào cách mạng buộc địch phải thi hành hiệp định, nhằm giữ gìn hoà bình và đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Đồng thời phải hết sức cảnh giác đề phòng và luôn luôn sẵn sàng đối phó nếu địch gây hấn trở lại.

Để thi hành nhiệm vụ trước mắt và kịp thời tranh thủ thời cơ, tôi xin nhắc các anh khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng làm tốt mấy công việc sau đây khi hiệp định được công bố.

1. Phải tuyên truyền phổ biến sâu rộng và nhanh chóng nội dung cơ bản của hiệp định trong toàn dân, nhất là đến mọi tầng lớp nhân dân vùng tạm bị chiếm, nhằm làm cho quần chúng thấy rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch mà nâng cao tinh thần phấn khởi cách mạng, nhằm làm cho quần chúng hiểu rằng những điều khoản cơ bản của hiệp định, nhất là điều khoản về tự do dân chủ là những khí giới sắc bén mà cách mạng đưa lại cho họ để tổ chức nhau lại và vùng lên đấu tranh giành hoà bình, độc lập tự do, cơm áo và hoà hợp dân tộc.

Đối với nguỵ quân, nguỵ quyền việc tuyên truyền này là một đòn tấn công chính trị vào hàng ngũ địch, khơi sâu sự hoang mang dao động và thúc đẩy sự tan rã của chúng, nhất là trong phòng vệ dân sự và các tổ chức quân sự địa phương.

Phải dùng mọi hình thức như truyền đơn, báo chí, phát thanh, mít tinh, hội thảo để làm cho nhanh, cho rộng. Đặc biệt ở thành thị phải sử dụng cho được các báo công khai để phổ biến những nội dung của hiệp định và liên tục có nhiều bài bình luận để tuyên truyền phổ biến thật rộng cả ở đô thị và nông thôn.

2. Qua đợt tuyên truyền này mà phát động cho được quần chúng, tập hợp quần chúng thành *những lực lượng chính trị mạnh mẽ,* đẩy lên một cao trào hành động cách mạng rộng khắp phá kềm kẹp, tự do đi lại làm ăn, khôi phục sản xuất, cứu tế nạn nhân chiến tranh, chống đàn áp khủng bố, đòi chồng con bỏ hàng ngũ nguỵ quân về nhà làm ăn, v.v.. Cao trào hành động cách mạng này có thể có những hình thức cao như xuống đường biểu tình, nhưng mục tiêu chủ yếu là để *chiếm lĩnh nông thôn, giành chính quyền ở xã, ấp, kể cả vùng ven đô thị và một số cơ sở trong thành phố.*

3. *Phải gấp rút củng cố vùng căn cứ của ta,* phải đẩy mạnh xây dựng các căn cứ địa chiến lược, gấp rút củng cố các vùng mới giải phóng và các địa bàn, địa phương để làm cơ sở vững chắc cho các lực lượng cách mạng. Căn cứ địa phải là vùng có thể bố trí lực lượng quân sự và có phong trào chính trị vững, đặc biệt ở vùng đồng bằng phải xây dựng một *vành đai quân sự và chính trị* vững chắc và bảo vệ các cơ quan lãnh đạo các cấp. Phải có kế hoạch bố phòng chống địch lấn chiếm. Phải xây dựng những vùng an toàn để làm căn cứ cho Chính phủ cách mạng lâm thời và các ban đại diện Chính phủ lâm thời ở các khu.

4. Phải nắm chắc các lực lượng vũ trang, tiếp tục củng cố và tăng cường ba thứ quân, phát huy khí thế chiến thắng trong quân đội, khéo sử dụng lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn và tăng thêm uy thế cho phong trào quần chúng, đồng thời có kế hoạch sẵn sàng đối phó nếu địch chủ động đánh phá phong trào, lấn chiếm vùng giải phóng.

5. Cần chuẩn bị sẵn đủ cán bộ để đưa vào hội đồng hoà giải và hoà hợp dân tộc các cấp và các tổ chức thi hành hiệp định như ban liên hiệp quân sự, ban trao trả tù binh, v.v.. (xem cụ thể hiệp định sẽ được công bố). Phải biết sử dụng các cơ quan này để giúp sức cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, để tranh thủ tục lượng thứ ba, để đấu tranh và cô lập bọn tay sai ngoan cố và hiếu chiến. Vì vậy cần bố trí vào các cơ quan này những cán bộ vững vàng biết làm công tác mặt trận, biết đấu tranh về pháp lý kết hợp với đấu tranh của quần chúng.

Lê Duẩn: *Về Chiến tranh nhân dân Việt Nam,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.434-437.

TIẾP TỤC NGHIÊN CƯU XÂY DỰNG LÝ LUẬN QUÂN SỰ VIỆT NAM

Bài nói chuyện với cán bộ trung, cao cấp quân chủng Phòng không - Không quân (ngày 11-1-1973)

(Trích)

… Trong cuộc đấu tranh sinh tử giữa ta và địch, chúng ta đã lường trước những tổn thất, hy sinh. Dân tộc ta đã từng đứng trước nguy cơ bị diệt vong dưới ách thống trị tàn bạo của bọn phong kiến nước ngoài trước kia và bọn đế quốc hơn một thế kỷ nay. Chỉ một trận đói năm 1945 đã làm chết hơn hai triệu đồng bào ta! Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, nhân dân ta phải liên tiếp đương đầu với sự xâm lược của phát xít Nhật, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Hàng chục vạn chiến sĩ và đồng bào ta đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc! Con cháu chúng ta muôn đời ghi nhớ sự hy sinh cao cả đó!...

.... Trong kháng chiến chống Mỹ, cả hai miền đều đánh giỏi. Ở miền Nam, ta đã đánh thắng một đội quân xâm lược lớn được trang bị rất hiện đại, gồm hơn năm chục vạn quân viễn chinh Mỹ và ngót một triệu quân tay sai. Ở miền Bắc, ta đã làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Giônxơn. Bây giờ ta lại thắng lớn, đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng cả không quân chiến lược và không quân chiến thuật của Níchxơn, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của giặc Mỹ.

Những thắng lợi đó khẳng định sự đúng đắn của đường lối quân sự của Đảng ta. Chúng ta cần tổng kết kinh nghiệm của chiến tranh chống Mỹ, cứu nước để xây dựng cho được một lý luận quân sự Việt Nam hoàn chỉnh. Đây là một vấn đề rất quan trọng. Trong thực tiễn cách mạng, bất cứ làm việc gì mà muốn đạt tới thành công thì phải hiểu rõ lý luận về việc đó bởi vì không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Trong chiến tranh cách mạng cũng vậy không có

lý luận quân sự thì không thể đánh thắng được quân giặc. Cuộc chiến đấu của chúng ta đang tiếp tục. Từ thắng lợi hôm nay, chúng ta phải tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Và ngày mai thắng xong giặc Mỹ, nhân dân ta phải luôn luôn chăm lo bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, cần làm cho cán bộ, chiến sĩ quân đội ta nắm vững hơn nữa lý luận quân sự Việt Nam, khoa học quân sự Việt Nam.

Là một công cụ của Nhà nước vô sản chịu sự lãnh đạo trực tiếp và tuyệt đối của Đảng quân đội ta trước hết phải học tập, hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin, phải quán triệt sâu sắc đường lối chính trị của Đảng. Đường lối đó đã được các đại hội của Đảng quyết định và được Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị chỉ đạo thực hiện để biến thành hành động cách mạng của quần chúng. Nhưng là lực lượng vũ trang của Đảng thì quân đội phải coi việc tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối quân sự, nhiệm vụ quân sự do Đảng đề ra là nhiệm vụ trung tâm của mình. Muốn thế, nhất thiết phải xây dựng lý luận quân sự, khoa học quân sự để trang bị cho quân đội ta. Đó là cơ sở để chỉ đạo mọi hoạt động của quân đội từ mỗi trận đánh, mỗi chiến dịch cho đến toàn bộ chiến lược quân sự; là cơ sở để đào tạo cán bộ, huấn luyện bộ đội, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang của chúng ta.

Lâu nay chúng ta đã làm công tác nghiên cứu lý luận quân sự và đã thu được một số thành tựu đáng kể, tuy nhiên nhìn chung kết quả còn hạn chế. Nhiều vấn đề chưa được nghiên cứu; có những vấn đề đã nghiên cứu nhưng chưa sâu, hoặc phân tích, lý giải thiếu chặt chẽ, thậm chí có khi kết luận sai những điều ta đã làm đúng và rất sáng tạo. Trong những thiếu sót nói trên, có trường hợp liên quan đến những lệch lạc về quan điểm, tư tưởng, nhưng thường là do sai lầm về phương pháp luận. Điều đó khiến cho ta nhận thức một số vấn đề quân sự chưa thật sáng tỏ, và khi vận dụng kinh nghiệm vào thực tiễn chiến đấu, có nơi, có lúc ta làm chưa hay lắm, cho nên đáng lẽ thắng mười phần thì ta chỉ mới thắng được bảy, tám.

Muốn nghiên cứu, xây dựng lý luận quân sự Việt Nam, chúng ta phải nắm vững phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Đó chính là nội dung cơ bản, là thực chất làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành chân lý phổ biến, thành kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng của chúng ta.

Trong *Bút ký triết học,* Lênin có nhận xét rằng nhiều nhà mát xít đọc bộ *Tư bản* của C.Mác hàng chục năm mà chưa hoàn toàn hiểu được C.Mác; Người đã chỉ ra nguyên nhân là họ chưa nghiên cứu kỹ và hiểu toàn bộ lô gích học của Hêghen. Có nghĩa là họ chưa nắm được giá trị của phương pháp luận mà C.Mác đã kế thừa và vận dụng sáng tạo trong khi viết bộ *Tư bản.* C.Mác đã nghiên cứu chủ nghĩa tư bản bắt đầu từ hàng hoá đến tiền tệ, đến giá trị, giá trị thặng dư và tư bản. Đó là phương pháp suy luận đi từ tế bào đơn giản nhất để tìm ra được những nguyên lý và quy luật của sự vật.

Năm 1848, trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản,* C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra một luận điểm nổi tiếng: "Lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp"[1*]. Bốn mươi năm sau, trong cuốn *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước,* Ph.Ăngghen lại viết: "Nhân tố quyết định trong lịch sử, quy đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp"[2*]. Đấu tranh giai cấp diễn ra trên cơ sở sản xuất, trên cơ sở kinh tế; nếu không nghiên cứu kỹ điều ấy thì sẽ hiểu sai về đấu tranh giai cấp. Từ *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đến *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước,* lý luận về khoa học đấu tranh cách mạng phát triển như thế đấy. Và mỗi lần phát triển lý luận là mỗi lần người ta đi sâu vào bản chất và các quá trình phát triển của sự vật, đi sát gần chân lý hơn. Rõ ràng trong công tác lý luận, công tác khoa học, chúng ta không thể đơn giản. Để khẳng định một kết luận, phải lật qua lật lại vấn đề nhiều lần. Phải có thái độ nghiêm túc, vừa cách mạng, vừa khoa học. Chỉ có nhiệt tình,

chỉ bằng vào kinh nghiệm rõ ràng là chưa đủ, còn phải có kiến thức, ngày càng có thêm nhiều kiến thức, thì mới đi tới lý luận, đi tới khoa học được.

Hiểu được khoa học quân sự là một điều khó và về một mặt nào đó, có thể khó hơn là hiểu khoa học kinh tế, khoa học sản xuất. Khoa học quân sự là khoa học về các quy luật đấu tranh bằng bạo lực, bằng sức mạnh, bằng vũ trang giữa các lực lượng xã hội đối lập nhau. Nó liên quan đến những con người khác nhau, với tư cách là những giai cấp và dân tộc đối địch nhau, tung ra những nỗ lực cao nhất, sử dụng những vũ khí, những phương tiện chiến tranh, những thành tựu khoa học mới nhất vào cuộc đấu tranh sống còn với nhau để thực hiện mục đích chính trị của mình. Cho nên nó là một môn khoa học tổng hợp, phải dựa vào nhiều môn khoa học, nghiên cứu nhiều thứ quy luật, cả quy luật của đấu tranh xã hội và quy luật của thiên nhiên, của kỹ thuật. Ngoài những quy luật chung phổ biến, còn có những quy luật riêng do điều kiện xã hội, hoàn cảnh địa lý... của từng nước sinh ra. Những quy luật đó tác động lẫn nhau, cùng diễn ra trong một thời gian nhất định và một không gian nhất định. Chúng không ngừng vận động cùng với sự vận động của những điều kiện cụ thể, và luôn luôn tác động vào các bên tham gia chiến tranh, thông qua hành động của các bên tham chiến mà tác động vào quá trình phát sinh, diễn biến và kết thúc của từng hoạt động tác chiến nói riêng cũng như của chiến tranh nói chung. Bên nào nắm được những quy luật đó và biết vận dụng những quy luật đó phù hợp với những điều kiện cụ thể trong quá trình điều khiển chiến tranh, thì bên đó nhất định giành được thắng lợi. Đây là một vấn đề khoa học và còn là một nghệ thuật nữa.

Ta đánh thắng giặc Mỹ không phải là chuyện tình cờ, may rủi. Vừa qua ta hạ được nhiều máy bay B52 là vì ta phán đoán đúng tình hình, nắm được quy luật hoạt động của địch và đề ra được cách đánh tốt; vì ta phát huy được ý chí chiến đấu không lay chuyển của quân đội và nhân dân ta để xây dựng lực lượng phòng

không; vì các lực lượng vũ trang của chúng ta đã làm chủ được kỹ thuật quân sự hiện đại, sử dụng thành thạo những vũ khí có trong tay. Không làm đúng, làm tốt tất cả các công việc đó thì làm sao ta có thể đánh thắng được giòn giã như vậy?

Muốn đánh thắng, phải biết địch, biết ta, phải có thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Ta đánh Mỹ trên đất nước ta, với địa hình dài và hẹp, với những con người mang sẵn truyền thống, tâm hồn và đặc tính riêng. Cho nên, ngoài việc nắm vững khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác -Lênin, ta còn phải hiểu rõ những đặc điểm, những cái tiếng của Việt Nam để vận dụng lý luận sát hợp với hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Ta thắng Mỹ là do ta có cách đánh thích hợp, về chiến lược cũng như về chiến thuật, về đường lối quân sự cũng như về nghệ thuật quân sự. Có thể nói ta đã sáng tạo ra một kiểu chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, một cách đánh giặc mang nhiều đặc điểm Việt Nam.

Tư tưởng chiến lược của ta là tiến công. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ta tiến công là chính; ngay cả khi đế quốc Mỹ đưa vào đất nước ta bốn, năm chục vạn quân, ta vẫn không lùi về phòng ngự. Xuất phát từ tư tưởng chiến lược đó, đồng thời căn cứ vào tính chất của chiến tranh và đặc điểm của chiến trường, ta đã đề ra phương châm "làm chủ để tiêu diệt dịch, tiêu diệt địch để làm chủ, tạo ra thế trận liên hoàn của chiến tranh nhân dân nhằm căng địch ra, chia cắt, bao vây địch lại mà tránh. Ta tiến công địch, đồng thời ta biết kéo địch xuống thang từng bước, đi đến kéo tuột địch xuống để đánh thắng hoàn toàn. Đó là một số trong những nét đặc thù rất quan trọng trong đường lối quân sự của ta.

Trong khi nghiên cứu, xây dựng lý luận quân sự, cần phải phân tích các mối quan hệ và sự kết hợp giữa chính trị và quân sự, giữa khởi nghĩa của quần chúng và chiến tranh cách mạng, giữa tiền tuyến và hậu phương, giữa ba vùng chiến lược, giữa ba thứ quân và các quy mô tác chiến v.v. để rút ra kết luận về những vấn đề

có tính quy luật tạo thành nghệ thuật quân sự và sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Nói đến đánh giặc, đặc biệt phải nói đến con người. Ta đánh thắng giặc Mỹ là nhờ có chủ nghĩa cộng sản khoa học, có chế độ mới, đồng thời nhờ có con người Việt Nam, và ta thường nói trong chiến tranh, con người là nhân tố quyết định. Đúng thế. Nhưng con người nói ở đây là con người lịch sử, con người cụ thể. Con người đó phải ở trong một tổ chức nhất định, được trang bị như thế nào về tinh thần và vật chất thì mới có sức mạnh, và do đó mới đóng được vai trò quyết định. Nếu chỉ là con người chung chung, sống riêng lẻ với hai bàn tay trắng, với bộ óc trống rỗng, không có kiến thức gì cả thì làm sao có thể trở thành nhân tố quyết định được? Vì vậy ta phải nghiên cứu lịch sử Việt Nam, qua đó mà hiểu con người Việt Nam với truyền thống anh hùng của dân tộc, với những đức tính tốt đẹp và tài thao lược từ ngàn xưa để lại. Ta lại phải nghiên cứu con người Việt Nam đã vùng dậy giành giải phóng, đang nắm lấy vận mệnh của mình và quyết định tiền đồ của đất nước, từ đó mới thấy được sức mạnh cách mạng rất to lớn, năng lực chiến đấu rất hung hậu của nhân dân ta không qua những tổ chức chính trị và vũ trang mang tính chất quần chúng.

Tìm hiểu con người, chúng ta không thể bằng lòng với việc xem xét lập trường giai cấp một cách chung chung, coi đó như là một thuộc tính không hề thay đổi. Thật ra không phải như vậy. Muốn tìm hiểu con người phải đặt nó trong quá trình phát triển của lịch sử. Từ địa vị nô lệ và làm thuê chuyển thành địa vị con người tự do và làm chủ, thì ý thức, tư tưởng, quan điểm, lập trường của nhân dân lao động có những biến chuyển rất cơ bản và sâu sắc. Có thấy rõ điều đó thì mới đánh giá đúng lòng yêu nước, ý thức giác ngộ giai cấp tinh thần độc lập, khát vọng tự do của các tầng lớp nhân dân, do đó mới làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để phát huy vai trò của con người trong chiến đấu. Thí dụ, đối với thanh niên, thiếu niên, việc

giáo dục truyền thống qua lịch sử dân tộc là rất quan trọng, song mục đích không phải là để phát động các em vùng dậy như những thế hệ bị áp bức, bóc lột trước kia, mà cái chính là để khơi dậy và bồi dưỡng cho các em tinh thần làm chủ tập thể.

Chúng ta cũng thường nói đến tư tưởng, nhưng tư tưởng là gì? Về vấn đề này, trong chúng ta có người nhận thức chưa đúng, và về công tác tư tưởng chúng ta làm cũng chưa thật tốt. Một số tài liệu nói về tư tưởng và công tác tư tưởng trong bộ đội còn đơn giản và công thức lắm, lúc thì coi tư tưởng như là những hiện tượng tâm lý thông thường; lúc lại đề cao quá mức, tuyệt đối hoá tư tưởng theo chủ nghĩa duy ý chí. Nói đến tư tưởng trong quân đội, một mặt là nói đến lý tưởng cách mạng, đến nhận định kẻ thù, đến tinh thần sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, và ý thức kỷ luật, ý thức chấp hành mệnh lệnh... Song mặt khác, không thể không nói đến sự hiểu biết về đường lối quân sự, về lý luận và khoa học quân sự. Công tác tư tưởng trong quân đội không chỉ nhằm động viên, bồi dưỡng tinh thần chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ mà còn phải trang bị cho họ những hiểu biết cần thiết về lý luận quân sự và khoa học quân sự.

Chúng ta giành được thắng lợi là do chúng ta dám đánh, dám thắng và biết đánh, biết thắng. Phải dũng cảm, phải quyết tâm dám đánh, dám thắng; nhưng còn phải biết đánh, biết thắng nữa thì mới thắng được. Dám đánh, dám thắng là tình cảm cách mạng; đó là điều kiện không thể thiếu được giúp ta đặt đúng vấn đề. Còn biết đánh, biết thắng là tài năng, lý trí, là lý luận khoa học, là cái giúp ta giải quyết đúng vấn đề Hai mặt đó dính liền với nhau và đều quan trọng. Muốn xây dựng, đào luyện con người bộ đội, phải chú ý cả tình cảm và lý trí, bồi dưỡng cả đạo đức và tài năng. Nhưng yêu cầu đó đối với người chỉ huy không thể giống như đối với đội viên. Nếu như ở người đội viên, ta đòi hỏi trước tiên phải có lòng hăng hái cách mạng rồi mới đến sự thuần thục về kỹ thuật, chiến thuật, thì ở người chỉ huy, trong

hai mặt tình cảm và lý trí, đạo đức và tài năng, cần phải nhấn mạnh hơn yêu cầu về lý trí, về năng lực. Lênin nói: khi đề ra một chủ trương gì, phải*hết sức khách quan, trấn tĩnh,* dùng lý trí để suy nghĩ, tính toán khoa học, không thể chỉ dựa vào tình cảm cách mạng, càng không để cho tình cảm chi phối, để cho tình cảm chi phối là tội lỗi. Trong quân đội, cán bộ có trách nhiệm rất nặng nề; cán bộ phải giải quyết nhiều vấn đề thuộc về chủ trương, đường lối có liên quan đến việc lớn của quốc gia, đến xương máu của chiến sĩ, đồng bào; cho nên phải sử dụng lý trí nhiều hơn. Phải chịu khó nghiên cứu, phân tích, đi sâu vào bản chất của sự vật, vận dụng lý luận và khoa học quân sự để định ra cách tổ chức bộ đội, cách nuôi quân, cách huấn luyện tốt nhất và cách đánh giặc hay nhất. Một người chỉ huy mà hời hợt, nặng về tình cảm, nhẹ về lý trí, đơn thuần hăng hái, tích cực mà không có tài năng làm chủ công việc thì không còn là người chỉ huy nữa. Trong tình hình hiện nay, cần phải làm tốt hơn nữa công tác nghiên cứu, xây dựng lý luận quân sự, đồng thời phải biết gắn liền nó với công tác huấn luyện bộ đội. Đây là một vấn đề rất lớn có quan hệ trực tiếp đến việc xây dựng quân đội của chúng ta. Phải làm sao cho mọi ngành, mọi người trong lực lượng vũ trang đều quán triệt lý luận quân sự Việt Nam, cho tất cả cán bộ, chiến sĩ của quân chủ lực cũng như quân địa phương đều được đào tạo, huấn luyện có quy củ theo một chương trình chặt chẽ, chính xác và khoa học. Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục chính trị phải quan tâm đầy đủ đến công tác này; và muốn thế phải có một tổ chức mạnh phụ trách công tác tổng kết kinh nghiệm kháng chiến và nghiên cứu lý luận quân sự, đồng thời phải sử dụng các học viện của quân đội vừa làm nhiệm vụ đào tạo cán bộ, vừa tham gia nghiên cứu lý luận quân sự.

Cuộc chiến đấu của chúng ta không chỉ vì lợi ích của dân tộc mình mà còn đem lại lợi ích cho cả loài người tiến bộ. Điều này không phải do ta nêu ra mà chính anh em, bầu bạn ta trên thế giới nhận định như vậy. Chúng ta đang chiến đấu vì những

mục tiêu chung của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội, trong đó hai mục tiêu cơ bản nhất là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc có nghĩa là cả dân tộc được giải phóng và mỗi thành viên trong dân tộc đều được tự do. Nền độc lập ấy không chỉ là độc lập về chính trị mà nó còn phải thể hiện trên các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội nữa. Cho nên phải đi tới chủ nghĩa xã hội thì mới có độc lập dân tộc thật sự. Sự gắn bó giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã trở thành một xu thế phát triển tất yếu, một đòi hỏi cấp bách của cách mạng nhiều nước trong thời đại ngày nay. Trong các nước xã hội chủ nghĩa, dân tộc và chủ nghĩa xã hội quyện vào nhau làm một. Tuy vậy, mỗi dân tộc tồn tại trên một nền kinh tế nhất định, và một nền kinh tế nhất định gắn liền với một dân tộc nhất định. Người ta không thể tuỳ ý xoá bỏ các biên giới quốc gia giữa các nước xã hội chủ nghĩa, bởi vì trình độ phát triển của các nước đó không đều nhau, và mỗi nước, mỗi dân tộc lại có những truyền thống, những đặc điểm riêng cần phải tính đến trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tất nhiên, sẽ phạm sai lầm nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc mà phủ nhận những quy luật chung phổ biến của cách mạng xã hội chủ nghĩa; và sẽ sai lầm nguy hiểm hơn nếu từ bỏ chủ nghĩa quốc tế vô sản, thực hành chủ nghĩa ích kỷ dân tộc và chủ nghĩa sô vanh nước lớn. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân ta đã và đang gánh vác một sứ mệnh lịch sử cao cả và rất nặng nề. Giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, và bằng việc kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược đó chúng ta đã tìm ra được cách làm đúng, làm tốt để đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Hiện nay, ở nước ngoài có dư luận cho rằng Việt Nam sẽ là một cường quốc ở Thái Bình Dương. Đó là những lời bình có dụng ý xấu. Hoài bão lớn nhất của chúng ta là lo làm sao giành được độc lập hoàn toàn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong cả nước và bảo vệ được những thành quả cách mạng của mình. Ta không mong gì hơn thế. Còn nếu thắng lợi của cuộc chiến đấu hôm nay và thực tiễn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ngày mai ở

nước ta có góp phần làm phá sản các khuynh hướng sai lầm, phản động và giúp được phần nào cho một số nước có hoàn cảnh tương tự như chúng ta suy nghĩ về con đường cách mạng của họ thì chúng ta càng vui mừng. Chắc rằng những bầu bạn quốc tế chân thành sẽ cùng chia sẻ niềm tự hào, phấn khởi của chúng ta. Nhưng, trên thế giới, không phải không có những người đang lo sợ điều mong ước của chúng ta sẽ trở thành sự thật.

Trước đây, ta kháng chiến chín năm mới giải phóng được nửa nước. Ta không thể nói nửa nước độc lập mà chỉ nói nửa nước được giải phóng. Nói độc lập là nói cả nước. Nước Việt Nam là một, không thể phân chia. Khi quân Mỹ rút hết, đất nước ta không còn đội quân xâm lược nào nữa, đó sẽ là một thắng lợi vĩ đại, một giai đoạn mới của lịch sử nước nhà. Đương nhiên, trên một phần đất nước ta ở miền Nam, vẫn còn bọn tay sai của Mỹ. Còn chính quyền tay sai của Mỹ thì cuộc đấu tranh của nhân dân ta còn phải tiếp tục. Trước mắt, ta chủ trương không tiến công địch về quân sự. Nhưng nhất thiết ta không cho phép chúng tiến công ta và kiên quyết đấu tranh buộc chúng phải đi con đường hoà bình. *Còn nếu chúng ngoan cố mù quáng tiến công ta bằng quân sự thì ta nhất định sẽ giáng cho chúng những đòn quyết liệt để giành thắng lợi hoàn toàn. Điều cần ghi nhớ là trong bất cứ tình huống nào ta cũng phải mạnh, mạnh trong cả nước và mạnh ở miền Nam.* Phương hướng đấu tranh trước mắt của ta đại thể là như vậy.

Cuộc Chiến tranh xâm lược do Mỹ gây ra đến nay đã 18 năm Mỹ càng đánh càng thua to. Níchxơn lên cầm quyền, nói rút quân nhưng thực thế lại đẩy mạnh và mở rộng chiến tranh. Tiến quân xâm lược Campuchia, đánh ra đường số 9 - Nam Lào, Mỹ lại thua đau hơn nữa. Nhưng vì cố bám giữ chiến lược làm bá chủ thế giới và có tiềm lực kinh tế, quốc phòng lớn, cho nên Mỹ vẫn chưa từ bỏ dã tâm xâm lược. Nước ta lại ở vào một khu vực có sự tranh chấp phức tạp giữa các thế lực đế quốc và phản động. Hơn ai hết, quân đội cần nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, nắm vững

đường lối chính trị, quân sự, đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng, không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, tiếp tục chiến đấu hy sinh để hoàn thành giải phóng dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc ta và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Cuộc đấu tranh sắp tới tuy còn gay go nhưng có nhiều thuận lợi: ta có đường lối đúng, có lực lượng quân sự mạnh, được đông đảo quần chúng đồng tình ủng hộ và bầu bạn khắp năm châu giúp đỡ...

Chúng ta nhất định thắng, nhất định sẽ giành được độc lập hoàn toàn. Tình hình diễn biến cụ thể như thế nào thì một thời gian nữa sẽ rõ.

Trước thời đại chúng ta, trên thế giới không ở đâu có độc lập tự do; chẳng những nhiều dân tộc phải làm thân nô lệ, mà ở những nước đi xâm lược cũng không có tự do. Chỉ sau Cách mạng Tháng Mười, chủ nghĩa xã hội ra đời, thì độc lập, tự do cho nhân dân lao động, cho các dân tộc bị áp bức mới trở thành mục tiêu hiện thực. Bác Hồ nói: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!". Chân lý đó không chỉ đúng với Việt Nam mà còn nói lên khát vọng của nhân dân các nước trên thế giới. Chỉ đến giai đoạn lịch sử này, có chủ nghĩa xã hội, con người mới thật sự là con người độc lập, tự do, con người làm chủ tập thể; chứ trước đây những quyền thiêng liêng đó của con người đều bị tước đoạt; chỉ có những người thuộc giai cấp bóc lột được làm chủ và chỉ là làm chủ cá thể thôi. Qua cuộc chiến đấu cứu nước này, chẳng những quân đội ta có điều kiện để xây dựng lý luận và khoa học quân sự mà còn xây dựng được con người Việt Nam mới. Quân đội là một trường học tốt để đào luyện thanh niên thành con người mới, góp phần vào việc xây dựng con người mới cho toàn xã hội.

Con người mới là con người làm chủ tập thể, chiến đấu giỏi, lao động giỏi, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, biết gạt bỏ những đòi hỏi có tính chất cá nhân chủ nghĩa để luôn luôn làm tròn nghĩa vụ phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Tôi mong rằng tất cả cán bộ và chiến sĩ trong quân đội ta sẽ phấn

đấu trở thành những con người mới trong chiến đấu giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc cũng như trong sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội... Nhiệm vụ cách mạng trước mắt còn rất nặng nề. Các đồng chí hãy hăng hái tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Lê Duẩn: *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.438-452.

---

l*. C Mác và Ph.Ăngghen; *Toàn tập* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.596.

2*. C Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, Sđd,* t.21, tr.44

MẤY VẤN ĐỀ VỀ CÁN BỘ VÀ VỀ TỔ CHỨC TRONG CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài viết nhân dịp Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về công tác cán bộ trong giai đoạn mới của cách mạng

(Tháng 3 năm 1973)

Khi Đảng đã có đường lối chính trị đúng đắn thì công tác tổ chức nói chung, công tác cán bộ nói riêng, là nhân tố quyết định sự thành công của nhiệm vụ cách mạng.

Vấn đề tổ chức và vấn đề cán bộ đặc biệt khó khăn và phức tạp trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, khi mà sự lãnh đạo của Đảng bao trùm mọi mặt của đời sống và hoạt động xã hội.

Bài này chủ yếu bàn về vấn đề cán bộ, và trong vấn đề cán bộ chỉ nói đến một số mặt quan trọng nhất. Về vấn đề tổ chức, chỉ đề cập chừng nào, chủ yếu nhằm vào mấy quan niệm cơ bản và những mặt có liên quan đến việc xem xét và giải quyết vấn đề cán bộ.

I- VIỆC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ PHẢI XUẤT PHÁT Ừ ĐƯỜNG LỐI VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Muốn đặt và giải quyết đúng vấn đề cán bộ, cần xuất phát đầy đủ từ yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. *Cách mạng đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ, về số lượng và chất lượng cũng như về cơ cấu luôn luôn tương ứng với nhiệm vụ chính trị, một đội ngũ cán bộ có khả năng đáp ứng đầy đủ nhất yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong mỗi thời kỳ.*

Lòng trung thành vô hạn với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, với lợi ích của giai cấp công nhân và của dân tộc, với đường lối chính trị của Đảng; tính tổ chức và tính kỷ luật nghiêm ngặt nhất; sự gắn bó mật thiết với quần chúng; khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao; đó là những đòi hỏi cơ bản, *không thay*

đổi, về mặt phẩm chất người cán bộ, dù ở bất cứ thời kỳ nào. Song, từ giai đoạn dân tộc dân chủ chuyển sang giai đoạn xã hội chủ nghĩa, rõ ràng cách mạng có sự *thay đổi căn bản* về tính chất và nhiệm vụ, do đó, khi đề cập vấn đề cán bộ, không thể chỉ dừng lại ở những nguyên tắc chung.

Muốn có quan điểm đúng về vấn đề cán bộ trong giai đoạn mới, cần quán triệt lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa nói chung, lý luận về Đảng trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, lý luận về Nhà nước, về quản lý kinh tế và quản lý xã hội, về chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, về con người mới của chủ nghĩa xã hội, v.v.. Không những phải có đầy đủ lý luận về đường lối, về phương châm, chính sách, mà còn phải có lý luận về tổ chức, một địa hạt mới mẻ nhất, phức tạp nhất trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chỉ có như thế mới có thể hiểu một cách sâu sắc và cụ thể thực chất, nội dung và những yêu cầu của nhiệm vụ chính trị đặt ra trong giai đoạn này để từ đó xem xét và giải quyết đúng đắn vấn đề cán bộ.

Trong cách mạng dân tộc dân chủ, một quá trình lâu dài và gian khổ bao gồm nhiều thời kỳ, khi hoạt động bí mật, khi hoạt động công khai, khi đấu tranh vũ trang, khi đấu tranh chính trị, và trong cùng một lúc thường có sự kết hợp vô cùng phong phú nhiều phương thức đấu tranh khác nhau, Đảng ta đã xây dựng được lớp lớp cán bộ làm đúng theo lời dạy của Hồ Chủ tịch "Trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Làm được như thế bởi vì Đảng ta dày dạn trong cách mạng dân tộc dân chủ, nắm vững lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, quán triệt thực chất, nội dung và những yêu cầu của nhiệm vụ chính trị ở từng thời kỳ trong cách mạng dân tộc dân chủ.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, công tác cán bộ đã có những thành tích lớn nhất định, đồng thời có những mặt ta làm chưa tốt mà điều đáng nêu nhất là không

phải bao giờ cũng có sự nhất quán giữa lý thuyết với thực hành, giữa nguyên tắc với việc làm thực tế. Công tác cán bộ của chúng ta từ việc tuyển lựa, đào tạo, sử dụng, bồi dưỡng, cất nhắc đến việc nhận xét và đánh giá cán bộ nói chung chưa phản ánh đúng quan điểm cơ bản là phải xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, quan điểm mà mọi người đều thừa nhận. Sở dĩ như thế vì bản thân những nhiệm vụ trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đối với chúng ta quá mới, chưa được chúng ta hiểu biết thật đầy đủ, thật sáng tỏ, thật cụ thể, về mặt lý luận cũng như về mặt thực tiễn để có được căn cứ xuất phát vững chắc mỗi lần xem xét và quyết định những vấn đề về cán bộ.

Xem xét và giải quyết vấn đề cán bộ gắn liền với nhiệm vụ chính trị, điều đó đòi hỏi phải đặt vấn đề trên quan điểm sau đây: có mối quan hệ qua lại hết sức chặt chẽ, biện chứng giữa cán bộ với đường lối chính trị, giữa cán bộ với tổ chức, giữa cán bộ với phong trào cách mạng của quần chúng. Cuộc sống người cán bộ là ở trong mối tương quan nhiều mặt đó. Cán bộ sở dĩ là cán bộ chính do sự tồn tại của những mối quan hệ như vậy. Trong những mối quan hệ đó, cán bộ vừa là nhân vừa là quả, vừa là quả lại vừa là nhân.

1. Quan hệ giữa cán bộ với đường lối và nhiệm vụ chính trị

Đường lối chính trị đúng làm sản sinh ra cán bộ tốt. Cán bộ được đào luyện và trưởng thành trong đường lối đúng. Ngược lại, cán bộ tham gia xây dựng đường lối và phát triển đường lối; cán bộ bảo đảm cho đường lối được thực hiện. Nếu không có cán bộ đủ sức thực hiện thì đường lối dù có cũng như không; nếu là cán bộ xấu thì làm hại bản thân đường lối, nếu là cán bộ tốt, giỏi thì chẳng những đường lối được thực hiện một cách sáng tạo, mà cán bộ còn góp phần tích cực vào việc phát triển đường lối.

Vấn đề cán bộ được đặt ra dưới tiền đề đã có đường lối. Vậy, đường lối chính trị đúng là điều kiện tiên quyết bảo đảm có cán bộ tốt. Đường lối đã sai lầm thì không

thể nào có cán bộ tốt được. Dĩ nhiên, chỉ riêng đường lối đúng chưa đủ loại trừ mọi khả năng cán bộ phạm sai lầm, hư hỏng, bởi vì đúng, sai, tốt, xấu của cán bộ còn phụ thuộc nhiều nhân tố khác ngoài đường lối, phụ thuộc vào cả bản thân người cán bộ. Nhưng, đường lối đúng là điều kiện cơ bản đưa đến sự thành công của những nhiệm vụ cách mạng, do đó mà sản sinh hàng loạt cán bộ tốt, và hạn chế đến mức tối thiểu khả năng cán bộ phạm sai lầm về phương hướng chính trị. Tất nhiên, trong phong trào cách mạng không tránh khỏi một số ít những phần tử xấu, cơ hội, len lỏi vào hàng ngũ cách mạng. Song, nhờ có phong trào quần chúng mạnh được tạo ra và phát triển theo một đường lối đúng, và nhờ đa số cán bộ vững vàng trên quỹ đạo đúng đó, cho nên những khuynh hướng xấu chẳng những khó lòng lung lạc được cán bộ mà còn dễ bị quét sạch. Trong trường hợp phạm sai lầm về đường lối chính trị thì tình hình xảy ra khác hẳn. Đường lối sai, làm cho cán bộ mất phương hướng chính xác, làm rối loạn hàng ngũ, đẩy hàng loạt cán bộ vào chỗ sai lầm. Dĩ nhiên, trong những trường hợp như thế, luôn luôn có những người đủ tỉnh táo để phân biệt đúng sai, đủ bản lĩnh để bảo vệ chân lý, nhưng để cho phong trào có thể trở lại quỹ đạo đúng thì cách mạng đã phải trả giá có khi rất đắt ngay cả về mặt cán bộ, cái vốn quý nhất của cách mạng.

Như vậy, cán bộ tốt hay xấu, điều đó phụ thuộc trước hết vào đường lối chính trị. Song, như đã nói, cán bộ tác động trở lại một cách cũng quyết định đối với bản thân đường lối. Khi đã có đường lối thì tất cả vấn đề là ở tổ chức thực hiện. Tổ chức là *biện pháp cơ bản* bảo đảm thực hiện đường lối. Tổ chức đúng hay sai, điều đó quyết định thành công hay thất bại của đường lối. Trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội, vai trò của tổ chức đặc biệt to lớn. Xét về nội dung, tính chất và quy mô của sự việc, không thể quy tổ chức, hoạt động tổ chức, vào mỗi một nhân tố là cán bộ. Tổ chức có vai trò độc lập nhất định của nó, vai trò quyết định đối với chính ngay cán bộ, điều này sẽ nói kỹ ở phần sau. Ở đây đang nói về quan hệ giữa

đường lối với cán bộ. Cán bộ là người tổ chức thực hiện đường lối. Đặt vấn đề như vậy, rõ ràng là cán bộ quyết định thành bại của đường lối. Qua việc tổ chức thực hiện đường lối một cách sáng tạo và có kết quả, bằng những kinh nghiệm dồi dào tích luỹ được, cán bộ không những biến đường lối thành hiện thực mà còn góp phần tích cực vào việc hoàn chỉnh, phát triển, cụ thể hoá đường lối. Và đó là một yêu cầu cực kỳ trọng yếu, yêu cầu *hàng đầu* đối với cán bộ. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, những vấn đề mới không ngừng xuất hiện. Đường lối, chính sách không phải một lần đề ra là xong. Nhất là nền kinh tế của chúng ta, các mặt đời sống xã hội của chúng ta hiện nay, tất cả đều đang trong quá trình phát triển tiến lên bằng những cải biến cách mạng rất nhanh chóng. Trước mắt chúng ta, luôn luôn, hằng ngày hằng giờ, nảy sinh những vấn đề mới đòi hỏi Đảng phải tìm cách giải quyết đúng đắn. Người cán bộ nào không có được ý thức đó, không có cảm giác nhạy bén trước cái mới, không chịu khó suy nghĩ, tìm tòi, hiểu biết sự vật, không có khả năng suy nghĩ một cách độc lập sáng tạo trong quá trình chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, người đó không phải là cán bộ tốt, người đó sớm muộn sẽ bị cuộc sống vượt qua. Lênin nói: "Trong cuộc đấu tranh của chúng ta, không nên quên rằng những người cộng sản đều phải suy nghĩ kỹ trước khi hành động. Họ nói rất tài về đấu tranh cách mạng, về tình hình cuộc đấu tranh đó trên toàn thế giới. Nhưng muốn thoát khỏi cảnh thiếu thốn, cảnh cùng khổ đen tối nhất, thì phải có suy nghĩ, phải có văn hoá, phải giỏi"[1*]. Trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, trên mọi lĩnh vực công tác, phải nhận thức thấu triệt các vấn đề và những nhiệm vụ cụ thể do cuộc sống đặt ra, phải quyết định những giải pháp cụ thể và giải quyết có kết quả những vấn đề, những nhiệm vụ đó muốn thế phải có suy nghĩ, phải có văn hoá, phải có phương pháp.

Đảng đã có đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đường lối chung đó cần được cụ thể hoá hơn nữa trong từng bước phát

triển nhất định, trong từng ngành, từng địa phương. Rõ ràng là trên từng lĩnh vực như công nghiệp, nông nghiệp, lưu thông phân phối, phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hoá giáo dục, v.v., còn nhiều vấn đề cần phải được soi sáng. Hiện nay, chính một số vấn đề chưa rõ đó đang gây ảnh hưởng một cách quyết định đối với nhiều mặt công tác cán bộ. Ví dụ: trong một giai đoạn nhất định, một ngành nào đó, phương hướng phát triển chưa rõ ràng, thực tế nắm chưa đầy đủ, kế hoạch dài hạn chưa có hay có nhưng chưa đủ căn cứ vững chắc, những mục tiêu trước mắt cũng chưa được xác định dứt khoát, tự nhiên là ngành đó chưa có được cơ sở để đặt quy hoạch toàn diện, đúng đắn về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; cả việc lựa chọn, đánh giá, bố trí cán bộ cũng chưa có phương hướng chính xác.

Khi đã có đường lối, phương hướng, mục tiêu chính trị thì tổ chức, cán bộ, là quyết định. Nhưng, *cán bộ quyết định nói cho cùng là chính sách cán bộ, công tác cán bộ quyết định.* Làm tốt công tác cán bộ, có chính sách cán bộ đúng thì có cán bộ đủ và tốt. Một chính sách cán bộ đúng cho phép tạo ra và ngày càng phát triển một đội ngũ cán bộ tiêu biểu cho đường lối chính trị của Đảng, luôn luôn bảo đảm thực hiện đúng đắn và đầy đủ nhất những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước đề ra, một đội ngũ cán bộ mạnh ở cả tập thể, mạnh từ từng người một, làm cho cán bộ có điều kiện phát huy tối đa năng lực cống hiến của mình, không ngừng lớn lên cùng với sự phát triển không ngừng của nhiệm vụ cách mạng, khiến cho sự nghiệp cách mạng luôn luôn giành được những kết quả tốt đẹp nhất.

Từ chỗ đấu tranh giành chính quyền đến chỗ trở thành Đảng nắm chính quyền là cả một bước nhảy vọt lớn. Không hiểu thực chất bước nhảy vọt này, không hiểu nội dung, tính chất và quy mô chưa từng thấy của những nhiệm cách mạng trong giai đoạn mới thì căn bản không thể xem xét và giải quyết đúng đắn vấn đề cán bộ. Đảng nắm chính quyền có nghĩa là Đảng lãnh đạo nhân dân quản lý đất nước, có nghĩa là sự lãnh đạo của Đảng được triển khai trên quy mô toàn xã hội với một

nội dung rất nhiều mặt, ngày càng phong phú và phức tạp. Điều đó đòi hỏi Đảng và do đó đòi hỏi đảng viên, cán bộ - để làm tròn nhiệm vụ *tiên phong* của mình - phải hiểu biết sâu sắc và vận dụng đúng đắn những quy luật phát triển của xã hội nói chung, những quy luật phát sinh và phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa (từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà đi lên, thì vấn đề lại càng phức tạp, khó khăn), phải nắm chắc mọi phương diện của hoạt động xã hội, làm chủ được mọi quá trình xã hội, hướng tất cả vào mục tiêu là giành thắng lợi hoàn toàn, cuối cùng và triệt để cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh lịch sử nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa với con đường tư bản chủ nghĩa.

Để có thể lãnh đạo, cần hiểu rõ, nắm vững và điều khiển được những mối quan hệ và tác động lẫn nhau rất phức tạp giữa các mặt kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá, giữa khoa học, kỹ thuật và sản xuất, giữa sản xuất với đời sống, giữa những nhiệm vụ trước mắt với những mục tiêu lâu dài, giữa những nhân tố khách quan và những nhân tố chủ quan trong quá trình phát triển xã hội. Đảng phải tổ chức tất cả các lĩnh vực của cuộc sống theo những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội và tạo thành một hệ thống duy nhất, hữu cơ, cho phép triệt để khai thác và động viên mọi tiềm lực vật chất và tinh thần của xã hội nhằm phát triển kinh tế, văn hoá, nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của nhân dân, với một nhịp độ nhanh nhất.

Hết thảy hoạt động nói trên chính là quá trình nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng – cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá - nhằm cải biến toàn bộ đời sống xã hội từ gốc đến ngọn. Rõ ràng đó là những nhiệm vụ hoàn toàn mới mẻ.

Tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa lại là con đường mà kinh nghiệm thế giới chưa nhiều và còn cần được đúc kết. Hơn nữa,

phải xuất phát đầy đủ từ những đặc điểm và điều kiện cụ thể của nước ta. Điều đó đòi hỏi Đảng phải có những cố gắng lớn lao trong việc tìm tòi và sáng tạo lý luận, trên cơ sở đó có được một cương lĩnh cụ thể, thật sự có hiệu lực đối với cuộc sống, nhằm đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Nó còn đòi hỏi ở Đảng, ở đảng viên, cán bộ một năng lực rất cao về mặt *tổ chức thực tiễn* dựa trên sự thông hiểu mọi mặt đời sống và hoạt động xã hội, trong đó rất nhiều lĩnh vực mà hôm qua đây chưa được biết hay rất ít được biết đến. Thiếu một năng lực như thế thì không sao gánh vác nổi nhiệm vụ lãnh đạo, không sao tiến hành nổi sự nghiệp xã hội chủ nghĩa vĩ đại, sự nghiệp này đặc biệt khó khăn và phức tạp, bởi vì vấn đề không phải chỉ là xoá bỏ xã hội cũ từng tồn tại hàng nghìn năm nay, mà còn phải xây dựng trên một cuộc sống hoàn toàn mới với sự phát triển toàn diện của cả xã hội và từng con người.

Suy nghĩ vấn đề cán bộ trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là phải suy nghĩ từ những điều nói trên. Không thể đặt vấn đề cán bộ một cách trừu tượng, riêng rẽ, một vấn đề thuần tuý thuộc về từng con người, mà trước hết đó là *vấn đề Đảng, vấn đề thực hiện sứ mệnh lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn lịch sử mới, trước những nhiệm vụ mới*.

Đặt vấn đề cán bộ gắn liền với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, có nghĩa là khi đặt vấn đề cán bộ *phải xuất phát từ đường lối chính trị của Đảng.* Đường lối chung của Đảng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt, là tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nhằm tạo ra nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa theo phương châm ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng. Toàn bộ đường lối của Đảng, từ đường lối chung đến chính sách cụ thể về từng mặt, đều

nhằm mục tiêu cơ bản của thời kỳ quá độ là giành thắng lợi dứt khoát cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa con đường xã hội chủ nghĩa với con đường tư bản chủ nghĩa trên miền Bắc nước ta.

Cần phải từ đường lối chính trị đó mà suy nghĩ và giải quyết vấn đề cán bộ.

Như thế có nghĩa là toàn bộ công tác cán bộ chính sách cán bộ của chúng ta phải bảo đảm cho đường lối chính trị đó được thực hiện thắng lợi trong cuộc sống.

Như thế có nghĩa là cần thiết phải có một đội ngũ cán bộ bảo đảm thực hiện đường lối chính trị đó, tiêu biểu cho đường lối chính trị đó, tuyệt đối trung thành với đường lối chính trị đó, quán triệt sâu sắc đường lối chính trị đó, kiên quyết đấu tranh cho sự thực hiện thắng lợi đường lối chính trị và những nhiệm vụ do Đảng đề ra với một lập trường nguyên tắc không gì lay chuyển nổi, với quyết tâm cao nhất, với đầy đủ những tri thức cần thiết, với khả năng chấp hành đường lối của Đảng một cách sáng tạo.

Như thế có nghĩa là mọi mặt công tác cán bộ và chính sách cán bộ của chúng ta từ việc tuyển lựa, đào tạo, sử dụng đến việc đánh giá, cất nhắc, v.v., đều phải lấy đó làm căn cứ, làm tiêu chuẩn cơ bản.

Như thế có nghĩa là phải xem xét vấn đề cán bộ *một cách cụ thể,* không nên nói đạo đức chung chung, lập trường giai cấp chung chung.

2. Lập trường giai cấp và đạo đức cách mạng

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội không phải bắt nguồn từ bản tính con người hoặc từ những nguyên tắc đạo đức nào đó mà từ những quy luật phát triển khách quan của xã hội. Đường lối của Đảng chính là sự phản ánh và vận dụng những quy luật đó, những quy luật được vạch ra trong chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở những quy luật đó, trên những nguyên tắc của chủ nghĩa

Mác - Lênin. Đó là lập trường giai cấp của chúng ta, đó là cơ sở tư tưởng đạo đức của chúng ta.

Lập trường giai cấp của chúng ta, toàn bộ đạo đức của chúng ta là ở chỗ đấu tranh quên mình vì độc lập của dân tộc, vì thống nhất của Tổ quốc, vì tự do, ấm no và hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Lập trường đó, đạo đức đó, *trước kia* là đấu tranh đánh đổ nền thống trị của đế quốc và các thế lực phản động tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân. Lập trường đó, đạo đức đó *hiện nay* ở miền Bắc là lập trường của giai cấp công nhân làm chủ Nhà nước, làm chủ xã hội, là đạo đức làm chủ tập thể để đấu tranh xoá bỏ cảnh nghèo nàn, lạc hậu, dốt nát, bệnh tật, sáng tạo ra một nền công nghiệp hiện đại, một nền nông nghiệp hiện đại, một nền văn hoá và khoa học tiên tiến, bảo đảm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm xây dựng một Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, độc lập, tự do và giàu đẹp.

Mọi đường lối, chính sách của Đảng ta đều hướng vào cái đích đó. Cho nên, *lập trường giai cấp, đạo đức của chúng ta chính là chỗ đấu tranh để thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách và mọi nhiệm vụ do Đảng đề ra.*

Là những người theo chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết chủ trương cải tạo thế giới, cải tạo xã hội, cải tạo con người bằng cách mạng phù hợp với những quy luật tiến hoá của lịch sử, chúng ta không nói đạo đức vì đạo đức hay theo bất cứ một nghĩa nào khác.

Lập trường giai cấp cũng cần được hiểu đúng, theo một nghĩa khoa học. Nói giai cấp không phải là nói về những con người riêng lẻ cộng lại mà là nói đến cả một tập đoàn xã hội chiếm một vị trí nhất định trong hệ thống sản xuất xã hội. Hơn nữa, giai cấp (vô sản) chỉ hình thành đầy đủ là giai cấp khi chuyển từ giai cấp "tự nó" sang giai cấp "vì mình", tức là khi có *giác ngộ giai cấp,* có ý thức giai cấp, ý thức

này không phải là tổng số đơn giản những ý thức cá nhân mà là ý thức về địa vị và sứ mệnh lịch sử của *toàn giai cấp.* Lập trường giai cấp, như vậy, là lập trường chính trị của giai cấp, là sự giác ngộ và đứng vững trên lợi ích *toàn bộ, cơ bản và lâu dài* của giai cấp. Đối với giai cấp công nhân, để có giác ngộ về địa vị và sứ mệnh lịch sử của toàn giai cấp, đòi hỏi phải có chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác -Lênin là biểu hiện về lý luận của phong trào công nhân, phản ánh đúng đắn những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, là biểu hiện chân chính và khoa học lập trường giai cấp của giai cấp công nhân. Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân hình thành chính đảng vô sản. Đảng là người thể hiện ở trình độ chín muồi nhất, hoàn chỉnh nhất, cao nhất, ý thức giai cấp, lập trường giai cấp của giai cấp công nhân. Có Đảng được vũ trang bằng lý luận tiên phong là chủ nghĩa Mác - Lênin, giai cấp công nhân mới trở thành giai cấp tiên phong lãnh đạo cách mạng, lập trường giai cấp của giai cấp công nhân khi đó mới thực sự hình thành. Không hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin, khoa học cách mạng, lý luận tiên phong của giai cấp thì không thể nói có lập trường giai cấp tiên phong được.

Vậy, *lập trường giai cấp công nhân chính là lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin mà Đảng, đường lối chính trị và hoạt động của Đảng chính là sự biểu hiện cụ thể và thực tiễn của lập trường đó.* Cho nên, làm một chiến sĩ của Đảng, đấu tranh quên mình, hy sinh, dũng cảm, kiên cường, bất khuất và không mệt mỏi cho sự thực hiện thắng lợi đường lối chính trị của Đảng, đó là lập trường giai cấp công nhân. Đó cũng là nền tảng đạo đức của chúng ta. Nói lập trường giai cấp, nói đạo đức mà nói ra ngoài nền tảng ấy thì thực tế là đem thay thế chủ nghĩa Mác - Lênin, thay thế đường lối chính trị của Đảng bằng những quan niệm đạo đức phong kiến hay bằng một thứ chủ nghĩa xã hội tình cảm tiểu tư sản, xa lạ với lập trường thật sự của giai cấp công nhân, với đạo đức chân chính vô sản. Mọi biểu hiện sai trái với chủ nghĩa

Mác -Lênin, với đường lối chính trị của Đảng, đều là đi ngược lại lập trường giai cấp công nhân. Đấu tranh không điều hoà chống những biểu hiện ấy, đó là lập trường giai cấp công nhân. Chúng ta không thừa nhận bất cứ một tiêu chuẩn nào khác khi nói về lập trường.

Lập trường giai cấp, như vậy, không chỉ là *tình cảm, nguyện vọng,* mà còn là nhận thức lý trí, là *lý luận khoa học Mác – Lênin,* chỉ trên cơ sở này, nguyện vọng cách mạng tha thiết nhất mới trở thành có khả năng thực hiện. Lập trường giai cấp cũng không chỉ là lý luận khoa học mà còn là *đường lối chính trị* được xây dựng trên căn cứ lý luận đó. Lập trường giai cấp, hơn thế nữa, không chỉ là đường lối chính trị mà còn là *hành động cách mạng thực tế, là phương pháp cách mạng* đúng đắn nhằm thực hiện thắng lợi đường lối chính trị đó trong cuộc sống.

Không nên hiểu lập trường giai cấp theo lối cảm tính, tự phát. Nói ngay công nhân, nếu chỉ tự phát cũng không thể có được lập trường giai cấp của giai cấp công nhân, nhiều lắm là đi tới chủ nghĩa công đoàn, mà chủ nghĩa công đoàn - dừng lại ở những lợi ích kinh tế trước mắt, cục bộ và có tính chất nghề nghiệp - như Lênin chỉ rõ: "lại chính là sự nô dịch công nhân về mặt tư tưởng bởi giai cấp tư sản"[2*].

Hơn nữa, phải hiểu lập trường giai cấp trên *quan điểm lịch sử cụ thể.* Lập trường giai cấp khi giai cấp công nhân đã nắm chính quyền, trở thành người làm chủ xã hội, khác với khi chưa có chính quyền, khi còn ở địa vị người làm thuê. Trong nội dung cụ thể của lập trường giai cấp, ở đây có sự phát triển mới hẳn về chất lượng, phù hợp với bước nhảy vọt vĩ đại nhất trong lịch sử loài người. Nếu trước kia, nhiệm vụ là đánh đổ ách áp bức bóc lột, một nhiệm vụ có tính chất phá bỏ, thì ngày nay, nhiệm vụ là xây dựng, sáng tạo ra một xã hội mới chẳng những không có áp bức bóc lột mà còn là một xã hội trong đó mọi điều kiện được tạo ra nhằm đem lại cuộc sống hạnh phúc về vật chất và tinh thần đầy đủ nhất cho tất cả những người lao động. Để có thể xây dựng một xã hội như thế, chẳng những phải có đầy đủ *ý*

thức làm chủ tập thể, mà còn phải *biết* làm chủ, có đầy đủ *khả năng* làm chủ, làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân mình. Đó là nội dung cơ bản của lập trường giai cấp công nhân, cũng là yêu cầu cao nhất về mặt đạo đức dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đảng, đội tiên phong, bộ phận có tổ chức nhất và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân, là người đại biểu *tự giác* cho lập trường làm chủ tập thể của giai cấp công nhân, lãnh đạo toàn xã hội thực hiện quy luật lịch sử vĩ đại, thay thế chế độ làm chủ cá thể (từ đó đẻ ra ách áp bức bóc lột) từng tồn tại hàng nghìn năm nay, bằng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Nếu công nhân đã không thể tự phát mà có được lập trường vô sản cách mạng thì nông dân, dù là bần cố nông, trung nông lớp dưới, càng như vậy. So với bước chuyển từ người nông dân bị địa chủ bóc lột, nhờ cải cách ruộng đất, trở thành người nông dân cá thể tự do thì bước chuyển từ người nông dân cá thể thành người nông dân tập thể là bước nhảy vọt có ý nghĩa căn bản nhiều hơn. Rõ ràng, xét trên quan điểm phát triển lịch sử, so với người nông dân tư hữu, cá thể, người nông dân xã viên gần gũi hơn với giai cấp công nhân. Đây chính là bước phát triển mới của liên minh công nông trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cao hơn hẳn về chất so với giai đoạn trước. Dù vậy, nông dân xã viên vẫn chưa phải là công nhân. Về mặt ý thức, chỉ những đại biểu tiên tiến nhất của giai cấp nông dân tập thể, những xã viên ưu tú nhất, mới tiếp cận lập trường giai cấp công nhân. Và điều đó chỉ có thể là kết quả của quá trình đào luyện, giáo dục, bằng thực tiễn cách mạng, bằng lao động sản xuất tập thể và bằng tác động tư tưởng, làm cho họ thấm nhuần sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, có ý thức đầy đủ về vai trò và nhiệm vụ của giai cấp nông dân tập thể trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, thấm nhuần sâu sắc ý thức làm chủ tập thể của giai cấp công nhân.

Lâu nay, về phẩm chất đảng viên, phẩm chất cán bộ, chúng ta nói nhiều khi chưa rõ, chưa trúng vào những điểm cơ bản, cần thiết nhất. Thường nghe những cách nói trừu tượng, chung chung về lập trường giai cấp, về đạo đức, trong khi trên những yêu cầu quan trọng nhất, những điểm quyết định nhất, trên những tiêu chuẩn mà nếu thiếu thì căn bản không thể thừa nhận là đảng viên cộng sản, là cán bộ Đảng, trên những chỗ như thế lại không được làm rõ, không được nhấn mạnh. Cần chỉ ra rằng Điều lệ Đảng đã quy định đầy đủ và chặt chẽ mọi tiêu chuẩn và yêu cầu cơ bản cần thiết đối với đảng viên. Những đòi hỏi về lập trường giai cấp, về đạo đức đối với đảng viên đều có đủ trong đó. Và, khi nói cán bộ không thể không nói đảng viên, bởi vì bất cứ đảng viên nào cũng phải thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trên cương vị công tác của mình, theo nghĩa đó, bản thân đảng viên cũng là cán bộ. Tất cả những tiêu chuẩn, những yêu cầu, những nhiệm vụ mà Điều lệ Đảng quy định cho đảng viên đều đã thể hiện những nguyên tắc cơ bản và cao nhất về lập trường giai cấp, về đạo đức người cộng sản. Vấn đề là, một khi kết nạp đảng viên, nhất thiết phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn như Điều lệ quy định, hai là, trong Đảng phải thường xuyên căn cứ vào những tiêu chuẩn, yêu cầu, nhiệm vụ đảng viên được nêu trong Điều lệ mà giáo dục cán bộ, đảng viên và kiểm tra cán bộ (ở đây nói riêng về cán bộ Đảng), đảng viên. Cố nhiên, Điều lệ của Đảng không phải không có những sửa đổi nhất định phù hợp với nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ. Nhưng trong bất cứ thời kỳ nào, Đảng cũng không cho phép có những hoạt động ra ngoài những quy định của Điều lệ. Vì vậy, không những vô nghĩa mà thực tế là vứt bỏ Điều lệ nếu hiểu lập trường giai cấp, đạo đức người đảng viên, người cán bộ Đảng dường như là cái gì khác với những quy định trong Điều lệ.

Tìm chỗ mạnh, chỗ yếu, kém trong phẩm chất đảng viên cán bộ, trước hết phải tìm ở trình độ tu dưỡng và thấm nhuần chủ nghĩa Mác -Lênin, ở mức độ hiểu biết và thấm nhuần đường lối, chính sách của Đảng, ở ý chí quyết tâm phấn đấu và năng

lực thực tế trong việc chấp hành đường lối, chính sách và trong việc giải quyết những nhiệm vụ được phân công, ở khả năng lôi cuốn và tổ chức quần chúng cùng mình thực hiện đường lối, chính sách và các nhiệm vụ do Đảng đề ra. Cuối cùng, tất cả điều đó phải dược thể hiện cụ thể ở việc làm và kết quả của nó làm lợi cho cách mạng đến đâu. Cố nhiên, không thể bằng vào những hành động nhất thời, ngẫu nhiên, mà phải thận trọng xem xét cả quá trình dài với đầy đủ những bằng chứng được kiểm nghiệm. Song, xét quá trình cũng chính là nói xét quá trình thực hiện các nhiệm vụ đối với cách mạng. Cho nên, hoàn thành hay không hoàn thành nhiệm vụ đó luôn luôn là thước đo khách quan duy nhất đáng tin cậy để xem xét đảng viên, cán bộ và để có những quyết định cần thiết về các mặt công tác và chính sách cán bộ. Đức, tài, hồng, chuyên, lập trường giai cấp, v.v., rốt cuộc đều phải tìm ở đấy. Ví dụ: nhiệm vụ hiện nay là cùng với cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng tư tưởng, văn hoá, phải làm cách mạng kỹ thuật và coi cách mạng kỹ thuật là then chốt, phải xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Vậy, trong sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, trong sự nghiệp cách mạng kỹ thuật thì phẩm chất cán bộ là ở chỗ nào? Ở chỗ quán triệt đến đâu đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đường lối cách mạng kỹ thuật; ở ý chí và quyết tâm cao hay thấp trong việc chấp hành đường lối ấy, ở khả năng hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao, tỏ rõ ở kết quả thực tế đạt được. Rõ ràng ở đây, lập trường giai cấp, đạo đức cao nhất là phải tiến quân mạnh mẽ nhất vào kỹ thuật và khoa học; phải cố sức vươn lên nắm cho được văn hoá, kiến thức, chiếm lĩnh bằng được những đỉnh cao khoa học, kỹ thuật cần thiết, và làm như vậy *với đầy đủ ý thức* rằng không như thế thì không thể có chủ nghĩa xã hội, không thể có thắng lợi của con đường xã hội chủ nghĩa đối với con đường tư bản chủ nghĩa, bởi vì "theo quan điểm duy vật, nhân tố quyết định trong lịch sử, quy đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp"[3*]. Lập trường giai cấp, đạo đức cách mạng trong trường hợp này là như vậy.

II- TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ

1. Quan hệ giữa cán bộ với tổ chức

Chúng ta đã nói quan hệ giữa cán bộ với đường lối, với nhiệm vụ chính trị. Vấn đề cán bộ còn cần được xem xét trong mối quan hệ chặt chẽ với tổ chức. Tổ chức ở đây muốn nói không những là tổ chức đảng mà còn là tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, văn hoá, tổ chức quần chúng, tổ chức quân sự, tổ chức trong mọi lĩnh vực của đời sống và hoạt động xã hội. Tổ chức, nói rộng, là cơ cấu tồn tại của sự vật. Sự vật không thể tồn tại mà không có một hình thức liên kết nhất định các yếu tố thuộc nội dung. Tổ chức, vì vậy, là thuộc tính của bản thân các sự vật. Nói đến tổ chức trong hoạt động xã hội của chúng ta, là nói đến mối quan hệ và sự phối hợp hoạt động giữa các bộ phận của một chỉnh thể, là hệ thống lãnh đạo và quản lý các mặt, các ngành, hệ thống các hình thức và biện pháp thực hiện các quyết định kể từ khi vạch kế hoạch tiến hành cho đến bước kiểm tra cuối cùng kết quả sự thực hiện.

Nói cán bộ không thể nói ra ngoài tổ chức, bởi vì cán bộ là một nhân tố của tổ chức; cuộc sống cán bộ là ở trong tổ chức, trong guồng máy hoạt động của tổ chức. Tổ chức do con người lập ra, con người là nhân tố chủ yếu cấu thành tổ chức, tổ chức không hoạt động nếu không có con người. *Là sản phẩm của con người, tổ chức do đó không thể không phụ thuộc vào con người, vào những đức tính và năng lực hoạt động của con người. Song, đến lượt nó, khi tổ chức đã trở thành một đại lượng tồn tại hợp quy luật bám rễ chặt trong cuộc sống thì chính tổ chức quyết định lại con người.* Nó quy định con người là gì, giữ vị trí và chức năng như thế nào trong guồng máy hoạt động; nó quy định trước phương hướng và mục tiêu hành động của con người; nó điều khiển con người, buộc con người phải hành động như thế này chứ không thể như thế khác. Tổ chức, trong sự hoạt động của nó, làm nảy nở ở con người những đặc tính và đức tính nhất định, nó đào luyện con người. Khả năng và hiệu lực hoạt động của con người phụ thuộc vào tổ chức. Tổ

chức nhân sức mạnh của con người lên gấp bội. Tổ chức tạo ra chất lượng mới. C.Mác viết: "Hệt như sức chiến đấu của một đơn vị kỵ binh, hoặc sức đề kháng của một tiểu đoàn bộ binh đều khác về bản chất với tổng số những sức cá nhân của từng người kỵ binh hay của từng người chiến sĩ riêng lẻ, tổng số những sức cơ giới của từng công nhân riêng lẻ cũng khác với sức cơ giới được tạo ra khi họ làm việc kết hợp và đồng thời với nhau trong cùng một công tác không thể phân chia… Vấn đề là không những phải tăng sức sản xuất cá nhân lên, mà còn phải dùng phương pháp hiệp tác để tạo ra một sức sản xuất mới, chỉ hoạt động như một sức tập thể"[4*].

Tất cả điều nói trên có quan hệ trực tiếp đến việc xem xét và giải quyết vấn đề cán bộ. Chẳng hạn, tìm nguyên nhân chỗ mạnh chỗ yếu của cán bộ, đảng viên, nếu chỉ tìm ở phẩm chất tư tưởng, nếu xét tư tưởng tách khỏi tổ chức, tách khỏi những đòi hỏi của tổ chức, nếu không thấy ảnh hưởng và tác động của tổ chức đối với cán bộ, tức là thiếu đi một cơ sở chủ yếu để xem xét và giải quyết đúng vấn đề cán bộ.

Chi bộ mạnh, cấp uỷ mạnh thì đảng viên mạnh, cán bộ mạnh. Ở đâu, chi bộ, cấp uỷ rệu rã thì ở đó, đảng viên, cán bộ tê liệt sức chiến dấu, dễ trở thành hư hỏng, thoái hoá. Dĩ nhiên, công thức đó hoàn toàn có thể nói ngược lại, bởi vì trong mối quan hệ với tổ chức, cán bộ và đảng viên không chỉ là quả mà còn là nhân. Song, ngay khi nguyên nhân gây ra tình trạng rệu rã của tổ chức là ở những cá nhân này hay cá nhân khác, thì thực chất vấn đề vẫn là vấn đề tổ chức, ở chỗ, những cá nhân ấy vốn là những *phần tử của tổ chức* nhưng đã suy nghĩ và hành động sai trái với chính những đòi hỏi của tổ chức, còn tổ chức thì hoặc không đủ những bảo đảm cần thiết về các mặt tiêu chuẩn, quy tắc sinh hoạt và hoạt động để buộc họ, hoặc không đủ mạnh để buộc họ theo đúng những tiêu chuẩn, quy tắc, quyết định của tổ chức. Cho nên, rốt cuộc vẫn phải *từ tổ chức mà xem xét và giải quyết vấn đề,* phải thấy vấn đề cá nhân ở đây thực chất là vấn đề tổ chức, phải trên cơ sở tổ chức mà phê phán tư tưởng, phải căn cứ ở những đòi hỏi của tổ chức, ở những tiêu chuẩn và

nguyên tắc của tổ chức, ở chính những tư tưởng mà tổ chức đòi hỏi để xác định trách nhiệm cá nhân. Đó là cách làm có *tính nguyên tắc.*

Chẳng hạn, trong vấn đề đoàn kết nội bộ, đoàn kết cán bộ, đáng tiếc là đã xảy ra hiện tượng mất đoàn kết ở một số nơi. Có những nguyên nhân phức tạp của nó, nhưng phải nói rằng đôi khi những "vụ" như thế sở dĩ rối ra và kéo dài mà vẫn không phân biệt được đâu là đúng đâu là sai, ai đúng ai sai, chính bởi vì thiếu sự xem xét và giải quyết vấn đề từ lập trường nguyên tắc. Thật ra, trong tất cả mọi trường hợp như thế, vấn đề trở nên rõ ràng và có thể thanh toán nhanh chóng nếu nó được đặt ra trên nguyên tắc gắn chặt tư tưởng, chính trị với tổ chức, nguyên tắc đối chiếu tư tưởng và hành động của những cá nhân có vấn đề với những đòi hỏi của tổ chức. Nói về Đảng thì cơ sở của sự thống nhất trong Đảng không thể là cái gì khác ngoài thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngoài cương lĩnh, đường lối chính trị và những nghị quyết của Đảng, ngoài Điều lệ Đảng tức là luật pháp cơ bản của toàn bộ sinh hoạt Đảng, của việc xây dựng Đảng và toàn bộ hoạt động của Đảng. Đảng là một ý chí duy nhất, điều đó có nghĩa Đảng là một khối thống nhất không chỉ về tư tưởng mà cả về tổ chức, bảo đảm cho sự thống nhất hành động. Nếu đặt vấn đề đoàn kết và giải quyết những vụ mất đoàn kết không dựa trên những cơ sở và nguyên tắc đó của *tổ chức đảng* mà thay bằng những tiêu chuẩn quan hệ cá nhân, thì không thể có đoàn kết thật sự và khi đã mất đoàn kết thì không sao tránh khỏi sa vào tình trạng lủng củng triền miên, từ phức tạp này có thể đẻ thêm phức tạp khác, khiến cả tổ chức bị tê liệt và do đó từng người trong tổ chức cũng mất hết sức chiến đấu.

Sức mạnh con người là ở tổ chức. Chỉ có trong tổ chức và thông qua tổ chức, thông qua quan hệ với những người khác và với sự vật con người mới biểu hiện được mình là gì và mình có thể làm những gì. Tất nhiên, không thể hình dung con người như một chi tiết của cái máy. Con người là thực thể có ý thức, ý chí, năng động,

chủ động; và mỗi người có những tính cách và năng lực riêng. Vì vậy, không thể nói rằng, trong tổ chức, không còn vai trò cá nhân. Nếu từng người là con số không thì bản thân tổ chức đã không thành tổ chức, bởi vì tổ chức chính là sự kết hợp của nhiều người lại mà thành. Và làm sao có được "năng lực cộng thể" (C.Mác) của tổ chức nếu không có sức tác động của từng người. Rõ ràng là phải có những con người mạnh mới có tổ chức mạnh, có những con người tốt mới có tổ chức tốt. Song, cần thấy điểm căn bản: sức mạnh con người là ở sự tổ chức và tổ chức tạo ra một sức mạnh mới, khác hẳn về bản chất so với tổng số sức mạnh của những con người riêng lẻ. Phép biện chứng ở đây là: *tổ chức mạnh bảo đảm từng người mạnh, từng người mạnh khiến cả tổ chức mạnh*. Làm tốt công tác cán bộ là *đặt cán bộ đúng chỗ, cất nhắc đúng lúc, là đặt cán bộ vào những điều kiện tổ chức thích hợp nhất cho phép cán bộ có thể phát huy tối đa tài năng và sức sáng tạo của mình phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Và như vậy cũng tức là phát huy được sức mạnh của tổ chức, bởi sức mạnh của tổ chức tác động thông qua hoạt động tích cực và sáng tạo của từng người hình thành như một sức tác động tập thể, có tổ chức.*

Một tổ chức mà chức năng, nhiệm vụ không thể rõ ràng, sự phân công không hợp lý, tiêu chuẩn các công việc và chế độ trách nhiệm không định rõ, thiếu mối quan hệ và sự phối hợp giữa bộ phận này với bộ phận kia, thiếu năng lực đồng bộ, v.v., thì bất cứ người nào trong đó cũng trở thành kém cỏi, bất lực, bởi đó là một tổ chức kém tính tổ chức. Từng người tách riêng ra không là gì hết. Trong tổ chức thật sự đúng tính cách là một tổ chức, nghĩa là một tổng thể hữu cơ, thì chỗ mạnh ở từng người được nhân lên, chỗ yếu được hạn chế và khắc phục, từng người suy nghĩ và hành động với tất cả sức mạnh tinh thần và vật chất của tổ chức. Tổ chức giúp "xóa bỏ được sự hạn chế do cá nhân của mình gây ra và sẽ phát triển được

năng lực cộng thể của mình"[5*]. Cả cơ thể mạnh thì từng khí quan, từng tế bào cũng mạnh và ngược lại.

Cho nên, nói cán bộ không thể không nói tổ chức. Thật ra, nói cán bộ là đã nói tổ chức. *Phải trên cơ sở tổ chức, trên tính chất, chức năng, nhiệm vụ, kết cấu, nhu cầu hoạt động của tổ chức mà đề cập và xử lý vấn đề cán bộ. Giải quyết đúng đắn những vấn đề tổ chức là cơ sở để giải quyết đúng đắn vấn đề cán bộ.* Đường lối chính trị đúng phải được bảo đảm bằng một tổ chức đúng, và chính tổ chức đúng là tiền đề trực tiếp quyết định việc giải quyết đúng vấn đề cán bộ. Trong kinh tế chẳng hạn, nếu chúng ta xây dựng được một hệ thống quản lý thật sự phù hợp với quy luật phát triển kinh tế, theo đúng nguyên tắc sản xuất, xoá bỏ lối quản lý mang tính chất hành chính, cung cấp, thì đó sẽ là điều kiện rất quan trọng buộc cán bộ không thể không quan tâm đến hiệu quả kinh tế của sản xuất, không thể không đi sâu nắm vững cơ cấu và quá trình sản xuất do đó mà phải nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần làm chủ, trình độ hiểu biết và khả năng quản lý, đó là điều kiện rất quan trọng để chống những hiện tượng quan liêu, làm ăn tuỳ tiện, kế hoạch thực hiện đến đâu hay đến đó, xí nghiệp lỗ lãi ra sao cũng mặc, v.v..

Nếu không làm tốt công tác tổ chức, nếu không hiểu, không nắm tổ chức thì không thể làm tốt công tác cán bộ. Công tác cán bộ với công tác tổ chức gắn liền làm một. Hiểu tổ chức, nắm tổ chức, trước hết phải hiểu sâu, nắm chắc vị trí của tổ chức trong guồng máy chung của cách mạng, phải hiểu sâu, nắm chắc chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đường lối mục tiêu, phương hướng hoạt động của tổ chức, trên cơ sở đó mà hiểu sâu, nắm chắc cơ cấu, bộ máy, con người, phương tiện cần thiết của tổ chức. Có như vậy mới làm được tốt công tác cán bộ. Về nguyên tắc, lãnh đạo là phải nắm tổ chức và ai nắm tổ chức và điều khiển tổ chức, người đó nắm quyền quyết định về những vấn đề cán bộ, bởi vì chỉ có họ mới hiểu rõ hơn ai hết cán bộ và những nhu cầu cán bộ trong phạm vi mình phụ trách để có những quyết định

đúng đắn, sát hợp (tất nhiên, trong thủ tục đề nghị, xét duyệt, cần có những quy định cụ thể và phải tuân thủ).

2. Công tác cán bộ là mặt quan trọng hàng đầu của công tác tổ chức

Thực chất công tác cán bộ là công tác tổ chức và chính do nhu cầu của tổ chức, do *cần phải bảo đảm hiệu quả lớn nhất cho sự lãnh đạo và quản lý mà phải làm tốt công tác cán bộ, coi đây là mặt quan trọng hàng đầu của công tác tổ chức.* Lênin viết: "Chúng ta cứ đi con đường của chúng ta, và chú ý tìm cho ra và thử thách một cách hết sức nhẫn nại, hết sức thận trọng những người thật sự có tài tổ chức, những người có bộ óc sáng suốt và có bản lĩnh tháo vát trong thực tiễn, những con người vừa trung thành với chủ nghĩa xã hội lại vừa có khả năng lặng lẽ (và bất chấp sự ồn ào và hỗn loạn) tổ chức một cách vững chắc và nhịp nhàng công việc làm chung của một khối người to lớn trong phạm vi tổ chức xôviết. *Chỉ có* những con người như thế chúng ta mới đề bạt lên những chức vụ lãnh đạo lao động của nhân dân, lên những chức vụ quản lý, sau khi đã thử thách họ hàng chục lần bằng cách cho họ đảm nhận từ những nhiệm vụ đơn giản nhất đến những nhiệm vụ khó khăn nhất. Chúng ta chưa biết làm việc đó. Chúng ta sẽ học tập được cách làm việc đó"[6*].

Phải làm công tác cán bộ một cách tỉ mỉ, thận trọng, chu đáo, bởi vì con người, cán bộ là linh hồn, là động lực của tổ chức. Tổ chức này, với chức năng, nhiệm vụ như thế này cần bao nhiêu người, cần những con người như thế nào, đó là điểm xuất phát để có những quyết định đúng đắn về cán bộ. Lâu nay, nhiều trường hợp ta chưa làm đúng như thế. Nói thiếu, nói thừa, rồi thêm, rồi bớt, nhiều khi thiếu căn cứ. Nói đức, nói tài chung chung, rốt cuộc đặt người không chạy việc. Thậm chí đôi khi không phải vì việc, vì tổ chức mà đặt người, trái lại vì người mà đặt việc, đặt tổ chức. Không ít những cục bướu như thế đang bám trên các cơ thể chúng ta.

Có vì tổ chức mà đặt người mới thấy hết sự cần thiết phải hiểu biết tỉ mỉ và chính xác về con người, và mới biết đặt yêu cầu đối với con người. Bí thư, chủ nhiệm,

giám đốc, chuyên viên, đội trưởng sản xuất, v.v., mỗi chức vụ như thế thể hiện một tổ chức nhất định, nó là một chức năng nhất định của một tổ chức nhất định. Phải từ những yêu cầu *rất cụ thể* của mỗi tổ chức, mỗi chức năng, mà nêu lên những tiêu chuẩn *rất có thể* cần có đối với con người, từ đó tuyển lựa và đặt đúng con người, cũng từ đó mà tìm hiểu và đánh giá con người. Tổ chức đòi hỏi người cán bộ phải có đầy đủ *trách nhiệm cá nhân* và sự nỗ lực. Những đòi hỏi đó phải được quy định cụ thể: họ phải làm gì, có bao nhiêu việc, họ phải biết cái gì, họ phải tuân theo những quy định gì, trực thuộc ai, trách nhiệm và quyền hạn đến đâu, quan hệ với người khác và bộ phận khác như thế nào, ai bổ nhiệm và bãi miễn người đó, v.v.. Thông qua việc *chấp hành thực tế* những quy định đó mà kiểm tra và hiểu biết con người, hiểu biết năng lực, phẩm chất và đạo đức cá nhân người cán bộ. Lênin viết: "Chúng ta cần kiểm tra năng lực của nhân viên công tác, kiểm tra việc chấp hành thực tế... Kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác: hiện nay đó là, vẫn còn là, và chỉ có cái đó mới là mấu chốt của toàn bộ sự hoạt động của toàn bộ chính sách"[7*]. Công tác kiểm tra hiểu đúng là như vậy chứ không phải kiểm tra con người tách rời với công việc mà tổ chức đòi hỏi ở con người. Công tác kiểm tra, hiểu như vậy là một mặt hết sức trọng yếu của công tác tổ chức.

3. Tác phong tập thể và trách nhiệm cá nhân

Mỗi cán bộ giữ một vị trí công tác nhất định trong tổ chức, trong bộ máy lãnh đạo và quản lý. Sự hoàn thành hay không hoàn thành chức trách của mỗi người tất nhiên có ảnh hưởng đến hoạt động chung của cả tổ chức, cả bộ máy. Người làm tốt khiến hiệu lực và sức mạnh của cả tổ chức tăng lên, người làm dở khiến hiệu lực và sức mạnh của cả tổ chức bị suy giảm. Ở đây, *vai trò của người cầm đầu tổ chức, người lãnh đạo, hết sức lớn, có tính quyết định.* Vì vậy, họ phải đạt tới những yêu cầu hết sức cao. Người lãnh đạo phải tiêu biểu cho đức tính trung thành và tận tuỵ

trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, phải có năng lực đầy đủ và quyết tâm đầy đủ để thực hiện đường lối, chủ trương. Đó là người có kiến thức, giàu kinh nghiệm, biết nhìn xa, nhạy cảm với cái mới, có đầu óc sáng kiến, tính chủ động cao, kết hợp được tính tập thể trong lãnh đạo với khả năng quyết đoán sáng suốt trên cơ sở hiểu biết tường tận công việc và nắm chắc tình hình. Quyết đạt kỳ được mục tiêu đã xác định, người lãnh đạo là người có khả năng tổ chức và lôi cuốn tập thể những người cộng sự và quần chúng đi theo. Có tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, tính kiên quyết, tính nguyên tắc trong khi giải quyết các vấn đề, biết chú ý và thật sự tôn trọng những ý kiến của người khác, bình tĩnh lắng nghe ý kiến của quần chúng, ngay cả khi mình không tán thành; có thái độ rộng lượng đối với con người, có tinh thần tự phê bình cao, dám nhận sai lầm và quyết tâm sửa chữa; đó là những là đức tính không thể thiếu ở người lãnh đạo.

Với những tư chất nói trên, người lãnh đạo có được uy tín và sự tín nhiệm cần thiết, thiếu uy tín và sự tín nhiệm thì ít không thể nào lãnh đạo được.

Khả năng và hiệu quả lãnh đạo phụ thuộc trực tiếp vào chỗ người cầm đầu tổ chức có xây dựng được hay không một *kíp người cộng sự có năng lực đoàn kết, thân ái,* tập hợp xung quanh mình. Ở đây, mỗi người phải có sâu sắc ý thức là làm chủ tập thể, tinh thần trách nhiệm chung, đặt lợi ích chung lên trên hết và trước hết. Toàn tâm lo nghĩ cho sự thành công chung của tập thể tổ chức, nhận rõ chức năng, vai trò của mình trong sự nghiệp chung, mỗi người phải hoàn thành *trách nhiệm cá nhân* được tổ chức phân công với sự nỗ lực lớn nhất và với ý thức kỷ luật tự giác. Sự quan tâm đến mục đích chung, lợi ích chung, sự nghiệp chung, trước hết phải thể hiện ở ý thức đầy đủ về trách nhiệm cá nhân. Làm tròn hay không làm tròn trách nhiệm cá nhân, đó là tiêu chuẩn trước tiên để đánh giá phần đóng góp của mỗi người vào sự nghiệp chung. Đồng thời, mỗi người phải *cộng tác chặt chẽ* với người khác trong tập thể làm việc. Nói tổ chức là nói một tập thể, một cộng đồng

làm việc, trong đó mọi thành viên đều cần đến nhau, người nọ làm việc với người kia, người nọ làm việc cho người kia, nhằm tiến hành một sự nghiệp vượt quá khả năng của từng người. Sự cộng tác, do đó, là tất yếu.

Sự cộng tác được thực hiện trước hết chính ở chỗ mỗi người làm tròn trách nhiệm cá nhân bởi vì phận sự mỗi người nếu làm không tròn thì tự khắc ảnh hưởng đến việc làm tròn phận sự của người khác. Trong tổ chức, sở dĩ mọi người đều đòi hỏi phải có nhau chính vì giữa các phần việc có sự liên kết hữu cơ với nhau như là giữa các bộ phận của cái toàn thể. Bản thân sự phân công bao hàm sự hiệp tác, ngược lại, sự hiệp tác tự nó bao hàm sự phân công. Vấn đề là phải có ý thức về điều đó, phải thể hiện đầy đủ điều đó trong khi làm việc. Trong khi làm tròn nhiệm vụ của mình, mỗi người phải quan tâm đến người khác, và giúp đỡ người khác làm tròn nhiệm vụ. Gắn bó với nhau bằng mục đích chung - nói rộng là của toàn thể xã hội, nói hẹp là của tổ chức trong đó mình hoạt động - mọi người trong tập thể phải thương yêu nhau; thiếu tình thương yêu lẫn nhau này thì không thể có sự cộng tác, sự hợp lực trong cuộc đấu tranh cho thắng lợi của sự nghiệp chung được. Vui sướng với thành công của bạn, của đồng chí như vui sướng với thành công của chính mình, lo cho khó khăn của bạn, của đồng chí như lo cho khó khăn của chính mình, mừng cho sự tiến bộ của bạn, của đồng chí như mừng vì sự tiến bộ của chính mình; không hề có tham vọng và tính toán cá nhân, lòng ganh ghét, tính đố kỵ, v v., đó là những điều kiện quyết định để xây dựng được*một tập thể thực sự thân ái đoàn kết.* Và một tập thể đoàn kết, thân ái, đó chính là sức mạnh của tổ chức; với sức mạnh đó, không một nhiệm vụ nào không hoàn thành, không một khó khăn nào không vượt qua được. Tình thương và đấu tranh là lẽ sống của con người, trước hết ở những người cán bộ cách mạng.

4. Sức mạnh của chúng ta là ở tổ chức

Nói cán bộ không thể không nói tổ chức. Nhưng, tổ chức là một vấn đề hết sức phức tạp. Tổ chức thế nào cho đúng, điều đó đòi hỏi cả một khoa học nghiên cứu - khoa học tổ chức. Không phải muốn tổ chức ra sao cũng được. Tổ chức có những quy luật nhất định của nó. Tổ chức là để bảo đảm đường lối và các nhiệm vụ chính trị. Tổ chức, vì vậy, phải thích ứng với đường lối chính trị, đáp ứng đúng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị. Tổ chức còn phải thích ứng với đối tượng được tổ chức và với đối tượng mà tổ chức nhằm tác động. Mỗi lĩnh vực khác nhau đòi hỏi tổ chức cũng phải khác nhau. Ví dụ: trong sản xuất, đối tượng của tổ chức là những người lao động, các tư liệu lao động và đối tượng lao động. Còn trong chiến đấu, đối tượng tổ chức là các chiến sĩ, với vũ khí, khí tài quân sự, nhằm đánh kẻ thù có tổ chức có vũ khí, một sống một chết chống lại ta. Mỗi lĩnh vực hoạt động như vậy có quy luật riêng của *nó*. Rõ ràng là quy luật kinh tế không giống quy luật chiến tranh. Do đó, tổ chức, phương pháp tổ chức trong các lĩnh vực khác nhau không thể không khác nhau. Từng thời kỳ khác nhau, tổ chức cũng phải khác nhau, tuỳ theo trình độ và mức độ phát triển của đối tượng.

Bản thân sự vật, các quá trình xã hội, kinh tế, không ngừng phát triển và vai trò của tổ chức là thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển đó, cho nên bản thân tổ chức, trong cùng một lúc phải hết sức năng động, linh hoạt. Tổ chức chỉ có thể phát huy tối đa sức mạnh của nó, khi nó hoàn toàn thích ứng với đối tượng và quy luật phát triển của đối tượng. Trong trường hợp ngược lại thì tổ chức ngăn cản một cách nghiêm trọng sự phát triển của đối tượng. Cách mạng nhất là tổ chức mà bảo thủ nhất cũng là tổ chức. Cách mạng nhất, khi nó hoàn toàn thích ứng với nhu cầu của đời sống. Bảo thủ nhất, vì nó thường có sức ỳ ghê gớm trong khi cuộc sống không ngừng biến đổi, tiến lên. *Tổ chức đại công nghiệp mang tính cách mạng cao độ, tổ chức thủ công mang tính bảo thủ không tưởng tượng được.*

Hiện nay trên nhiều địa hạt, các tổ chức của chúng ta nằm ở trong trường hợp thứ hai. Có những khâu về tổ chức có thể nói không những là lạc hậu mà còn là cổ lỗ nữa. Đó là nguyên nhân của sự trì trệ. Rõ ràng ở những chỗ đó phải có cả một cuộc cách mạng về tổ chức từ kết cấu bộ máy, phương thức hoạt động, quan hệ nội bộ, lề lối làm việc đến sắp xếp cán bộ. Có ý kiến cho rằng đã đến lúc phải kiên quyết và mạnh bạo thay đổi một số cán bộ không làm chạy việc mà còn cản trở nghiêm trọng hoạt động của toàn thể bộ máy. Điều đó hoàn toàn cần thiết. Cần phải thay vào đó bằng những cán bộ có tài tổ chức, không những trung thành, tận tuỵ mà còn đủ khả năng nắm và thực hiện có sáng tạo đường lối, chính sách, những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước đề ra, đủ khả năng làm chuyển động cả bộ máy. Song, dù thế nào cũng phải luôn luôn nhớ rằng xét đến cùng, xét về cơ bản và về toàn bộ, *sức mạnh của chúng ta là ở tổ chức;* tất cả hiệu lực hoạt động của chúng ta đều bắt nguồn từ tổ chức; cho đến sự vững vàng, sức mạnh không gì lay chuyển nổi của cả chế độ ta cũng không phải ở 1, 2 con người có tài năng đặc biệt mà là ở tổ chức, ở toàn bộ cơ cấu kinh tế xã hội - chính trị dựa trên những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta phải tạo ra cho được.

Và đó là cả một sự nghiệp cực kỳ phức tạp, khó khăn do chỗ chúng ta từ một nền nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, mà đi lên. Tất cả đều phải được tạo ra hầu như từ hai bàn tay trắng - một nền công nghiệp hiện đại, một nền nông nghiệp hiện đại, một nền văn hoá và khoa học tiên tiến. Tất cả đều phải được dựng lên - một chế độ mới, một nền kinh tế mới, những con người mới. Bằng con đường nào, với những hình thức, biện pháp, trình tự ra sao để có thể tới đích nhanh nhất, bù lại lịch sử trì trệ có hàng thế kỷ, đó là tất cả khó khăn của nhiệm vụ tổ chức.

Càng khó khăn do chỗ chúng ta kém cỏi về mặt tổ chức thực tiễn, một nhược điểm nghiêm trọng do lịch sử để lại. Và, phải nói *khó khăn bắt đầu ngay từ chỗ là chúng ta chưa thấy tầm quan trọng của tổ chức*. Tổ chức là sức mạnh. Chúng ta chưa

thấy sức mạnh của tổ chức. Người sản xuất nhỏ, người thợ thủ công không thấy được sức mạnh của tổ chức, bởi điều kiện sản xuất và sống còn của họ vốn vô tổ chức và thường xuyên đẻ ra tình trạng vô tổ chức. Chỉ người công nhân đại công nghiệp mới thấy được sức mạnh của tổ chức, bởi sức mạnh của tổ chức bắt nguồn từ chính đại công nghiệp. Ảnh hưởng lâu đời của nho giáo cũng khiến ta không thấy sức mạnh của tổ chức. Nho giáo để lại trong ta những rơi rớt về một thứ đạo lý làm người ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa, sản phẩm xấu xa của chế độ tư hữu và đẳng cấp phong kiến; trong "đạo lý làm người" ấy, tất cả đều trái ngược hoàn toàn với nhân sinh quan cách mạng của chúng ta, với nhu cầu của sự nghiệp tổ chức vĩ đại của chúng ta nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin, khoa học cách mạng của giai cấp vô sản, giai cấp mà sức mạnh của nó là ở tính tổ chức, mới cho ta thấy sức mạnh của tổ chức, sức mạnh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động khi được tổ chức lại.

Chúng ta cần suy nghĩ kỹ và rút ra những kết luận cần thiết từ những lời nói sau đây của Lênin: "Hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng, chúng tôi sẽ đảo lộn cả nước Nga"[8*]. Người nói: "Trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào khác hơn là tổ chức"[9*]. Có lúc Người đặt ra một cách gay gắt toàn bộ nhiệm vụ là: "...tổ chức, tổ chức và tổ chức"[10*]. Khi đã có chính quyền, Lênin nêu lên "lĩnh vực trọng yếu nhất và khó khăn nhất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, tức là nhiệm vụ tổ chức"[11*].

5. Phải kết hợp thống nhất tư tưởng với tổ chức

Cần sửa cái thói quen đã thành nếp ở chúng ta lâu nay thường chỉ nói tư tưởng (mà tư tưởng nhiều khi cũng không được hiểu đúng), ít nói tổ chức. Muốn làm cách mạng phải có tư tưởng cách mạng, đồng thời phải có tổ chức. Tổ chức bảo đảm cho tư tưởng. Tổ chức bảo đảm cho lời nói đi đôi với việc làm. Nói tư tưởng mà không nói tổ chức chỉ là lý thuyết suông, đạo lý suông mà không thực hành; đó là

căn bệnh cố hữu ở người trí thức tiểu tư sản và ở các thầy đồ nho. Thực hành là tổ chức; muốn thực hành phải có tổ chức, *phải thống nhất làm một tư tưởng với tổ chức*. Vì thực hành, vì nhu cầu thực tiễn cách mạng mà phải có và nhất thiết phải có tư tưởng cách mạng. Không một phong trào cách mạng nào có thể diễn ra mà lại không được chuẩn bị và thúc đẩy bằng những cuộc vận động tư tưởng. Những biến đổi cách mạng mà người ta muốn thực hiện càng sâu sắc bao nhiêu thì càng đòi hỏi những cuộc vận động tư tưởng sâu rộng bấy nhiêu. Không có lý luận cách mạng, tư tưởng cách mạng, thì không thể có phong trào cách mạng, không thể có hành động cách mạng. Nhưng, nếu chỉ có lý luận, tư tưởng không thôi thì hoàn toàn chưa đủ. Như C.Mác đã chỉ rõ: "Tư tưởng căn bản không thể thực hiện được gì hết. Muốn thực hiện, tư tưởng cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn"[12*]. Nghĩa là, muốn cho tư tưởng được thực hiện, phải có tổ chức, phải tổ chức con người lại với những phương tiện nhất định, hành động theo đúng tư tưởng đó. Vấn đề cán bộ sở dĩ được đặt ra là do nhu cầu thực hành đường lối chính sách của Đảng, nhu cầu của thực tiễn cách mạng. Cho nên, nói cán bộ là đã nói tổ chức. Phải có sâu sắc đầu óc thực hành, tinh thần thực tiễn, ý chí cách mạng, mới thấy được tầm quan trọng của tổ chức, sức mạnh của tổ chức; và do đó thấy được tầm quan trọng của vấn đề cán bộ, thấy được và thấy đúng những đòi hỏi cần thiết phải đặt ra đối với cán bộ những đòi hỏi về tư tưởng và nhiệt tình, về ý chí và nghị lực về tài năng và sức sáng tạo.

6. Xây dựng một hệ thống những quan hệ đúng đắn nhất giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng nhân dân

Nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta về mặt hoạt động tổ chức là phải tạo ra được, trên quy mô toàn quốc cũng như ở từng địa phương, từng ngành, từng đơn vị cơ sở, từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên, một hệ thống những quan hệ đúng đắn nhất giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng nhân dân, những quan hệ thể hiện đúng thực

chất chế độ mới và được vận dụng như *một tổng hợp động lực* to lớn và hùng mạnh nhất thúc đẩy nhanh chóng quá trình sáng tạo ra chủ nghĩa xã hội về mọi mặt kinh tế, văn hoá, xây dựng và phát triển toàn diện các quan hệ xã hội và con người. Một hệ thống đúng đắn những quan hệ như thế là một hệ thống bảo đảm vững chắc nhất sự lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng đối với đời sống xã hội và sự phát triển của xã hội, bảo đảm những khả năng tối đa và hiệu lực tối đa cho vai trò quản lý kinh tế và văn hoá của Nhà nước, bảo đảm tuyệt đối quyền làm chủ tập thể thật sự và sự sáng tạo lịch sử có kết quả nhất của nhân dân lao động.

Vấn đề cán bộ được đặt ra trên cơ sở, trong khuôn khổ và theo nhu cầu của hệ thống những quan hệ đó.

Đảng không thể nào lãnh đạo xã hội, lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà không có Nhà nước, không thông qua Nhà nước. Nhân dân lao động không thể nào làm chủ xã hội và tiến hành có kết quả sự nghiệp của mình nếu không có sự lãnh đạo của Đảng - người đại biểu cho tư tưởng và đường lối làm chủ tập thể đúng đắn nhất, phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử xã hội. Nhân dân làm chủ xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, bằng Nhà nước, một Nhà nước do chính nhân dân lập ra và tự mình quản lý lấy. Sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ của nhân dân thể hiện tập trung ở Nhà nước và hoạt động của Nhà nước, được thực hiện và chỉ có thể thực hiện được thông qua Nhà nước. Nhà nước sẽ không phải là nhà nước vô sản nếu nó không biểu hiện là quyền lực của nhân dân lao động, nếu hoạt động của nó không dựa trên đường lối mácxít-lêninnít của chính đảng của giai cấp công nhân.

Là chính đảng lãnh đạo Nhà nước, tự nhiên là tổ chức đảng, bộ máy hoạt động của Đảng, đại bộ phận đảng viên và cán bộ Đảng phải được bủa ra và cắm sâu vào mọi lĩnh vực hoạt động Nhà nước và xã hội, không trừ lĩnh vực nào. Đời sống của Đảng căn bản nằm trong toàn bộ hoạt động của Nhà nước, trong toàn bộ đời sống

và hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Đảng là hạt nhân nằm ở trung tâm đời sống xã hội làm chuyển động toàn thể bộ máy của chế độ, thúc đẩy toàn bộ xã hội tiến lên.

Từ đó ta thấy bao nhiêu là nhu cầu mới về cán bộ và bao nhiêu là đòi hỏi mới đối với người cán bộ. Có bao nhiêu địa hạt mới mẻ mà người cán bộ cần phải biết, phải chiếm lĩnh cho được, phải thành thạo: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, văn hoá, khoa học, giáo dục, quân sự, pháp chế, v.v.. Không như thế thì không hiểu nổi đường lối, chính sách của Đảng, không đóng góp được vào việc xây dựng và phát triển đường lối, chính sách, không tổ chức thực hiện nổi đường lối, chính sách, tóm lại, căn bản không thể lãnh đạo.

Hơn nữa, vấn đề là *lãnh đạo thông qua Nhà nước, bằng Nhà nước.* Cần phải biết biến đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng thành chủ trương và hoạt động của Nhà nước. Nhà nước là tổ chức cao nhất, rộng lớn nhất, tập trung nhất của quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Đảng lãnh đạo nhân dân chứ không phải Đảng thay thế nhân dân làm chủ Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước chứ không phải Đảng thay thế Nhà nước để cai trị. Nhà nước vô sản chuyên chính chứ không phải là Đảng chuyên chính Nhà nước vô sản, về thực chất, là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua chính đảng Mác - Lênin. Đảng lãnh đạo Nhà nước có nghĩa là mọi đường lối, chính sách của Đảng phải được biến thành chủ trương, kế hoạch, quyết định của Nhà nước và được biểu hiện và thực hiện dưới hình thức Nhà nước, bằng những phương tiện tổ chức và phương thức hoạt động của Nhà nước; tóm lại, phải biến thành *công việc Nhà nước.* Và đó là điều không đơn giản. "Khi toàn bộ quyền lực - lần này không phải chỉ là quyền lực chính trị, thậm chí chủ yếu không phải là quyền lực chính trị, mà là quyền lực kinh tế, tức là quyền lực đụng đến những cơ sở sâu xa nhất của đời sống hằng ngày của con người - chuyển vào tay một giai cấp mới, và hơn nữa

chuyển vào tay một giai cấp lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại đang lãnh đạo tuyệt đại đa số nhân dân, toàn thể quần chúng lao động và bị bóc lột, - thì nhiệm vụ của chúng ta trở nên phức tạp"[13*].

Bộ máy nhà nước vô sản không chỉ là một cơ quan cai trị. Nó còn là một cơ quan quản lý kinh tế, một bộ máy điều hành nền sản xuất xã hội trên cơ sở phản ánh đúng đắn các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, đáp ứng đúng những yêu cầu khách quan của sản xuất và của quá trình phát triển sản xuất xã hội chủ nghĩa. Chính phải xuất phát từ đó mà xác định cơ cấu, quy mô, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước lãnh đạo kinh tế (như các Bộ Công nghiệp, Nông nghiệp, Thương nghiệp, v.v.). Chúng ta đã không nhận thức rõ điều đó và chưa làm đúng như thế. Vì vậy mà có tình trạng quan liêu, hành chính đơn thuần trong cách tổ chức và trong phương thức hoạt động của nhiều cơ quan nhà nước có trách nhiệm lãnh đạo kinh tế.

Về mặt là cơ quan quản lý kinh tế, là bộ máy sản xuất, Nhà nước nằm ngay trong cơ thể kinh tế và hoạt động với tư cách là người chủ sở hữu các phương tiện sản xuất chủ yếu, là người sản xuất đứng ra tổ chức và điều khiển nền sản xuất xã hội. Trên cơ sở nắm vững các quy luật kinh tế khách quan và các nguyên tắc kinh doanh xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải học biết quản lý theo phương pháp Nhà nước, phải thích ứng với các quy củ và cung cách Nhà nước trong việc quản lý kinh tế cũng như trong quản lý xã hội nói chung. Nói Nhà nước là nói pháp chế. Phải quản lý xã hội, quản lý kinh tế bằng pháp chế Nhà nước. Chỉ có thông qua Nhà nước, bằng các chế độ, quy định, tiêu chuẩn của Nhà nước, bằng hệ thống luật pháp kinh tế và toàn bộ hệ thống pháp chế Nhà nước thì đường lối, chính sách, những nhiệm vụ do Đảng đề ra mới đi vào cuộc sống xã hội được, mới thực hiện được. Trước kia, đường lối, chính sách của Đảng đi vào quần chúng nhân dân và được thực hiện bằng con đường tuyên truyền, tổ chức từng người, từng nhóm...

Ngày nay, bên cạnh những phương thức đó mà chúng ta phải thực hiện một cách sâu rộng hơn nữa, đầy đủ hơn nữa, vấn đề mới là phải có những biện pháp tổ chức đại quy mô bao gồm hàng triệu, hàng chục triệu công dân. Điều đó chỉ có thể làm được thông qua các luật pháp Nhà nước, trong đó thể hiện lợi ích và ý chí của nhân dân lao động. *Toàn bộ pháp chế Nhà nước và pháp chế kinh tế, đó là đường lối, chính sách của Đảng, cũng là lợi ích và ý chí của nhân dân biểu hiện dưới hình thức Nhà nước là những công cụ tổ chức hùng mạnh đầy hiệu lực của Nhà nước để thực hiện đường lối, chính sách, những nhiệm vụ do Đảng đề ra trên cơ sở một nền chuyên chính mạnh mẽ của giai cấp vô sản.* Thế nhưng, cán bộ ta phần nhiều chưa biết, chưa quen với điều đó. Thậm chí có đồng chí dường như coi đó là cả một gánh nặng, một trở lực, họ cố tìm cách thoát "gánh nặng" và kết quả là gì? Một mặt, là độc đoán, chuyên quyền, mặt khác là vô chính phủ; độc đoán chuyên quyền cũng là vô chính phủ, nói chung đó là hiện tượng bất chấp luật pháp Nhà nước. Mà như thế cũng có nghĩa là vượt ra ngoài quyền làm chủ của nhân dân và quyền lãnh đạo của Đảng thể hiện tập trung qua Nhà nước. Để ngăn ngừa tình trạng đó, không chỉ giáo dục tư tưởng mà đủ, còn phải củng cố pháp chế, phải hoàn chỉnh những quy tắc tổ chức, chế độ, kỷ luật, v.v., khiến bất cứ ai được đặt vào những điều kiện ấy cũng không thể làm khác được. Chính sức mạnh những quan hệ tổ chức ấy chỉ huy con người. Cũng chính sức mạnh ấy đem lại và bảo đảm cho con người đầy đủ tự do nhất, bởi vì nó thể hiện lợi ích của cộng đồng xã hội và ý nguyện của mỗi công dân trong xã hội mới do mình làm chủ.

Phải làm việc theo đúng quy củ và cung cách Nhà nước, nhưng tuyệt đối không được quên rằng Nhà nước ta là *Nhà nước vô sản Nhà nước của nhân dân, người chủ duy nhất của xã hội ta là nhân dân.* Nhà nước không phải là ông chủ đứng trên nhân dân, mà đó chính là nhân dân bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, tự tổ chức thành Nhà nước, hoạt động

dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm xây dựng xã hội mới. Sự nghiệp xây dựng xã hội mới là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân.

Vì vậy, nhiệm vụ là phải thường xuyên giáo dục, giác ngộ, nâng cao trình độ chính trị và văn hoá của quần chúng nhân dân. Mặt khác, phải hình thành được một hệ thống những quan hệ tổ chức và phương thức hoạt động thích hợp nhất, bảo đảm thu hút đông đảo quần chúng lao động vào việc quản lý Nhà nước và kinh tế, quản lý mọi công việc xã hội. Chỉ có bằng một công tác tổ chức rộng lớn, tỉ mỉ, kiên trì và sáng tạo, chỉ có không ngừng tìm tòi, suy nghĩ, thử nghiệm, kiểm tra, sửa đổi nhiều lần trong lĩnh vực các hình thức tổ chức và quản lý của các cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức xã hội, đáp ứng với yêu cầu của những quy luật tồn tại và phát triển của xã hội, chúng ta mới thiết lập được hệ thống những quan hệ đúng đắn, có sức sống, khiến những điều chúng ta vẫn nói như "hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ", như "công nhân tham gia quản lý nhà máy", và nói chung khiến quyền làm chủ tập thể của quần chúng biến thành hiện thực sinh động, nếu không thì đó vẫn chỉ là những khẩu hiệu, những lời tuyên bố.

Kết hợp sự thống nhất hoạt động của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng với tính chủ động sáng tạo rộng lớn nhất của quần chúng nhân dân đó là quy luật phát triển của chế độ ta. Cũng từ quy luật đó, từ nguyên tắc đó mà nói vấn đề cán bộ, mà đặt ra những yêu cầu đối với cán bộ, cũng như nói vấn đề tổ chức và đặt ra những yêu cầu về tổ chức.

Đối với Đảng cộng sản nắm chính quyền, đối với người cộng sản quản lý Nhà nước, thì một trong những nguy cơ lớn nhất và đáng sợ nhất là tự cắt đứt liên hệ với quần chúng nhân dân, là tước đoạt quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. Sức mạnh của Đảng cộng sản, của người cộng sản, bao giờ cũng là ở sự gắn bó mật thiết với quần chúng. Trong điều kiện nắm chính quyền, điều đó càng phải được

nhận thức sâu sắc và phải được thể hiện và thực hiện bằng toàn bộ phương thức tổ chức và hoạt động của chúng ta.

Cán bộ gây dựng phong trào, phong trào đẻ ra cán bộ: đó là một quy luật khi nói về vấn đề cán bộ. Toàn bộ phương thức và tổ chức hoạt động của chúng ta, toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước, quản lý kinh tế của chúng ta phải bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trên cơ sở đó, bảo đảm khơi động được những nguồn sức mạnh to lớn nhất của quần chúng nhân dân, toàn bộ khả năng và tiềm lực sáng tạo về vật chất và tinh thần của quần chúng nhân dân, hình thành một phong trào xây dựng chủ nghĩa xã hội rộng lớn nhất, mạnh mẽ nhất, có tổ chức nhất, và có hiệu quả nhất. Cán bộ phải hoà mình với quần chúng trong phong trào đó, đi đầu làm gương cho quần chúng, thuyết phục, tổ chức quần chúng; hiểu rõ tâm trạng và nguyện vọng quần chúng; quan tâm đời sống tinh thần và vật chất hằng ngày của quần chúng. Phải hết sức khiêm tốn, giản dị, lắng nghe ý kiến quần chúng, biết tập hợp kinh nghiệm và tri thức của quần chúng bồi bổ cho hiểu biết của mình. Cán bộ phải luôn luôn đặt mình dưới sự kiểm tra của quần chúng. Bằng cách đó, cán bộ được đào luyện, được sàng lọc, được rèn giũa và lớn lên trong phong trào. Và phong trào sẽ không ngừng sản sinh ra những cán bộ mới những nhà tổ chức giỏi từ trong quần chúng nhân dân, từ trong công nhân, nông dân tập thể, tầng lớp trí thức nhân dân - những người bằng lao động xả thân của mình, bằng trí sáng tạo của mình, đã cống hiến cho chủ nghĩa xã hội những thành tích xuất sắc nhất, đã chứng tỏ sự gắn bó thiết tha nhất của mình với lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Đó là những *con người mới* của chủ nghĩa xã hội mà đặc trưng nổi bật ở họ là có ý thức và năng lực làm chủ tập thể, có thái độ lao động mới, có tính tổ chức và tính kỷ luật cao. Gắn bó keo sơn với tập thể trong cuộc đấu tranh vì sự nghiệp chung, họ không ngừng trau dồi và phát triển những phẩm chất tinh thần cao đẹp và khả năng trí tuệ của mình theo những đòi hỏi đối với con người làm chủ

xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Thấm nhuần sâu sắc ý thức tập thể, họ hiểu được rằng hạnh phúc vật chất và tinh thần của cá nhân, tiền đồ cá nhân, nằm trong cái chung, trong tập thể và sự phát triển tiến lên của tập thể, của toàn xã hội. Nhận thức được cá nhân với tập thể là một, "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người", họ hiểu cái gì có lợi cho tập thể, cho xã hội, là có lợi cho chính mình, cái gì có hại cho tập thể, cho xã hội, là có hại cho chính mình, họ đem hết sức lực và tài năng của mình ra làm việc cho tập thể, cho xã hội, họ kiên quyết bảo vệ những lợi ích của tập thể, của xã hội, vì vậy họ được mọi người mến phục. Những con người như thế đang xuất hiện và xuất hiện ngày càng nhiều trong xã hội ta. Đó trước hết là những anh hùng và chiến sĩ, những cá nhân xuất sắc trong phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, và lao động sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội. Như vậy là nguồn cán bộ không bao giờ cạn, chỉ cần chúng ta biết chăm chú phát hiện, khuyến khích, bồi dưỡng và đề bạt.

III-RA SỨC ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

Nói chung, cán bộ là sản phẩm của phong trào, cán bộ trưởng thành trong tổ chức, trong sinh hoạt và hoạt động của tổ chức, trong quá trình công tác và đấu tranh thực hiện đường lối và các nhiệm vụ chính trị. Song, để có phong trào và để bảo đảm cho phong trào phát triển ngày càng mạnh, lại phải có cán bộ. Để bảo đảm cho các tổ chức có thể hoạt động và hoạt động có kết quả, phải có cán bộ và cán bộ tốt. Vì vậy, nhiệm vụ hàng đầu của mọi phong trào cách mạng, mọi tổ chức cách mạng là phải *ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ* một cách có hệ thống. Đồng thời bản thân cán bộ phải *ra sức tự trau dồi, tự rèn luyện.* Nhiệm vụ đó đang đặt ra trước chúng ta một cách hết sức khẩn thiết.

Để đủ đáp ứng những nhu cầu về cán bộ rất to lớn, nhiều mặt, không chỉ trước mắt mà cả về lâu dài - những nhu cầu nảy sinh từ những bước phát triển kinh tế, văn hoá, chính trị và xã hội sau này, những bước phát triển có thể thấy trước là với tốc

độ nhảy vọt, với quy mô hết sức rộng lớn - một mặt, phải biết sử dụng tốt và ra sức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hiện có mặt khác, phải cấp thiết đào tạo cán bộ hàng loạt bằng con đường chính quy, bằng trường lớp theo một kế hoạch được tính toán kỹ, ăn khớp với (và đi trước một bước) kế hoạch triển vọng phát triển kinh tế, văn hoá. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế, văn hoá, do bản chất của nó, phải có kế hoạch; mọi hoạt động đều phải được tiến hành trên cơ sở và theo những tiêu chuẩn chính xác, khoa học. Vì vậy, con đường đào tạo cán bộ theo lối chính quy quy mô, cơ bản và có hệ thống có tầm quan trọng hết sức quyết định.

1. Bồi dưỡng và nâng cao nhanh chóng trình độ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo và cán bộ quản lý hiện có, đồng thời đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ mới, trẻ

Phải rất chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhanh chóng trình độ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo và cán bộ quản lý hiện có, đồng thời phải tổ chức trên quy mô ngày càng lớn việc đào tạo một cách cơ bản và có hệ thống những cán bộ trẻ có triển vọng đảm nhận những trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý. Cần sắp xếp, điều chỉnh hợp lý mạng lưới đào tạo và bồi dưỡng cán bộ về lý luận và chính trị, về tổ chức quản lý, về văn hoá và chuyên môn, xác định rõ mục tiêu và đối tượng đào tạo bồi dưỡng của từng loại trường, lớp. Đặc biệt cần chú trọng xây dựng và kiện toàn các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ đạo và quản lý các ngành kinh tế, các đơn vị sản xuất và kinh doanh, các ngành khoa học, kỹ thuật. Cần có kế hoạch lựa chọn đối tượng và mở rộng các lớp đào tạo cán bộ quản lý từ những cán bộ chuyên môn có khả năng về quản lý, những cán bộ quân đội chuyển ngành và cán bộ chính trị còn trẻ tuổi, từ những công nhân ưu tú, xã viên ưu tú, từ những người đã qua rèn luyện và có thành tích xuất sắc trong sản xuất và chiến đấu. Bên cạnh hệ thống trường, lớp tập trung, cần phát triển mạnh mẽ các hình thức học tập tại chức, học hàm thụ; có như vậy mới thoả mãn được nhu cầu đào tạo khẩn trương và ngày càng rộng lớn.

Cần hết sức quan tâm đến việc không ngừng cải tiến nội dung và nâng cao chất lượng đào tạo. Đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý các ngành, các mặt, nhất thiết phải được trang bị vững chắc về chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, về kiến thức tổ chức và quản lý, về nghiệp vụ chuyên môn và những hiểu biết khoa học, kỹ thuật cần thiết. Thiếu hiểu biết sâu sắc về lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng thì không thể nắm được các quy luật xã hội và kinh tế, những quy luật này là cơ sở cho hoạt động lãnh dạo và quản lý. Sẽ không có khả năng phân tích sự vật đúng theo quan điểm giai cấp, quan điểm khoa học, không thể lần ra cái bản chất, cái chủ yếu xuyên qua vô số các sự kiện, sự biến, vô số biểu hiện khác nhau rất phức tạp của đời sống kinh tế và xã hội. Sẽ không thể xác định đúng nhiệm vụ phải tập trung giải quyết trong từng lúc một, và không thể tìm thấy con đường cho phép giải quyết một cách đúng đắn và có kết quả các nhiệm vụ kinh tế và chính trị. Tóm lại, thiếu những hiểu biết vững chắc về khoa học Mác – Lênin (nhất là về phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và về khoa học kinh tế), không thấu suốt đường lối chính sách của Đảng, thì sẽ sa vào tình trạng mò mẫm, dễ mất phương hướng chính trị, thiếu nhìn xa trông rộng, thiếu chủ động và sáng tạo trong công tác.

Song, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng hoàn toàn chưa đủ đối với cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý. Còn phải hết sức thành thạo trong lĩnh vực mình phụ trách, phải tinh thông công việc, phải am hiểu những thành tựu hiện đại của khoa học và kỹ thuật, của phương pháp tổ chức quản lý liên quan đến ngành mình, Lênin nói: " ..muốn quản lý thì phải là người thông thạo chuyên môn, phải biết một cách đầy đủ và chính xác tất cả những điều kiện của sản xuất, phải hiểu được kỹ thuật của nền sản xuất đó, theo kịp trình độ hiện đại của kỹ thuật đó, phải có một trình độ khoa học nhất định"[14*]. Không những cán bộ quản lý, cán bộ chỉ đạo một ngành, mà cả cán bộ lãnh đạo chung cũng cần thiết phải có

những hiểu biết như thế. Rõ ràng là cuộc sống, trình độ quần chúng và nhu cầu làm tốt công việc của chúng ta đã đến lúc không thể nào chấp nhận được nữa cái lối chỉ biết cho vài ba ý kiến về chính trị, tư tưởng, hàng tràng câu động viên chung chung. Nhất thiết phải tiến đến chỗ có những tiêu chuẩn nhất định về trình độ văn hoá đối với cấp uỷ viên các cấp. Trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, kể cả các cấp uỷ, cũng cần tiến đến chỗ có một tỷ lệ thích đáng cán bộ khoa học, kỹ thuật, các chuyên gia giỏi, vững vàng về tư tưởng và có kinh nghiệm nhất định về chính trị. Ngoài ra, điều hết sức quan trọng là cán bộ đảng, các cấp uỷ và các tổ chức đảng phải nâng cao trình độ khoa học trong công tác lãnh đạo của mình bằng cách kết hợp chặt chẽ được với các nhà khoa học, các chuyên gia, biết dựa vào kiến thức và kinh nghiệm của họ. Lênin nói: "Người đảng viên cộng sản nào không tỏ rõ được khả năng của mình biết kết hợp và khiêm tốn hướng dẫn công tác của các chuyên gia, đồng thời đi sâu vào thực chất của vấn đề và nghiên cứu vấn đề một cách chi tiết thì người đảng viên cộng sản đó thường có hại"[15*].

2. Đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật - một nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt

Nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật có tầm quan trọng đặc biệt. Chủ nghĩa xã hội và khoa học, kỹ thuật gắn bó hữu cơ với nhau. Nói công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ, nói xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nói cách mạng kỹ thuật là then chốt, mà - ngoài những tiền đề chính trị cơ bản - nếu không có một đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật đông đảo và tài giỏi thì không thể nào thực hiện được. Tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa có nghĩa là cả về mặt này quá khứ cũng để lại cho ta hầu như một con số không. Vì vậy, nhiệm vụ nặng nề của chúng ta là phải đào tạo một đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật lớn mạnh, *xuất thân từ công nông, từ hàng ngũ cách mạng.*

Nhiệm vụ đó đòi hỏi những cố gắng lớn và ngày càng lớn của toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm từ giáo dục phổ thông đến giáo dục cao đẳng và chuyên nghiệp, của các viện nghiên cứu khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, của tất cả các ngành kinh tế và văn hoá, của Công đoàn và Đoàn thanh niên, của toàn thể nhân dân và của cả bộ máy nhà nước. Chúng ta không tiếc sức, tiếc của đầu tư vào lĩnh vực này, một trong những lĩnh vực giữ vai trò quyết định nhất đối với sự tiến bộ kinh tế trong thời đại ngày nay, đối với toàn bộ quá trình đi lên của chúng ta. Đất nước ta giàu có về tài nguyên, chủ nghĩa xã hội chứa đựng những sức mạnh vô biên cho phép khai thác và tận dụng những tài nguyên đó phục vụ cho cuộc sống ấm no và hạnh phúc của nhân dân ta. Cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật to lớn nhất trong lịch sử loài người đang diễn ra rầm rộ trên thế giới, chúng ta phải tranh thủ lợi dụng bằng được những thành tựu của nó nhằm nhanh chóng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Kỹ thuật có thể nhập được, nhưng vấn đề là phải có con người sử dụng kỹ thuật. Vì vậy, nhất thiết phải có một đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật đông đảo, rất mực trung thành và tận tụy với sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, hăng say tiến quân vào khoa học, kỹ thuật vì sự phồn vinh của đất nước và hạnh phúc của nhân dân, thấm nhuần thế giới quan và phương pháp luận khoa học Mác - Lênin, hiểu biết đầy đủ thực tế nước ta, nắm chắc những cơ sở lý thuyết của các ngành khoa học và kỹ thuật hiện đại, có khả năng vận dụng và áp dụng một cách độc lập và sáng tạo những hiểu biết đó vào việc giải quyết những vấn đề khoa học và kỹ thuật do thực tiễn sản xuất và đời sống nước ta đặt ra, có tính đến những kinh nghiệm truyền thống của nhân dân, nhanh chóng đuổi kịp trình độ tiên tiến trên thế giới.

Cần phải có một hệ thống giáo dục trong đó các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, các ngành kinh tế và các viện nghiên cứu đều phải chịu trách nhiệm và có sự phối hợp chặt chẽ trong việc đào tạo các chuyên gia sao cho đáp

ứng đúng những nhu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế và phù hợp với những xu hướng của sự tiến bộ khoa học, kỹ thuật. Cần tiến gấp tới một cuộc cải cách trong hệ thống giáo dục phù hợp với những sự phát triển nhanh chóng của khoa học và kỹ thuật hiện đại, chuẩn bị tốt nhất cho thế hệ trẻ đi vào lao động sản xuất và hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực khác nhau của khoa học và kỹ thuật cần thiết cho nền kinh tế quốc dân.

Phải bảo đảm có sự phát triển cân đối, đồng bộ về trình độ và về ngành nghề trong toàn bộ hệ thống đào tạo, dựa trên những yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, những yêu cầu không chỉ trước mắt mà cả về lâu dài. Việc sử dụng hợp lý cán bộ khoa học và kỹ thuật bản thân nó cũng có tác dụng đào tạo, các ngành, các cấp, các tổ chức khoa học và kỹ thuật cần xem lại tình hình về mặt này và cần kiên quyết điều chỉnh không chậm trễ những chỗ chưa hợp lý. Biết giao công tác thích hợp, quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho cán bộ làm việc, cung cấp tài liệu đầy đủ, phát triển rộng rãi mọi hình thức vừa làm vừa học, đó là cách đào tạo cán bộ tại chỗ rất có hiệu quả. Kết hợp đúng đắn việc quản lý khoa học và kỹ thuật một cách thống nhất, việc tổ chức các hình thức tập thể và hợp tác xã hội chủ nghĩa cho phép tập trung nỗ lực của các nhà khoa học và kỹ thuật vào việc giải quyết những nhiệm vụ nhất định, với việc chăm lo phát hiện, khuyến khích, nâng đỡ và phát huy tối đa mọi khả năng sáng tạo của các tập thể khoa học, kỹ thuật và của mỗi cán bộ khoa học và kỹ thuật, điều đó có ý nghĩa quan trọng đối với việc không ngừng nâng cao trình độ và khả năng cống hiến của cán bộ khoa học và kỹ thuật.

3. Cán bộ phải thường xuyên tự trau dồi và rèn luyện

Việc tự trau dồi và rèn luyện bất kể đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý hay cán bộ khoa học và kỹ thuật, đều là một điều kiện không thể thiếu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ.

Cán bộ nói chung, trước hết là đảng viên và cán bộ Đảng, là những đại biểu tiên tiến nhất của quần chúng về lập trường tư tưởng chính trị, về nhận thức khoa học, về sự hiểu biết các nhiệm vụ xã hội và về năng lực tìm ra con đường và các phương pháp giải quyết những nhiệm vụ đó, về ý thức làm chủ tập thể và đạo đức chí công vô tư, về lối sống trong sạch và lành mạnh. Mỗi cán bộ, trước hết là những người cộng sản, phải là một tấm gương cho quần chúng noi theo về lòng trung thành không gì lay chuyển nổi với chủ nghĩa Mác - Lênin, với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, về tính tổ chức và tính kỷ luật nghiêm ngặt nhất, về nhiệt tình cách mạng sôi nổi, say sưa trong lao động, về sự sáng suốt và ý chí rắn chắc nhất trong cuộc phấn đấu hằng ngày cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Không thể hình dung một cán bộ mà lại thấp thua quần chúng về ý thức giác ngộ, về sự hiểu biết và năng lực giải quyết các vấn đề do nhiệm vụ cách mạng đặt ra, về nhiệt tình cách mạng và nhiệt tình lao động. Trình độ quần chúng ngày nay rõ ràng đã vượt xa trước kia và đang ở trong những điều kiện thuận lợi nhất cho sự trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt.

Tất cả điều đó đòi hỏi ở bản thân mỗi cán bộ những nỗ lực thường xuyên và lớn nhất, một tinh thần trách nhiệm nghiêm túc trong việc tự trau dồi và rèn luyện để không ngừng nâng cao mình ngang tầm đòi hỏi ngày càng cao của nhiệm vụ. Trách nhiệm trước hết là phải *học tập,* học tập với nghĩa toàn diện và sâu sắc của chữ đó. Phải đọc sách báo để thu nhận từ trong đó kiến thức mà loài người đã tích luỹ được. Lênin nói: "Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản sau khi đã làm giàu trí tuệ của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã sáng tạo ra", rằng "chỉ trên cơ sở những kiến thức hiện đại... mới có thể sáng tạo ra được xã hội ấy (xã hội cộng sản - L.D.) và nếu không có những kiến thức đó thì chủ nghĩa cộng sản chỉ là một nguyện vọng mà thôi"[16*]. Phải nói nhiều cán bộ ta còn lười, rất lười đọc sách, thậm chí báo Đảng có đồng chí cũng không chịu đọc.

Đó là điều không thể tha thứ được đối với người đảng viên, người cán bộ Đảng. Tất nhiên, đọc sách không đồng nghĩa với mọt sách. Đừng lấy cớ chống mọt sách để tự bao che cho sự lười biếng học tập, nhưng phải biết cách đọc sách để khỏi trở thành kẻ mọt sách. Vấn đề là phải tiêu hoá các kiến thức, phải làm giàu trí óc chúng ta bằng khoa học về mọi sự việc thực tế.

Không chỉ học qua sách vở, báo chí, mà còn phải học trong cuộc sống, trong chính công việc của chúng ta, trong việc tổng kết kinh nghiệm công tác, bằng việc thường xuyên tự phê bình và phê bình. Học trong sách rốt cuộc cũng chỉ nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống, trong công tác. *Tổng kết kinh nghiệm, thường xuyên tự phê bình và phê bình* là những phương pháp học tập hết sức trọng yếu. Người cán bộ cần có thói quen suy nghĩ và khả năng phân tích từ trong quá trình đấu tranh thực hiện các nhiệm vụ, ý nghĩa giai cấp, tác dụng xã hội - kinh tế của mỗi một biện pháp đã làm và dự định làm; phải biết dùng kinh nghiệm để kiểm tra lại mỗi bước đi, từ đó rút ra những kết luận chính xác, có tính khoa học, giúp soi sáng bước đường đi tới; cái đúng thì ra sức phát huy, cái sai thì nghiêm khắc, thẳng thắn tự phê bình, không sợ phải sửa chữa sai lầm, không ngại làm đi làm lại nhiều lần; không bao giờ tự thoả mãn. Người cán bộ nào thiếu những đức tính và bản lĩnh như thế, người đó khó mà trưởng thành và tiến lên được với nhiệm vụ.

Kết hợp việc học trong sách với học trong cuộc sống, trong công tác, trong kinh nghiệm tập thể, kinh nghiệm của đơn vị mình và kinh nghiệm của đơn vị bạn, kinh nghiệm người lãnh đạo và kinh nghiệm của quần chúng, kinh nghiệm nước ta và kinh nghiệm các nước, kinh nghiệm thành công và cả kinh nghiệm thất bại. *Lý luận luôn luôn liên hệ với thực tiễn, thực tiễn luôn luôn được soi sáng bằng lý luận, đầu óc luôn luôn làm việc, suy nghĩ gắn chặt với hành động, đó là phong cách học tập của chúng ta*. Đó là phương pháp chủ yếu để trau dồi tư duy lý luận và năng lực

thực tiễn, cả hai mặt đều còn yếu ở chúng ta; sự non yếu đó hạn chế khả năng sáng tạo và đạt kết quả lớn nhất trong công tác.

Nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý của Đảng và của Nhà nước rất nặng nề và ngày càng nặng nề. Với ý thức trách nhiệm đầy đủ trước nhân dân, chúng ta không bao giờ giấu giếm những nhược điểm, thiếu sót và có khi sai lầm nữa trong công việc. Sự thật, "nghệ thuật quản lý không phải tự trên trời rơi xuống và cũng không phải là một cái do thần thánh ban cho, một giai cấp nào đó không phải chỉ vì là một giai cấp tiên tiến mà trở thành có khả năng quản lý ngay tức khắc được... Cho nên, chúng ta nói rằng giai cấp chiến thắng phải là giai cấp đã thành thục"[17*]. Chính vì vậy mà chúng ta thấy tất cả tầm quan trọng của nhiệm vụ học tập. "Học, học nữa, học mãi!". Mọi cán bộ, không kể cương vị công tác như thế nào, không kể là cán bộ lâu năm hay cán bộ mới, đều phải nỗ lực học tập. Cương vị càng cao, trách nhiệm càng nặng, càng phải chăm lo học tập, bởi vì chỉ cần một thiếu sót hay một sai lầm nào đó do sự kém cỏi của mình có khi đủ gây nên cả một tai hoạ lớn. Cán bộ lâu năm càng phải chịu khó học tập để kịp đáp ứng với những nhu cầu mới và ngày càng mới. Cán bộ trẻ, mới, đương nhiên phải chứng tỏ một nhiệt tình hăng say nhất, bền bỉ nhất trong học tập, một đức tính khiêm tốn, thật thà, không bao giờ tự cho là đầy đủ, là biết hơn mọi người; một tinh thần nỗ lực vươn lên mạnh mẽ nhất trong mọi lĩnh vực tri thức cần thiết cho sự nghiệp sáng tạo xã hội mới của chúng ta.

Học tập, đối với đảng viên, cán bộ Đảng, vốn là một tiêu chuẩn đảng tính. Đối với cán bộ nói chung, và không những thế, đối với mỗi công dân, học tập là một nghĩa vụ như Quốc hội đã có quyết định. Cần phải gây một phong trào học tập sôi nổi phổ biến, thường xuyên. Học tập không chỉ hạn chế ở mục đích hiểu biết mà cốt để lao động tốt nhất, công tác tốt nhất, chiến đấu tốt nhất. Phải gây cho được một phong trào nô nức vươn tới văn hoá và kiến thức trong lao động, công tác và chiến

đấu, *quyết nắm bằng được văn hoá và kiến thức làm vũ khí, làm sức mạnh trong cuộc đấu tranh của chúng ta để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân mình.* Đó chính là một biểu hiện quan trọng lập trường đấu tranh của giai cấp đang xây dựng chế độ làm chủ tập thể, đang sáng tạo ra một xã hội thật sự văn minh.

Không bao giờ được quên rằng việc học tập, đào tạo, toàn bộ nền giáo dục của chúng ta, *phải gắn liền làm một yêu cầu nâng cao nhận thức, kiến thức, với nâng cao phẩm chất đạo đức cộng sản,* mà "cơ sở của đạo đức cộng sản là cuộc đấu tranh để củng cố và hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Đó cũng là cơ sở của việc huấn luyện, học tập và giáo dục cộng sản"[18*]. Chúng ta học tập vì nhiệm vụ vĩ đại đó và để phục vụ sự nghiệp vĩ đại đó. Phải học tập thế nào để tất cả những kiến thức thu thái được giúp vào việc hình thành, củng cố và không ngừng nâng cao hệ tư tưởng vô sản, thế giới quan chủ nghĩa Mác - Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, sao cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa và những hiểu biết khoa học về chủ nghĩa cộng sản thật sự trở thành niềm tin cá nhân vững chắc ở mỗi người, thành động cơ thúc đẩy và kim chỉ nam hướng dẫn mọi hành động hằng ngày của chúng ta.

Trong điều kiện có chính quyền, trong điều kiện thực hiện quy luật của chủ nghĩa xã hội phân phối theo lao động, tất nhiên trong đời sống cán bộ có vấn đề cấp bậc lương hưởng mà chính sách của Đảng và của Nhà nước phải bảo đảm thực hiện hợp lý, đúng nguyên tắc khuyến khích lao động và tài năng, thích hợp với từng bước phát triển tiến lên của chủ nghĩa xã hội. Nhưng, sẽ là tự mình tước bỏ danh hiệu người cộng sản nếu người đảng viên nào lại để cho những chuyện đó lấn át, thậm chí thay thế lý tưởng, đạo đức cao cả của mình, lý tưởng mà vì nó chúng ta đã tự nguyện đứng dưới lá cờ của Đảng, đã thề suốt đời phấn đấu bất chấp mọi gian khổ, hy sinh, lý tưởng mà vì nó chúng ta từng bao phen vào sinh ra tử, vì nó nhân

dân ta một lòng một dạ đi theo Đảng, đã đổ và đang đổ bao xương máu và mồ hôi để thực hiện nhưng còn xa mới thực hiện được hoàn toàn, trước mắt còn phải chịu đựng nhiều nỗi vất vả và thiếu thốn. *Phải gắn liền học tập với đấu tranh,* đấu tranh bản thân và đấu tranh thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, sao cho lý tưởng và đạo đức cao cả xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa hoàn toàn chiến thắng trong ý thức chúng ta, trong cuộc sống và mọi hành động hằng ngày của chúng ta, trong đời sống toàn xã hội; sao cho chủ nghĩa cá nhân không còn chỗ đứng trong ý thức và hành động của chúng ta cũng như trong đời sống xã hội.

Đấu tranh cách mạng đòi hỏi tuyệt đối phải có tổ chức và kỷ luật. Vì vậy, một phẩm chất đạo đức hàng đầu mà người cán bộ phải thường xuyên rèn luyện là *tính tổ chức và tính kỷ luật.* Đây là đức tính quan trọng nhất biểu hiện *tư tưởng làm cho tập thể của giai cấp vô sản,* đối lập căn bản với chủ nghĩa cá nhân, tính tự do tư sản và tiểu tư sản.

Không phải chỉ lý luận mà toàn bộ kinh nghiệm chuyên chính vô sản trên thế giới đã chứng minh sức sống đặc biệt của luận điểm nổi tiếng của Lênin nói rằng "thực chất của chuyên chính vô sản, không phải chỉ là bạo lực, cũng không phải chủ yếu là bạo lực. Thực chất chủ yếu của chuyên chính đó là tính tổ chức và tính kỷ luật của đội ngũ tiên tiến của những người lao động, của đội quân tiên phong của đội ngũ đó, của người lãnh đạo duy nhất của đội ngũ đó là giai cấp vô sản"[19*]. Kẻ thù có thể quật ngã những người cách mạng khi hàng ngũ của họ lộn xộn "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược"; còn khi họ là một đạo quân nhất tề, bước đi đều nhịp, muôn người hành động như một người thì cách mạng là vô địch, chuyên chính vô sản là vô địch.

Chỉ hơi làm mất kỷ luật một chút là đã tạo ra một kẽ hở cho kẻ thù lợi dụng ngay lập tức. Trái lại, chỉ riêng việc giữ vững được tính tổ chức, tính kỷ luật, ý chí duy nhất của giai cấp vô sản, của đội tiên phong lãnh đạo chuyên chính vô sản, đã có

thể làm nguội lạnh chừng nào tính cuồng nhiệt phản cách mạng trong những mưu toan của kẻ thù giai cấp. Và, khi chuyên chính vô sản cần dùng đến bạo lực trấn áp thì chính tính tổ chức và kỷ luật đó là cơ sở, là nguồn sức mạnh chủ yếu bảo đảm cho bạo lực cách mạng chiến thắng bạo lực phản cách mạng.

Cần phải có tổ chức, kỷ luật, không chỉ để bảo vệ chuyên chính vô sản chống một mưu toan và hành động phục hồi, lật đổ của các thế lực phản cách mạng trong nước và ngoài nước. Cần phải có tổ chức và kỷ luật còn là để bảo đảm cho chuyên chính vô sản thật sự là một chính quyền của nhân dân. Nhân dân trao cho ta nhiều quyền hành để làm việc vì lợi ích của nhân dân. Nhưng, khi đã nắm quyền hành, nếu không có sự ràng buộc hết sức chặt chẽ về tổ chức kỷ luật, và cả pháp luật nữa, nếu không nghiêm khắc tự đặt mình trong sự ràng buộc đó, người ra rất dễ làm những chuyện sai trái tổn hại - đến lợi ích nhân dân.

Sự cần thiết tuyệt đối phải có tổ chức và kỷ luật bắt nguồn từ chính bản chất và mục đích cuộc đấu tranh của chuyên chính vô sản nhằm cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới. Nó là cái *cốt tử* của công cuộc xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội là sự xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa và chế độ tư hữu nói chung, nguồn gốc sinh ra tình trạng vô tổ chức trong nền sản xuất đưa đến những mâu thuẫn và xung đột gay gắt trong toàn bộ đời sống xã hội. Thay vào đó là chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa về các tư liệu sản xuất, chế độ này cho phép và đòi hỏi *nhất thiết* phải đưa nền sản xuất đi vào tổ chức, tập trung thống nhất trên quy mô toàn xã hội, một nền sản xuất do hàng triệu con người thực hiện theo một kế hoạch định trước và với những phương tiện của nền đại công nghiệp cơ khí.

Nhưng khó khăn nhất cho chủ nghĩa xã hội, cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng chính là trên lĩnh vực tổ chức, trong nhiệm vụ thiết lập kỷ luật lao động mới, kỷ luật xã hội mới. Từ một nền sản xuất nhỏ mà đi lên càng khó khăn không tưởng tượng được. Ở đây, chuyên chính vô sản phải trải qua một thời kỳ đấu tranh rất lâu

dài, dai dẳng và gay go giữa tính tổ chức và tính kỷ luật của giai cấp vô sản với thế lực tự phát rất nguy hại của trạng thái vô tổ chức, vô chính phủ tiểu tư sản. Trạng thái này tràn ngập xã hội trong mọi địa hạt: kinh tế, cung cách làm ăn, tư tưởng và tác phong con người, phong tục tập quán, v.v..

Chúng ta đã đưa nền sản xuất nhỏ vào con đường làm ăn hợp tác. Chế độ tư hữu nhỏ đã được thay thế bằng sở hữu tập thể, sở hữu này cùng với sở hữu toàn dân hợp thành cơ cấu kinh tế xã hội chủ nghĩa thống nhất. Đó là một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử. Đó là một chiến thắng rất cơ bản của tính tổ chức và kỷ luật vô sản đối với trạng thái tự do, tản mạn, vô tổ chức, vô chính phủ tiểu tư sản. Song chiến thắng ấy mới chỉ là *bước đầu,* vẻn vẹn mới là bước đầu. Con đường tổ chức là con đường lâu dài và sáng tạo ra những hình thức mới về kỷ luật xã hội, đó là công việc của hàng chục năm. Thật vậy, chỉ có đại công nghiệp cơ khí mới thật sự tạo ra được và mới bảo đảm được một cách thật sự đầy đủ, thật sự vững bền tính tổ chức và tính kỷ luật. Nhưng đại công nghiệp cơ khí là cái mà chúng ta đang phải nỗ lực tạo ra nhằm trang bị phổ biến cho nền kinh tế quốc dân và làm nền móng cho quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Chúng ta vẫn luôn nói rằng chỉ khi nào đạt tới mục tiêu đó, thì việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nền sản xuất nhỏ mới thật sự hoàn thành.

Chính do thực chất nền kinh tế của chúng ta hiện nay, xét về mặt kỹ thuật, về tổ chức sản xuất và về phương pháp sản xuất, vẫn mang nặng tính chất sản xuất nhỏ, cho nên trạng thái tản mạn, tự do, tự phát, vô tổ chức vô chính phủ vẫn còn đất để sống. Cuộc đấu tranh chống trạng thái đó, một trạng thái mâu thuẫn hoàn toàn với chủ nghĩa xã hội, phải được tiếp tục hết sức kiên quyết, hết sức bền bỉ và kiên trì, nếu không thì không thể nào có thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức và công tác kiểm tra của Đảng, của các đoàn thể, nhất là công đoàn và đoàn thanh niên, công tác pháp chế

của Nhà nước, cần được phối hợp chặt chẽ trong việc củng cố và tăng cường tính tổ chức và tính kỷ luật trong xã hội, đặc biệt là trong các tổ chức đảng, trong hàng ngũ cán bộ, trong bộ máy nhà nước và các cơ quan quản lý. Nền chuyên chính vô sản của chúng ta, trước hết là đội tiên phong lãnh đạo nền chuyên chính, tức là Đảng ta, nhất thiết phải chứng tỏ sức mạnh của mình ở tính tổ chức và tính kỷ luật. Đó là *một trong những điều kiện căn bản* bảo đảm thắng lợi cho sự nghiệp vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Một thời kỳ mới của cách mạng nước ta đã bắt đầu.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ, cứu nước tạo ra những điều kiện thuận lợi chưa từng thấy cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cũng như sự nghiệp hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đây là một thời kỳ rạng rỡ nhất trong lịch sử dân tộc. Nhiều khả năng mới đã và đang được mở ra cho phép thực hiện những bước nhảy vọt vĩ đại hơn nữa, tiến tới một nước Việt Nam thống nhất trong độc lập, tự do, hoà bình và thịnh vượng.

Những thắng lợi mà nhân dân ta đã giành được là hết sức to lớn. Triển vọng tiến lên vô cùng tốt đẹp. Nhưng, *không được say sưa vì thắng lợi* mà quên rằng *con đường tới đích cuối cùng còn dài, rất phức tạp và đầy gian lao.* Đảng ta và nhân dân ta đang đứng trước những cuộc chiến đấu mới đòi hỏi tập trung những nỗ lực lớn nhất nhằm đẩy nhanh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, những con người mới, khiến cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa phát huy đầy đủ nhất tác dụng lịch sử của mình đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước trong thời kỳ mới. Những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử đã ghi được trong thời kỳ đấu tranh vừa qua chứng minh rằng nhân dân ta, dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng với một đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo, có đầy đủ khả năng giải quyết những vấn đề mà thời đại ngày nay đặt ra trong cuộc sống của một dân tộc. Đó là

một cơ sở chắc chắn cho niềm tin tất thắng của chúng ta trên bước đường phấn đấu vì tương lai xán lạn của đất nước, đạt tới những đỉnh cao của văn minh loài người.

“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có những con người xã hội chủ nghĩa". Lời dạy đó của Hồ Chủ tịch, hơn bao giờ hết, lúc này phải được thấm nhuần đầy đủ và thực hiện đầy đủ, trước hết trong cán bộ, đảng viên. Phát huy hơn nữa chủ nghĩa anh hùng cách mạng, trí thông minh, được biểu hiện tuyệt vời trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, vào cuộc chiến đấu mới. Trên cương vị người làm chủ tập thể, mỗi người hãy dốc hết sức lực, tài năng, cống hiến cho cách mạng trong thời kỳ mới, mang lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào.

Mọi cán bộ, đảng viên, hãy cố gắng vươn lên, vươn lên nữa, vươn lên mãi cho xứng đáng với nghĩa vụ của mình xứng đáng với Đảng quang vinh, dân tộc quang vinh của chúng ta.

Lê Duẩn: *Về xây dựng Đảng,*

Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1978, tr.229-289.

---

l*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1970, t.33, tr.441.

2*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1962, t.4, tr.454.

3*. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.21, tr.44.

4*. C.Mác: *Tư bản,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1960, q.I, t.II, tr.22-23.

5*. C.Mác: *Tư bản,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, q.I, t.II, tr.27.

6*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1971, t.27, tr.330.

7*. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, t.33, tr.334-335.

8*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1962, t.5, tr.550.

9*. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd,* 1963, t.7, tr.481.

10*,11*. V.I.Lênin: *Toàn tập, Sđd,* 1971, t.27, tr.55, 297.

12*. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Gia đình thần thánh hay là phê phán sự phê phán có tính chất phê phán*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.211.

13*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1971, t.27, tr.521.

14*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1971, t,30, tr.546.

15*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, t.32, tr.182.

16*. V.I.Lênin: *Tuyển tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1960, q.II, ph.II, tr.441, 444.

17*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1968, t.30, tr.583, 584.

18*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1969, t.31, tr.357.

19*. V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1971, t.29, tr.443.

GỬI TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM, KHU UỶ V, KHU UỶ TRỊ - THIÊN

Đồng gửi

ĐẢNG UỶ TÂY NGUYÊN

Ngày 16 tháng 11 năm 1973

Các đồng chí thân mến,

Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quân uỷ Trung ương đã vạch ra kế hoạch hoạt động trên chiến trường miền Nam trong thời gian tới. Kế hoạch đó đã được Bộ Chính trị thông qua. Tôi viết thư này trình bày thêm một số ý kiến.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21[36] của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ, tình hình miền Nam có thể phát triển theo hai khả năng:

Một là, ta từng bước buộc địch phải thi hành hiệp định Pari về Việt Nam.

Hai là, xung đột quân sự ngày càng tăng cường và mở rộng, ta phải tiếp tục chiến tranh cách mạng một thời gian nữa để đánh bại Mỹ -nguỵ, giành thắng lợi hoàn toàn. Tình hình phát triển theo khả năng nào đều tuỳ thuộc vào thực lực và sự đối phó của ta, và điều quyết định trước hết là ta phải nhận rõ *cách mạng miền Nam chỉ có thể giành được thắng lợi bằng con đường cách mạng không ngừng bằng bạo lực,* dựa vào sức mạnh chính trị và sức mạnh vũ trang của nhân dân, tận dụng và phát huy những nhân tố mới, thuận lợi mới do hiệp định Pari đưa lại. Đó là tinh thần cơ bản của Nghị quyết 21.

Tám tháng qua, tuy đế quốc Mỹ đã rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu, chấm dứt chiến tranh xâm lược miền Nam và chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, nhưng nguỵ quyền Sài Gòn, được Mỹ giúp đỡ, vẫn tiếp tục chiến tranh trên

nhiều khu vực. Chúng ráo riết đẩy mạnh các cuộc hành quân "bình định" nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng của ta ở cơ sở giành dân, lấn đất hòng xoá bỏ thế "da báo" giữa ta và địch, ổn định và cải thiện được tình hình trong vùng chúng kiểm soát. Trong khi đó, chúng đẩy mạnh bắt lính, đôn quân, bổ sung và phát triển quân số, củng cố và tăng cường quân chủ lực, phát triển nhanh lực lượng bảo an, dân vệ củng cố bộ máy nguỵ quyền các cấp. Cùng với các biện pháp trên, chúng kiểm soát gắt gao việc mua bán lương thực, vơ vét thóc gạo trong vùng chúng chiếm giữ, bao vây kinh tế, ngăn chặn hành lang vận chuyển của ta.

Âm mưu nhất quán của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là *tiếp tục sử dụng ngụy quyền Sài Gòn làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, tìm mọi cách xoá bỏ vùng giải phóng lực lượng vũ trang nhân dân ta, xoá bỏ chính quyền nhân dân, biến miền Nam thành một quốc gia riêng biệt thân Mỹ, được Mỹ viện trợ về quân sự, kinh tế, tài chính để Mỹ vẫn bám lấy miền Nam lâu dài mà tránh được nguy cơ phải trực tiếp tham gia một cuộc chiến tranh quy mô lớn.*

Để đạt được ý đồ nói trên, Mỹ - nguỵ tiến hành từng bước. Trong khi chưa đủ sức đương đầu với quân chủ lực ta, chúng né tránh không gây xung đột ở những chiến trường ta có lực lượng quân sự mạnh, tập trung đánh phá ở những nơi chúng tạm thời có ưu thế, ra sức củng cố, giữ vững vùng chúng kiểm soát, xoá bỏ các lõm giải phóng của ta, lấn chiếm vùng tranh chấp, tạo điều kiện để tiến lên đánh phá, lấn chiếm mạnh hơn vùng giải phóng và căn cứ địa rộng lớn của ta.

Nhiệm vụ cơ bản trong thời gian trước mắt của ta là: *đoàn kết toàn dân tiếp tục đấu tranh trên ba mặt chính trị, quân sự, ngoại giao, tuỳ lúc tùy nơi mà kết hợp các mặt trận đó với nhau một cách hết sức chủ động và linh hoạt, nắm vững, giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu và hành động của địch phá hoại hiệp định Pari. Đồng thời, giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, thắng địch từng bước chuẩn bị điều*

kiện đầy đủ nhất để có thể chủ động đối phó với địch trong mọi tình huống, sẵn sàng đưa cách mạng miền Nam tiến lên gánh thắng lợi hoàn toàn.

Để thực hiện những nhiệm vụ cơ bản trước mắt nói trên, trong năm 1974, phải làm tốt mấy công tác lớn sau đây:

1. Đánh bại một bước quan trọng kế hoạch "bình định" lấn chiếm ở vùng đồng bằng vùng giáp ranh, giữ vững các lõm giải phóng của ta, thu hồi những vùng bị địch lấn chiếm, thiết lập và phát triển thế làm chủ của nhân dân, tăng thêm lực lượng dự trữ cho kháng chiến, thu hẹp vùng kiểm soát nguồn nhân lực, vật lực của địch, giành thế mạnh về ta.

2. Giữ vững vùng giải phóng rộng lớn và các căn cứ địa của ta, tiêu diệt bọn biệt kích, thám báo, sẵn sàng đánh bại các cuộc hành quân của địch vào vùng ta; mở rộng vùng giải phóng có trọng điểm, ở những nơi có điều kiện, nhằm hoàn chỉnh thêm một bước vùng ta kiểm soát.

3. Vừa tác chiến vừa củng cố, nâng cao chất lượng chiến đấu của các lực lượng vũ trang cách mạng, đặc biệt là các binh đoàn chủ lực để sẵn sàng đánh lớn khi có thời cơ. Phải bảo đảm cho từng đại đội, tiểu đoàn đủ số quân chiến đấu theo biên chế, đẩy mạnh huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị tư tưởng; tổng kết kinh nghiệm tác chiến và xây dựng lực lượng, chú ý đúng mức việc nuôi quân, giải quyết tốt vấn đề thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

4. Phá kế hoạch bao vây kinh tế của địch; ra sức vận động tăng gia sản xuất, cố gắng thu mua lương thực tại chỗ; đồng thời tích cực thực hiện kế hoạch vận chuyển từ miền Bắc vào để bảo đảm nhu cầu trước mắt và từng bước tạo dự trữ lâu dài.

5. Giúp các bạn Campuchia tiếp tục chiến đấu giành thắng lợi quyết định, sẵn sàng phối hợp chiến đấu với bạn trong trường hợp bọn nguỵ miền Nam và bọn phản động Thái Lan lại đưa quân vào Campuchia.

6. Giúp các bạn Lào giữ vững và phát triển thành quả cách mạng trước hết là củng cố vùng giải phóng, giữ thông suốt hành lang chiến lược nối liền vùng giải phóng ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Trong sáu công tác lớn nói trên, tôi muốn nhấn mạnh và làm rõ thêm một vài vấn đề quan trọng.

Trước hết nói về địch "bình định", lấn chiếm, ta chống "bình định", lấn chiếm là hình thái chủ yếu trên chiến trường miền Nam từ khi có hiệp định Pari đến nay và suốt cả năm 1974 sắp tới. Muốn thắng địch trong kiểu chiến tranh có mức độ hiện nay, ta phải coi việc *đánh phá kế hoạch bình định, lấn chiếm của địch là công tác trọng tâm số một.* Phải tiến hành một cuộc đấu tranh toàn diện, kết hợp các mặt đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận, pháp lý, kinh tế, vừa đẩy mạnh đấu tranh trong vùng địch kiểm soát và vùng tranh chấp, vừa phát huy thế mạnh của vùng ta để tác động đến vùng địch.

Trong vùng sau lưng địch, phải tuyên truyền, khuếch trương thắng lợi của cuộc chống Mỹ, cứu nước và phát huy tác dụng pháp lý của hiệp định Pari để giữ vững, phát triển lực lượng chính trị của ta, đồng thời tranh thủ rộng rãi các tầng lớp nhân dân do địch khống chế, phát động quần chúng đấu tranh đòi xoá bỏ các hình thức kìm kẹp, chống đàn áp, khủng bố, chống vơ vét, bóc lột, đòi tự do đi lại làm ăn, từng bước chuyển từ thế bị địch kiểm soát sang thế tranh chấp, tạo điều kiện để giành quyền làm chủ với những mức độ khác nhau. Muốn làm được việc này, phải đặt đúng tầm quan trọng của *mặt trận đấu tranh chính trị,* phải nhanh chóng chuyển hẳn một bộ phận cán bộ các ngành sang mặt trận đấu tranh chính trị, chuyển một bộ phận cán bộ ở các cấp trên xuống tăng cường cho cơ sở. Phải tổ

chức những đội công tác, những đội vũ trang tuyên truyền luồn sâu vào vùng sau lưng địch để phát động, tổ chức quần chúng đấu tranh. Phải nhận rõ tầm quan trọng đặc biệt của công tác *binh vận,* nhằm phân hoá hàng ngũ binh sĩ địch, trung lập, tranh thủ những bộ phận có thể trung lập, tranh thủ, nhất là làm mất hiệu lực, làm tan rã phòng vệ dân sự, làm tê liệt hoặc trung lập hoá các đồn bốt của địch biến một bộ phận phòng vệ dân sự thành lực lượng có thiện cảm hoặc có thái độ trung lập đối với ta. Đây là lúc có thể sử dụng đông đảo lực lượng quần chúng, nhất là gia đình binh sĩ, đồng thời phát huy tối đa tác dụng pháp lý của hiệp định Pari để đẩy mạnh công tác này.

Để đánh bại kế hoạch "bình định" lấn chiếm của địch, đấu tranh quân sự đóng vai trò quyết định. Địch chủ yếu dùng lực lượng quân sự để lấn chiếm thì ta phải sử dụng lực lượng vũ trang cách mạng để đánh trả. Phải phát huy lực lượng quân sự địa phương, dân quân du kích, các đơn vị tự vệ, biệt động để duy trì và phát triển chiến tranh du kích trong vùng sau lưng địch; đồng thời sử dụng bộ đội địa phương tỉnh, huyện và một phần quân chủ lực để đánh bại các cuộc hành quân cảnh sát, càn quét lấn chiếm của địch. Phải giáng những đòn đích đáng vào lực lượng "bình định", lấn chiếm, tiêu diệt cho được bọn ác ôn, bọn chỉ huy ngoan cố và cả một số đồn bốt, cơ sở hậu cần làm chỗ dựa cho các cuộc hành quân đó.

Bộ chỉ huy Miền và các quân khu cần có kế hoạch luân lưu một bộ phận bộ đội chủ lực phối hợp cùng lực lượng quân sự chính trị địa phương để chống phá kế hoạch "bình định" ở những vùng trọng điểm, hoặc phản công, bẻ gãy các cuộc hành quân lấn chiếm của địch.

Trong thời gian qua, tuy ta đã tiêu diệt được một phần khá lớn sinh lực địch, cơ bản giữ vững vùng giải phóng và căn cứ địa của ta, nhưng ta có khuyết điểm đã để cho địch lấn chiếm được một số vùng ta mới mở ra và còn để mất thêm một phần đất và dân trong vùng giải phóng cũ. Tuy nhiên, điều đó không chứng tỏ địch

mạnh, ta yếu. Để xảy ra khuyết điểm nói trên chính là do trong đảng bộ và trong quân đội, có những cấp lãnh đạo và cấp chỉ huy *đánh giá không hết âm mưu cơ bản của địch sau khi ký hiệp định Pari,* không có sự chỉ đạo nhất quán từ đầu về việc phát huy sức mạnh tổng hợp để đánh bại âm mưu của địch trong tình hình mới, về nội dung của đấu tranh quân sự trong nhiệm vụ chống phá kế hoạch "bình định", lấn chiếm của địch. Do đó, có nơi do dự, hữu khuynh, không kiên quyết đánh trả hoặc đánh trả không tốt để địch lấn tới. Ngược lại có những nơi ta kiên quyết giữ quyền chủ động, đánh trả kịp thời, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh bằng binh vận, pháp lý thì ta dã gây cho địch những thiệt hại nặng, buộc chúng phải co lại. Đánh bại kế hoạch "bình định", lấn chiếm là một yêu cầu rất quan trọng, bảo đảm cho ta có thể giành được thắng lợi trong khả năng thứ nhất. Song mặt khác chúng ta cần phải chuẩn bị thật tích cực để sẵn sàng đánh thắng địch trong khả năng thứ hai. Tức là thắng địch bằng một cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến đỉnh cao, kết hợp "hai chân", "ba mũi", "ba vùng", tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, thực hiện triệt để phương châm làm chủ để tiêu diệt, tiêu diệt để làm chủ; riêng trong lĩnh vực quân sự, thì kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh của các binh đoàn chủ lực. Những vấn đề có tính quy luật đó của chiến tranh chống Mỹ, cứu nước mà chúng ta đã từng bước tổng kết cần được vận dụng một cách dùng đắn và linh hoạt.

Trước mắt, trong tình hình địch tiến hành chiến tranh trên nhiều khu vực, ta phải vừa xây dựng lực lượng, vừa tác chiến, kết hợp đánh địch ở phía trước và phía sau, trong vùng địch kiểm soát, vùng tranh chấp cũng như trong vùng giải phóng, buộc địch phải căng kéo lực lượng để đối phó, không cho chúng thực hiện được ý đồ né tránh chỗ ta mạnh để tập trung lực lượng đánh nơi ta yếu. Chiến tranh du kích trong vùng địch kiểm soát, cả ở nông thôn và một phần nào thành thị, có tác dụng rất quan trọng làm giảm tính cơ động của địch, hãm chúng vào mâu thuẫn không

giải quyết nổi giữa tập trung và phân tán. Hiện nay, chiến tranh du kích trong vùng sau lưng địch nói chung còn yếu. Cho nên, cần ra sức phấn đấu nâng tỷ lệ bộ đội địa phương lên 30% tổng quân số bằng cách giản chính các lực lượng không trực tiếp chiến đấu và sử dụng một bộ phận quân miền Bắc đưa vào, để tăng cường bộ đội địa phương tỉnh, huyện. Đồng thời phải phát triển dân quân, du kích ở nông thôn, tự vệ bí mật, các đội biệt động ở thành phố. Đặc biệt phải chú trọng phát triển bộ đội đặc công, vừa có bộ phận hoạt động trước mắt, vừa có bộ phận mai phục lâu dài, bám sát các sân bay, bến cảng, các bãi tăng, bãi pháo, các cơ sở hậu cần, cơ quan đầu não, để khi có thời cơ thì tập kích làm cho địch bị tê liệt.

Đánh địch ở phía trước trong lúc này chủ yếu là đánh những trận tiêu diệt gọn quân địch hành quân lấn chiếm ở những vùng giáp ranh; là tiêu diệt những cứ điểm và cụm cứ điểm để hoàn chỉnh vùng giải phóng, để bảo vệ hành lang vận chuyển của ta, hoặc đánh một số trận nhằm thu hút một bộ phận quân chủ lực địch, không cho chúng tập trung lực lượng đánh phá các lõm giải phóng, lấn chiếm các vùng tranh chấp; là chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt, tiêu diệt quân địch đi ứng cứu, giải toả, hoặc tiêu diệt những cuộc hành quân của chúng đánh vào vùng ta.

Muốn đánh thắng địch, ta phải vận dụng đúng tư tưởng chiến lược tiến công, chủ yếu là phải biết phản công và tiến công để bảo vệ vùng ta, bảo vệ thành quả cách mạng chứ không phải phòng ngự đơn thuần. Ở những nơi địch càn quét, lấn chiếm, phải kiên quyết đánh trả, đồng thời chủ động tiến công địch ở nơi khác để phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau. Hoặc là, sau khi đánh trả, bẻ gãy được những cuộc hành quân của địch, ta nắm thời cơ chuyển sang phản công, tiêu diệt những cứ điểm tiền tiêu trên tuyến phòng ngự của địch, hoặc phá vỡ từng mảng hệ thống kìm kẹp trong vùng chúng kiểm soát.

Trong tác chiến, ở vùng sau lưng địch cũng như ở vùng giáp ranh, vùng giải phóng, phải tranh thủ sự đồng tình của nhân dân, bảo đảm tính mạng và tài sản của

dân, tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh chống địch vơ vét, bóc lột, giữ vững và phát triển sản xuất để ổn định và từng bước cải thiện đời sống.

Đi đôi với tham gia tác chiến như trên, bộ đội chủ lực phải giành đại bộ phận lực lượng và thời gian để củng cố tổ chức, tranh thủ huấn luyện, nâng cao năng lực chiến đấu của bộ binh và các binh chủng kỹ thuật, nhất là nâng cao trình độ tác chiến hợp đồng binh chủng, cần bố trí luân lưu để có đơn vị đánh, đơn vị củng cố xây dựng, hoặc có thời gian đánh, có thời gian củng cố xây dựng. Đồng thời tìm mọi cách cải thiện thế bố trí của ta, tạo thế uy hiếp địch, chuẩn bị mọi mặt để khi có thời cơ thì mở những trận tiến công chiến lược đánh thắng địch hoàn toàn.

Xây dựng lực lượng, đặc biệt là củng cố, tăng cường các binh đoàn chủ lực phải gắn liền với xây dựng, củng cố vùng giải phóng và căn cứ địa. Phải phấn đấu rất kiên quyết, khẩn trương để hoàn thành các tuyến đường chiến lược và chiến dịch, bảo đảm vận chuyển hậu cần cho các chiến trường, bảo đảm cơ động bộ đội và binh khí kỹ thuật. Phải vận động nhân dân trong vùng giải phóng đặt nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang tích cực tham gia sản xuất lương thực, thực phẩm, nhất là hoa màu, góp phần giải quyết hậu cần tại chỗ, giảm nhẹ phần chuyên chở từ miền Bắc vào cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam trong thời kỳ mới còn trải qua nhiều khó khăn, gian khổ. Kẻ địch có những chỗ mạnh rất quan trọng như còn có lực lượng quân sự đáng kể, còn kiểm soát được những vùng đông dân, nhiều của, Mỹ còn cố bám giữ lấy miền Nam và viện trợ cho nguỵ. Song, về phía ta, phải nhận rõ rằng thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước gần hai mươi năm qua và việc ký Hiệp định Pari đã tạo ra một cục diện có lợi nhất cho cách mạng cả nước nói chung và cách mạng miền Nam nói riêng so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Ta có những chỗ mạnh rất cơ bản cả về thế và lực cả quân sự và chính trị. Ta không đánh giá thấp những mặt mạnh tạm thời của địch cũng như những chỗ yếu rất quan trọng của ta. Nhưng thế mạnh, thế thắng của ta là không thể đảo ngược

được. Thời gian đang ủng hộ chúng ta. Trong những tháng còn lại của năm 1973 và năm 1974 sắp tới chúng ta phải phát huy tinh thần cách mạng tiến công, nỗ lực vượt bậc, khắc phục khó khăn, nhược điểm, phát huy thế mạnh, thế thắng của ta để sẵn sàng bước vào những trận chiến đấu quyết định khi có thời cơ. Chúng ta nhất định thắng.

Chào thân ái và quyết thắng.

BA

Lê Duẩn: *Thư vào Nam,*

Nxb Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.333-343.

BÀI NÓI CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 22 [37]

(Từ ngày 20-12-1973 đến ngày 7-1-1974)

Thưa các đồng chí,

Về tổng kết Hội nghị, anh Lê Thanh Nghị đã trình bày ý kiến của Bộ Chính trị. Nhân Hội nghị Trung ương, tôi xin phát biểu thêm một số ý kiến chung để chúng ta cùng nhau suy nghĩ, hy vọng làm sáng tỏ hơn tình hình hiện nay và con đường tiến lên của chúng ta.

Từ Đại hội lần thứ III của Đảng đến nay đã 13 năm và Hội nghị Trung ương lần này là phiên thứ 22. Như vậy có thể nói: ngay trong hoàn cảnh chiến tranh vô cùng ác liệt, khó khăn, công việc hết sức khẩn trương, bận rộn và dồn dập, chúng ta vẫn giữ sinh hoạt của Trung ương tương đối đều. Sau khi hoà bình lập lại, Bộ Chính trị đề ra phải chuẩn bị gấp để Trung ương bàn về phương hướng, nhiệm vụ cách mạng ở hai miền Nam, Bắc. Chúng ta đã bàn nhiệm vụ cách mạng miền Nam trong Hội nghị lần thứ 21.

Lần này, chúng ta họp bàn về tình hình và nhiệm vụ cách mạng ở miền Bắc. Nhưng - như tất cả chúng ta đều biết: về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, quả thực còn nhiều vấn đề rất khó, cần có thời gian nghiên cứu chuẩn bị kỹ và bàn trong những hội nghị chuyên đề thì mới giải quyết được. Năm nay, trong quá trình chuẩn bị Đại hội, chắc chắn chúng ta sẽ có dịp cùng nhau nghiên cứu và thảo luận kỹ hơn.

Qua hơn hai tuần làm việc, số đông các đồng chí Trung ương đã phát biểu ý kiến. Tất cả các đồng chí đều nhất trí đánh giá thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc rất là to lớn, đều khẳng định

đường lối chung của Đảng ta thể hiện trong hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là hoàn toàn đúng; tuy nhiên, việc quán triệt đường lối và cụ thể hoá đường lối của Đảng trong các ngành, các cấp chưa đầy đủ, nhận thức của cán bộ, đảng viên còn có nhiều điểm chưa sáng tỏ, chưa sâu sắc. Các đồng chí đã nêu ra những nhận định quan trọng và góp nhiều ý kiến cụ thể về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, về công tác kế hoạch, công tác pháp chế, về xây dựng đảng, nhất là củng cố và tăng cường sức chiến đấu của chi bộ.

Tất cả chúng ta đều tỏ ra lo lắng trước tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, trong đó có những khó khăn hết sức nghiêm trọng. Bên cạnh những khó khăn về kinh tế, trong xã hội lại có những hiện tượng tiêu cực, không lành mạnh, trái với bản chất của chế độ chúng ta.

Qua phát biểu lần này, tuy còn có những ý kiến khác nhau về một vài vấn đề cụ thể nào đó, nhưng nhìn chung về những vấn đề chủ yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của tình hình thực tế trước mắt thì hơn lúc nào hết, chúng ta đã có sự nhất trí rất cơ bản. Đặc biệt, những ý kiến có tính chất tổng kết của anh Trường Chinh, đã làm sáng tỏ thêm con đường tiến lên của sự nghiệp chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta. Anh Văn Tiến Dũng đã nêu lên những nhận xét đúng đắn về đánh giá ảnh hưởng của chiến tranh đối với tình hình miền Bắc, về kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng. Sự nhất trí của Trung ương là nhân tố quyết định, tạo nên sự nhất trí trong toàn Đảng, toàn dân. Và đó là một thuận lợi rất cơ bản để chúng ta giải quyết những khó khăn, trì trệ trước mắt và vững bước đi đến những thắng lợi mới to lớn hơn.

Về nguyên nhân của tình hình kinh tế nói chung còn thấp và phát triển chậm, đời sống nhân dân nói chung còn khó khăn, tất cả chúng ta đều nhất trí nhận định nguyên nhân chính, nguyên nhân quan trọng nhất là *chiến tranh.* Đối với miền

Bắc, đối tượng trực tiếp của chiến tranh phá hoại là các cơ sở sản xuất và giao thông vận tải. Kẻ địch đã dùng toàn bộ sức mạnh của nó, tàn phá hầu hết các cơ sở kinh tế mà nhân dân ta đã ra sức xây dựng trong hơn mười năm qua; làm cho nền kinh tế nước ta, một nền kinh tế vốn hết sức thấp kém, phải thụt lùi trở lại hàng chục năm! Đi đôi với những tổn thất về vật chất, chiến tranh còn làm đảo lộn một số mặt trong nền nếp quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đây là một kết quả khách quan không tránh khỏi của mọi cuộc chiến tranh.

Đế quốc Mỹ đã dùng một sức mạnh vật chất khổng lồ để hòng đè bẹp chúng ta, bắt chúng ta phải làm nô lệ, đồng thời biến đất nước ta thành trận địa để giải quyết những mâu thuẫn giữa chúng với các trào lưu cách mạng trên thế giới. Với truyền thống đấu tranh bất khuất, với tinh thần tự lập tự cường, Đảng và nhân dân ta ngay từ đầu đã đứng lên chống lại sự xâm lược của giặc Mỹ, đã tự giác, tự nguyện chấp nhận sự tàn phá của chiến tranh để bảo vệ độc lập tự do cho đất nước mình và gánh vác một sứ mệnh lịch sử vẻ vang đối với nhân dân cách mạng trên thế giới. Hồ Chủ tịch đã nói lên ý chí đó của toàn Đảng, toàn dân chúng ta: "Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Trong cuộc vật lộn sống mái với giặc Mỹ, chúng ta đã thắng một cách rất oanh liệt, tuy chưa phải là thắng lợi hoàn toàn. Và lẽ dĩ nhiên chiến tranh đã gây cho chúng ta những khó khăn rất to lớn. (Nếu chúng ta chịu nhân nhượng với kẻ địch thì làm gì có thắng lợi vĩ đại và có những tàn phá ghê gớm như vậy). Chúng ta phải thấy cho hết tác hại nghiêm trọng, khó khăn to lớn do chiến tranh gây ra, để thấy rõ vì sao phải đề ra *khôi phục kinh tế là nội dung rất quan trọng của hai năm tới.*

Miền Bắc từ một nền kinh tế lạc hậu, bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa đến nay đã hơn 18 năm, nhưng thời gian thực sự xây dựng chỉ có dăm bảy năm. Với

thời gian xây dựng ngắn ngủi đó, nếu giả dụ chúng ta không có khuyết điểm gì đi nữa thì cũng chưa thể xoá bỏ được cơ bản bộ mặt lạc hậu nghèo nàn của nước ta (chủ nghĩa tư bản phải mất 200-300 năm; Liên Xô đã hơn 50 năm; Trung Quốc đã gần 25 năm hoà bình...). Sản xuất nhỏ lại bị chiến tranh tàn phá liên miên suốt mấy chục năm qua, có khó khăn, thậm chí khó khăn rất lớn, là điều tất nhiên; không có khó khăn mới là điều kỳ lạ! Chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ tình hình và nguyên nhân của nó để hăng hái vươn lên, đánh tan mọi biểu hiện tiêu cực bi quan.

Mặt khác, chúng ta cũng phải thấy cho rõ những nguyên nhân chủ quan; đó là những thiếu sót non kém của Đảng và Nhà nước ta trong lãnh đạo và chỉ đạo, đã đưa đến tình trạng trì trệ, tiêu cực phát triển, thị trường lộn xộn, trị an xã hội không tốt, phong trào quần chúng kém, chất lượng đảng viên thấp. Do vậy, lực lượng sản xuất vốn thấp kém, lại trì trệ thêm. Quan hệ sản xuất vốn chưa vững chắc, lại thêm lộn xộn. Nếp sống cũ, tư tưởng cũ chưa bị quét sạch, lại có cơ hội trỗi dậy. Tại sao lại có tình hình như vậy? Vì sao chúng ta thường nói mạnh chuyên chính vô sản, nhưng khi đi vào thực tế thì tỏ ra bất lực, yếu ớt? Đường lối của Đảng và Nhà nước không đúng, không nghiêm minh, chính xác hay bộ máy của chúng ta bất lực? Tại sao nhiều thói hư tật xấu đã từng bị phong trào quần chúng đánh bạt, nay lại trỗi lên? v.v..

Những thiếu sót và non kém đó, trước hết là những thiếu sót về quản lý xã hội, về hành chính cai trị, về tổ chức và quản lý kinh tế, về công tác văn hoá tư tưởng. Phải thành thật nhận rằng: chúng ta nắm chưa vững nội dung, mục đích, yêu cầu, biện pháp tổ chức để thực hiện những phương hướng, đường lối đã đề ra trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Bộ Chính trị chưa dành nhiều thì giờ để xem xét các vấn đề kinh tế, văn hoá xã hội.

- Ban Bí thư làm việc rời rạc, chưa thành một ban thường trực, chưa kiện toàn và sử dụng đúng các ban chuyên môn để thực hiện tốt chức năng kiểm tra, đôn đốc.

- Hội đồng Chính phủ và Thường vụ Chính phủ giải quyết công việc chậm, không nắm vững quyền tập trung giải quyết dứt điểm công việc, đồng thời cũng chưa làm cho các cấp, các ngành có đủ quyền hạn và điều kiện chủ động giải quyết công việc.

Thưa các đồng chí!

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, vấn đề khó khăn nhất đối với chúng ta là nắm vững được quy luật ra đời và phát triển của chủ nghĩa xã hội, và biết vận dụng nó vào nước ta là một nước sản xuất nhỏ, chưa trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Trước đây, chúng ta thường nói: một nước lạc hậu muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có hai điều kiện cơ bản:

Một là, phải có một chính quyền do giai cấp vô sản lãnh đạo, nghĩa là phải có một Nhà nước thực hiện chuyên chính vô sản dưới hình thức này hay hình thức khác, nhưng nhất thiết phải là chuyên chính vô sản.

Hai là, phải có sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa về mọi mặt: chính trị, kinh tế và quân sự. Trong tình hình chủ nghĩa đế quốc còn đang âm mưu làm bá chủ thế giới, một nước nhỏ nào muốn đi vào chủ nghĩa xã hội mà không có quan hệ với phe xã hội chủ nghĩa thì trước sau sẽ bị đè bẹp, và sẽ không có điều kiện để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật một cách thuận lợi.

Nhưng, qua thực tiễn của chúng ta vừa qua, chúng ta thấy phải nói tới một *điều kiện thứ ba* nữa. Đó là: *phải nắm vững, nhất là phải biết vận dụng quy luật phổ biến về cách mạng xã hội chủ nghĩa vào điều kiện một nước nhỏ lạc hậu.* Chủ nghĩa xã hội không phải là sản phẩm của nguyện vọng chủ quan, không phải là kết

quả của tư duy trừu tượng chung chung, mà trước hết nó là một vấn đề khoa học, phát triển theo những quy luật nhất định. Nếu không nắm được quy luật của nó thì sẽ rơi vào trình trạng mù quáng tự phát, và kết quả là không thể xây dựng nổi chủ nghĩa xã hội mặc dầu chủ quan ta rất muốn.

Hôm nọ, anh Trường Chinh đã trình bày các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Tôi hoàn toàn đồng ý. Bây giờ tôi xin nói thêm một số điểm.

Thực vậy, nếu chủ nghĩa tư bản chưa ra đời và phát triển đầy đủ, phơi bày tất cả những mâu thuẫn, những vấn đề kinh tế, xã hội của nó, và nếu không có thiên tài của Mác đã phân tích nó một cách khoa học, qua đó không những rút ra quy luật riêng của chủ nghĩa tư bản, mà còn rút ra quy luật phát triển chung của xã hội loài người thì ngày nay chúng ta không thể nói tới việc đưa một nền sản xuất nhỏ lạc hậu lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được. Cũng vậy, nếu không có kinh nghiệm về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước anh em, trước hết là Liên Xô mà Lênin và Xtalin đã tổng kết trong một mức độ nào đó thì chúng ta cũng khó mà nói tới việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tuy vậy, lý luận về chủ nghĩa xã hội của Mác - Lênin là những nguyên lý chung, hơn nữa là những nguyên lý xuất phát từ tình hình một nước đã trải qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Do đó, nếu chỉ dừng lại ở quy luật chung, nguyên lý chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà không biết vận dụng nó vào hoàn cảnh cụ thể của một nước lạc hậu, tìm cho ra những đặc điểm, những quy luật riêng thì cũng không thể giành được thắng lợi trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Để làm rõ vấn đề này ở nước ta, tôi xin lần lượt trình bày mấy vấn đề sau đây:

I- QUAN HỆ GIỮA CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Theo Mác, chủ nghĩa xã hội là một sản phẩm tất yếu của sự vận động vật chất, khi mà nền sản xuất và lao động đã xã hội hoá với trình độ cao, mâu thuẫn với chế độ tư hữu chật hẹp. Chủ nghĩa xã hội của Mác được gọi là chủ nghĩa xã hội khoa học, chính là vì lẽ đó. Vì vậy, muốn có chủ nghĩa xã hội, điều cơ bản là xoá bỏ được quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Mác không đề cập hay ít đề cập đến công nghiệp hoá, đến xây dựng cơ sở vật chất mới trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, vì Mác xuất phát từ chỗ lực lượng sản xuất đã phát triển cao.

Sau này, hoạt động trong một nước tư bản nhưng còn lạc hậu, Lênin nêu ra công thức "chuyên chính vô sản là chính quyền xôviết cộng với điện khí hoá". Lênin rất coi trọng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Thậm chí Lênin nói: hoặc là sẽ bị bánh xe lịch sử nghiền nát, hoặc là tiếp tục tiến lên, mà muốn tiến lên thì phải đẩy mạnh xây dựng, đuổi kịp các nước tư bản về mặt kinh tế.

Vậy ở nước ta, mối quan hệ giữa cải tạo và xây dựng diễn ra như thế nào?

Có đồng chí nghĩ rằng: muốn có chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thì chỉ cần cải tạo cho được quan hệ sản xuất cũ và củng cố cho được quan hệ sản xuất mới.

Theo tôi, nghĩ như vậy là không đúng, là mới chỉ thấy hiện tượng bề ngoài của sự vật, mà chưa nắm chắc bản chất của sự vật. Ở nước ta, riêng việc xoá bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và cải tạo quan hệ sản xuất của nông dân cá thể chưa thể đưa tới chỗ có chủ nghĩa xã hội một cách thực sự đầy đủ.

Bởi vì công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa ở ta rất yếu ớt. Tịch thu được nó không mang lại cho chúng ta những cơ sở vật chất gì đáng kể có thể tạo nền móng cho chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đánh giá nông dân rất cách mạng, là một bộ phận hợp thành của đội quân chủ lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Với tư tưởng tiến công, chúng ta không chờ công nghiệp hoá như ở Liên Xô mà tiến hành ngay việc hợp tác hoá, đưa nông dân đi ngay vào con đường xã hội chủ nghĩa. Song chúng ta

phải thấy sâu sắc rằng: Việc hợp tác hoá nông dân trên cơ sở công cụ thô sơ, chỉ tạo ra những công trường thủ công, chứ chưa thể tạo ra những đơn vị kinh tế xã hội chủ nghĩa thực sự.

Đối với các nước đã qua chủ nghĩa tư bản, hoàn thành được cải tạo xã hội chủ nghĩa thì về cơ bản đã có chủ nghĩa xã hội. Còn ở nước ta, hoàn thành được cải tạo xã hội chủ nghĩa thì chỉ mới mở đường để đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, chứ chưa có chủ nghĩa xã hội với đầy đủ ý nghĩa cơ bản của nó. Đúng như anh Thành nói: hợp tác hoá ở nước ta không phải là mục đích, mà mục đích là tạo ra sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vì sao? Bởi vì: quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa không thể vững chắc và ổn định nếu không có những lực lượng sản xuất tương xứng với nó. Những mục đích tốt đẹp mà quan hệ sản xuất mới đó mang lại: thoả mãn nhu cầu của nhân dân, không thể thực hiện được nếu không có những cơ sở vật chất cần thiết.

Chính vì vậy, Đại hội lần thứ III nêu ra: công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm suốt thời kỳ quá độ. Theo tôi, vừa qua chúng ta chưa thật sự quán triệt quan điểm này, và trong hội nghị này cũng ít đồng chí nói tới vấn đề công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, không nêu rõ chúng ta phải làm gì để đẩy mạnh công nghiệp hoá nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Chúng ta chưa thấy sâu sắc rằng nền kinh tế của ta hiện nay, sở dĩ còn thấp kém, bấp bênh, lệ thuộc, chủ yếu vì sự nghiệp công nghiệp hoá của ta mới làm được rất ít, lại gặp chiến tranh tàn phá nặng nề.

+ Cơ khí mới bảo đảm được 15% nhu cầu trang bị.

+ Các vật tư chủ yếu phải phụ thuộc bên ngoài.

+ Năng lượng (điện, than, dầu hoả) thiếu nghiêm trọng.

Không tích cực giải quyết từng bước tình trạng này thì không thể thoát khỏi khó khăn, bế tắc hiện nay.

Nói như vậy, tuyệt nhiên không có nghĩa là chúng ta coi nhẹ việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới đương đặt ra trước mắt chúng ta nhiều vấn đề nóng hổi mà ta phải khẩn trương, tích cực giải quyết. Chúng ta nhấn mạnh vai trò tích cực cách mạng của quan hệ sản xuất mới. Trong tư tưởng chỉ đạo, chúng ta có quan tâm đến việc củng cố nó bằng cách đề ra hàng loạt cuộc vận động trong nông nghiệp cũng như trong công nghiệp. Nhưng do nội dung, yêu cầu đề ra chưa thật thích hợp, việc chỉ đạo thực hiện lại không chặt chẽ, không liên tục, nên kết quả đạt được còn thấp. Tới đây, chúng ta phải nghiêm túc sửa chữa khuyết điểm này.

II- MẤY VẤN ĐỀ VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

A- Quá trình tiến hành công nghiệp hoá là quá trình xây dựng từng bước một cơ cấu kinh tế hợp lý bao gồm hai ngành sản xuất cơ bản: công nghiệp và nông nghiệp, hai khu vực kinh tế: trung ương và địa phương. Do đó, đường lối công nghiệp hoá của chúng ta chính là: "*ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương; kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng*".

1. Công nghiệp nặng là đòn xeo đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, là điều kiện cơ bản để tăng năng suất lao động và tích luỹ, là nguồn cung cấp tư liệu sản xuất chủ yếu để thực hiện tái sản xuất mở rộng trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Do đó, công nghiệp nặng phải được phát triển một cách ưu tiên hợp lý ngay từ đầu. Công nghiệp bao gồm ba ngành lớn: cơ khí, năng lượng, vật liệu, trong đó cơ khí giữ vai trò then chốt, có tác dụng quyết định đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, vì một vấn đề cơ bản của ta trong xây dựng kinh tế là biến lao động thủ công thành lao động cơ giới. Phải thấy những khuyết điểm vừa qua của ta trong việc lãnh đạo và

quản lý cơ khí. Sắp tới phải nắm lại khả năng hiện có, sắp xếp và phân công hợp lý theo hướng phân công đi sâu vào chuyên môn và hiệp tác chặt chẽ, thống nhất cả ba lực lượng: cơ khí trung ương, cơ khí địa phương và cơ khí quốc phòng.

Tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhằm thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân. Do đó, phải nắm vững mối quan hệ cân đối giữa khu vực A và khu vực B. Khu vực B nói đây không những bao gồm công nghiệp hàng tiêu dùng mà còn bao gồm cả nông nghiệp. *Việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng phải gắn liền chặt chẽ với việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, phải nhằm phục vụ tốt cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ:* Tích cực trang bị công cụ mới, cải tạo kỹ thuật sản xuất của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, tạo ra những thay đổi lớn trong năng suất lao động của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, để có thể bảo đảm nhu cầu đời sống nhân dân và làm cơ sở vững chắc cho việc phát triển công nghiệp nặng.

Vừa qua, việc phục vụ nông nghiệp có nhiều thiếu sót và nhược điểm. Công cụ vừa thiếu, vừa đắt, những vật tư cung cấp cho nông nghiệp (than, xi măng) chưa được nhiều, không tạo thành một đòn bẩy mạnh để đẩy nông nghiệp lên. Song mặt khác, tổ chức và quản lý của nông nghiệp có khuyết điểm, để cho hàng vạn điểm cơ khí nhỏ, hàng ngàn máy móc và các vật tư khác không phát huy hết tác dụng, gây ra lãng phí nghiêm trọng.

Trong mấy năm tới, phải làm cho toàn Đảng, toàn dân thấm nhuần sâu sắc tư tưởng công nghiệp hoá, tập trung sức đẩy mạnh công nghiệp hoá hơn nữa, nhanh chóng tạo ra một số cơ sở công nghiệp quan trọng làm trụ cột cho nền kinh tế quốc dân. Đó là cơ khí, điện than, luyện kim, hoá chất... Quan điểm đó phải được thể hiện đầy đủ trong kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế của chúng ta.

Đồng thời với việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, chúng ta phải quan tâm đầy đủ đến khôi phục và phát triển giao thông vận tải, coi nó là một khâu đột xuất hiện nay

trong chỉ đạo kinh tế, để tạo nên sự giao lưu thông suốt giữa các khu vực kinh tế trong nước, giữa nước ta với nước ngoài.

Coi trọng công nghiệp hoá, nhưng phải hiểu sâu sắc chính nông nghiệp là cơ sở để tiến hành công nghiệp hoá. Vì vậy, trong thời gian tới, phải cố gắng *tạo ra một bước phát triển đáng kể* trong nông nghiệp. Phải cố gắng hoàn chỉnh thuỷ nông, tăng cường phân bón để phát triển nhanh lương thực, nhằm chủ động hơn về lương thực, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài. Các ngành nông nghiệp trung ương phải thảo luận, tính toán cụ thể với từng tỉnh, nhất là từng huyện để tạo ra nguồn thức ăn nhằm đẩy mạnh chăn nuôi, phải tiến hành một quy hoạch toàn diện về phân bố đất đai, chế biến thức ăn, phát triển mạnh chăn nuôi tập thể, nhưng hết sức coi trọng chăn nuôi gia đình.

Đi đôi với việc thâm canh, tăng năng suất trên ruộng đất hiện có, phải tích cực mở rộng diện tích mới, coi đó là một nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa toàn diện về kinh tế và quốc phòng. Trong việc này, phải động viên các hợp tác xã, các địa phương chủ động tiến hành, đồng thời Nhà nước trung ương phải có sự đầu tư thích đáng về chỉ đạo tổ chức, về vật tư tiền vốn. Phải làm tích cực khẩn trương để trong một thời gian ngắn tạo ra được nhiều vùng đất đai mới, nhưng phải có cách làm đúng, có điều tra nghiên cứu, tính toán cụ thể về các mặt để có hiệu quả thiết thực.

2. Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình phát triển tổng hợp, kết hợp những sự cân đối chung trong phạm vi cả nước với những sự cân đối riêng trong phạm vi từng địa phương, kết hợp sự phát triển tập trung thống nhất từ trên xuống với sự phát triển rộng rãi từ dưới lên. Do đó, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương là một quy luật phát triển của cơ cấu kinh tế ở nước ta. Phải kiên quyết tập trung đúng lúc, đúng mức, chống phân tán rời rạc thì mới tiến hành được công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Song phải chủ động tạo điều kiện cho các địa phương và cơ sở phát huy hết mọi khả năng tiềm

tàng của nó thì nguồn tập trung của trung ương mới luôn luôn dồi dào phong phú. Một mặt, phải biết tập trung vào tay Nhà nước những vật tư quan trọng để thống nhất phân phối, sử dụng có hiệu quả nhất. Mặt khác, phải biết tận dụng mọi nguồn lao động và tài nguyên tại chỗ để thực hiện sản xuất tại chỗ, phân phối cho tiêu dùng tại chỗ. Tập trung dân chủ không phải chỉ thể hiện trong sản xuất, mà còn thể hiện cả trong phân phối, bởi vì mỗi một người trong xã hội có ba mối liên hệ:

- Liên hệ với toàn quốc,

- Liên hệ với đơn vị cơ sở là nơi họ lao động,

- Liên hệ với địa phương là nơi mà họ sinh sống hằng ngày.

Ta gọi kinh tế địa phương (hay kinh tế tỉnh, thành theo đề nghị của anh Lam) là vì trong phạm vi một địa phương (tỉnh, thành) không những có công nghiệp địa phương, mà còn có nông nghiệp, giao thông vận tải địa phương, xây dựng cơ bản địa phương, ngân sách địa phương, v.v. nghĩa là gồm nhiều yếu tố khác nhau về sản xuất và phân phối tiêu dùng, được kết cấu với nhau một cách hợp lý. Mỗi địa phương không thể trở thành một "vương quốc" riêng được, vì nó:

+ Nằm trong quy hoạch và kế hoạch chung của trung ương về sản xuất cũng như tiêu dùng.

+ Tuân theo mọi đường lối, chính sách, mọi thể lệ, chế độ của trung ương.

+ Phát triển kinh tế trên cơ sở những chỉ tiêu có tính chất pháp lệnh của kế hoạch nhà nước trung ương.

Chúng ta đề ra những căn cứ vững chắc và chặt chẽ như vậy thì có thể tránh được tình trạng vô chính phủ, cục bộ địa phương, đồng thời phát huy hết được khả năng của các địa phương đóng góp cho kinh tế chung của cả nước.

Vừa qua, trên vấn đề này, chúng ta phạm phải hai khuyết điểm đối lập nhau: vừa gò bó, cản trở các địa phương, bỏ lỡ mất nhiều khả năng phát triển; vừa buông lỏng để cho tình trạng phân tán, tản mạn phát triển. Một số bộ trung ương chỉ co về quản lý những xí nghiệp trực thuộc bộ, chứ không biết vươn ra nắm toàn ngành, chịu trách nhiệm về toàn ngành, bao gồm xí nghiệp trung ương lẫn xí nghiệp địa phương.

3. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong khi cách mạng miền Nam còn khó khăn phức tạp, do đó kết hợp kinh tế với quốc phòng trở thành một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Làm công nghiệp hoá không những nhằm phục vụ đời sống mà còn nhằm phục vụ quốc phòng. (Về vấn đề này, anh Dũng đã nêu nhiều ý kiến tốt - Tôi rất đồng tình).

B- Tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta là sự vận dụng hai cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật của thế giới vào hoàn cảnh nước ta

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (cuối thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX) đã xây dựng nên nền sản xuất cơ giới thay cho sản xuất thủ công, do đó đã củng cố địa vị thống trị của phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai này đang diễn ra sôi nổi trong phe ta và trong cả các nước xã hội chủ nghĩa, đã đưa tới những thành tựu quan trọng trong sản xuất, và mang lại nhiều hậu quả lớn về kinh tế và xã hội.

Chúng ta tiến hành công nghiệp hoá có nghĩa là xây dựng một hệ thống công nghiệp hiện đại, là trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân, từ đó tạo ra một năng suất lao động cao, một sự phân công lao động mới và một cơ cấu kinh tế mới. Như vậy về thực chất là làm một cuộc cách mạng kỹ thuật mà nội dung cơ bản là biến lao động thủ công thành lao động cơ giới hoá, đưa sản xuất nhỏ, lạc hậu, què quặt lên sản xuất lớn, hiện đại, cân đối. Điều đó tất yếu dẫn tới

chỗ buộc chúng ta phải nhập kỹ thuật từ ngoài vào. Đây là cách đi nhanh nhất, tránh cho chúng ta được nhiều đường vòng, rút ngắn được thời gian và sức lực.

Vả chăng, như Lênin đã phân tích: cả thế giới là một nền kinh tế thống nhất, là một thị trường thống nhất; không một nước nào có thể đứng ngoài vòng chu chuyển của kinh tế thế giới.

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, sau khi phe xã hội chủ nghĩa ra đời, Xtalin nêu ra luận điểm: thị trường thế giới thống nhất đã tan rã, hình thành hai thị trường đối lập tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Theo tôi, luận điểm đó của Xtalin không được chặt chẽ, có phần phiến diện. Phải nhận rằng hiện nay, kinh tế thế giới và thị trường thế giới có ba loại xoắn xuýt với nhau:

+ *Thống nhất toàn thế giới* do sự phát triển của lực lượng sản xuất đã vượt ra ngoài phạm vi một nước, một hệ thống, một khu vực, hình thành các mối quan hệ kinh tế và thị trường bao trùm cả thế giới.

+ *Thống nhất theo từng hệ thống và khu vực:* hệ thống xã hội chủ nghĩa (COMECON), khối thị trường chung gồm 6 nước, khối mậu dịch tự do, v.v..

+ *Kinh tế độc lập của từng nước,* gắn liền với từng dân tộc, với đặc điểm lao động, tài nguyên và nhu cầu của từng nước.

Vì vậy, việc giao dịch kinh tế, buôn bán hàng hoá giữa các nước trên thế giới, *trở thành một nhu cầu không thể thiếu được,* là một tất yếu khách quan của thời đại ngày nay.

Trong hoàn cảnh lịch sử đó, chúng ta phải biết vận dụng khôn khéo các loại mâu thuẫn, các khả năng khác nhau của từng nước để mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại với nhiều nước nhằm *tranh thủ kỹ thuật hiện đại* mà ta chưa có, *tranh thủ vốn đầu tư* mà ta rất thiếu.

Chúng ta phải thấy rõ: nước ngoài buôn bán với ta, thường nhằm hai mục đích: kiếm lời và làm tình báo. Do đó, trong khi mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, chúng ta phải thường xuyên đề cao cảnh giác, tránh sơ hở về kinh tế kỹ thuật, tránh tác động xấu về chính trị tư tưởng.

Để vận dụng tốt hai cuộc cách mạng kỹ thuật của thế giới, điều cơ bản là chúng ta phải *đào tạo một đội ngũ cán bộ và công nhân giỏi*. (Kinh nghiệm của Nhật Bản và nhiều nước khác đã nói rõ) vấn đề này chúng ta đề ra và thực hiện đã lâu, đã mang lại nhiều kết quả tốt, nhưng xem lại, ta thấy có những khuyết điểm như sau:

+ Đào tạo không đồng bộ, không đảm bảo chất lượng.

+ Đào tạo không thật phù hợp với nhu cầu thực tế.

+ Đào tạo ra, nhưng sử dụng không tốt, không phát huy hết khả năng của anh chị em, đồng thời cũng không tạo điều kiện cho anh chị em đi sâu vào ngành nghề hơn nữa.

Mở rộng kinh tế đối ngoại có nghĩa là cần có chủ trương *xuất nhập khẩu* đúng. Phải thành thực nhận rằng về mặt này, chúng ta có nhiều thiếu sót. Chúng ta chưa dám đặt xuất nhập khẩu thành chính sách lớn hay "quốc sách" như anh Tô nói, để phục vụ cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Chúng ta chưa nhận thức sâu sắc rằng: trong điều kiện nước ta hiện nay, làm công tác ngoại thương về thực chất là làm cách mạng kỹ thuật, là phục vụ cho cách mạng kỹ thuật. Chúng ta chưa hiểu rõ các khu vực thị trường trên thế giới, chưa tạo cho mình những thị trường ổn định lâu dài. Ta có nhiều khả năng xuất khẩu, vì lao động ta nhiều và thù lao nhân công thấp, ta lại có cả một nền nông lâm nghiệp nhiệt đới rất phong phú, thế nhưng do chưa đặt đúng mức vấn đề xuất khẩu, chưa đặt xuất khẩu thành nhiệm vụ chung của tất cả các ngành, các cấp, chưa có phương hướng rõ rệt và tổ chức mạnh để chuyên lo công tác xuất khẩu, cho nên đến nay khối lượng xuất khẩu

được rất ít mà mặt hàng xuất khẩu lại rất tản mạn, mỗi thứ một ít theo kiểu "hàng xén".

Vì vậy, tôi đề nghị kiện toàn và củng cố cơ quan kinh tế đối ngoại, nghiên cứu phương hướng xuất nhập khẩu một cách thật chính xác và cụ thể, trình Bộ Chính trị xét trong những cuộc họp chuyên đề.

C- Bước đi của công nghiệp hoá

- Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là một sự nghiệp lớn lao đòi hỏi nhiều thời gian, nhiều sức lực và vốn liếng. Vì vậy, trên con đường tiến lên đó, chúng ta phải tìm ra cách đi tốt nhất, vừa phù hợp với yêu cầu khách quan của kinh tế kỹ thuật vừa phù hợp với khả năng thực tế của nước ta trong bước đi ban đầu.

- Chúng ta phải biết lợi dụng ưu thế của chế độ xã hội chủ nghĩa, ưu thế của sự phân công hợp tác quốc tế để đưa nhanh kỹ thuật mới hiện đại vào trong nền sản xuất của nước ta, nhanh chóng tạo ra những sự phát triển *nhảy vọt* trong nền kinh tế. Song mặt khác, ngay trong một lúc, chúng ta không có khả năng trang bị kỹ thuật mới hiện đại cho tất cả các mắt khâu trong tất cả các ngành và địa phương. Do đó, bên cạnh sự phát triển nhảy vọt, chúng ta không thể tránh khỏi những bước đi *tuần tự* cần thiết ở những mắt khâu nào đó trong nền kinh tế. Phương châm chung của chúng ta là kết hợp thủ công với nửa cơ giới và cơ giới, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ. Đó là một đặc điểm của quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

- Không thể dừng ở phương châm chung, đường lối chung, từng ngành một (công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, nông nghiệp, v.v.) phải nghiên cứu tìm ra bước đi tốt nhất cho ngành mình. Kết hợp tuần tự với nhảy vọt như thế nào? Khâu nào có thể đi ngay vào cơ giới hoá, khâu nào phải tuần tự đi từ thủ công lên. Ví dụ nông nghiệp: làm thế nào để có thể đi nhanh vào cơ giới hoá

trong khi ngành cơ khí của ta chưa phát triển? Vận dụng xuất nhập khẩu như thế nào để làm được việc đó? Phải biết tập trung cơ giới hoá những khâu nào để từ đó có thể mở ra một thế mới cho ngành mình?, v.v.. Không có suy nghĩ kỹ, không có sáng tạo, và không có tinh thần tiến công thì không thể làm lớn làm nhanh. "Tiến công" và "làm lớn" không đồng nghĩa với phiêu lưu, làm liều. Dám làm nhưng phải vững chắc; hăng hái nhiệt tình phải đi đôi với tinh thần khoa học, óc thực tế.

Những điều nêu ra trên đây là hoàn toàn có khả năng thực hiện miễn là chúng ta không bảo thủ, đi sâu tìm hiểu kỹ, có bản lĩnh tổ chức và quản lý tốt.

- Khi bàn về bước đi của công nghiệp hoá, *chúng ta phải nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa giá trị và giá trị sử dụng*.

+ Trong kinh tế tư bản chủ nghĩa, mục đích của sản xuất là lợi nhuận, là giá trị. Còn giá trị sử dụng chẳng qua chỉ là phương tiện để đạt tới mục đích giá trị và giá trị thặng dư. Nhà tư bản quan tâm đến giá trị sử dụng không phải vì bản thân giá trị sử dụng mà là cốt bán được hàng, thu được nhiều lợi nhuận. Vì vậy, nó sẵn sàng sản xuất ra bất cứ giá trị sử dụng nào miễn là thu được nhiều lợi nhuận.

Còn ở nước ta, trong kinh tế xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa giá trị và giá trị sử dụng đã có sự thay đổi cơ bản.

Sản xuất xã hội chủ nghĩa là nhằm thoả mãn nhu cầu của xã hội. Do đó, giá trị sử dụng không còn là phương tiện nữa, mà trở thành mục đích trực tiếp của sản xuất.

+ Khi đặt kế hoạch kinh tế, cái cân đối cơ bản trước hết là cân đối về giá trị sử dụng, nghĩa là khi đặt kế hoạch, trước hết phải xuất phát đầy đủ từ nhu cầu của sản xuất và đời sống để xây dựng các cân đối cần thiết, chứ không phải xuất phát trước hết từ giá trị, từ tính toán lời lỗ để quyết định sản xuất. Có khi biết lỗ và đắt cũng phải sản xuất, vì tuy sản xuất sản phẩm đó bị lỗ và đắt nhưng nhờ nó mà tạo ra được nhiều sản phẩm khác, gỡ được khó khăn cho những khâu sản xuất khác thì

không có lý do gì lại không sản xuất. Xi măng địa phương đắt hơn xi măng trung ương, nhưng chính nhờ có nó mà làm thuỷ lợi được, làm sân kho được thì hiệu quả kinh tế không phải biểu hiện ở bản thân xi măng mà chính là ở sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh lên, tạo thêm nhiều giá trị mới. Trên ý nghĩa đó, chúng ta có thể nói chính giá trị sử dụng đã tạo ra giá trị mới.

Có trường hợp hàng nhập khẩu rẻ hơn hàng sản xuất trong nước, nhưng không vì thế mà từ chối sản xuất trong nước. Vì tiến hành sản xuất trong nước có nghĩa là tạo điều kiện để sử dụng lao động, tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội. Từ đó tạo ra sản phẩm mới và giá trị mới. Quan trọng của vấn đề giá trị sử dụng là như vậy.

+ Nói thế hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta coi thường giá trị. Giá trị là một phạm trù cần thiết của giai đoạn lịch sử hiện nay. Nó là một thước đo khách quan đánh giá chất lượng sản xuất và kinh doanh, đánh giá chính xác mức độ tích luỹ và tiêu dùng. Trong quản lý kinh tế, chúng ta phải nắm vững quy luật giá trị vận dụng đúng đắn các phạm trù giá trị, giá cả, tiền lương, lợi nhuận để thúc đẩy sản xuất, kích thích lao động, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí. Chính vì vậy, chúng ta thường nói: trong các kế hoạch kinh tế, cân đối về giá trị sử dụng phải đi đôi với cân đối về giá trị, hay cân đối hiện vật phải đi liền với cân đối tài chính.

D- Phát huy tinh thần chịu đựng gian khổ, dành vốn cho tích luỹ để tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa

- Công nghiệp hoá tư bản chủ nghĩa thành công được là nhờ đã bóc lột một cách hết sức tàn khốc suốt hàng trăm năm, đã làm phá sản hàng triệu nông dân, biến họ thành những người vô sản làm thuê. Vì vậy, Mác nói: Chủ nghĩa tư bản ra đời, là "đầy máu và lửa".

- Muốn làm công nghiệp hoá, phải có số vốn lớn. Chúng ta không thể dùng những phương pháp tàn khốc như chủ nghĩa tư bản đã dùng (bóc lột trong nước và ăn

cướp ở ngoài nước). Chúng ta cũng không thể ỷ lại vào sự viện trợ quốc tế, mặc dầu đó là một khả năng mà ta phải biết tranh thủ. Vậy con đường duy nhất mà ta phải đi là *dựa vào sự giác ngộ cách mạng của quần chúng mà phát động một phong trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm nhằm tạo nguồn vốn cho công nghiệp hoá*. Phải giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân tinh thần chịu đựng gian khổ dành vốn cho tích luỹ. Phải biết hy sinh chịu đựng để xây dựng đất nước như đã hy sinh chịu đựng để giải phóng đất nước, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Mọi thái độ hữu khuynh, mị dân trên vấn đề này đều mang lại những hậu quả không tốt, ảnh hưởng đến tốc độ công nghiệp hoá, do đó kéo dài những khó khăn thiếu thốn, những sự bế tắc mà chúng ta đương gặp phải. Nói như vậy, tuyệt nhiên không có nghĩa là chúng ta hy sinh đời sống nhân dân, tạo nên sự đối lập giả tạo giữa công nghiệp hoá và bảo đảm đời sống. Mà điều nói trên chỉ có nghĩa là: trong bước đi ban đầu này, nhất là sau những năm kinh tế bị tàn phá nặng nề, chúng ta chỉ mới có khả năng bảo đảm những nhu cầu tối thiểu cần thiết mà thôi, chỉ mới có thể "ăn chắc mặc bền", chứ chưa thể "ăn ngon mặc đẹp".

- Phong trào lao động sản xuất phải có đầy đủ nội dung của nó. Lao động sản xuất phải đi liền với cải tiến kỹ thuật, đi liền với "Tổ chức lao động một cách khoa học" để có năng suất cao. (Tôi đề nghị Chính phủ thành lập viện nghiên cứu về tổ chức lao động). Trong phong trào cách mạng này, phải kiên quyết chống thái độ lao động uể oải, tác phong làm bừa, làm ẩu, xây dựng một phong cách lao động mới.

- Muốn có phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng, nhất thiết phải có tổ chức tốt, quản lý tốt, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, phải nêu cao tinh thần *đồng cam cộng khổ* giữa cán bộ và quần chúng, giữa cấp trên và cấp dưới, đồng thời phải giải quyết đúng một loạt vấn đề về chính sách lao động, tiền lương, giá cả mà sau này chúng ta sẽ làm trong những hội nghị chuyên đề.

III- XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội, không phải chỉ xây dựng một nền kinh tế mới thông qua công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, mà còn phải xây dựng một chế độ mới.

- Chế độ của chúng ta là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Đặc điểm cơ bản nhất của nó là: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, quần chúng làm chủ.

- Trong một chế độ nhất định, có một giai cấp nhất định tiêu biểu cho chế độ đó. Trong chế độ chúng ta, giai cấp tiêu biểu đó là giai cấp công nhân. Nhưng giai cấp công nhân không phải là một khối đồng nhất, mà trong đó có người tiên tiến, có người lạc hậu. Do đó, phải có Đảng bao gồm những người tiên tiến nhất trong giai cấp công nhân.

- Đảng là của giai cấp công nhân, nhưng Đảng phải bảo đảm quyền làm chủ không những của công nhân mà của cả các giai cấp lao động khác. Quyền lợi của công nhân phải gắn liền với quyền lợi của cả dân tộc.

- Nhà nước là một tổ chức của quần chúng, thể hiện quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. Đồng thời Nhà nước là công cụ của Đảng, thể hiện sự lãnh đạo của Đảng. Do đó, mọi đường lối chính sách của Đảng phải biến thành đường lối chính sách của bản thân Nhà nước, thành thể lệ, chế độ của Nhà nước.

- Không nên nghĩ rằng tăng quyền lực cho Nhà nước là giảm nhẹ vai trò lãnh đạo của Đảng. Thật vậy, sức mạnh của Đảng không phải chỉ ở bản thân Đảng, mà còn ở chính quyền Nhà nước. Do đó, củng cố Đảng không thể tách rời củng cố Nhà nước. Đối lập Nhà nước xã hội chủ nghĩa với Đảng là một sai lầm lớn, không hiểu rõ thực chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, không hiểu rõ nội dung của Đảng cầm quyền khác với khi còn hoạt động bí mật, đấu tranh giành chính quyền.

- Nhà nước xã hội chủ nghĩa không phải chỉ là một tổ chức hành chính, không phải chỉ làm nhiệm vụ cai trị, mà nó còn là một cơ cấu kinh tế, còn làm nhiệm vụ tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế một cách trực tiếp. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không những là một tổ chức quyền lực tối cao, mà còn là một tổ chức xây dựng tối cao. Do đó, bộ máy của nó, chức năng nhiệm vụ và lề lối làm việc của nó không những nhằm đáp ứng yêu cầu hành chính cai trị, mà trước hết phải nhằm đáp ứng yêu cầu của kinh tế kỹ thuật. Tổ chức bao nhiêu bộ? Quyền hạn nhiệm vụ của bộ trưởng ra sao? Từ Chính phủ trung ương đến cơ sở nên bao nhiêu cấp? v.v. tất cả đều phải xuất phát từ yêu cầu của kinh tế kỹ thuật.

Nền kinh tế bao gồm nhiều ngành. Sự cân đối kinh tế trước hết là cân đối giữa các ngành. Về kinh tế, nói .....[1)] có nghĩa là nói *ngành*. Do đó từng ngành phải có cả trách nhiệm và quyền hạn về các mặt:

+ Xây dựng đường lối, phương hướng lâu dài và trước mắt.

+ Nắm các yếu tố cần thiết của quá trình tái sản xuất: vật tư, lao động, tài chính.

+ Chịu trách nhiệm về xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch toàn ngành từ trung ương đến địa phương.

Nhưng các xí nghiệp của các ngành đều tồn tại trên các địa phương. Do đó, ngoài cân đối theo ngành, phải có *cân đối trên từng địa phương* về sản xuất và tiêu dùng.

Mọi quá trình sản xuất đều diễn ra ở *cơ sở,* cơ sở lại là nơi thực hiện quyền làm chủ cụ thể của quần chúng. Vì vậy, trên cơ sở bảo đảm các chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước, chúng ta phải giao cho các xí nghiệp quyền làm chủ về kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế.

- Trung ương và Bộ Chính trị đề ra đường lối phương hướng trên cơ sở nghiên cứu và đề nghị của các cấp, các ngành. Chính phủ là người trực tiếp thực hiện. Ban Bí thư là người kiểm tra, theo dõi, động viên đảng viên và quần chúng thực hiện

đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, Ban Bí thư nói chung không nên kiêm nhiệm công tác chính quyền để *phân biệt người kiểm tra và người thực hiện.*

- Để ngăn ngừa bệnh quan liêu, mệnh lệnh, thoái hoá biến chất của cán bộ Đảng và Nhà nước, cần nêu cao vai trò làm chủ của quần chúng, *tăng cường sự giám sát và kiểm tra của quần chúng*. Quần chúng không những được tham gia quản lý công việc xã hội, công việc nhà nước, mà còn được tham gia xây dựng đảng. Đây là một đặc điểm lớn, đồng thời là một ưu điểm lớn của Việt Nam.

IV- TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH CỦA ĐẢNG ĐỂ LÀM TRÒN TRÁCH NHIỆM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

- Đảng ta, qua bao nhiêu chặng đường đấu tranh cách mạng, đã làm trọn nhiệm vụ của mình một cách vẻ vang trước lịch sử, trước giai cấp và dân tộc. Nhưng đứng trước những nhiệm vụ nặng nề của giai đoạn cách mạng mới, hơn nữa do những thiếu sót vừa qua trong công tác xây dựng đảng, sắp tới đây chúng ta phải tập trung sức củng cố đảng, nâng cao năng lực chiến đấu của các chi bộ đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp.

- Phải tiến hành một đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng nhằm thống nhất nhận định tình hình, thống nhất biện pháp chủ trương để hành động. Đề cao tinh thần phê bình và tự phê bình, phê phán những nhận thức lệch lạc, những hành động sai lầm.

- Phải kiên quyết gạt bỏ những phần tử xấu ra khỏi Đảng và bộ máy nhà nước. Tôi cho rằng, bấy lâu nay chúng ta hữu khuynh, không mạnh bạo trong công tác này. Không gạt bỏ ra khỏi Đảng những phần tử xấu thì không củng cố được các chi bộ đảng, không củng cố được mối quan hệ truyền thống tốt đẹp giữa Đảng và quần

chúng, không thể thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.

- Đề nghị các ban tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra cần bàn bạc kỹ hơn nữa để có chương trình cụ thể nhằm củng cố các chi bộ kém nát, các cấp uỷ mất đoàn kết, chuẩn bị tiến hành phát thẻ đảng.

- Công tác xây dựng đảng đang đặt ra nhiều vấn đề mới cần được thảo luận kỹ. Trong năm nay, đề nghị Trung ương có một phiên họp riêng về vấn đề này.

- Về công tác cán bộ, vừa qua đã có nghị quyết của Bộ Chính trị đề nghị các ngành, các cấp theo hướng đó mà kiên quyết sắp xếp lại cán bộ cho phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đang đứng trước những nhiệm vụ cách mạng hết sức nặng nề và phức tạp. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống ngoại xâm và đấu tranh giai cấp "ai thắng ai" ở miền Nam đang diễn ra rất gay go, quyết liệt. Đế quốc Mỹ đang thực hiện âm mưu "Việt Nam hoá chiến tranh", "Việt Nam hoá kinh tế" nhằm tăng cường thực lực cho bọn tay sai, phá hoại Hiệp định, phá hoại vùng giải phóng, phá hoại công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Chúng ra sức gieo rắc hoang mang, làm nhụt ý chí sản xuất và cảnh giác của nhân dân ta. Ở miền Bắc tình hình tuy có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn. Đời sống nhân dân còn thấp, cuộc đấu tranh giữa hai con đường còn dai dẳng, phức tạp. Những tư tưởng phi vô sản, những lề thói cũ, những phần tử cơ hội đang ra sức đục khoét cơ thể lành mạnh của chế độ chúng ta. Trên thế giới, tuy thế chung của cách mạng là thế tiến công, chủ nghĩa đế quốc đã bị suy yếu thối nát hơn trước, đã phải chịu thất bại, nhưng sự phản kích của kẻ thù cách mạng còn rất gay gắt. Những khuynh

hướng lệch lạc nảy nở trong phe ta và trong phong trào cộng sản quốc tế, có những ảnh hưởng tiêu cực tới tiến trình cách mạng thế giới.

Trong bối cảnh lịch sử đó, dễ nảy sinh ra những nhận thức lệch lạc, những tâm lý hữu khuynh, bi quan tiêu cực, không nhìn thấy những khả năng to lớn, những thuận lợi cơ bản của cách mạng, mà bị "cầm tù" vào trong một số khó khăn cụ thể, nhất thời. Vì vậy chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận rõ tình hình, thấy được thắng lợi, thuận lợi, khó khăn và khuyết điểm, *nâng cao ý chí chiến đấu, rèn luyện bản lĩnh tổ chức và quản lý, tăng cường pháp chế, tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.*

- Trung ương cần tăng cường bàn bạc, trao đổi, cùng nhau khắc phục thiếu sót, tăng cường đoàn kết hơn nữa, nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân.

Chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương lần này, với truyền thống đoàn kết nhất trí của Đảng ta và dân ta, chúng ta nhất định khắc phục được những thiếu sót, non kém vừa qua, nhanh chóng làm chuyển biến tình hình, vững bước tiến tới những thắng lợi mới huy hoàng hơn nữa.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.34, tr.362-398.

---

1) Bản gốc bị mờ *(B.T)*.

GIAI ĐOẠN MỚI CỦA CÁCH MẠNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG ĐOÀN

Bài nói tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III

(Ngày 11 tháng 2 năm 1974)

Các đồng chí thân mến

Cho phép tôi thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệt liệt chào mừng đại hội của các đồng chí Đại hội công đoàn Việt Nam lần thứ III.

Đại hội là một sự kiện trọng đại trong đời sống chính trị của đất nước hiện nay.

Đại hội tiêu biểu cho ý chí của hàng triệu người lao động làm chủ tập thể quyết biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời trong sản xuất và chiến đấu thời kỳ chống Mỹ, cứu nước thành một phong trào sôi nổi *thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội,* khiến miền Bắc phát huy đầy đủ nhất vai trò lịch sử của mình đối với cách mạng cả nước trong giai đoạn mới.

Như các đồng chí đều biết, Ban Chấp hành Trung ương Đảng vừa kết thúc Hội nghị toàn thể lần thứ 22 với những nghị quyết cực kỳ quan trọng. Những nghị quyết đó là chương trình hành động cụ thể của toàn Đảng và toàn dân ta hiện nay nhằm khẩn trương khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974-1975, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho những năm sau đẩy mạnh trên quy mô lớn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính là dưới ánh sáng của những nghị quyết đó, đại hội của các đồng chí tiến hành công việc của mình.

Là tổ chức rộng lớn nối liền Đảng với giai cấp công nhân - giai cấp tiên phong và là lực lượng chủ yếu nhất đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội- công đoàn giữ vai trò rất quan trọng trong việc biến những nghị quyết mới của Đảng thành hiện thực. Ban

Chấp hành Trung ương Đảng hoàn toàn tin tưởng rằng công đoàn sẽ làm tròn nhiệm vụ cao cả của mình.

NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Các đồng chí thân mến,

Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã vạch ra rằng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giữ vai trò quyết định nhất trong sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, rằng bất kể trong tình thế nào miền Bắc cũng phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đường lối đó đã và đang được liên tục thực hiện. Ngay trong những năm chiến tranh phá hoại ác liệt nhất, miền Bắc một mặt vừa cầm súng anh dũng đánh giặc, vừa chi viện đầy đủ cho tiền tuyến lớn, mặt khác, bất chấp muôn trùng khó khăn, vẫn vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội với một ý chí, một quyết tâm không gì lay chuyển nổi. Rốt cuộc, cùng với thất bại nặng nề của chúng ở miền Nam, cái mộng điên rồ của đế quốc Mỹ hòng "huỷ diệt" miền Bắc, hòng “đẩy lùi miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá" cũng hoàn toàn tan vỡ. Hiệp định Paris được ký kết, đánh dấu thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trong cả nước.

Cách mạng Việt Nam bước vào một giai đoạn mới với những thuận lợi hết sức to lớn. Nhưng, sự nghiệp đấu tranh nhằm hoàn thành độc lập và tự do trong cả nước còn rất phức tạp gay go. Điều đó đòi hỏi miền Bắc phải lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt. Muốn vậy, miền Bắc phải tiến nhanh hơn nữa, mạnh hơn nữa lên chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là đòi hỏi tất yếu bắt nguồn từ quy luật phát triển bên trong của bản thân cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị toàn thể lần thứ 22, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra *nhiệm vụ chung của miền Bắc trong giai đoạn mới* là: đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hoà bình, ra sức tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, nâng cao cảnh giác sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và

bọn tay sai; ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Trong hai năm 1974-1975, nhiệm vụ của miền Bắc là: nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn những vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố chế độ xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, ổn định tình hình kinh tế và đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, ra sức làm tròn nhiệm vụ đối với miền Nam anh hùng.

Nhiệm vụ hai năm nói trên nằm trong bước đi ban đầu của quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nhằm tạo ra những điều kiện cần thiết để xây dựng miền Bắc với quy mô ngày càng lớn và tốc độ ngày càng nhanh đồng thời nhằm tăng cường thế lực của cách mạng trong cả nước tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh giữ vững hoà bình, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam.

Các đồng chí thân mến,

Sự nghiệp xây dựng xã hội mới càng được đẩy mạnh thì vai trò giai cấp công nhân càng tăng lên và nhiệm vụ của công đoàn càng nặng nề hơn. Điều đó đòi hỏi *trước hết phải nhận rõ chúng ta đang ở giai đoạn nào trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội; phải phân biệt thật rõ cái chúng ta đã làm được với cái chưa làm được và còn phải làm trước mắt và trong tương lai.*

Thành tựu to lớn nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là đã xoá bỏ chế độ áp bức, bóc lột; các giai cấp bóc lột đã bị thủ tiêu về mặt giai cấp, nền sản xuất nhỏ, manh mún, đã được hợp tác hoá. Thay cho giai cấp nông dân cá thể nghìn đời nay sống trong cảnh cơ cực và tối tăm, một giai cấp mới - giai cấp nông dân tập thể - đã xuất hiện tuy chất lượng còn cần phải được nâng cao. Tầng lớp trí thức xã

hội chủ nghĩa mà tuyệt đại bộ phận là con em công nông được đào tạo dưới chế độ mới, đã hình thành và đang lớn lên nhanh chóng. Còn giai cấp công nhân, đầu tàu của lịch sử dân tộc ta từ nửa thế kỷ nay, thì ngày càng lớn mạnh lên cả về số lượng lẫn chất lượng. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà đại biểu là Đảng ta, nhân dân lao động miền Bắc đã làm chủ xã hội, làm chủ Nhà nước, làm chủ vận mệnh của mình. Đó là bước nhảy vọt lớn nhất trong lịch sử dân tộc, là nguồn sức mạnh vô tận của hậu phương lớn, thành trì của cách mạng cả nước, là động lực to lớn nhất thúc đẩy quá trình xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hùng cường và phồn vinh.

Trên cơ sở sự biến đổi cơ bản ấy, kinh tế và văn hoá đã bước đầu phát triển. Trong những năm chiến tranh, đi đôi với việc đánh giặc và chi viện cho tiền tuyến lớn, tiềm lực kinh tế miền Bắc vẫn tiếp tục được xây dựng và tăng cường, tất nhiên là trong điều kiện có chiến tranh và với tất cả những hạn chế do chiến tranh gây ra.

Giao thông vận tải là mặt trận quyết liệt nhất bị địch đánh phá một cách tập trung và liên tục, song vẫn được bảo đảm thông suốt. Hàng triệu lao động được động viên ra trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu; mặc dù vậy, việc sản xuất ở hậu phương vẫn được giữ vững và tiếp tục phát triển tốt trên nhiều mặt. Sản xuất nông nghiệp ở một số vùng có tiến bộ mới về thâm canh, tăng năng suất. Về công nghiệp, sản xuất của một số ngành vẫn cung cấp được nhiều sản phẩm phục vụ cho sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân. Cũng ngay trong chiến tranh sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế đã phát triển mạnh mẽ. Nhịp độ đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân chẳng những không giảm mà còn được đẩy mạnh hơn nhằm chuẩn bị cho việc xây dựng sau chiến tranh.

Trong điều kiện một nền kinh tế chủ yếu vẫn còn là nông nghiệp lực lượng sản xuất còn rất thấp kém lại gặp vô vàn khó khăn do hoàn cảnh có chiến tranh liên miên - một cuộc chiến tranh xâm lược dã man nhất, tàn bạo nhất, một cuộc chiến

tranh lớn nhất về quy mô và cường độ huỷ diệt mà tên đế quốc giàu mạnh nhất có thể gây ra cho một dân tộc đất không rộng, người không đông - trong điều kiện khó khăn như thế chúng ta vẫn bảo đảm các mặt ăn, mặc, học tập, bảo vệ sức khoẻ của nhân dân; lưu thông phân phối, giá cả thị trường và đời sống nhân dân nói chung không có những xáo trộn lớn; không nơi nào xảy ra đói, rét, một hiện tượng thường thấy ở những nước có chiến tranh ác liệt và kéo dài.

Có thể nói gì về tất cả những điều kể trên? Phải nói đó là kỳ tích. Nền kinh tế miền Bắc mặc dù còn thấp kém, nhưng với tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới, đã vượt qua những thử thách nặng nề của chiến tranh, góp phần xứng đáng vào thắng lợi to lớn của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Có chế độ xã hội nào, trong những điều kiện như thế có thể đứng vững được, chứ đừng nói là làm được nhiều việc như chúng ta đã làm trong những năm qua?

Năm 1973, chỉ trong năm đầu khôi phục kinh tế, những hậu quả trực tiếp của chiến tranh đã được khắc phục một phần quan trọng; tình hình sản xuất và đời sống nhân dân đang đi vào thế ổn định; mức sản xuất có những mặt đã vượt năm 1965; công tác quản lý kinh tế đã có tiến bộ hơn trước. Kết quả đó tuy mới là bước đầu, song một lần nữa nói lên sức sống mãnh liệt của chế độ ta, tỏ rõ ý chí mạnh mẽ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động miền Bắc đang bước vào thời kỳ cách mạng mới, đồng thời chứng minh đường lối của Đảng ta là đúng đắn.

Nói đến chiến công và thắng lợi của giai cấp công nhân và nhân dân ta, chúng ta không bao giờ quên rằng trong đó có phần giúp đỡ cực kỳ to lớn, quý báu về nhiều mặt của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, trước hết là của Liên Xô và Trung Quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, của tất cả các nước và các dân tộc yêu chuộng độc lập tự do, công lý và hoà bình.

Nhân dịp này, qua các đồng chí đại biểu công đoàn các nước có mặt tại đây, chúng ta một lần nữa bày tỏ với anh em cùng giai cấp của chúng ta trên toàn thế giới lòng

biết ơn sâu sắc về sự ủng hộ và giúp đỡ đầy tình nghĩa quốc tế vô sản đối với sự nghiệp của chúng ta.

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, TIẾN NHANH LÊN SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Các đồng chí thân mến,

Cần đánh giá hết ý nghĩa lớn lao của các thành tựu. Song, cũng cần phải nhận rõ chủ nghĩa xã hội của chúng ta đang ở giai đoạn nào và hiện nay vấn đề mấu chốt phải giải quyết để có chủ nghĩa xã hội là gì? Hơn ai hết, người cán bộ công đoàn, tất cả những người lao động giác ngộ cần tự đặt cho mình những câu hỏi đó; cần suy nghĩ nhiều về những câu hỏi đó. Phải có đầy đủ ý thức rằng *giai cấp công nhân đã là giai cấp năm chính quyền, giai cấp lãnh đạo Nhà nước, là giai cấp đi tiên phong trong sự nghiệp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.* Những điều kiện hoạt động của công đoàn do đó đã căn bản khác trước. Nếu nói một trong những chức năng chủ yếu của công đoàn là bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân thì phải hiểu *quyền lợi tối cao và cơ bản nhất của giai cấp công nhân khi đã nắm chính quyền là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.* Công đoàn phải làm cho đoàn viên, cho tất cả những người lao động hiểu đầy đủ và sâu sắc điều đó để có ý thức trách nhiệm của người làm chủ tập thể đối với tất cả những gì xảy ra trong xã hội chúng ta, có sự quan tâm thiết thân và thói quen suy nghĩ đến mỗi một vấn đề trọng đại và nóng hổi được đặt ra trong tiến trình xây dựng xã hội mới.

Rõ ràng là tuy chúng ta đã có những thành tích lớn, song tình hình về nhiều mặt, nhất là trong đời sống kinh tế, khiến chúng ta chưa thể hài lòng, còn xa mới có thể hài lòng. Chúng ta chưa thể bằng lòng với những cái đã làm được so với khả năng vốn cho phép làm hơn nếu chúng ta không phạm những khuyết điểm, thiếu sót. Chúng ta càng chưa thể bằng lòng nếu so với những mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội.

Đứng trên quan điểm tiến lên mà nhìn, nền kinh tế miền Bắc hiện nay đang đứng trước những khó khăn, những vấn đề lớn đòi hỏi phải giải quyết một cách cơ bản. Có việc phải làm gấp rút, khẩn trương. Nếu không thì không thể nhích lên một bước trên con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội. Nếu không thì thậm chí ngay cả những cái gọi là thành quả bước đầu của chủ nghĩa xã hội cũng sẽ bị đe doạ.

Chúng ta không hề ngại nói ra các khó khăn. Trái lại, để tiến lên, phải thấy hết khó khăn để khắc phục; phải thấy hết các vấn đề, các nhiệm vụ cần giải quyết. Thật ra, xây dựng chủ nghĩa xã hội có bao giờ và có ở đâu dễ dàng? Nói ngay trong trường hợp bình thường, nghĩa là xuất phát từ những tiền đề vật chất được chuẩn bị bởi chủ nghĩa tư bản đã phát triển cao và không gặp phải chiến tranh, không bị nạn xâm lược, trong trường hợp đó, xây dựng chủ nghĩa xã hội đã không ít khó khăn. Huống hồ chúng ta đi lên chủ nghĩa xã hội trong một hoàn cảnh thật là đặc biệt: bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, lại bị chiến tranh xâm lược và phá hoại nặng nề nên khó khăn càng lớn.

Với toàn bộ sức mạnh mà chúng có thể huy động được để chống lại nhân dân ta, với hàng triệu tấn bom đạn, đế quốc Mỹ đã tàn phá hầu hết các cơ sở kinh tế mà nhân dân ta đã tốn bao công sức để xây dựng. Không có chiến tranh thì bộ mặt kinh tế miền Bắc đã khá lên rõ rệt chứ không phải như hiện nay. Chiến tranh đã làm cho nền kinh tế chúng ta vốn rất thấp kém, vừa nhích lên được một bước thì bị đẩy lùi, chậm lại có đến hơn chục năm. Bên cạnh những thiệt hại về vật chất tính ra đến hàng nhiều tỉ đồng, chiến tranh còn gây ra những hậu quả tai hại về nhiều mặt mà việc khắc phục đòi hỏi phải mất khá nhiều thời gian.

Các đồng chí, nêu lên như vậy không phải vì chúng ta nuối tiếc một cái gì. Không, không bao giờ chúng ta nuối tiếc những gì đã hy sinh để giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Độc lập, tự do, đối với dân tộc ta, đối với giai cấp ta, đối với mỗi chúng ta thật là vô giá. Hồ Chủ tịch đã từng nói lên ý chí của toàn Đảng, toàn dân,

toàn quân ta: "Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!".

Ngót một thế kỷ dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân đã làm cho nhân dân ta hiểu đầy đủ giá trị của cuộc sống độc lập tự do ngày nay. Chủ nghĩa xã hội, chân lý của thời đại càng làm chúng ta thấm thía ý nghĩa vô giá của độc lập, tự do. Chính vì vậy mà hôm nay miền Bắc đang có điều kiện hoà bình thì chúng ta phải ra sức tranh thủ để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng, và làm như thế là để tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, để có đủ sức mạnh giữ vững hoà bình, buộc đối phương phải thi hành nghiêm chỉnh và đầy đủ Hiệp định Paris, điều mà nhân dân cả nước ta rất thiết tha mong muốn. Còn ngày mai chẳng hạn, nếu kẻ thù quên mất bài học còn đang nóng hổi, lại một lần nữa gây chiến tranh tàn phá miền Bắc thì ngay lập tức chúng ta lại sẵn sàng chấp nhận một hy sinh, lại "tay búa, tay súng", “tay cày, tay súng” quyết đánh bại quân xâm lược. Trong cả hai trường hợp, xây dựng cũng như chiến đấu, chúng ta đều vì độc lập và tự do.

Nhiệm vụ chủ yếu hằng ngày hiện nay của chúng ta ở miền Bắc là xây dựng. Vì vậy phải thấy hết mọi mặt của tình hình kinh tế, phải thấy hết khó khăn và nguyên nhân của những khó khăn để nỗ lực vượt qua.

Nền kinh tế chúng ta vốn dĩ thấp kém và mất cân đối nghiêm trọng lại bị chiến tranh tàn phá đang đứng trước những nhu cầu rộng lớn, nhiều mặt và ngày càng tăng lên sau chiến tranh, cộng với những khuyết điểm non kém của chúng ta trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, càng bộc lộ rõ tình trạng mất cân đối và những chỗ yếu cơ bản của nó.

Chúng ta có khối lượng lao động xã hội khá lớn nhưng lao động chưa được tận dụng, năng suất lao động còn rất thấp. Biên chế Nhà nước, nhất là biên chế hành

chính, phi sản xuất, phình ra quá đáng. Các khoản tiền lương và có tính chất lương vượt quá khả năng của nền kinh tế. Mặt khác, dân số tăng và tăng quá nhanh (từ 1954 đến 1973 tăng hơn 10 triệu) làm gay gắt thêm tình hình vốn đã mất cân đối nghiêm trọng giữa nhu cầu về đời sống các mặt với khả năng kinh tế tài chính hiện nay. Sản xuất nông nghiệp còn bấp bênh và rất không đều ở các địa phương, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho đời sống, nguyên liệu cho công nghiệp, nông sản cho xuất khẩu. Về công nghiệp, hầu hết các xí nghiệp quan trọng đều bị đánh phá trong chiến tranh, đến nay tuy phần lớn đã được khôi phục, nhưng sản xuất còn có những mặt chưa trở lại bình thường. Nhiệm vụ ổn định đời sống nhân dân chưa làm được nhiều; cung cấp thực phẩm chưa đạt kế hoạch, nhiều mặt hàng tiêu dùng còn thiếu. Do sản xuất thấp, dân số tăng nhanh, thu nhập quốc dân không bảo đảm nhu cầu tiêu dùng, chúng ta chưa cân đối được xuất nhập khẩu. Tóm lại, điểm nổi bật trong tình hình kinh tế miền Bắc hiện nay là: lao động xã hội và tiềm lực kinh tế chưa được tận dụng, trong khi đó sức sản xuất xã hội rất thấp, tích luỹ từ trong nước không có, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Trong những nguyên nhân của tình hình trên, có các khuyết điểm, thiếu sót và sự non kém của chúng ta trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý kinh tế. Chỗ này, chỗ khác trong các khâu lãnh đạo và quản lý từng mắc những khuyết điểm phải nói là nghiêm trọng, chúng ta cần nghiêm khắc kiểm điểm để kiên quyết sửa chữa.

Tuy nhiên, để đi sâu vào căn nguyên của vấn đề, chúng ta hãy đặt câu hỏi: giả thử chúng ta không phạm khuyết điểm gì cả thì liệu tình hình có thể tốt đến đâu? Tất nhiên phải tốt hơn và có mặt, có chỗ phải tốt hơn gấp bội. Song, dù thế nào cũng chưa thể xoá bỏ được về cơ bản bộ mặt lạc hậu, nghèo nàn của nước ta. Đó là vì, vốn từ một điểm xuất phát cực kỳ thấp kém, miền Bắc bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa đến nay tuy đã ngót 20 năm song thời gian thực sự để xây dựng chỉ mới

có khoảng 8 năm; còn thì mắc bận vào chiến tranh, và như đã nói, chiến tranh đã gây cho ta những tổn thất cực kỳ nặng nề và làm chậm trễ bước tiến của chúng ta.

Vậy, mấu chốt tình hình hiện nay là gì? Là ở chỗ chúng ta đang ở một tình trạng chưa bình thường, chưa tự nhiên trong bước đường đi lên. Gọi là một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa mà xét về lực lượng sản xuất, thực chất vẫn là sản xuất nhỏ, cơ bản vẫn là nông nghiệp. Đã có quan hệ sản xuất mới nhưng chưa thể nói đã có phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa với đầy đủ nội dung của nó. Có thể nói chúng ta vừa có, vừa chưa có đầy đủ chủ nghĩa xã hội. *Đây là mâu thuẫn của sự trưởng thành.* Xét cho cùng, *mấu chốt vẫn là do chỗ chúng ta chưa tạo ra được cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.* Chưa có cơ sở đó thì mọi cái khác chưa thể tồn tại và phát triển một cách bình thường, tự nhiên. Chưa có cái đó thì nhiều khó khăn là không tránh khỏi. Ta biết rằng ngay chủ nghĩa tư bản ở thời kỳ "công trường thủ công" cũng chưa thể coi là đứng vững. Chủ nghĩa tư bản đã không thể nào tồn tại vững chắc được với kỹ thuật thủ công, thì nói gì chủ nghĩa xã hội".

Tình hình trên đặt ra trước chúng ta vấn đề gay gắt: hoặc nhanh chóng tạo cho được "cái cốt vật chất" của chủ nghĩa xã hội; hoặc để cho những cái, những mặt mà chủ nghĩa xã hội mới tạo ra được ở mãi tình trạng non yếu, bấp bênh. Hoặc tiến nhanh lên phía trước, hoặc lùi lại đằng sau, trở về lối làm ăn riêng lẻ để lại rơi vào cảnh bị phá sản, bần cùng.

Kết luận chỉ có thể là: *phải đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phải tiến nhanh lên sản xuất xã hội chủ nghĩa.* Chính là nhằm đáp ứng nhiệm vụ cơ bản đó mà có những nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong các kỳ Hội nghị toàn thể lần thứ 19 rồi 20 trước đây, và đặc biệt là Hội nghị toàn thể lần thứ 22 mới đây. Những nghị quyết này đề cập nhiều mặt của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, của nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý kinh tế, nhưng, tất cả các mặt ấy đều hướng vào thực hiện nhiệm vụ trung tâm là đẩy mạnh công nghiệp hoá xã

hội chủ nghĩa nhằm đưa miền Bắc tiến nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, hướng vào yêu cầu trung tâm là phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đồng thời củng cố và hoàn thiện không ngừng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Để thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất, chúng ta phải dựa vào quan hệ sản xuất mới, phải ra sức chấn chỉnh, củng cố quan hệ sản xuất mới và phát huy tính ưu việt của nó. Ở những nơi hợp tác xã (nông nghiệp, thủ công nghiệp) xộc xệch, xã viên "chân trong, chân ngoài", chúng ta cần phải kiên quyết và kịp thời chấn chỉnh, phải tăng cường công tác quản lý theo đúng phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nếu không thì không thể đưa sản xuất và lực lượng sản xuất tiến lên được. Mặt khác, chúng ta phải lấy việc ra sức phát triển lực lượng sản xuất làm biện pháp cơ bản để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Rõ ràng là quan hệ sản xuất mới chưa được củng cố (trong cả hai khu vực quốc doanh và tập thể, nhất là trong khu vực tập thể), điều đó có nhiều nguyên nhân. Vì vậy, cần phải có cả một loạt biện pháp được đồng thời thực hiện. Song xét cho cùng, biện pháp có tính chất quyết định nhất để củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới là phải ra sức phát triển lực lượng sản xuất. Muốn vậy, phải đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phải chuyển toàn bộ nền kinh tế lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Với sản xuất nhỏ thì không thể có chủ nghĩa xã hội, không sao có được chủ nghĩa xã hội. Ngay chủ nghĩa tư bản cũng chỉ có thể ra đời với sản xuất lớn, nói gì chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản chính vì, trên cơ sở nền sản xuất lớn mà chủ nghĩa tư bản đã tạo ra, chủ nghĩa xã hội phát triển một nền sản xuất xã hội còn lớn hơn nhiều sau khi lật đổ giai cấp tư sản, sau khi đã loại trừ những mâu thuẫn đối kháng vốn có trong nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư bản chỉ có thể coi là vĩnh viễn khi chủ nghĩa xã hội đưa lại được một năng suất lao động xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản. Một năng suất như thế chỉ có thể là kết quả của một nền sản xuất lớn cơ khí hoá

cao độ và phổ biến, có khả năng lợi dụng đầy đủ những thành tựu mới nhất của khoa học và kỹ thuật hiện đại.

Sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một hệ thống sản xuất xã hội xây dựng trên cơ sở chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất tồn tại dưới hai hình thức toàn dân và tập thể, lấy đại công nghiệp làm nền tảng; đó là một nền sản xuất bao gồm nhiều ngành, nhiều khu vực, nhiều đơn vị kinh tế khác nhau được tổ chức theo nguyên tắc chuyên môn hoá và hiệp tác hoá, giữa các bộ phận có sự phát triển cân đối, nhịp nhàng, hình thành một chỉnh thể hữu cơ của nền kinh tế quốc dân dưới sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Nhà nước chuyên chính vô sản. Trong nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ sản xuất, lưu thông đến phân phối, dù là phân phối cho từng người, dù là kinh doanh của một cơ sở thủ công nghiệp, thậm chí dù là kinh tế phụ gia đình, tất cả đều nằm trong guồng máy chung của sự phân công xã hội, đều là những bộ phận hợp thành của nền kinh tế quốc dân. Trong toàn bộ hoạt động kinh tế, lao động của mỗi người không còn là lao động tư nhân tách rời và đối lập với lao động xã hội, mà là lao động có tính chất xã hội trực tiếp nhằm đáp ứng *trước hết* những nhu cầu chung của xã hội, đồng thời thoả mãn nhu cầu của từng người, từng gia đình, từng tập thể nhỏ.

Sản xuất lớn là sự phủ định sản xuất nhỏ với lối làm ăn phân tán, cò con, với công cụ thủ công thô sơ, sản phẩm làm ra mỗi thứ một ít, mỗi người chỉ đủ "tay làm hàm nhai", giỏi lắm là thừa chút ít đem trao đổi ở cái chợ địa phương nhỏ hẹp. Về mặt lịch sử thế giới, sản xuất nhỏ đã bị sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa thay thế. Như vậy, theo quy luật chung thì cách mạng xã hội chủ nghĩa không còn phải làm cái việc đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn mà chỉ tiến hành cải tạo nền sản xuất lớn đã sẵn có, nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa theo những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội; và dựa trên tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mà tổ chức lại và phát triển hơn nữa nền sản xuất lớn vốn có, nhằm thoả mãn tối đa những nhu

cầu vật chất và văn hoá không ngừng tăng lên của xã hội trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao.

Con đường đi lên của chúng ta lại không như thế. Bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội có nghĩa là ở ta không phải chủ nghĩa tư bản mà chính là chủ nghĩa xã hội phải đảm nhiệm quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn. Và, đương nhiên cái mà chúng ta tạo ra phải là sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nghĩa là một nền sản xuất lớn cao hơn sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa không những về mặt bản chất xã hội - kinh tế mà cả về quy mô và trình độ phát triển. *Gánh nặng lịch sử đặt lên hai giai cấp công nhân nước ta do đó nặng nề gấp đôi.* Chúng ta phải tạo ra một nền sản xuất lớn có khả năng đưa lại một năng suất không những cao hơn sản xuất nhỏ, cá thể, mà còn cao hơn cả năng suất của nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa. Không như thế thì không thể có thắng lợi cuối cùng và triệt để của chủ nghĩa xã hội.

Lênin chỉ rõ: "Chủ nghĩa xã hội bắt đầu được thực hiện khi bắt đầu xuất hiện nền sản xuất lớn hơn. Chỉ có những điều kiện vật chất ấy, những điều kiện đại công nghiệp cơ khí với những xí nghiệp khổng lồ phục vụ hàng chục triệu người, chỉ có những điều kiện ấy mới là cơ sở của chủ nghĩa xã hội. Trong một nước tiểu tư sản, một nước nông dân mà học được cái đó thì thật là khó, nhưng có thể học được"[1*]. Đưa sản xuất nhỏ lên thẳng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa quả là vấn đề hết sức mới mẻ. Thực tiễn ngày càng cho phép ta nhận thức vấn đề một cách sâu sắc hơn và với đường lối đúng đắn của Đảng, chúng ta tin rằng nhiệm vụ cực kỳ phức tạp và khó khăn này hoàn toàn có thể thực hiện được.

Muốn cải biến tình trạng nông nghiệp lạc hậu, đưa nước ta từ chế độ sản xuất nhỏ là chủ yếu lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta không có con đường nào khác ngoài con đường *công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.* Vì vậy, Đại hội lần thứ III của Đảng ta đã vạch rõ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung

tâm trong suốt thời kỳ quá độ ở nước ta. Quá trình xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta là quá trình cải biến quan hệ sản xuất đi đôi với tiến hành cách mạng kỹ thuật, biến lao động thủ công thành lao động cơ giới; là quá trình phân công lại lao động xã hội, phát triển các ngành nghề mới với quy mô lớn, vừa đi sâu vào chuyên môn hoá, vừa tăng cường hợp tác hoá; là quá trình xây dựng một nền kinh tế dân tộc, tự chủ, đồng thời mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, trước hết với các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Con đường đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, con đường nhanh nhất dẫn ta tới chủ nghĩa xã hội là nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá; ba cuộc cách mạng đó là ba mặt của cùng một quá trình thống nhất gắn bó mật thiết với nhau và tác động qua lại lẫn nhau, và trong sự tác động qua lại đó, cách mạng kỹ thuật giữ vị trí then chốt.

Muốn đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không thể một chiều phát triển công nghiệp, một chiều xây dựng công nghiệp nặng. Công nghiệp không thể nào phát triển được nếu thiếu những điều kiện tiên quyết do nông nghiệp tạo ra như lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, sức lao động, thị trường. Điều đó đòi hỏi nhất thiết phải có sự phát triển cân đối ban đầu giữa nông nghiệp và công nghiệp.

Không thể một chiều xây dựng công nghiệp nặng, phát triển công nghiệp mà không có sự phát triển cân đối của nông nghiệp; nhưng, nếu nói rằng chỉ dựa vào nông nghiệp để tiến lên sản xuất lớn thì càng sai lầm, là không hiểu hay phủ nhận vai trò của công nghiệp, do đó phủ nhận trong thực tế vai trò lịch sử của giai cấp công nhân. Thật ra, nông nghiệp tự bản thân nó không thể nào là sản xuất lớn được. Chúng ta nói nông nghiệp là cơ sở cho sự phát triển của công nghiệp, một nền nông nghiệp như thế phải là một nền nông nghiệp bắt đầu có năng suất cao và có tỉ suất hàng hoá lớn. Mà muốn có năng suất cao, tỉ suất hàng hoá lớn thì *ngay từ*

đầu nông nghiệp đã đòi hỏi sự viện trợ của công nghiệp, ngay từ đầu công nghiệp đã phải tác động tích cực vào nông nghiệp.

Như vậy là không chờ có công nghiệp hiện đại phát triển rồi mới bắt đầu đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn, cũng không phải đi lên sản xuất lớn chỉ dựa vào nông nghiệp. Con đường đi lên sản xuất lớn ở nước ta phải là: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương; kết hợp kinh tế với quốc phòng. Đó là đường lối duy nhất phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta. Đường lối đó vừa thể hiện sự tôn trọng vai trò chủ đạo của công nghiệp, tôn trọng quy luật ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, một quy luật cơ bản mà nếu bị vi phạm thì căn bản không thể tạo ra sản xuất lớn, lại vừa cho phép ta tránh được những căng thẳng không cần thiết trong đời sống kinh tế xã hội do một chiều ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Với đường lối nói trên, chúng ta khắc phục có hiệu quả hai mâu thuẫn gay gắt sau đây trong sự nghiệp công nghiệp hoá nước ta: *một là,* mâu thuẫn giữa yêu cầu phải tích luỹ nhanh, nhiều với tình trạng kinh tế nghèo nàn và lạc hậu, một nền sản xuất nhỏ với năng suất rất thấp; *hai là,* vừa tích luỹ lại vừa phải cải thiện đời sống nhân dân, bởi vì chúng ta tiến hành không phải là công nghiệp hoá tư bản chủ nghĩa mà là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chúng ta đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa chứ không phải sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa, chúng ta tiến lên với khí thế cách mạng của quần chúng lao động làm chủ tập thể, không ngừng cải thiện đời sống của mình chứ không phải với phương thức bóc lột của chế độ tư bản. Hai mâu thuẫn nói trên càng gay gắt thêm do chỗ trước đây cả nước có chiến tranh khiến ta phải dành một lực lượng lớn lao động và một khối lớn vật tư cho nhu cầu quân sự; hiện nay tuy miền Bắc đã hoà bình, song sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ miền Bắc, chi viện cách mạng miền Nam vẫn chưa thể giảm nhẹ.

Kết hợp hữu cơ công nghiệp với nông nghiệp dưới tiền đề ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, sự kết hợp này được thực hiện ngay từ đầu và trong suốt quá trình công nghiệp hoá, con đường đi lên sản xuất lớn của chúng ta như vậy thực sự là con đường của*liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân*. Đó là con đường giai cấp công nhân đưa giai cấp nông dân cùng mình đi lên chủ nghĩa xã hội một cách nhanh nhất, con đường khiến nhân dân ta tránh được những đau khổ của sự phát triển tư bản chủ nghĩa, con đường cho phép đất nước chỉ trong khoảng mấy chục năm sẽ xoá bỏ được tình trạng lạc hậu và trì trệ hàng trăm năm.

Nền nông nghiệp miền Bắc nước ta đã sớm được hợp tác hoá, trước hết là do nhu cầu tổ chức lại lao động, sử dụng hợp lý đất đai, làm thuỷ lợi, lợi dụng những thành tựu hiện đại của khoa học nông nghiệp, đồng thời ngăn chặn tính tự phát của sản xuất nhỏ. Và, sở dĩ làm được như thế chính vì giai cấp nông dân nước ta rất hăng hái cách mạng, đã từng một lòng một dạ đi theo giai cấp công nhân ngay từ khi Đảng ta ra đời. Nếu trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, cơ sở của liên minh công nông là việc thực hiện khẩu hiệu "dân tộc độc lập và người cày có ruộng", thì trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, cơ sở đó chính là việc hợp tác hoá nông nghiệp và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Không hợp tác hoá nông nghiệp thì không thể có liên minh công nông. Và một nền nông nghiệp hợp tác hoá chỉ có thể tồn tại vững chắc trên cơ sở sản xuất đại công nghiệp. Do đặc điểm miền Bắc nước ta mà chúng ta đã có thể hợp tác hoá trước khi cơ giới hoá và đó là một chủ trương thích hợp. Song, đã đến lúc cần phải ra sức đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa mới có thể củng cố quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, do đó củng cố vững chắc khối liên minh công nông và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một cuộc cách mạng to lớn nhất, sâu sắc nhất, triệt để nhất. Đây cũng là cuộc cách mạng khó khăn và phức tạp nhất, một cuộc cách mạng mà thắng lợi của nó quyết định thắng lợi của toàn bộ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta về căn bản là cách mạng đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.* Cuộc cách mạng này làm thay đổi tận gốc nền tảng kinh tế của đời sống xã hội, không những về quan hệ sản xuất, mà cả về lực lượng sản xuất; không những trong lĩnh vực sản xuất mà cả trong lĩnh vực phân phối. Đây là cuộc cách mạng nhằm chuyển toàn bộ đời sống kinh tế và hoạt động kinh tế của miền Bắc nước ta lên một cơ sở hiện đại, xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình đó, *giai cấp công nhân* ngày càng lớn mạnh cùng với sự lớn mạnh không ngừng của công nghiệp. Vị trí kinh tế, xã hội, chính trị và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân do đó ngày càng được nâng cao. *Khối liên minh công nông* ngày càng được củng cố và tăng cường trong quá trình đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, quá trình lớn mạnh và trưởng thành của quan hệ sản xuất tập thể và của giai cấp nông dân tập thể. Như vậy là *nền tảng của chuyên chính vô sản* ngày thêm vững chắc. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng kỹ thuật, của văn hoá và khoa học, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa tăng rất nhanh về số lượng. Là một động lực cực kỳ quan trọng của cuộc cách mạng đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, *khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa* ngày càng được tăng cường. Đó là cơ sở xã hội vững chắc của chế độ Nhà nước ta, là cơ sở của sự thống nhất về chính trị và tinh thần của xã hội chúng ta. Cuộc cách mạng đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn không những là quá trình hình thành phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, quá trình củng cố và phát triển cơ sở kinh tế của đời sống chính trị xã hội, nó còn là quá trình xoá bỏ những tư tưởng, tâm lý, thói quen bảo thủ, tản mạn, tuỳ

tiện, vô tổ chức, vốn gắn liền với nền sản xuất nhỏ từ nghìn đời nay. Tóm lại, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn là một cuộc cách mạng toàn diện.

Động lực thúc đẩy quá trình ra đời của sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa là lòng tham lợi nhuận vô đáy của bọn tư bản, là bóc lột, bóc lột và bóc lột. Động lực ra đời của sản xuất xã hội chủ nghĩa khác hẳn. Đó là cách mạng, cách mạng và cách mạng không ngừng; tức là sự giải phóng lao động, là quyền làm chủ tập thể của những người lao động; là nền chuyên chính vô sản với ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng kỹ thuật giữ vị trí then chốt; là lao động tự giác, quên mình, anh dũng và đầy sáng tạo của giai cấp công nhân, của giai cấp nông dân tập thể, của tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, của tất cả những người lao động chân tay và trí óc dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân dựa trên những quy luật khách quan của sự phát triển xã hội. Triệt để tiến hành từng bước ba cuộc cách mạng trong từng cơ sở sản xuất, trong từng ngành, từng địa phương cũng như trên phạm vi toàn quốc, chúng ta sẽ tạo ra những động lực để thúc đẩy nhanh chóng sự hình thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG SÔI NỔI THI ĐUA LAO ĐỘNG, SẢN XUẤT, TIẾT KIỆM TRONG CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC

Các đồng chí thân mến,

Trên miền Bắc nước ta, giai cấp công nhân đã là giai cấp làm chủ, công đoàn không còn là công cụ đấu tranh chống chế độ áp bức bóc lột nữa mà đóng vai trò là một khâu cực kỳ trọng yếu trong hệ thống chuyên chính vô sản. Người ta không thể hình dung chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mà không có công đoàn với những quyền hạn rộng rãi được luật pháp Nhà nước bảo đảm. Lênin nói: "Công đoàn phải là người cộng tác gần gũi nhất, cần thiết nhất của chính quyền Nhà nước do đội tiên phong giác ngộ của giai cấp công nhân là Đảng cộng sản lãnh

đạo trong mọi hoạt động chính trị và kinh tế của nó. Các công đoàn nói chung là trường học chủ nghĩa cộng sản, thì nói riêng phải là trường học quản lý công nghiệp xã hội chủ nghĩa (và sau này dần dần quản lý cả nông nghiệp) cho tất cả quần chúng công nhân, rồi cho tất cả những người lao động"[2*].

Công đoàn tham gia tích cực vào đời sống chính trị của đất nước, vào sự phát triển toàn diện xã hội chúng ta, đặc biệt là phải lôi cuốn toàn thể công nhân, viên chức vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế. Thể hiện ý thức làm chủ của giai cấp công nhân nắm chính quyền, công đoàn phải có tầm mắt bao quát *toàn bộ* hoạt động công nghiệp, hoạt động kinh tế biểu hiện tập trung ở kế hoạch Nhà nước. Phải làm cho mỗi người công nhân và lao động hiểu rõ những mục tiêu cơ bản của kế hoạch Nhà nước, thấy được nghĩa vụ cũng như lợi ích thực tế của mình trong việc thực hiện thắng lợi các kế hoạch Nhà nước.

Để thực hiện nhiệm vụ của mình, công đoàn có những quyền hạn to lớn. Chúng ta đã có Luật công đoàn và gần đây trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ, có nêu những nguyên tắc lớn về mối quan hệ giữa Nhà nước với công đoàn. Từ những nguyên nhân đó, cần sớm có những văn bản có giá trị luật pháp quy định cụ thể trách nhiệm và quyền hạn công đoàn tham gia quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước. Công đoàn có quyền tham gia soạn thảo các văn kiện này cũng như tất cả các luật lệ khác của Nhà nước liên quan đến năng suất lao động, điều kiện lao động và đời sống của công nhân viên chức.

Cơ sở của hoạt động công đoàn là các công đoàn xí nghiệp. Vì vậy, *tăng cường vai trò của công đoàn tại các xí nghiệp* là phương hướng quan trọng nhất trong việc cải tiến hoạt động của công đoàn. Phải làm thế nào cho công đoàn xí nghiệp hoạt động với đầy đủ tư cách là người đại diện quyền lợi cho công nhân, viên chức của xí nghiệp đó về tất cả các lĩnh vực sản xuất, lao động, đời sống vật chất và văn hoá. Cần tìm tòi và sử dụng nhiều hình thức thích hợp nhằm bảo đảm cho công nhân,

viên chức tham gia quản lý xí nghiệp, tham gia bàn bạc và quyết định các kế hoạch sản xuất, kế hoạch áp dụng kỹ thuật mới, kế hoạch lao động, tiền lương và tiền thưởng, kế hoạch xây dựng nhà ở và các công trình thuộc về phúc lợi xã hội và văn hoá của tập thể xí nghiệp. Cần quy định và bảo đảm cho công đoàn có quyền tổ chức việc kiểm tra của quần chúng công nhân, viên chức về các mặt thực hiện kế hoạch sản xuất, thi hành các chế độ quản lý bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và thực hiện các chế độ, chính sách lao động. Trong các thành phố và khu công nghiệp, công đoàn cũng có thể tổ chức kiểm tra việc thi hành các chính sách phân phối lương thực, thực phẩm, kiểm tra giá cả các mặt hàng thiết yếu. Những hoạt động kiểm tra nói trên cốt nhằm phát hiện cho Đảng và Nhà nước các việc làm sai chính sách, giúp đỡ các cơ quan quản lý khắc phục thiếu sót góp phần củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố chế độ Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về bản chất, mối quan hệ giữa công đoàn với Nhà nước nói chung, giữa công đoàn xí nghiệp với giám đốc xí nghiệp nói riêng là *nhất trí*.Bởi vì, cả hai đều là tổ chức của giai cấp công nhân đang nắm chính quyền. Cả hai đều có mục đích chung: phát triển xã hội và kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống và mở rộng quyền làm chủ tập thể của những người lao động. Giám đốc xí nghiệp - với tư cách là người thay mặt Nhà nước, với những quyền hạn và trách nhiệm to lớn đối với toàn bộ sự phát triển của xí nghiệp - vì lợi ích làm tròn nhiệm vụ của mình, cần tranh thủ sự cộng tác chặt chẽ của công đoàn, tôn trọng quyền hạn của công đoàn, những quyền này rồi đây cần được quy định thật cụ thể trong Điều lệ về quyền hạn và trách nhiệm của công đoàn xí nghiệp do công đoàn tham gia khởi thảo, được Nhà nước chuẩn y. Về phần mình, nhiệm vụ của các cơ quan lãnh đạo công đoàn xí nghiệp là phải sử dụng quyền của công đoàn trước hết chính là để làm sao đạt được mục đích. Nhà nước đề ra cho xí nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh tế, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch của xí nghiệp.

Tổ chức công đoàn tại xí nghiệp phải *ưu tiên chú ý* tới những vấn đề sản xuất, phải cùng với giám đốc xí nghiệp phát hiện và động viên mọi nguồn dự trữ, mọi khả năng tiềm tàng về các mặt, nhất là về mặt tổ chức lao động nhằm phát triển sản xuất, bảo đảm hoàn thành kế hoạch xí nghiệp. Cần thực hiện một cách phổ biến việc ký kết *hợp đồng tập thể* giữa một bên giám đốc xí nghiệp là người đại diện cho Nhà nước, với một bên là công đoàn đại diện cho công nhân, viên chức, để cùng nhau phấn đấu bảo đảm thực hiện kế hoạch. Hợp đồng tập thể cần quy định rõ các nhiệm vụ và mục tiêu sản xuất phát đạt, các biện pháp lớn bảo đảm thực hiện mục tiêu các công việc phải làm để cải thiện đời sống công nhân, viên chức và mở rộng phúc lợi tập thể trong xí nghiệp. Hợp đồng tập thể phải trở thành chương trình hành động cụ thể hằng ngày của xí nghiệp mà mọi người, từ giám đốc trở xuống đều phải nghiêm khắc tuân thủ và triệt để thi hành.

Cần lấy việc ký kết và thực hiện hợp đồng tập thể làm nội dung giáo dục và phát động quần chúng *gắn liền lợi ích của từng người với lợi ích của xí nghiệp và lợi ích của Nhà nước.* Phải làm sao cho việc thực hiện triệt để và đầy đủ hợp đồng tập thể trở thành trung tâm chú ý và mối quan tâm lớn nhất của các cơ quan lãnh đạo xí nghiệp, của tất cả các tổ chức quần chúng và của toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức trong xí nghiệp. Việc ký kết hợp đồng tập thể, việc thực hiện hợp đồng và sự kiểm tra có tính chất quần chúng do công đoàn tổ chức đối với việc thực hiện hợp đồng là phương thức quan trọng và có hiệu lực nhất để tăng cường ý thức trách nhiệm của giám đốc xí nghiệp cũng như từng người công nhân, để giáo dục tư tưởng làm chủ tập thể, để xác định quyền hạn và nghĩa vụ của công đoàn tại xí nghiệp, để thực hiện một cách cụ thể trong phạm vi xí nghiệp mối quan hệ cộng tác giữa Nhà nước với công đoàn.

Nhiệm vụ hàng đầu của công đoạn hiện nay là phát động một phong trào cách mạng sôi nổi của công nhân viên chức "thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây

dựng chủ nghĩa xã hội", thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Lênin nói: "Một khi chiếm được chính quyền Nhà nước thì giai cấp vô sản có một *lợi ích căn bản, sống còn* là phải tăng số lượng sản phẩm, phải nâng sức sản xuất của xã hội lên theo những quy mô rộng lớn"[3*]. Các đồng chí, lời dạy của Lênin phải được quán triệt sâu sắc trong nhận thức và ý thức của chúng ta trong toàn bộ hoạt động của công đoàn, trong việc làm hằng ngày của mọi người lao động. Tiến hành công nghiệp hoá, xây dựng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là chúng ta thực hiện lời dạy đó của Lênin. Nhiệm vụ này chỉ có thể hoàn thành bằng một cuộc phấn đấu gian khổ, bền bỉ và ngoan cường trong lao động.

Nói công đoàn là "trường học chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản" trước hết có nghĩa là công đoàn phải tiến hành giáo dục cho những người lao động tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Nhưng đây không phải là một trường học thông thường. Việc giáo dục nói đây chỉ có thể tiến hành có kết quả trong quá trình và trên cơ sở một phong trào lao động sản xuất có tính chất quần chúng, tính chất cách mạng, nhằm xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội. Trung tâm của việc giáo dục đó phải là tạo ra ở tất cả mọi người lao động một *thái độ mới, thật sự đúng đắn đối với lao động.* Một thái độ như thế đã bắt đầu có trong quần chúng công nhân đưa đến những thành tích của phong trào thi đua trong những năm qua. Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại trước đây, nhiều xí nghiệp, kho tàng, nhiều tuyến giao thông bị địch đánh phá ác liệt, anh chị em công nhân, viên chức vẫn quyết tâm bám vị trí sản xuất, công tác, thực hiện bằng được nhiệm vụ sản xuất và bảo vệ sản xuất "Tay búa, tay súng", giặc đến là đánh, giặc đi lại sản xuất, nhiều nơi giặc đến vừa đánh vừa sản xuất, có đơn vị bị đánh phá ngày đêm liên tục trong cả một thời gian dài, nhưng anh chị em vẫn quyết vừa sản xuất vừa chiến đấu kiên cường, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và thiết bị. Đó là những biểu hiện sáng

ngời của thái độ mới đối với lao động, của đức tính xả thân vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân Việt Nam. Một năm qua, truyền thống ấy được tiếp tục giữ vững và phát huy. Kết quả là nhiều xí nghiệp đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1973, hàn gắn một phần quan trọng các vết thương chiến tranh, nhanh chóng khôi phục và phát triển sản xuất.

Tuy nhiên, thái độ lao động xã hội chủ nghĩa chưa phải đã có trong tất cả mọi người công nhân và lao động. Nhiều anh chị em vẫn chưa có đầy đủ ý thức rằng mình đã là giai cấp nắm chính quyền, làm chủ xã hội. Công đoàn có nhiệm vụ thức tỉnh những người đó. Phải đấu tranh để xoá bỏ tận gốc ý thức làm thuê, đấu tranh chống cái thói cũ nhìn lao động bằng con mắt của người nô lệ, cái thói chỉ biết lo làm sao trút bớt gánh nặng cho mình được chừng nào hay chừng nấy, làm sao lấy được của xã hội, của Nhà nước nhiều chừng nào hay chừng nấy.

Lao động bao giờ cũng là nguồn sống của xã hội. Xã hội nô lệ tồn tại trên lao động thặng dư của những người nô lệ, xã hội phong kiến tồn tại trên địa tô do nông dân tạo ra; xã hội tư bản, trên giá trị thặng dư do vô sản tạo ra. *Chủ nghĩa xã hội là sự thay thế lao động làm thuê bằng lao động cho mình, cho xã hội do mình làm chủ. Đó là sự thay đổi vĩ đại nhất trong lịch sử loài người.* Chủ nghĩa xã hội là xã hội của những người lao động tự do, trong đó lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội là nhất trí, lợi ích của mỗi người lao động cùng gia đình mình, với lợi ích của tập thể sản xuất và lợi ích của Nhà nước là nhất trí. Xã hội giàu có, từng người mới sung túc. Lợi cho xã hội tức là lợi cho chính mình. Thiệt cho xã hội là thiệt cho chính mình. Xã hội chăm lo đời sống cho từng người, từng người làm việc hết sức mình cho xã hội. Làm việc cho xã hội tức là làm việc cho chính mình. Lao động trong tập thể là quyền lợi và nghĩa vụ cao quý nhất, là nền tảng của đạo đức mới và những tình cảm mới, là cơ sở tạo ra xã hội mới và con người mới, là nguồn gốc cuộc sống phong phú về vật chất và tinh thần, là động lực phát triển của chủ nghĩa xã hội.

Công đoàn phải làm cho mọi người công nhân, lao động trí óc, nhân viên Nhà nước có đầy đủ ý thức như vậy để đem hết nhiệt tình ra lao động. Cần động viên dư luận xã hội lên án mạnh mẽ bọn ăn bám và thói lười biếng. Chính quyền các cấp cần tìm đủ mọi cách để tạo công ăn việc làm cho tất cả mọi người có sức lao động; đồng thời cần đề cao nghĩa vụ lao động đã được Nhà nước ban bố. Mọi người đến tuổi lao động và có sức lao động phải lao động. Người đang độ tuổi lao động mà chưa có việc làm chính đáng phải chịu sự điều động của Nhà nước. Đối với những phần tử vô công rồi nghề chuyên làm những việc càn quấy thì phải thi hành cưỡng bức lao động, hoặc nghiêm trị. Phải triệt để thực hiện nguyên tắc "làm nhiều ăn nhiều, làm ít ăn ít, có sức lao động mà không làm thì không ăn" - *điều luật cơ bản* của chủ nghĩa xã hội.

Nói lao động là phải nói năng suất lao động. Năng suất lao động hiện nay quá thấp, trong một số ngành năng suất còn thấp hơn cả năm 1965. Trong khi đó, công suất máy móc, thiết bị mới dùng khoảng một nửa; vật tư có nơi thiếu, nhưng có chỗ chưa sử dụng tốt hoặc để hư hỏng mất mát. Đó là một lãng phí nghiêm trọng. Công nghiệp hoá là con đường cơ bản tạo nên cơ sở vật chất cho việc tăng mạnh mẽ năng suất lao động xã hội. Nhưng, để công nghiệp hoá lại nhất thiết phải nâng cao tối đa năng suất lao động ngay trên những điều kiện vật chất, kỹ thuật hiện nay. Phải vừa chú trọng cơ giới hoá, đổi mới từng khâu hoặc toàn bộ quá trình sản xuất, cải tiến, hiện đại hoá hoặc bổ sung các thiết bị, máy móc, dụng cụ; ta chú trọng cải tiến việc sử dụng nguyên liệu, vật liệu một cách tiết kiệm nhất và có hiệu quả kinh tế cao. Cần phê phán tư tưởng trông chờ, ỷ lại máy móc. Trong các công việc, nếu chưa có máy móc, phải tận dụng công cụ thủ công và cải tiến. Trong điều kiện cơ giới hoá có hạn, phải xét xem trong việc *cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến tổ chức sản xuất và tổ chức lao động* coi đây là những yếu tố đặc biệt quan trọng để tăng năng suất lao động. Chưa nói đến sự cần thiết phải có những cố gắng

lớn hơn, chỉ cần sử dụng hết công suất máy móc hiện có, chỉ cần tổ chức lại lao động thật tốt, quản lý thật tốt, sử dụng hợp lý nhất với ý thức tiết kiệm nghiêm ngặt nhất nguồn vật tư hiện có, chỉ cần mọi người lao động thực hiện thật đúng ngày công và giờ công quy định, chúng ta đã có thể nâng cao năng suất lao động, làm thêm cho xã hội nhiều của cải.

Kỷ luật lao động là một biểu hiện chủ yếu của thái độ mới đối với lao động là một nhân tố rất quan trọng để tăng năng suất lao động. Công đoàn phải đặc biệt quan tâm giáo dục công nhân, viên chức về mặt này. Phải tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết và triệt để nhằm thanh toán những hiện tượng vô kỷ luật, vô tổ chức, tản mạn, tuỳ tiện trong lao động. Song, giáo dục tư tưởng phải gắn liền với tổ chức, phải đi kèm ngay với tổ chức. Toàn bộ hoạt động sản xuất phải được tiến hành theo đúng những chế độ, quy phạm, quy trình đã định. Mọi việc nhất thiết phải đi vào tiêu chuẩn, định mức. Những việc trước đây đã có định mức, hồi chiến tranh bỏ đi, nay phải khôi phục lại ngay. Những định mức cũ đã lạc hậu thì sửa đổi lại. Những việc chưa có định mức thì cơ quan quản lý cùng với công đoàn tiến hành xây dựng định mức. Trên cơ sở có định mức mà áp dụng rộng rãi việc trả lương theo sản phẩm. Công đoàn cần góp sức với các cơ quan quản lý làm tốt công tác định mức để góp phần thiết thực vào việc củng cố kỷ luật lao động, khuyến khích người lao động làm việc tích cực, có năng suất cao.

Nâng cao trình độ nghề nghiệp của người lao động có ý nghĩa lớn đối với việc tăng năng suất lao động. Trong những năm qua, đội ngũ công nhân và cán bộ kỹ thuật của ta phát triển nhanh, nhưng chất lượng còn kém so với yêu cầu của sản xuất và xây dựng. Cấp bậc bình quân của công nhân trong nhiều cơ sở sản xuất quá thấp so với cấp bậc công việc. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho công suất máy móc sử dụng quá thấp, thiết bị, máy móc hư hỏng, chất lượng sản phẩm kém năng suất lao động không tăng lên được. Công đoàn phải cùng với các cơ

quan quản lý kinh tế chăm lo việc học tập kỹ thuật và văn hoá cho anh chị em công nhân, phát triển mạnh các hình thức kèm cặp học nghề trong các tổ sản xuất, các lớp học kỹ thuật ngoài giờ sản xuất, các trường dạy nghề, các lớp bổ túc văn hoá tại chức và hàm thụ. Chú trọng đào tạo công nhân lành nghề bậc cao như thợ cả, tổ trưởng sản xuất, đốc công. Cần hết sức coi trọng việc phổ biến và áp dụng những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến những sáng kiến hợp lý hoá sản xuất và cải tiến kỹ thuật.

Đi vào sản xuất lớn nhất thiết phải có văn hoá, kiến thức để có thể nắm lấy khoa học, kỹ thuật hiện đại, thiếu cái này thì không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Văn hoá, kiến thức còn cần thiết cho công nhân để phát triển tính chủ động và khả năng sáng tạo của mình về mặt tổ chức. Muốn làm chủ được, *một là,* phải có tư tưởng đúng, xã hội chủ nghĩa; *hai là* phải có kiến thức văn hoá nắm vững khoa học, kỹ thuật, am hiểu quá trình sản xuất hiện đại về mặt kỹ thuật cũng như về mặt tổ chức. Con người mới không chỉ là con người có tư tưởng đúng, nhiệt tình cách mạng sôi nổi, có thái độ lao động xã hội chủ nghĩa mà còn là con người có văn hoá cao trước hết là có kiến thức về sản xuất, về quản lý.

Chúng ta đang cần và ngày càng cần rất nhiều cán bộ có tài xuất thân từ công nhân. Là "trường học quản lý", công đoàn phải thật sự trở thành nguồn to lớn nhất cung cấp cán bộ quản lý cho các ngành công nghiệp, cho nền kinh tế quốc dân nói chung, cho cả bộ máy Nhà nước. Hồ Chủ tịch dạy: "Muốn đạt mục đích "đẩy mạnh tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm" thì cán bộ công đoàn cần phải nắm vững chính sách của Đảng, đi đúng đường lối quần chúng, lãnh đạo phải dân chủ, phải cùng công nhân đồng cam cộng khổ, phải hoà mình với công nhân thành một khối, phải gương mẫu. Nếu không cùng công nhân hoà thành một khối là quan liêu. Công nhân sản xuất tốt hay xấu, có đoàn kết hăng hái ổn xuất hay không, đó là những tiêu chuẩn để biết cán bộ công đoàn tốt hay không"[4*]. Các cán bộ công đoàn

phải là những chiến sĩ cách mạng sống sâu trong đời sống công nhân, biết tường tận đời sống công nhân, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, những nhu cầu và ý nghĩ của quần chúng, được quần chúng hết lòng tin cậy. Đồng thời, cán bộ công đoàn phải là những nhà tổ chức giỏi có tầm hiểu biết sâu rộng về kinh tế, về kỹ thuật và về quá trình sản xuất. Chỉ có như thế công đoàn mới đủ sức thay mặt công nhân tham gia quản lý.

Một nhiệm vụ hết sức quan trọng của công đoàn hiện nay là góp phần cùng Nhà nước *chăm lo ổn định và từng bước cải thiện đời sống công nhân, viên chức.* Sau những năm chiến tranh ác liệt, nhiệm vụ này được đặt ra một cách cấp bách nhằm giảm bớt khó khăn, duy trì và bồi dưỡng sức lao động, tạo điều kiện bảo đảm yêu cầu làm việc khẩn trương trong sản xuất và xây dựng đồng thời giải quyết tốt những vấn đề xã hội do chiến tranh để lại. Hiện nay khả năng kinh tế tài chính của Nhà nước rất có hạn, không thể vay và xin viện trợ cho tiêu dùng, nên hướng phấn đấu chung là Nhà nước và nhân dân phải cùng lo toan khắc phục khó khăn về đời sống. Trách nhiệm của công đoàn về mặt này do đó càng nặng nề.

Khi chưa có điều kiện để có những bước cải thiện đáng kể, việc giải quyết những khó khăn về đời sống phải có trọng điểm, tập trung vào những yêu cầu bức thiết nhất về ăn, ở, học hành, chữa bệnh và giúp đỡ những gia đình có khó khăn do chiến tranh, đặc biệt phải quan tâm giải quyết những khó khăn của nữ công nhân, viên chức. Chẳng hạn về ăn, phải cố gắng bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm theo tiêu chuẩn định lượng hiện nay, đặc biệt ưu tiên đối với người trực tiếp sản xuất. Cần phải nghiêm cấm việc tuỳ tiện cắt xén tiêu chuẩn của người sản xuất. Trong điều kiện hiện nay, chỉ một việc bảo đảm cung cấp ổn định, phân phối công bằng, tổ chức tốt các nhà ăn tập thể, triệt để xoá bỏ được nạn tham ô lãng phí trong khâu lưu thông phân phối, đã có thể làm cho đời sống người lao động bớt nhiều khó khăn. Giám đốc và công đoàn, cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương phải

tìm mọi cách để cải thiện bữa ăn cho công nhân, viên chức. Ở những nơi có điều kiện, cần động viên công nhân, viên chức tăng gia sản xuất lấy một phần thực phẩm để tự cải thiện đời sống. Phải cố gắng giải quyết thật tốt các khâu nhân lực, vật liệu để đẩy nhanh tốc độ xây dựng nhà ở, trường học cho con em nhân dân lao động. Cần hết sức quan tâm chăm sóc các gia đình thương binh liệt sĩ, quân nhân xuất ngũ và những người bị thương tật do chiến tranh.

Trong điều kiện kinh tế miền Bắc hiện nay, công đoàn phải làm cho quần chúng công nhân, viên chức nhận thức thông suốt mối quan hệ giữa tiêu dùng và tích luỹ. Rõ ràng là chúng ta đang ở bước đầu, rất thấp, của quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế cực kỳ nghèo nàn, lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Nhiều khó khăn trong đời sống hiện nay là điều không tránh khỏi. Muốn cải biến căn bản bộ mặt nghèo khổ của nước ta, chúng ta không có cách nào khác là phải ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà, bảo đảm tích luỹ vốn để công nghiệp hoá, tiến nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa tư bản tích luỹ vốn đầu tiên bằng cách làm phá sản hàng loạt và bóc lột tàn khốc những người lao động. Đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của chúng ta cho phép vừa tích luỹ nhanh nhất, vừa từng bước nâng cao đời sống nhân dân, thể hiện ngay từ đầu tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Không ngừng nâng cao đời sống nhân dân là một yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội, thể hiện mục đích cao cả của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhưng, mục đích không thể nào đạt được nếu không có phương tiện thực hiện mục đích. Vì vậy, yêu cầu đầu tiên của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội là trên cơ sở quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, không ngừng phát triển sản xuất với kỹ thuật ngày càng cao. Là mục đích và kết quả của sự phát triển sản xuất, việc cải thiện đời sống nhân dân lại trở thành một động lực thúc đẩy sản xuất phát triển. Nhưng, mức sống không bao giờ có thể vượt quá khả năng sản

xuất, và nếu làm ra bao nhiêu dùng hết bấy nhiêu thì có nghĩa là không có tích luỹ để công nghiệp hoá, để tái sản xuất mở rộng, do đó không thể nâng cao đời sống một cách căn bản và lâu dài. Cho nên, trong bước đầu công nghiệp hoá, để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng, chúng ta *không thể không ưu tiên cho tích luỹ.* Do đó, nhất thiết phải có sự hy sinh, sự chịu đựng những thiếu thốn trước mắt để cho cuộc sống ngày mai tươi đẹp. Công đoàn cần làm cho đoàn viên và tất cả công nhân, viên chức có đầy đủ ý thức tự giác về điều đó. Phải làm cho tất cả mọi người hiểu một cách sâu sắc rằng chỉ có lao động, ra sức lao động và lao động với năng suất cao, là con đường vừa bảo đảm không ngừng mở rộng tích luỹ, và bảo đảm không ngừng cải thiện đời sống, là biện pháp duy nhất tạo ra khả năng thực tế để kết hợp lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài.

GIƯƠNG CAO NGỌN CỜ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

Các đồng chí thân mến!

Chúng ta đang sống ở giai đoạn vẻ vang nhất trong lịch sử dân tộc, đồng thời cũng đang đứng trước những trách nhiệm lịch sử nặng nề.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi vĩ đại; song, những mục tiêu của cách mạng miền Nam vẫn chưa hoàn thành, nước nhà vẫn chưa thống nhất. Vì vậy, nhân dân ta còn phải tiếp tục tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược? xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Giai cấp công nhân Việt Nam, người lãnh đạo cách mạng Việt Nam, là một bộ phận của giai cấp công nhân quốc tế, giai cấp đang đứng ở trung tâm của thời đại chúng ta. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, gắn liền với cả ba dòng thác lớn của cách mạng vô sản trong thời đại ngày nay là: phong

trào xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản đế quốc, phong trào giải phóng dân tộc và sự vùng dậy của các lực lượng đấu tranh cho độc lập dân tộc nhằm đưa đất nước tiến lên con đường phát triển không tư bản chủ nghĩa. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là hình ảnh cụ thể của sự kết hợp chặt chế những mục tiêu cao cả của loài người trong thời đại ngày nay là: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Chính nhờ đứng trên thế tiến công chung của cách mạng thế giới và khai thác được sức mạnh tổng hợp của các trào lưu cách mạng của thời đại, mà nhân dân ta đã tạo thêm được ưu thế lực lượng để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai. Ngược lại, thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã củng cố thêm vị trí thế giới của chủ nghĩa xã hội, đã cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới của nhân dân các nước thuộc thế giới thứ ba, đã góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, đồng thời cùng với các dòng thác cách mạng ấy, đã làm sâu sắc thêm cuộc tổng khủng hoảng trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa. Rõ ràng ngày nay những vị trí của chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ đang bị suy yếu thêm một bước nghiêm trọng, thế tiến công của các lực lượng cách mạng trên thế giới càng thêm vững mạnh hơn bao giờ hết, đồng thời khả năng giữ gìn hoà bình thế giới cũng tăng lên gấp bội.

Gắn liền làm một lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc, lợi ích dân tộc với lợi ích quốc tế, giai cấp công nhân Việt Nam không ngừng giương cao ngọn cờ chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc, kiên quyết lãnh đạo toàn dân tiến lên hoàn thành sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, nhất định sẽ thực hiện được Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch là xây dựng một nước Việt Nam hoà bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần cống hiến tích cực của mình vào sự nghiệp

đấu tranh chung của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam vừa là cuộc đấu tranh hoàn thành độc lập dân tộc, vừa là cuộc đấu tranh giai cấp rất gay gắt. Đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố bám lấy chủ nghĩa thực dân mới; tập đoàn tay sai tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt, phát xít đang điên cuồng chống lại nguyện vọng hoà bình, độc lập, dân chủ và hoà hợp dân tộc của nhân dân ta. Dưới ngọn cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và Chính phủ cách mạng lâm thời, đồng bào miền Nam đang kiên quyết đẩy mạnh cuộc đấu tranh để bảo vệ và thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari, phát huy những thắng lợi đã giành được nhằm hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Qua Đoàn đại biểu Liên hiệp công đoàn giải phóng, nhân dân lao động và đồng bào miền Bắc gửi tới đồng bào miền Nam ruột thịt những tình cảm thắm thiết nhất của mình, và nguyện với đồng bào rằng, trong bất cứ tình huống nào, miền Bắc xã hội chủ nghĩa cũng quyết làm tròn nhiệm vụ là căn cứ địa của cách mạng cả nước. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch, nhân dân miền Bắc hãy ra sức "thi đua mỗi người làm việc bằng hai" nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, bảo đảm cho miền Bắc luôn luôn làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào miền Nam.

Sự nghiệp cách mạng chung của cả nước ta đang đứng trước những triển vọng vô cùng tốt đẹp. Không một thế lực phản động nào có thể khuất phục được chúng ta. Nhân dân ta nhất định thắng. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà.

Chúng ta có quyền tự hào về truyền thống cực kỳ anh dũng của giai cấp công nhân nước ta trong chiến đấu cũng như trong lao động. Giai cấp công nhân nước ta cũng có quyền tự hào về Đảng tiên phong của mình do Hồ Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của

giai cấp và của dân tộc, sáng lập và rèn luyện, một Đảng triệt để cách mạng, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin. Là tổ chức rộng lớn nối liền Đảng với giai cấp công nhân, công đoàn, với những nghị quyết quan trọng của đại hội kỳ này, chắc chắn sẽ làm tròn trách nhiệm của mình trong việc giáo dục, động viên và tổ chức đông đảo quần chúng công nhân, viên chức thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị và kinh tế do Đảng đề ra. Với niềm tin tưởng đó, thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng, tôi xin chúc Đại hội công đoàn Việt Nam lần thứ III thành công rực rỡ.

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam,*

Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, t.2, tr. 496-542.

1*. V. I. Lênin: *Toàn tập,* Nxb Sự thật, Hà Nội, 1971, t.27, tr. 375

2*. V.I.Lênin: *Tuyển tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, q. II, ph. II, tr.574.

3*. V.I.Lênin: *Tuyển tập,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, q. II, ph. II, tr.573.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 9, tr. 372

BẢO ĐẢM CHO PHỤ NỮ THAM GIA LÀM CHỦ TẬP THỂ MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ NHẤT:

LÀM CHỦ XÃ HỘI, LÀM CHỦ THIÊN NHIÊN, LÀM CHỦ BẢN THÂN[1*]

(Bài nói tại Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ tư)

Người phụ nữ Việt Nam là một trong những hình ảnh đẹp nhất của con người Việt Nam

Các đồng chí và chị em thân mến!

Thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng Đại hội phụ nữ Việt Nam lần thứ tư, chào mừng tất cả các chị em, các mẹ chiến sĩ, các nữ anh hùng và chiến sĩ thi đua những đại biểu ưu tú của hàng triệu phụ nữ dũng cảm, đảm đang thuộc các tầng lớp các lứa tuổi, các dân tộc, các tôn giáo ở khắp nơi trên miền Bắc đã làm nên những kỳ tích anh hùng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hậu phương lớn, đưa tới thắng lợi vĩ đại của toàn dân tộc trong cuộc kháng chiến thần thánh bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội của các đồng chí là hình ảnh sinh động của phong trào phụ nữ hết sức rộng lớn trên các ngành hoạt động kinh tế, văn hoá của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đánh dấu một thời kỳ vùng dậy mạnh mẽ và oanh liệt của phụ nữ Việt Nam và mở ra bước chuyển biến quan trọng của phong trào phụ nữ trong giai đoạn mới của cách mạng nước ta.

Tôi nhiệt liệt chào mừng Đoàn đại biểu phụ nữ miền Nam Việt Nam do đồng chí Nguyễn Thị Định, Hội trưởng Hội liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam, Phó Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng dẫn đầu ra dự đại hội, mang tới đại hội hình ảnh của miền Nam ruột thịt của phụ nữ miền Nam anh hùng đã vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc, vì cuộc sống và hạnh phúc

của toàn dân, của phụ nữ và nhi đồng cả nước mà chiến đấu kiên cường liên tục suốt mấy chục năm nay, chịu đựng muôn vàn gian khổ hy sinh, vượt qua muôn vàn thử thách ác liệt, lập những chiến công lừng lẫy, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh Đoàn đại biểu Liên đoàn Phụ nữ dân chủ quốc tế, đại biểu phụ nữ các nước xã hội chủ nghĩa anh em và đại biểu phong trào phụ nữ ở các nước khác đang đấu tranh cho hoà bình, tự do, công lý và tiến bộ xã hội. Sự có mặt của các đồng chí và các bạn tại đại hội này tượng trưng cho tình đoàn kết quốc tế cao quý và sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, giữa phong trào phụ nữ Việt Nam và phong trào phụ nữ thế giới. Nhân dân Việt Nam, phụ nữ Việt Nam không bao giờ quên những tình cảm thắm thiết của phụ nữ Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, của tất cả chị em phụ nữ tiến bộ khắp năm châu đã đồng tình và ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân Việt Nam bằng nhiều hình thức phong phú, từ những hoạt động chính trị tích cực lên án sự xâm lược của đế quốc Mỹ đến những chuyến hàng, những góp quà gửi tặng phụ nữ và nhi đồng Việt Nam. Sự ủng hộ mạnh mẽ của các đồng chí và các bạn, từ trước đến nay cũng như từ nay về sau, bao giờ cũng là một nguồn sức mạnh, một sự cổ vũ to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam.

Các đồng chí thân mến!

Nhân dân Việt Nam chúng ta vừa trải qua những năm tháng vô cùng quyết liệt và rất vẻ vang, những năm tháng sẽ mãi mãi được ghi nhớ trong lịch sử dân tộc. Gần 20 năm qua, sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân ta lại bước vào một trận chiến đấu sinh tử mới chống đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, kẻ thù số một của loài người. Trong cuộc chiến đấu đó, với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", toàn thể nhân dân Việt Nam, từ tiền tuyến đến hậu phương, miền Nam cũng như miền Bắc, già trẻ gái trai đã nhất tề đứng

dậy, sẵn sàng chấp nhận mọi sự hy sinh, dốc toàn lực cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta đã đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược lớn nhất, tàn bạo nhất trong lịch sử đế quốc Mỹ, buộc chúng phải rút quân về nước, phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta. Chúng ta đã bảo vệ và tăng cường được lực lượng về mọi mặt của miền Bắc trước hàng triệu tấn bom đạn của kẻ thù, tiếp tục đưa miền Bắc tiến bước vững chắc trên con đường xã hội chủ nghĩa. Cuộc chiến đấu của chúng ta đã góp phần xứng đáng vào cuộc đấu tranh chung của giai cấp công nhân và nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp vĩ đại ấy, phụ nữ Việt Nam đã góp phần cống hiến to lớn rất đáng khâm phục, rất đáng tự hào, lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần bất khuất là truyền thống nổi bật của phụ nữ Việt Nam từ mấy ngàn năm nay, từ khi tổ tiên ta bắt đầu dựng nước. Truyền thống quý báu đó được Đảng của giai cấp công nhân và Bác Hồ kính yêu bồi dưỡng và phát huy đã thể hiện đầy đủ nhất, sáng ngời nhất trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

“Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh.”

Đúng như vậy! Để bảo vệ Tổ quốc, chống sự xâm lược của đế quốc Mỹ, người phụ nữ Việt Nam đã trực tiếp cầm súng giết giặc, đã trở thành những chiến sĩ kiên cường, những anh hùng dũng sĩ, những người chỉ huy quân sự xuất sắc. Trong bức tranh hùng vĩ của chiến tranh nhân dân ở miền Bắc, đâu đâu cũng có mặt hình ảnh chị em phụ nữ, những người gan vàng dạ sắt không hề khiếp sợ, không chịu cúi đầu, hiên ngang chiến đấu đến cùng để cứu nước, cứu nhà. Những đơn vị nữ dân quân, nữ pháo binh đã nhiều lần hạ máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái Mỹ, bắn cháy tàu chiến Mỹ, dũng cảm bảo vệ xóm làng quê hương. Hàng vạn nữ thanh niên ngày đêm lặn lội trên khắp các nẻo đường của đất nước, xông pha lửa đạn, phá bom nổ chận sửa chữa cầu đường, giữ vững mạch máu giao thông, phục vụ tiền tuyến.

Những người vợ, những bà mẹ giàu lòng thương nước thương nhà, đã hăng hái động viên, khuyến khích chồng con ra mặt trận, hiến dâng những người thân yêu nhất của mình cho Tổ quốc.

Với phong trào "ba đảm đang", một phong trào cách mạng sôi nổi đáp ứng kịp thời những yêu cầu cấp bách của kháng chiến, chị em phụ nữ đã gánh vác một nhiệm vụ vô cùng trọng đại là xây dựng và củng cố hậu phương lớn xã hội chủ nghĩa, thường xuyên tạo cho tiền tuyến một nguồn sức mạnh vật chất và một nguồn động viên tinh thần vô giá. Bất chấp bom đạn, bất chấp nắng mưa, chị em luôn luôn bám sát ruộng đồng, bám sát nhà máy, bảo đảm sản xuất trong mọi tình huống, nêu cao khí phách anh hùng, đức tính cần cù của người phụ nữ Việt Nam. Hạt gạo gửi đến tiền phương là hạt gạo đảm đang của phụ nữ, hạt gạo thấm sâu tình nghĩa, thấm mồ hôi và có cả một phần xương máu của chị em ở hậu phương Sức mạnh của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, căn cứ địa của cách mạng cả nước, một phần rất quan trọng, chính là sức mạnh của người phụ nữ đã vươn lên làm chủ xã hội, làm chủ nước nhà.

Đảng ta và Nhà nước ta đánh giá rất cao công lao của phụ nữ trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong chiến đấu cũng như trong sản xuất. Lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu kiên cường, đức hy sinh tận tuỵ lòng vị tha, trí thông minh sáng tạo của các nữ anh hùng: Nguyễn Thị Suốt, Nguyễn Thị Hạnh, Vũ Thị Nhâm, Đào Thị Hào, Nguyễn Thị Song và của biết bao chị em phụ nữ khác, là những biểu hiện sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Có thể nói: người phụ nữ Việt Nam anh hùng bất khuất trung hậu đảm đang là một trong những hình ảnh đẹp nhất của con người Việt Nam trong thế hệ chúng ta.

Giải phóng phụ nữ là bảo đảm cho phụ nữ tham gia làm chủ tập thể một cách đầy đủ nhất.

Các đồng chí thân mến!

Trong xã hội cũ, phụ nữ là người đau khổ nhất bị áp bức nhiều nhất, do đó dễ nhạy cảm với cách mạng; phụ nữ lại là lực lượng to lớn trong nhân dân. Không có phụ nữ tham gia thì không một cuộc vận động cách mạng nào có thể thành công. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng sâu sắc nhất, triệt để nhất toàn diện nhất trong lịch sử loài người, càng không thể giành được thắng lợi nếu không có sự tham gia tích cực của phụ nữ. Lênin đã nói "Nếu không kêu gọi được phụ nữ tham gia việc công, đi dân quân, dự vào sinh hoạt chính trị, nếu không kéo họ thoát khỏi không khí mụ mẫm của việc nội trợ và bếp núc, thì không thể nào bảo đảm được tự do thực sự không thể nào xây dựng được chế độ dân chủ chứ đừng nói gì xây dựng chủ nghĩa xã hội nữa"[1*].

Sự nghiệp giải phóng phụ nữ phải gắn liền với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Dân tộc không được giải phóng, giai cấp không được giải phóng, thì phụ nữ không thể được giải phóng. Song, phụ nữ không được giải phóng, không được tham gia làm chủ xã hội thì dân tộc cũng như giai cấp chưa thực sự được giải phóng. Không thể quan niệm một xã hội văn minh, tiên tiến mà ở đó người phụ nữ còn bị lệ thuộc, không được tự do. Trình độ làm chủ của người phụ nữ trong xã hội là thước đo trình độ phát triển tiến bộ của xã hội, bởi vì phụ nữ là người chịu đựng nhiều nhất tất cả những gì là bất công của xã hội cũ. Đúng như Hồ Chủ tịch đã nói: "…Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa. Nhưng cũng chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mới tạo ta được mọi điều kiện cần thiết về kinh tế và xã hội, về vật chất và tinh thần để giải phóng phụ nữ một cách triệt để, thực hiện bình đẳng toàn diện giữa nam và nữ, làm cho người phụ nữ có địa vị xã hội xứng đáng, phát huy được hết mọi tài năng, sức lực cống hiến cho xã hội, đồng thời có cuộc

sống gia đình hạnh phúc. Chính vì vậy mà hơn ai hết, phụ nữ là người thiết tha với cách mạng, thiết tha với chủ nghĩa xã hội.

Là một bộ phận hữu cơ của phong trào cách mạng, sự nghiệp giải phóng phụ nữ chỉ có thể đi liền từng bước với những thắng lợi chung của cách mạng. Thắng lợi rực rỡ của Cách mạng Tháng Tám, chiến thắng vĩ đại của hai cuộc kháng chiến anh hùng chống đế quốc xâm lược, thành công to lớn của cải cách ruộng đất, của cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội là những bước nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, đồng thời là những bước nhảy vọt trong đời sống phụ nữ, làm thay đổi căn bản địa vị của người phụ nữ trong xã hội. Thoát khỏi mọi sự bất công của xã hội, những sự ràng buộc của lễ giáo phong kiến, người phụ nữ Việt Nam ngày nay đã từ thân phận người nô lệ, bị áp bức, bị chà đạp nặng nề nhất trở thành người chủ tập thể của xã hội, của Nhà nước. Những thay đổi to lớn đó trong đời sống thực tế đã được công nhận về mặt pháp lý dưới chính thể dân chủ cộng hoà. Hiến pháp và nhiều đạo luật khác của Nhà nước ta đã ghi rõ quyền bình đẳng về mọi mặt của phụ nữ trong xã hội, xác nhận quyền lợi của phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực hoạt động xã hội cũng như trong hôn nhân và gia đình. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể Phụ nữ, Công đoàn, Thanh niên coi trọng việc bồi dưỡng trình độ chính trị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật cho phụ nữ, giúp chị em giảm bớt gánh nặng gia đình, nâng cao không ngừng vai trò phụ nữ trong sản xuất và quản lý nhà nước. Lực lượng và khả năng của phụ nữ được Đảng ta, Nhà nước ta, chế độ tốt đẹp của chúng ta động viên, bồi dưỡng và phát huy, đã trở thành một nguồn sức mạnh to lớn, một bảo đảm vô cùng quan trọng để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng. Những thành tích và tiến bộ của phong trào phụ nữ trong những năm qua đánh dấu một thành công lớn của Đảng ta trong công tác vận động quần chúng, và cũng là thành tích nổi bật của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Nhưng, chúng ta chưa thể nào bằng lòng với những kết quả đã đạt được trong công tác vận động phụ nữ. Người phụ nữ nước ta hiện nay mặc dù đã có những bước tiến nhảy vọt so với trước, mặc dù đã tham gia làm chủ xã hội, làm chủ Nhà nước, vẫn chưa phát huy được hết khả năng của mình, vì còn gặp nhiều khó khăn về điều kiện lao động, về trình độ văn hoá và nghề nghiệp, về gánh nặng gia đình. Lực lượng lao động nữ rất dồi dào, nhưng phân bố và sử dụng chưa hợp lý năng suất còn thấp. Trong xã hội còn có những quan niệm không đúng về quan hệ giữa gia đình và xã hội, về trách nhiệm của người phụ nữ đối với xã hội, gia đình, và trách nhiệm của xã hội đối với gia đình, đối với người phụ nữ, người mẹ và người vợ. Trong nhân dân, và cả trong cán bộ, vẫn còn rơi rớt những tàn dư tư tưởng phong kiến lạc hậu trọng nam khinh nữ, không tôn trọng và bảo vệ những quyền lợi chính đáng của phụ nữ, không muốn phụ nữ thoát khỏi "sự nô lệ gia đình", thậm chí còn có những hành động vũ phu, vô nhân đạo đối với phụ nữ. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta còn phải phấn đấu nhiều hơn nữa trên nhiều phương diện mới thực hiện được đầy đủ sự bình đẳng giữa nam và nữ, mới hoàn toàn giải phóng được phụ nữ.

Vậy, vấn đề giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng được đặt ra như thế nào trong giai đoạn hiện nay của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc? Rõ ràng là ở đây, sau những thắng lợi có tính chất quyết định của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xác lập quan hệ sản xuất mới, nội dung chủ yếu của cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ là chống tình trạng nghèo nàn về kinh tế, chống những quan niệm, những nhận thức lạc hậu, sai lầm của chế độ cũ về vấn đề phụ nữ; là phát động phong trào phụ nữ tham gia quản lý xã hội, tham gia sản xuất phù hợp với đặc điểm và sở trường của người phụ nữ; là giảm nhẹ lao động gia đình bằng công tác tổ chức đời sống một cách hợp lý; là tích cực nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật của phụ nữ. Như vậy, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, giải phóng phụ nữ, về thực chất là bảo đảm cho phụ nữ tham gia làm chủ tập thể một

cách đầy đủ nhất, về cả ba phương diện: làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân mình. Đó là nội dung của đấu tranh giai cấp, đấu tranh giải phóng phụ nữ trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chỉ có chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, một chế độ hoàn toàn mới mẻ trong lịch sử, mới giải phóng không những cho cả xã hội, mà còn giải phóng cho từng gia đình, đem lại cuộc sống mới cho cả xã hội và từng gia đình, kết hợp hài hoà lợi ích và hạnh phúc của xã hội với lợi ích và hạnh phúc của gia đình. Hơn nữa, chế độ làm chủ tập thể không những đưa người phụ nữ lên làm chủ xã hội, làm chủ Nhà nước, mà còn tạo điều kiện cho phụ nữ tiến lên làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân mình, thực hiện những bước nhảy vọt mới, cao hơn. Do vậy, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là phù hợp hơn hết với quyền lợi và nguyện vọng của phụ nữ, là con đường cơ bản để giải phóng phụ nữ một cách triệt để. Đương nhiên, sự nghiệp cao đẹp đó chỉ có thể là sản phẩm của việc thực hiện thành công ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá), của việc đưa sản xuất nhỏ lạc hậu lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chính Lênin đã nói rõ: "Chỉ khi nào và nơi nào bắt đầu có đấu tranh của quần chúng (dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản nắm chính quyền) chống lại nền kinh tế gia đình nhỏ ấy, hay đúng hơn là chỉ khi nào có sự cải tạo toàn khối nền kinh tế nhỏ đó thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa quy mô lớn thì mới bắt đầu thật sự giải phóng phụ nữ và mới có chủ nghĩa cộng sản thật sự được"[2*]. Trong sự nghiệp cách mạng đó, một sự nghiệp thiết thân hơn hết với bản thân phụ nữ, chị em phụ nữ phải vươn lên, hăng hái, xung phong, đạp bằng mọi khó khăn, trở ngại, khắc phục mọi quan niệm tự ti, an phận. Với sức mạnh và trí thông minh của mình, chị em hãy vùng dậy thành một động lực mạnh mẽ, thúc đẩy nhanh chóng quá trình xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới và con người mới, làm cho xã hội chúng ta thật sự ưu việt, thật sự tốt đẹp, đem lại phồn vinh cho Tổ

quốc, hạnh phúc cho gia đình. Đó là trách nhiệm nặng nề đồng thời là vinh dự lớn của phong trào phụ nữ trong giai đoạn mới này.

Xây dựng người phụ nữ mới, xã hội chủ nghĩa.

Để hoàn thành thắng lợi sứ mệnh lịch sử cao cả đó, nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của phong trào phụ nữ ở miền Bắc **là xây dựng người phụ nữ mới, xã hội chủ nghĩa**. Thế nào là người phụ nữ mới? Đó là người phụ nữ làm tốt nghĩa vụ người công dân xã hội chủ nghĩa. Đó là người phụ nữ làm tốt chức năng cao quý của người mẹ đối với con cái và trách nhiệm người vợ trong gia đình. Cố nhiên, người phụ nữ trong xã hội nào cũng đều là người dân, người mẹ và người vợ. Nhưng có sự khác nhau hoàn toàn, khác nhau cơ bản giữa người dân nô lệ, người lao động làm thuê trong chế độ tư hữu và người công dân xã hội chủ nghĩa làm chủ tập thể, làm chủ Nhà nước; giữa gia đình phong kiến tư sản và gia đình xã hội chủ nghĩa; giữa người mẹ, người vợ trong xã hội cũ và người mẹ, người vợ trong xã hội mới. Trong chế độ chúng ta, chẳng những sự tham gia của phụ nữ vào các việc công (quản lý kinh tế, quản lý nhà nước) mà ngay cả việc sinh đẻ, nuôi dạy con cái, những công việc của người vợ trong gia đình cũng mang *tính chất xã hội* sâu sắc, có quan hệ chặt chẽ đến sự tiến bộ chung của xã hội, là một bộ phận hợp thành của sự nghiệp cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.

Hiện nay, sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam đã bước vào một giai đoạn mới mà nhiệm vụ chung của miền Bắc do Hội nghị toàn thể lần thứ 22 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra là: đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hoà bình, ra sức tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững lên chủ nghĩa xã hội; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng nâng cao cảnh giác sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai; ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm hoàn

thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc; làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Trong hai năm 1974-1975, nhiệm vụ của miền Bắc là: nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn những vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố chế độ xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, ổn định tình hình kinh tế và đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, ra sức làm tròn nhiệm vụ đối với miền Nam anh hùng.

Để làm tròn nghĩa vụ người công dân Việt Nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, mỗi chị em phụ nữ phải phấn đấu hết sức mình góp phần hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ chung đó.

Hiện nay, lao động nữ chiếm hơn 60% tổng số lao động nông nghiệp, 42% tổng số công nhân, viên chức, 52% thợ thủ công nghiệp, gần 60% trong ngành thương nghiệp, gần 60% trong ngành y tế, 52% trong ngành giáo dục, v.v.. Với sự có mặt trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân, với đức tính cần cù, "một nắng hai sương", chị em phụ nữ phải thực sự trở thành nòng cốt của phong trào lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu chúng ta đã không tiếc xương máu, xả thân vì độc lập tự do của Tổ quốc thì chúng ta cũng sẵn sàng cống hiến toàn bộ sức lực và trí thông minh cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Nếu trước đây, phụ nữ Việt Nam đã có khả năng viết nên những trang sử vàng chói lọi về chống ngoại xâm, thì ngày nay, bằng lao động tự giác đầy sáng tạo của mình, nhất định chị em sẽ góp phần xứng đáng làm rạng rỡ đất nước ta, xóa bỏ tình trạng nghèo nàn lạc hậu, quét sạch mọi biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trái với bản chất của chế độ chúng ta, trái với đường lối chính sách của Đảng ta và Nhà nước ta.

Trong xã hội ta, nói lao động là phải nhấn mạnh lao động có kỹ thuật, có tổ chức kỷ luật, vì lao động trong chế độ chúng ta phải là lao động có năng suất cao, sáng

tạo ra được nhiều của cải vật chất cho bản thân mình và xã hội mình, cho thế hệ ngày nay và con cháu mai sau. Lao động không có kỹ thuật, không có năng suất cao là lao động thô sơ, trái với tính chất của lao động xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, hơn ai hết, các chị em phụ nữ phải gắng sức học tập, nâng cao không ngừng trình độ nghề nghiệp, vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, làm gương mẫu trong việc bảo đảm kỷ luật lao động, phê phán thái độ làm thuê, chây lười, uể oải. Biết bao nữ anh hùng, nữ chiến sĩ thi đua trong nhiều ngành kinh tế, văn hoá đã nêu lên phong cách lao động mới, đã chứng minh hùng hồn khả năng to lớn của lao động phụ nữ. Vấn đề là chúng ta phải biết động viên, nhất là phải biết tổ chức, biết quản lý.

Là người công dân tốt của xã hội, là lực lượng to lớn trong nhân dân, phụ nữ phải có vị trí xứng đáng trong việc quản lý xã hội, quản lý nhà nước. Hiện nay trong Quốc hội ta, 30% số đại biểu là nữ, trong các Hội đồng nhân dân thì 40% là nữ. Chúng ta đã có 50 chị phó chủ tịch và uỷ viên Uỷ ban hành chính tỉnh, hơn 3.000 chị chủ tịch, phó chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện, xã, 130 chị giám đốc và phó giám đốc xí nghiệp, 1200 chị cán bộ giảng dạy đại học, gần 7.000 chị chủ nhiệm và phó chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp. Đó là bước tiến rất lớn của phong trào phụ nữ, thể hiện sự bình đẳng giữa nam và nữ và vai trò làm chủ tập thể của phụ nữ trong xã hội ta. Trong thời gian tới, chúng ta cần tích cực tạo điều kiện để chị em phụ nữ tham gia nhiều hơn nữa, đắc lực hơn nữa vào công việc quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

Đảng và Nhà nước ta mong rằng đại hội lần này của các đồng chí tập trung bàn bạc, tìm mọi biện pháp dấy lên khí thế cách mạng sôi nổi trong phụ nữ, cùng với Công đoàn và Đoàn thanh niên đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, vì miền Nam ruột thịt, vì thống nhất Tổ quốc.

Người phụ nữ vừa là người công dân, người lao động của xã hội, vừa là người vợ, người mẹ, có thấy hết các mặt này mới đặt đúng vấn đề phụ nữ, mới giải quyết đúng đắn các nhiệm vụ giải phóng phụ nữ và mới thấy hết mọi mặt của phong trào phụ nữ. Nói đến người vợ, người mẹ tức là nói đến gia đình. Vấn đề giải phóng phụ nữ không tách rời vấn đề xây dựng gia đình mới, gia đình xã hội chủ nghĩa. Gia đình là một tế bào tự nhiên của xã hội, là một hình thức tồn tại của đời sống con người. Không có gia đình để tái sản xuất ra bản thân con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được.

Gia đình là một sản phẩm xã hội và đã phát triển cùng với sự phát triển của xã hội. Các điều kiện kinh tế - xã hội trong một giai đoạn nhất định của sự phát triển lịch sử là nhân tố quyết định tính chất và kết cấu của gia đình. Gia đình trong các xã hội bóc lột lấy lợi ích tư hữu làm cơ sở. Từ đó đẻ ra nguyên tắc "phu xướng, phụ tuỳ" trong gia đình phong kiến, nguyên tắc "tiền trao, cháo múc" trong hôn nhân tư sản, những nguyên tắc tàn nhẫn ấy đã từng đày đoạ người đàn bà trong cảnh đau khổ và tủi nhục không sao kể xiết. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, nơi mà chế độ tư hữu và áp bức bóc lột đã bị xoá bỏ, gia đình được xây dựng trên quan hệ bình đẳng và tình yêu thương thật sự. Là một lĩnh vực biểu hiện rất quan trọng của những quan hệ tình cảm và đạo đức, gia đình xã hội chủ nghĩa thực hiện những chức năng xã hội không thể thiếu được đối với đời sống và sự phát triển của xã hội mới.

Lâu nay một số đồng chí chúng ta chưa quan tâm nghiên cứu đầy đủ vấn đề gia đình, nên chưa thấy rõ bản chất của mối quan hệ giữa gia đình và xã hội, chưa thấy rõ vị trí và chức năng của gia đình dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Hình như có đồng chí tưởng rằng đã là người cách mạng thì không nên nói đến gia đình, vì nói đến vấn đề gia đình tức là nói đến quyền lợi cá nhân, nói đến chuyện riêng tư, trái với đạo lý tập thể.

Không phải như vậy. Người cách mạng không coi nhẹ gia đình, không phải là "vô gia đình" như luận điệu xuyên tạc cũ rích của bọn chống cộng. Trái lại, một người yêu nước, một người thiết tha với những lý tưởng cao cả của chủ nghĩa xã hội, một chiến sĩ nhiệt thành đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân không thể không quan tâm vấn đề gia đình. Về vấn đề này, quan điểm cơ bản của chúng ta là: lợi ích và hạnh phúc của gia đình hoàn toàn gắn liền với lợi ích và hạnh phúc của xã hội; còn hạnh phúc của xã hội được biểu hiện qua hạnh phúc của từng thành viên trong xã hội, từng gia đình.

Thật vậy, không thể có hạnh phúc gia đình nếu còn bóc lột giai cấp, nếu nhân dân còn đau khổ, nếu cả xã hội không có đầy đủ hạnh phúc. Chính vì vậy, trong cuộc chiến đấu quyết liệt để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, người cách mạng, người công dân yêu nước biết đặt quyền lợi chung lên trên hết và trước hết; vì quyền lợi chung, sẵn sàng hy sinh tất cả lợi ích riêng tư. Và, toàn bộ ý nghĩa cuộc đấu tranh đầy hy sinh đó là gì? Là nhằm đi đến thực hiện một xã hội tự do, ấm no, hạnh phúc. Và một khi xã hội đã có hạnh phúc thì tự nhiên gia đình sẽ có hạnh phúc.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa đem lại hạnh phúc cho tất cả các gia đình. Cùng với thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của gia đình được bảo đảm và ngày càng nâng cao. Ngược lại, cuộc sống gia đình tươi vui, hạnh phúc, được tổ chức tốt là một điều kiện rất quan trọng để người lao động có thể yên tâm và phấn khởi đem hết sức mình ra phục vụ xã hội. Tổ chức tốt cuộc sống gia đình hợp với những tiêu chuẩn cuộc sống mới là một điều kiện quan trọng để xây dựng xã hội mới. Để bảo đảm cho sự tiến bộ xã hội về mọi mặt kinh tế, văn hoá và đạo đức, Hồ Chủ tịch nói: Rất quan tâm đến gia đình là đúng, vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội; gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt.

Trên cơ sở không ngừng phát triển sản xuất, thoả mãn những nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân ngày càng tăng lên, đó là yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Trong nhiều trường hợp, những nhu cầu này được đáp ứng theo đơn vị gia đình. Vì vậy, Đảng, Nhà nước và các đoàn thể phải chăm lo đến đời sống từng gia đình, chăm lo mọi mặt ăn, mặc, ở, học hành, nuôi dạy con cái của mỗi gia đình. Khi giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân, chúng ta phải chú ý đến đơn vị gia đình với những nhu cầu nhiều vẻ của nó, phải cố gắng làm sao phục vụ tốt, tiện lợi nhất cho sinh hoạt gia đình. Làm gì cho một gia đình, cho những nhu cầu của đời sống một gia đình? Đó là câu hỏi nhất thiết phải được đặt ra khi suy nghĩ các vấn đề về kinh tế, sản xuất và đời sống; phải đặt ra đối với hợp tác xã, đối với cấp huyện, cấp tỉnh, và đối với kế hoạch nhà nước nói chung. Phải có ý thức sâu sắc phục vụ nhân dân, phải đi sâu vào đời sống từng gia đình, xem họ ăn ở thế nào, chúng ta mới thật sự trả lời được câu hỏi "Phải làm gì cho một gia đình?", “Phải làm gì để phục vụ nhân dân tốt hơn?". Toàn xã hội chăm lo đến mỗi gia đình, xây dựng các gia đình ấm no, hạnh phúc chính là để mỗi gia đình có thể góp sức nhiều hơn xây dựng xã hội mới. Mỗi người đều chăm lo đời sống và hạnh phúc của gia đình, nhưng không phải với đầu óc hẹp hòi, ích kỷ, mà với ý thức người chủ tập thể của xã hội, không những chăm lo đến gia đình mình mà phải chăm lo đến hết thảy mọi gia đình trong xã hội; cố gắng thu xếp, tổ chức đời sống gia đình một cách hợp lý, phù hợp với hoàn cảnh chung của đất nước, tạo điều kiện cho mỗi người trong gia đình làm tốt nhất nghĩa vụ đối với xã hội.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quan hệ vợ chồng được xây dựng trên cơ sở tình yêu thật sự. Người vợ và người chồng không phụ thuộc nhau về kinh tế, họ lấy nhau chỉ vì thương yêu nhau. Tình thương yêu ấy không phải là bồng bột nhất thời, mà phải là tình cảm vững bền được củng cố bằng sự kính trọng lẫn nhau và bằng sự gắn bó với nhau về lý tưởng. Người vợ và người chồng tôn trọng lẫn nhau tức là

coi trọng tính tình và ý kiến của nhau, thường xuyên quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tình yêu thật sự và sự kính trọng lẫn nhau sẽ làm cho vợ chồng luôn luôn hoà thuận, cùng nhau bàn bạc giải quyết mọi công việc trong gia đình, làm tốt việc nuôi dạy con cái, giúp nhau tiến bộ về mọi mặt, cổ vũ nhau làm tròn các nghĩa vụ xã hội. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn". Một gia đình như vậy là một gia đình có hạnh phúc và tất cả các gia đình có hạnh phúc là cả xã hội có đầy đủ hạnh phúc.

Tôi muốn đặc biệt nói đến ý nghĩa xã hội lớn lao của vai trò người mẹ trong gia đình. Người mẹ sinh nuôi con, dạy con, duy trì nòi giống bảo đảm cho xã hội tồn tại và phát triển. Tất nhiên, không thể thiếu vai trò người cha. Song, "cha sinh không bằng mẹ dưỡng". Đó là tục ngữ Việt Nam, là một nét đặc sắc của văn hoá Việt Nam. Đối lập với văn hoá phong kiến sỉ nhục người đàn bà, coi "đàn bà là khó dạy", đòi "chồng bảo vợ phải theo", văn hoá nhân dân nêu lên "thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn" và đặt người mẹ vào một địa vị tôn quý cha sinh không bằng mẹ dưỡng"; "dưỡng" ở đây vừa là nuôi, vừa là dạy. Văn hoá mới của chúng ta, văn hoá xã hội chủ nghĩa kế thừa và phát triển cao hơn truyền thống nhân đạo cao cả đó của văn hoá dân tộc và nhân dân.

Người mẹ sinh con, mang nặng đẻ đau. Người mẹ nuôi con bằng dòng sữa của mình, bằng tâm huyết của mình, bằng toàn bộ tinh lực của mình. Ngoài nghĩa cả đối với Tổ quốc, đối với cách mạng, có tình cảm nào thiêng liêng hơn tình mẹ con? Có sự hy sinh tận tuy nào bằng sự hy sinh tận tuy của người mẹ đối với con?

"Dạy con từ thuở còn thơ", đứa trẻ tiếp thụ văn hoá loài người, đầu tiên chính là qua người mẹ. Từng giây từng phút, người mẹ truyền cho con những tình cảm, những ý nghĩ của mình, những điều mình từng trải trong cuộc sống. Mỗi lời nói mỗi nụ cười, mỗi nét mặt buồn hay vui của người mẹ đều in sâu vào tâm hồn đứa trẻ những ấn tượng mà đứa trẻ giữ mãi trong suốt cuộc đời. Dạy con biết nói, biết

cười, ru con bằng những điệu hát đầy ý nghĩa, khuyên bảo con những lẽ phải điều hay, v.v., chính bằng cách đó, người mẹ đã góp phần gìn giữ và lưu truyền văn hoá dân gian từ đời này sang đổi khác.

Không có sự đánh giá nào chính xác hơn, đầy đủ hơn sự đánh giá sau đây của Hồ Chủ tịch đối với công lao người mẹ. "Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta" là Tổ quốc Việt Nam có những người con anh hùng là nhờ công sinh thành của những bà mẹ anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang. Chính những người mẹ Việt Nam từ bao thế kỷ nay đã truyền lại cho chúng ta khí phách của bà Trưng, bà Triệu, đức tính cần cù lao động, lòng thương nước thương nhà. Chúng ta có quyền tự hào chính đáng về những bà mẹ Việt Nam.

Chúng ta hiểu vai trò bà mẹ với tất cả ý nghĩa xã hội cao quý của chức năng làm mẹ. Đứa trẻ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là con của mẹ, của cha, đồng thời là con của toàn xã hội. Sinh con, nuôi con và dạy con là chức năng đặc biệt của người mẹ. Song, đó cũng là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn xã hội vì trong xã hội ta, không ai sống riêng lẻ ngoài sự cộng đồng lao động, ngoài sự hiệp tác xã hội rộng rãi. Ngược lại, trong các xã hội cũ, người ta coi việc sinh đẻ và nuôi con là việc riêng của mỗi người mẹ, mỗi gia đình. Chính vì vậy mà những người mẹ trong các giai cấp bị áp bức bóc lột từng chịu muôn vàn cơ cực trong kiếp làm thuê, càng đắng cay khổ nhục trăm bề trong việc sinh đẻ và nuôi dạy con cái.

Người mẹ dưới chế độ chúng ta không còn như vậy nữa. Người phụ nữ có cuộc đời mới, đã là người chủ tập thể của xã hội, được xã hội tôn trọng. Toàn xã hội chăm lo đến việc sinh đẻ của phụ nữ và việc nuôi dạy trẻ em. Xã hội phải có trách nhiệm như vậy chính vì lẽ sống còn và hạnh phúc chung của xã hội, vì lợi ích của sự tiến bộ xã hội, vì tương lai của loài người.

Người mẹ nuôi con khoẻ, dạy con ngoan là thực hiện một chức năng cao quý, vì hạnh phúc của xã hội và vì hạnh phúc của chính mình. Cống hiến vẻ vang của người mẹ, người cha chính là cung cấp cho xã hội những người con xứng đáng, người công dân tốt, người lao động tốt, khỏe mạnh, đạo đức, thông minh. Nhà nước, vì lợi ích của xã hội và vì hạnh phúc của từng gia đình, vì cuộc sống hiện nay và vì những thế hệ mai sau mà phải tìm mọi biện pháp chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của các bà mẹ và trẻ em.

Xây dựng con người mới là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Con người mới là sản phẩm của toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Song, con người mới phải được đào tạo ngay từ bây giờ, từ những dòng sữa tươi mát đầu tiên, từ những sự chăm sóc đầu tiên của xã hội và gia đình, từ những niềm âu yếm, những lời khuyên bảo dỗ dành, v v., của người mẹ, người cha khi còn tấm bé. Nhiều nét trong tâm hồn, trong tính cách của con người ta, có khi được hình thành rất sớm, dưới dạng mầm mống, ngay từ khi còn bé, dưới ảnh hưởng trực tiếp của gia đình. Nhiều ảnh hưởng của xã hội tác động đến đứa trẻ qua môi trường gia đình. Cha mẹ có đạo đức thì mới giáo dục được con cái có đạo đức. Chỉ những tấm gương của cha mẹ đã có sức mạnh giáo dục cực kỳ to lớn. Vì vậy, trong nhiệm vụ xây dựng con người mới, người mẹ cùng với người cha có vai trò và trách nhiệm lớn lao. Gia đình phải thể hiện cho được tất cả cái mới, cái đẹp, cái tiến bộ, cái đang lên trong xã hội chúng ta, phải đáp ứng được tất cả những gì mà xã hội mới đang đòi hỏi ở mỗi con người.

Toàn xã hội chăm lo bồi dưỡng phụ nữ, bảo vệ bà mẹ và trẻ em

Các đồng chí thân mến,

Xây dựng người phụ nữ mới, xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ chung của Đảng ta, Nhà nước ta và toàn thể nhân dân ta. Tất cả chúng ta có trách nhiệm bảo đảm cho chị

em phụ nữ làm tốt nhất nghĩa vụ người công dân và chức năng người mẹ. Đó cũng là nhiệm vụ cơ bản của Hội liên hiệp phụ nữ, tổ chức tiêu biểu cho quyền lợi và nguyện vọng của phụ nữ Việt Nam.

Trước hết, phải động viên, tổ chức, quản lý lực lượng lao động nữ một cách tốt nhất, hợp lý nhất, để thật sự phát huy khả năng to lớn của phụ nữ trên mặt trận lao động, sản xuất, khôi phục phát triển kinh tế. Một mặt các đoàn thể nhân dân, trước hết là Hội Liên hiệp phụ nữ, phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ tập thể và tinh thần phấn đấu tự lực tự cường của phụ nữ, làm cho chị em hiểu sâu sắc mối quan hệ thân thiết giữa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp giải phóng phụ nữ, thấy rõ trách nhiệm của người phụ nữ đối với Tổ quốc, đối với xã hội, đối với gia đình, trên cơ sở đó động viên chị em tham gia một cách tích cực vào phong trào thi đua lao động, sản xuất cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, các cơ quan quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Nhà nước phải ra sức bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật, nâng cao trình độ nghề nghiệp của chị em, đặc biệt coi trọng việc phân bố ngành nghề cho lao động nữ, kiên quyết sửa những sự phân bố không hợp lý, trái với những đặc điểm sinh lý của người phụ nữ. Tất cả các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến cơ sở, các đơn vị sản xuất và công tác đều phải hết sức chú ý đến việc cải thiện điều kiện lao động cho phụ nữ, ra sức cải tiến công cụ lao động, cố gắng giảm nhẹ cường độ lao động của chị em. Hội Liên hiệp phụ nữ có trách nhiệm tham gia ý kiến với Nhà nước và Công đoàn trong việc quyết định các chủ trương, chính sách, chế độ có quan hệ đến lao động nữ, như đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, sử dụng lao động nữ, bảo hộ lao động nữ, v.v., cùng các cơ quan nhà nước và Công đoàn kiểm tra, giám sát việc thi hành các chủ trương, chính sách, chế độ đó.

Trong khi động viên chị em tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất nói chung, Hội phải nghiên cứu tìm tòi, có sáng kiến đề ra và phát động những phong trào thi đua của phụ nữ ở từng ngành, từng địa phương, trong từng thời gian nhất định, ở cả nông thôn, thành phố và xí nghiệp, cơ quan, nhằm vào những công việc rất cụ thể mà phụ nữ có nhiều khả năng làm tốt nhất, có hiệu quả nhất, như: phong trào thi đua chăn nuôi giỏi, cấy đúng kỹ thuật mới, phong trào phụ nữ học tập văn hoá, luyện tay nghề thi thợ giỏi, phong trào phụ nữ đấu tranh chống buôn gian bán lận, phong trào phụ nữ bảo vệ của công, v.v.. Thông qua việc hướng dẫn, tổ chức những hoạt động cụ thể đó ở cơ sở, Hội làm tốt công tác giáo dục chính trị và thúc đẩy phong trào phụ nữ tiến lên.

Để phát huy mạnh mẽ vai trò và khả năng làm chủ tập thể của phụ nữ, Đảng, Chính phủ và các đoàn thể cần quan tâm hơn nữa **công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ**, để có thật nhiều cán bộ nữ đủ năng lực giữ những trách nhiệm quan trọng trong công tác lãnh đạo và quản lý ở các ngành, các cấp. Chúng ta phải nghiêm khắc phê phán tư tưởng lệch lạc của một số cán bộ không muốn giao việc cho phụ nữ vì thấy chị em có khó khăn về sức khoẻ, về gia đình, hoặc đưa chị em vào cơ quan lãnh đạo một cách hình thức, chiếu lệ, phân công không hợp lý, nhất là không tích cực bồi dưỡng, không thật tâm giúp đỡ chị em làm tròn nhiệm vụ. Mặt khác, bản thân chị em phải chịu khó học tập, phấn đấu nâng cao không ngừng trình độ về mọi mặt, mạnh dạn gánh vác những trách nhiệm mới, dũng cảm đấu tranh chống tư tưởng hẹp hòi, suy tị. Để phát huy khả năng cách mạng của mình, hơn ai hết, bản thân chị em phải thương yêu nhau, đoàn kết với nhau, thật sự giúp nhau cùng tiến bộ. Hội cần theo dõi chặt chẽ tình hình cán bộ nữ hoạt động trong các cơ quan nhà nước, các cơ sở kinh tế quốc doanh và tập thể, có những hình thức liên hệ thích hợp để giúp đỡ, cổ vũ, nhắc nhở chị em phấn đấu vươn lên, cố gắng công tác và

học tập, hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao, đồng thời khai thác, phát huy khả năng của chị em đối với công tác vận động phụ nữ.

Một nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt để tạo điều kiện cho phụ nữ làm tốt nghĩa vụ người công dân, chức năng người mẹ là **chăm lo sức khoẻ và đời sống của phụ nữ**. Bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của phụ nữ, nhất là đối với những chị em gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội, những vùng bị chiến tranh tàn phá nhiều và ở miền núi, là công việc cấp bách hiện nay của Đảng, Nhà nước, của các đoàn thể, đặc biệt là của Hội liên hiệp phụ nữ. Phải cố gắng đến mức cao nhất dựa vào khả năng hiện có của chúng ta, phối hợp các hoạt động của Nhà nước với sự đóng góp tích cực của nhân dân, của bản thân chị em phụ nữ, để giải quyết những khó khăn về đời sống của chị em, từ việc ăn, ở, nuôi con, học hành, đến điều kiện lao động và công tác. Nhà nước cần bổ sung những chính sách, chế độ có quan hệ đến đời sống của phụ nữ. Các cơ quan nhà nước và Công đoàn phải tích cực xây dựng và quản lý tốt các nhà trẻ, lớp mẫu giáo, nhà ăn tập thể, các trạm y tế, nhà hộ sinh, nhà tắm, giếng nước, tăng cường mạng lưới phân phối hàng tiêu dùng và các tổ phục vụ ở các thành phố, thị trấn. Các cấp uỷ đảng các cấp chính quyền, các đoàn thể phải có những biện pháp rất thực tế, rất cụ thể để giúp chị em phụ nữ khắc phục những khó khăn trước mắt trong đời sống gia đình, từng bước giảm dần gánh nặng gia đình, nhất là công việc chợ búa, bếp nước. Đó là những công việc thiết thực để giải phóng phụ nữ, để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của chị em phụ nữ để thực hiện nam nữ bình đẳng.

Chúng ta đã thấy rõ chức năng người mẹ, vai trò và nghĩa vụ của người mẹ trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Vậy thì toàn xã hội chúng ta, Đảng ta, Nhà nước ta, các đoàn thể nhân dân ta phải chăm lo đến các bà mẹ, để mỗi người mẹ đầu làm tốt chức năng cao quý của mình. Hội liên hiệp phụ nữ phải đặt công tác đối với bà mẹ thành một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Hội.

Phải hết sức chăm sóc sức khoẻ của người mẹ và giúp cho người mẹ nuôi con tốt. Hội liên hiệp phụ nữ và cơ quan y tế phải phối hợp chặt chẽ để vận động, hướng dẫn chị em thực hiện nếp sống vệ sinh, giữ gìn vệ sinh phụ nữ, bảo vệ thai sản, sinh đẻ có kế hoạch, và nuôi theo phương pháp khoa học, bỏ những tập quán lạc hậu trong việc ăn, ở và nuôi con khiến cho người mẹ sinh đẻ khoẻ mạnh, nuôi con khoẻ mạnh, giữ gìn sức khoẻ để lao động và công tác tốt. Hội liên hiệp phụ nữ phải chủ động trong việc này, cùng với Công đoàn, Uỷ ban bảo vệ bà mẹ trẻ em và các cơ quan khác của Nhà nước bàn bạc, có kế hoạch thật tốt để mở rộng hệ thống nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nông thôn cũng như thành phố, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở đó, để các gia đình và các bà mẹ yên tâm gửi con, và các cháu thật sự được nuôi tốt, dạy tốt. Phải tổ chức các nhà trẻ, lớp mẫu giáo theo những hình thức thích hợp với tình hình lao động sản xuất của phụ nữ ở các loại cơ sở sản xuất và công tác khác nhau, giúp cho các bà mẹ gửi con một cách thuận tiện nhất. Hội phải động viên chị em phụ nữ tích cực góp sức tham gia xây dựng các nhà trẻ và lớp mẫu giáo, phát động phong trào xây dựng nhà trẻ tốt lớp mẫu giáo tốt.

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng ta coi trọng cả sự giáo dục của gia đình và sự giáo dục của xã hội. Mỗi cháu nhi đồng, thiếu niên không những phải được dạy dỗ, quản lý tốt trong gia đình mà còn phải được giáo dục tốt trong xã hội, từ các nhà trẻ, các lớp mẫu giáo, các lớp vỡ lòng, các trường phổ thông và đại học, đến Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, bằng những hình thức phong phú thích hợp với tâm lý và sinh lý trẻ em. Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và xã hội trong việc giáo dục trẻ em, nhưng không ai hiểu con, gần gũi con, có điều kiện giúp đỡ, giáo dục con bằng cha mẹ.

Hội có trách nhiệm cùng các cơ quan y tế, giáo dục, văn hoá, v v., hướng dẫn cho những người mẹ làm tốt việc nuôi dạy con cái, làm sao cho một người mẹ hiểu rõ ý nghĩa xã hội của việc nuôi dạy con, thấy hết trách nhiệm của người mẹ và có

những kiến thức khoa học cần thiết trong việc này, gây thành những phong trào "mẹ hiền nuôi con khoẻ, dạy con ngoan". Nên tổ chức ở cơ sở những cuộc trao đổi ý kiến rộng rãi về kinh nghiệm nuôi dạy con cái, về cách phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các đoàn thể trong việc giáo dục thiếu niên nhi đồng.

Giáo dục trẻ em, hướng dẫn người mẹ nuôi dạy con là một công tác vô cùng quan trọng. Hội liên hiệp phụ nữ cần tổng kết kinh nghiệm về công tác bà mẹ để làm tốt hơn nữa nhiệm vụ này trong thời gian tới.

Như vậy là **hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ** gắn bó hết sức chặt chẽ với sự nghiệp xây dựng người phụ nữ mới, xã hội chủ nghĩa, với sự phấn đấu mạnh mẽ của toàn thể chị em vươn lên làm tròn nghĩa vụ người công dân và chức năng người mẹ.

Mọi hoạt động của Hội đều nhằm phát động phong trào cách mạng sôi nổi của chị em phụ nữ. Muốn thật sự phát động và thúc đẩy phong trào phụ nữ tiến bộ không ngừng thì các cấp lãnh đạo của Hội phải luôn luôn nắm vững những nhiệm vụ cách mạng chung trong cả nước và những nhiệm vụ quan trọng trước mắt của miền Bắc trong giai đoạn mới, thấu suốt đường lối chính sách của Đảng, hiểu rõ những chủ trương lớn về quản lý kinh tế, quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, phải bám sát hoạt động của các ngành kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật, đồng thời đi sâu xuống cơ sở, nắm chắc nguyện vọng, yêu cầu của chị em phụ nữ ở từng ngành, từng địa phương, từ đó đề ra những nhiệm vụ cụ thể sát đúng, những hình thức và phương pháp vận động thích hợp với chị em phụ nữ ở các lứa tuổi khác nhau, các ngành nghề khác nhau, các khu vực khác nhau.

Hội Liên hiệp phụ nữ phải thường xuyên phối hợp rất chặt chẽ với Công đoàn, Đoàn Thanh niên lao động Hồ Chí Minh và các cơ quan nhà nước, cùng các đoàn thể, các cơ quan đó động viên phong trào phụ nữ, chăm lo đời sống và quyền lợi của chị em phụ nữ. Ngược lại, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các cơ quan nhà

nước phải hết sức cộng tác với Hội Liên hiệp phụ nữ trong công tác vận động phụ nữ, coi đó là một trách nhiệm của đoàn thể mình, cơ quan mình. Các cấp uỷ đảng phải tăng cường lãnh đạo công tác vận động phụ nữ, lãnh đạo các cơ quan chính quyền và các đoàn thể thực hiện đầy đủ các chính sách, chủ trương vận động phụ nữ của Đảng, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Hội Liên hiệp phụ nữ làm tốt nhiệm vụ đoàn kết, giáo dục, động viên, tổ chức phụ nữ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc của nhân dân và sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

Phụ nữ hai miền Nam – Bắc đoàn kết phấn đấu hoàn thành sự nghiệp cách mạng chung trong cả nước

Các đồng chí thân mến,

Trong khi miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ mới và đại hội chúng ta thảo luận về nhiệm vụ của phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, lòng chúng ta luôn luôn nhớ tới miền Nam, một nửa nước thân yêu còn đang tiếp tục cuộc chiến đấu để hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Ba mươi năm qua, miền Nam không một ngày im tiếng súng. Thực dân Pháp bị đánh bại, đế quốc Mỹ nhảy vào, từng bước can thiệp rồi vũ trang xâm lược, tiến hành một cuộc bình định trường kỳ, một cuộc tàn sát quy mô lớn, một cuộc chiến tranh huỷ diệt gây nên những hậu quả hết sức nặng nề cho cả dân tộc ta, trong đó phụ nữ miền Nam phải chịu những đau thương không sao kể xiết.

Đế quốc Mỹ và tay sai đã biến miền Nam thành một nhà tù lớn: dân lành, phụ nữ, trẻ em bị nhốt vào các ấp chiến lược với đủ thứ kìm kẹp hà khắc, những người yêu nước bị truy lùng, bắn giết, hàng chục vạn người bị đày ải trong các chuồng cọp, các trại tập trung, ở đó chị em phụ nữ phải chịu trăm thứ cực hình đau đớn. Chúng cưỡng bức thanh niên và hầu hết đàn ông phải cầm súng đánh thuê chết thay cho Mỹ, chống lại Tổ quốc, giết hại đồng bào. Bom đạn, chất độc hóa học Mỹ chẳng

những thiêu huỷ ruộng vườn, buôn rẫy, mà còn huỷ hoại cả bào thai trong bụng mẹ và làm cho nhiều chị em tuyệt đường sinh nở. Văn hoá Mỹ chà đạp nhân phẩm phụ nữ, đầu độc tâm hồn trẻ thơ, phá hoại mọi truyền thống văn hoá dân tộc, xô đẩy một bộ phận xã hội miền Nam vào cuộc sống cuồng loạn, sa đoạ, làm tan nát hàng chục vạn gia đình. Nhưng ách thống trị của Mỹ và tay sai xây dựng trên oán hờn chồng chất của đồng bào miền Nam cùng với cái mộng chinh phục và biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ chẳng những không sao tiêu diệt được lòng yêu nước nồng nàn của các tầng lớp nhân dân và phụ nữ miền Nam, mà cuối cùng đã bị sụp đổ tan tành trước sức quật khởi mãnh liệt của những người đã từng đứng lên cùng cả nước làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại và tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, thắng lợi.

Căm thù sôi sục trước cảnh nước mất nhà tan, chị em phụ nữ miền Nam đã vùng dậy đấu tranh quyết liệt với kẻ thù, anh dũng giương cao ngọn cờ độc lập tự do suốt hai mươi năm nay, cùng toàn thể đồng bào và chiến sĩ miền Nam viết nên những trang sử hào hùng của "Thành đồng Tổ quốc". Cuộc chiến đấu ngoan cường và mưu lược của "đội quân tóc dài" trên ba mặt trận chính trị, quân sự, binh vận đã nêu bật sức mạnh thần kỳ và tính chất độc đáo của cuộc chiến tranh yêu nước ở miền Nam.

Trong tất cả các thời kỳ phát triển của cách mạng miền Nam, phụ nữ là lực lượng đông đảo nhất trong nhân dân đã hăng hái xung phong trong các cuộc đấu tranh gian khổ, bền bỉ và rất quyết liệt chống lại các biện pháp, các thủ đoạn “bình định” hết sức dã man tàn bạo của Mỹ- ngụy, đặc biệt chị em đã đóng vai trò chủ lực trong một loạt các cuộc nổi dậy liên tục đánh dấu sự trưởng thành của cách mạng ở mỗi thời kỳ. Đó là cuộc "đồng khởi” trong một số vùng nông thôn rộng lớn vào những năm 1959, 1960 làm thất bại một bước cơ bản một hình thức điển hình của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ: là cuộc nổi dậy bằng ba mũi giáp công của đội

quân phụ nữ phá tan hệ thống ấp chiến lược, tạo điều kiện để quân và dân miền Nam đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ và lật đổ chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm. Đó là cuộc nổi dậy đồng loạt dũng mãnh cả ở nông thôn và một số thành phố, thị xã trong cuộc Tổng tiến công năm 1968, làm thất bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ; là những cuộc nổi dậy rộng lớn đánh vào kế hoạch "bình định" nông thôn của Mỹ - nguỵ góp phần giành thắng lợi to lớn trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đánh bại một bước quan trọng kế hoạch "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ.

Hình ảnh chiến đấu nổi bật của phụ nữ miền Nam là hình ảnh của hàng vạn chị em trong đội quân chính trị đã gan góc xông lên bất chấp súng gươm, kìm kẹp, kết hợp lý lẽ và bạo lực, chống lại các cuộc khủng bố tàn sát, vững vàng bám trụ trên mảnh đất quê hương quyết "một tấc không đi, một ly không rời" giữ lấy từng mảnh vườn, từng thôn ấp. Đó là hình ảnh những đoàn quân vùng dậy phá tan hàng loạt ấp chiến lược, xốc tới trước xe tăng, đại bác, đẩy lùi các cuộc càn quét của Mỹ - nguỵ; những đội nữ du kích, nữ pháo binh mưu trí linh hoạt đương đầu với máy bay, tàu chiến, lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít đánh nhiều; những đoàn dân công của chị em các dân tộc, những chiến sĩ vận tải chân đồng vai sắt, có lúc đói cơm lạt muối vẫn không rời trận tuyến chiến đấu, luôn luôn bảo đảm cho hàng hoá, súng đạn được gửi kịp đến tiền phương. Đó là hình ảnh những nữ cán bộ ngày đêm bám đất, bám dân trong vùng sâu địch hậu, bất cứ chiến trường gian khổ nào cũng có mặt, tổ chức đấu tranh để giành từng người dân, từng làng xóm; hình ảnh hàng nghìn chị em một lòng son sắt bất chấp tra tấn cực hình, luôn luôn giữ vững khí tiết cách mạng trong cuộc đấu tranh mặt đối mặt với quân thù trong các lao tù của Mỹ - nguy. Đó là hình ảnh biết bao bà mẹ giàu lòng yêu nước tận tình che chở, chăm sóc những đứa con thương binh, chiến sĩ, hoặc chắt chiu từng đấu gạo, bát cơm để nuôi quân đánh giặc, và bao nhiêu nữa những người mẹ, người chị và các em gái

trên khắp các mặt trận phục vụ chiến đấu khác ở miền Nam. Tất cả đó là những hình ảnh đẹp đẽ, nêu cao phẩm chất "anh hùng, bất khuất, trung hậu đảm đang" của phụ nữ Việt Nam.

Nhân dân ta vô cùng cảm phục cuộc chiến đấu đầy hy sinh gian khổ và anh dũng tuyệt vời của phụ nữ miền Nam, cảm phục những tấm gương anh hùng của Nguyễn Thị Út Tịch, Lê Thị Hồng Gấm, Trần Thị Tâm, Tạ Thị Kiều, Nguyễn Thị Phúc, Y Buông... và của biết bao nữ anh hùng, liệt sĩ khác, những chiến sĩ có tên và không tên đã góp phần làm nên những chiến công rực rỡ của phụ nữ nước ta.

Hiệp định Paris được ký kết là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta. Đấu tranh thi hành nghiêm chỉnh hiệp định là con đường có lợi nhất để chấm dứt những tai hoạ do cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của Mỹ gây ra cho đồng bào và phụ nữ miền Nam. Nhưng một năm qua, đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn đã phá hoại hiệp định một cách có hệ thống. Tội ác cũ còn chồng chất đó, nay Mỹ và tay sai lại gây tội ác mới!

Mỹ vẫn tiếp tục dính líu về quân sự ở miền Nam, đang dùng bàn tay đẫm máu của bọn quan liêu quân phiệt phát xít Sài Gòn để tiếp tục chiến tranh hòng xóa bỏ những thành quả của cách mạng, chia cắt lâu dài nước ta và áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Tập đoàn bán nước Nguyễn Văn Thiệu được Mỹ tiếp sức và khuyến khích đang mở rộng các cuộc hành quân lấn chiếm đánh phá vùng giải phóng, ráo riết đẩy mạnh các chiến dịch "bình định", thẳng tay khủng bố bắn giết, cướp phá trong vùng chúng kiểm soát, chà đạp mọi nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân.

Đứng trước thái độ ngoan cố và ngang ngược đó của Mỹ và tay sai, nhân dân ta ở miền Nam không thể khoanh tay ngồi yên. Hoà trong dòng thác trùng điệp của nhân dân, chị em phụ nữ miền Nam trong vùng địch kiểm soát đang siết chặt đội ngũ, đấu tranh mạnh mẽ chống các chính sách và mọi thủ đoạn đàn áp, bóc lột, vơ

vét của bọn tay sai, đòi tự do dân chủ trở về ruộng vườn cũ để làm ăn; đẩy lùi và đánh bại các kế hoạch "bình định", vùng lên phá ách kìm kẹp, giành quyền làm chủ, quyết giành lại từng người thân, từng gia đình, từng thôn xóm không để cho chồng con bị địch đẩy vào những cuộc hành quân tuyệt vọng, không để cho quê hương, làng xóm bị tàn phá tiêu điều. Chị em ở các thành thị, không sống nổi trong cảnh ngột ngạt, khổ cực đang cùng các tầng lớp nhân dân đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi gạo, đòi cứu tế, cứu đói giảm thuế và giải quyết nạn thất nghiệp, chống khủng bố, cướp bóc, quyết không để cho Mỹ - Thiệu kéo dài chiến tranh trên sự cùng khổ của chị em nữa. Trong vùng giải phóng phụ nữ là lực lượng to lớn đang phát huy vai trò làm chủ, hăng hái tham gia sản xuất, chiến đấu, bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng cuộc sống mới ấm no lành mạnh, nhằm củng cố vùng giải phóng thành chỗ dựa trực tiếp vững chắc của cách mạng miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, chắc chắn phụ nữ miền Nam sẽ phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của mình, luôn luôn xứng đáng là một đội quân xung kích kiên cường, tiếp tục giương cao hơn nữa ngọn cờ độc lập, tự do, đem hết tinh thần và lực lượng cùng toàn thể đồng bào và chiến sĩ miền Nam đoàn kết đấu tranh, đánh bại mọi âm mưu đen tối của Mỹ và tay sai, đội thi hành Hiệp định Paris nhằm thực hiện cho kỳ được hoà bình, dân chủ, cải thiện dân sinh và hoà hợp dân tộc đưa sự nghiệp cách mạng miền Nam tiến tới thắng lợi hoàn toàn, để thoát khỏi cảnh đau khổ, tối tăm và rửa sạch mọi hờn căm tủi nhục.

Mục tiêu cao cả của nhân dân cả nước ta là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Chủ nghĩa xã hội và độc lập, dân chủ là sức mạnh tất thắng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa qua. Đó

cũng là nguồn lực lượng vô tận và vô địch bảo đảm cho nhân dân ta tiến lên hoàn thành thắng lợi sự nghiệp cách mạng chung trong cả nước .

Nước Việt Nam là một! Dân tộc Việt Nam là một! Bắc Nam một tổ, cả nước một lòng. Phụ nữ hai miền đoàn kết phấn đấu, được sự giúp đỡ của phụ nữ Lào, Campuchia và phụ nữ thế giới, nhất định sẽ cùng nhân dân cả nước thực hiện trọng vẹn Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, thực hiện mong muốn cuối cùng của Người là "xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Các đồng chí thân mến,

Nhìn lại những chặng đường cách mạng từ khi Đảng ta thành lập đến nay, nhất là cách mạng Tháng Tám chúng ta vô cùng tự hào về sự trưởng thành vượt bậc của phong trào phụ nữ.

Hiện nay, cách mạng nước ta đã bước vào một giai đoạn mới. Trung ương Đảng tin tưởng rằng Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và toàn thể chị em phụ nữ, với lực lượng hùng hậu và truyền thống cách mạng vẻ vang của mình, sẽ ra sức phấn đấu làm cho miền Bắc lớn mạnh nhanh chóng về mọi mặt, làm tròn nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng miền Nam. Mỗi chị em phụ nữ miền Bắc hãy hăng hái vươn lên làm tròn nhiệm vụ người công dân tốt, người mẹ tốt góp phần xuất sắc nhất vào công cuộc đấu tranh và xây dựng để đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho gia đình và vui tươi cho con cái!

Chúc đại hội các đồng chí thành công và truyền đến cho chị em phụ nữ một nguồn sức mạnh mới, một khí thế mới, thúc đẩy phong trào phụ nữ sôi nổi tiến lên!

Báo *Nhân dân,* số 7249, ngày 5-3-1974.

---

l*. Đầu đề do chúng tôi đặt –N.D

2*. V.I Lênin: *Phụ nữ và cách mạng xã hội chủ nghĩa,* Nxb. Sự thật, Hà Nội. 1959, tr. 5.

3*. V. I.Lênin: *Phụ nữ và cách mạng xã hội chủ nghĩa,* Nxb. Sự thật, Hà Nội. 1959, tr 28.

4*. Hồ Chí Mình: *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.12, tr.148.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT CỦA QUÂN UỶ TRUNG ƯƠNG CHO CÁN BỘ CAO CẤP

Ngày 25 tháng 4 năm 1974

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất phấn khởi thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến thăm các đồng chí. Chúng ta rất tự hào về Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Sở dĩ chúng ta có một quân đội anh hùng như vậy là nhờ có Đảng lãnh đạo, có nhân dân anh hùng; nhưng một điều quan trọng nữa là nhờ có một đội ngũ cán bộ quân sự giỏi; nếu cán bộ không giỏi thì quân đội không thể đánh giặc giỏi được. Vừa qua, Nhà nước ta đã quyết định phong quân hàm cấp tướng cho một số đồng chí để khen thưởng các đồng chí. Đó là sự đánh giá cao của Đảng và Nhà nước ta về công lao của các đồng chí đối với nhân dân, đồng thời cũng là phần thưởng của nhân dân đối với các đồng chí.

Mấy ngày nay, các đồng chí đã nghiên cứu, thảo luận nghị quyết của Quân uỷ Trung ương và đã nêu ra một số ý kiến. Trước hết, tôi nói một vài điểm về tình hình thế giới.

Hiện nay, tình hình thế giới có nhiều sự kiện và diễn biến mới; nói kỹ thì phải nói dài, vì không có nhiều thì giờ nên tôi chỉ nói vắn tắt.

Trong vòng hơn một tháng trở lại đây, chắc các đồng chí đã đọc một số tài liệu của Liên Xô, Trung Quốc nói về tình hình thế giới như bài nói của đồng chí Đặng Tiểu Bình tại Đại hội đồng Liên hợp quốc (tháng 3 năm 1974) và bài nói của đồng chí Pônômariốp nhân dịp kỷ niệm lần thứ 104 ngày sinh của Lênin cách đây mấy hôm.

Qua hai bài nói đó cũng như qua những văn kiện khác nói về chính sách đối ngoại của Liên Xô, Trung Quốc, chúng ta thấy quan điểm của hai nước anh em về tình

hình thế giới hiện nay khác nhau nhiều lắm và có nhiều điều khó hiểu. Tại sao có sự khác nhau đó? Có khác nhau chẳng những là vì các đảng anh em đó xuất phát từ tình hình nước mình, từ vị trí và lợi ích của nước mình mà đánh giá tình hình thế giới và đề ra phương hướng bố trí chiến lược khác nhau mà còn là vì tình hình quốc tế có những phát triển mới, có những vấn đề phức tạp thật sự.

Hai nước lớn trong phe ta nhận định về tình hình thế giới đại thể như sau:

Quan điểm của Liên Xô được phản ánh rõ nét trong bài diễn văn của đồng chí Pônômariốp đọc tại Lễ kỷ niệm lần thứ 104 ngày sinh của Lênin. Bài này nói nhiều vấn đề, nhưng nội dung chủ yếu là khẳng định thế giới đang đi vào xu thế hoà hoãn, rằng sở dĩ có sự hoà hoãn này chủ yếu là do đường lối và sức mạnh của Liên Xô, và cho đó là sự thành công của đường lối hoà bình của Liên Xô, là kết quả của sự đấu tranh kiên trì của Liên Xô để trừ bỏ các lò lửa chiến tranh và tình hình căng thẳng trên thế giới.

Trung Quốc thì nhận định tình hình thế giới ngày nay là đại loạn. Đại loạn như thế nào? Như đồng chí Đặng Tiểu Bình nói là thế giới đang có sự phân hoá, chia thành nhiều khu vực, thành ba thế giới. *Thế giới thứ nhất* gồm hai siêu cường quốc là Mỹ và Liên Xô đang tranh giành lẫn nhau mà bề ngoài thì tỏ ra hoà hoãn, thoả hiệp. *Thế giới thứ ba* gồm những nước mới trỗi dậy, đang phát triển, đang sôi nổi cách mạng ở Á, Phi, Mỹ Latinh trong đó có Trung Quốc. *Thế giới thứ hai* là những nước đứng giữa, là những nước phát triển bao gồm cả các nước đế quốc chủ nghĩa như Anh, Pháp, Nhật Bản... và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, v.v..

Chỉ nhắc lại mấy điểm lớn như vậy, chúng ta cũng thấy được rằng nhận định và quan điểm của Liên Xô và Trung Quốc về tình hình thế giới khác nhau đến mức nào.

Còn chúng ta thì nhận định tình hình thế giới hiện nay thế nào? Đảng ta đã nhiều lần phát biểu công khai quan điểm của mình về tình hình thế giới, về chiến lược và sách lược chung của phong trào cộng sản quốc tế. Những năm gần đây, tình hình thế giới có những phát triển mới; hôm nay tôi nói một số ý kiến, một vài nhận định mà tôi đang suy nghĩ.

Tình hình thế giới trong giai đoạn hiện nay, có những đặc điểm như sau:

Một là, đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế lâm vào thế suy yếu toàn diện sau chiến tranh Việt Nam và địa vị của Mỹ trên thế giới đã giảm sút rõ rệt.

Hai là, nội bộ phe đế quốc chủ nghĩa chưa bao giờ mâu thuẫn gay gắt như hiện nay nhất là mâu thuẫn giữa Mỹ với Nhật, giữa Mỹ với các nước Tây Âu.

Ba là, ba dòng thác cách mạng (là phong trào xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trong phe ta, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển) chưa bao giờ mạnh mẽ, sôi nổi như bây giờ.

Đó là ba đặc điểm lớn, ba đặc điểm rất quan trọng nói lên mặt chủ yếu của sự phát triển của tình hình thế giới.

Mới đây, trong một bài viết về chiến lược quân sự của Mỹ sau chiến tranh Việt Nam, một nhà nghiên cứu Mỹ - ông Maycơn Cơla đã nói khá rõ về sự suy yếu của Mỹ và phần nào đã đề cập đến những biến chuyển mới trong tình hình thế giới.

Đại ý ông ta khẳng định sự thất bại hoàn toàn của chiến lược "phản ứng linh hoạt" của Mỹ, phê phán chiến lược ấy là sai lầm, và nói sự suy yếu của Mỹ chủ yếu là do thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Về mặt quân sự, bây giờ Mỹ không còn mạnh như trước nữa, và địa vị bá quyền của Mỹ đang bị đe doạ, vì trong khi Mỹ thua và bị mắc kẹt ở Việt Nam thì Liên Xô đã vượt lên rất nhanh về quân sự, nhất là về vũ khí chiến lược, về hải quân, đồng thời các nước lớn khác

cũng có vũ khí hạt nhân và mạnh lên về quân sự. Về kinh tế, ông ta vạch rõ trước kia đồng đôla Mỹ làm chúa tể trên thế giới nay đã mất địa vị độc tôn; trước kia Mỹ là nước xuất khẩu lớn nhất trên thế giới, bây giờ đã mất ưu thế đó. Lực lượng quân sự, đồng đôla và hàng hoá xuất khẩu là ba cái mạnh nhất của Mỹ bây giờ đều giảm sút rõ rệt sau chiến tranh Việt Nam.

Trong khi Mỹ bị suy yếu đi như vậy thì các đế quốc khác trước đây bị bại trận hoặc bị thua thiệt trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nay đã vươn lên khá mạnh về kinh tế và trở thành những đối thủ cạnh tranh nguy hiểm đối với Mỹ. Mâu thuẫn giữa Mỹ và các đồng minh của Mỹ diễn ra gay gắt trong cuộc khủng hoảng tiền tệ, trong chiến tranh thương mại và trong việc tranh giành nguồn năng lượng, và một số trong những đồng minh này trở thành "mối đe doạ đối với bá quyền của Mỹ".

Về sự suy yếu của Mỹ, cũng theo Maycơn Cơla, thì chính Aboram phải thừa nhận rằng "Mỹ đang ở trong tình trạng bấp bênh, không thể lường trước được". Tuy vậy, ngày nay Mỹ vẫn không từ bỏ việc theo đuổi năm mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ:

Một là, duy trì địa vị đứng đầu thế giới;

Hai là, kiểm soát được nguồn nguyên liệu và năng lượng trên thế giới;

Ba là, kìm chế được sức mạnh của Liên Xô;

Bốn là, bắt các nước đồng minh phải phụ thuộc vào Mỹ;

Năm là, đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc.

Trong thế suy yếu hiện nay, Mỹ đang tìm cách thực hiện những mục tiêu ấy với những phương pháp khác. Về quân sự, phương pháp đó là không nên dùng bộ binh để đi đánh ở nước ngoài, vì dùng bộ binh rất khó khăn, nguy hiểm cho Mỹ mà chủ yếu là dùng lực lượng tại chỗ của bọn tay sai để phòng thủ, để đối phó với lực lượng cách mạng, có sự yểm trợ về tiếp tế, hậu cần của Mỹ; khi cần phải can thiệp

thì Mỹ nên dùng không quân, hoặc dùng lực lượng tiến công của hải quân, đánh những cú chớp nhoáng để có thể rút ra được ngay, tránh không để bị mắc kẹt lâu dài ở một nơi. Đồng thời Mỹ vẫn cố sức duy trì ưu thế về vũ khí chiến lược và bổ sung biện pháp quân sự bằng những biện pháp chính trị, kinh tế, ngoại giao, ra sức chia rẽ các nước xã hội chủ nghĩa, nắm chặt hơn các nước đồng minh hòng tạo ra một thế cân bằng lực lượng mới có lợi cho Mỹ.

Trên đây là ý kiến của một người Mỹ. Về chiến lược của Mỹ, hiện nay, chúng ta cho rằng vì Mỹ bị thất bại, suy yếu, đặc biệt là sau chiến tranh Việt Nam, và đứng trước sự thay đổi lực lượng so sánh không có lợi cho Mỹ, cho nên Mỹ buộc phải thụt lùi một bước về chiến lược, *buộc phải thực hành một sự hoà hoãn nhất định với các nước lớn để tìm mọi cách làm suy yếu các lực lượng cách mạng và tập trung mũi nhọn chống lại các nước nhỏ.* Đây là một sự hoà hoãn cục bộ, tạm thời để tìm cách tập hợp lại lực lượng có lợi cho Mỹ, giành lại thế mạnh hòng tiếp tục chống lại các lực lượng cách mạng. Chúng ta cũng cho rằng sự hoà hoãn tạm thời đó của Mỹ là *kết quả của chiến lược tiến công* của các lực lượng cách mạng trên thế giới, chứ không phải là kết quả của một chính sách hoà hoãn khôn khéo nào đó. Chúng ta cần phải biết lợi dụng sự suy yếu và bước thụt lùi của Mỹ để tìm biện pháp thích hợp tiếp tục đưa cách mạng tiến lên; song không thể vì thế mà cho rằng cả thế giới đang đi vào con đường hoà hoãn, vào xu thế hoà hoãn. Thế thì chiến lược của cách mạng thế giới bây giờ là thế nào? Do tiến công mà có thắng lợi, thì cách mạng phải tiếp tục tiến công chứ sao lại dừng lại, lại thụt lùi! *Về toàn bộ và về chiến lược thì cách mạng thế giới vẫn đang ở thế tiến công,* và cần phải tiến công bằng cả ba lực lượng, ba dòng thác cách mạng, chứ không phải chỉ tiến công hoà bình mà thôi, càng không phải là lấy chiến lược hoà hoãn thay cho chiến lược tiến công.

Đảng ta đã nói là cách mạng thế giới ngày nay đang ở thế tiến công, phải phối hợp cuộc đấu tranh của ba dòng thác cách mạng để tiến công vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận tiến tới đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa đế quốc nhằm loại trừ nguồn gốc gây ra chiến tranh. Tình hình thực tế của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới hơn mười mấy năm nay càng chứng minh sự đúng đắn của nhận định ấy.

Trong cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới, chúng ta nhấn mạnh lực lượng của ba dòng thác cách mạng, trong đó hệ thống xã hội chủ nghĩa có một vai trò cực kỳ quan trọng. Nói không còn hệ thống xã hội chủ nghĩa nữa là không đúng. Tuy Liên Xô, Trung Quốc không đoàn kết với nhau nhưng hệ thống xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại và có sức mạnh thật sự, một sức mạnh rất lớn khiến bọn đế quốc phải lo sợ, kiêng nể. Từ khi Mỹ bị sa lầy trong chiến tranh Việt Nam, Liên Xô đã vượt lên rất nhanh. Trung Quốc cũng mạnh lên và do Mỹ thua ở Việt Nam mà Trung Quốc không còn bị Mỹ, Nhật Bản bao vây như trước nữa. Sự tồn tại của hệ thống xã hội chủ nghĩa là một thực tế khách quan, và chính sự có mặt và lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tác động sâu sắc đến tình hình chung của thế giới, đến các trào lưu cách mạng khác. Rõ ràng nếu không có hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới thì làm sao một nước nhỏ ở sát nách Mỹ như nước Cuba xã hội chủ nghĩa có thể tồn tại và đứng vững được.

Chúng ta khẳng định rằng ngày nay hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới là một sự thật, nó đang tiếp tục lớn mạnh và là một trong những nhân tố quyết định tiến trình phát triển của lịch sử thế giới. Nhưng chúng ta không nói rằng hệ thống xã hội chủ nghĩa là nhân tố duy nhất và quyết định tất cả. Bởi vì hệ thống xã hội chủ nghĩa là một trong ba dòng thác cách mạng, mà trong tình hình hiện nay thì cả ba dòng thác đều là những nhân tố quyết định xu thế phát triển của tình hình thế giới.

Nhìn vào tình hình một số nước tư bản chủ nghĩa phát triển, chúng ta thấy phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở đây hết sức sôi nổi và cuộc đấu tranh này đang ảnh hưởng sâu sắc đến chiều hướng phát triển của các nước này và trong tương lai cũng chính là phong trào cách mạng này sẽ quyết định sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản. Ai sẽ đánh đổ chủ nghĩa tư bản ở những nước này nếu không phải là phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động do đảng của giai cấp công nhân của mỗi nước lãnh đạo, trong khi các nước xã hội chủ nghĩa không xuất cảng cách mạng?

Còn những nước trong thế giới thứ ba, thì đang vùng dậy mãnh liệt hơn bao giờ hết chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, giành giải phóng dân tộc, giành chủ quyền về tất cả những tài nguyên quốc gia, quyết không để cho bọn đế quốc cướp đoạt. Nó là nhân tố trực tiếp quyết định sự sụp đổ hoàn toàn của hệ thống thuộc địa, nguồn dự trữ lực lượng của chủ nghĩa đế quốc.

Như vậy là mỗi một dòng thác cách mạng có vai trò quyết định của nó, và cả ba dòng thác cách mạng đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và đặc điểm chủ yếu của sự phát triển của lịch sử thế giới.

Nhiều đoàn đại biểu các Đảng Cộng sản anh em đến thăm nước ta sau khi nhân dân ta giành được thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đều cho rằng nhận định của Đảng ta về ba dòng thác cách mạng, về phương hướng chiến lược mà Đảng ta đã nêu ra là phải tiến công đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc nhằm thực hiện bốn mục tiêu của thời đại: chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình, là đúng đắn. Các Đảng anh em đó đều đánh giá cao thắng lợi của chúng ta và tỏ sự đồng tình về đường lối quốc tế của Đảng ta, đồng thời họ cũng nói những điểm bất đồng của họ về những nhận định của các nước lớn xã hội chủ nghĩa và tình hình thế giới.

Vì sao ta có điều kiện để nhận định đúng về tình hình thế giới? Đánh giá tình hình đúng hay là không, điều đó có quan hệ đến quan điểm, đến phương pháp. Song điều quan trọng nhất là vì chúng ta làm một cuộc chiến tranh cách mạng, một cuộc kháng chiến, cứu nước chống lại tên đế quốc đầu sỏ không chỉ vì lợi ích của dân tộc mình mà còn giải quyết những mâu thuẫn có tính chất quốc tế. Hoàn cảnh khách quan đó làm cho cuộc kháng chiến của chúng ta gắn liền mật thiết với các trào lưu cách mạng trên thế giới đồng thời cũng tạo cho ta có điều kiện thấy rõ tình hình hơn.

Chúng ta đều biết mỗi cuộc cách mạng phải giải quyết những mâu thuẫn nhất định. Trên thế giới đã và đang diễn ra nhiều cuộc cách mạng. Có những cuộc cách mạng chỉ giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ một nước. Cũng có những cuộc cách mạng giải quyết những mâu thuẫn chung toàn thế giới hoặc những mâu thuẫn có tính chất thế giới. Ví dụ như Cách mạng Tháng Mười Nga và cuộc chiến tranh của nhân dân Nga chống lại sự can thiệp của 14 nước đế quốc tiếp sau đó, đã giải quyết những mâu thuẫn chung của toàn thế giới lúc bấy giờ chứ không chỉ giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nước Nga mà thôi. Hay như thắng lợi của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai cũng đã giải quyết những mâu thuẫn trong phạm vi toàn thế giới. Cách mạng Trung Quốc là một cuộc cách mạng rất lớn vì nó đưa một phần tư nhân loại đi vào chủ nghĩa xã hội, nhưng chủ yếu đó là một cuộc nội chiến cách mạng, do đó nó chỉ giải quyết những mâu thuẫn trong phạm vi nội bộ nước Trung Hoa.

Việt Nam tuy là một nước nhỏ, nhưng trong cuộc đọ sức giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ, nước ta đã trở thành nơi biểu hiện tập trung những mâu thuẫn cơ bản của thế giới: mâu thuẫn giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa thực dân mới, mâu thuẫn giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa, mâu thuẫn giữa hoà bình và chiến tranh, vì đế quốc Mỹ đánh ta không chỉ để hòng nô dịch nhân dân ta mà

còn hòng đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Nhân dân ta đánh Mỹ, chống lại cả một chiến lược toàn cầu của Mỹ, chẳng những là nhằm cứu dân tộc ta khỏi họa diệt vong mà còn giải quyết những mâu thuẫn có tính chất thế giới; do đó việc nhân dân ta đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, đánh bại hoàn toàn một chiến lược toàn cầu của Mỹ về quân sự, chiến lược "phản ứng linh hoạt", là một thắng lợi có tính chất thời đại. Thắng lợi của nhân dân ta đã vượt ra khỏi phạm vi Việt Nam và Đông Dương, và tác động sâu sắc đến cục diện cách mạng của nhân dân thế giới. Trong dịp sang thăm nước ta vừa rồi, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Tây Ban Nha nói: cuộc chiến tranh chống phát xít ở Tây Ban Nha năm 1936-1939 thất bại, sau đó bọn phát xít gây Chiến tranh thế giới thứ hai, nếu cách mạng Tây Ban Nha thắng được phát xít lúc bấy giờ thì có thể không có cuộc chiến tranh thế giới đó. Bây giờ Việt Nam thắng Mỹ rồi thì đồng chí ấy tin rằng sẽ không có chiến tranh thế giới thứ ba; vì vũ khí nguyên tử thì Mỹ không dám dùng, còn dùng bộ binh và không quân đến mức cao như ở Việt Nam, hơn 50 vạn quân viễn chinh và một khối lượng bom đạn gấp hơn ba lần số bom đạn Mỹ đã dùng trong Chiến tranh thế giới thứ hai, mà Mỹ vẫn thua thì Mỹ khó có thể đem quân ra ngoài để gây chiến tranh với nước khác. Vì vậy, Mỹ buộc phải đi vào thế hoà hoãn và do đó thế giới sẽ có một nền hoà bình bền vững hơn trước.

Đây là nhận định của đồng chí Tây Ban Nha. Xét về tác dụng của thắng lợi của nhân dân ta đối với hoà bình thế giới, đối với việc ngăn ngừa một cuộc chiến tranh thế giới mới thì có thể là như vậy. Nhưng chúng ta cần phải thấy rằng trong một vài năm lại đây, trên thế giới đang diễn ra một sự tập hợp lực lượng mới khá phức tạp. Do thất bại ở Việt Nam và để điều chỉnh lại chiến lược toàn cầu của Mỹ, tập đoàn Níchxơn - Kítxinhgiơ đã và đang thi hành chính sách hoà hoãn với các nước lớn và trong khi thương lượng, thoả hiệp với các nước lớn, Mỹ mưu toan đặt lợi

ích, chủ quyền của các nước nhỏ phụ thuộc vào sự tập hợp lực lượng mới và sự tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau giữa các cường quốc. Sau những chuyến đi của Níchxơn, của Tanaca sang Trung Quốc và sau cuộc thương lượng giữa Mỹ và Nhật Bản, người ta ra tuyên bố nói "không ai có quyền làm bá chủ ở Đông Nam Á". Bọn đế quốc nhằm mục tiêu gì ở Đông Nam Á? Những lời tuyên bố đó nói lên cái gì? Vừa qua, khi gặp và nói chuyện với các đồng chí trong đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Nhật Bản, tôi có nêu các câu hỏi đó để xem đồng chí Nhật đánh giá như thế nào về những diễn biến mới trên thế giới, về ý đồ và mục tiêu của Mỹ, của Nhật Bản ở Đông Nam Á. Nhưng các đồng chí ấy không trả lời. Sự thật là đế quốc Mỹ cũng như Nhật Bản đang nuôi tham vọng tranh giành bá quyền ở Đông Nam Á, bất chấp chủ quyền và độc lập của các nước ở vùng này. Song có một sự thật khác mà bọn chúng lờ đi là không ai khác ngoài nhân dân các nước Đông Nam Á có quyền làm chủ ở Đông Nam Á. Nhân dân Việt Nam đã tống cổ Mỹ ra khỏi Việt Nam, thì nhân dân các nước Đông Nam Á trên con đường đấu tranh để bảo vệ chủ quyền và độc lập của nước mình, nhất định sẽ đánh bại mọi ý đồ xâm lược, bành trướng của đế quốc Mỹ và các đế quốc khác. Xu thế của lịch sử đó không ai có thể ngăn cản được.

Nói như vậy, là để ta thấy mặt phức tạp của tình hình quốc tế, để ta đề cao cảnh giác đối với mưu đồ tranh giành bá quyền ở Đông Nam Á, đồng thời cũng để ta hiểu ta hơn và nhận rõ nhiệm vụ ta phải làm sắp tới. Đây là điều tôi muốn nói với các đồng chí.

Bây giờ, Mỹ đã thua to, nhưng để không thua to hơn nữa, để khỏi nguy hiểm cho chúng hơn nữa, Mỹ đang cố bám lấy miền Nam nước ta. Ở Mỹ, trong hạ nghị viện cũng có những nghị sĩ không muốn làm như vậy, họ cho rằng dù có thêm những nước mới đi vào chủ nghĩa cộng sản cũng không đáng sợ lắm. Vì Mỹ đã có quan hệ với các nước cộng sản lớn thì không có lý gì Mỹ lại sợ những nước cộng sản

nhỏ. Nếu miền Nam rơi vào tay những người cộng sản, Mỹ vẫn có thể có quan hệ ngoại giao, kinh tế, buôn bán một cách bình thường để tranh giành quyền lợi với những cường quốc khác, như Mỹ đã làm đối với Liên Xô, Trung Quốc. Đây là ý kiến đáng lưu ý của một số người trong chính giới Mỹ. Tuy nhiên, hiện nay bọn cầm quyền Mỹ đang theo đuổi chủ nghĩa thực dân mới bằng con đường giúp đỡ khuyến khích bọn tay sai phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục chiến tranh hòng xoá bỏ những thành quả cách mạng của ta. Vì vậy, cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam ta còn gay gắt. Nhưng quân Mỹ đã thua rồi thì chúng ta càng có quyết tâm cao hơn để đánh thắng bọn tay sai và nhất định chúng ta sẽ thắng.

Trong khi nghiên cứu nghị quyết của Quân uỷ Trung ương có đồng chí cho rằng Trung Quốc đánh giá thấp Mỹ, nhưng cũng có ý kiến lo ngại ta đánh giá cao Mỹ. Vậy ta nên nhận định về vấn đề này như thế nào?

Tôi nghĩ rằng trong bối cảnh quốc tế vừa qua, Đảng ta là người đánh giá Mỹ tương đối đúng hơn cả, vì thế ta dám đánh Mỹ và đã đánh thắng chúng. Trước đây, mỗi lần đánh giá Mỹ, ta thường hỏi ý kiến các đảng anh em, vì ta chưa cọ xát với Mỹ và chưa tin có thể hiểu rõ Mỹ; nhưng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vừa qua, chẳng những ta ở trong một tình thế bức xúc phải đứng lên chống Mỹ, mà ta còn đánh giá đúng chỗ yếu, chỗ mạnh của Mỹ phải thua. Nếu không có tinh thần độc lập tự chủ đó, nếu ta nghe theo anh em ta thì ta đã thua Mỹ rồi. Thắng lợi của ta chứng minh là ta đã đánh giá Mỹ, đánh giá tình hình thế giới một cách đúng đắn, linh hoạt. Khẳng định như vậy không có nghĩa là nói rằng ta có thể thấy trước được mọi quá trình diễn biến, phát triển của sự vật, phán đoán đúng mọi hành động, thủ đoạn của đối phương cả đâu. Ví dụ như khi Mỹ bắt đầu làm "chiến tranh cục bộ", ta nhận định là Mỹ có thể đưa 20 đến 30 vạn quân vào miền Nam, nhưng trong thực tế thì Mỹ đã đưa vào đến 55 vạn quân. Ta cũng nói là Mỹ sẽ đánh ta rất dữ dội, ác liệt nhưng không ai nghĩ rằng Mỹ có thể ném xuống đất nước ta một khối

lượng bom đạn hơn gấp ba lần số bom đạn Mỹ dùng trong Chiến tranh thế giới thứ hai đâu. Cách mạng không phải như là một bài toán có đủ những con số cho trước hoặc có sẵn đáp số. Cho nên đối với những biến chuyển của tình hình người cách mạng chỉ có khả năng nhận định, phán đoán gần đúng thôi. Trong quá trình tiến hành cách mạng, sự việc xảy ra, ta sẽ đánh giá thêm nữa; không một người nào dù tài giỏi đến đâu có thể tiên đoán được đầy đủ mọi diễn biến của sự vật và sự việc. Hãy làm đi rồi sự vật cho phép ta hiểu nó hơn nữa. Đó là một chân lý. Hơn nữa, lịch sử nói chung và lịch sử cách mạng nói riêng là do quần chúng làm ra và sức sáng tạo của quần chúng là vô tận. Lênin dạy chúng ta rằng, lịch sử luôn luôn diễn ra phong phú hơn, sinh động hơn, tài giỏi hơn nhiều so với sức tưởng tượng của những chính đảng ưu tú nhất; không một lãnh tụ nào có thể thay thế sức sáng tạo của quần chúng. Về vấn đề đánh giá địch, ta phải hiểu như vậy.

Đánh giá cho đúng đế quốc Mỹ là một việc khó, song sau hai mươi năm đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ và cuối cùng đã đánh bại đội quân xâm lược to lớn của Mỹ, bây giờ ta đánh giá Mỹ có phần nào dễ hơn là khi Mỹ mới nhảy vào. Sức mạnh của Mỹ đến mức nào bây giờ ta thấy rõ hơn; nhưng đối với bọn tay sai của Mỹ thì ta cần phải đánh giá rõ hơn nữa, vì chúng đang là kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta ở miền Nam và cũng cần có thời gian thì ta mới thấy hết được chỗ yếu, chỗ mạnh của ngụy. Đánh giá địch, ta là đánh giá sự vật trong sự vận động, sự phát triển của nó. Nếu chỉ bằng vào số lượng quân đội, vũ khí, đồn bốt mà xét thì cũng không thể hiểu đúng được thực chất kẻ địch mạnh yếu ra sao, về vấn đề này khi nói về tình hình miền Nam, tôi sẽ nói thêm.

Cuộc đấu tranh cách mạng của ta sắp tới ở miền Nam còn gay go phức tạp. Chúng ta còn phải đương đầu với đế quốc Mỹ và bọn tay sai trong khi các nước anh em đánh giá tình hình thế giới mỗi nước một khác. Trong tình hình như vậy, thái độ của các nước trên thế giới và của anh em ta đối với ta ra sao? Ta phải vận dụng

chiến lược, sách lược như thế nào cho đúng? Trước kia, Mỹ còn chống đối găng với Liên Xô, Trung Quốc thì việc lập mặt trận đoàn kết chống Mỹ, ủng hộ Việt Nam trên thế giới có thuận lợi; bây giờ Mỹ bắt tay hoà hoãn với hai nước lớn rồi thì tình hình có khác. Những thủ đoạn ngoại giao xảo quyệt của Mỹ lợi dụng sự chia rẽ Xô - Trung, và thái độ của các nước này muốn cải thiện quan hệ giữa họ với Mỹ đẻ ra nhiều điều tiêu cực... Liên Xô, sau mỗi lần tiếp xúc với ta, cũng đều có những lời nói cốt để cho Mỹ biết là họ đã thuyết phục được ta "giữ vững hoà bình". Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, ta có thể đánh giá Mỹ đúng được, nhưng đánh giá bạn ta thì lại khó như vậy đấy.

Tình hình có mặt phức tạp, nhưng dù phức tạp như thế nào, trải qua mười mấy năm nhân dân ta chiến đấu chống Mỹ, các nước xã hội chủ nghĩa vẫn gắn bó với ta và đứng bên cạnh chúng ta. Sở dĩ được như vậy chẳng những là do ta có đường lối quốc tế đúng đắn, mà còn có nguyên nhân khách quan. Cuộc chiến đấu của chúng ta gắn liền với việc bảo vệ hoà bình, bảo vệ các nước xã hội chủ nghĩa, với sự an ninh và sự trưởng thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa; và trong thực tế, cuộc kháng chiến của ta đã làm lợi rất nhiều cho các nước anh em ta. Cho nên anh em ta thấy cần thiết phải cùng ta chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ.

Một sự thật khách quan khác là dù bề ngoài Mỹ có hoà hoãn với Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ vẫn coi hai nước đó cũng như toàn bộ hệ thống xã hội chủ nghĩa là kẻ thù của chúng. Đừng ai tưởng lầm rằng mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc là mặt chủ yếu trong quan hệ quốc tế hiện nay. Không phải như thế đâu. Cái chủ yếu trên vũ đài quốc tế hiện nay vẫn là cuộc đấu tranh không thể điều hoà để giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, và cái chủ yếu trong mối quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô, giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn là mâu thuẫn đối kháng giữa những xã hội hoàn toàn trái ngược nhau về bản chất giai cấp. Trái lại, xã hội Liên Xô cũng như xã hội Trung Quốc là những xã hội xã hội chủ nghĩa; do

bản chất đó, hai xã hội Liên Xô, Trung Quốc phải dính với nhau đồng thời cũng phải dính với các lực lượng đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Sự nghiệp cách mạng ở miền Nam và đường lối của chúng ta phù hợp với thực tế khách quan trên thế giới, với lợi ích chung của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Cho nên chúng ta tin rằng, dù tình hình quốc tế có khó khăn phức tạp, nếu chúng ta làm đúng, làm khéo thì chúng ta vẫn tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của tất cả anh em, bầu bạn trên thế giới. Cố nhiên, sự nghiệp cách mạng của chúng ta thì tự chúng ta phải chủ động làm lấy. Trong quá trình tiến lên, ta phải giữ vững độc lập, tự chủ, đồng thời phải cố gắng tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em. Phải độc lập tự chủ mới thắng được, nhưng phải biết đoàn kết với anh em, đừng để mình bị cô lập. Đó là tinh thần cơ bản của đường lối đối ngoại của Đảng ta.

Tóm lại, trên thế giới ba trào lưu cách mạng ở thế mạnh, thế thắng, thế tiến công. Hệ thống xã hội chủ nghĩa tiếp tục tiến lên và đã giành được những thắng lợi lớn. Phong trào công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển chưa lúc nào sôi nổi như hiện nay. Còn phong trào giải phóng dân tộc thì rất mạnh và uy thế lên cao hơn bao giờ hết. Trong khi đó, đế quốc Mỹ khó khăn, suy yếu toàn diện và hệ thống đế quốc chủ nghĩa thì đang mâu thuẫn gay gắt. Những khuynh hướng sai lầm trong phong trào cộng sản và những mặt tiêu cực trong quan hệ quốc tế không ngăn cản được những nhân tố tích cực tiếp tục phát triển tiến lên.

Nhiệm vụ sắp tới của chúng ta là đánh đổ tập đoàn tay sai của Mỹ, đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Trong việc hoàn thành nhiệm vụ chiến lược này, *quân đội đóng một vai trò rất quan trọng, quân đội là một lực lượng quyết định thắng lợi của cách mạng.*

Hiện nay, Mỹ và tay sai còn có những chỗ mạnh nhất định. Quân ngụy có hơn một triệu lính, còn chiếm giữ thành thị và những vùng đông dân, nhiều của và còn được Mỹ viện trợ, tiếp sức. Nhưng từ khi có Hiệp định Pari, và đội quân xâm lược Mỹ bị

đánh bại, phải cút về nước, thì những chỗ yếu cơ bản của chế độ tay sai càng bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Trước kia, khi chưa có Hiệp định Pari, ngụy nói chúng là "quốc gia", ta là cộng sản, thì chúng còn lừa bịp được quần chúng một phần nào. Bây giờ có hiệp định, Mỹ phải rút đi, ta chủ trương thực hiện hoà bình, hoà hợp dân tộc nhưng ngụy không nghe, cứ tiếp tục làm chiến tranh đánh thuê cho Mỹ, ngăn cản, phá hoại hoà giải và hoà hợp dân tộc thì chúng không còn lừa bịp được ai và cái mặt nạ quốc gia giả hiệu của chúng hoàn toàn bị bóc trần trước quần chúng. Hơn nữa, trong một xã hội bị 30 năm chiến tranh tàn phá, mà ngụy vẫn ra sức vơ vét, bóc lột, khống chế từng bát cơm manh áo của quần chúng làm cho đời sống mọi từng lớp nhân dân thêm cùng cực, khốn quẫn, thì quần chúng không còn ai có thể sống được nữa. Chỉ hai điểm đó cũng đủ để chứng minh những mâu thuẫn dân tộc và giai cấp trong vùng địch kiểm soát hiện nay sâu sắc và gay gắt đến mức nào. Trong khi đó, thế và lực của cách mạng miền Nam bây giờ mạnh hơn bất kỳ thời kỳ nào trước đây. Trong những điều kiện như vậy, chúng ta khẳng định là chưa bao giờ ta có nhiều thuận lợi để đánh bại hoàn toàn quân ngụy, đánh đổ tập đoàn tay sai của Mỹ ở miền Nam như hiện nay.

Để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam trong giai đoạn mới, chúng ta cần có sự nhất trí cao về những vấn đề có tính quy luật rút ra từ kinh nghiệm cách mạng phong phú của Đảng ta và đã được vận dụng trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước vừa qua. Ví dụ như vấn đề bạo lực cách mạng, vấn đề nông thôn và thành thị.

Về vấn đề bạo lực cách mạng, lâu nay nhiều người hiểu bạo lực chỉ có đấu tranh vũ trang, đấu tranh quân sự. Rõ ràng nhận thức như vậy là không đủ và không đúng với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Ở nước ta, đã từng có khởi nghĩa ở thành thị, trong đó lực lượng đóng vai trò quyết định là lực lượng chính trị của quần chúng. Ở miền Nam, cách mạng đã nổ ra bằng những cuộc khởi nghĩa từng phần ở nông

thôn, chủ yếu là bằng sự nổi dậy của quần chúng nông dân. Trong quá trình tiến lên của cách mạng, song song với đấu tranh quân sự và những đòn tiến công quân sự, luôn luôn có đấu tranh chính trị và những cuộc nổi dậy của quần chúng. Đấu tranh chính trị tuy mạnh, yếu có lúc khác nhau nhưng thời kỳ nào cũng có và nó đã trở thành một lực lượng, một hình thức, một phương pháp đấu tranh cơ bản. Cho nên nói *bạo lực cách mạng là nói cả đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, nói tiến công và nổi dậy. Trong một cuộc chiến tranh cách mạng chống lại chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, nhất thiết ta phải có những quả đấm quân sự mạnh, đồng thời phải có những đòn tiến công chính trị mạnh thì mới thắng được.* Quy luật của cách mạng Việt Nam không giống quy luật của cách mạng Nga hay cách mạng Trung Quốc, cũng không có trong sách vở kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin từ trước đến nay. Phải qua thực tiễn của cuộc sống, qua xương máu của cuộc chiến đấu của mình, chúng ta mới tổng kết được bài học về bạo lực cách mạng ở nước ta; cho nên ta phải nắm vững quy luật đó khi nghiên cứu phương hướng đấu tranh quân sự của ta, để tìm ra những cách đánh thích hợp nhất kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, và nhằm thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ giành dân, giành quyền làm chủ trong giai đoạn mới.

Vấn đề nông thôn và thành thị cũng có quy luật đặc thù trong cách mạng Việt Nam nói chung và trong cách mạng miền Nam nói riêng. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) thì khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở thành thị. Cách mạng Trung Quốc thì xây dựng căn cứ địa và đánh du kích lâu dài ở nông thôn, còn ở thành thị thì trường kỳ mai phục. Cách mạng Việt Nam, thì lập căn cứ ở rừng núi, phát động chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn đồng bằng, luôn luôn nắm vững công tác thành thị; khi có thời cơ, kịp thời phát động khởi nghĩa ở thành thị, để giành thắng lợi quyết định trong cả nước. Đó là bài học lớn của cuộc Cách mạng Tháng Tám

năm 1945. Trên thế giới từ hơn một trăm năm nay kể từ Công xã Pari, chỉ có Liên Xô và Việt Nam tiến hành khởi nghĩa ở thành thị thành công. Từ thực tiễn trên đây, ta đã rút ra kết luận là cách mạng miền Nam phải nắm vững ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị, phải phối hợp chặt chẽ ba vùng và qua các thời kỳ phát triển của cách mạng, phải biết hướng mũi nhọn tiến công vào nơi yếu nhất của địch để giành thắng lợi cho cách mạng; *nhưng cuối cùng muốn giành thắng lợi cho cách mạng hoàn toàn thì phải tiến lên đánh đổ chính quyền đầu não của địch ở thành thị.*

Trong hệ thống cai trị của địch ở miền Nam, thành thị là nơi địch mạnh nhất so với các vùng khác. Nhưng trong giai đoạn hiện nay, thành thị là nơi biểu hiện tập trung những mâu thuẫn gay gắt nhất về dân tộc và giai cấp của xã hội miền Nam, và so với lúc Mỹ mới nhảy vào miền Nam, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, cũng như với thời kỳ Mỹ trực tiếp đưa quân vào xâm lược miền Nam, thì *hiện nay là thời kỳ địch có nhiều chỗ yếu nhất ở thành thị.* Có thể nói chưa lúc nào đời sống kinh tế ở thành thị nhất là ở Sài Gòn khó khăn như hiện nay; chưa bao giờ tình hình chính trị ở thành thị có những mâu thuẫn gay gắt như hiện nay. Trong khi đó thì cũng chưa bao giờ ở nông thôn miền Nam, ta có lực lượng quân sự và chính trị hùng hậu như hiện nay; đặc biệt là về quân sự, bộ đội chủ lực ta chiếm giữ những địa bàn chiến lược trọng yếu đang tạo ra một sức ép rất mạnh đối với địch. Những quả đấm chủ lực ấy cùng với bộ đội địa phương, du kích là cái *đòn xeo rất mạnh, rất cơ bản* để thúc đẩy và giúp sức cho phong trào đấu tranh chính trị trong vùng địch kiểm soát. Vậy thì, trong những điều kiện đó, quân đội phải làm gì để tác động đến phong trào thành thị và thúc đẩy nó tiến tới cao trào, làm gì để thực hiện được ba quả đấm chiến lược để giành thắng lợi cuối cùng?

Một vấn đề khác tôi muốn nói với các đồng chí là làm sao xây dựng được khoa học quân sự Việt Nam. Quân đội ta đã đánh giặc lâu năm và có nhiều kinh nghiệm,

nhưng nếu chỉ dừng lại ở mức kinh nghiệm thôi thì chưa đủ; phải tổng kết được tất cả các hoạt động quân sự và kinh nghiệm chiến tranh cách mạng của ta, từ đó nâng lên thành lý luận quân sự, thành khoa học quân sự của ta. Làm được việc này sẽ có một giá trị rất quyết định trong việc xây dựng quân đội cũng như trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta thường nói tư tưởng quyết định, nếu hiểu đúng khái niệm này thì nói tư tưởng quyết định trong việc đánh giặc có nghĩa là nói *lý luận quân sự, khoa học quân sự quyết định.* Muốn thực hành cách mạng, cần phải có hai điều kiện: *một là,* phải có tình cảm cách mạng; *hai là,* phải có sự sâu sắc về khoa học. Tình cảm cách mạng là ý chí chiến đấu, là lòng dũng cảm, là đức hy sinh. Sự sâu sắc về khoa học là sự hiểu biết về lý luận cách mạng, về chủ nghĩa Mác - Lênin và năng lực vận dụng những hiểu biết đó vào thực tiễn cách mạng; trong lĩnh vực quân sự, đó là sự hiểu biết về khoa học quân sự Mác - Lênin, là năng lực vận dụng khoa học đó vào hoàn cảnh của Việt Nam ta. Như vậy lý luận cách mạng, khoa học cách mạng, cũng như lý luận quân sự, khoa học quân sự là một phương diện và là phương diện quan trọng nhất của tư tưởng cách mạng; nó là phản ánh của những quy luật khách quan độc lập với ý muốn của con người. Quân đội ta phải có tình cảm cách mạng mạnh mẽ đồng thời phải nắm vững khoa học quân sự; nếu thiếu hai cái đó thì không dễ gì đánh thắng được một kẻ địch giàu mạnh và quỷ quyệt như đế quốc Mỹ.

Trong việc xây dựng quân đội, *ta phải chú trọng cả hai mặt tư tưởng và tổ chức.* Anh Trần Độ có nói với tôi rằng, ở miền Nam, bọn ngụy nắm tổ chức quân đội rất giỏi. Tôi cho đó là một nhận xét đúng. Quân ngụy là một đội quân đánh thuê, gồm phần lớn là những người bị bắt buộc phải cầm súng, cho nên lính ngụy chiến đấu không có mục đích, không có lý tưởng. Sở dĩ bọn ngụy đẩy được quân đội của chúng đi chiến đấu và làm được việc này, là do chúng nắm quân đội bằng tổ chức, bằng kỷ luật của roi vọt và kìm kẹp. Quân đội ta dứt khoát phải hơn quân

ngụy cả về tư tưởng và tổ chức. Quân đội ta chiến đấu vì lý tưởng cách mạng và có tinh thần quyết chiến quyết thắng; điều đó quân ngụy không thể nào có được. Còn về tổ chức ta cũng phải hơn địch; nếu xem thường và làm kém về mặt này thì không được đâu. Trong tình hình mới, cần phải rèn luyện rất mạnh về tư tưởng cho quân đội để không ngừng nâng cao ý chí chiến đấu, bồi dưỡng tinh thần một lòng một dạ vì nhân dân mà phục vụ và nâng cao trình độ hiểu biết về lý luận quân sự cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ; đồng thời phải xây dựng rất mạnh, rất chặt về tổ chức làm cho quân đội có sức mạnh chiến đấu bảo đảm hoàn thành được mọi nhiệm vụ.

Nói quân đội trước hết là nói tổ chức. Sức mạnh của một đại đội, một tiểu đoàn, một trung đoàn, một sư đoàn là cái gì nếu không phải là sức mạnh của tổ chức? Nếu sức mạnh của một tiểu đoàn chỉ như là sức mạnh của ba đại đội cộng lại thì điều đó không có ý nghĩa gì cả. Đã là một tiểu đoàn thì phải mạnh hơn ba đại đội cộng lại; nếu không phải như vậy thì tổ chức tiểu đoàn để làm gì? Sức mạnh của một quân đoàn cũng khác với sức mạnh của ba sư đoàn; có như thế ta mới phải tổ chức ra quân đoàn chứ? Nhưng trong những tình huống tác chiến cụ thể, có lúc để riêng ba tiểu đoàn thì chiến đấu có hiệu quả cao hơn là tập trung lại thành một trung đoàn. Nói như thế để thấy tổ chức đúng là một việc khó. Trong tổ chức quân đội có mối quan hệ biện chứng giữa số lượng và chất lượng, giữa chiến lược, chiến dịch và chiến đấu, giữa binh khí kỹ thuật và con người. Tổ chức một tiểu đoàn, một trung đoàn là nhằm giải quyết vấn đề gì, sử dụng từng đơn vị riêng lẻ để làm gì, tập trung thành đơn vị lớn hơn để làm gì? Tất cả những việc đó đòi hỏi phải có sự nghiên cứu chín chắn thì mới phát huy được nhiều nhất sức mạnh của tổ chức; bởi vì mỗi một tổ chức có quy luật khách quan và nhằm bảo đảm những yêu cầu nhất định của nhiệm vụ quân sự trong từng thời kỳ, ở từng chiến trường cụ thể. Hiện nay ta đang tổ chức quân đội đến quy mô quân đoàn; vậy ta cần nghiên cứu kỹ trên

cơ sở khoa học quân sự Việt Nam để làm cho lực lượng vũ trang của ta được tổ chức thật mạnh, thật linh hoạt, thích hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của đất nước, bảo đảm cho ta đánh thắng được quân địch trong bất kỳ tình huống nào. Muốn chiến thắng đối phương, phải giải quyết một loạt vấn đề về chiến lược, chiến dịch, nhưng trong tác chiến có khi năm phút cuối cùng quyết định thắng lợi. Tổ chức quân đội chẳng những phải bảo đảm thực hành được những vấn đề cơ bản về chiến lược, chiến dịch, mà còn phải bảo đảm giành thắng lợi chắc chắn ở những phút cuối cùng trong từng trận chiến đấu. Khi nghiên cứu vấn đề xây dựng quân đội, các đồng chí phải xem xét tất cả những mặt đó của công tác tổ chức, công tác chỉ huy tác chiến.

*

* *

Hôm nay, vì không có nhiều thì giờ, cho nên tôi chỉ nói một số nét về tình hình thế giới và một vài ý kiến về xây dựng quân đội. Nhìn chung tình hình thế giới, chúng ta phấn khởi nhận thấy ba trào lưu cách mạng của thời đại ngày nay đang ở thế đi lên rất mạnh mẽ; trái lại, đế quốc Mỹ đang lâm vào một cuộc khủng hoảng toàn diện và phe đế quốc chủ nghĩa thì đang cạnh tranh nhau gay gắt. Tình hình đó tạo cho sự nghiệp cách mạng của chúng ta ở miền Nam những thuận lợi rất to lớn. Tuy nhiên, do âm mưu của Mỹ cố bám giữ miền Nam hòng thực hiện chủ nghĩa thực dân mới và do thái độ hung hăng ngoan cố của ngụy quyền Sài Gòn, cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam còn khó khăn phức tạp; phải có thời gian làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta hơn nữa để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Nhiệm vụ của nhân dân ta, quân đội ta là phải thắng địch ở miền Nam. Không thắng ở miền Nam thì công cuộc xây dựng ở miền Bắc không thể tiến hành thuận lợi và cũng không thể xây dựng được đất nước ta giàu có được. Trước đây, quân và dân ta đã đánh thắng cả quân Mỹ lẫn quân ngụy thì hiện nay nhất định sẽ đánh bại

hoàn toàn bè lũ tay sai mặc dù chúng còn được đế quốc Mỹ giúp sức. Mong rằng các đồng chí cố gắng xây dựng quân đội ta lớn mạnh vượt bậc và trở thành một trụ cột vững chắc để cùng với toàn dân hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang trong giai đoạn mới.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.35, tr,27-51.

RA SỨC PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài nói tại Hội nghị bàn về tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp ở các tỉnh đồng bằng và trung du.

Đăng trên báo *Nhân dân*, số ra ngày 2-10-1974

THẮNG LỢI VĨ ĐẠI, KHẢ NĂNG TO LỚN, TRIỂN VỌNG TỐT ĐẸP!

Lần này được họp với các đồng chí bàn về tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông nghiệp, tôi rất phấn khởi. Mấy ngày qua, nghe báo cáo của các đồng chí ở các hợp tác xã, các huyện, các tỉnh, các đồng chí làm công tác khoa học, kỹ thuật, tôi thấy có những nhân tố mới khá vững chắc, mở ra một triển vọng khá tốt đẹp trong bước đi lên của nông nghiệp nước ta. Những gì trước đây mới bắt đầu hiểu thì bây giờ, qua thực tiễn, ta nắm chắc hơn; những gì trước đây đề ra làm thì bây giờ thấy là hoàn toàn làm được, vì đã có những điển hình tiên tiến trên khắp các vùng, trong những điều kiện khó dễ khác nhau. Các điển hình đó là những mẫu mực rất quan trọng có thể vận dụng vào nhiều nơi. Tình hình này đã diễn ra nhiều năm, nhất là mấy năm gần đây. Đó không phải là tình hình đột xuất, ngẫu nhiên mà là kết quả phấn đấu đầy gian khổ nhưng rất sáng tạo của đảng viên và quần chúng trong một thời gian khá dài. Sau khi nghe báo cáo của các hợp tác xã điển hình và một số huyện, tôi tin rằng các đồng chí đã nhìn thấy những cái mới, những cái mới rất quan trọng, rất đáng phấn khởi.

Nói đến đây, tôi muốn nhắc lại một điểm: có những điều tưởng như là cũ, nhưng thực ra lại rất mới. Vì vậy, chúng ta cần có quan điểm đúng, thái độ đúng, phải bình tĩnh phân tích, suy nghĩ sâu sắc, không nên vội phủ định hoặc nhận xét một cách độc đoán. Thí dụ, ai cũng biết: muốn sống, người ta phải ăn; loài người từ xưa

tới nay đấu tranh phức tạp biết bao chung quy cũng là để giải quyết vấn đề đời sống vật chất (ăn, mặc, ở...) và đời sống tinh thần. Chính qua cuộc đấu tranh đó mà loài người tiến hoá không ngừng. Sự việc là như vậy, tưởng chừng ai cũng hiểu. Nhưng trải qua mấy ngàn năm biết bao nhiêu nhà hiền triết, biết bao nhiêu khối óc thông minh đều không lý giải được; phải đợi đến C.Mác, mọi cái mới được mổ xẻ phân tích một cách khoa học, làm sáng ngời lên chân lý giản đơn nhưng hết sức mới mẻ ấy từ những hiện tượng thông thường diễn ra hằng ngày trong cuộc sống của xã hội.

Chúng ta đừng vội cho rằng những điều nêu lên trong hội nghị này thường đã nghe nói nhiều không có gì mới cả! Không phải thế. Những việc làm thành công của các hợp tác xã, các huyện nếu phản ánh đúng quy luật phát triển của sự vật thì ý nghĩa của nó rất lớn, lớn lắm. Tôi e rằng một sẽ đồng chí chúng ta thường nghĩ đơn giản quá, có những điểm mới đáng suy nghĩ, đáng học hỏi mà cũng coi như bằng không.

Như các đồng chí đã biết, từ năm 1965, chúng ta trải qua một cuộc chiến tranh ác liệt, đời sống cực kỳ phức tạp. Đảng ta chủ trương: dù có chiến tranh, vẫn phải phát triển mạnh nông nghiệp và công nghiệp địa phương để bảo đảm nhu cầu cho chiến đấu và đời sống. Trong chiến tranh, một trong những vấn đề gay go nhất là vấn đề lao động. Tuy vậy, từ năm 1965 đến nay mặc dù lao động trai trẻ, khoẻ mạnh của nông thôn phải ra tiền tuyến rất nhiều, nhưng lao động nông nghiệp vẫn không thiếu, không giảm đi mà còn tăng thêm. Song, có điều đáng lưu ý là ruộng đất canh tác bị sụt đi khoảng vài chục vạn hécta do xây dựng cơ bản, làm thuỷ lợi, đắp đường… Cho nên, dù năng suất có tăng khá, nhưng tổng sản lượng lương thực cũng chỉ xoay quanh một mức nhất định, không tăng lên được nhiều trong lúc đó dân số tăng hơn bốn triệu người, nghĩa là mỗi năm tăng khoảng nửa triệu. Nông nghiệp mỗi năm bán cho Nhà nước một khối lượng lớn lương thực, nhưng Nhà nước lại phải cung cấp trở lại một phần cho một số nông dân trong khi giáp hạt.

Còn mặc thì ta vẫn phải nhập bông và vải của nước ngoài. Chẳng những thế, trong phong trào hợp tác hoá, trong tổ chức sản xuất và lao động của nông nghiệp lại có nhiều mặt không hợp lý, nhiều nhân tố tiêu cực. Ở hội nghị này, có đồng chí nêu vấn đề giá cả là một nguyên nhân làm cho hợp tác xã kém phấn khởi sản xuất. Đúng là có thể có một số giá thu mua nông sản chưa hợp lý mà Nhà nước phải mạnh dạn điều chỉnh. Nhưng chúng ta phải thấy hàng công nghiệp của Nhà nước bán cho nông dân cũng khá rẻ; bình thường mà nói, nếu tăng giá thu mua nông sản thì giá một số hàng công nghiệp cũng phải tăng lên cho tương xứng. Và trong thực tế, số hàng hoá nông dân bán cho Nhà nước ít hơn số hàng hoá Nhà nước bán cho nông dân. Trong quan hệ giữa Nhà nước và nông dân, trước hết phải thấy rằng Nhà nước ta đã hết sức chăm lo bảo đảm ăn, mặc, học hành, chữa bệnh cho nông dân và gia đình họ. Trong suốt cả cuộc chiến tranh cực kỳ ác liệt với hàng triệu tấn bom đạn của giặc Mỹ, mặc dù ta có khó khăn, thiếu thốn, nhưng nhìn chung con ai cũng được học hành, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, kể cả những khi gặp thiên tai, bão lụt nặng nề. Đó là một việc hiếm có trong lịch sử chiến tranh, một sự cố gắng vượt bậc, một thành tựu kỳ diệu của nhân dân ta, Đảng ta và Nhà nước ta. Thông thường trong các cuộc chiến tranh, ngoài sự hy sinh xương máu, không tránh khỏi xảy ra đói, rét, thậm chí có nơi, có lúc số người chết đói chiếm phần lớn trong tổng số người hy sinh. Nhưng ở nước ta, do sự nỗ lực của nhân dân ta và sự giúp đỡ của anh em quốc tế, đã không xảy ra tình hình đó. Nói như vậy để chúng ta hiểu tình hình hơn, để các đồng chí nói cho nông dân hiểu Đảng ta và Nhà nước ta hơn, hiểu chế độ ta hơn. Tôi cảm thấy trong cán bộ và nhân dân ta có người chưa hiểu được như vậy. Có phải không?

Cố nhiên, nông dân ta đã đóng góp nhiều cho sự nghiệp cách mạng, đã đưa con cái mình đi cứu nước. Điều đó rất quý, rất đúng, hợp với lẽ sống của mọi người Việt Nam yêu nước, yêu chế độ mới, xứng đáng cho muôn đời con cháu ngợi ca. Song,

mặt khác đó cũng là nghĩa vụ chung của mọi người công dân trước sự mất còn của đất nước. Nó không cho phép bất cứ một ai - dù ở cương vị nào, dù đã đóng góp được gì cho sự nghiệp cứu nước - được phép dựa vào đó để đòi hỏi đặc quyền, đặc lợi. Là những người còn sống, chúng ta phải xứng đáng với những người đã khuất, những người đã vui vẻ nhận lấy mọi sự hy sinh, kể cả giọt máu cuối cùng, để cho tương lai của dân tộc mãi mãi hạnh phúc và huy hoàng.

Giờ đây hơn lúc nào hết, có phải chúng ta rất hãnh diện, vì chúng ta đã chiến thắng? Cách đây ít lâu, Níchxơn phải từ chức tổng thống. Vì sao vậy? Níchxơn phải đổ, nguyên nhân sâu xa là do những thất bại của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Thắng lợi của nhân dân ta không những đã bảo vệ được độc lập, tự do của Tổ quốc mình, mà còn góp phần đánh bại chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, tạo ra một cục diện mới trên thế giới có lợi cho các lực lượng hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã làm được một việc phi thường, vĩ đại như vậy, thật đáng tự hào! Chẳng những thế, chính trong lúc làm nhiệm vụ cứu nước đó, nhân dân ta đã cách mạng hơn lên. Một phong trào cách mạng sôi nổi, một khí thế quyết thắng chưa từng có đã dấy lên trong nhân dân, từ cụ già cho đến cháu nhỏ. Với khẩu hiệu "ba sẵn sàng", con trai xông ra tiền tuyến giết giặc, con gái ở lại hậu phương "ba đảm đang" - thử hỏi có hình tượng cách mạng nào cao đẹp hơn thế! Nhờ vậy, chúng ta mới chiến thắng được giặc Mỹ, mới tạo ra được một phong trào làm cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, mới chống đỡ, khắc phục có kết quả những hậu quả của bao nhiêu thiên tai. Mấy năm qua thời tiết diễn biến rất phức tạp, chưa bao giờ lụt, bão xảy ra ác liệt như thế. Chỉ riêng hai năm 1971 và 1973, thiên tai đã làm hao hụt hơn một triệu rưỡi tấn thóc và nhiều tài sản khác. Thế mà chúng ta đã vượt qua được.

Cách mạng là ngày hội của quần chúng, là lúc quần chúng hiên ngang phấn khởi nhất. Chúng ta phải đánh giá đúng tình hình, phải nói cho mọi người hiểu, để phấn khởi, để từ thắng lợi này đẩy lên một phong trào cách mạng mới.

Song, mặt khác, chúng ta cũng phải thấy: vừa qua, khuyết điểm và thiếu sót của chúng ta không phải ít. Nếu chúng ta không có khuyết điểm, từng người không có khuyết điểm, từng chi bộ, từng đảng uỷ không có khuyết điểm, từng huyện uỷ, tỉnh uỷ và cả Trung ương không có khuyết điểm thì đương nhiên thắng lợi của chúng ta còn lớn hơn. Trong sự nghiệp của mình, chúng ta có khuyết điểm, vì có khi chúng ta thấy chưa hết, nắm chưa vững, chưa đầy đủ mặt này, mặt kia. Chúng ta có khuyết điểm là do còn kém cỏi, do tinh thần phê bình, tự phê bình chưa cao, do tinh thần trách nhiệm, ý chí cách mạng của một số đồng chí bị giảm sút. Tất cả khuyết điểm của chúng ta đã làm cho những cái đáng lẽ tiến lên thì chừng lại, đáng lẽ vững chắc, ổn định thì bị xộc xệch thậm chí có nơi còn xấu đi. Thí dụ có đồng chí vừa báo cáo rằng so với nhiệm vụ tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn thì trong chi bộ của đồng chí đó, số đảng viên thật sự tích cực chỉ có ba, bốn chục phần trăm, số trung bình hơn bốn chục phần trăm, số yếu kém và xấu chiếm mười mấy phần trăm. Có tình trạng đó là một khuyết điểm lớn. Nếu ta loại được hết những người xấu ra khỏi đảng bộ giảm bớt đi được ít nhất một nửa số trung bình thì tình hình chi bộ sẽ khác hẳn, số tích cực sẽ chiếm đa số, chi bộ đó sẽ trở thành tích cực. Nhưng nếu cứ giữ nguyên số người xấu, không giảm dược số trung bình thì chi bộ đó là chi bộ tiêu cực, sự lãnh đạo cứ trì trệ, hư hỏng. Chỉ cần làm hay không làm một việc thôi, sự vật đã có thể thay đổi: từ xấu biến thành tốt, hoặc có khả năng tốt lên lại hoá thành xấu ngay. Nguy hiểm như vậy đó! Nếu tất cả các chi bộ đều làm đúng như tôi vừa nói, thì ngay lập tức từ chi bộ xấu sẽ trở thành chi bộ tốt, từ sự lãnh đạo tiêu cực sẽ trở thành sự lãnh đạo tích cực, từ chỗ trì trệ, phong

trào có thể chuyển biến tốt hoặc có thể nhảy vọt hẳn lên. Không làm được như thế là một khuyết điểm lớn.

Hoặc lấy một thí dụ khác, Nhà nước ta vừa là cơ quan quyền lực, vừa là guồng máy xây dựng và quản lý kinh tế cả nước. Bộ Công nghiệp nặng chẳng hạn trước hết là một tổ chức kinh tế có chức năng xây dựng và quản lý công nghiệp nặng trong cả nước, trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh, huyện cũng vậy, không chỉ là cơ quan quyền lực mà còn là những tổ chức điều hành kinh tế. Nhà nước quản lý là để thực hiện quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Vậy Nhà nước quản lý như thế nào để thực hiện được quyền làm chủ tập thể? Làm chủ tập thể trong cả nước như thế nào? Trong từng địa phương, từng cơ sở như thế nào? Những vấn đề này, không phải ngay một lúc đã có thể hiểu hết được phải qua mấy chục năm sau khi Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ra đời ta mới dần dần thấy rõ. Xác định đúng đắn vai trò và tính chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa chính là để khai thác cho hết tác dụng quan trọng vốn có của nó đối với việc quản lý xã hội và quản lý kinh tế, là tăng thêm hiệu lực của pháp chế xã hội chủ nghĩa, của mọi mệnh lệnh và chỉ thị của chính quyền nhà nước, để xây dựng một bộ máy nhà nước với những con người không những phù hợp với yêu cầu hành chính cai trị mà còn phải có khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất, đẩy mạnh được kinh tế và kỹ thuật. Vấn đề này quả thật là rất phức tạp về mặt lý luận, nhất là về mặt tổ chức thực tiễn. Ấy thế mà trong chúng ta có nhiều đồng chí quan niệm quá đơn giản, cho nên khi đi vào chỉ đạo công việc, thường mắc nhiều khuyết điểm.

Như vậy là tình hình nông nghiệp có khó khăn, có những mặt phức tạp, trong đó có nguyên nhân khách quan, nhưng cũng có phần do những khuyết điểm và nhược điểm từ trên xuống dưới, từ sự lãnh đạo của Đảng cho đến sự chỉ đạo và quản lý của Nhà nước. Vì vậy, mặc dù đã có nhiều kết quả trong việc tăng năng suất và tạo

ra được các điển hình tốt, nhưng muốn tiến lên nữa, phải có sự tự phê bình và phê bình nghiêm túc về những khuyết điểm vừa qua. Chính phương pháp duy vật lịch sử là luôn luôn phê phán và cách mạng. Sự vật không bao giờ dừng lại mà luôn luôn phát triển, cho nên ta phải có tinh thần phê bình và cách mạng thì mới theo kịp sự phát triển đó; nếu không, ta sẽ dừng lại một chỗ, trở nên lạc hậu với sự vật và có khi đi ngược lại sự vật.

Trong hội nghị này, là bản báo cáo của các hợp tác xã, các địa phương, các đồng chí làm công tác khoa học, kỹ thuật đã nói lên những cái mới, những cái vững chắc, giúp cho chúng ta có cơ sở để đi tới một vài kết luận quan trọng về khả năng phát triển của nông nghiệp trong những năm tới:

Một là, qua một thời gian dài nghiên cứu và thực nghiệm một số vấn đề khoa học, kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi đã được kết luận khá cụ thể. Giá trị thực tiễn của những kết luận này chính là ở chỗ nó là sản phẩm của sự vận dụng một số thành tựu của cách mạng khoa học, kỹ thuật, "cách mạng xanh" vào đồng ruộng Việt Nam phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu, đất, nước và khả năng lao động, vật tư của ta trong giai đoạn hiện nay. Với lao động, chủ yếu là lao động thủ công, nhưng nếu được *tổ chức đúng trên quy mô lớn* thì vẫn có thể làm tốt thuỷ lợi, cải tạo đất, bảo đảm được thâm canh và kịp thời vụ. Chỉ với phân chuồng, vôi, lân và bèo hoa dâu vẫn có thể tạo ra năng suất cây trồng cao. Dành một tỷ lệ đất cần thiết hợp lý để phát triển chăn nuôi không những không làm giảm mà còn tăng thêm sản lượng trồng trọt, bởi vì một đàn lợn, với số lượng nhất định, không những cho ta nhiều thịt mà còn cung cấp một lượng phân bón có giá trị như một nhà máy phân đạm. Công tác lai tạo giống chăn nuôi cũng như nghiên cứu thức ăn gia súc đã đem lại những kết quả tốt đẹp. Cuộc cách mạng về giống cây trồng không những tạo ra những giống mới có năng suất cao, thích nghi với thời tiết, chịu được sâu bệnh, mà còn tạo ra những giống ngắn ngày cho phép trồng ba vụ chính trong năm, thực hiện

chế độ luân canh một cách khoa học, tạo khả năng xây dựng sự cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi trên một cơ sở mới, phù hợp với điều kiện thiên nhiên của ta, nhất là trong hoàn cảnh người đông đất hẹp, v.v.. Những kết luận khoa học đó không còn là lý thuyết trừu tượng nữa, không còn là thí nghiệm trong phòng nghiên cứu nữa mà có thể áp dụng vào trong sản xuất một cách phổ biến, miễn là chúng ta có tổ chức đúng, có chế độ quản lý kỹ thuật chặt chẽ, có kỷ luật sản xuất nghiêm ngặt. Từng địa phương và từng hợp tác xã phải đi sâu vào các kết luận khoa học chung đó, biến nó thành những kết luận cụ thể, công thức cụ thể của chính mình phù hợp với điều kiện của địa phương và hợp tác xã mình.

Đi đôi với nhiều kết luận khoa học quan trọng, chúng ta đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ kỹ thuật nông nghiệp khá đông đảo. Vấn đề hiện nay là bố trí đúng và sử dụng đúng. Tôi nghĩ rằng, song song với việc kiện toàn các cơ quan nghiên cứu khoa học và quản lý khoa học, kỹ thuật ở trung ương, chúng ta cần đưa một bộ phận lớn đội ngũ về cơ sở, chẳng hạn như phân bố cho mỗi huyện vài chục cán bộ kỹ thuật, tạo thành một cơ quan tham mưu kỹ thuật mạnh giúp đảng bộ và chính quyền địa phương chỉ đạo chặt chẽ việc áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và giải quyết kịp thời các vấn đề khoa học, kỹ thuật nảy sinh trong thực tiễn sản xuất của các hợp tác xã. Đó là một hình thức cần thiết để đưa khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, là một biện pháp tốt để anh chị em cán bộ khoa học, kỹ thuật nắm được thực tiễn, mau chóng trưởng thành và có cơ hội đóng góp vào sự nghiệp cách mạng cao cả là đưa nông thôn nước ta từ tình trạng lạc hậu hàng bao đời nay lên trình độ văn minh hiện đại.

Hai là, những điển hình thực tế trên các vùng khác nhau là những trường học cụ thể của nông nghiệp nước ta trong bước đi ban đầu. Ở đây, vấn đề phát triển sản xuất nông nghiệp, bước đầu đi theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đã trở thành thực tiễn hết sức sinh động. Nó không còn nằm trong khuôn khổ nghiên cứu

nữa mà đã trở thành hành động của đông đảo quần chúng trên đồng ruộng; nó không chỉ là kinh nghiệm của một vùng cá biệt mà đã trở thành hiện thực của nhiều vùng trong những điều kiện hết sức khác nhau. Những hợp tác xã làm ăn giỏi, không phải có những điều kiện gì quá đặc biệt về đất đai, lao động cũng như mức độ đầu tư của Nhà nước, trái lại có một số hợp tác xã ở vào những điều kiện rất không thuận lợi; vấn đề là sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp bộ đảng và chính quyền, là năng lực tổ chức và quản lý của cán bộ. Sức thuyết phục của các điển hình chính là ở chỗ đó. Đúng như các đồng chí Quỳnh Lưu nói: "Chua mặn như Quảng Nạp, phức tạp như Minh Sinh, lầy sình như Tri Chí" mà còn làm ăn được, tạo ra năng suất 6-7 tấn thóc trên một hécta, làm được vụ đông trên phần lớn diện tích, sản xuất ra 6-7 nghìn đồng sản lượng trên một hécta thì chắc chắn rằng hầu hết các hợp tác xã khác ở đồng bằng và trung du cũng nhất định sẽ làm được. Kiểu tổ chức sản xuất và cải tiến quản lý của Minh Sinh, Đồng Hải không phải là cái gì cao xa mà những nơi khác không làm được. Từ tình trạng kém nát, trong một thời gian ngắn, Tống Vũ đã trở thành hợp tác xã khá, biết làm ăn, loại trừ được nhiều hiện tượng tiêu cực như lấn chiếm ruộng đất. "chân ngoài dài hơn chân trong" thì các hợp tác xã kém nát khác không có lý do gì lại không trở thành khá được, v.v.. Đó là những nhân tố mới rất quan trọng báo hiệu một thời kỳ làm ăn mới của nông nghiệp nước ta, miễn là chúng ta không bảo thủ, mạnh dạn học hỏi cái mới, đi sâu vào cái mới, có chủ trương cụ thể, kế hoạch cụ thể, biện pháp cụ thể để giải quyết rất cụ thể từng khó khăn, vướng mắc cho từng hợp tác xã và từng huyện, chứ không phải hô hào, động viên chung chung, không phải áp dụng một công thức chung cho thực tiễn vô cùng phong phú, muôn hình muôn vẻ của nền nông nghiệp nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, sau mười mấy năm xây dựng, tuy chưa được nhiều, nhưng nông nghiệp nước ta đã có một số cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu: hệ thống thuỷ lợi sân kho,

chuồng trại, máy móc, thiết bị, cơ sở chế biến hệ thống viện nghiên cứu, trạm trại thí nghiệm, v.v.. Công nghiệp đang được khôi phục và mở rộng sẽ là một lực lượng quan trọng thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Một mặt, phải biết sử dụng với mức cao nhất những cơ sở hiện có bằng cách xem xét tỉ mỉ từng loại cơ sở, từng loại máy, và tuỳ tình hình mà có biện pháp sắp xếp, điều chỉnh, sử dụng cụ thể nhằm mang lại hiệu quả thiết thực. Mặt khác, phải ra sức đẩy mạnh xây dựng mới như: hoàn chỉnh thuỷ nông nhằm đưa nước vào tận ruộng với mức tưới tiêu hợp lý; xây dựng nhanh hệ thống giống quốc gia từ trung ương đến cơ sở nhằm bảo đảm có đủ giống tốt cho các loại cây, con, kiên quyết loại bỏ mọi thứ giống xấu; đẩy mạnh xây dựng các công trình phân lân, phân đạm, hệ thống lò vôi và các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng khác, hệ thống chế biến nông sản; đặc biệt, phải coi trọng việc trang bị công cụ và máy móc cho nông nghiệp, v.v.. Xây dựng tốt nhất thiết phải đi đôi với quản lý tốt, sử dụng tốt. Phải tuỳ đặc điểm kinh tế, kỹ thuật của từng loại cơ sở vật chất mà có chế độ quản lý và tổ chức quản lý thích hợp, có chế độ sử dụng và bảo quản chặt chẽ. Tôi đề nghị Uỷ ban Kế hoạch nhà nước, Bộ Thuỷ lợi, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Cơ khí - Luyện kim và các ngành có liên quan hãy cùng với các cơ quan quản lý nông nghiệp nghiên cứu một kế hoạch cụ thể về tiếp tục xây dựng và xây dựng mới không chỉ cho ngành nông nghiệp nói chung mà phải cho từng huyện cụ thể, *xác đinh rõ sắp tới chúng ta phải làm gì và có thể làm gì, phần nào Nhà nước phụ trách, phần nào động viên nhân dân các địa phương tự làm.*

Tôi nghĩ rằng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp phải là công sức chung của trung ương, địa phương và cơ sở. Các ngành trung ương phải cố gắng hết sức mình, chủ động phục vụ nông nghiệp, giải quyết kịp thời những đòi hỏi mới của sản xuất nông nghiệp, sửa đổi những thể lệ, chế độ không hợp lý, nghiêm khắc phê phán những việc làm sai trái, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp

phát triển. Mặt khác, các địa phương, các cơ sở phải nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tự lực tự cường, không ỷ lại, không trông chờ Nhà nước. Làm chủ trên ruộng đồng của mình, mỗi địa phương, mỗi hợp tác xã phải mạnh dạn sáng tạo, động viên hết mọi năng lực, khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, xây dựng cơ đồ cho địa phương mình và hợp tác xã mình với một khí thế dời non lấp biển. Có máy thì dùng máy, không có máy thì dùng tay, nhất quyết không lùi bước. Lao động không phải 5-6 giờ mà phải 10-12 giờ với tinh thần khẩn trương, tích cực, tranh thủ từng ngày, từng giờ với thiên nhiên, giành giật từng hạt thóc, quả trứng trên từng thước đất. Đi khai thác vùng đồi núi với "một mo cơm, một gói cà và tấm lòng cộng sản" như nhân dân Quỳnh Lưu, lao động hàng chục năm ròng để cải tạo đồng ruộng chua mặn như Quảng Nạp, cải tạo đất thịt nặng để làm vụ đông như Minh Sinh, khoanh vùng chống úng như Tri Chí, v.v.. Đó là những tấm gương lao động sáng ngời đáng cho tất cả chúng ta học tập.

Bốn là, chúng ta đã hoàn thành về cơ bản việc đưa nông dân vào hợp tác xã và nhiều lần củng cố quan hệ sản xuất mới. Các hợp tác xã đã phát huy nhiều mặt tích cực trong sản xuất, chiến đấu và bảo đảm đời sống nhân dân. Nhưng trong phong trào hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp hiện nay còn có những mặt tiêu cực như lấn chiếm trái phép và sử dụng lãng phí ruộng đất, chưa thực hiện đúng những nguyên tắc và chế độ quản lý xã hội chủ nghĩa, chưa phân phối thật sự công bằng hợp lý theo nguyên tắc phân phối theo lao động, v.v.. Do đó đã hạn chế một phần tính ưu việt của chế độ làm ăn mới. Từ thực tiễn đó, chúng ta có thể nói: nếu không quan tâm đầy đủ việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trên cả ba mặt: củng cố sở hữu tập thể, gắn chặt sở hữu tập thể với sở hữu toàn dân, xây dựng chế độ quản lý đúng đắn và chế độ phân phối hợp lý thì sẽ không có đủ tiền đề để phát triển sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật. Ngược lại, nếu không biết dùng ưu thế của quan hệ sản xuất mới để tổ chức lại sản xuất và lao động, đẩy mạnh xây

dựng cơ sở vật chất -kỹ thuật, đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống xã viên thì quan hệ sản xuất mới không thể củng cố vững chắc.

Năm là, xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình đấu tranh cách mạng trên nhiều mặt. Nó đòi hỏi phải có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước và phong trào cách mạng của quần chúng nông dân. Vì vậy, các đảng bộ cơ sở phải nắm vững đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh địa phương. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu. Nhà nước phải có chế độ quản lý đúng, có những quy định cần thiết về mặt pháp chế, đặc biệt phải có sự tác động mạnh về kinh tế, động viên cho được công nhân và công nghiệp hết lòng phục vụ nông nghiệp. Nông dân xã viên phải giác ngộ đầy đủ vai trò làm chủ tập thể, phát huy quyền làm chủ và nâng cao không ngừng năng lực làm chủ. Có như vậy, hợp tác xã mới tiến hành thắng lợi ba cuộc cách mạng, phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, thật sự trở thành một đơn vị kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đó là bài học thành công của các hợp tác xã tiên tiến.

Tôi nêu lên một số tình hình nói trên để khẳng định rằng, tuy còn phải phấn đấu hết sức gian khổ, còn gặp vô vàn khó khăn, nhưng tin chắc rằng với những kinh nghiệm, kiến thức và "vốn liếng" sẵn có, với năng lực cách mạng to lớn của giai cấp nông dân tập thể nước ta, trong những năm tới, nền nông nghiệp nước ta nhất định sẽ có những bước phát triển mới, bảo đảm được nhu cầu thiết yếu về sản phẩm nông nghiệp, thể hiện tương đối rõ nét bước đầu của một nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Về đánh giá tình hình, có thể nói tóm tắt lại như sau: chúng ta rất phấn khởi trước thắng lợi to lớn của cách mạng về mọi phương diện, đồng thời cũng thấy còn nhiều khó khăn, phức tạp trong đời sống thực tế. Chúng ta phải có quan điểm, lập trường đúng trong khi đánh giá tình hình cũng như xác định phương hướng tiến lên. Quan

điểm, lập trường là gì? Điều chủ yếu nhất, quan trọng nhất trong quan điểm, lập trường là lý luận cách mạng, là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cụ thể. Nếu anh là người lao động, nhưng lý luận của anh sai, cách giải quyết của anh sai thì anh không phải đứng trên lập trường Mác - Lênin, lập trường giai cấp công nhân. Vậy thì quan điểm, lập trường của chúng ta, tức lý luận cách mạng của chúng ta về nông nghiệp là gì? Vấn đề hợp tác hoá nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa đụng chạm đến nhiều vấn đề lý luận rất cơ bản. Có nhiều câu hỏi: Tại sao ở nước ta phải tiến hành hợp tác hoá ngay trước khi có công nghiệp lớn? Vì sao quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp chưa được củng cố? Làm thế nào để đưa một nền nông nghiệp lạc hậu lên chủ nghĩa xã hội, v.v..? Chúng ta là những người theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tất cả hành động của chúng ta đều dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin đã nói vấn đề nông dân như thế nào, nói vấn đề hợp tác hoá như thế nào? Và chúng ta phải áp dụng nó ra sao vào hoàn cảnh nước ta? Tôi tin rằng phần lớn các đồng chí đã học, đã nghiên cứu, đều đã hiểu ít nhiều vấn đề này, nhưng có thể có một số đồng chí chưa có điều kiện nghiên cứu thì không hiểu, cho nên hôm nay tôi muốn nói một ít về những vấn đề này.

CON ĐƯỜNG TIẾN LÊN SẢN XUẤT LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Theo Mác, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản chỉ ra đời trên cơ sở một nền công nghiệp lớn đã phát triển cao. Ngoài cái đó ra, không thể nói đến chủ nghĩa xã hội nếu không muốn rơi vào không tưởng. Và trong thực tiễn lịch sử, chính nền sản xuất nhỏ đã bị phủ định và thay thế bằng nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa với những cơ sở công nghiệp đồ sộ. Đó là tiền đề, là cơ sở vật chất và xã hội cần thiết để đi tới chủ nghĩa xã hội. "Không có những công xưởng lớn tư bản chủ nghĩa, không có một nền đại công nghiệp tổ chức cao thì không thể nói đến chủ nghĩa xã hội nói chung được, lại càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội đối với một nước

nông nghiệp được". Hoặc "không có cuộc khởi nghĩa nào lại tạo ra được chủ nghĩa xã hội nếu về phương diện kinh tế, chủ nghĩa này chưa đến lúc chín muồi". Chính vì vậy mà trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác và Ăngghen không đề cập vấn đề kinh tế tiểu nông, không đề cập vấn đề công nghiệp hoá mà "đưa vấn đề sở hữu lên hàng đầu, coi đó là vấn đề cơ bản của phong trào" trong tiến trình cách mạng vô sản. Chỉ trong những tác phẩm khác, các nhà kinh điển mới nói nhiều đến vấn đề nông dân, và Ăngghen khuyên chúng ta hãy chờ đợi nông dân, "để cho họ có thời giờ suy nghĩ trên miếng đất của họ", không thể dùng bạo lực để buộc họ đi theo chế độ mới.

Đến thời Lênin, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, đã đặt ra hàng loạt vấn đề mới về lý luận và thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa: Vấn đề khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong một nước; vấn đề khả năng cách mạng nổ ra trước trong những nước công nghiệp phát triển trung bình, ở đó đa số quần chúng là nông dân, do đó vấn đề bạn đồng minh của giai cấp vô sản trở thành vấn đề sống còn của cách mạng; vấn đề liên minh giữa giai cấp vô sản trong các nước "chính quốc" với các dân tộc bị áp bức mà đa số là nông dân, v.v.. Lênin đã giải quyết đúng các vấn đề ấy, và qua đó, đã có những sáng tạo rất lớn về vấn đề nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đưa nông dân lên chủ nghĩa xã hội bằng "chế độ hợp tác", là một cống hiến mới của Lênin. Tuy vậy, Lênin vẫn không đi ra ngoài chủ nghĩa Mác, vì Lênin cho rằng không có công nghiệp lớn thì hợp tác xã không thể củng cố. Đó là những lời dạy của các bậc thầy của chúng ta.

Còn thực tiễn của các nước anh em đi lên chủ nghĩa xã hội thì như thế nào? Khi đi vào chủ nghĩa xã hội, các nước anh em đều đã có một cơ sở công nghiệp ít nhiều phát triển, do đó quá trình hợp tác hoá nông nghiệp có khả năng đi liền (hoặc chỉ đi trước một ít) quá trình cơ giới hoá nông nghiệp. Nước Nga trước kia tuy là một

nước lạc hậu về kinh tế so với Tây Âu và Mỹ nhưng đã là một nước đế quốc có nhiều cơ sở công nghiệp lớn. Sau cách mạng, Liên Xô có điều kiện sớm đưa máy móc vào nông nghiệp, coi công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là tiền đề của hợp tác hoá nông nghiệp. Một vài nước anh em khác vốn là những nước nửa thuộc địa và thuộc địa, nhưng chủ nghĩa tư bản ở đây cũng đã phát triển khá, đã tạo ra những vùng chuyên canh lớn trong nông nghiệp, một số cơ sở công nghiệp nặng quan trọng (gang thép, cơ khí, điện..), đã có những thành phố công nghiệp nhẹ khá phát triển. Do đó, khi bắt đầu xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, các nước đó có điều kiện đẩy nhanh công nghiệp nặng, có khả năng sớm đưa công nghiệp vào nông nghiệp, dùng công nghiệp để thúc đẩy mạnh nông nghiệp.

Riêng nước ta vốn là một nước sản xuất nhỏ với kỹ thuật hết sức lạc hậu; công nghiệp, nhất là công nghiệp hiện đại, chưa có gì đáng kể, không một cân thép, không một cân hoá chất, điện lực chỉ đủ thắp sáng cho một số thành phố, cơ khí chỉ là những xưởng sửa chữa nhỏ; bình quân ruộng đất canh tác tính theo đầu người thuộc loại thấp nhất thế giới là một vấn đề cực kỳ gay gắt trong xây dựng kinh tế, nước ta lại phải trải qua chiến tranh tàn phá lâu dài. Trong hoàn cảnh đó, làm thế nào mà đi lên chủ nghĩa xã hội là đỉnh cao của thời đại ngày nay, trong đó có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá, khoa học tiên tiến? Làm thế nào đưa được một nền nông nghiệp lạc hậu, phân tán lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng được nông thôn mới và những con người nông dân mới? Nếu nói đến tính đặc thù của nước ta khi đi lên chủ nghĩa xã hội thì chính đây là điểm đặc thù lớn nhất. Trong lịch sử, cho đến nay, có lẽ chưa có nước nào có hoàn cảnh giống nước ta. Chúng ta phải đưa nông dân và nông nghiệp đi ngay vào chủ nghĩa xã hội, chứ không thể chờ công nghiệp phát triển, mặc dù chúng ta hiểu rất rõ không có tác động mạnh của công nghiệp thì nông nghiệp không thể trở thành sản xuất lớn, quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp không thể củng cố vững chắc.

Chúng ta có thể tự hỏi: phải chăng trong điều kiện nước ta hiện nay, đưa nông dân và nông nghiệp đi ngay vào chủ nghĩa xã hội (tức là không chờ công nghiệp phát triển) là một vấn đề hợp quy luật? Và như vậy thì phải chăng, trên vấn đề này, có quy luật riêng cho nước ta và những nước tương tự sau này? Quá trình tiến lên nào cũng có tính quy luật của nó cả. Có quyết tâm cao, nhưng không làm đúng quy luật phát triển khách quan của sự vật thì không bao giờ thành công được. Vì vậy, giải đáp những vấn đề mới mẻ đó do thực tiễn nước ta đề ra là cực kỳ quan trọng. Theo tôi nghĩ, giải đáp những vấn đề đó có nghĩa là tìm ra những vấn đề có tính quy luật của quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cải biến nền nông nghiệp lạc hậu, phân tán thành nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Có nắm được quy luật chung, lý luận chung của toàn quá trình thì mới phân tích được đúng từng nhân tố của quá trình. Cũng vậy, nếu không nắm được quy luật chung, lý luận chung về xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa thì không thể phân tích đúng được những điển hình nêu lên trong hội nghị này như là những tế bào của nền nông nghiệp nước ta, do đó không thể nhân điển hình thành phổ biến được.

Đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một vấn đề lớn lắm, mới lắm. Trong mười mấy năm qua, chúng ta vừa làm vừa suy nghĩ, nhận thức của chúng ta cũng theo đó mà từng bước sáng tỏ dần ra. Chúng tôi cũng như các đồng chí, và chắc chắn cả các đồng chí chuyên gia kinh tế, khoa học đều thấy như vậy. Phải vừa làm vừa nghiên cứu, không có cách nào khác. Một lần không thể hiểu biết mọi vấn đề. Và cho đến nay, chúng ta đã nhận thức được vấn đề này như thế nào?

Trước hết, chúng ta xác định rằng muốn đi vào chủ nghĩa xã hội, phải cố gắng nắm lấy những gì là tiến bộ nhất của thời đại, bởi vì chủ nghĩa xã hội khoa học là thành tựu tất yếu của thời đại, là đỉnh tiến bộ cao nhất của thời đại chúng ta. Chúng ta không thể chỉ bằng vào vốn hiểu biết riêng, tình cảm riêng, ý chí riêng của mình; trái lại, phải nắm cho được các tri thức khoa học của thời đại: khoa học xã hội,

khoa học kinh tế, khoa học kỹ thuật... để vận dụng nó, biến nó thành cuộc sống thực tế trong điều kiện Việt Nam. Căn cứ vào những tri thức khoa học ấy, đối chiếu với tình hình cụ thể của nước ta, chúng ta xem điều kiện gì chúng ta đã có thì phát huy, điều kiện nào chưa có thì tích cực tạo ra, để từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trong lĩnh vực nông nghiệp, những cái tiến bộ nhất của thời đại là gì? Theo tôi nghĩ, đó là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, là khoa học về tổ chức lao động và quản lý kinh tế, khoa học thuỷ lợi, phân bón, giống, công cụ... Có cố gắng đi sâu vào những đỉnh cao đó, để từng bước nắm vững và vận dụng nó thì mới có thể đưa nông nghiệp cá thể, lạc hậu lên nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn nông nghiệp nước ta cũng đã cho ta nhiều bài học quý về phương diện này.

Ngay từ khi mới ra đời, do hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, Đảng ta đã trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng duy nhất và tuyệt đối. Đảng đã lãnh đạo công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác đánh bại đế quốc, phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc, dân chủ cho nhân dân, mang lại ruộng đất cho nông dân, lập ra chính quyền dân chủ nhân dân mà thực chất là chính quyền công nông và hiện nay đang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Đối với nông dân nước ta, độc lập và ruộng đất là những cái vô cùng quý giá, là ước mơ hàng trăm năm nay. Chính Đảng ta đã thoả mãn được ước mơ đó của nông dân, vì vậy nông dân nghe theo lời kêu gọi của Đảng, tự nguyện cùng với giai cấp công nhân đi lên chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng từ bỏ lối làm ăn cá thể, hăng hái và mau chóng đi vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp, xây dựng chế độ mới, chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Như vậy là ở nước ta, sự kết thúc thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ do giai cấp vô sản lãnh đạo cũng đồng thời là tạo tiền đề và mở đầu cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chính những quan hệ xã hội nói trên (chuyên chính vô sản và chế độ làm chủ tập thể) vốn ra là kết quả của nền công nghiệp lớn, thì ở nước ta nó lại là kết quả tự nhiên của quá trình cách mạng dân tộc dân chủ và bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chưa có công nghiệp lớn. Chúng ta không thể ngồi chờ có công nghiệp lớn rồi mới xây dựng những quan hệ ấy, mà lịch sử dã cho phép và buộc chúng ta phải *đi ngay* vào những quan hệ ấy. Điều mà Ăngghen cảm thấy rất khó khăn cho nhiều nước, do đó đã khuyên nên "chờ đợi" thì ở nước ta, có khả năng thực hiện thuận lợi. Chúng ta không thể bỏ lỡ mất thuận lợi lịch sử ấy, mà phải nắm lấy, tiến hành ngay hợp tác hoá nông nghiệp và dùng chính quyền công nông cùng với chế độ hợp tác làm đầu tàu đi trước, thúc đẩy một sự cải biến cách mạng khác trong nông nghiệp, thúc đẩy nền sản xuất lớn và công nghiệp lớn ra đời. Bắt đầu quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách thiết lập chế độ làm chủ tập thể, là một đặc điểm của quá trình phát triển lịch sử nước ta, một nét quan trọng trong lý luận khoa học xã hội ở Việt Nam.

Với chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, với việc tổ chức lại lao động trên quy mô lớn, để làm thuỷ lợi, cải tạo đất và xây dựng một số cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết, với việc áp dụng các thành tựu của "cách mạng xanh" và sự viện trợ còn hạn chế của công nghiệp, chúng ta hoàn toàn có thể đưa nông nghiệp nước ta tiến lên một bước trên con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong lúc công nghiệp còn đang trong quá trình hình thành, hơn thế nữa, chúng ta có thể dùng nông nghiệp làm cơ sở để phát triển công nghiệp. Hay nói một cách khác, sau bước chuyển biến đầu tiên từ chế độ cá thể lên chế độ tập thể, phải - ngay lập tức - tổ chức lại sản xuất và lao động nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên môn hoá và hiệp tác hoá trên quy mô ngày càng lớn, tạo ra các "công trường thủ công" xã hội chủ nghĩa; trên cơ sở đó, vận dụng đầy đủ các khả năng của công nghiệp phục vụ nông nghiệp, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật tiến lên từng bước nhằm phát triển

lực lượng sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất mới, ra sức xây dựng nông thôn mới và con người nông dân mới đó là con đường tiến dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa của nông nghiệp, là phương hướng phấn đấu để giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội ở nông thôn nước ta. Tôi cho rằng đó là những luận điểm quan trọng về phát triển nông nghiệp trong giai đoạn ban đầu ở nước ta. Các hợp tác xã tiên tiến là những điển hình thực tế chứng minh luận điểm đó. Họ đã xây dựng được chế độ làm chủ tập thể, đã phần nào biết cách tổ chức và quản lý theo lối sản xuất lớn, đã vận dụng được một số thành tựu của “cách mạng xanh" trên miếng đất của mình, do đó đã đưa phong trào tiến lên mạnh mẽ, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực: năng suất cao, sản lượng lớn, đóng góp được nhiều cho Nhà nước và cải thiện được đời sống xã viên.

Làm cách mạng là đem lại hạnh phúc cho cả xã hội và từng gia đình. Vào hợp tác xã, từ bỏ con đường làm ăn cá thể là để có một cuộc sống đầy đủ hơn, tốt đẹp hơn, vững chắc hơn. Tính ưu việt của hợp tác xã, vừa qua đã biểu hiện trên nhiều mặt, đặc biệt trong chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, trong việc chống đỡ thiên tai và khắc phục hậu quả của nó. Nhưng chúng ta phải thấy rằng, tính ưu việt của hợp tác xã cuối cùng phải biểu hiện ở chỗ đem lại cho nông dân một cuộc sống hạnh phúc hơn. Nếu hợp tác xã không đem lại cho nông dân một cuộc sống hạnh phúc hơn sản xuất cá thể, thì hợp tác xã không thể vững chắc, sự gắn bó của xã viên với hợp tác xã sẽ dần giảm sút. Vậy muốn hơn sản xuất cá thể, không có con đường nào khác là phải đi vào *sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa,* phải bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ tập thể của quần chúng, phải làm cách mạng kỹ thuật, phải đấu tranh chống lối làm ăn tuỳ tiện, phi pháp trái với bản chất của kinh tế xã hội chủ nghĩa, trái với đường lối, chủ trương của Đảng ta và Nhà nước ta.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Chúng ta đã xác định, nông nghiệp có bốn nhiệm vụ lớn: sản xuất đủ lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội; cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu phục vụ cách mạng kỹ thuật; bảo đảm lao động cho công nghiệp, cho các ngành kinh tế, văn hoá khác và cho quốc phòng. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp nông dân tập thể với sự hợp tác của giai cấp công nhân, là thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ to lớn đó vì lợi ích của bản thân mình, vì cuộc sống của toàn dân tộc, vì tiền đồ của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Cũng như giai cấp công nhân phải lao động quên mình, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao nhằm sản xuất ra hàng ngàn vạn mặt hàng phục vụ cả nước, trong đó phần lớn là nông dân.

Trong mấy năm tới, chúng ta phải ra sức phấn đấu giải quyết cho được vấn đề *lương thực và thực phẩm,* trên cả ba vùng: đồng bằng, trung du và miền núi để bảo đảm vững chắc các bữa ăn hằng ngày của nhân dân. Hiện nay, chúng ta đã có kinh nghiệm, đã có nhiều điển hình tốt về sản xuất lương thực. Một số tỉnh đã đạt 5 tấn thóc hai vụ trên một hécta, nhiều huyện đạt 5-6 tấn, nhiều hợp tác xã đạt 7-8 tấn.Phải đẩy mạnh hơn nữa công tác thuỷ lợi thành một phong trào cách mạng của quần chúng gắn liền với khoa học, kỹ thuật nhằm hạn chế tới mức thấp nhất diện úng, hạn, góp phần cải tạo đất, bảo đảm sản xuất ổn định. Giải quyết tốt hơn hệ thống giống, cung cấp đủ vôi, lân, nhất là phân chuồng, phân xanh thì chắc chắn rằng đạt 6-7 tấn trên diện tích lớn không phải là cái gì quá xa xôi. Nói lương thực không phải chỉ có lúa mà phải rất coi trọng rau màu. Các tỉnh trung du và miền núi có nhiều khả năng giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm mà không ảnh hưởng đến việc phát huy các thế mạnh khác, nếu đẩy mạnh được thâm canh hơn nữa trên diện tích trồng cây lương thực hiện có, đồng thời biết tận dụng đất đai, phát triển mạnh rau màu, bao gồm ngô, khoai, sắn và các cây có chất bột khác. Kết hợp thủ công với cơ giới để mở ra cho được hàng chục vạn hécta ngô là một mục tiêu hết sức quan trọng, có giá trị kinh tế rất lớn. Các nhà khoa học phải bảo đảm

có đủ giống tốt, các cơ quan nông nghiệp trung ương và địa phương phải quy hoạch đủ đất đai, bố trí đủ lao động thì nhất định thực hiện được mục tiêu này.

Lợi dụng ưu thế của giống mới và đẩy mạnh công tác cải tạo đất để *mở mang vụ đông* ở những nơi có điều kiện là một hướng lớn của nông nghiệp có tác dụng về nhiều mặt: bổ sung thêm lương thực, thực phẩm cho người, đồng thời phát triển được chăn nuôi với nhiều loại gia súc, gia cầm; vừa thu được nhiều sản lượng trên một đơn vị diện tích, vừa bồi bổ được độ phì cho đất; điều hoà được lao động, bảo đảm cho nông dân có công việc làm quanh năm... Từng hợp tác xã, từng huyện phải nhằm theo hướng đó mà quy hoạch đất đai, phân công lao động, nhất là phải được trang bị đủ công cụ, trong đó có thể có một số máy móc cần thiết như máy kéo nhỏ loại 12 ngựa chẳng hạn.

Uống là một nhu cầu cũng quan trọng như ăn, nhất là trong hoàn cảnh khí hậu nhiệt đới. Do đó, phải coi trọng việc trồng chè, mở nhanh diện tích trồng chè cho tiêu dùng và cho xuất khẩu. Nói đến uống, phải nói đến cây mía tạo ra đường; nhưng mía không những cho đường mà còn cho nhiều sản phẩm khác với một giá trị còn lớn hơn đường. Chúng ta phải có quyết tâm lớn, có tổ chức chặt chẽ bảo đảm trồng cho được hàng chục vạn hécta cây công nghiệp. Các ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm từ trung ương đến địa phương phải coi việc trồng và chế biến mía, cây ăn quả (cam, chanh, dứa, chuối), cây tinh dầu (lạc, sở, trầu, lai...) là một hướng phân công lao động quan trọng, sử dụng đất đai hợp lý mang lại nhiều hiệu quả thiết thực cho đời sống và xuất khẩu. Theo tôi, ở đây vấn đề khó khăn nhất và cũng là mặt yếu kém nhất của chúng ta vừa qua, không phải ở chỗ thiếu lao động hay ruộng đất, mà chủ yếu là thiếu những tổ chức thích hợp đủ sức đảm đương công việc, thiếu một tinh thần khẩn trương, tích cực, kiên trì đeo đuổi đến cùng.

Bảo đảm đời sống không phải chỉ có ăn, mà còn phải nghĩ đến mặc. Ở nước ta, trồng bông rất khó và không trồng được nhiều, cho nên phải coi trọng việc trồng dâu, trồng đay, trồng cây lấy gỗ sản xuất sợi hoá học. Trồng dâu có hai cách: vừa trồng tập trung trên những vùng lớn, nhất là trồng dâu đồi, vừa trồng phân tán khắp nông thôn với khẩu hiệu: "Nhà nhà trồng dâu nuôi tằm". Còn việc kéo tơ thì nhất thiết phải làm tập trung, làm có kỹ thuật, để bảo đảm chất lượng tơ. Trồng cho được dăm vạn héc ta đay đi liền với công nghiệp chế biến những mặt hàng thích hợp, chắc chắn sẽ tạo nên một nguồn xuất khẩu lớn, bảo đảm được một phần quan trọng nhu cầu mặc của nhân dân.

Tiến lên nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa có nghĩa là tạo ra sự cân đối mới giữa trồng trọt và chăn nuôi, biến chăn nuôi từ nghề phụ nông thôn thành ngành sản xuất chính bao gồm nhiều loại gia súc (trâu, bò, lợn, dê...), gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng…) và cá. Trong mấy năm tới, phải tạo cho được một bước chuyển biến trên lĩnh vực chăn nuôi nhằm tăng thêm thực phẩm cho xã hội, phân bón cho cây trồng, góp phần mở rộng xuất khẩu và đẩy mạnh sự phân công lao động mới. Trước hết, phải quy hoạch lại đất đai và các vụ gieo trồng trong năm nhằm dành một tỷ lệ đất hợp lý, hoặc cố gắng tăng vụ để tạo thêm nguồn thức ăn gia súc đi đôi với việc xây dựng các cơ sở chế biến trong từng huyện. Phải sớm hình thành hệ thống giống, bảo đảm có đủ giống tốt cho chăn nuôi, đồng thời tích cực mở rộng mạng lưới thú y nhằm ngăn ngừa và dập tắt các ổ dịch bệnh. Nhà nước (và một phần tập thể) chủ yếu lo sản xuất giống và cung cấp giống, chế biến thức ăn bằng phương pháp công nghiệp, còn việc chăn nuôi thì có thể dùng hình thức quốc doanh, tập thể hay gia đình, làm cho chăn nuôi gia đình, một hình thức chăn nuôi hết sức quan trọng hiện nay, trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống chăn nuôi nói chung, vừa gắn liền với sự tổ chức, quản lý của Nhà nước và tập thể, vừa tận dụng được các nguồn lao động nhàn rỗi và các thức ăn phụ trong từng gia đình. Đó là bước đầu của tổ

chức chăn nuôi theo hướng sản xuất lớn phù hợp với khả năng thức ăn, vật tư và tình hình lao động của nông thôn ta hiện nay.

Mở rộng quan hệ kinh tế với các nước trên thế giới, trước hết với các nước xã hội chủ nghĩa, là một yêu cầu khách quan đồng thời là một thuận lợi lớn của việc tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Làm nông nghiệp cũng vậy không thể chỉ nhìn trong phạm vi khả năng và nhu cầu của đất nước mình, mà còn phải nhìn đến quan hệ xuất nhập khẩu. Muốn tiến nhanh lên hiện đại, muốn có hiệu quả kinh tế lớn, phương hướng và kế hoạch phát triển nông nghiệp của ta phải bao gồm một cách tất yếu yêu cầu xuất khẩu. Từng hợp tác xã, từng huyện cho đến cả nước phải suy nghĩ làm gì cho *xuất khẩu,* làm thế nào để có thể dành một phần đất đai và lao động chuyên sản xuất cho xuất khẩu. Nói ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới có nghĩa là nói đến khả năng xuất khẩu của nó, hay ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới trước hết phải được thể hiện ở khối lượng nông sản xuất khẩu. Vai trò "làm cơ sở để phát triển công nghiệp" trong bước đi ban đầu đòi hỏi nông nghiệp nước ta nhất thiết phải trở thành một nền nông nghiệp xuất khẩu. Vả chăng, xuất khẩu không chỉ để tạo tích luỹ cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, mà xuất khẩu còn là một biện pháp quan trọng để tăng năng suất lao động nông nghiệp, cải thiện đời sống cho bản thân nông dân. Tôi nghĩ rằng nông nghiệp nước ta, nếu có hướng phát triển đúng, có tổ chức và quản lý tốt thì, thông qua xuất nhập khẩu, tự nó có thể trang bị một phần kỹ thuật mới cho nó, đóng góp được nhiều cho sự nghiệp công nghiệp hoá đồng thời nâng cao được đời sống nông dân, bảo đảm việc ăn, mặc của nông dân càng tốt hơn. Vì vậy, *phấn đấu để có mấy chục vạn hécta cây công nghiệp, rau, quả và một đàn gia súc, gia cầm chuyên dành cho xuất khẩu, phấn đấu để mỗi lao động công nghiệp hằng năm có thể dành một số lượng đáng kể ngày công cho xuất khẩu* phải là vấn đề suy nghĩ ngày đêm của các cơ quan kế hoạch, nông nghiệp, ngoại thương từ trung ương đến cơ sở, phải trở thành hành

động có tính chất cách mạng của quần chúng nông dân dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của các cơ quan nhà nước.

Tóm lại, trồng bốn loại cây chính với quy mô lớn: cây có bột, cây có đường, cây có dầu, cây có sợi; đưa chăn nuôi lên thành ngành chính; tăng năng suất lao động và phân công lại lao động để mở thêm ngành nghề, xây dựng vùng kinh tế mới trước hết ở những nơi đất tốt dễ làm - đó là trách nhiệm của sản xuất nông nghiệp đối với đời sống nhân dân, đối với sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

BƯỚC ĐẦU TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT, CẢI TIẾN QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP

Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ nói trên, trước mắt chúng ta phải làm gì? Dựa theo tinh thần của các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19, 20 và 22 của Trung ương Đảng, Ban Bí thư vừa ra chỉ thị, nêu lên nhiệm vụ cấp bách hiện nay là bước đầu *tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp* nhằm đưa nền nông nghiệp đã hợp tác hoá nhưng còn mang nặng tính chất phường hội, phân tán, chứa chấp nhiều hiện tượng tiêu cực tiến lên một nền nông nghiệp chuyên canh, thâm canh, phát triển toàn diện theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Không tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp thì không thể củng cố quan hệ sản xuất mới không thể loại trừ những mặt tiêu cực hiện nay trong phong trào hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp; không thể đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, sử dụng hợp lý và có hiệu quả cao ruộng đất và các tư liệu sản xuất khác; không thể đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới và con người nông dân mới. Những hợp tác xã tiên tiến hiện nay sở dĩ trở thành tiên tiến được chính là vì đã phần nào biết cách tổ chức sản xuất, biết xây dựng nền nếp quản lý tương đối tốt. Vậy, cần tổ chức lại như thế nào?

Trước hết cần quan niệm rằng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một nền sản xuất mà quy mô phát triển và phân công của nó vượt ra ngoài khuôn khổ từng vùng, từng địa phương, nhằm đáp ứng nhu cầu cả nước, cả dân tộc, xoá bỏ tính chất tự cấp tự túc hẹp hòi. Cả nước là một "công xưởng" khổng lồ. Cả dân tộc là một thị trường thống nhất. Mỗi một người lao động là những tế bào của sự phân công lao động xã hội; mỗi một đơn vị kinh tế là một khâu trong hệ thống sản xuất xã hội. Mỗi gia đình, mỗi người phải làm việc cho cả xã hội, cả dân tộc; ngược lại, cả xã hội, cả dân tộc phải chăm lo đời sống cho từng gia đình, mang lại hạnh phúc cho từng người. Không một ai được phép không lao động dưới hình thức này hay hình thức khác để đóng góp vào sự nghiệp chung (trừ những người không có khả năng lao động), đồng thời không một ai lại không được xã hội chăm lo chu đáo đến đời sống vật chất và tinh thần. "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người", chính là hiểu theo nghĩa đó. Xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa không thể chỉ là sự nghiệp riêng của giai cấp nông dân, mà phải là trách nhiệm chung công sức chung của cả Nhà nước, của cả hai giai cấp: công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, là sản phẩm của ba cuộc cách mạng, của cả hai phong trào: hợp tác hoá và công nghiệp hoá. Mỗi một hợp tác xã, mỗi một huyện tiến hành sản xuất không những vì lợi ích của xã viên và nhân dân địa phương mà còn vì lợi ích chung của cả nước. Mỗi một hợp tác xã, mỗi một huyện vừa là của địa phương, vừa là của trung ương, tức toàn quốc, vừa chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, vừa chịu trách nhiệm trước trung ương. Kế hoạch của mỗi hợp tác xã, mỗi huyện... phải là một bộ phận hữu cơ của kế hoạch của tỉnh và của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Hợp tác xã không thể tiến hành sản xuất chỉ theo nhu cầu và khả năng riêng của mình, mà phương hướng sản xuất của hợp tác xã, các yếu tố sản xuất cụ thể như thuỷ nông, giống, chế biến nông sản... phải dựa trên cơ sở phân công, hiệp tác, phân vùng, quy hoạch của toàn ngành nông nghiệp, của từng tỉnh, nhất là từng huyện. Hiện nay, các hợp tác xã của ta tuy là những đơn vị kinh tế xã

hội chủ nghĩa, nhưng mang nặng tính chất phường hội. Mỗi hợp tác xã là một tổ chức gần như độc lập, ít có quan hệ với các hợp tác xã khác và với cả nền kinh tế quốc dân. Thậm chí mỗi một đội sản xuất trong hợp tác xã cũng thế. Nền nông nghiệp của ta tuy đã hợp tác hoá nhưng vẫn còn mang nặng tính chất sản xuất nhỏ, phân tán. Vì vậy, việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp được đặt ra như là một nhiệm vụ quan trọng đối với ngành nông nghiệp nói chung, đối với từng địa phương và từng hợp tác xã nói riêng. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp có nghĩa là trên cơ sở xác định và ổn định phương hướng sản xuất theo sự phân vùng và quy hoạch của trung ương và tỉnh mà tổ chức và phân công lại lao động nông nghiệp nhằm tạo ra năng suất cao hơn, biến lao động tập thể bước đầu trở thành một "tất yếu kỹ thuật"; sắp xếp lại tư liệu sản xuất hiện có, nhất là ruộng đất, và tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới theo hướng tập trung, thâm canh và chuyên canh; bố trí hợp lý hệ thống phân phối vật tư, hệ thống nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nhằm phục vụ nông nghiệp một cách nhanh nhất và có hiệu quả nhất. Như vậy, việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp nhằm mục đích vừa tăng cường lực lượng sản xuất, vừa củng cố quan hệ sản xuất mới. Trong sự vận động từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, sự phát triển lực lượng sản xuất và việc xây dựng, củng cố quan hệ sản xuất mới là một quá trình thống nhất. Do đó, không thể làm việc này mà không đồng thời làm việc kia, và ngược lại. Xây dựng hợp tác xã không những là xây dựng quan hệ sản xuất mới mà đồng thời cũng là tạo ra lực lượng sản xuất mới. Cải tiến quản lý là củng cố và kiện toàn quan hệ sản xuất mới, đồng thời cũng là thúc đẩy lực lượng sản xuất tiến lên một bước. Nếu xây dựng hợp tác xã chỉ cốt để có quan hệ sản xuất mới mà không tạo ra ngay lực lượng sản xuất mới thì hợp tác xã không thể vững chắc. Chính vì vậy mà từ lâu chúng ta đã khẳng định rằng hợp tác hoá phải điđôi với thuỷ lợi hoá, cải tạo đất, tổ chức lại lao động, thực hiện phương hướng sản xuất mới trên cơ sở quy hoạch, phân vùng, trang bị công cụ mới; và trong suốt quá trình phát triển sản xuất

nông nghiệp, phải thường xuyên chăm lo củng cố quan hệ sản xuất mới, từng bước hoàn thiện chế độ quản lý và tổ chức quản lý.

Để tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước công tác quản lý, *các hợp tác xã* trước hết phải nắm lại tư liệu sản xuất, nhất là ruộng đất, đấu tranh thu hồi những tư liệu sản xuất bị lấn chiếm hoặc sử dụng tuỳ tiện, lãng phí. Không để một thước đất nào lại không được sử dụng, không trồng được cây thì thả cá, nuôi vịt; không trồng nước được thì trồng cạn, trồng khô; nhất quyết không để hoang hoá. Trên cơ sở đó, tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung; xoá bỏ kiểu tổ chức sản xuất và ăn chia theo đội, thực hiện việc thống nhất sử dụng và quản lý ruộng đất trên phạm vi toàn hợp tác xã. Phải phân bố lại ruộng đất cho các đội sản xuất một cách hợp lý, tiện canh tiện cư, theo quy mô lớn, tránh phân tán, chia xẻ nhỏ một cách manh mún. Phải gắn chặt đất, nước với cây trồng theo một chế độ canh tác và quy trình kỹ thuật chặt chẽ; đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và mở thêm diện tích; chuyển sản xuất của hợp tác xã từ làm ăn phân tán, tự cấp tự túc sang sản xuất theo quy hoạch và kế hoạch thống nhất của huyện. Trước mắt, nói chung có thể tạm thời ổn định quy mô của hợp tác xã trên dưới vài trăm hécta canh tác, nhưng phải cố gắng phấn đấu tăng vụ để có khoảng năm trăm hécta gieo trồng.

Gắn liền với việc sắp xếp lại tư liệu sản xuất, phải tiến hành tổ chức và phân công lại lao động theo hướng chuyên môn hoá. Tuỳ theo tình hình cụ thể mà tổ chức các đội cơ bản và một số tổ, đội chuyên môn như: đội giống, đội thuỷ lợi, phân bón..., đồng thời thực hiện sự phân công, hiệp tác chặt chẽ giữa các đội đó bằng những hợp đồng tập thể dưới sự điều khiển của ban quản trị hợp tác xã. Đội là tổ chức chuyên môn, là những bộ phận cấu thành của hợp tác xã, còn ban quản trị là cơ quan quản lý thống nhất mọi công việc của hợp tác xã nắm vững các yếu tố sản xuất chỉ huy "lịch canh tác" và toàn bộ chu kỳ sản xuất. Phải trên cơ sở định mức lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công mà chấn chỉnh công tác

khoán trong hợp tác xã, thực hiện chế độ khoán sát với từng cây từng con, từng ngành nghề, từng loại việc, đề cao trách nhiệm của từng nhóm, từng người đối với kết quả lao động và sản xuất. Đi đôi với xây dựng đội, ban quản trị phải ra sức xây dựng người nông dân mới. Thông qua cuộc đấu tranh giữa hai con đường, công tác cải tạo, công tác tổ chức quản lý và giáo dục tư tưởng, thông qua các phong trào lao động sản xuất mà dần dần tạo nên người nông dân mới, những xã viên tiên tiến đủ tinh thần và năng lực làm chủ nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong toàn bộ công tác tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp, một vấn đề rất mới, rất quan trọng đối với chúng ta là vấn đề*tổ chức sản xuất và quản lý trên địa bàn huyện.*

Như thực tế đã chỉ rõ, việc tổ chức lại sản xuất trong khuôn khổ một hợp tác xã chưa đủ để xoá bỏ triệt để tính chất phân tán, phường hội của sản xuất nhỏ, chưa tạo đủ điều kiện cần thiết để sản xuất của hợp tác xã có thể phát triển nhanh với năng suất lao động cao, hiệu quả kinh tế lớn. Nếu mọi yếu tố sản xuất, mọi nhu cầu tiêu dùng đều được “khép kín" trong phạm vi một hợp tác xã thì đó chẳng qua là một thứ kinh tế tự cấp tự túc theo kiểu khác mà thôi. Rất sai lầm nếu chỉ dừng lại ở từng đơn vị hợp tác xã hay xí nghiệp khi nói về sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phải được thể hiện không chỉ ở từng tế bào, từng đơn vị kinh tế, mà còn phải được thể hiện ở cả một ngành, trong toàn bộ nền sản xuất xã hội. Vì vậy, tổ chức lại sản xuất trong hợp tác xã theo hướng sản xuất lớn, biến hợp tác xã thành một tổ chức kinh tế thật sự xã hội chủ nghĩa *tất yếu phải đi liền với tổ chức sản xuất và quản lý trên phạm vi huyện.* Vì sao vậy? Chúng ta đều biết, quá trình hợp tác hoá nông nghiệp là quá trình xã hội hoá lao động, phát triển các quan hệ phân công, hiệp tác lao động ngày càng rộng rãi; là quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn trên cơ sở thâm canh và chuyên canh, hình thành các đơn vị sản xuất chuyên môn hoá và liên hiệp hoá trong một cơ cấu nhất định, làm

cho mỗi một hợp tác xã gắn bó một cách hữu cơ ngay trong quá trình sản xuất, với các hợp tác xã khác, với kinh tế quốc doanh. Vậy, vấn đề đặt ra là phải đứng trên một phạm vi nhất định nào mới có thể tổ chức lại sản xuất và phân công lại lao động theo những nội dung nói trên? Trong khuôn khổ một hợp tác xã với vài trăm hécta, năm trăm lao động như hiện nay, như trên đã nói, rõ ràng là không thể thực hiện được. Nó chỉ có thể thực hiện trên một địa bàn với số lao động và đất đai lớn hơn. Tôi nghĩ rằng, trong điều kiện trang bị máy móc như hiện nay, một đơn vị địa phương với khoảng một vạn hécta ruộng đất và bốn vạn lao động, phù hợp với phạm vi một *huyện,* có thể cho phép thực hiện sự phân công lao động và tổ chức sản xuất đó một cách tốt hơn và hợp lý hơn.

Để tiến hành sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, phải có những quan hệ cân đối cần thiết như cân đối lao động, cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, giữa các mặt trong trồng trọt và giữa các mặt trong chăn nuôi.. Không thể xây dựng những quan hệ cân đối đó chỉ đơn thuần trong phạm vi một hợp tác xã. Trái lại, trước hết phải từ phương án kinh tế kỹ thuật của cả huyện, từ sự phân vùng, quy hoạch và các cân đối chung của cả huyện nằm trong sự phân vùng và quy hoạch của tỉnh, mới có thể xây dựng phương hướng sản xuất cụ thể của từng hợp tác xã, mới hình thành các quan hệ cân đối cụ thể của từng hợp tác xã trên cơ sở phân công và hiệp tác sản xuất giữa các hợp tác xã, giữa hợp tác xã với Nhà nước. Phải trên phạm vi một huyện mới có thể phân bố đất đai hợp lý cho trồng trọt và chăn nuôi, bảo đảm đưa chăn nuôi lên ngành chính, mới có thể tổ chức hợp lý các khâu kỹ thuật cần thiết cho trồng trọt và chăn nuôi. Và cũng phải trên phạm vi một huyện mới có thể phân bố lao động hợp lý trong nông nghiệp và trong toàn bộ hoạt động kinh tế, văn hoá, quốc phòng ở cơ sở.

Việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cũng vậy. Có mặt phải giải quyết trong phạm vi từng hợp tác xã, nhưng có nhiều mặt phải giải quyết trong phạm vi một

vùng một huyện, thậm chí trong một phạm vi lớn hơn. Quy hoạch, xây dựng và quản lý, sử dụng hệ thống thuỷ lợi không thể chỉ đóng khung trong khuôn khổ một hợp tác xã. Xây dựng hệ thống chế biến nông sản, chế biến thức ăn gia súc, hệ thống cơ khí sửa chữa, hệ thống sản xuất vật liệu xây dựng (vôi, gạch, ngói...), các trạm trại cần thiết, v.v. không thể phân tán trong từng hợp tác xã, mà có lợi hơn hết, hợp lý hơn hết là phải tiến hành trên một địa bàn lớn hơn, địa bàn huyện.

Huyện không những là nơi tổ chức sản xuất và phân công lao động, mà huyện còn là nơi bảo đảm đời sống nhân dân, bảo đảm xây dựng nông thôn mới. Với sự giúp sức và quản lý thống nhất của Nhà nước trung ương và cấp tỉnh, trên cơ sở sử dụng tài nguyên và lao động theo một phương án kinh tế kỹ thuật tốt nhất, huyện có thể đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng trong huyện, đồng thời đóng góp được ngày càng nhiều cho cả nước. Huyện không những có khả năng chăm lo đời sống vật chất mà còn có thể tổ chức tốt sinh hoạt văn hoá, giáo dục, y tế cho nhân dân, bảo đảm xây dựng nông thôn mới, xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ kinh tế với văn hoá, kinh tế với quốc phòng trên một cơ sở hợp lý.

Tổ chức sản xuất và lao động trên địa bàn huyện làm cho mỗi huyện trở thành một hệ thống phân công cơ bản của nền nông nghiệp lớn bao gồm nhiều hợp tác xã, một số trạm trại cần thiết, một số xí nghiệp công nghiệp nhỏ phục vụ nông nghiệp. Tất cả các đơn vị đó, tuy là những đơn vị hạch toán độc lập, nhưng đều gắn bó với nhau bằng một sự phân công, hiệp tác sản xuất và lao động mật thiết. Điều đó có nghĩa huyện không còn là một tổ chức nông nghiệp đơn thuần, mà huyện trở thành *cứ điểm để tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn, trở thành địa bàn kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, sản xuất với lưu thông, sở hữu toàn dân với sở hữu tập thể, sự đầu tư của Nhà nước với sự tự lực của nhân dân.*

Trong cơ cấu chung của nền kinh tế quốc dân trong giai đoạn hiện nay, khi mà nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp, thì trong lĩnh vực nông nghiệp, sự

cân đối giữa nông nghiệp với các ngành khác trong phạm vi toàn quốc và sự cân đối trong từng huyện là những cân đối rất quan trọng. Trung ương là cơ quan thu mua sản phẩm nông nghiệp của huyện, và huyện là thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp của trung ương và của tỉnh. Trung ương và tỉnh cung cấp vật tư, máy móc cho nông nghiệp theo nhu cầu từng huyện để từ đó phân phối cho các đơn vị sản xuất trong huyện theo một kế hoạch thống nhất của huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, tỉnh - với cơ cấu kinh tế bao gồm công nghiệp và nông nghiệp - là cấp trực tiếp chỉ đạo các huyện nhằm bảo đảm sự tập trung thống nhất của trung ương đồng thời khai thác tốt nhất mọi khả năng tài nguyên và lao động trong địa phương. Công nghiệp địa phương của tỉnh phải cùng với công nghiệp trung ương trang bị kỹ thuật mới cho nông nghiệp theo một quy hoạch và kế hoạch thống nhất. Sự liên kết trung ương - tỉnh - huyện thành một hệ thống kinh tế - xã hội thống nhất, trong đó *huyện là cấp trực tiếp tổ chức và quản lý nông nghiệp ở cơ sở,* là hình thức tổ chức hợp lý bảo đảm cho nông nghiệp tiến bước vững chắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, tuy mỗi ngành có “cuộc sống" riêng của nó, nhưng tất cả đều kết hợp với nhau thành một cơ cấu thống nhất, đều tác động qua lại trên nhiều mặt từ sản xuất đến tiêu dùng, từ tổ chức quản lý đến chế độ chính sách… và đều có quan hệ chặt chẽ với các mặt hoạt động khác của xã hội. Vì vậy, không nên nghĩ rằng việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp chỉ là công việc riêng của ngành nông nghiệp, chỉ liên quan tới những vấn đề thuộc nội bộ ngành nông nghiệp, mà phải thấy đây là công việc chung của toàn bộ Nhà nước ta, của tất cả các ngành, các cấp từ nông nghiệp đến công nghiệp, từ kế hoạch đến thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, từ các ngành kinh tế cho đến các ngành văn hoá y tế và nội chính. Để phù hợp với tổ chức sản xuất mới của nông nghiệp và chế độ quản lý mới của nông nghiệp, tất cả các ngành, tuỳ theo nhiệm vụ và

chức năng của mình đối với nông nghiệp, phải xem xét lại những chế độ, chính sách cho đến cả những tổ chức của ngành mình có liên quan đến nông nghiệp, mạnh dạn điều chỉnh những mặt không còn phù hợp, kịp thời bổ sung những cái mới do thực tiễn đòi hỏi. Không làm được như vậy thì sẽ trở ngại cho cuộc vận động của nông nghiệp, làm chậm trễ quá trình phát triển chung.

Qua thực tiễn sản xuất nông nghiệp, chúng ta dần dần thấy được vai trò và nội dung của huyện trong hệ thống sản xuất xã hội. Tuy vậy, đối với chúng ta, đây là một vấn đề rất mới, và chắc chắn rằng trong thực tiễn còn có nhiều mặt phức tạp hơn, cho nên Trung ương chủ trương tiếp tục làm thí điểm để có kinh nghiệm, để rút ra những kết luận cụ thể nhằm bổ sung, hoàn chỉnh hơn nữa nhận thức của mình, tìm ra bước đi và các hình thức tổ chức thích hợp. Sau đợt thí điểm, trên cơ sở nhận thức đầy đủ hơn, chúng ta sẽ tiến hành tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp ở khắp các huyện, tạo ra một hệ thống tổ chức sản xuất nông nghiệp mới phù hợp với yêu cầu khách quan của quá trình phát triển kinh tế.

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA QUẦN CHÚNG, TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Tử sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một quá trình kết hợp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, là một biến đổi cách mạng sâu rộng diễn ra trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, từ cơ cấu kinh tế đến phân công lao động xã hội, từ cơ sở hạ tầng đến kiến trúc thượng tầng, từ con người lao động đến công cụ lao động, từ trình độ kỹ thuật, trình độ sản xuất đến tác phong lao động, tập quán làm ăn. Đây là một cuộc đấu tranh cách mạng sâu sắc rất to lớn, đầy hào hứng phấn khởi, song cũng rất gay go gian khổ. Hiện nay, ta lại tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế trong hoàn cảnh đấu tranh cách mạng ở miền Nam còn phức tạp và quyết liệt cho nên, nhiệm vụ cách mạng càng thêm nặng nề gấp bội. Vì vậy, đi đôi với việc vận dụng đúng đắn các

quy luật khách quan, nhất thiết phải biến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thành một *phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng*.Phải biết động viên, tổ chức, lôi cuốn hàng triệu quần chúng vào phong trào cách mạng mạnh mẽ và liên tục như những đợt sóng ngày càng dâng cao, làm cho tất cả nhân dân lao động, công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa và các tầng lớp lao động khác, ai nấy đều hăng hái vươn lên, phát huy khí thế chiến thắng và tinh thần tự lực tự cường của dân tộc, đem hết nhiệt tình cách mạng vào mặt trận lao động sản xuất với tất cả lòng dũng cảm, hy sinh như trên mặt trận chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Phải động viên tất cả những năng lực hiện có để đưa vào sản xuất nhằm tăng thêm sản phẩm xã hội, tăng thêm thu nhập quốc dân. Phải kiên quyết ngăn chặn và loại trừ mọi hiện tượng tiêu cực trong xã hội, đẩy mạnh cuộc đấu tranh giữa hai con đường trên mọi mặt.

Mỗi nhà máy, mỗi công trường, nông trường, lâm trường, mỗi cơ sở sản xuất phải nắm chắc lực lượng lao động, vật tư kỹ thuật, tổ chức lao động chặt chẽ và hợp lý tăng cường kỷ luật lao động, bảo đảm ngày công, giờ công, tăng thêm ca, kíp làm việc ở những nơi cần thiết, đồng thời sử dụng vật tư một cách tiết kiệm để đạt hiệu quả kinh tế ngày càng cao với mức tiêu hao vật chất ngày càng thấp. Ở nông thôn, phải gấp rút củng cố những hợp tác xã kém nát, làm tất cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp, phát động các phong trào làm thuỷ lợi, cải tạo đất, sản xuất phân bón, cải tạo giống, áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến thành những phong trào cách mạng sôi nổi, nêu cao tinh thần tự lực vươn lên, cần kiệm xây dựng hợp tác xã theo hướng trồng trọt chuyên canh với năng suất cao, chăn nuôi ngày càng lớn và mở mang nhiều ngành nghề phục vụ đời sống, phục vụ xuất khẩu.

Để bảo đảm thắng lợi việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến bước đầu quản lý nông nghiệp, phải xây dựng đầy đủ chế độ làm chủ tập thể của quần chúng nhằm phát

huy năng lực sáng tạo của nhân dân lao động, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tăng cường lực lượng sản xuất. Phải có những chế độ, những biện pháp tổ chức có hiệu lực, bảo đảm cho quần chúng có thể tham gia quản lý mọi công việc làm ăn của hợp tác xã từ khi vạch phương hướng kế hoạch sản xuất đến khi thu hoạch, phân phối sản phẩm, từ việc bầu cử các cơ quan quản trị hợp tác xã đến việc giám sát, kiểm tra công việc của các cơ quan này. Sự lãnh đạo của các đảng bộ, sự hoạt động của chính quyền và các đoàn thể công tác tổ chức và công tác pháp chế phải bảo đảm cho các chế độ có được thực hiện đầy đủ, ra sức ngăn ngừa và nghiêm khắc xử lý những hành động vi phạm quyền làm chủ của quần chúng.

Việc củng cố và xây dựng Đảng ở nông thôn phải gắn chặt với nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng con người mới. Phải thông qua cuộc đấu tranh giữa hai con đường: tập thể và cá thể, sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và sản xuất nhỏ phân tán, thông qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng nông dân mà nâng cao giác ngộ cộng sản chủ nghĩa và phẩm chất cách mạng, nâng cao năng lực công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật của đảng viên và tổ chức đảng

Sản xuất nhỏ tự bản thân nó hằng ngày hằng giờ đẻ ra chủ nghĩa tư bản. Nhưng ở Việt Nam ta, nông dân đã sớm từ bỏ con đường cá thể, mau chóng đi vào con đường làm ăn tập thể.

Sở dĩ được như vậy là nhờ có Đảng, nhờ có sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng với nông dân. Vấn đề Đảng đối với nông dân ta thực sự có tính chất quyết định. Đây là một đặc điểm quan trọng đồng thời là một ưu điểm lớn của ta. Hợp tác xã là một tổ chức kinh tế tập thể của nông dân. Đương nhiên Nhà nước phải có trách nhiệm lớn đối với nó, phải có nghĩa vụ và quyền hạn quản lý nó. Nhưng Đảng phải đi sâu vào nông dân và nông thôn hơn nữa, đi sâu vào tổ chức tập thể này hơn nữa, để lãnh

đạo nó, đưa nó tiến lên như là một phong trào cách mạng của quần chúng. Nói Đảng đi sâu vào hợp tác xã không có nghĩa là Đảng bao biện thay thế Nhà nước, thay thế ban quản trị là những tổ chức do xã viên trực tiếp cử ra để điều hành công việc của hợp tác xã.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ chính trị cơ bản ở nông thôn hiện nay là tiến hành ba cuộc cách mạng nhằm đưa nông nghiệp tiến dần từng bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Để xứng đáng với lòng tin cậy của nông dân, để làm tròn sứ mệnh của mình trong giai đoạn cách mạng mới, đảng viên và các tổ chức đảng ở nông thôn phải là hạt nhân kiên cường trong cuộc đấu tranh giữa hai con dường, phải am hiểu nắm vững nội dung ba cuộc cách mạng trong địa phương và hợp tác xã mình, phải có kiến thức và năng lực đủ sức lãnh đạo ba cuộc cách mạng, phải lấy việc lãnh đạo ba cuộc cách mạng làm một tiêu chuẩn quan trọng của đảng viên và tổ chức đảng. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan nông nghiệp, tuyên huấn, tổ chức, kiểm tra phải giúp cho đảng viên đi sâu vào sản xuất, biết tổ chức và quản lý hợp tác xã, nắm vững kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, biết xây dựng cuộc sống vật chất và văn hoá mới ở nông thôn, biết giáo dục, rèn luyện người nông dân mới, xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt quan trọng là phải gấp rút lựa chọn và đào tạo cho các hợp tác xã và các huyện một dội ngũ cán bộ đủ sức tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp theo nội dung mới mà Trung ương đã đề ra. Đi đôi với việc bồi dưỡng kiến thức và năng lực, *phải kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện độc đoán, lạm quyền, quan liêu xa rời quần chúng, tham ô, lợi dụng, sợ khó sợ khổ, vi phạm kỷ luật lao động, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Đảng và điều lệ hợp tác xã, lười biếng không chịu học tập.* Phải làm cho mọi đảng viên hiểu rằng vào Đảng không phải để có “ngôi thứ", quyền lợi mà vào Đảng là để gánh lấy nghĩa vụ lớn hơn, trách nhiệm lớn hơn, chịu đựng hy sinh nhiều hơn, làm người đầy tớ trung thành của nhân dân. Là người lãnh đạo quần chúng, đảng viên phải gương mẫu,

xung phong hăng hái đi đầu trong mọi công việc. Lo cho nước nhà được độc lập, lo cho dân có cơm ăn, áo mặc, lo cho con cái ai cũng được học hành, lo cho mọi người được chăm sóc và chữa bệnh chu đáo khi ốm đau... đó là lý tưởng của người đảng viên, là nhiệm vụ của các tổ chức đảng.

Đảng là một cơ thể sống, có phát triển, có thải loại. Một mặt, phải biết bồi dưỡng, lựa chọn những người lao động giỏi, chiến đấu giỏi, thực sự giác ngộ về Đảng, về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa để kết nạp vào Đảng; mặt khác, phải kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những phần tử đầu cơ trục lợi, thoái hoá biến chất, những người không đủ tư cách, bị quần chúng khinh ghét, làm cho hàng ngũ Đảng trở nên trong sạch. Để làm tốt nhiệm vụ này, phải tiến hành phê bình, tự phê bình trong nội bộ Đảng, phải đẩy mạnh công tác kiểm tra Đảng mà trọng tâm là*kiểm tra chi bộ,* đồng thời phải phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng, tạo nên mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng.

Hội nghị lần này đã giúp cho chúng ta nhìn thấy đầy đủ hơn những khả năng tiềm tàng của nông nghiệp, nhìn thấy rõ hơn phương hướng và biện pháp đi lên của sản xuất nông nghiệp, giải đáp được nhiều vướng mắc trên nhận thức và trong tổ chức thực tiễn. Có thể khẳng định rằng bắt đầu từ đây là một giai đoạn phát triển mới đầy hứa hẹn của nông nghiệp nước ta trên con đường tiến lên sản xuất xã hội chủ nghĩa. Động viên nghị lực và tài năng của hàng chục triệu nông dân tập thể kiên trì đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng, bản lĩnh tổ chức và quản lý của các cấp chính quyền, đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật - đó là bí quyết thành công của chúng ta trong việc biến khả năng tiềm tàng của nông nghiệp thành hiện thực cụ thể trên đồng ruộng nhằm bảo đảm vững chắc đời sống nhân dân, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

*

* *

Trong lúc bàn về những nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hơn bao giờ hết, lòng chúng ta hướng về miền Nam ruột thịt, hướng về đồng bào và chiến sĩ miền Nam đang ngày đêm lăn lộn đấu tranh quyết liệt với địch trên khắp các mặt trận đòi thi hành Hiệp định Pari, đòi hoà bình, độc lập dân chủ, cải thiện đời sống, thực hiện hoà hợp và hoà giải dân tộc.

Đế quốc Mỹ tuy đã thất bại nặng nề, vẫn chưa từ bỏ dã tâm thi hành chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, tay sai của chủ Mỹ, được chủ Mỹ hà hơi tiếp sức, đang ra sức lấn chiếm vùng giải phóng, "bình định" càn quét vùng chúng kiểm soát, chà đạp lên mọi nguyện vọng thiêng liêng của toàn dân Việt Nam. Vì vậy, đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, đấu tranh cho Hiệp định Pari được thi hành nghiêm chỉnh là nhiệm vụ cách mạng của nhân dân cả nước. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trong khi ra sức đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, phải thường xuyên cảnh giác, hết lòng hết sức chi viện miền Nam và làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình. Với đà phấn khởi mới, với những khả năng mới trên cả hai miền, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng sự nghiệp cách mạng của nhân dân cả nước nhất định thành công rực rỡ. Nhân dân ta đã làm nên kỳ tích đánh Mỹ và thắng Mỹ, nhất định sẽ làm nên những kỳ tích mới về hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện đầy đủ những lời căn dặn của Bác Hồ trong *Di chúc* thiêng liêng của Người là xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Báo *Nhân dân,* số 7457, ngày 2-10-1974.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ BẢY CƯỜNG VỀ KẾT LUẬN CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ[1*]

Ngày 10 tháng 10 năm 1974

Gửi anh Bảy Cường[2*]

Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp bàn nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước trong hai năm 1975 -1976. Hội nghị bắt đầu ngày 30 tháng 9 năm 1974 và đến ngày 8 tháng 10 năm 1974 thì tạm dừng, chờ anh và một số đồng chí ở chiến trường ra. Để kết thúc đợt thảo luận đó, tôi đã phát biểu một số ý kiến. Văn phòng Bộ Tổng tham mưu đã ghi và tôi đã xem lại, nay gửi đến để anh nghiên cứu trước khi Hội nghị Bộ Chính trị họp tiếp.

BA

KẾT LUẬN ĐỢT MỘT HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Hơn một tuần làm việc, Bộ Chính trị chúng ta đã nhất trí hạ quyết tâm hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đây là một sự kiện vô cùng trọng đại, để tiến tới kết thúc cuộc chiến tranh cách mạng kéo dài gần ba mươi năm, kể từ khi chúng ta giành được chính quyền, để hoàn thành trọn vẹn trách nhiệm vẻ vang đối với dân tộc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế lớn lao đối với thời đại. Đây là một quyết định rất dũng cảm, có thể nói là táo bạo. Song, quyết định này là kết quả của trí tuệ tập thể của Bộ Chính trị, là kết quả của những suy nghĩ đã nung nấu từ lâu, của sự cân nhắc chín chắn xuất phát từ kinh nghiệm được tích luỹ qua mấy mươi năm chiến đấu, xuất phát từ thực tiễn cách mạng trên chiến trường, từ lực lượng so sánh trong nước và trên thế giới.

Vì sao từ năm 1954, Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam làm "chiến tranh đặc biệt", sau đó phát triển thành "chiến tranh cục bộ", rồi nay lại phải rút quân ra?

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Mỹ không dám đưa quân vào để ngăn chặn cách mạng Trung Quốc. Nhưng trong chiến tranh Triều Tiên thì Mỹ nhảy vào và cứu được chế độ tay sai Nam Triều Tiên khỏi sụp đổ. Từ đó, Mỹ thấy được khả năng có thể dùng sức mạnh của chúng để chặn bước phát triển của chủ nghĩa cộng sản, giữ vững những vị trí còn lại mà không gặp nhiều khó khăn. Trong khi ta đang đánh thắng Pháp, Mỹ đã can thiệp vào chiến tranh Đông Dương. Chúng biết Trung Quốc e ngại sức mạnh của Mỹ, nên ở Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương, Mỹ đã cùng Pháp... ép ta dừng lại sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Sau khi tìm được một phần thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Mỹ đã nhảy vào miền Nam nước ta hòng ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản lan tràn xuống Đông Nam Á. Điều Mỹ quan tâm trước hết là đè bẹp các cuộc nổi dậy, đánh bại các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Mỹ cho rằng phương án tốt nhất là sử dụng đội quân tay sai cộng với vũ khí và trang bị của Mỹ; còn nếu phải tham gia thì Mỹ chỉ dùng cố vấn quân sự hoặc nhiều lắm là vài ba sư đoàn quân viễn chinh. Mỹ tính toán có thể cùng một lúc làm mấy cuộc chiến tranh như phương án đó mà vẫn thắng, trong khi chúng chưa phải dùng đến lực lượng chiến lược dành để đương đầu với Liên Xô.

Ở miền Nam, Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Mỹ - Diệm đã đem từng lữ đoàn, sư đoàn đi càn quét bắn phá, lê máy chém đi khắp nơi để khủng bố, giết chóc. Điều bất ngờ lớn đối với Mỹ - Diệm là ta đã phát động quần chúng nổi dậy và trong một thời gian ngắn đã giành quyền làm chủ ở một số vùng nông thôn rộng lớn. Ta thắng bước này là do thấy được cái mạnh cơ bản của ta, cái yếu cơ bản của địch, chính trong lúc chúng hùng hổ thi hành những thủ đoạn phát xít nhất.

Trước tình thế gay go của bè lũ tay sai, năm 1962 chính quyền Kennơđi phải vội vã lập ra Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam, tăng cường hệ thống cố vấn để chỉ đạo "chiến tranh đặc biệt". Nhưng các cuộc nổi dậy ở nông thôn vẫn tiếp tục lan rộng,

chiến tranh du kích không ngừng phát triển, đấu tranh chính trị ở thành thị lên cao. Sau sự sụp đổ của Ngô Đình Diệm, nguỵ quyền khủng hoảng liên miên, nguỵ quân bị thua đau ở Bình Giã, Ba Gia, "chiến tranh đặc biệt" đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, sau khi thăm dò và biết rõ mức độ phản ứng của các nước lớn trong phe ta, Mỹ đã đưa 20 vạn quân vào miền Nam để làm "chiến tranh cục bộ", đồng thời gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Chúng tưởng buộc được lực lượng vũ trang ta ở miền Nam phải lui về phòng ngự, để hao mòn dần và bị tiêu diệt; buộc miền Bắc phải bị "đẩy lùi về thời kỳ đồ đá". Nhưng, Mỹ bất ngờ là ta vẫn tiếp tục tiến công. Ta mở mặt trận Trị - Thiên, đánh địch ở Khe Sanh, đường số 9. Ta dùng lực lượng tinh nhuệ đánh thẳng vào Sài Gòn và tất cả các thành thị miền Nam trong dịp Tết Mậu Thân, làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ. Mỹ đã thua cả về sức mạnh và ý chí giữa lúc cuộc chiến tranh xâm lược "leo thang" đến đỉnh cao nhất. Điều làm cho chính quyền Mỹ lo ngại hơn cả là trong khi tình hình nước Mỹ bị rối loạn do sa lầy ở Việt Nam, thì Liên Xô đã vượt lên nhanh chóng về quân sự; một số đồng minh như Nhật Bản, Tây Đức đã trở thành những đối thủ lợi hại của Mỹ về kinh tế. Trong bối cảnh đó, Giônxơn buộc phải xuống thang, ngồi vào bàn đàm phán và chủ trương "phi Mỹ hoá" chiến tranh. Tiếp đó, Níchxơn thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh" để giữ cho được miền Nam và kéo dài chiến tranh thêm bốn năm. Níchxơn đã mở rộng chiến tranh và tăng cường đánh phá cả hai miền, dùng thủ đoạn ngoại giao... để ngăn chặn sự nghiệp thống nhất đất nước của nhân dân ta. Nhưng cuối cùng hắn cũng buộc phải chịu thua, thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát. Mỹ phải rút hết quân về nước, còn quân chủ lực của ta vẫn ở lại chiến trường.

Tóm lại, Mỹ muốn thông qua chính quyền và quân đội tay sai để đè bẹp cách mạng, đặt ách thống trị thực dân mới của chúng ở miền Nam. Nhưng Mỹ đã thua và buộc phải dùng quân viễn chinh và bộ máy chiến tranh của chúng hòng xoay

chuyển tình thế. Mỹ lại thất bại, cuối cùng phải rút quân ra. Song Mỹ còn hy vọng bọn tay sai ở miền Nam vẫn đứng vững nhờ một triệu quân ngụy, hai vạn cố vấn Mỹ và một khối lượng viện trợ đáng kể, vẫn kiểm soát được thành phố và phần lớn nông thôn. Như vậy, *Mỹ vào là vì nó tưởng nó mạnh, ta yếu, nó sẽ thắng, ta sẽ thua. Nay Mỹ phải ra là vì ta mạnh, nó yếu, ta đã thắng và đã tiến lên một bước rất xa; nó đã thua và đã lùi một bước nghiêm trọng*. Trước mắt, Mỹ còn bám giữ miền Nam. Nhưng nếu sức ta càng mạnh, thế ta càng vững, Mỹ - ngụy có phá Hiệp định Pari cũng không làm nổi thì cuối cùng Mỹ buộc phải ra hết. Trong trường hợp ngược lại, thì Mỹ sẽ ở lại lâu dài.

Ý đồ chiến lược của ta khi ký Hiệp định Pari là gì?

Tuy nói Mỹ phải ra vì thua, vì yếu, nhưng ta biết rằng Mỹ vẫn còn tiềm lực lớn và nhiều mưu đồ độc ác. Ta không bao giờ chủ quan mà cho rằng chúng đã "sức tàn lực kiệt". Ta tuy thắng liên tiếp và đã mạnh lên, nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Đến lúc này, sự viện trợ của phe ta không phải đầy đủ và kịp thời như ta mong muốn... Trong hoàn cảnh đó, ta phải tạo ra một thế đi lên vững nhất, một thế thắng chắc nhất. Chính vì lẽ đó mà ta ký Hiệp định Pari. Đối với ta, điều quan trọng của Hiệp định Pari không phải là ở chỗ thừa nhận hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát, tiến tới thành lập chính phủ ba thành phần, mà mấu chốt là ở chỗ quân Mỹ phải ra còn quân ta thì ở lại, hành lang Nam Bắc vẫn nối liền, hậu phương gắn với tiền phương thành một dải liên hoàn thống nhất; thế trận tiến công của ta vẫn vững. *Ý định của ta là giữ nguyên thế và lực của mình ở miền Nam để tiến lên tiếp tục tiến công địch*. Thông qua Hiệp định Pari, ta đấu tranh đòi thi hành dân chủ, phá bỏ kìm kẹp; ta tổ chức, tập hợp quần chúng mở rộng mặt trận yêu nước, phân hoá bọn tay sai, cô lập kẻ thù, nhằm làm yếu hơn nữa lực lượng mọi mặt của ngụy quân, ngụy quyền, tiến lên hoàn toàn xoá bỏ chúng. Trong trường hợp địch không thi hành hiệp định, gây lại chiến tranh, thì ta có sẵn thế và lực mạnh để phản

công tiêu diệt chúng. Tình hình phát triển theo khả năng nào, chúng ta cũng hoàn toàn chủ động. Quyết tâm của chúng ta là tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn chứ không bao giờ dừng lại. Ký hiệp định, ta tỏ ra rất kiên quyết, nhưng cũng rất mềm dẻo. Ta quyết giành thắng lợi cuối cùng, nhưng biết thắng từng bước. Điều đó thể hiện chúng ta đã quán triệt quan điểm cách mạng không ngừng của Lênin. Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, nhân dân ta phải liên tiếp đương đầu với nhiều tên đế quốc lớn mạnh. Cách mạng đã trải qua nhiều chặng đường, không ngừng phát triển từ bước này đến bước khác và cuối cùng nhất định phải thành công trong cả nước Việt Nam. Con đường phát triển của cách mạng nước ta tất yếu phải như vậy.

Hiện nay, đã có thời cơ chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam hay chưa?

Lúc này, chúng ta đang có thời cơ. Hai mươi năm chiến đấu mới tạo được thời cơ này, chúng ta phải biết nắm lấy để đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau khi miền Bắc Việt Nam được giải phóng trở thành tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á, đế quốc Mỹ đã lập ra Khối liên minh quân sự SEATO, hoàn chỉnh thêm một bước vành đai bao vây các nước xã hội chủ nghĩa và vội vã nhảy vào xâm lược miền Nam Việt Nam. Lúc bấy giờ, với tham vọng lớn và đầu óc chủ quan, Mỹ chắc mẩm sẽ làm được việc đó dễ dàng và tiến lên độc chiếm cả Đông Nam Á, một khu vực có tầm quan trọng chiến lược về quân sự và kinh tế ở tây Thái Bình Dương. Nay bị thất bại, Mỹ phải xoay sang bắt tay, thoả hiệp để chia quyền lợi và vùng ảnh hưởng... Tuy tranh giành nhau, song tất cả đều lo ngại cách mạng Việt Nam mạnh lên và giành được toàn thắng, đều coi một nước Việt Nam thống nhất, độc lập gắn bó, đoàn kết với hai nước Lào, Campuchia độc lập, thống nhất sẽ là một trở lực lớn đối với mưu đồ ... của họ. Vì thế, họ tìm cách chặn bước tiến của Việt Nam, kéo dài tình trạng chia cắt đất nước ta, hòng làm cho ta suy yếu. Nhằm làm việc đó, Mỹ hy vọng ... gây sức ép, buộc ta dừng lại sau khi

ký Hiệp định Pari, đồng thời chúng cũng tính đến dùng kinh tế, dùng bồi thường chiến tranh làm mồi để giằng ta lại. Ở thời điểm này, Việt Nam không chỉ là vấn đề đối đầu giữa hai hệ thống thế giới mà, về khách quan, còn là một đối thủ quan trọng phải khuất phục trong sự tính toán chiến lược của các thế lực xâm lược, ... tranh giành Đông Nam Á. *Âm mưu của họ rất nguy hiểm, nhưng lúc này chưa ai sẵn sàng, chưa ai đủ sức làm nổi.*

Mỹ thì đã thua, đang rút ra, trước mắt muốn giữ tình hình miền Nam ổn định trong một số năm để nguỵ quyền tiếp tục đứng vững và Mỹ có thời gian vượt qua những khó khăn lớn về kinh tế và chính trị trong nước. Riêng *lực lượng so sánh giữa ta và nguỵ thì ta đang ở thế thắng, thế tiến lên; trái lại, vì thất bại liên tiếp thế và lực của nguỵ, cả về chính trị và quân sự, đang xuống dốc.*

Xét tất cả các mặt nói trên, chúng ta khẳng định *đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc*. Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mươi, mười lăm năm nữa, bọn nguỵ gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục, ...thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng.

Khi hạ quyết tâm chiến lược này, điều mấu chốt nhất phải cân nhắc là liệu Mỹ có trở lại miền Nam hay không?

Tuy về bản chất Mỹ rất ngoan cố và còn nhiều âm mưu thâm độc, nhưng đây là lúc Mỹ đang ra, mà đã ra thì việc quay lại không phải dễ, vì Mỹ còn choáng váng, ê ẩm bởi một chuỗi dài thất bại sau quá trình dính líu, sa lầy, "leo thang" rồi xuống thang, nay mới thoát ra được. Ngoan cố bám giữ miền Nam đến cùng là một việc, mà quay trở lại miền Nam một lần nữa là một việc khác. Chọn thời cơ chiến lược này, ta phán đoán *Mỹ không có khả năng quay lại.* Song ta cũng khẳng định, dù

Mỹ có can thiệp trở lại trong chừng mực nào thì chúng cũng không xoay chuyển được tình thế, và ta vẫn thắng.

Vấn đề đặt ra cho ta phải suy nghĩ là đánh như thế nào và thắng như thế nào cho tốt. Như trên đã nói, để chậm mươi, mười lăm năm thì nguy hiểm đã đành, còn đánh mà đánh không tốt, đánh một cách trầy trật cũng đẻ ra phức tạp. Thời cơ này đòi hỏi phải *làm nhanh, làm gọn, làm triệt để, nhưng phải khôn khéo*. Có như thế mới tạo được bất ngờ, không ai kịp trở tay. Có làm được như thế không? Chúng ta đã nhất trí cần thiết phải làm và nhất định làm được.

Lực lượng so sánh giữa ta và địch sau Hiệp định Pari như thế nào?

Thành bại của một cuộc cách mạng, nói cho cùng, là do lực lượng so sánh quyết định. Trong chiến tranh, kẻ nào mạnh thì thắng, kẻ nào yếu thì thua. Song nói mạnh, yếu là nói theo quan điểm cách mạng, quan điểm phát triển, là căn cứ vào sự đánh giá tổng hợp cả quân sự và chính trị, cả thế, lực và thời cơ, cả điều kiện khách quan và nghệ thuật lãnh đạo; là xem xét các yếu tố ấy trong quá trình vận động, trong không gian và thời gian nhất định. Không thể chỉ lấy số lượng quân đội, đơn vị, đồn bốt, số lượng vũ khí, trang bị và phương tiện chiến tranh để so sánh và đánh giá mạnh, yếu. Trong những năm 1965 - 1966, Mỹ đưa 20 vạn quân viễn chinh vào miền Nam; nhưng lúc bấy giờ Mỹ vào khi chúng đã thua trong "chiến tranh đặc biệt", khi ta đã triển khai vững chắc lực lượng và thế trận trên khắp chiến trường, cho nên ta đánh giá thế và lực của Mỹ không mạnh, ta vẫn giữ quyền chủ động và tiếp tục tiến công. Năm 1968, tổng số quân địch vượt một triệu hai trăm nghìn tên, trong đó quân Mỹ đã tăng lên hơn nửa triệu, ta chủ trương đánh vào Sài Gòn và các thành thị khác, vào các cơ quan đầu não, căn cứ, kho tàng, buộc địch phải co về để giữ. Thắng lợi của những chủ trương đó thể hiện quan điểm đúng đắn của ta trong việc đánh giá lực lượng so sánh.

Kết quả hoạt động khác nhau trên từng chiến trường cụ thể trước hết cũng bắt nguồn từ cách đánh giá khác nhau về lực lượng giữa ta và địch. Theo báo cáo của anh Sáu Dân[3*], ở Khu IX, tỷ lệ ta địch là 1/8; nhưng do nắm chắc chỗ mạnh của ta, chỗ yếu của địch, ta biết chủ động tiến công thì vẫn giành được thắng lợi. Ngược lại, ở Trị - Thiên, tỷ lệ ta địch là 1/2, nhưng do đánh giá quá cao chỗ mạnh của địch, không thấy chỗ mạnh của ta nên các đồng chí địa phương thiên về phòng ngự, co thủ, làm ta bị động thất thế, để địch lấn tới, thực hiện "bình định", phân tuyến, phân vùng.

Về lực lượng so sánh giữa ta và địch sau Hiệp định Pari, chúng ta cũng phải có cách đánh giá biện chứng như thế. Buộc đối phương ký hiệp định có nghĩa ta đã mạnh, đủ sức thắng cả Mỹ lẫn nguỵ. Khi còn quân Mỹ ta đã thắng được như vậy, thì sau khi quân Mỹ rút hết ta càng mạnh hơn và nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn quân nguỵ. Chính vì lo ngại điều đó mà Mỹ đã trì hoãn nhiều lần việc ký kết hiệp định, cố kéo dài thời gian để tuồn thêm vũ khí, đạn dược và viện trợ kinh tế vào miền Nam, tranh thủ củng cố, tăng cường lực lượng cho nguỵ quân, nguỵ quyền nhằm đối phó lại ta. Tình hình và lực lượng so sánh sau Hiệp định Pari lẽ ra phải phát triển theo lôgích đó. Nhưng, năm 1973, bọn nguỵ đã giành được chủ động ở một số nơi trên chiến trường. Để cho địch làm được như thế là do ở nơi ấy, ta có sai lầm, khuyết điểm. Địch thì vẫn ngoan cố phá hoại, chủ động tiến lên; còn ta thì có phần ảo tưởng, chờ đợi, thụ động, thậm chí có nơi rút lui. Chính vì thế mà ta tụt xuống, địch trồi lên. Ngược lại, ở nơi nào, ta chủ động tiến công một cách thích hợp thì chẳng những ta vẫn mạnh mà thế và lực của ta còn được nhân lên gấp đôi, gấp ba. Tình hình đã diễn ra đúng như vậy ngay từ đầu ở Khu IX sau khi Hiệp định Pari được ký kết, và về sau ở Khu V cũng như các khu khác. Cuối năm 1973 đầu năm 1974, sau khi ta kiên quyết tiến công và phản công thì địch bộc lộ rõ chỗ yếu của chúng. Quân chủ lực nguỵ thì thế và sức cơ động yếu; hoả lực, phương tiện

chiến tranh và dự trữ hậu cần cũng yếu, tinh thần càng yếu hơn. Quân địa phương nguỵ tuy có hàng vạn đồn bốt, nhưng sức kìm kẹp bị giảm sút; nhiều đơn vị không dám hành quân bị quần chúng bao vây và khi bị đánh thì tan rã từng mảng lớn. Nếu kể cả những khó khăn về chính trị, kinh tế, văn hoá, đời sống trong vùng địch kiểm soát, ở nông thôn cũng như thành thị, đặc biệt là thế yếu về chính trị của nguỵ quyền do sự chống đối gay gắt của nhân dân, do mâu thuẫn nội bộ bọn tay sai và mâu thuẫn giữa tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu với đế quốc Mỹ, thì sự suy yếu của địch là toàn diện.

Về phía ta, khi hạ quyết tâm chiến lược này, phải thấy hết ý nghĩa trọng đại của nó, đồng thời phải thấy hết những khó khăn, phức tạp mà kẻ thù có thể gây ra, phải thấy hết những mặt yếu kém của ta, nhất là về xây dựng thực lực cách mạng như đã trình bày trong báo cáo của Tổng Quân uỷ. Song điều cần nhấn mạnh là phải nhận rõ những khả năng và lực lượng to lớn mà chúng ta cần và có thể huy động được, *tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng* trong cuộc đọ sức cuối cùng với địch.

Sức mạnh của chúng ta trước hết là *sức mạnh làm chủ của nhân dân, sức mạnh của cả nước đánh giặc, từ Bắc đến Nam, hậu phương đến tiền tuyến.* Qua cuộc chiến đấu ba mươi năm nay, trong tư tưởng, tình cảm, trong hành động cách mạng, trong bố trí chiến lược, trong chỉ đạo, chỉ huy, cả nước trước sau vẫn là một; hoà bình, độc lập không chia Nam, Bắc. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc quyện với nhau làm một, nhưng *sức mạnh lớn nhất, quyết định nhất là ở miền Bắc, ở hậu phương.* Chiến tranh đến giai đoạn kết thúc thì vai trò quyết định của hậu phương càng nổi bật. Chúng ta chẳng những sẽ động viên những lực lượng quân sự, chính trị ở miền Nam, trong vùng giải phóng cũng như trong vùng địch tạm thời kiểm soát, mà còn

dốc vào cuộc chiến đấu quyết định này những binh đoàn chủ lực tinh nhuệ, hầu hết lực lượng dự bị chiến lược và nguồn dự trữ dồi dào của miền Bắc.

Sức mạnh của chúng ta là *sức mạnh của hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gắn liền chặt chẽ với ba dòng thác cách mạng của thời đại*. Vì vậy, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã nhận được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của cả loài người tiến bộ. Đó là một trong những nhân tố bảo đảm cho ta đánh thắng tên đế quốc đầu sỏ.

Sức mạnh của chúng ta là *sức mạnh của chiến tranh nhân dân.* Trong thời đại ngày nay, chiến tranh có nhiều loại, nhiều quy mô và sử dụng nhiều vũ khí khác nhau; nhưng nói về sức mạnh, thì đáng chú ý nhất là chiến tranh nhân dân và chiến tranh nguyên tử. Chiến tranh nguyên tử rất nguy hiểm, nhưng khi nhân dân các nước nhận rõ nguy cơ huỷ diệt của cuộc chiến tranh này và kẻ chủ mưu gây ra nó thì nhất định họ sẽ có đủ sức chặn đứng bàn tay của bọn đế quốc hiếu chiến. Còn trong những cuộc chiến tranh bằng vũ khí thông thường từ trước đến nay, thì chiến tranh nhân dân là vô địch; cuối cùng bọn xâm lược bao giờ cũng thất bại; nhân dân chống xâm lược luôn luôn là người chiến thắng.

Chiến tranh nhân dân Việt Nam ngày nay đã *kế thừa truyền thống chống ngoại xâm và tài thao lược của cha ông ta thuở trước.* Có thời phải chiến đấu kiên trì ròng rã mười năm mới giành được toàn vẹn đất nước; có thời chỉ tiến công thần tốc trong mười ngày đã quét sạch giặc xâm lăng ra ngoài bờ cõi. Song thời nào cũng lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, dựa vào sức dân làm chủ để giữ yên đất nước. Truyền thống đó đang được phát triển và nâng lên một trình độ mới, gắn liền với những tư tưởng quân sự Mác - Lênin.

Chiến tranh nhân dân Việt Nam ngày nay *là kết quả tổng hợp của việc vận dụng đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo do Đảng ta đề ra.* Trong chống Mỹ, cứu nước, đây là một cuộc chiến tranh vừa quân sự vừa chính trị, diễn

ra dưới hình thức phổ biến là nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, vận dụng phương thức đấu tranh thích hợp trên ba vùng chiến lược. Trên cơ sở quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, phương châm cơ bản là làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; là đánh lâu dài, thắng từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Về cách đánh, kết hợp "ba mũi giáp công", sử dụng ba thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, vừa chú trọng tiêu diệt sinh lực, vừa đánh phá cơ sở hậu cần, phương tiện chiến tranh, cơ quan đầu não của địch... Những vấn đề có tính quy luật đó đã trở thành khoa học và nghệ thuật quân sự, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, địa lý của Việt Nam, với đặc điểm, bản lĩnh con người Việt Nam; phát huy được sức mạnh của từng người, từng đơn vị, từng địa phương và sức mạnh chung của cả nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam là một cuộc chiến tranh chống ngoại xâm đồng thời mang một số yếu tố nội chiến. Hơn mười năm qua, ta đã liên tiếp đánh bại các âm mưu chính trị, quân sự của đế quốc Mỹ và đã đuổi quân viễn chinh Mỹ về nước. Nhiệm vụ chủ yếu hiện nay là đánh đổ chế độ bù nhìn, tay sai, mà cụ thể là đánh đổ tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu, đại biểu quyền lợi cho giai cấp phong kiến, tư sản mại bản, quan liêu, quân phiệt.

Quyết tâm của ta là *động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguỵ, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch cũng như tất cả các thành thị khác, đánh đổ nguỵ quyền ở trung ương và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà*. Ngay từ giờ, phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất

đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975 - 1976.

Thắng lợi hoàn toàn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại chẳng những sẽ mở ra kỷ nguyên mới cho cách mạng nước ta mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước. Và có thể mười lăm, hai mươi năm sau, sự kiện Việt Nam thắng Mỹ còn tác động sâu xa tới bước đường tiến lên của nhiều dân tộc.

Chúng ta đang đảm nhận một sứ mệnh lịch sử to lớn và nặng nề hơn bao giờ hết. Song cũng chưa lúc nào chúng ta phấn khởi, vui mừng như hiện nay. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, cả nước ta từ Bắc chí Nam, đều phải quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Đồng bào cả nước và anh em bầu bạn trên thế giới đang mong chờ thắng lợi của chúng ta.

Thời cơ này không cho phép lừng chừng, do dự!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.35, tr.172- 186.

1*. Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T).*

2*. Bảy Cường: Phạm Hùng *(B.T).*

3*. Sáu Dân: Võ Văn Kiệt *(B.T).*

MẤY VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG CẦM QUYỀN

Đề cương bài nói tại Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng[38] (Tháng 12 năm 1974)

Thưa các đồng chí

Hôm nay, Ban Chấp hành Trung ương họp bàn về công tác xây dựng Đảng, tôi xin trình bày một số ý kiến để các đồng chí tham khảo.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam gần 45 năm qua, nhất là thắng lợi có tính thời đại của Cách mạng Tháng Tám, của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chứng tỏ Đảng ta là một đảng vô sản kiểu mới, dày dạn trong đấu tranh và giàu kinh nghiệm cách mạng.

Đảng ta sở dĩ làm nên sự nghiệp, trước hết vì Đảng ta nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn trung thành với lợi ích cách mạng nước ta và cách mạng thế giới, biết kế thừa truyền thống đấu tranh kiên cường của dân tộc, biết tiếp thụ có chọn lọc kinh nghiệm quý báu của các Đảng anh em, *độc lập đề ra đường lối đúng đắn và sáng tạo.* Như các đồng chí đều biết, làm được như vậy không phải là điều dễ dàng. Đảng không những đề ra đường lối đúng mà còn biết làm cho đường lối đó thâm nhập vào quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng vượt qua muôn trùng khó khăn, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong các thời kỳ cách mạng, Đảng ta đều nắm được những nguyện vọng và yêu cầu cơ bản của quần chúng, biết động viên, tổ chức quần chúng thực hiện những yêu cầu ấy. Vì vậy mặc dù phải chịu đựng nhiều gian khổ, hy sinh, quần chúng vẫn tin yêu và ủng hộ Đảng.

Tổ chức của Đảng được xây dựng thành hệ thống vững chắc từ trên xuống dưới; cơ sở của Đảng cắm rễ vào khắp các tế bào xã hội. Ở miền Nam, mặc dù quân thù dùng mọi thủ đoạn vô cùng độc ác để tiêu diệt Đảng ta, nhưng các tổ chức Đảng vẫn bám chắc trong quần chúng. Đội ngũ cán bộ của Đảng có nhiều kinh nghiệm về cách mạng dân tộc dân chủ, về đấu tranh vũ trang và bước đầu có những hiểu biết nhất định về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hàng chục vạn đảng viên đã hy sinh oanh liệt, hàng chục vạn đảng viên khác đang tiếp tục dẫn đầu cuộc chiến đấu ngoài mặt trận và nỗ lực phấn đấu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, khoa học, nội chính, ngoại giao,...

Được Hồ Chủ tịch rèn luyện và giáo dục, Đảng ta có truyền thống đoàn kết rất quý; Đảng chưa từng bị chia rẽ thành bè phái.

Đó là những ưu điểm và thành công của Đảng ta. Mặt khác, Đảng ta phải thấy hết những nhược điểm và khuyết điểm của mình trên bước đường tiến lên, nhất là so với những nhiệm vụ nặng nề trong giai đoạn mới của cách mạng. Đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chúng ta chưa cụ thể hoá đường lối chung thành những bước đi và kế hoạch chính xác, chưa xây dựng được bộ máy tổ chức và chế độ quản lý tương xứng với nhiệm vụ xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá. Sở dĩ có sự chậm trễ và thiếu sót đó, một phần do chúng ta phải tập trung sức chỉ đạo kháng chiến, do nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước như nước ta có nhiều điều mới mẻ, khó khăn, phức tạp. Mặt khác, do chúng ta chưa trang bị kịp thời cho đông đảo cán bộ, đảng viên những kiến thức cần thiết về chủ nghĩa xã hội, về kinh tế khoa học, kỹ thuật; công tác nghiên cứu đường lối, chính sách chưa được coi trọng đúng mức, và chúng ta chưa huy động được hết trí tuệ, năng lực của cán bộ vào công việc cực kỳ quan trọng đó.

Về lãnh đạo tổ chức, chúng ta có những thiếu sót như sau: nhiều chủ trương công tác, nhiều cuộc vận động không được chỉ đạo thực hiện đến nơi đến chốn; lề lối

làm việc phân tán, thủ công; mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý chưa được xác định cụ thể ở từng cấp, từng đơn vị, chưa được bảo đảm đầy đủ bằng tổ chức và các chế độ cần thiết. Tình trạng phổ biến hiện nay là nhiều cấp uỷ Đảng vừa bao biện làm thay tổ chức chính quyền, vừa buông lỏng lãnh đạo về nhiều mặt. Cơ quan nhà nước có nhiều thiếu sót trong quản lý xã hội, quản lý kinh tế. Bộ máy cồng kềnh, kém hiệu lực; quyền hạn, trách nhiệm của nhiều cơ quan chưa được xác định rành mạch; lối làm việc quan liêu, thiếu dân chủ khá nặng nề ở một số nơi. Các đoàn thể quần chúng chưa phát huy được vai trò của mình; phương thức hoạt động còn mang nặng tính chất hành chính. Nhiều cấp uỷ chưa làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, công tác kiểm tra và công tác cán bộ, là những khâu mấu chốt của việc chỉ đạo thực hiện.

Là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, Đảng là bộ phận tích cực nhất của xã hội, là trung tâm động lực thúc đẩy xã hội tiến lên. Nhưng tổ chức của Đảng có những mặt thiếu năng động, cá biệt có những bộ phận không lành mạnh, trì trệ. Số tổ chức cơ sở yếu kém không làm được vai trò hạt nhân lãnh đạo tương đối nhiều. Số đảng viên không đủ tiêu chuẩn chiếm tỷ lệ không nhỏ. Một nhược điểm lớn hiện nay là năng lực của nhiều cán bộ, đảng viên chưa tương xứng với nhiệm vụ, trình độ hiểu biết còn thấp, khả năng tổ chức thực hiện bị hạn chế. Một số ít sa sút về phẩm chất, dạo đức, tham ô, hủ hoá, kèn cựa địa vị, chuyên quyền, độc đoán.

Khi đánh giá chỗ mạnh, chỗ yếu của Đảng, chúng ta không thể không xét đến hoàn cảnh ra đời và hoạt động của Đảng ta.

Đảng ta sinh ra trong một nước thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế chưa phát triển, sản xuất nhỏ là chủ yếu, nông dân chiếm số đông trong dân cư. Nông dân nước ta là một giai cấp giàu lòng yêu nước, có tinh thần cách mạng cao, ngay từ đầu đã chịu ảnh hưởng của Đảng. Giai cấp công nhân Việt Nam tuy nhỏ, nhưng sớm giác

ngộ cách mạng, tiếp thu nhanh chủ nghĩa Mác - Lênin, mau chóng trở thành lực lượng chính trị độc lập, gánh vác sứ mệnh lịch sử của dân tộc.

Đảng ta ra đời và lớn lên trong một nước mà nhân dân có truyền thống yêu nước sâu sắc; phong trào cứu nước sôi nổi liên tục. Do đó, Đảng chẳng những tiếp thụ được tinh thần cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam truyền thống đấu tranh của giai cấp công nhân quốc tế, mà còn tiếp thụ và phát huy được truyền thống đoàn kết đấu tranh, ý chí quật cường chống ngoại xâm của dân tộc. Hồ Chủ tịch, lãnh tụ của Đảng ta đồng thời cũng là lãnh tụ kính yêu của toàn thể dân tộc.

Đảng ta ra đời sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười vĩ đại trong điều kiện chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế trong phong trào cộng sản quốc tế, chủ nghĩa cơ hội của quốc tế thứ hai đã phá sản, Đảng ta do Hồ Chủ tịch sáng lập và rèn luyện, được sự giúp đỡ tận tình của Quốc tế Cộng sản và của các đảng anh em.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta phải dành phần lớn thời gian và công sức vào việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh vũ trang, lãnh đạo chiến tranh cách mạng chống những tên đế quốc thực dân đầu sỏ. Quá trình đấu tranh cách mạng đó diễn ra lâu dài, vô cùng gian khổ và khốc liệt; thời gian hoạt động kinh tế, xây dựng đất nước chưa được nhiều. Từ sau Cách mạng tháng Tám, Đảng ta trở thành đảng lãnh đạo chính quyền và sau Hiệp định Giơnevơ, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đã được thiết lập ở miền Bắc.

Hai chục năm nay và trong một thời gian nữa, Đảng ta phải đồng thời lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước. Trong công tác xây dựng Đảng, chúng ta phải nắm vững những đặc điểm ấy, phát huy tác dụng tích cực, hạn chế tác dụng tiêu cực do những đặc điểm ấy gây nên.

Xây dựng Đảng là một khoa học, là một bộ phận cấu thành của chủ nghĩa xã hội khoa học. Phát triển học thuyết về Đảng của Mác và Ăngghen, Lênin đã đề ra lý luận về đảng vô sản kiểu mới, trong đó có những luận điểm quan trọng về Đảng trong điều kiện chuyên chính vô sản. Nhưng dù sao xây dựng Đảng trong điều kiện có chính quyền vẫn là một điều rất mới; nó đặt ra hàng loạt vấn đề về lý luận, về nội dung, phương châm xây dựng Đảng. Vì vậy, chúng ta phải quan tâm nhiều hơn nữa đến việc tổng kết kinh nghiệm, nghiên cứu lý luận về xây dựng Đảng, từng bước nâng cao trình độ hiểu biết về công tác Đảng cho đông đảo cán bộ, đảng viên. Trong nhiều năm nay, chúng ta chậm tiến hành những công việc ấy, đó chính là nguyên nhân sâu xa khiến cho công tác xây dựng Đảng tiến triển chậm, chất lượng đảng viên và các tổ chức Đảng không theo kịp tình hình và nhiệm vụ mới.

Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, các đảng công nhân lãnh đạo chính quyền ở các nước anh em đã đạt được những thành tựu rất lớn, nhưng đồng thời cũng có những vấp váp nhất định. Nhiệm vụ của chúng ta là phải xuất phát từ thực tiễn phong phú của bản thân Đảng ta và của các đảng anh em mà rút ra những bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững được bản chất, đặc điểm của một *đảng vô sản kiểu mới trong điều kiện lãnh đạo chính quyền;* làm cho toàn Đảng là một khối thống nhất về ý chí và hành động, gắn bó chặt chẽ với quần chúng, có đường lối, chính sách đúng, có tư tưởng cách mạng triệt để, có tổ chức vững mạnh, có đội ngũ cán bộ vững về chính trị, giỏi về hoạt động thực tiễn, "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân".

Trong xây dựng Đảng, *phải coi trọng cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức;* kết hợp chặt chẽ ba mặt đó thành một thể thống nhất nhằm bảo đảm cho đường lối chính trị được xác định đúng đắn, được thấu suất trong toàn Đảng và được thực hiện thắng lợi.

Muốn đề ra đường lối, chính sách đúng, có căn cứ khoa học, sát hợp với nhu cầu thực tiễn, cần phải:

a) Tổ chức tốt hệ thống thông tin của Đảng từ trung ương đến cơ sở; định kỳ điều tra nghiên cứu tình hình thực tế, nâng cao chất lượng công tác thu thập, phân tích, tổng hợp tình hình, bảo đảm phản ánh kịp thời và chính xác những tình hình cơ bản, những sự kiện quan trọng. Kiên quyết chống lối làm việc quan liêu, xa rời thực tế, xa rời cơ sở, xa rời quần chúng, chống tác phong đại khái, hời hợt, không đi sâu vào thực chất của vấn đề, của sự việc.

b) Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết kinh nghiệm. Cách mạng là sáng tạo; không có sáng tạo, không thể có thành công của cách mạng. Hoàn cảnh cụ thể của đất nước, xã hội và con người Việt Nam đòi hỏi phải tìm ra những nội dung, phương pháp và bước đi thích hợp, phải giải quyết nhiều vấn đề mới mẻ nảy sinh từ thực tiễn cách mạng Việt Nam. Không có chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta không có chỗ dựa để xem xét nghiên cứu, không có "la bàn" để xác định phương hướng của cách mạng, nhưng không phai mọi vấn đề của cách mạng Việt Nam đều đã có sẵn đáp án trong các tác phẩm của Mác, Lênin. Kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới, của các đảng anh em rất quý đối với chúng ta, nhưng không phải mọi kinh nghiệm đều thích hợp với cách mạng Việt Nam. Vì vậy, thường xuyên tổng kết kinh nghiệm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận là con đường cơ bản để giải quyết các vấn đề của cách mạng, nâng cao trình độ hiểu biết, năng lực lãnh đạo của toàn Đảng. Phải kiện toàn các cơ quan làm nhiệm vụ nghiên cứu lý luận và tổng kết kinh nghiệm; phải coi trọng việc đào tạo và sử dụng các chuyên gia về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

c) Tổ chức chu đáo việc học tập lý luận Mác - Lênin, học tập những kiến thức về kinh tế, về khoa học, kỹ thuật cho đông đảo cán bộ, đảng viên, trước hết cho cán bộ lãnh đạo cao cấp và trung cấp. Có như vậy mới làm cho mỗi một cán bộ đều có

thể tham gia xây dựng đường lối, hiểu sâu và vận dụng tốt đường lối; có phương pháp suy nghĩ và hành động đúng, khắc phục lối tư duy giản đơn, phiến diện. Phải nghiêm khắc phê phán bệnh chủ quan, bệnh kinh nghiệm, lười học, thái độ coi thường lý luận hoặc coi nhẹ việc nghiên cứu tình hình thực tế.

Công tác tư tưởng phải phục tùng và phục vụ đường lối chính trị, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Song, tư tưởng chỉ phát huy hiệu lực khi nó thông qua tổ chức, biến thành hành động cải tạo xã hội, cải tạo con người, cải tạo thiên nhiên. Vì vậy, trong xây dựng Đảng; phải kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức. Hiệu quả của công tác tư tưởng biểu hiện ở chỗ trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên, phương pháp suy nghĩ ngày càng đúng, tính tự giác, tinh thần hăng say tận tuy trong hành động cách mạng ngày càng cao. Yêu cầu của công tác tư tưởng là làm cho mọi người có nhận thức đúng về tình hình cách mạng ở hai miền, đánh giá đúng thành tích và khuyết điểm, thuận lợi và khó khăn; nắm vững quan điểm của Đảng trong khi giải quyết những nhiệm vụ trước mắt; phát huy những nhân tố tích cực, khắc phục những biểu hiện bi quan, dao động; phê phán những hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức đời sống, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng.

Là một tổ chức chiến đấu, hoạt động thực tiễn, *Đảng chỉ có thể được xây dựng trong phong trào cách mạng của quần chúng*. Phong trào quần chúng là lò lửa tôi luyện, sàng lọc đảng viên, nâng cao chất lượng cán bộ, kiện toàn tổ chức Đảng và củng cố chính quyền Nhà nước; Đảng chỉ có thể mạnh lên, mãi mãi giữ vững bản chất cách mạng và vai trò tiên phong của mình khi quần chúng được phát động thành lực lượng cách mạng, khi quần chúng thật sự trở thành người làm chủ. Vì vậy, coi trọng công tác vận động quần chúng, ra sức củng cố các đoàn thể quần chúng, bằng mọi cách phát động cho được phong trào quần chúng trong các hoạt động cách mạng, phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên hàng đầu của các cấp uỷ

Đảng. Đồng thời phải thấy rằng tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng là một nội dung của quyền làm chủ của quần chúng, là một yêu cầu không thể thiếu được của việc xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền. Quần chúng có quyền phát biểu ý kiến về kết nạp đảng viên mới, bầu cử cấp uỷ ở cơ sở, kiểm tra công tác và tư cách của cán bộ, đảng viên; các chi bộ và đảng bộ cơ sở phát định kỳ báo cáo công tác và tự phê bình trước quần chúng. Nói cách khác, việc quần chúng tham gia xây dựng Đảng phải được quy định thành chế độ và có hình thức tiến hành thích hợp.

Việc xây dựng Đảng phải gắn liền với việc xây dựng chính quyền Nhà nước; việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng phải gắn liền với việc nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước. Nhiệm vụ của Đảng khi chưa có chính quyền là giác ngộ, tổ chức quần chúng đấu tranh lật đổ ách thống trị của giai cấp bóc lột để giành lấy chính quyền. Khi đã có chính quyền thì nhiệm vụ của Đảng là xây dựng và giữ vững chính quyền, triệt để sử dụng và phát huy quyền lực của chính quyền để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, trấn áp các lực lượng chống đối. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là Nhà nước của chế độ làm chủ tập thể, vừa thể hiện sự lãnh đạo của Đảng, vừa tiêu biểu cho quyền làm chủ của quần chúng. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không chỉ là cơ quan quyền lực làm nhiệm vụ cai trị mà chủ yếu là cơ quan cải tạo và xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới và văn hoá mới, tổ chức đời sống mới cho nhân dân theo đường lối của Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là nhân tố quyết định sức mạnh và hiệu quả quản lý của Nhà nước. Mặt khác, Nhà nước ngày càng vững mạnh, hoạt động có hiệu lực là điều kiện đầu tiên bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ do Đảng đề ra, là một biện pháp cơ bản để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội. Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện: quyết định các chính sách, kế hoạch và biện pháp chủ yếu; quyết định những vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ; kiểm tra

sự hoạt động của bộ máy Nhà nước; giáo dục quần chúng hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, tuân thủ pháp luật Nhà nước; đưa một lực lượng cán bộ Đảng có năng lực làm nòng cốt ở các cơ quan Nhà nước, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của những đảng viên công tác trong cơ quan Nhà nước. Đảng bắt buộc các tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên phải tôn trọng quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, chế độ làm việc của cơ quan Nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của Nhà nước coi đó là kỷ luật của Đảng. Vừa nâng cao tác dụng lãnh đạo của tổ chức Đảng, vừa phát huy đầy đủ quyền lực và hiệu quả quản lý của cơ quan Nhà nước, đó là thước đo trình độ và năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền. Phải khắc phục tình trạng lẫn lộn chức năng của Đảng với chức năng của Nhà nước. Tổ chức Đảng bao biện công việc của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực của bộ máy Nhà nước, về thực tế là hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, cần coi trọng việc xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh pháp chế xã hội chủ nghĩa; đề cao quyền lực của các cơ quan dân cử như Quốc hội và Hội đồng nhân dân... Mọi vấn đề về quốc kế dân sinh cần được bàn bạc rộng rãi trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Quốc hội và Hội đồng nhân dân phải thật sự là nơi thu thập ý kiến, nguyện vọng của đông đảo quần chúng, là người giám sát, kiểm tra có hiệu lực nhất mọi hoạt động của. Chính phủ và uỷ ban các cấp. Mặt khác, phải chống khuynh hướng coi nhẹ vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đảng trong cơ quan nhà nước, coi tổ chức Đảng chỉ là một cơ quan tuyên truyền động viên không có tác dụng lãnh đạo thực tế, chống quan niệm phân công máy móc, tách rời hoạt động của cấp uỷ Đảng với hoạt động của cơ quan nhà nước. Trong các cơ quan nhà nước, phải hết sức ngăn ngừa và tẩy trừ những hiện tượng lạm dụng chức quyền, quan liêu, thoái hoá, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Hoạt động của Nhà nước gắn liền với hoạt động của Đảng. Vì vậy, việc tẩy trừ những thói hư tật

xấu, những biểu hiện tiêu cực trong cơ quan nhà nước phải gắn liền với việc xây dựng và củng cố các cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Kiên quyết trong trị theo pháp luật những kẻ lợi dụng chức quyền để làm ăn phi pháp, không kể là đảng viên hoặc người ngoài Đảng; kịp thời thay đổi và thanh thải những cán bộ sa sút phẩm chất, nhu nhược, mất tín nhiệm trong quần chúng.

Là một cơ thể thống nhất, *Đảng mạnh không chỉ ở từng người mà trước hết là ở các tổ chức, trong toàn bộ cơ thể.* Vì vậy, việc nâng cao chất lượng của đảng viên phải kết hợp với việc nâng cao chất lượng của tổ chức Đảng; việc nâng cao chất lượng của cán bộ phải kết hợp với việc kiện toàn cơ quan lãnh đạo từng cấp, từng ngành.

Đảng viên phải là người giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, suốt đời phấn đấu vì lợi ích của giai cấp và dân tộc, có ý thức tổ chức và kỷ luật, có sự hiểu biết nhất định về lý luận cách mạng, nắm được đường lối, chính sách của Đảng, có khả năng làm tốt những nhiệm vụ được giao. Đảng viên phải gắn bó với quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ và lợi ích chính đáng của quần chúng. Đảng viên tuyệt đối không được có đặc quyền, đặc lợi. Vào Đảng là để nhận nhiệm vụ cách mạng gian khổ, khó khăn, khi cần thì sẵn sàng hy sinh tính mệnh và hạnh phúc riêng cho cách mạng. Đảng yêu cầu mọi đảng viên phải xử lý đúng các vấn đề thuộc đời sống riêng phù hợp với luật pháp và đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Nói đến tổ chức của Đảng, trước hết phải nói đến *chi bộ,* vì chi bộ là gốc của Đảng, là người tìm hiểu và phản ánh cho Đảng nguyện vọng và ý kiến của quần chúng; là nơi mà tập thể đảng viên bàn bạc và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; là nơi lựa chọn, kết nạp, giáo dục, rèn luyện đảng viên, là nơi đào tạo cán bộ cho Đảng. Củng cố chi bộ, nâng cao sức chiến đấu của chi bộ là xác định rõ tính chất, nhiệm vụ của từng loại chi bộ; là xây dựng tổ chức chi bộ hợp lý tương xứng với nhiệm vụ chính trị, có chế độ làm việc, phương thức công tác thích

hợp là tiến hành phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các đảng viên, để vừa tạo nên sức mạnh tập thể của cả chi bộ, vừa phát huy được khả năng sáng tạo của từng đảng viên.

Cấp uỷ là nơi tập trung trí tuệ của đảng bộ. Người tham gia cấp uỷ phải là những đảng viên ưu tú của đảng bộ, tuyệt đối trung thành với cách mạng, vững vàng về chính trị, có khả năng đóng góp vào công tác lãnh đạo, có năng lực tổ chức thực hiện, đoàn kết, động viên được đảng viên và quần chúng. Để cấp uỷ có tính năng động hơn, cần thường xuyên đổi mới một bộ phận trong cấp uỷ, thu hút những lực lượng mới tiêu biểu cho phong trào, đồng thời phải biết kết hợp cán bộ trẻ với cán bộ già để bảo đảm được tính kế thừa, tính liên tục trong sự lãnh đạo của Đảng.

Để xây dựng được một đội ngũ *cán bộ* phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới, cần thấu suất những quan điểm cơ bản về công tác cán bộ được trình bày trong Nghị quyết số 225 của Bộ Chính trị. Phải quan niệm đúng và giải quyết tốt mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và thành phần xuất thân, giữa phẩm chất và năng lực, giữa cán bộ già và cán bộ trẻ, giữa cán bộ nam và cán bộ nữ, cán bộ dân tộc, v.v.. Cần xúc tiến xây dựng tiêu chuẩn cụ thể của từng loại cán bộ, lập quy hoạch cán bộ lâu dài, bao gồm việc đánh giá số cán bộ hiện có đặt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và từng bước sắp xếp, kiện toàn cán bộ một cách cơ bản. Mỗi cấp phải phát hiện, lựa chọn cán bộ dự bị của mình.

Để bảo đảm cho Đảng luôn luôn trong sạch và ngày càng vững mạnh, nhất là trong điều kiện lãnh đạo chính quyền, *trong việc phát triển Đảng, phải coi trọng chất lượng không chạy theo số lượng*. Phải bảo đảm người vào Đảng có đủ tiêu chuẩn, ngăn ngừa các phần tử cơ hội, đầu cơ trục lợi tìm cách chui vào Đảng. Phải xem xét kỹ từng người một, tuân thủ nghiêm ngặt những thủ tục cần thiết. Việc thường xuyên phát triển Đảng, thu hút những người ưu tú nảy nở trong phong trào quần chúng nhất thiết phải đi đôi với việc *kịp thời đưa ra khỏi Đảng* những phần tử

thoái hoá, biến chất, một hiện tượng dễ xảy ra trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, trước những nhiệm vụ cách mạng khó khăn mà Đảng ta đang gánh vác, chúng ta phải chăm lo củng cố *sư đoàn kết nhất trí* của Đảng, ngăn chặn mọi biểu hiện tiêu cực cảnh giác phòng ngừa ảnh hưởng xấu của những khuynh hướng sai lầm.

Cơ sở quan trọng nhất của sự đoàn kết nhất trí là đường lối, chính sách của Đảng đối với cách mạng ở hai miền, là đường lối quốc tế của Đảng và những nguyên tắc, chế độ sinh hoạt của Đảng. Phải tăng cường đoàn kết nhất trí chẳng những trên đường lối chung, mà cả trên quan điểm, phương hướng phát triển của từng ngành, từng địa phương, từng lĩnh vực công tác. Nghiên cứu, tranh luận những ý kiến khác nhau để tìm chân lý là chuyện bình thường, không nên coi là mất đoàn kết. Nhưng sẽ không tốt nếu để kéo dài những nhận định, quan điểm khác nhau. Phải lắng nghe ý kiến của nhau, tôn trọng lẫn nhau; vì lẽ phải, vì lợi ích của cách mạng mà suy nghĩ, trao đổi, bàn bạc, tuyệt đối không được xen động cơ cá nhân, những tính toán có tính chất bè phái.

Thống nhất tư tưởng dẫn đến thống nhất tổ chức, ngược lại tổ chức thống nhất sẽ bảo đảm cho tư tưởng thống nhất. Sự thống nhất về tổ chức được xây dựng và củng cố trên cơ sở thi hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ và củng cố kỷ luật của Đảng. Để bảo đảm thống nhất tư tưởng và thống nhất hành động, cần đấu tranh kiên quyết chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân như kèn cựa, tỵ nạnh, thành kiến, hẹp hòi, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, bè phái, v.v., xây dựng tinh thần hy sinh quyền lợi riêng vì nghĩa lớn, vun đắp tình đồng chí giữa những người cộng sản với nhau.

Là người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã xứng đáng với lòng mong mỏi của nhân dân lao động, của toàn thể dân tộc Việt Nam, Đảng ta cũng làm tròn nhiệm vụ của mình đối với phong trào cộng sản quốc tế. "Với lòng khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta có quyền nói Đảng ta thật là vĩ đại". Giai đoạn mới của cách mạng đòi hỏi Đảng ta phải tiến bộ nhiều hơn nữa, phải nâng cao năng lực lãnh đạo ý chí chiến đấu nhiều hơn nữa. Hội nghị Trung ương lần này chính là nhằm đáp ứng những yêu cầu bức thiết đó. Tôi tin rằng với tinh thần phụ trách trước Đảng, Ban Chấp hành Trung ương nhất định làm tròn nhiệm vụ to lớn đó.

Lê Duẩn: *Về xây dựng Đảng,*

Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1978, tr 309-323.

KẾT LUẬN ĐỢT HAI HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 7 tháng 1 năm 1975

Bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc chống Mỹ, cứu nước

Thưa các đồng chí,

Trong cuộc họp lần trước, Bộ Chính trị đã nhất trí về phương hướng chiến lược nhằm đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng. Lần này, Bộ Chính trị thảo luận thêm với các đồng chí miền Nam. Các đồng chí phụ trách chủ yếu của các chiến trường Khu V, Nam Bộ đều có mặt đông đủ. Tất cả chúng ta đều nhất trí hoàn toàn về các mặt: đánh giá tình hình sau Hiệp định Pari, đánh giá lực lượng so sánh giữa ta và địch, nhận định thời cơ lịch sử, khẳng định quyết tâm chiến lược hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam trong hai năm 1975 -1976, xác định nhiệm vụ, mục tiêu và các bước thực hiện.

Bản kết luận của tôi trong lần họp trước đã đề cập các vấn đề quan trọng ấy. Hôm nay, tôi không nhắc lại tất cả mà chỉ tóm tắt những vấn đề các đồng chí đã phát biểu và nói thêm một số ý kiến để khẳng định một lần nữa quyết tâm của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương.

I- TÌNH HÌNH MIỀN NAM HAI NĂM SAU HIỆP ĐỊNH PARI

Trung ương đã chỉ rõ ký Hiệp định Pari là nhằm *đuổi Mỹ ra khỏi miền Nam, thắng địch một bước căn bản, tạo điều kiện để tiến lên hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.* Để đạt mục đích đó, ta phải tận dụng những nhân tố thắng lợi và những khả năng mới do Hiệp định Pari đưa lại; đó là chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng, vùng giải phóng, lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng trong vùng địch kiểm soát, những quyền cơ bản được hiệp định thừa nhận: hoà bình, độc lập, dân chủ, hoà hợp dân tộc.

Tuy nhiên, do không quán triệt ý đồ chiến lược của Trung ương, đánh giá chưa đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, nên lúc đầu một số nơi đã để cho địch lấn tới và ta lâm vào thế bị động. Cuối năm 1973 đầu năm 1974, phối hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao, ta kiên quyết phản công và tiến công, đập tan những âm mưu và hành động lấn chiếm của địch. Những đòn giáng trả của chúng ta được dư luận trong nước và trên thế giới đồng tình, ủng hộ. Mọi người, ngay cả trong hàng ngũ bọn phản động ở Sài Gòn, đều thấy rõ Nguyễn Văn Thiệu là kẻ chủ tâm phá hoại hiệp định, tiếp tục chiến tranh, còn ta thì giương cao ngọn cờ hoà bình, hoà hợp dân tộc.

Chủ trương nói trên đã tạo ra được thế mạnh mới trên những mặt sau đây:

Một là, ta đã *giành quyền chủ động trên khắp các chiến trường,* trừng trị các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giành lại dân và những vùng bị mất, mở rộng vùng giải phóng của ta.

Hai là, ta đã *củng cố và hoàn chỉnh thế chiến lược liên hoàn từ Bắc vào Nam*, từ rừng núi Trị - Thiên đến Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, ta đã *xây dựng và tăng cường các binh đoàn chủ lực cơ động* ở vùng rừng núi; tập trung được nguồn dự trữ chiến lược trên những địa bàn quan trọng.

Bốn là, ta đã *cải thiện được tình hình nông thôn đồng bằng*, tạo nên các bàn đạp ở vùng phụ cận thành thị lớn; đặc biệt đối với đồng bằng Nam Bộ, đã xây dựng được một số đơn vị lớn quân chủ lực, điều mà xưa nay chưa làm được.

Năm là, ta đã *phát động được phong trào đấu tranh chính trị* dưới khẩu hiệu hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc.

Sáu là, ta tiếp tục *tranh thủ thêm được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới.*

Chúng ta còn một số nhược điểm: xây dựng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương chưa đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng, trang bị, tổ chức, cán bộ, nhất là về trình độ tác chiến hợp đồng quy mô lớn và dài ngày. Ở nông thôn, chưa kết hợp tốt ba mũi tiến công; bộ đội địa phương, dân quân du kích ở nhiều nơi còn yếu, chưa tạo được thế cho quần chúng đấu tranh. Ở thành thị, đấu tranh chính trị chưa trở thành phong trào quần chúng thật sâu rộng. Tóm lại, trong hai năm qua, do có khuyết điểm về chỉ đạo, chỉ huy, nên việc tận dụng những nhân tố thắng lợi và những khả năng mới còn bị hạn chế.

Về phía địch, chúng cũng có những chỗ mạnh nhất định: quân nguỵ còn gần 70 vạn tên, có 13 sư đoàn chủ lực; địch còn kiểm soát hầu hết các thành thị lớn; còn nắm được những vùng nông thôn đông dân, nhiều của; còn được Mỹ viện trợ về quân sự, kinh tế; còn cố vấn Mỹ chỉ huy. Tuy vậy, thế của địch ngày càng xấu, lực của địch ngày càng suy. Tình trạng đó biểu hiện ở các mặt sau đây:

Một là, *quân nguỵ, từ chủ lực đến địa phương, ở thế phòng ngự*, phần lớn bị giam chân tại chỗ; một số ít đơn vị còn cơ động nhưng chỉ được phần nào; nói chung, quân chủ lực không làm được vai trò yểm trợ cho quân địa phương.

Hai là, các thứ quân địa phương như bảo an, "dân vệ" thì *sức kìm kẹp đã giảm,* không còn làm được lực lượng dự trữ như trước, một số không ít đơn vị đã tan rã từng mảng khi bị ta tiến công.

Ba là, *trình độ hiệp đồng của các binh chủng quân nguỵ thấp và yếu,* lực lượng không quân, pháo binh, xe tăng, thiết giáp giảm sút rất nhiều.

Bốn là, *tinh thần quân nguỵ sa sút thêm một bước nghiêm trọng,* tình trạng tan rã, bỏ trốn ngày càng nhiều; tướng tá chỉ huy bị thay đổi, xáo trộn. Nhìn chung quân nguỵ đang mất sức chiến đấu, mất lòng tin nghiêm trọng, chủ nghĩa thất bại đang lây lan.

Năm là, *vùng địch tạm chiếm bị chia cắt*, kế hoạch "bình định" đang phá sản; địch nống ra để đỡ thì bị đánh, bị diệt; chúng co lại để giữ thì mất dân, mất đất.

Sáu là, *tình hình chính trị, kinh tế, đặc biệt là ở thành thị, chưa lúc nào khó khăn, rối loạn như hiện nay*. Mấy chục năm nay, chế độ nguỵ sống nhờ vào viện trợ của đế quốc Mỹ. Nay Mỹ rút, viện trợ giảm nhiều làm cho kinh tế xáo trộn, hỗn loạn, đời sống nhân dân bị đe doạ. Sự chống đối của nhân dân đối với nguỵ quyền gay gắt hơn bao giờ hết. Về nội bộ, địch đang tranh giành, xâu xé nhau. Các phe phái, những người cầm đầu các tôn giáo mâu thuẫn với bọn cầm quyền; giữa Mỹ và bọn tay sai cũng lục đục với nhau.

Trước tình hình quân sự, chính trị, kinh tế đó, Nguyễn Văn Thiệu khó bề đứng vững.

Trải qua bao nhiêu năm đấu tranh gay go, gian khổ, cách mạng miền Nam nói riêng, cách mạng Việt Nam nói chung, mới tạo được bước chuyển biến quan trọng nói trên về lực lượng so sánh. Chưa bao giờ hai mặt đấu tranh quân sự, chính trị có điều kiện thuận lợi, có khả năng kết lại thành cao trào tiến công như hiện nay: Khi nổ ra "đồng khởi" trong những năm 1959 - 1960, đội quân chính trị hùng hậu, đấu tranh chính trị mạnh mẽ nhưng lực lượng vũ trang cách mạng còn nhỏ bé. Trong các thời kỳ đánh trả "chiến tranh đặc biệt" và "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, phong trào đấu tranh chính trị tuy có phát triển, nhưng không đều; do đó, sự kết hợp giữa quân sự và chính trị chưa nhịp nhàng, đồng bộ. Tình hình hiện nay khác với trước rất nhiều. Mỹ đã thua liên tiếp và phải rút quân về; nguỵ quân, nguỵ quyền không còn chỗ dựa như trước. Quân đội ta sung sức, có mặt khắp miền Nam. Quần chúng nhân dân trong vùng địch đòi hỏi vùng dậy và có khí thế mới.

Năm 1974, trong khi thế và lực của ta lớn lên nhanh thì địch càng xuống dốc cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Ta tiến công mạnh thì nhất định sẽ tạo ra những đột biến mới trong quá trình xuống dốc đó của địch.

Lần họp trước, chúng ta đã xem xét bối cảnh quốc tế của chiến tranh Việt Nam. Lần này, hội nghị đi sâu phân tích lực lượng so sánh giữa ta và địch. Căn cứ vào sự đánh giá trong cả hai lần họp, chúng ta thấy chính xác hơn thời cơ lịch sử và khả năng thực tế để quyết chiến những trận cuối cùng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta nhất trí phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976. Quyết tâm này của Bộ Chính trị phải được truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. Phải tiến hành công tác chính trị, tư tưởng sâu rộng, cổ vũ mạnh mẽ khí thế quyết chiến, quyết thắng.

II- NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN

Nhiệm vụ sắp tới của chúng ta là nắm vững thời cơ lịch sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận quyết định, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thì tất yếu sẽ đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi thực hiện nhiệm vụ này, chúng ta sẽ cùng với và giúp đỡ hai nước Lào và Campuchia anh em tiến lên.

Để thực hiện quyết tâm nói trên, phải phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ cụ thể, đạt được những yêu cầu sau đây:

Một là, *thực hiện tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn*, tiêu diệt chi khu, quận lỵ, đánh bại kế hoạch "bình định", giành phần lớn nông thôn ở đồng bằng Nam Bộ, đồng bằng Khu V và Trị - Thiên. Đây là một đòn chiến lược quan trọng, làm cho

địch yếu hẳn xuống, mất hết nguồn dự trữ, làm cho ta mạnh hẳn lên, đứng vững ở nông thôn đồng bằng, chia cắt địch và áp sát các thành thị.

Hai là, *mở những chiến dịch hợp đồng binh chủng* của bộ đội chủ lực ta, đánh mạnh vào quân chủ lực nguỵ, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều trung đoàn, sư đoàn, bẻ gãy xương sống quân nguỵ; bao vây, tiêu diệt và chiếm lĩnh các khu vực chiến lược quan trọng, mở rộng hơn nữa vùng giải phóng, hoàn chỉnh các căn cứ chiến lược để đẩy mạnh cuộc tiến công và nổi dậy.

Ba là, kết hợp với đòn tiến công vào quân chủ lực nguỵ và đòn đánh phá "bình định" nông thôn, thực hiện bao vây, uy hiếp các thành thị lớn, nhất là Sài Gòn, *phát triển phong trào đấu tranh chính trị lên quy mô rộng lớn,* đòi hoà bình, hoà hợp dân tộc. Nếu Mỹ lật Thiệu, thì nhanh chóng phát động quần chúng nổi dậy, đánh đổ nguỵ quyền, xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp bên dưới, đấu tranh lập chính phủ liên hiệp bên trên.

Bốn là, *đẩy mạnh công tác binh vận* kịp với quy mô, cường độ tiến công nổi dậy, nhanh chóng làm tan rã quân nguỵ khi ta đánh mạnh, thúc đẩy những cuộc binh biến, ly khai của một số đơn vị quân nguỵ ở những nơi có điều kiện.

Năm là, *phá huỷ các cơ sở hậu cần và phương tiện chiến tranh của địch*, làm cho địch mất hẳn nguồn dự trữ; đánh mạnh vào các cơ quan đầu não, triệt phá các đường giao thông của địch. Tiếp tục hoàn chỉnh các tuyến giao thông vận tải của ta, bảo đảm đủ dự trữ về vật chất, kỹ thuật cho quân đội đánh liên tục, dài ngày.

Thực hiện những nhiệm vụ và yêu cầu trên đây, phải nắm vững cái đích là tạo ra sức mạnh tổng hợp, kết hợp quân sự với chính trị, khởi nghĩa với chiến tranh, phối hợp "ba mũi giáp công", ba vùng chiến lược, tiêu diệt địch để làm chủ, làm chủ để tiêu diệt địch, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng nhất của chúng là Sài Gòn, để kết thúc chiến tranh.

Đánh trận cuối cùng này, trước hết là nhiệm vụ của các lực lượng quân sự, chính trị trên chiến trường Nam Bộ, trong đó có lực lượng của Sài Gòn - Gia Định, đồng thời là nhiệm vụ của quân và dân cả nước, trong đó khối chủ lực Miền và các binh đoàn chủ lực từ các chiến trường khác đến, đóng vai trò quyết định.

Kế hoạch hoạt động năm 1975 chỉ ra nhiệm vụ của từng chiến trường, đồng thời hướng hoạt động của tất cả các chiến trường vào cái đích chung là tiến tới trận quyết chiến chiến lược tại sào huyệt cuối cùng của địch bằng con đường nhanh nhất.

Chiến trường Nam Bộ có ba nhiệm vụ quan trọng: đánh phá "bình định"; đánh quân chủ lực nguỵ; vây ép thành thị. Để đánh phá "bình định", mà trọng điểm là ở đồng bằng sông Cửu Long, phải sử dụng hai đến ba vạn quân chủ lực ở miền Đông Nam Bộ đánh xuống đồng bằng, kết hợp với những cuộc tiến công và nổi dậy của lực lượng quân sự, chính trị tại chỗ, mở vùng giải phóng liên hoàn nối miền Đông với Khu VIII, Khu IX; đồng thời ép mạnh về phía Mỹ Tho, Sài Gòn, nhất là Sài Gòn, tạo thế cho quần chúng ở đây nổi dậy. Để góp phần vây ép Sài Gòn, quân chủ lực ta phải tiêu diệt cho được một bộ phận quan trọng quân chủ lực nguỵ ở miền Đông.

Chiến trường Khu V, Tây Nguyên, dùng ba sư đoàn quân chủ lực đánh Tây Nguyên, mở thông hành lang nối liền nam Tây Nguyên với Đông Nam Bộ, tạo điều kiện để bộ đội chủ lực cơ động nhanh vào miền Đông, phối hợp với quân chủ lực Miền để tiến đánh Sài Gòn. Mở trận đầu đánh chiếm Buôn Ma Thuột, thọc thẳng xuống Tuy Hoà, Phú Yên, cắt đồng bằng Khu V ra làm đôi, tạo thêm một hướng nữa để tiến nhanh vào phía nam vây ép Sài Gòn.

Sử dụng lực lượng của Quân Khu V và lực lượng quân sự, chính trị các tỉnh ven biển miền Trung, giải phóng từ Bình Định trở ra để ép về phía Đà Nẵng.

Chiến trường Trị - Thiên, đánh chiếm đồng bằng, làm chủ vững chắc từ nam thành phố Huế trở vào, chia cắt Huế với Đà Nẵng, vây ép hai thành phố này, không cho địch co cụm về phía nam, thúc đẩy binh biến, ly khai ở miền Trung.

Khi có thời cơ, sẽ cơ động thêm ba sư đoàn vào miền Đông. Sử dụng hai quân đoàn đánh chớp nhoáng, diệt mấy sư đoàn chủ lực nguỵ ở đây, rồi thọc vào Sài Gòn.

Cần có kế hoạch chuẩn bị ở miền Nam cũng như ở miền Bắc nhằm đối phó với việc Mỹ có thể dùng không quân, hải quân đánh phá trở lại. Khả năng Mỹ quay lại can thiệp vào chiến tranh Việt Nam không nhiều. Nhưng dù khả năng đó chỉ năm, bảy phần trăm, chúng ta cũng phải đề phòng, vì Mỹ còn có mưu đồ duy trì chủ nghĩa thực dân mới. Mỹ muốn làm gì thì cũng chỉ có mức độ, chẳng hạn như tăng thêm một ít viện trợ quân sự, kinh tế, hoặc nhiều lắm là chi viện bằng không quân, hải quân (với điều kiện nguỵ chống cự được lâu dài).

Trên đây là những đòn tiến công quân sự chủ yếu trong kế hoạch chiến lược năm 1975. Chúng ta đều nhất trí về kế hoạch đó. Trong quá trình thực hiện, chúng ta sẽ tuỳ theo diễn biến của các trận chiến đấu trên chiến trường mà chỉ đạo, chỉ huy, đánh mạnh nhất, bất ngờ nhất, nhằm tiến tới đích nhanh nhất, thắng gọn nhất và triệt để nhất ở Sài Gòn.

Kế hoạch tiếp theo cho năm 1976 sẽ do kết quả thực hiện kế hoạch năm 1975 quyết định. Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực.

Ở ngoài này, Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ làm hết sức mình để tăng cường lực lượng, bảo đảm đầy đủ nhu cầu về vật chất, kỹ thuật cho chiến trường, coi đó là điều kiện cơ bản để giành thắng lợi. Điều quan trọng cấp bách nữa là chuẩn bị sẵn lực lượng dự bị chiến lược; tuyển cho được 30 vạn tân binh, đẩy nhanh việc huấn

luyện bộ đội, nắm chắc khâu đào tạo cán bộ. Làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng trong quân đội, trong nhân dân, động viên toàn quân, toàn dân nêu cao ý chí "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng".

Sử dụng khôn khéo vũ khí *đấu tranh ngoại giao*, góp phần giương cao ngọn cờ hoà bình, độc lập, hoà hợp dân tộc nhằm cô lập bọn tay sai ngoan cố; làm sáng tỏ chính nghĩa của ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới; ngăn chặn âm mưu và thủ đoạn can thiệp, phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn phản động quốc tế.

Hội nghị chúng ta đã nhất trí về tất cả các vấn đề. Sau hội nghị này còn nhiều việc phải làm rất khẩn trương. Ở tiền tuyến, sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng phải chặt chẽ, cụ thể từ việc vạch kế hoạch bố trí lực lượng, phối hợp các mũi tiến công đến hiệp đồng chiến đấu giữa địa phương với chiến trường miền Nam và cả nước. Ngoài này, Bộ Tổng tham mưu cần tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch tiến công đã được vạch ra từ năm 1974, cụ thể hoá hơn nữa các vấn đề về tổ chức thực hiện, xây dựng lực lượng, bố trí chiến trường, bảo đảm hậu cần. Bộ Tổng tham mưu là cơ quan có trách nhiệm rất quan trọng trong việc triển khai thực hiện quyết định có ý nghĩa lịch sử này của Bộ Chính trị.

Trận quyết chiến chiến lược này là một sự nghiệp trọng đại. Nó sẽ đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn, góp phần làm thay đổi cục diện ở Đông Dương, Đông Nam Á, mở ra một bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của nhân dân thế giới. Đảng ta quyết làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng phát huy truyền thống chiến đấu anh hùng, sức sáng tạo vô tận của quân đội và nhân dân ta, chúng ta nhất định sẽ vượt qua tất cả. Chúng ta nhất định đánh thắng!

Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.35, tr.187-197.

DIỄN VĂN TẠI LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 45 NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG (3-2-1930 - 3-2-1975)

Thưa các đồng chí và các bạn,

Cách mạng Việt Nam, từ ngày được Đảng ta lãnh đạo, đã trải qua chặng đường 45 năm. Bốn mươi lăm năm ấy - khoảng thời gian thật là ngắn ngủi so với 4.000 năm lịch sử của dân tộc - nhân dân ta đã viết nên những trang sử vẻ vang nhất cho Tổ quốc mình.

Đó là lịch sử ba cao trào cách mạng: cao trào 1930-1931, cuộc vận động dân chủ 1936-1939, cao trào cứu nước 1940-1945, dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám - một cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo lần đầu tiên thành công ở một nước thuộc địa, xoá bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân, mở đầu thời kỳ vùng dậy oanh liệt nhất, bước phát triển nhảy vọt vĩ đại nhất trong lịch sử tiến hoá lâu dài của dân tộc ta.

Đó là lịch sử một dân tộc nhỏ lần đầu tiên đánh thắng một nước đế quốc hùng mạnh. Thắng lợi lịch sử ấy đã giáng một đòn quyết định vào chủ nghĩa thực dân cũ, mở đầu quá trình sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, làm cho những tiếng "Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ" trở thành tiếng gọi thân yêu, cổ vũ hàng triệu người bị áp bức trên toàn thế giới.

Đó là thắng lợi của cuộc cách mạng ruộng đất, xoá bỏ quyền phong kiến chiếm hữu ruộng đất, đánh đổ giai cấp địa chủ thống trị hàng nghìn năm ở nước ta, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng".

Đó là lịch sử một nước đất không rộng, người không đông, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược dã man nhất, tàn bạo nhất trong lịch sử, của đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế, kẻ thù hung bạo nhất của cả loài người. Thắng

lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã chấm dứt thời kỳ 115 năm quân đội nước ngoài chiếm đóng nước ta, tạo điều kiện thuận lợi chưa từng có cho cách mạng Việt Nam và cách mạng ở Đông Dương. Thắng lợi ấy đã làm suy yếu đế quốc Mỹ, làm phá sản một bước nghiêm trọng chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, góp phần làm thay đổi lực lượng so sánh trên thế giới, làm tăng thêm sức mạnh và thế mạnh của các trào lưu cách mạng, đem lại niềm tự hào, phấn khởi và lòng tin cho hàng trăm triệu người trên trái đất. Thắng lợi ấy chứng minh chân lý của thời đại: đế quốc Mỹ dù có sức mạnh vật chất to lớn đến đâu, dù sử dụng những thủ đoạn chiến tranh tàn bạo đến đâu, dù độc ác và xảo quyệt đến đâu, cũng không thể lấn được một tấc đất của bất kỳ nước xã hội chủ nghĩa nào, không thể đẩy lùi được phong trào độc lập dân tộc, không thể ngăn chặn được sự phát triển theo chủ nghĩa xã hội của các nước trên thế giới.

Đó là lịch sử của một dân tộc từ một nền sản xuất nhỏ đang tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cùng một lúc làm hai nhiệm vụ chiến lược: hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đem lại những biến đổi căn bản trong đời sống kinh tế, chính trị và tinh thần của xã hội, đưa nhân dân lao động miền Bắc nước ta lên địa vị làm chủ tập thể.

Trong lịch sử lâu dài của mình, dân tộc ta đã làm nên biết bao chiến công oanh liệt, đem lại nhiều đổi thay cho đất nước, bồi đắp nên non sông hùng vĩ, hun đúc và để lại cho chúng ta những truyền thống vẻ vang. Nhưng chưa có thời kỳ nào trong đời sống xã hội nước ta lại diễn ra nhiều biến đổi sâu sắc với tầm vóc to lớn, với nhịp độ dồn dập như thời gian qua, thời kỳ mà quyền lãnh đạo cách mạng thuộc về Đảng ta, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam. Có thể nói, những năm

tháng lịch sử ấy đã kết tinh và phát triển tất cả những gì là tinh hoa nhất, vĩ đại nhất, đáng tự hào nhất của dân tộc.

Nhân dân ta từ chỗ mất nước, sống lầm than trong đêm dài nô lệ, đến cái tên Việt Nam thân yêu của Tổ quốc cũng bị xoá trên bản đồ thế giới, đã vươn mình lên với sức mạnh phi thường của thời đại kết hợp với truyền thống dân tộc anh hùng, trở thành người chủ động sáng tạo ra lịch sử của mình, bước vào kỷ nguyên của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng cao cả của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình cách mạng thế giới.

Vinh dự thay những thế hệ chúng ta, những thế hệ đã và đang chiến đấu trong thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc!

Trong ngày hội tưng bừng hôm nay, tình cảm chúng ta hướng về Hồ Chủ tịch, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta, người tượng trưng cho tinh hoa dân tộc Việt Nam, người đã làm rạng rỡ non sông đất nước ta. Tư tưởng của Người mãi mãi dẫn dắt nhân dân ta tiến lên trên con đường cách mạng không ngừng.

Chúng ta hướng về những đồng bào, đồng chí, đã vì dân, vì Đảng, chiến đấu kiên cường, hy sinh anh dũng. Đảng ta, nhân dân ta, thế hệ chúng ta và các thế hệ mai sau đời đời nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ đã mở đường cho "đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do".

Nhân dịp này, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta nhiệt liệt chào mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào, nhân dân Campuchia và khẳng định tình đoàn kết chiến đấu keo sơn với nhân dân hai nước anh em.

Chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào

giải phóng dân tộc, tất cả các nước và toàn thể loài người tiến bộ đã dành cho sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn và quý báu.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được trong 45 năm qua gắn liền với sự ra đời và hoạt động của Đảng ta - *một Đảng Mác - Lênin vững mạnh, đã trải qua nhiều thử thách, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.*

Là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước sôi nổi của nhân dân ta trong những năm 20 của thế kỷ này, ngay từ đầu Đảng ta đã mang trong mình bản chất *cách mạng và khoa học,* thuộc tính căn bản nhất của một Đảng Mác - Lênin. Bản chất đó ngày càng phát triển cùng với cuộc sống chiến đấu sôi nổi, phong phú và không ngừng đi lên của giai cấp công nhân và dân tộc ta, được thể hiện cụ thể và sinh động trong mỗi chặng đường cách mạng.

Suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, kể cả những bước ngoặt rất phức tạp, Đảng ta đã luôn luôn nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường và bất khuất, hy sinh anh dũng, tận tuỵ và trung thành vô hạn với quyền lợi của giai cấp và của dân tộc, đồng thời đã giải quyết phù hợp với quy luật khách quan các vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Được như vậy chính là vì Đảng ta rất trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, suy nghĩ độc lập, vận dụng sáng tạo lập trường, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin vào tình hình cụ thể luôn luôn phát triển và đổi mới của nước ta, học tập có chọn lọc kinh nghiệm cách mạng quốc tế, quan tâm tổng kết những bài học đấu tranh cách mạng vô cùng phong phú của nhân dân ta.

Chúng ta có thể nêu lên một vài sự kiện trong lịch sử của Đảng để làm sáng tỏ nhận định nói trên.

Ngay từ khi mới ra đời, dựa trên sự phân tích khoa học tình hình xã hội nước ta, Đảng đã xác định cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng dân chủ tư sản (kiểu mới) và cách mạng xã hội chủ nghĩa; nhiệm vụ của giai đoạn đầu là chống đế quốc và phong kiến, quân chủ lực của cách mạng là hai giai cấp công nhân và nông dân, vai trò lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân. Với hai khẩu hiệu chiến lược "dân tộc độc lập", "người cày có ruộng", Đảng ta đã tập hợp được nông dân, xây dựng được *khối liên minh công nông*,điều kiện cơ bản bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng và là cơ sở để xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất và lực lượng vũ trang trong những cao trào cách mạng sau này. Điều đặc biệt quan trọng là Đảng ta đã sớm xác định được đúng phương pháp cách mạng. Khi khẳng định con đường cách mạng bạo lực, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền, Đảng ta không quan niệm cách mạng bạo lực chỉ là xây dựng lực lượng quân sự, tiến hành đấu tranh vũ trang. Muốn tiến tới khởi nghĩa vũ trang, ngay từ đầu Đảng rất coi trọng việc giáo dục, tổ chức, động viên, đưa quần chúng ra đấu tranh chính trị, xây dựng "đội quân chính trị quần chúng" của cách mạng, dựa vào phong trào quần chúng từng bước xây dựng lực lượng vũ trang. Do đi đúng con đường cách mạng bạo lực ấy mà Đảng ta, ra đời chưa bao lâu, đã phát động được một phong trào cách mạng sôi nổi của công nông khắp cả nước những năm 1930-1931 mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ - Tĩnh.

Trong những năm 1936-1939, Đảng ta đã sử dụng được khả năng nửa hợp pháp và hợp pháp, một trường hợp hiếm thấy ở một nước thuộc địa. Vì Đảng đã tạo được trận địa cách mạng từ cao trào 1930-1931 và đã kịp thời chủ trương chuyển hướng hoạt động phù hợp với tình hình trong nước và thế giới đã thay đổi.

Lúc này, mục tiêu đấu tranh trực tiếp là *chống phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, cơm áo và hoà bình.* Để phù hợp với tình hình so sánh lực lượng lúc ấy, Đảng ta thành lập *Mặt trận Dân chủ Đông Dương* chứ không

dùng hình thức Mặt trận bình dân hoặc Mặt trận nhân dân thống nhất. Phương thức đấu tranh không chỉ là hợp pháp hoặc bất hợp pháp, mà là kết hợp *đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp với đấu tranh bất hợp pháp, kết hợp hoạt động bí mật với hoạt động công khai*. Với những chủ trương đúng đắn nói trên, Đảng ta đã nhanh chóng phát động được phong trào quần chúng sôi nổi chưa từng có khắp Bắc - Trung - Nam, thu hút hàng triệu người từ thành thị đến nông thôn, chuẩn bị điều kiện cho việc tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, dân chủ trong *Mặt trận Việt Minh,* một sáng kiến lớn của Đảng và của Hồ Chủ tịch trong cao trào cứu nước những năm 1940-1945, một trong những nhân tố cơ bản bảo đảm cho Cách mạng Tháng Tám thành công.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám đánh dấu sự trưởng thành của Đảng ta trong nghệ thuật lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám là một cuộc tổng khởi nghĩa kết hợp tài tình đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, một cuộc nổi dậy đồng loạt ở cả thành thị lẫn nông thôn mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Rõ ràng, trong thời kỳ 1940-1945, nếu Đảng ta không phát động đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa cục bộ ở nông thôn, không xây dựng căn cứ địa thì không thể đẩy tới cao trào cứu nước; nhưng ngược lại, khi thời cơ xuất hiện, mà ta chỉ dựa vào lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang, chỉ dựa vào rừng núi và nông thôn mà không nhanh chóng động viên hàng triệu quần chúng đứng lên, không chuyển toàn bộ lực lượng chính trị và vũ trang của ta giáng những đòn tiến công quyết liệt vào trung tâm thần kinh của địch ở các thành thị thì có thể ta đã bỏ lỡ thời cơ có một không hai trong những ngày Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng ta đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài; đường lối ấy chỉ cho nhân dân ta phương hướng xây dựng và sử dụng sức mạnh về nhiều mặt để đánh thắng quân thù. Nhân dân ta vừa

kháng chiến về quân sự, vừa kháng chiến về chính trị, kinh tế, văn hoá. Trong kháng chiến, bạo lực cách mạng thể hiện chủ yếu ở đấu tranh quân sự, đồng thời đấu tranh quân sự được kết hợp với đấu tranh chính trị. Cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh với ba thứ quân, tiến hành chiến tranh du kích trong lòng địch và mở những chiến dịch lớn, Đảng ta còn xây dựng được những tổ chức chính trị trong vùng sau lưng địch, kể cả các thành thị, đưa quần chúng ra đấu tranh. Chúng ta còn xây dựng được những căn cứ địa cách mạng ở miền núi, ở đồng bằng miền Bắc, miền Trung và miền Nam, tạo thành những trận địa vững chắc về quân sự và cả về chính trị, kinh tế. Sức mạnh của cuộc kháng chiến còn được tăng cường do Đảng ta đã kết hợp đúng đắn nhiệm vụ chống đế quốc với nhiệm vụ chống phong kiến, *phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất,* trong những năm cuối cùng của cuộc kháng chiến. Chủ trương ấy được thực hiện đã động viên mạnh mẽ tinh thần và lực lượng kháng chiến của hàng triệu nông dân, củng cố khối liên minh công nông và Mặt trận Dân tộc thống nhất, tăng cường chính quyền và quân đội, góp phần quyết định vào Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam chống sự xâm lược của đế quốc Mỹ là một cuộc đụng đầu lớn trong thời đại chúng ta. Tiến công Việt Nam, đế quốc Mỹ có tham vọng rất lớn, không những nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mà còn nhằm đánh vào các trào lưu cách mạng của thời đại, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi phong trào độc lập dân tộc trên thế giới, thực hiện chiến lược toàn cầu của chúng. Vì vậy, bốn đời tổng thống Mỹ đã ngoan cố theo đuổi bốn chiến lược chiến tranh. Lực lượng quân sự được chúng huy động lúc cao nhất lên đến 1 triệu 50 vạn quân Mỹ, nguỵ và chư hầu. Chúng đã động viên 6 triệu lượt binh sĩ Mỹ, đưa sang Việt Nam những đơn vị tinh nhuệ nhất thuộc tất cả các binh chủng và

quân chủng, sử dụng những vũ khí hiện đại nhất (trừ bom nguyên tử), trút xuống đất nước ta 15 triệu tấn bom và đạn đại bác và hàng chục vạn tấn chất độc hoá học. Đây là thử thách lớn nhất đối với dân tộc ta. Đây cũng là thời kỳ mà lương tâm, trí tuệ và mọi tiềm lực của Đảng và nhân dân ta được phát huy cao độ. Ngay từ khi Mỹ nhảy vào xâm lược Việt Nam, Đảng ta đã xác định đúng những vấn đề cơ bản về đường lối và phương pháp đánh Mỹ, từ vấn đề quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược đến các vấn đề về đường lối chiến tranh, chuyển hướng kinh tế. Đặc biệt là Đảng ta đã đề ra chiến lược tổng hợp rất có hiệu lực: *"Nắm vững chiến lược tiến công, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị; kết hợp nổi dậy với tiến công, tiến công và nổi dậy; đánh địch bằng ba mũi tiến công: quân sự, chính trị và binh vận; đánh địch cả trên ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị; tiêu diệt địch để thực hiện quyền làm chủ, thực hiện quyền làm chủ để tiêu diệt địch; giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn"*. Sức mạnh vô địch của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là sức mạnh tổng hợp của chủ nghĩa xã hội và cách mạng dân tộc dân chủ, là sức mạnh của dân tộc ta kết hợp với sức mạnh của ba dòng thác cách mạng của thời đại. Đó là một bài học thắng Mỹ rất quan trọng.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Thắng lợi lịch sử có tính chất thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra một thời kỳ mới trên con đường đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Với bản chất xâm lược không thay đổi, ngay sau khi ký Hiệp định Pari, Mỹ lại dấn thân vào con đường tội lỗi, vi phạm một cách công khai và trắng trợn các điều khoản của Hiệp định Pari về Việt Nam. Theo lệnh Mỹ, chính quyền Sài Gòn ra sức phá hoại Hiệp định, chống lại hoà bình, độc lập, dân chủ và hoà hợp dân tộc, tiếp tục chiến tranh chống lại nhân dân ta. Chúng huy động đến mức rất cao các lực

lượng quân sự, chính trị, kinh tế, dùng tất cả những thủ đoạn chiến tranh tàn bạo, tiến hành "bình định", lấn chiếm các vùng giải phóng của Chính phủ cách mạng lâm thời, hòng tiến tới xoá bỏ hình thái hai chính quyền, hai quân đội hai vùng kiểm soát.

Nhưng, tình hình miền Nam đã diễn ra trái hẳn với những mưu tính của đế quốc Mỹ và tay sai. Dưới ngọn cờ đại nghĩa của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, chiến sĩ và đồng bào miền Nam kiên quyết đấu tranh bảo vệ Hiệp định Pari, đã giáng những đòn trừng trị đích đáng vào kẻ địch, làm phá sản kế hoạch "bình định", lấn chiếm của chúng, giữ vững vùng giải phóng, tăng cường lực lượng cách mạng về mọi mặt, đẩy chính quyền Sài Gòn vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Hoà bình, cơm áo, hoà hợp dân tộc, tự do dân chủ đã trở thành những khẩu hiệu đấu tranh hằng ngày của hàng triệu đồng bào, của các từng lớp nhân dân trong vùng địch kiểm soát, đòi đánh đổ ách thống trị của tập đoàn hiếu chiến, phát xít, tham nhũng tay sai của Mỹ. Nét nổi bật trong tình hình hiện nay là trong khi giáng trả bọn đi lấn chiếm, quân dân miền Nam đã phát triển cuộc đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao một cách nhịp nhàng, mạnh mẽ, liên tục, đều khắp và giành được những thắng lợi rất to lớn. Chưa có thời kỳ nào lực lượng cách mạng miền Nam lớn mạnh như hiện nay; thế quân sự và chính trị vững vàng hơn bao giờ hết. Tình thế này Mỹ và tay sai không thể đảo ngược. Cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam còn khó khăn, lâu dài, phức tạp, nhưng thắng lợi cuối cùng chắc chắn thuộc về nhân dân ta.

Mỹ phải lựa chọn một trong hai con đường: hoà bình hoặc chiến tranh. Chọn con đường nào là tuỳ ở Mỹ. Nhưng Mỹ nên nhớ rằng còn ngoan cố, còn phá hoại Hiệp định Pari, tiếp tục chính sách thực dân mới đã phá sản thì Mỹ càng thất bại thảm hại. Điều chắc chắn là thời gian không ủng hộ đế quốc Mỹ và tay sai. Hai mươi

năm bám lấy miền Nam là hai mươi năm thất bại liên tiếp của Mỹ. Mỹ hãy tỉnh táo suy nghĩ về những bài học Việt Nam. Ngoan cố đi theo vết xe đổ, bọn hiếu chiến sẽ phải trả giá đắt.

Chừng nào Mỹ còn dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam, chừng nào tập đoàn phát xít Nguyễn Văn Thiệu còn cầm quyền thì còn chiến tranh, Hiệp định Pari còn bị phá hoại, những nguyện vọng bức thiết của nhân dân miền Nam là hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh và hoà hợp dân tộc chưa được thực hiện. Lập trường của nhân dân ta rất rõ ràng: triệt để tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, đồng thời đấu tranh đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn cũng phải làm như vậy. Chấm dứt hoàn toàn sự dính líu và can thiệp của Mỹ, thành lập ở Sài Gòn một chính quyền mới tán thành hoà bình và hòa hợp dân tộc, thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari, đó là những điều kiện quan trọng hiện nay để đi đến giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam.

Trong buổi lễ trọng thể này, chúng ta gửi tới Uỷ ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam cùng toàn thể đồng bào miền Nam và chiến sĩ lực lượng vũ trang giải phóng những tình cảm nồng nhiệt nhất, sâu sắc nhất của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của toàn thể đồng bào và chiến sĩ miền Bắc. Chúng ta xin nguyện với đồng bào, đồng chí rằng chừng nào miền Nam chưa thực hiện được hoà bình và hoà hợp dân tộc, chừng nào nước nhà chưa thống nhất thì nhân dân ta ở miền Bắc còn kề vai sát cánh với đồng bào và chiến sĩ miền Nam ruột thịt để đấu tranh hoàn thành sự nghiệp thiêng liêng đó.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hơn hai năm nay, nhân dân ta ở miền Bắc đã đạt được những thành tích to lớn trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá; đời sống của nhân dân đã được ổn định, đồng bào ta ai cũng có ăn, có mặc, được học hành; đồng

thời miền Bắc vẫn tiếp tục đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam. Những thắng lợi ấy chứng minh hùng hồn sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh vĩ đại của nhân dân ta. Nhưng những thành tựu ấy mới là thắng lợi bước đầu. Con đường đi đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản còn dài. Nhân dân ta phải tận dụng những điều kiện thuận lợi to lớn được tạo ra cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để đẩy nhanh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội là điều mới mẻ trong lịch sử, là một sự nghiệp cực kỳ khó khăn. Nó đòi hỏi Đảng ta phải đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, ra sức tìm tòi nghiên cứu công phu với tinh thần sáng tạo, nhằm tạo ra một cách có ý thức, có mục đích, rất chủ động, tất cả mọi yếu tố của xã hội xã hội chủ nghĩa, từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất, từ cơ sở đến thượng tầng, từ kinh tế đến chính trị, văn hoá, tư tưởng.

Ngày nay nhân loại đang ở trong thời đại mà tất cả mọi dân tộc, bất luận trình độ phát triển về kinh tế như thế nào, đều đứng trước khả năng thực hiện một bước nhảy vọt vĩ đại nhất từ chế độ người bóc lột người từng tồn tại mấy nghìn năm nay sang chế độ làm chủ tập thể của những người lao động. Đó là chế độ làm chủ cao nhất của loài người từ xưa đến nay, làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân. Trong bối cảnh ấy của thời đại, do đã thiết lập được chuyên chính vô sản, chúng ta hoàn toàn có khả năng từ quyền làm chủ tập thể về chính trị, xây dựng quyền làm chủ tập thể về kinh tế, văn hoá, xã hội, có khả năng nắm những tri thức cao nhất của thời đại về khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật, tìm ra quy luật tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, vận dụng một cách có ý thức những quy luật ấy, làm cho quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa biến thành một quá trình cách mạng có tính tự giác cao. Đó là quá trình *nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động,*

tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng, văn hoá mà cách mạng kỹ thuật là then chốt, nhằm xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Chắc chắn rằng đó là quá trình phát triển tất yếu của nước ta, phù hợp với quy luật chung trong sự phát triển của xã hội loài người trong giai đoạn hiện nay.

Trong việc đưa nước ta lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề then chốt là xây dựng nền kinh tế mới, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế độc lập tự chủ có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến. Khó khăn và mâu thuẫn lớn nhất là ngay từ đầu, trong khi nền kinh tế còn là sản xuất nhỏ, chúng ta đã phải thực hiện chế độ phân phối có tính chất lớn, xã hội chủ nghĩa, phù hợp với chế độ làm chủ tập thể, bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; đồng thời phải tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ, nhằm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Con đường giải quyết khó khăn và mâu thuẫn ấy là xây dựng một cơ cấu kinh tế thích hợp nhất: kết hợp công nghiệp và nông nghiệp theo phương hướng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng, mở rộng sự trao đổi và hợp tác quốc tế.

Con đường giải quyết khó khăn và mâu thuẫn ấy là phát huy cao nhất sức lao động, một trong những nguồn gốc của mọi của cải xã hội. Dưới chế độ làm chủ tập thể, sức lao động đã có một sự thay đổi về chất lượng. Đó là sức lao động của những con người làm chủ tập thể mà tinh thần sáng tạo được giải phóng và có năng lực nắm được những tri thức khoa học và kỹ thuật cao nhất. Trên cơ sở chế độ công hữu, sức lao động có thể được bố trí, sử dụng một cách hợp lý nhất trong toàn xã

hội cũng như trong từng đơn vị sản xuất, có khả năng kết hợp tốt với đối tượng lao động và công cụ lao động được cải tiến không ngừng.

Con đường giải quyết khó khăn và mâu thuẫn ấy cũng là con đường giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa giá trị sử dụng và giá trị, giữa kế hoạch và thị trường, giữa tập trung và dân chủ.

Năm 1975, là một năm có ý nghĩa quan trọng, là năm kết thúc thời kỳ khôi phục, để chuẩn bị chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Để hoàn thành những nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1975, phải động viên nhiệt tình và khí thế cách mạng của quần chúng, *phát động một phong trào thi đua lao động sôi nổi và liên tục* ở khắp các ngành, các địa phương, các cơ sở, tìm mọi cách thu hút hết những người có khả năng lao động vào sản xuất, sử dụng tốt nhất lực lượng lao động, vật tư, thiết bị hiện có để nâng cao năng suất lao động, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội. Không để một người không có việc làm, một thửa ruộng, mảnh vườn bỏ hoang bỏ hóa, một hồ, ao không thả cá, một chiếc máy không chạy, một cân nguyên liệu, nhiên liệu bị lãng phí. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta". Phải xem mỗi ngày mình đã làm được việc gì cho Tổ quốc, năng suất lao động và hiệu suất công tác cao hay thấp, chất lượng tốt hay xấu. Đó là thước đo đạo đức của những con người mới dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Điều xấu xa nhất, đáng hổ thẹn nhất là thói lười biếng, muốn ăn mà không muốn làm, làm ít hưởng nhiều. Các cơ quan chính quyền, các tổ chức kinh tế cần ra sức cải tiến quản lý, tổ chức lao động, bảo đảm cho người lao động có thể lao động với năng suất cao, đem lại nhiều của cải cho xã hội; phải triệt để thực hiện nguyên tắc: làm theo năng lực, hưởng theo lao động; không làm không ăn.

Đi đôi với phát động phong trào lao động sản xuất, phải quan tâm tổ chức tốt việc ăn, ở, đi lại, mua bán, học hành, chữa bệnh, v.v. của nhân dân. Phải suy nghĩ, tìm ra những hình thức thích hợp để tổ chức cuộc sống xã hội chủ nghĩa trong phạm vi toàn xã hội, khắc phục những hiện tượng tự phát, phân tán mà nguyên nhân là tình trạng kém tổ chức trong việc chăm lo đời sống. Mỗi cửa hàng, mỗi nhà ga, bến xe, mỗi rạp hát, mỗi bệnh viện, v.v. phải cải tiến phương thức hoạt động, khắc phục tư tưởng bảo thủ, ngại khó, thái độ cửa quyền, cố gắng phục vụ nhân dân tốt hơn. Thoả mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân là mục đích cao cả của chế độ ta. Mục tiêu ấy chỉ có thể thực hiện từng bước tuỳ theo trình độ phát triển của sản xuất. Trước mắt, chúng ta có nhiều khó khăn. Nhưng, với khả năng hiện nay, nếu chúng ta biết tổ chức tốt thì có thể giảm bớt được một phần những khó khăn ấy, có thể tổ chức bữa ăn tốt hơn, phục vụ tốt hơn việc mua bán, đi lại của nhân dân, xây dựng thêm nhà cửa, bệnh viện, trường học và bảo đảm những hoạt động văn hoá tươi vui, lành mạnh.

Chủ nghĩa xã hội là sản phẩm của hoạt động tự giác, có tổ chức, có kế hoạch của hàng triệu con người. Phải làm sao cho hoạt động của mỗi tổ chức Đảng và Nhà nước ta cũng như hoạt động mỗi người chúng ta luôn luôn thể hiện được nhiệt tình cách mạng, ý thức trách nhiệm và tính năng động, đồng thời được tiến hành với tinh thần khách quan, khoa học và dựa trên trình độ kiến thức, trình độ tổ chức ngày càng nâng cao. Cách mạng và khoa học, khoa học và cách mạng, đó là động lực đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta tiến lên.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Bốn mươi lăm năm trước đây, khi Đảng ta ra đời, chỉ mới có một mình Liên Xô, con đẻ của Cách mạng Tháng Mười, là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Ngày nay, bộ mặt thế giới đã thay đổi hẳn. Một phần ba số dân thế giới đã đi lên chủ nghĩa xã hội; công cuộc xây dựng chủ nghĩa

xã hội thu được những thành tựu rất to lớn; lực lượng mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa đã tăng lên nhanh chóng. Hơn hai nghìn triệu người thuộc các dân tộc bị áp bức đã lần lượt vùng dậy đánh sập chủ nghĩa thực dân cũ và đang kiên cường đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các lực lượng dân chủ chống chủ nghĩa tư bản lũng đoạn phát triển trên quy mô rộng lớn, đang giáng những đòn mãnh liệt vào bọn đế quốc ngay tại hang ổ của chúng. Ba dòng thác cách mạng ấy đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu, đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử thế giới trong thời đại chúng ta.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đã điên cuồng phản kích các lực lượng cách mạng hòng giành lại những vị trí đã mất và chặn đứng sự phát triển thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc. Nhưng vấp phải sức mạnh to lớn và cuộc chiến đấu dũng mãnh của các lực lượng cách mạng thế giới, chủ nghĩa đế quốc đã bị thất bại liên tiếp. Đế quốc Mỹ buộc phải nhiều lần điều chỉnh chiến lược toàn cầu của chúng. Thất bại của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu một bước ngoặt đi xuống của đế quốc Mỹ. Cuộc khủng hoảng toàn diện và sâu sắc của Mỹ đang kéo toàn bộ hệ thống đế quốc chủ nghĩa đi vào một thời kỳ mới của cuộc tổng khủng hoảng.

Cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa các lực lượng cách mạng và phản cách mạng trên thế giới còn gay go quyết liệt. Nhưng cục diện của cách mạng thế giới ngày nay vô cùng tốt đẹp. Ba dòng thác cách mạng của thời đại đang ở thế tiến công. Khả năng đẩy mạnh cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội đều tăng lên hơn bao giờ hết. Phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đang đứng trước những thuận lợi to lớn. Chủ nghĩa đế quốc nhất là đế quốc Mỹ tuy còn nhiều âm mưu thâm độc và sẽ không ngừng phản kích, nhưng chúng không thể đảo ngược xu thế phát triển của lịch sử.

Sức mạnh tất thắng của cách mạng thế giới ngày nay là sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng của thời đại, là sức mạnh của phong trào cách mạng ở mỗi nước kết hợp với sức mạnh và thế tiến công chung của các lực lượng cách mạng trên thế giới. Thực hiện được sự kết hợp chặt chẽ các trào lưu cách mạng khác nhau trên thế giới thành sức mạnh tổng hợp, chĩa đúng mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là Mỹ, thì các lực lượng cách mạng và nhân dân các nước hoàn toàn có đủ sức đẩy lùi mọi sự phản kích, đánh bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi chắc chắn cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, thực hiện từng bước sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Từ đỉnh cao của 45 năm hoạt động của Đảng ta nhìn lại quá khứ, chúng ta vui mừng nhận thấy rằng những bước trưởng thành của Đảng và những chặng đường thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn liền với những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng thế giới; đồng thời chúng ta cũng rất tự hào về sự cống hiến của Đảng ta và nhân dân ta vào thắng lợi chung và sự lớn mạnh không ngừng của các lực lượng cách mạng trong thời đại ngày nay.

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng ta luôn luôn coi việc đoàn kết với các lực lượng cách mạng trên thế giới, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa anh em và phong trào cộng sản quốc tế, là nội dung cơ bản trong đường lối quốc tế của Đảng ta và Nhà nước ta.

Đảng ta và nhân dân ta kiên trì chính sách đoàn kết, ủng hộ lẫn nhau đối với mọi lực lượng đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trong tất cả các nước. Chúng ta quan tâm thiết lập và củng cố quan hệ giúp đỡ lẫn nhau với các nước đang cùng chúng ta tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, thực hiện và giữ vững nền độc lập hoàn toàn của nước mình.

Nhà nước ta chủ trương thiết lập quan hệ bình thường với tất cả các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

Tuân theo di huấn của Hồ Chủ tịch, Đảng ta và nhân dân ta quyết làm hết sức mình để góp phần xứng đáng hơn nữa vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Chúng ta tin chắc rằng với sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các Đảng Cộng sản và của anh em bầu bạn khắp năm châu, nhân dân ta nhất định sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, hoàn thành độc lập dân tộc, bảo vệ hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và trên thế giới, giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp chính nghĩa của mình đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với nhân dân các nước.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng nước ta, sự trưởng thành của chế độ và nhân dân ta, yêu cầu ngày càng cao của cuộc đấu tranh nhằm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn mới, trách nhiệm của Đảng ta trước phong trào cộng sản quốc tế, đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Để làm tròn sứ mệnh lịch sử của Đảng trước giai cấp và dân tộc, nhất thiết *phải tăng cường công tác xây dựng đảng, bảo đảm cho Đảng ta luôn luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, có đường lối, chính sách đúng, có tư tưởng cách mạng triệt để, có tổ chức vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đầy đủ, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân.*

Đảng ta là đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt Nam, giai cấp tiên tiến nhất, cách mạng triệt để nhất, giai cấp tiêu biểu cho sự phát triển của xã hội ta, cho truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Tính chất giai cấp công nhân của Đảng thể hiện cụ thể và sinh động trong toàn bộ hoạt động và sinh hoạt đảng, thể hiện ở hệ tư tưởng, ở đường lối chính trị, ở các nguyên tắc tổ chức

của Đảng. Đảng *không những đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân mà cũng đại biểu trung thành lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam*. Là đại biểu cho lợi ích chân chính và lâu dài của giai cấp và của dân tộc, Đảng ta dốc hết sức mình vào cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, vì ấm no, hạnh phúc và bình đẳng của toàn thể nhân dân Việt Nam. Là một bộ phận của phong trào cộng sản quốc tế, Đảng ta luôn luôn phấn đấu góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng thế giới; không ngừng giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ta chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Ngày nay, Đảng ta đã trở thành Đảng lãnh đạo chính quyền. *Là hạt nhân lãnh đạo của chuyên chính vô sản,* Đảng có nhiệm vụ thống nhất lãnh đạo tất cả các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản, tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tập trung nỗ lực của toàn dân vào mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ sắc bén nhất để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, thể hiện sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân, là công cụ để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo đảm thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền chính là nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, nâng cao trình độ khoa học trong việc nghiên cứu để phát triển và cụ thể hoá đường lối, chính sách, nhất là trong lĩnh vực xây dựng và quản lý kinh tế; là cải tiến sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, kiện toàn và tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước; là thắt chặt hơn nữa mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể và khả năng sáng tạo vô cùng to lớn của nhân dân.

Đảng phải là tổ chức cách mạng cao nhất, có trình độ tự giác cao nhất trong xã hội. Đảng lấy *chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, tổng kết và vận dụng những kinh nghiệm của cách mạng nước ta, ra sức tiếp thu những kiến thức khoa học mới của thời đại để đề ra đường lối, chính sách một cách độc lập và sáng tạo.* Đảng phấn đấu không ngừng nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin, nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị và năng lực tổ chức của toàn Đảng, thường xuyên trang bị kiến thức về khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật, về quản lý kinh tế cho cán bộ, đảng viên.

Đảng là một tổ chức chặt chẽ được xây dựng theo *chế độ tập trung dân chủ,* toàn Đảng là một khối thống nhất về tư tưởng và hành động, không dung thứ chia rẽ, bè phái. Đảng có kỷ luật sắt và tự giác, nghiêm chỉnh thực hiện phê bình và tự phê bình để phát huy ưu điểm và thành tích, khắc phục khuyết điểm, sai lầm. Đảng coi việc thường xuyên lựa chọn, kết nạp vào Đảng những người ưu tú nhất và kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử biến chất, những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên là một quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân do Đảng lãnh đạo, Đảng không có mục đích nào khác là phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và của nhân dân. Vì vậy, Đảng *luôn luôn giữ vững mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng,* chịu sự kiểm tra của quần chúng, kiên quyết ngăn ngừa và khắc phục bệnh quan liêu, chủ quan, xa rời thực tế, xa rời quần chúng, một trong những nguy cơ lớn nhất đối với Đảng lãnh đạo chính quyền.

Đảng là một cơ thể sống; hình thức tổ chức, chế độ sinh hoạt, phương pháp lãnh đạo, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên phải được nâng cao phù hợp với sự phát triển của nhiệm vụ chính trị. Tổ chức của Đảng phải năng động, chặt chẽ, khoa học từ trung ương đến cơ sở thì mới bảo đảm đề ra được đường lối, chính sách đúng đắn, giữ gìn và phát huy được tư tưởng cách mạng, biến đường lối, chính sách, chủ

trương của Đảng thành hành động cách mạng của hàng triệu đảng viên và quần chúng, thành những hoạt động có hiệu quả của tất cả các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản.

Để nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, nhiệm vụ cấp bách hiện nay là kịp thời và mạnh dạn sửa đổi về tổ chức, từ việc bố trí hợp lý hơn nữa bộ máy của Đảng ở các cấp, các ngành, bổ sung các chế độ sinh hoạt nội bộ, cải tiến phương pháp lãnh đạo và lề lối làm việc của các cấp uỷ đảng, tăng cường và đổi mới đội ngũ cán bộ, đến việc làm trong sạch hàng ngũ của Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Phải làm những việc đó với một tinh thần cách mạng thực sự, với thái độ kiên quyết chống tư tưởng bảo thủ và chủ nghĩa kinh nghiệm, kiên quyết thay đổi những cái đã thấy rõ là lạc hậu, lỗi thời.

Các cấp uỷ đảng phải hết sức chăm lo *tăng cường các tổ chức cơ sở.* Các chi bộ, đảng bộ cơ sở phải được xây dựng và củng cố để thực sự trở thành những đơn vị chiến đấu cơ bản của Đảng trong cuộc đấu tranh nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng ở mọi ngành, mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội, thực sự tiêu biểu cho chủ nghĩa tập thể, cho tinh thần và năng lực làm chủ của nhân dân, xứng đáng là đại biểu của giai cấp công nhân ở cơ sở. Chi bộ và đảng bộ cơ sở phải căn cứ vào đường lối, chính sách của Đảng mà lãnh đạo mọi tổ chức chính quyền và quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chỉ thị của Nhà nước, kết hợp đúng đắn lợi ích lâu dài, lợi ích chung của toàn xã hội với lợi ích trước mắt, lợi ích cụ thể của từng tập thể và từng người lao động.

Chi bộ, đảng bộ cơ sở phải coi nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của mình là xây dựng, tăng cường bộ máy chính quyền, tạo những điều kiện thuận lợi cho cơ quan chính quyền hoạt động ngày càng có hiệu lực hơn. Đảng bộ cơ sở phải nắm chắc

công tác kiểm tra của Đảng đối với mọi mặt hoạt động của cơ quan chính quyền, đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa quan liêu, chống mọi hành động vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân và những biểu hiện cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa. Tổ chức đảng phải làm đúng chức năng lãnh đạo của mình, hiểu rõ các nguyên tắc, chế độ quản lý của Nhà nước, không lẫn lộn vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng với hoạt động hành chính, quản lý, nghiệp vụ của cơ quan chính quyền hoặc của hợp tác xã. Phải làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tích cực, chủ động của toàn thể cán bộ, đảng viên, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng. Chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng bao giờ cũng được đánh giá qua phong trào quần chúng, bằng hoạt động có hiệu quả của cơ quan chính quyền và các đoàn thể, bằng kết quả hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, chiến đấu và công tác của đơn vị.

Đảng ta, Đảng của giai cấp công nhân đang lãnh đạo chính quyền, là tổ chức của những chiến sĩ cách mạng, của những người ưu tú nhất, giác ngộ nhất trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.

Đảng viên phải là người có *đạo đức cách mạng,* đấu tranh quên mình cho lý tưởng của Đảng, cống hiến toàn bộ sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp độc lập, tự do của Tổ quốc, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đặt lợi ích của dân tộc, của giai cấp lên trên lợi ích cá nhân. Đảng viên nhất thiết phải là người gương mẫu, đi đầu trong sản xuất, chiến đấu và công tác, phải là người lao động quên mình và lao động giỏi. Đảng viên phải có tính chiến đấu cao, không sợ gian khổ hy sinh, không lùi bước trước khó khăn, đi đầu trong việc ủng hộ và thực hiện những cái mới, tiến bộ, tích cực đấu tranh để xoá bỏ những tư tưởng và tập quán lạc hậu. Đảng viên phải gắn bó với tổ chức, tự giác tuân theo kỷ luật đảng, thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, gương mẫu chấp hành kỷ luật và pháp luật nhà nước. Đảng viên phải tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ

nghĩa, con người làm chủ tập thể. Tính chất tiền phong cách mạng của Đảng không cho phép đưa vào Đảng hoặc để ở trong Đảng những người không cách mạng, những người có thái độ bàng quan, thờ ơ, thụ động trước cuộc chiến đấu quyết liệt của toàn Đảng và toàn dân, những kẻ đầu cơ, trục lợi, muốn vào Đảng để tìm kiếm "đặc quyền, đặc lợi", lợi dụng danh nghĩa đảng viên trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền để mưu lợi cho cá nhân, những người sợ gian khổ, hy sinh, trốn trách nhiệm và không tôn trọng kỷ luật.

Đảng viên phải vừa có đạo đức cách mạng, vừa có *tri thức cách mạng,* có năng lực tương xứng với nhiệm vụ, có tác dụng lãnh đạo quần chúng. Muốn bảo đảm được vai trò chiến sĩ tiên phong, đảng viên phải biết lấy những quan điểm cách mạng và phương pháp khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam cho sự suy nghĩ và hành động hằng ngày của mình, phải thấu suốt đường lối, chính sách của Đảng, phải có năng lực tuyên truyền, vận động quần chúng. Không có kiến thức và năng lực đến mức cần thiết, không hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng thì không phân biệt được đúng, sai, không thể có lòng tin vững chắc vào đường lối, chủ trương của Đảng và cũng thiếu quyết tâm thực hiện đường lối, chủ trương, không thể đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của tổ chức đảng, không thể hướng dẫn được tư tưởng và hành động của quần chúng trước những công việc luôn luôn mới mẻ, khó khăn của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, cố gắng học tập, trau dồi kiến thức là một trong những tiêu chuẩn đánh giá phẩm chất cách mạng của người cộng sản.

Để giữ cho hàng ngũ Đảng được trong sạch, nhất thiết phải đưa ra khỏi Đảng những người không xứng đáng là đảng viên. Loại bỏ những phần tử cơ hội, thoái hoá, biến chất, những kẻ vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng và pháp luật nhà nước là việc làm bình thường, thường xuyên, vì trong Đảng - dù là tổ chức cao

nhất, chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân - vẫn không tránh khỏi có một số ít người lạc hậu, không chịu nổi thử thách của đấu tranh cách mạng.

Việc nâng cao vai trò lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, tăng cường nhà nước xã hội chủ nghĩa, củng cố nền chuyên chính vô sản tuỳ thuộc một phần quan trọng vào chất lượng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước. Có chính sách cán bộ phù hợp với tình hình mới và nhiệm vụ mới, làm tốt việc lựa chọn, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ là khâu then chốt trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Trong công tác cán bộ hiện nay, vấn đề quan trọng bậc nhất là bồi dưỡng và nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý hiện có và tích cực đào tạo, cất nhắc cán bộ mới, trẻ, kết hợp đúng đắn cán bộ cũ với cán bộ mới, cán bộ già với cán bộ trẻ, trong việc kiện toàn các cấp uỷ đảng, các cơ quan quản lý của Nhà nước, xây dựng những tập thể lãnh đạo vững mạnh ở các ngành, các cấp.

Sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng chỉ được bảo đảm khi các tổ chức đảng, các cấp uỷ đảng từ trung ương đến cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Trong Đảng ta, dân chủ và kỷ luật gắn với nhau làm một. Tất cả các tổ chức đảng phải thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phát huy dân chủ nội bộ trong việc bàn bạc, quyết định và thực hiện các chủ trương, chính sách, ngăn ngừa và khắc phục tệ quan liêu, độc đoán, gia trưởng, tiến hành đều đặn phê bình và tự phê bình trong các cấp uỷ đảng và trong các chi bộ đảng. Mở rộng dân chủ nhất thiết phải đi liền với tăng cường kỷ luật, với sự thi hành đầy đủ các quy định trong Điều lệ Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từ nghị quyết của Trung ương đến nghị quyết của chi bộ, đảng bộ cơ sở. Ngày nay Đảng ta lãnh đạo chính quyền, cán bộ, đảng viên của Đảng được nhân dân giao cho những trách nhiệm và quyền hạn rộng lớn, càng phải nêu cao kỷ luật sắt của Đảng, không dung thứ bất kỳ một hành động vô tổ chức, vô kỷ luật nào, một biểu hiện tự do chủ nghĩa nào. Đối với cán bộ,

đảng viên, không tôn trọng kỷ luật, không chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết của tổ chức đảng là phạm sai lầm nghiêm trọng nhất.

Trách nhiệm rất nặng nề của Đảng trước giai cấp và dân tộc trong giai đoạn mới đòi hỏi mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải phấn đấu vươn lên mạnh mẽ, đem hết sức mình góp phần tăng cường sức chiến đấu của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất của Đảng, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ keo sơn giữa Đảng và quần chúng. Mỗi cán bộ, đảng viên hãy xứng đáng là một chiến sĩ cách mạng đang chiến đấu trong đội ngũ tiên phong của Đảng! Chúng ta không một phút nào quên lời dặn của Hồ Chủ tịch: *"Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"*.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Nhìn lại những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được trong 45 năm qua, lòng mỗi người chúng ta tràn đầy phấn khởi và tự hào.

Không say sưa với thắng lợi, Đảng ta luôn luôn nhìn về phía trước, nhận rõ những nhiệm vụ nặng nề và phức tạp đang đặt ra trước nhân dân ta. Sự nghiệp cách mạng của chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản, đồng thời cũng có nhiều khó khăn - những khó khăn do di sản nghèo nàn và lạc hậu của quá khứ, do hậu quả của chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, do nhân dân ta phải cùng một lúc gánh vác hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng rất nặng nề. Nhưng chúng ta không sợ khó khăn. Trái lại, chính trong khó khăn, chúng ta tìm thấy lý do phải tăng gấp bội ý chí chiến đấu, nghị lực và dũng khí cách mạng của mình. Với ý chí ấy, Đảng và nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, đã đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ. Ngày nay chúng ta quyết phát huy tinh thần cách mạng tiến công ấy để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mới.

Thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam từ trước tới nay chứng tỏ sự gắn bó mật thiết của toàn dân ta với Đảng tiền phong của mình. Đó cũng là thắng lợi của sức mạnh đoàn kết vô địch của các từng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đảng ta quyết luôn luôn xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân, trước sau như một hợp tác lâu dài với Đảng Dân chủ Việt Nam, Đảng Xã hội Việt Nam và cùng với các đoàn thể trong Mặt trận, vun đắp cho khối đoàn kết của toàn dân ta ngày càng bền vững.

Nhân dân ta ở miền Bắc hãy tăng cường đoàn kết, hăng hái tham gia phong trào "*thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội*", ra sức hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1975, làm tròn nghĩa vụ với cách mạng miền Nam, lập thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, lần thứ 45 ngày thành lập Đảng, lần thứ 85 ngày sinh Hồ Chủ tịch.

Giai cấp công nhân hãy hăng hái thi đua lao động sản xuất, không ngừng tăng năng suất lao động, làm ra thật nhiều của cải, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1975; hãy ra sức nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật, xứng đáng với vai trò giai cấp tiên phong cách mạng.

Giai cấp nông dân tập thể, lực lượng cách mạng vô cùng to lớn ở nước ta, hãy hăng hái tham gia cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, cần kiệm xây dựng hợp tác xã, tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đáp ứng các nhu cầu quốc phòng và từng bước nâng cao đời sống.

Anh chị em trí thức xã hội chủ nghĩa đã có nhiều cống hiến trong sự nghiệp chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, hãy đem hết tài năng góp phần giải quyết tốt những vấn đề khoa học, kỹ thuật do thực tiễn đề ra, phấn đấu đưa trình độ khoa học, kỹ thuật của nước ta tiến lên nhanh chóng.

Chị em phụ nữ hãy phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang, hăng hái vươn lên thực hiện khẩu hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà, phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng", góp phần đem lại phồn vinh cho Tổ quốc, hạnh phúc cho gia đình, tương lai tươi đẹp cho con cái.

Thanh niên nam nữ, cánh tay đắc lực của Đảng và Nhà nước, lực lượng xung kích của cách mạng, hãy phát huy truyền thống tốt đẹp, sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, đem hết nhiệt tình của tuổi trẻ tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng được Đảng và Hồ Chủ tịch tổ chức, giáo dục và lãnh đạo, luôn luôn trung với nước, hiếu với dân, lập nên những chiến công oanh liệt, hãy nâng cao hơn nữa chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng, luôn luôn cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu, đồng thời tích cực góp phần vào công cuộc khôi phục và phát triển nền kinh tế quốc dân.

Dưới lá cờ bách chiến bách thắng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, toàn thể nhân dân ta hãy dũng cảm tiến lên! Những thắng lợi to lớn hơn nữa đang chờ đón chúng ta!

Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!

Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.35, tr.47-77.

ĐIỆN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

18 giờ, ngày 27 tháng 3 năm 1975

Về kế hoạch giải phóng Đà Nẵng[1*]

Gửi: Anh Năm Công và anh Hai Mạnh[1)],

Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương họp ngày 25-3-1975 đã thông qua kế hoạch giải phóng Đà Nẵng, và quyết định lập Bộ tư lệnh mặt trận Đà Nẵng. Anh Văn đã điện cho các anh. Tôi chỉ nhấn mạnh một vài điểm.

Chiến thắng oanh liệt ở Buôn Ma Thuột và Tây Nguyên đã tạo ra thời cơ giải phóng Đà Nẵng. Ta phải tập trung lực lượng từ hai phía, từ Thừa Thiên - Huế đánh vào và từ Nam - Ngãi đánh ra, nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch ở Đà Nẵng, không cho chúng rút chạy để co cụm về giữ Sài Gòn.

Trong lúc này, thời gian là lực lượng. Phải hành động hết sức táo bạo, bất ngờ, làm cho địch không kịp trở tay. Các anh cần sử dụng ngay lực lượng của Quân khu và của tỉnh đánh thẳng vào Đà Nẵng. Phải có biện pháp đặc biệt để hành quân nhanh nhất, kịp thời khống chế, chiếm lĩnh các sân bay, bến cảng, bao vây, chia cắt để tiêu diệt địch.

Phải nhanh chóng phát động quần chúng vũ trang nổi dậy, đập tan các lực lượng kìm kẹp ở cơ sở, chiếm lĩnh các công sở, kho tàng, nhà máy, thành lập chính quyền cách mạng và sáp vào vận động binh sĩ địch bỏ súng đầu hàng, làm tan rã các đơn vị quân ngụy.

Các binh đoàn chủ lực phía bắc đã có kế hoạch hành quân nhanh nhất để kịp thời hợp đồng với cánh quân phía nam. Các anh hành động ngay, không chậm trễ.

Bộ Chính trị khen ngợi những chiến thắng giòn giã của quân, dân Khu V và chờ tin đại thắng của mặt trận Đà Nẵng.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.89.90.

[1*] Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

[2*] Hai Mạnh: Chu Huy Mân *(B.T)*.

ĐIỆN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

16 giờ 30 ngày 29 tháng 3 năm 1975

Về chia cắt và bao vây chiến lược phía tây Sài Gòn[1*]

Gửi: Anh Bảy Cường,

Tình hình biến chuyển mau lẹ. Cuộc cách mạng miền Nam đang bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt.

Sau khi ta giành được những thắng lợi to lớn và dồn dập, địch bị thất bại hết sức nặng nề và bất ngờ, chế độ ngụy đang đứng trước nguy cơ đổ nhanh chóng cả về quân sự và chính trị.

Tôi rất đồng ý với các anh là lúc này cần hành động hết sức kịp thời, kiên quyết và táo bạo. Trên thực tế, có thể coi chiến dịch giải phóng Sài Gòn đã bắt đầu từ đây.

Trong khi gấp rút xúc tiến thực hiện quyết tâm chiến lược đã định, tôi nhấn mạnh một điểm cấp thiết phải làm ngay là mạnh bạo tăng thêm lực lượng thực hiện chia cắt và bao vây chiến lược phía tây Sài Gòn, ở vùng Mỹ Tho, Tân An.

Chúc các anh khoẻ và thắng to.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*,

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.91-92

1* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

ĐIỆN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

11 giờ ngày 9 tháng 4 năm 1975

Về kế hoạch tiến công Sài Gòn[1*]

Gửi: Anh Tuấn, anh Sáu, anh Bảy Cường và anh Tư Nguyễn,

Sáng nay, tôi vừa nhận được Điện 21K.T, ngày 8-4-1975 của anh Tuấn.

Sau khi trao đổi ý kiến với anh Văn và các đồng chí ở Bộ Tổng tham mưu, tôi nhận thấy các anh cần chuẩn bị thêm mấy ngày nữa, đợi phần lớn lực lượng của Quân đoàn 3 và Quân đoàn 1 (cả bộ binh và binh khí kỹ thuật) vào đến nơi hãy bắt đầu cuộc tiến công.

Từ nay đến khi cuộc tiến công lớn bắt đầu, cánh phía tây và tây - nam do anh Sáu Nam[2*] chỉ huy cần đẩy mạnh hoạt động chia cắt đường số 4, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó làm cho chúng thêm rối loạn, hoang mang, khó phán đoán kế hoạch chiến dịch của ta, đồng thời ra lệnh cho các đội biệt động thâm nhập nội thành. Các hướng khác cũng cần có hoạt động thích hợp để tạo điều kiện phối hợp với cuộc tiến công lớn.

Cần bảo đảm một khi đã phát động tiến công thì phải công kích thật mạnh và liên tục, dồn dập cho đến toàn thắng; vừa tiến công ở ngoại vi, vừa nắm kịp thời cơ, thọc sâu vào trung tâm Sài Gòn từ nhiều hướng với những lực lượng đã chuẩn bị sẵn. Thực hiện từ ngoài đánh vào, từ trong đánh ra, tạo điều kiện cho đồng bào nổi dậy, không chia làm hai bước. Đó là phương án cơ bản và chắc thắng nhất. Trong tình hình hiện nay, thần tốc, táo bạo, bất ngờ là ở chỗ đó. Tôi cũng đồng ý dự kiến cần chuẩn bị đối phó với tình huống cuộc chiến đấu có thể kéo dài một thời gian.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.102-103.

_____

1* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T)*.

2* Sáu Nam: Lê Đức Anh *(B.T)*.

ĐIỆN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

10 giờ ngày 29 tháng 4 năm 1975

Về tiếp tục tổng tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch[1*]

Gửi: Anh Sáu, anh Bảy, anh Tuấn, anh Tư,

Đồng điện anh Tấn,

Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đang họp thì được tin Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chỉ thị:

1. Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch; tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng.

2. Công bố đặt thành phố Sài Gòn - Gia Định dưới quyền của Uỷ ban quân quản do tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch.

3. Sẽ có điện tiếp, nhận được điện trả lời ngay.

BA

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.36, tr. 176.

1* Đầu đề do chúng tôi đặt *(B.T).*

ĐIỆN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 30 tháng 4 năm 1975

Gửi: Anh Sáu, anh Bảy, anh Tuấn, anh Tư,

Các anh chuyển điện khen sau đây của Bộ Chính trị đến cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên.

BA

ĐIỆN KHEN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Toàn thể cán bộ, chiến sĩ tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh cùng đồng bào Sài Gòn - Gia Định thân mến,

Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhiệt liệt khen ngợi quân và dân Sài Gòn - Gia Định, khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, thuộc các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội tinh nhuệ, dân quân tự vệ đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập chiến công chói lọi, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn quân địch, buộc ngụy quyền Sài Gòn phải đầu hàng không điều kiện, giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định, đưa chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ vĩ đại đến toàn thắng.

Toàn thể các đồng chí hãy nêu cao tinh thần quyết thắng cùng đồng bào tiếp tục tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu của Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 1974

T/M BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

LÊ DUẨN

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.177-178.

DÂN TỘC TA CÓ ĐỦ TINH THẦN VÀ NGHỊ LỰC, SỨC MẠNH VÀ TÀI NĂNG, BIẾN NƯỚC TA THÀNH MỘT NƯỚC VĂN MINH, GIÀU MẠNH

(Diễn văn trong buổi lễ mừng chiến thắng)

Ngày 15 tháng 5 năm 1975 tại Hà Nội

Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,

Thưa các đồng chí trong toàn Đảng,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, với niềm vui vô hạn, 45 triệu đồng bào cả nước tưng bừng mở hội mừng thắng lợi vĩ đại của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu, kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh yêu nước lâu dài nhất, khó khăn nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta.

Chúng ta chào mừng Tổ quốc vinh quang của chúng ta từ nay vĩnh viễn thoát khỏi ách nô dịch của nước ngoài, vĩnh viễn thoát khỏi hoạ chia cắt, chào mừng non sông gấm vóc Việt Nam liền một dải từ Lạng Sơn đến mũi Cà Mau, từ nay hoàn toàn độc lập, tự do và vĩnh viễn độc lập, tự do!

Chúng ta chào mừng kỷ nguyên mới trong lịch sử 4.000 năm của dân tộc: kỷ nguyên phát triển rực rỡ của nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, kỷ nguyên nhân dân lao động hoàn toàn làm chủ vận mệnh của

mình, đồng tâm hiệp lực xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mình và cho muôn đời con cháu mai sau.

Vinh quang này thuộc về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người anh hùng dân tộc lỗi lạc đã làm rạng rỡ non sông đất nước ta, người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người đã lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt bao sóng to, gió cả để ngày nay cập bến vinh quang. Trong không khí hào hùng của ngày toàn thắng, lòng chúng ta xiết bao xúc động nhớ tới Bác Hồ kính mến, tưởng như còn vẳng bên tai lời Bác dạy: "*Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc*". Chúng ta hết sức tự hào đã thực hiện trọn vẹn lời căn dặn trên đây trong *Di chúc* thiêng liêng của Người.

Vinh quang này thuộc về những anh hùng, liệt sĩ, những đồng bào, đồng chí đã hiến dâng trọn đời mình cho độc lập, tự do của đất nước, cho hạnh phúc của nhân dân, vì nghĩa vụ thiêng liêng đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả! Tổ quốc và nhân dân đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ, những người con trung hiếu mẫu mực của nhân dân, gương dũng liệt nghìn thu sáng mãi!

Vinh quang này thuộc về nhân dân Việt Nam anh hùng, mang trong mình dòng máu của Bà Trưng, Bà Triệu, của Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, của Trương Công Định, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, ngày nay dưới ngọn cờ của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời, đạp bằng muôn trùng gian nan nguy hiểm, từ những ngày máu lửa của Xôviết Nghệ - Tĩnh, của khởi nghĩa Nam Kỳ đã làm nên thắng lợi huy hoàng của Cách mạng Tháng Tám; từ chiến công Điện Biên Phủ lẫy lừng

giáng đòn chí mạng vào chủ nghĩa thực dân cũ, đã tiến lên đánh bại hết chiến lược này đến chiến lược khác của chủ nghĩa thực dân mới, và cuối cùng giành toàn thắng trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy tuyệt vời mùa Xuân năm 1975.

Trong ngày khải hoàn của dân tộc hôm nay, từ đất Thăng Long lịch sử, trái tim của Tổ quốc, chúng ta gửi niềm mến thương không bờ bến và những lời khen ngợi nhiệt liệt nhất đến đồng bào, đồng chí ở miền Nam suốt 30 năm ròng rã đấu tranh kiên trung bất khuất ở nơi đầu sóng ngọn gió, và dưới lá cờ đại nghĩa của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, đã anh dũng dấy lên cơn bão lớn quật đổ kẻ thù, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của "Thành đồng Tổ quốc". Chúng ta nhiệt liệt biểu dương đồng bào miền Bắc anh hùng hàng chục năm qua, ra sức cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, không nề gian khổ, không tiếc máu xương, đưa hàng vạn con em mình xông ra tiền tuyến giết giặc, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, bảo vệ vững chắc miền Bắc, căn cứ địa hùng mạnh của cách mạng cả nước.

Vinh quang này thuộc về các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng, đội quân cách mạng con đẻ của nhân dân, một lòng "*Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng*", từ gậy tầm vông, súng kíp, đã lớn lên như Phù Đổng, với những binh đoàn hùng mạnh, in dấu chân trăm trận trăm thắng trên khắp đất nước Việt Nam ta. Chúng ta gửi đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam những tình cảm thắm thiết nhất và niềm tự hào vô hạn. Chúng ta nhiệt liệt khen ngợi cán bộ, chiến sĩ của ba thứ quân, của các binh chủng, quân chủng, trong 55 ngày lịch sử vừa qua, đã chiến đấu cực kỳ dũng cảm, mưu trí, thần tốc, đánh cho quân thù tan tác, tơi bời, lập nên những chiến công lừng lẫy, tô thắm lá cờ truyền thống "Quyết chiến quyết thắng" của quân đội ta.

Vinh quang này thuộc về Đảng ta, đội tiên phong dày dạn và kiên cường của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành lợi ích sống còn và nguyện vọng chân chính của nhân dân và của cả dân tộc Việt Nam, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng ta đã kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao của trí tuệ loài người, với nghị lực cách mạng phi thường và sức sáng tạo vô tận của nhân dân ta, với truyền thống và tinh hoa của dân tộc Việt Nam ta, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của mình, động viên, bồi dưỡng và phát huy mọi tiềm năng của đất nước, mọi lực lượng của dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại thành một sức mạnh tổng hợp, đủ sức chiến thắng mọi kẻ thù. Với truyền thống đoàn kết, thống nhất, với ý chí kiên định, với tinh thần dũng cảm trước mọi thử thách, những người cộng sản Việt Nam đã luôn luôn đi đầu trong cuộc đấu tranh vĩ đại của nhân dân và đã xứng đáng với trách nhiệm vẻ vang trước lịch sử và dân tộc.

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của tình đoàn kết keo sơn của nhân dân ba nước Đông Dương đã được thử thách trong ngọn lửa chiến đấu chống kẻ thù chung. Trong ngày vui lớn này, chúng ta chào mừng thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, gửi đến các bạn chiến đấu cùng chiến hào lòng biết ơn vô hạn và tình đoàn kết sắt son của chúng ta.

Thắng lợi của chúng ta cũng là thắng lợi của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình toàn thế giới đã ủng hộ nhân dân ta đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân danh Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân cả nước, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đối với Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đối với các đảng cộng sản và công nhân, đã vì tình nghĩa quốc tế vô sản cao cả, dành cho nhân dân ta sự ủng hộ và sự giúp đỡ hết sức to lớn và quý báu. Chúng ta chân thành cảm ơn giai cấp công nhân các nước trên thế giới,

các nước dân tộc chủ nghĩa, các tổ chức dân chủ quốc tế và cả loài người tiến bộ đã cổ vũ và ủng hộ mạnh mẽ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Chúng ta gửi đến nhân dân tiến bộ Mỹ đã vì hoà bình và công lý mà đồng tình ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta, lời chào hữu nghị.

Thưa đồng bào và chiến sĩ,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của ngọn cờ *độc lập dân tộc*, thắng lợi của chủ nghĩa yêu nước được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước oanh liệt, ngày nay được Đảng của giai cấp công nhân bồi dưỡng và phát huy lên đến đỉnh cao mới. "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*", chân lý đó là tiếng kèn xung trận cổ vũ nhân dân ta, hết thế hệ này đến thế hệ khác, xông lên đánh đuổi bè lũ cướp nước và bán nước, là sức mạnh vô địch của nhân dân ta đã từng đập tan xiềng xích của chủ nghĩa thực dân cũ và giờ đây, đập tan xiềng xích của chủ nghĩa thực dân mới.

Thắng lợi này là thắng lợi của *chủ nghĩa xã hội*, lý tưởng cao đẹp nhất của loài người, khát vọng sâu xa nhất của nhân dân lao động, ngày nay đã trở thành hiện thực trên một nửa nước ta cũng như nó đã trở thành hiện thực đối với một phần ba nhân loại. Một chế độ mà trong đó nhân dân thật sự làm chủ, không còn người bóc lột người, một chế độ trong đó mọi người sống trong độc lập, tự do, có cơm ăn áo mặc, được học hành, có cuộc sống tinh thần phong phú và cao đẹp; chế độ đó chính là nguồn sức mạnh vô tận của nhân dân ta ở miền Bắc và là nguồn cổ vũ to lớn đối với đồng bào miền Nam.

Không thể có độc lập, tự do thật sự cho dân tộc nếu nhân dân lao động còn bị áp bức bóc lột. Cũng không thể giải phóng nhân dân lao động khỏi mọi xiềng xích áp bức bóc lột, nếu dân tộc không được độc lập, tự do. Đối với nhân dân ta, con

đường xán lạn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội đã được thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, tiếp sau đó là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mở ra. Nhưng, đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế, hoảng hốt trước sự lớn mạnh của chủ nghĩa xã hội và phong trào giải phóng dân tộc ngày càng dâng cao trên thế giới, đã hất cẳng thực dân Pháp xâm chiếm miền Nam nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Mưu đồ của Mỹ là thủ tiêu những thành quả độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta và bằng cách đó, ngăn chặn và đè bẹp phong trào giải phóng dân tộc, ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở khu vực này của thế giới. Như bọn xâm lược Mỹ đã tuyên bố, Việt Nam là nơi thử thách sức mạnh và uy tín của đế quốc Hoa Kỳ. Việt Nam trở thành nơi diễn ra cuộc đụng đầu lịch sử quyết liệt nhất giữa một bên là chủ nghĩa đế quốc xâm lược hiếu chiến nhất, ngoan cố nhất, có tiềm lực kinh tế và quân sự hùng mạnh nhất, với một bên là các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội mà ở vùng này nhân dân Việt Nam là đội xung kích. Thắng lợi của Việt Nam, vì vậy, không riêng gì là thắng lợi của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà còn có ý nghĩa quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc: nó đã làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ. Nó chứng minh rằng ba dòng thác cách mạng của thời đại hiện nay đang ở thế tiến công, đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc. Ngày nay, chủ nghĩa đế quốc, dù là đế quốc Mỹ, không thể lấn được một tấc đất của bất kỳ nước xã hội chủ nghĩa nào, không thể đẩy lùi được phong trào độc lập dân tộc trên thế giới, không thể ngăn chặn được sự phát triển của các nước lên chủ nghĩa xã hội. Với ý nghĩa đó, thắng lợi của Việt Nam đã mở ra một thời kỳ mới, vô cùng thuận lợi cho phong trào cách mạng thế giới. Cùng với thắng lợi vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, thắng lợi của chúng ta đã góp phần tích cực tăng cường lực lượng xã hội chủ nghĩa thế giới, tạo điều kiện thuận lợi mới để bảo vệ hoà bình, bảo vệ độc lập dân tộc ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của đường lối và phương pháp cách mạng, đường lối chiến tranh cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta. Đường lối và phương pháp cách mạng ấy là giương cao hai ngọn cờ cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, động viên lực lượng của toàn dân, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế tạo thành một sức mạnh tổng hợp to lớn để đánh Mỹ và thắng Mỹ. Đường lối chiến tranh cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước là luôn luôn thực hành chiến lược tiến công, đồng thời biết giành thắng lợi từng bước, kéo địch xuống thang từng bước để đánh thắng chúng; là kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kết hợp tiến công của lực lượng vũ trang với khởi nghĩa của quần chúng, kết hợp giành quyền làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để giành quyền làm chủ, đánh địch bằng ba mũi giáp công, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị... Đường lối đó đã động viên và tổ chức được hàng triệu người xông lên diệt giặc cứu nước, tạo thành thế trận vô địch của chiến tranh cách mạng ở miền Nam Việt Nam đúng như điều mà *Binh thư yếu lược* đã nói "một người làm một trận, nghìn muôn người sống làm một trận, nghìn muôn người động làm một người".

Đường lối đó là sự vận dụng sáng tạo khoa học quân sự cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của chiến tranh cách mạng nước ta, là sự kế thừa và phát huy tài thao lược của tổ tiên, học tập và phát huy những bài học của Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp, tổng kết và nâng cao kinh nghiệm sáng tạo vô tận của quần chúng. Dưới ánh sáng của đường lối đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân cả nước ta đã trở thành thiên anh hùng ca vĩ đại nhất của chiến tranh cách mạng Việt Nam rực rỡ biết bao chiến công oanh liệt: đồng khởi năm 1960 phát triển thành chiến tranh cách mạng đánh bại chiến lược

"chiến tranh đặc biệt"; cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ", cuộc tiến công chiến lược ở miền Nam và trận đại thắng đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân ở miền Bắc năm 1972 đánh cho Mỹ cút, và cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đánh cho nguỵ nhào. 55 ngày đêm tiến công thần tốc và nổi dậy vũ bão, đánh tan hơn một triệu quân địch, làm cho chúng không kịp trở tay, là sự thể hiện cao nhất và tuyệt vời của chiến lược tổng hợp của chiến tranh cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

Thưa đồng bào và chiến sĩ,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một trang sử mới vô cùng rực rỡ của Tổ quốc ta bắt đầu. Một nhiệm vụ mới vô cùng vĩ đại và làm phấn chấn lòng người đang chờ đón 45 triệu đồng bào ta là thực hiện đầy đủ *Di chúc* của Bác Hồ vĩ đại: *"Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*". Chúng ta hãy bắt tay vào công cuộc xây dựng và lao động sáng tạo làm cho nước Việt Nam ta tiến bộ, phồn vinh, nhân dân ta ấm no, hạnh phúc.

Nhân dân ta đã trải bao hy sinh gian khổ để giành lại đất nước. Đất nước này thuộc về nhân dân. Chúng ta hãy tỏ ra xứng đáng với Tổ quốc vĩ đại của chúng ta, với nhân dân anh hùng của chúng ta, xứng đáng với biết bao liệt sĩ đã bỏ mình, xứng đáng với những hy sinh to lớn của nhân dân ta. Chúng ta hãy xứng đáng với "*muôn vàn tình thân yêu*" mà Bác Hồ đã để lại cho chúng ta. Chúng ta hãy xứng đáng là những người chủ thật sự của đất nước. Đồng bào miền Bắc hãy đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng bào miền Nam hãy đoàn kết phấn đấu xây dựng ở miền Nam một chế độ dân tộc, dân chủ tốt đẹp, một nền kinh tế dân tộc, dân chủ phồn vinh, một nền văn hóa dân tộc, dân chủ tiến bộ và lành mạnh. Với

tinh thần hoà giải và hoà hợp dân tộc, nhân dân đã tỏ rõ lượng khoan hồng đối với tất cả những ai đã lầm đường lạc lối, bất kể quá khứ của họ như thế nào, nay trở về với dân tộc. Miễn là họ thành tâm hối cải, thành tâm mang hết tài năng ra phục vụ Tổ quốc thì vị trí của họ trong lòng dân tộc sẽ được bảo đảm, mọi sự ô nhục mà kẻ tội phạm gây ra là đế quốc Mỹ sẽ được rửa sạch.

Sau bao nhiêu năm chiến tranh, ngày nay nhân dân ta đã giành được trọn vẹn quyền xây dựng đất nước mình trong hoà bình, ở miền Nam cũng như ở miền Bắc. Đồng bào cả nước hãy dấy lên phong trào lao động sôi nổi. Bằng lao động sáng tạo, chúng ta sẽ mau chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống. Bằng lao động sáng tạo, chúng ta sẽ rũ sạch mọi tàn tích của cuộc sống ăn bám, của cảnh phồn vinh giả tạo, mà kẻ thù thâm độc đã tạo ra ở miền Nam nước ta. Bằng lao động sáng tạo, chúng ta sẽ biến nguồn tài nguyên phong phú của đất nước ta thành nguồn của cải bất tận của nhân dân, thành nông nghiệp hiện đại, công nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến. Lao động sáng tạo chẳng những sẽ tô thắm non sông đất nước ta, đem lại cho nhân dân ta một cuộc sống tươi đẹp và ngày càng tươi đẹp, mà hơn nữa, còn bồi dưỡng con người Việt Nam thành những con người mới - những con người làm chủ, làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ cuộc sống của mình.

Là một dân tộc đã từng hy sinh to lớn để giành lấy hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, nhân dân Việt Nam quyết cùng tất cả các dân tộc trên thế giới kề vai sát cánh gìn giữ hoà bình, đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, phát triển quan hệ hữu nghị với tất cả các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, mọi bên cùng có lợi, chung sống hoà bình.

Chúng ta làm hết sức mình cùng các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tăng cường đoàn kết, tăng cường ủng hộ và giúp đỡ

lẫn nhau trên tinh thần quốc tế vô sản, làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ.

Chúng ta nguyện tăng cường tình hữu nghị chiến đấu không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân hai nước láng giềng anh em - Lào và Campuchia - trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vì nền an ninh và sự phát triển phồn vinh của mỗi dân tộc, vì hoà bình bền vững ở khu vực này của thế giới.

Chúng ta kiên trì chủ trương thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị với các nước láng giềng ở Đông Nam Á và các nước thuộc thế giới thứ ba, giành và giữ gìn độc lập dân tộc, củng cố chủ quyền, chống mọi âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Thưa đồng bào và chiến sĩ,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong 4.000 năm lịch sử của dân tộc ta thì hơn 100 năm lại đây là chặng đường đấu tranh chống ngoại xâm gay go nhất, quyết liệt nhất, nhưng cũng thắng lợi vẻ vang nhất. Nhân dân ta đã lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật, đánh gục chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp và ngày nay đã đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Bằng những chiến công hiển hách ấy, dân tộc ta đã đứng vào hàng ngũ những dân tộc tiên phong trên thế giới, được cả loài người tiến bộ yêu quý. Một dân tộc đã làm nên những chiến công hiển hách ấy xứng đáng được hưởng hoà bình, tự do và hạnh phúc. Dân tộc ấy cũng nhất định có đủ tinh thần và nghị lực, sức mạnh và tài năng để khắc phục mọi khó khăn, vươn lên những đỉnh cao của thời đại, biến đất nước nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề và trên đó đế quốc Mỹ đã gieo biết bao tội ác, thành một nước văn minh, giàu mạnh,

thành trì bất khả xâm phạm của độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Với niềm tự hào vô hạn, với niềm tin tất thắng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hăng hái tiến lên! Tương lai huy hoàng đang chờ đón chúng ta!

Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Hồ Chủ tịch sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,*

Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.36, tr.206-218.

CHÚ THÍCH

1. Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội (Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên): Cuối năm 1924 sau một thời gian hoạt động cách mạng ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc) để xúc tiến việc chuẩn bị thành lập Đảng. Tháng 6-1925, tại đây, Người đã sáng lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên - một tổ chức tiền thân của Đảng ta. Hội có Chính cương, Chương trình hoạt động và Điều lệ tóm tắt. Cơ quan tuyên truyền của Hội là tuần báo *Thanh niên.* Tại Quảng Châu, Tổng bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã mở các lớp huấn luyện chính trị. Nguyễn Ái Quốc là người trực tiếp phụ trách tổ chức và huấn luyện các lớp học này. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên là một tổ chức cách mạng đầu tiên ở nước ta theo xu hướng chủ nghĩa cộng sản khoa học. Hội đã đi vào quần chúng, vận động công nhân, nông dân theo quan điểm tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Được sự giáo dục của Nguyễn Ái Quốc về chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối và phương pháp cách mạng về đạo đức cách mạng, được rèn luyện trong phong trào đấu tranh của quần chúng, rất nhiều cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên sau này đã trở thành những người cộng sản chân chính và là nòng cốt của Đảng ta. Là tổ chức tiền thân của Đảng, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình là người chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho một đảng cộng sản chân chính ra đời ở Việt Nam. *Tr.49.*

2. *"Chiến tranh cục bộ":* Là một trong những loại hình chiến tranh nằm trong chiến lược quân sự "phản ứng linh hoạt" và chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ, được triển khai và áp dụng trong cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam từ năm 1965 đến năm 1968. Thực hiện cuộc chiến tranh này, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam (số quân cao nhất lên tới hơn 52 vạn tên), cùng với quân đội ngụy mở hàng loạt chiến dịch hành quân "tìm diệt"; đồng thời ném bom bắn

phá rất ác liệt miền Bắc, nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam. Phương tiện chiến tranh, vũ khí, kỹ thuật được huy động lên mức rất cao, nhưng Mỹ đã phải chịu thất bại rất nặng nề trên chiến trường miền Nam cũng như chiến trường toàn Đông Dương. Đặc biệt là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân (1968) trên chiến trường miền Nam đã làm rung chuyển nước Mỹ, là đòn bất ngờ và mạnh mẽ đánh dấu sự phá sản của chiến lược "chiến tranh cục bộ". Trong những tháng 2 và 3-1968 dư luận nước Mỹ và nhiều chính giới Mỹ đã dao động và kiến nghị Tổng thống Mỹ xuống thang chiến tranh. Ngày 22-3-1968, Tổng thống Mỹ cách chức viên Tư lệnh quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam và triệu hồi về Mỹ, sau đó lại được cử sang miền Nam thông báo quyết định của Tổng thống Mỹ là: bỏ chiến lược "tìm diệt", thay thế bằng chiến lược "quét và giữ"; quân đội Nam Việt Nam (quân ngụy) sẽ giữ vai trò chính và dần dần thay thế quân viễn chinh Mỹ. Ngày 31-3-1968 , Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố hạn chế hoạt động quân sự của Mỹ và ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Những quyết định đó của Tổng thống Mỹ đã chính thức thừa nhận sự phá sản của "chiến tranh cục bộ". *Tr. 71.*

3. "*Chiến tranh đặc biệt":* loại hình chiến tranh do đế quốc Mỹ tiến hành ở miền Nam từ 1961 đến 1964. Đặc điểm của chiến lược chiến tranh này là nó được thực hiện theo công thức: chỉ huy là các cố vấn quân sự Mỹ; các phương tiện chiến tranh, vũ khí do Mỹ cung cấp; quân đội ngụy quyền trực tiếp thực hiện nhằm chống lại nhân dân và các lực lượng vũ trang của ta. Đế quốc Mỹ đã đề ra và thực hiện kế hoạch Xtalây - Taylo (kế hoạch mang tên của hai viên tướng Mỹ) và sau đó là kế hoạch Giônxơn - Mắc Namara (do Bộ trưởng Quốc phòng Mắc Namara đề xướng và Tổng thống Giônxơn thông qua) nhằm thực hiện ý đồ chiến lược là: 1- Tăng cường quân ngụy, sử dụng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại, nhanh chóng tiêu diệt các lực lượng cách mạng của nhân dân miền Nam. 2- Xây dựng

nguỵ quyền mạnh, ngăn chặn cuộc đấu tranh chính trị ở thành thị, tiến hành xây dựng hệ thống, ấp chiến lược, bình định nông thôn, ổn định các thành thị. 3- Ngăn chặn biên giới, kiểm soát vùng ven biển, cô lập miền Nam, cắt đứt nguồn chi viện từ miền Bắc. Các kế hoạch trên đã hoàn toàn phá sản từ đầu năm 1964 làm chiến lược "chiến tranh đặc biệt" bị thất bại, buộc giới cầm quyền Mỹ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”. *Tr.* 71.

4. *Chiến dịch Việt Bắc năm 1947:* Diễn ra từ ngày 7-10 đến ngày 22-12-1947. Để thực hiện âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta, nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp đã mở cuộc hành quân mang tên Lêa Clôclô, tiến công lên Việt Bắc. Chúng đã huy động 20.000 quân tinh nhuệ, gồm 5 trung đoàn bộ binh, nửa lữ đoàn dù, 40 máy bay và phần lớn lực lượng thuỷ quân, cơ giới phối hợp. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng "phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”, quân dân ta đã anh dũng chiến đấu trên khắp các mặt trận, đập tan kế hoạch đánh nhanh, tiến nhanh của địch, bảo vệ an toàn Trung ương Đảng và Chính phủ, bảo toàn và phát triển lực lượng, giữ vững căn cứ kháng chiến của cả nước, đuổi địch ra khỏi Việt Bắc. Chiến dịch Việt Bắc đã tiêu diệt 3.300 quân xâm lược và làm bị thương 3.900 tên, bắt sống 270 tên, bắn rơi 18 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 54 cano và tàu chiến, phá huỷ 255 xe cơ giới, thu hàng nghìn súng và nhiều đồ dùng quân sự khác. *Tr. 86.*

5. *Chiến dịch Hoà Bình:* Bắt đầu từ ngày 25-11-1951. Trung tuần tháng 11-1951, thực hiện kế hoạch của Đờlát đờ Tátxinhi, thực dân Pháp đã mở cuộc càn quét lên vùng Hoà Bình, âm mưu lập lại hành lang Đông - Tây, chặn đường tiếp tế của ta, lập "xứ Mường tự trị" hòng chia rẽ các dân tộc thiểu số, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta và giành lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ. Lực lượng được chúng huy động cho cuộc hành quân này gồm 20 tiểu đoàn tinh nhuệ, lúc cao nhất lên tới 29 tiểu đoàn, có không quân, pháo binh và cơ giới yểm trợ. Nắm chắc chủ trương

và lực lượng của địch, ngày 24-11-1951, Trung ương Đảng ra Chỉ thị: Nhiệm vụ phá cuộc tiến công lên Hoà Bình của địch. Chỉ thị vạch rõ, nhiệm vụ của ta trong chiến dịch này là tiêu diệt địch ở mặt trận chính diện, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, mở rộng các khu căn cứ du kích. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đã chiến đấu dũng cảm trên các mặt trận. Ở mặt trận chính diện, quân ta đánh địch trên cả 3 phân khu: Chợ Bến, sông Đà và Hoà Bình, với các chiến thắng vang dội ở Tu Vũ, đường số 6, sông Đà, v.v.. Ở mặt trận sau lưng địch, chiến tranh du kích phát triển rất mạnh ở Vĩnh Yên, Bắc Ninh, Ninh Bình, v.v.. Trước sự tiến công của ta ở cả hai mặt trận, ngày 23-2-1952, quân địch phải rút chạy khỏi Hoà Bình. Tổng kết chiến dịch, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên địch (riêng ở mặt trận Hoà Bình, số địch bị tiêu diệt là hơn 6.000 tên), bắn rơi 13 máy bay, bắn cháy 23 tầu chiến và canô, phá huỷ 17 xe tăng, thu nhiều đồ dùng quân sự. Hơn 2 triệu dân và một vùng đất đai rộng lớn được giải phóng. *Tr.86.*

6. Cách mạng Tháng Tám - Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam diễn ra và thắng lợi vào tháng 8- 1945. Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp ở Đông Dương, Đảng ta đã kịp thời phát động phong trào chống Nhật cứu nước, chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 13-8-1945, được tin phát xít Nhật sắp đầu hàng đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương và bè lũ tay sai hoang mang cực độ, Đảng ta đã chớp lấy thời cơ ấy, quyết định tổng khởi nghĩa. Từ ngày 14 đến 28-8-1945, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhất tề vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 2- 9-1945, tại cuộc mít tinh lớn ở vườn hoa Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. *Tr.95.*

7. Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III), họp ngày 27-1-1966 để nhận định tình hình cách mạng Việt Nam, đề ra chủ trương, đường lối mới trong điều kiện đế quốc Mỹ leo thang trong cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam, tăng cường ném bom bắn phá miền Bắc. Nghị quyết Hội nghị chỉ rõ tính chất cơ bản của cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, với hai lực lượng là quân viễn chinh Mỹ cùng lực lượng ngụy quân, ngụy quyền. Trên cơ sở phân tích những mặt mạnh, mặt yếu của đế quốc Mỹ và tay sai, Hội nghị nêu rõ nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta, của nhân dân ta từ Nam chí Bắc. Hội nghị quyết định chuyển toàn bộ hoạt động các mặt trên miền Bắc vào thời kỳ có chiến tranh. Nhiệm vụ của nhân dân miền Bắc là vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện cao nhất cho miền Nam và làm tròn nhiệm vụ quốc tế, tích cực chuẩn bị đánh địch nếu chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước. Nhiệm vụ của nhân dân miền Nam là kiên quyết chiến đấu tiêu diệt đế quốc Mỹ và tay sai để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Hội nghị khẳng định: Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn tên lính viễn chinh, nhưng lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không có thay đổi lớn. Thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ thuộc về dân tộc ta. *Tr. 108.*

8. *Hội nghị lần thứ 11 (đặc biệt) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III,* họp từ ngày 25 đến ngày 27-3-1965, tại Hà Nội. Hội nghị đã ra nghị quyết *Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách nước mắt,* để phù hợp với tình hình mới và nhiệm vụ cơ bản của toàn Đảng, toàn dân lúc này là: "tích cực kiềm chế và thắng địch trong cuộc chiến tranh đặc biệt ở mức cao nhất ở miền Nam, ra sức tranh thủ thời cơ, tập trung lực lượng của cả nước giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam nếu địch gây ra; tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp

chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh phá hoại hiện nay đến một trình độ ác liệt gấp bội, hoặc chuyển nó thành một cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam lẫn miền Bắc, ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam; ra sức giúp đỡ cách mạng Lào".

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng Việt Nam. Hội nghị đã chủ trương tiếp tục xây dựng miền Bắc thành một hậu phương lớn với định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện có chiến tranh. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương lần thứ 11, cách mạng miền Bắc đã có bước chuyển hướng kịp thời về kinh tế, quốc phòng, tư tưởng và tổ chức để tiến lên giành thắng lợi mới trong những giai đoạn tiếp theo của cách mạng. *Tr.108.*

9. *Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III):* Hội nghị họp vào tháng 12-1963. Hội nghị đã tổng kết kinh nghiệm phong phú của cách mạng miền Nam trong những năm qua và định ra những phương hướng, nhiệm vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta trong thời gian tới. Hội nghị nhận định rằng quân và dân miền Nam đã giành được những thắng lợi quan trọng trong chống "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Thắng lợi đó đã chỉ ra cho quân và dân miền Nam khả năng kiềm chế và thắng địch trong "chiến tranh đặc biệt" và phải sẵn sàng đối phó nếu địch liều lĩnh gây chiến tranh cục bộ ở miền Nam. Hội nghị vạch ra phương châm đấu tranh của cách mạng miền Nam: Phương châm chiến lược chung của cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân miền Nam là chiến đấu lâu dài, dựa vào sức mình là chính; về phương châm đấu tranh thì kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang một cách linh hoạt tuỳ theo từng vùng, từng thời kỳ khác nhau. Để giành thắng lợi, cần tích cực chủ động, linh hoạt và phối hợp

chặt chẽ các mặt đấu tranh. Cần tăng cường lực lượng của ta về mọi mặt, đặc biệt là lực lượng quân sự. Ra sức chuẩn bị, nắm thời cơ thuận lợi để giành thắng lợi hoàn toàn. Hội nghị đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang; xây dựng và mở rộng căn cứ địa; phá phần lớn "ấp chiến lược", làm chủ vùng rừng núi và phần lớn nông thôn đồng bằng, tạo điều kiện cho phong trào quần chúng ở thành thị nổi dậy, dồn chế độ của Mỹ và tay sai tới chỗ khủng hoảng sâu sắc, tạo thế chủ động về chiến lược, tạo thời cơ giành những thắng lợi có tính chất quyết định. Hội nghị nhấn mạnh hai mục tiêu chủ yếu cần phải đạt cho được là: 1- Tiêu diệt từng bộ phận quân đội địch, tạo điều kiện làm tan rã hoàn toàn lực lượng quân sự của địch. 2- Làm thất bại kế hoạch gom dân, lập "ấp chiến lược", giành nhân lực, vật lực cho cách mạng, làm chủ rừng núi và phần lớn đồng bằng. Trên cơ sở những nhiệm vụ chung, Hội nghị đề ra 8 công tác cụ thể cho cách mạng miền Nam. Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã làm sáng tỏ thêm những vấn đề về đường lối chiến lược, sách lược của cách mạng miền Nam mà Đảng ta đã đề ra trước đây. *Tr. 108.*

10. *Trận Bình Giã:* Đêm 4 rạng ngày 5-12-1964, Quân giải phóng đã đột nhập tiêu diệt "ấp chiến lược" Bình Giã (Bà Rịa), bao vây bắn phá chi khu quân sự Đức Thạch. Đến ngày 8-12 Quân giải phóng lại tiến công quận lỵ Đất Đỏ; ngày 9-12 tiêu diệt hoàn toàn chi đoàn xe lội nước M.113 trên đường số 2 và liên tục đánh địch 6 ngày liền từ ngày 28-12-1964 đến ngày 2-1-1965 tại các khu vực này. Trận Bình Giã là trận đánh kéo dài nhất kể từ ngày có đấu tranh vũ trang chống Mỹ - Ngụy (đến tháng 12-1964). Quân ta đã giành được thắng lợi rất lớn: loại khỏi vòng chiến đấu hơn 2.000 tên địch, trong đó có 28 tên Mỹ; diệt 37 xe quân sự các loại, bắn rơi 24 máy bay, bắn hỏng 13 chiếc khác. Chiến thắng Bình Giã có ý nghĩa chiến lược lớn, đánh dấu sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam. *Tr.110.*

11. *Chương trình 12 điểm của Toruman,* còn gọi là "Chương trình ngoại giao" hay "Chủ nghĩa Toruman": Do Tổng thống Mỹ Toruman đề xướng trong Thư gửi Quốc hội Mỹ, ngày 12-3-1947 và được Quốc hội Mỹ thông qua năm 1949. Mục đích của chương trình này là nhằm củng cố chế độ tư bản chủ nghĩa ở các nước tư bản, phục hồi chủ nghĩa tư bản ở những nơi đã bị thất bại, tạo điều kiện để mở rộng sự bành trướng của đế quốc Mỹ. Điểm 4 của chương trình Toruman còn quy định việc "giúp đỡ" về phương diện tài chính và kỹ thuật cho các nước chậm phát triển. Chủ nghĩa tư bản Mỹ đã lợi dụng điểm này để xuất khẩu tư bản, bóc lột nhân dân các nước chậm phát triển và thu lợi nhuận độc quyền cao. *Tr.114.*

12. *Kế hoạch Mácsan:* Kế hoạch bành trướng kinh tế của đế quốc Mỹ do Mácsan - Quốc vụ khanh Mỹ đề ra ngày 5-6-1947 dưới chiêu bài "viện trợ" cho các nước châu Âu khôi phục lại kinh tế sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Thực chất của kế hoạch này là việc đế quốc Mỹ theo đuổi những mục đích kinh tế, quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Các nước tiếp nhận kế hoạch Mácsan phải dành cho Mỹ những đặc quyền đặc lợi có tính chất một chiều, phải ngừng buôn bán với Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Phần lớn số tiền mà các nước tiếp nhận kế hoạch Mácsan do sức ép của Mỹ đều chi vào mục đích quân sự. Ngoài ra đế quốc Mỹ còn xây dựng nhiều căn cứ quân sự trên lãnh thổ những nước này. *Tr.114.*

13. *Khối quân sự Đông Nam Á (SEATO):* Được thành lập sau Hội nghị Manila (Philíppin) và Hội nghị Băng Cốc (Thái Lan), do Mỹ triệu tập vào tháng 9-1954. Tham gia SEATO có các nước Mỹ, Anh, Pháp, Ôxtrâylia, Niu Dilân, Philíppin, Thái Lan, Pakixtan, do Mỹ cầm đầu. Sau thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược (1954-1975), khối SEATO lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc. Tháng 9-1975, khối SEATO buộc phải tuyên bố tự giải tán. *Tr. 114.*

14. *Khối Bắc Đại Tây Dương (NATO):* Liên minh quân sự chính trị của các nước đế quốc do Mỹ cầm đầu được thành lập theo Hiệp ước Liên minh Bắc Đại Tây Dương, ký ngày 4-4-1949, tại Oasinhtơn (Mỹ). Tham gia liên minh này có các nước: Anh, Pháp, Bỉ, Canađa, Đan Mạch, Bồ Đào Nha, v.v.. về sau có thêm một số nước tham gia như Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ (1952), Cộng hoà Liên bang Đức (1954). Mục đích thành lập của khối này là bao vây, uy hiếp Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, ngăn chặn phong trào cách mạng châu Âu và thế giới. *Tr. 114.*

15. *Trận Ấp Bắc:* Ngày 2-1-1963, địch huy động hơn 2.000 quân gồm đủ các binh chủng cùng với một đại đội pháo 105 ly, một đại đội xe lội nước M.113, 13 tàu chiến, 21 máy bay dưới sự chỉ huy của tên tướng Mỹ R.York mở cuộc càn quét lớn vào Ấp Bắc, một ấp nhỏ chưa đầy 600 dân thuộc xã Tân Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang). Trận đánh diễn ra ác liệt từ 6 giờ sáng cho đến gần tối. Địch đã trút xuống xóm nhỏ này hàng chục tấn bom đạn nhưng kết cục vẫn phải chịu thất bại thảm hại. Tại đây, lần đầu tiên, với số quân ít hơn địch 10 lần, quân và dân miền Nam đã thắng lớn: tiêu diệt 450 tên địch, trong đó có 19 sĩ quan Mỹ; bắn rơi 8 máy bay, bắn bị thương 15 chiếc khác; bắn cháy 3 xe lội nước M.113, bắn chìm 1 tàu chiến, thu một số súng. Chiến thắng Ấp Bắc đã thể hiện tinh thần chiến đấu vô cùng dũng cảm của quân và dân ta ở miền Nam. Nó chứng tỏ đồng bào miền Nam hoàn toàn có khả năng thắng Mỹ về quân sự trong "chiến tranh đặc biệt" . *Tr. 124.*

16. *Trận Vạn Tường:* Trận đọ sức quyết liệt đầu tiên giữa chủ lực quân giải phóng với quân viễn chinh Mỹ tại thôn Vạn Tường, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, từ ngày 18 đến ngày 20-5-1965. Sau 2 ngày chiến đấu ác liệt, Quân giải phóng đã tiêu diệt 919 tên Mỹ, phá huỷ 22 xe bọc thép, bắn rơi 13 máy bay. Nếu trận Ấp Bắc đã mở đầu cao trào diệt quân ngụy được Mỹ tổ chức, huấn luyện, trang bị và chỉ huy

thì trận Vạn Tường mở đầu cho cao trào diệt quân Mỹ xâm lược. Trận Vạn Tường cũng chứng tỏ rằng quân và dân ta ở miền Nam hoàn toàn có khả năng thắng Mỹ về quân sự trong "chiến tranh cục bộ". *Tr.124.*

17. *Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam:* Họp từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960, tại Hà Nội. Dự Đại hội có 525 đại biểu chính thức và dự khuyết, thay mặt cho hơn 50 vạn đảng viên trong toàn Đảng. Nhiều đoàn đại biểu các đảng anh em theo lời mời của Đảng ta đã tới dự Đại hội. Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện đường lối cách mạng Việt Nam được đề ra tại Đại hội II (1951), kiểm điểm công tác xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm (1958-1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đại hội đã vạch ra đường lối cách mạng trong giai đoạn mới - giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Đại hội cũng để ra những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), những vấn đề tổ chức xây dựng Đảng và thông qua Điều lệ sửa đổi của Đảng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 47 uỷ viên chính thức và 31 uỷ viên dự khuyết. Tại Đại hội này, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng và đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. *Tr.147.*

18. *Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương:* Các văn kiện được ký kết tại Hội nghị các Bộ trưởng Ngoại giao bàn về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương, họp tại Giơnevơ (Thụy Sỹ), từ ngày 8-5 đến ngày 21-7-1954. Nội dung cơ bản của các văn kiện được ký kết tại Hội nghị (các Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào, Campuchia; các phụ bản Hiệp định; Tuyên bố chung của Hội nghị) như sau: - Các nước tham gia Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Việt Nam, Lào, Campuchia. -Ngừng bắn đồng thời ở

Việt Nam và trên toàn chiến trường Đông Dương; quân đội Pháp phải rút khỏi Đông Dương. Mỗi nước Đông Dương sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước. Vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời chia Việt Nam làm hai miền; sau hai năm (7-1956) sẽ tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất nước Việt Nam. Ở Lào, các lực lượng kháng chiến tập kết tại hai tỉnh Sầm Nưa và Phongxalì. Ở Campuchia, lực lượng kháng chiến phục viên tại chỗ. Bản tuyên bố chung ghi rõ: "Ở Việt Nam, đường ranh giới về quân sự chỉ có tính chất tạm thời, không thể coi như là một biên giới chính trị hoặc lãnh thổ". Với âm mưu thôn tính nước ta, ngay từ đầu đế quốc Mỹ đã ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Năm 1955, chúng hất cẳng Pháp, xây dựng bộ máy chính quyền tay sai của chúng ở miền Nam, tiến hành đàn áp dã man những người kháng chiến và cự tuyệt tổng tuyển cử tự do trên cả nước. Trước tình hình đó, nhân dân cả nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã anh dũng tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thực hiện thống nhất đất nước. *Tr. 149.*

19. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản:* Tác phẩm do C. Mác và Ph. Ăngghen viết từ tháng 12-1847 đến tháng 1-1848; được xuất bản lần đầu tiên vào tháng 2-1848 ở Luân Đôn; sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất bản ở nhiều nước trên thế giới. Trong *Tuyên ngôn,* C. Mác và Ph.Ăng ghen đã phân tích một cách khoa học tính tất yếu lịch sử của cách mạng vô sản và vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, sáng tạo xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Muốn vậy, giai cấp vô sản phải xây dựng chính đảng của mình, thực hiện cách mạng vô sản, thiết lập chuyên chính vô sản, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Nó đã trình bày một cách hoàn chỉnh và có hệ thống (Lênin) học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác. Nó là cương lĩnh

chiến đấu của giai cấp vô sản toàn thế giới. Thực tiễn của cách mạng thế giới hơn một thế kỷ qua đã chứng minh sự đúng đắn của những luận điểm cơ bản trong *Tuyên ngôn* và góp phần làm phong phú thêm những luận điểm cơ bản đó. Ở Việt Nam, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đã sớm được truyền bá rộng rãi. Nó đã thực sự trở thành ngọn đuốc soi đường cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội. *Tr.202.*

20. *Hai bản tuyên bố Mátxcơva:* Bản Tuyên bố của Hội nghị đại biểu 12 đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa họp tháng 11-1957 và bản Tuyên bố của Hội nghị 81 đảng cộng sản và công nhân họp tháng 11-1960 tại Mátxcơva. *Tr.203.*

21. *Hội nghị lần thứ bảy (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III),* họp từ ngày 26-3 đến ngày 16-4- 1962. Hội nghị bàn về nhiệm vụ, phương hướng xây dựng và phát triển công nghiệp nước ta. Hội nghị đã nhận định tình hình, nhiệm vụ xây dựng và phát triển công nghiệp từ ngày hoà bình lập lại đến năm 1962, nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ và bước đi cụ thể của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta; những chủ trương cụ thể về thời kỳ đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; nhiệm vụ phát triển công nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965); tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với công nghiệp. *Tr.217.*

22. *Cách mạng Tháng Mười Nga:* Cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bônsêvích Nga, đứng đầu là V.I. Lênin, ngày 7-11 (tức ngày 25 tháng Mười, theo lịch Nga) 1917, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã vùng dậy lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thành lập Chính phủ xô viết do Lênin làm Chủ tịch. Giai cấp công nhân Nga đã đập tan bộ máy thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên nhà nước kiểu mới - Chính quyền xô

viết, một hình thức của chuyên chính vô sản. Từ đó nước Nga xôviết vững bước tiến lên xây dựng thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh. Cách mạng Tháng Mười thắng lợi đã mở đầu một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội. *Tr.239.*

23. *Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương* họp vào tháng 1-1967, bàn về việc đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ trên mặt trận ngoại giao. Hội nghị đã vạch rõ vị trí của đấu tranh ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trên cơ sở phân tích so sánh lực lượng giữa ta và địch, Hội nghị quyết định chủ động mở cuộc tiến công địch trên mặt trận ngoại giao. Hội nghị khẳng định: chúng ta tiến công địch về ngoại giao bây giờ là đúng lúc, vì ta đã và đang thắng địch, thế của ta là thế mạnh. Hội nghị đã nêu lên ba phương châm của đấu tranh ngoại giao là phải phát huy thế mạnh, thế thắng của ta; chủ động tiến công địch; giữ vững tính độc lập đồng thời phối hợp chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Việc Đảng ta quyết định mở mặt trận đấu tranh ngoại giao, coi đó như một mũi tiến công vào thời điểm năm 1967, có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ sâu rộng và mạnh mẽ hơn nữa của thế giới, đồng thời khoét sâu thêm mâu thuẫn nội bộ kẻ thù, cô lập chúng cao độ, buộc chúng phải ngồi vào bàn đàm phán, mở ra cục diện vừa đánh vừa đàm có lợi cho ta. *Tr.242.*

24. *Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản:* Đại hội họp từ ngày 25-7 đến 25-8-1935 tại Mátxcơva (Liên Xô). Hơn 500 đại biểu đại diện cho 65 đảng cộng sản trên thế giới về dự Đại hội. Đại hội nhận định rằng nguy cơ phát xít và chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa phát xít đang đe doạ nghiêm trọng hoà bình và an ninh của các dân tộc. Đại hội chỉ rõ điều kiện chủ yếu để đấu tranh thắng lợi là thực hiện sự

thống nhất và phát huy tính tích cực cách mạng của giai cấp công nhân, đồng thời phải mở rộng đoàn kết với nông dân và các tầng lớp nhân dân khác nhằm thành lập mặt trận rộng rãi ở các nước trên cơ sở mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Do đó, Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản đã quyết định nhiệm vụ quốc tế của các đảng cộng sản là thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi ở các nước, chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Khẩu hiệu trung tâm của các đảng cộng sản lúc này là "đấu tranh cho hoà bình". Đoàn đại biểu Đảng ta gồm các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Văn Nọn đã tham dự và đọc tham luận tại Đại hội. Đại hội cũng đã công nhận Đảng ta là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản. *Tr.329.*

25. *Cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng:* Cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổ ra từ năm 1885 ở vùng Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và sau đó lan rộng trong 4 tỉnh: Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình, Thanh Hoá. Cuộc khởi nghĩa này do Phan Đình Phùng lãnh đạo. Là một sĩ phu yêu nước, theo tiếng gọi của phong trào Cần Vương, Phan Đình Phùng đã chỉ huy nghĩa quân kiên trì chiến đấu, cho mãi tới khi ông lâm bệnh mất năm 1895, kẻ địch mới đàn áp được cuộc khởi nghĩa. *Tr.332.*

26. *Cuộc khởi nghĩa Hoàng Hoa Thám:* Cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nông dân Yên Thế (Hà Bắc), nổ ra từ năm 1885. Năm 1888 ông Hoàng Hoa Thám tham gia nghĩa quân. Dũng cảm, có tài quân sự, biết thu phục lòng người nên ông dần dần trở thành lãnh tụ và linh hồn của cuộc khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của ông, nghĩa quân hoạt động du kích rất linh hoạt trong các vùng ở Lạng Sơn, Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Bắc Giang, Bắc Ninh, v.v.. Năm 1913, Hoàng Hoa Thám bị bọn phản động sát hại, cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. *Tr.332.*

27. *Xô viết Nghệ - Tĩnh:* Là phong trào đấu tranh của nhân dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh chống thực dân Pháp và tay sai do Đảng ta lãnh đạo. Nhiều cuộc biểu tình có vũ trang đã đánh đổ chính quyền địch ở nhiều địa phương, thành lập chính

quyền cách mạng kiểu xôviết và thực hiện nhiều biện pháp cách mạng đem lại quyền lợi cho nhân dân.

Đây là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931. Hoảng sợ trước sức mạnh của nhân dân, thực dân Pháp và tay sai đã dìm phong trào xôviết Nghệ - Tĩnh trong biển máu. Phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là xôviết Nghệ - Tĩnh là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của quần chúng cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. *Tr.332.*

28. *Chiến thắng Điện Biên Phủ:* Chiến thắng lớn nhất, có tính chất quyết định trong cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược.

Điện Biên Phủ là châu lỵ của châu Điện Biên, tỉnh Lai Châu, nằm giữa vùng Tây Bắc gần biên giới Việt - Lào. Đây là một vùng có vị trí chiến lược quan trọng đối với toàn bộ chiến trường Đông Dương. Tháng 11-1953, thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp sức đã cho quân nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ và xây dựng ở đây một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Đây là cái xương sống trong "kế hoạch Nava" của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Lực lượng của chúng ở Điện Biên Phủ lên tới hơn 16.000 tên, bao gồm 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 đại đội xe vận tải và 1 phi đội máy bay thường trực cùng nhiều vũ khí hiện đại của Pháp, Mỹ. Với lực lượng như vậy, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ âm mưu làm thay đổi cục diện chiến trường Đông Dương theo chiều hướng có lợi cho chúng. Điện Biên Phủ đã trở thành điểm quyết chiến chiến lược của ta và địch trên toàn bộ chiến trường Đông Dương. Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ toạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định tình hình và quyết định mở chiến dịch tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ. Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, sau gần 4 tháng chuẩn bị, ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng mở màn chiến dịch tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ và anh dũng, ngày 7-

5-1954, quân ta toàn thắng ở Điện Biện Phủ. Chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đã đập tan kế hoạch Nava và có ý nghĩa quyết định nhất đối với việc ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam và Đông Dương. *Tr.335.*

29. *Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam:* Tổ chức Mặt trận thống nhất của nhân dân miền Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mặt trận thành lập ngày 20-12-1960 theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1959) và do Đảng ta - trực tiếp là Đảng bộ miền Nam lãnh đạo. Tham gia Mặt trận bao gồm đông đảo các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái yếu nước không phân biệt xu hướng chính trị và thống nhất ở mục tiêu đấu tranh đánh đổ ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ và tay sai; xây dựng một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Đó cũng là nội dung cơ bản trong Tuyên ngôn và Chương trình hành động 10 điểm được công bố ngay trong những ngày đầu Mặt trận mới thành lập. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là tổ chức đoàn kết, thống nhất các lực lượng yêu nước miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai bán nước trong thời kỳ 1960-1975. Năm 1976, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã hợp nhất với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. *Tr.337.*

30. *Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III họp tháng 1-1968).* Hội nghị đã đánh giá âm mưu và những thất bại của đế quốc Mỹ trong chiến tranh cục bộ và nhận định hiện nay "điểm cơ bản của tình hình vẫn là ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn". Trên cơ sở phân tích toàn diện địch và ta, Trung ương Đảng hạ quyết tâm "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định". Nhiệm vụ trọng đại của

toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ở cả hai miền Nam Bắc là thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, giành một thắng lợi chiến lược mới.

Hội nghị cũng nhấn mạnh nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Bắc nhằm kiên quyết đánh bại mọi âm mưu leo thang mới trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời ra sức ủng hộ, giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia.

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III đã nhận định đúng tình hình và chủ trương chiến lược chính xác, sáng tạo, táo bạo đã đưa cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân 1968, giành thắng lợi hết sức to lớn, góp phần quyết định làm phá sản chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ ở miền Nam. *Tr.354.*

31. *Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III)* họp tháng 5-1969. Hội nghị đã ra Nghị quyết Về nhiệm vụ cách mạng miền Nam.

Hội nghị đã phân tích thế và lực của ta và địch trên cả ba vùng chiến lược và chỉ rõ: trước thời cơ lớn hiện nay, chúng ta cần tập trung nỗ lực cao độ để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn... Cần nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, ra sức xây dựng lực lượng mọi mặt; phải nắm vững quy luật giành thắng lợi là một quá trình phát triển chiến lược tiến công, tiến công kiên quyết chiến đấu với quân địch, giành thắng lợi từng bước, đồng thời sáng tạo và nắm vững thời cơ, thực hiện những bước nhảy vọt.

Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trên cơ sở nhận định, đánh giá tình hình một cách đúng đắn, Hội nghị đã vạch ra phương hướng cụ thể, phương châm chiến lược cho quân và dân ta tiếp tục chủ động đánh bại chủ trương "phi Mỹ hoá chiến tranh" và âm mưu xuống thang chiến tranh trên thế mạnh của Mỹ. *Tr.502.*

32. *Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba):* Một tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế, trung tâm lãnh đạo phong trào công nhân thế giới, tồn tại từ năm 1919 đến năm 1943. Tháng 3 năm 1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, các đảng cộng sản, nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản tại Mátxcơva. Quốc tế Cộng sản có vai trò lịch sử và công lao rất to lớn đối với phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Đối lập với Quốc tế thứ hai, Lênin và Quốc tế Cộng sản rất chú trọng đến vấn đề giải phóng dân tộc. Những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đã đặt nền tảng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của công cuộc giải phóng dân tộc. Đường lối cách mạng triệt để của Lênin và Quốc tế Cộng sản đã làm cho Nguyễn Ái Quốc khẳng định được con đường cứu nước, cứu dân đúng đắn nhất là con đường cách mạng vô sản. Tháng 5 năm 1943, căn cứ vào hoàn cảnh mới, Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản với sự tán thành của đại đa số các đảng cộng sản, đã thông qua nghị quyết tự giải tán *Tr. 708.*

33. *Cuộc tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân (1968):* Chấp hành Nghị quyết của Bộ Chính trị, đêm 30-1-1968, các lực lượng vũ trang và nhân dân miền Nam đã mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt ở 64 thành phố, thị xã, các sào huyệt và cơ quan đầu não của địch. Tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), nhiều mục tiêu quan trọng như dinh Tổng thống ngụy quyền, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Đài phát thanh, Toà Đại sứ Mỹ, v.v., đều bị tấn công. Tại thành phố Huế, quân ta đánh chiếm 39 mục tiêu quan trọng, giải phóng thành phố và chiếm giữ suốt 25 ngày đêm. Tính đến ngày 31-3, 150.000 tên địch (có 43.000 tên Mỹ) đã bị loại khỏi vòng chiến; 2.370 máy bay, 1.700 xe tăng, xe bọc thép, 850 khẩu pháo lớn, 280 tàu xuồng cùng 34% vật tư dự trữ chiến tranh của địch bị phá huỷ. Thắng lợi oanh liệt của cuộc Tổng tiến công Mậu Thân đã giáng đòn bất ngờ vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm đảo lộn thế chiến lược trong cuộc "chiến tranh cục bộ"

của chúng, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari sau đó. *Tr. 744.*

34. *Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III),* họp từ ngày 25-12-1970 đến ngày 13-1-1971. Hội nghị đã phân tích tình hình và dự đoán âm mưu sắp tới của đế quốc Mỹ trên cả hai miền và khẳng định: nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta lúc này.

Phải động viên sự cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trên cả hai miền nước ta, ra sức thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, bảo vệ xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới thống nhất nước nhà, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ kinh tế cụ thể trong 3 năm (1971-1973) về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, xuất khẩu... tăng nguồn thu và tích luỹ cho Nhà nước, tổ chức tốt đời sống nhân dân. *Tr. 776.*

35. *Hiệp định Pari về Việt Nam:* Bản hiệp định được ký kết tại hội nghị bàn về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam, họp tại Pari (Pháp). Hội nghị có hai giai đoạn: Hội nghị hai bên và Hội nghị bốn bên. Hội nghị hai bên mở phiên họp đầu tiên vào ngày 13-5-1968. Phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do ông Xuân Thuỷ dẫn đầu và Phái đoàn Chính phủ Mỹ do Hariman dẫn đầu. Tuy chưa giải quyết được vấn đề gì cơ bản, nhưng Hội nghị hai bên là một diễn đàn quan trọng để ta vạch rõ dã tâm xâm lược và thái độ ngoan cố, thiếu thiện chí của giới cầm quyền Mỹ trong việc giải quyết vấn đề lập lại hoà bình ở Việt Nam Hội nghị bốn bên mở phiên họp đầu tiên ngày 18-1-1969, Trưởng đoàn Chính phủ ta và Chính phủ Mỹ vẫn như ở Hội nghị hai bên, phái đoàn Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do ông Trần Bửu Kiếm dẫn đầu; phái đoàn Chính

quyền Sài Gòn do Nguyễn Cao Kỳ và Phạm Đăng Lâm dẫn đầu. Hội nghị kéo dài hơn 4 năm với 202 phiên họp công khai, 24 phiên họp kín. Với ý đồ thương lượng trên thế mạnh nên thái độ của phía Mỹ rất ngoan cố. Nhưng trước những thắng lợi của quân và dân ta, đặc biệt là thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công Xuân-Hè 1972 ở miền Nam và đòn giáng trả đích đáng đập tan cuộc tập kích bằng không quân chiến lược B.52 vào Hà Nội và Hải Phòng, với sức ép của dư luận tiến bộ Mỹ và thế giới, ngày 27-1-1973. Phía Mỹ buộc phải ký Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình tại Việt Nam. *Tr.988.*

36. *Hội nghị lần thứ 21 Bản Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III),* họp từ ngày 19-6 đến 6-7-1973 và từ ngày 1-10 đến ngày 4-10-1973. Hội nghị đã ra Nghị quyết Về việc triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hội nghị nêu mục đích triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV là để "Quyết định những nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn mới của cách mạng của cách mạng Việt Nam và những nhiệm vụ công tác trước mắt; quyết định những phương hướng và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 5 năm; quyết định nhiệm vụ, phương châm xây dựng đảng cho thích hợp với tình hình mới, sửa đổi Điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương khoá mới". Hội nghị đã phân tích thắng lợi của 18 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta từ 1954 đến khi quân đội Mỹ và chư hầu rút khỏi Việt Nam sau Hiệp định Pari (1973).

Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III là Hội nghị cơ bản và quan trọng nhất kể từ sau Hiệp định Pari. Trên cơ sở tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sau 18 năm, Hội nghị đã rút ra những kinh nghiệm chủ yếu của cách mạng miền Nam và đề ra chủ trương, biện pháp cơ bản để mở ra con

đường đưa cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam sang giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng hoàn toàn miền Nam. *Tr.1068.*

37. *Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Trung ương (khoá III),* họp từ ngày 20-12-1973 đến 7-1-1974. Hội nghị đã ra Nghị quyết *Về nhiệm vụ phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm (1974-1975).* Hội nghị đã xác định nhiệm vụ chung của miền Bắc trong giai đoạn mới: "Đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hoà bình, ra sức tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội...". Hội nghị đề ra nhiệm vụ của miền Bắc trong hai năm 1974- 1975 phải "nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn những vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, củng cố chế độ xã hội chủ nghĩa về mọi mặt; ổn định tình hình kinh tế và đời sống nhân dân; củng cố quốc phòng, ra sức chi viện cho cuộc đấu tranh cách mạng và xây dựng vùng giải phóng của đồng bào miền Nam" và thông qua phương hướng của kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế trong hai năm (1974-1975).

Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Trung ương khoá III một lần nữa khẳng định vai trò, vị trí của cách mạng miền Bắc trong sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. *Tr.1079.*

38. *Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III),* họp tháng 10-1974. Hội nghị ra Nghị quyết Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Hội nghị đã điểm lại những thắng lợi chủ yếu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 45 năm qua và khẳng định: "Đảng ta là một Đảng Mác - Lênin vững mạnh, một Đảng trải qua nhiều thử thách, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế". Hội nghị đã xác định nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn mới là: phải tăng cường công tác xây dựng Đảng, bảo

đảm cho Đảng ta luôn luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới của cách mạng nước ta, có đường lối, chính sách đúng, có tư tưởng cách mạng triệt để, có tổ chức vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đầy đủ, xứng đáng là người lãnh đạo, là đầy tớ thật trung thành của nhân dân . *Tr. 1266.*

39. *Chiến dịch Hồ Chí Minh (26- 30-4-1975)* - chiến dịch chiến lược tiến công kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ và tay sai (1954-1975). Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được Bộ Chính trị quyết định mang tên "Chiến dịch Hồ Chí Minh". Từ đầu tháng 4, trên mọi miền đất nước, nhân dân ta đang sống trong những ngày giờ hết sức sôi động và hào hùng. Cả dân tộc ra quân trong mùa Xuân lịch sử với tinh thần đi nhanh đến, đánh nhanh thắng và với khí thế thần tốc bất ngờ, táo bạo, chắc thắng. Liên tiếp trong các ngày từ 9-4 đến 21-4, quân ta đã tiến công địch phía đông Sài Gòn và phá vỡ tuyến phòng thủ tại Phan Rang buộc địch ở Xuân Lộc phải tháo chạy.

Ngày 18-4, tổng thống Mỹ ra lệnh di tản hết người Mỹ khỏi Sài Gòn. Ngày 21-4, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống.

17 giờ ngày 26-4, quân ta được lệnh nổ súng mở đầu chiến dịch. Tất cả 5 cánh quân từ các hướng vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch tiến vào Sài Gòn.

Ngày 28-4, các trận địa pháo của ta đồng loạt nã đạn vào sân bay Tân Sơn Nhất, ngay chiều phi công ta dùng 5 máy bay chiến đấu phản lực A.37 thu được của địch mở đợt tập kích vào khu chứa máy bay của chúng.

Đêm 28 rạng sáng 29-4, tất cả các cánh quân của ta được lệnh đồng loạt tung công kích vào trung tâm thành phố, đánh chiếm tất cả các cơ quan đầu não của địch.

9 giờ 30 phút ngày 30-4, Dương Văn Minh vừa lên làm tổng thống ngụy ngày 28-4 kêu gọi "ngừng bắn để điều đình giao chính quyền" nhằm cứu quân ngụy khỏi sụp đổ 10 giờ 45 phút ngày 30-4, xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh "Độc lập" nguỵ bắt sống toàn bộ ngụy quyền trung ương, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Phủ Tổng thống ngụy, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. *Tr.1329.*